VĂN HỌC CỔ ĐIỂN NƯỚC NGOÀI

BA NGƯỜI LÍNH NGỰ LÂM

ALEXANDRE DUMAS



vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

TÁC PHẨM KINH ĐIỂN THẾ GIỚI

ALEXANDRE DUMAS

BA NGƯỜI LÍNH NGỰ LÂM

Nguyên tác: Les Trois Mousquetaires (1844)

Nguyễn Bản *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
NĂM 2002

TÁC GIẢ



Alexandre Dumas

Dumas Davy de la Pailleterie (sau này là Alexandre Dumas) sinh năm 1802 tại Villers Cotterêts trong khu Aisne, ở Picardy, Pháp. Ông có hai chị gái là Marie Alexandrine (sinh năm 1794) và Louise Alexandrine (1796 -

1797). Cha mẹ ông là bà Marie Louise Élisabeth Labouret, con gái của một chủ nhà trọ và ông Thomas Alexandre Dumas.

Ông Thomas Alexandre được sinh ra tại thuộc địa Saint Domingue của Pháp (nay là Haiti), là con lai ngoài giá thú của hầu tước Alexandre Antoine Davy de la Pailleterie, một quý tộc Pháp, Cao Ủy Trưởng về pháo binh trong khu thuộc địa với Marie Cessette Dumas, nữ nô lệ da đen có nguồn gốc từ Afro Caribbean. Không ai biết rõ bà được sinh ra tại Saint Domingue hay ở Châu Phi (dù thực tế bà đã có một tên họ bằng tiếng Pháp nên có lẽ bà là người thiểu số Creole) và cũng không biết rằng cội nguồn của bà là ở đâu.

Được cha đem về Pháp và cậu bé Thomas đã sống tự do một cách hợp pháp tại đây, Thomas Alexandre Dumas Davy theo học một trường quân đội và gia nhập quân ngũ khi còn thiếu niên. Khi trưởng thành, Thomas Alexandre lấy tên của mẹ là Dumas làm họ sau khi cắt đứt quan hệ với cha. Dumas được thăng cấp tướng năm 31 tuổi, người lính đầu tiên có gốc gác Afro Antilles đạt được cấp bậc này trong hàng ngũ quân đội Pháp. Ông đã tham gia trong Chiến Tranh Cách Mạng Pháp. Ông trở thành Tổng chỉ huy trưởng trong Quân đội Pyrenees, người đàn ông da màu đầu tiên đạt được cấp bậc đó. Dù là một vị tướng dưới trướng của Napoléon Bonaparte trong các chiến dịch ở Ý và Ai Cập nhưng Thomas Dumas không còn được tín nhiệm vào năm 1800 nên đã yêu cầu nghỉ phép để quay về Pháp. Trên đường về, tàu của ông phải dừng lại ở Taranto thuộc Vương quốc Napoli, tại đây ông và những người khác bị giữ làm tù binh. Trong hai năm bị giam giữ, sức khỏe ông đã bị yếu đi. Tại thời điểm Alexandre Dumas được sinh ra, cha ông bị suy kiệt nặng nề. Ông Thomas qua đời vì ung thu năm 1806 khi Alexandre lên 4. Người mẹ góa phụ Marie Louise không đủ sức lo cho việc học hành của con trai nhưng Dumas tập đọc mọi thứ trong khả năng và còn tự học tiếng Tây Ban Nha. Những câu truyện kể của mẹ về lòng dũng cảm của người cha trong các trận đánh đã truyền cảm hứng cho trí tưởng tượng sinh động của cậu bé. Mặc dù trở nên nghèo túng, gia đình vẫn có danh tiếng lỗi lạc của người cha để lại và thứ hạng quý tộc để trợ giúp con cái thăng quan tiến chức. Năm 1822, sau khi triều Bourbon phục hoàng, Alexandre Dumas 20 tuổi chuyển đến Paris. Ông đã có được một vị trí trong văn phòng thuộc Cung điện Hoàng gia của Công Tước Orléans - Louis Philippe.

Ông lớn lên với sự chăm sóc và giáo dục của mẹ Dumas học hành chểnh mảng, khi học xong ông làm thư ký cho một phòng công chứng, và bắt đầu viết những vở kịch đầu tiên cùng với một người bạn, Tử tước Adolphe Ribbing De Leuven. Nhưng những tác phẩm đầu tay đó thất bại.

Năm 1823, nhờ viết chữ đẹp, ông được tới làm việc cho Công Tước Orléans với công việc giao gửi hàng ở Paris. Dumas tiếp tục viết kịch và cuối cùng cũng tìm được thành công với vở diễn Henri III và triều đình tại nhà hát Comédie Française, công diễn lần đầu ngày 10 tháng 2 năm 1829. Sự nghiệp văn chương của ông tiếp tục thành công, đặc biệt trong hai thể loại ông ưa thích: Kịch và tiểu thuyết lịch sử.

Alexandre Dumas là một nhà văn có sức sáng tác mạnh mẽ. Ông để lại khoảng 250 tác phẩm, gồm 100 là tiểu thuyết, số còn lại là 91 vở kịch, rồi bút ký, phóng sự, hồi ký. Dumas có cả một đội ngũ cộng sự, đặc biệt là Auguste Maquet, người góp phần vào nhiều thành công của Dumas. Trong những tiểu thuyết của ông, nổi tiếng hơn cả là Ba Người Lính Ngự Lâm, còn được dịch Ba Chàng Ngự Lâm Pháo Thủ (Trois Mousquetaires) và Bá Tước Monte Cristo (Le Comte de Monte Cristo) năm 1844.

Đương thời, Dumas bị chê trách là người ham ăn, ham chơi. Ông thường xuyên thết đãi thịnh soạn bạn bè, người thân, công chúng hâm mộ, với những bữa tiệc sang trọng khiến ngay cả Paris cũng loá mắt, trầm trồ. Ông còn để lại một công trình đặc biệt: cuốn Đại Từ Điển Ăn Uống, mà ông muốn được hậu thế coi là đỉnh cao sự nghiệp văn chương của mình. Trong đời mình Dumas kiếm được 18 triệu franc vàng, song ông luôn luôn nợ nần, nhiều lần trốn nợ, thậm chí ra nước ngoài, những năm cuối đời, phải đến tá túc ở nhà con.

Dumas nức tiếng là người thay nhân tình như thay áo. Quả thật, ông cưới vợ chỉ một lần, gia đình này tan vỡ rất nhanh. Ông dan díu với 25 người đàn bà, có nhiều con hoang, mỗi con của một mẹ. Chỉ 3 con được công khai, trong đó con trai, cũng tên Alexandre Dumas, thường được gọi Alexandre Dumas con, trở nên một nhà văn lừng danh. Con gái thứ hai thì cuộc đời lỡ làng, con gái út - mà mẹ cô trẻ hơn Dumas đến gần 40 tuổi - thì chết cô đơn năm 1936 ở một làng quê trong nghèo khổ và không được ai biết đến là con gái cưng của một trong những vĩ nhân của nước Pháp. Mãi gần đây, người ta

mới vỡ lẽ rằng Dumas đến với nhiều phụ nữ là do thương họ. Ông đồng thời chu cấp tiền nong đầy đủ cho vài người.

Alexandre Dumas Dumas là người hết sức quý trọng tình bạn. Trừ Balzac và Musset, các nhà văn cùng thời đều chơi với ông, thân nhất là Victor Hugo, người đã đánh giá chính xác vai trò của ông ngay khi ông qua đời. Hugo viết: "Trong thế kỷ này, không ai được dân chúng yêu mến sâu rộng và thắm thiết bằng Alexandre Dumas. Các thành công của ông đều tầm cỡ hơn thành công nói chung nhiều. Đó là những đại thắng lợi. Đó là những ngọn đèn pha". Ông cũng là người đại lượng, năm 1831, do ghen tức với thành công của vở Antony của ông, Hugo cho người viết báo chê bai. Hai người giận nhau. Song năm 1834, ông chủ động giảng hoà.

Để hoàn toàn chủ động trong hoạt động sân khấu, ông bỏ ra một món tiền lớn để xây dựng Nhà hát kịch lịch sử của riêng ông. Khán giả rất nồng nhiệt, song không bù đắp nổi chi phí bỏ ra, nên cuối cùng nhà hát đóng cửa. Từ năm 1848, ông đã ra tờ báo đầu tiên. Sau đó, ông còn ra nhiều tờ báo nữa. Nhưng do quản lý kém, bị kiểm duyệt gây khó dễ, các tờ báo ấy tồn tại không bền, và ngốn của ông rất nhiều công sức và tiền bạc.

Ông cũng hai lần ứng cử vào Nghị viện đều thất bại, ứng cử vào Hội quốc ước thì chỉ được 261 phiếu, trong khi các đối thủ được 220.000, rồi phải sang Bỉ lưu vong năm 1851, sau cuộc đảo chính của Napoléon III.

Ông mất năm 1870 ở Puys, vùng Dieppe. Thi hài của ông được chuyển về Điện Panthéon năm 2002, bất chấp ý nguyện cuối đời của ông: "Trở về bóng đêm của tương lai cùng nơi tôi ra đời" (rentrer dans la nuit de l'avenir au même endroit que je suis sorti de la vie du passé), "nơi một nghĩa địa đẹp (Villers Cotterêts) trong mùi hoa của rào quanh..." (dans ce charmant cimetière qui a bien plus l'air d'un enclos de fleurs où faire jouer les enfants que d'un champ funèbre à faire coucher les cadavres)

• Các Tác Phẩm

Những tội ác trứ danh (1839 -1841); Ba người lính ngự lâm (1844); Hai mươi năm sau (1845); Những quận chúa nổi loạn (1845); Bá Tước Monte Cristo (1845 - 1846); Hoàng Hậu Margot (1845); Kỵ sĩ Nhà Đỏ (1845 - 1846); Tử tước de Bragelonne (Cái chết của ba người lính ngự lâm, Mười năm sau nữa - 1848); Hoa tulip đen (Bông uất kim hương đen - 1850)

• **Tác Phẩm**

Ba người lính ngự lâm (Tiếng Pháp: Les trois mousquetaires) là cuốn đầu tiên của bộ ba tập truyện gồm Les Trois Mousquetaires, Vingt Ans après (Hai mươi năm sau), và Le Vicomte de Bragelonne (Tử tước de Bragelonne). Bộ tiểu thuyết kể về những cuộc phiêu lưu của người lính ngự lâm D'Artagnan, từ lúc anh còn trẻ cho đến lúc già. "Ba người lính ngự lâm" là cuốn nổi tiếng nhất và cũng là hay nhất trong bộ ba, đã được dựng thành phim nhiều lần, cũng như phim truyền hình, phim hoạt hình Pháp, và hoạt hình Nhật Bản.

— D'Artagnan: Được dựa trên một lính ngự lâm trong lịch sử là Charles de Batz de Castelmore D'Artagnan (1611 - 1673). Cuốn sách Les mémoires de M. D'Artagnan của Gatien De Courtilz de Sandras ghi lại cuộc đời của ông, và Dumas xây dựng nhân vật của mình dựa vào đó.

— Athos: Tên thật là Bá Tước de la Fère. Anh có một người vợ xinh đẹp (là Milady), nhưng sau đó phát hiện ra cô ta có một dấu ấn hình hoa huệ trên vai (dấu ấn của một tội phạm mà cô ta dùng phấn để che đậy). De la Fère treo cổ vợ mình và bán hết tài sản để uống rượu. Sau đó anh gia nhập ngự lâm quân với cái tên "nông dân" Athos. Dumas miêu tả Athos như một vị thánh .

— Porthos: Là một quý tộc xoàng tên du Valon, đã sử dụng tên giả để đi lính ngự lâm vì lính ngự lâm mặc áo choàng rất ấn tượng và các cô rất thích. Sau khi cưới bà biện lý, anh trở thành du Valon de Bracieux de Pierrefonds. Nhưng anh còn muốn kéo dài tên mình thêm nữa, và muốn có thêm chữ "nam tước" đặt trước đó. Porthos là người ngốc nhất trong 4 người.

— Aramis: Tên thật là d'Herblay, là người rất điệu, và thường xuyên đưa tay lên để tránh gân máu nổi lên làm xấu bàn tay đẹp. Khi làm lính thì anh thất tình và muốn làm mục sư, nhưng khi làm mục sư thì đi lăng nhăng và nhớ những cuộc đánh nhau. Aramis không hề kém D'Artagnan về sự tinh nhanh, mưu trí và anh cũng rất coi trọng tình bạn.

GIỚI THIỆU

Một ngày năm 1842, một con người to lớn tràn trề sức lực hể hả bước vào phòng đọc Thư Viện Marseille và tự giới thiệu: Alexandre Dumas.

Người thủ thư bối rối vì trọng vọng. Danh tiếng của Dumas lúc này đã vang dội. Ông mượn "Những Hồi Ký Của Ông D'Artagnan" xuất bản năm 1704 và mượn luôn cả một bộ sách có tên: "Richelieu, Colbert và Mazarin[1]. A. Dumas đã quên phắt không đem trả bộ sách đó. Một chi tiết rất nhỏ nhặt không đáng để ý nếu không có chuyện từ mấy cuốn sách ấy sinh ra cuốn truyện tuyệt vời "Ba Người Lính Ngự Lâm."

Năm 1842 A. Dumas tròn bốn mươi tuổi, tức ông sinh năm 1802, cùng năm sinh với Victor Hugo, mà Hugo đã viết: "Thế kỷ ấy đã được hai năm" (Ce siècle a deux ans).

Ngày 24 tháng bảy năm 1802, viên tướng của phái Cộng Hòa thời Quốc Ước, Thomas Alexandre Dumas gửi cho tướng Bruyle bức thư ngắn nội dung như sau: "Bruyle thân mến, tôi vui mừng báo tin cho anh, vợ tôi sáng hôm qua đã sinh một bé trai to lớn, nặng khoảng 4 kg rưỡi và dài 48 cm. Rồi anh sẽ thấy nó tiếp tục lớn lên ở ngoài như nó đã lớn lên như thế ở bên trong." Tướng Dumas yêu cầu bạn đồng nghiệp làm cha đỡ đầu cho nó. Ông viết thêm ở phần tái bút: "Tôi lại bóc thư ra để nói với anh là thằng nhóc vừa đái phọt qua đầu nó. Một sự khởi đầu tốt, phải không anh!"

Sáu trăm tác phẩm của "thằng nhóc" được xuất bản quả đã chứng tỏ sự khởi đầu tốt đẹp.

Là con trai nhà quý tộc, Hầu tước de la Pailleterie, nhưng người mẹ lại là một nô tỳ da đen, tướng Thomas là một người tư tưởng Cộng Hòa rõ rệt. Ông đã có lần cãi nhau với Napoléon:

"Tôi nghĩ phải đặt lợi ích nước Pháp lên trên lợi ích một con người, dù người ấy có vĩ đại đến đâu chăng nữa… Tôi sẵn sàng rời bỏ ngài, nếu ngài tách rời khỏi nước Pháp."

Vì vậy sau khi lên ngôi, Napoléon đã bạc đãi ông, ông xin về nghỉ hưu rồi qua đời trong cảnh túng quẫn khi "thằng nhóc mới được bốn tuổi." A.

Dumas được mẹ vốn là con gái một chủ quán nuôi dưỡng trong cảnh túng bấn ở Villers Cotterêts, không được học hành, ngoại trừ mấy bài học vỡ lòng của một con người tốt bụng là ông mục sư. Nhưng lại học ở đời rất nhiều, đấy là vô tận những chuyến đi rừng, những buổi đi săn kể cả săn trộm vô cùng hào hứng và đọc rất nhiều. Kho sách nhà Dumas chứa đủ mọi loại sách mà A. Dumas ngốn ngấu một cách say mê. Mười lăm tuổi cậu theo học thầy Mennesson, công chứng viên ở Villers Cotterêts để làm thư ký hạng ba.

Thư ký công chứng viên hàng ngày viết kín trang này đến trang khác có dán tem bằng nét chữ rất đẹp và luôn thở dài nhớ rừng thân yêu. Đồng thời chàng cảm thấy nảy sinh trong mình sở thích mạnh mẽ đối với thi ca và sân khấu, rồi liền đó cố viết những vần thơ ngắn gửi vài cô gái ở Villers Cotterêts, hoặc Crépy en Valois. Một hôm ở lâu đài Villers Hélon, chàng làm quen với chàng trai trẻ mười bảy tuổi hơn mình mấy tháng tên là Adolphe Ribbing De Leuven tự xưng là thi sĩ.

Một thi sĩ ư? Alexandre cũng reo thầm trong bụng: "Ta cũng vậy, ta cũng là thi sĩ." Khi chàng biết Adolphe thường lui tới các nhà hát ở Paris và quen biết Talma, diễn viên bi kịch nổi tiếng, nhiệt tình của chàng với thi ca và sân khấu trở thành vô bờ bến. Tất cả đều cùng tồn tại: Paris, sân khấu, Talma và chàng, một thi sĩ và hiện thời quyết định đi theo Adolphe đến Paris và sẽ tự giới thiệu với Talma. Nhưng còn tiền? Mặc kệ, chàng vừa đi vừa săn. Một con muông bị giết ở dọc đường đủ để trả tiền ăn đường.

Talma tiếp chàng và hỏi chuyện:

— Anh làm gì ở tỉnh nhỏ?

— Tôi không dám nói đâu, - Alexandre thở dài - Tôi là thư ký công chứng quèn.

— Vớ vẩn, - Talma nói - Không vì thế mà thất vọng. Corneille[2] cũng vốn là thư ký biện lý.

Và quay lại các bạn, Talma nói thêm:

— Thưa các vị, tôi xin giới thiệu với các vị một Corneille tương lai.

Sau đó, nhờ tướng Foy, một đại biểu Quốc hội thuộc phái tự do chàng được vào làm thư ký phụ động ngạch rất thấp cho một văn phòng của Đại Quận Công Orléans (sau này là vua Louis Philippe). Không sao, miễn điều đó có nghĩa là được ở Paris. Từ đó hàng ngày, từ 10 giờ sáng đến 5 giờ chiều

chàng biên chép những báo cáo, rồi lại vẫn những báo cáo, sau đó chàng trở về căn nhà nhỏ của mình ở khu phố người Italia, đối diện với nhà hát Hài kịch. Không lấy gì làm vui lắm. May sao cùng tầng gác lại có một cô gái xinh đẹp tóc vàng hung, không giữ gìn lắm. Người ta lân la làm quen hàng xóm láng giềng. Dumas vốn có óc hài hước làm cho cô Catherine De Labay cười thích thú. Thế rồi ngày 27 tháng 7 năm 1824, một kẻ quyến rũ đàn bà thứ ba ra đời làm ầm ĩ khu phố người Italia. Người ta gọi nó là Alexandre. Người ta có nhẽ đã bắt quả tang khát vọng làm cha của chàng nếu cho chàng biết cái thằng bé Alexandre đó một ngày kia cũng nổi tiếng như chàng với tác phẩm Trà Hoa Nữ.

Dumas có người bạn làm việc cùng phòng tên là Lassagne luôn miệng nhắc: “Nước Pháp đang mong chờ một cuốn tiểu thuyết lịch sử."

Và nhờ có Lassagne, Dumas bắt đầu đọc, đúng hơn là ngốn ngấu rất nhiều tác giả. Đọc thì đọc rồi. Nhưng còn viết? Cộng tác với Adolphe và Rousseau, một ông già say. Alexandre viết một vở hài kịch dân phổ thông: Cuộc đi săn và tình yêu. Vở kịch được diễn, chỉ còn hai câu là đáng nhớ:

“Bởi muốn hạ bệ một chú thỏ rừng,

Ta phải là thỏ nhà ưu tú."

Tuy vậy, nó cũng đem lại cho Dumas 300 francs. Và chàng mang ngay đến một nhà in để bằng tiền túi của mình xuất bản một tập truyện. Tập truyện chỉ bán được đúng bốn bản in. Lúc đó là vào buổi bình minh của chủ nghĩa lãng mạn. Dumas thề: “Chiến thắng hoặc rã họng ra.” Rõ ràng chàng vừa đọc một mẩu chuyện khá bi thảm về Hoàng Hậu Christine của Thụy Điển trong tạp chí Tiểu sử phổ thông. Một chuyện khá rắc rối éo le giữa một Hoàng Hậu và một cận thần, sự phản bội, sự trả thù và sự hèn hạ. Thế là trong đầu Dumas sôi lên một vở kịch. Một kịch thơ? Ồ không, không có chuyện kịch thơ cổ điển được Dumas muốn những vần thơ “run rẩy, đánh mạnh vào lòng người, khủng khiếp” cơ. Một cái gì đó thoát ra khỏi sự tù túng của Luật tam duy nhất vẫn còn được tôn thờ. Ồ mặc xác mấy cái luật khô cứng đó.

Vở bi kịch Hoàng Hậu Christine đã được ra đời như thế trong một căn phòng nhỏ thuê một trăm Francs một năm, với ngòi bút của viên thư ký quèn của Công Tước Orléans. Dumas không quen ai ngoài Charles Nodier. Nhờ

Charles giới thiệu, một buổi sáng chàng được Nam tước Taylor, cố vấn của Nhà Vua phụ trách hí trường nước Pháp tiếp. Taylor nằm nghe Dumas đọc Hoàng Hậu Christine. Tác giả vừa đọc xong Taylor đã nhảy choàng xuống đất bảo chàng:

— Anh đến ngay nhà hát Pháp đi.

— Lạy Chúa, để làm gì ạ?

— Để đọc qua một lượt, càng nhanh càng tốt.

— Có đúng là tôi sẽ đọc cho hội đồng nghe không?

— Không được chậm hơn thứ bảy tới.

Thứ bảy tới, vở kịch được hoan hô nhiệt liệt. Dumas ra khỏi nhà hát sung sướng phát điên. Chàng mới hai sáu tuổi. “Tôi trở về ngoại ô Thánh Denis, không trông thấy xe, đâm cả vào ngựa, nhảy qua khe suối, vì ước lượng sai hụt chân rơi xuống giữa dòng, về đến nơi mới biết đánh rơi mất bản thảo, nhưng không hề gì. Tôi đã thuộc lòng."

Vở Hoàng Hậu Christine bị chậm công diễn do kiểm duyệt không phải là tác phẩm đầu tiên của Dumas được trình điễn. Trong khi chờ đợi, chàng đã viết Henri III và triều đình, vở kịch được diễn đi diễn lại. Đã đến lúc phải lựa chọn giữa nghề thư ký và nhà hát, chàng quyết định giã từ văn phòng của Đại Quận Công. Nhưng lần công diễn đầu tiên chàng đã mời “chủ mình”, tức vua Louis Philippe tương lai đến dự.

Lần công diễn ấy đã đạt tới trên mức thành công một cuộc khải hoàn. Nó không những chỉ tạo nên những tiếng hoan hô mà còn là một sự mê cuồng. Vở kịch kết thúc, khi nghệ sĩ Firmin lại ra sân khấu giới thiệu tên tác giả, sự phấn khích đã trở thành của toàn thể khán giả, đến nỗi Công Tước Orléans “đứng ngây ra” nghe tên người làm thư ký cho mình trong vòng ba tiếng đồng hồ đã trở thành một trong những con người danh tiếng nhất thời đại.

Nói đó là một cuộc khải hoàn là nói đến cuộc khải hoàn của văn học lãng mạn nói chung. “Henri III và triều đình” còn ra đời trước “Hernani” của Hugo, đánh dấu sự cáo chung của chủ nghĩa cổ điển, Dumas đã mở đường cho Hugo và Vigny.

Cuộc cách mạng 1830 nổ ra đúng lúc và trở thành cuộc cách mạng của chính bản thân Alexandre Dumas. Mang sẵn dòng máu cộng hòa của người cha, A. Dumas gắn bó cả tâm hồn và thể xác với cách mạng. Ông tự mình

cầm súng ra chia lửa với quân khởi nghĩa, tổ chức vệ quốc quân chống Bảo hoàng. Ông viết trong hồi ký: “Đó là những người của nhân dân mà người ta đã gạt bỏ sau khi sự nghiệp đã thành công. Sau khi canh gác ở cửa kho bạc, sắp chết đói đến nơi, họ đứng ở ngoài đường kiễng chân đất ngó vào đám thực khách ăn bám của chính quyền trèo trên lưng họ để leo lên, đang chia nhau chức vụ địa vị và danh vọng.”

Thái độ chính trị ấy của A. Dumas luôn được bộc lộc trong các tác phẩm của ông, tất nhiên cả ở Ba Người Lính Ngự Lâm. Ba Người Lính Ngự Lâm là tập đầu trong tiểu thuyết bộ ba hơn bốn nghìn trang viết, tiếp theo là hai tập Hai mươi năm sau và Tử tước Bragelonne (còn gọi là Mười năm sau nữa) miêu tả xã hội Pháp trong vòng năm mươi năm qua hai triều đại Louis XIII và Louis XIV, với hai Giáo Chủ kiêm Thủ Tướng Richelieu, Mazarin và Colbert tổng thanh tra tài chính và Hoàng Hậu Anne Autriche, sau làm nhiếp chính dưới thời Louis XIV.

Mặc dầu giá trị lớn lao của tác phẩm nhưng vì là tiểu thuyết đăng tải, cho nên không tránh khỏi những chỗ lầm lẫn trước sau, tính cách có phần đơn giản sơ lược và lối văn đã gần hai thế kỷ có phần dài dòng bao biện.

Sáu trăm tác phẩm, một tác giả khổng lồ, một sức viết khổng lồ, một con người khổng lồ của thời đại. Sở thích lớn nhất của ông là làm việc. Ông viết liền ba tháng không nghỉ. Viết xong, ông dừng lại, đi du lịch. Nhưng từ Italia hoặc từ Tây Ban Nha trở về, ông luôn mang theo mấy cuốn mới viết xong. Khi viết, ông đem hết tâm hồn, tình cảm vào trong trang viết. Trong Tử tước Bragelonne, ông để cho Porthos chết rồi ôm mặt khóc nức nở. Đêm nghe cha khóc, Dumas con tưởng có chuyện gì sang hỏi bố. Ông trả lời: “Porthos chết rồi và chết thê thảm quá!”

Nhưng con người khổng lồ ấy chẳng những có trái tim nhạy cảm mà còn là một người hết sức khiêm tốn. Ông thích phi ngựa đến quỵ ngựa và yêu đàn bà.

Dumas đã từng cưới một nữ diễn viên hài kịch trẻ hơn mình rất nhiều, nàng Ida Ferrier, Chateaubriand là người làm chứng cho cuộc hôn nhân này. Ông từ Praha về, nơi ông đã từng cầu chúc cho chế độ quân chủ bị trục xuất. Dumas yêu cầu ông cầu chúc cho vợ mình. Chateaubriand nhận lời, tuy không tránh khỏi liếc nhìn cái nịt ngực của người đàn bà này, và lẩm bẩm:

“Nhất định tôi cầu chúc cho mọi cái đang rơi".

Bị công khai lừa dối, nhất là bởi bạn mình, Roger De Beauvoa, Dumas “bỏ vợ”, trái hẳn với những nhân vật của mình, ông làm việc này không ầm ĩ, thân mật và tốt bụng vô bờ.

Khi về già, ông có được một hạnh phúc không ngờ: Đứa con trai mà nàng Trà Hoa Nữ đã đem đến cho ông. Alexandre đệ nhất đã đầu hàng trước bước đi ban đầu của Alexandre đệ nhị. Ông đến dự lễ tặng hoa và ngồi ở hàng đầu, chính giữa, tràn trề hạnh phúc trước cả khi người ta gõ lên ba tiếng. Ông bao giờ cũng mang một bó hoa khổng lồ. Đi dọc theo chiều dài của căn phòng, ông hoan hô, ông cười vang vui vẻ nhìn xung quanh mình. Khi người ta vừa nêu tên tác giả, ông liền đứng lên, lòng đầy kiêu hãnh chào mọi người như muốn nói: “Các vị thấy không, chính con trai tôi đã làm nên chuyện đó!.”

Còn Dumas con thì nói: “Cha tôi đó là đứa trẻ vĩ đại mà tôi đã có khi tôi còn rất bé".

Thật xứng đáng khi Dumas bố nói: “Tác phẩm lớn nhất của tôi là Dumas con!"

Tuy nhiên Dumas cha làm việc yếu dần. Cuộc chiến năm 1870 đã giáng một đòn dữ dội lên ông. Cuối tháng tám năm ấy, Dumas con thấy ông trở về Dieppe, kiệt sức. Ông nói: “Ta về để chết ở chỗ con đây".

Alexandre đệ nhị kêu khóc. Nhưng mọi sinh lực hình như đã rời bỏ Alexandre đệ nhất. Người ta đặt ông lên một chiếc ghế bành trông ra biển. Một người đã từng ham thích làm việc như ông, rốt cuộc đã khám phá ra niềm vui là chẳng làm gì cả. Sáu trăm tác phẩm xuất bản, ông đã kiếm được cơ man nào là tiền, nhưng lúc này ông chỉ còn hai đồng Louis vàng. Ông nói với con trai: “Người ta cứ bảo cha rất hoang phí. Nhưng đâu phải thế. Cha đến Paris với hai đồng Louis trong túi. Con hãy xem trong áo gilet của ta, con sẽ thấy vẫn còn nguyên hai đồng Louis đấy chứ!"

Sáng ngày 4 tháng 12 năm 1870 con trai ông thấy ông đăm chiêu hơn thường lệ liền hỏi ông. Ông hỏi lại một câu xé lòng:

— Con có tin có cái gì còn lại của cha không?

— Có chứ, là cha đấy, con xin thề như vậy.

Hôm sau, sáu giờ tối, A. Dumas qua đời. Victor Hugo viết:

“Ở thế kỷ này không ai được dân chúng mến yêu hơn A. Dumas. Cái ông

gieo mầm, đó là tư tưởng Pháp. A. Dumas quyến rũ, mê hoặc, làm lợi, làm vui và dạy dỗ mọi người. Từ tất cả những tác phẩm của ông, rất phong phú, rất đa dạng, rất sinh động, rất duyên dáng, rất mạnh mẽ, toát ra một thứ ánh sáng riêng của nước Pháp!."

Trở thành bạn của độc giả, đó là mong ước của nhà văn vĩ đại.

Và ông đã làm được điều đó.

I

Ba tặng vật của ông D’Artagnan bố

Ngày thứ hai đầu tiên của tháng tư năm 1625, thị xã Meung[3] nơi sinh tác giả của cuốn tiểu thuyết Hoa Hồng dường như trong một cơn cách mạng như thể người theo giáo phái Calvin[4] lần thứ hai lại tới vây hãm Pháo thành La Rochelle[5]. Nhiều thị dân thấy đàn bà ở phố lớn chạy trốn, trẻ con kêu khóc nơi ngưỡng cửa, liền vội vã khoác chiến bào, và bằng một khẩu hỏa mai hoặc ngọn giáo để củng cố lòng dũng cảm, hướng về phía lữ quán Chủ Cối Xay. Trước lữ quán, một nhóm người chen chúc, mỗi lúc một đông thêm, nhốn nháo, ồn ào và đầy vẻ tò mò.

Thời buổi ấy, những cơn hoảng loạn luôn xảy ra, không mấy khi lại không có thành phố này, thị trấn nọ ghi ký vào sổ lưu trữ của mình một sự kiện nào đó thuộc loại ấy. Các lãnh chúa chinh phạt lẫn nhau. Quốc Vương khai chiến với Giáo Chủ. Tây Ban Nha khai chiến với Quốc Vương. Rồi thì, ngoài những cuộc chiến thầm lặng hoặc công khai, bí mật hoặc đường hoàng, lại còn bọn trộm cắp, lũ ăn mày, bọn giáo phái Calvin, lũ sói, bọn lính hầu khai chiến với tất cả mọi người. Thị dân luôn vũ trang chống bọn trộm cướp, chống lại lũ sói, chống lũ lính hầu, cũng thường chống lại các lãnh chúa và bọn giáo phái Calvin, đôi khi chống cả Nhà Vua, nhưng không bao giờ chống lại Giáo Chủ và nước Tây Ban Nha. Do đã quen như vậy nên ngày thứ hai tháng tư năm 1625 nói trên, nghe thấy tiếng náo động nhưng không thấy màu cờ vàng và đỏ[6] cũng chẳng thấy bóng dáng đồng phục gia binh của Quận Công Richelieu, đám thị dân liền đâm bổ về phía lữ quán Chủ Cối Xay. Đến đó rồi, ai cũng thấy và nhận ra nguyên nhân sự náo động.

Một chàng trai trẻ, hãy phác chân dung chàng bằng một nét bút thôi: Các bạn hãy hình dung một Don Quichotte[7] mười tám tuổi, Don Quichotte bị lột vỏ, không áo giáp, không xà cạp, chỉ mặc áo chẽn ngắn bằng len màu xanh lơ đã biến thành một màu nâu, giữa cặn rượu vang và da trời. Mặt dài sạm nâu, gò má cao, dấu hiệu của sự giảo hoạt, quai hàm bành rộng, nhân dạng

không lẫn được của người Gascogne ngay cả khi không có mũ nồi, mà chàng trai trẻ của ta lại đội mũ nồi gắn lông chim, mắt mở to và thông minh, mũi khoằm, nhưng thanh tú, có vóc người quá to đối với chàng trai sắp thành niên, mà một con mắt ít từng trải hẳn đã cho đó là con trai một chủ trại đi du hành, nếu không có thanh gươm dài treo lơ lửng trên dải đeo bằng da, đập vào bắp chân người chủ khi đi bộ và đập vào lớp lông dựng đứng của con vật cưỡi.

Do chàng trai trẻ có một con ngựa và con vật đó rất chi đặc biệt khiến người ta phải chú ý: Đó là một con nghẽo nhỏ vàng Bearn, khoảng mười hai hoặc mười bốn tuổi, màu vàng áo, không bờm đuôi, nhưng không phải không có chai ở các vó và khi đi, đầu thõng xuống quá dưới gối, khiến cho việc thắng cương đai trở nên vô ích mà vẫn đi nổi tám dặm một ngày. Không may thay, những phẩm chất của con nghẽo lại bị che giấu hết dưới bộ lông kỳ dị và dáng đi khiếm nhã của nó, khiến cho trong cái thời mà mọi người đều sành ngựa, thì việc một con nghẽo nhỏ con của xứ Meung nói trên, mười lăm phút trước đây, qua cửa ô Beaugency, lọt vào xuất hiện ở đây đã tạo nên một cảm giác thiếu thiện cảm lan sang cả tới chủ nhân của nó.

Và cái cảm giác ấy lại còn nặng nề hơn đối với chàng D’Artagnan trẻ tuổi (được mệnh danh là chàng Don Quichotte của con ngựa Rossinante), khác là vì như thế đến nỗi chàng chẳng hề giấu mình cái khía cạnh lố lăng đem đến cho chúng, dù chàng có là một kỵ sĩ cừ khôi đến mấy với con nghẽo như thế, cũng như chàng đã thườn thượt thở dài khi nhận món quà mà ông D’Artagnan bố đã ban tặng. Chàng không phải không biết một con vật như thế ít ra cũng đáng giá hai mươi đồng vàng, còn những lời lẽ kèm theo món quà thì là vô giá.

“Này con!"

Vị quý tộc xứ Gascogne nói bằng thứ tiếng thuần Bearn mà Vua Henri IV chẳng bao giờ có thể nói khác nổi:

“Con ngựa này sinh ra trong ngôi của cha con, đã sống ở đây từ bấy đến nay, sắp tròn mười ba tuổi, sẽ khiến con phải yêu quý nó. Đừng bao giờ bán nó, hãy để nó được chết già trong danh dự và lặng lẽ. Nếu con đi đường cùng nó, hãy đối xử với nó như với một lão bộc. Tới triều đình - Ông D’Artagnan bố nói tiếp - nếu có vinh dự đến đó, thật ra vinh dự thì dòng dõi quý tộc lâu

đời của con đã cho con quyền đó rồi, hãy bảo vệ xứng đáng danh hiệu quý tộc của con, danh hiệu mà tổ tiên đã giữ nó một cách xứng đáng hơn năm trăm năm nay, hãy bảo vệ nó vì con và vì những người thân của con, ý cha muốn nói đấy là cha và bạn bè con. Đừng bao giờ ủng hộ ai mà chỉ với Giáo Chủ và Nhà Vua. Hãy nghe cho rõ, thời buổi bây giờ, một người quý tộc chỉ lập nghiệp bằng lòng dũng cảm, chỉ riêng lòng dũng cảm của mình thôi. Kẻ nào run sợ trong giây phút có thể để tuột mất cơ may mà chỉ đúng trong giây phút đó vận may mới chìa tay với họ. Con còn trẻ, con phải can trường bởi hai lẽ: Thứ nhất, chính vì con là dân Gascogne và thứ hai, con là con bố. Đừng sợ những cơ hội và hãy tìm kiếm những cuộc phiêu lưu. Bố đã cho con học múa gươm. Con có khoeo chân sắt, cổ tay thép, hãy chiến đấu vào mọi lúc, các cuộc quyết đấu càng bị cấm đoán, do đó càng phải chiến đấu bằng gấp đôi lòng dũng cảm. Con trai ạ, ta chỉ có mười lăm đồng vàng, con ngựa của ta và những lời khuyên như con vừa nghe để cho con. Mẹ con sẽ thêm vào đó cách chế một món thuốc cao học được của một bà Bohémienne, có một công năng kỳ lạ chữa khỏi mọi vết thương không chạm vào tim. Hãy tận dụng mọi cái, và hãy sống hạnh phúc và trường thọ, ta chỉ còn một điều nữa để nói thêm, đó chính là tấm gương ta nêu với con, không phải của ta, bởi ta chưa bao giờ có mặt ở triều đình, mà ta chỉ tình nguyện tham gia chiến tranh tôn giáo, mà ta muốn nói đến ông Treville xưa từng là láng giềng của ta, người đã có vinh dự khi còn tấm bé đã chơi với Vua Louis XIII của chúng ta. Đôi khi trò chơi của họ chuyển thành các trận choảng nhau, và trong những trận chiến ấy Nhà Vua không phải lúc nào cũng là kẻ mạnh hơn.

Những miếng đòn Nhà Vua nhận được khiến Ngài càng thêm khâm phục, và thân thiết nhiều hơn với ông Treville. Sau này lần đầu tiên trong chuyến đến Paris, ông Treville đã chiến đấu chống lại những kẻ khác năm lần. Từ cái chết của Nhà Vua quá cố đến khi Nhà Vua trẻ trưởng thành, không kể các cuộc chiến tranh và các cuộc vây thành, ông chiến đấu bảy lần, và từ khi Nhà Vua trưởng thành đến nay, có lẽ tới trăm lần. Vì vậy, mặc dầu những pháp lệnh, những chỉ dụ, những sắc lệnh[8] thế mà thấy không, ông vẫn cứ là đại úy ngự lâm quân, có nghĩa là chỉ huy binh đội Césars mà Nhà Vua chủ yếu dựa vào đó, còn Giáo Chủ thì kiêng nể, vị Giáo Chủ như mọi người đều biết, có kiêng nể điều gì đâu.

Hơn nữa, ông Treville kiếm mười nghìn đồng tiền vàng mỗi năm, vậy là cỡ một đại lãnh chúa mạnh rồi. Ông ta cũng khởi đầu như con. Hãy đến gặp ông cùng với bức thư này, và hãy noi gương ông để làm sao được như ông.”

Tới đây, ông D’Artagnan bố đeo thanh kiếm của mình, cho con trai, trìu mến ôm hôn chàng lên hai bên má và cầu phúc cho chàng.

Rời khỏi phòng cha, chàng trai thấy mẹ mình đang đợi mình với phương thuốc trứ danh, theo lời dặn dò của ông bố sẽ luôn luôn cần đến cho chàng. Cuộc giã biệt ở đây lâu la hơn và trìu mến hơn “cuộc giã biệt” vừa rồi, chẳng phải vì ông D’Artagnan bố không yêu con trai, kẻ nối dõi độc nhất của mình, nhưng ông ta là một người đàn ông và sẽ bị xem là không xứng đáng khi phó mặc mình cho cảm xúc, còn như bà D’Artagnan, bà là đàn bà, hơn nữa là mẹ. Bà khóc sướt mướt, và phải khen chàng D’Artagnan con, đã cố gắng để tỏ ra cứng rắn như một ngự lâm quân tương lai cần phải thế, nhưng bản năng cuốn chàng theo khiến nước mắt chàng lã chã tuôn rơi, khó khăn lắm mới giấu đi được một nửa.

Cùng ngày hôm ấy, chàng trai trẻ lên đường mang theo ba tặng vật của cha như đã nói, gồm mười lăm đồng vàng, con ngựa và bức thư cho ông Treville, hơn nữa có cả những lời khuyên nữa.

Với một hành trang như vậy, D’Artagnan thấy mình về tinh thần cũng như thể xác, như một bản sao chính xác nhân vật của Cervatès mà ta đã đem ra so sánh một cách rất chi thích đáng, khi mà nhiệm vụ của một sử gia buộc chúng tôi cần thiết phải phác họa chân dung chàng. Don Quichotte coi những cối xay gió như những gã khổng lồ và lũ cừu là những đoàn quân, còn D’Artagnan lại coi mỗi nụ cười là một sự lăng mạ và mỗi cái nhìn là một sự khiêu khích. Vì vậy, dọc đường từ Tarbes[9] đến Meung, chàng luôn giữ chặt nắm đấm, và tay kia vì lý do này khác đặt lên đốc gươm đến mươi lần trong ngày, tuy nhiên nắm đấm chưa hề quai xuống hàm ai và gươm cũng không hề tuốt ra khỏi vỏ. Không phải con nghẽo con màu vàng hãm tài kia không gây cười trên khuôn mặt khách qua đường, mà chính vì bên sườn con ngựa còi ấy còn lạch phạch một thanh gươm dài đáng nể, và bên trên long lanh con mắt nom có vẻ dữ tợn hơn là kiêu hãnh, khách qua đường vì vầy thường cố nén để không rũ ra cười, hoặc dù cẩn tắc cũng không nén nổi, cũng phải cố chỉ cười nửa miệng giống như những vai hề cổ. Cho nên D’Artagnan vẫn

đường đường oai phong, không sao trước cái tính nóng nảy cố hữu cho tới khi đến cái thị trấn Meung khốn khổ này.

Nhưng nơi đây khi chàng vừa xuống ngựa trước cửa lữ quán Chủ Cối Xay, chẳng người nào, từ chủ quán, hầu bàn, người coi ngựa, tới giữ bàn đạp ngựa cho chàng ở bậc lên xuống ngựa.

D'Artagnan trông thấy ở khuôn cửa sổ hé mở của tầng trệt: Một nhà quý tộc, vóc dáng đẹp, vẻ kiêu kỳ, tuy nét mặt hơi cau có đang nói gì đó với hai người đang nghe một cách kính nể. Theo thói quen, D'Artagnan hoàn toàn tự nhiên tin rằng mình là đối tượng của câu chuyện và lắng nghe. Lần này chàng chỉ nhầm có một nửa: Vấn đề không phải là chàng mà là con nghẽo của chàng. Gã quý tộc như đang liệt kê cho đám người nghe tất cả các thuộc tính của con nghẽo và như vì đã nói, người nghe xem ra rất kính nể người kể chuyện, mỗi lúc họ lại phá lên cười. Mà chỉ một nửa nụ cười cũng đủ khơi dậy cái tính dễ nổi cáu của chàng trai trẻ, sẽ hiểu ngay những chuỗi cười ầm ĩ như thế sẽ tạo nên hiệu quả thế nào đối với chàng.

Thế nhưng D'Artagnan trước hết muốn thấy rõ được bộ mặt của kẻ hỗn xược đang nhạo mình. Chàng găm cái nhìn kiêu hãnh vào kẻ lạ mặt và nhận ra một người đàn ông khoảng bốn mươi, bốn nhăm tuổi, đôi mắt đen và sắc nhọn nước da xanh tái, mũi rất cao, ria mép đen, tỉa xén hoàn hảo. Hắn ta mặc áo chẽn ngắn và quần ống túm màu tím có tua cùng màu, không có bất kỳ trang sức nào ngoài những rãnh xẻ quen thuộc để luồn áo lót qua đó. Quần ống túm và áo chẽn màu dù còn mới, lại có vẻ dầu dãi như những trang phục du hành xếp kín lâu trong valy lớn.

D'Artagnan tiếp nhận tất cả những đặc điểm đó với sự mau lẹ của một quan sát viên tỉ mỉ nhất và chắc chắn bởi một linh tính mách bảo chàng rằng con người xa lạ kia ắt có một ảnh hưởng lớn đến đời chàng sau này.

Đúng lúc D'Artagnan chăm chăm nhìn vào nhà quý tộc mặc áo chẽn tím, hắn ta đưa ra một nhận xét hóm hỉnh nhất và sâu sắc nhất về xứ sở của con nghẽo còi vùng Bearn, hai thính giả của hắn phá lên cười, còn bản thân hắn, trái với thói quen thường lệ, cũng để lộ cho mọi người thấy: lướt qua một nụ cười nhợt nhạt trên bộ mặt hắn. Lần này thì không còn nghi ngờ gì nữa, D'Artagnan đã thực sự bị lăng nhục. Vì thế, tin chắc như vậy, kéo mũ xuống tận mắt, và cố bắt chước một số điệu bộ trong chốn triều đình mà chàng bất

ngờ bắt gặp ở những bậc vương công du hành qua vùng Gascogne, chàng tiến lên, một tay đặt vào chuôi gươm và tay kia chống háng. Khốn nỗi, càng tiến lên, cơn giận mỗi lúc càng làm chàng thêm mù quáng, đáng lẽ phải có một khẩu khí trang trọng và kiêu hãnh mà chàng đã chuẩn bị để phô diễn sự thách thức của mình, chàng chỉ còn thấy nơi đầu lưỡi ngôn từ của một nhân cách thô lỗ kèm theo cách hành xử cuồng dại.

— Này, ông kia! - Chàng hét lên - Cái ông nấp sau cánh cửa sổ kia! Phải, chính ông, hãy nói ta nghe xem ông cười cái gì nào, rồi chúng ta sẽ cùng cười.

Nhà quý tộc chậm rãi đưa mắt nhìn từ con ngựa lên chàng kỵ sỹ, như thể cần phải có thời gian ấy để hiểu rằng những lời trách móc lạ lùng đến thế chính là dành cho mình, rồi không thể nghi ngờ gì nữa, đôi lông mày hơi cau lại, và sau khoảng lâu dừng lại, hắn ta trả lời D'Artagnan bằng một giọng mỉa mai và xấc xược không thể tả được:

— Tôi không nói với ông, thưa ông.

— Nhưng ta, ta nói với ông!

Chàng trai trẻ giận sôi lên và hét to, trước thái độ vừa xấc xược vừa nhã nhặn, vừa lịch thiệp vừa khinh thị pha lẫn với nhau.

Kẻ xa lạ còn nhìn chàng một lát rồi với nụ cười thoáng qua rời ra khỏi cửa sổ, từ từ ra khỏi lữ quán đi về phía D'Artagnan cách hai bước chân rồi đứng thẳng đối mặt với con nghẽo. Thái độ bình tĩnh và vẻ mặt châm biếm của hắn càng khiến cho bọn người vừa chuyện trò với hắn, vẫn ở nơi cửa sổ cười to gấp đôi.

D'Artagnan thấy hắn tiến đến, liền rút gươm nhích ra khỏi vỏ hơn một gang tay.

— Con ngựa này chắc chắn, hay đúng hơn lúc trẻ từng có màu vàng cúc áo.

Kẻ xa lạ tiếp tục lặp lại những soi mói đã từng bắt đầu với bọn người nghe của y ở cửa sổ, tựa như không thèm để ý đến cơn điên giận sôi lên của D'Artagnan lúc đó đã đứng ở giữa y và họ.

— Đó là một màu rất quen thuộc của thực vật học, nhưng đến nay rất hiếm thấy ở loài ngựa.

Đệ tử của ông Treville giận giữ thét lên:

— Kẻ cười giễu con ngựa là kẻ không dám cười chủ nó!

— Tôi thường không hay cười, thưa ông. - Kẻ lạ mặt tiếp - Tự ông, ông cũng có thể thấy như thế trên vẻ mặt của tôi, song tôi vẫn bảo lưu đặc quyền được cười khi tôi thích.

— Còn ta - D'Artagnan - ta không muốn người ta cười khi nó làm ta khó chịu.

— Thật thế ư, thưa ngài? - Kẻ lạ mặt tiếp tục với vẻ càng bình tĩnh hơn bao giờ hết - Thế thì, chí lí quá đi rồi?

Rồi quay gót, hắn đang định trở vào lữ quán theo lối cửa lớn mà dưới cửa, khi D'Artagnan đến đây đã thấy một con ngựa đóng sẵn yên cương.

Nhưng D'Artagnan không phải loại dễ bỏ qua như thế với một kẻ đã hỗn xược chế nhạo mình.

— Quay lại! Quay lại nào, ông hay châm biếm, ta không muốn đánh ông phía sau lưng đâu.

— Đánh tôi, tôi ấy à? - Người kia vừa nói vừa quay gót lại nhìn chàng trai trẻ hết sức ngạc nhiên cũng như khinh bỉ - Chà, thế kia đấy. Ông bạn quý, anh điên rồi.

Rồi hạ giọng như thể nói với chính mình:

— Phiền thật. - Y tiếp tục - thế mà Hoàng Thượng cứ phải đi tìm những kẻ can trường ở những đâu đâu để trưng tuyển vào ngự lâm quân của ngài!

Người lạ vừa nói dứt, D'Artagnan đã vươn tay xỉa tới một mũi gươm thịnh nộ đến nỗi nếu không nhanh chân nhảy lùi lại, có lẽ đây sẽ là lần cuối cùng hắn được bông đùa. Người lạ mặt lúc đó thấy sự thể đã vượt qua trò nhạo báng, liền rút gươm ra chào địch thủ và nghiêm trang thư thế. Nhưng cũng đúng lúc ấy, hai thính giả của y, kèm theo chủ quán nhảy bổ vào D'Artagnan phang chàng bằng những đòn gậy, xẻng, và que gắp than. Điều đó làm chệch hướng thật nhanh chóng, thật hoàn hảo cuộc tấn công, khiến cho trong khi D'Artagnan quay lại đối mặt với trận mưa đòn, đối thủ của chàng cũng tra gươm vào vỏ với cùng độ chính xác, và đang suýt là một diễn viên nay lại trở thành khán giả của trận chiến, một vai mà hắn rất thạo với vẻ bình thản thường tình của mình, tuy vẫn không ngớt làu bàu:

— Cái giống Gascogne ôn dịch! Bê hắn lên con ngựa vàng cam của hắn và để hắn xéo đi.

— Không, trước khi ta giết mi đâu, đồ hèn! - D'Artagnan vừa hét vừa đem hết sức đối địch, không lùi một bước trước ba kẻ thù, đang phang chàng túi bụi.

— Lại một thói Gascogne! - Nhà quý tộc lẩm bẩm - Ta thề đấy, lũ Gascogne này đều là lũ bất trị! Nó đã muốn vậy, cứ để nó tiếp tục múa may. Khi nào nó mệt nó sẽ nói nó múa thế đủ rồi.

Nhưng người lạ mặt còn chưa hiểu mình đang phải đương đầu với một kẻ ương bướng đến mức nào, D'Artagnan không bao giờ là người chịu xin thua. Cuộc đấu tiếp tục thêm mấy giây nữa, cuối cùng D'Artagnan kiệt sức để tuột gươm, một nhát gậy đánh gãy gươm làm đôi. Một đòn khác nện chàng vào trán gần như cùng một lúc làm chàng lộn nhào. Máu chảy đầm đìa, gần như bất tỉnh.

Chính vào lúc đó, từ mọi phía người ta chạy đến nơi đang xảy ra chuyện. Chủ quán sợ tai tiếng, với sự giúp đỡ của mấy gã hầu bàn, khiêng kẻ bị thương vào bếp, chăm sóc qua loa.

Còn nhà quý tộc thì đã trở lại chỗ cũ bên cửa sổ nhìn đám đông ấy một cách bồn chồn, có vẻ như việc họ cứ đứng ỳ ra đấy làm cho hắn rất bực bội.

— Thế nào, thằng điên ấy ra sao rồi? - Hắn quay lại khi nghe tiếng cửa mở, hỏi chủ quán vừa bước vào thăm sức khỏe của hắn.

— Thưa đại nhân, ngài không sao chứ ạ? - Chủ quán hỏi.

— Phải, hoàn toàn vô sự, ông chủ quán thân mến ạ và chính tôi đang muốn hỏi ông, chàng trai trẻ của chúng ta ra sao rồi?

— Hắn đang khá hơn. Vừa rồi bất tỉnh hoàn toàn.

— Thật thế ư?

— Nhưng trước khi ngất, hắn còn thu hết tàn lực réo tên ngài và vừa réo vừa thách thức ngài.

— Thế thì cái gã táo tợn ấy đúng là quỷ hiện hình rồi.

— Ồ không! Thưa đại nhân, không phải là quỷ - Chủ quán vừa nói vừa nhăn mặt tỏ ý khinh bỉ - Vì trong khi hắn mê man, chúng tôi đã lục soát hắn, và hắn chỉ có trong bọc hành lý một áo lót và trong túi tiền mười hai đồng vàng. Điều đó không ngăn hắn ta trong khi sắp ngất nói ra rằng: Nếu sự việc như thế diễn ra ở Paris, ngài sẽ phải hối tiếc ngay tức khắc, còn ở đây ngài sẽ thấy hối tiếc sau này.

— Thế thì - Người lạ mặt lạnh lùng - hắn là dòng dõi bậc hoàng thân nào đó cải trang.

— Thưa tôn ông, tôi nói với ngài điều đó - Chủ quán nói tiếp - là để ngài đề phòng.

— Và trong cơn điên giận hắn không nói rõ tên ai?

— Có chứ, hắn vỗ túi nói: "Rồi sẽ thấy ngài Treville sẽ nghĩ thế nào về việc lăng mạ này đối với người được ngài bảo vệ."

— Ông Treville ư? - Người lạ vừa nói vừa đăm chiêu - Hắn vỗ túi và thốt ra tên ông Treville ư? Xem nào, ông chủ quán thân mến, trong khi gã trai trẻ bất tỉnh, tôi tin chắc, ông lại chẳng không nhìn vào chiếc túi đó ư. Túi có gì?

— Một phong thư gửi ngài De Treville, đại úy ngự lâm quân.

— Thật vậy ư?

— Thưa đại nhân, đúng như tôi có vinh dự được nói điều đó với ngài.

Chủ quán, vốn không được phú cho đầu óc mẫn tiệp, không hề nhận thấy những lời nói của mình khiến cho vẻ mặt người lạ thay đổi thế nào. Người đó rời bậc cửa, nơi vẫn chống khuỷu tay, chau mày ra chiều lo lắng.

— Quỷ thật! - hắn thầm thì qua kẽ răng - Treville chả nhẽ lại gửi đến ta tên Gascogne này? Hắn non trẻ quá! Nhưng một đường gươm vẫn là một đường gươm, bất kể tuổi tác của người vung gươm, và người ta ít coi chừng một đứa trẻ hơn bất kỳ kẻ nào khác. Đôi khi chỉ cần một trở ngại nhỏ để cản phá một mưu đồ lớn.

Người lạ trở nên trầm tư trong ít phút.

— Này chủ quán - hắn nói - có phải ông sẽ không loại bỏ giúp ta cái tên cuồng loạn này? Trong thâm tâm, ta không thể giết hắn, thế nhưng - hắn thêm bằng vẻ đe dọa lạnh lùng - thế nhưng hắn chướng mắt ta lắm. Hắn đang ở đâu?

— Trong phòng vợ tôi - Người ta đang băng bó cho hắn ở tầng gác một.

— Quần áo và bọc hành lý vẫn ở chỗ hắn chứ! Hắn không rời chiếc áo chẽn chứ?

— Trái lại, tất cả đều ở dưới bếp. Nhưng một khi tên nhãi rồ ấy làm phiền ngài…

— Hẳn rồi. Hắn gây ra trong lữ quán của ông một vụ bê bối mà người tử tế không thể chịu nổi. Lên phòng ông đi, thanh toán mọi khoản cho ta, rồi

bảo cho người hầu của ta.

— Sao! Ngài rời khỏi chúng tôi à?

— Ông thừa biết đấy, ta chẳng đã ra lệnh thắng yên ngựa của ta ư? Không tuân lệnh ta ư?

— Quá chứ ạ! Như đại nhân có thể thấy đấy, ngựa của ngài ở dưới cửa chính, tất cả đã sẵn sàng để lên đường.

— Tốt lắm, hãy làm cái việc ta đã bảo ông đi.

"Lạ thật! - Chủ quán tự nhủ - Chả lẽ ông ta lại sợ thằng nhãi?"

Nhưng một cái nhìn quyền thế của người lạ kia đã chặn đứng ngay chủ quán. Chủ quán khúm núm chào và đi ra.

Người lạ tự bảo: "Không nên để Milady bị tên kỳ quặc kia bắt gặp. Thế nào nàng cũng sắp qua đây, vì lúc này coi như đã đến muộn. Tốt hơn là ta cứ lên ngựa đến đón gặp nàng trước. Giá như ta có thể biết bức thư gửi Treville nội dung thế nào?" Con người này vừa làu bàu vừa đi về phía bếp.

Trong khi đó, chủ quán tin rằng chính sự hiện diện của gã trai trẻ khiến người lạ mặt kia phải bỏ đi, ông ta liền đi tới phòng vợ mình và thấy D'Artagnan đã tỉnh lại. Thế rồi, ông ta giảng giải cho chàng hiểu rằng cảnh sát có thể gây phiền phức cho chàng vì chàng đã gây chuyện với một bậc đại thần, vì theo ý ông ta, người lạ mặt chỉ có thể là một vị đại thần, rồi ông ta thúc ép chàng dẫu còn yếu, cũng nên cố vùng dậy tiếp tục cuộc hành trình.

D'Artagnan vẫn còn choáng váng, mình không áo chẽn, đầu quấn đầy băng, đứng lên, bị chủ quán vừa kéo vừa đẩy, đành bước xuống thang gác. Nhưng vừa xuống tới bếp, vật đầu tiên chàng trông thấy chính là kẻ đã khiêu khích chàng, hắn đang bình thản nói chuyện ở bậc lên xuống của một cỗ xe nặng thắng hai con ngựa lớn nòi Normande.

Người đàn bà trò chuyện với hắn, đầu tựa như được viền trong khung cửa xe, là một phụ nữ từ hai mươi đến hăm hai tuổi. Chúng ta đã từng nói tới khả năng nắm bắt diện mạo nhanh nhạy của D'Artagnan, nên vừa thoạt nhìn, chàng đã thấy ngay người đàn bà trẻ đẹp. Mà cái sắc đẹp ấy lại hoàn toàn xa lạ ở cái xứ sở Phương Nam nơi chàng vẫn sống, càng khiến chàng bị choáng. Đó là một phụ nữ, nước da trắng xanh, tóc hung vàng, xõa thành những chuỗi dài xuống hai vai, đôi mắt xanh to u hoài, đôi môi hồng và hai bàn tay như bạch ngọc.

Nàng trò chuyện sôi nổi với người lạ kia.

— Vậy, Đức Ông lệnh cho tôi… - Người đàn bà nói.

— Phải quay lại nước Anh ngay tức khắc và trực tiếp báo trước cho Ngài[10], nếu Quận Công[11] rời Londres.

— Thế còn những chỉ thị khác cho tôi? - Khách lữ hành xinh đẹp hỏi.

— Tất cả được bọc kín trong chiếc hộp này, và chỉ được mở khi đã ở bờ bên biển Manche.

— Rất tốt. Còn ông, ông làm gì?

— Tôi, tôi trở lại Paris.

— Không trị tội thằng nhãi con hỗn xược sao? - Người đàn bà hỏi.

Người lạ định trả lời, nhưng vừa mở miệng, D'Artagnan đã nghe thấy hết, lao mình tới ngưỡng cửa và hét lên:

— Chính thằng nhãi hỗn xược mới trừng trị kẻ khác. Và ta hy vọng lần này kẻ mà thằng nhóc trừng trị sẽ không thoát khỏi như lần đầu.

— Sẽ không thoát khỏi ư? - Người lạ cau mặt cau mày hỏi.

— Không, trước một phụ nữ, ta cho là ông sẽ không dám trốn.

Milady kêu to khi thấy nhà quý tộc để tay lên gươm:

— Hãy nghĩ kỹ đã, hãy nghĩ, chậm một tý thôi có thể mất hết.

— Nàng có lý - nhà quý tộc nói - Vậy nàng hãy đi theo con đường nàng. Ta đi đường ta.

Và khẽ gật đầu chào người đàn bà, người đó nhảy phắt lên yên ngựa, người đánh xe của cỗ xe cũng quất mạnh đôi ngựa thắng. Hai bên đều phi nhanh về phía ngược nhau trên đường phố.

— Này, còn tiền chi phí. - Chủ quán với gọi, lòng mến khách đối với người lạ đã chuyển thành sự khinh bỉ sâu sắc khi thấy hắn xa dần mà không thanh toán tiền trọ.

— Trả đi, đồ đê tiện! - Người lạ mặt vừa phi ngựa vừa quát tên hầu.

Tên này quăng xuống chân chủ quán vài ba đồng bạc rồi cùng phi theo chủ.

D'Artagnan đến lượt mình cũng lao theo tên hầu và la:

— A, đồ hèn! Đồ khốn nạn! Quý tộc rởm.

Nhưng người bị thương còn quá yếu không thể chịu nổi một cú lao mạnh như vậy. Mới được mươi bước, tai chàng đã ù, đầu hoa lên, máu như dồn lên

mắt khiến chàng ngã lăn ra đường phố, nhưng miệng vẫn còn la:

— Hèn! Hèn! Hèn!

— Quả là hắn rất hèn! - Chủ quán vừa lẩm bẩm vừa tới gần D'Artagnan, cố nịnh bợ để làm lành với chàng trai tội nghiệp giống như con sếu với con ốc sên buổi tối trong Chuyện Ngụ Ngôn[12].

— Phải, quá hèn - D'Artagnan lẩm bẩm - nhưng nàng quá đẹp!

— Ai, nàng nào? - Chủ quán hỏi.

D'Artagnan ấp úng:

— Milady ấy.

Rồi chàng lại ngất lần thứ hai.

— Thế là hòa - Chủ quán nói - Ta mất hai, nhưng lại còn được tên này, mà ta tin chắc sẽ giữ lại được ít nhất mấy ngày. Vẫn cứ kiếm được mười một đồng vàng đi.

Mười một đồng vàng vừa đúng là số tiền còn lại trong túi tiền của D'Artagnan.

Chủ quán đã tính theo mười một ngày bệnh, với giá một đồng vàng một ngày, nhưng tính vắng mặt khách trọ. Sáng hôm sau lúc năm giờ, D'Artagnan thức dậy, tự mình xuống bếp, yêu cầu cho chàng rượu vang, dầu, cây hương thảo, ngoài các vị thuốc khác ta không nắm được tên, và tay cầm đơn thuốc mẹ chàng cho, chế thành một loại cao, rồi xoa lên các vết thương đầy người, tự thay mới băng gạc và không muốn chấp nhận bất cứ thầy thuốc nào giúp chữa. Chắc hẳn nhờ công dụng của loại cao Bohémienne và có lẽ cũng nhờ sự vắng mặt của mọi loại bác sĩ, ngay tối hôm ấy chàng đã tự đi lại được và hôm sau gần như khỏi hẳn.

Nhưng lúc trả tiền cây hương thảo, dầu và rượu vang, khoản chi duy nhất của chủ, gần như tuyệt đối không ăn, thì ngược lại con nghẽo vàng, theo như chủ quán nói, ít ra cũng đã ăn gấp ba lần mức mà người ta coi như hợp lý so với tầm vóc của nó, D'Artagnan chỉ thấy trong túi áo mình cái túi đựng tiền bằng nhung đã sờn mười một đồng tiền vàng, còn phong thư ngài De Treville đã biến mất.

Chàng trai trẻ kiên nhẫn tìm bức thư, lộn đi lộn lại đến hai mươi lần những túi áo lớn nhỏ, lục đi lục lại bọc hành lý, mở rồi lại đóng túi đựng tiền, nhưng khi tin chắc không thấy được nữa, lần thứ ba chàng lại rơi vào

cơn điên giận suýt nữa lại một phen làm đi tong món dầu thơm và rượu vang. Bởi vì thấy cái đầu kẻ tồi tệ kia bốc nóng và đe dọa đập phá hết đồ nội thất nếu không tìm ra cho chàng bức thư, chủ quán đã vơ lấy một ngọn giáo, vợ y cán chổi và lũ hầu bàn vẫn những đòn gậy đã sử dụng hôm trước.



— Bức thư tiến cử của ta! - D'Artagnan gào lên - Bức thư tiến cử của ta! Mẹ kiếp! Nếu không, ta sẽ xiên chả tất cả như nướng chim ngói cho mà xem!

Khốn nỗi, một tình thế đã chống lại chàng trai trẻ, không cho chàng làm được điều đe dọa. Như đã nói, gươm của chàng từ trận đầu đã bị gãy làm đôi mà chàng đã hoàn toàn quên mất. Vì vậy, khi chàng muốn tuốt gươm, chàng chỉ thấy đơn giản trơ một mẩu gươm dài khoảng một gang tay mà chủ quán đã cẩn thận tra vào vỏ. Phần còn lại của lưỡi gươm, tay chủ quán đã khéo léo sửa thành một cái xiên nướng thịt.

Song nỗi thất vọng đó chưa chắc đã ngăn nổi chàng trai hung hăng của chúng ta nếu như chủ quán không nghĩ việc người khách lạ đòi hỏi y là hoàn toàn chính đáng. Hắn hạ mũi giáo xuống hỏi:

— Nhưng thật ra bức thư ấy ở đâu?

— Phải, bức thư ấy ở đâu? - D'Artagnan hét - Trước hết ta báo cho ông biết, bức thư ấy là gửi cho ngài De Treville, và nó phải được tìm thấy. Hoặc nếu không tìm thấy, chính ngài sẽ biết cách tìm ra!

Lời đe dọa khiến chủ quán hoảng sợ. Sau Nhà Vua và Giáo Chủ, ngài Treville là người tên tuổi luôn được nhắc đến nhiều nhất trong giới nhà binh và cả trong dân phố nữa. Hẳn là có Đức Cha Joseph nữa, nhưng tên ông không bao giờ được nhắc đến trừ phi thấy giọng thôi để cho thấy nỗi kinh hoàng mà Đức Ông Xám, kẻ thân cận của Giáo Chủ được mệnh danh như vậy, gây ra thế nào.

Thế là chủ quán vứt giáo, ra lệnh cho vợ mình và bọn gia nhân cũng làm theo, vứt hết gậy gộc, tự mình nêu gương cần mẫn đi tìm bức thư. Sau một hồi tìm kiếm không kết quả, chủ quán nói:

— Bức thư đó có cái gì quý giá ư?

Chàng Gascogne vẫn trông mong bức thư sẽ mở đường cho chàng vào triều đình trả lời:

— Ta tin chắc như vậy. Nó chứa đựng vận mệnh của ta.

— Những ngân phiếu thanh toán ở Tây Ban Nha ư? - chủ quán lo lắng hỏi.

— Những ngân phiếu trong ngân khố đặc biệt của Hoàng Thượng - D'Artagnan đáp như vậy vì cho rằng nhờ bức thư tiến cử ấy chàng có thể

vào phục vụ Nhà Vua, câu trả lời có đôi chút mạo muội, nhưng không phải là dối trá.

— Chết cha! - Chủ quán nói, hoàn toàn thất vọng.

— Nhưng không sao! - D'Artagnan tiếp tục với vẻ bộc trực vốn có của dân xứ chàng - Không sao, tiền không là gì. Thư mới là tất cả, ta thà mất nghìn bạc còn hơn mất bức thư.

Chàng chẳng ngại nói tới hai mươi nghìn, nhưng một sự e dè non trẻ nào đó đã ngăn chàng lại.

Đầu óc chủ quán đang mụ mị đi vì không tìm thấy gì bỗng lóe lên một tia sáng và reo lên:

— Bức thư không hề mất!

— Hả! - D'Artagnan hỏi. - Không mất? Ai lấy?

— Lão quý tộc hôm ấy. Lão đã xuống bếp nơi để chiếc áo chẽn của ông. Lão ở đấy có một mình. Tôi cuộc chính lão lấy cắp bức thư.

— Ông tin vậy à? D'Artagnan chưa tin lắm hỏi lại. Chàng biết rõ hơn bất cứ ai tầm quan trọng hoàn toàn có tính chất cá nhân của bức thư, và không hề thấy ở bức thư cái gì có thể khêu gợi máu tham cả.

Sự thể là bất kỳ lũ người hầu, hoặc khách trọ có mặt nào cũng sẽ chẳng kiếm được chút lợi lộc gì khi chiếm hữu tờ giấy đó. D'Artagnan tiếp:

— Vậy ông nói ông ngờ lão quý tộc xấc xược ấy ư?

— Tôi nói rằng tôi cam đoan như vậy. Khi tôi báo cho lão ta biết quý ông là người được ngài Treville bảo trợ và quý ông có bức thư gửi cho ngài quý tộc lẫy lừng đó, thì lão tỏ ra rất lo lắng, liền hỏi tôi bức thư đó ở đâu rồi lập tức đi xuống bếp, nơi lão biết có chiếc áo chẽn của quý ông.

— Vậy, đó chính là tên kẻ cắp của ta rồi! - D'Artagnan đáp - Ta sẽ khiếu nại với ngài De Treville, và ngài sẽ khiếu nại chuyện này với Hoàng Thượng.

Nói rồi chàng oai vệ rút ra hai đồng tiền vàng đưa cho chủ quán. Chủ quán tay cầm mũ, tiễn chàng đến tận cửa. Chàng lại cưỡi lên con nghẽo màu vàng đi tới tận cổng ô Saint Antoine ở Paris mà không gặp một tai họa khác nào. Đến đây chủ nó bán nó lấy ba đồng vàng, như vậy là với giá quá cao rồi, bởi D'Artagnan đã làm nó quá mệt trong đoạn đường cuối. Người lái ngựa mà D'Artagnan đã nhượng lại con nghẽo, trả giá ba đồng vàng không

hề giấu giếm chàng trai trẻ là mình đã đưa ra cái giá quá đắt ấy chẳng qua chỉ vì màu lông độc đáo của nó.

Vậy là D'Artagnan đi bộ vào Paris, tay xách một bọc nhỏ, cuốc bộ mãi tới khi tìm thuê được một phòng phù hợp với khoản tiền ít ỏi của mình. Gian phòng là loại phòng sát mái ở phố Phu Đào Huyệt, cạnh Vườn Luxembourg.

Trả xong khoản tiền chùa[13], D'Artagnan nhận phòng ở, suốt thời gian còn lại trong ngày, chàng ngồi khâu vào áo chẽn và quần nịt những mảnh ren viền mà mẹ chàng đã tháo từ chiếc áo chẽn hầu như còn mới của ông D'Artagnan bố, rồi giấu giếm đưa cho chàng. Tiếp đó chàng đến phố Thợ Rèn đặt làm một lưỡi gươm, rồi trở lại điện Louvre hỏi thăm người lính ngự lâm đầu tiên chàng gặp, vị trí dinh quán của ngài De Treville, hóa ra ở ngay phố Chuồng Chim Câu Cũ, nghĩa là đúng ngay cạnh phòng D'Artagnan tìm thuê: Một cảnh ngộ có vẻ một sự mở đầu may mắn cho sự thành công của cuộc hành trình.

Sau đó, hài lòng về cách ứng xử của mình ở thị trấn Meung, không chút hối hận về việc đã qua, tin vào hiện tại và tràn trề hy vọng trong tương lai, chàng đi nằm và ngủ giấc ngủ của một dũng sĩ.

Giấc ngủ đầy chất tỉnh lẻ, kéo chàng đến tận chín giờ sáng, giờ chàng phải dậy để đến nhà ngài De Treville danh tiếng, nhân vật thứ ba của vương quốc theo sự đánh giá của bố chàng.

II

Tiền sảnh nhà ông De Treville

Ông De Troisvilles, gia đình ông vẫn còn gọi ông như thế, - còn ông, - cuối cùng ông lại tự gọi mình là De Treville. Thực tế ông cũng khởi nghiệp như D’Artagnan, nghĩa là không một xu dính túi, mà với cái vốn táo gan, trí tuệ và tài ứng biến, nó làm cho gã quý tộc quèn Gascogne nghèo khó nhất thường hy vọng nhận được sự thừa kế dòng dõi còn hơn cả một quý tộc giàu có nhất ở Perigord[14] hay Berry[15] nhận được trong thực tế. Lòng quả cảm phi thường và niềm hạnh phúc còn phi thường hơn trong một thời mà đòn giáng như mưa đá, đã kéo ông lên tận đỉnh cao của nấc thang khó khăn mà người ta gọi là sự sủng ái của triều đình, mà ông đã từng leo lên bốn bậc một.

Ông là bạn của Nhà Vua, như mọi người đều biết Nhà Vua rất coi trọng ký ức về vua cha Henri IV của mình. Cha của ông De Treville đã phục vụ trung thành vị tiên vương trong những cuộc chiến chống lại Liên Minh[16] đến nỗi do rắc rối về tiền mặt, thứ mà dân Bearn suốt đời túng thiếu, ông mãi mãi trả nợ bằng vật duy nhất không cần phải đi vay, nghĩa là bằng tinh thần. Vua Henri IV đã trao cho ông quyền được mang gia huy con sư tử vàng trên men sứ đỏ chói với dòng châm ngôn: “Trung thành và dũng mãnh", sau khi Paris đầu hàng. Thế là quá nhiều vinh dự, nhưng lại quá tầm thường để sống dễ chịu, ông để lại cho con trai tài sản duy nhất: Thanh gươm và châm ngôn ấy của mình. Nhờ hai tặng vật đó và cái tên không một vết nhơ đi kèm, ông De Treville được nhận vào dinh ông hoàng tử trẻ, ở đó ông đã phụng sự quá tốt bằng thanh gươm của mình và quá ư trung thành với châm ngôn ấy, đến mức vua Louis XIII, một trong những lưỡi gươm cừ khôi của vương quốc thường quen nói rằng: Nếu Ngài có một người bạn muốn đấu, Ngài sẽ khuyên bạn mình chọn người trợ thủ trước hết là Nhà Vua, rồi sau đó là De Treville, mà có thể Treville trước cả Nhà Vua nữa.

Vì thế, Louis XIII gắn bó thật sự với Treville, một sự gắn bó vua tôi, một

sự gắn bó ích kỷ, đúng vậy, nhưng không hề giảm đi chút nào gắn bó. Chính là trong thời buổi nhiễu nhương ấy, người ta hay tìm những người được tôi luyện như Treville để tập hợp quanh mình. Nhiều người có thể dùng tính ngữ dũng mãnh làm châm ngôn, tuy chỉ là phần thứ hai của chữ khảm nhưng một số ít nhà quý tộc lại đòi phần thứ nhất là trung thành. De Treville là một trong số ít ấy. Đó là một trong tổ chức hiếm hoi, có sự thông minh ngoan ngoãn như của loài chó ngao, một lòng can đảm mù quáng, có con mắt nhanh nhạy, bàn tay mẫn cán, với họ con mắt là chỉ để xem liệu Nhà Vua có bất bình về ai không, và bàn tay là để nện kẻ chướng tai gai mắt nào đó, một Besme, Maurevers hay Poltrot de Méré, hoặc một Vitry[17]. Cuối cùng ở Treville, tới khi đó, ông chỉ còn thiếu có cơ hội, nhưng ông rình rập nó, và ông tự hứa sẽ tóm ngay óc nó nếu lúc nào nó đến tầm tay ông. Vì vậy, Louis XIII phong ông De Treville là đại úy đội ngự lâm của Ngài, đội ngự lâm hết lòng tận tâm hoặc đúng hơn cuồng tín đối với Louis XIII, cũng giống như các đội thường binh đối với Henri III và đội cận vệ écossaise đối với Louis XI.

Về phía mình, và về phương diện này, Giáo Chủ không chịu kém Nhà Vua. Khi đã thấy đám hảo hán đáng gờm mà vua Louis XIII tập hợp quanh mình, vị phó vương hoặc đúng hơn, vua nhất của nước Pháp cũng muốn mình có đội cận vệ. Vậy là Giáo Chủ cũng có ngự lâm, giống như ngự lâm quân của Vua Louis XIII và người ta thấy hai lực lượng thù địch ấy chọn nhặt khắp các tỉnh nước Pháp và cả các nước ngoài nữa, những con người nổi tiếng về kiếm pháp để phục vụ mình. Vì vậy, Richelieu và Louis XIII luôn cãi nhau khi chơi cờ buổi tối, về tài cán lũ thủ hạ của mình. Bên nào cũng khoe khoang cách ứng xử và lòng can đảm của thủ hạ mình. Và mặc dầu vẫn lớn tiếng chống lại các cuộc quyết đấu và những vụ ẩu đả, cả hai lại ngấm ngầm xúi giục nện nhau rồi thực sự phiền muộn hoặc không nén mừng vui về sự thất bại hoặc chiến thắng của thủ hạ mình. Ít nhất thì hồi ký của một người đã từng trong một vài trận thất bại và trong nhiều lần chiến thắng như thế đã nói vậy.

Treville đã nắm lấy mặt yếu của chủ mình, và chính nhờ sự khéo léo, ông đã chiếm được ân sủng lâu dài và bền vững của một ông vua không hề để lại tiếng tăm đã từng rất chung thủy với bạn bè. Ông cho quân ngự lâm của

mình diễu hành trước Giáo Chủ Armand Duplessis[18] với bộ điệu ranh quái khiến ria mép xám của Đức Ông dựng lên như lông nhím vì giận dữ.

Treville am hiểu một cách đáng nể chiến tranh thời kỳ này, thời kỳ mà khi không sống bám vào chi phí của quân thù, thì người ta sống bám vào đồng bào của mình: Lũ quân lính của ông hợp thành một đội kiêu binh vô kỷ luật với tất cả trừ ông.

Lôi thôi, say mềm, xây xước, lũ ngự lâm của Nhà Vua hay đúng hơn là của ông Treville tràn vào các quán rượu, trong các cuộc dạo chơi, các trò chơi công cộng, gào thét, vểnh ria lên, khua gươm, khoái trá đụng độ với bọn cận vệ của Giáo Chủ, khi họ chạm trán nhau. Rồi tuốt gươm ngay giữa phố, làm đủ trò, đôi khi bị giết, nhưng chắc chắn trong trường hợp đó sẽ được khóc thương và báo thù. Luôn giết nhau, nhưng chắc chắn không bị chết rũ trong tù, ông Treville sẽ tới đó để đòi họ. Vì vậy, ông De Treville được những con người đó tôn thờ, ca ngợi hết lời.

Bọn họ, toàn lũ vô sừng vô sẹo, bán trời không văn tự nhưng vẫn run sợ trước mặt ông, như học trò trước thầy mình, nhất nhất vâng lời, và sẵn sàng dám chết để rửa sạch điều quở trách dù nhỏ nhẹ.

Ông De Treville đã sử dụng cái đòn bẩy hùng mạnh đó trước hết vì Nhà Vua và bạn bè của Nhà Vua, rồi cho chính bản thân và bè bạn của mình. Vả chăng, thời buổi đó đã để lại khá nhiều tập hồi ký, nhưng chẳng trong một hồi ký nào, ta thấy vị quý tộc đáng kính đó bị lên án ngay cả bởi các kẻ thù mà ông không thiếu kể cả trong giới cầm bút cũng như giới cầm gươm cũng chẳng hề thấy ông bị lên án đã nhận tiền hối lộ trong việc hợp tác với bọn thủ hạ của mình. Một thiên bẩm hiếm có về mưu cơ, đã khiến ông ngang hàng với những mưu sĩ tài danh nhất, mà ông vẫn cứ là người lương thiện. Thêm nữa, mặc dầu những mũi gươm tập đâm đến sái hông, và những buổi tập luyện nặng nhọc, ông vẫn trở thành một trong những kẻ săn gái trong ngõ hẻm cỡ bự, một trong những người ăn nói cầu kỳ, bóng gió nhất của thời đại. Người ta nói đến những vận may của ông Treville cũng như từng hai mươi năm trước đã nói về vận may của ông Bassompierre[19] và nói không phải ít. Vị đại úy ngự lâm quân vậy là vừa được ngưỡng mộ, vừa đáng sợ và yêu mến, điều tạo nên sự tột đỉnh của vận mệnh con người.

Vua Louis[20] thu tất cả những tinh tú nhỏ của triều đình mình vào trong

ánh hào quang bao la của mình. Nhưng cha ông, vầng mặt trời “pluribus impar" (bất khả so sánh) lại dành ra vẻ huy hoàng riêng tư cho mỗi sủng thần, giá trị cá nhân cho mỗi triều thần của mình. Bên cạnh những nghi lễ thức dậy của Nhà Vua và của Giáo Chủ, ở Paris lúc đó người ta đếm được tới hơn hai trăm nghi lễ nhỏ hơi có có vẻ cầu kỳ. Trong số hai trăm đó, nghi lễ thức dậy của ông Treville là một trong số được hâm mộ nhất.

Cái sân của dinh quán ở phố Chuồng Chim Câu Cũ của ông giống như một doanh trại từ sáu giờ sáng mùa hè, mười giờ sáng mùa đông. Năm đến sáu chục lính ngự lâm như thể thay phiên nhau ở đó để phô trương một quân số luôn oai phong lẫm liệt, không ngừng đi đi lại lại, vũ trang như thời chiến, và sẵn sàng với mọi sự. Dọc theo một trong những cầu thang lớn, trên chỗ ấy, nền văn minh của chúng ta nhẽ ra có thể xây dựng cả một tòa nhà, những kẻ cầu cạnh ở Paris leo lên leo xuống cầu xin một ưu đãi nào đó, những gã quý tộc tỉnh lẻ thèm khát được trưng tuyển, những tên hầu quần áo lòe loẹt đủ màu mang thứ của chủ đến ông De Treville. Trong tiền sảnh, thêm những chiếc ghế dài nhỏ quây tròn, những kẻ đắc tuyển, nghĩa là được triệu mời, ngồi nghỉ. Tiếng rì rầm ở đó kéo dài suốt từ sáng đến tối, trong khi đó phòng làm việc liền kề tiền sảnh, ông De Treville tiếp khách, lắng nghe những khiếu nại, ra mệnh lệnh và giống như Nhà Vua trên lan can điện Louvre, chỉ việc ra nơi cửa sổ để duyệt người và vũ khí của mình.

Hôm D’Artagnan tới trình diện, cử tọa trông thật uy nghi, nhất là đối với một dân tỉnh lẻ vừa mới đến. Đúng là dân tỉnh lẻ, ấy là một gã Gascogne, và nhất là vào thời kỳ mà dân đồng hương của D’Artagnan đã từng nổi tiếng là không dễ để cho người khác nạt nộ. Quả nhiên, vừa bước qua cánh cửa đồ sộ tua tủa những đinh dài đầu bốn cạnh, người ta như bị rơi vào giữa một đám người mang gươm kiếm gặp gỡ nhau ở trong sân. Ơi ới gọi nhau, cãi cọ nhau và chơi đùa với nhau. Để vạch được một lối đi giữa tất cả những lớp sóng cồn ấy, phải là một sĩ quan, một đại lãnh chúa hoặc một mỹ nhân.

Vậy là chàng trai trẻ của chúng ta tim đập mạnh đã tiến vào giữa cái đám ồn ào và hỗn độn đó, kéo sát thanh gươm dài vào bên chân mảnh khảnh, một tay cầm vành mũ dạ, với nụ cười nửa miệng của một gã tỉnh lẻ lúng túng, lại muốn làm ra vẻ đàng hoàng. Đi qua một toán, chàng mới thở được dễ dàng hơn, nhưng lại biết họ đang quay lưng lại nhìn mình, D’Artagnan cho đến

hôm đó vẫn là người khá tự tin thì đây là lần đầu tiên trong đời thấy mình lố lăng.

Lúc tới cầu thang còn tồi tệ hơn, ở những bậc thang đầu tiên, bốn lính ngự lâm đang tiêu khiển bằng một trò luyện tập, trong khi mươi mười hai đồng đội trên bậc nghỉ chờ đến lượt mình tham gia.

Một trong số họ, đứng ở bậc cao hơn, gươm tuốt trần trong tay ngăn hoặc ít nhất cố gắng không cho ba người kia lên.

Ba người kia xỉa gươm chống lại bằng những đường gươm khá điêu luyện. D'Artagnan thoạt đầu nghĩ rằng những gươm sắt đó đều là những gươm tập, đầu gắn bi tròn. Nhưng rồi chàng nhận ra ngay một vài vết đâm do mỗi thanh gươm, trái lại đều rất sắc nhọn, và cứ mỗi vết đâm xây xát, không chỉ người xem mà cả diễn viên đều cười phá lên như lũ điên.

Người đang chiếm vị trí cao lúc đó đã cầm giữ ngoạn mục các đối thủ của mình khiến tất cả phải kính nể. Mọi người vây quanh bọn họ. Điều kiện nâng tới mức, người bị một phát gươm đâm phải, phải bỏ cuộc, mất luôn cả lượt bái kiến cho người đâm trúng. Trong năm phút, cả ba đều bị đâm trúng, người vào cổ tay, người vào cằm, người khác vào tai, còn bản thân người ở bậc trên chống giữ không bị dính mũi nào, theo đúng luật chơi, sự điêu luyện của người này được ba lần ưu tiên.

Cái trò giết thì giờ này không đến nỗi quá khó khăn, mà chỉ muốn được người ta kinh ngạc, thì nó đã làm cho du khách trẻ của chúng ta kinh ngạc. Chàng đã thấy ở tỉnh mình cái vùng đất hâm nóng rất nhanh những cái đầu thường hay khơi mào cho những cuộc quyết đấu và cái trò Gascogne của bốn tay chơi này đối với chàng tỏ ra còn mạnh mẽ hơn tất cả những trò chàng đã được nghe nói, ngay cả ở Gascogne. Chàng tưởng như mình được đưa đến trong xứ sở trứ danh của những gã khổng lồ nơi Gulliver đến xưa kia và quá ư sợ hãi. Và tuy vậy, chàng vẫn còn chưa đi tới đích, vẫn còn cái bậc nghỉ và tiền sảnh.

Trên bậc nghỉ người ta không đánh nhau nữa, mà kể những chuyện đàn bà, và trong tiền sảnh, chuyện triều đình.

Trên bậc nghỉ, D'Artagnan đỏ mặt, trong tiền sảnh, chàng run rẩy. Óc tưởng tượng linh hoạt và lông bông của chàng, khi ở Gascogne khiến chàng đáng sợ đối với những thiếu nữ hầu phòng và đôi khi cả với những nữ chủ

nhân trẻ, nhưng chưa từng mơ tới, ngay những lúc say sưa nhất, phân nửa những mối tình tuyệt vời này và một phần tư thôi những kỳ tích trai lơ lại được tôn thêm bằng những tên tuổi quá đỗi quen thuộc và những tình tiết ít được che đậy nhất. Nhưng nếu như tình yêu của chàng đối với thuần phong mỹ tục bị chướng tai nơi bậc nghỉ, thì lòng kính trọng với Giáo Chủ lại bị bôi nhọ trong tiền sảnh. Ở đó chàng rất đỗi ngạc nhiên khi nghe thấy người ta cao giọng chỉ trích thứ chính trị làm Châu Âu run rẩy và đời tư của Giáo Chủ mà bao nhiêu bậc vương công quyền thế đã bị trừng phạt vì đã dám thọc sâu vào. Bậc vĩ nhân được ông D'Artagnan bố sùng bái đó được đem dùng làm trò cười cho quân ngự lâm của ông De Treville, họ cợt nhạo đôi chân vòng kiềng và chiếc lưng gù của Giáo Chủ! Một vài người hát Thánh Ca Giáng Sinh về phu nhân D'Aiguillon, tình nhân của ông, và phu nhân Combalet, cháu gái ông, trong khi những người khác chắp nối những câu đùa lại để chống lũ thị đồng và bọn cận vệ của Quận Công Giáo Chủ, đủ thứ xem ra đối với D'Artagnan là những điều không thể có, thật là khủng khiếp.

Thế nhưng, khi tên của Nhà Vua đôi khi bất chợt xen vào giữa tất cả những chuyện báng bổ Giáo Chủ kia, lập tức như có ngay một miếng giẻ nút ngay cả những cái miệng nhạo báng kia lại. Người ta e dè nhìn quanh mình như thể lo sợ vách phòng ông De Treville không kín. Nhưng rồi ngay lúc đó một câu bóng gió đưa câu chuyện trở lại với Đức Ông và lúc đó những tràng cười lại nổ ra vui vẻ hơn, và soi mói không nương nhẹ đối với bất kỳ hành vi nào của Giáo Chủ.

"Chắc chắn, những kẻ đó sẽ sớm bị tống vào ngục Bastille và đem treo cổ thôi - D'Artagnan hoảng hồn nghĩ vậy - Và ta, không nghi ngờ gì nữa sẽ cùng với họ, bởi lúc ta nghe nói, ta sẽ bị coi như kẻ đồng mưu của họ. Cha ta sẽ nói sao? Người đã dặn dò ta rất kỹ phải kính trọng Giáo Chủ, nếu như Người biết ta cùng hội cùng thuyền với bọn tà giáo như thế?"

Vì vậy, D'Artagnan không dám tham gia vào cuộc trò chuyện mà chỉ dồn hai mắt nhìn, vểnh tai lên nghe, căng hết ngũ quan ra hau háu để khỏi mất một tí nào. Mặc dầu vẫn tin vào những lời khuyên răn của cha, nhưng chàng vẫn cảm thấy mình bị cuốn theo sở thích và bị bản năng lôi kéo, đến chỗ ca ngợi hơn là trách cứ những điều chưa hề được nghe nói đang diễn ra ở đây.

Tự nhiên, vì chàng là kẻ tuyệt đối xa lạ với đám thủ hạ của ông Treville,

và đây là lần đầu tiên họ bắt gặp chàng ở đây, họ đến hỏi xem chàng muốn gì. D'Artagnan nhã nhặn xưng tên, rồi dựa vào danh nghĩa đồng hương, chàng xin người hầu phòng vừa đến hỏi chàng, thỉnh cầu giúp chàng ông De Treville cho chàng được bái yết một lúc. Người hầu bằng một giọng che chở hứa sẽ chuyển lời đến đúng nơi, đúng lúc.

D'Artagnan không còn ngạc nhiên mấy như lúc đầu, có được chút rảnh rang để nghiên cứu đôi chút những trang phục và diện mạo.

Trung tâm của nhóm sôi động nhất là một ngự lâm quân tầm vóc cao lớn, vẻ mặt cao ngạo, và mặc một bộ quần áo kỳ quái khiến mọi người phải chú ý. Lúc này, anh ta không mặc cái áo khoác đồng phục, vả lại, cũng không tuyệt đối bắt buộc trong các thời kỳ tự do thì ít nhưng độc lập nhiều hơn, mà mặc một áo sát thân xanh da trời, hơi bạc màu và sờn cũ và trên áo có một dải đeo gươm rất đẹp, thêu bằng sợi vàng, lấp lánh như vây cá trong nước dưới ánh nắng mặt trời. Một áo khoác dài bằng nhung đỏ sẫm buông một cách duyên dáng trên hai vai để lộ ra phía trước dải đeo lộng lẫy của một thanh gươm dài khổng lồ.

Tay lính ngự lâm ấy vừa mới xong phiên gác, phàn nàn là bị cúm và thỉnh thoảng lại làm bộ húng hắng ho. Vì vậy anh ta phải mặc áo choàng, anh ta nói với người xung quanh như vậy. Và trong khi anh ta ngẩng cao đầu vừa nói vừa khinh khỉnh vân vê ria mép, mọi người trầm trồ ngưỡng mộ dải đeo gươm thêu vàng và D'Artagnan thì còn hơn cả mọi người.

— Các cậu muốn gì - người lính nói - mốt bây giờ là thế. Một sự điên rồ, mình biết chứ. Nhưng đó là mốt. Vả lại, cũng nên dùng vào việc gì đó khoản tiền được thừa kế của cha mẹ chứ?

— À, Porthos - một người trong bọn nói to - đừng hòng làm cho bọn mình tin rằng cái dải đeo gươm kia là do sự hào phóng của bố cậu đâu nhé. Chính cái bà mặt đeo mạng tớ đã gặp chủ nhật trước ở cửa ô Saint Honoré, đã cho cậu.

Người được gọi bằng tên Porthos trả lời:

— Không, thề danh dự đấy, lấy danh dự nhà quý tộc, tớ thề đã tự mua lấy, và bằng tiền của chính tớ mà.

— Phải, giống như tớ mua ấy mà - một lính ngự lâm khác nói - tớ mua cái ví tiền mới này, bằng thứ mà người tình của tớ nhét vào chiếc ví cũ.

— Thật đấy - Porthos nói - và bằng chứng là mình đã phải trả mười hai đồng.

Sự ngưỡng mộ tăng gấp đôi, nhưng ngờ vực tiếp tục còn đó.



— Phải không Aramis? - Porthos quay lại hỏi một ngự lâm quân khác.

Chàng ngự lâm này vẻ hoàn toàn ngược lại với người vừa hỏi, và được gọi bằng cái tên Aramis. Đó là một chàng trai tuổi mới hăm hai hăm ba, với bộ mặt dịu dàng thơ ngây, mắt đen và hiền, hai má hồng và mịn mượt như trái đào mùa thu, ria mép thanh tú trên môi trên vẽ thành một đường nét chính trực hoàn chỉnh. Hai bàn tay như thể sợ buông xuống ngại mạch máu sẽ nổi lên, thỉnh thoảng lại bấm dái tai để giữ cho nó có màu phớt dịu và trong. Theo thói quen, chàng nói ít và từ tốn, hay chào, cười không thành tiếng và chỉ để hở hàm răng rất đẹp hình nhũ, chàng chăm chút nhất như một chút của riêng chàng. Chàng trả lời bằng cái gật đầu khẳng định câu hỏi của bạn mình.

Sự khẳng định này hình như đã chặn đứng mọi nghi ngờ về cái dải đeo gươm. Người ta tiếp tục ngưỡng mộ chàng, nhưng không nói về nó nữa. Và câu chuyện nhanh chóng quay ngoắt sang một đề tài khác.

— Các cậu nghĩ sao về điều mà viên kỵ sỹ tháp tùng của ông Chalais[21] kể - Một lính ngự lâm khác hỏi không trực tiếp với người nào, mà trái lại như cho tất cả mọi người.

— Mà ông ta kể gì chứ? - Porthos hỏi, giọng tự mãn.

— Kể là ông ta thấy ở Bruxelles tay Rochefort, linh hồn tội lỗi của Richelieu, cải trang thành thày dòng Capucin, cái tên Rochefort chó chết ấy nhờ sự cải trang ấy đã lừa được ông De Laigues như một gã ngốc.

— Như một gã ngốc thực sự - Porthos hỏi - Nhưng chắc không?

— Mình nghe ở Aramis mà - Người lính ngự lâm này trả lời.

— Thật chứ?

Aramis nói:

— Ê, cậu thừa biết, Porthos, mình cũng đã kể với chính cậu hôm qua rồi còn gì, thôi không nói chuyện này nữa.

— Không nói nữa ư, đây là ý kiến của cậu thôi - Porthos nói tiếp - không nói chuyện này nữa! Cậu kết luận mau thế, ôn dịch! Sao nào? Giáo Chủ sai một tên phản bội, một tên cướp, một thằng du côn do thám một nhà quý tộc, đánh cắp thư từ của người ta, rồi nhờ tên gián điệp ấy và những thư từ của ông ta, chặt đầu ngài Chalais, dưới cái cớ ngớ ngẩn là ngài muốn giết Vua và cưới Hoàng Hậu cho ngài[22]. Không một ai biết tý gì về nghịch lý đó, hôm qua cậu cho bọn mình biết, tất cả đều rụng rời, và khi bọn mình còn hoàn

toàn sửng sốt về cái tin đó, hôm nay cậu lại đến bảo: Đừng nói đến chuyện này nữa!

— Vậy thì cứ nói đi, nếu cậu muốn thế - Aramis đành nói vậy.

— Tên Rochefort ấy - Porthos nói to - Nếu mình là viên kỵ sĩ tháp tùng của ông Chalais đáng thương ấy, sẽ khốn đốn với mình.

— Và cậu, cậu sẽ không thoát khỏi mười lăm phút thảm sầu với Công Tước Đỏ (tức Richelieu - ND) - Aramis đáp.

— A! Công Tước Đỏ! Hoan hô, hoan hô Công Tước Đỏ! - Porthos vừa trả lời vừa vỗ tay, vừa gật đầu tán thưởng - Công Tước Đỏ thì tuyệt rồi. Mình sẽ truyền đi cái biệt danh ấy, yên tâm, bạn thân mến ạ. Thằng cha Aramis này tài thật! Thật bất hạnh cho cậu đã không thể theo đuổi thiên hướng ấy, anh bạn thân mến ạ. Nhẽ ra cậu đã là một tu viện trưởng ngon lành đấy.

— Ồ, đó chỉ là một sự muộn màng nhất thời thôi - Aramis đáp - Cậu thừa biết, một ngày nào đó, tớ sẽ là tu viện trưởng mà, Porthos này, vì lẽ đó rồi mình sẽ tiếp tục học thần học đấy.

— Hắn sẽ làm như hắn nói - Porthos nói - Sớm muộn gì hơn cũng sẽ làm.

— Sớm thôi! - Aramis nói.

— Hắn chỉ còn đợi một điều để quyết định dứt khoát và mặc lại chiếc áo thày tu được treo sau bộ quần áo lính của hắn - một ngự lâm quân nói tiếp.

Một người hỏi:

— Vậy hắn chờ chuyện gì?

— Hắn chờ Hoàng Hậu cho ra đời người kế vị ngai vàng nước Pháp.

— Này quý vị, xin đừng đùa quá mức - Porthos nói - Nhờ trời, Hoàng Hậu còn đang tuổi sinh đẻ mà.

— Người ta đồn ông Đỏ Buckingham[23] đang ở Pháp - Aramis nói tiếp với một tiếng cười tinh quái khiến câu nói bề ngoài quá đỗi bình thường, lại có một ý nghĩa hơi bê bối.

— Aramis, bạn tôi ơi, lần này thì cậu lầm rồi - Porthos ngắt lời - và cái trò tinh quái của cậu luôn dẫn cậu đi quá chừng mực. Nếu ngài De Treville nghe thấy, cậu sẽ khốn vì nói như thế đó.

— Cậu định dạy mình đấy hả, Porthos? - Aramis nói to, trong đôi mắt hiền dịu, người ta thấy thoáng qua như một tia chớp.

Porthos nói:

— Bạn thân mến, hãy là lính ngự lâm hay là tu viện trưởng. Hãy là người này, hoặc người kia, nhưng đừng là cả người này lẫn người kia. Hãy nhớ, Athos một hôm còn bảo cậu bắt cá hai tay. Kìa ta đừng giận nhau, mình xin cậu đấy, cậu thừa biết giữa cậu, mình và Athos đã thỏa thuận với nhau thế nào. Cậu cứ việc đến nhà bà D'Aiguillon, và tán tỉnh bà ta, cậu đến nhà bà De Tracy, em họ bà De Chevreuse, và cậu ở thế mạnh trước những cơn mưa móc của bà ta. Ôi, trời ơi, đừng thú nhận diễm phúc của cậu, người ta không khảo bí mật của cậu đâu, họ biết tính kín đáo của cậu mà. Nhưng một khi cậu mang đức tính ấy, thì quỷ ơi, hãy dùng nó đối với Hoàng Thượng. Quan tâm đến ai cũng được kể cả với Nhà Vua và Giáo Chủ, nhưng Hoàng Hậu là thiêng liêng, nếu như có nói đến, nói sao cho tốt đẹp.

— Porthos, cậu hợm mình như Narcisse[24], mình báo cho cậu biết vậy - Aramis trả lời - cậu biết mình ghét nói đạo lý, trừ phi khi nó được Athos nói tới. Còn về cậu, bạn thân mến ơi, cậu có một dải đeo kiếm quá lộng lẫy để trở nên quá mạnh ở điều đó. Mình sẽ là tu viện trưởng khi nào thích hợp. Trong khi chờ đợi, mình là lính ngự lâm. Với tư cách đó, mình nói những gì mình thích và lúc này đây mình thích nói rằng cậu làm mình bực đấy.

— Aramis!

— Porthos!

— Này, các vị, các vị!

Mọi người xung quanh nhao nhao.

— Ngài De Treville đang đợi ông D'Artagnan - Người hầu vừa mở cửa văn phòng vừa ngắt lời.

Lời thông báo được phát ra trong khi cửa mở rộng, mọi người im bặt, và giữa sự im lặng bao trùm, chàng trai trẻ Gascogne đi xuyên qua tiền sảnh một đoạn dài rồi bước vào phòng của đại úy ngự lâm quân, trong lòng hớn hở vì đã thoát khỏi đúng lúc đoạn kết của cuộc đấu khẩu kỳ quặc kia.

III

Sự ra mắt

Ông De Treville lúc đó trông rất dữ tợn, tuy nhiên ông vẫn lịch sự chào chàng trai đang rạp mình xuống đất. Ông mỉm cười nhận lời chúc tụng mang giọng miền Bearn, khiến ông vừa nhớ lại tuổi trẻ vừa nhớ đến quê hương, một kỷ niệm khiến con người dù ở lứa tuổi nào cũng phải mỉm cười. Nhưng vừa giơ tay ra hiệu cho D’Artagnan như muốn yêu cầu chàng cho phép làm việc với người khác trước khi với chàng, ông tức khắc bước lại gần tiền sảnh, gọi lên ba lần, mỗi câu lại to giọng hơn như thể vượt qua nấc thang trung gian giữa giọng mệnh lệnh và giọng tức giận:



— Athos! Porthos! Aramis!

Hai lính ngự lâm mà chúng ta đã được làm quen, đáp lại hai tiếng gọi sau cùng của ba cái tên ấy rồi lập tức rời ngay nhóm người họ vừa tham gia và bước tới văn phòng. Vừa bước chân khỏi ngưỡng cửa, cửa đã đóng sập sau

lưng họ. Thái độ của họ mặc dầu không bình tĩnh lắm, song vẻ tỉnh bơ tràn đầy tự trọng vừa tuân phục khiến lòng ngưỡng mộ của D'Artagnan cũng bị kích thích khi nhìn thấy trong những con người ấy, những vị bán thần và trong thủ lĩnh của họ, một thần Jupiter của núi Olympien vũ trang toàn bằng sấm sét.

Hai người ngự lâm đã đi vào, cửa đã đóng kín sau lưng họ, tiếng gọi vừa được ban ra chắc chắn đem lại cho tiếng thì thầm lao xao trong tiền sảnh một đề mục mới. Ông De Treville đi đi lại lại ba bốn lần dọc chiều dài căn phòng qua trước mặt Porthos và Aramis. Cả hai thẳng đơ và câm miệng như trong buổi diễu binh. Cuối cùng ông bất thình lình dừng lại trước mặt họ, đưa mắt nhìn họ suốt từ đầu đến chân tức giận và hét lên:

— Các vị có biết Nhà Vua nói gì với tôi không, và vừa mới tối qua thôi, có biết không các vị?

— Không, - cả hai đều đáp sau một phút im lặng - không, thưa ngài, chúng tôi không biết.

Rồi Aramis bằng một giọng lễ phép nhất và tôn kính nhất nói thêm:

— Nhưng tôi hy vọng ngài làm ơn nói cho chúng tôi biết.

— Nhà Vua bảo tôi từ nay Người sẽ tuyển mộ ngự lâm quân trong số lính cận vệ của Đức Giáo Chủ!

— Trong số cận vệ của Đức Giáo Chủ ư? Tại sao lại thế? - Porthos hỏi lại ngay.

— Bởi Nhà Vua thấy rõ món vang chua của mình cần phải làm cho sắc nước hơn bằng việc pha thêm vang quý.

Hai chàng trai ngự lâm đỏ mặt lên đến tận lòng trắng đôi mắt. D'Artagnan không biết mình đang ở đâu nữa và chỉ muốn chui xuống đất.

— Phải, phải - Ông De Treville tiếp tục một cách sôi nổi - và Hoàng Thượng có lý, bởi, ta thề danh dự đúng là ngự lâm quân đã tạo nên bộ mặt đáng buồn trong triều. Hôm qua Đức Giáo Chủ chơi bài với Nhà Vua đã kể lại với vẻ chia buồn làm ta rất khó chịu, rằng tối hôm kia những tên ngự lâm khốn kiếp, "lũ quỷ hiện thành người ấy", Giáo Chủ nhấn mạnh những từ đó bằng một giọng mỉa mai khiến ta càng bực mình hơn, "những tên cắt xẻo thịt người ấy", ông ta vừa thêm vừa nhìn ta bằng con mắt mèo rừng, la cà ở phố Férou trong một quán rượu, và rồi một toán cận vệ của ông ta, ta tưởng như

ông ta sắp cười vào mũi ta, buộc lòng phải bắt giữ những tên càn quấy. Trời ơi? Các anh phải biết gì đó về việc ấy chứ? Bắt giữ ngự lâm quân? Các anh trong bọn họ, các anh ấy, đừng có mà chống chế, người ta đã nhận ra các anh và Giáo Chủ đã chỉ đích danh các anh. Rõ ràng là lỗi của ta, phải lỗi của ta, một khi chính ta chọn người. Xem nào, Aramis, vì chuyện quái quỷ gì mà anh ta lại xin ta mặc áo lính, khi ta sắp sửa quá ư thích hợp dưới cái áo thày tu? Còn anh, Porthos anh đã chẳng có một chiếc dải đeo gươm thêu vàng chỉ để đeo một thanh gươm bằng dạ ư? Còn Athos nữa? Ta không thấy Athos. Anh ta ở đâu?

— Thưa ngài - Aramis trả lời buồn bã - Ông ấy ốm, ốm nặng.

— Ốm, ốm nặng! Anh bảo thế sao? Bệnh gì?

— Thưa ngài, e là bệnh đậu mùa nhẹ, - Porthos trả lời, đến lượt mình cũng muốn xen vào câu chuyện - sẽ rất đáng buồn, bởi chắc chắn sẽ làm xấu bộ mặt ông ta.

— Bệnh đậu mùa ư? Lại thêm một chuyện tuyệt luân anh kể ta nghe đấy, Porthos ạ? Ốm vì bệnh đậu mùa ở tuổi ông ta ư?

Không đâu?… Nhưng bị thương là cái chắc. Có thể bị giết nữa. Chà! Nếu ta biết chắc! Trời ơi! Thưa các vị ngự lâm quân, ta không bằng lòng việc các vị lui tới những nơi tồi tệ ấy, không bằng lòng các vị cãi cọ nhau trên đường phố và đọ gươm ở các ngã tư. Ta không muốn cuối cùng bị đem làm trò cười cho bọn cận vệ của Đức Giáo Chủ. Là những con người dũng cảm, điềm đạm, khôn khéo, không bao giờ để bị rơi vào trường hợp bị bắt giữ, hơn nữa chính họ cũng chẳng chịu để bị bắt giữ, ta tin chắc như vậy. Họ thích thà chết ngay tại chỗ còn hơn lùi một bước. Chạy trốn, lủi, tránh, thật đẹp mặt cho ngự lâm quân của Nhà Vua, thế đấy!

Porthos và Aramis giận run lên, có nhẽ họ sẵn sàng bóp cổ ông De Treville, nếu như trong sâu thẳm của chuyện này, họ không cảm thấy tình yêu lớn lao ông dành cho họ nên mới nói họ như vậy. Họ dậm chân lên thảm trải, cắn môi đến bật máu và dùng hết sức siết chặt chuôi gươm.

Như đã nói, phía bên ngoài người ta đã nghe thấy gọi Athos, Porthos và Aramis, và đã đoán ra qua giọng nói của ông De Treville là ông đang tức giận tột cùng. Mươi cái đầu tò mò áp vào tấm thảm bọc cửa, tái đi vì giận giữ, vì tai họ dính vào cánh cửa không để sót một lời nào, trong khi miệng

họ nhắc lại lần lượt những lời sỉ vả của ông đại úy cho tất cả mọi người ngoài tiền sảnh nghe.

Trong phút chốc từ ngoài cửa văn phòng đến cửa mở ra phố, tất cả tòa nhà sôi lên sùng sục.

— A, lính ngự lâm của Nhà Vua lại để cho bọn cận vệ của Giáo Chủ bắt giữ! - Ông De Treville cũng giận dữ như quân lính ngự lâm của mình, tiếp tục nhưng giật giọng từng lời, và có thể nói như đâm từng nhát ngần ấy mũi dao vào ngực thính giả của mình. - Mẹ kiếp sáu cận vệ của Đức Ông bắt giữ sáu ngự lâm quân của Hoàng Thượng! Trời đất! Ta đã quyết định rồi. Ta sẽ đến thẳng điện Louvre, ta sẽ xin từ chức đại úy ngự lâm quân của Nhà Vua để xin được làm phó úy trong cận vệ của Giáo Chủ, và nếu ngài từ chối, mẹ kiếp, ta sẽ làm tu viện trưởng.

Trước những lời lẽ đó, tiếng thì thào phía ngoài trở thành một tiếng nổ. Đâu đâu người ta cũng chỉ nghe thấy tiếng chửi rủa và phỉ báng. Những tiếng mẹ kiếp! Khốn kiếp! Chết mẹ chúng bay đi! Vấp nhau trong không khí. D'Artagnan kiếm một tấm thảm treo; núp sau đó và tự cảm thấy một sự ham muốn vô hạn là rúc dưới gầm bàn.

Porthos không kiềm chế nổi nữa nói:

— Thế nào, ngài đại úy của tôi, sự thật là sáu chọi sáu đấy, nhưng chúng tôi bị phản và trước khi chúng tôi kịp rút gươm thì hai người chúng tôi đã bị giết chết, và Athos thì bị thương nặng, cũng chẳng hơn gì mấy. Bởi vì ngài cũng biết đấy, thưa đại úy, Athos đã hai lần cố vùng dậy rồi lại ngã xuống hai lần. Tuy vậy, chúng tôi không đầu hàng, không. Chúng dùng sức mạnh lôi chúng tôi đi. Dọc đường chúng tôi chạy thoát. Còn Athos chúng tưởng chết nên để mặc trên bãi chiến trường, không nghĩ bõ công mang đi, chuyện là thế. Quỷ chưa thưa đại uý! Người ta không thể trận nào cũng thắng đâu. Pompée[25] vĩ đại đã thua ở Pharsale, và vua Francois đệ nhất, tôi nghe nói ngang tài thiên hạ tuy vậy cũng bị thất bại ở Pavie [26].

— Và tôi có vinh dự cam đoan với ngài tôi đã giết chết một tên bằng chính gươm của nó - Aramis nói - bởi gươm của tôi bị gãy ngay từ miếng đánh đầu tiên. Giết hay đâm bằng dao găm, thưa ngài, ngài thích thế nào xin tùy.

Ông De Treville đáp giọng hơi dịu bớt:

— Ta không biết việc đó. Theo như ta thấy, Đức Giáo Chủ đã cường điệu thêm.

Aramis thấy đại úy của mình đã nguôi ngoai đánh bạo đưa ra một thỉnh cầu:

— Nhưng xin ngài, ngài làm ơn đừng nói chính Athos chứ không ai khác bị thương. Việc đó đến tai Nhà Vua sẽ làm ngài thất vọng, và vì vết thương vào loại nặng nhất, sau khi đã xuyên qua vai, nó đâm sang ngực, sẽ đáng ngại đấy.

Đúng lúc ấy màn cửa được nâng lên, và một khuôn mặt đẹp và cao quý, nhưng xanh xao khủng khiếp hiện ra dưới mép rèm.

— Athos! - Hai chàng ngự lâm kêu lên.

— Athos!- Bản thân ông De Treville cũng nhắc lại.

— Thưa ngài, ngài cho đòi tôi - Athos nói với ông De Treville bằng một giọng yếu ớt, nhưng hoàn toàn bình thản. Theo các bạn tôi nói, ngài đã cho đòi tôi, và tôi vội đến nhận lệnh của ngài. Vậy thưa ngài muốn gì ở tôi?

Vừa nói, người lính ngự lâm quần áo chỉnh tề và nai nịt như thường lệ này cả quyết bước vào trong văn phòng. Ông De Treville xúc động đến tận đáy lòng trước bằng chứng của tính can trường, nhảy bổ đến người này, và nói:

— Tôi đang nói với các vị này rằng tôi cấm binh lính ngự lâm của tôi không được phơi mạng mình ra một cách không cần thiết, bởi những con người dũng cảm rất quý đối với Nhà Vua, và Nhà Vua biết những ngự lâm quân của mình là những người dũng cảm nhất trên trái đất. Nào Athos xin bắt tay ông.

Và không đợi người mới đến tự mình đáp lại bằng chứng của sự thân thương, ông De Treville nắm bắt bàn tay phải và siết rất mạnh, không nhận thấy Athos dù đang hết sức kiềm chế bản thân vẫn không thoát khỏi một biểu hiện đau đớn và lại tái người đi, điều mà người ta có thể tin không thể có được.

Cửa vẫn còn hé mở, mặc dầu bí mật được giữ kín, nhưng vết thương mọi người vẫn biết, và Athos vừa đến đã gây ra xúc động cho mọi người. Một tiếng xôn xao thỏa mãn hoan nghênh những lời nói cuối cùng của đại úy, và vài ba cái đầu bị lòng nhiệt tình cuốn theo đã hiện ra ở mấy chỗ cửa rèm,

chắc chắn ông De Treville đang định quở trách sự vi phạm luật lệ về lễ nghi này bằng những lời lẽ gay gắt thì bất thình lình ông cảm thấy bàn tay của Athos co quắp trong bàn tay ông và khi ngước nhìn lên, ông thấy Athos, đang sắp ngất. Cũng ngay lúc ấy, Athos thu hết sức lực để đấu tranh chống lại sự đau đớn, cuối cùng đã bị thua, ngã vật xuống sàn nhà như đã chết.

— Một nhà phẫu thuật - Ông De Treville kêu to - Của ta, tốt hơn là của Nhà Vua! Một phẫu thuật gia? Chó chết? Athos dũng cảm của ta sắp gay rồi.

Nghe tiếng kêu của ông De Treville, mọi người đổ xô vào văn phòng của ông, ông cũng chẳng còn bụng dạ nào đóng cửa ngăn ai, ai nấy đều chạy đến xung quanh người bị thương. Nhưng mọi người xăng xái đều vô ích nếu như bác sĩ được yêu cầu không được tìm thấy ngay trong dinh quán. Ông ta rẽ đám người ra, lại gần Athos vẫn đang mê man và vì tất cả ồn ào và nháo nhào kia gây trở ngại lớn cho ông ta, ông ta yêu cầu việc đầu tiên và cũng là khẩn thiết nhất là người lính ngự lâm phải được khênh sang phòng bên cạnh. Ông De Treville ngay tức khắc mở một cái cửa và chỉ đường cho Porthos và Aramis khênh bạn mình đi, theo sau là nhà phẫu thuật và cuối cùng cánh cửa khép lại sau lưng nhà phẫu thuật. Lúc đó văn phòng của ông De Treville, cái địa điểm thường ngày được tôn kính thế, tạm thời trở thành một phòng phụ của tiền sảnh. Người thuyết giải, ba hoa, to tiếng, chửi bới văng tục, coi Giáo Chủ và lũ cận vệ của ông là một lũ quỷ tha ma bắt.

Một lát sau, Porthos và Aramis trở ra. Chỉ còn nhà phẫu thuật và ông De Treville còn lại bên người bị thương.

Cuối cùng ông De Treville đến lượt mình cũng ra. Người bị thương đã tỉnh, nhà phẫu thuật tuyên bố tình trạng của người lính ngự lâm không có gì có thể khiến bạn bè mình phải lo lắng, sự ốm yếu của ông ta chỉ là tạm thời do mất máu. Rồi ông De Treville giơ tay ra hiệu, mọi người rút lui trừ D'Artagnan, không hề quên mình phải yết kiến và với tính kiên trì của dân Gascogne, chàng ở nguyên tại chỗ.

Khi mọi người đã ra hết và cửa đã được đóng lại, ông Treville quay lại và thấy chỉ còn riêng mình với chàng trai trẻ. Sự kiện vừa qua khiến ông lãng quên đôi chút dòng suy nghĩ của mình.

Ông hỏi người thỉnh cầu gan bướng này muốn gì ở ông, D'Artagnan lúc đó mới xưng tên, và ông De Treville lập tức nhớ lại mọi kỷ niệm của hiện tại

và quá khứ của mình và hiểu ra ngay vị thế trong mình.

— Xin lỗi - Ông vừa nói vừa cười - xin lỗi anh bạn đồng hương thân mến của ta, ôi ta quên khuấy mất anh. Anh muốn gì nào?

Một đại úy chẳng khác gì một người cha trong gia đình, có một trách nhiệm lớn lao hơn một người cha trong gia đình thông thường nhiều. Binh lính là những đứa con lớn, nhưng vì ta phải giữ sao cho những mệnh lệnh của Nhà Vua, nhất là của Đức Ông Giáo Chủ phải được thi hành…

D’Artagnan không giấu nổi một nụ cười. Thấy nụ cười đó ông De Treville cho rằng chả tội gì lôi thôi với một thằng ngốc, nên đi thẳng vào việc và xoay hẳn câu chuyện sang hướng khác.

— Ta rất quý cụ thân sinh ra anh. Ta có thể làm gì cho người con của cụ đây? Vào nhanh lên, thời gian không cho phép ta đâu?

— Thưa ngài - D’Artagnan nói - tôi rời Tarbes đến đây là cốt để xin ngài, vì tình bằng hữu mà ngài sẽ không quên, ban cho tôi chiếc áo ngự lâm quân, nhưng sau mọi chuyện mà tôi vừa chứng kiến hai tiếng đồng hồ trước đây, tôi hiểu ra rằng một sự ưu ái như thế sẽ là rất lớn lao, và tôi run lên vì sợ mình không chút xứng đáng.

— Đó quả là một sự ưu ái, anh bạn trẻ ạ - Ông De Treville đáp - nhưng nó có thể không vượt quá tầm anh như anh tưởng hoặc có vẻ như anh tưởng đâu. Tuy nhiên một đạo dụ của Hoàng Thượng đã tiên liệu trường hợp này. Và ta lấy làm tiếc mà báo cho anh biết, người ta không nhận bất kỳ ai làm ngự lâm quân trước khi có sự thử thách tiên quyết trong một vài trận đánh, một số chiến công sáng chói hoặc tại ngũ hai năm trong một binh đoàn nào khác kém ưu ái hơn binh đoàn của chúng ta.

D’Artagnan nghiêng mình không đáp. Chàng cảm thấy còn khao khát được khoác lên mình bộ đồng phục ngự lâm hơn cả khi chàng thấy có bao nhiêu khó khăn lớn lao để đạt được.

— Nhưng - Ông Treville nói tiếp vừa nhìn thẳng vào người đồng hương bằng con mắt sắc nhọn, như thể muốn đọc sâu trong tim gan chàng - Nhưng, nể tình cha anh, người bạn đồng ngũ cũ của ta, như ta đã nói với anh, ta muốn làm một cái gì đó cho anh, anh bạn ạ. Những người lính trẻ miền Bearn chúng ta thường không giàu có gì và ta ngờ rằng từ khi ta đi khỏi tỉnh nhà, mọi sự không được cải thiện mấy. Vậy với số tiền anh mang theo, hẳn

là anh không có thừa thãi để đủ sống.

D'Artagnan vươn thẳng người với một vẻ kiêu hãnh như muốn nói rằng chàng không hỏi xin bố thí của ai.

— Được lắm, anh bạn trẻ, được lắm - Ông Treville tiếp tục - Ta thừa hiểu cái thói ấy: Ta đến Paris với bốn đồng tiền vàng trong túi và ta sẽ đánh nhau với bất kỳ ai bảo ta rằng, lấy gì mà mua nổi điện Louvre.

D'Artagnan mỗi lúc căng thẳng người lên. Nhờ bán con ngựa chàng vào nghề với bốn đồng vàng nhiều hơn ông De Treville khi bắt đầu sự nghiệp của mình.

— Vậy ta nói cho anh hay, anh cần dành dụm cái mà anh có, dù món tiền đó lớn đến mấy, nhưng anh cũng cần luyện tập để tự hoàn thiện sao cho xứng với một người quý tộc. Ngay hôm nay, ta sẽ viết cho ông giám đốc Hàn Lâm Viện Hoàng Gia, và ngay ngày mai ta sẽ nhận anh không mất chút thù lao nào. Đừng có từ chối sự ưu ái nhỏ bé này. Những nhà quý tộc dòng dõi cao quý nhất và giàu có nhất đôi khi mong được thế mà không được đấy. Anh sẽ học điều khiển ngựa, đấu gươm và khiêu vũ? Ở đây, anh sẽ được làm quen với những người tốt, thỉnh thoảng anh trở lại gặp ta cho ta biết anh đã tiến bộ đến đâu, và ta có thể làm điều gì đó giúp anh.

D'Artagnan còn hoàn toàn xa lạ với cung cách nơi triều đình, cảm thấy sự lạnh nhạt trong tiếp đón.

— Than ôi, thưa ngài - chàng nói - lúc này tôi mới thấy bức thư giới thiệu viết cho ngài mà cha tôi đã trao cho tôi gây hại cho tôi đến mức nào!

Ông Treville đáp:

— Quả thật, ta ngạc nhiên là anh đã làm một cuộc hành trình dài đến thế mà lại không có thứ bánh thánh bắt buộc ấy, phương sách duy nhất của người Bearn chúng ta.

— Tôi có chứ, thưa ngài, có Chúa chứng giám, đúng thể thức - D'Artagnan kêu lên - nhưng họ đã tráo trở lột mất của tôi.

Và chàng kể lại mọi chuyện ở Meung, tả lại gã quý tộc không quen biết với những chi tiết nhỏ nhất một cách sôi nổi và thật thà khiến ông De Treville rất mê.

— Thế thì lạ nhỉ - Ông trầm ngâm nói - Tức là anh đã gióng tên tôi lên?

— Vâng, thưa ngài, chắc hẳn tôi đã mắc phải một điều bất cẩn. Nhưng

ngài bảo sao, một cái tên như tên ngài phải được dùng như một cái khiên cho tôi trên đường đi. Ngài thử xét xem liệu tôi có luôn được che chở không?

Sự tâng bốc thật quả đúng lúc, và ông De Treville cũng thích sự tán tụng như một ông Vua và như một Giáo Chủ. Ông không kìm giữ nổi một nụ cười lộ vẻ thỏa mãn, nhưng nụ cười lại sớm tắt ngay, và chính ông lại quay lại câu chuyện phiêu lưu ở Meung.

— Nào, anh nói xem, cái gã quý tộc ấy không có một vết sẹo ở má chứ?

— Có chứ ạ, như một vết đạn xước.

— Không phải là một người phong độ nho nhã chứ?

— Phải ạ.

— Người cao lớn?

— Vâng.

— Da tái, râu tóc nâu?

— Vâng, vâng, chính thế đó. Thưa ngài. Làm thế nào ngài lại biết được con người đó? Chà, nếu bao giờ tôi gặp hắn, mà tôi sẽ gặp lại, tôi xin thề với ngài đấy, dù ngay ở địa ngục…

— Hắn đợi một phụ nữ! - Ông Treville tiếp tục.

— Ít nhất hắn cũng chuyện trò một lúc với người đàn bà hắn đợi rồi mới ra đi.

— Anh không biết câu chuyện của họ xoay quanh chủ đề gì ư?

— Hắn đưa cho người đàn bà một cái hộp, và bảo trong hộp có những chỉ thị của hắn và dặn đến Londres mới được mở.

— Người đàn bà đó là người Anh?

— Hắn gọi là Milady.

— Chính hắn! - Ông Treville lẩm bẩm - Đúng hắn? Ta cứ ngỡ hắn còn ở Bruxelles?

— Ồ thưa ngài, nếu ngài biết kẻ đó là ai - D’Artagnan kêu lên. - Xin hãy chỉ rõ tên hắn là gì, hắn ở đâu, tôi sẽ bỏ hết những điều tôi xin ngài, kể cả lời hứa của ngài cho tôi xung vào ngự lâm quân, bởi trên hết mọi điều, tôi muốn trả thù.

— Hãy cẩn thận đấy, chàng trai trẻ - Ông Treville nói - Trái lại, nếu như thấy hắn ta đến từ đầu phố này, hãy qua ngay sang đầu phố kia! Chớ có húc đầu vào tảng đá ấy. Nó sẽ đập vỡ anh như một hòn thủy tinh.

— Điều đó không ngăn nổi có ngày tôi gặp lại hắn.

— Trong khi chờ đợi - Ông Treville nói - đừng có đi tìm hắn, ta có lời khuyên anh đấy.

Bất ngờ, ông Treville dừng lại, bàng hoàng vì một mối nghi ngờ đột ngột. Hận thù lớn lao mà chàng du khách trẻ đã lớn tiếng bày tỏ với cái kẻ, có lẽ phần nào đúng, đã tước đoạt bức thư của cha chàng, lòng hận thù ấy liệu có không che giấu một sự tráo trở nào chăng? Con người trẻ tuổi này liệu có phải do Đức Ông phái đến không? Anh ta không đến để giăng bẫy ông chứ? Cái kẻ giả vờ là D'Artagnan này phải chăng là một mật sứ của Giáo Chủ tìm cách lọt vào nhà ông, để ở gần ông, chiếm lấy lòng tin của ông rồi về sau hại ông, như đã được áp dụng hàng nghìn lần rồi? Ông chăm chú nhìn D'Artagnan lần này kỹ hơn lần đầu. Ông không được yên tâm lắm trước bộ mặt ánh lên vẻ giảo hoạt và sự khiêm nhường dễ thương.

Ông nghĩ: "Ta biết thừa hắn người Gascogne nhưng hắn có thể tốt cho ta cũng như cho Giáo Chủ. Để xem, hãy thử thách hắn đã."

— Anh bạn này - Ông từ tốn nói - vì anh là con trai ông bạn cũ của ta, ta coi chuyện mất thư là chuyện thực, để sửa chữa vẻ lạnh nhạt lúc đầu anh nhận thấy trong sự tiếp đón của ta. Ta muốn phơi bày cho anh biết những bí mật về chính sách của chúng ta. Nhà Vua và Giáo Chủ là những người bạn tốt nhất. Những vẻ ngoài tưởng như kỵ nhau của họ chỉ là để lừa những tên ngốc. Ta không muốn một người đồng hương, một kỵ sĩ đẹp trai dũng cảm đầy sức thăng tiến lại bị lừa bởi những trò vờ vĩnh đó rồi chui vào lưới như một kẻ ngớ ngẩn, theo sau biết bao kẻ khác đã đâm đầu vào. Hãy nghĩ rằng ta trung thành với cả hai vị chúa tể quyền lực vô biên đó, và rằng những bước đi nghiêm túc của ta bao giờ cũng không ngoài mục đích phụng sự Nhà Vua, và Đức Giáo Chủ, một trong những thiên tài lỗi lạc nhất mà nước Pháp đã sinh ra. Giờ đây, anh bạn trẻ hãy xử sự đúng như thế, và nếu như vì gia đình, họ hàng hoặc do ngay cả bản năng, anh có mang một trong những mối hận thù nào đó chống lại Giáo Chủ, giống như chúng ta thấy bùng nổ ở những chàng quý tộc vừa rồi, thì hãy vĩnh biệt ta rồi chia tay nhau: Ta sẽ giúp anh trong mọi tình thế nhưng không ràng buộc anh với bản thân ta. Ta hy vọng lòng thành thật của ta dẫu sao cũng sẽ khiến anh thành bạn ta, bởi cho đến nay anh là chàng trai trẻ duy nhất mà ta cho biết những điều như vừa

rồi.

Treville lại tự nhủ:

“Nếu như Giáo Chủ phái đến ta con cáo non này, chắc hẳn lão đã không quên dặn tên gián điệp của lão cách tốt nhất để tán tỉnh ta là bôi nhọ lão, vì lão thừa biết ta ghét lão độc địa đến mức nào. Cho nên mặc dầu những phản kháng của ta, thằng cha nham hiểm này hẳn sẽ trả lời ta hắn kinh hãi Đức Ông.”

Nhưng hoàn toàn khác hẳn điều ông Treville mong đợi, D’Artagnan trả lời quá giản dị:

— Thưa ngài, tôi đến Paris với những ý định hoàn toàn như vậy. Cha tôi đã khuyên răn tôi chỉ chịu đựng Nhà Vua, Đức Giáo Chủ và ngài mà ông coi như ba người đứng đầu nước Pháp.

D’Artagnan đã đưa thêm ông Treville vào hai người kia, nhưng chàng nghĩ việc thêm thắt này chẳng hại gì và nói tiếp:

— Vậy nên tôi rất tôn sùng Đức Giáo Chủ và kính trọng sâu sắc những hành vi của Người. Thưa ngài, nếu như ngài nói với tôi với lòng thành thực như ngài nói thì càng hay cho tôi, bởi ngài làm cho tôi được vinh dự tự hào về sự giống nhau về sở nguyện này, nhưng nếu ngài còn có chút nghi ngại nào, cũng là tự nhiên thôi, thì tôi cảm thấy mình dại dột khi nói lên sự thật. Nhưng không sao, rồi ngài sẽ không tránh khỏi quý mến tôi đâu. Đấy chính là điều tôi phải giữ hơn tất cả mọi thứ ở trên đời.

Ông De Treville bị ngạc nhiên tới cực điểm. Bấy nhiêu thăm dò, bấy nhiêu thành thực, cuối cùng chàng trai đã gây được lòng ngưỡng mộ, nhưng chưa hoàn toàn gạt đi hết những mối nghi ngờ của ông. Chàng trẻ tuổi này càng ở mức trên những chàng trai trẻ khác bao nhiêu ông càng sợ mình bị nhầm lẫn bấy nhiêu. Tuy nhiên ông siết chặt tay D’Artagnan và bảo:

— Anh là một chàng trai trung thực, nhưng trong lúc này, ta chỉ có thể làm được điều mà ta đã hứa với anh lúc nãy. Nhà ta luôn mở rộng cửa với anh. Sau này, có thể yêu cầu gặp ta bất cứ giờ nào và do đó hãy nắm lấy thời cơ, có thể anh sẽ đạt được điều anh muốn đạt.

— Thưa ngài, có nghĩa là ngài đợi tôi trở nên xứng đáng với điều đó? - D’Artagnan nói thêm với lối thân mật của dân Gascogne - Vậy, ngài yên tâm, ngài không đợi lâu đâu.

Rồi chàng chào và rút lui, như thể từ nay phần còn lại là trông mong ở chính mình.

— Nhưng đợi đã - Ông De Treville vừa nói vừa ngăn chàng lại - Ta đã hứa gửi một bức thư cho ông giám đốc Viện Hàn Lâm. Anh có quá kiêu hãnh mà không nhận nó không, nhà quý tộc trẻ của ta?

— Không, thưa ngài - D'Artagnan nói - Tôi xin trả lời ngài rằng sẽ không có chuyện bức thư này như bức thư trước đâu. Tôi sẽ giữ nó thật cẩn thận, nó sẽ đến đúng địa chỉ, tôi xin thề với ngài đó, và sẽ bất hạnh cho kẻ nào định tước đoạt nó của tôi.

Ông Treville mỉm cười trước sự huênh hoang đó và để người đồng hương trẻ chờ ở khung cửa sổ nơi họ gặp nhau và nói chuyện với nhau, ông bắt đầu viết thư giới thiệu như đã hứa.

Trong lúc đó, D'Artagnan không có việc gì để làm, bèn nện gót trên gạch lát nền, nhìn những ngự lâm quân, người nọ nối người kia đi khỏi đấy, chàng đưa mắt nhìn theo tới khi họ biến mất ở chỗ ngoặt của đường phố.

Viết xong và niêm phong bức thư, ông đứng lên, đến gần và đưa nó cho chàng. Nhưng đúng lúc D'Artagnan chìa tay ra nhận, ông De Treville hết sức lạ lùng thấy con người được ông che chở nhảy vọt lên, bừng bừng giận dữ và vừa lao ra khỏi văn phòng vừa la hét:

— A! Đồ chết dẫm! Lần này nó không thoát khỏi tay ta đâu.

— Mà ai mới được chứ? - Ông De Treville hỏi.

— Nó, tên ăn cắp của tôi! - D'Artagnan trả lời - A, đồ phản!

Rồi chàng biến mất.

"Tên điên này! - Ông De Treville lẩm bẩm - Tuy nhiên trừ phi - ông thêm - đó chỉ là một thủ đoạn khôn khéo để chuồn, khi thấy mình đã bị lộ".

IV

Vai của Athos, dải đeo gươm của Porthos và chiếc khăn tay của Aramis

D’Artagnan giận dữ bằng ba bước nhảy đã vượt qua tiền sảnh và lao xuống cầu thang, chàng đang định xuống bốn bậc một thì mải chạy, đầu húc phải một lính ngự lâm vừa ra khỏi nhà ông De Treville bằng một cửa thoát, trán chàng va phải vai người đó khiến người đó kêu rú lên, đúng hơn là thét lên.

— Tôi xin lỗi - D’Artagnan vừa nói vừa chạy tiếp - tôi xin lỗi, nhưng tôi vội quá.

Chàng vừa xuống bậc thang đầu tiên, thì một bàn tay sắt đã nắm lấy đai áo chàng và giữ chàng lại. Người lính ngự lâm nhợt nhạt như tấm vải liệm nói to:

— Ông vội, vội nên ông húc tôi. Ông nói: “Xin lỗi” và ông tưởng thế là đủ ư? Không đâu, ông bạn trẻ của tôi ạ. Ông tưởng rằng hôm nay ông De Treville nói với chúng tôi hơi “lính tẩy" một chút, mà ông có thể xử sự với chúng tôi như ông Treville ư? Tỉnh lại đi, ông bạn. Ông không phải là ông Treville, ông hiểu chưa.

D’Artagnan nhận ra Athos sau khi được thầy thuốc băng bó đang trở về nhà, liền đáp:

— Tôi xin thề, tôi thề tôi không cố ý, tôi đã nói: “Tôi xin lỗi.” - Tôi tưởng thế là đủ. Tuy nhiên, tôi xin nhắc lại, và lần này có lẽ là quá đủ, thề danh dự, tôi đang vội, rất vội. Vậy hãy buông tôi ra, để tôi đi đến nơi tôi có việc.

Athos buông chàng ra nói:

— Thưa ông, ông không lịch sự. Người ta thấy ông từ nơi xa đến.

D’Artagnan đã bước được ba bốn bậc, thấy Athos nhận xét như vậy chàng dừng lại ngay trả lời:

— Quái nhỉ, thưa ông! Tôi có ở xa mấy đến đây, cũng không cần ông dạy tôi bài học về phép lịch sự, xin nói để ông biết.

— Có thể chứ? - Athos nói.

— Chà! Nếu như tôi không rất vội! - D'Artagnan nói to - Và nếu như tôi không đuổi theo một kẻ…

— Thưa người đang vội, tôi, ông sẽ thấy tôi không chạy đâu. Ông hiểu chứ?

— Và ở đâu xin vui lòng?

— Gần Carmes Deschaux.

— Mấy giờ?

— Lúc trưa.

— Lúc trưa. Được lắm. Tôi sẽ đến.

— Cố gắng đừng làm tôi phải đợi, bởi mười hai giờ mười lăm phút là tôi sẽ đuổi theo cắt tai ông đấy.

— Được! D'Artagnan hét to - Sẽ ở đó lúc mười hai giờ kém mười lăm phút.

Và chàng bắt đầu chạy như ma đuổi, hy vọng tìm lại được người lạ mặt mà bước chân thong thả chắc chưa đưa hắn đi quá xa.

Nhưng tới chỗ cửa mở ra phố, Porthos đang chuyện trò với một lính gác. Giữa hai người đang trò chuyện, có một khoảng trống vừa đúng một người. D'Artagnan tưởng khoảng trống ấy đủ cho chàng và chàng lao qua như một mũi tên bay giữa hai người. Nhưng D'Artagnan đã không tính đến sức gió lúc chàng sắp qua, gió lùa sâu vào áo khoác dài của Porthos làm nó bung lên và D'Artagnan nhào thẳng vào tấm áo. Chắc hẳn Porthos có những lý do để không thả cái phần thiết yếu của chiếc áo, bởi đáng lẽ để mặc cái tà áo chàng đang giữ, chàng lại kéo sát vào người mình làm cho D'Artagnan bị quấn trong tấm áo nhung bởi một động tác xoay tròn, áo Porthos bướng bỉnh cưỡng lại.

D'Artagnan nghe thấy tiếng người ngự lâm chửi rủa, muốn chui ra khỏi chiếc áo choàng đang che hết mắt chàng mà tìm lối ra trong nếp áo. Chàng sợ nhất là làm tổn hại đến vẻ tươi tắn của dải đeo gươm lộng lẫy. Nhưng khi e dè mở mắt thì chàng thấy mũi mình dính vào khoảng giữa hai vai của Porthos, nghĩa là đúng vào dải đeo gươm.



Than ôi! Giống như mọi vật trên đời này chỉ có được cái mã bề ngoài, dải đeo gươm chỉ có vàng phía trước, mặt sau đơn giản là da trâu. Porthos, thật là thích hào nhoáng nhưng không thể có nổi dải đeo gươm toàn bằng vàng, ít nhất cũng có được một nửa. Từ đó người ta hiểu sự cần thiết của bệnh cúm

và sự khẩn thiết của chiếc áo choàng.

— Con tiều! - Porthos vừa kêu lên, vừa dùng hết sức mình để gỡ khỏi D'Artagnan đang lục đục trong lưng áo - Cậu hóa dại hay sao mà đâm nháo đâm nhào như thế vào người ta?

D'Artagnan chui ra từ dưới vai người khổng lồ nói:

— Tôi xin lỗi, nhưng tôi vội quá, tôi chạy theo một kẻ…

— Do tình cờ mà anh để quên mắt trong khi chạy chăng? - Porthos hỏi.

— Không - D'Artagnan bị chọc tức trả lời - Mà nhờ có mắt tôi mới thấy được cả cái mà người khác không thấy.

Porthos hiểu hay không hiểu, nhưng vẫn luôn như thế, đùng đùng nổi giận ngay:

— Thưa ông, tôi báo để ông biết, nếu ông cứ cọ người vào một lính ngự lâm như thế, ông sẽ tự cọ lông[27] mình đấy.

— Cọ lông ư, thưa ông! - D'Artagnan nói - Tiếng đó thô quá?

— Chính nó mới hợp với người quen nhìn thẳng vào mặt kẻ thù?

— A, mẹ kiếp? Tôi biết thừa ông không quay lưng lại kẻ thù của ông đâu.

Và chàng trai trẻ thích chí về câu nói xỏ xiên của mình, vừa bước đi vừa cười rũ rượi.

Porthos giận sùi bọt mép chuẩn bị nhảy bổ vào D'Artagnan.

— Để sau, để sau đã - D'Artagnan hét to - khi nào ông không mặc áo choàng nữa đã.

— Vậy lúc một giờ, đằng sau Vườn Luxembourg.

— Tốt lắm, lúc một giờ - D'Artagnan vừa đáp vừa ngoặt theo góc phố.

Nhưng trên đường phố chàng vừa chạy qua lẫn nơi chàng đưa mắt nhìn khắp, đều chẳng thấy bóng ai. Cho dù kẻ lạ mặt có đi thong thả, hắn cũng đã đi đường hắn mất rồi, có lẽ hắn đã rẽ vào một ngôi nhà nào đó. D'Artagnan hỏi thăm về hắn, tất cả những người chàng gặp, xuống tận bến phà, lên phố Sông Seine và phố Hồng Thập Tự. Nhưng không thấy gì, tuyệt đối không. Tuy nhiên cuộc chạy đuổi cũng có lợi cho chàng với ý nghĩa mồ hôi càng đầm đìa trên trán, con tim chàng càng nguội bớt đi.

Chàng bắt đầu suy nghĩ về những sự kiện vừa xảy ra, vừa rất nhiều vừa xúi quẩy. Đã sắp mười một giờ trưa, và cả buổi sáng thế là đã đem lại cho chàng sự thất sủng của ông De Treville, không tránh khỏi thấy cung cách

D'Artagnan đã từ giã ông có đôi chút lính tráng Ngoài ra, chàng đã thu lượm được hai cuộc quyết đấu ra trò với hai con người có thể giết tới ba D'Artagnan mỗi người, rất cuộc với hai lính ngự lâm, nghĩa là với hai trong số những người mà chàng đánh giá quá mạnh đến mức trong tư tưởng và trong trái tim chàng, chàng đã đặt lên trên tất cả mọi người khác.

Tình thế thật đáng buồn. Chắc chắn sẽ bị Athos giết. Chàng trai trẻ không lo lắng nhiều lắm về Porthos. Tuy nhiên, vì hi vọng là điều cuối cùng lụi tắt trong trái tim con người, nên chàng vẫn cứ hi vọng có thể sống sót qua hai trận đấu với những vết thương khủng khiếp đã đành rồi, và trong trường hợp sống sót trong tương lai chàng sẽ tự trách mắng mình như sau:

"Sao ta điên khùng và thô lỗ đến thế? Cái con người Athos dũng cảm và khốn khổ kia bị thương đúng vào vai mà ta, chính ta khi đi ra lại húc đầu đúng vào chỗ đó như một con cừu đực. Có điều là sao ông ta không giết quách ta đi, ông ta có quyền mà và sự đau đớn ta gây ra cho ông ta chắc là dữ dội lắm. Còn về Porthos, quả thật còn vớ vẩn hơn."

Và mặc dầu không muốn, chàng vẫn cứ bật cười, tuy nhiên vẫn vừa cười vừa nhìn xem có ai thấy cái cười một mình vô cớ ấy không, và liệu có xúc phạm đến một khách qua đường nào đó không.

"Còn như Porthos, còn kỳ quái hơn, nhưng ta cũng chẳng kém một tên đểnh đoảng, khốn khổ. Đâm đầu vào người ta như thế mà không báo trước! Không! Và lại đi nhòm người ta dưới chiếc áo khoác để thấy cái gì không có! Chắc chắn anh ta đã tha thứ cho ta nếu như ta đã không cạnh khóe về cái dải đeo gươm chó chết ấy. Đúng vậy? Phải, cạnh khóe đến gay go? Ôi ta đúng là một tên Gascogne khốn kiếp. Lại đi làm chuyện cố dí dóm trong chảo rán. Nào, D'Artagnan, anh bạn của ta ơi - chàng tiếp tục nói với mình bằng cả sự ôn hòa mình tin phải thế - nếu cậu lại thoát khỏi tình cảnh này, chắc là không được đâu, thì về sau, phải hết sức lịch thiệp. Từ nay, phải để cho người ta ngưỡng mộ, người ta kể ra như một hình mẫu ân cần và lịch thiệp, không phải là hèn nhát. Tốt hơn hãy xem Aramis, đấy là sự dịu dàng, hiện thân của sự phong nhã. Thế mà có kẻ nào dám bảo Aramis là một thằng hèn không? Không, chắc chắn thế, và từ nay ta muốn noi gương chàng về mọi mặt. Mà, đúng là chàng ta đây rồi.

D'Artagnan chân bước, mồm độc thoại, chỉ còn mấy bước nữa là đến

dinh phủ D'Aiguillon, và thấy Aramis, đang vui vẻ chuyện trò với ba nhà quý tộc vệ sĩ của Nhà Vua. Về phía mình, Aramis cũng thấy D'Artagnan, nhưng vì không hề quên: Chính trước chàng trai trẻ này, ông De Treville đã đùng đùng nổi giận buổi sáng nay và chàng nọ là kẻ chứng kiến những lời trách móc những người lính ngự lâm phải chịu, điều này thật không hay ho gì đối với Aramis, nên chàng làm như không nhìn thấy.

D'Artagnan đang hết mình với kế hoạch hòa giải và lễ độ, tiến lại gần bốn chàng trai trẻ, cúi rạp chào họ, kèm theo một nụ cười duyên dáng. Aramis khẽ nghiêng đầu, nhưng không hề cười. Thêm nữa, cả bốn người ngừng ngay tức khắc cuộc trò chuyện của họ.

D'Artagnan không đến nỗi quá ngớ ngẩn để không nhận thấy mình là thừa. Nhưng chàng còn chưa đến mức vứt bỏ cung cách ứng xử của giới thượng lưu để thoát ra một cách lịch sự khỏi một tình thế giả tạo như đã xảy ra, về đại thể, nó như tình thế của một người muốn hòa vào những người mình không quen biết mấy và vào cuộc trò chuyện chẳng liên quan gì đến mình.

Vậy là chàng đang tìm cho mình một cách rút lui ít vụng về nhất, nhận thấy Aramis đánh rơi chiếc khăn tay và chắc hẳn do vô ý đã giẫm chân lên, cho rằng cơ hội để sửa chữa khiếm nhã của mình hình như đã tới, chàng liền cúi xuống, và với nụ cười nhã nhặn nhất có thể, rút chiếc khăn tay dưới chân chàng ngự lâm, dù người này đang cố giữ lại, rồi vừa trả vừa bảo:

— Thưa ông, đây là chiếc khăn tay mà mất nó ông sẽ không vui!

Chiếc khăn tay quả được thêu sang trọng mang tước hiệu và gia huy ở một góc - Aramis đỏ bừng mặt lên, cầm lấy, đúng hơn giật lấy từ tay chàng Gascogne.

— Chà - một lính cận vệ kêu lên - này Aramis thâm trầm, cậu có còn nói câu: Đang khủng khỉnh với bà Bois Tracy nữa không, khi vị phu nhân duyên dáng đó lại sốt sắng cho cậu mượn khăn tay của nàng?

Aramis nhìn D'Artagnan như thể cho chàng hiểu chàng vừa chuốc lấy một kẻ thù đấy, rồi lấy lại vẻ hiền từ nói:

— Các vị nhầm rồi! Chiếc khăn này không phải của tôi. Và tôi không biết tại sao ông đây lại nghĩ ra chuyện lạ, thay vì đưa cho một trong các vị lại đưa cho tôi, và bằng chứng điều tôi nói đây, đây mới là chiếc khăn của tôi trong

túi của tôi.

— Vừa nói chàng vừa rút chiếc khăn của chính mình ra, một chiếc khăn cũng rất sang, và bằng vải lanh mịn, mặc dầu vào thời đó vải lanh rất đắt, nhưng là khăn không thêu, không gia huy và chỉ được trang trí bằng ký tự duy nhất, ký tự của chủ nó.

Lần này, D'Artagnan không nói nửa lời, chàng đã nhận ra sự hớ hênh của mình. Nhưng những người bạn của Aramis không chịu tin những lời phủ nhận của chàng, và một trong số họ nói với chàng với một điệu bộ ra vẻ nghiêm trang:

— Nếu là như thế, như cậu nói ấy, tôi buộc lòng phải xin lại cậu chiếc khăn, Aramis thân mến của tôi ạ, bởi như cậu biết đấy, ông Bois Tracy, là một trong số bạn thân của tôi, và tôi không muốn người ta lấy đồ vật của vợ ông làm chiến tích.

— Cậu đòi hỏi như thế bậy rồi - Aramis trả lời - Và hoàn toàn công nhận việc đòi hỏi của cậu là chí lý về căn bản, nhưng mình sẽ từ chối vì về mặt thể thức.

D'Artagnan rụt rè xen vào:

— Sự thật là tôi không trông thấy chiếc khăn rơi từ túi ông Aramis. Ông giẫm phải, có thế thôi, và tôi nghĩ một khi ông đã giẫm lên, thì chiếc khăn là của ông.

— Và ông đã nhầm, quý ông thân mến - Aramis trả lời một cách lạnh lùng, thờ ơ với việc sửa chữa thái độ của D'Artagnan.

Rồi quay lại phía người cận vệ tuyên bố là bạn của Bois Tracy:

— Vả lại, ông bạn thân mến của Bois Tracy, quý hóa này, tôi nghĩ rằng tôi cũng là bạn của ông ta không kém mến thương như cậu đâu, cho nên nói cho cùng thì chiếc khăn cũng có thể rơi từ túi của cậu ra như túi của tôi.

— Không, mình thề danh dự đấy! - Người lính cận vệ của Hoàng Thượng kêu lên.

— Cậu thề danh dự, còn mình thề trên lương tâm. Vậy thì rõ ràng một trong hai chúng ta nói dối. Này, Montaran, tốt nhất là làm thế này, mỗi người một nửa.

— Chiếc khăn á?

— Ừ!

Hai người cận vệ khác reo lên:

— Hay lắm. Cách xét xử của vua Salomon đấy. Aramis, cậu lõi đời thật.

Những chàng trai trẻ phá lên cười, và như người ta quen nghĩ sự việc đến đây là hết. Một lát sau, cuộc trò chuyện chấm dứt, ba người cận vệ và người lính ngự lâm sau khi thân thiết siết chặt tay nhau rút lui, ba người cận vệ đi về một ngả, Aramis đi về một ngả.

"Đây là lúc ta hòa giải với con người lịch thiệp này." D'Artagnan tự nhủ, chàng vẫn còn đứng tách ra suốt trong phần cuối của câu chuyện. Và với thiện ý ấy, chàng lại gần Aramis đang rời xa không hề để ý đến chàng.

— Thưa ông - chàng nói - tôi hi vọng ông sẽ thứ lỗi cho tôi.

— A! Ông - Aramis ngắt lời - cho phép tôi nhận xét ông rằng ông không hề xử sự trong tình huống đó như một người lịch thiệp cần làm.

— Sao, ông? - D'Artagnan kêu lên - Ông cho…

— Thưa ông, tôi cho ông là một tên ngốc và ông thừa biết, dù từ Gascogne đến, người ta cũng không vô cớ bước lên những khăn bỏ túi. Quỷ thật, Paris không hề được lát đường bằng vải lanh.

D'Artagnan lúc này bản tính hiếu chiến bắt đầu nói to những quyết định hòa bình, liền bảo:

— Thưa ông, ông đã nhầm khi tìm cách hạ nhục tôi. Tôi là dân Gascogne, đúng vậy, và một khi ông đã biết thế, có nhẽ tôi không cần nói cho ông rằng người Gascogne ít kiên nhẫn, thành thử khi họ đã một lần nhận lỗi, dù là một sự dại dột, họ cũng tin rằng đã làm quá nửa việc họ phải làm.

— Thưa ông, điều tôi nói với ông - Aramis trả lời - không hề để kiếm cớ gây sự với ông. Nhờ trời, tôi không phải là người đi kiếm chuyện quyết đấu, và chỉ làm lính ngự lâm tạm thời thôi, tôi chỉ đánh nhau khi bị buộc lòng, và luôn luôn với một sự ghê tởm khôn cùng. Nhưng lần này, việc thật nghiêm trọng, bởi đây là một phu nhân bị tổn thương danh dự bởi ông.

— Bởi chúng ta! Thế đấy? - D'Artagnan nói to.

— Tại sao ông lại vụng về đưa trả tôi chiếc khăn tay?

— Tại sao ông lại vụng về để rơi nó?

— Tôi đã nói và tôi nhắc lại chiếc khăn không hề rơi ra từ túi tôi.

— Thưa ông, vậy thì ông đã hai lần nói dối, bởi chính tôi đã trông thấy nó rơi ra?

— A, ông lại nói cái giọng đó, thưa ông Gascogne, vậy thì tôi sẽ dạy ông cách sống.

— Và tôi, tôi sẽ tống ông về các cuộc lễ, thưa ông tu viện trưởng! Tuốt gươm ra, nếu ông thích, ngay bây giờ.

— Không đâu, xin vui lòng, ông bạn vàng của tôi, ít ra không ở đây đâu ông không thấy chúng ta đang ở trước dinh phủ d'Aiguillon à, đầy người của Giáo Chủ trong này. Ai bảo tôi rằng không phải Đức Ông sai ông lấy đầu tôi? Mà tôi lại coi đó là chuyện lố lăng vì vẫn đinh ninh rằng đầu tôi hình như lại quá thuận với hai vai tôi. Vậy là tôi muốn giết ông, bình tĩnh nào, nhưng giết ông một cách dịu dàng trong một nơi nào kín, um tùm, ở đó ông sẽ không thể khoe cái chết của mình với bất cứ ai.

— Tôi muốn được thế lắm, nhưng chớ có tự tin thế, và hãy mang theo chiếc khăn tay của ông, dù của ông hay không, nhưng có lẽ ông sẽ có dịp dùng đến nó đấy.

— Ông là dân Gascogne? - Aramis hỏi.

— Phải. Quý ông không vì quá thận trọng mà lui lại cuộc hẹn chứ?

— Sự thận trọng, thưa ông, là một đức tính khá vô ích với người lính ngự lâm, tôi biết vậy, nhưng lại rất cần thiết đối với người của nhà thờ. Và vì tôi là ngự lâm tạm thời, tôi vẫn phải thận trọng. Vào lúc hai giờ, tôi sẽ có vinh dự đợi ông ở dinh quán ông De Treville. Đến đó, tôi sẽ chỉ cho ông những chỗ tốt.

Hai chàng trai trẻ chào nhau, rồi Aramis rời xa, đi ngược lên dãy phố đầu Vườn Luxembourg, còn D'Artagnan thấy thì giờ đang trôi nhanh, vừa đi theo đường Carmes Deschaux, vừa nhủ thầm:

"Chắc chắn, ta sẽ không thể thoát nổi, nhưng ít nhất nếu ta bị giết, ta sẽ chết bởi một lính ngự lâm."

V

Ngự lâm quân của Nhà Vua
và cận vệ quân của Đức Giáo Chủ

D'Artagnan không quen ai ở Paris. Vì vậy chàng đến nơi hẹn với Athos không mang theo người làm chứng, quyết định sẽ bằng lòng với những người mà đối thủ của mình đã chọn. Vả lại, ý định của chàng đã rành rành là sẽ hết lời xin lỗi đúng mức người ngự lâm dũng cảm, nhưng không hèn yếu, sợ rằng xảy ra trong cuộc quyết đấu này điều luôn xảy ra đáng tiếc trong những vụ thuộc loại này, khi một người trẻ khỏe đánh lại một đối thủ bị thương và ốm yếu; nếu bại sẽ tăng gấp đôi chiến thắng của đối phương, thắng, sẽ bị cáo buộc phạm tội và can trường rởm.

Thêm nữa, hoặc chúng ta đã phơi bày không đúng tính cách của khách phiêu lưu, hoặc độc giả đã phải nhận ra D'Artagnan không hề là một con người tầm thường, cho nên vẫn cứ vừa tự nhắc đi nhắc lại cái chết của mình là không tránh khỏi, chàng vẫn không hề cam chịu chết một cách êm thắm như người khác kém dũng cảm và kém biết điều khi ở địa vị chàng. Chàng nghĩ ngợi về những tính cách khác nhau của những người sắp đấu với mình và bắt đầu nhìn rõ hơn cảnh ngộ của mình, chàng hi vọng nhờ những lời xin lỗi chân thành dành cho Athos, sẽ trở thành bạn của chàng, người có phong độ như một vị đại vương hầu và dáng vẻ khắc khổ khiến chàng ưa thích vô cùng. Chàng tự đắc sẽ làm cho Porthos sợ với sự phiêu lưu của dải đeo gươm, nếu như không bị giết chết tươi, chàng sẽ kể cho mọi người câu chuyện khéo đưa đẩy cho hiệu quả, chắc sẽ làm cho Porthos trở thành trò cười. Cuối cùng về cái tay tẩm ngẩm, tầm ngầm Aramis thì không có gì đáng sợ lắm, giả dụ còn đến được với hắn, chàng sẽ tự đảm nhiệm tiễn gọn hắn chầu trời hoặc ít nhất cũng đánh vào mặt hắn, như César ra lệnh làm với quân lính của Pompée, cho nát tan cái vẻ khôi ngô mà hắn từng quá kiêu hãnh.

Sau nữa ở D'Artagnan có một đức tính cả quyết không thể lay chuyển mà

những lời khuyên nhủ của người cha đã thiết lập trong trái tim chàng, thực chất là: "Không chịu ai, ngoài Nhà Vua, Giáo Chủ và ngài De Treville." Vậy nên chàng tốt nhất là bay hơn là chạy về phía tu viện Carmes tháo giày hoặc đúng hơn là Deschaux[28], như người ta nói thời bấy giờ, một tòa nhà không cửa sổ, xung quanh là những đồng cỏ cằn cỗi, nhánh của Pré aux Clercs (đồng cỏ cho giáo đồ - ND) và thường dùng cho những cuộc gặp gỡ của những người không có thì giờ để mất.

Khi D'Artagnan đến gần và nhìn mảnh đất trống nhỏ trải ra đến tận chân tu viện, Athos mới đợi được năm phút, và đồng hồ điểm trưa. Vậy là ông ta đúng giờ như đồng hồ nhà thờ Samaritaine, và nhà thần học Ngụy Lý[29] nhất coi trọng các cuộc quyết đấu không còn gì để nói.

Athos, vết thương vẫn còn đau dữ dội dù đã được nhà giải phẫu của ông De Treville băng bó, lại ngồi đợi địch thủ của mình trên một phiến đá với thái độ yên bình và vẫn cái phong độ đường bệ không bao giờ rời chàng. Thấy D'Artagnan, Athos đứng lên và lịch sự tiến mấy bước đến trước mặt chàng. Về phần mình, D'Artagnan tiếp cận địch thủ bằng cánh tay ngả mũ ra, và lông mũ quệt tận đất.

— Thưa ông - Athos nói - Tôi đã bảo cho hai người bạn của tôi để làm người làm chứng cho tôi, nhưng hai người bạn ấy còn chưa thấy tới. Tôi lấy làm lạ vì họ đến muộn, đó không phải thói quen của họ.

— Tôi không có người làm chứng, tôi, thưa ngài - D'Artagnan nói - bởi chỉ hôm qua mới tới Paris, tôi còn chưa quen biết ai ngoài ngài De Treville mà cha tôi đã giới thiệu, vì ông có vinh dự là chỗ bạn bè.

Athos nghĩ ngợi một lúc rồi hỏi:

— Ông chỉ quen mỗi ngài De Treville?

— Vâng, thưa ông, tôi chỉ quen mỗi ngài.

— À ra thế! Nhưng - Athos tiếp tục nửa nói với chính mình nửa nói với D'Artagnan - Ra thế, nhưng nếu tôi giết ông, tôi sẽ giống như một kẻ ăn hiếp trẻ con!

— Thưa ông, không đến nỗi thế - D'Artagnan vừa nói vừa trịnh trọng cúi chào - không quá thế đâu, một khi ông bạn cho tôi vinh dự tuốt gươm chống lại tôi, với một vết thương khiến ông chắc rất chi là khó chịu.

— Rất khó chịu, tôi xin thú thật như vậy, và ông đã làm tôi bị một cú

điếng người, tôi phải nói như vậy. Nhưng tôi sẽ dùng tay trái, đó là thói quen của tôi trong trường hợp tương tự. Vậy ông đừng tưởng là tôi nhường ông, tôi chơi tốt cả hai tay. Có thể còn bất lợi cho ông nữa đấy. Một người thuận tay trái sẽ rất phiền toái cho người nào không được báo trước. Tôi tiếc không để ông biết sớm hơn về trường hợp này.

D'Artagnan lại nghiêng mình nói:

— Ông đúng là rất lịch thiệp, tôi hết sức biết ơn ông.

— Ông làm tôi bối rối - Athos trả lời với phong độ quý tộc - Vậy ta hãy nói về chuyện khác trừ phi điều đó làm ông không hài lòng. Ái! Chết tiệt! Ông làm tôi đau quá! Vai tôi nhức buốt lên.

— Nếu ông vui lòng cho phép… -D'Artagnan rụt rè nói.

— Chuyện gì thưa ông?

— Tôi có một loại cao kỳ diệu chữa vết thương, một loại cao truyền từ mẹ tôi mà bản thân tôi đã dùng thử.

— Rồi sao?

— À thế này! Tôi tin chắc không tới ba ngày cao đó sẽ chữa lành cho ông. Và sau ba ngày, khi ông đã khỏi, sẽ vẫn luôn là một vinh dự lớn lao cho tôi được là người hầu ông.

D'Artagnan nói những lời đó với một vẻ bình dị khiến phong độ lịch thiệp của chàng càng đáng trân trọng mà không hề chạm đến lòng dũng cảm của mình.

— Trời ơi, thưa ông - Athos nói - đó là một đề nghị làm tôi rất vui, không những tôi chấp nhận, mà cách xa một dặm đã cảm thấy phong vị quý tộc rồi. Chính các chiến binh thời Vua Charlemagne đã nói và làm như thế, và bất cứ kỵ sĩ nào cũng phải tìm cách noi gương, không may thay, chúng ta không ở thời của Đại Đế, chúng ta ở trong thời đại của Giáo Chủ, và ở nơi đây, ba ngày nữa người ta sẽ biết dù bí mật có được giữ rất kín, người ta sẽ biết, tôi nói vậy là chúng ta phải đấu nhau, và người ta sẽ chống lại cuộc chiến đấu của chúng ta. A, thế đấy! Mấy tay la cà ấy vậy là sẽ không đến chăng?

— Thưa ông, nếu ông vội - D'Artagnan nói với Athos vẫn với thái độ bình dị như một phút trước đây, chàng đã đề nghị hoãn lại cuộc quyết đấu ba ngày - Nếu ông vội và nếu ông thích kết liễu đời tôi ngay lập tức, xin ông đừng băn khoăn.

— Lại thêm một lời làm tôi mát lòng - Athos vừa nói vừa gật đầu thân thiện với D’Artagnan - không phải lời nói của một người mất trí chút nào, và chắc chắn là của một người có lòng tốt. Thưa ông, tôi yêu những con người có khí phách như ông, và tôi thấy nếu như chúng ta không giết nhau, sau này tôi sẽ rất vui được làm bạn với ông. Ta hãy đợi các vị kia, tôi cũng không vội đâu và như vậy sẽ hợp lệ hơn. À, mà một người kia rồi.

Quả vậy, ở đầu phố Vaugirard, thấy xuất hiện gã khổng lồ Porthos.

— Sao! - D’Artagnan kêu lên - người làm chứng thứ nhất của ông là Porthos ư?

— Phải, điều đó trái ý ông ư?

— Không, không chút nào.

— Và đây là người thứ hai.

D’Artagnan quay lại phía Athos chỉ tay, nhận ra Aramis:

— Sao? - Chàng kêu lên, giọng còn kinh ngạc hơn lần trước: -Người làm chứng thứ hai của ông là ông Aramis à?

— Chắc hẳn rồi! Ông không biết rằng người ta không bao giờ nhìn thấy chúng tôi người này không có người khác và người ta gọi chúng tôi trong ngự lâm quân và cận vệ quân, trong triều và trong thành phố là Athos, Porthos, và Aramis, hoặc bộ ba không thể tách rời hay sao. Như thế chắc, vì ông từ Dax hay Pau đến.

— Từ Tarbes, - D’Artagnan nói.

— Ông có thể không cần biết tới chi tiết này - Athos nói.

— Thật lòng - D’Artagnan nói - các vị rất xứng danh như vậy. Và sự liều lĩnh của tôi, nếu như có gây nên chuyện ầm ĩ nào đó, ít nhất cũng chứng tỏ sự thống nhất của các vị không hề thiết lập trên những tương phản.

Trong khi đó, Porthos đã tới gần, giơ tay chào Athos, rồi quay về phía D’Artagnan, đứng ngây ra kinh ngạc. Và khi lại đây chàng ta đã thay đai đeo gươm và bỏ áo choàng đi.

— A, a? Thế này là thế nào?

— Chính ông đây là người tôi đấu đấy - Athos vừa nói vừa giơ tay chỉ D’Artagnan, và cũng giơ tay chào Porthos.

Porthos nói:

— Tôi cũng đấu với ông ta.

— Và cả tôi nữa, tôi cũng đấu với chính ông đây - Aramis nói, khi vừa đến nơi.

— Nhưng chỉ đến hai giờ chiều - D'Artagnan vẫn bình tĩnh nói.

— Nhưng anh đấu vì chuyện gì, hở Athos? - Aramis hỏi.

— Thật lòng tôi cũng không hiểu lắm, ông ta làm đau ở vai tôi, thế còn cậu, Porthos?

— Thú thật, tôi đấu bởi vì tôi đấu... - Porthos đỏ mặt trả lời.

Athos, không bỏ qua điều gì, thấy thoáng một nụ cười trên môi chàng Gascogne. Chàng nói:

— Chúng tôi cãi nhau về chuyện ăn mặc.

— Còn cậu, Aramis? - Athos hỏi.

— Tôi à, tôi đấu vì lý do thần học - Aramis vừa trả lời vừa ra hiệu cho D'Artagnan, yêu cầu giữ kín nguyên nhân cuộc đấu.

Athos lại nhìn thấy một nụ cười nữa trên môi D'Artagnan, ông nói:

— Đúng vậy chứ?

— Vâng - chàng Gascogne nói - về một điểm của Thánh Augustin, chúng tôi bất đồng với nhau.

— Hẳn vậy rồi, đó là một người thông tuệ - Athos lẩm bẩm.

— Và giờ đây, thưa các vị, các vị đã tập hợp cả ở đây, cho phép tôi được xin lỗi các vị - D'Artagnan nói.

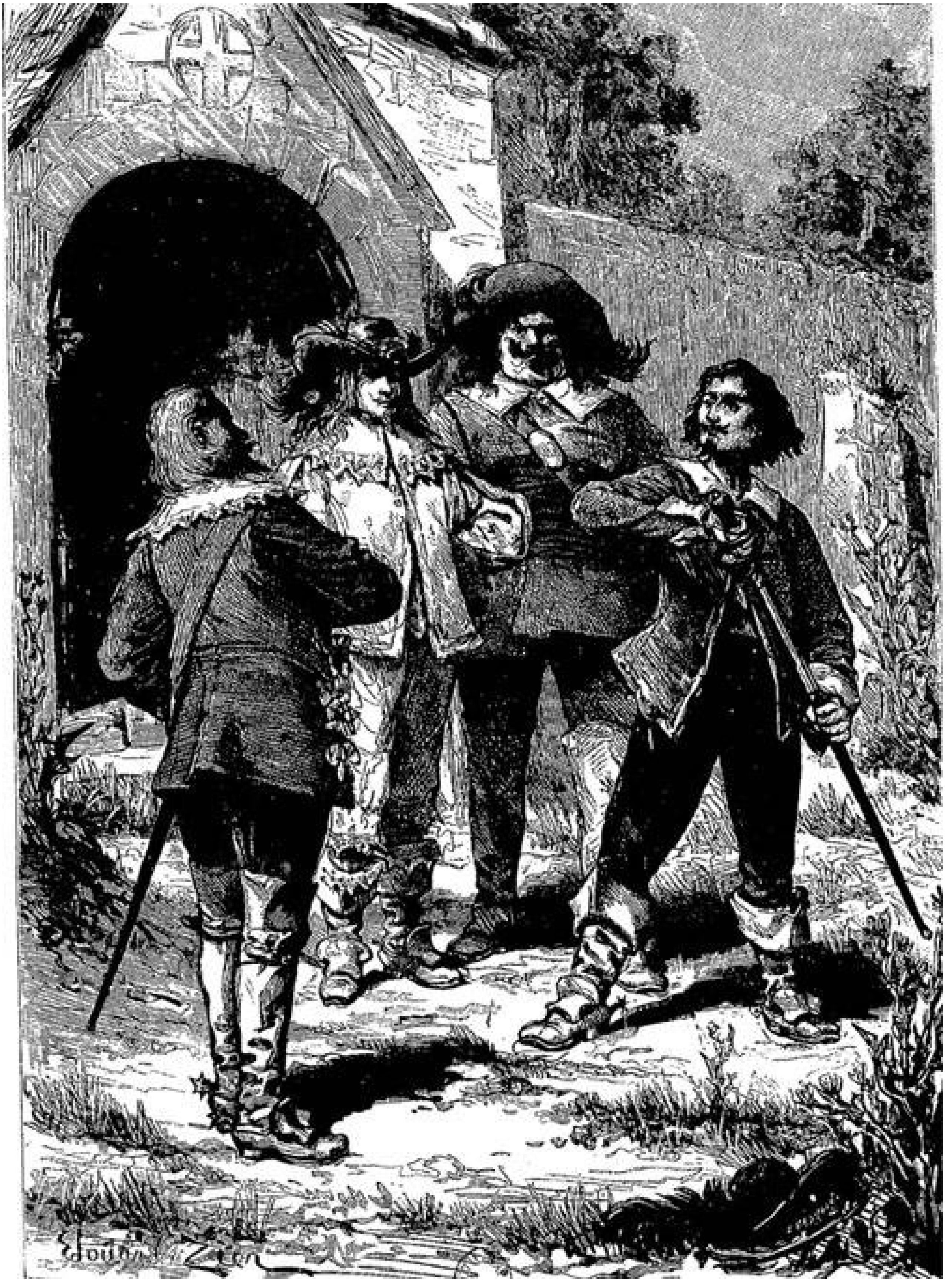
Nghe những tiếng xin lỗi, một đám mây lướt qua vầng trán của Athos, một nụ cười cao ngạo lướt trên môi của Porthos và một dấu hiệu không tán thành là câu trả lời của Aramis.

— Thưa các vị, các vị không hiểu rồi - D'Artagnan vừa nói vừa ngẩng mặt lên, để một tia nắng mặt trời nhuộm vàng chói những nét thanh tú và rắn rỏi trên đó - Tôi xin lỗi các vị trong trường hợp tôi không thể trả món nợ của tôi cho cả ba, bởi ông Athos là người đầu tiên có quyền giết tôi, điều này tước mất nhiều giá trị món nợ của ông, ông Porthos, và cũng làm món nợ của ông gần như mất sạch, ông Aramis ạ. Và bây giờ các vị, tôi xin nhắc lại với các vị, thứ lỗi cho tôi, nhưng chỉ có thế thôi và hãy thử thế!

Nói dứt lời, bằng một động tác rõ ràng là hiệp sĩ nhất, chàng rút gươm ra.

Máu đã dồn lên đầu D'Artagnan, và lúc này chàng như đã rút gươm chống lại toàn bộ ngự lâm quân của vương quốc, khi chàng vừa làm để

chống lại Athos, Porthos và Aramis.



Đã mười hai giờ mười lăm. Mặt trời đã ở đỉnh đầu, và địa điểm chọn để

thành sàn đấu phơi ra dưới nắng gắt.

— Trời nóng quá! - Athos vừa nói vừa rút gươm - và trong khi ấy tôi lại không thể cởi bỏ áo chẽn, bởi mới đây thôi, tôi còn cảm thấy vết thương của mình chảy máu, và tôi sợ làm phiền ông đây khi để ông thấy máu không phải do chính ông đâm tôi.

— Đúng vậy thưa ông - D'Artagnan nói - và do tôi hay do người khác đâm, tôi cũng cam đoan với ông rằng, tôi cũng sẽ luôn nhìn với vô cùng tiếc nuối dòng máu của một nhà quý tộc dũng cảm đến thế. Vậy tôi cũng mặc áo chẽn mà đấu như ông.

— Thôi nào, thôi nào - Porthos nói - xin đủ những lời khách sáo ấy đi, và hãy nghĩ chúng tôi đang đợi đến lượt mình đây.

— Hãy nói cho riêng phần cậu thôi, Porthos - Aramis ngắt lời - khi cậu phải nói ra những điều khiếm nhã như vậy. Về phần tôi, tôi lại thấy những điều mà các vị ấy nói với nhau lại rất chững chạc và hoàn toàn xứng đáng với hai nhà quý tộc.

— Khi nào ông muốn, thưa ông - Athos vừa nói vừa thủ thế.

— Tôi xin đợi hầu ông - D'Artagnan vừa nói vừa vung gươm.

Nhưng khi hai thanh gươm vừa vang lên khi chạm nhau, một toán cận vệ của Đức Ông do ông De Jussac chỉ huy hiện ra ở góc tu viện.

— Bọn cận vệ của Giáo Chủ! - Cả Porthos lẫn Aramis đều cùng la lên - tra gươm vào vỏ, các vị! Tra ngay vào vỏ!

Nhưng quá muộn rồi. Hai đấu thủ đã bị nhìn thấy trong một tư thế không cho phép hoài nghi về ý đồ của họ.

— Ê này? - Jussac la lên, vừa lao về phía bọn họ vừa ra hiệu cho người của mình lao theo - Ê này! Bọn ngự lâm quân, đánh nhau ở đây ư? Còn các lệnh cấm, chúng ta tính sao đây?

— Thưa các vị cận vệ, các vị rất đại lượng - Athos nói, lòng đầy hận thù, bởi Jussac là một trong những kẻ gây chiến ngày hôm kia - Nếu chúng tôi thấy các ông đánh nhau. Tôi xin hứa với ông, tôi sẽ không ngăn cản đâu. Vậy hãy mặc chúng tôi làm gì thì làm, và các ông sẽ được mua vui mà chẳng nhọc nhằn gì.

— Thưa các vị - Jussac nói - Rất tiếc phải tuyên bố với các vị là việc ấy không thể được. Nhiệm vụ của chúng tôi là trên hết. Vậy hãy tra gươm vào,

và xin vui lòng đi theo chúng tôi.

Aramis nói, nhại giọng Jussac:

— Thưa ông, nếu điều đó phụ thuộc vào chúng tôi. Nhưng khốn nỗi điều đó lại không thể, ông De Treville đã cấm chúng tôi đi theo các ông. Vậy ông hãy đi theo đường ông, đấy chính là điều tốt nhất ông nên làm.

Sự cợt nhạo đó làm Jussac nổi tam bành. Hắn nói:

— Vậy chúng ta sẽ cưỡng chế các người nếu các người không tuân theo.

— Bọn chúng năm - Athos nói nhỏ - và chúng ta chỉ có ba, chúng ta sẽ lại thua. Ta nên chết ở đây thôi, bởi tôi xin thề sẽ không gặp lại đại úy nếu thua trận.

Athos, Porthos và Aramis ngay lúc đó đứng sát vào nhau, trong khi Jussac dàn quân của mình.

Chỉ trong khoảnh khắc đó, đủ để D'Artagnan quyết định mình phải làm gì. Đây là một trong những biến cố quyết định cuộc sống của con người, đây là một sự lựa chọn phải làm giữa Nhà Vua và Giáo Chủ. Khi đã lựa chọn rồi, phải kiên trì với nó.

Đánh nhau nghĩa là bất tuân luật pháp, là liều đời, là đùng một cái trở thành kẻ thù của một vị Thủ Tướng quyền lực lớn hơn cả chính Nhà Vua. Đó là điều chàng trai hé nhìn thấy, ta nói ra điều đó là để ca ngợi chàng. Chàng không do dự một giây. Quay lại phía Athos và các bạn ông, chàng nói:

— Thưa các vị, xin vui lòng cho tôi sửa lại một điều trong câu nói của các vị. Các vị nói có ba, nhưng với tôi, tôi cho hình như chúng ta có bốn.

— Nhưng ông không phải là người của chúng tôi - Porthos nói.

— Đúng vậy - D'Artagnan đáp - tôi không có trang phục, nhưng tôi có tấm lòng, tôi là ngự lâm quân, tôi cảm thấy hoàn toàn như vậy, ông ạ, và điều đó làm tôi mê say.

— Tránh ra, gã thiếu niên - Jussac hét lên, chắc hẳn qua cử chỉ và nét mặt đã đoán ra ý định của D'Artagnan. - Chúng ta bằng lòng để cậu rút lui. Hãy giữ lấy mạng mình, nào nhanh lên?

D'Artagnan không hề nhúc nhích.

— Ông quả là một chàng trai tuyệt vời - Athos vừa nói vừa siết chặt tay chàng trai trẻ.

— Nào, nào? - Jussac nhắc lại - quyết định đi.

— Sao, - Porthos và Aramis nói - Ta phải làm cái gì chứ.

— Ông đây quả đầy lòng độ lượng - Athos nói.

Nhưng cả ba đều nghĩ đến sự non nớt của D'Artagnan và sợ cho sự thiếu kinh nghiệm của chàng.

— Chúng ta sẽ chỉ có ba, mà một bị thương, cộng thêm một đứa trẻ - Athos nhắc lại - và người ta vẫn sẽ nói rằng chúng ta có bốn người.

— Phải, nhưng rút lui! - Porthos nói.

— Sẽ khó khăn - Athos nói tiếp.

D'Artagnan hiểu sự phân vân của họ, chàng nói:

— Các vị hãy thử tôi xem nào, và tôi xin thề danh dự là không muốn đi khỏi đây nếu chúng ta thua.

— Anh tên là gì, con người dũng cảm của tôi? Athos hỏi.

— Thưa ông, D'Artagnan.

— Nào! Porthos, Aramis và D'Artagnan? - Athos hét - Tiến lên.

— Thế nào các vị quyết định xong rồi chứ? - Lần thứ ba Jussac hét lên.

— Xong rồi, các ông ạ! - Athos nói.

Aramis một tay ngả mũ, một tay tuốt gươm trả lời:

— Chúng tôi sắp hân hạnh tấn công các ông.

— A, kháng cự phỏng? - Jussac la lên.

— Mẹ kiếp, ông ngạc nhiên ư?

Rồi chín chiến binh chồm vào nhau cuồng nộ không trừ một thế gươm nào.

Athos chọn một tên Cahusac nào đó, một sủng tướng của Giáo Chủ. Porthos với Biscarat, và Aramis thấy mình đối mặt hai địch thủ. Còn D'Artagnan lao vào chống lại chính Jussac.

Trái tim chàng trai trẻ đập đến vỡ lồng ngực không phải vì sợ, ơn Chúa, một thoáng cũng không, mà chỉ là đua tranh.

Chàng đánh như một con hổ đang cuồng nộ, xoay người lần quanh địch thủ, đổi hai mươi lần miếng giữ và thế trận. Jussac như thiên hạ đồn thổi đó, một tay gươm sắc sảo và vô cùng lão luyện. Tuy nhiên hắn lại muôn vàn vất vả để chống lại một địch thủ khéo léo, nhảy nhót, bất cứ lúc nào cũng bỏ qua những đường gươm sách vở, cùng một lúc tấn công từ mọi phía, vừa tránh đỡ như một người quyết không để bị xước da của mình. Rốt cuộc cuộc chiến

đấu ấy khiến Jussac mất kiên nhẫn.

Giận dữ vì không làm gì nổi một kẻ mà hắn coi như một đứa trẻ con, hắn sôi lên và bắt đầu mắc lỗi. D'Artagnan mắc nhược điểm ít thực hành, nhưng lại có được lý thuyết sâu sắc, tăng gấp đôi sự linh hoạt của mình. Jussac muốn dứt điểm, nhoài hẳn người ra, đâm một nhát chí tử về phía địch thủ, nhưng chàng đã tránh trước, và trong khi Jussac thu người lại đứng lên, chàng trườn như con rắn dưới lưỡi gươm của hắn, xỉa một nhát xuyên qua người hắn. Jussac đổ xuống như một khối thịt.

Sau đó D'Artagnan đưa mắt lo lắng nhìn nhanh chiến trường.

Aramis đã giết một trong hai địch thủ của mình, nhưng tên kia áp đảo chàng rất ghê. Tuy nhiên, Aramis vẫn trong tình thế tốt và còn có thể kháng cự.

Biscarat và Porthos vừa trả miếng nhau, Porthos bị một nhát gươm đâm xuyên qua cánh tay và Biscarat bị một nhát xuyên qua đùi. Nhưng vì không vết thương nào nặng, họ chỉ càng đâm chém ác liệt hơn.

Athos lại bị thương nữa bởi Cahusac, trông tái nhợt, nhưng chàng không lùi một gót giầy. Chàng chỉ đổi tay cầm gươm và đánh bằng tay trái.

D'Artagnan theo luật quyết đấu thời đó, có thể đến cứu giúp ai đó. Trong khi đưa mắt tìm đồng đội cần giúp sức chàng bất chợt gặp cái nhìn của Athos. Cái nhìn ấy nói lên hùng hồn sự can trường. Athos thà chết còn hơn là cầu cứu. Nhưng chàng có thể nhìn, và từ cái nhìn toát ra sự yêu cầu giúp đỡ. D'Artagnan đoán ra nhảy phọt tới cạnh sườn Cahusac và hét lên:

— Với tôi nào ông cận vệ, tôi giết ông!

Cahusac quay lại. Thật đúng lúc. Athos trụ được chỉ vì lòng dũng cảm tột độ, lúc này khụy một gối xuống.

— Chó chết! - Athos hét lên với D'Artagnan - Đừng giết hắn, tôi xin anh đấy, anh bạn trẻ, tôi có việc cũ phải giải quyết xong với hắn, khi tôi khỏi và khỏe mạnh rồi. Tước vũ khí của hắn thôi. Khóa gươm hắn lại. Như thế. Tốt! Tốt lắm!

Mấy tiếng "tốt lắm" Athos kêu lên đúng lúc gươm của Cahusac bị văng đi đến hai mươi bước. D'Artagnan và Cahusac cùng lao theo, kẻ để nhặt lại gươm, người muốn đoạt ấy, nhưng D'Artagnan lanh lợi hơn đến trước và giẫm chân lên.

Cahusac chạy đến chỗ tên cận vệ bị Aramis giết, chiếm lấy gươm của tên này và muốn trở lại với D'Artagnan. Nhưng trên đường đi, hắn gặp Athos được nghỉ ngơi chốc lát, đã lấy lại sức, sợ D'Artagnan giết mất kẻ thù của mình, chàng muốn lại chiến đấu tiếp. D'Artagnan hiểu sẽ là không tuân chiều Athos nếu không để ông làm việc đó. Quả nhiên vài giây sau, Cahusac ngã xuống, họng bị gươm đâm xuyên qua. Cùng lúc đó Aramis tỳ lưỡi gươm lên ngực tên địch thủ đã bị đánh ngã, và bắt hắn phải xin tha.

Còn lại Porthos và Biscarat, Porthos vừa đánh vừa huênh hoang hàng đống chuyện, hỏi Biscarat bây giờ là vào khoảng mấy giờ. Chúc mừng hắn vì anh hắn vừa được phong chỉ huy một đại đội trong binh đoàn Navarre. Nhưng cợt nhạo như thế cũng chẳng được lợi lộc gì. Biscarat là một con người sắt, chỉ có chết mà thôi.

Song lại cần phải kết thúc. Đội tuần tra có thể tới và bắt giữ tất cả các chiến binh dù bị thương hay không, thuộc phái Nhà Vua hay phái Giáo Chủ. Athos, Aramis và D'Artagnan quây quanh Biscarat thúc hắn đầu hàng. Dù chỉ một mình chống lại tất cả và với một vết thương đâm qua đùi, Biscarat vẫn muốn chiến đấu. Nhưng Jussac đã chống tay lên được, kêu hắn đầu hàng.

Biscarat cũng là dân Gascogne như D'Artagnan. Hắn làm như điếc và cười trừ, và giữa hai miếng đỡ, có một thời gian dùng đầu mũi gươm vạch một chỗ trên đất và nhại lại một câu trong Kinh Thánh:

— Nơi đây Bicara sẽ chết, một mình thôi trong những người cùng với hắn.

— Nhưng họ bốn người chống lại anh, thôi đi thôi, ta ra lệnh cho anh đấy.

— À, nếu anh ra lệnh, lại là chuyện khác - Biscarat nói - vì anh là đội trưởng của tôi, tôi phải tuân lệnh.

Và nhảy lùi một bước về phía sau, hắn tỳ gối bẻ gẫy gươm ném mảnh gãy qua tường tu viện để không giao nộp rồi khoanh hai tay, huýt một điệu sáo của phái theo Giáo Chủ.

Lòng dũng cảm luôn đáng trân trọng, ngay cả trong kẻ thù. Những người lính ngự lâm vung gươm chào Biscarat rồi lại tra vào vỏ, D'Artagnan cũng làm như vậy. Rồi chàng nhờ Biscarat, đối thủ duy nhất còn đứng vững, khênh Jussac, Cahusac và tên địch thủ của Aramis mới bị thương, vào cổng

mái che của tu viện. Người thứ tư thì đã chết. Rồi họ gióng chuông, mang theo bốn trong số năm thanh gươm, họ đi về phía dinh quán ngài De Treville, lòng lâng lâng tràn trề vui sướng.

Người ta thấy họ giăng tay nhau chiếm hết lòng đường, ghé sát mỗi người lính ngự lâm họ gặp, đến nỗi lúc cuối làm thành một cuộc khải hoàn. Trái tim D'Artagnan như bơi trong men say, chàng đi giữa Athos và Porthos, trìu mến ôm chặt lấy họ, rồi nói với các bạn mới của mình khi bước qua cổng dinh ông De Treville:



— Nếu như tôi còn chưa phải là lính ngự lâm, ít ra thế là tôi cũng được nhận như người tập việc.

VI

Nhà Vua Louis XIII

Câu chuyện lan ra ầm ĩ. Ông De Treville to tiếng quát mắng rất lớn tiếng những lính ngự lâm của mình nhưng lại thấp giọng khen ngợi họ. Nhưng vì không thể để chậm mới tâu lên Nhà Vua, ông vội đi đến điện Louvre. Lúc ấy đã quá muộn. Nhà Vua đóng kín cửa với Giáo Chủ. Người ta bảo ông Treville là Nhà Vua đang làm việc và không tiếp ai trong lúc này. Buổi tối ông De Treville tới đám bạc của Nhà Vua. Nhà Vua thắng và vì Đấng Chí Tôn rất keo kiệt, ngài rất hồ hởi. Vì vậy từ rất xa, Nhà Vua đã nhận ra ông Treville.

— Lại đây, ông đại úy. Lại đây để ta quở trách ông. Ông có biết Đức Giáo Chủ đã đến khiếu nại với ta về các ngự lâm quân của ông, và xúc động đến mức tối nay Đức Giáo Chủ đổ bệnh không? À thế đấy? Nhưng cái lũ ngự lâm của ông, đúng là lũ trời đánh, thánh vật, đáng đem treo cổ!

— Không, tâu Hoàng Thượng - Ông Treville đáp, khi thoạt nhìn ông đã biết sự việc sắp xoay chuyển - không, hoàn toàn ngược lại. Đó là những sinh linh lương thiện, hiền như cừu non và chỉ có mỗi một ước vọng, thần xin bảo đảm, đó là gươm của họ chỉ tuốt ra khỏi vỏ để phục vụ Hoàng Thượng. Nhưng Hoàng Thượng muốn sao, lũ cận vệ của Giáo Chủ không ngừng tìm cớ gây sự với họ, và cũng vì danh dự của toàn đội, những con người trẻ tuổi đáng thương đó buộc phải tự vệ.

— Nghe đã, ông De Treville! - Nhà Vua nói - Nghe đã! Khanh không đang nói về một giáo đoàn đấy chứ? Đại úy thân mến của ta này, thực tế, ta muốn tước bỏ chức vụ của khanh và trao cho cô De Chémerault, người mà ta hứa chức tu viện trưởng. Nhưng đừng nghĩ ta tin như vậy ở lời khanh đâu. Người ta gọi là Louis Chí Công, ông De Treville ạ, và lát nữa, lát nữa chúng ta sẽ thấy.

— À chính vì thần tin ở công lý đó, tâu Hoàng Thượng, mà thần sẽ kiên nhẫn và bình tĩnh chờ đợi thánh ý.

— Vậy cứ đợi, ông ạ, cứ đợi - Nhà Vua nói - ta sẽ không để ông phải đợi lâu đâu.

Quả nhiên, vận may đã xoay chiều, và vì Nhà Vua bắt đầu bị thua hết những gì ngài đã được, ngài chẳng nề hà tìm một cái cớ để làm Đại Đế Charlemagne (một thuật ngữ của những tay cờ bạc mà chúng tôi thú thật không rõ xuất xứ). Một lát sau, Nhà Vua đứng lên và đút túi số bạc ở trước mặt ngài phần lớn do được bạc, rồi bảo:

— La Vieuville, ngồi vào chỗ ta, ta cần nói chuyện với ông De Treville về vấn đề quan trọng. À, ta có tám mươi đồng louis trước mặt ta. Ông hãy đặt cũng số tiền đó, để sao cho những người bị thua khỏi phàn nàn, công bằng trên hết.

Rồi quay về phía ông De Treville và đi cùng với ông tới một khung cửa sổ:

— Thế nào ông! - Nhà Vua tiếp tục - Ông nói rằng chính là bọn cận vệ Đức Ông đã tìm cách gây sự với ngự lâm quân của ông?

— Vâng, tâu Hoàng Thượng, luôn luôn như vậy.

— Thế à, vậy đầu đuôi câu chuyện thế nào? Bởi vì, ông biết đấy, ông đại úy thân mến của tôi ạ, cần phải có một phán quan nghe cả hai bên.

— Ôi, trời ơi, thì nó xảy ra một cách đơn giản nhất và tự nhiên nhất chứ sao. Ba người trong số lính ưu tú nhất của thần, mà Hoàng Thượng biết tên và đã nhiều lần đề cao lòng tận tâm của họ và thần có thể khẳng định với Hoàng Thượng, họ đã phục vụ hết lòng. Ba người lính ưu tú của thần, các ông Athos, Porthos và Aramis đang chơi vui với một chàng thiếu niên người Gascogne mà thần vừa giới thiệu với họ lúc sáng. Cuộc vui sẽ diễn ra ở Saint Germain thì phải, và họ hẹn hò nhau ở Carmes Deschaux, thì bị ông De Jussac và các ông Cahusac, Biscarat và hai lính cận vệ khác đến phá rối, chắc hẳn có ý đồ xấu chống lại các sắc lệnh, nếu không đã không kéo đến đông đến thế.

— Ờ, ờ, khanh làm ta nghĩ đến điều đó - Nhà Vua nói - chắc hẳn họ đến để đánh lộn lẫn nhau.

— Tâu Hoàng Thượng, thần không buộc tội họ, nhưng thần xin để Hoàng Thượng xét đoán xem, năm người trang bị vũ khí trong một nơi hoang vắng như là vùng phụ cận tu viện Carmes, có thể sẽ làm...

— Phải, Treville, ông có lý, ông có lý.

— Thế là, khi họ nhìn thấy lính ngự lâm của thần, họ liền thay đổi ý và họ đã quên mối thù riêng bằng mối thù binh đội. Bởi Hoàng Thượng chẳng lạ gì ngự lâm quân, họ thuộc về Hoàng Thượng, và chỉ của Hoàng Thượng, là kẻ thù tự nhiên của lính cận vệ thuộc Đức Giáo Chủ.

— Phải, Treville, phải - Nhà Vua nói một cách rầu rĩ - và thật đáng buồn. Tin ta đi, khi thấy hai đảng phái như thế ở nước Pháp, hai nguyên thủ ở vương quyền; nhưng tất cả cái đó sẽ chấm dứt, Treville, tất cả cái đó sẽ chấm dứt. Vậy khanh nói rằng bọn cận vệ đã tìm cách gây sự với ngự lâm quân?

— Thần nói có thể mọi việc đã diễn ra như thế, nhưng tâu Hoàng Thượng, thần không thể như thế. Hoàng Thượng biết rõ, nhận ra sự thật khó đến chừng nào, và trừ phi được thiên phú cho cái linh khiếu kỳ diệu khiến được mệnh danh là Louis XIII Chí Công…

— Và ông có lý, Treville ạ. Nhưng họ không đơn độc, bọn ngự lâm của ông, họ còn có thêm một đứa trẻ cùng với họ?

— Vâng, thưa Hoàng Thượng. và một người bị thương, đến nỗi ba lính ngự lâm của Hoàng Thượng, mà một người lại bị thương và một đứa trẻ, không những đã đương đầu với năm trong số cận vệ khủng khiếp nhất của Giáo Chủ, mà còn hạ gục bốn người.

— Nhưng, đó là một chiến thắng! - Nhà Vua reo lên rạng rỡ - một chiến thắng hoàn toàn.

— Vâng, tâu Hoàng Thượng, thắng hoàn toàn như chiến thắng ở cầu Cé.

— Ông nói, bốn người, một bị thương, một trẻ con?

— Một gã gần là người lớn, nhưng cậu ta lại xử sự thật là tuyệt vời trong trường hợp đó, khiến thần dám mạo muội tiến cử cậu ta lên Hoàng Thượng.

— Hắn tên là gì?

— Là D’Artagnan. Tâu Hoàng Thượng, đó là con trai một trong những bạn cũ của thần, con trai một người đã đi theo Đức Tiên Vương tiến hành chiến tranh du kích, lưu danh rạng rỡ.

— Và ông nói cậu ta xử sự rất chững chạc à? Kể cho ta nghe nào, Treville, ông biết ta thích những chuyện chiến tranh và chiến đấu mà.

Và Louis XIII tay chống nẹ, kiêu hãnh vểnh tai lên.

— Tâu, - Treville nói tiếp - như thần đã nói, D’Artagnan hầu như còn là

một đứa trẻ, và vì chưa được vinh dự là ngự lâm quân, ăn mặc theo lối thị dân. Đám cận vệ của Giáo Chủ nhận thấy cậu ta non trẻ, thêm nữa còn chưa quen với việc quân, đã mời cậu ta rút lui trước khi họ tấn công.

— Đấy ông thấy nhé, Treville - Nhà Vua ngắt lời - chính họ đã tấn công.

— Tâu, chính thế, không nghi ngờ gì nữa, họ cảnh cáo cho cậu ta rút lui, nhưng cậu ta trả lời mình là ngự lâm ở trong tim và hết lòng vì Hoàng Thượng, vì vậy, cậu ta đã ở lại với các ngự lâm quân.

— Một chàng trai can trường. - Nhà Vua lẩm bẩm.

— Quả vậy, cậu ta ở lại với họ. Và Hoàng Thượng đã có được một nhà vô địch kiên cường, và chính cậu ta đã đâm cho Jussac một nhát gươm khủng khiếp khiến Giáo Chủ giận sôi lên.

— Chính cậu ta đâm bị thương Jussac? - Nhà Vua reo lên - Một đứa trẻ! Treville, không thể thế được!

— Đúng như thần được vinh dự nói điều ấy với Hoàng Thượng.

— Jussac, một trong những tay gươm hàng đầu của vương quốc!

— Nhưng tâu, hắn lại gặp một bậc thầy.

— Ta muốn gặp chàng trai trẻ đó, Treville, ta muốn gặp hắn. Và nếu có thể làm được một điều gì đấy! Được, chúng ta sẽ tính sau.

— Khi nào Hoàng Thượng hạ cố cho cậu ta tiếp kiến?

— Trưa mai, Treville ạ.

— Thần dẫn một mình cậu ta đến?

— Không, dẫn cả bốn đến cho ta. Ta muốn cảm ơn tất cả một thể. Những con người trung nghĩa hiếm lắm Treville, và phải thưởng cho lòng trung nghĩa của họ.

— Tâu Hoàng Thượng, trưa mai, chúng thần sẽ đến điện Louvre.

— Này, đi lối cầu thang nhỏ, Treville, lối cầu thang nhỏ, không cần thiết để Giáo Chủ biết!

— Thưa vâng.

— Treville này, ông hiểu chứ, một sắc lệnh vẫn chỉ luôn là một sắc lệnh. Rốt cuộc, là cấm đánh nhau.

— Nhưng cuộc chạm trán nay đã hoàn toàn ra khỏi mọi điều kiện thông thường của một quyết đấu, đó là một cuộc xô xát, bằng chứng là bọn họ là năm lính cận vệ của Giáo Chủ chống lại ba lính ngự lâm của thần với cậu

D'Artagnan.

— Đúng thế - Nhà Vua nói - Nhưng mặc kệ, Treville, vẫn cứ phải đến bằng cầu thang nhỏ.

Treville mỉm cười. Nhưng như thế cũng đã là quá nhiều với ông, vì đã đạt được việc làm cho đứa trẻ này (tức Louis XIII - ND) nổi dậy chống lại ông thầy của mình (tức Giáo Chủ - ND) ông kính cẩn chào Nhà Vua, và hớn hở cáo lui.

Ngay lúc tối, ba người lính ngự lâm được báo trước vinh dự ban cho họ. Vì họ từ lâu đã quen biết Nhà Vua, nên cũng không háo hức lắm. Nhưng D'Artagnan với trí tưởng tượng của dân Gascogne, thấy vận may đã đến, và suốt đêm mơ những giấc mơ vàng. Vì vậy mới tám giờ sáng chàng đã đến nhà Athos.

D'Artagnan thấy những người lính ngự lâm này đã ăn mặc chỉnh tề và chuẩn bị ra đi. Vì cuộc hẹn ở cung vua là giữa trưa, nên Athos đã cùng Porthos và Aramis dự định tổ chức một cuộc chơi bóng ném ở một sòng chơi gần khu chuồng ngựa Vườn Luxembourg. Athos mời D'Artagnan đi cùng họ, và mặc dầu không biết chơi, vì chưa hề chơi bao giờ, chàng vẫn nhận lời, vì không biết làm gì từ khoảng gần chín giờ sáng đến trưa.

Hai người lính ngự lâm kia đã đến trước và đang chơi bóng cùng nhau. Athos là người rất mạnh về tất cả các môn rèn luyện thân thể, cùng với D'Artagnan đi sang phía đối diện và thách thức họ. Nhưng mới thử một động tác đầu tiên, dù chơi bằng tay trái, ông hiểu rằng vết thương của mình vẫn như vừa mới bị xong, không cho phép mình chơi trò đó. Còn lại một mình D'Artagnan, và vì chàng tuyên bố chàng quá vụng về không thể chơi đúng luật, người ta chỉ tiếp tục ném bóng không tính thắng thua. Nhưng một trong những trái bóng ném từ bàn tay đại lực sĩ của Porthos đi sượt qua mặt D'Artagnan khiến chàng nghĩ, nếu nó không trượt, mà lại giáng thẳng vào mặt, thì sẽ lỡ mất việc bái yết vì hoàn toàn không còn khả năng bái kiến Nhà Vua.

Mà vì trong trí tưởng tượng Gascogne tương lai của chàng phụ thuộc hoàn toàn cuộc bái yết đó, chàng liền lễ phép chào Porthos và Aramis, tuyên bố chỉ chơi lại môn này khi nào đủ sức đối chọi với họ, và chàng ra ngồi gần chỗ thừng chăng trong hành lang.

Không may cho D'Artagnan, trong số những người xem có một tên lính cận vệ của Đức Ông, tên này còn đang sôi máu vì sự đại bại của đồng ngũ mới chỉ xảy ra hôm trước, vẫn tự hứa với mình sẽ nắm lấy cơ hội để báo thù. Hắn tin là cơ hội đã đến và nói với người ngồi bên:

— Cũng chẳng lấy làm lạ khi cái gã thiếu niên kia lại sợ một quả bóng, chắc hẳn là một tên ngự lâm tập sự.

D'Artagnan quay phắt lại như bị rắn cắn và nhìn thẳng vào mặt tên cận vệ vừa nói một cách hỗn hào.

— Khiếp chưa? - Tên này nói, vừa vuốt cong ria mép một cách xấc xược - Này ông nhỏ, muốn thì cứ việc nhìn ta, còn ta, ta cứ nói điều ta nói.

D'Artagnan trả lời khẽ:

— Và vì điều ông nói quá rõ không cần giải thích, tôi yêu cầu ông đi theo tôi.

— Khi nào? - Tên cận vệ hỏi vẫn với vẻ nhạo báng.

— Ngay bây giờ, mong ông vui lòng.

— Chắc hẳn biết ta là ai đấy chứ?

— Tôi ư, hoàn toàn không biết, và không quan tâm mấy.

— Và cậu nhầm rồi, bởi nếu cậu biết tên ta, có lẽ cậu sẽ bớt vội hơn.

— Vậy tên ông là gì?

— Bernajoux, sẵn sàng phục vụ cậu.

— Vậy thì Bernajoux, - D'Artagnan bình thản nói - Tôi sẽ đợi ông ở cổng.

— Nào đi luôn, ta đi theo ông.

— Đừng có vội vã thế, thưa ông, để người ta khỏi thấy chúng ta cùng ra một lúc. Ông cũng hiểu về điều chúng ta sắp làm, nhiều người sẽ ngăn cản chúng ta.

— Tốt lắm - Tên cận vệ trả lời và lấy làm lạ vì tên mình không gây được hiệu quả gì cho chàng trai trẻ.

Thật ra, cái tên Bernajoux được tất cả mọi người biết đến có lẽ chỉ trừ mỗi D'Artagnan, bởi đó là một trong những cái tên mà tất cả những sắc lệnh của Nhà Vua và của Giáo Chủ đều không thể trấn áp.

Porthos và Aramis đang quá mải chơi và Athos cũng xem họ quá chăm chú, nên cũng không nhìn thấy người đồng đội trẻ của họ đi ra. D'Artagnan

nói vậy với tên cận vệ của Đức Ông rồi dừng lại ở cổng; một lát sau tên này đến lượt mình cùng đi xuống. Vì D'Artagnan không có nhiều thì giờ do sắp phải tiếp kiến Nhà Vua ấn định vào lúc trưa, chàng đưa mắt nhìn xung quanh và thấy phố phường vắng vẻ, nên nói với địch thủ:

— Thật lòng, may cho ông đấy, dù ông tên là Bernajoux, là chỉ mắc chuyện với một kẻ tập sự ngự lâm quân, song, hãy bình tĩnh, tôi sẽ chơi hết mình đấy. Coi chừng!

— Nhưng - kẻ bị D'Artagnan khiêu khích nói - Ta thấy hình như đã chọn nhầm địa điểm và có lẽ phía sau tu viện Saint Germain hay Pré aux Clercs sẽ tốt hơn.

— Điều ông nói thật đầy ý nghĩa - D'Artagnan trả lời - Khốn nỗi tôi vì có cuộc hẹn lúc đúng trưa, nên rất ít thì giờ. Vậy hãy phòng thủ, ông ạ, phòng thủ đi!

Bernajoux không phải là người phải để cho người ta lập lại đến hai lần lời mời mọc như thế. Cùng lúc ấy, thanh gươm của y lóe lên trong tay và nhảy bổ lên địch thủ, mà y hy vọng có thể làm cho hoảng sợ vì còn quá non nớt.

Nhưng D'Artagnan đã tập việc hôm trước, và chiến thắng thu được còn tươi rói, tràn trề ân sủng tương lai, nên quyết định không lùi một bước. Vì thế, hai lưỡi gươm giao đấu tới tận đốc gươm và vì D'Artagnan đứng vững tại chỗ, nên chính địch thủ của chàng phải lui một bước về phía sau. Nhưng D'Artagnan nắm ngay cơ hội, lưỡi gươm của Bernajoux bị chệch hướng, chàng gỡ ra, chồm lên và đâm địch thủ trúng vai. Ngay tức khắc, D'Artagnan đến lượt mình, lùi lại một bước và giơ gươm lên.



Còn Bernajoux hét lên không hề gì, và điên rồ lao vào chàng và tự mình đâm vào gươm của D'Artagnan. Tuy nhiên, vì y chưa ngã, chưa chịu chấp nhận thua, mà chỉ dứt ra lùi về phía dinh quán ông De La Trémouille, nơi y có một người họ hàng làm việc. Chính D'Artagnan cũng không rõ vết thương y vừa nhận trầm trọng thế nào, càng áp đảo mạnh và chắc chắn sắp

kết liễu đời y bằng một nhát thứ ba thì tiếng ầm ĩ nổi lên ở ngoài phố lan đến chỗ chơi bóng ném, hai trong số bạn của Bernajoux đã nghe được y điều qua tiếng lại với D'Artagnan và thấy y đi ra sau đó, liền rút gươm nhảy bổ ra khỏi sòng chơi và bổ xuống người chiến thắng. Nhưng ngay tức khắc, Athos, Porthos và Aramis đến lượt họ cũng xuất hiện, và vào lúc hai tên cận vệ tấn công người đồng đội trẻ của họ, vì bọn cận vệ chỉ có hai chống lại bốn, chúng liền kêu lên: "Người nhà ông De la Trémouille ơi, cứu chúng tôi!"

Nghe tiếng kêu, tất cả trong dinh quán đổ ra đâm bổ lên bốn người, về phía mình cũng hô hoán: "Ngự lâm quân! Cứu chúng tôi"

Tiếng kêu đó thường được ủng hộ, bởi người ta biết những lính ngự lâm là kẻ thù của Đức Ông và người ta yêu mến họ vì mối căm ghét đối với Giáo Chủ. Vì thế, những lính cận vệ của những đại đội khác với các đơn vị thuộc Giáo Chủ Đỏ, như Aramis từng gọi, trong những loại xung đột như thế này, thường đứng về phía ngự lâm quân. Hai trong số ba cận vệ thuộc đại đội ông Des Essarts đi qua thấy thế đã đến giúp bốn người, người còn lại chạy thẳng đến dinh ông De Treville hô hoán: "Ngự lâm quân đâu, cứu chúng tôi." Như thường lệ, dinh quán của De Treville lúc nào cũng đầy lính ngự lâm, nghe kêu cứu, họ chạy đến chi viện cho đồng đội của mình. Cuộc hỗn chiến diễn ra nhưng sức mạnh thuộc về quân ngự lâm. Lính cận vệ và gia nhân nhà De la Trémouille rút lui vào dinh quán, kịp thời đóng chặt cửa ngăn kẻ thù tràn vào cùng với họ. Còn kẻ bị thương thì đã được khênh đi ngay từ lúc đầu, tình trạng rất xấu.

Sự khích động trong đám ngự lâm quân và những đồng minh của họ lên tới cực điểm và người ta đã thảo luận xem có nên phóng hỏa đốt dinh quán De la Trémouille để trừng phạt bọn gia nhân nhà này đã đổ ra hỗn láo với ngự lâm quân của Nhà Vua không. Đề xuất đó đã được tán thành và hoan nghênh nồng nhiệt, may sao mười một giờ đã điểm. D'Artagnan và đồng đội của mình sực nhớ ra cuộc bái yết và vì thấy tiếc rằng người ta sắp làm một quả đẹp đến thế mà không có họ, họ bèn làm dịu bớt những cái đầu kia. Vậy là người ta bằng lòng với việc choảng vài phiến đá lát vào cánh cổng, nhưng cánh cổng vẫn trơ trơ, nên cũng thấy nản. Hơn nữa, những người được coi như là thủ lĩnh cũng đã rời nhóm được một lúc và đang đi về dinh quán nơi ông De Treville đã biết về vụ om sòm này, đang chờ đợi họ. Ông nói:

— Nào nhanh lên, đến điện Louvre ngay, đến ngay Louvre đừng để mất một phút. Và cố gắng gặp Nhà Vua trước khi Ngài được Giáo Chủ báo cho biết. Chúng ta sẽ kể cho Ngài nghe việc này như là một chuỗi của vụ việc hôm qua, và cả hai sẽ được giải quyết cùng nhau.

Ông De Treville với bốn chàng trai trẻ đi cùng, tiến về phía điện Louvre. Nhưng người ta báo cho ông biết Nhà Vua đi săn nai trong rừng Saint Germain khiến ông đại úy ngự lâm quân hết sức ngạc nhiên; ông De Treville làm cho người ta phải nhắc lại hai lần cái tin đó và mỗi lần những người cùng đi lại thấy mặt ông tối sầm lại. Ông hỏi:

— Vậy chứ Hoàng Thượng ngay từ hôm qua đã có dự định tiến hành cuộc đi săn này chăng?

— Không, thưa đại nhân - viên hầu cận Nhà Vua trả lời - Chủ chó săn đến báo với Ngài sáng nay rằng ông đã làm lạc hướng được một con nai theo ý đồ của mình. Lúc đầu Nhà Vua trả lời sẽ không đi, rồi Ngài lại không thể cưỡng nổi cái thú đi săn đó và cơm trưa xong là Ngài đi.

— Và Nhà Vua đã gặp Giáo Chủ chưa? - ông Treville hỏi.

— Có thể lắm - viên hầu cận đáp - bởi sáng nay tôi trông thấy những con ngựa của cỗ xe của Đức Ông, tôi đã hỏi xe đi đâu và người ta trả lời tôi: Đi Saint Germain.

— Chúng ta bị uống nước đục rồi - Ông De Treville nói - các vị, tối nay ta sẽ đến gặp Nhà Vua. Nhưng còn các vị, ta khuyên các vị đừng thử vận may nữa.

Ý kiến quá hợp lý, nhất là lại xuất phát từ một người hiểu Nhà Vua quá rõ, nên bốn người không dám chống lại. Ông De Treville yêu cầu họ người nào về nhà nấy và đợi tin của ông.

Bước vào nhà, ông De Treville thấy ngay phải tranh thủ thời gian khiếu nại trước. Ông phái một trong những gia nhân của mình tới nhà ông De la Trémouille mang theo một bức thư, trong đó ông yêu cầu hãy tống cổ ra khỏi nhà tên cận vệ của Giáo Chủ, và trách phạt những kẻ đã táo tợn đổ ra khỏi nhà chống lại ngự lâm quân. Nhưng ông De la Trémouille đã được người coi chuồng ngựa là bà con của Bernajoux báo trước nên đã trả lời: Không phải ông De Treville cũng chẳng phải bọn ngự lâm quân có quyền khiếu nại, mà hoàn toàn trái lại, ông ta mới có quyền đối với những người lính ngự lâm,

những kẻ chẳng những đã đánh gia nhân của ông ta mà còn định đốt nhà ông ta. Vì cuộc tranh cãi giữa hai vị quan nhân có thể kéo dài, mỗi bên tất nhiên khăng khăng giữ ý kiến của mình, ông De Treville nghĩ ra một kế với mục đích chấm dứt mọi chuyện, đó là tự ông đến tìm ông Trémouille.

Ông liền đi ngay đến nhà ông này và yêu cầu báo tin.

Hai vị đại quan lịch sự chào nhau, bởi nếu như không thân thiết với nhau, ít ra họ cũng nể trọng nhau. Cả hai đều là người tử tế và trọng danh dự. Và vì ông De la Trémouille theo đạo Tin Lành, hiếm khi gặp Nhà Vua, không thuộc đảng phái nào, nói chung trong những mối quan hệ xã hội ông không mang theo thiên kiến nào. Tuy nhiên, lần này, sự tiếp đón của ông, cho dù lịch thiệp, vẫn cứ lạnh lùng hơn thường lệ.

— Thưa ông - Ông De Treville nói - chúng ta nghĩ rằng chúng ta có chuyện trách cứ lẫn nhau, và tự tôi đến đây để chúng ta cùng nhau làm sáng tỏ vụ việc này.

— Xin sẵn sàng - Ông De la Trémouille trả lời - nhưng tôi báo trước cho ông rằng tôi đã được thông tin đầy đủ, và mọi lỗi là thuộc lính ngự lâm của ông.

— Ông là một người rất công minh, chính trực, thưa ông, - ông De Treville nói - chắc sẽ chấp nhận đề xuất sắp nói ra.

— Ông cứ nói, tôi nghe đây.

— Ông Bernajoux, người bà con của người coi ngựa của ông ấy hiện thế nào?

— Ồ, thưa ông, tệ hại lắm. Ngoài nhát gươm bị đâm vào cánh tay không phải là không nguy hiểm, ông ta còn bị bồi một nhát khác xuyên qua phổi khiến thầy thuốc nói đến những điều không hay.

— Nhưng người bị thương còn tỉnh chứ?

— Hoàn toàn tỉnh táo.

— Vẫn nói được?

— Nói khó khăn, nhưng vẫn nói được.

— Vậy thì, thưa ông, chúng ta hãy đến bên ông ta, khẩn cầu ông ta, hãy nhân danh Chúa có lẽ ông ta sắp về chầu nói ra sự thật. Tôi sẽ coi ông ta như một phán quan tự xét xử mình và thưa ông, tôi sẽ tin tất cả những gì ông ta sẽ nói ra.

Ông De la Trémouille nghĩ một lát, rồi vì khó có thể tìm ra một đề xuất hợp lý hơn, ông chấp nhận.

Cả hai cùng đi xuống căn phòng người bị thương. Người này, nhìn thấy hai vị đại quan tôn quý thăm mình, cố từ trên giường ngồi dậy, nhưng quá yếu và lịm đi vì cố sức, lại ngã xuống hầu như bất tỉnh.

Ông De la Trémouille lại gần và cho người này hít một thứ muối khiến cho tỉnh lại. Lúc đó, ông De Treville không muốn người ta cáo buộc ông đã làm ảnh hưởng đến người ốm, nên mời ông Trémouille tự mình thẩm vấn người này.

Điều mà ông De Treville tiên đoán đã xảy ra. Trong tình trạng giữa cái sống và cái chết như Bernajoux, ông ta không còn ý định giấu giếm sự thật thêm chút nào nữa Và ông ta đã kể lại cho hai vị đại quan nghe mọi điều đúng như nó đã xảy ra.

Đó là tất cả những gì ông De Treville mong muốn. Ông chúc Bernajoux chóng bình phục, xin phép ông De la Trémouille được cáo lui, trở về dinh xá của mình và lập tức báo cho bốn người bạn rằng ông đang chờ họ đến ăn cơm trưa.

Ông De Treville tiếp đãi nhóm người ưu tú nhất, nhưng tất nhiên hoàn toàn chống Giáo Chủ. Vậy nên câu chuyện suốt trong bữa ăn đều xoay quanh hai cuộc đại bại mà bọn cận vệ của Đức Ông vừa nếm trải. Vì D'Artagnan đã thành người hùng của hai ngày ấy, cho nên những lời chúc tụng của Athos, Porthos và Aramis thi nhau trút xuống cho chàng không những với tư cách những người bạn tốt mà còn là những người luôn được hưởng niềm vui đó, nay đến lượt họ dành cho chàng.

Khoảng sáu giờ, ông De Treville cho biết ông đã định đến điện Louvre, nhưng vì giờ tiếp kiến Nhà Vua chuẩn y đã qua, đáng lẽ yêu cầu đi vào bằng cầu thang nhỏ, ông và bốn chàng trai trẻ ngồi trong phòng đợi. Nhà Vua còn chưa đi săn về. Mấy người ngồi đợi, lẫn trong đám quần thần, khoảng gần nửa giờ, thì mọi cửa đều mở ra, và người ta thông báo Hoàng Thượng đã nghe thông báo vậy, D'Artagnan cảm thấy rùng mình đến tận xương tủy. Giây phút sắp tiếp theo, chắc sẽ quyết định quảng đời còn lại của chàng. Vì vậy, mắt chàng chăm chăm lo lắng nhìn vào chiếc cửa mà Nhà Vua sẽ đi vào.

Louis XIII hiện ra trước tiên. Ông mặc bộ đồ săn còn đầy bụi, đi đôi ủng lớn, tay cầm roi. Thoạt nhìn, D'Artagnan đoán ngay Nhà Vua đang hầm hầm nổi giận. Tính khí ấy thường rõ ở Hoàng Thượng vẫn không ngăn được quần thần xếp hàng trên lối Ngài đi. Trong những tiền sảnh của cung điện, thà bị nhìn bằng con mắt giận dữ còn hơn không được nhìn thấy chút nào, vậy nên ba chàng ngự lâm không ngần ngại tiến lên một bước trong khi D'Artagnan trái lại vẫn nấp đằng sau họ. Nhưng cho dù Nhà Vua biết rõ từng người Athos, Porthos, Aramis, ngài vẫn đi qua trước mặt mà không nhìn họ, không nói gì với họ như thể chưa từng bao giờ gặp họ. Còn như ông De Treville, khi đôi mắt Nhà Vua dừng lại giây lát nơi ông, ông chống đỡ cái nhìn ấy hết sức kiên cường, và chính Nhà Vua phải nhìn đi nơi khác.

Sau đó, Hoàng Thượng mồm không ngớt lầu nhầu trở về cung thất.

— Mọi chuyện không ổn rồi - Athos vừa nói vừa mỉm cười - và lần này bọn ta sẽ chưa được ban tặng huân chương hiệp sĩ đâu.

— Hãy đợi đây mười phút - Ông De Treville nói - Và nếu trong vòng mười phút, các người không thấy ta quay ra, hãy trở về dinh xá của ta, bởi chờ thêm cũng vô ích.

Bốn chàng trai trẻ đợi mười phút, mười lăm, hai mươi phút. Và thấy ông De Treville không hề trở lại, họ ra về lòng đầy lo lắng về điều sắp xảy ra.

Ông De Treville rắn rỏi đi vào tư phòng của Nhà Vua, và thấy Hoàng Thượng ngồi trên ghế tựa, vẻ mặt rất dữ tợn, đang đập cán roi vào đôi ủng, điều đó cũng không ngăn nổi ông vấn an sức khỏe Nhà Vua, một cách hết sức bình thản.

— Tồi lắm, ông ạ, tồi lắm - Nhà Vua trả lời - ta đang phiền muộn.

Đó quả thật là căn bệnh tệ hại nhất của Louis XIII, Ngài thường túm lấy một triều thần, kéo đến bên khung cửa sổ và bảo người này: "Này, ông gì ơi! hãy buồn phiền cùng nhau nào."

— Sao! Hoàng Thượng phiền muộn ư? - Ông De Treville nói - Vậy hôm nay Ngài đi săn không vui à?

— Vui quá đi chứ! Ta tin rằng, tất cả xuống cấp rồi. Và ta không biết liệu chứ con mồi đã biến mất tăm hay lũ chó không còn mũi nữa. Chúng ta khởi động bằng một con nai mươi nhánh gạc, đuổi theo nó sáu tiếng đồng hồ, và khi sắp tóm được nó, khi Saint Simon đã đưa tù và lên miệng để báo hiệu

"chết này", thì đùng một cái, cả lũ chó ngửi thấy mùi khác, đổi hướng, đuổi theo một con hươu con. Rồi ông sẽ thấy ta sẽ buộc phải từ bỏ săn đuổi bằng chó như đã từng từ bỏ lối săn bằng chim ưng thôi! Ôi, ta là một ông vua rất là bất hạnh, ông Treville ạ! Ta chỉ còn mỗi con chim ưng thì nó đã chết hôm kia rồi.

— Tâu Hoàng Thượng, quả vậy, và thần hiểu nỗi thất vọng của Hoàng Thượng, nỗi bất hạnh thì lớn, nhưng Ngài vẫn còn hình như vô số chim cắt, chim ó và chim hâu.

— Và không có người huấn luyện chúng. Những người dạy chim săn mồi đã bỏ đi, chỉ còn lại mỗi ta biết nghệ thuật săn bằng chó. Cùng với ta, mọi thứ sẽ mất và sau đó nghề săn chỉ còn với những bẫy, những cạm, những sập. Nếu ta có thì giờ để đào tạo một lũ học trò nhỉ? Mà phải, Giáo Chủ ở đó, chẳng để ta thảnh thơi một lát, nói với ta về Tây Ban Nha, về nước Áo, nước Anh! À, nhân nói về Giáo Chủ, ông Treville này, ta không hài lòng về ông đâu.

Ông De Treville chỉ đợi Nhà Vua chuyển sang chuyện này. Ông biết Nhà Vua từ lâu. Ông hiểu tất cả những điều Nhà Vua phàn nàn chỉ là đoạn giáo đầu, một loại kích thích để tự trấn an mình, và đâu là chỗ Nhà Vua đã đi đến, cuối cùng Nhà Vua muốn đi đến đâu.

Ông De Treville giả vờ hết sức kinh ngạc và hỏi:

— Thần đã chẳng may làm Hoàng Thượng bất hạnh ở điểm nào?

— Này ông, thế ông điều hành công việc như thế sao? - Nhà Vua tiếp tục mà không trực tiếp trả lời câu hỏi của Treville - Phải chăng ta phong ông chức đại úy ngự lâm quân của ta để bọn này sát hại một người, làm náo loạn cả một khu phố và muốn đốt cả Paris mà ông không nói được một lời ư? Nhưng - Nhà Vua tiếp - chắc là ta đã vội vã buộc tội ông, chắc là những kẻ gây rối loạn đã ở trong tù và ông đến báo với ta công pháp đã được thi hành.

— Tâu Hoàng Thượng - Ông De Treville bình tĩnh trả lời - Thần đến để xin Ngài điều ngược lại.

— Và chống lại ai? - Nhà Vua quát.

— Chống lại bọn vu khống - Ông De Treville nói.

— A, thế thì lại mới rồi - Nhà Vua tiếp - Ông không định nói với ta rằng ba tên ngự lâm trời đánh của ông, Athos, Porthos và Aramis, và cái tên nhãi

con ở Bearn của ông đã không nhẩy xổ như một lũ điên vào ông Bernajoux khốn khổ và đã hành hạ ông ta tới mức có thể vào giờ này đang hấp hối rồi? Ông không định nói, tiếp đó, bọn chúng không vây chặt tư dinh Công Tước De la Trémouille và chúng không hề muốn thiêu cháy nó hay sao? Vào thời chiến có thể điều đó không phải là nỗi bất hạnh quá lớn, coi như đó là một cái tổ của bọn tân giáo Calvin, nhưng trong thời bình, đó là một tấm gương tệ hại. Nói xem, ông định chối tất cả những cái đó hay sao?

— Và ai đã kể cho Hoàng Thượng câu chuyện hay ho đó? - Ông De Treville bình tĩnh hỏi.

— Ai đã kể ta nghe câu chuyện hay ho đó ư? Và ông muốn người đó phải là ai, nếu không phải là người đã thức trong khi ta ngủ, đã làm việc khi ta vui chơi, đã đối nội, đối ngoại cho vương quốc, ở nước Pháp cũng như ở Châu Âu?

— Chắc hẳn Hoàng Thượng muốn nói đến Chúa Trời rồi! - Ông De Treville nói - Bởi thần chỉ biết là Chúa Trời mới ở trên Hoàng Thượng xa đến thế.

— Không, ông ơi, ta muốn nói về trụ cột quốc gia, về người tôi hiền duy nhất, người bạn duy nhất của ta, Đức Giáo Chủ.

— Tâu, Đức Ông đâu phải Đức Chí Thánh (Giáo Hoàng - ND).

— Ý ông nói thế nào?

— Dạ, là chỉ có Đức Giáo Hoàng mới không thể sai lầm, và sự bất khả lầm lẫn ấy không lan đến các Giáo Chủ.

— Ông muốn nói Giáo Chủ lừa ta, ông muốn nói ông ta phản ta. Vậy là ông buộc tội Giáo Chủ rồi. Xem nào, nói đi, thành thật thú nhận ông buộc tội ông ta đi?

— Không, tâu Hoàng Thượng, nhưng thần nói là chính Giáo Chủ đã nhầm. Thần nói là ông ta đã bị đưa thông tin sai lạc. Thần nói là ông ta đã vội vã cáo buộc những lính ngự lâm của Hoàng Thượng. Ông ta đã bất công với họ, và ông ta đã không nắm được những tin tức đáng tin cậy.

— Sự cáo buộc này là do từ ông De la Trémouille, do từ chính Công Tước. Ông trả lời sao điều này?

— Tâu, thần có thể trả lời, ông ta quá dính líu đến vấn đề này nên không thể là một nhân chứng vô tư. Nhưng thần đã không nghĩ như thế, tâu Hoàng

Thượng, thần biết Công Tước là một nhà quý tộc trung thực, nên sẵn sàng trông mong vào Công Tước, với một điều kiện.

— Điều kiện gì?

— Là Hoàng Thượng sẽ triệu ông ấy đến, thẩm vấn ông ấy, đích thân Hoàng Thượng, mặt đối mặt, không nhân chứng và sau khi Hoàng Thượng đã tiếp kiến Công Tước, thần sẽ tái yết Hoàng Thượng ngay.

— Chà chà! - Nhà Vua nói - Và ông sẽ tin vào những gì ông De la Trémouille sẽ nói chứ?

— Vâng, thưa Hoàng Thượng.

— Ông chấp nhận sự phán xử của ông ta?

— Chắc chắn thế.

— Và ông sẽ chịu những bồi khoản mà ông ta đòi hỏi?

— Hoàn toàn.

— La Chesnaye đâu! La Chesnaye!

Người hầu cận tin cẩn của Louis XIII luôn đứng ở cửa đi vào.

Nhà Vua nói:

— Chesnaye, đến triệu ngay ông De la Trémouille, ta muốn nói chuyện với ông ấy tối nay.

— Hoàng Thượng hứa với thần là sẽ không tiếp ai giữa ông Trémouille và thần chứ?

— Không ai, lời hứa của nhà quý tộc.

— Vậy, tâu Hoàng Thượng, xin đến mai.

— Ừ, ngày mai.

— Lúc mấy giờ, xin Hoàng Thượng vui lòng?

— Giờ nào ông muốn cũng được.

— Nhưng đến quá sớm, thần e làm thức giấc Hoàng Thượng.

— Thức giấc ta ư? Ta ngủ ư? Ta không ngủ được nữa ông ạ.

— Đôi khi ta mơ màng, thế thôi. Vậy ông có thể đến sáng sớm nếu ông muốn, lúc bấy giờ, nhưng ông coi chừng, nếu bọn ngự lâm quân của ông là lũ tội phạm.

— Nếu những lính ngự lâm của thần phạm tội, những kẻ phạm tội sẽ được trao vào tay Hoàng Thượng, xử họ ra sao là theo ý của Hoàng Thượng. Hoàng Thượng còn đòi hỏi điều gì thêm nữa.

— Không, không, và người ta gọi là ta Louis Chí Công không phải không có lý. Vậy ngày mai nhé.

— Cầu Chúa phù hộ cho Hoàng Thượng?

Nhà Vua có ngủ ít mấy, ông De Treville còn khó ngủ hơn. Ngay lúc tối ông đã sai báo cho ba người lính ngự lâm và đồng đội của họ phải có mặt ở nhà ông từ sáu rưỡi sáng. Ông dẫn họ theo, không khẳng định với họ điều gì cũng không hứa hẹn điều gì và không giấu giếm ân sủng của họ và ngay cả của ông đang trông vào một nước bài.

Đến chân cầu thang nhỏ, ông để họ đợi. Nếu Nhà Vua vẫn giận họ, họ sẽ biến ngay không để bị nhìn thấy. Nếu Nhà Vua bằng lòng tiếp họ, chỉ việc cho gọi họ.

Đến phòng đợi đặc biệt của Nhà Vua, ông De Treville thấy La Chesnaye cho biết người ta không gặp Công Tước De la Trémouille tối hôm qua ở tư dinh ông ta, ông ta về nhà quá muộn nên không có mặt ở điện Louvre được, và ông ta chỉ vừa mới đến và lúc này đang ở chỗ Nhà Vua.

Tình thế xảy ra làm ông De Treville rất thích, vì như vậy chắc chắn sẽ không có bất cứ một sự gợi ý bên ngoài nào xen vào lời khai của ông De la Trémouille và ông.

Quả nhiên, chưa đầy mười phút sau, cánh cửa cung thất mở và ông De Treville thấy ông De la Trémouille đi ra, ông này đến gặp ông và bảo:

— Thưa ông De Treville, Hoàng Thượng vừa triệu tôi để biết mọi chuyện đã diễn ra hôm qua ở nhà tôi thế nào. Tôi đã nói với Ngài sự thật, nghĩa là lỗi thuộc người của tôi và tôi sẵn sàng xin lỗi ông. Một khi đã được gặp ông thế này, xin ông nhận cho và xin coi tôi luôn như là một trong những người bạn của ông.

— Thưa Công Tước - Ông De Treville nói - Tôi đầy lòng tin tưởng vào sự trung thực của ngài đến mức tôi chẳng muốn ai khác làm người bào chữa cho tôi hơn là chính ngài trước Hoàng Thượng. Tôi thấy rõ tôi đã không bị lầm, và tôi xin cảm ơn ngài về việc hãy còn một người ở nước Pháp, mà người ta có thể nói về người đó mà không bị nhầm như điều tôi đã nói về ngài.

— Hay lắm, tốt lắm! - Nhà Vua nói, vì đã nghe được tất cả những lời khen ngợi nhau của họ - Có điều hãy nói với ông ta, Treville ạ, vì ông ta tự

coi là một trong những người bạn của ông, thì cả ta nữa, ta cũng muốn là bạn của ông ta, nhưng ông ta lại nhạt nhẽo với ta, có đến ba năm ta không gặp ông ấy và ta chỉ gặp được khi nào ta cho tìm. Hãy nói cho ông ta biết tất cả cái đó hộ ta, bởi đó là những việc mà một ông vua không thể tự nói ra được.

— Xin cảm tạ Hoàng Thượng, xin cảm tạ - Công Tước nói - nhưng Hoàng Thượng hãy tin rằng không phải những người mà lúc nào Hoàng Thượng cũng gặp là những người tận tụy với Hoàng Thượng nhất, cố nhiên thần không hề nói điều ấy, đối với ông De Treville.

— À! Ông cũng đã nghe điều ta nói rồi. Càng tốt, ông Công Tước, càng tốt - Nhà Vua vừa nói vừa tiến ra đến tận cửa - A, ông đấy ư? Thế các ngự lâm quân của ông đâu? Hôm kia ta đã bảo ông đem theo họ đến kia mà, tại sao ông không làm thế?

— Tâu, họ ở phía dưới, Hoàng Thượng cho phép, ông La Chesnaye sẽ xuống bảo họ lên.

— Phải, phải, bảo họ lên ngay. Sắp tám giờ còn gì. Chín giờ ta lại có khách. Ông Công Tước, ông đi đi và nhớ trở lại. Vào đi ông Treville.

Công Tước chào và đi ra. Đúng lúc ông mở cửa, ba người ngự lâm và D’Artagnan do La Chesnaye dẫn đường, hiện ra ở phía trên cầu thang.

— Lại đây, những con người dũng cảm của ta - Nhà Vua nói - lại đây ta có chuyện quở mắng các ngươi đây.

Những người ngự lâm nghiêng mình lại gần, D’Artagnan đi sau họ.

— Quỷ nhà trời ạ! - Nhà Vua tiếp tục - chỉ với bốn người các khanh mà bẩy cận vệ của Đức Ông bị loại khỏi vòng chiến đấu! Quá đấy, các vị ạ, quá đấy. Cứ đà này, Đức Ông sẽ buộc phải tân trang đại đội của mình trong ba tuần, và ta phải áp dụng các sắc lệnh hết sức nghiêm ngặt. Một, do không may ta không nói làm gì, nhưng bẩy người trong hai ngày, ta nhắc lại, thế là quá, là quá nhiều.

— Cho nên, tâu Hoàng Thượng! Người thấy họ hết sức ăn năn hối hận đến tạ tội với Hoàng Thượng đấy ạ.

— Hết sức ăn năn hối hận ư! Hừm! - Nhà Vua nói - Ta chẳng tin chút nào vào những bộ mặt đạo đức giả của họ. Nhất là cái bộ mặt Gascogne kia kìa. Nào lại đây, ông trẻ.

D’Artagnan hiểu lời khen chính là ban cho chàng, tiến lại làm ra vẻ thất

vọng nhất.

— Này ông! Thế này mà ông bảo ta là một chàng trai ư? Là một đứa trẻ, ông Treville ạ, một đứa trẻ thật sự! Và chính tay trẻ con này đã tặng cho Jussac một nhát gươm chí mạng?

— Và hai nhát gươm tuyệt chiêu cho Bernajoux.

— Thật thế ư? Không kể - Athos nói - nếu chàng ta không cứu thần khỏi bàn tay cả Biscarat, chắc chắn là thần đã không có được vinh dự lúc này được tỏ lòng vô cùng tôn kính Hoàng Thượng.

— Ồ, thế thì cái gã Bearn này đúng là một con quỷ thực sự rồi, như phụ vương ta thường nói, phải không ông Treville? Ở cái nghề này, là phải nhiều áo chẽn bị đâm thương và đánh gãy nhiều lưỡi gươm. Thế mà, dân Gascogne thường nghèo, có phải không?

— Tâu Hoàng Thượng, thần phải nói rằng người ta còn chưa tìm thấy mỏ vàng trong những dãy núi của họ, dù Đấng Toàn Năng đáng lẽ phải ban cho họ phép mầu ấy, để thưởng công cho họ đã ủng hộ những cao vọng của Đức Tiên Vương.

— Nói như thế có nghĩa chính những người Gascogne đã làm cho ta thành vua, phải không ông Treville, vì ta là con trai của cha ta? Ồ, ta có bảo là không phải đâu. La Chesnaye, hãy xem xem, lục tất cả các túi áo của ta xem, ngươi sẽ thấy bốn mươi đồng pistoles, thấy thì đem ra đây. Và bây giờ, chàng trai trẻ, hãy nói thật đi, chuyện đó xảy ra thế nào?

D'Artagnan kể lại cuộc phiêu lưu mạo hiểm hôm trước với đủ mọi tình tiết: Không ngủ được vì vui mừng sắp được thấy Hoàng Thượng, nên đã đến nhà các bạn mình sớm hơn ba tiếng đồng hồ trước giờ bái yết, rồi họ đã cùng nhau đến sân chơi thế nào, rồi về sự sợ hãi chàng để lộ ra khi nhận một trái bóng ném sượt mặt, bị Bernajoux nhạo báng, và ông ta suýt đã phải trả giá sự nhạo báng bằng tính mạng của mình, và ông De la Trémouille hoàn toàn vô tư, suýt bị mất cả cư dinh của mình.

— Đúng là như vậy - Nhà Vua lẩm bẩm - Ông Công Tước cũng kể với ta y như vậy. Ngài Giáo Chủ tội nghiệp! Bẩy người trong hai ngày và là những người thân quý nhất ông ta. Nhưng thế là đủ rồi. Thế là các ông đã rửa hận ở phố Férou rồi, và còn vượt mức nữa. Các ông chắc đã thỏa lòng.

— Nếu như Hoàng Thượng thỏa lòng - Ông Treville nói - Chúng thần

cũng như vậy.

— Phải, ta cũng vậy - Nhà Vua vừa nói thêm vừa vốc một vốc tiền vàng trên tay La Chesnaye và đặt vào tay D'Artagnan. - Và đây, một bằng chứng về sự thỏa mãn của ta.

Thời buổi đó những ý tưởng về tự trọng còn chưa phải là mất sống như ngày nay. Một nhà quý tộc nhận tiền từ tay Nhà Vua không có gì là nhục nhã. Vì vậy D'Artagnan đút luôn bốn mươi đồng vàng vào túi mà không nề hà gì, trái lại còn hết lòng cảm tạ Hoàng Thượng.

— Kìa - Nhà Vua vừa nói nhìn đồng hồ treo - Đã tám rưỡi rồi, các ông về đi, bởi như ta nói, ta đợi một người lúc chín giờ. Cảm ơn lòng tận tâm của các vị. Ta có thể trông cậy được đấy chứ, phải không?

— Ồ tâu Hoàng Thượng - cả bốn người cùng hô lên. Chúng thần sẵn sàng xả thân thành từng mảnh vì Hoàng Thượng.

— Tốt, tốt lắm, nhưng hãy giữ được vẹn toàn. Như thế tốt hơn, và sẽ hữu ích hơn. Ông Treville này, - trong khi những người kia rút lui Nhà Vua nói khẽ thêm - vì ngự lâm quân không còn chỗ, hơn nữa để xung vào binh đội ấy, chúng ta đã quyết định phải qua một thời kỳ tập sự, vậy ông hãy cho cậu ta vào đại đội cận vệ của ông des Essarts, em rể ông. Chà, trời ơi! Treville ạ, ta khoái vì sự nhăn nhó sắp tới đây của ông Giáo Chủ. Ông ấy sẽ nổi cơn thịnh nộ, nhưng ta cóc cần, ta có quyền của ta.

Rồi Nhà Vua vẫy tay chào Treville đang đi ra để đuổi kịp mấy lính ngự lâm của mình, và ông thấy họ đang chia nhau với D'Artagnan món bốn mươi đồng tiền vàng.

Còn Giáo Chủ, đúng như Nhà Vua đã nói, quả nhiên vô cùng tức giận, đến mức suốt tám ngày bỏ cả chơi bài với Nhà Vua, điều đó không hề ngăn Nhà Vua thể hiện thái độ vồn vã nhất trên đời với Giáo Chủ và mỗi khi gặp ông ta, Nhà Vua lại hỏi han ông bằng một giọng ân cần nhất: "Thế nào, ngài Giáo Chủ, mấy cái tay Bernajoux và Jussac tội nghiệp ấy của khanh ra sao rồi?"

VII

Nội tình mấy chàng ngự lâm quân

Khi D'Artagnan ra khỏi điện Louvre và hỏi ý kiến các bạn nên dùng vào việc gì: Phần chia của mình số bốn mươi đồng vàng đó. Athos khuyên chàng nên đặt một bữa ăn ngon ở Pomme De Pin, Porthos khuyên nên thuê một người hầu, còn Aramis khuyên nên có một cô nhân tình ưng ý.

Bữa chén được thực hiện ngay hôm ấy, và người hầu đã phục vụ ngay. Bữa chén được Athos đặt, còn người hầu, Porthos kiếm giúp. Đó là một gã Picard mà chàng ngự lâm huênh hoang này thuê được ngay ngày hôm ấy và đúng dịp ấy, trên cầu De la Tournelle, trong khi gã ta đang vừa đi quanh quẩn vừa nhổ xuống nước.



Porthos đã cho rằng việc gã ta làm là bằng chứng của một tư chất chín chắn và thâm trầm và chàng đã mang gã theo mà không cần ai giới thiệu. Bộ dạng bệ vệ của chàng quý tộc mà Planchet, tên gã Picard[30] tưởng mình sẽ hầu hạ chàng ta, khiến gã mê ngay, nhưng gã hơi thất vọng khi thấy vị trí đó đã có một chiến hữu tên là Mousqueton, và khi Porthos cắt nghĩa cho gã là

nhà mình tuy lớn, nhưng không kham nổi hai người đầy tớ và gã phải vào phục vụ D'Artagnan. Tuy nhiên khi gã tham dự bữa trưa mà chủ gã thết đãi và gã thấy ông chủ rút từ túi một nắm tiền vàng ra trả, gã tin đã gặp vận và cảm ơn Trời cho gã rơi vào tay một ông vua Crésus[31]. Gã kiên trì giữ ý kiến ấy cho tới sau bữa tiệc mà những đồ ăn thừa đã khiến gã bù lại những bữa nhịn đói nhịn khát dài ngày. Nhưng đến tối, khi sửa soạn giường ngủ cho chủ, những ảo mộng của Planchet tàn lụi. Đồ nội thất chỉ duy nhất có cái giường và căn nhà chỉ có phòng đợi và phòng ngủ. Planchet ngủ trong phòng đợi trên một cái chăn lôi từ giường của D'Artagnan mà chàng đã bỏ không dùng.

Athos về phần mình cũng có một chàng hầu tên là Grimaud, được chàng huấn luyện cho công việc phục vụ một cách rất đặc biệt. Athos, một tôn ông danh giá, là một người lặng lẽ ít nói. Đã năm hoặc sáu năm chàng sống trong tình bạn bè thân thiết và sâu sắc nhất với các đồng đội của mình là Porthos và Aramis, những người này nhớ rõ luôn thấy chàng mỉm cười nhưng không bao giờ nghe thấy tiếng chàng cười. Lời lẽ chàng nói thường vẫn tắt và biểu cảm, luôn chỉ nói những gì muốn nói, không thêm gì, không mua vui, không màu mè hoa mỹ, không kiểu cách. Cuộc chuyện trò của chàng là một sự việc, không thêm mắm thêm muối.

Cho dù Athos mới xấp xỉ ba mươi, có một thân hình và trí tuệ tuyệt vời, không ai thấy chàng có tình nhân. Chàng không bao giờ nói tới đàn bà. Có điều chàng không ngăn người khác nói về đàn bà trước mặt chàng, dù thật dễ nhận thấy về loại chuyện đó, nếu chàng có xen vào thì cũng chỉ là những lời lẽ chua cay, những quan niệm chán đời, và chàng hoàn toàn khó chịu. Sự kín đáo tính lẩn tránh xã hội, và sự lầm lì biến chàng thành gần như một ông già. Để khỏi làm đảo lộn thói quen của chàng, Grimaud vậy là cũng phải quen với việc vâng lời chàng chỉ bằng một cử chỉ hoặc đơn giản chỉ là một cái máy môi. Chàng chỉ nói thành lời với hắn trong những trường hợp cực kỳ quan trọng.

Đôi khi Grimaud, kẻ vừa sợ chủ như sợ lửa, lại vừa hoàn toàn gắn bó và vô cùng kính trọng tài năng của chủ, tưởng rằng mình hoàn toàn hiểu chủ muốn gì, lao ngay đi thi hành mệnh lệnh, lại hóa ra làm ngược lại. Lúc đó Athos chỉ nhún vai, chẳng hề nổi giận, tẩn cho Grimaud mấy cái. Những

hôm đó chàng mới nói một ít.

Porthos, như người ta có thể thấy, tính cách đối lập hẳn với Athos, không những nói nhiều, mà còn nói to, tuy với chàng chẳng quan trọng gì. Công bằng mà nói, dù người ta nghe hay không, chàng nói vì khoái được nói và khoái được nghe. Chàng nói về tất cả mọi thứ trừ khoa học, vin cớ từ hồi nhỏ ở lĩnh vực này: Đã có mối căm ghét thâm căn cố đế các nhà bác học. Chàng không được uy nghi bằng Athos, và cái cảm nghĩ về sự thấp kém của mình về chuyện đó, đã làm chàng thường bất công với con người quý tộc này ngay từ buổi ban đầu mới quen biết nhau, khiến chàng vì vậy thường cố chơi trội bằng những trang phục lộng lẫy. Nhưng, chỉ với chiếc áo choàng ngự lâm giản dị và chỉ riêng bằng cách ngẩng đầu ra sau và tiến bước, Athos ngay tức khắc đã giữ được vị trí xứng đáng với mình và đẩy anh chàng Porthos xuống hạng dưới rồi. Porthos tự an ủi bằng cách phao tin ầm ĩ ở phòng đợi của ông De Treville và trong các đơn vị cận vệ của điện Louvre về những vận may của mình mà Athos không bao giờ nói tới. Và lúc này, sau khi đã chuyển từ giới quý tộc nghi lễ sang giới quý tộc kiếm cung, từ triều phục sang tước Nam, chẳng còn vấn đề gì hơn với Porthos là một công chúa nước ngoài mong muốn đem đến cho chàng một tài sản khổng lồ.

Một ngạn ngữ cổ nói "Thầy nào, tớ ấy." Ta hãy chuyển từ người hầu của Athos sang người hầu của Porthos, từ Grimaud sang Mousqueton.

Mousqueton là người Normand mà chủ của hắn đã đổi từ cái tên hòa bình là Boniface[32] thành một cái tên cực kỳ kêu hơn là Mousqueton[33]. Hắn vào phục vụ Porthos với điều kiện chỉ được mặc và ở, nhưng thật sang. Hắn chỉ đòi được dành cho hai giờ mỗi người để cống hiến cho một công nghệ có thể cung cấp cho hắn những nhu cầu khác. Porthos thỏa thuận như thế, càng tốt cho chàng. Chàng may cho Mousqueton những áo chẽn bằng những áo cũ và áo choàng thay đổi của mình, và nhờ một gã thợ may rất thông minh chữa lại cho hắn những đồ cũ của chàng thành mới bằng cách lộn trong ra ngoài, gã này còn có một mụ vợ thường bị nghi ngờ là muốn hạ thấp những thói quen quý tộc của Porthos. Mousqueton với những quần áo chữa lại ấy, mặt mũi tươi cười đi theo hầu chàng.



Còn về Aramis, thì tính cách đã được phơi bày đầy đủ, cái tính cách này, thật ra cũng giống như các đồng đội của mình, chúng ta có thể theo dõi sự phát triển của nó qua tên hầu của chàng là Bazin. Bởi niềm hy vọng rằng chủ hắn một ngày nào đó lại thụ giáo, nên hắn luôn mặc đồ đen như kẻ hầu của một tu sĩ. Đó là một tay người miền Berrichon, khoảng ba nhăm tới bốn

mươi tuổi, hiền lành, ôn hòa, mập mạp, giữ việc đọc các sách kinh mà chủ dành cho những giờ nhàn rỗi, bần cùng lắm mới phải làm cho họ một bữa trưa, ít món nhưng thật ngon. Ngoài ra, câm, mù, điếc, và nhất mực trung thành.

Giờ thì chúng ta đã biết ít ra cũng là bề ngoài, chủ và tớ, ta chuyển sang nơi ở của họ.

Athos sống ở phố Férou, cách Vườn Luxembourg mấy bước chân. Cơ ngơi của chàng gồm hai phòng nhỏ, bài trí rất tinh tươm, trong một ngôi nhà cho thuê sẵn đồ đạc mà nữ chủ nhân còn trẻ và còn thật đẹp, đôi mắt hiền đưa tình với chàng một cách vô ích. Vài mảnh còn lại của một thời huy hoàng đã qua, chói lọi đây đó trên các dãy tường của một nơi ở khiêm nhường; đó là một thanh gươm chẳng hạn, giàu hoa văn Damasquinée[34] gợi cho người ta nhớ đến thời Francois đệ nhất, và chỉ chuôi gươm thôi, nạm nhiều đá quý có thể đáng giá hai trăm đồng tiền vàng mà vào những lúc túng quẫn nhất, Athos cũng không bao giờ chịu cầm cố hay đem bán. Thanh gươm đó từ lâu đã là tham vọng của Porthos, Porthos có thể cho đi mười năm tuổi thọ để có được thanh gươm đó.

Một hôm Porthos có một cuộc hẹn hò với một nữ Quận Chúa, chàng cố thử mượn thanh gươm ấy của Athos. Athos, không nói gì dốc hết túi, nhặt tất cả những đồ trang sức, túi tiền, tua ngự và chuỗi vòng vàng, biếu cả cho Porthos. Còn về thanh gươm, Athos bảo chàng, nó đã được gắn liền vào chỗ của nó, và chỉ rời khỏi đấy khi chủ nó cũng rời khỏi nơi của mình. Ngoài thanh gươm ra, còn có một bức chân dung vẽ một quý ông thời Vua Henri III, sắc phục sang trọng nhất, và chân dung đó có một số nét giống Athos, một số nét tương đồng về gia hệ, chứng tỏ vị đại thần đó, hiệp sĩ phục vụ Nhà Vua, là tổ tiên của chàng.

Cuối cùng, một cái hộp bằng kim hoàn lộng lẫy, có cùng gia huy như thanh gươm và bức chân dung đặt trên giữa lò sưởi, vênh váo khủng khiếp với những đồ bầy biện còn lại. Athos luôn mang theo chìa khóa chiếc hộp đó trong người. Nhưng một hôm chàng mở cái hộp trước mặt Porthos và Porthos đã có thể tin rằng cái hộp chỉ đựng các bức thư và các giấy tờ, những bức thư tình và giấy tờ của gia đình, chắc thế.

Porthos ở một căn nhà rất rộng và bề ngoài rất hào nhoáng ở phố Chuồng

Chim Câu Cũ. Mỗi lần chàng cùng một người bạn nào đó đi qua những cửa sổ nhà mình, Mousqueton bao giờ cũng quần áo hầu tươm tất ở bên một cửa sổ, và Porthos lại vênh mặt giơ tay nói: Nơi mình ở đó! Nhưng không bao giờ người ta thấy chàng ở nhà, không bao giờ chàng mời ai lên đấy, và chẳng ai có thể nghĩ cái vẻ bề ngoài hào nhoáng ấy bên trong thực sự có những của cải gì.

Còn về Aramis, chàng sống ở một căn nhà nhỏ gồm khuê phòng, một phòng ăn và một phòng ngủ, phòng này ở tầng trệt trông ra một vườn nhỏ xanh tươi bóng mát, hàng xóm không thể nhìn qua được.

Về D'Artagnan, chúng ta biết chàng ở thế nào rồi, và ta đã làm quen với người hầu của chàng, gã Planchet.

D'Artagnan bản tính tò mò như những người được phú cho cái tài đa mưu túc kế, đem hết sức để tìm hiểu xem Athos, Porthos và Aramis đúng ra là người thế nào. Bởi dưới những cái tên chinh chiến đó, mỗi người đều giấu một cái tên quý tộc của mình, nhất là Athos cách xa hàng dặm đã thấy được mùi của một bậc đại công hầu. Vì vậy chàng hỏi Porthos để có được những thông tin về Athos và Aramis, và hỏi Aramis để biết Porthos. Khốn thay bản thân Porthos cũng chỉ biết về cuộc đời của người bạn thầm lặng của mình qua những gì toát ra mà thôi.

Người ta đồn Athos đã gặp phải những bất hạnh lớn trong những chuyện yêu đương, và một sự phản bội ghê tởm đã đầu độc mãi mãi cuộc đời của con người hào hoa này. Sự phản bội ấy như thế nào? Mọi người đều không biết.

Còn như Porthos, ngoại trừ cái tên thật của chàng mà chỉ ông De Treville mới biết, cũng như tên thật của hai người bạn mình, cuộc đời của chàng thật dễ hiểu. Tự phụ và tuềnh toàng, người ta nhìn suốt được qua chàng như qua một tấm pha lê. Điều duy nhất khiến có thể làm người điều tra sai lạc là việc người ta đi tin vào tất cả mọi điều hay cái tốt chàng nói về mình.

Aramis có vẻ chẳng có một bí mật nào, lại là một chàng trai ngấm ngầm những bí mật, ít trả lời những câu hỏi về người khác và lẩn tránh những câu người ta hỏi về mình. Một hôm, D'Artagnan sau khi đã hỏi Aramis rất lâu về Porthos, từ đó biết được cái tin đồn về vận đỏ của chàng ngự lâm với một nàng công chúa, lại cũng muốn biết những chuyện phiêu lưu tình ái của

người đang đối thoại với mình như thế nào, liền hỏi:

— Thế còn anh, người đồng đội thân mến của tôi, anh nói về các nữ Nam Tước, nữ Bá Tước và công chúa Hoàng Hậu của những người khác, còn anh thì sao?

— Xin lỗi - Aramis ngắt lời - tôi nói bởi vì Porthos tự nói ra, bởi vì anh ấy toang toang nói ra những điều hay ho đó trước mặt tôi. Nhưng quý cậu D'Artagnan thân mến ạ, hãy tin rằng, nếu tôi nắm được những chuyện đó từ một nguồn tin khác, hoặc anh ấy thổ lộ ra với tôi sẽ chẳng có một vị nghe thú tội nào kín tiếng hơn tôi đâu.

— Tôi tin như thế mà - D'Artagnan nói tiếp - nhưng rốt cuộc, tôi thấy hình như, bản thân anh, anh cũng khá quen thuộc với các gia huy, bằng chứng là chiếc khăn tay thêu ấy và nhờ nó tôi có vinh dự làm quen với anh.

Aramis lần này chẳng hề tức giận, mà chàng giữ thái độ nhã nhặn nhất, thân ái trả lời:

— Bạn thân mến, đừng quên tôi vẫn muốn thuộc về nhà thờ, và tôi trốn tránh tất cả những cơ hội đàng điếm. Cái khăn tay cậu thấy không hề được trao cho tôi mà là bị một trong những người bạn tôi bỏ quên ở nhà tôi. Tôi phải nhặt lấy để khỏi làm tổn hại đến thanh danh của bạn tôi và người đàn bà mà anh ấy yêu.

Còn như tôi, tôi không hề có, và không hề muốn có nhân tình, noi theo tấm gương rất chí lý về mặt đó của Athos, người cũng chẳng có gì hơn tôi.

— Nhưng quỷ ạ? Anh đâu phải là tu viện trưởng, mà là ngự lâm quân kia mà.

— Tạm thời là ngự lâm quân như Giáo Chủ nói thôi, ngự lâm quân bất đắc dĩ, mà người của nhà thờ lại ở trong tim, tin tôi đi. Athos và Porthos đã nhét tôi vào đấy, chiếm lĩnh tôi. Lúc sắp được thụ phong, tôi đã có một va vấp nhỏ với… Nhưng việc đó không liên can gì mảy may tới cậu, và tôi đã chiếm mất thì giờ quý báu của cậu rồi.

— Không hề gì, việc đó làm tôi thích lắm - D'Artagnan nói to và lúc này, tôi tuyệt nhiên không có việc gì để làm.

— Phải, nhưng tôi, tôi còn một quyển kinh phải đọc - Aramis trả lời - rồi lại còn mấy vần thơ phải làm mà bà D'Aiguillon yêu cầu tôi, rồi tiếp đến, tôi phải qua phố Saint Honoré để mua son cho bà De Chevreuse. Cậu thấy đấy,

bạn thân mến, nếu như cậu chẳng vội gì, tôi lại rất vội.

Và Aramis thân mật chìa tay cho người đồng đội trẻ của mình xin được cáo lui.

Dù dày công đến mấy, D'Artagnan vẫn không thể biết gì hơn về ba người bạn mới của mình. Chàng đành hiện thời hãy cứ tin vào tất của những gì họ nói về quá khứ của họ, hy vọng vào những phát hiện chắc chắn hơn và sâu rộng hơn trong tương lai. Trong khi chờ đợi, chàng coi Athos như Achille[35], Porthos như Ajax và Aramis như Joseph[36], vả chăng, cuộc sống của bốn chàng trai trẻ rất vui tươi.

Athos cờ bạc, và luôn đen đủi. Song, chàng không vay các bạn một xu, cho dù túi tiền của chàng không ngừng phục vụ họ và khi chơi chịu, chàng luôn đánh thức chủ nợ lúc sáu giờ sáng để trả món nợ đêm trước.

Porthos hay chơi hăng máu. Những hôm đó, nếu được, người ta thấy chàng ăn mặc lộng lẫy, thái độ ngạo mạn, nếu thua, chàng biến mất mấy ngày liền không thấy tăm hơi, sau đó chàng xuất hiện, mặt nhợt nhạt, bộ dạng thuỗn ra, nhưng có tiền trong túi.

Còn Aramis, chàng không bao giờ bài bạc. Chàng đích thị là một lính ngự lâm tồi nhất và một thực khách vô duyên nhất. Chàng luôn có nhu cầu làm việc. Đôi khi, giữa một bữa ăn trưa, trong hơi men của rượu vang, trong chuyện trò đang sôi nổi, khi ai nấy đều tin còn phải ngồi tại bàn vài ba tiếng nữa, thì Aramis xem đồng hồ, đứng lên với nụ cười niềm nở xin phép mọi người phải đi để thỉnh giáo một nhà thần học Ngụy Lý[37] mà chàng đã có hẹn. Những lần khác chàng trở về cái tổ của mình để viết một luận văn, và yêu cầu các bạn đừng làm mình bị phân tâm.

Trong khi đó Athos mỉm một nụ cười dễ thương man mác, rất thích hợp với bộ mặt cao quý của mình, và Porthos thì vừa uống vừa rủa rằng Aramis sẽ mãi mãi chỉ là một mục sư cỡ thôn xóm.

Planchet, người hầu của D'Artagnan đeo đuổi vận may của mình một cách lịch sự. Hắn nhận ba mươi xu mỗi ngày. Và trong một tháng hai ngày hắn về nhà vui như chim sáo và niềm nở với chủ. Nhưng khi cơn gió hẩm hiu bắt đầu thổi lên khoản gia chánh ở phố Phu Đào Huyệt, nghĩa là khi số bốn mươi đồng vàng của Vua Louis XIII đã bị ngốn hết hoặc gần như thế, hắn bắt đầu ca cẩm khiến Athos thấy lợm giọng, Porthos thấy hỗn láo và

Aramis thấy lố bịch. Athos khuyên D'Artagnan thải tên vô lại ấy, Porthos muốn phải đánh đã và Aramis cho rằng một ông chủ phải được nghe những lời ca ngợi mình.

— Nói như các anh thì dễ - D'Artagnan nói - Athos, anh sống câm lặng với Grimaud, cấm hắn nói, do đó, không bao giờ nặng lời với hắn. Còn anh, Porthos, anh sống vương giả, anh như một vị thánh đối với tên Mousqueton của anh. Cuối cùng anh, Aramis luôn luôn phân tâm bởi những nghiên cứu thần học, anh tạo cảm hứng sùng kính sâu sắc cho bác hầu Bazin của anh, một con người hiền lành ngoan đạo. Nhưng tôi là kẻ không địa vị chắc chắn, không tài sản, không phải ngự lâm quân mà cũng chẳng phải quân cận vệ, làm sao tôi gây được lòng yêu mến, sự nể sợ hoặc lòng kính trọng của Planchet?

— Sự việc nghiêm trọng rồi! - Ba người bạn trả lời - Đó là công việc nội tình. Với người hầu cũng phải như với đàn bà thôi, phải tỏ ngay mình là chủ, nếu muốn giữ họ ở lại với mình. Cậu hãy nghĩ kỹ đi!

D'Artagnan suy nghĩ và cho rằng trước hết hãy tạm đánh cho Planchet một trận rồi hắn sẽ làm việc một cách có ý thức thôi. Thế rồi, sau khi đã nện hắn, chàng cấm hắn không được rời khỏi công việc nếu không được phép, chàng nói thêm: "Bởi vì ta không thể cứ xúi quẩy mãi, ta đang mong đợi không gì lay chuyển nổi những vận hội tốt đẹp hơn. Vận may của ngươi cũng sẽ đến nếu còn ở bên ta. Và ta là một ông chủ quá tốt nên không để ngươi lỡ vận may bằng cách chấp nhận cho nghỉ việc như người yêu cầu đâu."

Cách xử sự đó khiến mấy người bạn đều rất phục. Planchet cũng phục và không nói đến chuyện ra đi nữa.

Bốn người bạn trẻ như sống trong một cộng đồng. D'Artagnan chưa mắc thói quen nào khi từ tỉnh nhỏ đến và rơi vào một thế giới hoàn toàn mới mẻ với mình, noi theo ngay những thói quen của các bạn.

Mùa đông, dậy lúc tám giờ, mùa hè, sáu giờ đến nhà ông Treville nhận khẩu lệnh và nghe ngóng công việc. D'Artagnan, dù chưa phải ngự lâm quân, vẫn thực hiện công việc với giờ giấc chính xác đáng khen. Chàng luôn đi gác, vì luôn đi theo một trong ba người đến phiên gác của họ. Cả doanh trại ngự lâm quân, mọi người đều biết chàng là ai, cũng coi chàng là một

đồng đội tốt. Ông De Treville ngay buổi tiếp xúc ban đầu đã đánh giá cao chàng và thật lòng yêu mến, không ngừng tiến cử chàng với Nhà Vua.

Về phần mình, ba chàng ngự lâm rất yêu quý người bạn trẻ. Tình bạn đã liên kết bốn con người lại với nhau và nhu cầu ngày gặp nhau ba bốn lần hoặc cho việc quyết đấu, hoặc vì công việc, hoặc để vui chơi, khiến họ không ngừng chạy theo nhau như hình với bóng và người ta luôn gặp những con người không thể tách rời nhau ấy tìm nhau từ vườn hoa Luxembourg đến quảng trường Saint-Sulpice hoặc từ phố Chuồng Chim Câu Cũ đến Vườn Luxembourg.

Trong khi chờ đợi, những lời hứa hẹn của ông De Treville cũng được xúc tiến. Rồi một hôm, Nhà Vua hạ lệnh cho ông Hiệp Sĩ des Essarts lấy D'Artagnan vào làm thiếu sinh quân trong đại đội cận vệ của ông. D'Artagnan thở dài khoác bộ quần áo cận vệ mà chàng những muốn các thêm mười năm tuổi thọ để đổi lấy chiếc áo ngự lâm quân. Nhưng ông De Treville hứa sự ưu ái đó sau hai năm tập sự, vả chăng, việc tập sự có thể rút ngắn nếu D'Artagnan có cơ hội lại làm một việc gì hữu ích cho Nhà Vua hoặc lập được một chiến công chói lọi. Sau khi được hứa hẹn như vậy D'Artagnan rút lui và từ ngày hôm sau, bắt đầu việc quân ngũ.

Thế là đến lượt Athos, Porthos và Aramis đi gác với D'Artagnan khi đến phiên chàng. Đại đội của Hiệp Sĩ des Essarts nhận cả bốn người như thế, thay vì một người, hôm nhận D'Artagnan.

VIII

Một âm mưu trong triều

Tuy nhiên, bốn mươi đồng vàng của Vua Louis XIII, cũng như tất cả mọi thứ trên đời này sau khi đã có khởi đầu, phải có kết thúc, và từ lúc nó kết thúc, bốn người đồng ngũ của chúng ta rơi vào cảnh khó khăn. Lúc đầu, ảnh hưởng dùng tiền riêng của mình cưu mang cả hội được ít lâu, Porthos kế tiếp và nhờ một trong những cuộc đi biệt tăm mọi người đã quen, chàng chu cấp cho nhu cầu của mọi người thêm được nửa tháng. Cuối cùng đến lượt Aramis, chàng vui vẻ thực hiện, và theo chàng nói, nhờ bán những cuốn sách thần học đã kiếm được mấy đồng vàng.

Vậy là như thường lệ, họ phải cầu cứu ông De Treville xin ông tạm ứng trước một phần tiền lương, nhưng số tiền tạm ứng đó không thể giúp gì mấy cho ba chàng ngự lâm đang mắc những món nợ nóng quá hạn, và một chàng cận vệ chưa mắc nợ.

Cuối cùng, khi thấy sắp hoàn toàn rỗng rúi, bằng một nỗ lực cuối cùng, họ gom góp được tám hay mười đồng vàng để Porthos chơi bạc. Khốn nạn thay, chàng đang canh đen, thua sạch, thêm hai nhăm đồng vàng đánh chịu.

Thế là khó khăn trở thành túng quẫn, người ta thấy những kẻ đói ăn có kẻ hầu đi theo, chạy đến các bến sông và các đơn vị cận vệ, kiếm chác tại nhà bạn hữu ở bên ngoài tất cả những bữa trưa có thể kiếm được, bởi theo ý kiến Aramis, trong lúc sung túc phải rắc các bữa ăn ra bốn phía để thu lại một vài bữa lúc cơ nhỡ.

Athos được mời ăn bốn lần, lần nào cũng kéo theo các bạn và lũ người hầu. Porthos có sáu cơ hội và cũng để các bạn cùng hưởng. Aramis được tám. Đó là một người mà người ta đã có thể nhận ra, nói ít làm nhiều. Còn về D'Artagnan, chưa quen biết một ai trong kinh thành chỉ tìm được một bữa điểm tâm bằng sôcôla tại nhà một ông linh mục người cùng quê, và một bữa trưa tại nhà một tay lính kèn của đội cận vệ. Chàng dẫn theo đoàn quân của mình đến nhà ông linh mục, ngốn sạch lượng thức ăn dự trữ của ông trong

hai tháng, và tại nhà người lính kèn được anh ta đãi rất thịnh soạn.

Nhưng, như Planchet nói, ngay cả khi ăn căng bụng ra, vẫn chỉ là một lần ăn.

D'Artagnan cảm thấy khá hổ thẹn vì chỉ có được một bữa rưỡi, bởi bữa điểm tâm tại nhà ông linh mục chỉ có thể tính là nửa bữa để khoản đãi các đồng đội của mình, đáp lại những bữa tiệc linh đình mà Athos, Porthos và Aramis kiếm được. Chàng tin mình là gánh nặng cho cả hội, trong thiện tâm hoàn toàn thơ trẻ của mình, quên rằng mình đã nuôi cả hội trong vòng một tháng, và băn khoăn day dứt rất nhiều. Chàng nghĩ mối liên kết này của bốn con người trẻ tuổi, dũng cảm, táo bạo và năng động, phải có một mục đích khác những cuộc dạo chơi, bại háng, những bài học đấu gươm và những lời nhạo báng ít nhiều dí dỏm.

Quả vậy, bốn người như họ, bốn con người hết lòng với nhau từ tiền nong đến tính mạng, bốn con người luôn nâng đỡ nhau không bao giờ lùi bước thực thi riêng rẽ hoặc cùng nhau những quyết định chung, bốn cánh tay uy hiếp bốn phương trời hoặc quy tụ về một hướng, tất yếu phải mở ra một con đường tới cái đích muốn đạt được, hoặc ngấm ngầm hoặc công khai, hoặc bằng mìn nổ hoặc bằng hào rãnh, hoặc bằng cơ mưu, hoặc bằng sức mạnh… dù cái đích còn xa hay được bảo vệ vững chắc. Điều duy nhất khiến D'Artagnan lấy làm lạ là các bạn đồng ngũ không hề nghĩ đến điều đó. Chàng đang nghĩ tới điều đó, riêng chàng còn nghiêm túc nữa, đào sâu trong óc mình để tìm một hướng đi cho cái sức mạnh duy nhất được nhân lên bốn lần, và với nó, chàng tin chắc như chiếc đòn bẩy mà Archimède đi tìm, có thể nâng bổng cả thế giới. Đang nghĩ vậy thì có tiếng gõ cửa khẽ. D'Artagnan đánh thức Planchet và ra lệnh mở cửa.

Nói đến câu "D'Artagnan đánh thức Planchet" bạn đọc đừng nghĩ đang đêm hoặc trời chưa sáng. Không! Bốn giờ chiều vừa điểm. Hai giờ trước đó, Planchet đến xin ông chủ ăn trưa, ông chủ trả lời bằng ngạn ngữ: "Đi ngủ là người ấy đã ăn trưa" và Planchet ăn trưa bằng cách ngủ.

Một người được dẫn vào nhà, dáng vẻ giản dị và có vẻ là một thị dân. Planchet thay cho món tráng miệng, rất muốn được nghe lỏm chuyện, nhưng người thị dân tuyên bố với D'Artagnan rằng, điều mà người này định nói với chàng là quan trọng và phải giữ kín, nên muốn chỉ còn hai người với nhau.

D’Artagnan đuổi Planchet ra và mời khách ngồi. Phải mất đến một lúc yên lặng, hai người chỉ nhìn nhau như để làm quen trước đã, sau đó D’Artagnan mới nghiêng mình tỏ ý chàng đang chờ nghe. Người thị dân nói:

— Tôi nghe nói ông D’Artagnan như một chàng trai trẻ vô cùng dũng cảm và cái danh tiếng mà ông xứng đáng được hưởng đã khiến tôi quyết định thổ lộ với ông một điều bí mật.

— Xin ông cứ nói - D’Artagnan bảo, trong lòng linh cảm thấy một điều gì có lợi - Ông nói đi.

Người thị dân lại ngừng một lúc rồi tiếp tục:

— Thưa ông, tôi có một người vợ là người chăm lo khăn áo cho Hoàng Hậu, một người không thiếu ngôn ngoan và sắc đẹp. Người ta xui tôi cưới nàng thế là đã được ba năm, dù nàng chỉ có một chút vốn nhỏ, bởi vì ông De la Porte, người mặc áo bào cho Hoàng Hậu là cha đỡ đầu của nàng và che chở cho nàng…

— Rồi sao nữa, thưa ông? - D’Artagnan hỏi.

— Rồi thì! - Người thị dân tiếp - Rồi thì! Thưa ông, vợ tôi bị bắt cóc sáng hôm qua, khi vừa ra khỏi phòng làm việc.

— Và ai đã bắt cóc vợ ông?

— Tôi không biết chắc lắm, thưa ông, nhưng tôi ngờ một người.

— Vậy chứ cái kẻ ông ngờ ấy là người nào?

— Một người, đã theo đuổi nàng từ lâu.

— Chết tiệt?

— Nhưng ông có muốn tôi nói ra với ông - người thị dân tiếp tục - rằng tôi tin trong chuyện này, ít vấn đề tình ái hơn là chính trị.

— Ít tình ái hơn là chính trị ư? - D’Artagnan lặp lại với vẻ đang suy nghĩ rất nhiều - Vậy ông nghi ngờ gì?

— Tôi không biết liệu tôi có nên nói với ông điều tôi nghi ngờ không?

— Thưa ông, ông sẽ thấy tôi tuyệt đối chẳng đòi hỏi gì ông cả. Chính ông là người đã đến đây. Chính ông đã nói với tôi rằng ông có một bí mật muốn thổ lộ với tôi. Vậy ông cứ làm theo ý ông, còn thì giờ để ông rút lui mà.

— Không, thưa ông, đối với tôi, ông có vẻ một chàng trai lương thiện, và tôi tin tưởng ở ông. Vậy là tôi tin rằng không phải tại tình yêu của vợ tôi mà nàng bị bắt giữ, mà là do tình yêu của một vị phu nhân quyền thế hơn vợ tôi

nhiều.

— À, à, hẳn là tại những mối tình của phu nhân De Bois Tracy chăng? - D’Artagnan nói, muốn tỏ vẻ hiểu những việc triều đình, trước mặt người thị dân.

— Cao hơn, thưa ông, cao hơn.

— Của phu nhân De D’Aiguillon?

— Còn cao hơn nữa.

— Của phu nhân De Chevreuse?

— Cao hơn, cao hơn nhiều!

— Của nương… - D’Artagnan dừng lại.

— Vâng, thưa ông - người thị dân trả lời rất khẽ, đủ để nghe thấy, tỏ vẻ hoảng sợ.

— Và với ai?

— Còn với ai được nếu không phải với Công Tước de…

— Công Tước de…

— Vâng, thưa ông! - người thị dân trả lời, cố làm cho giọng mình câm hơn.

— Nhưng làm sao ông biết mọi chuyện đó?

— Chà, làm sao tôi biết ư?

— Phải, làm sao ông biết được? Không có chuyện tâm sự nửa vời ấy, hoặc, ông hiểu đấy.

— Tôi biết được là do vợ tôi, thưa ông, do chính vợ tôi.

— Vợ ông biết chuyện… nhưng do ai?

— Do ông De la Porte. Tôi đã chẳng nói với ông nàng là con gái đỡ đầu của ông De la Porte, người tin cẩn của Hoàng Hậu sao?

— Thế đấy?

— Ông De la Porte đã sắp đặt nàng bên cạnh Hoàng Hậu, để cho Hoàng Hậu tội nghiệp của chúng ta bị Nhà Vua bỏ rơi, bị Giáo Chủ do thám, bị tất cả phản bội như thế, có người để tâm sự.

— À, à! Thế là rõ ra rồi! - D’Artagnan nói.

— Mà, thưa ông, vợ tôi về nhà cách đây đã bốn ngày. Một trong những điều kiện của nàng trong hôn lễ của chúng tôi là một tuần nàng phải về gặp tôi hai lần, bởi vì như tôi vinh dự cho ông biết vợ tôi yêu tôi lắm. Và hôm ấy

vợ tôi về thổ lộ với tôi là Hoàng Hậu trong lúc này đang có những nỗi lo sợ lớn.



— Thật vậy ư?

— Vâng, Giáo Chủ hình như đang theo dõi và ngược đãi bà hơn bao giờ hết. Ngài không thể tha thứ cho và về chuyện sarabande[38]. Ông biết chuyện

sarabande chứ?

— Ôi dào, tôi biết chứ! - D’Artagnan trả lời, thật ra là chả biết gì cả, nhưng muốn làm ra vẻ thông thạo.

— Đến nỗi, bây giờ, không còn là căm ghét nữa mà là trả thù.

— Thật thế à?

— Và Hoàng Hậu tin…

— Sao, Hoàng Hậu tin gì?

— Bà tin rằng người ta đã mạo tên bà viết thư cho Công Tước De Buckingham.

— Mạo tên Hoàng Hậu?

— Vâng, để làm cho Công Tước phải đến Paris, và một khi đã đến Paris, sẽ lôi ông ta vào một cái bẫy nào đó.

— Quỷ sứ? Nhưng vợ ông, thưa ông thân mến, bà ấy có liên can gì đến mọi chuyện này?

— Người ta biết cô ấy hết lòng tận tụy với Hoàng Hậu và người ta muốn tách cô ấy ra khỏi Hoàng Hậu hoặc hăm dọa cô ấy để nắm được những bí mật của Hoàng Hậu, hoặc dụ dỗ cô ấy để sử dụng như một tên gián điệp.

— Có thể lắm - D’Artagnan nói - nhưng cái người bắt cóc bà ấy, ông biết chứ?

— Tôi đã nói với ông tôi tin là biết hắn.

— Tên hắn?

— Tôi không biết tên, điều tôi biết chỉ là hắn chính là thuộc hạ của Giáo Chủ, kẻ bán linh hồn cho ông ta.

— Nhưng ông đã nhìn thấy hắn chứ?

— Vâng, một hôm vợ tôi đã chỉ cho tôi.

— Hắn ta có dấu hiệu gì đặc biệt để người ta có thể nhận ra không?

— Ồ, có chứ, đó là một quý ông, bộ dạng kiêu kỳ, râu tóc đen, da sạm, mắt sắc, răng trắng và một cái sẹo ở thái dương.

— Một sẹo ở thái dương! - D’Artagnan kêu lên - và cùng với cái đó là răng trắng, mắt sắc, da sạm, râu tóc đen, dáng vẻ kiêu kỳ, chính là cái người ở Meung của ta rồi!

— Ông nói, người của ông?

— Phải, phải, nhưng cái đó chẳng liên can gì đến chuyện này.

— Không tôi nhầm, cái đó trái lại đơn giản hóa vấn đề rất nhiều.

— Nếu người của ông cũng là người của tôi, thì bằng một đòn, tôi sẽ hai lần trả thù, có thế thôi. Nhưng biết tìm hắn ở đâu?

— Tôi chẳng biết ở đâu cả.

— Ông không có nguồn tin nào về nơi ở của hắn ư?

— Không tí nào. Một hôm tôi đưa vợ tôi đến điện Louvre, cô ấy vừa vào thì hắn đi ra, và cô ấy đã chỉ hắn cho tôi.

— Quỷ thật? Quỷ thật! - D'Artagnan lẩm bẩm - Tất cả cái ấy đều mơ hồ. Do ai mà ông biết vợ ông bị bắt cóc.

— Do ông De la Porte.

— Ông ta cho ông biết một chi tiết nào đó chứ?

— Chẳng một chi tiết nào.

— Và ông không biết gì từ một nguồn tin nào khác à?

— Có chứ, tôi nhận được…

— Được cái gì?

— Nhưng tôi không biết liệu mình không phải đã phạm vào một sự đại bất cẩn chứ?

— Ông lại quay lại với chuyện đó rồi. Tuy nhiên tôi sẽ lưu ý ông rằng, lần này, cố lùi thì cũng hơi chậm rồi.

— Vì vậy tôi không lùi đâu, mẹ kiếp! - Người thị dân kêu lên và chửi thề để thêm khí thế - Vả lại, thề có Bonacieux.

— Ông tên là Bonacieux? - D'Artagnan hỏi.

— Phải, đó là tên tôi.

— Vậy là ông nói, thề có Bonacieux! Xin lỗi nếu tôi đã ngắt lời ông. Nhưng hình như tôi thấy cái tên quen quen.

— Có thể đấy, thưa ông. Tôi là chủ nhà của ông.

— Chà, ra thế! - D'Artagnan vừa nói vừa nhổm nửa người lên chào - Ra ông là chủ nhà của tôi?

— Vâng, thưa ông. Và vì từ ba tháng nay ông đã ở nhà tôi, và chắc hẳn bị phân tâm vì những công việc lớn, ông đã quên trả tiền thuê nhà và như tôi nói đấy, tôi có quấy quả ông lúc nào đâu, tôi nghĩ rằng ông cũng sẽ quan tâm tới sự tế nhị của tôi.

— Vậy thì sao nào, ông Bonacieux thân mến của tôi - chàng nói tiếp - xin

ông tin rằng tôi rất biết ơn ông đã đối đãi như thế và như tôi đã nói ông, nếu tôi có thể có ích cho ông về điều gì…

— Tôi tin chứ thưa ông, tôi tin ông chứ, và Bonacieux xin thề là tin ông về điều tôi sắp nói ra đây.

— Vâng ông nói ra đi.

Người thị dân rút ở túi ra một tờ giấy và đưa cho D’Artagnan.

— Một bức thư?

— Mà tôi nhận sáng nay.

D’Artagnan mở ra, và vì trời đã bắt đầu tà, chàng lại gần cửa sổ. Người thị dân đi theo chàng. D’Artagnan đọc:

“Đừng tìm vợ ông. Cô ấy sẽ được trả cho ông, khi nào người ta không còn cần cô ấy nữa. Nếu ông tiến hành chỉ một bước nào thôi để tìm kiếm vợ ông là ông toi đời.”

— Thế là rõ rồi - D’Artagnan tiếp tục - nhưng rút cục chỉ là một lời hăm dọa.

— Vâng, nhưng lời hăm dọa ấy làm tôi kinh sợ tôi, thưa ông, rút cục tôi đâu phải là một tay gươm, tôi sợ ngục Bastille…

— Hừm! - D’Artagnan nói - nhưng tôi, chính tôi cũng có không lo ngục Bastille hơn gì ông đâu. Nhưng nếu vấn đề chỉ là một nhát gươm thì được thôi.

— Tuy nhiên, thưa ông, tôi lại quá trông cậy vào ông trong cơ hội này.

— Thế ư?

— Thấy ông không ngừng quây quần với những ngự lâm quân uy nghi đường bệ, và biết rằng những vị ngự lâm quân đó đều là người của ông De Treville, do đó là kẻ thù của Giáo Chủ, tôi nghĩ rằng ông và các bạn ông trong khi đem lại công bằng cho Hoàng Hậu tội nghiệp của chúng ta, sẽ khoái trá chơi lại cho Đức Ông một vố điếng người.

— Chắc chắn rồi.

— Và rồi tôi nghĩ việc ba tháng tiền thuê nhà phải trả tôi mà tôi không bao giờ nói đến với ông…

— Vâng, vâng, ông đã đưa ra cho tôi cái lý do đó và tôi thấy nó thật tuyệt vời.

— Thêm nữa, chừng nào ông còn đem lại vinh dự cho tôi là ở lại nhà tôi,

ông đừng bao giờ nói đến tiền thu nhà nữa.

— Tốt lắm.

— Và thêm vào đó, nếu cần, tôi định biếu ông năm mươi đồng vàng, biết đâu, trong lúc này ông đang thấy khó khăn.

— Càng tuyệt? Nhưng chắc chắn ông phải giầu lắm, ông Bonacieux thân mến của tôi!

— Tôi cũng dễ chịu, thưa ông, đúng là như vậy. Tôi thu nhập khoảng chừng hai hoặc ba nghìn đồng vàng lợi tức trong việc buôn bán tạp hóa và nhất là bỏ vốn vào cuộc hành trình mới đây của nhà hàng hải nổi tiếng Jean Mocquet, thành thử, ông hiểu đấy thưa ông… À, nhưng mà - nhà tư sản kêu lên.

— Gì thế? - D’Artagnan hỏi.

— Tôi nhìn thấy cái gì kia nhỉ?

— Đâu?

— Ở ngoài phố, đối diện với cửa sổ nhà ông, trong cái khung cửa kia kìa, một người khoác áo choàng.

— Chính hắn! - Cả D’Artagnan và nhà tư sản cùng kêu lên, mỗi người đồng thời nhận ra kẻ thù của mình.

— A, lần này thì - D’Artagnan vừa kêu vừa nhảy bổ tới thanh gươm của mình - lần này thì nó sẽ không thoát khỏi tay tôi. - Và rút gươm ra khỏi vỏ, chàng chồm ra khỏi căn nhà của mình.

Trên cầu thang, chàng gặp Athos và Porthos đến thăm chàng. Họ giãn ra, D’Artagnan vụt qua họ như một tia chớp.

— Ơ kìa! Cậu chạy đi đâu thế? - Cả hai người lính ngự lâm đều kêu lên.

— Thằng cha ở Meung! - D’Artagnan trả lời và biến mất.

D’Artagnan đã nhiều lần kể cho các bạn về câu chuyện ly kỳ của mình với kẻ xa lạ đó, cũng như sự xuất hiện của nữ du khách xinh đẹp mà con người kia đã trao cho nàng một bức thư rất ư quan trọng.

Ý kiến của Athos về việc D’Artagnan đã đánh mất bức thư của mình trong khi ẩu đả. Một nhà quý tộc, theo chàng và theo như D’Artagnan tả lại chân dung kẻ lạ mặt thì chỉ có thể là một nhà quý tộc không thể đê tiện đến mức ăn cắp một bức thư.

Porthos lại chỉ nhìn thấy trong mọi chuyện đó một cuộc hẹn hò tình ái của

một phu nhân với một kỵ sĩ hoặc của một kỵ sĩ với một phu nhân, và đã bị sự có mặt của D’Artagnan và con ngựa vàng của chàng phá đám.

Aramis thì nói những loại chuyện như thế là bí hiểm, tất nhất đừng có dính mũi vào.

Vì vậy, qua vài tiếng D’Artagnan thốt ra, họ hiểu ngay là chuyện gì, và vì họ nghĩ sau khi đuổi kịp con ngựa kia hoặc mất hút, D’Artagnan cuối cùng sẽ về nhà mình, họ tiếp tục đi lên.

Khi họ vào trong phòng của D’Artagnan thì căn phòng trống không. Chủ nhà e sợ hậu quả của cuộc chạm trán giữa chàng trai và kẻ lạ mặt chắc chắn sẽ xảy ra, sau khi đã tự mình trình bày đặc điểm của người lạ ấy, ông ta thận trọng tính bài chuồn.

IX

D’Artagnan thể hiện bản lĩnh

Như Athos và Porthos đã tiên đoán, trong vòng nửa tiếng, D’Artagnan trở về. Lần này nữa, chàng lại để hụt kẻ thù của mình, hắn đã biến mất như phù phép. D’Artagnan tay cầm gươm chạy khắp các phố lân cận, nhưng chàng chẳng thấy ai giống như kẻ mình đang tìm, cuối cùng chàng đành phải trở lại với điều đáng lẽ phải bắt đầu từ đó, tức là gõ cửa, cái cửa mà kẻ kia đứng tựa, nhưng cái búa đập cửa đập ầm ầm đến mươi mười hai lần vẫn chỉ vô ích, chẳng có ai thưa, và hàng xóm thấy tiếng ầm ầm đều chạy ra ngưỡng cửa hoặc chõ mũi ra cửa sổ, đều cam đoan với chàng rằng ngôi nhà mà cửa giả đều đóng im ỉm đó đã từ sáu tháng nay không có người ở.

Trong khi D’Artagnan chạy khắp các phố và gõ cửa các nhà, Athos đã đuổi kịp hai đồng đội thành thử về đến nhà D’Artagnan đã thấy cuộc họp mặt đầy đủ.

— Thế nào? - Cả ba thấy D’Artagnan bước vào, mồ hôi đầy trán và sắc mặt còn bừng bừng giận dữ đều cất tiếng hỏi.

D’Artagnan ném gươm xuống giường, nói to:

— Còn thế nào nữa? Thằng cha ấy phải là quỷ hiện thành người. Nó biến mất như một con ma, như một cái bóng, như một quái tượng.

— Cậu có tin những chuyện hiện hình không? - Athos hỏi Porthos.

— Tôi hả, tôi chỉ tin cái gì tôi trông thấy, và vì tôi chưa bao giờ thấy việc hiện hình, nên tôi không tin.

— Thánh Kinh - Aramis nói - đã đề ra cho chúng ta một luật để tin: Bóng của Samuel hiện ra với Saul[39], và đó là một tín điều mà tôi sẽ giận nếu thấy ai nghi ngờ đấy Porthos ạ. Trong tất cả các trường hợp, người hay quỷ, xác hay hồn, ảo ảnh hay thực tế, con người đó sinh ra là để ám tôi, vì sự trốn thoát của hắn làm lỡ của chúng ta một vụ việc tuyệt đẹp đấy, các vị ạ, một vụ việc có thể kiếm trăm đồng tiền vàng, có lẽ còn hơn nữa đấy.

— Việc thế nào? - Cả Porthos và Aramis cùng hỏi.

Còn Athos, trung thành với chế độ câm lặng của mình, chỉ đưa mắt hỏi Aramis.

— Planchet! - D'Artagnan gọi tên đầy tớ đang thập thò nơi cánh cửa hé mở để cố nghe lỏm những mẩu rời rạc của câu chuyện - Đi xuống chỗ ông chủ nhà, ông Bonacieux ấy và bảo ông ấy gửi cho chúng ta nửa tá vang Beaugency, thứ ta thích ấy.

— Ái chà! Nhưng cậu đã mở tài khoản chỗ chủ nhà của cậu đấy à? - Porthos hỏi.

— Ừ! - D'Artagnan trả lời - kể từ nay, các anh cứ yên tâm đi, nếu vang của ông ấy tồi, chúng ta sẽ gửi trả lấy rượu khác.

— Nên sử dụng chứ không lạm dụng - Aramis nghiêm nghị nói.

— Tôi vẫn luôn bảo rằng D'Artagnan là cái đầu khôn nhất trong bốn chúng ta mà - Athos nhận xét, rồi sau khi D'Artagnan cúi chào đáp lại, Athos lại rơi ngay vào cơn trầm lặng quen thuộc.

— Nhưng mà cuối cùng, là chuyện gì mới được chứ? - Porthos hỏi.

— Phải đấy - Aramis nói - hãy tiết lộ ra đi, anh bạn thân mến, trừ phi danh dự của một phu nhân nào đó không có lợi trong việc tâm sự này, trong trường hợp ấy tốt nhất cậu hãy giữ kín cho riêng cậu.

— Bình tĩnh nào - D'Artagnan trả lời - chẳng danh dự của ai phải phàn nàn về điều tôi sẽ kể cho các anh.

Và thế là, chàng kể lại đúng từng lời cho các bạn về điều vừa diễn ra giữa chàng và ông chủ nhà, và kẻ đã bắt cóc vợ ông chủ đáng kính lại chính là kẻ đã xô xát với chàng từ khi ở lữ quán Chủ Cối Xay Gió.

Athos, sau khi nếm thử rượu vang với tư cách người sành rượu, gật gù tỏ ý rượu ngon, liền nói:

— Vụ việc của cậu không tồi, và ta có thể rút ra ở con người nghĩa khí kia năm sáu chục đồng vàng. Giờ đây, tính xem liệu năm mươi đến sáu mươi đồng vàng có bõ liều bốn cái đầu không.

— Nhưng hãy chú ý - D'Artagnan kêu lên - có một người đàn bà trong vụ việc này đấy, một người đàn bà bị bắt cóc, một người đàn bà chắc chắn bị hăm dọa, có lẽ còn bị tra khảo nữa, và tất cả chỉ vì nàng trung thành với nữ chủ nhân của mình!

— Coi chừng, D'Artagnan, coi chừng đấy - Aramis nói - Theo ý tôi, cậu

hơi bốc quá về số phận của bà Bonacieux đấy. Đàn bà được sinh ra là để chúng ta mất mát và chính vì họ mà mọi nỗi khốn khổ đến với chúng ta.

Athos chau mày và cắn môi trước câu châm ngôn của Aramis.

— Không phải tôi lo lắng cho bà Bonacieux đâu - D'Artagnan nói to - mà là Hoàng Hậu, người bị Nhà Vua bỏ rơi, bị Giáo Chủ ngược đãi, và đang nhìn thấy những cái đầu của tất cả bạn bè mình đang rơi, cái nọ tiếp cái kia.

— Nhưng tại sao bà lại đi yêu cái mà chúng ta ghét nhất trên đời bọn Tây Ban Nha và bọn Anh?

— Tây Ban Nha là tổ quốc bà - D'Artagnan trả lời - và việc bà yêu những người Tây Ban Nha là những đứa con của cùng xứ sở với bà là hoàn toàn dễ hiểu. Còn về điều thứ hai anh trách bà, tôi nghe nói bà không yêu bọn Anh mà là một người Anh.

— Thật tình - Athos nói - phải thú nhận cái người Anh đó quả rất đáng yêu. Tôi chưa thấy người nào dáng bộ cao quý như thế.

— Chưa kể cách ăn mặc hoàn hảo không ai có được - Porthos nói - Tôi đã có mặt ở điện Louvre, hôm ông ta vung vãi ngọc, mẹ kiếp, tôi đã nhặt được hai viên và bán phéng đi lấy mười đồng tiền vàng. Còn Aramis, cậu biết ông ta chứ?

— Cũng kha khá như các vị, bởi tôi là những người đã chặn ông ta lại ở khu vườn Amiens,nơi ông De Putange, giám mã của Hoàng Hậu đã dẫn tôi vào. Thời kỳ đó tôi đang ở tu viện và chuyện phiêu lưu này đối với tôi là tàn nhẫn đối với Nhà Vua.

— Nếu như tôi biết Công Tước De Buckingham ở đâu - D'Artagnan nói - điều đó sẽ không ngăn tôi dắt tay ông dẫn đến bên Hoàng Hậu, cho dù việc đó có làm cho Giáo Chủ hóa điên.

— Bởi vì kẻ thù thực sự duy nhất và vĩnh viễn của chúng ta chính là Giáo Chủ và nếu như chúng ta có thể tìm cách chơi lại ông ta một quả thật tàn bạo, tôi thú thật tôi xin tình nguyện hiến cái đầu mình.

— Athos nói tiếp - Và ông hàng xén nói với cậu là Hoàng Hậu nghĩ rằng người ta đã dụ ông Buckingham đến dựa trên những tin tức giả mạo, phải không D'Artagnan?

— Bà sợ là như vậy.

— Khoan đã - Aramis nói.

— Chuyện gì? - Porthos hỏi.

— Thôi được, cứ nói tiếp đi, tôi đang tìm cách nhớ lại những tình huống đã xảy ra - Aramis nói.

— Và giờ thì tôi tin chắc - D'Artagnan nói - việc bắt cóc người đàn bà của Hoàng Hậu gắn chặt với những biến cố mà chúng ta nói và có thể là với sự có mặt của ông De Buckingham ở Paris.

— Cái tay Gascogne này, ý kiến phong phú gớm! - Porthos nói bằng vẻ ngưỡng mộ.

— Tôi thích nghe cậu ta nói - Athos nói - cái giọng địa phương của cậu ta khiến tôi thích nghe.

— Thưa các vị - Aramis nói tiếp - xin nghe chuyện này.

— Nghe Aramis nói nào - Cả ba cùng nói.

— Hôm qua, tôi có mặt ở nhà một nhà bác bọc, tiến sĩ thần học mà đôi khi tôi vẫn đến nhờ tham vấn cho những nghiên cứu của tôi.

Athos mỉm cười. Aramis tiếp tục:

— Ông cư trú ở một khu phố vắng vẻ. Những sở thích và nghề nghiệp của ông đòi hỏi như vậy. Lúc tôi ra khỏi nhà ông…

Đến đây, Aramis dừng lại.

— Rồi thế nào? - Những người nghe hỏi - Vào lúc anh ra khỏi nhà ông ta?

Aramis hình như phải cố gắng vượt lên bản thân, như một người đang thao thao nói dối thấy mình bị chặn lại bằng một chướng ngại bất ngờ, nhưng mắt các đồng đội đang chăm chăm nhìn mình, tai họ dỏng lên chờ đợi, khiến chàng không có cách nào lùi nữa.

— Ông tiến sĩ ấy có một cháu gái - Aramis tiếp tục.

— A, ông ta có một cháu gái! - Porthos ngắt lời.

— Một phu nhân rất đáng trọng - Aramis nói.

Cả ba người bạn phá lên cười.

— A, nếu các cậu cười hoặc nếu các cậu nghi ngờ - Aramis lại tiếp - các cậu sẽ không biết gì hết.

Athos nói:

— Bọn mình tin như những tín đồ Mahométistes và câm như những nơi quản linh cữu ấy chứ…

— Vậy tôi tiếp tục nhé. Người cháu gái thỉnh thoảng đến thăm chú mình. Hôm qua, tình cờ cô ta có mặt ở đó cùng lúc với tôi. Tôi buộc phải ngỏ ý xin dẫn cô ra xe của cô.

— Chà! Cô ta có một cỗ xe, cô cháu gái ông tiến sĩ - Porthos ngắt lời, mà một trong những tật của chàng là líu lưỡi nặng - Quen biết tuyệt đấy, anh bạn ạ.

— Porthos - Aramis nói - mình đã lưu ý nhiều lần rằng cậu quá trống miệng, cái đó hại cậu khi gần đàn bà đấy.

— Các vị các vị, - D’Artagnan hé thấy cái lõi của câu chuyện ly kỳ đó - chuyện nghiêm túc đấy, hãy cố đừng đùa tếu nữa. Tiếp tục đi Aramis, tiếp tục đi.

— Chợt một người đàn ông cao lớn, da sạm nâu, cung cách quý tộc. xem nào, như loại của cậu ấy, D’Artagnan ạ.

— Có khi vẫn là hắn - chàng Gascogne nói.

— Có thể - Aramis tiếp tục… - lại gần tôi, theo sau có năm sáu người đi cùng cách độ chục bước, và với giọng lễ phép nhất: “Thưa Công Tước, - hắn nói với tôi - và thưa phu nhân nữa, - hắn tiếp tục và nói với người đàn bà đang khoác tay tôi.”



— Với cháu gái của tiến sĩ?

— Im nào, Porthos! - Athos nói - cậu thật không thể chịu nổi.

— “Xin lên chiếc xe này và đừng cố cưỡng lại một chút nào, và đừng kêu một tiếng nhỏ.”

— Hắn tưởng anh là Buckingham - D’Artagnan kêu lên.

— Tôi tin là như thế - Aramis trả lời.

— Còn người đàn bà? - Porthos hỏi.

— Hắn tưởng là Hoàng Hậu! - D'Artagnan nói.

— Đúng thế - Aramis trả lời.

— Tay Gascogne này quỷ thật! - Athos kêu lên - Không gì thoát được khỏi hắn.

— Sự thể là - Porthos nói - Aramis dáng người tầm vóc có nét gì đó hao hao giống ông Công Tước đẹp trai, nhưng trong khi ấy tôi thấy hình như bộ quần áo ngự lâm quân…

— Tôi mặc chiếc áo choàng khổng lồ - Aramis nói.

— Vào tháng bảy ư, ma quỷ? - Porthos nói - Ông tiến sĩ e cậu bị lộ diện ư?

— Tôi còn hiểu rằng - Athos nói - Tên do thám không để bị tóm vì thay hình đổi dạng nhưng còn cái mặt…

— Tôi che bằng cái mũ lớn - Aramis nói.

— Ối trời ơi? - Porthos kêu lên - phải phòng bị bao nhiêu thứ đến thế để nghiên cứu thần học!

— Các vị, các vị… - D'Artagnan nói - thôi chúng ta đừng mất thì giờ để đùa giỡn nữa. Chúng ta hãy phân tán ra và đi tìm vợ ông hàng xén, đó là chìa khóa của âm mưu này.

— Một người đàn bà vị trí thấp kém đến thế sao! Cậu tin vậy hở D'Artagnan? - Porthos vừa nói vừa trều môi ra khinh bỉ.

— Con gái đỡ đầu ông De la Porte, viên hầu cận thân tín của Hoàng Hậu, tôi đã chẳng nói rồi sao, các vị? Vả lại, cũng có thể là một phép tính của Hoàng Hậu, lần này tìm những chỗ dựa thấp kém. Mũ cao thường bị nhìn thấy từ xa mà Giáo Chủ lại tinh mắt lắm.

— Thôi được! - Porthos nói - Bây giờ ta hãy làm giá với tay hàng xén đã, và giá thật cao.

— Không cần thiết - D'Artagnan nói - bởi tôi tin nếu ông ta không trả cho chúng ta, chúng ta cũng sẽ được trả từ một nguồn khác.

Đúng lúc đó, tiếng bước chân vội vã vang lên trên cầu thang, cánh cửa sầm mở và ông hàng xén khốn khổ lao vào trong căn phòng đang hội họp.

— Ôi các vị ông ta kêu lên - hãy cứu tôi, trời đất ơi, hãy cứu tôi? Có bốn

người đang đến để bắt tôi. Cứu tôi với, cứu tôi với!

Porthos và Aramis đứng lên.

— Khoan đã! - D’Artagnan vừa nói to vừa ra hiệu hãy tra gươm vừa rút nửa chừng vào vỏ - Khoan đã, không cần lòng dũng cảm ở đây, mà là cần sự thận trọng.

— Tuy nhiên - Porthos nói - chúng ta sẽ không để…

— Anh hãy để D’Artagnan làm - Athos nói - tôi nhắc lại, cậu ấy là người khôn khéo nhất trong chúng ta và về phần tôi, tôi tuyên bố sẽ phục tùng cậu ấy! D’Artagnan, cậu hãy làm gì cậu thích.

Đúng lúc ấy, bốn lính cận vệ hiện ra ở cửa phòng đợi, và nhìn thấy bốn ngự lâm quân đang đứng, gươm đeo cạnh người, cũng ngại ngùng không dám bước thêm.

— Vào đi, các vị, các vị vào đi! - D’Artagnan gọi to - các vị ở nhà tôi đây mà, lũ chúng tôi đều là đầy tớ trung thành của Nhà Vua và Giáo Chủ cả.

— Vậy thưa các vị, các vị sẽ không chống lại việc chúng tôi thi hành mệnh lệnh được trao chứ? - Người có vẻ là đội trưởng hỏi.

— Trái lại, thưa các vị và nếu cần, chúng tôi sẵn sàng giúp các vị một tay đắc lực.

— Nhưng hắn nói cái gì vậy? - Porthos lẩm bẩm.

— Im nào, cậu là một thằng ngốc! - Aramis nói.

— Nhưng các ông đã hứa với tôi… - Ông hàng xén nói rất khẽ.

D’Artagnan cũng trả lời ngay rất khẽ:

— Chúng tôi chỉ có thể cứu được ông, nếu chúng tôi vẫn được tự do, và nếu tôi tỏ ý bảo vệ ông, họ sẽ bắt chúng tôi cùng với ông.

— Tuy nhiên, hình như tôi thấy…

— Lại đây, các vị, lại đây. Tôi không có lý do gì để bảo vệ ông đây. Đây là lần đầu tiên tôi gặp ông ta, và chính ông ta sẽ nói với các ông, ông ta đến đòi tôi tiền thuê nhà trong trường hợp nào. Đúng thế không, thưa ông Bonacieux? Kìa ông trả lời đi!

— Hoàn toàn đúng như vậy - Ông hàng xén nói to - nhưng ông đây không nói với các ông…

— Im, đừng nói gì về tôi, về các bạn tôi, nhất là về Hoàng Hậu, nếu không ông sẽ mất tất cả mọi người mà không cứu nổi mình đâu. Nào, các

ông dẫn người này đi. - Nói rồi, D'Artagnan đẩy ông hàng xén đang hết sức hoang mang vào tay bọn cận vệ, vừa bảo ông: - Ông là đồ đểu giả, ông bạn ạ, ông đến đòi tiền tôi. Đòi một ngự lâm quân như tôi ư? Vào tù? Các vị, một lần nữa xin các vị dẫn hắn vào tù. Và giam chặt, càng lâu càng tốt, như thế sẽ cho tôi thời gian để trả.

Bọn cảnh vệ rối rít cảm ơn và dẫn con mồi đi.

Lúc chúng đi xuống, D'Artagnan vỗ vai tên đội trưởng:

— Không uống để tôi chúc sức khỏe ông và ông chúc sức khỏe tôi ư? - Vừa nói chàng vừa rót đầy hai cốc vang Beaugency lấy ở ông Bonacieux hào phóng.

— Thật là quá vinh dự cho tôi - viên đội trưởng cảnh vệ nói - Tôi xin nhận với lòng biết ơn.

— Vậy, xin chúc ông, thưa ông - tên ông là gì nhỉ?

— Boisrenard.[40]

— Thưa ông Boisrenard!

— Chúc ông, nhà quý tộc của tôi. Cũng xin ông vui lòng cho biết quý danh chứ?

— D'Artagnan.

— Xin chúc ông!

— Và trên hết mọi lời chúc đó - D'Artagnan ngẫu hứng hô lên - Chúc Nhà Vua và Giáo Chủ.

Đội trưởng cảnh vệ có lẽ đã hoài nghi sự thành thật của D'Artagnan nếu rượu vang tồi, nhưng vang lại ngon, nên hắn tin.

Khi tên đội trưởng đã theo kịp đồng đội và chỉ còn bốn người bạn với nhau, Porthos nói:

— Cậu vừa làm cái chuyện tồi tệ quỷ gì thế? Thối chưa! Bốn lính ngự lâm lại để cho chúng bắt giữ giữa chính bọn họ, một kẻ khốn khổ đang kêu cứu. Một nhà quý tộc chạm cốc với một tên sai nha!

— Porthos này! - Aramis nói - Athos đã bảo trước rằng cậu là một thằng ngố, tôi tán thành ý kiến đó. D'Artagnan, cậu là một vĩ nhân, và khi nào cậu ở địa vị ông De Treville, tôi sẽ xin cậu bảo trợ giúp tôi có được một tu viện.

— À ra thế! - Porthos nói - các cậu tán thành những gì D'Artagnan vừa làm ư? Tôi đến chết mất.

— Tán thành quá đi chứ! - Athos nói - Không những tôi tán thành, mà tôi còn khen ngợi nữa.

— Và bây giờ, các vị - D’Artagnan nói, không buồn giải thích việc xử sự của mình cho Porthos nghe - tất cả vì một người, một người vì tất cả, đó là phương châm của chúng ta, phải không?

— Tuy nhiên… - Porthos nói.

— Giơ tay ra và thề đi? - Cả Athos lẫn Aramis đồng thời hô lên.

Bị chinh phục bởi tấm gương, vẫn khẽ làu bàu, Porthos chìa bàn tay ra và cả bốn người bạn đồng thanh nhắc lại cái định thức do D’Artagnan đề xướng: “Tất cả vì một người, một người vì tất cả.”

— Tốt lắm, giờ ai về nhà nấy - D’Artagnan nói như thể mình sinh ra để không làm gì khác ngoài việc suốt đời ra lệnh - và hãy coi chừng, bởi từ lúc này trở đi, chúng ta thế là đã đối đầu với Giáo Chủ rồi đó.

X

Cái bẫy chuột thế kỷ 17

Không phải đến thời đại chúng ta, người ta mới sáng chế ra chiếc bẫy chuột. Ngay khi xã hội được hình thành, và phát minh ra một bộ máy cảnh sát nào đó, bộ máy cảnh sát đó đã chế ra những bẫy chuột.

Có thể các bạn đọc chưa quen với tiếng lóng của Phố Jérusalem[41] và từ khi chúng tôi làm nghề viết, kể ra đã đến mười lăm năm rồi, đây là lần đầu tiên chúng tôi dùng từ ấy với cái nghĩa đó, vậy chúng ta hãy giải thích cho độc giả thế nào là một cái bẫy chuột.

Khi trong một ngôi nhà, dù nó thế nào, người ta đã bắt giữ một người bị tình nghi mắc một tội nào đó, người ta giữ kín việc bắt giữ. Người ta bố trí bốn năm người phục kích trong căn phòng đầu, người ta mở cho tất cả những ai gõ cửa, rồi đóng sập lại sau lưng họ rồi bắt giữ theo cung cách đó. Khoảng vài ba ngày, người ta giữ hầu như tất cả những người thân của ngôi nhà.

Cái bẫy chuột nó là như thế. Vậy là, người ta đặt một cái bẫy chuột ở ngôi nhà ông Bonacieux. Và ai xuất hiện ở đây liền bị giữ và bị người của Giáo Chủ thẩm vấn. Nhưng có một lối đi riêng dẫn lên tầng một nơi D’Artagnan cư trú, những ai đi lên nhà chàng đều được miễn trừ. Hơn nữa, chỉ có ba chàng ngự lâm đến đó. Họ đã chia nhau đi điều tra, mỗi người một ngả, mà chẳng thấy gì, chẳng phát hiện ra điều gì. Athos tới mức còn hỏi cả ông De Treville, điều đó làm ông đại úy rất đỗi ngạc nhiên vì ông quen thấy bản tính câm lặng thường ngày của chàng ngự lâm chững chạc này. Nhưng ông chẳng biết gì hết, trừ lần gần đây nhất ông gặp cả Giáo Chủ, Nhà Vua và Hoàng Hậu, Giáo Chủ có vẻ rất lo lắng, Nhà Vua thì bồn chồn, và Hoàng Hậu hai mắt đỏ lên, tỏ ra bà đã thức đêm hoặc đã khóc. Nhưng tình tiết này không làm ông quan tâm vì từ sau khi cưới, Hoàng Hậu vẫn thức và khóc nhiều.

Dẫu sao, ông De Treville cũng dặn dò Athos phải phụng sự Nhà Vua nhất là Hoàng Hậu và yêu cầu chàng nhắc nhở các bạn mình như vậy.

Còn D’Artagnan, chàng ở im tại nhà mình, biến căn phòng của mình

thành một trạm quan sát. Từ cửa sổ, chàng nhìn thấy những người đi đến để bị bắt. Rồi cậy gạch lát sàn nhà, khoét bớt ván để chỉ còn lại một lớp trần mỏng ngăn cách phòng phía dưới nơi tiến hành các cuộc thẩm vấn, chàng nghe thấy hết những gì đang diễn ra giữa người hỏi cung và bị cáo.

Những cuộc thẩm vấn tiếp nối sự khám xét tỉ mỉ người bị bắt giữ luôn là mấy câu sau: “Bà Bonacieux có nhờ ông chuyển cho chồng bà hoặc một người nào khác cái gì không?" - “Một người này hay người khác có buột miệng nói với ông chuyện gì không?"

D’Artagnan tự nhủ: “Nếu bọn chúng biết được điều gì đó rồi thì chúng sẽ không hỏi như thế. Giờ đây chúng muốn tìm hiểu điều gì nào? Muốn biết liệu có phải Công Tước De Buckingham không hề có mặt ở Paris và đã không diễn ra hoặc chưa hề có dự định diễn ra một cuộc hội kiến giữa ông với Hoàng Hậu không?”

D’Artagnan dừng lại trước ý nghĩ đó, vì sau tất cả những gì chàng nghe được, không phải không có khả năng xảy ra những điều đó. Trong khi chờ đợi, cái bẫy chuột không ngừng hoạt động và tinh thần cảnh giác của chàng cũng vậy.

Buổi tối sau hôm ông Bonacieux tội nghiệp bị bắt giữ, lúc Athos vừa chia tay D’Artagnan để tới nhà ông De Treville, thì cũng là lúc đồng hồ điểm chín giờ, và vì Planchet còn chưa dọn giường ngủ nên bắt đầu công việc của mình, người ta nghe tiếng gõ của ở ngoài phố. Cửa mở ra ngay rồi lại đóng lại: Một kẻ nào đó vừa bị rơi vào bẫy chuột.

D’Artagnan lao ngay về phía gạch cậy, nằm áp bụng xuống lắng nghe. Lát sau, tiếng kêu thét vang lên rồi đến tiếng rên rỉ mà người ta tìm cách bịt lại. Không phải chúyện thẩm vấn.

“Mẹ kiếp! - D’Artagnan tự nhủ - ta thấy hình như là một phụ nữ, chúng lục soát và người này cưỡng lại - chúng cưỡng bức, quân khốn nạn!" Và D’Artagnan mặc dầu thận trọng, vẫn phải cố kiềm chế để không xen vào cảnh đang diễn ra ngay phía dưới chàng.

Người đàn bà bất hạnh kêu lên: “Nhưng tôi đã nói với các ông tôi là chủ nhân của ngôi nhà này. Tôi đã bảo các ông tôi là bà Bonacieux. Tôi đã bảo tôi là người của Hoàng Hậu?"

“Bà Bonacieux? - D’Artagnan thầm thì - chả nhẽ ta lại may mắn đến mức

đã tìm thấy người mà mọi người đang tìm?"

"Thì chính là chúng ta đang đợi bà - Bọn thẩm vấn nhắc lại."

Tiếng nói mỗi lúc một trở nên ngột nghạt: Một tiếng động ầm ầm làm rung chuyển những ván gỗ lát tường. Người đàn bà chống cự ngang sức, một người đàn bà có thể chống nổi bốn người đàn ông.

"Xin lỗi các ông, xin…" - giọng nói thầm thì chỉ còn nghe được những âm thanh rời rạc.

— Chúng nhét giẻ vào mồm. Chúng sắp lôi đi - D'Artagnan vừa kêu lên vừa bật dậy như một chiếc lò xo. - Gươm ta đâu.

— Tốt, nó ngay cạnh ta. Planchet đâu?

— Ông gọi ạ?

— Chạy ngay đi tìm Athos, Porthos và Aramis. Một trong ba người chắc đang ở nhà, có thể cả ba sẽ về. Bảo họ mang theo vũ khí, bảo họ đến ngay, bảo họ chạy tới. À, ta nhớ ra rồi, Athos đang ở nhà ông De Treville.

— Nhưng ông đi đâu, ông chủ, ông đi đâu?

— Ta xuống theo lối cửa sổ, để đến được sớm. Còn mày xếp lại những viên gạch, quét sàn nhà đi, rồi ra theo lối cửa và chạy đến nơi ta đã bảo.

Planchet kêu lên:

— Ôi, ông ơi là ông ơi? Ông tự giết mình mất.

— Câm đi, đồ ngu.

Rồi bám tay vào bờ cửa sổ, chàng thả người từ tầng gác một xuống, cũng may không cao lắm, không bị sây sát gì.

Rồi chàng tới gõ cửa, miệng lẩm bẩm: "Đến lượt ta sắp sa vào bẫy chuột đây, và khốn nạn cho những con mèo cọ sát với loại chuột này."

Cái búa gõ cửa trong tay chàng trai trẻ vừa đập cộc cộc vào cánh cửa thì tiếng ầm ầm bên trong cũng dừng lại, những bước chân lại gần, cửa mở và D'Artagnan, gươm tuốt trần lao thẳng vào ngôi nhà ông Bonacieux, mà cánh cửa, chắc hẳn chuyển động bằng lò xo tự đóng lại sau chàng.

Thế là, những người còn cư trú trong ngôi nhà bất hạnh của ông Bonacieux, và những người láng giềng gần đấy nhất liền nghe thấy tiếng kêu lớn, tiếng chân rậm rịch, tiếng gươm va chạm và tiếng đồ gỗ đổ gãy kéo dài. Rồi một lúc sau, một số người kinh ngạc vì tiếng ầm ầm đó, đến bên cửa sổ để biết nguyên nhân, liền thấy cửa lại tự mở ra và bốn người mặc đồ đen,

không phải đi ra mà là bay ra như lũ quạ hoảng loạn, để rơi trên đất và các góc bàn, những lông cánh của chúng, nghĩa là tơi tả những mảnh áo và những mảnh áo choàng.

Phải nói rằng, D'Artagnan chiến thắng không mấy khó khăn bởi chỉ có mỗi tên đội trưởng cảnh vệ mang vũ khí, còn chống cự lấy lệ. Đúng là ba tên kia đã định phang chết chàng trai trẻ bằng những chiếc ghế, ghế đẩu, và chai lọ gốm sứ, nhưng hai hay ba nhát đâm bằng thanh gươm dài của chàng Gascogne khiến chúng hoảng sợ. Mười phút đã đủ làm chúng thất bại, và D'Artagnan giữ thế chủ chiến trường.

Những người láng giềng đã mở cửa sổ với sự bình tĩnh đặc biệt của dân Paris trong thời buổi những cuộc nổi dậy và loạn đả không ngừng, lại đóng cửa lại ngay khi trông thấy bốn người mặc đồ đen chạy trốn. Linh tính bảo họ rằng lúc này mọi cái đã kết thúc.

D'Artagnan, còn lại mỗi mình với bà Bonacieux, quay lại phía người đàn bà. Người đàn bà tội nghiệp bị lộn nhào trên một cái ghế bành và nửa tỉnh nửa mê. D'Artagnan đưa mắt nhanh quan sát người đàn bà.

Đó là một người đàn bà duyên dáng chừng hai nhăm hai sáu tuổi tóc nâu, mắt xanh, mũi hơi hếch, răng tuyệt đẹp, nước da như hồng thạch và mã não. Tuy nhiên, những nét vẻ có thể làm người đàn bà này lẫn với một phu nhân quyền quý, đã dừng ở đó, đôi bàn tay trắng nhưng không thanh tú. Đôi chân cũng không phải của một phụ nữ danh giá. May thay, D'Artagnan còn chưa quan tâm những chi tiết này.

Trong lúc D'Artagnan đang ngắm nghía bà Bonacieux, và tới đôi chân như đã nói, chàng thấy dưới đất một chiếc khăn tay bằng vải lanh, theo thói quen, nhặt lên, ở góc khăn, chàng nhận ra vẫn cái ký tự chàng nhìn thấy ở chiếc khăn suýt làm chàng đứt họng với Aramis.

Từ khi ấy, dè chừng những chiếc khăn tay thêu gia huy, chẳng nói chẳng rằng, chàng lại nhét chiếc khăn đã nhặt vào túi bà Bonacieux. Nhưng vào lúc đó, bà Bonacieux cũng đã tỉnh lại. Người đàn bà mở mắt, nhìn xung quanh với vẻ kinh hoàng, thấy ngôi nhà trống không và chỉ có mỗi mình mình với người giải phóng mình. Người đàn bà mỉm cười nắm lấy tay chàng, mà lại là nụ cười duyên dáng nhất trên đời.



— Ôi, thưa ông! - Nàng nói - chính ông là người đã cứu tôi, cho phép tôi cảm ơn ông.

— Thưa bà, - D’Artagnan nói - tôi chỉ làm điều mọi nhà quý tộc ở địa vị tôi đều phải làm, bà không cần phải cảm ơn tôi đâu.

— Có chứ, thưa ông, và tôi hy vọng chứng tỏ với ông rằng, ông đã không làm phúc cho một kẻ vô ơn đâu. Nhưng vậy chứ cái lũ người mà thoạt tiên

tôi cho là lũ trộm cắp đó muốn gì ở tôi, và tại sao ông Bonacieux lại không hề ở đây.

— Thưa bà, lũ người đó nguy hiểm hơn lũ trộm cắp nhiều, bởi đó là những nhân viên của Giáo Chủ, còn như chồng bà, ông ấy không có ở đây vì hôm qua, bọn chúng đã tới đây bắt ông ấy đưa vào ngục Bastille.

— Chồng tôi ở ngục Bastille ư? - Bà Bonacieux kêu lên? - Ôi, lạy Chúa! Ông ấy đã làm gì nên nông nỗi ấy? Người chồng yêu quý khốn khổ của tôi ơi! Ông ấy, nào có dính dáng gì?

Và một cái gì đó giống như một nụ cười ló ra trên mặt vẫn còn đầy nỗi kinh hoàng của người thiếu phụ.

— Ông ấy làm gì ư, thưa bà? - D'Artagnan nói - Tôi tin rằng cái tội duy nhất của ông ấy là vừa có được niềm hạnh phúc vừa mang nỗi bất hạnh được làm chồng bà.

— Nhưng thưa ông, vậy ông biết…

— Tôi biết bà đã bị bắt cóc, thưa bà.

— Và bởi ai? Ông biết kẻ đó không? Ôi, nếu như ông biết hắn, ông hãy nói cho tôi hay!

— Bởi một người đàn ông khoảng bốn mươi, bốn nhăm tuổi, nước da sạm, một vết sẹo ở thái dương bên trái.

— Đúng thế, đúng thế, nhưng còn tên hắn?

— Ồ tên hắn ư? Lại là điều tôi không biết.

— Và chồng tôi có biết tôi bị bắt cóc không?

— Ông ấy được gửi thư báo trước do chính kẻ bắt cóc viết.

— Và ông ấy có nghi ngờ - bà Bonacieux bối rối hỏi. - Nguyên nhân của sự cố này không?

— Tôi tin là ông ấy quy cho một nguyên nhân chính trị.

— Lúc đầu tôi cũng đã nghĩ và bây giờ tôi cũng nghĩ như ông ấy. Nhưng vậy là cái ông Bonacieux quý mến không nghi ngờ tôi giây phút nào…

— Ồ, thưa bà, còn lâu mới có chuyện đó, ông ấy quá tự hào về sự nết na của bà và nhất là về tình yêu của bà.

Một nụ cười thứ hai hầu như khó nhận ra lướt trên đôi môi hồng của người thiếu phụ xinh đẹp.

— Nhưng - D'Artagnan tiếp tục - bà làm thế nào trốn thoát?

— Tôi lợi dụng lúc họ để mặc một mình tôi, và vì tôi biết ngay từ sáng hôm ấy tôi bị bắt đi như thế nào, nhờ mấy tấm thảm che, tôi tụt xuống theo lối cửa sổ, vì tưởng chồng tôi vẫn ở đây thế là tôi chạy đến.

— Để ông ấy bảo vệ bà?

— Ồ, không, ông chồng yêu quý tội nghiệp của tôi, tôi biết thừa, ông ấy không có khả năng bảo vệ tôi. Nhưng vì ông ấy có thể giúp chúng tôi việc khác, tôi muốn báo cho ông ấy đề phòng.

— Về việc gì?

— Ồ! Đây không phải là bí mật của tôi. Vì vậy tôi không thể nói cho ông hay được.

— Vả chăng, - D'Artagnan nói - xin bà thứ lỗi, nếu dù tôi chỉ là một lính cận vệ, tôi vẫn cứ phải nhắc bà thận trọng, vả chăng, tôi tin ở đây không phải nơi thuận lợi để chúng ta thổ lộ những điều bí mật. Những kẻ bị tôi đánh cho phải chạy trốn sẽ trở lại với lực lượng tăng cường. Nếu chúng tìm thấy chúng ta ở đây thì chúng ta đi đời. Tôi đã cẩn thận cho báo để ba người bạn tôi biết, nhưng ai biết được liệu có tìm thấy họ ở nhà không!

— Vâng, vâng, ông có lý - Bà Bonacieux kêu lên sợ hãi - Ta trốn đi thôi.

Nói rồi, bà ta khoác tay D'Artagnan lôi chàng sồng sộc đi.

— Nhưng trốn ở đâu? - D'Artagnan hỏi.

— Trước hết hãy rời khỏi ngôi nhà này, rồi ta tính sau.

Rồi thiếu phụ cùng chàng trai trẻ chẳng buồn đóng cửa nữa. Nhanh chóng xuống phố Phu Đào Huyệt rồi sang phố Ông Hoàng, và chỉ dừng lại ở quảng trường Saint Sulpice.

— Và bây giờ, chúng ta làm gì đây - D'Artagnan hỏi - và bà muốn tôi đưa bà đến chỗ nào?

— Tôi xin thú thật tôi đang rất bối rối không biết trả lời ra sao. Ý định của tôi là nhờ chồng tôi báo cho ông De la Porte biết, cốt để ông De la Porte có thể nói rõ cho chúng tôi điều gì đã xảy ra ở điện Louvre ba ngày hôm nay, và liệu có gì nguy hiểm cho tôi, nếu tôi lại có mặt ở đó không.

— Nhưng tôi - D'Artagnan nói - tôi có thể đi báo cho ông De la Porte.

— Hẳn rồi, chỉ có điều không may là ở Louvre người ta biết ông Bonacieux và sẽ để ông ta đi vào, còn ông, họ không biết và họ sẽ đóng cửa lại với ông.

— Ờ, khỉ thật? - D'Artagnan nói - Bà hẳn có một gác cổng thân tín ở một trạm nào đó ở điện Louvre và nhờ một khẩu lệnh…

Bà Bonacieux nhìn chăm chú chàng trai trẻ rồi nói:

— Và nếu tôi cho ông khẩu lệnh đó, ông sẽ quên ngay nó đi tức khắc khi sử dụng xong chứ?

— Xin thề danh dự, lời thề của nhà quý tộc? - D'Artagnan nói bằng một giọng chân thực không thể nhầm lẫn được.

— Được tôi tin ông, ông có vẻ là một chàng trai trọng danh dự, vả chăng số phận ông có lẽ ở ngay trên sự tận tụy của ông.

— Tôi sẽ làm, không cần hứa hẹn gì, và hoàn toàn vì lương tâm, bất cứ điều gì tôi có thể làm để phục vụ Nhà Vua và làm cho Hoàng Hậu vui lòng - D'Artagnan nói - vì thế hãy sử dụng tôi như một người bạn.

— Nhưng còn tôi, ông định để tôi ở đâu trong thời gian này?

— Bà không có ai để ông De la Porte đến đó đón bà được sao?

— Không, tôi không muốn tin ai cả.

— Xem nào, - D'Artagnan nói - chúng ta sẽ đến nhà anh Athos. Phải, đúng thế.

— Athos là ai vậy?

— Một trong những người bạn của tôi.

— Nhưng nhỡ ông ta có nhà và nhìn thấy tôi?

— Anh ấy không có nhà, và tôi sẽ mang chìa khóa đi sau khi đưa bà vào nhà anh ấy.

— Nhưng nhỡ ông ấy về?

— Anh ấy không về đâu, vả lại, người ta sẽ bảo anh ấy là tôi đem theo một người đàn bà và người đàn bà ấy đang ở nhà anh.

— Nhưng như thế sẽ làm tôi mang tiếng lắm, ông hiểu chứ.

— Không sao đâu! Người ta không biết bà. Vả lại, chúng ta đang trong một tình thế cần phải bỏ qua những sự bất tiện.

— Vậy thì đến nhà bạn ông. Ông ấy ở đâu?

— Phố Férou, cách đây ít bước chân thôi.

— Đi thôi.

Vậy cả hai lại tiếp tục đi. Đúng như D'Artagnan đã đoán, Athos không có nhà. Chàng cầm lấy chìa khóa mà người ta đã quen đưa cho chàng như một

người bạn của gia đình, rồi trèo lên cầu thang, dẫn bà Bonacieux vào trong căn phòng nhỏ mà chúng ta đã miêu tả.

D'Artagnan nói:

— Bà coi như mình đang ở nhà. Xem nào, bà khóa hai lần cửa lại và đừng mở cho ai, trừ phi nghe thấy ba tiếng như thế này, bà xem đây.

— Và chàng gõ ba cái, hai cái đầu gõ mạnh và liền nhau, cái thứ ba, gõ nhẹ và cách hẳn ra.

— Tốt lắm - bà Bonacieux nói - giờ đến lượt tôi dặn dò ông.

— Tôi nghe đây.

— Ông hãy đến trạm gác cung điện phía đường phố Cái Thang và hỏi ai là Germain.

— Được, sau đó?

— Người ta sẽ hỏi ông muốn gì và lúc đó ông sẽ trả lời bằng hai tiếng: "Tours[42] và Bruxelles"[43]. Lập tức người ấy sẽ nghe lệnh ông.

— Tôi sẽ ra lệnh gì cho người này?

— Đi tìm ông De la Porte, người hầu phòng của Hoàng Hậu.

— Và khi người ấy đã tìm được và ông De la Porte đến?

— Ông đưa ông ấy đến gặp tôi.

— Tốt lắm, nhưng tôi gặp lại bà như thế nào, ở đâu?

— Ông có mong gặp lại tôi lắm không?

— Chắc chắn rồi.

— Vậy, cứ để tôi lo chuyện đó và xin ông yên tâm.

— Tôi tin lời hứa của bà đấy.

— Ông hãy tin đi.

D'Artagnan chào bà Bonacieux, và đưa cặp mắt tình tứ nhất mà chàng có thể, chăm chăm nhìn vào người đàn bà nhỏ bé quyến rũ kia, và trong khi bước xuống cầu thang, chàng nghe thấy tiếng khóa trái cửa hai lần. Và vèo một cái, chàng đã ở điện Louvre, và khi vào cửa lối phố Cái Thang, đồng hồ điểm mười giờ.

Tất cả những sự biến mà chúng ta vừa kể nối tiếp nhau trong nửa giờ. Mọi việc đều được thực hiện như bà Bonacieux đã dặn trước.

Nhận được khẩu lệnh, Germain cúi chào. Mười phút sau, ông De la Porte đã ở trạm gác. D'Artagnan kể vắn tắt cho ông mọi chuyện và chỉ cho ông nơi

bà Bonacieux đang ở. La Porte hỏi đi hỏi lại địa chỉ cho thật chính xác rồi vội đi ngay. Song được mươi bước ông quay lại nói với D'Artagnan:

— Anh bạn trẻ, có một lời khuyên đây.

— Thế nào ạ?

— Anh có thể bị rầy rà với việc vừa xảy ra đấy.

— Ông tin thế à?

— Phải. Anh có một người bạn nào có đồng hồ chạy chậm không?

— Thì sao.

— Hãy đến gặp người ấy để anh ta có thể làm chứng anh ở nhà anh ta lúc chín giờ rưỡi - Trong công lý người ta gọi đó là ngoại phạm.

D'Artagnan thấy lời khuyên thật khôn ngoan. Chàng ba chân bốn cẳng chạy đến dinh quán ông De Treville, nhưng đáng lẽ vào phòng khách cùng tất cả mọi người, chàng yêu cầu vào trong tư phòng của ông, vì D'Artagnan là một trong những người năng lui tới dinh quán, người ta không gây khó dễ gì, đi báo ngay cho ông Treville là người đồng hương trẻ của ông có chuyện gì quan trọng muốn nói với ông, xin được yết kiến bất thường. Năm phút sau, ông Treville hỏi chàng ông có thể giúp việc gì cho chàng và làm sao đến nỗi phải đến thăm ông vào giờ giấc quá muộn như thế này.

D'Artagnan lợi dụng lúc chỉ còn lại một mình đã vặn chậm đồng hồ lại bốn nhăm phút. Chàng nói:

— Thưa ông, xin ông thứ lỗi? Tôi nghĩ là mới có chín giờ hai nhăm phút, thì vẫn còn giờ để xin được gặp ông.

— Chín giờ hai nhăm phút! - Ông Treville kêu lên và nhìn đồng hồ - Ồ, không thể như thế được.

— Thưa ông, ông cứ nhìn xem. Đồng hồ chỉ rõ đấy thôi.

— Đúng vậy - Ông De Treville nói - ta cứ ngỡ muộn hơn cơ. Mà thôi, anh muốn gì ở ta nào?

Thế là, D'Artagnan liền kể cho ông De Treville một câu chuyện dài về Hoàng Hậu. Chàng bày tỏ những lo ngại của mình cho Hoàng Hậu. Chàng kể cho ông nghe những điều chàng nghe nói về dự định của Giáo Chủ đối với ông Buckingham, tất cả được kể một cách bình tĩnh và thẳng thắn, khiến ông De Treville càng nhận thấy một điều gì mới lạ giữa Giáo Chủ, Nhà Vua và Hoàng Hậu bao nhiêu, càng bị mắc lừa thêm bấy nhiêu.

Lúc đồng hồ điểm mười giờ, D'Artagnan cáo biệt ông De Treville. Ông cảm ơn chàng về những tin tức của chàng, dặn dò chàng phải luôn lưu tâm phục vụ Nhà Vua và Hoàng Hậu, rồi ông trở về phòng khách. Nhưng tới chân cầu thang, D'Artagnan sực nhớ mình quên cái gậy ngoại phạm. Vì vậy chàng vội đi lên, vào tư phòng, bằng một vòng ngón tay chỉnh lại đồng hồ cho đúng giờ để hôm sau người ta không nhận thấy đồng hồ đã bị vặn sai, và chắc chắn, từ lúc này, chàng đã có một chứng cớ ngoại phạm, chàng đi xuống cầu thang, lúc sau đã ở ngoài phố.

XI

Âm mưu bị kẹt

Thăm ông Treville xong, D'Artagnan hết sức nghĩ ngợi, đi theo lối dài nhất để trở về nhà.

D'Artagnan nghĩ đến điều gì, mà lại tránh xa đường chính, nhìn sao trên trời lúc thở dài, lúc cười tủm?

Chàng nghĩ đến bà Bonacieux. Đối với một ngự lâm quân tập sự thì người đàn bà trẻ này hầu như là một người tình lý tưởng: Xinh đẹp, bí ẩn được khai tâm trước hầu hết các bí mật của triều đình, những bí mật ấy lại phản chiếu lên những nét duyên dáng của nàng không ít vẻ uy nghiêm mê hoặc, nàng bị ngờ là không đến nỗi vô tình, đó lại là nét hấp dẫn không thể cưỡng nổi đối với những kẻ si tình mới vào nghề. Hơn nữa D'Artagnan đã giải thoát nàng từ những bàn tay quỷ dữ muốn lục soát và ngược đãi nàng, và công lao quan trọng ấy đã thiết lập giữa nàng và chàng một thứ tình cảm biết ơn mang một tính cách trìu mến nhiều hơn là ái tình.

Biết bao những ước mơ đẹp lướt nhanh trên đôi cánh của trí tưởng tượng và D'Artagnan như đã thấy một sứ giả của người đàn bà trẻ đến sát bên chàng, trao cho chàng một thư ngắn hẹn hò nào đó, một chuỗi hạt vàng hoặc một viên kim cương. Chúng ta đã nói những kỵ sỹ trẻ nhận tặng vật của Nhà Vua, họ không hề xấu hổ. Ta hãy thêm rằng ở thời buổi đạo lý dễ dãi này, bọn mình cũng chẳng liêm sỉ gì hơn đối với những tình nhân của họ, và những người đàn bà này lại hầu như luôn để lại cho họ những kỷ vật quý và lâu bền, như thể các nàng cố chinh phục sự mong manh trong tình cảm của họ bằng sự bền vững của các món quà.

Họ mở đường cho mình bằng đàn bà như thế không hề xấu hổ. Những người đàn bà chỉ đẹp thôi thì cho sắc đẹp và từ đó chắc hẳn đã hình thành câu ngạn ngữ: "Cô gái đẹp nhất trên đời chỉ có thể cho cái cô ta có". Những cô gái giàu có ngoài ra còn cho phần tiền bạc của họ. Người ta có thể kể ra không ít anh hùng ở tuổi phong tình không thể nào trước tiên là thắng nổi

chiếc đinh thúc ngựa, tiếp đó là thắng trận, nếu không có túi tiền ít nhiều xủng xoẻng mà các tình nương móc vào yên ngựa của họ.

D'Artagnan chẳng có gì. Tính ngại ngùng của chàng tỉnh lẻ, nước sơn hời hợt, bông hoa phù du, lông tơ trái đào đã thăng hoa theo ngọn gió những lời khuyên không mấy chính đạo của mấy chàng ngự lâm pháo thủ. Theo những thói tục lạ lùng của thời đại, D'Artagnan coi mình ở Paris cũng như trong trận mạc và chẳng hơn chẳng kém gì như ở Flandre[44]. Kia là Tây Ban Nha, đây là đàn bà. Đâu đâu cũng có một kẻ thù phải đánh, những đóng góp phải thúc.

Nhưng lúc này, D'Artagnan bị một tình cảm cao quý hơn và không vụ lợi hơn điều khiển. Ông hàng xén, đã bảo chàng rằng ông ta giàu. Chàng trai trẻ có thể đoán ra với một gã ngốc nghếch như ông Bonacieux, ắt người vợ sẽ tay hòm chìa khóa. Nhưng tất cả những điều đó không hề ảnh hưởng gì đến tình cảm nảy sinh từ khi nhìn thấy bà Bonacieux, và mối lợi là điều gần như còn xa lạ với sự chớm nở tình yêu là tình cảm tiếp theo. Nói gần như, bởi ý nghĩ về một người đàn bà trẻ đẹp, duyên dáng tinh tế và đồng thời giầu nữa, không hề gạt bỏ đi sự chớm nở tình yêu đó, và hoàn toàn trái lại còn củng cố mối tình đó.

Trong cuộc sống phong lưu, có hàng đống sự chăm chút và thói quý tộc trái khoáy làm vừa lòng sắc đẹp. Một đôi tất mịn màng trắng muốt, một chiếc giầy xinh xắn ở dưới chân, một dải băng mới tinh ở trên đầu không làm cho người đàn bà xấu thành xinh đẹp, nhưng lại làm đẹp một người đàn bà xinh, không tính đến bàn tay được lợi trong mọi chuyện đó. Những bàn tay, nhất là của đàn bà, cần phải được nhàn hạ để được đẹp mãi.

Rồi D'Artagnan, như độc giả quá biết đấy, chúng ta không giấu tình trạng tài sản của chàng. Chàng không phải một nhà triệu phú dù vẫn hy vọng ngày nào đó sẽ thành như thế, nhưng thời gian chàng tự ấn định cho sự thay đổi may mắn đó khá xa. Trong khi chờ đợi, còn thất vọng nào hơn khi thấy một người đàn bà mình yêu thèm khát hàng ngàn thứ linh tinh tạo nên hạnh phúc của đàn bà, mà mình thì lại chẳng thể cho nàng cái hàng ngàn thứ linh tinh đó, ít nhất khi người đàn bà giàu có, và người tình lại không giàu, thì cái gì chàng ta không thể tặng nàng, nàng sẽ tự mình mua sắm lấy. Và dù cho thường thường thì họ được hưởng thụ niềm vui là nhờ tiền của chồng, vẫn

hiếm khi họ đáp lại bằng lòng biết ơn.

D’Artagnan nhất quyết trở thành người tình dễ thương, trong khi chờ đợi, tạm là một người bạn hết lòng tận tụy. Giữa những toan tính yêu đương với vợ ông hàng xén, chàng không quên các bạn mình. Bà Bonacieux xinh đẹp, chính là loại đàn bà mà chàng có thể đưa đi dạo ở cánh đồng Saint Denis hay trong hội chợ Saint Germain cùng với Athos, Porthos và Aramis, và chàng sẽ kiêu hãnh giới thiệu với họ việc chinh phục này. Rồi, khi đi lâu thì cái đói tới, D’Artagnan ít lâu nay đã nhận ra điều đó. Người ta sẽ tổ chức những bữa ăn trưa nhỏ ngon lành, trong bữa, bên này chạm vào tay bạn, bên kia đụng chân tình nhân. Cuối cùng trong những lúc khẩn cấp, trong những tình huống cùng cực, D’Artagnan sẽ là cứu tinh của các bạn mình. Và ông Bonacieux mà D’Artagnan, đã lớn tiếng chối bỏ và đẩy tay bọn cảnh vệ, rồi thầm hứa sẽ cứu ông thì sao đây? Phải thú nhận là D’Artagnan không hề mảy may nghĩ tới hoặc nếu có nghĩ tới, thì cũng để tự nhủ ông ta ở đâu cũng tốt, dù là ở đâu. Tình yêu là thứ ích kỷ nhất, trong mọi loại đam mê.

Tuy nhiên, bạn đọc cứ yên tâm. Nếu như D’Artagnan có quên ông chủ nhà mình hoặc làm như đã quên, viện cớ không biết ông bị dẫn đến đâu, thì chúng tôi lại không quên ông và biết hiện ông ta đang ở đâu. Nhưng lúc này ta hãy cứ làm cho chàng Gascogne si tình đã. Còn như ông hàng xén tử tế kia, chúng ta sẽ trở lại với ông sau.

D’Artagnan cứ vừa nghĩ đến những chuyện tình ái tương lai, vừa nói với đêm tối, vừa cười tủm với các vì sao, ngược lên phố Tìm Trưa hay như bấy giờ người ta gọi là phố Săn Trưa.

Nhân qua phố của Aramis, chàng chợt nảy ra ý nghĩ đến thăm bạn để giải thích lý do sai Planchet mời anh ta đến ngay cái bẫy chuột. Nếu Aramis ở nhà khi Planchet đến, chắc hẳn anh ta đã chạy ngay đến phố Phu Đào Huyệt và có lẽ chẳng thấy ai ngoài hai đồng đội kia của mình ở đó, và cả ba chắc chẳng ai hiểu thế là thế nào. “Sự rắc rối ấy cần phải được giải thích", D’Artagnan nói to lên như vậy.

Rồi chàng lại nghĩ thầm đây là một dịp để chàng nói về bà Bonacieux nhỏ nhắn xinh đẹp, mà hình ảnh đang đầy ắp trong trí não chàng nếu không phải trong trái tim chàng. Không phải vì là mối tình đầu, mà đòi phải kín đáo. Mối tình đầu kèm theo một niềm vui lớn đến mức cần phải tràn ra, nếu

không nó sẽ làm cho người ta chết ngạt.

Paris từ hai tiếng đồng hồ qua đã tối và bắt đầu vắng vẻ. Đồng hồ khắp vùng ngoại ô Saint Germain điểm mười một giờ.

Trời dịu mát. D’Artagnan đi theo một phố hẻm ngày nay là nơi phố Assas đi qua, hít thở hương thơm từ những khu vườn tươi mát sương đêm do gió đêm từ phố Vaugirard thổi tới. Xa xa âm vang tiếng hát của những tay rượu trong vài quán khuất vắng ngoài đồng, tuy nhiên đã câm lặng bớt vì những cánh cửa sổ đóng kín. Ngôi nhà Aramis ở giữa phố Cassette và phố Servandoni.

D’Artagnan vừa vượt qua phố Cassette đã nhận ra cánh cửa nhà bạn mình. Ngôi nhà bị trùm lấp dưới bóng xum xuê cây tiêu huyền và cây ông lão hợp thành tấm thảm rộng lớn phía bên trên. Chàng chợt thấy như có một bóng người ra khỏi phốServandoni. Cái bóng đó trùm một chiếc áo khoác, mới đầu D’Artagnan đã tưởng là một người đàn ông, nhưng vóc người nhỏ bé, dáng đi ngập ngừng, bước chân lúng túng, chàng nhận ra ngay một người đàn bà. Hơn nữa, người đàn bà này, vì không tin chắc lắm ngôi nhà mình đang tìm, lại ngước mắt lên để nhận xem, dừng lại, quay lại phía sau, rồi lại trở lại, D’Artagnan thấy khó xử. Chàng nghĩ: “Hay ta đến ngỏ lời giúp đỡ? Qua dáng đi, thấy nàng còn trẻ, có lẽ xinh đẹp nữa. Ồ, phải rồi. Nhưng một phụ nữ chạy rông các phố vào giờ này hiếm khi ra ngoài trừ phi để đi gặp người tình. Khỉ thật? Nếu mình đi phá rối những cuộc hẹn hò. Đó là một cách tồi tệ để làm quen.”

Song, thiếu phụ vẫn cứ bước tới, đếm các nhà và các cửa sổ?

Thật ra, việc đó cũng chẳng lâu la, khó khăn gì. Chỉ có ba dinh quán thuộc phố đó và hai cửa sổ đều trông ra phố, mà một là của nhà hóng mát song song với nhà hóng mát của Aramis, còn cửa sổ kia lại là của bên nhà Aramis.

D’Artagnan, trong đầu hiện ra cô cháu gái của nhà thần học tự nhủ: “Mẹ kiếp! Con bồ câu muộn này lại đi tìm nhà của bạn mình thì kỳ lạ thật. Nhưng có vẻ như thế lắm. Ôi, bạn Aramis thân mến của ta ơi, lần này thì ta muốn làm sáng tỏ mọi chuyện đây.” Và D’Artagnan cố nép mình lại nấp trong bên tối nhất của đường phố, gần một chiếc ghế đá, sát trong một hốc tường.

Người đàn bà trẻ vẫn tiếp tục tiến bước, bởi ngoài dáng đi yểu điệu làm

nàng bị lộ, nàng còn vừa cất tiếng ho khẽ giọng rất thanh. D'Artagnan nghĩ tiếng ho đó là một ám hiệu. Tuy nhiên, hoặc người ta đã đáp trả tiếng ho bằng một ám hiệu tương đương khiến người phụ nữ đi đêm tìm kiếm phân vân, hoặc chẳng cần sự giúp đỡ của người ngoài, nàng cũng đã nhận ra mình đã tới nơi, nàng quả quyết đến gần cánh cửa sổ nhà Aramis, cong ngón gõ ba tiếng cách đều nhau.

D'Artagnan lẩm bẩm: "Đúng là đến Aramis rồi. A, tay đạo đức giả. Ta tóm được anh đang nghiên cứu ngón thần học rồi!"

Ba tiếng vừa gõ xong, chốt cửa bên trong mở ra và ánh sáng lọt ra qua ô kính cánh cửa.

"Chà chà? Không gõ cửa đi, lại gõ cửa sổ. Chà! Cuộc thăm viếng đang mong đợi. Nào, cánh cửa sổ mở ra, và phu nhân sẽ trèo qua. Khá lắm!"

Nhưng cánh cửa sổ vẫn đóng khiến D'Artagnan hết sức ngạc nhiên. Thêm nữa, ánh sáng vừa lóe lên một lát đã biến mất và tất cả lại tối om.

D'Artagnan nghĩ việc đó không thể kéo dài như thế và tiếp tục giương mắt nhìn và giỏng tai nghe. Chàng có lý. Khoảng vài giây sau, hai tiếng gõ gọn vang lên từ bên trong. Thiếu phụ ngoài đường phố đáp lại chỉ bằng một tiếng và cánh cửa sổ hé mở.

Không biết liệu D'Artagnan có hau háu nhìn và dỏng tai nghe không. Không may thay, ánh sáng lại được chuyển sang phòng khác. Nhưng đôi mắt chàng trai trẻ đã quen với bóng đêm. Hơn nữa, mắt của người Gascogne, như người ta cam đoan, giống như mắt mèo, có thuộc tính nhìn rõ trong đêm. Vậy là D'Artagnan nhìn thấy thiếu phụ rút từ túi ra một vật trăng trắng rồi mở ngay ra, có hình thù một chiếc khăn tay.

Khi vật đó được mở ra, nàng chỉ vào góc khăn cho người tiếp chuyện. Việc đó làm cho D'Artagnan nhớ đến chiếc khăn tay thấy ở dưới chân bà Bonacieux, việc này lại gợi cho chàng nhớ đến chiếc khăn tay chàng thấy dưới chân Aramis.

"Vậy chiếc khăn ấy có ý nghĩ quái quỷ gì?" Ở chỗ nấp, D'Artagnan không thể nhìn rõ mặt Aramis bởi vì chàng không hề có chút nghi ngờ gì rằng chính bạn mình đang từ trong nhà nói chuyện với vị phu nhân ở bên ngoài. Tính tò mò vậy là vượt qua tính thận trọng, lợi dụng lúc hai con người kia mải nhận dạng chiếc khăn tay, chàng ra khỏi chỗ nấp, chạy vụt tới nhưng

chân êm như ru, dán mình vào một góc tường, từ chỗ đó, mắt có thể hoàn toàn nhìn lọt sâu và bên trong căn nhà của Aramis.

Tới đó, D'Artagnan suýt buột ra một tiếng kêu kinh ngạc. "Không phải là Aramis đang nói chuyện với nữ khách ban đêm, mà là một phụ nữ". Có điều, D'Artagnan chỉ nhìn đủ rõ để nhận ra hình dạng quần áo, chứ không đủ rõ để phân biệt đường nét người đàn bà.



Cùng lúc đó, người phụ nữ trong nhà rút ra từ trong túi chiếc khăn tay thứ hai, và đổi lấy chiếc khăn mà người kia vừa đưa ra. Rồi một vài câu được thốt ra giữa hai người. Cuối cùng, cánh cửa lại đóng lại, người đàn bà ở phía bên ngoài cửa sổ quay lại đi qua cách chàng mấy bước, vừa đi vừa kéo thấp mũ xuống che mặt, nhưng sự thận trọng đó đã quá muộn, D'Artagnan đã nhận ra bà Bonacieux.

Bà Bonacieux! Thật ra khi nàng rút khăn tay từ túi ra, chàng đã thoáng ngờ rồi. Nhưng làm sao lại có thể có chuyện bà Bonacieux, người đã phái chàng đi tìm ông De la Porte để ông ta đưa bà trở lại điện Louvre, lại một mình chạy rông các phố ở Paris vào lúc mười một rưỡi đêm, bất chấp bị bắt cóc lần thứ hai? Vậy phải là một việc rất quan trọng. Và việc quan trọng của một người đàn bà hai nhăm tuổi là việc gì ngoài tình yêu?

Nhưng có phải vì chuyện riêng hoặc vì chuyện của người khác mà nàng dấn thân vào những cuộc mạo hiểm ấy hay không? Chàng trai trẻ tự hỏi mình như thể con quỷ ghen tuông đã cắn vào trái tim chàng với danh nghĩa một người tình không hơn không kém.

Thật ra vẫn còn một cách khá đơn giản để biết chắc bà Bonacieux đi đâu, đó là đi theo nàng. Cái cách ấy quá đơn giản khiến D'Artagnan sử dụng nó hoàn hảo tự nhiên và một cách bản năng. Nhưng, nhìn thấy chàng trai trẻ rời khỏi bức tường như một pho tượng biết đi ra khỏi hốc tường, và nghe quanh người tiếng bước chân vang lên đằng sau mình, bà Bonacieux khẽ kêu lên và chạy trốn.

D'Artagnan đuổi theo sau. Đuổi kịp một người đàn bà đang lúng túng trong chiếc áo choàng không phải là điều gì khó đối với chàng. Vậy là chàng đã đuổi kịp, lúc nàng mới đi được một phần ba đường phố. Người đàn bà khốn khổ kiệt sức, không phải vì mệt mà vì kinh sợ, và khi D'Artagnan đặt tay lên vai nàng, nàng khụy gối xuống và kêu lên một giọng không ra tiếng.

— Nếu muốn, cứ giết tôi đi, đừng hòng biết nổi gì đâu.

D'Artagnan quàng tay đỡ nàng dậy, nhưng thấy người nàng cứ trĩu xuống, như thể sắp ngất, chàng vội làm cho nàng an tâm bằng những câu cam đoan hết lòng giúp đỡ nàng. Những lời lẽ cam đoan ấy chẳng là cái gì với bà Bonacieux bởi những cam đoan tương tự có thể xuất phát từ những ý đồ xấu xa nhất trên đời.

Nhưng giọng nói mới là đáng kể. Người đàn bà trẻ tưởng như nhận ra âm thanh giọng nói. Nàng mở mắt, liếc nhìn người đàn ông đang làm mình sợ hết hồn và nhận ra D'Artagnan, nàng reo lên mừng rỡ:

— Ồ thì ra ông! Tạ ơn Chúa!

— Vâng, chính tôi đây - D'Artagnan nói - là tôi, người mà Chúa sai đến để chăm sóc bà.

Với nụ cười đầy vẻ làm duyên nhưng vẫn nổi lên tính cách hơi giễu cợt, người đàn bà trẻ, mọi sự sợ hãi đã tiêu tan khi nhận ra người bạn chứ không phải kẻ thù như đã nghĩ hỏi chàng:

— Có đúng là ông đi theo tôi với ý định đó không?

— Không - D'Artagnan nói - không, tôi thú thực như vậy. Tình cờ thôi. Tôi đi cùng đường bà thôi. Tôi thấy một phụ nữ gõ cửa sổ nhà một trong những người bạn tôi.

— Một trong những bạn ông? - Bà Bonacieux ngắt lời.

— Hẳn rồi! Aramis là một trong những bạn tốt nhất của tôi.

— Aramis? Là ai vậy?

— Thôi đi nào! Bà định bảo tôi là bà không quen biết Aramis?

— Lần đầu tiên tôi nghe thấy cái tên ấy đấy.

— Vậy cũng là lần đầu tiên bà đến ngôi nhà đó?

— Đúng thế.

— Và bà không biết ngôi nhà có một người đàn ông trẻ ở?

— Không.

— Một ngự lâm quân mà?

— Đã bảo không rồi.

— Vậy không phải bà đến tìm ông ta sao?

— Không chút nào. Vả lại, ông đã nhìn thấy rõ, người mà tôi nói chuyện là một người đàn bà.

— Đúng rồi, nhưng người đàn bà đó là một trong những bạn gái của Aramis.

— Tôi chẳng biết gì cả.

— Sao, người đàn bà ấy ở nhà anh ấy cơ mà.

— Chẳng liên quan gì đến tôi.

— Nhưng người ấy là ai?

— Ồ đó không là bí mật của tôi.

— Bà Bonacieux thân mến, bà rất duyên dáng nhưng đồng thời cũng là một người đàn bà bí hiểm nhất…

— Điều đó làm cho tôi mất giá ư?

— Không, ngược lại, bà đáng tôn thờ.

— Vậy đưa tay đây cho tôi.

— Xin sẵn sàng. Và rồi?

— Bây giờ, đưa tôi đi.

— Đi đâu nào?

— Chỗ tôi đến.

— Nhưng đến chỗ nào?

— Rồi ông sẽ biết, bởi vì ông sẽ để tôi ở trước cửa nhà đó.

— Có phải đợi bà không?

— Không cần đâu.

— Bà về một mình ư?

— Có thể thế, có thể không.

— Nhưng cái người sẽ đi cùng bà tiếp đó sẽ là đàn ông hay đàn bà?

— Tôi cũng chưa biết nữa.

— Thế mà tôi biết đấy?

— Sao thế được?

— Tôi sẽ đợi đến lúc bà đi ra.

— Nếu như thế thì vĩnh biệt thôi!

— Sao lại thế?

— Tôi không cần đến ông.

— Nhưng mà bà đã yêu cầu...

— Sự giúp đỡ của một nhà quý tộc, chứ không phải sự theo dõi của một tên do thám.

— Lời lẽ hơi cứng rắn đấy!

— Thế người ta gọi những kẻ bám theo người khác bất chấp người ta là gì?

— Người bộc tuệch.

— Gọi thế thì nhẹ quá.

— Thôi nào, thưa bà, tôi thấy rõ là phải làm tất cả những gì bà muốn.

— Thế sao ông không làm ngay có phải quý hơn không?

— Vậy không có điều gì phải ân hận chứ?

— Còn ông, ông ân hận thật rồi ư?

— Chính tôi, tôi cũng chẳng biết gì nữa. Mà tôi chỉ biết là tôi hứa với bà làm tất cả những gì bà muốn, nếu như bà để tôi được đưa bà đến nơi bà định đến.

— Và rồi sau đó, ông cũng sẽ rời khỏi tôi?

— Vâng.

— Mà không rình lúc tôi ra.

— Không.

— Thề danh dự chứ?

— Thề danh dự của một nhà quý tộc.

— Vậy khoác tay tôi rồi cùng đi thôi.

D'Artagnan đưa tay cho bà Bonacieux. Nàng bám tay chàng, nửa tươi cười, nửa run rẩy, và cả hai đi lên đỉnh phố Đàn Thụ Cầm. Tới đó người đàn bà trẻ có vẻ do dự, như đã từng do dự ở phố Vaugirard. Song, trước một số dấu hiệu nào đó, nàng hình như nhận ra một chiếc cửa, và lại gần chiếc cửa đó.

— Và bây giờ thưa ông - nàng nói - chính nơi đây tôi có việc, muôn vàn lần cảm ơn ông cho tôi vinh hạnh đi cùng, đã cứu tôi khỏi mọi hiểm nguy, mà nếu đi một mình tôi có thể gặp phải. Nhưng tôi đã đến nơi và cũng là lúc ông giữ lời hứa rồi.

— Và bà không còn gì e ngại, lúc trở về?

— Tôi chỉ còn phải ngại bọn trộm cắp thôi.

— Thế không phải thế ư?

— Chúng có thể lấy gì của tôi nào? Tôi không có một xu trong người.

— Bà quên chiếc khăn tay đẹp thêu huy hiệu ấy rồi ư?

— Khăn tay nào?

— Chiếc khăn mà tôi đã tìm thấy dưới chân bà và rồi tôi lại nhét vào túi bà.

— Ông im đi, ông im đi? - Người đàn bà trẻ kêu lên - Ông muốn hại tôi ư?

— Bà thừa biết vẫn còn có nguy hiểm cho bà, khi mà một câu thôi cũng

làm bà run sợ, và bà thú nhận người ta nghe thấy câu ấy, bà sẽ gặp nguy. Thôi nào, thưa bà! - D'Artagnan vừa nói vừa nắm chặt bàn tay nàng và nhìn nàng bằng con mắt nồng nàn - Thôi nào, bà hãy rộng lượng hơn, hãy tin ở tôi. Bà chẳng phải đã đọc thấy trong mắt tôi chỉ có sự hết lòng và cảm tình trong trái tim tôi đó sao.

— Quá đi chứ - bà Bonacieux trả lời - vì vậy, nếu hỏi tôi những bí mật của tôi, tôi sẽ nói ông nghe nhưng của những người khác, lại là chuyện khác.

— Tốt lắm - D'Artagnan nói - Tôi sẽ khám phá. Một khi những bí mật ấy có ảnh hưởng đến cuộc đời bà, thì những bí mật ấy cũng trở thành của tôi.

Thiếu phụ kêu lên bằng một vẻ nghiêm trang khiến D'Artagnan không tránh khỏi rùng mình.

— Hãy cẩn trọng. Đừng có can thiệp vào bất kỳ điều gì dính dáng đến tôi. Đừng tìm cách giúp tôi trong bất kỳ công việc nào tôi đảm đương. Và tôi yêu cầu ông điều đó là nhân danh sự quan tâm mà ông dành cho tôi, nhân danh những việc ông đã giúp tôi mà suốt đời tôi sẽ không quên. Tốt hơn hãy tin vào những điều tôi nói với ông. Đừng quan tâm tới tôi nữa. Với ông tôi không tồn tại nữa, coi như ông chưa hề gặp tôi bao giờ.

— Thưa bà, anh Aramis có phải làm như tôi không? - D'Artagnan tức khí nói.

— Thưa ông, thế là đã hai lần ông nói đến cái tên đó rồi đấy, nhưng tôi đã nói với ông rằng tôi không quen biết người ấy.

— Bà không quen biết người đàn ông bên cánh cửa mà bà đã gõ ư? Thôi đi nào, thưa bà? Bà tưởng tôi quá nhẹ dạ đến thế ư?

— Ông hãy thú thực, để làm tôi phải nói ra, ông đã bịa ra chuyện ấy và ông đã tạo ra nhân vật ấy đi.

— Thưa bà, tôi chẳng bịa gì hết, chẳng tạo ra cái gì hết, tôi nói đúng sự thật thôi.

— Và ông nói rằng một trong những người bạn ông sống trong ngôi nhà đó?

— Tôi nói vậy, và nhắc lại điều ấy lần thứ ba, ngôi nhà ấy là nhà bạn tôi, và người bạn ấy là Aramis.

— Tất cả những thứ đó sẽ được làm sáng tỏ sau - người đàn bà trẻ thầm thì - còn bây giờ xin ông hãy im đã.

— Nếu bà có thể nhìn vào tim tôi đã mở toang ra - D’Artagnan nói - bà sẽ đọc thấy ở đó bao nỗi hiếu kỳ khiến bà sẽ thương tôi và biết bao tình yêu khiến bà thấy hài lòng ngay về sự hiếu kỳ của tôi. Chẳng có gì để sợ người đang yêu mình.

— Ông nói đến tình yêu nhanh quá đấy, thưa ông! - Người đàn bà trẻ vừa nói vừa lắc đầu.

— Chính vì tình yêu đến với tôi nhanh thế và đây là lần đầu, tôi đã được hai mươi tuổi đâu.

Thiếu phụ liếc nhìn trộm chàng.

— Xin bà nghe đã - D’Artagnan nói tôi đã lần ra dấu vết. Ba tháng trước đây, suýt nữa tôi đã quyết đấu với Aramis chỉ vì chiếc khăn tay tương tự như chiếc khăn mà bà đã cho người đàn bà ở nhà anh ấy xem, vì một chiếc khăn tay in cùng dấu vết, tôi cam đoan như vậy.

— Thưa ông - Thiếu phụ nói - tôi xin thề với ông là ông làm tôi quá mệt vì những câu hỏi đó.

— Nhưng bà thận trọng đến thế, xin bà hãy nghĩ đi, nếu như bà bị bắt giữ cùng với chiếc khăn tay ấy và chiếc khăn tay ấy bị giữ lấy, bà sẽ bị nguy hại chứ?

— Sao lại thế được, những chữ cái viết tay ấy, chẳng phải là của chính tôi sao. C.B tức Constance Bonacieux?

— Hay là Camille de Bois Tracy nào?

— Ông im đi, một lần nữa im đi! Chà? Một khi những nguy hiểm, của chính bản thân tôi phải trải qua không ngăn nổi ông, ông cũng nên nghĩ đến những cái ông sẽ có thể trải qua chứ?

— Tôi ư?

— Phải, chính ông. Có nguy hiểm của nhà tù, có nguy hiểm đến tính mạng vì quen biết tôi.

— Thế thì tôi không rời bà nữa.

Người đàn bà trẻ chắp hai tay cầu khẩn:

— Thưa ông, xin ông vì Chúa, vì danh dự một quân nhân, vì tính hào hoa phong nhã của một nhà quý tộc, hãy xa tôi ra. Thấy chưa, đồng hồ điểm nửa đêm rồi, là giờ người ta đợi tôi.

— Thưa bà - Chàng trai trẻ nghiêng mình đáp - Tôi không còn biết từ

chối thế nào với người đã yêu cầu tôi như thế. Xin bà yên tâm, tôi rời xa bà đây.

— Nhưng ông sẽ không đi theo tôi, ông sẽ không theo dõi tôi chứ?

— Tôi về nhà ngay bây giờ.

— Thế chứ, tôi biết rõ mà, rằng ông là một người đàn ông trẻ tử tế mà! - Bà Bonacieux vừa nói vừa chìa tay cho chàng, tay kia đặt trên chiếc vồ gõ cửa treo trong tường.

D’Artagnan nắm lấy bàn tay chìa ra cho mình và hôn nồng nàn.

— Chao ôi, tôi thích thà rằng chưa bao giờ gặp bà - D’Artagnan kêu lên với vẻ tàn nhẫn ngây thơ mà những người đàn bà thường thích hơn là những sự tế nhị của phép xã giao, bởi vì nó mở ra miền sâu trong tư tưởng và nó chứng tỏ rằng tình cảm đã vượt qua lý trí.

Bà Bonacieux siết chặt bàn tay chưa chịu buông tay bà ra, nói bằng một giọng gần như âu yếm:

— Thế ư? Tôi thì tôi sẽ không nói đến mức như ông đâu. Cái gì mất hôm nay, không mất trong tương lai. Ai biết được chả có ngày tôi sẽ được gỡ ra khỏi những rắc rối này, tôi lại chẳng làm thỏa mãn sự hiếu kỳ của ông.

D’Artagnan reo lên tràn trề vui sướng:

— Và bà vẫn giữ lời hứa ấy với mối tình của tôi chứ?

— Ồ, về mặt đó, tôi không thể hứa hẹn gì. Cái đó tùy thuộc vào những tình cảm mà ông sẽ gợi lên trong lòng tôi.

— Như thế, hôm nay, thưa bà…

— Hôm nay, thưa ông, tôi chỉ mới ở mức biết ơn ông.

— Trời! Bà thật quá duyên dáng - D’Artagnan nói với vẻ buồn rầu - và bà lợi dụng tình yêu của tôi.

— Không đâu. Tôi sử dụng lòng hào hiệp của ông. Có thế thôi. Nhưng ông hãy tin chắc, với một số người nào đó, chẳng có gì mất hết cả đâu.

— Ôi, bà làm cho tôi thành kẻ hạnh phúc nhất trong mọi người rồi. Xin bà đừng quên cái đêm nay, xin đừng quên lời hứa hẹn này.

— Xin ông yên tâm, đúng thế, đúng chỗ, tôi sẽ nhớ tất cả còn bây giờ, ông đi đi, vì Chúa, ông đi đi! Người ta đợi tôi đúng nửa đêm và tôi đã bị muộn rồi. Muộn năm phút.

— Vâng, nhưng trong một số tình huống, năm phút bằng năm thế kỷ. Khi

người ta yêu.

— Ô hay! Ai bảo ông tôi không đang mắc việc với một người đang yêu?

— Đó là một người đàn ông đang đợi bà ư? - D’Artagnan kêu lên - Một người đàn ông!

— Thôi đi, thế là cuộc tranh cãi lại sắp bắt đầu trở lại - Bà Bonacieux nói với nụ cười nửa miệng không loại trừ một vẻ sốt ruột nào đó.

— Không, không, tôi đi đây, tôi đi khỏi đây mà. Tôi tin ở bà. - Tôi muốn hoàn toàn xứng đáng với lòng tận tụy của mình, dù cho lòng tận tụy ấy là một sự ngốc nghếch. Vĩnh biệt, vĩnh biệt bà!

Và vì phải gắng sức mới giật tay gỡ ra khỏi bàn tay đang nắm, chàng rời xa như chạy vội, trong khi đó bà Bonacieux gõ ba tiếng chậm và cách đều nhau từng gõ vào cánh cửa sổ.

Tới góc phố, D’Artagnan quay lại. Cửa mở ra rồi đóng lại. Bà chủ hiệu tạp hóa xinh đẹp biến mất.

D’Artagnan tiếp tục đi đường mình, chàng đã hứa không rình mò bà Bonacieux và cuộc sống của bà dù có phụ thuộc vào địa điểm bà sắp đến hay vào con người phải đi cùng bà, D’Artagnan cũng sẽ trở về nhà một khi chàng đã nói là trở về nhà. Năm phút sau chàng đã ở phố Phu Đào Huyệt. Chàng nói một mình: “Athos tội nghiệp! Anh ấy sẽ chẳng biết như thế nghĩa là thế nào. Anh ấy sẽ ngủ mà đợi ta, hoặc sẽ trở về nhà mình, và về đến nơi, anh ấy sẽ biết có một người đàn bà đã đến đấy. Một người đàn bà ở nhà Athos! Rốt cuộc, cũng có một đàn bà trong nhà Aramis cơ mà. Tất cả cái đó đều quá kỳ lạ, và ta háo hức biết mấy để biết xem nó sẽ kết thúc ra sao."

— Nguy, thưa ông, nguy rồi - Một giọng nói đáp lại mà chàng nhận ra giọng của Planchet, bởi vừa lớn tiếng độc thoại theo kiểu những người đang rất bận việc, chàng đi vào lối đi mà phía cuối là cầu thang dẫn lên phòng mình.

— Sao, nguy ư? Mày muốn nói gì, thằng ngu? - D’Artagnan hỏi - Vậy đã xảy ra chuyện gì?

— Đủ mọi thứ tai ương.

— Tai ương nào?

— Trước tiên, ông Athos bị bắt.

— Bị bắt! Athos? Bị bắt? Tại sao?

— Người ta thấy ông ấy ở nhà ông. Họ tưởng là ông nên đã bắt.

— Bọn nào bắt?

Bọn cận vệ do bọn mặc đồ đen bị ông đánh đuổi dẫn đến.

— Tại sao anh ấy không xưng danh? Tại sao anh ấy không nói mình không liên quan gì đến chuyện này?

— Thưa ông, ông ấy đã đề phòng cẩn thận việc đó, và trái lại còn đến gần bảo tôi: "Chính chủ anh đang cần tự do trong lúc này, chứ không phải ta, bởi vì chủ anh biết hết mọi chuyện, còn ta lại chẳng biết gì. Người ta sẽ tưởng chủ anh bị bắt, và việc đó sẽ cho anh ấy thời gian. Ba ngày nữa ta sẽ nói ta là ai, và họ nhất quyết phải thả ta ra."

— Hoan hô Athos! Tấm lòng cao quý! - D'Artagnan thì thầm - Ta biết rõ anh ấy là như thế mà! Và bọn cảnh vệ còn làm gì nữa?

— Bốn tên dẫn ông Athos đi đâu, tôi không biết, đến ngục Bastille hay đến For l'Évêque chẳng rõ. Hai tên lưu lại với những tên mặc đồ đen, lục lọi khắp nơi và giữ mọi giấy tờ. Hai tên cuối cùng trong cuộc hành quân đó gác ngoài cửa. Rồi, khi tất cả đã xong, chúng bỏ đi, để lại nhà cửa toang hoang, trống trơn.

— Còn Porthos và Aramis?

— Tôi không tìm thấy họ, họ không đến.

— Nhưng họ có thể đến bất cứ lúc nào, bởi vì hẳn mày đã nhắn lại ta đang đợi các ông ấy?

— Vâng, thưa ông.

— Nghe đây? Đừng có nhúc nhích khỏi đây. Nếu hai ông ấy đến, báo cho họ biết cái gì đã xảy đến với ta, bảo họ đợi ở quán Quả Thông. Ở đây sẽ nguy hiểm, ngôi nhà có thể bị do thám. Ta chạy đến ông De Treville để báo cho ông ấy tất cả chuyện đó, và ta sẽ gặp họ ở đó.

— Được ạ, thưa ông - Planchet nói.

— Nhưng mày sẽ ở lại và đừng sợ!

D'Artagnan đi được mấy bước lại quay lại để động viên lòng dũng cảm cho người hầu của mình.

— Thưa ông, xin ông yên tâm - Planchet nói - Ông còn chưa biết rõ tôi đấy. Khi lâm sự tôi cũng can trường ra phết đấy. Hơn nữa tôi là dân Picard.

— Vậy, thỏa thuận rồi nhé - D'Artagnan nói - Mà thà chết còn hơn rời vị

trí.

— Vâng, thưa ông, và chẳng có việc gì mà tôi không làm để chứng tỏ tôi gắn bó với ông.

"Tốt - D'Artagnan tự nhủ - hình như cái phương pháp mà ta áp dụng đối với gã này là một phương pháp tốt. Khi cần, ta sẽ lại dùng."

Rồi ba chân bốn cẳng tuy đã hơi mỏi vì chạy đây đó suốt ngày, D'Artagnan đi về phố Chuồng Chim Câu Cũ.

Ông De Treville không hề ở dinh quán. Đại đội của ông đang gác điện Louvre. Ông đến Louvre với đại đội của mình.

Phải đến tận chỗ ông De Treville thôi. Điều quan trọng là phải báo cho ông biết điều gì đang diễn ra. D'Artagnan thử vào điện Louvre. Bộ trang phục cận vệ trong đại đội ông Des Essarts phải là một giấy thông hành cho chàng.

Thế là chàng đi xuống phố Augustin nhỏ rồi lên đường bờ đê để đến Cầu Mới. Chàng đã có ý nghĩ qua phà, nhưng tới bờ nước, chàng vô tình thò tay vào túi và nhận ra không có tiền để trả tiền qua phà.

Vừa lên đến dốc phố Guénégaud, chàng nhìn thấy một nhóm từ phố Cá Heo đi ra, gồm hai người dáng dấp đập vào mắt chàng.

Hai người đó gồm một đàn ông, người kia đàn bà. Người đàn bà có dáng dấp bà Bonacieux và người đàn ông thì giống đến mức nhầm với Aramis.

Ngoài ra, người đàn bà có chiếc áo choàng đen như chiếc áo mà D'Artagnan từng thấy nổi lên trên cánh cửa sổ ở phố Vaugirard và trên khung cửa ở phố Đàn Thụ Cầm nữa. Thêm nữa, người đàn ông cũng mặc đồng phục ngự lâm quân.

Cái mũ liền áo của người đàn bà kéo sụp xuống. Người đàn ông cầm khăn tay che lên mặt. Sự thận trọng gấp đôi của cả hai người chỉ ra rằng họ đều lo bị lộ diện.

Họ đi lên cầu, cùng đường với D'Artagnan, vì D'Artagnan đi đến điện Louvre. Chàng đi theo họ. Đi chưa đầy hai chục bước, chàng đã tin chắc người đàn bà chính là bà Bonacieux và người đàn ông kia là Aramis.

Ngay lúc đó chàng cảm thấy mọi sự ngờ vực ghen tuông sôi lên trong trái tim mình. Chàng đã bị hai lần phản bội vừa bởi bạn mình vừa bởi người mà chàng đã yêu như một người tình của mình. Bà Bonacieux đã thề độc với

chàng là không quen biết Aramis và chỉ mười lăm phút sau khi đã thề như thế với chàng, chàng đã thấy bà ta khoác tay Aramis.

D'Artagnan cũng chẳng nghĩ mình mới chỉ quen biết cô hàng xén xinh đẹp được ba tiếng đồng hồ và nàng chỉ phải chịu ơn chàng chút ít vì đã giải phóng nàng khỏi bọn mặc đồ đen muốn bắt cóc nàng đi và nàng chưa hề hứa hẹn gì với chàng. Chàng tự coi mình như một người tình bị làm nhục, phản bội, cợt nhạo. Máu nóng và cơn giận bốc lên mặt, chàng quyết định phải làm rõ tất cả.

Người thiếu phụ và người đàn ông trẻ biết mình bị theo dõi liền rảo bước gấp đôi. D'Artagnan chạy vượt lên rồi quay lại phía họ lúc họ đến trước mặt nhà thờ Samaritaine có một cây đèn lồng chiếu sáng tỏa cả đến tận mặt cầu.

D'Artagnan dừng lại trước mặt họ và họ cũng dừng lại trước mặt chàng.

— Thưa ông, ông muốn gì? - người ngự lâm kia vừa hỏi vừa lùi lại một bước và bằng một giọng lơ lớ, chứng tỏ D'Artagnan đã bị nhầm một phần trong những phỏng đoán của mình.

Chàng kêu lên:

— Không phải Aramis!

— Không, thưa ông, không có Aramis nào cả, và nghe cái giọng kinh ngạc của ông, tôi thấy ông đã nhầm tôi với người khác nên tôi tha thứ cho ông.

— Ông tha thứ cho tôi á! - Chàng kêu lên.

— Phải - Người lạ đáp - Vậy hãy để tôi đi vì không phải ông mắc chuyện với tôi.

— Ông có lý, thưa ông - D'Artagnan nói - không phải với ông tôi mắc chuyện, mà là với bà đây.

— Với bà đây? Ông đâu biết bà ấy? - Người lạ nói.

— Thưa ông, ông nhầm rồi, tôi biết bà ấy.

— Đến thế nữa! - Bà Bonacieux nói bằng một giọng trách móc. - Thế cơ đấy, thưa ông. Ông đã lấy danh dự quân nhân và tư cách quý tộc ra hứa với tôi. Tôi hy vọng có thể tin cơ đấy.

— Và tôi thưa bà - D'Artagnan bối rối nói - bà cũng đã hứa với tôi…

Người lạ mặt:

— Nào bà, vịn vào tay tôi đi, rồi chúng ta tiếp tục đi đường của chúng ta.

Trong khi đó, D'Artagnan choáng váng sụp đổ, rã rời vì tất cả những gì vừa xảy đến với chàng, vẫn đứng thuỗn người, hai tay khoanh lại trước người ngự lâm và bà Bonacieux.

Người ngự lâm bước lên hai bước, lấy tay gạt D'Artagnan ra.

D'Artagnan nhảy lùi về phía sau và rút gươm. Nhanh như chớp, người lạ đồng thời cũng rút gươm.

Bà Bonacieux lao vào giữa hai đối thủ, hai tay nắm lấy hai lưỡi gươm, kêu lên:

— Lạy Chúa thưa Huân Tước[45].

— Huân Tước ư? - Chàng vội kêu lên sau một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu - Huân Tước, xin lỗi, thưa ngài, nhưng ngài chả nhẽ lại là…

— Là Huân Tước Quận Công De Buckingham - Bà Bonacieux nói khẽ - Và bây giờ ông có thể làm hại tất cả chúng ta.

— Thưa Huân Tước, thưa bà, trăm ngàn lần xin tạ lỗi. Nhưng thưa Huân Tước, tôi yêu bà ấy, và tôi ghen. Ngài cũng biết, yêu là thế nào rồi, xin Huân Tước tha lỗi cho tôi, và xin nói cho tôi biết, tôi có thể xả thân vì ngài như thế nào?

Buckingham vừa nói vừa chìa tay ra cho chàng siết chặt!

— Ông là một người đàn ông trẻ tuổi tử tế. Ông ngỏ ý phục vụ tôi, tôi xin nhận. Ông hãy đi theo chúng tôi cách ra hai chục bước đến điện Louvre, và nếu có kẻ nào rình rập chúng ta, hãy giết hắn.

D'Artagnan kẹp thanh gươm trần của mình dưới cánh tay, nhường bà Bonacieux và Huân Tước đi trước hai chục bước rồi đi theo, sẵn sàng thi hành không sai một chữ chỉ thị của ngài Thủ Tướng cao quý và hào hoa của vua Charles đệ nhất[46].

Nhưng may thay, chàng thanh niên cuồng tín ấy không gặp cơ hội nào để chứng tỏ với Huân Tước lòng tận tụy của mình, và người đàn bà trẻ cùng người ngự lâm đẹp trai đi vào điện Louvre qua trạm gác phố Chiếc Thang.

Còn D'Artagnan thì đi ngay tới quán Quả Thông để tìm gặp Porthos và Aramis đang đợi chàng. Rồi chẳng giải thích gì với họ về việc rắc rối chàng đã gây ra, chàng bảo họ là đã một mình kết thúc công việc mà có lúc đã tưởng cần đến sự can thiệp của họ.

Và bây giờ, sau khi đã mải mê đẩy câu chuyện đi, ta hãy để ba người này

ai về nhà người ấy, rồi đi theo Quận Công Buckingham và người dẫn đường trong những lối đi ngoắt ngoéo ở điện Louvre.

XII

George Villiers Quận Công De Buckingham

Bà Bonacieux và Quận Công đi vào điện Louvre không gặp khó khăn gì. Bà Bonacieux ai cũng biết là người của Hoàng Hậu, Quận Công mặc đồng phục ngự lâm của ông De Treville như ta đã nói, lại đến phiên gác tối đó. Hơn nữa, Germain là thuộc hạ tin cậy của Hoàng Hậu và nếu xảy ra chuyện gì, bà Bonacieux sẽ bị cáo buộc dẫn người tình của mình vào điện Louvre, có thế thôi. Bà ta sẽ nhận tội về mình, danh giá của bà sẽ mất, đúng vậy, nhưng cái danh giá của một cô hàng xén nhỏ thì có giá trị gì trong cái thế giới này?

Vào được bên trong hoàng cung rồi, Quận Công và người thiếu phụ đi theo chân tường thành một khoảng hai nhăm bước, qua khoảng đó bà Bonacieux đẩy một cái cửa ngách nhỏ, ngày đóng, đêm thường mở. Cửa mở ra, cả hai đi vào một vùng tối om, nhưng bà Bonacieux thuộc hết đường ngang ngõ tắt ở phần này của điện Louvre, phần giành cho những người trong bộ phận tùy tùng. Bà ta đóng lại các cửa đã đi qua, dắt tay ông Huân Tước, dò dẫm mấy bước đi, nắm lấy tay vịn, bước lên một bậc, và bắt đầu leo lên cầu thang. Ông Quận Công đếm được hai tầng gác.

Rồi bà ra rẽ phải, đi theo một hành lang dài, lại đi xuống một tầng, đi thêm vài bước vài bước nữa, tra chìa khóa vào ổ khóa, mở một cửa và đẩy Huân Tước vào một căn phòng chỉ được thắp sáng bằng một ngọn đèn ngủ và bảo:

— Xin Huân Tước Quận Công cứ ở đây, sẽ có người đến.

Rồi bà ta đi ra cũng bằng chiếc cửa ấy, khóa trái lại, thành ra Quận Công thấy mình thực sự như một tù nhân. Thế nhưng dù hoàn toàn bị biệt lập. Quận Công De Buckingham không hề một phút giây cảm thấy sợ hãi. Một trong những mặt nổi bật trong tính cách của ông ta là tìm kiếm sự phiêu lưu và tình yêu, sự lãng mạn. Can trường, táo bạo, dày dạn, đây không phải là lần đầu tiên ông ta liều mạng trong những toan tính như thế. Ông đã hiểu ra

bức thư nhắn gửi danh hoàng Anne D'Autriche[47] mà vì tin là thật ông đã sang Paris, chỉ là một cái bẫy, và đáng nhẽ lại trở lại Anh quốc, ông đã lợi dụng tình thế mình bị đẩy vào, tuyên bố với Hoàng Hậu sẽ không ra đi nếu không được gặp bà. Lúc đầu Hoàng Hậu kiên quyết từ chối, cuối cùng bà lại sợ Quận Công nổi giận làm những chuyện điên rồ. Thế là bà đã quyết định tiếp ông và sẽ van xin ông ra đi ngay tức khắc. Chính buổi tối hôm bà Bonacieux được giao việc đi tìm Quận Công và dẫn ông vào điện Louvre thì bà bị bắt cóc. Trong hai ngày, người ta hoàn toàn không biết bà ra sao và tất cả mọi việc đều treo lơ lửng. Nhưng một khi được tự do, một khi bắt liên lạc lại được với ông La Porte, mọi việc lại tiếp tục và bà vừa làm tròn cái việc phiêu lưu đầy nguy hiểm mà nếu như không bị bắt bà đã làm xong sớm hơn ba ngày rồi.

Còn lại một mình, Buckingham lại gần một tấm gương và thấy chiếc áo ngự lâm quân sao hợp với mình đến thế. Ở tuổi ba nhăm lúc đó, ông không hổ danh là một nhà quý tộc đẹp trai nhất và kỵ sĩ hào hoa nhất của Pháp quốc và Anh quốc.

Được cả hai Quốc Vương sủng ái, giàu có bạc triệu, đầy quyền thế trong một vương quốc có thể để yên được yên, làm loạn là loạn, George Villiers Quận Công De Buckingham đã để lại một trong những cuộc đời huyền thoại, lưu truyền qua nhiều thế kỷ như một sự kỳ lạ cho hậu thế.

Vì vậy, tin ở bản thân, vững ở uy lực, biết chắc những luật lệ kiềm chế những người khác không thể động đến mình, ông ta đi thẳng đến mục đích mình đã vạch ra, dù mục đích ấy quá cao xa và chói ngời đến mức là điên rồ với kẻ khác khi mới chỉ nhằm đến thôi. Chính vì thế mà ông đã nhiều lần tiếp cận được Anne D'Autriche xinh đẹp và kiêu hãnh, khiến nàng phải yêu ông vì những phẩm chất sáng ngời.

Soi mình trước gương, sửa lại những nếp sóng của bộ tóc hung vàng mà chiếc mũ nặng đã đè bẹp xuống, vuốt lại bộ ria mép vểnh lên, trong lòng tràn đầy niềm vui sướng và kiêu hãnh đã đạt được giờ phút khao khát bấy lâu nay, ông cười nụ một mình vừa hy vọng vừa hãnh diện.

Cũng lúc đó, một cánh cửa lấp sau tấm thảm che mở ra, và một phụ nữ xuất hiện. Buckingham nhìn thấy người đó hiện ra trong gương, ông kêu lên một tiếng, đó là Hoàng Hậu.

Anne D'Autriche lúc đó khoảng hai sáu, hai bảy tuổi, nghĩa là đang lúc sắc đẹp rạng rỡ nhất. Dáng đi của nàng là dáng đi của một Hoàng Hậu hay của một nữ thần, đôi mắt long lanh như ngọc bích, vừa đẹp hoàn hảo vừa tràn đầy vẻ dịu dàng lại uy nghi. Cái miệng nhỏ nhắn và đỏ thắm cho dù môi dưới giống như của các hoàng thân trong gia đình D'Autriche hơi trề ra với môi trên, nàng vẫn vô cùng duyên dáng khi cười, và thâm trầm ngạo nghễ khi khinh bỉ. Da nàng được coi là biểu tượng cho sự mềm mại mịn màng, bàn tay và cánh tay nàng đẹp đến ngỡ ngàng và tất cả các nhà thơ thời đó đã ca ngợi là bất khả so sánh. Cuối cùng, tóc nàng hung vàng lúc còn thơ trẻ nay chuyển sang màu hạt dẻ, được nàng uốn nhẹ và rắc nhiều phấn màu, ngưỡng mộ ôm lấy khuôn mặt mà nhà phê bình cứng rắn nhất cũng chỉ có thể muốn đỡ hồng hơn một chút, và nhà tạc tượng khắt khe nhất cũng chỉ yêu cầu sống mũi hơi thanh hơn.

Buckingham ngây ra choáng mắt mất một lúc. Chưa bao giờ Anne D'Autriche lại đẹp đến như thế với ông. Giữa những cuộc khiêu vũ, lễ hội, dạo chơi, nàng chưa bao giờ đẹp như lúc này, trong một chiếc áo sa tanh trắng đơn sơ, cùng với nương tử Estefania tháp tùng, người duy nhất trong những phụ nữ Tây Ban Nha còn chưa bị Nhà Vua đuổi vì lòng ghen tuông cùng với sự ngược đãi của Giáo Chủ Richelieu.

Anne D'Autriche tiến lên hai bước, Buckingham vội quỳ xuống dưới đầu gối nàng và nàng còn chưa kịp ngăn lại, thì ông đã hôn vào gấu áo của nàng.



— Quận Công đã biết không phải tôi đã sai viết cho ông?

— Ồ vâng, thưa bà, vâng, thưa Hoàng Hậu - Quận Công nói - tôi biết tôi là một tên điên, một kẻ mất trí đi tin rằng băng tuyết có thể nao lòng, đá có thể bốc nóng. Nhưng bà bảo sao, khi người ta yêu, người ta dễ tin ở tình yêu, vả lại, tôi cũng bõ công trong chuyến đi này vì đã được gặp bà.

— Phải - Anne trả lời - nhưng ông hẳn biết vì sao và làm thế nào tôi gặp

ông, bởi vì không động lòng trước mọi nỗi khó khăn của tôi, ông ương ngạnh không chịu rời khỏi cái thành phố mà ở lại đó tức là ông đã liều mạng sống và làm tôi có nguy cơ bị hại thanh danh. Tôi gặp ông để nói với ông rằng tất cả đều ngăn cách chúng ta, những vực sâu của biển, mối thâm thù của các vương quốc, sự thiêng liêng của những lời thề. Chống lại mọi điều như thế là phạm thượng đấy, Huân Tước ạ. Cuối cùng, tôi gặp ông còn để nói với ông, chúng ta không nên gặp nhau nữa.

— Xin cứ nói, thưa Hoàng Hậu, cứ nói nữa đi! - Buckingham nói - giọng nói dịu dàng của bà che đi những lời lẽ cứng rắn của bà. Bà nói đến phạm thượng? Nhưng sự phạm thượng nằm ngay trong việc chia sẻ những con tim mà Thượng Đế tạo ra để chúng được vì nhau.

— Huân Tước! - Hoàng Hậu kêu lên - Ông quên rằng tôi chưa bao giờ nói tôi yêu ông.

— Nhưng bà cũng chưa hề nói rằng bà không mảy may yêu tôi, và quả thật nói với tôi những lời tương tự sẽ là một điều bạc nghĩa về phần Hoàng Hậu đó. Bởi vì bà hãy bảo tôi đi, bà tìm đâu ra một tình yêu như tình yêu của tôi, một tình yêu mà thời gian, sự xa cách, sự thất vọng đều không làm nguội tắt nổi: Một tình yêu tự bằng lòng với một dải băng rơi lạc, một cái nhìn lơ đãng, một câu nhỡ miệng? Thưa bà, ba năm, trước lần đầu tiên tôi nhìn thấy bà, và đã ba năm tôi yêu bà như thế đó. Bà có muốn tôi nói lần đầu tiên tôi thấy bà, bà mặc gì không? Bà có muốn tôi tả từng chi tiết mỗi đồ trang điểm của bà không? Này nhé, tôi còn nhớ rõ, bà ngồi trên những viên gạch lát kiểu Tây Ban Nha, bà mặc một chiếc áo sa tanh xanh lá cây rua sợi vàng và bạc, hai ống tay rủ xuống và được xắn lên trên đôi cánh tay mỹ lệ, đôi cánh tay đáng ngưỡng mộ của bà bằng những viên kim cương lớn. Cổ áo bà xếp nếp và cài kín, bà đội một chiếc mũ nhỏ cùng màu với áo, trên mũ gài một chiếc lông sếu. Ôi, đây nữa nhé. Tôi nhắm mắt lại và tôi vẫn thấy bà nguyên như thế. Tôi mở mắt ra, tôi thấy bà đúng như bây giờ, nghĩa là còn đẹp hơn gấp trăm lần?

Anne D'Autriche không còn đủ can đảm để giận Quận Công đã lưu giữ hình ảnh của mình lâu bền đến thế ở trong tim. Nàng lẩm bẩm:

— Ôi, điên rồ! Thật điên rồ đi nuôi một đam mê vô vọng với những kỷ niệm như thế!

— Thế bà bảo tôi sống bằng gì? Tôi ấy? Tôi chỉ có những kỷ niệm mà thôi. Đó là hạnh phúc, kho báu, niềm hy vọng của tôi. Mỗi lần gặp bà, là lại thêm một viên kim cương tôi cất vào hộp báu vật trong trái tim tôi. Viên này là viên thứ tư bà để rơi và tôi nhặt được. Bởi trong ba năm, tôi chỉ được gặp bà bốn lần. Lần đầu, tôi vừa nói rồi, lần thứ hai, tại nhà bà De Chevreuse, lần thứ ba trong Vườn Amiens.

— Quận Công! - Hoàng Hậu đỏ mặt nói - xin đừng nói tới buổi dạ hội ấy nữa.

— Trái lại, thưa bà, phải nói tới nó chứ. Đó là buổi dạ hội sung sướng và rạng rỡ của đời tôi. Bà có nhớ cái đêm ấy mới đẹp làm sao không? Không khí êm dịu và ngát hương, trời xanh biếc và lấp lánh những vì sao! Ôi, lần đó, thưa bà, tôi đã được một mình với bà trong phút chốc, lần đó bà đã sẵn sàng nói hết với tôi sự cô đơn trong cuộc sống của bà, những phiền não trong trái tim bà. Bà đã tựa vào cánh tay tôi, đây, cánh tay này. Tôi cảm thấy trong lúc tôi ngả đầu sang phía bà, những làn tóc đẹp của bà mơn man má tôi, và mỗi lần nó mơn man, tôi lại rùng mình từ chân tới đầu. Ôi, Hoàng Hậu, Hoàng Hậu! Bà không biết rằng mọi hạnh phúc lớn lao trong trời đất, những niềm vui trên thiên đường đều được gói trong những giờ phút như thế sao. Này nữa, mọi của cải, vận mệnh, vinh quang của tôi, tất cả những ngày còn lại của đời tôi, chỉ để có được phút giây như thế, một đêm như thế! Bởi cái đêm ấy, thưa bà, đêm ấy bà đã yêu tôi, tôi xin thề như vậy.

— Huân Tước, vâng, có thể do ảnh hưởng của môi trường đó, vẻ quyến rũ của cái buổi dạ hội mỹ lệ đó, cái nhìn mê hoặc của ông, cuối cùng, hàng nghìn tình thế đôi khi thống nhất lại với nhau để làm hại một người đàn bà, đã nhóm lại xung quanh tôi trong cái đêm định mệnh đó. Nhưng Huân Tước ông đã thấy, bà Hoàng Hậu đã đến cứu người đàn bà đang yếu lòng. Ngay câu đầu tiên ông đã dám nói ra, ngay sự táo tợn đầu tiên tôi phải đáp lại, tôi đã gọi Hoàng Hậu đến cứu.

— Ồ, vâng, vâng, đúng là như thế, và một thứ tình yêu khác với tình yêu của tôi có lẽ đã quỵ ngã trước thử thách đó, còn tình yêu của tôi đã thoát ra khỏi đó thắm thiết hơn, vững bền hơn. Trở về Paris bà đã tưởng là trốn nổi tôi, bà đã tưởng tôi không dám rời khỏi cái kho báu mà người chủ tôi đã ủy thác cho tôi canh giữ. Ôi, tôi cần quái gì mọi kho báu ở trên đời và mọi ông

vua trên trái đất. Tám ngày sau đó, thưa bà, tôi đã quay trở lại. Lần này, bà chẳng còn gì để nói tôi. Tôi đã đánh liều bỏ mặc sủng ái, sinh mạng để gặp bà trong giây phút, tôi còn chưa động đến ngay cả bàn tay bà, và bà đã tha thứ cho tôi khi thấy tôi chịu khuất phục và ăn năn đến thế.

— Vâng, nhưng thưa Huân Tước, ông thừa biết, sự vu khống đã chộp lấy mọi điên rồ mà trong đó nào tôi đã có gì đâu. Nhà Vua bị Giáo Chủ kích động đã nổi trận lôi đình: Bà Vernet bị đuổi, Putange bị đi đầy, bà De Chevreuse bị thất sủng, và khi ông muốn trở lại nước Pháp như một sứ thần, Nhà Vua đã tự mình chống đối.

— Phải, và nước Pháp sắp phải trả giá cho sự khước từ của Nhà Vua bằng một cuộc chiến. Thưa bà, tôi không thể gặp bà được nữa, vì vậy tôi muốn ngày nào bà cũng nghe nói về tôi. Bà nghĩ thế nào về mục đích cuộc viễn chinh đảo Ré và việc liên minh với các tín đồ phái Tin Lành ở thành La Rochelle mà tôi dự định? Đó là niềm vui được gặp bà. Tôi không có hy vọng đưa quân vào tận Paris, tôi thừa biết thế, nhưng cuộc chiến này có thể dẫn đến hòa bình, công cuộc hòa bình này sẽ cần đến một nhà thương thuyết, nhà thương thuyết ấy sẽ là tôi. Lúc đó người ta sẽ không dám từ chối tôi và tôi sẽ trở lại Paris và tôi sẽ gặp lại bà, và tôi sẽ được hạnh phúc trong giây lát. Đúng là hàng vạn người sẽ phải trả giá cho hạnh phúc của tôi bằng sinh mạng họ, nhưng tôi cần gì với tôi, miễn là tôi gặp lại bà? Tất cả cái đó có lẽ là rất điên rồ, có lẽ thật mất trí, nhưng bà nói tôi xem, người đàn bà nào có một người tình si tình hơn thế? Bà Hoàng Hậu nào có được người phục vụ nhiệt tình hơn.

— Huân Tước, Huân Tước, những điều ông viện dẫn để bào chữa cho ông còn buộc tội ông hơn nữa đấy. Huân Tước, tất cả những bằng chứng yêu đương mà ông đưa ra cho tôi hầu như đều là tội ác.

— Bởi vì bà không yêu tôi, thưa bà. Nếu bà yêu tôi, bà sẽ nhìn điều đó hoàn toàn khác. Nếu bà yêu tôi? Ôi, nếu bà yêu tôi, sẽ quá hạnh phúc và tôi sẽ phát điên. À, bà De Chevreuse mà bà nói vừa rồi, bà ấy không tàn nhẫn bằng bà, ông Holland yêu bà ta, và bà ta đáp lại mối tình của ông ấy.

— Bà De Chevreuse không phải là Hoàng Hậu - Anne D'Autriche không cưỡng nổi bị khuất phục bởi biểu hiện của một tình yêu sâu sắc đến như thế, nàng lẩm bẩm.

— Vậy bà sẽ yêu tôi nếu bà không phải là Hoàng Hậu chứ, nào bà nói đi, bà yêu tôi chứ? Tôi có thể tin rằng chỉ cái thanh danh của địa vị bà khiến bà tàn nhẫn với tôi thôi. Vậy tôi có thể tin rằng nếu bà là bà De Chevreuse thì chàng Buckingham khốn khổ có thể hy vọng chăng? Cảm ơn những lời nói dịu dàng, ôi bà Hoàng kiều diễm của tôi, trăm ngàn lần cảm tạ.

— Ôi Huân Tước, ông hiểu nhầm tôi rồi, diễn giải sai rồi, tôi không muốn nói…

— Thôi, thôi, xin đừng nói nữa? - Quận Công nói - Nếu tôi sung sướng mắc sai lầm, xin đừng tàn nhẫn tước bỏ đi. Chính bà đã tự nói ra điều đó, người ta đã kéo tôi vào một cái bẫy, tôi sẽ để sinh mạng tôi ở bẫy, có lẽ thế, bởi vì, bà biết đấy, thật lạ lùng, ít lâu nay tôi có những dự cảm rằng tôi sắp chết. - Và Quận Công mỉm một nụ cười vừa sầu não vừa quyến rũ.

— Ôi, lạy Chúa! - Anne D’Autriche kêu lên bằng một giọng hãi hùng chứng tỏ mối quan tâm của nàng với Quận Công lớn hơn những điều nàng nói ra nhiều.

— Tôi không hề nói ra điều đó để làm bà hoảng sợ đâu, không thưa bà, điều tôi nói với bà còn lố lăng nữa ấy chứ, xin bà tin rằng tôi chẳng bận tâm chút nào đến những giấc mơ như thế. Nhưng mấy lời bà vừa thốt ra, niềm hy vọng mà bà hầu như đã cho tôi sẽ được trả giá đầy đủ, dù đó là sinh mạng của tôi đi nữa.

— Lạ thật! - Anne D’Autriche nói - tôi cũng vậy, Quận Công ạ, tôi cũng có những dự cảm, tôi cũng có những giấc mơ. Tôi cũng thấy ông bị thương nằm đó, máu me đầy người.

— Ở bên trái do một con dao găm có phải không? - Buckingham ngắt lời.

— Vâng, đúng thế, thưa Huân Tước, đúng thế, phía bên trái do một con dao găm. Ai có thể nói với ông tôi đã có giấc mơ đó?

— Tôi chỉ thổ lộ nó với Chúa và còn trong những lời cầu khấn của tôi.

— Tôi không muốn gì hơn, thưa bà, bà yêu tôi, tốt lắm.

— Tôi yêu ông, tôi hở?

— Vâng, bà. Nếu bà không yêu tôi, liệu Chúa có gửi đến cho bà cũng vẫn những giấc mơ ấy như tôi không? Nếu cuộc đời hai chúng ta không tiếp xúc với nhau bằng con tim, liệu chúng ta có cùng những dự cảm không? Bà yêu tôi, ôi Hoàng Hậu và bà sẽ khóc thương tôi!

— Ôi Chúa ơi! Chúa ơi! - Anne D’Autriche kêu lên. - Thật quá sức chịu đựng của tôi rồi. Này Quận Công, nhân danh Thượng Đế, ông đi đi, ông hãy rút lui đi. Tôi không biết là tôi yêu ông hay tôi không yêu ông nữa. Nhưng điều tôi biết là tôi sẽ không thể giả dối chút nào. Vậy hãy thương tôi và đi đi. Ôi nếu ông bị đâm ở nước Pháp, nếu ông chết ở nước Pháp, nếu tôi có thể coi mối tình của ông với tôi là nguyên nhân cái chết của ông, tôi sẽ chẳng bao giờ yên lòng nổi, tôi sẽ phát điên vì thế. Vậy ông đi đi. Đi đi, tôi van ông đấy!

— Ôi, sao bà đẹp đến thế này! Ôi, tôi yêu bà biết mấy!

— Đi đi! Đi đi! Tôi van ông mà. Rồi sau lại trở lại. Với những cận vệ xung quanh bảo vệ ông, với những người hầu chăm sóc ông và lúc đó tôi sẽ không sợ cho tính mạng ông nữa, tôi sẽ hạnh phúc được gặp lại ông.

— Ôi, có đúng bà nói với tôi như vậy không?

— Đúng…

— Hay lắm! Một tín vật cho lòng khoan dung của bà, một vật của riêng bà, nó nhắc cho tôi biết không phải tôi mơ đâu, một vật gì đó mà bà vẫn đeo và đến lượt tôi, tôi cũng có thể đeo, một cái nhẫn, một cái vòng, một chuỗi hạt.

— Và ông sẽ đi, ông sẽ đi nếu tôi cho ông vật ông yêu cầu chứ?

— Vâng.

— Ngay tức khắc?

— Vâng.

— Ông sẽ rời nước Pháp, sẽ quay về nước Anh chứ?

— Vâng, tôi xin thề với bà.

— Đợi đã, được rồi, đợi đã.

Và Anne D’Autriche trở về căn phòng của mình rồi hầu như ra ngay, tay cầm cái tráp nhỏ bằng gỗ hồng đào có những chữ cái viết tắt tên họ của nàng nạm vàng.

— Huân Tước Quận Công, ông cầm lấy - nàng nói - Ông hãy giữ nó để nhớ đến tôi.

Buckingham cầm lấy chiếc tráp và lần thứ hai quỳ xuống.

— Ông đã hứa với tôi là ông sẽ đi - Hoàng Hậu nói.

— Và tôi sẽ giữ lời hứa. Bàn tay bà, bàn tay bà, thưa bà, rồi tôi đi.

Anne D'Autriche chìa bàn tay ra, vừa nhắm mắt lại, vừa vịn tay vào Estefania, vì nàng cảm thấy không còn đủ sức nữa.

Buckingham say đắm áp môi lên bàn tay mỹ lệ rồi đứng lên nói:

— Trước sáu tháng, nếu không chết, tôi sẽ gặp lại bà, dù có phải đảo lộn cả thế giới này vì điều đó.

Và trung thành với lời hứa, ông lao ra khỏi căn phòng. Trong hành lang, ông gặp bà Bonacieux vẫn đang đứng đợi.

Bà ta dẫn ông ra khỏi điện Louvre, cũng vẫn với những cẩn trọng và cả niềm hạnh phúc nữa.

XIII

Ông Bonacieux

Trong mọi chuyện vừa xảy ra, có một nhân vật, mặc dầu trong tình thế không an toàn, lại không được quan tâm mấy, đó là ông Bonacieux, kẻ tử đạo đáng kính của những âm mưu chính trị và tình yêu đan xen nhau chặt chẽ trong cái thời buổi vừa rất hiệp sĩ vừa rất phong tình này.

May sao, chúng tôi đã hứa không bỏ quên ông ta.

Bọn sai nha đã bắt giữ ông rồi dẫn thẳng đến ngục Bastille, ở đó họ đưa ông còn đang run sợ đến trước một tiểu đội lính đang nhồi thuốc vào súng hỏa mai của họ. Từ chỗ đó, ông lại bị đưa đến một hầm nửa ngầm dưới đất và bị bọn dẫn đi chửi bới thô tục nhất, đối xử dã man nhất. Bọn cảnh vệ thấy ông chẳng phải một nhà quý tộc do đó, chúng đối xử với ông như kẻ ăn mày thực thụ.

Khoảng nửa giờ sau, một viên lục sự đến chấm dứt những trò tra khảo, nhưng không chấm dứt những mối lo lắng của ông khi ra lệnh dẫn ông vào phòng hỏi cung. Thường thường người ta hỏi cung tù nhân ngay tại nhà họ, nhưng với ông Bonacieux, họ không mất công làm theo cung cách ấy.

Hai tên lính gác túm lấy ông hàng xén, lôi ông qua một cái sân, rồi lôi vào một hành lang có ba lính tuần tra, mở một chiếc cửa, và đẩy ông vào một phòng thấp, ở đó đồ đạc chỉ có mỗi cái bàn, một cái ghế và một viên đồn trưởng cảnh sát. Viên đồn trưởng đang ngồi ở ghế và hý hoáy viết trên bàn.

Hai tên gác dẫn tù nhân đến trước cái bàn. Viên đồn trưởng ra hiệu cho họ đi xa ra khỏi tầm nghe rõ tiếng nói. Viên cảnh sát này cho tới lúc đó vẫn cắm cúi vào đống giấy tờ, bây giờ mới ngẩng đầu lên xem phải làm việc với ai. Đó là một con người mặt quằm quặm, mũi nhọn, gò má vàng và gồ cao, mắt nhỏ nhưng soi mói và lanh lợi, vẻ mặt vừa giống chồn, vừa giống cáo. Đầu hắn thò ra khỏi chiếc áo đen rộng lắc lư trên cái cổ dài ngoẵng, hơi giống như một con rùa thò đầu ra khỏi mai.

Hắn bắt đầu bằng việc hỏi ông Bonacieux tên, họ, tuổi, nghề nghiệp và

chỗ ở. Bị cáo trả lời ông tên là Jacques Michel Bonacieux, năm mốt tuổi, chủ hàng tạp hóa đã nghỉ buôn, ở số nhà 11, phố Phu Đào Huyệt.

Đến đây, đáng lẽ tiếp tục thẩm vấn ông, hắn lại làm một bài diễn văn dài dòng về mối nguy đối với gã thị dân ngu tối can dự vào những việc công. Hắn còn làm phức tạp thêm phần mào đề bằng việc phô trương quyền lực và hành động của Giáo Chủ, vị Thủ Tướng không ai sánh nổi, vị Thủ Tướng vượt xa những vị trước đây, một tấm gương của những Thủ Tướng sau này. Những hành động và quyền lực của Thủ Tướng mà không ai chống đối không bị trừng phạt.

Sau phần hai của bài diễn văn, găm con mắt diều hâu vào ông Bonacieux khốn khổ, hắn giục ông suy nghĩ về mức nghiêm trọng tình thế của ông. Ông đã nghĩ trước cả rồi. Ông nguyền rủa cái khoảnh khắc mà ông De la Porte có ý định gả cho ông cô con gái đỡ đầu, và nhất là cái khoảnh khắc cô con gái đỡ đầu đó được nhận làm người lo khăn áo cho Hoàng Hậu.

Điều căn bản trong tính cách của ông Bonacieux là tính ích kỷ sâu xa hòa lẫn tính keo cú bần tiện, trộn thêm tính hèn nhát cực điểm. Tình yêu người vợ trẻ gợi cho ông là một tình cảm hoàn toàn thứ yếu, không thể nào chống nổi những tình cảm bẩm sinh mà chúng ta vừa liệt kê ra.

Bonacieux quả có suy nghĩ về những gì người ta vừa nói với ông ta.

— Nhưng thưa ông đồn trưởng - Ông lạnh lùng nói - Ông hãy tin chắc là tôi biết và tôi đánh giá cao hơn bất cứ ai, tài đức của Đức Ông bất khả so sánh, mà chúng ta có vinh dự được ngài cai trị.

— Thật ư? - Viên đồn trưởng hỏi bằng vẻ nghi ngờ - nhưng nếu như thực sự như vậy, làm sao ông lại ở ngục Bastille?

— Làm sao tôi ở đây hoặc đúng hơn tại sao tôi ở đây? - Bonacieux đáp - đó là điều tôi hoàn toàn không thể nói được với ông bởi vì bản thân tôi, tôi cũng chẳng hiểu gì. Nhưng có điều chắc chắn không phải vì đã cố ý xúc phạm Đức Giáo Chủ.

— Song ông phải mắc một hình tội chứ, vì ở đây ông bị cáo buộc tội phản bội lớn.

— Phản bội lớn! - Bonacieux hoảng hồn kêu lên - Phản bội lớn! Và làm sao ông lại muốn một chủ hàng tạp hóa khốn khổ ghét bọn giáo phái Calvin và thâm thù bọn Tây Ban Nha lại bị cáo buộc tội phản bội lớn được? Xin hãy

nghĩ kỹ đi, thưa ông việc ấy thực tế là không thể được.



Viên đồn trưởng vừa nói vừa nhìn bị cáo như thể đôi mắt ti hí của hắn có khả năng đọc sâu trong trái tim người khác.

— Ông Bonacieux, ông có một bà vợ chứ?

— Vâng thưa ông - Ông chủ hàng xén trả lời mà người cứ run hết lên, cảm thấy đến đây mọi việc sắp trở nên rắc rối - nghĩa là tôi đã từng có một

người vợ.

— Thế nào? Ông đã từng có một người vợ ư? Vậy ông đã làm thế nào về việc này, nếu như ông không có nữa.

— Người ta đã bắt cóc mất của tôi, thưa ông.

— Người ta đã bắt cóc mất của ông? Viên đồn trưởng nói - Lại thế nữa!

Bonacieux cảm thấy ở cái tiếng "Lại thế nữa!", mọi cái mỗi lúc một rắc rối hơn.

— Người ta đã bắt cóc vợ ông? Viên đồn trưởng lặp lại - và ông có biết người nào đã phạm tội bắt cóc ấy không?

— Tôi tin là biết hắn.

— Hắn là ai?

— Thưa ông đồn trưởng, tôi không khẳng định gì hết mà chỉ nghi ngờ thôi.

— Ông nghi ngờ ai? Nào, cứ trả lời béng ra.

Ông Bonacieux rơi vào tình trạng hết sức bối rối. Chối hết hay nói hết ra đây? Chối hết, người ta có thể tưởng là mình biết quá nhiều không dám thú nhận. Nói hết chứng tỏ có thiện chí. Cho nên ông quyết định nói hết. Ông nói:

— Tôi ngờ một người cao lớn, tóc nâu, dáng vẻ kiêu kỳ, hoàn toàn ra dáng một vị đại vương tôn. Hắn đã theo dõi chúng tôi nhiều lần, hình như thế, khi tôi đợi vợ tôi ở trước cửa trạm gác điện Louvre để đưa vợ tôi về nhà.

Viên đội trưởng hình như tỏ ra lo ngại hỏi:

— Và tên hắn?

— Ồ, về tên hắn, tôi chẳng biết tí nào, nhưng nếu bao giờ gặp hắn, tôi nhận ra hắn ngay, xin trả lời ông như vậy, dù cho hắn đứng lẫn trong hàng ngàn người khác.

Trán viên đồn trưởng sa sầm lại:

— Ông bảo, lẫn trong ngàn người ông cũng nhận ra?

— Nghĩa là... - Ông Bonacieux thấy đã trót lỡ lời, lặp lại "nghĩa là."

— Ông đã trả lời rằng ông sẽ nhận ra hắn - viên đồn trưởng nói - tốt lắm, hôm nay tạm thế đã. Trước khi chúng ta đi xa hơn, cần để ai đó được báo trước rằng ông biết tên bắt cóc vợ ông.

— Nhưng tôi không nói với ông là tôi quen biết hắn! - Ông Bonacieux

thất vọng kêu lên - Tôi đã nói với ông trái lại…

— Giải tù nhân đi - Viên đồn trưởng bảo hai người gác.

— Và giải nó đến đâu? - Viên lục sư hỏi.

— Vào ngục tối.

— Vào cái nào?

— Ôi, chúa ơi, cái nào chẳng được, miễn là khóa chặt vào.

Viên đồn trưởng thản nhiên trả lời khiến ông Bonacieux tội nghiệp hãi hùng đến xương tủy. “Than ôi, than ôi! Ông tự nhủ, bất hạnh treo trên đầu ta rồi. Vợ ta chắc đã mắc một tội khủng khiếp. Họ tin ta là kẻ đồng mưu, và sẽ trừng phạt ta cùng với nàng. Chắc nàng đã nói, đã thú nhận đã nói hết với ta. Đàn bà mà. Làm gì chẳng yếu đuối! Một hầm tối, hầm nào chẳng được? Thế đấy. Vèo một cái đã một đêm. Và ngày mai, vào bánh nghiến, lên giá treo cổ? Ôi! Chúa ơi, Chúa ơi! Xin hãy thương con?"

Chẳng thèm nghe một chút những lời than khóc của ông Bonacieux, vả lại họ đã quá quen với những lời than khóc, hai tên gác tù nắm lấy tay ông, lôi đi, trong khi ấy, viên đồn trưởng viết vội vã một bức thư mà viên lục sự đang đợi mang đi.

Bonacieux không nhắm mắt nổi, không phải vì hầm tối quá khó chịu, mà vì những lo lắng quá lớn. Ông ta ngồi suốt đêm trên ghế đẩu, nghe tiếng động nhỏ cũng giật bắn người và khi những tia nắng đầu tiên lọt vào căn hầm, rạng đông đối với ông cũng nhuộm màu tang tóc.

Bất thình lình, ông nghe tiếng mở khóa, ông giật bắn người lên hãi hùng. Ông tưởng người ta đến tìm ông để đưa ông lên đoạn đầu đài. Vì vậy, khi nhìn ra chỉ thấy đơn thuần viên đội tưởng và viên lục sự, ông suýt nữa đã nhảy lên ôm lấy cổ họ.

— Việc của ông trở nên quá phức tạp từ tối hôm qua đấy, ông bạn tử tế ạ - viên đồn trưởng bảo ông - và tôi khuyên ông nói hết sự thật, bởi vì chỉ có sự ăn năn hối hận của ông mới có thể làm nguôi cơn giận dữ của Giáo Chủ.

— Nhưng tôi sẵn sàng nói hết mà - Ông Bonacieux kêu lên - Ít ra cũng tất cả những gì tôi biết. Ông cứ hỏi đi, tôi yêu cầu ông đấy!

— Trước hết! vợ ông ở đâu?

— Nhưng một khi tôi đã nói với ông, người ta đã bắt cóc vợ tôi.

— Phải, nhưng từ năm giờ chiều hôm qua, nhờ có ông, bà ta đã trốn

thoát.

— Vợ tôi đã trốn thoát? - Bonacieux kêu lên - Ôi, con khốn nạn! Thưa ông, nếu nó trốn thoát, đó không phải lỗi của tôi. Tôi xin thề với ông đấy.

— Vậy lúc đó ông làm gì tại nhà D’Artagnan láng giềng của ông, và ông đã có một cuộc nói chuyện lâu dài với anh ta cả ngày hôm ấy?

— À, vâng, thưa ông đồn trưởng, vâng đúng như thế và tôi thú nhận tôi đã nhầm. Tôi đã có mặt tại nhà ông D’Artagnan.

— Mục đích của cuộc thăm viếng ấy là gì?

— Là yêu cầu ông ta giúp tôi tìm lại vợ tôi. Tôi tưởng là tôi có quyền đòi lại vợ tôi như vậy. Có vẻ như tôi đã nhầm và tôi xin các ông tha lỗi.

— Thế D’Artagnan đã trả lời thế nào?

— Ông D’Artagnan hứa giúp tôi. Nhưng tôi nhận ra ngay ông ta đã phản tôi.

— Ông lừa gạt công lý rồi! Ông D’Artagnan đã có một giao ước với ông, và thể theo giao ước, ông ta đã đánh đuổi các nhân viên cảnh sát đã bắt giữ vợ ông rồi giấu biến vợ ông đi.

— Ông D’Artagnan đã cuỗm vợ tôi? Nhưng là ông bảo tôi đấy nhé?

— May sao ông D’Artagnan lại trong tay chúng tôi, và ông sắp được đối chất với ông ta.

— Chà, thật tình tôi không mong gì hơn - Bonacieux kêu lên, - tôi sẽ không bực mình vì gặp lại người quen đâu.

— Đưa ông D’Artagnan vào! - Viên đồn trưởng bảo hai tên gác.

Hai tên gác đưa Athos vào.

— Ông D’Artagnan - Viên đồn trưởng nói với Athos - Ông hãy khai điều gì đã diễn ra giữa ông với ông này.

— Nhưng… - Bonacieux kêu lên - Đây không phải ông D’Artagnan!

— Sao! Không phải ông D’Artagnan ư? - Viên đồn trưởng kêu lên.

Ông Bonacieux trả lời:

— Không một chút nào.

— Thế ông này tên là gì?

— Tôi không thể nói được, tôi đâu có biết ông ta.

— Thế nào? Ông không quen biết ông ta?

— Không.

— Ông chưa bao giờ gặp ông ta?

— Có chứ. Nhưng tôi không biết ông ấy tên là gì.

— Tên ông? - Viên đồn trưởng hỏi Athos.

— Athos - Chàng ngự lâm quân trả lời.

— Nhưng đó đâu phải một cái tên người, đó là một cái tên núi[48] - Tên thẩm vấn khốn khổ bắt đầu điên đầu kêu lên.

— Đấy là tên tôi - Athos bình tĩnh trả lời.

— Nhưng ông đã nói ông tên là D'Artagnan?

— Vâng, chính ông. - Có nghĩa là người ta nói với tôi: "Ông là ông D'Artagnan?" Tôi đã trả lời: "Ông tin vậy à?" Bọn lính canh giữ tôi kêu ầm lên, họ tin chắc như vậy. Tôi chẳng buồn làm phật ý họ. Vả lại, có thể tôi nhầm.

— Này ông, ông lăng mạ sự tôn nghiêm của công Iý đó.

— Không chút nào, - Athos bình tĩnh nói.

— Ông là ông D'Artagnan?

— Đấy, ông lại nói thế rồi.

Đến lượt ông Bonacieux la lên:

— Nhưng, tôi đã nói với ông, thưa ông đồn trưởng. Không có một chút nghi ngờ nào nữa đâu. Ông D'Artagnan là khách thuê nhà của tôi, tôi phải biết ông ta chứ, dù cho ông ta không trả tiền thuê nhà cho tôi, ông D'Artagnan là một người trẻ tuổi khoảng độ mười chín thôi, còn ông này ít nhất cũng ba mươi rồi. Ông D'Artagnan ở trong đội cận vệ của ông Des Essarts, còn ông đây là ngự lâm quân của ông De Treville. Hãy nhìn đồng phục, thưa ông đồn trưởng, ông nhìn đồng phục xem.

— Đúng thế - Viên đồn trưởng lẩm bẩm - Mẹ kiếp đúng thế!

Đúng lúc đó, cánh cửa mở tung và một phái viên do một tên gác cổng ngục Bastille dẫn vào trao một bức thư cho viên đội trưởng.

— Ôi! Con khốn nạn! - viên đội trưởng kêu lên.

— Sao thế? ông bảo sao? Ông nói ai vậy. Tôi hy vọng không phải vợ tôi chứ!

— Trái lại, chính mụ! Vụ việc của ông khá đấy?

— Thế ư!- Ông chủ tạp hóa nổi khùng nói to - Thưa ông, xin ông vui lòng nói cho tôi hay làm sao vụ việc của tôi lại có thể xấu đi với tôi về những sự

mà vợ tôi làm, trong khi tôi đang ở trong tù!

— Bởi vì những việc mà vợ ông làm là chuỗi tiếp nối của một kế hoạch được sắp xếp giữa các người, một kế hoạch ma quỷ.

— Tôi xin thề với ông, thưa ông đồn trưởng, ông đang đi sâu vào một sự nhầm lẫn to nhất đấy, tôi chẳng biết thứ chết tiệt gì về những điều vợ tôi làm, tôi hoàn toàn xa lạ với việc vợ tôi đã làm, nếu nó làm những chuyện xằng bậy, tôi sẽ từ bỏ nó, phản đối nó, nguyền rủa nó.

— Thế đấy! - Athos nói với viên đồn trưởng - nếu ông không cần tôi ở đây nữa, hãy trả tôi về đâu đó. Thật phiền quá, cái ông Bonacieux của ông.

Viên đội trưởng ra hiệu hất tay về phía Athos lẫn Bonacieux.

— Giải cả hai về hầm tối, và phải canh gác nghiêm ngặt hơn bao giờ hết.

— Tuy nhiên, - Athos nói vẫn với vẻ bình thản thường tình - nếu các ông có chuyện với ông D'Artagnan, tôi không rõ lắm tôi có thể thế chỗ ông ta với tư cách gì?

Viên đồn trưởng hét lên:

— Hãy làm như tôi bảo - Bí mật tuyệt đối! Hiểu không?

Athos nhún vai đi theo bọn gác, còn ông Bonacieux vừa đi vừa thốt ra những lời than khóc đến hùm beo cũng phải mủi lòng.

Ông chủ tạp hóa bị dẫn trở về hầm tối đêm trước và bị để mặc ông ở đó suốt ngày. Suốt ngày Bonacieux khóc như một ông chủ tạp hóa thực thụ vì như ông đã nói với chúng ta, ông đâu phải giới cầm gươm. Đến tối, khoảng chín giờ, vào lúc ông quyết định sắp đi nằm, thì nghe thấy tiếng bước chân ngoài hành lang. Những bước chân đến gần hầm tối, cửa mở. Bọn gác đi vào.

— Đi theo tôi - Một viên cai đi sau hai tên gác nói.

— Đi theo ông? - Ông Bonacieux la lên - Theo ông vào cái giờ này ư? Và đi đâu thế, Chúa ơi?

— Đến nơi chúng tôi được lệnh dẫn ông đi.

— Nhưng đó không phải là câu trả lời.

— Nhưng đó lại là câu duy nhất chúng tôi có thể trả lời ông.

— Ôi trời ơi, trời ơi, - ông chủ tạp hóa lẩm bẩm - lần này thì toi thật rồi?

Và ông đi theo như một cái máy, không thể cưỡng lại. Ông đi vẫn theo cái hành lang đã từng đi, qua cái sân thứ nhất, rồi một khung nhà và cuối

cùng đến cửa sân trước, ông thấy một cỗ xe có bốn lính bảo vệ cưỡi ngựa ở quanh xe. Họ đưa ông lên xe, viên cai ngồi sau lưng ông, người ta khóa cửa xe lại và cả hai như đang trong một nhà tù lưu động.

Cỗ xe bắt đầu chuyển động, chậm chạp như một xe tang. Qua cửa lớn đã khóa móc, người tù nhìn thấy nhà cửa, hè đường, tất cả chỉ có thế. Nhưng là người Paris chính cống, Bonacieux nhận ra mỗi phố qua các cột mốc, biển hiệu, đèn lồng.

Lúc đến Thánh Paul, nơi hành quyết các tử tù của ngục Bastille, ông suýt ngất và làm dấu Thánh hai lần. Ông cứ tưởng là cỗ xe hẳn dừng lại ở đây. Tuy nhiên nó lại vượt qua. Xa hơn một đoạn, ông ta lại hết hồn hết vía một lần nữa, cho là lúc xe đi men quanh nghĩa địa Thánh Jean, nơi chôn những tội phạm quốc gia. Điều duy nhất khiến ông hơi yên tâm là trước khi chôn họ, thường người ta chặt đầu họ đã, còn đầu ông vẫn ở trên hai vai. Nhưng khi xe đi theo đường Grève, ông nhận ra những mái nhọn của tòa thị chính, và xe đi vào cái cổng tò vò, ông tin tất cả với ông đã hết rồi. Ông muốn xưng tội với viên cai, và viên này từ chối, ông kêu lên những tiếng kêu đến là thảm thiết khiến viên cai phải dọa nếu ông cứ tiếp tục làm điếc tai hắn như thế hắn sẽ nhét giẻ vào mồm ông.

Lời đe dọa làm ông Bonacieux yên tâm đôi chút. Nếu người ta hành quyết ông ở Grève, làm gì phải mất công bịt miệng ông lại, vì cũng gần tới nơi hành quyết rồi. Quả nhiên chiếc xe đi qua cái bãi định mệnh mà không dừng lại. Chỉ còn phải sợ mỗi bãi Thập Tự Trahoir nữa thôi. Chiếc xe lại đi đúng về phía đó. Lần này thì không còn nghi ngờ gì nữa. Chính Thập tự Trahoir là nơi hành quyết những phạm nhân hạ lưu. Bonacieux đã tự đắc tưởng mình xứng với Grève hay Thánh Paul kia.

Nhưng đường đời và số kiếp của ông lại sắp kết thúc ở Thập tự Trahoir. Ông còn chưa thể nhìn thấy chiếc thập tự bất hạnh đó, nhưng đã cảm thấy như là nó đã đến trước mặt ông. Khi chỉ còn cách đó độ hai mươi bước, ông nghe tiếng lao nhao và cỗ xe dừng lại. Thật quá sức ông Bonacieux khốn khổ có thể chịu đựng, vì ông đã phải trả qua những cơn xúc động nối tiếp nhau nghiến nát ông. Ông thốt lên một tiếng rên yếu ớt tưởng như tiếng thở hắt ra của một kẻ sắp lìa đời, rồi ngất đi.

XIV

Con người ở Meung

Cái đám đông tụ tập đó không phải để chờ xem một người sắp bị treo cổ, mà xem một kẻ thắt cổ. Xe dừng lại một lát rồi tiếp tục lăn bánh, đi qua đám đông, đi vào phố Thánh Honoré, rẽ sang phố Lũ Trẻ Ngoan và dừng lại trước một cái cửa thấp.

Cửa mở hai lính gác dìu Bonacieux, có viên cai đỡ rồi đẩy ông vào một lối đi, lôi ông trèo lên một cầu thang và để ông trong một phòng chờ. Tất cả những động tác đó được ông thực hiện như một cái máy.

Ông đi như đi trong mơ, mọi vật như nhìn qua sương mù, tai ông tiếp nhận các âm thanh mà không hiểu là gì. Nếu người ta hành quyết ông lúc đó chắc ông cũng chẳng làm nổi một cử chỉ nào phản vệ, chắc cũng chẳng thốt ra một tiếng kêu để cầu xin lòng thương. Ông ngồi nguyên như thế trên một chiếc ghế dài, tựa lưng vào tường, hai tay thõng xuống, đúng chỗ mấy tên gác đã đặt ông xuống.

Tuy nhiên vì nhìn quanh mình, ông chẳng thấy vật gì đáng sợ, vì chẳng có gì chỉ ra ông đang gặp nguy hiểm thật sự, vì chiếc ghế dài đệm lót tươm tất, tường được bọc loại da đẹp Cordoue, những tấm rèm Damas của Syrie màu đỏ được ghim giữ bằng những móc vàng bồng bềnh trước cửa sổ, dần dần ông hiểu ra chẳng qua là mình quá sợ và ông đảo đầu mình cho thư thái.

Chẳng thấy ai phản đối, ông đánh bạo hơn một chút, liều đưa một chân lên, rồi nốt chân kia. Cuối cùng, chống hai tay, ông vươn lên khỏi ghế rồi đứng thẳng dậy.

Đúng lúc ấy, một viên sĩ quan mặt mày dễ chịu, vén mở rèm cửa, tiếp tục trao đổi thêm vài lời với người đang ở phòng bên, rồi quay lại phía người tù. Ông ta nói:

— Chính ông có tên là Bonacieux?

— Vâng, thưa ông sĩ quan - Ông hàng xén sợ hết hồn ấp úng - xin được hầu ông.

— Vào đi!

Viên sĩ quan tránh ra cho ông hàng xén đi qua. Ông này nhất mực tuân theo đi vào căn phòng hình như người ta đang đợi ông.

Đó là một căn phòng lớn, tường treo đầy binh khí tấn công và phòng thủ, khép kín và ngột ngạt, mới cuối tháng chín mà bên trong đã đốt lò sưởi. Một chiếc bàn vuông kê ở giữa phòng, trên đầy sách và giấy tờ, một tấm bản đồ lớn của thành phố La Rochelle đã được mở sẵn.

Đứng trước lò sưởi là một người đàn ông tầm vóc trung bình, vẻ mặt kiêu hãnh, mắt sắc, trán rộng, bộ mặt choắt như dài thêm ra vì bộ râu chòm, phía trên là đôi ria mép vểnh lên cho dù con người đó mới khoảng ba sáu ba bảy tuổi, tóc, ria và râu chòm đã hoa râm. Con người đó, không đeo gươm, vẫn đầy đủ dáng dấp con nhà chinh chiến, và đôi giầy da trâu còn phủ nhẹ lớp bụi chỉ rõ ông ta trên lưng ngựa cả ngày.

Con người đó chính là Armand Jean Duplessis - Giáo Chủ Richelieu, không phải như người ta giới thiệu với chúng ta, còng như một ông già, đau khổ như một kẻ tử vì đạo, thân hình tiều tụy, nói không ra hơi, vùi mình trong một chiếc ghế bành lớn như trong một nấm mồ đào trước, chỉ còn sống bằng sức mạnh thiên tài của mình và chỉ còn duy trì nổi cuộc đấu tranh chống lại Châu Âu bằng việc áp dụng bất di bất dịch tư tưởng của ông.

Nhưng con người ông thực sự vào thời kỳ đó là như thế này: Một kỵ sĩ thiện nghệ và phong tình, có thể đã suy yếu nhưng được nâng đỡ bởi một sức mạnh tinh thần tạo nên ở ông một trong những con người phi thường nhất đã từng tồn tại. Sau khi ủng hộ Quận Công De Nevers ở công quốc Mantoue, sau khi chiếm Nimes, Castres và Uzès, cuối cùng ông đang chuẩn bị đuổi quân Anh khỏi đảo Ré và bao vây La Rochelle.

Thoạt nhìn, chẳng có gì chứng tỏ đây chính là Giáo Chủ và những ai chưa từng biết mặt ông khó có thể đoán ra ai là người đang ở trước mặt mình.

Ông chủ tạp hóa tội nghiệp cứ đứng ngây ra ở cửa, trong khi đôi mắt của con người vừa miêu tả đó, nhìn xoáy vào ông và như thể muốn lọt sâu vào tận quá khứ của ông. Sau một phút yên lặng. Giáo Chủ hỏi:

— Đây là cái ông Bonacieux ấy ư?

Viên sĩ quan trả lời:

— Vâng, thưa Đức Ông.

— Tốt lắm, đưa cho ta những giấy tờ ấy rồi mặc chúng ta.

Viên sĩ quan lấy trên bàn tập giấy tờ đã chỉ, đưa lại cho Giáo Chủ, cúi rạp mình xuống đất rồi đi ra.

Ông Bonacieux nhận ra những giấy tờ ấy là biên bản thẩm vấn ông ở ngục Bastille. Thỉnh thoảng người đứng ở lò sưởi lại ngước mắt lên khỏi những ghi chép và như hai con dao găm thọc sâu vào trong tim ông hàng xén.

Đọc khoảng mươi phút và mươi phút quan sát, Giáo Chủ quyết định vào việc. Ông lẩm bẩm: “Cái thứ kia thì âm mưu cái gì, nhưng mặc kệ, cứ phải xem xem”, rồi chậm rãi nói:

— Ông bị buộc tội đại phản nghịch.

— Thưa Đức Ông, đấy, người ta cứ bảo tôi thế đấy - Bonacieux kêu lên và cũng gọi theo viên sĩ quan bằng danh hiệu Đức Ông - nhưng tôi xin thề với Đức Ông, tôi chẳng biết gì cả.

Giáo Chủ cố nén một nụ cười.

— Ông đã âm mưu cùng với vợ ông, với phu nhân De Chevreuse và với Huân Tước Quận Công De Buckingham.

— Thưa Đức Ông - Ông hàng xén trả lời - quả là tôi có nghe thấy vợ tôi nói ra những tên ấy.

— Và trong trường hợp nào?

— Nó nói rằng Giáo Chủ Richelieu đã dụ Quận Công De Buckingham đến Paris để làm hại ông ta và với cả Hoàng Hậu.

— Nó nói như thế? - Giáo Chủ nói to dữ dội.

— Vâng, thưa Đức Ông, nhưng tôi, tôi bảo rằng nó nghĩ như vậy là tầm bậy, rằng Giáo Chủ Chí Tôn không thể…

— Câm miệng đi, ông là đồ súc sinh.

— Thưa Đức Ông, nhưng đúng là vợ tôi đã trả lời tôi như thế.

— Ông có biết ai bắt cóc vợ ông không?

— Không, thưa Đức Ông.

— Tuy nhiên ông có những nghi ngờ chứ?

— Vâng, thưa Đức Ông, nhưng những nghi ngờ ấy có vẻ làm phật ý ông đồn trưởng, và tôi không còn nghi ngờ nữa.

— Vợ ông đã trốn thoát, ông biết chứ?

— Không, thưa Đức Ông, tôi chỉ biết điều đó khi đã bị tống vào tù, và cũng là do ông đồn trưởng, một người dễ mến cho biết thôi ạ.

Giáo Chủ cố nén nụ cười thứ hai.

— Vậy là ông không biết vợ ông ra sao từ khi trốn thoát?

— Tuyệt đối không, thưa Đức Ông, nhưng chắc nó đã trở lại điện Louvre. Lúc một giờ sáng, nó vẫn còn chưa về đó. - Lạy Chúa! Vậy bây giờ nó ra sao rồi?

— Cứ bình tĩnh, rồi sẽ biết thôi, người ta không giấu gì Giáo Chủ cả, Giáo Chủ biết tất.

— Thưa Đức Ông, trong trường hợp ấy, liệu Đức Ông có tin là Giáo Chủ sẽ bằng lòng nói cho tôi biết vợ tôi ra sao không?

— Có thể, nhưng trước hết ông cần phải thú nhận tất cả những gì ông biết liên quan đến những mối liên hệ của vợ ông với bà De Chevreuse đã.

— Nhưng thưa Đức Ông, tôi chẳng biết gì cả, tôi chẳng bao giờ gặp bà ta cả.

— Trước đây khi ông đi đón vợ ông ở Louvre, vợ ông có về thẳng nhà không?

— Hầu như không bao giờ, nó có việc buôn bán với dân hàng vải và tôi đưa nó đến chỗ họ.

— Và có bao nhiêu dân buôn vải?

— Hai, thưa Đức Ông.

— Họ cư trú ở đâu?

— Một người ở phố Vaugirard, người kia ở phố Đàn Thụ Cầm.

— Ông có vào nhà họ cùng với vợ ông không?

— Không bao giờ, thưa Đức Ông, tôi đợi ở ngoài cửa.

— Thế vợ ông mượn cớ gì với ông để vào đó một mình?

— Nó chẳng vin cớ gì cả. Nó bảo tôi đợi và tôi đợi thôi.

— Ông là một ông chồng dễ tính đấy, ông Bonacieux thân mến ạ! - Giáo Chủ nói.

Ông hàng xén tự nhủ: “Đức Ông gọi mình bằng ông bạn thân mến. Mẹ kiếp! Mọi việc khá rồi!.”

— Ông có nhận ra cửa các nhà ấy không?

— Có chứ.

— Ông biết số nhà chứ?

— Vâng.

— Số bao nhiêu?

— Số 25 ở phố Vaugirard, số 75 ở phố Đàn Thụ Cầm.

— Tốt lắm - Giáo Chủ nói.

Vừa nói, ông vừa cầm một chuông nhỏ bằng bạc và rung chuông. Viên sĩ quan vào và nói nhỏ:

— Đi tìm Rochefort cho ta, bảo đến ngay tức khắc, nếu ông ta đã trở về.

— Bá Tước ở ngoài kia - viên sĩ quan nói - Ông ấy yêu cầu được thưa chuyện ngay với Đức Ông Chí Tôn.

— Vậy bảo ông ấy vào ngay đi? - Richelieu vội vã nói.

Viên sĩ quan lao vụt ra ngoài, như mọi người hầu cận thường nhanh nhẩu như vậy để tuân lệnh Giáo Chủ.

"Với Đức Ông Chí Tôn ư!" - Ông Bonacieux trợn tròn mắt lẩm bẩm.

Viên sĩ quan biến đi chưa được năm giây, cửa đã mở, và một nhân vật mới bước vào.

— Chính hắn? - Bonacieux kêu lên.

— Hắn nào? - Giáo Chủ hỏi.

— Kẻ đã bắt cóc vợ tôi.

Giáo Chủ rung chuông lần thứ hai. Viên sĩ quan lại hiện ra.

— Hãy giao lại người này cho hai tên lính gác và bảo đợi lại gọi.

— Không, thưa Đức Ông! Không, không phải hắn! - Bonacieux kêu lên - Không, tôi nhầm, đây là một người khác chẳng giống hắn chút nào! Quý ông đây là một người lương thiện.

— Mang tên súc sinh này đi! - Giáo Chủ nói.

Viên sĩ quan nắm lấy cánh tay ông Bonacieux lôi ra phòng đợi, ở đó ông lại gặp hai tên gác ngục.

Nhân vật mới đến sốt ruột đưa mắt nhìn theo Bonacieux.

— Họ gặp nhau rồi - Người này vội vã đến gần Giáo Chủ và nói.

— Ai? - Đức Ông Chí Tôn hỏi.

— Bà ta và hắn.

— Hoàng Hậu và gã Quận Công! - Richelieu kêu lên.

— Vâng.

— Và ở đâu?

— Ở Louvre.

— Ông chắc chứ?

— Hoàn toàn chắc ạ.

— Ai nói với ông?

— Bà De Lannoy, người toàn tâm toàn ý với Đức Ông như ngài đã biết đấy.

— Tại sao bà ta không nói sớm hơn?

— Có thể hoặc vì tình cờ hoặc nghi ngờ, Hoàng Hậu đã cho bà De Fargis ngủ ở phòng bà ta, và canh phòng bà ta suốt cả ngày.

— Hay lắm, chúng ta thua rồi. Hãy cố phục thù thôi.

— Tôi xin toàn tâm toàn ý giúp Đức Ông, xin Ngài hãy bình tĩnh.

— Việc đó xảy ra như thế nào?

— Vào lúc mười hai giờ rưỡi đêm. Hoàng Hậu đang cùng với các thị nữ của mình.

— Ở đâu?

— Trong phòng ngủ của Hoàng Hậu.

— Được lắm.

— Đúng lúc ấy có người đến trao cho Hoàng Hậu chiếc khăn tay của người thị nữ lo việc xiêm áo…

— Sau đó?

— Hoàng Hậu lập tức tỏ ra hết sức xúc động, mặc dầu đã thoa phấn hồng lên, mặt bà vẫn tái đi.

— Rồi sao nữa? Sao nữa?

— Thế nhưng Hoàng Hậu vẫn đứng dậy và lạc giọng bảo: “Thưa các bà, xin đợi tôi mươi phút, tôi sẽ quay lại.” Và bà mở cửa khuê phòng rồi đi ra.



— Tạo sao bà De Lannoy không đến báo ngay cho ông?

— Lúc ấy còn chưa chắc điều gì cả. Vả lại, Hoàng Hậu đã nói: “Xin các bà hãy đợi tôi”, bà ấy không dám trái lệnh Hoàng Hậu.

— Và Hoàng Hậu ra khỏi phòng trong thời gian bao lâu?

— Bốn nhăm phút.

— Không một thị nữ nào theo hầu?

— Chỉ có mỗi Estefania nương tử thôi.

— Tiếp đó Hoàng Hậu có trở lại không?

— Có, nhưng để lấy một cái tráp nhỏ bằng gỗ hồng đào nạm vàng tên tắt của bà rồi lại ra ngay.

— Và sau đó khi trở lại bà ấy có mang cái tráp về không?

— Không.

— Bà De Lannoy có biết trong tráp đựng gì không?

— Có những nút kim cương Hoàng Thượng tặng Hoàng Hậu.

— Và bà ấy trở về không có cái tráp ấy?

— Vâng.

— Bà De Lannoy cho rằng bà ta đã trao cho Buckingham ư?

— Bà ấy tin chắc như thế.

— Sao lại thế?

— Suốt ngày hôm ấy, với tư cách thị nữ coi đồ nữ trang của Hoàng Hậu, bà Lannoy đã tìm cái tráp, và tỏ ra lo lắng khi không tìm thấy nó, cuối cùng phải hỏi Hoàng Hậu.

— Và Hoàng Hậu bảo sao?

— Hoàng Hậu đỏ bừng mặt lên và trả lời đêm trước làm vỡ một trong những nút đó, và bà đã sai đưa đến người thợ kim hoàn của mình để chữa lại.

— Phải qua đấy, để nắm chắc có đúng như thế hay không.

— Tôi đã qua đấy rồi.

— Thế nào? Người thợ kim hoàn bảo sao?

— Người này bảo chẳng nghe thấy nói gì cả.

— Tốt! Tốt! Rochefort, chưa hỏng hết đâu mà có lẽ… có lẽ mọi việc lại còn tốt đẹp hơn.

— Vấn đề là tôi không nghi ngờ thiên tài của Đức Chí Tôn…

— Lại không sửa chữa nổi những điều ngu xuẩn của nhân viên của mình, có phải không?

— Đúng là điều tôi định nói nếu Đức Ông để cho tôi nói nốt câu.

— Bây giờ ông có biết nữ Công Tước De Chevreuse và Huân Tước De Buckingham trốn ở đâu không?

— Không, thưa Đức Ông, người của tôi không thể nói cho tôi biết mấy về điều đó.

— Thế mà tôi biết đấy.

— Thưa, chính Đức Ông.

— Phải, ít nhất ta cũng không ngờ gì về điều đó. Bọn họ, người ở phố Vaugirard, số nhà 25, và người kia ở phố Đàn Thụ Cầm số 75.

— Đức Ông ngài có muốn tôi cho bắt giữ cả hai?

— Sợ sẽ quá muộn, họ sẽ đi mất.

— Không sao, cứ thử xem thế nào.

— Hãy lấy mười cận vệ của ta, và lục soát cả hai nhà.

— Thưa Đức Ông, tôi đi đây.

Và Rochefort lao ra ngoài.

Còn lại một mình, Giáo Chủ nghĩ ngợi một lát và rung chuông lần thứ ba. Viên sĩ quan lại hiện ra. Giáo Chủ bảo:

— Đem người tù vào đây.

Ông Bonacieux lại được dẫn vào. Giáo Chủ ra hiệu cho viên sĩ quan rút lui rồi nghiêm nghị nói:

— Ông đã lừa ta.

— Tôi? - Ông Bonacieux kêu lên - Tôi dám lừa Đức Ông ư?

Vợ ông khi đến phố Vaugirard và phố Đàn Thụ Cầm, không đến nhà mấy người buôn vải.

— Vậy nó đến nhà ai hở trời?

— Nó đến nhà nữ Công Tước De Chevreuse và nhà Quận Công Buckingham.

Bonacieux nhớ lại tất cả nói:

— Vâng, vâng, đúng vậy. - Đức Ông có lý. Nhiều lần tôi đã nói với vợ tôi rằng dân buôn vải mà lại ở những nhà như thế thì lạ thật, những tòa nhà không có biển hiệu, và lần nào vợ tôi cũng chỉ cười trừ.

Rồi Bonacieux cũng quỳ sụp dưới chân Đức Ông nói tiếp:

— Chà, thưa Đức Ông, ngài chính là Giáo Chủ rồi, vị Đại Giáo Chủ, con người thiên tài mà cả thế giới phải trọng vọng.

Thắng một kẻ vô danh tiểu tốt như Bonacieux là hết sức tầm thường, song không phải Giáo Chủ không thấy vui vui trong phút chốc. Rồi, hầu như ngay tức khắc, một ý nghĩ mới nảy ra trong đầu ông, với một nụ cười răn rúm trên môi, ông chìa tay ra cho ông hàng xén và bảo ông ta:

— Đứng dậy đi, ông bạn của ta, ông là một con người tử tế.

— Giáo Chủ bắt tay tôi. Tôi bắt tay một vĩ nhân! - Bonacieux kêu lên - Bậc vĩ nhân gọi tôi là bạn!

— Phải, ông bạn ạ, phải đấy? - Giáo Chủ nói bằng cái giọng bậc cha mà đôi khi ông vẫn biết đường dùng, nhưng nó chỉ lừa được những người không biết ông - Và vì ông bị nghi oan, nên thế này nhé, ông phải được đền bù. Cầm lấy! Hãy cầm lấy cái túi một trăm đồng tiền vàng và hãy thứ lỗi cho ta.

— Thưa Đức Ông, tôi mà lại thứ lỗi cho Đức Ông ư? Bonacieux do dự chưa dám cầm túi tiền, chắc hẳn sợ rằng món quà vờ vịt đó chỉ là một trò đùa, ông ta nói tiếp, -Nhưng mà Đức Ông được tự do bắt bớ tôi. Đức Ông được thả cửa cho tra tấn tôi, được tùy thích cho treo cổ tôi. Đức Ông là bậc chúa tể, nhẽ đâu tôi dám nói nửa lời, chứ đừng nói đến câu thứ lỗi của Đức Ông. Thưa Đức Ông, ngài không nghĩ thế ư?

— Ôi, ông Bonacieux thân mến của ta! Ông tỏ ra quảng đại thế đấy ta biết thế, và ta cảm ơn ông. Vậy thế này đi, ông cầm lấy cái túi này rồi ông đi đi, mà không quá bất bình đấy chứ?

— Thưa Đức Ông, tôi ra về, lòng cực kỳ sung sướng.

— Vậy vĩnh biệt, đúng hơn là tạm biệt, bởi ta hy vọng chúng ta sẽ lại gặp nhau.

— Bất cứ khi nào Đức Ông muốn, và tôi sẵn sàng đợi lệnh của Đức Ngài.

— Sẽ thường xuyên đấy, cứ yên tâm, bởi ta thấy cực kỳ mê ly trong cách nói chuyện của ông.

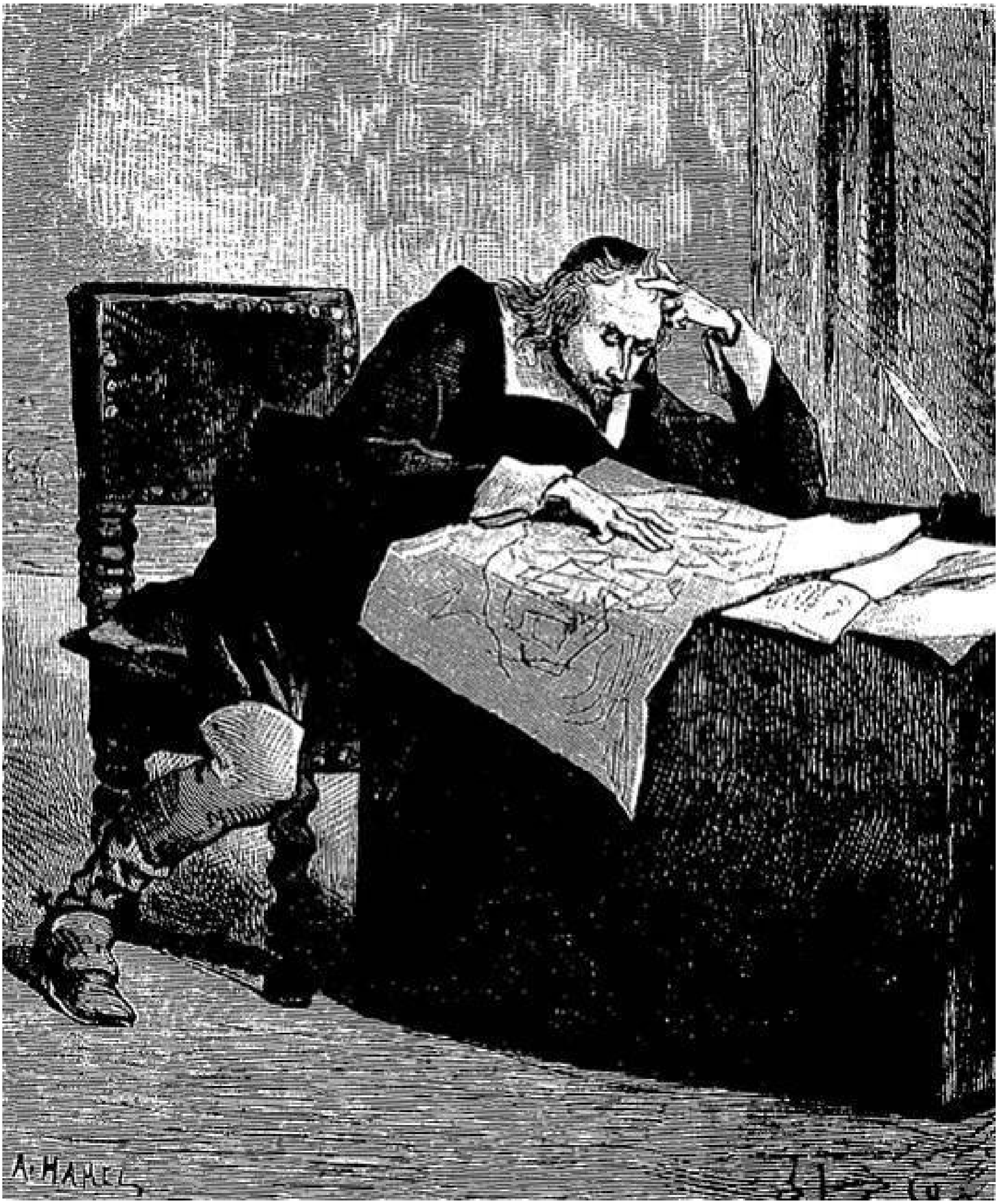
— Ôi, thưa Đức Ông.

— Tạm biệt, ông Bonacieux, tạm biệt!

Và Giáo Chủ giơ tay ra hiệu, ông Bonacieux đáp lại bằng việc cúi mình sát đất, rồi ông giật lùi đi ra và khi ra tới phòng đợi. Giáo Chủ nghe thấy ông ta, trong cơn cuồng nhiệt, ráng sức kêu to: “Đức Ông muôn năm! Đức ngài muôn năm! Đại Giáo Chủ muôn năm!.” Giáo Chủ mỉm cười nghe sự biểu lộ ồn ào những tình cảm cuồng nhiệt của ông Bonacieux rồi khi tiếng hô của ông ta tắt hẳn ở phía xa, Giáo Chủ nói: “Tốt lắm, từ nay đây là một người sẵn sàng chết vì ta".

Và Giáo Chủ chuyển sang khảo sát hết sức chăm chú tấm bản đồ thành La Rochelle, như ta đã nói, được trải rộng trên bàn, rồi lấy bút chì vạch một

đường kẻ nơi con đê trứ danh sẽ đi theo và mười tám tháng sau sẽ bịt kín bến cảng của thành phố bị bao vây. Ông đang chìm sâu trong những suy tư chiến lược thì cửa mở và Rochefort đi vào.



Giáo Chủ đứng phắt lên chứng tỏ tầm quan trọng của nhiệm vụ ông trao cho Bá Tước, và vội hỏi:

— Thế nào?

— Thế đấy - Ông Bá Tước nói - một thiếu phụ chừng hai sáu đến hai tám tuổi và một người đàn ông khoảng ba nhăm đến bốn mươi quả nhiên đã trọ, một người bốn ngày, người kia năm ngày, trong những ngôi nhà mà Đức Ông đã chỉ rõ, nhưng người đàn bà đã đi khỏi đêm nay và người đàn ông sáng nay.

— Chính chúng rồi! - Giáo Chủ kêu lên và nhìn đồng hồ - Bây giờ, quá muộn để đuổi theo rồi. Nữ Công Tước đã ở Tours và Quận Công ở Boulogne. Phải đuổi kịp họ ở Londres.

— Đức Ông ra lệnh mới thế nào ạ?

— Không được lộ một câu chuyện đã xảy ra. Hoàng Hậu phải được an toàn tuyệt đối. Bà ấy không được biết chúng ta biết được bí mật của bà ấy. Bà ấy phải tưởng rằng chúng ta đang điều tra một âm mưu nào đấy. Phái ông chưởng ấn Séguier đến chỗ ta.

— Thế còn con người ấy, Đức Ông đã làm gì?

— Con người nào? - Giáo Chủ hỏi.

— Cái tay Bonacieux ấy?

— Ta đã làm tất cả những gì có thể làm. Ta đã biến hắn thành tên gián điệp theo dõi vợ hắn.

Bá Tước nghiêng mình với ta tư cách người nhận ra tầm siêu việt lớn lao của bậc thầy và đi ra.

Còn lại một mình, Giáo Chủ lại ngồi xuống, viết một bức thư, và đóng dấu riêng của mình, rồi lắc chuông. Viên sĩ quan vào lần thứ tư.

— Gọi Vitray đến đây cho ta - Ông nói - và bảo hắn chuẩn bị một cuộc hành trình.

Một lát sau, người mà ông yêu cầu đã đứng trước mặt ông, đầy đủ ủng và đinh thúc ngựa.

— Vitray! - Giáo Chủ nói - Ông đi thật nhanh đến Londres. Không được dừng lại giây lát nào ở dọc đường. Đưa thư này cho Milady. Đây là một ngân phiếu hai trăm đồng vàng, ông hãy qua thủ quỹ của ta để lĩnh tiền. Ông sẽ được lĩnh ngần ấy nữa nếu trong sáu ngày quay lại có mặt ở đây và hoàn thành tốt nhiệm vụ ta giao.

Phái viên không trả lời một câu, cúi mình, cầm thư và tấm ngân phiếu hai

trăm đồng vàng rồi đi ra.

Đây là nội dung bức thư:

«Milady,

Hãy có mặt ở buổi khiêu vũ đầu tiên Quận Công De Buckingham tham dự. Ông ta sẽ có trong áo chẽn của mình mười hai nút kim cương, hãy lại gần ông ta và cắt lấy hai viên. Chiếm đoạt được mấy viên kim cương đó, báo cho ta ngay tức khắc.»

XV

Phái quan tòa và phái quân nhân[49]

Hôm sau ngày xảy ra những biến cố ấy, Athos vẫn không thấy có mặt, ông De Treville đã được D’Artagnan và Porthos báo cho biết về việc chàng mất tăm. Còn Aramis thì đã xin nghỉ năm ngày về Rouen, nghe nói có việc gia đình.

Ông De Treville là người cha của quân lính ông. Phàm đã mang bộ đồng phục ngự lâm quân trên người thì dù nổi tiếng hoặc vô danh nhất cũng chắc chắn được ông giúp đỡ, phù trợ như thể chính em ông.

Vậy nên ông đi ngay đến viên trợ úy hình sự. Viên sĩ quan chỉ huy đồn Hồng Thập Tự được gọi đến và những tin tức kế tiếp nhau cho biết Athos lúc này đang ở đồn For l’Évêque.

Athos đã trải qua tất cả những thử thách mà Bonacieux phải chịu. Chúng ta đã dự cảnh đối chất giữa hai người bị giam. Cho tới lúc đó Athos vẫn không nói gì vì sợ D’Artagnan chưa đủ thì giờ cần có, và bấy giờ Athos mới khai mình là Athos không phải D’Artagnan. Chàng nói thêm chàng không quen biết cả ông lẫn bà Bonacieux, chẳng bao giờ nói chuyện với họ. Lúc mười giờ chàng đến là để thăm D’Artagnan, bạn chàng, nhưng trước lúc đó, chàng vẫn ở nhà ông Treville và ăn trưa ở đấy, chàng nói thêm, hai mươi nhân chứng có thể xác nhận điều ấy, và kể ra tên tuổi nhiều nhà quý tộc nổi tiếng, trong số họ có Công Tước De la Trémouille.

Viên đồn trưởng thứ hai cũng ngơ ngác như viên thứ nhất trước lời khai đơn giản và quả quyết của người ngự lâm quân này. Vì hắn vẫn có ý định dựa vào người ngự lâm này để nhân đó mở trận phục thù mà phái quan tòa mong thắng bọn quân nhân biết mấy. Nhưng cái tên ông De Treville và Công Tước De La Trémouille đáng để y suy nghĩ.

Athos cũng được chuyển đến chỗ Giáo Chủ, nhưng rủi thay, Giáo Chủ lại ở chỗ Nhà Vua tại điện Louvre. Cũng chính lúc đó, ông De Treville ra khỏi chỗ viên trợ úy hình sự và viên đội trưởng của For l’Évêque mà vẫn không

thấy Athos, liền đi tới chỗ Hoàng Thượng.

Ai cũng biết những việc phòng bị của Nhà Vua chống lại Hoàng Hậu, nhưng việc phòng bị được Giáo Chủ khéo léo điều hành, mà về mặt cơ mưu, lại phòng ngừa đàn bà hơn đàn ông nhiều. Một trong những nguyên nhân lớn nhất của sự đề phòng này là tình bạn giữa Anne D'Autriche với bà De Chevreuse. Hai người đàn bà này khiến Đức Ông lo lắng hơn cả những cuộc chiến tranh với Tây Ban Nha, những việc xích mích với Anh Quốc và những bê bối về tài chính. Trong con mắt và trong thâm tâm ông, bà De Chevreuse phục vụ Hoàng Hậu không những trong những âm mưu chính trị mà còn cả trong những âm mưu tình ái, điều làm ông còn quay cuồng điên đảo hơn nhiều.

Mới nghe Giáo Chủ tâu lại, bà De Chevreuse bị lưu đày ở thành Tours và tưởng bà vẫn ở đó, nhưng bà đã đến Paris, đánh lạc hướng cảnh sát, lưu lại đây năm ngày, Nhà Vua đã đùng đùng nổi giận. Tính khí thất thường, không chung thủy, Nhà Vua lại muốn được gọi là Louis Chí Công và Louis Trong Trắng. Hậu thế khó hiểu nổi tính cách ấy, mà sử sách lại chỉ giải thích bằng các sự kiện chứ không bao giờ bằng lý giải.

Nhưng khi Giáo Chủ thêm rằng không những bà De Chevreuse đã đến Paris, mà Hoàng Hậu còn nối lại với bà ta một mối quan hệ bí mật mà thời kỳ đó người ta gọi là bè đảng, và khi ông khẳng định chính ông, Giáo Chủ, sắp gỡ ra nước manh mối đen tối nhất của âm mưu đó, lúc đang bắt quả tang, mật sứ của Hoàng Hậu bên cạnh người đàn bà bị lưu đày, với đầy đủ chứng cứ thì một tên ngự lâm quân đã dám bạo hành chặn đứng việc thi hành công lý, vung gươm nhẩy bổ vào những con người trung thực của luật pháp được ủy nhiệm cứu xét vô tư toàn bộ vụ việc này để tâu lên Hoàng Thượng. Louis XIII nghe vậy không kiềm chế được nữa, ông bước một bước về phía phòng của Hoàng Hậu, mặt tái đi vì phẫn nộ, không nói ra được thành lời mà khi nó bùng nổ sẽ dẫn Nhà Vua đến một sự tàn bạo lạnh lùng nhất.

Và tuy vậy, trong mọi chuyện đó, Giáo Chủ còn chưa động một lời về Công Tước De Buckingham.

Đang lúc đó thì ông De Treville đi vào, lạnh lùng, lễ phép, quần áo chỉnh tề.

Sự hiện diện của Giáo Chủ, và nét mặt thất sắc của Nhà Vua, cảnh báo

điều gì vừa mới xảy ra, Nhưng ông De Treville tự cảm thấy vững tâm như Samson[50] trước bọn Philistin.

Louis XIII đã đặt tay lên núm cửa, nghe thấy tiếng ông De Treville đi vào, lại quay lại. Nhà Vua không biết che giấu những xúc cảm giận dữ khi nó đã dâng lên tới mức nào đó, liền nói ngay:

— Ông đến thật đúng lúc, ông Treville ạ, ta vừa được biết khối chuyện hay ho về lũ ngự lâm quân của ông.

— Và thần - Ông De Treville lạnh lùng đáp lại - thần cũng có khối chuyện hay ho để tâu lên Hoàng Thượng về bọn quan tòa của Hoàng Thượng.

— Ông nói cái gì vậy? - Nhà Vua ngạo nghễ nói.

Ông De Treville tiếp tục vẫn bằng giọng lạnh lùng:

— Thần có vinh dự được tâu với Hoàng Thượng là cả bè đảng công tố viên, đồn trưởng và nhân viên cảnh sát, toàn những người đáng kính nhưng hình như lại rất gay gắt đối với giới quân nhân, tự cho phép mình vào nhà bắt bớ, điệu đi công khai trên đường phố rồi tống vào đồn For l’Évêque một ngự lâm quân của thần, đúng hơn là của Hoàng Thượng, một ngự lâm quân đạo đức miễn chê, danh tiếng vang lừng, theo một lệnh bắt mà họ từ chối không cho thần biết, người bị bắt đó chính là Athos, người mà Hoàng Thượng đã từng ưu ái.

— Athos ư? - Nhà Vua nói như thể một cái máy - Ừ, thật ra, ta có quen biết cái tên đó.

— Xin Hoàng Thượng nhớ cho - Ông De Treville nói - Athos là người ngự lâm quân trong trận đấu kiếm bất đắc dĩ mà Ngài đã biết đấy, chẳng may đã làm ông De Cahusac bị trọng thương.

Ông De Treville chuyển sang nói với Giáo Chủ:

— Thưa Đức Ông, nhân tiện, xin Đức Ông cho biết ông Cahusac đã hoàn toàn bình phục, phải không ạ?

— Cảm ơn! - Giáo Chủ mím môi giận dữ nói.

Ông De Treville nói tiếp:

— Hôm ấy, ông Athos đến thăm một người bạn lúc đó lại không có nhà, đó là một chàng trai người Bearn, đang là lính tập sự cận vệ của Hoàng Thượng, trong đại đội ông Des Essarts, nhưng ông Athos vừa mới đặt chân

vào nhà bạn, vớ lấy cuốn sách chờ bạn, thì một đám những sai nha, cảnh sát lẫn lộn cùng nhau kéo đến vây nhà, phá tung cửa giả…

Giáo Chủ ra hiệu cho Nhà Vua ý nói: “Chính là để làm cái công việc mà thần đã nói với Hoàng Thượng.”

— Chúng ta đã biết cả rồi - Nhà Vua đáp - bởi tất cả những việc đó được làm để phục vụ chúng ta.

— Thế là, - ông Treville nói - Thế là để phục vụ Hoàng Thượng, người ta đã giữ mất của thần một ngự lâm quân vô tội, người ta kè kè hai bên hai tên gác như đối với một tên gian phi, và điệu đi giữa đám dân đen hỗn láo con người hào hoa phong nhã đã mười lần đổ máu để phục vụ Hoàng Thượng, và sẵn sàng đổ máu nữa.

— Chà! - Nhà Vua nao núng nói - mọi việc lại đến thế kia ư?

Giáo Chủ với vẻ mặt tỉnh bơ nói:

— Ông De Treville lại không nói rằng gã ngự lâm quân vô tội ấy, rằng con người hào hoa ấy, một giờ trước đó đã vung gươm đánh bốn điều tra viên do tôi phái đến để điều tra một việc tối quan trọng.

Ông De Treville la lên với tính ngay thẳng hết sức Gascogne và sự thô bạo rất lính tráng của mình:

— Đức Ông có dám chứng minh điều đó không, bởi một giờ trước đó, ông Athos, người mà tôi đã tiến cử lên Hoàng Thượng, là một người có phẩm chất cao quý, sau khi dùng bữa trưa tại nhà tôi, đã cho tôi vinh dự trò chuyện với Công Tước De la Trémouille và Bá Tước De Châlus cũng có mặt ở đấy.

Nhà Vua nhìn Giáo Chủ. Đáp lại câu hỏi ngầm của Hoàng Thượng, Giáo Chủ lớn tiếng nói:

— Có biên bản hẳn hoi đây, và những người bị ngược đãi đã lập tờ biên bản sau đây mà thần có vinh dự tâu lên Hoàng Thượng.

Ông De Treville kiêu hãnh đáp lại:

— Biên bản của phái quan tòa có giá trị bằng lời thề danh dự của giới quân nhân không?

— Thôi nào, thôi nào, Treville, ông im đi - Nhà Vua nói.

— Nếu Đức Ông có chút nghi ngờ nào chống lại một trong số ngự lâm quân của tôi - Ông Treville nói - công lý của Giáo Chủ đã quá quen thuộc

khiến chính tôi, tôi yêu cầu mở một cuộc điều tra.

Giáo Chủ vẫn trơ ra tiếp tục:

— Trong ngôi nhà mà công lý đã bị tấn công, ở đó tôi tin có một người Bearn, bạn của tay ngự lâm kia thuê.

— Đức Ông muốn nói về ông D'Artagnan?

— Tôi muốn nói đến một chàng trai trẻ được ông che chở, ông De Treville ạ.

— Vâng, thưa Đức Ông, vẫn là con người ấy.

— Thế ông không ngờ con người trẻ tuổi ấy đã có những lời khuyên láo lếu…

— Khuyên ông Athos, một người gấp đôi tuổi anh ta ư? - Ông De Treville ngắt lời - Không, thưa Đức Ông. Vả lại, ông D'Artagnan đã ở nhà tôi tối hôm đó.

— Thế kia ư? - Giáo Chủ nói - Vậy ra tất cả mọi người tối ấy đều ở nhà ông?

Ông Treville giận tím mặt nói:

— Đức Ông nghi ngờ lời nói của tôi ư?

— Không, lạy Chúa chứng giám? - Giáo Chủ nói - nhưng chỉ hỏi ông anh ta ở nhà ông lúc mấy giờ?

— Ồ, chuyện đó, tôi có thể nói thẳng thừng ra với Đức Ông, bởi khi anh ta vào, tôi nhìn đồng hồ và lúc đó là chín giờ rưỡi, mặc dầu tôi tưởng là muộn hơn thế.

— Và vào lúc mấy giờ anh ta ra khỏi nhà ông?

— Mười giờ rưỡi, một tiếng đồng hồ sau biến cố đó.

Không một chút nghi ngờ lòng trung thực của ông De Treville, Giáo Chủ cảm thấy chiến thắng đã tuột khỏi tay mình, ông nói:

— Nhưng rốt cuộc, Athos đã bị giữ trong ngôi nhà ở phố Phu Đào Huyệt.

— Thế một người bạn bị cấm đến thăm bạn mình sao? Cấm một ngự lâm quân của tôi kết bạn với một lính cận vệ ở đại đội ông Des Essarts ư?

— Có đấy! Khi một ngôi nhà mà anh ta tới kết bạn với người bạn kia bị tình nghi.

— Chính vì ngôi nhà đó bị tình nghi, Treville ạ! - Nhà Vua nói - có thể ông không biết chăng?

— Quả nhiên, tâu Hoàng Thượng, thần không biết. Thôi thì nó có thể bị tình nghi ở chỗ nào cũng được, nhưng lại bị tình nghi ở cái phần ông D'Artagnan ở thì thần không công nhận bởi vì thần có thể khẳng định với Hoàng Thượng rằng, nếu như thần tin ở điều ông ta nói thì không có ai tận trung với Hoàng Thượng bằng ông ta, không có ai ngưỡng mộ Giáo Chủ sâu sắc hơn ông ta.

Nhà Vua liếc nhìn Giáo Chủ đang đỏ mặt lên tức tối rồi hỏi:

— Có phải cái gã D'Artagnan một hôm đã đâm bị thương Jussac trong cuộc chạm trán khốn khổ ở gần Tu viện Carmes Tháo Giầy không? - Và ngày hôm sau, Bernajoux nữa.

— Vâng, tâu Hoàng Thượng, đúng thế ạ, Hoàng Thượng nhớ tốt lắm ạ.

— Vậy bây giờ giải quyết thế nào nào? - Nhà Vua hỏi.

— Việc đó liên quan đến Hoàng Thượng hơn là đến thần. - Giáo Chủ nói - Thần sẽ khẳng định là phạm tội.

— Còn tôi, tôi phủ nhận - Treville nói - Mà Hoàng Thượng có các thẩm phán, và các thẩm phán của người sẽ quyết định.

— Phải đấy - Nhà Vua nói - hãy di lý sang các thẩm phán. Công việc của họ là xét xử và họ sẽ xét xử.

— Có điều - Treville lặp lại - thật rất đáng buồn trong cái thời buổi khốn khổ mà chúng ta đang sống này, một cuộc sống trong sạch nhất, một đức hạnh không thể chối cãi được nhất vẫn không tránh được cho một con người khỏi bị nhục mạ và bị ngược đãi. Vì vậy, quân đội sẽ không mấy hài lòng khi cứ phải đương đầu với những đối xử nghiệt ngã vì những công việc của cảnh sát.

Câu nói có vẻ không thận trọng, nhưng ông De Treville đã tung ra có chủ định. Ông muốn nổ tung bởi chỉ có thế thuốc nổ mới bén lửa và lửa sẽ làm sáng tỏ mọi việc.

— Những việc của cảnh sát ư? - Nhà Vua hét lên, nêu lại lời của ông De Treville - Những việc của cảnh sát? Ông biết gì về chuyện này? Những việc của cảnh sát! Hãy lo chuyện bọn ngự lâm quân của ông ấy, và đừng làm ta đau đầu nữa. Nghe ông nói thì hình như nếu không may người ta bắt giữ một ngự lâm quân, nước Pháp sẽ lâm nguy. Hừm, om sòm lên vì một lính ngự lâm. Ta sẽ cho bắt mười tên, một trăm, mẹ kiếp, tất cả đại đội! Vì ta chẳng

muốn ai hé miệng nửa lời.

— Trong lúc họ bị Hoàng Thượng tình nghi - Ông Treville - ngự lâm quân đều phạm tội hết, như vậy xin Hoàng Thượng xem xét cho thần xin trao lại thanh gươm, bởi vì sau khi đã cáo buộc binh lính của thần, thần tin chắc Giáo Chủ cuối cùng sẽ buộc tội cả thần nữa. Như thế, thà rằng thần xin nộp mình như là một tù nhân cùng với ông Athos đã bị bắt rồi, và ông D'Artagnan chắc chắn cũng sắp bị bắt.

— Cái đồ Gascogne cứng đầu, có thôi đi không? - Nhà Vua nói.

— Tâu - Treville không hạ giọng trả lời - xin Hoàng Thượng trả lại người ngự lâm quân của thần cho thần, hoặc ông ta phải được xét xử?

— Người ta sẽ xét xử hắn - Giáo Chủ nói.

— Thế thì càng tốt! Vì trong trường hợp ấy thần xin Hoàng Thượng cho phép bào chữa cho ông ta.

Nhà Vua sợ chuyện vỡ ra, nên bảo Giáo Chủ.

— Nếu Đức Ông không có những động cơ cá nhân…

Giáo Chủ thấy Nhà Vua có ý muốn giải quyết thế nào, liền đi đến trước mặt Nhà Vua. Ông nói:

— Xin Hoàng Thượng tha lỗi, nhưng lúc nào Hoàng Thượng thấy ở thần một phán quan thiên kiến, thì thần xin rút lui.

— Thôi được - Nhà Vua nói - Treville, ông thề với ta, trước cha ta rằng Athos đã ở nhà ông trong lúc xảy ra sự cố, và không hề dính dáng gì vào đấy chứ?

— Trước tiên đế vinh quang và trước Hoàng Thượng là những người thần yêu và sùng kính nhất trên đời, thần xin thề như vậy!

— Tâu Hoàng Thượng, xin Ngài hãy suy nghĩ - Giáo Chủ nói - Nếu chúng ta thả tên tù nhân ra như thế, sẽ không thể biết được sự thật nữa.

Ông De Treville nói:

— Ông Athos vẫn luôn ở đó, sẵn sàng trả lời để làm đẹp lòng các vị phán quan thẩm vấn ông ta. Ông ta sẽ không đào tẩu đâu, thưa Giáo Chủ, xin ông cứ yên tâm, tôi, chính tôi xin bảo lãnh cho ông ấy.

Nhà Vua nói:

— Thật ra, hắn sẽ không đào tẩu mất đâu, lúc nào chả tìm được ra hắn, như ông Treville nói đấy.

— Rồi hạ giọng, nhìn Giáo Chủ, bằng giọng cầu khẩn, Nhà Vua nói tiếp: - Ta cho họ được an toàn, thế mới là chính trị.

Thứ chính trị ấy của Nhà Vua khiến Giáo Chủ mỉm cười, ông ta nói:

— Xin Hoàng Thượng cứ ra lệnh. Hoàng Thượng có quyền ân xá mà!

Ông De Treville vẫn còn chưa chịu:

— Quyền ân xá chỉ áp dụng với những kẻ phạm tội. Còn người lính ngự lâm của thần vô tội. Vậy đây không phải là Hoàng Thượng sắp làm việc ân xá mà là lập lại công bằng.

— Thế ông ta vẫn ở For l'Évêque à? - Nhà Vua hỏi.

— Vâng, tâu Hoàng Thượng, mà lại bí mật, trong hầm tối như một kẻ phạm trọng tội.

— Quỷ thật! Quỷ thật? - Nhà Vua lẩm bẩm - Phải làm thế nào đây?

Giáo Chủ nói:

— Ký lệnh thả tự do. Thế là xong chuyện. Thần cũng tin như Hoàng Thượng, việc ông De Treville xin bảo lãnh thế là quá đủ.

Treville kính cẩn nghiêng mình đáp lễ với một niềm vui không phải không pha lẫn lo sợ. Ông thích Giáo Chủ khăng khăng chống lại hơn là sự dễ dãi bất ngờ ấy.

Nhà Vua ký lệnh phóng thích. Ông Treville mang đi không chút chậm trễ.

Đúng lúc ông sắp đi ra, Giáo Chủ mỉm cười thân ái với ông và bảo Nhà Vua:

— Một sự hài hòa tuyệt vời được duy trì giữa các chỉ huy và binh lính, trong ngự lâm quân của Hoàng Thượng. Thật là thuận lợi cho công việc và rất vinh dự cho tất cả.

Ông De Treville tự nhủ: "Lão ta sẽ chơi lại trò đểu ngay thôi. Chẳng bao giờ biết được cái gì sẽ xảy ra với con người như thế. Nhưng thôi mau lên, bởi Nhà Vua có thể đổi ý ngay đấy, và xét cho cùng tống giam lại một con người vào ngục Bastille hay For l'Évêque khó hơn cứ giữ nguyên không thả."

Ông De Treville bước vào đồn For l'Évêque một cách đắc thắng giải thoát người lính ngự lâm vẫn còn nguyên vẻ thờ ơ bình thản. Rồi, lần đầu tiên gặp lại D'Artagnan, ông nói với chàng:

— Anh trốn cừ thật đấy? Đây là trả giá nhát gươm anh đâm Jussac đấy.

Vẫn còn một nhát với Bernajoux.

Rốt cuộc, ông De Treville có lý khi không tin Giáo Chủ và khi nghĩ mọi chuyện còn chưa kết thúc, bởi vì đại úy ngự lâm quân vừa khép cửa đi ra, Đức Ông đã nói với Nhà Vua:

— Bây giờ thì chỉ có hai người chúng ta, chúng ta sẽ nói chuyện nghiêm túc, nếu Hoàng Thượng vui lòng. Tâu Hoàng Thượng, ông De Buckingham đã ở Paris được năm ngày nay và tận sáng nay mới đi.

XVI

Viên chưởng ấn Séguier tìm mấy lần vẫn không thấy chuông ở đâu để rung lên, như ngày trước vẫn quen làm

Không thể nghĩ nổi việc mấy câu nói kia đã tác động lên nét mặt của vua Louis XIII thế nào. Mặt Nhà Vua hết đỏ lên rồi lại tái đi và Giáo Chủ thấy ngay mình chỉ bằng một đòn đã chiếm lại được địa bàn đã mất.

Nhà Vua hét lên:

— Ông Buckingham ở Paris. Và hắn đến để làm gì?

— Chắc hẳn là để âm mưu với lũ kẻ thù của Hoàng Thượng, bọn giáo phái Calvin và bọn Tây Ban Nha…

— Không, chó chết, không? Âm mưu chống lại danh dự của ta, cùng với lũ bà De Chevreuse, bà Longueville và bọn Condé[51] ư?

— Ồ tâu Hoàng Thượng, Ngài nghĩ gì vậy? Hoàng Hậu quá khôn ngoan và nhất là quá yêu Hoàng Thượng.

— Giống đàn bà họ mềm yếu, ngài Giáo Chủ ơi, còn về việc quá yêu ta, ta cũng có ý kiến riêng của ta về mối tình đó rồi.

Giáo Chủ nói:

— Thần cũng không đến mức cho rằng Huân Tước De Buckingham đã đến Paris vì một dự định hoàn toàn chính trị.

— Còn ta, ta đoán chắc hắn đến vì một chuyện khác, Giáo Chủ ạ. Nhưng nếu Hoàng Hậu phạm tội, bà ấy hãy liệu hồn.

— Thật ra - Giáo Chủ nói - Dù thấy ghê tởm khiến thần phải dừng ngay không dám nghĩ đến sự phản bội như vậy, nhưng Hoàng Thượng làm thần vẫn phải nghĩ tới nó. Bà De Lannoy mà theo lệnh của Hoàng Thượng thần đã hỏi nhiều lần, đã nói với thần sáng nay rằng đêm qua Hoàng Hậu đã khóc rất nhiều và bà viết suốt ngày.

— Chính thế đó - Nhà Vua nói - hẳn là viết cho hắn. Giáo Chủ, ta muốn

có những giấy tờ của Hoàng Hậu.

— Tâu, nhưng làm thế nào lấy được? Hình như không những chỉ thần mà cả Hoàng Thượng cũng không thể đảm nhiệm một việc như thế

— Thế người ta đã làm thế nào với bà Thống chế De Ancre? - Nhà Vua hét lên giận dữ đến tột cùng. - Người ta lục soát hòm tư của bà ta, cuối cùng lục soát cả chính người bà ta đấy thôi.

— Bà Thống chế De Ancre chỉ là bà Thống chế De Ancre, một mụ Florentine[52] phiêu bạt, có thế thôi, tâu Hoàng Thượng. Còn như phu nhân tôn kính của Hoàng Thượng là Anne D'Autriche, Hoàng Hậu của nước Pháp, nghĩa là một trong những bà Hoàng Hậu bậc nhất của thế giới.

— Bà ta chỉ tổ nặng tội thêm, Giáo Chủ ạ! Càng quên địa vị cao sang mình được đặt lên bao nhiêu, bà ta càng bị hạ bệ tồi tệ bấy nhiêu. Vả lại, từ lâu ta đã quyết định thanh toán tất cả những âm mưu nhỏ nhen về chính trị và ái tình ấy. Bà ta cũng có một kẻ đồng lõa La Porte nào đó…

Giáo Chủ nói:

— Thần thú thật, thần tin rằng hắn là kẻ chủ chốt trong mọi việc.

Nhà Vua hỏi:

— Vậy cũng như ta, ông nghĩ bà ta lừa dối ta chứ?

— Thần tin, và thần xin nhắc lại với Hoàng Thượng rằng Hoàng Hậu âm mưu chống lại quyền lực của Nhà Vua, nhưng thần không nói chống lại danh dự của Hoàng Thượng.

— Còn ta, ta nói với ông rằng chống lại cả hai. Ta đã nói với ông rằng Hoàng Hậu không yêu ta, ta nói với ông bà ta yêu một kẻ khác, ta nói với ông bà ta yêu cái tên Buckingham bỉ ổi đó? Tại sao ông không cho bắt giữ hắn lúc hắn ở Paris?

— Bắt ông Công Tước! Bắt giữ Thủ Tướng của Nhà Vua Charles đệ nhất? Hoàng Thượng có nghĩ đến điều đó không? To chuyện biết mấy! Và nếu như những ngờ vực của Hoàng Thượng cái điều mà thần vẫn chưa tin đâu, lại có cơ sở nào đấy, thì thật tai tiếng khủng khiếp! Một sự bê bối thật đáng xấu hổ!

— Nhưng một khi hắn bất cần đời như một kẻ lang thang và một thằng ăn cắp, thì phải…

Louis XIII tự dừng lại, sợ ngay cả điều mình sắp nói ra, còn Richelieu thì

ngỏng cổ ra ngóng đợi cái điều bị ngưng lại trên đôi môi của Nhà Vua.

— Thì phải sao ạ?

— Chẳng sao cả - Nhà Vua nói - Nhưng trong suốt thời gian hắn ở Paris, ông không rời mắt khỏi hắn chứ?

— Không ạ.

— Hắn cư trú ở đâu?

— Số nhà 75 phố Đàn Thụ Cầm.

— Phố ấy ở chỗ nào nhỉ?

— Cạnh Vườn Luxembourg.

— Và ông chắc Hoàng Hậu và hắn không gặp nhau?

— Thần nghĩ Hoàng Hậu quá gắn bó với nghĩa vụ của mình.

— Nhưng họ đã liên lạc với nhau, Hoàng Hậu viết suốt ngày chính là cho hắn, ông Quận Công ạ, ta phải có được những bức thư đó?

— Tâu Hoàng Thượng, thế nhưng…

— Ông Quận Công, ta muốn có những thư đó với bất cứ giá nào.

— Tuy nhiên thần xin lưu ý Hoàng Thượng…

— Ông cũng phản ta ư, ông Giáo Chủ, mà cứ luôn chống lại những ý nguyện của ta thế? Ông cũng tán đồng với bọn Tây Ban Nha, bọn Anh, với bà De Chevreuse, với Hoàng Hậu ư?

Giáo Chủ thở dài:

— Tâu Hoàng Thượng, thần tin không đáng bị nghi ngờ như thế.

— Ông Giáo Chủ, ông nghe ta nói rồi đấy, ta muốn những bức thư đó.

— Có lẽ chỉ có một cách.

— Cách nào?

— Sẽ trao nhiệm vụ ấy cho viên chưởng ấn Séguier. Việc ấy sẽ được hoàn toàn đặt trong chức trách của ông ta.

— Cho tìm ngay ông ta đi!

— Ông ta chắc đang ở chỗ thần, thần đã sai người yêu cầu ông ấy đến và khi thần đi đến điện Louvre, đã dặn lại, nếu ông ta đến thì cứ chờ ở đó.

— Đi tìm ông ấy đến ngay đi!

— Lệnh của Hoàng Thượng sẽ được thi hành, nhưng…

— Nhưng sao?

— Nhưng có thể Hoàng Hậu sẽ không chịu tuân…

— Lệnh của ta ư?

— Vâng, nếu bà không biết lệnh ấy là của Nhà Vua.

— Thôi được, để bà ấy khỏi nghi ngờ, chính ta đến báo cho bà ấy biết.

— Hoàng Thượng sẽ không quên rằng thần đã làm tất cả những gì mà thần có thể làm để ngăn ngừa một sự tan vỡ.

— Phải, Quận Công ạ, ta biết ông rất độ lượng với Hoàng Hậu, có lẽ quá độ lượng đấy. Và ta báo cho ông biết, sau này chúng ta sẽ có chuyện để nói về việc ấy đấy.

— Khi nào việc ấy làm vui lòng Hoàng Thượng. Nhưng thần sẽ luôn sung sướng và tự hào được xả thân vì sự thuận hòa mà thần ao ước được duy trì giữa Hoàng Thượng và Hoàng Hậu nước Pháp.

— Tốt, Giáo Chủ, tốt, nhưng trong khi chờ đợi, hãy cho đi tìm chưởng ấn đến đây, còn ta, ta đến chỗ Hoàng Hậu.

Và Louis XIII mở cửa bên đi vào hành lang thông từ chỗ Ngài đến phòng Anne D’Autriche.

Hoàng Hậu đang ở giữa đám phu nhân tùy tùng, bà De Guitaut, bà De Sablé, bà De Montbazon và bà De Guéménée. Trong một góc là thị nữ hầu phòng Tây Ban Nha Dona Estefania đi theo Hoàng Hậu từ Madrid. Bà De Guéménée đọc sách và mọi người đang chăm chú lắng nghe, chỉ trừ có Hoàng Hậu, người đã bày vẽ ra việc đọc sách này cốt để có thể, trái lại vừa giả vờ lắng nghe vừa thả theo những suy nghĩ riêng của mình.

Những ý nghĩ ấy hết thảy đều nạm vàng bởi một ánh hồi quang tình ái, vẫn không kém phần sầu não. Anne D’Autriche không được chồng tin cậy, bị lòng hận thù của Giáo Chủ đeo đuổi, người không thể tha thứ cho nàng vì đã không thèm có một tình cảm, dịu dàng hơn, trước mắt nàng là tấm gương của thái hậu mà mối hằn thù đó đã làm thái hậu Marie de Médicis[53] điên đảo suốt đời, cho dù thái hậu, nếu như tin vào những hồi ký thời đó, lúc đầu đã ban cho Giáo Chủ thứ tình cảm mà Anne D’Autriche rốt cuộc vẫn từ chối ông ta. Anne D’Autriche đã nhìn thấy rơi rụng quanh mình những bầy tôi trung thành nhất, những người tri kỷ tâm đắc nhất, những người sủng ái thân quý nhất của mình. Giống như những kẻ khốn khổ ấy được phú cho một thiên tư bi thảm, nàng chỉ đem bất hạnh đến cho tất cả những gì nàng tiếp xúc. Tình bạn bè của nàng là một dấu hiệu định mệnh dẫn đến sự ngược đãi.

Bà De Chevreuse và bà De Vernel bị lưu đày. Cuối cùng ông La Porte cũng không giấu nữ chủ nhân của mình ông vẫn đợi trước sau gì cũng bị bắt. Chính lúc nàng đang đắm chìm trong những ý nghĩ sâu xa nhất và u ám nhất ấy thì cửa phòng mở và Nhà Vua đi vào.

Người đọc sách im ngay tức khắc, tất cả các bà đều đứng dậy, căn phòng im phăng phắc. Còn Nhà Vua, ông không hề có một biểu hiện lịch sự nào, mà chỉ dừng lại trước Hoàng Hậu và lạc giọng nói:

— Thưa bà, bà sắp được ông Chánh Án Tối Cao[54] đến thăm, ông ta sẽ thông báo với bà một số công việc mà tôi đã ủy nhiệm cho ông đó.

Bà Hoàng Hậu khốn khổ, mà người ta không ngừng đe dọa ly dị, lưu đầy và cả xét xử, tái mặt đi dưới lớp phấn hồng và không ngăn nổi nói ra:

— Nhưng tại sao lại có cuộc thăm viếng đó, tâu Hoàng Thượng? Ông Chánh Án Tối Cao sẽ nói với tôi điều gì mà Hoàng Thượng không thể tự mình nói với tôi được?

Nhà Vua quay gót không trả lời, và hầu như cùng lúc đó, đại úy quân cận vệ, ông De Guitaut thông báo cuộc viếng thăm của ông Chánh Án Tối Cao.

Khi ông ta hiện ra thì Nhà Vua đã ra khỏi bằng một cửa khác. Viên chánh án đi vào, nửa tươi cười nửa ngượng ngùng. Vì có thể chúng ta sẽ lại thấy ông trong câu chuyện này, không có gì đáng ngại để ngay từ bây giờ làm quen với ông ta.

Viên chánh án là một con người kỳ dị. Chính ông De Roches Le Masle, giáo chức ở nhà thờ Đức Bà, trước kia từng là hầu phòng cho Giáo Chủ, đã tiến cử ông ta với Đức Ông như một con người hết mực trung thành. Giáo Chủ tin cậy ngay và thấy rất hài lòng. Người ta kể về ông ta nhiều chuyện trong đó có những chuyện sau: Sau một thời trai trẻ phong ba, ông ta rút lui vào một tu viện để ăn năn hối lỗi, ít nhất trong một khoảng thời gian nào đó, về những thói điên rồ của tuổi thanh xuân. Nhưng vào nơi đất thánh, kẻ sám hối không thể đóng lại thật nhanh cánh cửa, khiến những đam mê mà ông ta chạy trốn lại vào cùng với ông. Ông bị chúng ám ảnh mãi không thôi, và vị bề trên được ông thổ lộ điều bất hạnh đó, rất mong bảo vệ ông tránh khỏi những đam mê đó đã khuyên ông để tống khứ được con quỷ cám dỗ, hãy cầu cứu cái dây thừng kéo chuông, và khua lên cho hết cỡ. Nghe tiếng chuông tố giác, các thày tu sẽ được báo trước sự cám dỗ đang bao vây một đạo hữu, và

tất cả giáo đoàn sẽ lên tiếng cầu nguyện. Lời khuyên có vẻ tốt đối với tương lai ông Chánh Án Tối Cao. Ông ta giải trừ tâm tính ma quái dựa vào sự hỗ trợ lớn lao của những lời nguyện của các thày tu. Nhưng con quỷ không dễ để bị tước mất cái vị trí mà nó đã đồn trú. Dần dần người ta tăng gấp đôi những lễ trừ tà, con quỷ cũng tăng gấp đôi cám dỗ, đến nỗi ngày đêm chuông cứ réo lên hết cỡ, thông báo nỗi khát khao cực điểm được hành xác mà kẻ ăn năn đang thể nghiệm.

Các thầy tu không còn nổi một phút nghỉ ngơi. Ban ngày, họ chỉ còn việc lên lên xuống xuống chiếc cầu thang dẫn đến tiểu giáo đường. Ban đêm, ngoài những lề lối và lễ sớm, họ còn buộc phải nhảy từ trên giường xuống hai chục lần quỳ xuống gạch lát nền phòng tăng để cầu nguyện. Người ta không biết liệu con quỷ đã buông tha hay các thày tu đã mệt mỏi, nhưng khoảng ba tháng sau, kẻ ăn năn lại tái hiện trong thế tục, mang theo những tiếng tăm khủng khiếp nhất, chưa từng thấy bao giờ.

Ra khỏi tu viện, ông ta vào ngành tòa án, trở thành chánh tòa án thế chân ông chú, ôm chân đảng phái của Giáo Chủ, điều đó không chứng tỏ ông ít sáng suốt, rồi trở thành Chánh Án Tối Cao nhiệt tình phục vụ Đức Ông trong mối căm hận chống lại Thái hậu Marie de Médicis và mối thù chống lại Anne D’Autriche, kích động các thẩm phán chống lại Hầu Tước De Chalais[55] nhà sản xuất túi dết lớn của nước Pháp, rồi cuối cùng chiếm được sự tin tưởng hoàn toàn của Giáo Chủ, nên đã đạt đến việc được nhận một nhiệm vụ kỳ quặc và ông đang có mặt ở chỗ Hoàng Hậu để thực hiện nhiệm vụ đó.

Khi ông ta vào Hoàng Hậu còn đang đứng, nhưng vừa thấy ông ta, nàng liền ngồi xuống chiếc ghế bành của mình và ra hiệu cho các bà cũng ngồi xuống những tấm nệm và ghế đẩu của họ, rồi bằng một giọng tối kiêu kỳ hỏi ông ta:

— Ông muốn gì và ông có mặt ở đây với mục đích gì?

— Thưa Hoàng Hậu, để làm việc nhân danh Hoàng Thượng, xin thất kính với Lệnh Bà, là lục soát kỹ các giấy tờ của Lệnh Bà.

— Sao! Ông nói lục soát các giấy tờ của ta… Với ta ư? Nhưng đó là một điều bỉ ổi!

— Mong Lệnh Bà thứ lỗi, nhưng trong trường hợp này, tôi chỉ là một

công cụ Hoàng Thượng sử dụng thôi. Hoàng Thượng chẳng vừa ra khỏi đây sao và chẳng phải chính Ngài đã dặn Lệnh Bà chuẩn bị cho cuộc thăm viếng này sao?

— Vậy ông lục soát đi! Xem ra ta là một phạm nhân mất rồi! Estefania, đưa chùm chìa khóa bàn và tủ sách của ta ra đây.

Viên chánh án xem xét các đồ gỗ một cách chiếu lệ, nhưng ông ta biết thừa không phải trong hòm tủ, Hoàng Hậu đã khóa giữ bức thư quan trọng mà nàng đã viết ngày hôm ấy. Khi ông ta đã mở ra khóa vào đến hai chục lần các ngăn kéo của tủ sách thì dù có cảm thấy do dự đến mấy cũng cứ phải đi đến đoạn kết của công việc nghĩa là khám người chính Hoàng Hậu. Thế rồi viên chánh án tiến lại chỗ Anne D'Autriche và bằng một giọng rất đỗi băn khoăn và với vẻ cực kỳ lúng túng, ông ta nói:

— Và bây giờ, còn lại cuộc lục soát chính yếu.

— Cuộc lục soát nào? - Hoàng Hậu hỏi, như thể không hiểu hoặc đúng hơn là không muốn hiểu.

— Hoàng Thượng đinh ninh có một bức thư mà Lệnh Bà đã viết ngày hôm nay. Ngài biết bức thư đó chưa được gửi tới địa chỉ của nó. Bức thư đó không có trong bàn, cũng không có trong tủ sách, thế thì nó phải ở đâu đó.

— Ông dám đặt tay lên Hoàng Hậu của ông ư? - Anne D'Autriche đứng thẳng người lên, nhìn xoáy vào viên chánh án, bằng đôi mắt có vẻ gần như hăm dọa, hỏi ông ta.

— Thưa Lệnh Bà, tôi là thần tử trung thành của Hoàng Thượng, và tất cả những gì Hoàng Thượng ra lệnh, tôi sẽ làm.

— Thế thì đúng rồi! - Anne D'Autriche nói - Và những tên gián điệp của ông Giáo Chủ đã phục vụ ông ta đắc lực. Hôm nay ta đã viết một bức thư, bức thư ấy chưa hề gửi đi. Nó ở đây này.

— Và Hoàng Hậu đưa bàn tay kiều diễm của mình lên chỗ nịt ngực.

— Vậy xin Lệnh Bà đưa cho tôi bức thư đó - Viên chánh án nói.

— Ta sẽ chỉ đưa nó cho Nhà Vua - Anne nói.

— Thưa Lệnh Bà, nếu Hoàng Thượng muốn bức thư đó được trao lại cho chính Người thì Người đã thân chinh đòi hỏi. Nhưng tôi xin nhắc lại, chính tôi đã được Hoàng Thượng ủy thác đòi hỏi Lệnh Bà thư đó, và nếu Lệnh Bà không trao nó cho tôi…

— Thì sao?

— Cũng chính tôi, Nhà Vua trao việc đoạt lấy bức thư ấy ở Lệnh Bà.

— Sao, ông muốn nói thế nào?

— Thưa Lệnh Bà, là lệnh ban cho tôi phải đi xa hơn, là tôi sẽ được phép tìm mảnh giấy khả nghi đó ngay trên thân thể của Lệnh Bà.

— Kinh tởm chưa? - Hoàng Hậu kêu lên.

— Vậy mong Lệnh Bà hành động dễ dàng hơn.

— Lối xử sự này là lối bạo lực bỉ ổi, ông biết thế chứ?

— Xin Lệnh Bà thứ lỗi cho tôi, đây là Hoàng Thượng chỉ dụ.

— Ta sẽ không chịu điều đó đâu, không, không, thà chết còn hơn! - Hoàng Hậu thét lên, dòng máu Hoàng Đế Tây Ban Nha và của nước Áo nổi dậy trong người này.



Viên chánh án nghiêng mình rất kính cẩn, nhưng vẫn rành rành có ý không lùi nửa bước trong việc hoàn thành sứ mệnh ông ta được trao, và có thể làm như một tên hầu của đao phủ trong phòng xét hỏi, hắn xấn lại gần Anne D'Autriche. Ngay lúc ấy, người ta thấy những giọt nước mắt ứa ra trong đôi mắt sôi lên điên giận.

Như đã nói, Hoàng Hậu có một sắc đẹp tuyệt trần. Cái sứ mệnh này có thể diễn ra một cách tế nhị nhưng vì quá ghen với Buckingham, Nhà Vua đi đến mức không thiết ghen với ai nữa.

Không còn nghi ngờ gì nữa, viên chánh án Séguier lúc đó đưa mắt tìm

chiếc dây thừng của quả chuông trứ danh, nhưng không thấy nên đành quả quyết đưa tay tới chỗ mà Hoàng Hậu đã thú nhận bức thư đang ở đó. Anne D'Autriche lùi lại một bước, tái nhợt đi như thể sắp chết và phải chống tay trái lên cái bàn ở phía sau để khỏi ngã rồi dùng bàn tay phải rút tờ giấy ra khỏi ngực mình và chìa ra cho viên chánh án, rồi bằng một giọng đứt hơi run rẩy, nói với y:

— Đây! Thư ấy đây, cầm lấy, và hãy giải thoát cho ta bộ mặt bỉ ổi của ông!

Viên chánh án, về phía mình, dễ nhận thấy y cũng đang run rẩy xúc động, cầm lấy bức thư, cúi rạp đất chào và rút lui.

Cánh cửa vừa khép lại đằng sau viên chánh án, Hoàng Hậu liền quỵ ngã, nửa mê nửa tỉnh trong tay đám phu nhân tùy tùng.

Viên chánh án đem thẳng bức thư đến cho Nhà Vua, không hề đọc một chữ. Nhà Vua, tay run rẩy cầm bức thư, tìm địa chỉ không thấy ghi, tái nhợt đi, chậm rãi mở ra, rồi qua mấy chữ đầu, thấy ngay là gửi cho Quốc Vương Tây Ban Nha liền đọc rất nhanh, là cả một kế hoạch tấn công Giáo Chủ. Hoàng Hậu yêu cầu anh mình và Hoàng Đế nước Áo, những người từng vì cái chính sách của Richelieu luôn luôn nhằm hạ uy thế hoàng tộc Áo, làm tổn thương, giả bộ tuyên chiến với nước Pháp và đặt điều kiện hòa bình là tống khứ Giáo Chủ. Còn tình yêu, không hề có một chữ trong toàn bộ bức thư.

Nhà Vua, rất đỗi vui mừng, hỏi xem liệu Giáo Chủ có còn ở điện Louvre không và được cho biết Đức Ông vẫn đang chờ lệnh của Nhà Vua trong phòng làm việc.

Nhà Vua trở về ngay chỗ Giáo Chủ, nói với ông ta.

— Này, Quận Công, ông có lý, chính ta đã nhầm. Toàn bộ âm mưu này là chính trị, không hề có vấn đề tình yêu trong bức thư, đây này. Đổi lại, vấn đề lại mạnh về ông.

Giáo Chủ cầm bức thư và đọc hết sức chăm chú. Đọc xong, ông ta lại đọc lại lần nữa, rồi nói:

— Đấy nhé, tâu Hoàng Thượng, Hoàng Thượng thấy lũ kẻ thù của thần đi đến đâu rồi đó. Họ hăm dọa Hoàng Thượng bằng hai cuộc chiến tranh nếu không tống khứ thần. Ở địa vị Hoàng Thượng, thật tình, thần sẽ nhượng bộ

những yêu sách mạnh mẽ đến như thế, và về phía mình, thần sẽ thật sự vui sướng được rút khỏi những công việc mình đảm nhiệm.

— Ông nói gì vậy, Quận Công?

— Tâu Hoàng Thượng, thần nói rằng sức khỏe của thần đã suy sụp trong những cuộc đấu tranh quá căng thẳng và những công việc liên miên. Thần nói rằng, nếu có thể, thần sẽ không kham nổi những mệt mỏi trong cuộc bao vây La Rochelle, và tốt hơn hết là Hoàng Thượng chỉ định hoặc ông De Condé, hoặc ông De Bassompierre, nếu không thì một con người dũng mãnh nào đó thạo nghề chỉ đạo chiến tranh, chứ không phải thần, vốn chỉ là một kẻ tu hành không ngừng bị lái chệch ra ngoài thiên hướng của mình để đưa vào những việc mà thần không đủ sức. Như vậy, đối nội Hoàng Thượng sẽ được sung sướng hơn, và đối ngoại, thần tin chắc, Hoàng Thượng sẽ vĩ đại hơn.

— Ông Quận Công - Nhà Vua nói - ta hiểu, ông hãy bình tĩnh, tất cả những kẻ được nêu trong bức thư sẽ bị trừng phạt cho xứng đáng và cả chính Hoàng Hậu nữa.

— Hoàng Thượng nói gì vậy? Cầu Chúa giữ cho Hoàng Hậu bớt xung khắc tới thần. Hoàng Hậu vẫn luôn tin thần là kẻ thủ của bà cho dù Hoàng Thượng có thể chứng giám cho thần luôn nhiệt tình đứng về phía bà, ngay cả khi phải chống lại Hoàng Thượng. Ôi! Nếu như Hoàng Hậu phản bội Hoàng Thượng, đúng nơi danh dự của Hoàng Thượng, lại là chuyện khác, và thần sẽ là người đầu tiên lên tiếng: “Không dung thứ, tâu Hoàng Thượng, không dung thứ đối với người đàn bà phạm tội.” May sao, lại không hề có chuyện ấy, và Hoàng Thượng vừa thu được một bằng chứng mới như vậy.

— Đúng vậy, Giáo Chủ ạ - Nhà Vua nói - và ông luôn luôn có lý. Nhưng không vì thế mà Hoàng Hậu không làm ta tức giận kém đi hơn đâu.

— Chính Ngài, tâu Hoàng Thượng, mới đáng để Hoàng Hậu tức giận, và thật ra khi Hoàng Hậu hờn dỗi nặng nề Hoàng Thượng, thì thần hiểu được điều đó, đó là vì Hoàng Thượng đã đối xử với bà có chiều khắc nghiệt!

— Ta luôn luôn sẽ đối xử với kẻ thù của ta và kẻ thù của ông như thế, Quận Công ạ, cho dù chúng có cao sang đến đâu và cho dù hiểm nguy đến mấy ta phải chịu khi hành xử khắc nghiệt với chúng!

— Hoàng Hậu là kẻ thù của thần, nhưng không phải của Hoàng Thượng. Trái lại bà là một người vợ chung thủy, nhu mì và không thể chê trách. Vậy

Hoàng Thượng cho phép thần xin giùm Hoàng Hậu, tâu Hoàng Thượng.

— Thì bà ấy cứ tự hạ mình đi và phải làm lành với ta trước.

— Trái lại, tâu Hoàng Thượng, Hoàng Thượng hãy làm gương. Hoàng Thượng là người phạm lỗi trước vì chính Hoàng Thượng đã nghi ngờ Hoàng Hậu.

Nhà Vua nói:

— Ta làm lành trước ư! Không bao giờ?

— Tâu Hoàng Thượng, thần van xin Hoàng Thượng đấy.

— Hơn nữa, ta làm lành trước như thế nào đây?

— Làm một điều gì đó mà Hoàng Thượng biết sẽ làm Hoàng Hậu hài lòng.

— Việc gì?

— Ban cho một buổi khiêu vũ. Hoàng Thượng biết Hoàng Hậu thích khiêu vũ biết mấy. Thần cam đoan, sự hờn giận của bà sẽ không trụ nổi trước một sự quan tâm như vậy.

— Ông Giáo Chủ, ông cũng biết ta không thích mọi vui thú thời lưu.

— Hoàng Hậu sẽ lại càng biết ơn Hoàng Thượng hơn một khi bà biết Hoàng Thượng mất thiện cảm đối với thú vui ấy. Hơn nữa, đó sẽ là một dịp để Hoàng Hậu đeo những hạt kim cương rất đẹp mà Hoàng Thượng ban cho Hoàng Hậu nhân ngày lễ của bà và bà còn chưa có dịp đem dùng.

Nhà Vua đang mừng thấy Hoàng Hậu phạm một tội mà ông không quan tâm mấy, và vô tội đối với một lỗi lầm mà ông rất ghê sợ, đang sẵn sàng hòa giải với bà. Ngài nói:

— Để xem đã, ông Giáo Chủ, để xem sao đã, nhưng ta lấy danh dự ra mà nói nhé, ông quá độ lượng đấy.

Giáo Chủ nói:

— Tâu Hoàng Thượng, xin hãy để sự khắc nghiệt ấy cho các thượng thư. Sự khoan dung là đức tính đế vương. Xin hãy tỏ ra như vậy, Hoàng Thượng sẽ thấy dễ chịu.

Tới đây, nghe đồng hồ điểm mười một giờ, Giáo Chủ van nài xin Nhà Vua hòa giải với Hoàng Hậu rồi cúi rạp mình xin phép được cáo lui.

Anne D'Autriche, sau khi bị lấy mất bức thư, đang đợi sự khiển trách nào đó, bỗng hết sức ngạc nhiên thấy Nhà Vua hôm sau lân la muốn đến gần

nàng. Lúc đầu, nàng tỏ vẻ ghê tởm, sự kiêu ngạo của đàn bà, và phẩm giá Hoàng Hậu, cả hai đều bị xúc phạm quá ư tàn nhẫn khiến nàng không thể bình tâm trở lại ngay được, nhưng rồi bị các phu nhân tùy tùng thuyết phục, cuối cùng nàng cũng có vẻ bắt đầu khuây đi. Nhà Vua lợi dụng ngay cái khoảnh khắc đầu tiên của sự bình tâm trở lại ấy để nói với nàng rằng Ngài đang tính tổ chức một dạ hội.

Dạ hội là một điều hiếm thấy đối với nàng Anne D'Autriche tội nghiệp. Đúng như Giáo Chủ đã nghĩ trước, nghe thông báo như vậy, dấu vết cuối cùng của những nỗi oán hờn biến mất nếu không ở trong lòng, ít ra cũng trên nét mặt. Nàng hỏi, dạ hội định tổ chức vào ngày nào, nhưng Nhà Vua lại trả lời về điểm này Nhà Vua cần phải thỏa thuận với Giáo Chủ đã.

Quả vậy, ngày nào Nhà Vua cũng hỏi Giáo Chủ xem nên tổ chức dạ hội vào lúc nào, và ngày nào, Giáo Chủ cũng vin vào một cớ gì đó lần khần ấn định.

Mười ngày như thế trôi đi.

Ngày thứ tám sau cái cảnh chúng tôi đã kể, Giáo Chủ nhận được một bức thư dán tem Londres, bên trong chỉ có mấy dòng:

«Tôi đã có những vật đó. Nhưng tôi không thể rời Londres bởi vì thiếu tiền. Gửi cho tôi năm trăm đồng vàng. Và bốn hoặc năm ngày sau khi nhận được tiền, tôi sẽ ở Paris.»

Vẫn hôm Giáo Chủ nhận được thư đó, Nhà Vua lại hỏi ông câu hỏi thường lệ.

Richelieu bấm đốt ngón tay và khẽ nói với mình: "Cô ta nói, bốn năm ngày sau khi nhận được tiền, cô ta sẽ đến nơi. Tiền đi phải mất bốn năm ngày, bốn năm ngày nữa để cô ta trở về, vị chi mất mười ngày. Bây giờ phải tính cả phần ngược gió, những rủi ro bất ngờ, những yếu đuối của đàn bà… cứ cho tất cả là mười hai ngày."

— Thế nào? Ông Quận Công - Nhà Vua nói - Ông tính toán xong rồi chứ?

— Vâng, tâu Hoàng Thượng, hôm nay là 20 tháng chín, các thẩm phán của thành phố tổ chức một ngày hội ngày 3 tháng mười. Như thể sẽ càng tốt, bởi Hoàng Thượng sẽ không phải tỏ ra làm lành với Hoàng Hậu.

— Rồi Giáo Chủ nói thêm - Nhân thể, tâu Hoàng Thượng, xin đừng quên

nói với Lệnh Bà đêm trước hôm dạ hội Hoàng Thượng muốn thấy chuỗi kim cương có hợp với Lệnh Bà không.

XVII

Vợ chồng nhà Bonacieux

Đây là lần thứ hai Giáo Chủ trở lại vấn đề những nút kim cương với Nhà Vua. Louis vì thế không hiểu nổi tại sao ông ta cứ nài nỉ và nghĩ rằng sự khuyến nghị này ắt che giấu một điều bí mật.

Đã nhiều lần Nhà Vua từng bị xấu hổ vì Giáo Chủ lại tỏ ra thông hiểu hơn cả bản thân Nhà Vua về những gì diễn ra trong cuộc sống vợ chồng riêng tư của Nhà Vua, do cảnh sát của ông ta hiện đại nhưng cũng rất ưu việt. Vì vậy, Nhà Vua hy vọng trong một buổi trò chuyện với Anne D'Autriche sẽ làm lóe ra một tia sáng nào đó, tiếp đó đến ngay bên Giáo Chủ cùng với một bí mật nào đó mà ông ta đã biết hoặc không biết, thì dù trường hợp này hay trường hợp kia, việc đó cũng sẽ tôn cao Nhà Vua trước mắt viên Thủ Tướng của mình.

Nhà Vua liền đi gặp Hoàng Hậu và theo thói quen, bắt chuyện với Hoàng Hậu bằng những đe dọa mới chống lại những người thân cận của nàng. Anne D'Autriche cúi đầu mặc cho thác lũ tuôn trào, không đáp, và hy vọng cuối cùng cơn lũ cũng phải dừng. Nhưng đó không phải là điều Louis XIII muốn, Louis XIII muốn một cuộc tranh cãi từ đó lóe ra một tia sáng nào đó. Nhà Vua đinh ninh rằng Giáo Chủ có một ẩn ý nào đó và trù tính đặt Nhà Vua trước một sự bất ngờ ghê gớm như ông ta vẫn quen làm.

Nhà Vua tính đạt tới mục đích đó bằng sự kiên trì cáo buộc. Nhưng, Anne D'Autriche mệt mỏi vì những đòn công kích vu vơ ấy kêu lên:

— Nhưng tâu Hoàng Thượng, Hoàng Thượng không nói hết ra những điều chất chứa trong lòng. Tôi đã làm cái gì cơ chứ? Tôi đã phạm tội gì nào? Hoàng Thượng không thể làm ầm lên như thế về bức thư viết cho anh tôi?

Nhà Vua đến lượt mình bị tấn công trực tiếp đến thế không biết trả lời sao, liền nghĩ đây là lúc đưa lời khuyến nghị mà ông được chỉ làm đêm trước hôm dạ hội. Nhà Vua nói với vẻ uy nghiêm:

— Thưa bà, vũ hội chỉ nay mai thôi sẽ được tổ chức ở tòa thị chính. Tôi

muốn rằng để tôn vinh các thẩm phán nghiêm túc của chúng ta, bà hãy mặc lễ phục và nhất là trang sức bằng những nút kim cương mà tôi đã ban tặng bà vào ngày lễ sinh nhật của bà. Đó là câu trả lời của tôi đó.

Câu trả lời thật khủng khiếp. Anne D'Autriche tin rằng Louis XIII đã biết tất cả, và Giáo Chủ đã thuyết phục được Nhà Vua che giấu lâu đến bẩy hoặc tám ngày, vả chăng nó cũng nằm trong bản tính của Nhà Vua, Hoàng Hậu tái nhợt hẳn đi, bàn tay đẹp tuyệt mỹ lúc này nhợt tựa bàn tay sáp tỳ lên chiếc đôn, nhìn Nhà Vua bằng đôi mắt kinh hoàng không trả lời nổi một tiếng.

Nhà Vua vui mừng ra mặt vì sự bối rối này, tuy vẫn chưa đoán ra nguyên nhân.

— Thưa bà, bà nghe rõ chứ?

— Vâng, tâu… tôi nghe rõ - Hoàng Hậu ấp úng.

— Bà sẽ có mặt ở vũ hội ấy chứ?

— Vâng.

— Với những nút kim cương của bà?

— Vâng.

Sắc mặt tái nhợt của Hoàng Hậu càng tăng thêm đến cùng cực. Nhà Vua thấy rõ điều đó và khoái trá với vẻ tàn nhẫn lạnh lùng vốn là một trong những tật xấu của tính cách Nhà Vua.

— Thế là thỏa thuận rồi đấy nhé - Nhà Vua nói - đó là tất cả những gì tôi cần nói với bà.

— Nhưng vũ hội sẽ mở vào ngày nào? - Anne D'Autriche hỏi.

Bằng linh tính, Nhà Vua cảm thấy không cần phải trả lời thẳng câu hỏi Hoàng Hậu hỏi bằng một giọng như của người sắp chết.

— Sắp thôi mà - Nhà Vua nói - nhưng tôi không nhớ chính xác ngày nào, để tôi hỏi Giáo Chủ xem.

— Vậy ra chính Giáo Chủ đã thông báo vũ hội đó với Hoàng Thượng? - Hoàng Hậu kêu lên.

— Vâng, thưa bà -Nhà Vua ngạc nhiên trả lời - nhưng có chuyện gì vậy?

— Chính ông ta bảo Hoàng Thượng mời tôi dự hội với những nút kim cương ấy?

— Nghĩa là, bà…

— Chính ông ta, tâu Hoàng Thượng, chính ông ta?

— Ô hay? Do ông ta hay do tôi thì sao nào? Mời như thế thì mắc tội sao?

— Thưa không.

— Vậy bà dự chứ?

— Vâng.

— Tốt lắm! - Nhà Vua vừa nói vừa rút lui - Tốt lắm, tôi mong như thế đấy.

Hoàng Hậu trịnh trọng thi lễ vì nghi thức thì ít mà hai gối nàng rời rã thì nhiều.

Nhà Vua khoái trá bỏ đi.

“Ta nguy mất! - Hoàng Hậu lẩm bẩm - nguy mất, bởi Giáo Chủ biết tất và chính lão ta đã thúc giục Nhà Vua vốn còn chưa biết gì nhưng rồi sẽ biết ngay tất cả. Ta chết mất! Trời ơi! Trời ơi! Trời ơi!"

Nàng quỳ lên trên một cái nệm và cầu nguyện, đầu gục sâu giữa hai cánh tay run rẩy. Quả vậy, tình thế thật khủng khiếp. Buckingham đã trở về Londres. Bà De Chevreuse đã ở Tours bị giám sát ngặt nghèo hơn bao giờ hết, Hoàng Hậu thầm cảm thấy có một người trong đám phu nhân tùy tùng của mình đã phản bội mình mà chưa biết đó là ai. La Porte không thể rời khỏi điện Louvre. Nàng không có một ai trên đời để tin cậy. Thế là trước bất hạnh đang đe dọa, và tình cảnh bị bỏ rơi, nàng òa lên nức nở.

Bỗng nhiên vang lên một giọng nói đầy lòng thương cảm và hết sức dịu dàng:

— Em không thể có ích chút nào cho Hoàng Hậu hay sao?

Hoàng Hậu quay phắt lại, bởi không thể nào nhầm với giọng nói này được, chỉ là bạn mới nói được như thế.



Quả nhiên, tại một cửa đi vào phòng Hoàng Hậu, hiện ra bà Bonacieux xinh đẹp. Bà ta đang bận sắp xếp khăn áo trong một căn phòng thì Nhà Vua đi vào. Bà ta không thể ra được và đã nghe thấy hết.

Hoàng Hậu rú lên một tiếng chói tai vì bị bất ngờ, bởi trong lúc bối rối, lúc đầu nàng không nhận ra thiếu phụ mà La Porte đã dâng cho mình.

Người đàn bà trẻ chắp hai tay lại vừa khóc vì chia sẻ những lo âu của

Hoàng Hậu vừa nói:

— Ồ xin Lệnh Bà đừng sợ gì hết. Em xin đem hết linh hồn và thể xác dâng Lệnh Bà, và cho dù Lệnh Bà có quá cao sang và thân phận em hèn mọn đến đâu, em tin rằng em đã tìm được một cách giúp Lệnh Bà thoát ra khỏi những khó khăn.

— Em đấy ư? Trời ơi! Em đấy ư? - Hoàng Hậu reo lên - Nhưng xem nào, hãy nhìn thẳng vào mặt ta. Ta bị phản bội tứ phía. Liệu ta có thể tin cậy vào em không?

— Ôi, thưa Lệnh Bà! - người đàn bà trẻ vừa quỳ xuống vừa kêu lên - Em xin thề trên linh hồn em, em xin sẵn sàng chết vì Lệnh Bà!

Tiếng kêu đó thốt ra từ cõi lòng sâu thẳm, và cũng như lời nói ban đầu, không thể có chuyện lầm lẫn được.

— Vâng - bà Bonacieux tiếp tục - Vâng, ở đây có những tên phản bội, nhưng có đức mẹ Đồng Trinh, em xin thề không có ai có thể trung thành như em với Lệnh Bà, những nút kim cương mà Nhà Vua hỏi lại ấy, Lệnh Bà đã tặng cho Quận Công De Buckingham, có phải không ạ? Những nút kim cương ấy được đựng trong một cái tráp nhỏ bằng gỗ hồng đào mà Quận Công đã kẹp dưới cánh tay? Em có nhầm không ạ? Không phải như vậy sao?

— Ôi Chúa ơi! Chúa ơi!

Hoàng Hậu thầm thì, răng va vào nhau lập cập vì sợ hãi.

— Thế thì! Bà Bonacieux tiếp tục - Những nút kim cương ấy phải được lấy lại.

— Phải, hẳn rồi, phải vậy thôi. - Hoàng Hậu kêu lên - nhưng biết làm thế nào, làm thế nào để lấy lại?

— Phải cử một ai đến gặp Quận Công.

— Nhưng ai?… ai?… Ta có thể tin ai đây?

— Xin Lệnh Bà cứ tin tưởng vào em. Hãy cho em được cái vinh dự ấy, Hoàng Hậu của em ạ, và em, em sẽ tìm được sứ giả.

— Nhưng phải viết thư?

— Vâng, việc đó là cần thiết. Vài chữ từ chính tay Lệnh Bà viết và có đóng dấu riêng của Lệnh Bà.

— Nhưng vài cái chữ ấy, đó là bản án của ta, đó là sự ly dị, sự lưu đày!

— Vâng nếu nó rơi vào bàn tay lũ đê mạt. Nhưng em, em đảm bảo mấy

chữ đó sẽ được trao đúng địa chỉ.

— Ôi, trời ơi! Vậy là ta phải trao tính mạng ta, danh dự ta và danh tiếng của ta vào tay em!

— Vâng, thưa bệnh bà, phải vậy thôi và chính em sẽ cứu vãn mọi cái đó!

— Nhưng như thế nào? Ít nhất em cũng nói cho ta biết chứ.

— Chồng em đã được trả tự do từ hai ba ngày nay. Em còn chưa có thì giờ về thăm ông ấy. Đó là một người đàn ông tử tế và lương thiện, không hằn thù ai, cũng chẳng yêu ai. Ông ấy sẽ làm cái gì em muốn. Ông ấy sẽ ra đi theo lệnh của em, mà không biết mình mang cái gì, và ông ấy sẽ chuyển bức thư của Lệnh Bà tới địa chỉ Lệnh Bà đã dặn.

Hoàng Hậu nắm lấy hai tay người đàn bà trẻ với niềm phấn khởi dạt dào, nhìn nàng như thể đọc thấu tâm can và chỉ thấy lòng thành thực trong đôi mắt đẹp rồi ôm hôn nàng trìu mến và nói:

— Em cứ làm thế đi, em sẽ cứu được đời ta, cứu được danh dự của ta!

— Ồ xin đừng cường điệu cái công việc em vinh dự được làm cho Lệnh Bà. Em có cứu vớt Lệnh Bà chút gì đâu, chẳng qua Lệnh Bà chỉ là nạn nhân của những âm mưu nham hiểm.

— Đúng vậy, đúng vậy, em bé của chị - Hoàng Hậu nói - Và em có lý.

— Vậy xin hãy trao cho em bức thư ấy đi, thời gian gấp lắm rồi.

Hoàng Hậu chạy ngay đến chiếc bàn nhỏ, trên bàn có sẵn giấy bút mực. Nàng viết hai dòng, niêm phong bức thư bằng con dấu của mình và trao cho bà Bonacieux.

— Và bây giờ - Hoàng Hậu nói - Chúng ta quên mất một điều tối cần thiết.

— Điều gì ạ?

— Tiền.

Bà Bonacieux đỏ mặt nói:

— Vâng, đúng vậy và em xin thú thực với Lệnh Bà rằng chồng em…

— Chồng em không có, em muốn nói thế chứ gì.

— Có chứ ạ, chồng em có, nhưng ông ấy keo kiệt lắm, đó chính là tật xấu của ông ấy. Tuy nhiên Lệnh Bà đừng lo, chúng ta sẽ tìm cách…

— Chính là vì ta cũng không có - Hoàng Hậu ngắt lời (Những ai đã đọc những tập hồi ký của bà De Motteville sẽ không ngạc nhiên thấy trả lời như

vậy) - nhưng đợi đã...

Hoàng Hậu chạy đến hộp đồ nữ trang của mình, và nói:

— Đây em cầm lấy, đây là chiếc nhẫn theo người ta cam đoan có giá trị rất lớn. Nó vốn của anh ta, Nhà Vua Tây Ban Nha, nó đã là của ta và ta có thể tùy ý dùng nó. Em hãy cầm chiếc nhẫn này bán lấy tiền để chồng em ra đi.

— Trong vòng một tiếng đồng hồ, lệnh của Hoàng Hậu sẽ được thi hành.

— Em nhìn rõ địa chỉ chứ - Hoàng Hậu nói nhỏ thêm, chỉ vừa đủ nghe - Gửi Huân Tước Quận Công De Buckingham ở Londres."

— Bức thư sẽ được trao tận tay cho Huân Tước.

— Em nhỏ thật là hào hiệp! - Anne D'Autriche reo lên.

Bà Bonacieux hôn đôi tay của Hoàng Hậu, giấu bức thư trong nịt ngực và biến mất nhẹ nhàng như một cánh chim. Mười phút sau, nàng đã về đến nhà. Như nàng đã nói với Hoàng Hậu, từ lúc chồng nàng được trả tự do nàng chưa về thăm. Nàng không biết gì về sự thay đổi đã diễn ra trong lòng ông ta đối với Giáo Chủ, sự thay đổi ấy đã được củng cố vững chắc thêm sau hai hay ba lần viếng thăm của Bá Tước De Rochefort và ông ta đã trở thành bạn tốt nhất của Bonacieux, đã không tốn công mấy làm cho Bonacieux tin rằng việc bắt cóc vợ ông chẳng phải do một tình cảm tội lỗi nào mà chỉ là một việc phòng ngừa chính trị.

Nàng thấy ông Bonacieux chỉ có một mình. Con người khốn khổ đó đang vất vả thu dọn lại nhà cửa mà ông ta thấy đồ đạc gần như gãy vỡ hết và tủ giá gần như rỗng không. Công lý không hề là một trong ba điều mà vua Salomon[56] đã chỉ ra là không để lại một vết tích gì trên đường đi của nó. Còn như cô hầu gái thì cô ta đã trốn mất từ khi chủ bị bắt giữ. Sự kinh hoàng đã tác động đến cô gái tội nghiệp đến mức cô ta cuốc bộ một mạch từ Paris đến tận Bourgogne, quê hương của mình.

Ngay lúc vợ mình vừa trở về nhà, ông hàng xén đáng khen đã chia sẻ với người vợ về sự trở về may mắn của mình, còn vợ ông thì đã đáp lại để mừng cho chồng và để nói với chồng rằng, ngay khi nàng có thể dứt ra khỏi công việc là đã nghĩ tới chuyện hiến tất cả thời gian cho việc về thăm chồng.

Cái việc ngay khi ấy cũng phải đợi mất đến năm ngày. Việc đó trong mọi tình huống khác có vẻ hơi dài đối với Bonacieux nhưng trong cuộc viếng

thăm Giáo Chủ và những cuộc thăm viếng của Rochefort, ông đã có một chủ đề phong phú để suy tư và như người ta biết không có gì khiến thời gian trôi nhanh bằng suy nghĩ.

Hơn thế nữa những suy nghĩ của Bonacieux lại toàn màu hồng. Rochefort gọi ông là bạn mình, “bạn thân mến Bonacieux" và không ngừng nói với ông rằng Giáo Chủ đánh giá rất cao về ông. Ông hàng xén nhìn thấy mình đang trên con đường vinh hiển và giàu sang.

Về phần mình, phải nói rằng bà Bonacieux lại nghĩ đến tất cả những gì khác ngoài tham vọng. Những ý nghĩ của nàng, bất chấp nàng muốn hay không, chỉ một mực hướng về chàng thanh niên đẹp trai rất đỗi can trường và cũng có vẻ rất đỗi si tình.

Cưới ông Bonacieux ở tuổi mười tám, luôn sống giữa đám bạn bè của chồng mình, là một thiếu phụ mà tấm lòng lại vượt lên trên địa vị của mình, bà Bonacieux vẫn trơ trơ trước những ve vãn tầm thường. Nhưng vào thời kỳ đó, cái danh hiệu quý tộc có một ảnh hưởng lớn đến giới thị dân và D’Artagnan lại là quý tộc, hơn nữa chàng mặc đồng phục quân cận vệ, là thứ được các bà ưa thích nhất chỉ sau có đồng phục ngự lâm quân. Chàng trẻ, đẹp, lại ưa mạo hiểm. Chàng nói về tình yêu như một người lớn đang yêu và đang khát được yêu. Thế là dư thừa những gì cần có để làm điên đảo một cái đầu hai mươi ba tuổi mà bà Bonacieux thì lại vừa đến cái tuổi sung sướng trần đời đó.

Hai vợ chồng, dù họ chưa được thấy nhau từ tám hôm rồi, và trong cái tuần lễ ấy, những biến cố nghiêm trọng từng xảy ra giữa họ, cho nên họ bắt chuyện với nhau mỗi người một mối bận tâm riêng. Tuy nhiên ông Bonacieux tỏ ra vui mừng thực sự và dang rộng hai tay tiến về phía vợ.

Bà Bonacieux giơ trán cho chồng hôn, rồi nói:

— Ta nói chuyện với nhau một chút.

— Sao cơ? - Ông Bonacieux ngạc nhiên.

— Vâng - Em có một chuyện tối quan trọng muốn nói với anh.

— Thật ra, tôi cũng thế, tôi cũng có vài vấn đề khá nghiêm trọng muốn nói chuyện với mình. Mình hãy giải thích qua việc mình bị bắt cóc cho tôi nghe nào, tôi xin mình đấy.

— Lúc này không phải lúc đề cập đến chuyện đó - Bà Bonacieux nói.

— Vậy thì phải là chuyện gì nào?

— Chuyện tôi bị bắt ư? Ngay hôm ấy em đã biết chuyện rồi. Nhưng vì chẳng phạm một tội hình nào, mình chẳng dính líu đến một âm mưu nào, vì rốt cuộc mình chẳng biết chút gì ai có thể làm hại mình, không phải mình, cũng không phải bất cứ ai, mà em chỉ quan tâm đến tầm quan trọng đáng có của sự kiện ấy thôi.

— Thưa bà, bà nói dễ nghe nhỉ! - Bonacieux thấy vợ tỏ ra ít quan tâm đến mình tự ái nói - bà có biết tôi đã bị dìm một ngày một đêm trong hầm tối của ngục Bastille không?

— Một ngày một đêm ấy đã qua rồi, thôi hãy gác chuyện mình bị bắt lại, và ta trở lại cái việc khiến đưa em về đây với mình.

— Sao, cái việc khiến đưa bà về đây với tôi? Vậy chứ không phải lòng khát khao được gặp lại một người chồng mà bà đã phải xa cách tám ngày rồi sao? - Ông hàng xén tức tối hỏi.

— Chuyện đó trước, chuyện kia sau.

— Nói đi!

— Một việc quan trọng bậc nhất, có lẽ vận hội sắp tới của chúng ta tùy thuộc vào đấy.

— Vận hội của chúng ta đã thay đổi bộ mặt rất nhiều kể từ ngày tôi gặp bà, bà Bonacieux ạ, và tôi sẽ không ngạc nhiên khi chỉ mấy tháng nữa thôi, nó sẽ làm cho khối người thèm khát.

— Vâng, nhất là nếu mình muốn những chỉ dẫn mà em sắp đưa ra cho mình.

— Cho tôi?

— Vâng, cho mình. Có một việc tốt và thánh thiện cần làm, mình ạ, đồng thời lại kiếm được rất nhiều tiền.

Bà Bonacieux biết rằng nói về tiền bạc với chồng tức là bà đã nắm lấy chỗ yếu của ông ta. Nhưng một người, ngay cả khi là một ông hàng xén, một khi đã trò chuyện mươi phút với Giáo Chủ, sẽ không còn là chính người ấy nữa.

— Kiếm được nhiều tiền ư? - Ông Bonacieux bĩu môi.

— Vâng, rất nhiều.

— Khoảng độ bao nhiêu? Vậy cái việc mình yêu cầu tôi nghiêm trọng

lắm sao?

— Vâng.

— Vậy phải làm gì?

— Mình sẽ phải đi ngay lập tức, em sẽ đưa cho mình một mảnh giấy mà mình sẽ không được rời khỏi nó với bất cứ lý do gì và phải trao tận tay người nhận.

— Và tôi phải đi đâu?

— Đi Londres.

— Tôi, đi Londres á? Thôi nào, mình đùa rồi, tôi chăng có việc gì ở Londres.

— Nhưng những người khác lại cần mình đi đến đó.

— Những người khác ấy là ai? Tôi xin báo để mình biết tôi sẽ không nhắm mắt làm bừa nữa đâu và tôi muốn biết không chỉ tôi liều đời cho cái gì mà còn liều đời vì ai nữa.

— Một nhân vật nổi tiếng cử mình đi, một nhân vật nổi tiếng khác đợi mình, phần thưởng sẽ vượt xa ước muốn của mình. Đó là tất cả những gì em có thể hứa với mình.

— Lại những âm mưu nữa rồi! Luôn luôn là những âm mưu! - Cảm ơn, bây giờ tôi không tin gì nữa, và Giáo Chủ đã khai sáng cho tôi về việc đó rồi.

— Giáo Chủ ư! - Bà Bonacieux kêu lên - mình đã gặp Giáo Chủ?

— Ngài đã cho gọi tôi - Ông hàng xén kiêu hãnh trả lời.

— Và mình đã nhận lời mời đến đó, mình lại bất cẩn như thế?

— Tôi phải nói rằng, tôi không có sự lựa chọn là đến hay không đến, vì tôi bị kẹp giữa hai lính gác. Nói đúng hơn, vì lúc đó tôi không quen biết Đức Ông, nếu như tôi có thể thoát khỏi cuộc viếng thăm đó, tôi hẳn đã cực kỳ sung sướng.

— Vậy ông ấy đã ngược đãi mình ư? Hay ông ta đã hăm dọa mình?

— Ngài chìa tay ra cho tôi bắt và gọi tôi là bạn ngài, bạn ngài, thưa bà, nghe rõ chưa? Tôi là bạn của Đại Giáo Chủ!

— Của Đại Giáo Chủ?

— Không chấp nhận cái tước vị ấy của ngài, tình cờ thôi đấy chứ, thưa bà!

— Em chẳng không chấp nhận cái gì cả, nhưng em nói với mình rằng sự

sủng ái của một ông Thủ Tướng chỉ là phù du, và chỉ có điên mới đi gắn bó với một ông Thủ Tướng, còn có những quyền lực ở bên trên quyền lực của ông ta, nó không dựa trên tính bất trắc của một con người hoặc lối thoát của một biến cố, chính là những quyền lực ấy ta phải đi theo.

— Tôi thấy bực mình rồi đấy thưa bà, tôi không biết thứ quyền lực nào khác ngoài quyền lực của một bậc vĩ nhân mà tôi vinh dự được phụng sự.

— Ông phụng sự Giáo Chủ?

— Vâng, thưa bà, và như một kẻ tôi tớ của ngài, tôi sẽ không cho phép bà lao vào những âm mưu chống lại sự an ninh của một quốc gia và bà, phải, chính bà, lại phụng sự những mưu mô của một người đàn bà không phải là phụ nữ Pháp và lòng dạ Tây Ban Nha. May thay Giáo Chủ vĩ đại ở đó, con mắt cảnh giác của ngài canh chừng và xuyên thấu tận đáy lòng người khác.

Bonacieux nhắc lại nguyên si từng lời cái câu ông ta được nghe Bá Tước Rochefort nói. Nhưng người vợ tội nghiệp đã trông mong vào chồng mình, và trong niềm hy vọng ấy, đã đảm bảo cho ông ta trước Hoàng Hậu, không kém rùng mình về điều đó và nỗi nguy hiểm suýt nữa nàng đâm đầu vào, và cả sự bất lực nàng đang cảm thấy nữa. Tuy nhiên, biết được sự hèn yếu và nhất là lòng tham của chồng mình, nàng chưa hết hy vọng dẫn dụ ông ta tới những mục đích của mình.

— À! Thưa ông, thì ra ông thuộc phái Giáo Chủ! - Nàng kêu lên - Thì ra ông phụng sự đảng phái của những kẻ đã ngược đãi vợ ông và lăng mạ Hoàng Hậu!

Ông Bonacieux huyênh hoang nói chữ:

— Lợi ích riêng tư không là cái gì trước lợi ích của toàn thể. Tôi đứng về phía những người cứu quốc gia.

Đấy cũng lại là một câu nói khác của Bá Tước Rochefort mà ông ta đã nhớ được. Và thấy có dịp đem dùng.

— Thế ông có biết cái quốc gia mà ông vừa nói nó là thế nào không? - Bà Bonacieux nhún vai nói - Hãy yên phận là một thị dân ít học đi, và hãy quay về phía nào cho ông nhiều lợi lộc hơn.

Ông Bonacieux vừa nói vừa vỗ lên cái túi căng tròn cho xủng xoẻng tiếng bạc reo:

— Hà, hà! Bà nói sao về cái túi này, thưa bà thuyết sĩ?

— Ở đâu ra số bạc ấy?

— Bà không đoán ra ư?

— Của Giáo Chủ?

— Của ngài và của bạn tôi, Bá Tước De Rochefort.

— Bá Tước De Rochefort ư? Nhưng chính ông ta đã bắt cóc tôi!

— Có thể đấy, thưa bà.

— Và ông nhận tiền từ con người ấy?

— Tôi đã chẳng bảo bà là việc bắt cóc đó hoàn toàn là chính trị sao.

— Phải, nhưng cuộc bắt cóc đó có mục đích làm cho tôi phản bội lại nữ chủ của mình, và bằng tra khảo để moi ở tôi ra những lời thú nhận có thể phương hại đến danh dự và có thể cả mạng sống của nữ chúa tôn kính của tôi.

— Thưa bà - Bonacieux nói tiếp - nữ chúa tôn kính của bà là một mụ đàn bà Tây Ban Nha điên đảo, và việc Giáo Chủ làm là rất đúng.

— Thưa ông - thiếu phụ nói - tôi vẫn biết ông hèn nhát, keo bẩn và ngu xuẩn, nhưng tôi lại không biết ông còn đê tiện nữa?

— Thưa bà - Bonacieux chưa từng thấy vợ mình nổi giận bao giờ, đã lùi bước trước cơn điên giận của người vợ - Thưa bà, bà bảo sao cơ?

— Tôi bảo ông là một tên khốn nạn! - Bà Bonacieux tiếp tục khi thấy mình đã lấy lại được chút ảnh hưởng nào đó với chồng mình - Chà, ông làm chính trị ư, ông hả! Và còn là thứ chính trị Giáo Chủ nữa! Ôi chao, ông bán mình, cả thể xác lẫn linh hồn cho quỷ sứ vì tiền?

— Không, cho Giáo Chủ chứ.

— Cũng thế cả thôi? Thiếu phụ kêu lên - Nói Richelieu là nói quỷ Satan.

— Bà im đi, im ngay đi, người ta nghe thấy đấy.

— Đúng, ông có lý, và tôi sẽ phải xấu hổ, vì sự hèn nhát của ông.

— Nhưng xem nào, bà đòi hỏi phải làm gì mới được chứ?

— Tôi đã bảo ông là ông sẽ phải đi ngay tức khắc, rằng ông phải hoàn thành một cách trung thực nhiệm vụ mà tôi đã vị nể mà trao cho ông, và với điều kiện sau, tôi sẽ quên hết, tôi tha thứ và còn thêm - nàng chìa tay ra cho ông - em sẽ trao lại mình tình thương mến của em.

Bonacieux hèn mạt và keo kiệt. Nhưng ông ta yêu vợ mình, và ông đã mềm lòng. Một người đàn ông năm mươi tuổi không giữ nổi hiềm thù lâu

với một người vợ tuổi hăm ba. Bà Bonacieux thấy ông còn do dự, liền nói:

— Thôi được? Vậy thôi! Suy cho cùng, có lẽ mình có lý, một người đàn ông hiểu về chính trị nhiều hơn những người đàn bà, nhất là mình, người đã từng trò chuyện với Giáo Chủ. - Tuy nhiên nàng nói thêm - Chồng tôi, người đàn ông mà tôi tưởng có thể trông cậy vào tình thương yêu lại đối xử với tôi bạc bẽo và chẳng chiều theo ý tôi chút nào, chả phải cứng rắn quá sao.

— Chính vì những ý nghĩ ngông cuồng của bà có thể dẫn đi quá xa - Bonacieux đắc thắng trả lời - nên tôi nghi ngờ những ý nghĩ ấy.

— Thì em đành từ bỏ vậy - Thiếu phụ vừa nói vừa thở dài - Thôi được, ta không nói chuyện ấy nữa.

Bonacieux bỗng thấy mình chậm nhớ ra là Rochefort đã dặn mình cố chộp lấy những bí mật của vợ, liền trả lời:

— Nói chứ, ít nhất, bà cũng cho biết tôi phải làm gì ở Londres chứ.

Linh tính khiến người thiếu phụ thấy nghi ngờ và đẩy nàng về tư thế phòng vệ. Nàng nói:

— Ông biết cũng vô ích thôi mà. Chỉ là một chuyện tầm phào mà đàn bà thường ao ước ấy mà, mua một món hàng vặt nhưng lời lãi lại khá nhiều.

Nhưng người vợ trẻ càng chống chế, thì Bonacieux trái lại càng nghĩ cái bí mật mà nàng không chịu thổ lộ cùng ông ta rất quan trọng. Vậy ông ta quyết định chạy ngay tới nhà Bá Tước Rochefort để nói với Bá Tước rằng Hoàng Hậu đang tìm một sứ giả để phái tới Londres.

— Xin lỗi nhé nếu như tôi rời xa bà lúc này, bà Bonacieux thân mến của tôi ạ - Bonacieux nói - vì không biết bà về thăm tôi, tôi trót có cuộc hẹn với một người bạn, Tôi sẽ về ngay thôi và nếu bà có thể đợi tôi chỉ nửa phút thôi, xong việc với người bạn tôi sẽ về ngay đón bà, và vì lúc đó trời cũng đã muộn, tôi sẽ đưa bà về điện Louvre.

— Cảm ơn ông - Bà Bonacieux trả lời - Ông đâu có đủ can trường để giúp ích cho tôi việc gì, và tôi thừa sức quay lại Louvre một mình mà.

— Tùy bà thôi, bà Bonacieux - tay cựu hàng xén tiếp - Tôi sớm gặp lại bà chứ?

— Chắc chắn rồi, tuần sau, tôi hy vọng thế, công việc rỗi rãi, tôi sẽ nhân đó trở về sắp xếp lại việc nhà chắc vẫn còn hơi bề bộn.

— Tốt lắm, tôi sẽ đợi bà. Bà không giận tôi đấy chứ?

— Tôi ư! Không chút nào đâu.

— Vậy, sớm gặp lại chứ?

— Sớm gặp lại.

Bonacieux hôn tay vợ mình và vội vã ra đi. Khi cánh cửa ra ngoài phố đã khép lại còn lại một mình, bà Bonacieux nói: “Thế đấy, cung cách này chắc chắn tên ngu xuẩn đó đã thuộc phái Giáo Chủ rồi! Và ta, ta đã đảm bảo với Hoàng Hậu, ta là người đã hứa với nữ chủ nhân tội nghiệp của ta. Ôi trời ơi! trời ơi! bà sẽ cho tôi cùng giuộc với lũ khốn nạn nhung nhúc như kiến trong cung mà người ta cắt đặt bên bà để do thám bà. Ôi, ông Bonacieux! Tôi chưa bao giờ yêu ông nhiều. Bây giờ, còn tệ hơn nhiều, tôi căm ghét ông. Và tôi thề, ông sẽ phải trả giá."

Đúng lúc nàng nói ra những câu ấy, một tiếng gõ trên trần khiến nàng ngẩng đầu lên, và một giọng nói xuyên qua sàn gác đến tai nàng:

— Bà Bonacieux yêu quý, hãy mở chiếc cửa ngách ra lối đi, tôi sẽ xuống bên bà.

XVIII

Người tình và người chồng

— Ôi thưa bà! - D'Artagnan vừa bước qua chiếc cửa mà thiếu phụ vừa mở ra cho chàng, vừa nói - cho phép tôi được nói với bà, bà có một Đức Ông chồng đáng buồn đấy?

— Vậy ra ông đã nghe hết câu chuyện của chúng tôi? - Bà Bonacieux lo lắng nhìn D'Artagnan và vội hỏi.

— Không sót một câu.

— Nhưng làm thế nào lại thế được, trời ơi!

— Bằng một phương sách chỉ có tôi biết, và cũng nhờ nó mà tôi cũng đã nghe được câu chuyện còn sôi nổi hơn giữa bà với bọn nha lại của Giáo Chủ.

— Và ông hiểu thế nào về những điều chúng tôi nói?

— Hàng nghìn điều, trước hết chồng bà là một thằng đần, một kẻ điên khùng, may thay, rồi thì bà bối rối, việc này khiến tôi lại rất vui vì nó cho tôi cơ hội được phục vụ bà, và có trời mới biết liệu tôi có sẵn sàng lao vào lửa vì bà không, cuối cùng là Hoàng Hậu cần một người can trường thông minh và tận tụy làm một cuộc hành trình đến Londres vì Lệnh Bà. Tôi có ít nhất hai trong số ba phẩm chất bà cần và tôi đây.

Bà Bonacieux không trả lời, nhưng trái tim rung động vì mừng vui, và một hy vọng thầm kín long lanh trong mắt nàng. Nàng hỏi:

— Và ông lấy gì đảm bảo với tôi, nếu tôi bằng lòng ủy thác cho ông nhiệm vụ đó?

— Tình yêu của tôi đối với bà. Thế nào, bà nói đi, ra lệnh đi: Phải làm gì?

— Lạy Chúa! Lạy Chúa! - Thiếu phụ thầm thì - Tôi có nên thổ lộ với ông một bí mật như thế không? Ông hãy còn như một đứa trẻ.

— Rõ rồi, tôi thấy bà cần có một ai đó bảo đảm cho tôi với bà.

— Tôi xin thú thực là việc đó sẽ làm tôi yên tâm lắm.

— Bà có biết ông Athos không?

— Không.

— Porthos?

— Không.

— Aramis vậy?

— Không, những vị ấy là những người nào?

— Những ngự lâm quân của Nhà Vua. Bà biết ông De Treville, đại úy của họ chứ?

— Ồ, vâng, ông ấy, tôi biết chứ, không phải quen riêng đâu, mà vì nhiều lần đã được nghe nói về ông ấy với Hoàng Hậu như một nhà quý tộc chính trực và trung thực.

— Bà không sợ ông ấy phản bội bà vì Giáo Chủ, phải không nào?

— Ồ chắc chắn không rồi.

— Vậy thì bà hãy thổ lộ bí mật của bà với ông ấy, và hãy hỏi ông ấy xem liệu có thể ký thác nó cho tôi được không, dù việc đó có quan trọng, có quý giá, có ghê gớm đến đâu.

— Nhưng bí mật đó không thuộc về tôi, tôi không thể tiết lộ như thế.

— Bà chẳng vừa thổ lộ với ông Bonacieux đấy sao! - D'Artagnan giận dỗi nói.

— Với ông ta, chẳng qua như ký thác vào một hốc cây, một cánh chim câu, một vòng cổ chó ấy mà.

— Trong khi ấy, bà thấy rõ là tôi yêu bà.

— Là ông nói thôi.

— Tôi là một người hào hoa.

— Tôi tin vậy.

— Tôi can trường.

— Ồ, điều đó, tôi tin chắc.

— Vậy thì đem tôi ra thử thách đi.

Bà Bonacieux nhìn chàng trai trẻ, vẫn còn chút do dự cuối cùng. Nhưng mắt chàng ánh lên nhiệt tình, giọng chàng đầy sức thuyết phục khiến nàng cảm thấy mình bị lôi cuốn tới chỗ tin cậy chàng. Vả lại, nàng đang trong một những tình thế phải liều để được ăn cả ngã về không. Hoàng Hậu cũng đã từng bị mất mát nhiều, bởi quá giữ gìn cũng như quá tin tưởng. Rồi, cũng phải thú nhận rằng, mối cảm tình không chủ tâm mà nàng nghiệm thấy đối với người bảo vệ trẻ tuổi đã khiến nàng quyết định nói ra.

— Ông chú ý nghe đây. Tôi xin đầu hàng trước những cam kết của ông, và xin thua những đảm bảo của ông. Nhưng tôi thề với ông trước Thượng Đế đang nghe chúng ta, nếu ông phản bội tôi và cho dù kẻ thù có tha thứ cho tôi, tôi sẽ tự sát để lấy cái chết buộc tội ông.

— Và tôi, tôi thề với bà trước Thượng Đế - D'Artagnan nói - nếu như tôi bị bắt khi đang hoàn thành những mệnh lệnh của bà, tôi sẽ chết trước khi làm hoặc nói điều gì phương hại đến bất kỳ ai.

Lúc đó người đàn bà trẻ mới thổ lộ với chàng điều bí mật ghê gớm mà do tình cờ đã để lộ một phần với chàng ở trước mặt nhà thờ Samaritain.

Đó là sự tỏ tình giữa họ với nhau.

D'Artagnan rạng rỡ niềm vui và kiêu hãnh. Điều bí mật chàng đang nắm, người đàn bà chàng đang yêu, sự tin tưởng và tình yêu, biến chàng thành một người khổng lồ.

— Tôi đi đây - Chàng nói - Tôi đi ngay lập tức.

— Sao! Ông đi ngay ư? - Bà Bonacieux kêu lên - Thế còn binh đoàn của ông, đại úy của ông?

— Thề trên linh hồn tôi, bà đã làm tôi quên tất những cái đó, Constance yêu quý ạ! Đúng, bà nói đúng, tôi phải xin nghỉ phép.

— Còn một trở ngại nữa - Bà Bonacieux đau đớn nói.

— Ô, cái việc đó - Sau một lúc suy nghĩ, D'Artagnan nói - Tôi sẽ vượt qua. Bà cứ yên tâm.

— Vượt qua như thế nào?

— Ngay tối nay, tôi sẽ đến nhà ông Treville, tôi sẽ nhờ ông xin hộ tôi sự chiếu cố ấy với em rể ông là ông des Essarts.

— Bây giờ còn chuyện khác nữa.

— Chuyện gì? - D'Artagnan hỏi vì thấy bà Bonacieux ngập ngừng không nói tiếp.

— Có lẽ ông không có tiền?

— Nói có lẽ là thừa - D'Artagnan vừa nói vừa mỉm cười.

Bà Bonacieux mở tủ lôi ra cái túi mà nửa giờ trước đấy chồng bà âu yếm vuốt ve nó, bảo chàng:

— Vậy thì, ông hãy cầm lấy cái túi này.

— Túi tiền của Giáo Chủ! - D'Artagnan phá lên cười và reo lên, vì chàng

đã không bỏ sót một vần trong câu chuyện giữa ông hàng xén và vợ mình, nhờ bóc đi mấy viên gạch lát.

— Đúng, túi tiền của Giáo Chủ - bà Bonacieux trả lời - Ông thấy nó có vẻ bề thế đấy chứ.

— Mẹ kiếp! - D’Artagnan kêu lên - Sẽ khoái trá gấp đôi đem tiền của Giáo Chủ đi cứu Hoàng Hậu đấy?

— Ông là một chàng trai trẻ đáng yêu và duyên dáng - Bà Bonacieux nói - Ông hãy tin là Hoàng Hậu sẽ không vô ơn đâu.

— Ồ, tôi đã được thưởng lớn rồi! - D’Artagnan nói - Tôi yêu cầu bà, hãy cho phép tôi nói ra điều đó với bà, như thế đã hạnh phúc hơn cả điều tôi dám hy vọng rồi.

— Im nào! - Bà Bonacieux giật mình nói.

— Cái gì?

— Người ta nói ở ngoài phố.

— Chính là giọng…

— … của chồng tôi. Đúng, tôi đã nhận ra.

D’Artagnan chạy ra cửa, đóng chốt lại. Chàng nói:

— Hắn sẽ không vào được khi tôi chưa đi, khi tôi đi rồi, bà hãy mở.

— Nhưng tôi, tôi cũng phải đi thôi. Túi tiền biến mất, nếu tôi còn ở đây, sẽ biện minh ra sao?

— Bà nói đúng. Phải ra thôi.

— Ra ư? Ra thế nào? Ông ta sẽ trông thấy chúng ta nếu chúng ta đi ra.

— Vậy, phải lên nhà tôi thôi.

— Ôi! - Bà Bonacieux kêu lên - Ông nói với tôi chuyện đó bằng cái giọng khiến tôi phát sợ. - Bà Bonacieux rớm nước mắt khi thốt ra những lời ấy.

D’Artagnan nhìn thấy nước mắt, cảm thấy mủi lòng, bối rối, chàng liền quỳ xuống dưới chân nàng và nói:

— Ở nhà tôi, bà sẽ được an toàn như trong một ngôi đền, tôi xin thề với lời thề của một nhà quý tộc.

— Ta đi thôi - Nàng nói - tôi tin ở ông, bạn tôi ạ.

D’Artagnan thận trọng mở chốt cửa, và cả hai nhẹ nhàng như hai cái bóng luồn qua cửa trong ra lối đi, rón rén lên cầu thang vào phòng của D’Artagnan.

Một khi đã ở đó rồi, để an toàn hơn, chàng trai trẻ chèn cửa lại rồi hai người đến gần cửa sổ, qua khe cánh cửa, họ nhìn thấy Bonacieux đang nói chuyện với một người mặc áo choàng.

Vừa nhìn thấy người mặc áo choàng. D'Artagnan đã chồm lên, nhích gươm, và lao về phía cửa. Đó chính là người ở Meung.

— Ông định làm gì vậy? - Bà Bonacieux kêu lên - Ông làm hại chúng ta mất.

D'Artagnan nói:

— Nhưng tôi đã thề phải giết con người đó?

— Lúc này sinh mạng ông đã được dâng hiến rồi, nó không còn là của ông nữa. Nhân danh Hoàng Hậu, tôi cấm ông không được lao vào bất cứ mối hiểm nguy nào ngoài hiểm nguy trong chuyến đi.

— Còn nhân danh mình bà không ra lệnh gì ư?

— Nhân danh tôi, tôi xin ông thế đấy. - Bà Bonacieux hết sức xúc động nói. - Nhưng nghe đã, hình như họ đang nói về tôi.

D'Artagnan lại gần cửa sổ, áp tai vào.

Lão Bonacieux đã mở được cửa, thấy nhà trống không lại quay lại chỗ người mặc áo choàng, mà lão đã để đứng đấy một mình trong giây lát. Lão nói:

— Cô ta đi rồi. Cô ta quay lại điện Louvre.

— Ông có chắc vợ ông không nghi ngờ ông bỏ đi với ý đồ nào không? - Người lạ mặt hỏi.

— Chắc chứ! - Bonacieux đáp với vẻ tự mãn - đó là một người đàn bà quá ư nông nổi.

— Tên cận vệ tập sự có ở nhà không?

— Chắc là không, ông thấy đấy, cửa sổ đóng và không có chút ánh sáng nào lọt qua khe cửa.

— Mặc kệ, cứ phải chắc chắn.

— Nhưng làm thế nào?

— Đến gõ cửa phòng nó.

— Để tôi hỏi tên hầu xem.

— Đi đi!

Bonacieux trở vào nhà, đi qua cái cửa mà hai kẻ chạy trốn đã đi qua, trèo

lên tận thềm nghỉ cầu thang phòng D’Artagnan, chàng đã cẩn thận không để lộ ra dấu hiệu nào đang có mặt ở nhà. Đúng lúc ngón tay Bonacieux gõ ầm lên cánh cửa, đôi bạn trẻ cảm thấy thót tim.

— Chẳng có ai ở nhà - Bonacieux nói.

— Thôi, không cần, ta xuống dưới nhà ông đi, sẽ chắc hơn là cứ đứng ở ngưỡng cửa.

— Ôi, lạy Chúa - Bà Bonacieux thầm thì - Chúng ta không nghe thấy gì nữa rồi.

— Trái lại - D’Artagnan nói - Chúng ta chỉ càng nghe rõ hơn thôi.

D’Artagnan lật ba bốn viên gạch lát tạo thành ở phòng chàng một cái tai khác của Denys[57], trải một tấm thảm lên nền nhà, quỳ xuống và ra hiệu cho bà Bonacieux cúi xuống như mình, về phía lỗ nghe.



— Ông tin chắc không có ai chứ? - Người lạ mặt nói.

— Tôi đảm bảo vậy - Bonacieux trả lời.

— Và ông nghĩ vợ ông đã?…

— Đã quay lại Louvre.

— Không nói gì với người nào ngoài ông?

— Tôi chắc chắn thế.

— Một điểm quan trọng đấy, ông có hiểu không?

— Như thế tức là cái tin tôi mang đến cho ông có một giá trị…

— Rất lớn, ông Bonacieux thân mến của tôi ạ, tôi không giấu ông điều đó.

— Vậy Giáo Chủ sẽ bằng lòng về tôi?

— Tôi không nghi ngờ gì điều đó.

— Giáo Chủ vĩ đại!

— Ông có chắc trong khi nói chuyện với ông, vợ ông không buột miệng nói ra những cái tên riêng nào chứ?

— Hình như thế.

— Bà ấy không nhắc đến bà De Chevreuse, ông De Buckingham và cả bà De Vernet nữa chứ?

— Không, cô ta chỉ nói với tôi cô ta muốn phái tôi đi Londres để phục vụ lợi ích của một nhân vật danh tiếng.

— Quân phản phúc! - Bà Bonacieux thầm thì.

— Im nào! - D'Artagnan vừa nói vừa nắm lấy tay nàng, còn nàng lơ đãng cứ để mặc.

— Không sao - người mặc áo choàng tiếp tục - Ông thật ngớ ngẩn, không biết giả vờ chấp nhận nhiệm vụ đó, và bây giờ ông đã có bức thư, quốc gia mà họ đe dọa được cứu thoát và ông…

— Và tôi?

— Và ông ấy à! Giáo Chủ sẽ ban tước hiệu quý tộc cho ông…

— Ngài nói với ông như thế?

— Phải, tôi biết ngài muốn làm ông bị bất ngờ.

— Ông yên tâm - Bonacieux nói tiếp - vợ tôi tôn thờ tôi, vẫn còn kịp mà.

— Tên đần độn! - Bà Bonacieux lẩm bẩm.

— Có im không! - D'Artagnan vừa nói vừa siết chặt tay nàng hơn nữa.

— Còn kịp là thế nào? - Người mặc áo choàng hỏi lại.

— Tôi cũng quay lại Louvre, tôi yêu cầu gặp bà Bonacieux, tôi nói tôi đã nghĩ lại rồi, tôi lại nhận việc đó, và tôi sẽ lấy được bức thư rồi chạy ngay đến chỗ Giáo Chủ.

— Thế thì đi mau lên! Tôi sẽ quay lại ngay để biết kết quả tiến hành thế nào.

Người lạ đi ra.

— Đồ đê mạt? - Bà Bonacieux nói.

— Im nào! - D’Artagnan nhắc lại và siết mạnh tay nàng hơn trước nữa.

Một tiếng hét lên khủng khiếp làm gián đoạn những suy nghĩ của D’Artagnan và bà Bonacieux. Chính là chồng nàng thấy túi tiền biến mất và đang hô hoán kêu bắt kẻ cắp.

— Ôi, lạy Chúa! - Bà Bonacieux khẽ kêu lên. - Lão ta khuấy đảo cả khu phố lên mất.

Bonacieux kêu gào mãi, nhưng vì những tiếng kêu như thế xảy ra luôn, nên chẳng thu hút được ai trong phố Phu Đào Huyệt, hơn nữa ngôi nhà ông hàng xén lâu nay lại khá tai tiếng. Thấy chẳng ai đến, lão vừa đi ra vừa tiếp tục kêu gào, và người ta nghe thấy tiếng kêu cứ xa dần, theo hướng phố Bến Phà.

— Thôi bây giờ lão ta đã đi rồi, đến lượt ông cũng phải ra đi thôi - Bà Bonacieux nói - Hãy can đảm, nhưng cần nhất phải thận trọng, nên nhớ ông có nghĩa vụ với Hoàng Hậu.

— Với Hoàng Hậu và với bà! - D’Artagnan nói - cứ yên tâm nàng Constance kiều diễm ạ, tôi sẽ trở về xứng đáng với sự biết ơn của Hoàng Hậu, nhưng chẳng lẽ tôi lại không trở về xứng đáng với tình yêu của nàng sao.

Người đàn bà trẻ chỉ trả lời bằng đôi má đỏ hồng lên. Mấy phút sau, D’Artagnan đến lượt mình cũng ra đi, mình trùm một chiếc áo choàng lớn, bao gươm dài bên trong đội lên một cách ngang tàng.

Bà Bonacieux nhìn theo không dứt với con mắt thấm đượm tình yêu mà người đàn bà đưa tiễn người đàn ông mình cảm thấy yêu thương. Nhưng khi chàng đã khi khuất khỏi góc phố, nàng liền quỳ xuống, chắp hai tay lại và kêu lên: “Ôi lạy Chúa? Xin người che chở cho Hoàng Hậu, che chở cho con!"

XIX

Kế hoạch tác chiến

D'Artagnan đi thẳng đến nhà ông De Treville. Chàng nghĩ rằng chỉ ít phút nữa, Giáo Chủ sẽ được tên lạ mặt khốn kiếp kia, hình như là mật vụ của ông ta thông báo, vì vậy chàng nghĩ không thể để chậm trễ một giây phút nào.

Lòng chàng tràn ngập niềm vui. Một cơ hội vừa giành được vinh quang, vừa kiếm được tiền đang hiện ra trước mắt chàng, và còn là sự cổ vũ ban đầu đưa chàng gần lại người phụ nữ chàng ngưỡng mộ. Sự run rủi hầu như ngay từ lần đầu tiên vậy là đã đem lại cho chàng hơn cả chàng dám cầu xin ở Chúa Cứu Thế.

Ông De Treville đang trong phòng khách với cuộc hội kiến thường lệ của các nhà quý tộc. D'Artagnan đã như người thân trong nhà, đi thẳng đến phòng làm việc của ông và nhờ báo cho ông chàng đang chờ vì một việc quan trọng.

D'Artagnan ở đó được năm phút thì ông De Treville đi vào, thoáng nhìn thấy niềm vui trải mượt trên khuôn mặt chàng, ông đại úy tôn kính hiểu ngay rõ ràng có điều gì mới mẻ đã xảy ra.

Suốt dọc đường, D'Artagnan đã tự hỏi liệu chàng có nên thổ lộ với ông De Treville không hay chỉ xin ông cho phép được tự do hành động vì một công việc bí mật. Nhưng vì ông De Treville đã từng quá chu toàn với chàng, ông lại quá tận tụy với Nhà Vua và Hoàng Hậu, ông rất đỗi căm ghét Giáo Chủ nên chàng trai trẻ quyết định nói hết với ông.

— Anh bạn trẻ, anh yêu cầu gặp tôi? - Ông hỏi.

— Vâng, thưa ông và hy vọng xin ông thứ lỗi vì đã quấy rầy ông, khi ông biết rõ vấn đề là chuyện quan trọng gì.

— Anh nói đi, ta nghe đây.

D'Artagnan hạ giọng nói:

— Chuyện không kém liên quan đến danh dự và có lẽ cả tính mạng của

Hoàng Hậu.

— Anh nói gì vậy? - Ông De Treville vừa hỏi vừa nhìn xung quanh xem có ai không và đưa mắt nhìn D'Artagnan như muốn hỏi rõ chàng.

— Thưa ông, tôi nói, tình cờ khiến tôi đang làm chủ một bí mật…

— Anh phải giữ kín, ta hy vọng thế, anh bạn trẻ ạ, bằng tính mạng của anh đấy.

— Nhưng tôi lại phải thổ lộ với ông, thưa ông, với chính ông, bởi chỉ có ông mới có thể giúp tôi trong nhiệm vụ mà tôi vừa mới nhận được của Hoàng Hậu.

— Cái bí mật ấy là của anh ư?

— Không, thưa ông, của Hoàng Hậu.

— Anh được phép của Hoàng Hậu?

— Không, thưa ông, trái lại, bởi vì sự tuyệt mật đã được tôi đảm bảo.

— Vậy tại sao anh lại đi phản bội lại ngay trước mặt tôi?

— Bởi vì, tôi đã nói với ông rồi đó, không có ông, tôi chẳng thể làm gì, và tôi sợ rằng ông sẽ từ chối cái ân huệ mà tôi yêu cầu ông, nếu ông không biết rõ tôi yêu cầu ông điều đó với mục đích gì.

— Anh cứ giữ lấy cái bí mật ấy của anh, chàng trai trẻ ạ, và nói cho ta hay anh muốn gì ở ta.

— Tôi muốn ông dành cho tôi một kỳ nghỉ phép mười lăm ngày ở ông Des Essarts.

— Khi nào?

— Ngay đêm nay.

— Anh rời Paris?

— Tôi đi làm nhiệm vụ.

— Có thể nói cho tôi ở đâu được không?

— Ở Londres.

— Liệu có kẻ nào quan tâm đến việc anh không đạt được mục đích không?

— Giáo Chủ, tôi tin như vậy, sẽ cho hết mọi thứ trên đời để ngăn tôi thành công.

— Và anh đi một mình?

— Tôi đi một mình.

— Trong trường hợp ấy, anh sẽ không qua nổi Bondy đâu, chính tôi là người nói với anh như vậy, lời nói của Treville đấy.

— Sao lại thế được?

— Người ta sẽ cho ám sát anh.

— Tôi sẽ chết khi làm nghĩa vụ của mình.

— Nhưng sứ mạng của anh không được làm tròn.

— Đúng vậy - D'Artagnan nói.

— Tin tôi đi - Ông Treville tiếp tục - trong những cuộc phiêu lưu mạo hiểm này, phải có bốn để đến được một.

— Ôi! Thưa ông, sao ông nói đúng thế. Nhưng ông đã biết Athos, Porthos và Aramis, ông thấy liệu tôi có sử dụng họ được không?

— Không thổ lộ với họ cái bí mật mà chính tôi cũng không muốn biết chứ?

— Chúng tôi đã thề với nhau, một lần cho mọi lần, nhắm mắt tin nhau, hết lòng vì nhau trước mọi thử thách. Vả lại, ông có thể nói với họ rằng ông hoàn toàn tin tưởng ở tôi, và họ sẽ không kém tin tôi hơn ông đâu.

— Tôi có thể cho họ mỗi người một kỳ phép mười lăm ngày, tất cả là thế này: Cho Athos, vì vết thương vẫn luôn luôn nhức nhối đến vùng suối nóng ở Forges, cho Porthos và Aramis đi theo bạn vì không muốn bỏ mặc bạn trong một tình cảnh đau đớn đến như vậy. Gửi cho họ giấy phép sẽ là bằng chứng tôi cho phép cuộc hành trình của họ.

— Xin cảm ơn ông, ông thật muôn vàn lần tốt.

— Vậy anh hãy đi tìm họ ngay lúc này đi và tất cả phải được thi hành ngay đêm nay. À, trước hết, hãy viết cho tôi đơn xin ông Des Essarts. Có thể anh đã bị một tên do thám theo dõi, và việc anh đến thăm tôi, trong trường hợp Giáo Chủ đã biết sẽ được hợp pháp hóa.

D'Artagnan viết đơn xin, và ông De Treville nhận đơn từ tay chàng, đảm bảo trước hai giờ sáng bốn giấy phép sẽ đến đúng địa chỉ các lữ khách.

— Làm ơn gửi giấy phép của tôi đến chỗ Athos - D'Artagnan nói - Tôi sợ rằng trở về nhà tôi sẽ gặp chuyện chẳng lành.

— Anh yên tâm. Vĩnh biệt, chúc thượng lộ bình an! À mà? - Ông De Treville gọi chàng lại.

D'Artagnan rảo bước quay lại.

— Anh có tiền không?

— Ba trăm đồng vàng!

— Tốt lắm, với số tiền ấy có thể đi tận cùng thế giới. Thôi đi đi.

D’Artagnan chào ông De Treville đang chìa tay bắt tay chàng. Chàng siết chặt tay ông với lòng kính trọng xen lẫn sự biết ơn. Từ khi tới Paris, chàng chỉ một mực ca ngợi con người ưu tú ấy, con người chàng luôn luôn thấy đáng tôn kính, trung thực và vĩ đại.

Đầu tiên chàng đến thăm Aramis. Từ cái buổi tối tuyệt diệu chàng bám theo bà Bonacieux, chàng chưa trở lại nhà bạn mình. Còn thêm điều này nữa: Mới thoạt nhìn chàng ngự lâm trẻ ấy và mỗi lần gặp lại, chàng tưởng như nhận thấy một nỗi buồn sâu sắc in trên gương mặt bạn mình.

Tối nay nữa, Aramis vẫn thức, vẻ mặt sầm tối, mơ màng. D’Artagnan hỏi bạn mình mấy câu về nỗi buồn sâu xa ấy.

Aramis phân trần chàng buộc phải viết bằng tiếng Latinh một bài bình luận về chương thứ 18 kinh Thánh Augustin cho tuần sau, khiến chàng phải bận tâm nhiều.

Đôi bạn chuyện trò được một lát thì một đầy tớ của ông De Treville bước vào cầm theo một gói kín có dấu niêm phong.

— Cái gì thế này? - Aramis hỏi.

— Giấy phép ngài yêu cầu - người hầu trả lời.

— Tôi hả, tôi có xin phép nghỉ đâu.

— Im đi và cầm lấy. - D’Artagnan nói - Và anh, anh bạn, đây là nửa đồng vàng thưởng công cho anh, anh về nói với ông Treville là ông Aramis thành thật và rất đỗi cảm ơn ông. Thôi về!

Người hầu cúi rạp đất chào và đi ra.

— Thế nghĩa là thế nào? - Aramis hỏi.

— Anh hãy cầm lấy cái cần thiết cho một cuộc hành trình mười lăm ngày và đi theo tôi.

— Nhưng tôi không thể rời Paris lúc này mà không biết… - Aramis dừng lại.

— Không biết bây giờ nàng ra sao, có phải không? - D’Artagnan tiếp tục.

— Ai cơ?

Người đàn bà đã ở đây, người đàn bà có chiếc khăn tay thêu đó.

— Ai bảo cậu có một người đàn bà ở đây? - Aramis cãi, mặt nhợt như người chết.

— Tôi đã trông thấy.

— Và cậu có biết là ai không?

— Tôi ngờ ngợ thôi, ít ra là như vậy.

— Nghe đây - Aramis nói - một khi cậu nắm được bao nhiêu chuyện như vậy, hẳn cậu phải biết người đàn bà ấy bây giờ ra sao?

— Tôi cho là nàng đã trở về Tours.

— Về Tours? Phải, đúng thế, cậu biết nàng rồi. Nhưng làm sao nàng lại trở về Tours mà không nói gì với tôi.

— Bởi nàng sợ bị bắt.

— Làm sao nàng không viết cho tôi?

— Bởi vì nàng sợ làm hại anh.

— D'Artagnan, cậu cứu sống tôi rồi! - Aramis reo lên - Tôi cứ tưởng mình bị khinh bỉ, phản bội. Tôi đã sung sướng biết mấy khi gặp lại nàng! Tôi không thể ngờ rằng nàng đã hy sinh tự do của mình vì tôi, tuy nhiên nàng trở lại Paris là vì nguyên cớ gì?

— Vì cái nguyên cớ mà hôm nay chúng ta phải đi sang nước Anh.

— Nhưng nó là gì mới được chứ? - Aramis hỏi.

— Rồi có ngày anh sẽ biết, Aramis ạ, nhưng còn lúc này, tôi sẽ bắt chước tính dè dặt của "cháu gái ông tiến sĩ".

Aramis mỉm cười, vì chàng nhớ lại câu chuyện mình đã bịa ra tối hôm đó cho các bạn nghe.

— Thôi được, vậy một khi nàng đã rời Paris, và cậu đã chắc như vậy, D'Artagnan, không có gì ngăn tôi được nữa, tôi sẵn sàng đi theo cậu. Cậu nói chúng ta đi…

— Lúc này hãy đến Athos đã, và nếu anh muốn đến cùng thì nhanh nhanh lên, bởi chúng ta đã mất khá nhiều thời gian rồi.

— À mà, anh báo cho Bazin nữa.

— Bazin đi cùng chúng ta? - Aramis hỏi.

— Có thể. Dẫu sao, lúc này Bazin đi theo chúng ta đến nhà Athos cũng tốt.

Aramis gọi Bazin, và sau khi đã ra lệnh cho y đi theo đến nhà Athos,

chàng vơ áo choàng, cầm lấy gươm và ba khẩu súng ngắn, rồi mở đi mở lại ba bốn cái ngăn kéo xem có sót một đồng vàng nào không, chẳng thấy, chàng nói:

— Vậy ta đi thôi.

Sau khi đã chắc chắn việc tìm kiếm tiền còn sót lại chỉ là thừa, Aramis đi theo D'Artagnan, vừa đi vừa tự hỏi làm thế nào mà cái tay tập sự trẻ ở đội cận vệ cũng biết rõ như chàng người phụ nữ đã trọ ở nhà chàng là ai, và còn biết rõ hơn chàng nàng đã ra sao.

Chỉ đến lúc ra khỏi nhà, Aramis mới đặt tay lên cánh tay D'Artagnan, và nhìn thẳng vào mặt bạn và nói:

— Cậu không nói về người đàn bà ấy với ai chứ?

— Không một ai hết.

— Không cả với Athos và Porthos chứ?

— Không hé một nửa lời.

— Khá lắm!

Yên tâm về cái điều quan trọng ấy, Aramis tiếp tục lên đường cùng D'Artagnan, chẳng mấy chốc cả hai đã đến nhà Athos.

Họ thấy Athos đang cầm một giấy phép trong tay và tay kia là bức thư của ông De Treville.

«Athos thân mến của tôi.

Vì sức khỏe của anh tuyệt đối đòi hỏi phải như vậy, tôi rất muốn anh phải nghỉ ngơi mười lăm ngày. Vậy hãy đến vùng suối nóng Forges hoặc chỗ nào khác hợp với anh, và hãy nhanh chóng bình phục.

Thân ái

Treville».

— Anh Athos ơi, cái giấy phép và bức thư đó có nghĩa là phải đi theo tôi đấy.

— Đến suối nóng Forges?

— Đấy hoặc chỗ khác.

— Để phục vụ Nhà Vua ư?

— Nhà Vua hoặc Hoàng Hậu, chả phải chúng ta là bầy tôi của hai vị sao?

Đúng lúc ấy thì Porthos vào. Chàng nói:

— Mẹ kiếp! Chuyện kỳ quá đi thôi. Chả hiểu từ bao giờ trong ngự lâm

quân, người ta lại cho quân nghỉ phép không cần xin xỏ gì thế này.

D’Artagnan nói:

— Từ khi họ có những người bạn xin hộ họ.

— Chà chà! - Porthos nói - Hình như có chuyện gì mới ở đây chăng?

— Phải, chúng ta ra đi - Aramis nói.

— Đến nước nào? - Porthos hỏi.

— Thật tình, tôi chẳng biết gì lắm - Athos nói - hỏi D’Artagnan ấy.

— Đến Londres, thưa các vị.

— Đến Londres? - Porthos kêu lên - Và chúng ta sẽ làm gì ở Londres đây?

— Đó lại là điều tôi không thể nói với các vị được. Các vị phải tin vào tôi thôi.

— Nhưng để đi đến Londres - Porthos thêm - Cần phải có tiền, mà tôi thì chẳng có một xu nào cả.

— Tôi cũng vậy - Aramis nói.

— Tôi cũng thế - Athos nói.

— Tôi có - D’Artagnan vừa nói vừa rút kho báu từ trong túi mình ra và đặt lên bàn - Trong túi này có ba trăm đồng vàng. Mỗi người hãy cầm lấy, thế là đủ để đi đến Londres và cho lúc trở về. Vả lại, cứ yên tâm, chúng ta sẽ không đến Londres tất cả đâu?

— Tại sao thế?

— Bởi vì rất có thể, có một vài người trong chúng ta sẽ ở lại dọc đường.

— Nhưng như vậy phải chăng chúng ta đang tiến hành một chiến dịch?

— Và nguy hiểm nhất, tôi xin báo trước như vậy.

— Ra thế! Porthos nói - Nhưng một khi nhỡ ra chúng ta bị giết chết, ít ra tôi cũng muốn biết tại sao chứ?

— Cậu vội quá đấy! - Athos nói.

— Tuy nhiên tôi đồng ý với Porthos! - Aramis nói.

— Nhà Vua phải chăng có lệ phải trình bày với cái vị? Không, Ngài chỉ nói thẳng ra thế này: “Các vị, người ta đang chiến đấu ở Gascogne, hay ở Flandres, hãy lên đường!” và các vị lên đường đến đấy. Tại sao ư? Các vị chẳng áy náy gì đâu.

— D’Artagnan nói đúng - Athos nói - Đây là ba giấy phép của chúng ta

do ông De Treville cấp, và đây là ba trăm đồng vàng chẳng biết từ đâu ra. Vậy ta đi thôi, và sẵn sàng chết ở nơi người ta bảo ta đi. Cuộc đời có đáng đặt ra bao nhiêu câu hỏi như vậy không? D'Artagnan, tôi sẵn sàng đi theo cậu.

— Cả tôi nữa - Porthos nói.

— Tôi cũng vậy - Aramis nói - Tôi cũng chẳng buồn bực phải rời khỏi Paris đâu. Tôi đang cần tiêu khiển.

D'Artagnan nói:

— Yên trí, các vị sẽ được tiêu khiển.

— Còn bây giờ, khi nào chúng ta đi đây? - Athos hỏi.

— Ngay lập tức - D'Artagnan trả lời - Không còn một chút nào để mất đâu.

Bốn chàng trai trẻ hô lên gọi những người hầu của mình:

— Ê này, Grimaud, Planchet, Mousqueton, Bazin! Hãy đánh xi những đôi ủng cho chúng ta, và đem ngựa từ dinh quán đến.

Quả thật, mỗi lính ngự lâm đều để ngựa của mình và của người hầu ở tổng dinh như ở doanh trại. Planchet, Grimaud, Mousqueton, Bazin vội vàng đi ngay.

— Bây giờ, chúng ta phải vạch kế hoạch tác chiến - Porthos nói - Chúng ta đi đâu trước nào?

— Đến Calais - D'Artagnan nói - đó là con đường đi thẳng đến Londres.

Porthos nói:

— Tôi có ý kiến.

— Nói đi.

— Bốn người đi cùng nhau sẽ bị nghi ngờ. D'Artagnan sẽ hướng dẫn riêng từng người. Tôi đi tiên phong theo đường Boulogne để thám thính. Hai giờ sau Athos khởi hành theo đường Amiens. Aramis sẽ đi theo chúng ta bằng đường Noyon. Còn D'Artagnan, cậu ấy sẽ đi bằng đường nào thì đi, bằng y phục của Planchet, còn Planchet sẽ đi theo chúng ta thành D'Artagnan và với đồng phục quân cận vệ.

— Thưa các vị - Athos nói - tôi thấy mang theo bọn người hầu trong "một việc hệ trọng" như thế này sẽ chẳng hay ho gì. Một bí mật không may có thể bị một nhà quý tộc để lộ. Còn bọn người hầu, hầu như luôn luôn bán rẻ nó.

D’Artagnan nói:

— Tôi thấy kế hoạch của Porthos hình như không thể thực hiện được ở chỗ bản thân tôi cũng không biết chỉ dẫn các anh điều gì. Tôi chỉ là người mang theo một bức thư, có thế thôi. Tôi không có và cũng không thể làm ra ba bản sao bức thư ấy, vì nó đã được niêm phong. Vậy theo ý tôi, ta cứ nên đi thành đoàn. Thư ấy ở đây, trong cái túi này (và chàng chỉ cái túi có bức thư). Nếu tôi bị giết, một trong các anh sẽ giữ lấy và các anh tiếp tục lên đường. Nếu anh ấy bị giết, sẽ đến lượt anh khác, và cứ thế tiếp theo, miễn là một người đến được. Đó là tất cả việc cần làm.

— Hoan hô D’Artagnan! Ý kiến cậu cũng là ý kiến tôi! - Athos nói. Hơn nữa phải trước sau như một, tôi đi nghỉ ở suối nóng, các cậu đi cùng, đáng lẽ ở suối nóng Forges, tôi lại ra biển nghỉ, tôi được tự do cơ mà. Họ muốn bắt giữ chúng ta, chúng ta sẽ chống trả. Họ xét xử chúng ta, chúng ta cứ một mực không có ý định nào khác ngoài việc trầm mình ngày mấy lần trong nước biển. Bốn người mỗi người một phương thì sẽ rẻ mạt, còn như bốn người thống nhất lại thì thành một đội quân. Chúng ta sẽ trang bị cho bốn tên hầu cả súng ngắn, lẫn súng trường. Nếu họ phái một đạo quân tới chống lại chúng ta, chúng ta sẽ giao chiến, và người nào sống sót, như D’Artagnan nói sẽ mang thư đi.

— Nói hay lắm! - Aramis reo lên - Anh không hay nói, Athos ạ, nhưng khi anh nói, thì cứ như thánh Jean miệng vàng. Tôi tán thành kế hoạch của Athos. Còn cậu, Porthos?

— Tôi cũng vậy, nếu hợp ý D’Artagnan. D’Artagnan là người mang thư tất nhiên phải là chỉ huy cuộc mạo hiểm, cậu ấy quyết định và chúng ta thi hành.

— Vậy thì tôi quyết định chúng ta chấp nhận kế hoạch của Athos và nửa giờ nữa chúng ta lên đường.

— Chấp nhận! - Ba người ngự lâm đồng thanh hô lên.

— Và mỗi người vươn tay tới cái túi, lấy bẩy nhăm đồng vàng, chuẩn bị hành lý để khởi hành đúng giờ.

X

Du hành

Đúng hai giờ sáng, bốn chàng phiêu lưu của chúng ta ra khỏi Paris, qua cửa ô Saint Denis. Chừng nào vẫn còn là đêm, họ vẫn phải câm lặng. Dẫu không nói, họ vẫn chịu ảnh hưởng của bóng đêm và nhìn đâu cũng thấy ổ phục kích.



Vừa rạng sáng, lưỡi họ mới như được cởi trói. Cùng với mặt trời, niềm vui trở lại. Thật giống như đêm trước một cuộc giao chiến, tim đập mạnh, mắt long lanh, người ta cảm thấy cuộc đời mình sắp lìa bỏ suy cho cùng vẫn là một cái gì tốt đẹp.

Cảnh tượng đoàn người ngựa xem ra thật dữ dội. Những con ngựa ô của ngự lâm quân, dáng dấp hiếu chiến, rồi thói quen bước đều trong đội kỵ binh của những đồng đội cao quý ấy, tất cả những cái đó có thể làm lộ một sự giả dạng chặt chẽ nhất. Những tên hầu theo sau, vũ trang đến tận răng.

Mọi việc đều ổn thỏa cho tới khi đến Chantilly, vào lúc tám giờ sáng. Phải ăn sáng đã. Họ xuống ngựa trước một quán ăn trưng một biển hiệu vẽ Thánh Martin chia một nửa tấm áo khoác cho một người nghèo. Bọn người hầu được lệnh không được tháo yên cương ngựa và ở tư thế sẵn sàng đi ngay.

Bọn họ vào căn phòng công cộng và ngồi vào bàn. Một nhà quý tộc theo đường D'Artagnan vừa tới cũng vào ngồi cùng bàn và điểm tâm. Hắn gợi chuyện về trời mưa và nắng ráo. Các lữ khách đáp chuyện. Hắn uống chúc họ sức khoẻ. Các lữ khách cũng đáp lễ lại.

Nhưng khi Mousqueton vào báo ngựa đã sẵn sàng, và khi mọi người đứng lên, người lạ đề nghị Porthos nâng cốc chúc sức khỏe Giáo Chủ. Porthos trả lời chàng không đòi hỏi gì hơn nếu người lạ đến lượt mình cũng xuống chúc sức khỏe Nhà Vua.

Người lạ hét lên hắn không biết Nhà Vua nào ngoài Giáo Chủ. Porthos gọi hắn là thằng say rượu. Người lạ rút gươm.

— Cậu lại làm một chuyện dại dột rồi - Athos nói - thôi kệ vậy, lúc này có lùi cũng không được rồi, giết nó đi rồi đuổi kịp bọn mình càng nhanh càng tốt.

Và cả ba đều lên ngựa phi nước đại ra đi trong khi Porthos hứa với đối thủ sẽ đâm xuyên qua người hắn bằng tất cả các thế của thuật đấu gươm.

Đi được khoảng năm trăm bước, Athos nói:

— Thế là xong một tên?

— Nhưng tại sao tên đó lại tấn công vào Porthos thay vì mọi người khác? - Aramis hỏi.

— Tại vì Porthos nói to hơn tất cả chúng ta, nó tưởng anh ấy là chỉ huy - D'Artagnan nói.

Athos lẩm nhẩm:

— Mình luôn bảo, cái cậu tập sự Gascogne này là một tay khôn ngoan thâm thúy mà.

Các lữ khách lại tiếp tục lên đường.

Đến Beauvais, họ dừng lại hai giờ, vừa để cho ngựa thở, vừa để chờ Porthos. Không thấy Porthos đến, cũng chẳng có tin gì về chàng, họ lại lên đường.

Đi khỏi Beauvais chừng một dặm, đến một chỗ đường đi thắt lại giữa hai vạt đất, họ gặp một bọn tám đến mười người, lợi dụng đoạn đường bị bong đá lát có vẻ như đang làm việc ở đó bằng việc đào hố và xẻ rãnh bùn.

Aramis sợ bẩn ủng trong lớp vữa nhân tạo ấy, quát mắng bọn họ thậm tệ. Athos muốn ngăn chàng lại, nhưng đã quá muộn. Những người thợ bèn châm chọc các lữ khách, sự cấc lấc của họ làm điên đầu cả đến chàng Athos tính lạnh, đến mức thúc ngựa xông vào một người trong bọn.

Thế là mỗi người trong bọn họ đều lùi lại đến tận cái hố, và vồ lấy một khẩu hỏa mai giấu ở đấy. Kết quả là bẩy lữ khách của chúng ta chẳng khác gì được đem ra để thử súng. Aramis nhận một viên đạn xuyên qua vai và Mousqueton bị một viên cắm vào thịt vùng dưới thận. Tuy nhiên chỉ có mỗi Mousqueton ngã ngựa không phải vì bị trọng thương, mà vì hắn không thể nhìn thấy vết thương, chắc hắn tưởng nguy hiểm chứ đâu phải thường.

— Đây là một ổ phục kích - D’Artagnan nói - Đừng bắn nữa, lên đường thôi.

Aramis tuy bị thương vẫn giữ chặt bờm ngựa, đi theo những người khác. Ngựa của Mousqueton cũng đuổi kịp đoàn và phi một mình không chủ.

— Chúng ta sẽ có một con ngựa để thay đây. Athos nói.

— Giá tôi có một chiếc mũ thì tốt quá - D’Artagnan nói - Mũ của tôi bị đạn làm bay mất rồi. Kể cũng may chán, vì bức thư không để ở trong mũ.

Aramis nói:

— Nhưng bọn chúng sẽ giết Porthos khi cậu ấy qua đây mất.

— Nếu Porthos còn đứng vững trên đôi chân của mình, có lẽ cậu ấy bây giờ đã đuổi kịp chúng ta - Athos nói - Tôi nghĩ lúc giao tranh, tên say sẽ tỉnh rượu.

Rồi họ lại phi ngựa trong hai tiếng nữa, cho dù ngựa đã quá mệt đến nỗi họ sợ chúng không chịu cho cưỡi nữa.

Các lữ khách đi theo lối tắt hy vọng sẽ bớt lo. Nhưng đến Crève, Aramis tuyên bố chàng không thể đi xa hơn được nữa. Quả thật, để đi được đến đây, chàng đã phải lấy hết can đảm được che giấu dưới bề ngoài trang nhã và cung cách lịch thiệp của mình. Mỗi lúc chàng càng tái nhợt đi và mọi người phải đỡ chàng ngồi vững trên mình ngựa. Họ để chàng xuống ngựa trước cửa một tửu quán, cho Bazin ở lại với chàng, vả chăng hắn chỉ tổ vướng chân

nếu xảy ra đụng độ chứ chẳng được ích lợi gì. Rồi họ lại lên đường với hy vọng đến ngủ ở Amiens.

Rong ruổi trên đường, lúc này chỉ còn Grimaud, Planchet và hai ông chủ, Athos nói:

— Mẹ kiếp! Bọn chúng sẽ không lừa nổi mình nữa đâu, mình đảm bảo với cậu từ đây đến Calais chúng đừng hòng cậy nổi răng mình hoặc làm mình rút gươm khỏi vỏ.

— Thôi đừng thề thốt nữa - D'Artagnan nói - Hãy phi lên, nếu lũ ngựa còn chịu.

Các lữ khách thúc đinh vào bụng ngựa, lũ ngựa được kích thích mạnh, lấy lại được sức. Họ đến Amiens vào lúc nửa đêm và xuống ngựa ở quán trọ Huệ Vàng.

Chủ quán có vẻ là một người lương thiện nhất trên đời. Lão ta tay mang cây đèn nến, tay kia ngả mũ bông chào đón khách. Hắn muốn để hai vị khách, mỗi người ngủ một căn phòng duyên dáng, nhưng chán nỗi mỗi phòng lại ở mỗi đầu quán trọ.

D'Artagnan và Athos từ chối. Chủ quán nài mãi. Lữ khách vẫn một mực như thế. Đành phải tùy lữ khách vậy.

Họ vừa xếp đặt chỗ ngủ và chặn cửa phía trong xong thì có tiếng gõ cửa sổ trông ra sân, họ hỏi xem ai thì nhận ra tiếng nói của những người hầu, và mở ra.

Quả nhiên đó là Planchet và Grimaud. Planchet nói:

— Một mình Grimaud thôi cũng đủ để canh ngựa, và nếu các ông muốn, tôi sẽ nằm chắn cửa, như thế các ông sẽ yên trí không ai lọt vào chỗ các ông được.

— Thế anh ngủ trên cái gì? - D'Artagnan hỏi.

Planchet trả lời:

— Giường tôi đây. - Và anh ta chỉ một bó rơm.

— Vậy vào đi! - D'Artagnan nói - Anh có lý đấy, cái bộ mặt lão chủ quán làm ta không ưa, trông thớ lợ quá.

Athos nói:

— Cả tôi nữa cũng thấy thế.

Planchet trèo qua cửa sổ, nằm chắn ngang cửa, còn Grimaud thì chui vào

chuồng ngựa đảm bảo năm giờ sáng anh ta và ngựa đã sẵn sàng.

Đêm khá yên tĩnh. Khoảng hai giờ sáng, có kẻ định mở cửa thật. Nhưng Planchet giật mình chồm dậy, và kêu lên: “Ai đó?” Kẻ kia trả lời mình nhầm và bỏ đi.

Lúc bốn giờ sáng, có tiếng ầm ầm ở chuồng ngựa. Grimaud muốn đánh thức bọn trai coi ngựa, và bọn chúng đã đánh hắn.

Khi mấy người mở cửa sổ, thì thấy gã hầu tội nghiệp nằm bất tỉnh, đầu bị một đòn cán chĩa đánh vỡ.

Planchet đi xuống sân và định gióng lại yên cương cho ngựa.

Chân ngựa đều bị tụ máu. Chỉ còn mỗi con của Mousqueton chạy không chủ trong năm sáu tiếng đồng hồ đêm trước có lẽ có thể tiếp tục lên đường. Nhưng do một sự nhầm lẫn không thể chấp nhận được, kẻ có vẻ là thú y giải phẫu mà người ta sai đi tìm để trích máu cho con ngựa của chủ quán, lại trích ngay con ngựa của Mousqueton.

Việc đó khiến mọi người trở nên lo lắng. Tất cả những tai họa kế tiếp nhau có thể do rủi ro, nhưng cũng rất có thể là kết quả của một âm mưu. Athos và D’Artagnan ra ngoài, trong khi đó Planchet hỏi thăm xem xung quanh đây, có ba con ngựa nào muốn bán không? Ở ngoài cửa có hai con ngựa yên cương sẵn sàng, sung sức và lực lưỡng. Đúng là nắng hạn gặp mưa rào. Gã hỏi chủ ngựa đâu, người ta trả lời, họ cũng qua đêm ở đây và lúc này đang tính tiền trả chủ quán.

Athos đi xuống để trả tiền trọ. Còn D’Artagnan và Planchet đứng ở cửa trông ra phố. Chủ quán ở trong một cái phòng thấp và sâu mãi vào trong. Người ta yêu cầu Athos vào trong. Athos không nghi ngờ gì lấy ra hai đồng vàng để trả. Chủ quán chỉ có một mình và đang ngồi trước bàn làm việc mà một trong số ngăn kéo đã hé mở. Hắn cầm đồng tiền Athos đưa cho, lật đi lật lại từ tay này sang tay khác và bất ngờ kêu toáng lên là tiền giả, hắn tuyên bố sẽ bắt giữ bọn chàng như những kẻ làm tiền giả.

— Quân chó má! - Athos vừa nói vừa tiến lại - Tao sẽ cắt tai mày.

Cùng lúc đó, bốn người trang bị đến tận răng, qua cửa bên xông vào và nhảy bổ lên Athos.

— Tôi bị bắt - Athos dồn hết sức kêu thật to - chạy đi thôi, D’Artagnan phóng ngựa đi, phóng ngựa mau!

Rồi chàng nhả liền hai phát súng ngắn.

D'Artagnan và Planchet không để nhắc lại đến lần thứ hai, tháo luôn hai con ngựa chờ ở cửa, nhảy lên, thúc đinh vào bụng ngựa, phóng như bay.

D'Artagnan vừa phi vừa hỏi Planchet:

— Mày có biết Athos bây giờ ra sao không?

— Ồ thưa ông - Planchet nói - tôi trông thấy hai tên ngã vì trúng hai phát đạn, và qua cửa kính, tôi thấy hình như ông đang đọ gươm với những tên khác.

— Hoan hô Athos! - D'Artagnan lẩm nhẩm. Lại nghĩ đến việc mình phải bỏ rơi anh ấy - Ồ, mà có lẽ cũng lại như thế đang đợi ta cách đây mấy bước thôi. Planchet tiến lên, mày tốt lắm! Tiến lên!

— Thưa ông, tôi đã nói với ông rồi - Planchet trả lời. Dân Picard, khi dùng mới biết mà. Hơn nữa, tôi đang trên mảnh đất quê hương, tôi càng phấn khích.

— Và cả hai phi ngựa hết tốc lực, một mạch đến Saint Omer. Ở Saint Omer, họ xuống cho ngựa thở, cánh tay vẫn ngoắc dây cương, đề phòng bất trắc và ngồm ngoàm đứng ăn đôi chút ngay giữa phố và rồi lại khởi hành.

Cách cửa ô của Calais chừng trăm bước, ngựa của D'Artagnan quỵ ngã, không có cách nào làm cho nó đứng lên được, máu trào ra mũi và hai mắt, còn lại con ngựa của Planchet, nhưng nó cũng dừng lại, không có cách nào làm nó lại đi nữa.

Cũng may chỉ còn cách thành phố trăm bước, họ bỏ ngựa lại trên đường và chạy về phía cảng. Planchet ra hiệu cho chủ mình chú ý đến một nhà quý tộc cùng với người hầu đi trước bọn họ chừng năm mươi bước.

Họ rảo bước đến gần. Gã quý tộc có vẻ đang rất bận rộn, đôi ủng của gã phủ đầy bụi đường và gã đang hỏi thăm xem có thể qua nước Anh ngay lúc này được không. Người chủ một chiếc thuyền buồm chuẩn bị căng buồm trả lời:

— Chả có gì dễ hơn việc đó. Nhưng sáng nay có lệnh không được để người nào không được phép khẩn cấp của Giáo Chủ đi qua.

— Tôi có giấy phép đó - Gã quý tộc vừa nói vừa rút mảnh giấy trong túi ra - Giấy phép đây!

— Ông hãy đem đến Trấn Thủ Cảng xác nhận - chủ thuyền nói - và đưa

cho tôi giấy ưu tiên.

— Tôi phải tìm ông Trấn Thủ ở đâu?

— Ở dã thự của ông ấy.

— Dã thự ấy ở đâu?

— Cách thành phố một phần tư dặm. Kia kìa, từ đây ông cũng nhìn thấy, cái mái lợp đá đen ở chân cái gò nhỏ ấy.

— Tốt lắm! - Gã quý tộc nói.

Và cùng với người hầu, gã đi theo con đường dẫn đến dã thự của viên Trấn Thủ.

D'Artagnan và Planchet đi theo gã quý tộc với khoảng cách năm trăm bước. Ra khỏi thành phố, D'Artagnan rảo bước đuổi kịp gã, vừa lúc gã đi vào một cánh rừng nhỏ.

— Thưa ông - D'Artagnan nói - Ông có vẻ rất vội vã?

— Người ta không thể vội hơn thế, thưa ông.

— Tôi lấy làm tiếc - D'Artagnan nói - vì tôi cũng rất vội, nên tôi muốn nhờ ông giúp tôi một việc.

— Việc gì?

— Để tôi đi trước.

— Không được - gã quý tộc nói - tôi đã đi sáu mươi dặm và mất bốn mươi tư giờ và trưa mai tôi đã phải ở Londres.

— Tôi cũng đi cùng con đường ấy trong bốn mươi giờ và mười giờ sáng mai tôi phải ở Londres.

— Thưa ông tiếc thật. Nhưng tôi đến trước, và tôi sẽ không qua sau đâu.

— Rất tiếc thưa ông. Nhưng tôi đến sau, và tôi sẽ qua trước.

— Công việc của Nhà Vua! - Gã quý tộc nói.

— Công việc của chính tôi! - D'Artagnan nói.

— Tôi thấy hình như ông định cố tình gây sự với tôi.

— Mẹ kiếp! Thế ông muốn nó là thế nào?

— Ông muốn gì?

— Ông muốn biết điều đó ư?

— Hẳn rồi.

— Vậy thì thế này! Tôi muốn cái lệnh ông đang mang theo, bởi vì tôi không có nó, và tôi lại cần có một cái.

— Tôi cho là ông đang đùa.

— Tôi chả bao giờ đùa.

— Để tôi đi!

— Ông không đi được đâu.

— Anh bạn trẻ tử tế của ta ạ, ta sẽ bắn vỡ đầu anh, Lubin đâu, súng ngắn của ta.

— Planchet! - D'Artagnan nói - hãy lo tên hầu, còn ta lo thằng chủ.

Planchet hăng hái lập chiến công đầu, nhảy bổ lên Lubin, và vì khỏe và dũng mãnh, hắn quật Lubin ngã ngửa ra và tì gối lên ngực rồi nói với D'Artagnan:

— Ông chủ, ông lo việc của ông đi, còn tôi, tôi đã làm xong việc của tôi rồi.



Thấy vậy, gã quý tộc rút gươm nhảy bổ vào D’Artagnan, nhưng gã gặp phải một đối thủ khó nuốt. Trong khoảng ba giây đồng hồ D’Artagnan đã cho hắn ba nhát gươm, mỗi nhát chàng lại nói:

— Một nhát vì Athos! Một nhát vì Porthos! Một nhát vì Aramis.

Đến nhát thứ ba, gã quý tộc đổ vật xuống như một đống thịt. D’Artagnan tưởng hắn chết, hoặc ít nhất cũng bị ngất, lại gần hắn để chiếm lấy cái lệnh,

nhưng đúng lúc chàng vươn cánh tay ra để lục tìm, tên bị thương vẫn chưa rời tay gươm liền xỉa luôn một mũi vào ngực chàng và nói:

— Một cho ngươi!

— Và một cho ta! Nhát cuối là nhát tốt nhất! - D'Artagnan hét lên giận dữ, đâm nhát thứ tư xuyên qua bụng hắn cắm mũi gươm xuống đất.

Lần này gã quý tộc nhắm mắt lại và lịm đi. D'Artagnan lục trong cái túi mà chàng thấy gã đút tờ lệnh đi đường vào đấy rồi cầm lấy. Giấy mang tên Bá Tước De Wardes. Rồi đưa mắt nhìn lần cuối con người trẻ tuổi đẹp trai suýt soát hai nhăm tuổi, bỏ mặc hắn nằm đấy không còn cảm giác, có lẽ đã chết, chàng buông một tiếng thở dài, buồn thay cho cái định mệnh trớ trêu xui khiến con người hủy hoại lẫn nhau vì lợi ích của những kẻ xa lạ với mình và thường không biết cả đến việc mình đang tồn tại nữa. Nhưng chàng bị bứt ra khỏi những ý nghĩ ấy bởi những tiếng gào thét hết sức mình kêu cầu cứu của Lubin.

Planchet lấy tay chẹn họng hắn, và dùng hết sức siết chặt lại rồi nói:

— Thưa ông, chừng nào tôi còn chẹn thế này, nó sẽ không kêu nữa, tôi tin chắc như vậy. Nhưng tôi chỉ vừa buông tay ra là nó lại rống lên ngay. Tôi nhận ra nó là người Normands, và dân Normands thì bướng lắm.

Thật vậy, bị chẹn đến thế, Lubin vẫn cố để lọt ra tiếng kêu.

— Đợi đã! - D'Artagnan nói.

Cầm chiếc khăn tay, chàng nhét vào miệng hắn và bảo Planchet:

— Bây giờ, trói nó vào một gốc cây.

Công việc được thực hiện cẩn thận, rồi họ kéo Bá Tước De Wardes đến gần tên đầy tớ. Và vì đêm bắt đầu buông, kẻ bị trói và kẻ bị tử thương cả hai đều ở sâu mấy bước ở trong rừng, đương nhiên họ phải ở lại đó đến ngày hôm sau.

— Và bây giờ - D'Artagnan nói - ta đến nhà Trấn Thủ.

— Nhưng tôi thấy hình như ông cũng bị thương? - Planchet nói.

— Không sao cả, ta hãy lo chuyện gấp nhất đã, rồi hãy nói đến vết thương của ta sau, vả chăng hình như cũng không nguy hiểm lắm đối với ta.

Và cả hai rảo bước tới dã thự của viên Trấn Thủ đáng kính.

Người ta thông báo có Bá Tước De Wardes. D'Artagnan được dẫn vào.

— Ông có lệnh do Giáo Chủ ký? - Viên Trấn Thủ hỏi.

— Vâng, thưa ông - D’Artagnan trả lời - lệnh đây.

— Ờ, ờ, thế này là hợp thức và bảo đảm lắm rồi - viên Trấn Thủ nói.

— Đơn giản thôi - D’Artagnan trả lời - tôi là một trong những người thân tín của Giáo Chủ mà.

— Hình như Đức Ông muốn ngăn ai đó đến nước Anh.

— Phải, một thằng cha D’Artagnan nào đó, một tên quý tộc người Bearn xuất phát từ Paris cùng với ba tên bạn với ý đồ đến tận Londres.

— Ông có biết đích thân hắn không? - Viên Trấn Thủ hỏi.

— Ai cơ?

— Cái tên D’Artagnan ấy.

— Quá rõ.

— Vậy cho tôi biết đặc điểm của hắn đi.

— Không gì dễ hơn.

Và D’Artagnan tả từng nét, từng nét đặc điểm của Wardes.

— Hắn có ai đi cùng không? - Viên Trấn Thủ hỏi.

— Có, một tên hầu là Lubin.

— Người ta sẽ canh chừng bọn chúng, và nếu tóm được chúng, Đức Ông có thể yên tâm, chúng sẽ được giải về Paris, và được áp giải cẩn thận.

D’Artagnan nói:

— Thưa ông, nếu làm được chuyện đó, ông sẽ có công lớn với Giáo Chủ.

— Khi quay về, ông lại gặp Giáo Chủ chứ, thưa Bá Tước?

— Chắc chắn thế rồi.

— Xin Bá Tước nói giùm với Giáo Chủ, tôi xin hết lòng phụng sự ngài.

— Tôi sẽ không quên đâu.

Vui mừng vì được bảo đảm như thế, viên Trấn Thủ xác nhận vào tờ giấy thông hành và trao lại cho D’Artagnan.

D’Artagnan không để mất thì giờ vào những việc chúc tụng vô ích, chàng chào viên Trấn Thủ, cảm ơn và ra đi. Khi đã ra ngoài, chàng và Planchet đi theo đường vòng để tránh khu rừng và vào thành phố bằng một cửa ô khác.

Con thuyền luôn sẵn sàng ra đi, chủ thuyền đang đợi trên boong thuyền. Thấy D’Artagnan ông ta hỏi:

— Thế nào?

— Đây là giấy thông hành đã được xác nhận.

— Còn nhà quý tộc kia?

— Ông ta không đi hôm nay - D’Artagnan nói - nhưng ông yên tâm, tôi sẽ trả tiền đi cho cả hai suất.

— Nếu thế thì đi thôi - chủ thuyền nói.

— Ta đi thôi! - D’Artagnan lặp lại.

Rồi chàng và Planchet nhảy xuống chiếc xuồng nhỏ. Năm phút sau họ đã cặp mạn thuyền.

Ra biển được nửa dặm, D’Artagnan thấy một vùng sáng lóe lên và một tiếng nổ. Thì ra đó là tiếng đại bác báo hiệu đóng cửa hải cảng. Đã đến lúc chăm sóc vết thương của mình, may sao đúng như D’Artagnan nghĩ, nó không nguy hiểm lắm, mũi gươm gặp phải một xương sườn và trượt dọc theo chiếc xương đó, thêm nữa, áo lót dính ngay vào vết thương và chỉ chảy mất mấy giọt máu. D’Artagnan mệt lả. Họ trải cho chàng một tấm nệm trên boong thuyền, chàng lăn ra và ngủ thiếp đi.

Sáng sớm hôm sau, chàng thấy mình chỉ cách bờ biển nước Anh ba bốn dặm. Suốt đêm gió yếu nên đi được ít.

Khoảng mười giờ, thuyền thả neo ở cảng Douvres.

— Mười giờ rưỡi, ta đã ở đây rồi!

Nhưng thế chưa đủ, còn phải đến Londres. Ở nước Anh, bưu trạm phục vụ khá tốt. D’Artagnan và Planchet mỗi người cưỡi một con ngựa nhỏ, một phu trạm chạy trước dẫn đường họ.

Bốn giờ sau, họ đã tới cửa ô kinh thành. D’Artagnan không quen biết Londres, không biết một câu tiếng Anh, nhưng chàng viết lên một mẩu giấy cái tên Buckingham và ai ai cùng chỉ dinh Quận Công cho chàng.

Quận Công đi săn ở Windsor với Nhà Vua.

D’Artagnan hỏi người hầu thân tín của Quận Công, thường đi theo ông trong mọi cuộc du hành, nói tiếng Pháp thông thạo.

Chàng bảo anh ta rằng mình đến Londres vì một việc sinh tử, và anh ta phải nói ngay cho chủ mình tức khắc.

Giọng nói đáng tin của D’Artagnan đã thuyết phục được Patrice. Patrice là tên người thừa hành của Thủ Tướng. Anh ta đóng yên cương hai con ngựa, tự đảm nhiệm việc dẫn đường chàng cận vệ trẻ. Còn Planchet, người ta phải đỡ hắn từ trên lưng ngựa xuống, chàng trai đáng thương đã kiệt sức,

ngồi cứng đờ như cây chò, không như D'Artagnan vững như thép.

Mọi người đã đến lâu đài, hỏi thăm thì biết Nhà Vua và Buckingham đi săn chim ở đầm lầy cách đây hai ba dặm.

Hai người đến nơi chỉ dẫn mất hai mươi phút. Patrice nghe thấy ngay tiếng chủ mình đang gọi chim ưng. Patrice hỏi chàng:

— Tôi phải thông báo ai muốn gặp Huân Tước Quận Công đây?

— Cứ nói chàng trai trẻ một buổi tối đã kiếm cớ gây sự với ngài ở Cầu Mới trước mặt nhà thờ Samaritain là được rồi.

— Lối giới thiệu lạ đời nhỉ!

— Anh sẽ thấy nó gấp mấy lối khác ấy chứ.

Patrice phi ngựa nước đại đến gặp Quận Công và thông báo với ông đúng lời lẽ D'Artagnan đã nói là có một sứ giả đang đợi ông. Buckingham nhận ra D'Artagnan ngay và ngờ rằng có chuyện gì đó xảy ra ở Pháp nên phải cho chàng mang tin đến, ông chỉ kịp hỏi người đưa tin đang ở đâu và từ xa đã nhận ra bộ đồng phục cận vệ, ông cho ngựa phi nước đại đến thẳng chỗ D'Artagnan. Patrice cẩn thận đứng tránh ra.

— Hoàng Hậu không gặp phải chuyện chẳng lành nào chứ? - Buckingham hỏi bằng tất cả nỗi nhớ mong và tình yêu của mình.

— Tôi không nghĩ như vậy. Tuy nhiên, tôi tin bà đang gặp một mối nguy lớn mà chỉ có Đức Ngài mới có thể giải thoát.

— Ta ư? - Buckingham hỏi - Thế nào nào? Ta sẽ rất sung sướng được có ích cho bà trong một việc nào đó! Nói đi nào! Nói đi?

— Ngài hãy xem bức thư này! - D'Artagnan nói.

— Bức thư này ư! Của ai gửi cho ta?

— Tôi nghĩ đó là của Hoàng Hậu.

— Của Hoàng Hậu! - Buckingham vừa nói vừa tái nhợt đi khủng khiếp, D'Artagnan tưởng ông ta sắp ngất.

Và ông ta bẻ xi niêm phong.

— Vết rách này là cái gì? - Ông ta vừa nói vừa chỉ cho D'Artagnan một chỗ thư bị xuyên thủng.

— À, à, - D'Artagnan nói - Tôi không để ý cái đó. Đó là vết mũi gươm của Bá Tước De Wardes, rất đẹp khi đâm vào ngực tôi đấy!

— Ông bị thương à? - Buckingham vừa bẻ xi vừa hỏi.

— Ồ không sao? Một vết xước thôi.

— Trời, ta vừa đọc cái gì đây? - Công Tước kêu lên - Patrice hãy ở lại đây rồi xem Nhà Vua ở đâu, đi theo và tâu với Hoàng Thượng là ta cúi đầu van xin Ngài hãy tha thứ cho ta vì ta có việc tối quan trọng phải có mặt ở Londres. Còn ông đi theo ta.

Và cả hai cùng phi nước đại về kinh thành.

XXI

Nữ Bá Tước De Winter

Suốt dọc đường, Công Tước hỏi D'Artagnan để biết rõ tình hình, không phải tất cả những gì đã diễn ra, mà chỉ những gì D'Artagnan biết. Khớp nối những gì đã được nghe từ miệng chàng trai trẻ với những kỷ niệm của riêng ông, ông có thể có được một ý niệm khá chính xác về tình thế nghiêm trọng, hơn nữa, bức thư của Hoàng Hậu dù rất ngắn, và không mấy dứt khoát, cũng cho ông thấy mức độ nghiêm trong đó. Nhưng điều khiến ông lấy làm lạ hơn cả là: Giáo Chủ vốn quan tâm làm sao để chàng trai trẻ này không đặt chân được trên đất Anh lại không sao bắt giữ nổi chàng ở dọc đường. Thấy ông tỏ vẻ ngạc nhiên như thế, D'Artagnan liền kể hết đã phòng bị thế nào, rồi nhờ sự tận tâm của ba người bạn chàng tuy đang đẫm máu mà chàng vẫn phải bỏ mặc ở dọc đường, rồi việc chàng suýt đã lìa đời vì, mũi gươm đâm xuyên qua bì thư của Hoàng Hậu, và chàng đã trả miếng Bá Tước De Wardes khủng khiếp thế nào.

Chăm chú nghe câu chuyện được kể vô cùng đơn giản, thỉnh thoảng Công Tước lại ngạc nhiên nhìn chàng trai trẻ như thể không tài nào hiểu nổi bấy nhiêu thận trọng, dũng cảm, tận tâm lại có thể sóng đôi với bộ mặt chưa đến hai mươi này.

Ngựa phi như gió, vài phút sau đã tới cửa ô Londres. D'Artagnan vẫn tưởng là vào trong thành phố, Quận Công sẽ cho ngựa chạy chậm dần, nhưng không phải thế, ông tiếp tục cho ngựa phi hết cỡ, chẳng quan tâm mấy đến chuyện có thể xô ngã những người đi đường. Quả nhiên, khi đi xuyên qua khu đô thị, hai ba tai nạn như thế đã xảy ra, mà Buckingham chẳng hề ngoái đầu lại xem những người bị ông xô ngã ra sao, D'Artagnan đi theo sau ông giữa những tiếng la ó nghe rất giống tiếng chửi rủa.

Vào đến sân dinh thự, ông xuống ngựa, ném dây cương lên cổ nó, để mặc nó rồi lao tới bậc thềm. D'Artagnan cũng làm theo như thế tuy nhiên có đôi chút ngại ngùng hơn đối với những con vật quý mà chàng đã biết nó đáng

giá thế nào, nhưng rồi lại thấy không sao vì ba bốn người hầu đã từ trong bếp và chuồng ngựa lao ra túm ngay lấy mấy con ngựa.

Công Tước đi khá nhanh khiến D’Artagnan khó theo kịp. Ông đi xuyên qua nhiều phòng khách kế tiếp nhau, rất sang trọng mà những đại lãnh chúa bên Pháp cũng không dám nghĩ tới, cuối cùng đến một phòng ngủ, một kỳ tích cả về thẩm mỹ lẫn sự giàu sang. Sâu trong phòng có một cái cửa phủ thảm, mà Công Tước mở bằng một chìa khóa nhỏ bằng vàng ông vẫn đeo ở cổ bằng một sợi dây chuyền cũng bằng vàng. D’Artagnan cẩn thận dừng lại ở phía sau, nhưng lúc Buckingham bước qua ngưỡng cửa đó, ông quay lại thấy chàng trai trẻ vẫn do dự, ông bảo chàng:

— Lại đây nào, và nếu ông có vinh dự được bệ kiến Hoàng Hậu, hãy nói lại cho bà nghe những gì ông thấy.

Được lời mời khích lệ chàng đi theo Quận Công. Ông đóng cửa lại. Thế là hai người đã ở trong một tiểu giáo đường, phủ toàn lụa Ba Tư thêu sợi vàng, rực rỡ ánh sáng của vô số ngọn nến. Bên trên một thứ giống như bàn thờ, và phía dưới một chiếc tán bằng nhung xanh lam cắm lông chim trắng và đỏ, là một bức chân dung to bằng người thật vẽ Anne D’Autriche giống như đúc khiến D’Artagnan phải thốt lên kinh ngạc, tưởng như Hoàng Hậu sắp nói thành lời.

Trên bàn thờ, và phía dưới bức chân dung là cái tráp chứa những nút kim cương. Công Tước lại gần bàn thờ, quỳ xuống như một linh mục quỳ trước Chúa Kitô, rồi mở tráp. Ông lấy ra một túi tết to bằng dải băng xanh lóng lánh kim cương rồi bảo chàng:

— Cầm lấy, đây là những nút kim cương quý báu mà ta đã nguyện được chôn theo ta. Hoàng Hậu đã tặng ta. Hoàng Hậu lại lấy lại của ta. Nguyện vọng của Hoàng Hậu là ý của Chúa, phải được thực hiện trong mọi việc.

Rồi ông hôn từng hạt, từng hạt một cả chuỗi nút kim cương sắp phải xa lìa. Bỗng nhiên ông kêu lên một tiếng khủng khiếp.

— Có chuyện gì vậy? - D’Artagnan hỏi vẻ lo lắng - Thưa Huân Tước, có điều gì xảy ra với ngài ư?

Buckingham nhợt nhạt hẳn người đi như người đã khuất kêu lên:

— Hại to rồi - Thiếu hai hạt kim cương. Chỉ còn có mười hạt.

— Huân Tước đánh mất hay bị lấy cắp?

— Họ lấy cắp của ta - Công Tước nói tiếp - chính Giáo Chủ đã chơi ta quả này. Đây, ông xem, dải băng giữ những nút kim cương có vết cắt bằng kéo.

— Nếu Huân Tước nghi ngờ kẻ nào đó đánh cắp… có thể kẻ đó vẫn còn đang giữ nó.

— Khoan đã, khoan đã? - Công Tước nói - Chỉ có mỗi một lần ta đeo chuỗi kim cương đó, đó là buổi vũ hội của Nhà Vua, cách đây tám ngày ở điện Windsor. Lúc khiêu vũ, nữ Bá Tước De Winter, vốn có xích mích với ta đã lại gần ta, lối làm lành đó là sự trả thù của đàn bà ghen tuông. Từ hôm đó, ta không xem lại chuỗi hạt. Mụ đàn bà đó là một điệp viên của Giáo Chủ.



— Nhưng ông ta có tay chân ở khắp thế giới ư! - D’Artagnan kêu lên.

— Ồ, đúng đấy! - Buckingham vừa nói vừa nghiến răng giận dữ - Phải, đó một đấu thủ ghê gớm. Nhưng khi nào thì có vũ hội đó?

— Thứ hai tuần sau.

— Thứ hai tuần sau ư! Còn năm ngày nữa. Thế là thừa thì giờ chúng ta phải có rồi. Patrice! - Quận Công vừa mở cửa tiểu giáo đường vừa gọi to - Patrice!

Người hầu thân tín của ông xuất hiện.

— Gọi ngay người thợ kim hoàn và viên thư ký của ta!

Người hầu phòng đi ra, tức khắc và lặng lẽ chứng tỏ thói quen co mình lại vâng lệnh một cách mù quáng và không cãi lại.

Mặc dầu người thợ kim hoàn được gọi trước, nhưng viên thư ký lại hiện ra trước tiên. Ông ta thấy Buckingham ngồi trước chiếc bàn trong phòng ngủ, tự tay viết lấy mấy cái lệnh.

— Ông Jackson, này, Quận Công nói - Ông hãy đến ngay chỗ Huân Tước Tổng Trưởng Pháp Lý và bảo ông ta rằng ta ủy nhiệm thi hành mấy lệnh này. Ta muốn những lệnh đó được ban bố ngay tức khắc.

— Nhưng thưa Đức Ông, nếu Huân Tước Tổng Trưởng hỏi tôi về những động cơ khiến Đức Ngài đi đến một biện pháp đặc biệt đến thế, tôi sẽ trả lời thế nào?

— Rằng ta thích như thế và ta chẳng cần báo cáo với ai ý muốn của ta.

Viên thư ký vừa đáp vừa mỉm cười:

— Liệu đấy có sẽ là câu trả lời của ngài Tổng Trưởng phải tâu lên Hoàng Thượng không, nếu tình cờ Hoàng Thượng tò mò muốn biết tại sao không một chiếc tàu nào có thể ra khỏi các cảng biển của Đại Anh Quốc?

— Ông có lý - Buckingham trả lời - Trong trường hợp phải tâu với Nhà Vua, ông ấy cứ nói là ta quyết định chiến tranh và biện pháp đó là hành động thù địch đầu tiên của ta chống lại nước Pháp.

Viên thư ký cúi chào và đi ra.

Buckingham quay lại phía D’Artagnan nói:

— Thế là chúng ta yên tâm được một bề rồi. Nếu mấy nút kim cương đó chưa hề đến Paris, nó sẽ chỉ đến đó sau ông.

— Làm sao lại thế được?

— Ta vừa ra lệnh cấm các tàu thuyền lúc này đang đậu ở các hải cảng của Hoàng Thượng không được rời bến và trừ phi có giấy phép đặc biệt, không một chiếc nào dám nhổ neo.

D'Artagnan vô cùng kinh ngạc nhìn con người đã đem cái quyền lực vô hạn mà Nhà Vua đã tin cậy trao cho, phục vụ cho những việc tình ái của mình. Buckingham nhìn nét mặt của chàng trai trẻ, biết được điều gì đang diễn ra trong đầu, liền mỉm cười:

— Phải, chính Anne D'Autriche mới là Hoàng Hậu đích thực của ta. Một lời nàng nói ra, ta sẽ có thể phản bội lại đất nước ta, phản bội Nhà Vua, phản bội lại Chúa Trời của ta. Nàng đã yêu cầu ta đừng gửi cứu viện cho giáo phái Tin Lành ở La Rochelle và ta đã làm như thế. Ta đã không giữ lời hứa, nhưng cần gì, ta vâng theo ước muốn của nàng. Ta đã chẳng được trả công lớn về sự vâng theo ấy sao, nói xem nào, bởi vì chính nhờ có sự vâng theo đó mà ta có được bức chân dung của nàng?

D'Artagnan lấy làm lạ thay cho vận mệnh một dân tộc và sinh mạng những con người đôi khi lại được treo trên những sợi dây mong manh và không thấy được như thế. Chàng đang đắm nhìn trong suy nghĩ, thì người thợ kim hoàn đi vào. Đó là một người Ireland loại có kỹ xảo nhất trong nghề, bản thân cũng thú nhận kiếm được hàng trăm nghìn đồng vàng Anh Quốc mỗi năm với Quận Công De Buckingham.

— Ông O'Reilly này, - Quận Công vừa nói vừa dẫn ông ta vào tiểu giáo đường - Hãy xem những nút kim cương này và nói cho ta biết mỗi nút giá bao nhiêu?

Người thợ kim hoàn đưa mắt nhìn vẻ mỹ lệ mà chúng được gọt tỉa, lấy viên nọ bù viên kia, tính toán giá trị rồi không do dự trả lời:

— Mười lăm nghìn đồng vàng một nút, thưa Huân Tước.

— Cần phải bao nhiêu ngày để làm hai nút như thế? Ông thấy đấy, nó thiếu mất hai.

— Thưa Huân Tước, tám ngày.

— Ngày kia ta cần có rồi, ta sẽ trả ba nghìn đồng mỗi nút.

— Huân Tước sẽ có.

— Ôi ông O'Reilly, ông thật là quý giá. Nhưng chưa hết đâu. Những nút kim cương đó không được lộ ra với bất kỳ ai, và phải được làm trong lâu đài này.

— Thưa Huân Tước, không thể được. Chỉ có tôi mới có thể làm nổi, để không ai phân biệt nổi cái mới với cái cũ.

— Vì thế, ông O’Reilly thân mến ạ, ông mới là tù nhân của ta. Giờ đây, ông có muốn ra khỏi lâu đài của ta cũng không thể được nữa rồi. Hãy quyết định đi. Cho ta biết danh sách thợ phụ mà ông cần và ghi rõ những đồ nghề gì bọn chúng phải mang theo.

Người thợ kim hoàn đã biết rõ Quận Công. Ông ta hiểu rằng mọi thăm dò ý kiến đều vô ích, nên quyết định ngay phần việc của mình. Ông ta hỏi:

— Tôi được phép báo với vợ tôi chứ?

— Ồ, ông còn được phép gặp nữa ấy chứ, ông O’Reilly thân mến ạ. Việc cầm giữ ông sẽ nhẹ nhàng thôi, ông yên tâm, và vì mọi sự đảo lộn đều đáng được đền bù, vậy ngoài giá tiền hai nút kim cương, đây là món quà một nghìn đồng vàng để ông quên đi sự phiền muộn do ta gây ra cho ông.

D’Artagnan không tránh khỏi ngạc nhiên về viên Thủ Tướng với đôi tay đã khuấy đảo bao nhiêu sinh mạng con người, và tiền triệu đi tong.

Còn người thợ kim hoàn gửi món quà một nghìn đồng vàng và viết thư cho vợ bảo gửi ngay cho người thợ phụ khéo nhất và một bộ hạt kim cương thích hợp mà ông đã cho biết trọng lượng, phẩm chất, rồi còn danh sách những dụng cụ cần thiết nữa.

Buckingham dẫn người thợ kim hoàn vào căn phong dành riêng cho ông ta và chỉ trong vòng nửa giờ đã biến thành một xưởng thợ. Rồi Huân Tước cắt lính canh ở mỗi cửa, cấm không cho bất cứ ai vào trừ người hầu phòng Patrice của ông. Không cần phải nói thêm cũng tuyệt đối cấm ông thợ kim hoàn O’Reilly và người thợ phụ không được ra khỏi phòng dưới bất cứ lý do nào.

Thu xếp xong việc đó, Công Tước trở lại với D’Artagnan.

— Bây giờ, anh bạn trẻ, - Ông nói - nước Anh là của hai chúng ta, ông muốn gì, ông ao ước điều gì nào?

— Một cái giường - D’Artagnan trả lời - tôi thú thực, lúc này đó là thứ tôi cần nhất.

Buckingham đưa D’Artagnan đến một căn phòng liền kề với phòng của ông. Ông muốn giữ chàng trai trẻ trong tay ông, không phải ông nghi ngờ gì chàng mà để ông được không ngừng nói chuyện với chàng về Hoàng Hậu.

Một giờ sau lệnh không cho tàu thuyền nào đi Pháp được ra khỏi cảng ngay cả thuyền đưa thư cũng vậy được ban bố. Trước mắt mọi người thì đây

là lời tuyên chiến giữa hai vương quốc.

Ngày hôm sau nữa, khoảng mười một giờ hai nút kim cương đã được làm xong, bắt chước quá đúng, hoàn toàn giống hệt khiến Buckingham không nhận ra cái nào là mới, cái nào là cũ và kể cả những người lão luyện nhất trong nghề cũng sẽ bị nhầm như ông. Ngay lập tức ông cho gọi D’Artagnan, rồi bảo chàng:

— Cầm lấy, đây là những nút kim cương mà ông đến tìm, và ông hãy là nhân chứng cho tôi rằng tất cả những gì sức con người có thể làm được tôi đã làm.

— Ngài yên tâm, thưa Huân Tước, tôi sẽ nói điều gì tôi thấy nhưng Đức Ngài trao cho tôi những nút kim cương mà không có tráp đựng.

— Cái tráp sẽ làm cho ông vướng víu. Vả lại đối với tôi, cái tráp còn quý hơn. Tôi chỉ còn lại mỗi thứ đó. Ông sẽ nói là tôi giữ lại.

— Thưa Huân Tước, tôi sẽ nói lại đúng từng lời việc ngài giao cho tôi.

— Và bây giờ - Buckingham vừa nói tiếp vừa nhìn thẳng vào mặt chàng trai trẻ - Bao giờ tôi mới trả ơn được ông đây?

D’Artagnan đỏ bừng mặt lên. Chàng thấy ông Quận Công đang tìm cách để chàng nhận một thứ gì đó và cái ý nghĩ máu các đồng đội của chàng và máu chàng sắp được trả bằng vàng của nước Anh khiến chàng ghê tởm lạ lùng. Chàng đáp:

— Thưa Huân Tước, chúng ta hãy thông hiểu lẫn nhau, và cân nhắc kỹ mọi việc trước đã sao cho không có một sự hiểu lầm nào xảy ra. Tôi phục vụ Hoàng Thượng và Hoàng Hậu nước Pháp, và tham gia đội cận vệ của ông Des Essarts, ông này cũng như anh rể ông là ông De Treville hoàn toàn đặc biệt gắn bó với Hoàng Thượng. Còn thêm nữa, có thể tôi đã chẳng làm nổi điều gì của tất cả cái đó nếu việc đó không được làm để vừa lòng một người cũng là bà chúa của tôi, giống như Hoàng Hậu là của ngài vậy.

— Phải - Quận Công vừa nói vừa mỉm cười - và tôi tin tôi cũng biết cái bà chúa khác ấy, có phải…

— Thưa Huân Tước, tôi có nêu tên người ấy ra đâu - chàng trai trẻ vội vã ngắt lời.

— Thế là đúng - Công Tước nói - vậy chính là tôi phải biết ơn người ấy về sự tận tụy của ông.

— Thưa Huân Tước, ngài đã nói rồi, bởi vì đúng vào cái giờ này đã là chuyện chiến tranh rồi, tôi xin thú thực tôi chỉ thấy ở Đức ngài một tên người Anh, do đó là một kẻ thù mà tôi sẽ còn vui sướng được gặp ở chiến trường hơn là trong công viên điện Windsor hoặc trong những hành cung của điện Louvre. Tuy nhiên điều đó không ngăn cản tôi thực hiện từng chi tiết, nhiệm vụ của tôi, nếu cần thiết, sẵn sàng chết để hoàn thành nhiệm vụ đó. Nhưng tôi xin nhắc lại với Đức Ngài rằng ngài sẽ không có gì phải cảm ơn tôi những việc tôi sẽ làm cho tôi trong cuộc gặp gỡ lần thứ hai hơn là những gì tôi đã làm cho ngài trong cuộc gặp gỡ lần thứ nhất đâu.

Buckingham lẩm nhẩm:

— Bên chúng tôi, chúng tôi thường nói: “Kiêu hãnh như một người Écossais.”

— Còn chúng tôi, chúng tôi nói: “Kiêu hãnh như một người Gascogne” - D’Artagnan đáp - Dân Gascogne là dân Écossais của nước Pháp.

D’Artagnan chào Huân Tước và sẵn sàng ra đi.

— Khoan đã! Ông đi như thế ư? Đi lối nào? Đi thế nào?

— Vâng, quả có thế.

— Chúa ơi! Người Pháp không nghi ngại gì hết.

— Tôi quên mất nước Anh là một hòn đảo và Ngài là vua hòn đảo ấy.

— Ông hãy đi đến cảng, hỏi chiếc thuyền hai buồm tên là “Săn”, đưa cho thuyền trưởng thư này. Ông ta sẽ dẫn ông đến một cảng nhỏ, chắc người ta không đợi ông đâu, và ở đó thường chỉ có thuyền đánh cá cặp bến.

— Cảng đó tên là gì?

— Saint-Valery, nhưng khoan đã, tới đó, ông sẽ vào một cái quán tồi tàn không tên, không biển hiệu, một tửu quán đích thực của thủy thủ, và không lo nhầm đâu, vì chỉ có một thôi.

— Sau đó?

— Ông hỏi chủ quán và bảo hắn ta: Forward

— Nghĩa là thế nào?

— Là “Tiến lên.” Đó là khẩu lệnh. Hắn sẽ cho ông một con ngựa, yên cương sẵn sàng và sẽ chỉ dẫn đường đi cho ông. Ông cũng sẽ thấy bốn trạm tiếp sức như thế trên đường đi. Nếu ông muốn, ở mỗi trạm, hãy cho địa chỉ của ông ở Paris, bốn con ngựa sẽ đi theo ông đến đó. Ông đã biết hai trong

số đó, và tôi thấy hình như ông có vẻ quý nó như một tay chơi ngựa, hai con mà chúng ta đã cưỡi ấy. Và ông hãy tin tôi, hai con kia cũng không hề kém chút nào đâu. Bốn con ngựa ấy đều là ngựa chiến đấy. Dù ông có kiêu hãnh đến đâu, ông cũng đừng từ chối nhận một con, và bảo các bạn ông nhận ba con kia. Vả lại còn để ta dùng trong chiến tranh mà. Mục đích bỏ qua cho các phương tiện như người Pháp các ông vẫn nói có phải không?

— Phải, thưa Huân Tước, tôi xin nhận - D'Artagnan nói - Và nếu hợp lòng trời, chúng tôi sẽ sử dụng tất những món quà của ngài.

— Bây giờ, bắt tay người bạn trẻ, có thể chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau trên chiến trường, nay trong khi chờ đợi, chúng ta hãy chia tay nhau như những người bạn tốt, tôi hy vọng thế.

— Vâng, thưa Huân Tước, nhưng với hy vọng sớm thành kẻ thù của nhau.

— Ông yên tâm, tôi hứa với ông như vậy.

— Huân Tước, tôi tin lời hứa của ngài.

D'Artagnan chào Huân Tước và vội vã tiến về phía cảng. Trước mặt tháp Londres, chàng thấy chiếc thuyền đã chỉ định. Chàng trao bức thư cho viên thuyền trưởng. Ông ta đưa cho Trấn Thủ cảng xác nhận, rồi chuẩn bị giương buồm.

Năm mươi thuyền bè muốn rời bến mà phải nằm chờ. Khi đi qua mạn một con thuyền trong số đó, D'Artagnan tin là mình đã nhận ra người đàn bà ở Meung, vẫn người đàn bà mà con người xa lạ từng gọi là Milady và chính bản thân D'Artagnan cũng thấy nàng quá đẹp. Nhưng nhờ xuôi dòng thuận gió, con thuyền của chàng đi nhanh đến nỗi chỉ một lát sau đã không thấy tăm hơi của người đàn bà đó.

Hôm sau, khoảng chín giờ sáng, thuyền cập bến Saint Valery.

D'Artagnan đi ngay tới cái quán đã chỉ dẫn và nhận ra qua những tiếng ầm ĩ từ bên trong thoát ra. Người ta đang nói về chiến tranh giữa nước Anh và nước Pháp sắp xảy ra đến nơi và không phải bàn cãi nữa, và bọn thủy thủ vui vẻ thì lu bù chè chén.

D'Artagnan rẽ đám đông tiến lại chủ quán và đọc "Forward". Ngay tức khắc chủ quán ra hiệu cho chàng đi theo mình qua một chiếc cửa ra sân rồi dẫn chàng đến chuồng ngựa đã có sẵn một con ngựa yên cương đầy đủ đợi

chàng rồi chủ quán hỏi xem liệu chàng có cần gì nữa không.

— Tôi cần biết mình phải đi theo đường nào - D’Artagnan - Từ đây đi đến Blangy, rồi từ Blangy đến Neufchâtel, đến Neufchâtel vào quán Chiếc Bừa Vàng, nói khẩu lệnh với chủ quán và ông sẽ thấy ở đó một con ngựa đầy đủ yên cương.

— Tôi có phải trả gì không? - D’Artagnan hỏi.

— Đã trả cả rồi - chủ quán nói - và trả hậu nữa. Ông cứ việc đi đi, cầu Trời phù hộ cho ông!

— Amen!

Nói rồi chàng cho ngựa phi nước đại.

Bốn giờ sau chàng tới Neufchâtel. Tuân theo chặt chẽ những chỉ dẫn đã nhận được, ở Neufchâtel giống như ở Saint Valery, chàng lại thấy một con ngựa yên cương sẵn sàng đang đợi mình. Chàng định chuyển những khẩu súng ngắn từ yên con ngựa chàng thôi không cưỡi sang yên con ngựa mới chàng sắp cưỡi, nhưng những bao súng ở yên con ngựa này đã gài sẵn những khẩu súng ngắn tương tự.

— Địa chỉ của ông ở Paris?

— Dinh trại quân cận vệ, đại đội ông Des Essarts.

— Tốt lắm - chủ quán trả lời.

— Bây giờ phải đi đường nào? - Đến lượt D’Artagnan hỏi lại.

— Đường đi Rouen, nhưng đừng có đi qua thành phố ở phía bên phải. Đến cái làng nhỏ Écouis, ông dừng lại, ở đó chỉ có một cái quán tên là Đồng Vàng Nước Pháp. Đừng có nhìn bề ngoài mà xét đoán nó. Trong chuồng ngựa của quán, cũng sẽ có một con ngựa giá trị tương đương con ngựa này.

— Vẫn khẩu lệnh ấy.

— Đúng vậy.

— Xin chào ông chủ?

— Chúc nhà quý tộc lên đường bình an! À mà ông còn cần gì nữa không.

D’Artagnan lắc đầu và lại phóng như bay. Đến d’Écouis, vẫn diễn lại cảnh ấy. Chàng lại gặp một chủ quán đã được báo trước.

Một con ngựa sung sức và được nghỉ ngơi. Chàng để lại địa chỉ như đã làm rồi lại phi nhanh đến Pontoise. Ở Pontoise chàng đổi ngựa lần cuối và vào lúc chín giờ chàng phi nước đại vào thẳng sân dinh quán ông De

Treville, vậy là chàng đã đi gần sáu mươi dặm trong mười hai tiếng đồng hồ.

Ông De Treville đón chàng như thể vừa gặp chàng ban sáng. Có điều vừa siết tay chàng hơi mạnh hơn thường lệ, ông vừa báo cho chàng biết đại đội cận vệ của ông Des Essarts đang tuần canh điện Louvre và chàng có thể trở về nhiệm sở của mình.

XXII

Vũ khúc Merlaison[58]

Hôm sau, người ta xôn xao bàn tán khắp Paris về vũ hội mà các vị thẩm phán thành phố tổ chức để tôn vinh Nhà Vua và Hoàng Hậu, trong đó chắc Louis sẽ nhảy vũ điệu nổi tiếng Merlaison, là vũ điệu ưa thích của Nhà Vua.

Người ta đã chuẩn bị từ tám hôm nay mọi công việc ở tòa thị chính cho buổi dạ hội long trọng đó. Thợ mộc của thành phố đã dựng những kỳ đài làm chỗ ngồi cho các phu nhân được mời. Chủ tạp hóa thành phố đã gắn trong các phòng hai trăm cây nến trắng, một sự xa hoa hiếm thấy thời bấy giờ. Cuối cùng là hai mươi cây vĩ cầm được báo trước và giá công được ấn định gấp đôi giá ngày thường vì họ sẽ phải chơi suốt đêm.

Khoảng mười giờ sáng, ông De la Coste kỳ úy đội cận vệ của Nhà Vua, theo sau có hai sĩ quan và nhiều xạ thủ của đội, đến yêu cầu ông lục sự thành phố tên là Clément đưa tất cả chìa khóa các cửa, các phòng, và các phòng làm việc của thị sảnh.

Chìa khóa được trao ngay cho ông ta, mỗi chiếc đều mang theo một thẻ nhỏ để khỏi nhầm và từ lúc đó ông De la Coste chịu trách nhiệm canh phòng tất cả các cửa và tất cả các lối đi trong thị sảnh.

Mười một giờ, đến lượt ông Duhallier, đại úy cận vệ đến, đem theo năm mươi xạ thủ, bọn họ tản ngay đến các cửa đã được chỉ định trong tòa thị chính.

Ba giờ chiều, hai đại đội cận vệ, một người Pháp, một Thụy Sĩ đến tiếp. Đại đội cận vệ Pháp được hợp thành, một nửa từ những quân của ông Duhallier, một nửa là của ông Des Essarts.

Sáu giờ chiều, khách mời bắt đầu kéo đến. Vào đến đâu, khách được mời ngồi đến đấy trên kỳ đài đã được dựng trong đại sảnh đường.

Chín giờ, bà đệ nhất chủ tọa đến. Vì sau Hoàng Hậu, đó là nhân vật quan trọng nhất của vũ hội, bà ta được các quan chức của thành phố đón tiếp và được mời ngồi trong khoang đối diện với khoang của Hoàng Hậu.

Mười giờ, người ta bầy một tiệc mứt để đón tiếp Hoàng Thượng trong một phòng nhỏ phía nhà thờ Thánh Jean, trước một tủ đựng các bộ đồ ăn bằng bạc, và được bốn xạ thủ bảo vệ.

Đúng nửa đêm, người ta nghe thấy những tiếng reo lớn, và những tiếng tung hô, đó là lúc Nhà Vua đang tiến qua các phố rực rỡ những đèn màu, suốt từ điện Louvre đến tòa thị chính.

Ngay tức khắc, các viên thẩm phán trong những chiếc áo dài bằng da, đi trước là sáu viên đội, mỗi người một đèn lồng trong tay ra đón Nhà Vua, mà họ gặp ngay trên những bậc thềm, ở đó viên thị trưởng thành phố đang đọc diễn văn chúc mừng Nhà Vua, còn Nhà Vua đáp lại bằng việc cáo lỗi đã đến quá muộn nhưng lại gán cho Giáo Chủ đã giữ Nhà Vua lại tận mười một giờ để bàn luận công việc quốc gia.

Nhà Vua mặc lễ phục, tháp tùng có Đức Ông Bá Tước de Soissons, đại giáo trường Quận Công Longueville, Quận Công D'Elbeuf, Bá Tước de Harcourt, Bá Tước de la Roche Guyon, ông De Liancourt, ông De Baradas, Bá Tước de Cramail, và hiệp sĩ D'Souveray.

Mọi người đều nhận thấy Nhà Vua có vẻ rầu rĩ và băn khoăn.

Một căn phòng đã được chuẩn bị riêng cho Nhà Vua và một phòng khác cho Hoàng Đệ, Trong mỗi phòng đó đều để sẵn y phục giả trang. Cũng như thế cho Hoàng Hậu và phu nhân chủ tọa. Các vị đại thần và các phu nhân hộ giá Nhà Vua thì cứ hai người một thay đồ giả trang các phòng chuẩn bị cho việc đó.

Trước khi vào phòng, Nhà Vua dặn khi nào Giáo Chủ xuất hiện phải báo ngay cho Nhà Vua biết. Nửa giờ sau khi Nhà Vua đi vào, những tiếng tung hô mới lại vang lên báo tin Hoàng Hậu đến. Các thẩm phán lại ra đón như đã làm, đi trước cũng là những viên đội, họ tiến đến trước vị nữ khách lừng danh của họ.

Hoàng Hậu bước vào đại sảnh. Người ta nhận thấy, giống như Nhà Vua, bà có vẻ rầu rĩ và rất là mệt mỏi. Đúng lúc bà bước vào, tấm rèm của một khán đài nhỏ cho đến lúc đó vẫn buông kín được mở ra và người ta thấy hiện ra bộ mặt xanh xao của Giáo Chủ mặc theo lối kỵ sĩ Tây Ban Nha. Đôi mắt của ông ta xoáy vào đôi mắt của Hoàng Hậu, và một nụ cười mừng vui khủng khiếp lướt trên đôi môi ông ta: “Hoàng Hậu không đeo chuỗi kim

cương".

Hoàng Hậu lưu lại ít phút để nhận những lời chúc tụng của quan chức thành phố và đáp lại sự chào đón của các phu nhân.

Bất thình lình Nhà Vua cùng với Giáo Chủ hiện ra ở một chiếc cửa của đại sảnh đường. Giáo Chủ nói rất khẽ với Nhà Vua, và Nhà Vua tái nhợt đi. Nhà Vua rẽ đám đông và, chưa đeo mặt nạ, những dải băng ở áo chẽn còn chưa buộc chặt, tiến lại gần Hoàng Hậu, lạc hẳn giọng đi:

— Thưa bà, xin bà vui lòng, vậy chớ tại sao bà lại không đeo chuỗi hạt kim cương, khi bà biết nó sẽ làm ta vui lòng khi nhìn thấy nó?

— Tâu Hoàng Thượng - Hoàng Hậu trả lời giọng cũng lạc đi - bởi giữa đám rất đông người này, tôi sợ có chuyện không may xảy ra với nó.

— Thế thì bà nhầm rồi, thưa bà! Nếu như tôi tặng bà món quà đó, chính là để bà đem ra trang điểm. Tôi nói cho bà biết, bà nhầm rồi.

Và giọng của Nhà Vua run lên tức giận, ai nấy đều nhìn và nghe rất đỗi ngạc nhiên không hiểu đã xảy ra chuyện gì.

— Tâu Hoàng Thượng - Hoàng Hậu nói - Tôi có thể sai người về tìm ở điện Louvre, nó vẫn ở đấy, và như vậy những ước muốn của Hoàng Thượng sẽ được hoàn tất.

— Vậy bà làm đi, thưa bà, làm đi, và nhanh nhanh lên, vì nửa giờ nữa là vũ hội bắt đầu rồi.

Hoàng Hậu cúi chào tỏ vẻ phục tùng và đi theo các phu nhân có nhiệm vụ dẫn bà về phòng riêng. Về phía mình, Nhà Vua cũng trở về phòng mình.

Đại sảnh rối loạn, xôn xao mất một lúc. Mọi người đều có thể nhận thấy có chuyện gì xảy ra giữa Nhà Vua và Hoàng Hậu. Nhưng cả hai đều nói rất khẽ mà mọi người do tôn kính đều đứng xa ra mấy bước, nên không ai nghe thấy gì. Vĩ cầm vang lên hết cỡ nhưng cũng chẳng ai nghe.

Nhà Vua ra khỏi phòng mình trước tiên, trong trang phục đi săn loại hào hoa nhất, Hoàng Đệ và các vị đại thần khác đều mặc như Nhà Vua. Đó là bộ trang phục Nhà Vua mặc đẹp nhất và mặc như vậy, ông hình như mới đích thực là nhà quý tộc đệ nhất của vương quốc.

Giáo Chủ lại gần và chuyển cho Nhà Vua một cái hộp. Nhà Vua mở ra và thấy trong đó hai nút kim cương liền hỏi Giáo Chủ:

— Thế nghĩa là thế nào?

— Không thể nào cả - Giáo Chủ trả lời - có điều nếu Hoàng Hậu có những nút kim cương, điều thần đang ngờ đấy, tâu Hoàng Thượng, Hoàng Thượng hãy đếm xem, và nếu Ngài chỉ thấy có mười viên, xin hãy hỏi Hoàng Hậu xem kẻ nào có thể lấy cắp mất hai nút như thế này.

Nhà Vua nhìn Giáo Chủ như để hỏi. Nhưng ông còn chưa kịp hỏi một câu nào, thì tiếng kêu ngưỡng mộ đã thốt ra từ miệng tất cả mọi người. Nếu như Nhà Vua là bậc quý tộc đệ nhất vương quốc, chắc chắn Hoàng Hậu phải là người đàn bà đẹp nhất nước Pháp.

Đúng là bộ y phục nữ đi săn rất hợp với nàng. Nàng đội một chiếc mũ dạ với những lông chim xanh lam, một áo khoác ngoài nhung màu xám có cài những móc kim cương và một chiếc váy bằng xa tanh xanh lam toàn thêu sợi bạc, trên vai trái nàng lấp lánh những nút kim cương được đính vào một cái nơ cùng màu với lông chim và chiếc váy.

Nhà Vua sướng run người, còn Giáo Chủ run lên vì giận dữ, tuy nhiên vì cả hai người cùng đứng cách xa Hoàng Hậu nên không thể đếm được số nút kim cương. Hoàng Hậu đã có những nút kim cương ấy, có điều là có mười hay mười hai nút.



Cũng lúc ấy, vĩ cầm vang lên tín hiệu bắt đầu vũ khúc. Nhà Vua tiến về phía phu nhân chủ tọa và phải nhảy với bà, Hoàng Đệ với Hoàng Hậu. Mọi người đều vào chỗ và vũ khúc bắt đầu. Nhà Vua nhảy đối diện với Hoàng Hậu, và mỗi lần ông lướt qua gần nàng, Ngài lại hau háu nhìn những nút kim cương mà không đếm nổi. Một lớp mồ hôi lạnh toát ra trên trán Giáo Chủ.

Vũ điệu kéo dài một giờ, gồm mười sáu chuyển đoạn động tác múa. Vũ

điệu kết thúc giữa những tiếng vỗ tay hoan hô của khắp mọi người trong đại sảnh, mỗi người đều đưa quý bà nhảy với mình về chỗ, nhưng Nhà Vua ỷ vào đặc quyền của mình, bỏ bà chủ tọa ngay tại chỗ để tiến nhanh lại phía Hoàng Hậu, và nói với nàng:

— Thưa bà, tôi xin cảm ơn bà, về sự tôn trọng mà bà đã biểu lộ trước những ý muốn của tôi, nhưng tôi tin bà thiếu mất hai nút kim cương, mà tôi đã mang đến đây.

Vừa nói, Nhà Vua vừa chìa ra cho Hoàng Hậu hai nút kim cương mà Giáo Chủ đã đưa cho mình.

— Tâu Hoàng Thượng, lại thế nữa sao! - Hoàng Hậu giả vờ ngạc nhiên kêu lên - Hoàng Thượng lại cho thêm hai hạt nữa, thế là bây giờ tôi sẽ có những mười bốn viên ư?

Nhà Vua đếm, quả nhiên mười hai nút kim cương vẫn trên vai Hoàng Hậu. Nhà Vua gọi Giáo Chủ và hỏi bằng một giọng nghiêm khắc:

— Thế nào? Thế này, nghĩa là thế nào, ông Giáo Chủ?

— Tâu Hoàng Thượng, - Giáo Chủ đáp - thế nghĩa là thần muốn Hoàng Hậu nhận hai viên kim cương đó, nhưng tự mình lại không dám dâng lên, thần phải dùng cách ấy.

— Thế thì tôi lại càng phải chịu ơn Đức Ông hơn - Anne D’Autriche trả lời bằng một nụ cười chứng tỏ cái lối nịnh đầm tiểu xảo ấy không lừa được nàng - và tôi tin chắc rằng hai nút kim cương này ông phải trả đắt bằng cả mười hai nút kim cương kia mà Hoàng Thượng phải trả đấy.

Rồi chào Nhà Vua và Giáo Chủ, Hoàng Hậu trở về căn phòng mà nàng đã mặc giả trang và là nơi nàng phải cởi bỏ.

Chúng tôi buộc phải lưu tâm tới những nhân vật danh tiếng chúng tôi đưa vào ngay từ đầu chương này nên phải tạm xa nhân vật đã giúp Anne D’Autriche vừa giành được thắng lợi không ngờ đối với Giáo Chủ. Người này hiện đang lẫn vào, không ai biết tới và lạc lõng trong đám đông ùn lại ở một lối cửa, đang nhìn màn kịch chỉ có bốn người hiểu nổi là Nhà Vua, Hoàng Hậu, Giáo Chủ và chính nhân vật đó.

Hoàng Hậu vừa trở về phòng, và D’Artagnan chuẩn bị rút lui thì chàng cảm thấy có ai đó đụng nhẹ vào vai chàng. Chàng quay lại thấy một thiếu phụ ra hiệu đi theo nàng. Thiếu phụ đeo mặt nạ chó sói bằng nhung đen,

nhưng mặc dầu đã cẩn thận như vậy, vả chăng cũng là để che mắt người khác đâu phải với chàng, chàng nhận ra ngay người dẫn đường mọi khi của chàng, bà Bonacieux khôn ngoan và yêu kiều.

Đêm trước, họ mới chỉ được thoáng gặp nhau một lát tại nhà một người Thụy Sĩ tên là Germain mà D'Artagnan đã yêu cầu nàng đến gặp ở đó. Thiếu phụ quýnh lên vội mang về cho Hoàng Hậu cái tin tuyệt diệu là sứ giả của bà đã trở về may mắn, khiến cho đôi tình nhân chỉ kịp trao đổi được vài lời. D'Artagnan đi theo bà Bonacieux bởi hai thứ tình cảm gộp lại thúc đẩy tình yêu và sự hiếu kỳ. Suốt dọc đường, mỗi lúc những hành lang càng trở nên vắng vẻ, D'Artagnan định ngăn nàng lại để ôm chặt nàng, ngắm nghía nàng dù chỉ trong giây phút, nhưng thoăn thoắt như một cánh chim, nàng luôn trườn khỏi hai tay chàng, và khi chàng định nói, nàng lại đưa ngón tay lên miệng, một điệu bộ nhẹ nhàng đầy duyên dáng ra lệnh cấm chàng không được nói, và nhắc cho chàng biết đứng dưới một uy quyền phải nhắm mắt tuân theo, và cấm chàng không được thốt ra bất cứ một lời phàn nàn nhỏ nào. Cuối cùng, sau vài phút vòng đi vòng lại, bà Bonacieux mở một chiếc cửa dẫn chàng vào một căn phòng tối om, ở đây nàng lại ra hiệu phải ngậm miệng và mở chiếc cửa thứ hai lấp sau một tấm thảm, bất ngờ một vầng sáng chói tỏa ra và nàng biến mất.

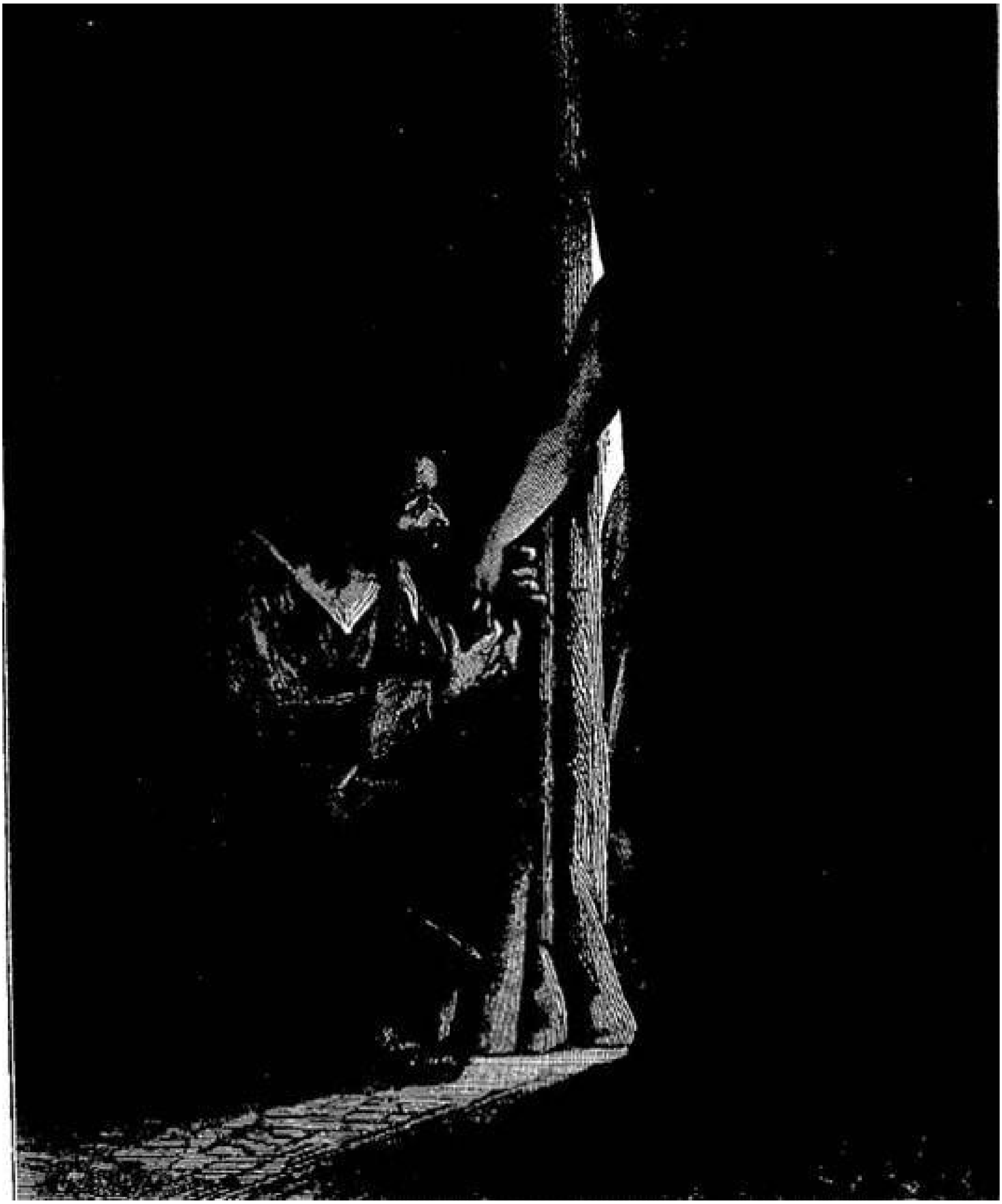
D'Artagnan đứng ngây ra một lúc và tự hỏi mình đang ở đâu thế này, nhưng rồi một tia sáng từ phòng bên lọt sang, hơi ấm và thơm phức tỏa đến tận chỗ chàng, tiếng mấy người đàn bà đang trò chuyện, lời lẽ vừa trang nhã, vừa tôn kính, tiếng Lệnh Bà được nhắc đi nhắc lại nhiều lần, chỉ rõ cho chàng thấy mình đang trong căn phòng liền kề với phòng Hoàng Hậu. Chàng trai đứng yên trong bóng tối và chờ đợi.

Hoàng Hậu tỏ ra vui vẻ và sung sướng, hình như khiến mọi người xung quanh nàng rất đỗi ngạc nhiên, vì trái lại mọi khi thường thấy nàng hầu như luôn luôn lo lắng. Hoàng Hậu trả lại hết cái tình cảm vui mừng đó cho vẻ mỹ lệ của đêm hội, cho niềm vui mà vũ điệu đem lại cho nàng, và do không được phép trái ý một bà hoàng, dù bà ta cười hay khóc, mọi người đều cường điệu thêm sự phong nhã của các viên thẩm phán thành Paris.

Dù D'Artagnan còn chưa quen biết gì Hoàng Hậu, chàng phân biệt được ngay giọng nói Hoàng Hậu với giọng những người khác, trước hết đó là hơi

pha giọng nước ngoài, thêm nữa là cái vẻ bề trên tự nhiên in đậm trong mọi lời lẽ của bậc tối thượng. Chàng nghe thấy tiếng lại gần rồi lại xa ra khỏi chiếc cửa mở, hai ba lần chàng trông thấy vẫn chiếc bóng của thân hình ấy che khuất ánh sáng.

Cuối cùng, bất ngờ một bàn tay và một cánh tay trắng muốt và tuyệt đẹp vén tấm thảm lên, D'Artagnan hiểu đây chính là phần thưởng cho chàng. Chàng quỳ xuống, nắm lấy bàn tay ấy và kính cẩn áp môi lên, rồi bàn tay rút lại, để lại trong hai bàn tay chàng một vật chàng nhận ra là một chiếc nhẫn, lập tức cửa đóng lại và D'Artagnan lại thấy mình hoàn toàn trong bóng tối.



D'Artagnan đeo chiếc nhẫn vào ngón tay chàng và lại đợi. Rõ ràng mọi chuyện chưa phải đã xong. Sau phần thưởng về lòng tận tụy của chàng phải là phần thưởng của tình yêu. Vả lại vũ điệu đã nhảy rồi, nhưng dạ hội mới chỉ bắt đầu. Người ta ăn đêm vào lúc ba giờ, mà đồng hồ nhà thờ Thánh Jean chỉ vừa mới điểm hai giờ bốn nhăm phút.

Quả nhiên, tiếng người thưa dần trong phòng bên, và xa dần, rồi cửa

phòng D’Artagnan đang đứng lại mở ra và bà Bonacieux lao vào. D’Artagnan kêu lên:

— Cuối cùng, nàng đây rồi!

— Im nào! - Thiếu phụ áp bàn tay lên môi chàng - Im nào! Và bây giờ chàng hãy đi đi, đi theo lối chàng đến ấy.

— Nhưng ở đâu và khi nào chúng ta lại gặp nhau?

— Một thư ngắn mà chàng sẽ thấy khi trở về nhà sẽ cho chàng biết điều đó. Đi đi! Chàng đi đi?

Nói xong, nàng mở chiếc cửa thông ra hành lang và đẩy D’Artagnan ra khỏi phòng.

D’Artagnan vâng lời như một đứa trẻ, không kháng cự, không cãi lại câu nào, điều đó chứng tỏ chàng thực sự đang yêu say đắm.

XXIII

Cuộc hẹn hò

D'Artagnan tức tốc chạy về nhà, và cho dù hơn ba giờ sáng lại phải đi xuyên qua những khu phố dữ tợn nhất của Paris, chàng cũng không gặp phải chuyện rủi ro nào. Người ta nói có một vị thần cho những kẻ yêu đương.

Chàng thấy cửa lối đi để ngỏ, liền leo thẳng lên cầu thang và gõ nhẹ và đúng lối theo quy ước giữa chàng và người hầu của mình. Planchet, hai giờ trước ở tòa thị chính, chàng đã cho về trước và dặn đợi mình, ra mở cửa. Chàng vội hỏi:

— Có ai mang thư đến cho ta không?

— Chả có ai mang thư đến cả - Planchet trả lời - nhưng có một thư tự nó đến một mình thôi.

— Mi muốn nói gì, đồ ngốc?

— Tôi muốn nói, lúc trở về, mặc dù chìa khóa phòng ông vẫn trong túi tôi, và không rời khỏi tôi lúc nào, tôi vẫn thấy một bức thư trên tấm thảm xanh trên bàn trong phòng ngủ của ông.

— Bức thư ấy đâu rồi?

— Thưa ông đâu vẫn đó. Những bức thư vào nhà người ta như thế không phải chuyện bình thường đâu. Nếu cửa sổ vẫn mở hoặc chỉ khép, tôi không nói làm gì. Nhưng không, tất cả đều đóng im ỉm cơ mà thưa ông, hãy đề phòng thôi, bởi chắc có phù chú gì đó.

Trong khi đó, chàng trai lao vội vào buồng ngủ và bóc thư xem. Đó là thư của bà Bonacieux vắn tắt như sau:

«Xin gửi tới những lời cảm ơn nồng nhiệt.

Muốn được thể hiện và chuyển cho chàng những lời cảm ơn nồng nhiệt. Tối nay khoảng mười giờ chàng hãy đến Saint Cloud, đối diện với Nhà Hứng Gió nhô lên ở góc nhà ông DeEstrées.

CB.»

Đọc bức thư, D'Artagnan cảm thấy tim mình hồi hộp một sự đê mê dịu

dàng vừa hành hạ vừa mơn man trái tim của những cặp tình nhân.

Đó là bức thư vắn đầu tiên chàng nhận được, đó cũng là cuộc hò hẹn đầu tiên dành cho chàng. Trái tim chàng nở tung ra vì say sưa vui sướng, tự cảm thấy sắp lịm đi ở ngưỡng cửa cái thiên đàng hạ giới mà người ta gọi là tình yêu này.

— Ơ kìa! Thưa ông - Planchet nói khi thấy chủ mình mặt cứ đỏ lên rồi lại tái đi liên tiếp - Ơ kìa! Chẳng phải tôi đã đoán đúng có chuyện dữ hay sao?

— Planchet ơi, mi nhầm rồi - D'Artagnan trả lời - Và bằng chứng đây, đây là một đồng vàng để mi uống chúc mừng ta.

— Tôi xin cảm ơn ông chủ về đồng vàng ông thưởng tôi, và tôi xin hứa làm theo đúng những lời chỉ bảo của ông. Nhưng chẳng lẽ lại không đúng, rằng những bức thư lại vào được như thế trong những ngôi nhà đóng kín…

— Rơi từ trên trời xuống, anh bạn của ta ạ, rơi từ trên trời xuống đấy.

— Nhưng ông bằng lòng chứ? - Planchet hỏi.

— Planchet thân mến của ta ơi, ta là người sung sướng nhất trong mọi người.

— Và tôi có thể nhân việc ông được sung sướng mà đi ngủ chứ?

— Được, đi ngủ đi.

— Cầu cho mọi phúc lành trên đời đều rơi xuống ông chủ, nhưng chẳng lẽ lại không đúng là bức thư ấy… - và Planchet vừa rút lui vừa lắc đầu với vẻ hoài nghi mà sự hào phòng của D'Artagnan không thể hoàn toàn xóa đi nổi.

Còn lại một mình, D'Artagnan đọc đi đọc lại bức thư vắn rồi hôn đi hôn lại đến hai chục lần những dòng chữ do tay người tình của mình viết. Cuối cùng chàng đi nằm, ngủ thiếp đi và mơ những giấc mơ vàng.

Bẩy giờ sáng, chàng dậy và gọi Planchet, ngay sau tiếng gọi lần thứ hai, đã mở cửa, mặt còn chưa gột hết những nỗi lo đêm trước.

— Planchet! - D'Artagnan nói - có thể ta đi cả ngày hôm nay vậy mi được tự do đến bẩy giờ tối. Nhưng đúng bẩy giờ mi phải chuẩn bị sẵn hai con ngựa.

— Nghĩa là - Planchet nói - hình như chúng ta sắp làm cho mình được thủng da ở nhiều chỗ nữa thì phải!

— Mi sẽ mang theo súng trường và mấy khẩu súng ngắn của mi.

— Thấy chưa? Tôi đã nói gì nào? - Planchet kêu lên. - Đến đây thì tôi

chắc chắn, bức thư gở rồi?

— Nhưng mi cứ yên trí, đồ ngu ạ - Đây chỉ hoàn toàn đơn giản là một trò đùa vui thôi.

— Ồ, cũng như cuộc du hành thỏa thích ngày nào mà đạn bắn như mưa, và cạm bẫy mọc như nấm chứ gì.

— Thôi được, thưa ngài Planchet, nếu ngài sợ - D'Artagnan nói tiếp - tôi sẽ đi một mình. Tôi thích du hành một mình hơn là có một bạn đồng hành run sợ.

— Ông chủ lại chửi tôi rồi - Planchet nói - tuy nhiên, hình như ông cũng đã thấy tôi lúc tâm sự.

— Phải, nhưng ta lại tưởng mi đã sử dụng hết lòng can đảm của mi trong một lần rồi.

— Ông chủ sẽ thấy khi có cơ hội, nó còn lại thế nào, có điều tôi xin ông chủ đừng hoang phí nó, nếu ông muốn nó còn được lâu bền.

— Mi có tin là vẫn còn một số nào đấy để chi tối nay không?

— Tôi hy vọng là còn.

— Thôi được! Ta tin ở mi?

— Đúng giờ, tôi sẽ sẵn sàng. Có điều, tôi tưởng ông chủ chỉ có một con ngựa ở chuồng ngựa cận vệ.

— Có lẽ ngay lúc này đã có một con nữa ở đấy rồi. Nhưng tối nay, sẽ có bốn con.

— Hình như chuyến du hành vừa qua của chúng ta là một cuộc du hành để thay ngựa?

— Đúng thế. - D'Artagnan nói.

Rồi bằng cử chỉ cuối cùng để căn dặn Planchet, chàng ra ngoài.

Ông Bonacieux đang đứng trước cửa nhà mình. D'Artagnan định lờ đi không thèm nói gì với lão hàng xén làm bộ làm tịch. Nhưng lão ta lại chào chàng đến là dịu dàng và nhã nhặn khiến người thuê nhà khó xử, không những phải chào lại mà còn phải bắt chuyện với lão.

Vả lại làm sao lại không có được một chút vị nể một ông chồng mà người vợ lại hẹn mình ngay tối nay ở Saint Cloud, trước mặt nhà hứng gió của ông De Estrées. D'Artagnan lại gần với vẻ dễ mến nhất mà chàng có thể tạo được.

Câu chuyện rơi vào chuyện con người tội nghiệp này bị bắt giam hoàn toàn tự nhiên. Ông Bonacieux không biết D'Artagnan từng được nghe cuộc chuyện trò của ông ta với con người lạ mặt ở Meung, lại đi kể cho chàng thuê nhà trẻ tuổi những sự ngược đãi của con quỷ De Laffemas mà ông ta gán cái danh hiệu ấy cho tên đao phủ của Giáo Chủ suốt cả câu chuyện, và dài dòng sang cả chuyện ngục Bastille, những chốt cửa, những ô trổ những lỗ thông hơi, những song sắt, những dụng cụ tra tấn. D'Artagnan lắng nghe với một thái độ vui vẻ mẫu mực rồi khi lão kết thúc, liền hỏi:

— Còn bà Bonacieux, ông có biết ai bắt cóc bà ấy không? Bởi vì tôi không quên chính trong cái hoàn cảnh bức bối đó mà tôi có được cái diễm phúc làm quen với ông.

— À! Ông Bonacieux nói - họ giữ không nói ra với tôi, còn vợ tôi cũng thề độc với tôi là không biết. Nhưng còn ông - Bonacieux tiếp tục với một giọng hoàn toàn bộc tuệch - mấy ngày qua, ông ra sao? Tôi chẳng thấy ông, cũng chẳng thấy các bạn ông, và tôi nghĩ không phải trên vỉa hè của Paris mà ông đã gom tất cả lớp bụi mà Planchet đã phủi hôm qua trên đôi ủng của ông đấy chứ?

— Ông nói đúng đấy ông Bonacieux thân mến của tôi ạ, tôi và các bạn tôi vừa tổ chức một cuộc du hành nho nhỏ.

— Xa đây không?

— Ồ không, lạy Chúa, chỉ độ bốn mươi dặn thôi. Chúng tôi đưa ông Athos đến vùng suối nóng Forges, các bạn tôi đều ở lại đó.

— Và ông trở về, có phải không ông? - Bonacieux nói tiếp, nét mặt lộ ra một tên trùm láu cá - Một chàng đẹp trai như ông không thể vắng mặt lâu đối với tình nhân của mình được và chúng ta lại được sốt ruột mong đợi ở Paris, có phải không?

— Thật tình - chàng trai trẻ vừa cười vừa nói - tôi xin thú nhận với ông, còn hơn thế ấy, ông Bonacieux thân mến ạ, tôi thấy không thể giấu nổi ông điều gì. Vâng, tôi đã được mong đợi, và khá sốt ruột, tôi xin đảm bảo với ông như vậy.

Một lớp mây mỏng lướt trên trán ông Bonacieux, nhưng quá mỏng khiến D'Artagnan không nhận thấy.

— Và chúng ta sẽ được thưởng về sự chu đáo của chúng ta chứ? - Lão

hàng xén tiếp tục, hơi biến giọng, một sự biến giọng mà D’Artagnan không nhận thấy, chẳng hơn gì lớp mây mỏng trước đấy một lát chốc chốc lại làm sầm tối bộ mặt con người.

D’Artagnan vừa cười, vừa nói:

— Kìa, ông cứ tiếp việc giả bộ ngây ngô đi mà.

— Đâu có, tôi nói vậy là chỉ để biết liệu ông có về muộn không thôi.

— Tại sao ông lại hỏi thế, ông chủ nhà thân mến của tôi, - D’Artagnan hỏi - Thế ông định đợi tôi thật à?

— Không, kể từ ngày tôi bị bắt và xảy ra vụ trộm ở nhà tôi, mỗi lần tôi nghe thấy tiếng cửa mở nhất là ban đêm là tôi lại sợ run lên. Mẹ kiếp! Biết làm thế nào! Tôi đâu phải người biết múa gươm!

— Ồ nếu vậy ông chớ có sợ nếu tôi về vào lúc một giờ, hai giờ hay ba giờ sáng. Mà đến sáng tôi vẫn không về, thì ông đừng lo gì nữa.

Lần này thì mặt Bonacieux tái quá khiến D’Artagnan có không muốn cũng không thể không nhận ra, liền hỏi ông ta có chuyện gì vậy.

— Có chuyện gì đâu - Bonacieux trả lời - không có chuyện gì đâu. Chỉ có từ khi gặp vận hạn, bất thình lình tôi lại cứ bị hơi choáng váng như thế, tôi vừa cảm thấy bị rùng người. Ông là người chỉ bận sao cho được sung sướng thì để tâm đến chuyện đó làm gì.

— Thế thì tôi đang bận, vì tôi là người như thế.

— Khoan đã, đã tới lúc đâu, ông bảo tối nay cơ mà.

— Yên trí, rồi sẽ tối! Ơn Chúa? Và có thể ông sốt ruột đợi tối chẳng kém gì tôi đâu. Có thể tối nay bà Bonacieux sẽ về thăm gia đình cũng nên đấy!

— Bà Bonacieux không được tự do tối nay đâu - Bonacieux đáp với vẻ nghiêm trọng - bà ấy bị giữ lại ở điện Louvre vì công việc.

— Thôi kệ ông vậy, ông chủ thân mến của tôi ạ, kệ ông. Khi mà tôi hạnh phúc, tôi những muốn tất cả mọi người được hạnh phúc theo, nhưng hình như không thể được.

Và chàng trai trẻ vừa đi vừa phá lên cười khoái trí, mà chàng nghĩ chỉ mình chàng mới có thể hiểu được.

— Cứ việc vui thích đi! - Bonacieux đáp với một giọng như từ dưới đáy mộ vọng lên.

Nhưng D’Artagnan đã đi quá xa không nghe được, mà dù có nghe được,

trong tâm trí hiện thời, chắc chắn chàng cũng chẳng để ý. Chàng đi về phía dinh quán ông De Treville. Cuộc viếng thăm ông đêm trước quá ngắn ngủi, và chưa giải thích được điều gì mấy.

Chàng thấy ông De Treville đang vui. Nhà Vua và Hoàng Hậu đã tỏ ra niềm nở với ông trong vũ hội. Còn Giáo Chủ thì đúng là mặt khó đăm đăm. Một giờ sáng Giáo Chủ đã rút lui, mượn cớ thấy trong người khó ở. Còn Nhà Vua và Hoàng Hậu mãi sáu giờ sáng mới trở về điện Louvre.

Ông De Treville đưa mắt nhìn khắp quanh nhà để xem có ai khác không rồi hạ giọng hỏi chàng.

— Bây giờ anh bạn trẻ, ta nói về anh nào, bởi rõ ràng cuộc trở về may mắn của anh đã phần nào là niềm vui của Nhà Vua, sự đắc thắng của Hoàng Hậu và sự hổ nhục của Đức Ông Giáo Chủ. - Anh phải cẩn thận đấy.

D'Artagnan trả lời:

— Chừng nào, tôi còn có diễm phúc được hưởng ân sủng của Hoàng Thượng và Hoàng Hậu thì tôi phải sợ cái gì nào?

— Phải sợ tất, tin ta đi. Giáo Chủ không phải là người quên chuyện mắc lừa chừng nào còn chưa tính sổ với kẻ đánh lừa đâu, và kẻ đi lừa có vẻ là một gã Gascogne nào đó ta từng quen biết.

— Ông tin rằng Giáo Chủ cũng phòng xa như ông và biết chính tôi đã có mặt ở Londres ư?

— Quỷ thật! Anh đã ở Londres! Có phải anh đã mang từ Londres về cái viên kim cương xinh đẹp đang lấp lánh ở ngón tay anh không? Coi chừng đấy, anh D'Artagnan thân mến của ta, món quà của kẻ thù không phải là một điều tốt đẹp đâu. Chẳng phải đã có một câu thơ Latinh về điều đó… khoan đã…

— Vâng hẳn vậy - D'Artagnan trả lời, mặc dầu chàng chưa bao giờ có thể nhồi nổi vào đầu cái nguyên tắc đầu tiên của cuốn sách vỡ lòng, và vì do tối dạ, đã làm vị gia sư của mình thất vọng - Vâng hẳn vậy, chắc phải có một câu.

— Chắc thì chắc rồi - Ông De Treville có vẻ văn chương nói - Ông De Benserade mới đọc cho ta hôm nào… Khoan đã… À, đây rồi! "Timeo Danaos et dona ferente[59], có nghĩa là: "Hãy coi chừng kẻ thù tặng quà cho anh."

— Nhưng chiếc nhẫn kim cương này đâu phải của kẻ thù, thưa ông - D'Artagnan đáp - là của Hoàng Hậu đấy chứ.

— Của Hoàng Hậu? Ồ, ồ? - Ông De Treville nói - Quả vậy, đích thực là đồ nữ trang của hoàng gia đáng giá nghìn vàng. Thế Hoàng Hậu sai ai chuyển món quà này cho anh?

— Đích thân Hoàng Hậu trao cho tôi.

— Ở đâu?

— Trong căn phòng liền kề với căn phòng Hoàng Hậu thay trang phục.

— Trao thế nào?

— Đưa tay cho tôi hôn.

— Anh được hôn tay Hoàng Hậu? - Ông De Treville vừa nhìn D'Artagnan vừa kêu lên.

— Hoàng Hậu đã ban cho tôi đặc ân đó.

— Và trước mặt những người khác? Bất cẩn! Ba lần bất cẩn! Ba lần bất cẩn!

— Không, thưa ông, xin ông yên tâm, chẳng ai trông thấy đâu.

Và D'Artagnan kể cho ông Treville mọi việc diễn ra như thế nao.

— Ôi! Đàn bà! Đàn bà! - Người lính già kêu lên - Ta nhận ra ngay cái trí tưởng tượng lãng mạn của họ mà. Tất cả những gì cảm thấy bí ẩn là họ mê say ngay. Như thế là anh đã nhìn thấy cánh tay, chỉ có thế, anh được gặp Hoàng Hậu, nhưng không thấy mặt Hoàng Hậu, bà gặp anh nhưng không biết anh là ai.

— Không, nhưng nhờ chiếc nhẫn kim cương này… - Chàng trai trẻ tiếp tục.

— Nghe đây - Ông De Treville nói - anh có muốn tôi cho anh một lời khuyên, một lời khuyên tốt, một lời khuyên chí tình không?

— Rất hân hạnh, thưa ông. - D'Artagnan nói.

— Được! Anh hãy đến ngay một chủ hiệu kim hoàn đầu tiên nào cũng được, bán cho hắn chiếc nhẫn kim cương này đi với giá hắn trả cho anh thế nào cũng bán, dù hắn có Do Thái đến đâu anh cũng sẽ được tám trăm đồng vàng. Tiền nó không có tên, anh bạn trẻ ạ, còn chiếc nhẫn này có một cái tên khủng khiếp và có thể phản bội lại kẻ đeo nó.

— Bán chiếc nhẫn ư! Chiếc nhẫn do bà chúa của tôi cho! Không bao giờ!

- D’Artagnan nói.

— Thì xoay mặt nó vào trong vậy, kẻ điên rồ tội nghiệp ạ, bởi người ta thừa biết một gã thiếu sinh quân Gascogne không thể moi đâu ra thứ trang sức như thế trong bộ đồ tư trang của mẹ mình.

— Vâng, ông tin là tôi có điều gì cần e ngại ư? - D’Artagnan hỏi.

— Nghĩa là, chàng trai trẻ ạ, kẻ nào đang ngủ thiếp đi trên một quả mìn đã bén ngòi, phải tự coi là an toàn so với anh đấy.

Giọng nói hoàn toàn đáng tin cậy của ông De Treville bắt đầu làm cho chàng lo lắng:

— Quỷ thật! Tôi phải làm gì nào?

— Luôn cảnh giác, và coi đó là trên tất cả. Giáo Chủ có trí nhớ rất dai và bàn tay rất dài. Tin ta đi, thế nào ông ta cũng chơi lại anh một vố.

— Vố gì nào?

— Ồ, ta biết được vố gì! Chẳng phải dưới trướng ông ta không có đủ mọi mưu ma chước quỷ ư? Bét nhất cũng có thể là cho bắt anh?

— Thế nào? Dám bắt một người dưới trướng của Hoàng Thượng?

— Mẹ kiếp! Dễ thường họ chùn tay với Athos đấy! Dẫu sao đi nữa, chàng trai ạ, hãy tin một người đã ba mươi năm nay ở triều đình, đừng có tự ru ngủ là mình an toàn mà toi đấy. Hoàn toàn ngược lại, ta nói để anh hay, phải thấy đâu đâu cũng có kẻ thù cả. Nếu người ta kiếm cớ gây sự với anh, hãy tránh đi dù kẻ gây sự là đứa trẻ mười tuổi. Nếu người ta tấn công anh bất kể ngày hay đêm, hãy vừa đánh vừa lùi và đừng xấu hổ. Nếu anh đi qua một chiếc cầu, hãy thăm dò ván cầu, xem có tấm nào bị sụt dưới chân anh không. Nếu anh đi qua một ngôi nhà đang xây, hãy ngước nhìn lên tránh để một hòn đá nào choang đúng đầu anh. Nếu anh về nhà muộn, hãy cho người hầu đi theo và người hầu phải mang theo vũ khí, tuy nhiên anh phải hoàn toàn tin tưởng người hầu. Coi chừng tất cả mọi người, cả bạn bè, anh em, tình thân, nhất là tình nhân của anh.

D’Artagnan đỏ mặt, lắp lại một cách máy móc.

— Cả tình nhân của tôi, nhưng tại sao đối với cô ta hơn người khác?

— Là vì tình nhân là một trong những biện pháp ưa thích của Giáo Chủ, không có gì nhanh gọn hơn; một mụ đàn bà có thể bán anh lấy mười đồng vàng, bằng chứng là Dalila[60] đó. Anh biết Kinh Thánh chứ?

D'Artagnan bỗng nghĩ đến cuộc hẹn hò mà bà Bonacieux đã hẹn chàng tối nay. Nhưng chúng ta phải khen chàng là cái quan niệm lỗi thời về đàn bà nói chung của ông De Treville không làm chàng mảy may nghi ngờ bà chủ nhà xinh đẹp của mình.

— Nhưng tiện thể - Ông De Treville nói tiếp - Ba người đồng đội của anh ra sao rồi?

— Tôi cũng đang định hỏi ông xem ông có biết chút tin tức gì về họ không?

— Không một tin tức nào.

— Thế ạ! Còn tôi, tôi đã bỏ họ lại ở dọc đường. Porthos ở Chantilly đang sắp quyết đấu. Aramis ở Crève với một viên đạn vào vai, và Athos ở Amiens, bị buộc tội có tiền giả trong người.

— Anh thấy chưa? - Ông De Treville nói - Và anh làm thế nào thoát được?

— Tôi phải nói như có phép mầu ấy, thưa ông, bị đâm một mũi gươm vào ngực, tôi đóng đinh trả lại tay Bá Tước De Wardes xuống con đường đi Calais như ghim một con bướm trên một tấm thảm.

— Thấy nữa chưa! De Wardes là một người của Giáo Chủ, em họ của Rochefort. Này, anh bạn, ta nảy ra một ý.

— Xin cứ nói, thưa ông.

— Ở địa vị anh, ta sẽ làm một điều.

— Điều gì ạ?

— Trong khi Đức Ông cho người đi lùng anh ở Paris, anh, phải chính anh, sẽ không kèn, không trống đi Picardie, tìm hiểu tin tức ba người bạn đồng đội của mình. Mẹ kiếp, họ đáng để anh quan tâm như thế lắm chứ.

— Lời khuyên quý giá, thưa ông, ngày mai tôi sẽ đi.

— Ngày mai? Tại sao không tối nay?

— Thưa tối nay tôi mắc ở Paris một công việc rất cần thiết.

— A, chàng trai? Chàng trai! Một mối tình nho nhỏ chứ gì? Cẩn thận đấy, ta xin nhắc lại với anh; chính đàn bà đã làm hại chúng ta, tất cả, chừng nào chúng ta còn tồn tại, và sẽ còn làm hại chúng ta, tất cả, chừng nào chúng ta còn sống sót. Tin ta đi. Đi ngay tối nay đi.

— Không thể được, thưa ông.

— Anh trót hứa rồi ư?

— Vâng, thưa ông.

— Ồ, thế thì lại là chuyện khác. Nhưng hứa với ta đi, nếu tối nay anh không bị giết, ngày mai anh sẽ đi.

— Tôi xin hứa.

— Có cần tiền không?

— Tôi còn năm mươi đồng vàng. Tôi nghĩ thế là tạm đủ.

— Nhưng còn các đồng đội của anh?

— Tôi nghĩ họ chắc cũng không thiếu. Chúng tôi ra khỏi Paris, mỗi người có bảy nhăm đồng vàng trong túi.

— Anh không cần gặp ta trước khi anh khởi hành chứ?

— Không, tôi nghĩ thế, thưa ông, trừ phi có tin gì mới.

— Thôi được, chúc lên đường may mắn.

— Xin cảm ơn ông.

Và D'Artagnan xin phép cáo lui, cảm động hơn bao giờ hết về sự quan tâm đầy tình cha con với các ngự lâm quân của ông.

Chàng lần lượt qua nhà Athos, Porthos và Aramis chưa có ai trở về. Bọn người hầu của họ cũng vắng mặt, và chả có tin tức gì về người này hay người khác. Chắc sẽ biết tin tức của họ qua tình nhân của họ, nhưng chàng lại không biết của Porthos là ai, cũng chẳng biết của Aramis[61] còn Athos thì không có rồi.

Khi đi qua trước mặt dinh trại cận vệ, chàng liếc mắt nhìn vào chuồng ngựa: Ba trong số bốn con ngựa đã trở về đấy rồi.

Planchet đang chải lông ngựa, và đã xong hai con, vô cùng sửng sốt khi thấy D'Artagnan.

— A, ông đây rồi, tôi đang mong gặp ông!

— Tại sao vậy, Planchet?

— Ông có tin cái lão Bonacieux chủ nhà của chúng ta không?

— Ta hả? Không chút nào.

— Ồ! Thế là đúng, thưa ông.

— Nhưng tại sao mày lại hỏi thế?

— Là tại vì, trong khi ông chuyện trò với lão, tôi quan sát ông mà không nghe ông nói đâu, mặt lão biến sắc đến hai ba lần.

— Thế à!

— Ông chủ không nhận thấy vì ông còn bận nghĩ đến bức thư vừa nhận được, nhưng tôi, trái lại, vì cái cung cách lạ lùng bức thư đã vào tới nhà mình khiến tôi luôn cảnh giác, tôi không để sót một nét cử động nào trên mặt lão.

— Vì mi thấy mặt lão thế nào?

— Bộ mặt tráo trở, thưa ông.

— Đúng thế.

— Thêm nữa, ngay khi ông chủ vừa đi và khuất ở góc phố, lão Bonacieux cũng cầm mũ, đóng cửa và chạy về phía phố đối diện.

— Mi nói đúng, Planchet ạ, quả thật, ta thấy mọi cái đó hình như đều ám muội lắm. Nhưng yên tâm, chúng ta sẽ chỉ trả tiền thuê nhà cho lão khi nào chuyện này được giải thích rành mạch cho chúng ta.

— Ông chủ đùa rồi, nhưng rồi ông chủ sẽ thấy.

— Mi còn muốn gì, Planchet, cái gì phải đến sẽ đến.

— Ông chủ không bỏ cuộc dạo mát tối nay chứ?

— Hoàn toàn trái lại Planchet ạ, càng giận lão Bonacieux bao nhiêu, ta lại càng sẽ đến nơi bức thư khiến mi khá lo lắng ấy hẹn ta.

— Ờ, nếu đó đã là quyết định của ông chủ…

— Thì không gì lay chuyển được, anh bạn ạ. Cứ như thế nhé, đúng chín giờ mi sẵn sàng ở dinh trại, ta sẽ đến đón mi.

Planchet thấy không còn chút hy vọng nào làm cho ông chủ của mình từ bỏ dự định, liền thở dài và lại tiếp tục chải lông con ngựa thứ ba.

Còn D’Artagnan về cơ bản vốn là một chàng Gascogne rất cẩn trọng, đáng lẽ trở về nhà, chàng đến ăn trưa tại nhà ông linh mục người Gascogne đã từng thết bữa điểm tâm cho cả bốn người bạn lúc họ đang trong lúc túng quẫn.

XXIV

Nhà hóng gió

Lúc chín giờ D'Artagnan đã có mặt ở dinh trại quân cận vệ. Chàng thấy Planchet đã trang bị đầy đủ vũ khí, con ngựa thứ tư đã tới, Planchet vũ trang bằng một súng trường và một súng ngắn.

D'Artagnan đeo gươm và giắt hai khẩu súng ngắn ở đai lưng rồi cả hai lên ngựa, và lặng lẽ xa dần. Trời tối như bưng, không ai trông thấy họ đi ra, Planchet đi theo sau chủ mình cách xa chừng mười bước.

D'Artagnan đi xuyên qua phố bờ sông, qua cửa ô Hội Nghị ra khỏi thành phố rồi đi theo con đường thuở đó đẹp hơn bây giờ nhiều dẫn tới Saint Cloud.

Còn trong thành phố, Planchet giữ nghiêm khoảng cách đã thiết lập, nhưng từ lúc con đường bắt đầu trở nên vắng vẻ và tối tăm hơn, hắn im lặng nhích lại gần. Bắt đầu vào rừng Boulogne, hắn đàng hoàng đi song song sát bên chủ. Quả thật những cây to rung rinh và ánh trăng rọi trong những lùm cây tối sẫm khiến hắn lo sợ. D'Artagnan thấy ở người hầu có điều gì đó lạ thường, liền hỏi:

— Thế nào, ngài Planchet, chúng ta có chuyện gì vậy?

— Ông không thấy rừng cây giống như những nhà thờ ư?

— Sao lại thế, Planchet?

— Bởi vì người ta không dám nói to trong chỗ này cũng như trong những chỗ kia.

— Tại sao mi không dám nói to, Planchet mi sợ à?

— Vâng, sợ bị nghe thấy, thưa ông!

— Sợ bị nghe thấy! Nhưng Planchet thân mến, chuyện của chúng ta là chuyện đạo đức, có gì đáng chê đâu.

Planchet trở lại với ý nghĩ chủ chốt của mình, đáp:

— À, thưa ông, sao cái lão Bonacieux nó có đôi lông mày trông đến quỷ quyệt, còn đôi môi thì múa may phát tởm.

— Vì cái quỷ gì mà mi cứ nghĩ về lão Bonacieux như thế?

— Thưa ông, người ta nghĩ đến cái người ta có thể, chứ không nghĩ tới cái người ta muốn.

— Bởi vì mi là một thằng nhát, Planchet ạ.

— Thưa ông, đừng nhầm lẫn sự thận trọng với sự nhút nhát, sự thận trọng là một đức tính tốt.

— Và mi có đức tính tốt phải không Planchet?

— Thưa ông, chẳng phải cái nòng súng hỏa mai lấp lánh ở đâu đó chút nào sao? Chúng ta cúi thấp đầu xuống chăng?

D'Artagnan chợt nhớ đến những lời dặn dò của ông De Treville liền lẩm nhẩm:

— Thực ra, cái quân súc sinh này cuối cùng cũng làm mình phát sợ.

Nghĩ vậy chàng liền cho ngựa phi nước kiệu. Planchet cũng phi nước kiệu theo, đúng như một cái bóng của chàng.

— Chúng ta cứ đi như thế này suốt đêm ư, thưa ông?

— Không, Planchet ạ, vì riêng mi, mi đã tới nơi rồi.

— Sao cơ? Tôi tới nơi rồi? Còn ông chủ?

— Ta còn đi thêm ít bước nữa.

— Và ông chủ bỏ lại mình tôi ở đây?

— Mi sợ ư, Planchet?

— Không, nhưng tôi chỉ xin ông chủ lưu ý đêm sẽ rất lạnh và khí lạnh gây bệnh thấp khớp, và một tên hầu mắc bệnh thấp khớp sẽ là một tên đầy tớ đáng buồn, nhất là đối với một ông chủ hiếu động như ông?

— Ồ, nếu mi thấy lạnh, Planchet hãy ghé vào một cái quán nào đó ở kia kìa, và sáu giờ sáng mai đợi ta ở ngoài cửa.

— Thưa ông, tôi đã uống và ăn một cách thành kính hết cả đồng vàng sáng nay ông cho tôi, đến nỗi chẳng còn một xu chết tiệt nào trong trường hợp tôi thấy lạnh.

— Một đồng vàng nữa đây. Mai nhé!

D'Artagnan xuống ngựa, quàng dây cương vào cánh tay Planchet, và vừa khoác áo choàng vừa nhanh chóng rời xa.

— Trời ơi! Tôi rét quá! - Khi bóng chủ mình đã khuất, Planchet la lên, cuống quít mong được sưởi ấm, rồi vội vã đến gõ cửa một ngôi nhà, được

bày biện theo đúng kiểu cách một tiểu quán ngoại ô.

Trong khi ấy D'Artagnan rẽ vào một đường tắt tiếp tục đi đến Saint Cloud. Nhưng đáng lẽ đi theo phố lớn, chàng lại rẽ vào đằng sau một tòa lâu đài, đi vào một phố hẻm rất rộng và đã ở ngay trước mặt ngôi nhà hóng gió đã ấn định. Ngôi nhà ở một nơi hoàn toàn vắng vẻ. Một bức tường lớn, mà góc tường là ngôi nhà đó, chiếm hẳn một bên của phố hẻm, mặt phố bên kia, là một hàng rào ngăn người qua lại vào một khu vườn nhỏ, cuối vườn một túp lều xơ xác.

Chàng đã tới chỗ hẹn, và vì nàng không nói trong thư đến nơi thì báo bằng tín hiệu nào, nên đành chờ.

Không nghe thấy một tiếng động nhỏ, tưởng như đang ở cách xa kinh thành đến trăm dặm rồi. D'Artagnan dựa lưng vào bờ rào sau khi đã đưa mắt nhìn phía sau. Ra khỏi hàng rào, khu vườn và túp lều ấy, một màn sương mù ảm đạm từng lớp, từng lớp bao phủ cả một vùng bao la, trong đó Paris trống rỗng, há hốc mồm ra ngủ, cái bao la trong đó nhấp nháy vài điểm sáng, mấy ngôi sao thê lương của địa ngục này. Nhưng đối với D'Artagnan, mọi cảnh tượng đều khoác một dáng vẻ vui tươi, mọi ý nghĩ đều mang một nụ cười, mọi bóng đêm đều trong suốt. Giờ hẹn sắp điểm rồi.



Quả vậy, chỉ trong vòng mấy giây, cái mõm rộng của tháp chuông nhà thờ Saint Cloud đã gầm lên và từ từ buông ra mười tiếng. Có một cái gì đó nghe đượm màu tang tóc trong cái giọng đồng thau đang than thở như thế giữa đêm trường.

Nhưng mỗi tiếng buông ra hợp thành cái giờ hẹn đó lại rung lên êm ái trong trái tim chàng trai trẻ. Đôi mắt chàng đăm đăm nhìn lên ngôi nhà nhỏ

hóng gió ở góc tường bao mà các cửa sổ đều đóng kín, trừ chiếc cửa sổ duy nhất trên tầng một. Qua chiếc cửa sổ đó, một vùng ánh sáng dịu dàng như trăng bạc lên những vòm lá run rẩy của vài ba cây thanh quất nhô lên thành từng cụm ở ngoài vườn. Hiển nhiên là đằng sau chiếc cửa sổ nhỏ, được chiếu sáng rất duyên dáng ấy, bà Bonacieux xinh đẹp đang đợi chàng.

Như được ru trong ý nghĩ dịu ngọt ấy, D'Artagnan vẫn đứng đợi tại chỗ nửa giờ đồng hồ không chút sốt ruột, mắt vẫn đăm đăm nhìn lên cái lầu ngắm cảnh nhỏ bé mê hồn đó mà chàng cũng thấy được một mảng trần nhà có những gờ chỉ mạ nhũ vàng, chứng tỏ vẻ hào hoa của phần còn lại của căn phòng.

Gác chuông nhà thờ Saint Cloud điểm mười giờ rưỡi. Lần này không hiểu vì sao, chàng bất giác rùng mình. Cũng có thể chàng bắt đầu thấm lạnh, và thật ra chỉ là một cảm giác hoàn toàn thể chất và chàng lại xem là ấn tượng tinh thần. Rồi chàng lại nghĩ hay mình đã đọc sai, chứ giờ hẹn là mười một giờ kia.

Chàng lại gần cửa sổ, đứng vào chỗ có ánh sáng chiếu ra, rút bức thư của nàng ra đọc lại thấy mình không hề nhầm, giờ hẹn rõ ràng là mười giờ. Chàng trở lại chỗ cũ, bắt đầu hơi lo lắng về sự im ắng và quạnh quẽ này.

Chuông điểm mười một giờ. D'Artagnan bắt đầu lo sợ thực sự đã xảy ra điều gì với bà Bonacieux.

Chàng vỗ tay ba tiếng, tín hiệu thông thường của các cặp tình nhân, nhưng không có ai đáp lại, không cả tiếng vọng. Thế là chàng giận dỗi nghĩ rằng có thể thiếu phụ đã ngủ quên trong khi đợi chàng.

Chàng lại gần bức tường và cố treo lên, nhưng bức tường mới trát, trơn quá. D'Artagnan không bám móng tay được. Lúc ấy chàng liền ngắm mấy cái cây mà ánh sáng tiếp tục dát bạc lên các khóm lá và một trong những cây ấy lại ngả ra đường, chàng nghĩ nếu ở giữa đám cành cây ấy chàng có thể nhìn xuyên thấu vào trong ngôi nhà hóng gió.

Cái cây dễ trèo. Hơn nữa, D'Artagnan chưa đầy hai mươi tuổi, do đó chưa quên thói học trò. Thoát một cái, chàng đã ở giữa đám cành lá, và qua những ô kính cửa sổ trong suốt, chàng phóng mắt sâu vào tận bên trong ngôi nhà.

Một chuyện lạ lùng khiến D'Artagnan rợn người từ gan bàn chân lên đến

tận chân tóc. Cái ánh sáng dịu dàng kia, cái cây đèn vô tình kia đang chiếu rõ một cảnh tượng hỗn độn hãi hùng, một ô kính cửa bị vỡ, cửa phòng bị đạp tung, gần gẫy, treo trên bản lề, một cái bàn chắc đã được bày một bữa tối sang trọng nằm lăn ra đất, bình lọ vỡ tan, quả cây bị giẫm nát vung vãi trên sàn nhà, mọi cái đều chứng tỏ một cuộc vật lộn quyết liệt và tuyệt vọng trong căn phòng này. D'Artagnan còn tin rằng đã nhận ra giữa cái đống hổ lốn lạ lùng ấy những mảnh quần áo và mấy vết máu hoen trên khăn trải bàn và rèm cửa nữa.

Chàng vội vàng trèo xuống đường phố, tim đập khủng khiếp, muốn tìm xem có dấu vết bạo lực nào khác không. Ánh sáng yếu ớt, êm dịu kia vẫn luôn nhấp nháy trong sự tĩnh lặng của ban đêm. Lúc bấy giờ D'Artagnan mới nhận thấy điều mà thoạt đầu chàng không để ý, bởi chẳng có gì đáng khiến chàng để ý, là nền đất nện bằng ở đây, chỗ kia lại lỗ chỗ, in dấu chân người và ngựa. Ngoài ra, vết bánh xe, hình như từ Paris đến cũng đã cầy đất nhão lên một vết hằn sâu, dài không quá tầm cao của ngôi nhà hóng gió và quay hướng về Paris.

Cuối cùng, trong khi tiếp tục tìm kiếm, D'Artagnan thấy gần bức tường một chiếc găng tay phụ nữ bị rách. Tuy nhiên chiếc găng đó, ở những phần chưa dính bùn, trông vẫn mới không chê vào đâu được. Đó là một chiếc găng sức nước hoa thơm phức mà các tình lang thích rút ra khỏi một bàn tay xinh đẹp. D'Artagnan càng tiếp tục dò tìm, mồ hôi càng vã ra, càng giá lạnh, long lanh trên trán, tim chàng càng thắt lại bởi một nỗi lo âu khủng khiếp, hơi thở càng hổn hển, tuy nhiên để tự an tủi, chàng tự nhủ, cái nhà hóng gió này có lẽ chả liên quan gì với bà Bonacieux, vì người đàn bà ấy, hẹn chàng ở trước mặt ngôi nhà, chứ đâu phải trong ngôi nhà đó, có khi nàng bị giữ lại ở Paris vì công việc, cũng có thể vì chồng ghen.

Nhưng mọi lý lẽ ấy đều bị công kích dữ dội, bị hủy diệt, bị lật nhào bởi cái cảm giác đau đớn trong nội tâm, trong một số trường hợp nó xâm chiếm toàn bộ con người chúng ta, và gào lên với chúng ta, bởi tất cả những gì trời phú cho chúng ta thấu hiểu, rằng một tai họa lớn đang lượn lờ trên đầu chúng ta. Thế là, D'Artagnan trở nên như điên dại, chàng chạy phứa ra con đường lớn, rồi theo lối đã đi lúc trước, tiến về phía bến đò hỏi người chở đò.

Người chở đò nói khoảng bẩy giờ tối có chở qua sông một người đàn bà

mặc áo choàng đen có vẻ hết sức giữ gìn tránh không để ai nhận ra mình, nhưng cũng chính do quá giữ gìn nên người chở đò lại càng để ý và nhận ra người đàn bà ấy rất đẹp và đẹp.

Thời đó, cũng như ngày nay, có hàng đống đàn bà trẻ và đẹp đi đến Saint Cloud và cũng giữ không để bị lộ diện. Tuy nhiên D'Artagnan không còn hồ nghi gì nữa rằng đó chính là bà Bonacieux. Nhân có ánh đèn trong lều người lái đò, D'Artagnan đọc lại bức thư của bà Bonacieux yên tâm rằng mình đã không nhầm, nơi hẹn đúng là ở Saint Cloud chứ không ở đâu khác, và trước ngôi nhà hóng gió của ông De.Estrées chứ không phải ở phố khác.

Tất cả đều quy tụ lại để chứng minh cho D'Artagnan thấy những dự cảm của chàng đã không lừa chàng và một bất hạnh lớn đã xảy đến. Chàng vừa đi vừa chạy trên con đường trở về ngôi nhà hóng gió. Chàng thấy hình như trong lúc chàng vắng mặt, đã có thêm điều gì mới có thể đã xảy ra ở ngôi nhà hóng gió và những tin tức đang đợi chàng ở đó.

Phố hẻm vẫn vắng tanh và vẫn thứ ánh sáng mờ mờ êm dịu vô tình tỏa ra ngoài cửa sổ. D'Artagnan bỗng nghĩ đến căn lều tuy lụp xụp im lìm và tối tăm kia nhưng biết đâu lại thấy hết và có thể nói ra hết mọi điều chăng.

Cửa hàng rào đóng kín, chàng đành nhảy qua và mặc cho con chó bị xích sủa vang, chàng vẫn cứ đến gần túp lều. Chàng gõ cửa, lúc đầu không ai trả lời. Một sự im lặng chết chóc ngự trị trong căn lều cũng như trong ngôi nhà hóng gió. Tuy nhiên, túp lều là nguồn thông tin cuối cùng rồi, chàng đành cứ gõ.

Rồi hình như có tiếng động nhẹ bên trong, một thứ tiếng động sợ sệt như thể run rẩy do sợ bị nghe thấy. Thế là D'Artagnan thôi không gõ nữa và năn nỉ, van nài, giọng đầy lo âu và hứa hẹn, đầy hãi hùng và ve vãn, khiến cho tiếng nói của chàng tự nhiên lại làm yên tâm được kẻ dễ sợ sệt nhất. Cuối cùng thì một cánh cửa sổ cũ mọt cũng mở ra, đúng hơn là chỉ hé mở rồi lại đóng lại ngay khi ánh sáng của một chiếc đèn tồi tàn đang cháy ở góc lều chiếu lên dải đeo gươm, chuôi gươm và chuôi súng ngắn của D'Artagnan, Trong khi đó D'Artagnan vẫn kịp nhận ra mặt một ông lão, dù cho cửa đập lại rất nhanh.

— Có Chúa chứng giám! - Chàng nói - Xin hãy nghe cháu. Cháu đợi một người mà không thấy tới, cháu đang lo đến chết đây. Đã có chuyện gì không

may xảy ra ở quanh đây ư? Cụ nói đi!

Chiếc cửa sổ lại từ từ mở ra, và vẫn bộ mặt ấy hiện ra, chỉ có điều nó còn nhợt nhạt hơn cả lần trước. D'Artagnan hồn nhiên kể lại chuyện của mình, thay đổi tên người đôi chút. Chàng nói có một cuộc hẹn hò với một thiếu phụ trước ngôi nhà hóng gió như thế nào, và không thấy nàng đến ra sao, chàng trèo lên cây thanh quất và qua ánh đèn nhợt nhạt đã thấy sự rối loạn trong căn phòng thế nào.

Ông lão chăm chú lắng nghe, chốc chốc lại tỏ ý đúng như vậy. Rồi khi D'Artagnan đã nói xong, ông lão lắc đầu tỏ ý ái ngại.

— Cụ muốn nói sao? - D'Artagnan kêu lên - Trời ơi, cụ nói rõ ra cho cháu nghe nào.

— Ồ, ông ơi! - Cụ già nói - Đừng hỏi gì tôi cả, bởi vì nếu tôi nói với ông những gì tôi đã thấy chắc chắn sẽ xảy ra những điều không hay cho tôi.

— Vậy chắc cụ đã trông thấy chuyện gì đó rồi? - D'Artagnan vừa nói tiếp vừa ném cho ông cụ một đồng vàng - Trong trường hợp ấy, có Chúa nhìn thấy gì, và cháu xin lấy danh dự của một nhà quý tộc ra thề không một lời nào của cụ hé ra khỏi miệng cháu.

Ông cụ đọc thấy trên mặt D'Artagnan biết bao vẻ thực thà và đau đớn, liền ra hiệu cho chàng hãy chú ý nghe rồi nói khẽ:

— "Lúc đó khoảng gần chín giờ, tôi nghe thấy có tiếng động gì đó ở ngoài phố và tôi định ra xem xảy ra chuyện gì thì ra gần đến cửa, tôi thấy người ta đang tìm cách vào nhà tôi. Tôi vốn nghèo chả sợ ai trộm cắp đang định mở cổng thì thấy ba người cách đó mấy bước. Trong bóng tối có một cỗ xe thắng ngựa và mấy con ngựa dắt. Mấy con ngựa dắt hiển nhiên là của ba người đàn ông ăn mặc theo lối kỵ sĩ rồi. Tôi kêu lên: A! Các quý ông? Các quý ông muốn hỏi gì?

"Ngươi hẳn có một cái thang chứ? - Người có vẻ đứng đầu nhóm hộ tống hỏi tôi."

"Vâng, thưa ông, có một chiếc tôi vẫn trèo để hái quả."

"Đưa đây cho chúng ta, rồi lui vào trong nhà, đây là một đồng vàng vì chúng ta đã quấy quả ngươi. Và nhớ nếu ngươi chỉ nói ra một câu thôi những gì ngươi sắp trông thấy và nghe thấy bởi ngươi sẽ nhìn và sẽ chú ý nghe, ta tin chắc là như thế, dù chúng ta đã hăm dọa ngươi, ngươi sẽ toi mạng."

Nói rồi, hắn ta vứt cho tôi đồng tiền, tôi nhặt lấy và hắn mang thang đi! Quả nhiên, sau khi đã đóng cổng hàng rào, tôi làm như trở vào nhà nhưng tôi lại ra ngay bằng lối cửa sau, luồn trong bóng tối tới tận lùm cây mộc hương, ở giữa lùm cây ấy, tôi có thể nhìn thấy hết mà không ai biết.

Ba người đó cho cỗ xe tiến về phía trước không một tiếng động, và lôi ra khỏi xe một người đàn ông lùn tịt, to ngang, tóc hoa râm, ăn mặc xuềnh xoàng, quần áo màu tối sẫm, người này thận trọng trèo lên thang, nham hiểm nhìn vào trong căn phòng rồi lại lén lút tụt xuống và nói nhỏ: "Đúng ả ta"!

Người đã nói chuyện với tôi lập tức đến gần cửa ngôi nhà hóng gió, dùng chiếc chìa khóa mang theo mở ra, đóng lại rồi biến mất. Cùng lúc đó hai người kia trèo lên thang. Lão già thấp bé đứng ở cửa xe, người đánh xe vẫn kìm mấy con ngựa thắng vào xe, và một tên hầu giữ mấy con ngựa cưỡi.

Bất thình lình những tiếng kêu thét vang lên trong ngôi nhà hóng gió, một người đàn bà chạy tới định mở cửa sổ nhào xuống.

Nhưng vừa thấy hai người đàn ông, bà ta nhảy lùi lại đằng sau, hai người đàn ông kia lao qua cửa sổ đuổi theo bà ta trong căn phòng. Thế rồi chẳng nhìn thấy gì nữa. Nhưng tôi nghe thấy tiếng đồ đạc bị đập gãy. Người đàn bà kêu cứu. Nhưng những tiếng kêu bị dập tắt ngay, ba người đàn ông lại gần cửa sổ, khênh bà ta trên cánh tay, hai người xuống thang và chuyển bà ta vào trong xe, và lão già sau đó cũng chui vào. Tên còn lại trong ngôi nhà hóng gió đóng cửa sổ lại, một lát sau theo lối cửa ra khỏi nhà, kiểm tra xem người đàn bà đã chắc chắn ở trong xe chưa. Hai tên đồng bọn đã lên ngựa đợi hắn, đến lượt hắn cũng nhảy lên yên, tên hầu lên ngồi cạnh người đánh xe, cỗ xe được ba kỵ sĩ hộ tống xa dần theo bước ngựa phi nước đại, và thế là hết. Từ lúc đó, tôi không còn trông thấy, nghe thấy gì hết."



D’Artagnan điếng người vì cái tin khủng khiếp đó, đứng lặng câm đi, trong khi đó tất cả những con quỷ giận dữ và ghen tuông gào thét trong lòng chàng. Nỗi thất vọng lặng câm đó hẳn đã tác dụng đến ông lão nhiều hơn tiếng kêu rên và nước mắt, khiến ông bảo chàng:

— Nhưng ông quý tộc này, thôi đi, đừng buồn phiền, chúng không giết mất người đàn bà của ông, đấy mới là điều cốt yếu.

D’Artagnan liền hỏi:

— Cụ có biết tí chút nào cái kẻ đã điều khiển cái cuộc viễn chinh âm ty địa ngục này không?

— Tôi chả biết gì về hắn.

— Nhưng một khi hắn đã nói với cụ thì cụ cũng nhìn thấy hắn chứ?

— À, ông muốn hỏi lão về đặc điểm của hắn chứ gì?

— Vâng.

— Một kẻ rắn sắt lại, da ngăm nâu, ria mép đen, mắt đen, dáng vẻ một nhà quý tộc.

— Đúng nó rồi? - D’Artagnan kêu lên - Vẫn lại nó! Luôn luôn nó. Hình như nó là con quỷ ám của tôi! Còn tên kia?

— Tên nào?

— Tên lùn tịt ấy.

— Ồ, tôi đảm bảo hắn không thuộc loại quyền quý. Vả lại, hắn không đeo gươm, những kẻ khác đối xử với hắn có vẻ khinh thường lắm.

— Chắc một tên hầu nào đó - D’Artagnan lẩm nhẩm - Ôi người phụ nữ tội nghiệp! Tội nghiệp cho nàng. Chúng nó đã làm gì nàng?

— Ông đã hứa giữ kín cho tôi đấy nhé - Ông già nói.

— Và cháu xin hứa lại với cụ lần nữa. Cụ yên tâm. Cháu là một nhà quý tộc. Một nhà quý tộc chỉ có một lời hứa và cháu đã hứa với cụ rồi.

D’Artagnan, lòng sầu não, trở lại con đường ra bến đò, lúc thì chàng không thể tin nổi đấy là bà Bonacieux và hy vọng hôm sau sẽ gặp lại nàng ở điện Louvre, lúc chàng lại e ngại nàng có chuyện dan díu với một người nào khác và tên ghen tuông ấy đã bắt quả tang và đem nàng đi[62], chàng phân vân, chàng rầu rĩ, chàng tuyệt vọng.

“Ôi, giá ta có các bạn ta ở đấy! chàng kêu lên - Ít nhất ta cũng sẽ có hy vọng tìm lại được nàng nhưng ai biết được bây giờ chính họ ra sao?"

Đã gần nửa đêm. Phải tìm gặp lại Planchet thôi. D’Artagnan lần lượt gõ cửa tất cả các quán rượu mà chàng thấy còn ánh đèn le lói ở bên trong nhưng chẳng quán nào thấy Planchet cả. Đến quán thứ sáu, chàng bắt đầu nghĩ tìm kiếm thế này chẳng qua cũng chỉ cầu may thôi. D’Artagnan chỉ hẹn với người hầu đến sáu giờ sáng mai, thì dù lúc này nó ở đâu đi nữa vẫn là quyền của nó. Hơn nữa, chàng chợt nảy ra ý nghĩ, cứ nán lại quanh quẩn nơi sự cố

xảy ra, có khi lại thu thêm được một điều gì đó làm sáng tỏ thêm cái vụ bí ẩn này. Thế là chàng dừng lại ở quán thứ sáu, gọi một chai vang thượng hạng, dựa tay trong góc tối nhất và quyết định ngồi đợi như thế đến sáng hôm sau, nhưng lần này nữa chàng lại hy vọng hão huyền và cho dù có hết sức lắng tai, chàng cũng chỉ nghe thấy giữa những tiếng nguyền rủa, những lời nhạo báng, chửi bới, lời qua tiếng lại giữa đám thợ thuyền, người hầu và phu xe, hợp thành cái xã hội đáng kính mà chàng đang tham gia này, chứ chẳng có gì có thể giúp chàng lần ra dấu vết người đàn bà tội nghiệp bị bắt cóc.

Sau khi đã nốc hết chai vang do chẳng có việc gì làm và để khỏi dấy lên những nghi ngờ, chàng đành miễn cưỡng tìm trong góc mình ngồi, một tư thế thuận lợi nhất để ngủ thiếp đi đã, muốn ra sao thì ra. D'Artagnan mới hai mươi tuổi, và ở cái tuổi ấy, giấc ngủ có những quyền vĩnh cửu để đòi hỏi một cách khẩn thiết cả đối với những con tim tuyệt vọng nhất.

Khoảng sáu giờ sáng, D'Artagnan thức dậy với một nỗi khó chịu thường thấy lúc sáng sớm sau một đêm tồi tệ. Chàng rửa ráy qua loa, kiểm tra xem người ta có lợi dụng chàng ngủ lấy cắp mất gì không, và thấy chiếc nhẫn kim cương vẫn trên ngón tay, ví tiền vẫn nguyên trong túi, súng ngắn vẫn ở đai lưng, liền đứng lên trả tiền chai rượu rồi đi ra để xem sáng nay việc tìm kiếm tên hầu của mình có may mắn hơn đêm qua không. Quả nhiên, thứ đầu tiên chàng trông thấy trong màu sương ẩm ướt và mờ xám chính là tên Planchet thật thà, tay dắt hai con ngựa, đang đợi chàng ở ngoài cửa một quán rượu nhỏ tồi tàn mà giá D'Artagnan có đi qua trước cửa cũng không ngờ nó đang tồn tại.

XXV

Porthos

Đáng lẽ về thẳng nhà D'Artagnan lại xuống ngựa trước cửa nhà ông De Treville, leo vội lên cầu thang, lần này chàng quyết định kể cho ông nghe tất cả những gì vừa diễn ra. Chắc chắn, ông sẽ cho chàng những lời khuyên tốt trong toàn bộ vụ này.

Rồi, vì ông De Treville hầu như gặp Hoàng Hậu hàng ngày, biết đâu ông lại chẳng thể moi được ở Hoàng Hậu tin tức nào đấy về người đàn bà tội nghiệp mà nữ chúa của nàng hẳn phải đền đáp lòng tận tụy của nàng với mình.

Ông De Treville lắng nghe câu chuyện chàng trai kể với mức độ nghiêm trọng chứng tỏ ông nhìn thấy một cái gì khác với chuyện dan díu yêu đương, trong toàn bộ cuộc phiêu lưu này. Rồi khi D'Artagnan đã kể xong, ông nói:

— Hừm, tất cả chuyện này, cách xa một dặm cũng đã ngửi thấy mùi của Giáo Chủ.

— Nhưng phải làm gì? - D'Artagnan hỏi.

— Không làm gì hết, tuyệt đối không, lúc này, chỉ có rời khỏi Paris như ta đã bảo anh đó, càng sớm càng tốt. Ta sẽ gặp Hoàng Hậu, ta sẽ kể lại mọi tình tiết về sự biến mất của người phụ nữ tội nghiêp, chắc bà còn chưa biết gì, những tình tiết ấy sẽ dẫn dắt bà phải làm gì về phía bà, và khi anh trở về, có thể ta sẽ có một tin tốt lành nào đó để nói với anh. Cứ yên tâm ở ta.

D'Artagnan biết rằng, dù là dân Gascogne, ông De Treville không có thói quen hứa hẹn và khi tình cờ ông đã hứa, thì ông còn giữ lời hứa hơn đã ngỏ. Chàng liền chào ông, đầy lòng biết ơn cả trong quá khứ lẫn với tương lai, và ông đại úy đáng kính về phần mình cũng cảm thấy một mối thiện cảm mãnh liệt đối với chàng trai đến là can trường và kiên định, và trìu mến bắt tay chúc chàng lên đường may mắn.

D'Artagnan quyết định thực hiện ngay lúc này những lời khuyên của ông De Treville, rẽ về đường Phu Đào Huyệt, lo việc gói ghém quần áo. Về tới

gần nhà, chàng nhận ra lão Bonacieux trong quần áo buổi sáng, đang đứng ở ngưỡng cửa. Tất cả những gì mà gã Planchet cẩn tắc đã nói với chàng đêm trước về tính tình nham hiểm của lão chủ nhà lúc này lại hiện ra trong đầu. D'Artagnan đang nhìn lão chăm chú hơn bao giờ hết. Thật quả, ngoài cái màu nhợt nhạt vàng nhờ bệnh hoạn chỉ rõ mật thám tràn trong máu, mà cũng có thể chỉ là ngẫu nhiên, D'Artagnan còn nhận ra một cái gì đó tráo trở nham hiển nơi những nếp nhăn trên mặt lão. Một tên bịp bợm không cười giống như một người thật thà, một kẻ đạo đức giả không khóc bằng những giọt nước mắt của người trung thực. Mọi giả tạo đều là một cái mặt nạ, và cho dù cái mặt nạ có làm khéo đến đâu, chỉ cần hơi chú ý, người ta vẫn phân biệt được với mặt thật.

Với D'Artagnan, hình như lão có đeo một cái mặt nạ thật và lại là cái mặt nạ khó coi nhất. Do đó, không thoát ra khỏi sự ghê tởm đối với con người đó, chàng đang định đi qua trước mặt mà không nói gì, thì giống như đêm trước, lão Bonacieux gọi chàng:

— Ê này, chàng trai trẻ - lão nói với chàng - Hình như đêm qua chúng ta ngủ mòng mắt? Bẩy giờ sáng rồi, khỉ thật! Tôi thấy hình như ông hơi đảo lộn những thói quen cũ, ông trở về nhà vào lúc người khác ra đi.

— Ngài Bonacieux ạ, người ta sẽ không thể trách ngài như vậy - chàng trai nói - vì ngài là mẫu mực cho những con người nền nếp mà. Đúng là khi người ta có một cô vợ trẻ đẹp, người ta cần gì phải tìm hạnh phúc ở đâu. Chính hạnh phúc tự khắc nó tìm đến mình có phải không ngài Bonacieux?

Bonacieux tái người đi như một xác chết, nhăn nhó cười:

— Chà, chà! Ông là một tay vui tính đấy. Nhưng đêm vừa rồi ông chạy nhông đi đâu thế, hở chú mình? Hình như đi ngang về tắt là không hay đâu đấy.

D'Artagnan cúi xuống nhìn đôi ủng đầy bùn của mình, nhưng đồng thời cũng nhìn luôn giầy tất lão hàng xén. Có thể nói chúng cùng chung một giuộc, của chàng và của lão đều vấy bẩn cùng một thứ bùn. Thế là đột nhiên một ý nghĩ đi xuyên qua đầu chàng. Cái lão tóc hoa râm lùn tịt, to bè, một loại người hầu, mặc sẫm màu, bị bọn đeo gươm đi hộ tống đối xử miệt thị đích thực là Bonacieux chứ còn ai nữa. Tên chồng đã chủ mưu việc bắt cóc vợ mình.

D'Artagnan tự nhiên thèm muốn khủng khiếp nhảy chồm lên cổ họng lão hàng xén bóp hắn chết ngay, nhưng, như đã nói, chàng là một chàng trai rất thận trọng nên kìm giữ được. Tuy nhiên sự đảo lộn diễn ra trên mặt chàng vẫn cứ lồ lộ khiến Bonacieux hoảng và định thử lùi lại, nhưng lão lại ở ngay trước cửa mà cánh cửa lại đóng, khiến lão buộc phải đứng nguyên tại chỗ.

— Ra thế đấy. Nhưng con người tử tế ạ, ông lại đùa rồi - D'Artagnan nói - Tôi thấy hình như nếu đôi ủng của tôi cần phải lau chùi thì giầy, tất của ông cũng đòi bàn chải giúp đấy. Về phần mình, chắc ngài cũng lang thang phải không ngài Bonacieux? Chà, Mẹ kiếp! Như thế thì không thể nào tha thứ cho một người ở vào lứa tuổi ông, thêm nữa lại có một người vợ trẻ đẹp như vợ ông.

— Ôi, lạy Chúa, không phải thế - Bonacieux nói - mà hôm qua tôi đã ở Thánh Mandé để nắm được tin tức về một con ở, không có nó tuyệt đối không được, và vì đường xá quá tồi, nên tôi đã tha cả đám bùn này về mà chưa có thì giờ làm sạch.

Địa điểm mà Bonacieux chỉ ra là lão đã đi đến đấy, lại là bằng chứng mới làm cho những nghi ngờ của D'Artagnan thêm vững vàng. Bonacieux nói đến Thánh Saint Mandé bởi vì Thánh Mandé ngược lại hoàn toàn phía Saint Cloud.

Khả năng xảy ra như thế làm chàng vơi dịu đi một phần. Nếu Bonacieux biết vợ mình hiện đang ở đâu vẫn có thể dùng những biện pháp cực đoan cậy răng lão hàng xén để tìm ra bí mật. Chỉ còn việc biến khả năng đó thành tất yếu.

— Xin lỗi, ông Bonacieux thân mến, nếu tôi xử sự với ông hơi khiếm nhã - D'Artagnan nói - nhưng không gì khát bằng đêm không được ngủ, tôi đang khát phát điên đây, vậy cho phép tôi vào uống cốc nước trong nhà ông nhé, ông cũng rõ, giữa hàng xóm với nhau, việc đó cũng tự nhiên thôi.

Và chẳng đợi chủ nhà cho phép, D'Artagnan cứ vào và liếc mắt nhanh nhìn cái giường, cái giường vẫn phẳng phiu. Bonacieux không nằm ngủ, vậy là lão chỉ vừa mới về nhà được một hai giờ thôi. Lão đã bám theo vợ lão đến tận nơi người ta dẫn vợ lão đến, hoặc ít nhất cũng đến trạm đầu tiên.

D'Artagnan vừa uống cạn cốc nước vừa nói:

— Cảm ơn ngài Bonacieux nhé. Tôi chỉ cần ở ông có thế thôi. Bây giờ tôi

về nhà tôi đây. Tôi sẽ bảo Planchet đánh ủng cho tôi, khi nào nó làm xong, nếu ông muốn, tôi sẽ sai nó sang đánh giầy cho ông.

Và chàng rời nhà tay hàng xén còn đang hết sức ngỡ ngàng về sự chia tay kỳ lạ đó và tự hỏi có phải đã đâm đầu vào bẫy của chính mình không.

Lên đến trên thang gác, chàng thấy Planchet đang hốt hoảng. Thoạt trông thấy chủ mình, gã đã kêu lên:

— Ôi, ông chủ, lại có chuyện rồi, mà tôi thấy ông về muộn quá đấy?

— Có chuyện gì vậy - D’Artagnan hỏi.

— Ồ, tôi cho ông chủ đoán một trăm, không, cho hẳn một nghìn lần đấy xem tôi đã thay ông khi vắng mặt tiếp ai đến thăm nào?

— Khi nào?

Nửa giờ trước đây, khi ông còn ở nhà ông De Treville ấy.

— Vậy là ai đến, thôi nói đi nào.

— Ông De Cavois.

— Ông De Cavois ư?

— Đích thân ông ấy.

— Ông đại úy cận vệ của Đức Ông?

— Chính ông ấy.

— Đến bắt ta?

— Tôi nghĩ vậy, thưa ông, mặc dầu vẻ mềm mỏng của ông ta...

— Mi bảo lão ta mềm mỏng?

— Nghĩa là như mật ong luôn, thưa ông.

— Đúng thế chứ?

— Ông ta nói mình đến là do Đức Giáo Chủ phái đến, có nhã ý mời ông theo ông ta đến Hoàng Cung.

— Thế mi trả lời thế nào?

— Là việc ấy không thể được, vì ông có ở nhà đâu, ông ta có thể thấy đấy.

— Thế lão ta bảo sao?

— Rằng, nội nhật hôm nay, ông đừng quên đến nhà ông ấy, rồi còn ghé tai nói thêm: “Bảo với chủ anh là Đức Ông hoàn toàn biệt đãi chủ anh, tương lai tốt đẹp của chủ anh có lẽ phụ thuộc vào cuộc tiếp kiến này.”

— Cái bẫy của Giáo Chủ hơi vụng về. - Chàng mỉm cười nói.

— Thì tôi cũng thấy đó là cái bẫy chứ, và tôi trả lời khi ông trở về chắc ông sẽ tiếc lắm. “Thế ông ấy đi đâu?” ông De Cavois hỏi tôi. Tôi trả lời: “Đi Troyes vùng Champagne”, - “Ông ấy đi bao giờ?“ - “Tối hôm qua.”

— Planchet, anh bạn của ta - D’Artagnan ngắt lời - mi thực sự là của quý của ta đấy.

— Ông biết không, tôi nghĩ nếu ông muốn gặp ông De Cavois ông cứ việc bảo rằng ông chẳng đi đâu cả, rằng tôi nói dối đấy thôi, vẫn còn kịp chán, vì tôi không phải là nhà quý tộc, tôi có thể nói dối mà.

— Yên tâm đi, Planchet, mi sẽ giữ được danh tiếng một con người chính trực. Mười lăm phút nữa chúng ta sẽ đi.

— Tôi cũng đang định khuyên ông chủ như vậy. Nhưng ta đi đâu, tôi không quá tò mò đấy chứ?

— Mẹ kiếp! Cứ đi ngược lại phía mi nói ta đã đi ấy. Vả lại, chắc mi không kém sốt ruột biết tin về Mousqueton, Grimaud và Bazin như ta muốn biết xem Athos, Porthos và Aramis ra sao chứ?

— Muốn quá chứ - Planchet nói. - Ông muốn lúc nào là tôi đi ngay. Không khí ở tỉnh nhỏ tôi tin là tốt hơn cho chúng ta ở Paris. Vậy nên…

— Vậy thì gói ghém áo quần đi, Planchet và ta đi. Ta sẽ đi trước, hai tay đút túi, để đừng ai nghi ngờ. Mi sẽ đuổi kịp ta ở dinh trại cận vệ. À, Planchet này, ta tin mi nói đúng về lão chủ nhà đấy, chắc hẳn lão là một tên vô lại kinh tởm rồi.

— Ồ, xin ông chủ cứ tin tôi, khi tôi nói với ông điều gì, tôi là thầy tướng đấy.

D’Artagnan xuống trước như đã thỏa thuận, và để khỏi phải băn khoăn điều gì, chàng rẽ tới nhà ba bạn mình lần cuối nhưng cũng chẳng nhận được tin gì. Chỉ có mỗi một bức thư thơm nức và chữ viết rất nhỏ và bay bướm gửi cho Aramis. D’Artagnan nhận chuyển thư bộ. Mười phút sau, Planchet đuổi kịp chàng ở chuồng ngựa dinh trại cận vệ. Để khỏi mất thì giờ, D’Artagnan tự đóng lấy yên cương.

— Tốt lắm - chàng bảo Planchet, khi gã đã buộc gói quần áo vào túi hành trang - Bây giờ đóng yên cương cho ba con ngựa rồi ta đi.

— Ông tin mỗi người hai ngựa, ta sẽ đi nhanh hơn ư? - Planchet hỏi, vẻ tinh quái.

— Không, thưa ông đùa tồi - D’Artagnan trả lời - nhưng với bốn con ngựa, chúng ta có thể đem ba ông bạn của ta về, nếu ta tìm thấy họ còn sống.

— Nếu như thế sẽ là quá may đấy - Planchet trả lời - nhưng rất cuộc không nên thất vọng ở sự nhân từ của Thượng Đế.

— Amen! - D’Artagnan nói và phốc lên ngựa.

Và cả hai ra khỏi dinh trại cận vệ, đến đầu phố, tách nhau ra, người đi trước, qua trạm Villette, và người kia qua trạm Montmartre ra khỏi Paris rồi ra ngoài gặp lại nhau ở Saint Denis, một phương sách chiến lược được thực hiện cùng độ chính xác, đáng được khen thưởng vì kết quả tốt đẹp. D’Artagnan và Planchet cùng vào Pierrefitte một lúc.

Phải nói Planchet ban ngày can đảm hơn ban đêm. Tuy nhiên tính thận trọng tự nhiên chẳng rời gã một phút. Gã không quên bất kỳ sự cố nào trong cuộc du hành lần trước, và luôn coi tất cả những ai gã chạm trán ở trên đường là kẻ thù. Việc đó dẫn đến gã không rời chiếc mũ trong tay khiến cho D’Artagnan sợ do sự lễ phép thái quá của người hầu, người ta coi mình là người tầm thường, nên đã quở trách Planchet thậm tệ.

Tuy nhiên, quả thật hoặc những người qua đường cảm động vì sự nhã nhặn của Planchet, hoặc lần này chẳng có ai rình rập trên đường, hai người tới Chantilly không gặp bất trắc gì và xuống ngựa ở lữ quán Saint Martin lớn, vẫn cái lữ quán họ đã dừng chân chuyến đi trước.

Chủ quán thấy một chàng trai, theo sau có một tên hầu tay dắt hai ngựa, liền trịnh trọng tiến ra ngưỡng cửa. Mà vì đã đi được mười một dặm, nên D’Artagnan cho là nên nghỉ, dù Porthos có còn trong quán hay không còn đấy nữa. Rồi có thể sẽ là thiếu thận trọng nếu chưa chi đã hỏi xem chàng ngự lâm kia ra sao, nghĩ vậy, D’Artagnan xuống ngựa, giao ngựa cho người hầu rồi vào một phòng dành cho những ai muốn ngồi riêng, gọi một chai vang loại thượng hạng và một bữa điểm tâm càng ngon càng tốt, làm tăng thêm thiện cảm của chủ quán vốn là đã có từ lúc mới gặp lữ khách.



Vì thế, D’Artagnan được phục vụ nhanh chóng lạ kỳ. Binh đoàn cận vệ tuyển mộ trong số đệ nhất quý tộc của vương quốc, và D’Artagnan với một người hầu theo sau, lại đi du hành với bốn người ngựa đẹp, mặc dầu bộ đồng

phục giản dị vẫn không khỏi khiến người ta trọng nể. Chủ quán muốn đích thân phục vụ. Thấy thế D'Artagnan bảo mang ra hai chiếc cốc và gợi chuyện.

— Thật tình, ông chủ thân mến ạ - D'Artagnan rót đầy hai cốc và nói - tôi đã gọi loại vang hảo hạng của ông, và nếu ông lừa tôi, ông sẽ bị trừng phạt ở chỗ ông mắc tội, vì tôi ghét uống một mình, ông sẽ uống cùng tôi. Ông hãy nâng cốc và ta cùng uống. Ta uống chúc cái gì nhỉ, ở cái gì không phật lòng ai được nhỉ? À ta uống cho sự thịnh vượng của lữ quán ông.

— Quý ông làm cho tôi vinh dự quá - chủ quán nói - tôi xin thành thực cảm ơn lời chúc của ông.

— Nhưng xin ông đừng nhầm đấy - D'Artagnan nói - trong lời chúc của tôi, nó nhuốm màu ích kỷ nhiều hơn là ông nghĩ đấy.

Có những quán làm ăn thịnh vượng, khách hàng được tiếp đón chu đáo, trong những lữ quán đang sa sút, tất cả đều rối tinh lên, và khách trọ thành nạn nhân của sự lúng túng của người chủ. Mà tôi lại đi du hành nhiều, nhất là trên con đường này, tôi muốn thấy tất cả các ông chủ quán đều làm ăn phát đạt.

— Quả thật - chủ quán nói - hình như đây không phải lần đầu tiên tôi có vinh dự được gặp ngài.

— Ồ, tôi qua Chantilly có lẽ tới chục lần rồi ấy chứ và trong số chục lần ấy, ít ra tôi cũng dừng lại ở quán ông ba bốn lần. Ông nhớ chứ, tôi vừa ở quán này cách đây mười hai ngày gì đó. Tôi dẫn đường cho mấy người bạn tôi, mấy ông ngự lâm quân, rồi một ông cậy mình là ngự lâm quân cãi lộn với một người lạ, người này chẳng biết kiếm cớ gì gây sự với ông ấy.

— À, thôi đúng rồi! - Chủ quán nói - Tôi nhớ hết chuyện đó. - Có phải là ông Porthos quý ngài muốn nói với tôi không?

— Đúng, đấy là tên người bạn đồng hành của tôi. Lạy Chúa, ông chủ thân mến, nói cho tôi biết nào, bạn tôi có gặp chuyện không may gì không?

— Nhưng quý ngài chắc đã rõ ông ấy không thể tiếp tục lên đường.

— Quả vậy, ông ấy có hứa đuổi kịp chúng tôi, nhưng chúng tôi không gặp lại.

— Ông ấy đã cho chúng tôi cái vinh dự là ở lại đây.

— Sao? Ông ấy đã cho ông vinh dự ở lại đây?

— Vâng, thưa ông, trong lữ quán này. Chúng tôi còn rất lo ngại nữa.

— Về chuyện gì?

— Về các khoản chi dùng của ông ấy.

— Nhưng ông ấy dùng gì thì ông ấy sẽ trả chứ.

— Ôi, thưa ông, ông đúng là bôi cao xoa vào máu tôi rồi! Chúng tôi đã ứng trước những khoản lớn, và sáng nay nữa, nhà phẫu thuật tuyên bố với chúng tôi, nếu ông Porthos không trả tiền ông ấy, chính tôi phải chịu phạt, bởi vì chính tôi cho người đi tìm ông ấy.

— Nhưng Porthos bị thương ư?

— Thưa ông, tôi không thể nói ra với ông.

— Sao, ông không thể nói với tôi? Ông chắc phải biết rõ hơn ai hết chứ.

— Vâng, nhưng trong tình trạng hiện thời của chúng tôi, chúng tôi không nói tất cả những gì mình biết được thưa ông, nhất là khi người ta đã báo trước tai của chúng tôi đảm bảo cho lưỡi của chúng tôi.

— Vậy tôi có thể gặp Porthos không?

— Được chứ, thưa ông. Ông hãy theo cầu thang lên tầng một gõ cửa phòng số 1. Có điều ông phải báo trước là chính ông.

— Sao, tôi báo trước là chính tôi?

— Vâng, bởi ông có thể gặp chuyện rủi.

— Chuyện rủi nào xảy đến với tôi?

— Ông Porthos có thể tưởng lầm ông là người nhà này, và trong lúc tức giận, có thể đâm cho ông một mũi gươm xuyên qua người hoặc bắn vỡ sọ ông.

— Thế ông đã làm gì ông ấy?

— Chúng tôi chỉ đòi tiền ông ấy thôi.

— Ôi đồ quỷ! Tôi hiểu chuyện rồi. Đòi tiền trong khi không còn nữa thì Porthos luôn bậy bạ rồi. Nhưng tôi biết chắc là ông ấy còn nhiều tiền kia mà.

— Thì tôi cũng nghĩ như thế, thưa ông. Nhà hàng chúng tôi vốn rất quy củ, tính toán hàng tuần, được khoảng tám ngày chúng tôi đưa ông ấy hóa đơn, nhưng hình như chúng tôi đưa không đúng lúc, vừa mới nói được câu đầu về chuyện thanh toán, ông ấy đã chửi vang lên, đúng là đêm trước ông ấy đánh bạc thật.

— Thế nào, đánh bạc đêm trước. Với ai?

— Ôi, Chúa ơi, ai biết được? Với một quý ông đi qua, và ông Porthos ngỏ ý chơi bạc với ông kia.

— Thế là kẻ khốn khổ nhẵn túi?

— Luôn cả con ngựa nữa thưa ông, vì khi người lạ mặt sắp ra đi, tôi thấy người hầu của ông ta đóng yên vào con ngựa của ông Porthos. Lúc đó chúng tôi cũng đưa ra nhận xét với người khách lạ, nhưng người này trả lời chúng tôi đừng dây vào chuyện không liên quan đến mình, và con ngựa đó là của ông ta. Chúng tôi cũng đã báo ngay cho ông Porthos điều gì vừa xảy ra, nhưng ông ấy bảo chúng tôi là đồ xấc láo mới đi nghi ngờ lời nói của một nhà quý tộc và rằng một khi ông ta đã nói con ngựa ấy là của ông ta, ắt nó là của ông ta.

— Tôi thừa biết điều đó rồi! - D'Artagnan lẩm nhẩm.

Ông chủ quán tiếp tục:

— Thế là tôi cho người đến nói với ông ấy rằng vì hình như chúng tôi không thể đi đến một thỏa thuận nào về việc thanh toán, tôi hy vọng ít nhất ông cũng tỏ ra biết điều, báo cho đồng nghiệp của tôi ở lữ quán Chim Phượng Hoàng cái ân huệ đón ông sang bên đó. Nhưng ông Porthos đáp lại rằng, vì quán của tôi tốt nhất, ông muốn lưu lại đây. Câu trả lời quá tâng bốc ấy khiến tôi không dám vật nài ông đi nữa. Tôi chỉ dám giới hạn xin ông trả lại căn phòng là phòng đẹp nhất lữ quán, vui lòng lên căn phòng xinh xắn ở tầng ba. Nhưng ông Porthos nói lúc nào ông cũng ngóng đợi người tình của ông là một trong những phu nhân quyền quý nhất triều đình, tôi đành phải hiểu rằng căn phòng mà ông đem lại cho tôi vinh dự là đã cư trú ở đấy chắc còn tồi tàn hơn nhiều đối với một nhân vật như thế. Tuy nhiên, dù nhận ra điều ông nói là hoàn toàn có thật tôi vẫn cứ vật nài ông, nhưng rồi chẳng thèm bàn cãi gì với tôi ông vớ luôn khẩu súng ngắn đặt lên bàn ngủ và tuyên bố chỉ cần nói ướm một câu về việc chuyển phòng dù sang phòng khác hay quán khác, ông sẽ bắn vỡ sọ kẻ nào dại dột đi xen vào chuyện chỉ liên quan đến ông, vì thế, từ lúc đó, không ai dám vào phòng ông, nếu không phải tên đầy tớ của ông.

— Vậy Mousqueton cũng ở đây?

— Vâng thưa ông, hắn đi đâu đó năm ngày rồi trở về mặt mũi cau có. Hình như trong chuyến đi hắn cũng gặp những chuyện bực bội. Khốn thay,

hắn nhanh nhẹn tháo vát hơn chủ hắn cho nên cái gì cần cho chủ là hắn lục tung lên bằng được, vì nghĩ nếu hỏi có thể lại bị từ chối, hắn cứ lấy phứa mà chẳng hỏi ai.

— Thật ra - D'Artagnan trả lời - tôi luôn nhận thấy ở Mousqueton một lòng tận tụy và trí thông minh rất cao.

— Có thể đúng đấy, thưa ông, nhưng giả thử mà mỗi năm hắn đến tìm tôi bốn lần thì sau khi tiếp xúc với trí thông minh và lòng tận tâm ấy, chắc chắn tôi sẽ khuynh gia bại sản.

— Không, Porthos sẽ trả ông.

— Hừm! - Chủ quán tỏ vẻ nghi ngờ.

— Porthos là người được một vị đại phu nhân yêu quý, bà ta sẽ không để ông ấy trong tình trạng lúng túng và khốn khó đang mắc với ông đâu.

— Nếu như tôi dám nói ra điều tôi tin trong chuyện này…

— Ông tin thế nào?

— Còn hơn là tin, mà là biết.

— Điều mà ông biết?

— Mà còn biết chắc chắn nữa.

— Nhưng ông biết chắc chắn điều gì?

— Tôi nói là tôi biết cái bà đại phu nhân ấy.

— Ông?

— Vâng, tôi.

— Thế làm thế nào ông biết được?

— Ồ, thưa ông, liệu tôi có thể tin được tính kín đáo của ông không?

— Ông nói đi, xin thề danh dự của người quý tộc, ông sẽ không phải hối tiếc về sự tin cậy của ông đâu.

— Đó, ông xem, sự lo lắng cũng làm được khối việc đấy chứ.

— Ông đã làm được những việc gì?

— Ồ, chẳng có gì ngoài việc một chủ nợ có quyền làm.

— Rốt cuộc là cái gì?

— Ông Porthos trao cho chúng tôi một bức thư cho bà nữ Công Tước đó, và dặn chúng tôi bỏ vào hòm thư. Gã đầy tớ của ông ấy chưa về. Vì ông ấy không thể rời khỏi phòng mình, ông ấy phải nhờ chúng tôi.

— Rồi sao?

— Đáng lẽ bỏ thư vào hòm thư, việc ấy không bao giờ chắc chắn cả, nhân một tên hầu bàn của tôi có việc phải đi Paris, tôi ra lệnh cho nó mang thẳng bức thư đến tận tay bà Công Tước. Như thế là làm tròn ý định của ông Porthos đã hết sức tin cậy trao cho chúng tôi bức thư, có phải không?

— Gần như thế.

— Thế ông có biết cái bà đại phu nhân ấy là thế nào không?

— Không, tôi có được nghe Porthos nhắc đến, có thế thôi.

— Ông có biết cái bà tự nhận là nữ Công Tước ấy là người thế nào không?

— Tôi xin nhắc lại, tôi không quen biết bà ta.

— Đó là bà biện lý[63] già ở Châtelet, tên là bà Coquenard, bà ta ít nhất cũng năm mươi tuổi và vẫn có vẻ còn ghen tuông ghê lắm. Tôi thấy điều đó khá lạ lùng, một nữ Quận Chúa mà lại cư trú ở phố Lũ Gấu.

— Làm sao ông biết chuyện đó?

— Bởi vì bà ta nổi cơn tam bành khi nhận bức thư, và nói rằng ông Porthos là một kẻ thay lòng đổi dạ, rằng lại vì một con mụ nào nữa mà xơi nhát gươm kia.



— Nhưng ông ấy bị xơi một nhát gươm thật à?
— Ôi, lạy Chúa! Tôi vừa nói gì đấy nhỉ?
— Ông nói là Porthos bị xơi một nhát gươm.
— Vâng, nhưng ông ấy cấm ngặt tôi không được nói.
— Tại sao vậy?
— Sao ư? Thưa ông, tại vì ông ấy đã huênh hoang sẽ đâm xiên qua cái

người lạ mặt mà ông để mặc cho tranh cãi nhau ấy, và rồi chính cái người lạ mặt kia, trái lại, đã cho ông Porthos lăn kềnh ra đất, bất chấp mọi thói anh hùng rơm[64] của ông ấy. Mà vì ông Porthos là một người quá tự phụ, nên trừ đối với bà nữ Công Tước mà ông tưởng làm bà ta thích thú bằng việc kể những chuyện phiêu lưu của mình, ông không muốn thú nhận với bất kỳ ai rằng ông đã xơi một nhát gươm.

— Như thế, tức là một nhát gươm khiến ông ta nằm liệt giường?

— Và một nhát gươm bậc thầy, tôi xin cam đoan với ông như vậy. Chắc linh hồn bạn ông phải đóng chốt trong thể xác ông ấy.

— Ông có mặt ở đây à?

— Thưa ông, tôi đi theo họ là do hiếu kỳ, thành thử tôi được nhìn thấy trận đấu, còn các đấu sĩ lại không nhìn thấy tôi.

— Thế trận đấu diễn ra thế nào?

— Ồ! Không lâu đâu, tôi đảm bảo như thế. Họ đều giữ thế thủ, người lạ mặt làm một đòn nhử, rồi doãi chân, tất cả quá nhanh đến nỗi ông Porthos mới định đỡ thì gần một gang tay sắt đã găm vào ngực ông rồi. Ông ngã ngửa ra đằng sau. Người lạ mặt gí ngay mũi gươm vào họng ông. Ông Porthos thấy mạng mình đã trong tay địch thủ, liền xin thua. Người lạ hỏi tên ông và khi biết tên ông là Porthos chứ không phải D’Artagnan, liền đỡ ông ấy dậy dìu về lữ quán, rồi lên ngựa và biến mất.

— Như thế tức là D’Artagnan mới là người hắn ta thù hận?

— Hình như thế.

— Và ông có biết hắn ta thế nào rồi không?

— Không, cho đến khi ấy, tôi chưa bao giờ thấy ông ta, và từ bấy, tôi chưa hề gặp lại.

— Tốt lắm, tôi đã biết được điều tôi muốn biết. Ông bảo hiện thời ông Porthos đang ở phòng số 1 tầng một?

— Vâng, phòng đẹp nhất quán trọ, đáng lẽ tôi đã cho thuê chục lần rồi ấy chứ.

— Thôi được, ông cứ yên tâm - D’Artagnan vừa cười vừa nói - Porthos sẽ trả ông bằng tiền của nữ Công Tước Coquenard.

— Ôi thưa ông, bà biện lý hay bà Công Tước cũng được, miễn là bà ta nới dải buộc túi tiền. Nhưng bà ấy đã trả lời dứt khoát là bà ấy chán những

đòi hỏi và sự không chung thủy của ông Porthos lắm rồi, và sẽ không gửi cho ông ta một xu nào nữa.

— Và ông nói lại với vị khách trọ của mình chứ?

— Chúng tôi phải giữ chứ, nếu không ông ấy sẽ biết chúng tôi chuyển thư bằng cách nào.

— Và ông ấy cứ thoải mái đợi tiền?

— Ồ, lạy Chúa, vâng! Mới hôm qua, ông ta lại viết, nhưng lần này là tên đầy tớ bỏ vào thùng thư.

— Và ông nói bà biện lý già và xấu ư!

— Ít nhất năm mươi tuổi, và chẳng đẹp chút nào, theo như Pathaud nói.

— Nếu thế, thì ông yên tâm đi, bà ta chả thoát khỏi mềm lòng, vả lại, Porthos không thể nợ ông nhiều lắm.

— Sao, không nhiều lắm ư? Hai chục đồng vàng rồi đấy, chưa tính tiền thuốc. Ôi, ông ấy chẳng chịu từ bỏ thứ gì, quen sống thoải mái rồi mà.

— Không sao đâu! Nếu tình nhân của ông ta bỏ rơi ông ta, ông ta sẽ tìm, được các bạn bè, tôi đảm bảo như vậy. Như thế, ông chủ quán thân mến ạ, đừng lo ngại gì cả, ông cứ tiếp tục cung ứng cho ông ấy tất cả những gì đang cần thiết đi.

— Ông đã hứa với tôi là không nói gì về bà biện lý và không nói ra một câu nào về vết thương rồi đấy nhé.

— Đã thỏa thuận thế rồi, tôi đã hứa mà.

— Ông phải biết, ông ấy sẽ giết tôi đấy!

— Ông đừng sợ, ông ấy không đến nỗi hung dữ như bộ dạng ông ấy đâu.

Vừa nói, D'Artagnan vừa leo lên cầu thang, để lại ông chủ quán đã hơi yên tâm về hai điều ông ta hình như hết sức quan tâm: Món nợ và mạng sống của ông ta.

Phía trên cầu thang, chiếc cửa dễ nhận ra nhất ở hành lang, trên cửa kẻ chữ số 1 khổng lồ bằng sơn đen, D'Artagnan gõ một tiếng, bên trong có tiếng mời cứ vào, và chàng bước vào.

Porthos đang nằm và đang chơi bài với Mousqueton để luyện tay chơi, trong khi đó một xiên gà gô đang quay trên lửa và ở mỗi góc của một lò sưởi lớn, là hai cái chảo trên hai bếp lò đang sôi sùng sục tỏa ra thơm lừng mùi thỏ nấu sốt vang và cá om. Ngoài ra, trên bàn và trên mặt đá hoa chiếc tủ

ngăn kéo, đầy vỏ chai.

Nhìn thấy bạn, Porthos reo lên mừng rỡ và Mousqueton kính cẩn đứng lên nhường chỗ cho chàng, lui ra kiểm tra hai cái chảo.

— Ôi, Mẹ kiếp! Là cậu ư - Porthos nói với D'Artagnan - Rất mừng là cậu đã đến, nhưng xin lỗi nếu như mình không ra đón cậu được.

Nhưng Porthos vừa nhìn D'Artagnan vừa nói tiếp:

— Cậu biết chuyện gì xảy với mình chứ?

— Không.

— Chủ quán không nói gì với cậu à?

— Tôi hỏi thăm anh rồi lên thẳng đây thôi.

Porthos thở phào nhẹ nhõm. D'Artagnan tiếp tục hỏi:

— Thế có chuyện gì xảy ra với anh ư, Porthos thân mến?

— Xảy ra với mình khi mình nhoài người về phía địch thủ mà mình đã xỉa cho hắn ba nhát rồi đấy chứ, mình định kết liễu hắn bằng nhát thứ tư, thế là chân mình giẫm lên một hòn đá, và mình bị trẹo gối.

— Thật thế ư?

— Thề danh dự mà! Cũng may cho thằng đểu ấy, chứ không mình đã cho nó chết toi tại chỗ rồi, mình đảm bảo với cậu như vậy.

— Và rồi nó ra sao?

— Ồ, mình cũng chẳng biết gì hết. Nó bị thế là đủ lắm rồi. Nó chuồn mất mà không dám đòi những gì còn lại.

— Bị trẹo gối - D'Artagnan tiếp tục - đến nỗi không ra được khỏi giường ư?

— Ờ Lạy Chúa, thế thôi. Với lại chỉ mấy ngày nữa là mình lại đi được mà.

— Tại sao lúc đó anh không để người ta khênh mình về Paris? Ở đây chắc anh phải buồn dữ dội.

— Đấy là ý định của mình. Nhưng, bạn thân mến ạ, mình phải thú nhận với cậu một chuyện.

— Chuyện gì?

— Chính vì mình buồn dữ dội như cậu nói và lại có trong túi bẩy nhăm đồng vàng mà cậu chia cho, để giải sầu, mình đã cho mời một tay quý tộc đi qua đây và đã đề nghị chơi xúc xắc với hắn, hắn nhận lời và không thể ngờ

được cả chỗ bẩy nhăm đồng vàng trong túi mình chuyển hết sang túi hắn không kể con ngựa của mình, hắn cũng dắt mất. Còn cậu, D'Artagnan thân mến?

— Anh Porthos thân mến, anh muốn gì nữa, người ta không thể cái gì cũng gặp may được - D'Artagnan nói - Anh hẳn biết câu châm ngôn: "Đen bạc, đỏ tình." Anh quá may trong tình trường không tránh được canh bạc nó trả thù, nhưng cần cóc gì cái vận rủi! Chẳng phải một tay bợm gái may mắn như anh có một nữ Công Tước không thể quên được việc đến giúp anh sao?

Porthos trả lời, vẻ thoải mái nhất đời:

— Ấy đấy, D'Artagnan thân mến ạ, chẳng qua mình gặp vận đen nên mới phải viết thư bảo gửi cho mình khoảng năm mươi đồng vàng mình tuyệt đối cần trong tình cảnh hiện thời.

— Rồi sao?

— Rồi thì, chắc mụ ta tịch rồi hay sao không thấy trả lời.

— Thật thế ư?

— Không, vì thế, hôm qua mình lại tống cho một thư nữa thúc ép hơn thư trước. Nhưng còn cậu, bạn rất thân của mình, nói về cậu đi nào. Mình xin thú thực với cậu mình bắt đầu thấy lo lo cho cậu rồi đấy.

— Nhưng mà chủ quán có vẻ đối xử tốt với anh ghê nhỉ, anh Porthos? - D'Artagnan vừa nói vừa chỉ cho người ốm những chảo đầy và những vỏ chai rỗng.

— Cũng được được? - Porthos trả lời - Cách đây ba bốn ngày cái tên xấc xược đó đưa bảng thanh toán cho mình, thế là mình tống hết ra khỏi cửa, cả tên chủ lẫn bảng thanh toán, thành thử mình ở đây với tư cách người chiến thắng, kẻ chinh phục. Vì vậy, cậu thấy đấy, mình phải vũ trang đến tận răng, vì luôn sợ bị buộc phải rời khỏi cương vị chiến thắng ấy.

— Tuy nhiên - D'Artagnan vừa nói vừa cười, chỉ mấy cái chảo và những vỏ chai - Thỉnh thoảng hình như anh vẫn xuất ngoại đấy chứ.

— Khốn nạn thay, không phải mình! - Porthos nói - cái trò trẹo xương khốn nạn đó giữ chặt mình ở giường, nhưng Mousqueton đi lang thang khắp nơi và mang thực phẩm về.

— Mousqueton, anh bạn của ta - Porthos tiếp - Mi xem, chúng ta có viện trợ rồi, phải bổ sung thức nhắm thôi.

— Mousqueton - D’Artagnan nói - Ta cần anh giúp một việc.

— Việc gì thưa ông.

— Là truyền cho Planchet cái bảo bối của anh. Đến lượt ta, cũng có thể bị bao vây lắm chứ, lúc đó ta ắt sẽ không bực mình vì hắn cũng làm cho ta được hưởng từng này lợi ích giống như anh bạn thưởng cho chủ anh ấy.

— Ôi, trời ơi, thưa ông - Mousqueton nói vẻ khiêm tốn - không gì dễ hơn. Chỉ cần khéo léo một chút, thế thôi. Tôi lớn lên ở thôn quê, và cha tôi, những lúc nhàn rỗi, đôi khi cũng săn bắn trái phép.

— Thời gian còn lại ông ấy làm nghề gì?

— Thưa ông, cha tôi thực hành một công nghệ mà tôi thấy cũng tươm lắm.

— Nghề gì?

— Vì đó là thời chiến tranh giữa người Cơ Đốc Giáo và giáo phái Calvin, và ông thấy những người Cơ Đốc Giáo tàn sát những người phái Calvin, và những người phái Calvin lại tàn sát người Cơ Đốc Giáo, bên nào cũng nhân danh tôn giáo, ông cụ liền tự cho phép mình tín ngưỡng cả hai, lúc thì Cơ Đốc Giáo, lúc lại Calvin. Ông cụ thường súng khoác vai, lang thang sau nước rào giậu bờ đường và khi thấy một người Cơ Đốc đi một mình liền nổi máu Tin Lành ngay tức khắc. Ông hạ súng hướng về phía lữ khách, rồi khi chỉ còn cách mươi bước chân, ông vào đề đối thoại và hầu như luôn kết thúc bằng việc người kia bỏ lại túi tiền để thoát lấy mạng mình. Ông đi không nói một lời khi thấy một người Calvin đang tới, ông lại nổi máu Cơ Đốc rất dữ dội đến nỗi chẳng hiểu tại sao mới mười lăm phút trước đây ông lại có thể có những nghi ngờ về sự siêu đẳng của tôn giáo thần thánh chúng ta. Bởi vì tôi, thưa ông, tôi theo Cơ Đốc Giáo, cha tôi, trung thành với những nguyên tắc của ông, bắt anh cả tôi là dân Calvin.

— Cuối cùng con người đáng kính ấy thế nào? - D’Artagnan hỏi.

— Ôi, thưa ông, một cách khốn nạn nhất. Một hôm ông cụ bị túm trên một con đường trống vắng giữa một người Calvin và một người Cơ Đốc Giáo đã từng mắc chuyện với ông cụ, cả hai đều nhận ra ông, thế là họ hợp với nhau chống lại và treo cổ ông cụ lên một cái cây, rồi họ lại đến huyênh hoang về cái việc quá ư liều lĩnh họ đã làm, trong một tửu quán ở ngôi làng chợt đến mà anh tôi và tôi cũng đang uống ở đó.

— Rồi các anh làm gì? - D'Artagnan hỏi.

— Chúng tôi để mặc cho chúng nói - Mousqueton tiếp - Thế rồi, ra khỏi cái quán đó, mỗi tên đi về một phía trái ngược nhau, anh tôi đi phục ở con đường gã Cơ Đốc đi, và tôi phía gã Tin Lành. Hai giờ sau, thế là xong, chúng tôi ai nấy tính sổ xong với chúng, và hết sức khâm phục tính lo xa của ông bố đáng thương của chúng tôi đã đề phòng nuôi dạy chúng tôi mỗi người một tôn giáo khác nhau.

— Quả thật, như anh nói ấy, Mousqueton, bố anh hình như từng là một người rất thông minh. Và anh nói, lúc nhàn rỗi, con người tử tế ấy lại là tay săn bắn trộm?

— Vâng, thưa ông, chính ông cụ đã dạy tôi cách buộc bẫy chim muông và đặt dây câu ngầm. Kết quả là khi thấy lão chủ quán ty tiện nuôi chúng tôi bằng đống thịt bạc nhạc chỉ hợp với bọn quê mùa và không thích hợp chút nào với hai cái dạ dày yếu ớt như của chúng tôi, tôi đành xoay xở đôi chút với cái nghề cũ của mình. Lang thang trong khu rừng nhỏ của vị Hoàng Thân, tôi giăng bẫy trên các lối đi, ngủ bên bờ nước của Điện Hạ, tôi luồn dây câu xuống dưới ao hồ. Thành thử nhờ Trời, giờ đây chúng tôi chẳng thiếu những gà gô, thỏ, cá chép, lươn, tất cả các loại thức ăn lành và dễ tiêu, thích hợp với người bệnh, ông có thể coi xem có đúng không.

— Nhưng còn rượu vang - D'Artagnan nói - ai cung cấp rượu vang? Chủ quán chứ?

— Nghĩa là đúng và không.

— Đúng và không là thế nào?

— Đúng là ông ta cung cấp, nhưng ông ta không biết mình có cái vinh dự ấy.

— Giải thích xem nào, Mousqueton, câu chuyện của anh đầy những điều bổ ích đấy.

— Thế này, thưa ông. Tình cờ xui khiến tôi gặp được một người Tây Ban Nha, trong những cuộc đi chơi xa, anh ta từng thăm nhiều nước trong đó có cả Tân Thế Giới.

— Tân Thế Giới thì có liên quan gì đến những chai vang trên bàn giấy và trên cái tủ ngăn kia?

— Bình tĩnh nào, thưa ông, đâu sẽ có đấy mà.

— Đúng vậy, Mousqueton. Ta tin và vẫn nghe anh đây.

— Người Tây Ban Nha ấy có một người hầu đi theo sang Mexique. Người hầu ấy lại là đồng hương của tôi, thành thử chúng tôi liên kết với nhau rất nhanh vì giữa chúng tôi còn rất hợp nhau về tính cách nữa. Cả hai chúng tôi đều yêu săn bắn trên hết mọi thứ, thành thử hắn kể cho tôi nghe những thổ dân đã săn hổ và bò tót trong những đồng cỏ ở Nam Kỳ với những thòng lọng quăng vào cổ những con vật kinh khủng ấy như thế nào. Lúc đầu, tôi không muốn tin người ta lại có thể đạt tới trình độ khéo léo, cách xa hai ba mươi bước quăng đầu thòng lọng đúng nơi mình nhắm. Bạn tôi đặt một cái chai cách ba mươi bước và lần nào cậu ấy quăng cũng giật được chai trong thòng lòng. Trước bằng chứng ấy, phải nhận câu chuyện là có thật thôi. Tôi cũng lao vào luyện tập, và vì trời phú cho chút ít năng khiếu, bây giờ tôi quăng thòng lọng giỏi ngang với bất kỳ ai. Thế là, ông có hiểu không? Chủ quán có một hầm chứa đầy rượu và lão ta không bao giờ rời chìa khóa. Có điều hầm rượu có lỗ thông hơi. Thế là, qua lỗ thông hơi đó tôi quăng thòng lọng và giờ đây thì tôi đã biết được góc nào lấy tốt rồi, và cứ nơi ấy tôi kéo. Đó, thưa ông. Tân Thế Giới có liên quan đến những chai vang trên bàn giấy và tủ ngăn như thế đấy. Bây giờ ông hẳn muốn nếm thử rượu vang của chúng tôi và đừng có thành kiến, ông cho biết uống thấy thế nào.

— Cảm ơn, anh bạn của ta, cảm ơn, nhưng thật không may ta vừa ăn điểm tâm xong.

— Dào ôi! - Porthos nói - Bày bàn đi, Mousqueton và trong khi chúng ta ăn điểm tâm, D'Artagnan sẽ kể cho chúng ta nghe mười ngày xa chúng ta, cậu ấy ra sao.

— Xin sẵn sàng - D'Artagnan nói.

Trong khi Porthos và Mousqueton ăn điểm tâm với vẻ ngon lành của người ốm ăn giả bữa, và của tinh thần huynh đệ của những con người xích lại gần nhau trong cơn hoạn nạn, D'Artagnan kể Aramis bị thương và buộc phải nằm ở lại Crève thế nào, rồi D'Artagnan phải bỏ Athos lại ở Amiens mặc Athos chống chọi giữa bốn tên buộc tội chàng là tên làm bạc giả ra sao, và chính D'Artagnan đã buộc phải đâm xuyên qua bụng Bá Tước De Wardes để sang được nước Anh thế nào.

Nhưng đến đây, việc tâm sự của D'Artagnan dừng lại, chàng chỉ thông

báo ở nước Anh về, chàng mang theo bốn con ngựa đẹp lộng lẫy, một con cho chàng, và đồng đội mỗi người một con. Rồi chàng kết thúc bằng việc báo cho Porthos biết con ngựa dành cho Porthos đã được đưa vào chuồng ngựa của lữ quán.

Đúng lúc đó, Planchet vào và báo cho chủ biết rằng lũ ngựa đã được nghỉ ngơi đầy đủ và có thể đến ngủ ở Clermont.

Vì D'Artagnan đã gần yên tâm về Porthos và chàng thấy nóng lòng muốn có tin tức của hai người bạn kia, chàng đưa tay cho người bệnh và báo cho biết chàng sắp lên đường tiếp tục tìm kiếm. Vả lại, vì chàng dự tính sẽ trở về theo con đường này, nếu trong vòng bảy tám ngày nữa, Porthos vẫn còn ở lữ quán lớn Saint Martin, chàng sẽ ghé qua đón bạn.

Porthos trả lời, cái chỗ xương bị trẹo hoàn toàn có thể không cho phép chàng rời khỏi lữ quán. Vả lại chàng phải ở lại ở Châtelet để đợi nữ Công Tước của chàng trả lời.

D'Artagnan chúc Porthos mau nhận được sự trả lời và một sự trả lời tốt đẹp. Và sau khi đã nhờ Mousqueton lần nữa trông nom Porthos, trả tiền các khoản cho chủ quán, chàng lại cùng Planchet lên đường, giảm bớt được một con ngựa dắt theo.

XXVI

Luận văn của Aramis

D'Artagnan không nói gì với Porthos về vết thương, cũng chẳng nói đến bà biện lý. Chàng Bearn dù còn rất trẻ nhưng lại rất khôn ngoan, để giả bộ tin hết mọi điều mà anh chàng ngự lâm quân hão huyền kể cho mình, vì tin chắc không có tình bạn nào trụ vững trước một bí mật bị lật tẩy, nhất là bí mật ấy lại quan thiết đến lòng kiêu hãnh, rồi thêm nữa người ta thường luôn nhìn xuống đối với những người mình biết rõ đời tư. Mà trong những dự định mưu toan sắp tới, D'Artagnan đã quyết định sẽ biến ba người đồng đội thành công cụ cho hạnh vận của mình, và vui vẻ túm trước lấy những sợi dây vô hình mà nhờ chúng chàng tính chuyện điều khiển họ.

Tuy nhiên, suốt dọc đường, một nỗi buồn sâu sắc xiết lấy trái tim chàng, chàng nghĩ tới bà Bonacieux trẻ và xinh đẹp thật xứng đáng với lòng tận tụy của chàng. Nhưng phải nói ngay rằng nỗi buồn đó xuất phát từ niềm tiếc nuối hạnh phúc đã mất ở chàng ít hơn là nỗi sợ hãi chàng cảm thấy tai họa giáng xuống người phụ nữ đáng thương. Với chàng, không còn nghi ngờ gì nữa nàng là nạn nhân của sự báo thù của Giáo Chủ và như đã biết, sự báo thù của Đức Ông thì thật là khủng khiếp. Làm sao chàng có thể tin được sự tha thứ trước mắt ngài Thủ Tướng, đó là điều chính bản thân chàng cũng không biết được, họa chăng chỉ có ông De Cavois mới có thể tiết lộ cho chàng nếu viên đại úy cận vệ đó tìm thấy chàng ở nhà.

Không có gì khiến thời gian trôi mau, và rút ngắn bớt con đường bằng một ý nghĩ hút hết mọi khả năng suy nghĩ của người ta. Sự tồn tại bề ngoài lúc đó giống như một giấc ngủ mà ý nghĩ đó như là một cơn mơ. Do ảnh hưởng của nó, thời gian không đo được nữa, không gian không còn khoảng cách. Người ta đi từ một nơi và đến ở một nơi, có thế thôi. Từ chặng đường đi qua, chẳng còn gì hiện rõ trong ký ức ta ngoài một lớp sương mù mờ ảo, trong sương, hàng nghìn hình ảnh mơ hồ của cỏ cây, sông núi, cảnh vật tự xóa đi. Bị đắm chìm trong cái ảo giác đó mà D'Artagnan cứ mặc cho ngựa

chạy, chả mấy chốc đã vượt qua bẩy tám dặm đường từ Chantilly đến Crève, và khi đến làng này chàng chẳng còn nhớ được điều gì mình đã gặp trên dọc đường.

Chỉ đến đây, trí nhớ mới trở lại, chàng lắc đầu nhận ra cái quán mà chàng đã để lại Aramis, và thúc ngựa đi nước kiệu tới dừng ở trước cửa. Lần này không phải ông chủ mà là bà chủ quán ra đón chàng. D'Artagnan biết xem tướng nên chỉ nhìn qua bộ mặt đầy đặn tươi tỉnh của nữ chủ nhân, chàng đã hiểu không cần phải giấu giếm bà ta, và chả có gì đáng sợ đối với bộ mặt vui tươi đến thế.

— Bà chủ phúc hậu ơi - D'Artagnan hỏi - bà có thể nói cho tôi biết một người bạn mà tôi buộc phải bỏ lại ở đây, cách đây khoảng mười hai ngày ra sao rồi không?

— Một người đàn ông trẻ đẹp, chừng hăm ba, hăm bốn tuổi, hiền lành, dễ mến, chững chạc?

— Đúng thế.

— Còn thêm bị thương ở vai?

— Đúng vậy.

— Ồ, thưa ông, ông ấy vẫn ở đây.

D'Artagnan nhảy ngay xuống, ném dây cương vào tay Planchet nói:

— Chết thật! Bà chủ thân mến, bà cứu sống tôi rồi. Anh ấy ở đâu, anh Aramis yêu quý của tôi ấy, để tôi ôm hôn anh ấy, bởi vì tôi thú thực với bà, tôi phát sốt vì muốn gặp anh ấy đây.

— Nhưng tôi xin lỗi, thưa ông, tôi không tin ông ấy có thể gặp ông lúc này.

— Tại sao thế? Ông ấy đang ở với một người đàn bà ư?

— Jésus! Ông nói gì vậy, chàng trai tội nghiệp! Không, thưa ông, ông ấy không ở với một phụ nữ.

— Vậy thì với ai?

— Với ông mục sư Montdidier và ông giáo trưởng Dòng Tên của Amiens.

— Lạy Chúa? D'Artagnan kêu lên - Bệnh tình anh ấy nặng hơn ư?

— Không đâu, trái lại ông ạ, nhưng sau trận ốm, được Chúa ban phúc, ông ấy đã quyết định thụ giới.

— Đúng thế - D’Artagnan nói - tôi quên khuấy anh ấy chỉ là ngự lâm quân tạm thời.

— Vâng, ông vẫn muốn gặp ông ấy ư?

— Hơn bao giờ hết.

— Được thôi! ông cứ việc theo cầu thang bên phải ở ngoài sân, lên tầng hai, phòng số 5.



D'Artagnan lao theo hướng đã chỉ, tìm thấy một chiếc cầu thang ngoài mà ngày nay ta còn thấy ngoài sân những quán trọ cổ lỗ. Nhưng không thể đi như thế đến chỗ ông tu viện trưởng tương lai, những lối đi ngoắt ngoéo đến phòng Aramis được canh giữ không hơn không kém những khu vườn của Aramis[65].

Bazin đóng chốt ở hành lang ngăn không cho chàng đi qua, càng táo tợn hơn sau những năm thử thách cuối cùng, Bazin thấy mình sắp đi đến cái kết quả vẫn hằng hy vọng. Thật vậy, mơ ước của Bazin tội nghiệp vẫn luôn là được phục vụ một nhà tu hành, và gã vẫn sốt ruột đợi chờ cái khoảnh khắc không ngừng hé mở trong tương lai Aramis, cuối cùng vứt bỏ chiếc áo đồng phục ra bụi rậm thay bằng chiếc áo thày tu. Lời hứa ông chủ trẻ tuổi hằng ngày nhắc lại rằng cái khoảnh khắc đó cũng không lâu nữa đâu là điều duy nhất đã giữ gã lại phục vụ một ngự lâm quân, thứ công việc theo như gã bảo nhỡ ra có thể làm gã mất linh hồn.

Vì vậy Bazin tràn trề vui sướng. Lần này, hoàn toàn có khả năng chủ gã không sai lời. Sự kết nối đau đớn thể xác với đau đớn tinh thần đã tạo ra hiệu quả vẫn hằng khao khát từ lâu. Aramis vừa đau đớn thể xác lẫn tinh thần, cuối cùng đã dừng đôi mắt và ý nghĩ của mình lại ở nơi tôn giáo và chàng coi cái tai họa kép đã xảy đến với chàng, nghĩa là sự biến mất đột ngột của người lính và vết thương trên vai, như một sự cảnh tỉnh của trời cao. Có thể hiểu được, trong tình thế hiện nay, không gì khó chịu cho Bazin bằng việc D'Artagnan đã đến và lại có thể ném chủ gã vào trong xoáy lốc của những ý tưởng phàm thế đã từng lôi cuốn chủ gã quá lâu rồi. Vì vậy gã quyết định bảo vệ can trường chiếc cửa, và vì đã bị bà chủ quán phản bội rồi, gã không thể nói rằng Aramis đi vắng, gã cố tỏ ra cho kẻ mới đến biết thật là vô cùng bất nhã định đến quấy rầy chủ gã đang trong một cuộc hội thảo thành kính bắt đầu từ buổi sáng và theo Bazin nói không thể kết thúc trước buổi tối.

Nhưng D'Artagnan chẳng buồn chú ý đến bài diễn văn hùng biện của thầy Bazin, và cũng chẳng hơi đâu đi lý sự với người hầu của bạn mình, chàng chỉ đơn giản lấy tay gạt gã ra và tay kia vận núm cửa phòng số 5.

Cửa mở, và D'Artagnan vào trong phòng. Aramis mặc áo ngoài đen, đầu đội một loại mũ tròn và bẹt khá giống loại mũ chỏm đầu, đang ngồi trước một cái bàn hình bầu dục phủ đầy những cuộn giấy và những cuốn sách khổ

đôi khổng lồ, bên phải là ông giáo trưởng Dòng Tên, và bên trái là ông mục sư Montdidier. Những tấm rèm cửa chỉ vén ra một nửa để lọt vào một thứ ánh sáng huyền bí thích hợp với sự mơ màng mộ đạo. Mọi vật dụng thời lưu có thể đập vào mắt khi bước vào phòng chàng trai trẻ và nhất là chàng trai lại là ngự lâm quân đều biến mất như có phép mầu, và chắc sợ nhìn thấy những thứ ấy chủ mình lại hướng đến những ý nghĩ của thế giới trần tục, Bazin đã dọn sạch gươm súng, mũ cài lông, các đồ thêu ren các kiểu các loại. Nhưng thay vì thấy những thứ đó, D'Artagnan tưởng như nhìn thấy ở một góc tối một thứ gì đó giống như chiếc roi hành xác treo trên một cái đinh ở trên tường.

Nghe tiếng D'Artagnan mở cửa Aramis ngẩng đầu lên và nhận ra bạn mình. Nhưng điều làm D'Artagnan hết sức ngạc nhiên là việc chàng xuất hiện hình như chẳng tạo nên một ấn tượng lớn nào đối với chàng lính ngự lâm này, chừng như đầu óc anh ta đã tách rời khỏi mọi vật nơi trần thế.

— Xin chào D'Artagnan thân mến - Aramis nói - xin anh tin là tôi vui sướng được gặp anh.

— Tôi cũng vậy - D'Artagnan nói - cho dù tôi còn chưa tin có phải tôi đang nói với anh Aramis không.

— Với hắn ta đấy, bạn ạ, với chính hắn đấy! Nhưng ai có thể làm cho anh nghi ngờ?…

— Tôi đã sợ là tôi nhầm phòng và lúc đầu tôi cứ tưởng là tôi vào phòng của một vị tu hành nào đó, rồi tôi lại mắc thêm một cái nhầm nữa khi thấy anh đang cùng với các vị đây.

Hai người mặc đồ đen kia hiểu rõ ý đồ của D'Artagnan, liếc nhìn chàng có vẻ như hăm dọa, nhưng chàng không hề tỏ ra sợ

— Có thể tôi làm phiền anh, anh Aramis - D'Artagnan tiếp tục - Bởi vì theo những gì tôi thấy, tôi đành phải tin rằng anh đang xưng tội với các vị đây.

Aramis thoáng đỏ mặt:

— Anh mà làm phiền tôi ư? Ồ, hoàn toàn trái lại, bạn thân mến ạ, tôi xin thề với anh đấy, và coi như bằng chứng điều tôi vừa nói là anh hãy cho phép tôi được vui mừng thấy anh được bình an vô sự.

“A, thế mới phải chứ?” D'Artagnan nghĩ thầm, “chưa đến nỗi nào?”

— Bởi vì ông đây là bạn tôi, vừa mới thoát khỏi một mối nguy khốc liệt - Aramis vừa tiếp tục nói giọng cảm động vừa trỏ D’Artagnan giới thiệu với hai vị giáo chức kia.

— Xin ông hãy tạ ơn Chúa đi? - Hai người đồng thanh đáp và nghiêng mình.

D’Artagnan về phần mình cũng nghiêng mình đáp lễ.

— Thưa các vị đáng kính, tôi đã không quên đâu.

— D’Artagnan thân mến - Aramis nói - Anh đến thật đúng lúc, anh tham gia vào cuộc tranh luận đi, góp ý kiến làm sáng tỏ vấn đề. Ngài giáo trưởng xứ Amiens, ngài mục sư Montdidier và tôi, chúng tôi đang tranh luận một số vấn đề thần học mà chúng tôi đã quan tâm từ lâu, tôi sẽ rất vui được biết ý kiến của anh.

D’Artagnan bắt đầu lo ngại trước sự đổi hướng của mọi chuyện, chàng trả lời:

— Ý kiến của một kẻ võ biền thì còn đâu ra trọng lượng, xin hãy tin tôi, anh có thể yên tâm về trình độ khoa học của các vị đây.

Hai người mặc áo đen lại đáp lễ.

— Trái lại - Aramis lại tiếp - ý kiến của anh sẽ rất quý với chúng tôi. Vấn đề là thế này, ông giáo trưởng tin rằng bản luận văn nhất thiết phải có tính giáo lý và giáo huấn.

— Bản luận văn! Vậy ra anh làm một luận văn?

— Hẳn rồi, - vị giáo sĩ Dòng Tên trả lời - với kỳ sát hạch trước khi thụ phong, bản luận văn là nhất thiết phải có.

— Thụ phong? - D’Artagnan kêu lên, chàng không thể tin nổi vào cái điều mà bà chủ quán và Bazin kế tiếp nhau nói với chàng: Lễ thụ phong.

Và chàng đưa mắt hoang mang nhìn ba nhân vật đang ngồi trước mặt chàng. Còn Aramis thì chễm chệ trên chiếc ghế bành ở tư thế duyên dáng như thể vẫn trong phố hẻm, ngắm nghía thỏa thích bàn tay trắng trẻo và mũm mĩm như bàn tay đàn bà của chàng rồi giơ tay lên cho khỏi bị dồn máu và nói:

— D’Artagnan này, như anh đã nghe thấy đấy, ông giáo trưởng muốn bản luận văn của tôi có tính giáo lý, trong khi tôi lại muốn nó duy lý. Chính vì vậy mà tại sao ông giáo trưởng lại đề nghị với tôi cái chủ đề còn chưa hề

được lý giải trong đó tôi nhận thấy có vấn đề cho những sự phát triển rực rỡ: “Utraque manus in benedicendo clericis inferioribus necessaria est".

D’Artagnan mà chúng ta đã biết rõ sự uyên bác của chàng đến đâu, chả buồn chau mày trước câu trích dẫn này hơn câu ông Treville đã trích dẫn về các món quà mà ông cho là chàng đã nhận của ông De Buckingham.

Để D’Artagnan hoàn toàn dễ hiểu, Aramis lại tiếp:

— Câu ấy có nghĩa: “Hai bàn tay rất cần thiết cho các tu sĩ cấp thấp, khi họ ban phúc lành".

— Đề tài tuyệt vời! - vị tu sĩ Dòng Tên kêu lên.

— Tuyệt vời và giáo lý nữa! - Ông mục sư nhắc lại, tiếng Latinh của ông ta chắc cũng đại khái như D’Artagnan, cho nên ông theo dõi chăm chú ông giáo sĩ Dòng Tên để bắt chước và lặp lại những lời ông này nói như một loại tiếng vọng mà thôi.

Còn D’Artagnan chàng hoàn toàn thờ ơ trước nhiệt tình của hai ông áo đen.

— Vâng tuyệt vời! Prorsus admirabile![66] - Aramis tiếp tục - nhưng đòi hỏi một sự nghiên cứu uyên thâm của Cha và Kinh Thánh. Tôi đã thú nhận với các vị giáo sĩ thông thái này với tất cả sự kém cỏi của tôi rằng những đêm tuần canh của đội vệ binh và việc phục vụ Nhà Vua khiến tôi lơ là việc nghiên cứu. Vì vậy tôi thấy thoải mái hơn facilius natans[67] trong một đề tài do tôi lựa chọn, và sẽ là những vấn đề thần học hóc búa, giống như vấn đề đạo lý đối với siêu hình học trong triết học ấy.

D’Artagnan chỉ thấy vô cùng chán ngán và ông mục sư cũng vậy.

— Đã thấy nhập đề tuyệt chưa! - Ông Dòng Tên kêu lên.

— Exordium[68] ông mục sư lặp lại cho ra vẻ.

— Quemadmodum minter coelorum imnrensitatem.[69]

Aramis liếc nhìn D’Artagnan và thấy bạn mình đang ngáp đến sái quai hàm, liền nói với ông giáo trưởng Dòng Tên:

— Thưa cha, ta nói tiếng Pháp thôi, ông D’Artagnan sẽ thưởng thức những ý kiến của chúng ta nhiệt tình hơn.

— Vâng tôi mệt mỏi khi đi đường - D’Artagnan nói - và mọi thứ tiếng Latinh ấy tuột đi hết.

— Đồng ý!

Ông Dòng Tên hơi khó chịu nói, trong khi đó ông mục sư thấy dễ chịu hẳn lên, quay lại nhìn D'Artagnan với đầy lòng biết ơn.

— Đồng ý để xem cách giải thích ấy đi đến điều gì.

— Moise[70] kẻ tôi đòi của Chúa… Ông ta chỉ là kẻ tôi đòi, các vị hiểu chứ? Moïse ban phúc bằng hai bàn tay, để mặc mọi người đỡ hai tay, trong khi người Hébreux đánh đuổi quân thù, vậy là ông ban phước bằng hai bàn tay. Vả lại kinh Phúc Âm nói thế này, "Imponite manus" chứ không "manum": Đánh lên hai bàn tay chứ không phải bàn tay.

— Với thánh Pierre, mà kế vị ngài là các Giáo Hoàng, thì trái lại - ông giáo sĩ Dòng Tên tiếp - Ponite digitos. Hãy chìa các ngón tay ra, bây giờ các vị đã hiểu chưa?

Aramis rất thoải mái trả lời:

— Nhất định thế rồi, nhưng vấn đề rất tinh tế.

— Những ngón tay! - Ông giáo sĩ tiếp - Thánh Pierre ban phúc bằng những ngón tay. Vì vậy Giáo Hoàng cũng ban phúc bằng những ngón tay. Và ngài ban phúc bằng bao nhiêu ngón tay?

— Với ba ngón, một vị Cha, một vị Con, một vị Thánh Thần.

Mọi người đều làm dấu. D'Artagnan cho là phải bắt chước theo.

— Giáo Hoàng là người kế vị Thánh Pierre và đại diện cho ba quyền lực của cõi thiêng, còn lại ordines inferiores (những chức danh cấp thấp - ND) của đẳng cấp giáo chức, ban phúc nhân danh các thánh đại thiên sứ và thiên sứ. Những giáo chức tầm thường nhất, như các trợ tế, các người coi đồ thánh thì ban phúc bằng những vòi phun giả vờ như vô tận những ngón tay ban phúc. Thế là đề tài đã được đơn giản hóa Argumentum ommi denu datum ornamento[71] - Ông giáo sĩ Dòng Tên tiếp - Tôi sẽ triển khai thành hai tập khổ như tập này.

Và trong lúc đang hứng khởi ông ta đấm tay lên cuốn Thánh Chrysostome khổ to, làm võng cả mặt bàn dưới sức nặng của nó.

D'Artagnan rùng người.

— Đúng vậy rồi, Aramis nói - Tôi xin trả lại sự đúng đắn cho những vẻ đẹp của luận thuyết đó, nhưng đồng thời tôi cũng nhận ra nó nặng nề đối với tôi. D'Artagnan thân mến, tôi đã chọn cái tên bài này, anh cho biết liệu anh có thích không: Non inutile est desiderium in oblatione, hoặc thế này thì hay

hơn. Còn hơi luyến tiếc thì không hợp với lễ vật dâng lên Chúa.

— Dừng lại đi? - Giáo sĩ Dòng Tên to tiếng - bởi cái luận đề ấy sa vào tà giáo. Có một đề thuyết gần giống như vậy trong cuốn l'Augustinus của tên dị giáo Jansénius, mà sớm muộn gì cuốn sách đó cũng bị đốt bởi bàn tay đao phủ. Coi chừng, ông bạn trẻ, ông đang ngả về những tà thuyết đấy, ông có nguy cơ đấy!

— Ông có cơ nguy đấy! - Ông mục sư vừa nói vừa lắc đầu đau đớn. - Ông đang đến sát cái quan điểm trứ danh của tự do ý chí nó là một mỏm đá ngầm đó. Ông đang đến gần kề những lối bóng gió của bọn Pélagiens và nửa Pélagiens.[72]

— Nhưng thưa đức cha… - Aramis nói sau loạt lý sự đổ lên đầu mình như mưa đá.

Vị thầy tu Dòng Tên không để chàng kịp nói tiếp:

— Làm sao ông có thể chứng minh được người ta lại luyến tiếc trần gian khi hiến thân dâng Chúa? Hãy nghe cái quan điểm hai mặt này: Chúa là Chúa và trần gian là quỷ dữ, luyến tiếc trần gian là luyến tiếc quỷ dữ, đó là kết luận của tôi.

— Cũng là của tôi nữa - Ông mục sư nói.

— Nhưng làm ơn… - Aramis nói tiếp.

— Desideras diabolum[73] hơi con người bất hạnh! - Giáo sĩ Dòng Tên kêu lên.

— Ông ta luyến tiếc quỹ dữ! Chà, ông bạn trẻ - Ông mục sư rên rỉ nói - đừng luyến tiếc quỷ dữ làm gì, tôi van ông đấy.

D'Artagnan không buồn nghe thứ tiếng nhố nhăng ấy nữa. Chàng cảm thấy như đang trong một ngôi nhà của lũ điên, và chàng cũng sắp phát điên như họ. Có điều chàng buộc phải im miệng, vì chẳng hiểu gì về cái thứ tiếng đang nói trước mặt mình.

— Nhưng các vị hãy nghe tôi đã nào - Aramis nói tiếp với vẻ lễ độ nhưng đã bắt đầu lộ ra đôi chút bực bội. - Tôi không nói là tôi luyến tiếc! Không, tôi không bao giờ đọc lên cái câu không chính giáo ấy…

Giáo sĩ Dòng Tên giơ hai tay lên trời, ông mục sư cũng làm theo:

— Không, nhưng ít nhất ông cũng phải công nhận rằng thật chẳng ra gì khi chỉ đem hiến dâng cho Chúa những gì mà mình đã hoàn toàn phát ngán.

Tôi nói có đúng không, D'Artagnan?

— Ừ, thì đúng! - D'Artagnan nói to.

Ông mục sư và ông giáo sĩ bật người lên. Aramis nói:

— Tam Đoạn Luận là xuất phát điểm của tôi, thế gian không thiếu sức cám dỗ, tôi rời bỏ thế gian, vậy là tôi đã hy sinh. Thánh Kinh nói một cách tích cực hơn: Hãy hy sinh cho Chúa.

— Điều đó đúng! - Những người đối lập nói.

— Và rồi - Aramis vừa tiếp tục vừa bấm vào tai cho đỏ lên và vung vẩy hai tay cho trắng lên - Và rồi tôi đã làm một đoản khúc về vấn đề đó, năm ngoái tôi đã đưa cho ông Voiture xem và ông ta đã hết lời khen ngợi.

— Một đoản khúc! - ông mục sư lắp lại như cái máy.

— Đọc đi! Đọc đi! D'Artagnan nói to - May ra nó thay đổi không khí một chút.

— Không thay đổi gì đâu, bởi nó vẫn là tôn giáo - Aramis trả lời - Đó là thần học viết thành thơ.

— Chết cha người ta! - D'Artagnan nói.

— Nó đây - Aramis nói với vẻ hơi khiêm tốn không ngoại trừ đượm màu đạo đức giả.

«Anh khóc thương quá khứ đầy mê hoặc
Và gánh chịu những người bất hạnh kia
Mọi nỗi đau rồi cũng sẽ xa lìa
Khi dâng hiến lệ mình riêng cho Thượng Đế
Ôi anh đang khóc thương như thế».

D'Artagnan và ông mục sư tỏ vẻ khoái lỗ tai lắm. Còn giáo sĩ Dòng Tên vẫn khăng khăng giữ ý kiến của mình.

— Ông hãy cẩn thận với các sở thích phàm tục trong văn phong thần học. Thật quả, thánh Augustin đã nói thế nào nhỉ? Severus sit clericorum sermo.

— Vâng, phải để lời thuyết giáo được rõ ràng. - Ông mục sư nói.

Thấy người phụ tá của mình lạc đề, giáo sĩ Dòng Tên vội ngắt lời:

— Những luận đề của ông sẽ làm đẹp lòng các quý bà, có thế thôi. Nó sẽ có được thành tích như một bài biện hộ của thầy cãi Patru.[74]

— Cầu trời, phù hộ! - Aramis tràn trề vui sướng reo lên.

— Ông thấy đấy nhé! - Tu sĩ Dòng Tên nói to - Trần tục hãy còn cất cao

tiếng nói trong ông. Altissima voce (tiếng Latinh: cao giọng) ông theo thế tục, ông bạn trẻ ạ, và tôi sợ rằng ơn cứu rỗi không có chút hiệu quả nào.

— Xin đức cha tôn kính yên tâm, tôi xin đảm bảo về tôi.

— Một giọng tự phụ phàm tục!

— Thưa cha, tôi hiểu mình chứ, quyết định của tôi là bất di bất dịch.

— Vậy ông vẫn bướng bỉnh theo đuổi luận đề đó?

— Tôi tự cảm thấy mình được kêu gọi xử lý luận đề đó chứ không bất kỳ luận đề nào khác, vậy tôi sẽ tiếp tục, và ngày mai, tôi hy vọng cha sẽ thỏa mãn về những điều tôi sẽ sửa lại theo ý kiến cha.

— Ông cứ làm từ từ thôi - Ông mục sư nói - chúng tôi sẽ để cho ông được chuẩn bị tốt nhất.

Giáo sĩ Dòng Tên nói:

— Phải, đất đai đã được gieo hạt khắp rồi và chúng ta không có gì để sợ một phần hạt bị rơi xuống đá, một phần rơi vãi dọc đường và phần còn lại Chúa Trời ăn nốt, aves cœli coznederunt illam.

D’Artagnan nghĩ thầm: “Cho ôn dịch bóp chết cái tiếng Latinh của ngươi đi!"

— Xin chào, con trai, hẹn đến mai - Ông mục sư nói.

— Hẹn đến mai, chàng trai táo tợn - tu sĩ Dòng Tên nói - Ông hứa sẽ thành một trong những vầng sáng của nhà thờ, cầu trời cho vầng sáng ấy không thành một vầng lửa ngốn ngấu.

D’Artagnan suốt một tiếng đồng hồ gặm móng tay, sốt ruột bắt đầu gặm cả vào thịt.

Hai người mặc đồ đen đứng dậy chào Aramis và D’Artagnan rồi tiến ra phía cửa. Bazin vẫn đứng đó lắng nghe cuộc cãi lý với vẻ hân hoan sùng kính, liền lao về phía họ đỡ lấy quyển kinh, đi trước để dẫn đường cho họ.

Aramis ra tiễn tới tận chân cầu thang rồi lên ngay với D’Artagnan đang mơ màng. Còn lại mình họ, hai người bạn thoạt tiên vẫn giữ im lắng lúng túng nhưng rồi cũng phải có một trong hai người phá tan sự im lặng đó, và D’Artagnan có vẻ muốn nhường vinh dự đó cho bạn mình.

— Anh thấy đấy, - Aramis nói - Anh thấy tôi trở về với những ý tưởng căn bản của mình.

— Phải, ơn cứu rỗi đã tiếp xúc với anh rồi, như các ông ấy vừa rồi đã nói

đó.

— Ồ, kế hoạch rút lui đã hình thành từ lâu, và anh đã từng nghe tôi nói, có phải không, bạn tôi?

— Hẳn vậy, nhưng tôi xin thú thực tôi tưởng anh chỉ đùa thôi.

— Đùa với những loại chuyện như vậy ư? Ôi, anh D'Artagnan!

— Mẹ kiếp! Đùa cả với cái chết ấy chứ?

— Và người ta đã nhầm, D'Artagnan ạ, bởi cái chết chính là cửa ải, dẫn đến sự ngộ nạn hoặc cứu rỗi.

— Đồng ý, nhưng làm ơn đi, đừng nói về thần học với nhau nữa, Aramis, anh chắc còn khối thì giờ để nghĩ đến chuyện đó, còn tôi, tôi xin thú thật, tôi gần như quên hết một tí vốn Latinh mà tôi chẳng bao giờ hiểu cả, tôi cũng xin thú thật với anh, từ mười giờ sáng nay, tôi chưa ăn uống gì cả và tôi đang đói chết cha đây.

— Chúng ta sẽ ăn trưa ngay thôi, bạn thân mến ạ, có điều mong anh nhớ cho, hôm nay thứ sáu, mà trong những ngày này, tôi không thể nhịn cũng không thể ăn thịt được. Nếu anh hài lòng ăn trưa với tôi, thì bữa ăn chỉ có rau tứ giác luộc với trái cây thôi.

— Rau tứ giác là loại gì vậy? - D'Artagnan lo lắng hỏi.

— Là rau dền ấy mà - Aramis nói tiếp - nhưng với anh tôi sẽ thêm trứng và đấy là phạm luật nghiêm trọng rồi, vì trứng là thịt, vì trứng nở ra gà con.

— Bữa tiệc này chẳng ngon lành gì, nhưng cóc cần, để ở lại với anh, tôi chịu được hết.

— Tôi rất biết ơn anh về sự hy sinh ấy - Aramis nói - Nhưng nếu như nó không có lợi gì cho thể xác anh, nó sẽ có lợi cho tâm hồn anh, xin anh hãy tin chắc như vậy.

— Như thế, Aramis, tức là anh dứt khoát đi tu rồi. Bạn bè chúng ta sẽ nói sao, ông De Treville sẽ nói ra sao? Họ sẽ coi anh là kẻ đào ngũ tôi xin báo trước cho anh như vậy.

— Tôi không đi tu, tôi trở lại việc tu hành. Chính là vì trần thế mà tôi đã đào ngũ khỏi nhà thờ, bởi anh cũng biết rằng tôi đã tự ép buộc mình khoác áo ngự lâm quân.

— Tôi, tôi chẳng biết cái gì cả?

— Anh không biết tôi đã rời bỏ tu viện.

— Hoàn toàn không.

— Đây là chuyện của tôi. Vả lại Thánh Kinh nói: “Các con hãy sám hối với nhau.” Vậy tôi xin sám hối với anh, D’Artagnan.

— Và tôi, tôi xá tội cho anh trước, anh thấy tôi nhân từ chưa.

— Xin đừng đùa với những chuyện của thánh thần, bạn tôi ạ.

— Vậy anh nói đi tôi nghe đây.

— Tôi vào tu viện từ năm chín tuổi. Tới khi ba ngày nữa tôi tròn hai mươi tuổi, tôi sắp thành tu viện trưởng. Một việc đã được ấn định rồi. Một tối, theo thói quen tôi đi đến một ngôi nhà vẫn thích thú lui tới. Khi người ta trẻ, người ta thường yếu đuối, làm thế nào được. Một viên sĩ quan nhìn tôi bằng con mắt ghen tuông khi thấy tôi đang đọc cuốn Những Cuộc Đời Các Thánh Nhân cho nữ chủ nhân ngôi nhà nghe, liền bất thình lình xộc vào nhà không báo trước. Đúng buổi tối hôm ấy tôi đã dịch một mẩu chuyện của Judith và tôi cũng vừa đưa mấy câu thơ cho nữ chủ nhân xem, bà ta hết lời khen ngợi và ngả vào vai tôi để cùng đọc với tôi. Cái tư thế ấy có đôi chút hơi buông thả, tôi phải thú nhận như vậy và đã làm viên sĩ quan tổn thương, gã không nói gì nhưng khi tôi đi ra, hắn cũng ra theo và đuổi kịp tôi.



“Thưa ông tu viện trưởng - hắn nói - Ông có thích ăn đòn không?"

“Tôi không thể nói điều ấy được, thưa ông - tôi đáp - vì không ai dám cho tôi bao giờ cả."

“Vậy nghe đây, ông tu viện trưởng, nếu ông còn trở lại ngôi nhà mà tôi đã gặp ông tối nay, thì tôi dám đấy!"

Tôi tin là tôi cũng sợ, tôi tái hẳn người đi, cảm thấy như chân mình không còn nữa, tôi tìm một câu trả lời mà không được, tôi đành im. Viên sĩ quan đợi câu trả lời đó và thấy mãi không có, hắn phá lên cười, quay lưng lại phía tôi và trở vào ngôi nhà. Tôi trở về tu viện.

Tôi là nhà quý tộc dòng dõi, và tôi có bầu máu nóng, như anh đã có thể

nhận thấy, D’Artagnan thân mến, sự lăng mạ thật là khủng khiếp mặc dầu chẳng ai biết chuyện đó, tôi vẫn cảm thấy nó sống động trong đáy tim tôi. Tôi tuyên bố với các bề trên của tôi rằng tôi cảm thấy chưa chuẩn bị đầy đủ cho việc thụ phong và theo yêu cầu của tôi, người ta lui lễ lại một năm.

Rồi tôi xin thày dạy gươm bậc nhất ở Paris, đặt điều kiện với ông mỗi ngày học một bài đấu gươm và cứ như thế tôi học trong vòng một năm. Rồi tới ngày kỷ niệm một năm tôi bị lăng nhục, tôi treo áo thày tu lên, mặc một bộ đồng phục kỵ sỹ, rồi tôi đến một vũ hội do một quý bà, bạn tôi tổ chức và tôi biết con người kia của tôi thế nào cũng có mặt. Vũ hội ở phố Những Thị Dân Tự Do cạnh ngay phố Sức Mạnh.

Quả nhiên viên sĩ quan của tôi có mặt. Tôi lại gần hắn, lúc hắn đang vừa hát một ca khúc ngắn về tình yêu vừa trìu mến nhìn một phụ nữ và tôi ngắt lời hắn giữa điệp khúc thứ hai. Tôi bảo hắn:

“Thưa ông, ông vẫn không hài lòng khi tôi quay lại ngôi nhà ở phố Payenne và ông không còn cho tôi xơi đòn nữa, nếu như tôi nảy ra ý nghĩ kỳ quặc không tuân lời ông đấy chứ?"

Viên sĩ quan nhìn tôi ngạc nhiên rồi nói:

“Ông muốn gì tôi thưa ông? Tôi không quen biết ông."

“Tôi là viên tu viện trưởng nhỏ đọc cuốn Những Cuộc Đời Các Thánh Nhân và dịch Judith thành thơ ấy mà."

“À, à… Tôi nhớ ra rồi - Viên sĩ quan chớt nhả - Ông muốn gì tôi nào?"

“Tôi muốn ông có chút thì giờ nhàn rỗi đi dạo một vòng với tôi."

“Sáng mai, nếu ông muốn, và sẽ không gì làm tôi vui bằng."

“Không sáng mai gì cả, yêu cầu ông ngay lập tức."

“Nếu ông dứt khoát đòi như vậy."

“Phải, tôi đòi thế đấy."

“Vậy ra thôi, thưa các quý bà - Viên sĩ quan nói - xin cứ tự nhiên. Đủ thì giờ để giết ông đây thôi và tôi sẽ quay lại hoàn tất điệp khúc cuối hầu các quý bà."

Chúng tôi đi ra. Tôi dẫn hắn đến phố Payenne, đúng địa điểm một năm trước, đúng đến cả giờ hắn đã chúc mừng tôi, mà tôi vừa kể đó. Trăng sáng tuyệt đẹp, chúng tôi cầm gươm và ngay miếng đầu tiên, tôi đâm hắn chết tươi.

— Khiếp nhỉ! - D’Artagnan nhận xét.

Aramis tiếp tục:

— Thế rồi, vì các quý bà không thấy ca sĩ của mình trở lại, và người ta tìm thấy xác hắn ở phố Payenne với một nhát gươm rất đậm xuyên qua người, người ta nghĩ chính tôi đã dính vào chuyện đó, và sự việc trở thành bê bối. Vì vậy tôi buộc phải cởi bỏ chiếc áo thày tu ít lâu. Athos mà tôi làm quen thời kỳ đó và Porthos là người đã dạy tôi thêm vài ngón gươm giang hồ ngoài những bài đấu gươm tôi đã học, cả hai quyết định tôi nên xin vào ngự lâm quân. Nhà Vua rất yêu quý cha tôi bị chết trong trận vây Arras nên đã ban chiếc áo ngự lâm quân cho tôi. Bây giờ, anh chắc hiểu đã đến lúc tôi phải trở lại trong sự nâng niu che chở của nhà thờ.

— Và tại sao hôm nay chứ không hôm qua hoặc ngày mai? Hôm nay cái gì đã xảy ra với anh, khiến anh có những ý nghĩ dữ tợn đến như vậy?

— D’Artagnan thân mến ạ, vết thương này đã là một lời cảnh cáo của Thượng Đế đối với tôi.

— Vết thương ư? Chết tiệt? Nó đã gần khỏi rồi. Tôi tin chắc không phải nó làm anh đau đớn nhất.

— Thế thì cái gì? - Aramis đỏ mặt hỏi.

— Nó ở trong tim anh cơ! Aramis, một vết thương sâu và đẫm máu hơn, một vết thương do một người đàn bà kia.

Mắt Aramis long lanh lên ngoài ý mình, chàng giấu xúc động của mình dưới vẻ giả vờ hững hờ và nói:

— Đừng nói về những chuyện ấy nữa! Tôi mà lại đi nghĩ đến những chuyện ấy ư? Lại có những sầu muộn tình yêu ư? Vanitas Vanitatum![75] vậy theo ý anh, đầu óc tôi đã bị đảo lộn rồi ư? Và vì ai? Vì con bé lam lũ lẳng lơ nào, hay cô ả hầu phòng nào mà tôi đã tán tỉnh trong trại lính ư? Xì!

— Xin lỗi, Aramis thân mến, nhưng tôi tin anh hướng lên tầm cao hơn kia.

— Cao hơn? Và tôi là ai mà lại đi có tham vọng đến thế? Một gã ngự lâm quân khốn khổ vô cùng quẫn bách, và hết sức tối tăm, căm ghét sự quỵ lụy và cảm thấy quá ư lạc lõng trong thế giới thời lưu.

— Aramis ơi là Aramis ơi! - D’Artagnan vừa kêu lên vừa nhìn bạn mình với vẻ nghi ngờ.

— Cát bụi, tôi trở về cát bụi. Cuộc đời là biển nhục, là bể khổ, - chàng tiếp tục và sầm mặt lại - Mọi sợi dây gắn kết hạnh phúc với cuộc đời lần lượt bị đứt gãy trong bàn tay con người nhất là những sợi dây bằng vàng. Ôi, D'Artagnan thân mến của tôi - Aramis vừa tiếp tục vừa đem đến một vẻ cay đắng nhẹ nhàng cho giọng nói của mình - hãy tin tôi, hãy giấu kín những vết thương, đi nếu anh có. Sự im lặng là niềm vui cuối cùng của những con người bất hạnh, hãy giữ đừng để bất kỳ ai biết được dấu tích của những đau khổ của anh, những kẻ tò mò sẽ bâu vào hút nước mắt anh như lũ ruồi bâu vào hút máu một con hoẵng bị thương vậy.

— Than ôi! Aramis thân mến! - D'Artagnan đến lượt mình cũng thở dài nói - Chuyện anh nói cũng chính là chuyện của bản thân tôi đấy!

— Làm sao?

— Phải, một người đàn bà tôi yêu, tôi tôn thờ, vừa bị dùng bạo lực bắt cóc. Tôi không biết hiện giờ nàng ở đâu, người ta dẫn nàng tới đâu, nàng có thể là tù binh, cũng có thể nàng đã chết.

— Nhưng ít ra anh cũng có được niềm an ủi để tự bảo rằng nàng đã không tự nguyện rời bỏ anh, rằng nếu anh không có được chút tin tức nào của nàng, chính vì mọi thông tin với anh đều bị ngăn cấm, trong khi…

— Trong khi…?

— Không - Aramis tiếp - không có gì.

— Như vậy, anh mãi mãi từ bỏ trần thế, một quyết định dứt khoát rồi chăng?

— Hoàn toàn mãi mãi. Hôm nay anh là bạn tôi. Ngày mai anh chỉ còn là một cái bóng với tôi mà thôi, hoặc hơn nữa, anh không tồn tại nữa. Còn thế gian, đó chính là một phần mộ chứ không phải cái gì khác.

— Quỷ sứ ơi! Điều anh nói với tôi thật quá thảm sầu!

— Anh còn muốn gì? Thiên hướng của tôi cuốn hút tôi, và bắt tôi đi!

D'Artagnan mỉm cười và không trả lời. Aramis tiếp tục:

— Tuy nhiên, chừng nào tôi vẫn còn trên trái đất này, tôi vẫn muốn nghe nói về anh, về các bạn của chúng ta.

— Và tôi - D'Artagnan nói - tôi lại muốn nói với anh về chính anh, nhưng tôi thấy anh đã quá tách mình ra khỏi tất cả. Những mối tình, anh không thèm nữa, bạn bè là những cái bóng, thế giới là một phần mộ.

Aramis thở dài:

— Than ôi! Rồi chính anh cũng sẽ thấy như vậy.

— Thôi không nói về những cái ấy nữa - D'Artagnan nói - và ta đốt quách bức thư, chắc chắn, chỉ có thông báo cho anh biết một sự phụ bạc mới của một ả lẳng lơ hoặc một cô hầu phòng của anh mà thôi.

— Thư nào? - Aramis vội reo lên hỏi.

— Một bức thư gửi đến cho anh, anh vắng mặt, nên nhờ tôi chuyển cho anh.

— Nhưng bức thư của ai?

— À, của một hầu gái khóc lóc, một ả lam lũ lẳng lơ đang thất vọng nào đó, có thể là cô gái hầu phòng của bà De Chevreuse cũng nên, cô ta buộc phải trở lại thành Tours với nữ chủ nhân của mình, và để làm ra vẻ tao nhã đã dùng giấy thơm và đã niêm phong thư của mình bằng con dấu của nữ Công Tước.

— Anh bảo sao cơ?

— Xem nào hay tôi đánh mất rồi! - D'Artagnan tinh quái vừa nói vừa giả vờ tìm - May sao thế gian là một phần mộ, những người đàn ông, do đó cả những người đàn bà nữa đều là những cái bóng, và tình yêu là thứ tình cảm mà anh không thèm nữa!

— A, D'Artagnan ơi là D'Artagnan? - Aramis kêu lên - Cậu làm tớ chết mất thôi?

— A, nó đây rồi! - D'Artagnan nói. Và chàng rút bức thư ra khỏi túi.

Aramis chồm đến giật lấy bức thư bóc ra đọc, đúng hơn là ngốn ngấu, mặt bừng sáng lên.

— Hình như ả hầu gái văn phong hay lắm! - Người đưa thư uể oải nói.

— Cảm ơn D'Artagnan! - Aramis sướng mê lên rối rít - Nàng buộc phải trở lại thành Tours. Nàng không phụ bạc mình. Lại đây, lại đây cho mình ôm hôn bạn. Mình đến ngất vì sung sướng mất!

Và hai người bạn ôm lấy nhau nhảy múa xung quanh cuốn kinh Thánh Chrysostome giẫm đạp một cách can trường lên những trang luận văn lăn lóc trên sàn nhà. Đúng lúc đó, Bazin bước vào cùng với rau dền và trứng rán.

Aramis ném cái mũ chỏm thầy tu vào mặt gã hét lên:

— Tếch đi, đồ khốn kiếp? Từ đâu đến hãy xéo về đấy! Mang hết những

thứ rau hãi hùng và món phụ ghê tởm này đi! Gọi một thỏ rừng nấu chua, một gà thiến béo, một đùi cừu ướp tỏi và bốn chai Bourgogne lâu năm cho ta.

Bazin ngơ ngác nhìn chủ chả hiểu gì về sự thay đổi ấy cả, rầu rĩ mặc cho trứng rớt xuống rau và rau rớt xuống sàn.

D'Artagnan thấy vậy nói:

— Giờ đây là lúc cống hiến đời anh cho Hoàng Thượng của các Nhà Vua, nếu anh còn định giữ chút lễ nghĩa với người. Non inutile desiderium in oblatione.

— Vứt mẹ nó thứ tiếng Latinh của cậu cho quỷ sứ đi! - D'Artagnan thân mến. Chúng ta hãy uống! Mẹ kiếp! Uống tươi uống sống! Uống thật nhiều vào, và kể cho mình nghe người ta làm gì ở đó đi?

XXVII

Người vợ của Athos

Sau khi đã kể cho chàng Aramis lanh lợi biết rõ mọi việc diễn ra ở kinh đô từ khi họ ra đi và một bữa trưa thịnh soạn làm cho người thì quên đi bản luận văn, người thì quên hẳn nỗi mệt nhọc, D'Artagnan nói:

— Bây giờ việc còn lại là phải biết tin tức về Athos.

— Cậu tin anh ấy gặp bất hạnh ư? - Aramis hỏi - Anh Athos rất chi lạnh tính, rất can trường và là tay gươm rất giỏi kia mà.

— Hẳn thế rồi, và không ai biết rõ hơn tôi về lòng can đảm và tay gươm tuyệt vời của Athos. Nhưng tôi thích gươm tôi đấu với giáo hơn là với gậy. Tôi sợ rằng anh Athos sẽ bị bọn gia nhân quần cho tơi bời, mà lũ gia nhân thì chúng đánh dữ và dai lắm. Vì vậy mà tôi phải thú thật với anh, tôi muốn lại ra đi ngay càng sớm càng tốt.

— Mình sẽ cố đi cùng với cậu - Aramis nói - cho dù mình cảm thấy chưa đủ sức lên ngựa mấy. Hôm qua, mình đã thử dùng cái roi hành xác treo trên tường đó, và đau quá mình không thể tiếp tục được cái bài tập thành kính ấy.

— Chính thế đấy, bạn thân mến, chả ai bao giờ thấy việc thử chữa một phát đạn hỏa mai bằng vụt roi vào người cả. Nhưng anh còn ốm, và ốm đau làm cho đầu óc không tỉnh táo, tôi bỏ qua cho anh. Mai, sớm tinh mơ. Đêm nay anh cứ ngủ cho thật tốt vào, và ngày mai, nếu anh có thể, chúng ta sẽ cùng đi.

— Vậy để đến mai - Aramis nói - vì dù có xương đồng da sắt đi nữa, cậu cũng cần phải nghỉ ngơi.

Hôm sau, khi D'Artagnan bước vào phòng Aramis, đã thấy Aramis ở cửa sổ, D'Artagnan hỏi:

— Anh nhìn gì ở đó thế?

— Thú thật! Tôi đang chiêm ngưỡng ba con ngựa đẹp lộng lẫy mà bọn trai coi ngựa đang giữ cương. Cưỡi những con ngựa đó mà đi du hành thì sướng như ông hoàng.

— Thế thì anh Aramis thân mến của tôi ơi, anh hãy sướng đi bởi vì một trong mấy con ngựa đó là của anh.

— Thật không? Thế con nào?

— Con anh thích nhất trong ba con ấy, tôi thì con nào cũng thế thôi.

— Và cả tấm thảm đắt giá phủ lưng ngựa cũng là của tôi?

— Chắc chắn rồi.

— Cậu định giỡn tôi chắc, D'Artagnan?

— Từ lúc anh nói tiếng Pháp, tôi không còn giỡn anh nữa.

— Cả những bao súng ngắn mạ vàng, tấm nhung phủ hông ngựa, bộ yên ghim đinh bạc cũng là của tôi?

— Của chính anh, cũng như con ngựa đang dậm chân là của tôi và cái con đang nhảy nhót kia là của Athos.

— Mẹ kiếp! Đúng là ba con ngựa tuyệt luân?

— Tôi rất mừng vì chúng hợp với sở thích của anh.

— Vậy là Nhà Vua đã ban tặng cậu món quà đó ư?

— Chắc chắn không phải của Giáo Chủ rồi. Nhưng anh đừng bận tâm chúng từ đâu đến, hãy nghĩ một trong ba con thuộc của anh thôi.

— Mình lấy cái con thằng hầu tóc hung đang giữ ấy.

— Cừ lắm!

— Thượng Đế muôn năm! - Aramis reo lên - Thế này thì còn đau ở đâu cũng sẽ hết. Ba mươi phát đạn vào người, mình vẫn sẽ phi nó cho mà xem. Ôi, thề trên linh hồn mình đó, những cái bàn đạp mới đẹp tuyệt chứ! Ê, nào, Bazin đâu, đến đây ngay tức khắc đi!

Bazin rầu rĩ và héo úa người đi, hiện ra trước cửa.

— Lau chuốt thanh gươm của ta, nắn lại mũ, chải lại áo khoác và nạp đạn thuốc vào mấy súng ngắn cho ta.

D'Artagnan ngắt lời:

— Không cần lời dặn cuối đâu. Đã có sẵn súng ngắn nạp thuốc rồi trong các bao súng.

Bazin thở dài.

— Thôi nào, thầy Bazin, yên tâm đi - D'Artagnan nói - - Người ta có thể đến được vương quốc cái thiên thần trong mọi hoàn cảnh mà.

— Ông chủ đã từng là một nhà thần học tài ba! - Bazin nói mà rưng rưng

nước mắt - Ông ấy có thể trở thành giám mục hoặc Hồng Y Giáo Chủ ấy chứ.

— Thôi nào! Bazin khốn khổ của ta ơi, đừng nghĩ ngợi làm gì. Là người tu hành thì làm được cái gì, ta xin anh đấy. Mà tu hành thì có tránh ra trận được đâu. Anh thừa biết Giáo Chủ ra trận lần đầu với cái mũ bình thiên và ngọn giáo trong tay. Còn ông Nogaret de La Valette, anh nói thế nào? Ông ta cũng là Giáo Chủ đấy. Thử hỏi lính hầu của ông ta xem bao nhiêu lần phải băng bó cho ông ta?

— Ôi! Bazin thở dài - tôi cũng biết thế, thưa ông, ngày nay mọi chuyện trong thế giới đều lộn tùng phèo hết.

Trong khi đó, hai chàng trai trẻ và gã người hầu khốn khổ cùng đi xuống. Rồi Aramis nói:

— Giữ bàn đạp cho ta, Bazin.

Rồi Aramis nhẹ nhàng, duyên dáng nhảy tót lên yên ngựa như mọi khi, nhưng chỉ sau mấy lần con ngựa quý nhảy cỡn và chồm lên, chàng kỵ sĩ của nó cảm thấy đau không chịu nổi, tái người đi và lảo đảo. D’Artagnan đã tiên liệu tai nạn đó, nên vẫn không rời mắt, liền chạy băng tới, đỡ xuống và dẫn bạn mình về phòng rồi bảo:

— Tốt rồi, Aramis thân mến, anh cứ chữa trị đi, tôi sẽ đi một mình tìm Athos.

— Cậu đúng là một con người thép - Aramis nói.

— Không, tôi may hơn, có thế thôi. Nhưng trong khi đợi tôi, anh sẽ sống ra sao? Không còn những lời chú giải về số ngón tay ban phúc và những lời ban phúc nữa chứ, hả?

Aramis mỉm cười, nói:

— Mình sẽ làm thơ.

— Phải đấy, những vần thơ thơm nức mùi nước hoa bức thư ngắn của ả hầu bà De Chevreuse. Anh hãy dạy âm vần thơ cho Bazin đi, cái đó sẽ an ủi gã. Còn con ngựa, hàng ngày cưỡi nó một chút để điều khiển nó cho quen đi.

— Ồ về chuyện đó, cậu cứ yên tâm - Aramis nói - Khi trở lại cậu sẽ thấy mình đã sẵn sàng theo cậu rồi.

Họ chào tạm biệt nhau, và sau khi đã ủy thác bạn mình cho Bazin và bà chủ quán, D’Artagnan cho ngựa đi nước kiệu về phía Amiens.

Chàng sẽ tìm Athos thế nào đây và liệu có tìm thấy không? Chàng đã để bạn mình lại trong tình thế hiểm nghèo. Người bạn thở dài khiến chàng buông khẽ những lời thề báo hận.

Trong tất cả số bạn bè, Athos là người nhiều tuổi nhất, và bề ngoài ít gần với sở thích và tình cảm của chàng nhất. Tuy nhiên, chàng lại ưa thích con người quý tộc ấy rõ rệt nhất. Phong thái cao quý và thanh lịch của anh ấy, tầm lớn lao của anh thỉnh thoảng lại lóe sáng từ vùng bóng tối mà anh tự nguyện giấu mình vào, tính tình điềm tĩnh không suy suyển khiến anh là người bạn dễ dãi nhất trên đời, niềm vui bất đắc dĩ và cay đắng, sự can trường có thể gọi là mù quáng nếu không phải là kết quả của sự bình tĩnh hiếm hoi nhất, bấy nhiêu phẩm chất ấy của anh khiến chàng hết lòng ngưỡng mộ và còn hơn cả chỉ là quý trọng và bạn bè thân thiết với anh.

Quả thật, đem so sánh ngay với ông De Treville, một triều thần tao nhã và cao quý, Athos trong những ngày anh vui vẻ, anh còn có phần hơn. Vóc người tầm thước, nhưng thân hình lại quá ư cân đối, và tuyệt đẹp, mà, nhiều lần trong những cuộc đấu sức anh đã quật đổ Porthos, gã khổng lồ mà sức mạnh thể xác đã trở thành huyền thoại trong ngự lâm quân. Khuôn mặt với đôi mắt sắc, mũi thẳng, với chiếc cằm như tượng tạc kiểu cằm của Brutus[76]; một tính cách cao thượng và duyên dáng khó xác định; đôi bàn tay không hề chăm chút nhưng vẫn làm cho Aramis phải thất vọng mặc dầu chàng ra sức chăm sóc tay mình bằng kem hạnh nhân và dầu thơm; giọng nói của anh nghe thấm thía lại du dương, và rồi, cái khó xác định trong người Athos, người luôn luôn tỏ ra thấp kém và lu mờ, cái đó chính là cái khoa học về thời lưu và về những lề thói của cái xã hội sáng giá nhất, cái thói quen của một nhà dòng dõi tự lộ ra mà không hề hay biết trong những hành động nhỏ nhặt nhất của mình.

Về mặt ăn uống, Athos đặt ăn giỏi hơn bất kỳ ai, xếp khách ăn đúng chỗ và đúng ngôi thứ mà tổ tiên hoặc chính bản thân họ đã tạo ra cho mình. Về khoa huân huy chương, Athos thông thạo mọi gia tộc quý phái trong vương quốc, phả hệ của họ, sự liên minh giữa các dòng họ, gia huy và nguồn gốc gia huy. Về nghi thức anh biết đến từng chi tiết. Anh biết rõ quyền lợi của các đại điền chủ là thế nào. Anh biết sâu sắc cách săn bắn bằng chó và chim ưng, và một hôm nhân đàm đạo về cái nghệ thuật lớn này, anh làm Vua

Louis XIII phải ngạc nhiên, trong khi đó, bản thân Nhà Vua thuộc lại bậc thầy.

Cũng như các đại lãnh chúa thời ấy, anh cưỡi ngựa và sử dụng vũ khí thuộc loại thiện nghệ. Thêm nữa việc học hành của anh không một chút xao lãng, ngay cả trong lĩnh vực kinh viện học rất hiếm thấy trong giới quý tộc, anh chỉ mỉm cười khi Aramis phun ra mấy câu Latinh cụt ngủn, còn Porthos thì ra vẻ hiểu. Vài ba lần khi Aramis để lộ ra một sai lầm sơ đẳng nào đó, đặt động từ không đúng thời, một danh từ không đúng cách, Athos đã sửa lại trước sự ngạc nhiên vô cùng của các bạn. Ngoài ra, tính chính trực của anh là không thể lay chuyển được trong cái thế kỷ mà các quân nhân quá dễ dàng coi nhẹ tôn giáo và lương tâm của mình, các tình nhân quá dễ dàng coi nhẹ sự tế nhị nghiêm ngặt của thời đại chúng ta, và những người nghèo coi nhẹ dễ dàng đối với điều răn thứ bẩy của Chúa. Vì vậy, Athos quả là một con người rất phi thường.

Và tuy vậy cái bản tính quá ưu việt, cái sinh linh quá tốt đẹp cái khí chất quá tinh tế ấy quay lại một cách vô cảm với cuộc sống vật chất, cũng như các cụ già quay lại với sự ngây ngô về thể xác và tinh thần. Athos trong những giờ phút thiếu thốn đó, mà những giờ phút đó lại khá thường xuyên đã tự tắt trong cái phần tỏa sáng của mình và cái mặt ngời ngời của anh bị biến mất trong đêm trường sâu thẳm.

Thế là phần bán thần tàn lụi, anh chỉ còn gần như một con người. Đầu gằm xuống, mắt lơ mơ, lời nói nặng nề và khó khăn. Athos nhìn hàng mấy giờ liền hoặc cái chai và chiếc cốc, hoặc Grimaud, kẻ đã quen vâng lời bằng tín hiệu và đọc được trong con mắt vô sắc của chủ mình cả tới những ước muốn tầm thường nhất để thỏa mãn chủ ngay tức khắc. Giá như bốn người bạn tụ hội vào những lúc như thế, hết sức cố gắng thốt ra được một lời để góp vui vào câu chuyện cũng là hết mức đối với Athos rồi. Đổi lại, Athos một mình uống bằng bốn người và tuy uống như thế, nhưng anh tựa như không có gì thay đổi ngoài sự cau mày lộ liễu hơn và nỗi buồn sâu sắc hơn.

D’Artagnan như ta đã biết, vốn có óc xét đoán và sắc sảo, dù có đôi chút quan tâm để thỏa mãn tính hiếu kỳ của mình về chuyện đó, cũng vẫn không thể gán cho nó bất kỳ nguyên nhân nào, hoặc xác định được do hoàn cảnh nào đã dẫn đến tình trạng suy sụp đó của Athos. Không bao giờ Athos nhận

được thư từ, cũng chẳng bao giờ tiến hành một việc gì mà các bạn không biết.

Không thể nói rượu đem lại cho anh nỗi sầu muộn đó, trái lại anh chỉ uống để dẹp nỗi buồn sầu mà phương thuốc đó càng làm thêm u uất hơn. Cũng không thể gán cho cái vẻ u sầu thái quá ấy do thua bạc vì trái hẳn với Porthos tùy theo lúc đỏ đen thường hát ca hay chửi rủa, Athos dù thua dù được vẫn bình thản như không. Người ta đã từng thấy anh tại câu lạc bộ ngự lâm quân một tối được một nghìn đồng vàng, rồi lại thua hết, và mất cả chiếc đai lưng thêu sợi vàng dùng trong ngày hội, rồi lại được tất cả cộng thêm một trăm đồng vàng louis nữa, mà đôi lông mày đẹp và đen nhánh của anh không hề dướn lên hay cúp xuống, mà đôi bàn tay anh không hề mất đi vẻ ngà ngọc, và việc chuyện trò vui vẻ tối đó không vì thế mà không bình tĩnh và thoải mái. Càng không phải, như những người láng giềng Anh Quốc do ảnh hưởng của khí hậu mà sầm tối mặt mày, bởi nỗi sầu muộn đó càng thấm đậm hơn vào những ngày đẹp trời trong năm.

Tháng sáu và tháng bẩy là những tháng khủng khiếp của Athos. Đối với cuộc sống hiện tại, anh không có gì buồn phiền, anh nhún vai khi người ta nói với anh về tương lai. Bí mật của anh đã thuộc về quá khứ, như người ta đã nói một cách mơ hồ với D'Artagnan. Cái sắc dạng bí ẩn nhuốm màu trên khắp người anh, khiến cái con người trong lúc say sưa túy lúy nhất, đôi mắt và cái miệng cũng không bao giờ hé ra điều gì dù những câu hỏi dò xét được đưa ra khéo léo nhất, càng được người ta mến mộ hơn.

D'Artagnan lẩm bẩm:

— Giờ này Athos tội nghiệp có khi đã chết rồi, mà chết do lỗi của ta, bởi chính ta đã lôi anh vào việc này, mà anh lại không biết gốc gác, chẳng rõ kết quả, và cũng chẳng được lợi lộc gì.

— Chưa kể, thưa ông - Planchet trả lời - Chúng ta sống có lẽ là nhờ ông Athos. Ông có nhớ ông ấy đã kêu lên: "Chạy đi, D'Artagnan, tôi bị tóm rồi." Và sau khi đã nổ hai phát súng ngắn, tiếng gươm vun vút của ông ấy mới khủng khiếp làm sao! Có thể nói đến hai chục người, đúng hơn là hai chục quỷ dữ đang điên dại!

Những lời nói ấy làm tăng gấp bội bầu máu nóng của D'Artagnan, chàng thúc ngựa, mà con ngựa thì chẳng cần phải thúc cũng đã mang người kỵ sỹ

của mình phi nước đại rồi.

Khoảng mười một giờ sáng thì trông thấy Amiens, và mười một rưỡi, hai người đã tới trước cửa cái quán trọ đáng nguyền rủa. D'Artagnan vẫn thường luôn suy tính đến một cuộc trả thù thích đáng tên chủ quán điên đảo này họa chăng mới thỏa lòng chàng. Chàng kéo mũ dạ sụp xuống che mắt, tay trái giữ chuôi gươm tay phải quất roi ngựa vun vút bước vào quán trọ.

— Ông còn nhớ tôi chứ? - chàng nói với chủ quán đang tiến ra để chào khách.

— Thưa quý ông, tôi không có được cái vinh dự ấy - gã trả lời, mắt còn đang lóa lên vì đoàn người ngựa quý giá xuất hiện cùng với chàng.

— Chà, ông lại không biết ta ư?

— Không, thưa quý ông.

— Thôi được! Chỉ mấy câu hỏi là làm ông nhớ hết thôi. Ông đã làm gì nhà quý tộc cách đây khoảng mười lăm ngày, đã bị ông cả gan buộc tội làm bạc giả?

Chủ quán xanh mặt, bởi D'Artagnan tỏ thái độ hăm dọa dữ tợn nhất, và Planchet cũng làm y như chủ mình.



— Ôi thưa Đức Ông, xin đừng nói với tôi về chuyện ấy, - tên chủ quán kêu lên bằng một giọng muốn khóc - Ôi! Thưa đại nhân, tôi đã phải trả giá đắt chừng nào về cái lỗi lầm này. Ôi, khốn nạn cái thân tôi!

— Nhà quý tộc, ta hỏi ông, bây giờ ra sao?

— Xin Đức Ông nghe tôi nói, và xin đại lượng từ bi, xin làm phúc hãy ngồi xuống đã nào.

D'Artagnan giận và lo không nói được ra lời, ngồi xuống, hầm hầm như một quan tòa. Planchet ngạo nghễ tựa lưng vào ghế bành của mình.

— Thưa Đức Ông, chuyện là như thế này - chủ quán run như cầy sấy nói tiếp - vì lúc này tôi đã nhận ra ngài rồi, ngài là người đã đi mất khi tôi mắc vào cái chuyện rắc rối khốn khổ với nhà quý tộc mà ngài nói.

— Phải, chính ta, như vậy, ông thừa biết, ông đừng mong ta tha tội, nếu ông không nói toàn bộ sự thật cho ta!

— Vậy mong hãy nghe tôi, và ngài sẽ rõ tất cả.

— Ta nghe đây.

— Tôi đã được nhà đương cục báo trước một tên làm bạc giả trứ danh sẽ đến quán trọ tôi với mấy tên đồng bọn tất cả đều cải trang dưới trang phục cận vệ hoặc ngự lâm quân. Ngựa, người hầu và hình dạng các vị đều được miêu tả cho tôi rõ.

D'Artagnan nhận ra ngay do đâu có sự chỉ điểm chính xác đến như thế. Chàng hỏi:

— Rồi sao nữa? Sao nữa?

— Vậy là được nhà đương cục phái đến sáu người tiếp viện, và ra lệnh cho tôi, tôi đã sử dụng những biện pháp mà tôi cho là khẩn cấp để bắt giữ kỳ được mấy người bị mạo danh làm bạc giả.

Nghe mấy tiếng làm bạc giả. D'Artagnan nóng rực tai lên:

— Lại vẫn nói thế hả?

— Xin Đức Ông tha thứ, vì đã chót nói ra những điều như vậy, nhưng đây thật ra chỉ là cái cớ của tôi thôi. Nhà cầm quyền làm tôi sợ và ngài cũng biết một chủ quán thì phải biết làm theo nhà cầm quyền.

— Nhưng một lần nữa ta hỏi đây, nhà quý tộc ấy ở đâu? Ông ấy ra sao? Còn sống hay đã chết?

— Thưa Đức Ông, xin hãy kiên nhẫn một chút, tôi nói ngay bây giờ đây. Vậy là xảy đến cái điều ngài đã biết, mà việc ra đi đột ngột của ngài - chủ quán nói thêm với vẻ ranh ma không lọt khỏi con mắt của D'Artagnan - việc ra đi ấy dường như đã cho phép có lối thoát. Nhà quý tộc, bạn ngài chống cự tuyệt vọng. Người hầu của ông ấy chẳng may vô tình gây sự với các nhân viên của nhà chức trách cải trang làm bồi coi chuồng ngựa.

— Chà, quân khốn kiếp! - D'Artagnan hét lên - tất cả bọn ngươi đã đồng

lõa với nhau, ta không hiểu vì cái gì mà chưa giết sạch lũ ngươi!

— Ôi, không, thưa Đức Ông, chúng tôi không đồng lõa cả lũ với nhau đâu, rồi Đức Ông sẽ thấy ngay thôi. Ngài bạn của Đức Ông (tôi xin lỗi vì không biết tên) sau khi đã loại khỏi vòng chiến hai người bằng hai phát súng ngắn, vừa đánh chống đỡ để rút lui bằng lưỡi gươm của mình, rồi đâm què thêm một người nữa của tôi và dùng mặt gươm quật tôi bất tỉnh.

— Nhưng, tên đao phủ kia, mi có chấm dứt đi không? - D'Artagnan nói - Athos, ông Athos ra sao kia?

— Vừa đánh vừa lùi, như tôi đã nói với ngài, ông ấy thấy phía sau mình cầu thang của hầm rượu và vì cửa đang mở, ông ấy rút chìa khóa cất đi và chặn lại từ bên trong, vì người ta tin chắc có thể tìm lại ông ấy, họ để mặc cho ông ấy tự do.

— Phải - D'Artagnan nói - người ta chưa định giết ông ấy nên mới chỉ tìm cách cầm tù ông ấy thôi.

— Trời ơi. Cầm tù ông ấy ư, thưa Đức Ông? Ông ấy tự cầm tù thì có, tôi xin thề đấy. Lúc đầu ông ấy đã làm một việc khốc liệt: Một người bị chết tươi và hai bị thương nặng. Người chết và hai người bị thương được đồng đội khênh đi và tôi chẳng còn nghe thấy nói năng gì về người này, người khác trong bọn họ nữa. Bản thân tôi khi tỉnh lại, tôi đến gặp ông Trấn Thủ kể lại mọi chuyện và hỏi tôi phải làm gì với người tù. Nhưng ông Trấn Thủ như rơi từ trên mây xuống, ông nói hoàn toàn chẳng hay biết gì điều tôi muốn nói, và những mệnh lệnh đến với tôi không phải do ông ban ra, và nếu tôi vô phúc nói ra với bất kỳ ai là ông có chút dính dáng đến cuộc xung đột này. Ông sẽ cho treo cổ tôi. Thưa ông, có vẻ như tôi đã bắt giữ nhầm người này thay cho người khác và người đáng ra phải bị bắt đã trốn thoát.

Thấy nói nhà cầm quyền bỏ mặc câu chuyện, D'Artagnan càng sốt ruột gấp bội và hét lên:

— Nhưng còn Athos? Athos ra sao?

— Tôi vội sửa chữa ngay những sai lầm của tôi đối với người tù - chủ quán tiếp - tôi đến hầm rượu và định thả ông ra. Ôi! Thưa ông, không phải một con người nữa mà là một con quỷ. Về việc đề nghị thả, ông tuyên bố đấy là một cái bẫy giăng ra bắt ông và trước khi ra, ông buộc phải tuân theo các điều kiện của ông. Tôi hạ mình hết mức nói với ông rằng tôi sẵn sàng

tuân chịu những điều kiện của ông, bởi tôi chẳng giấu cái tình cảnh tồi tệ tôi tự chuốc lấy vì đã dám ra tay với một ngự lâm quân của Hoàng Thượng. Thế rồi ông bảo tôi: “Trước hết, ta muốn trả người hầu được trang bị vũ khí cho ta.” Chúng tôi vội tuân lệnh ngay, bởi vì ngài thừa hiểu, chúng tôi bị đặt vào tình thế phải làm tất cả những gì bạn ngài muốn. Ông Grimaud, ông ấy đã nói tên ra, và chỉ thế thôi, được đưa xuống hầm, vẫn đầy mình thương tích. Thế rồi, ông chủ nhận người hầu xong lại chặn cửa lại và ra lệnh cho chúng tôi cứ ở trong cửa hàng.

— Nhưng rốt cuộc - D’Artagnan lại hét lên - Ông ấy ở đâu? Athos ở đâu rồi?

— Trong hầm rượu, thưa ông.

— Sao, đồ khốn kiếp, mi giữ ông ấy trong hầm rượu từ bấy đến nay ư?

— Trời đất quỷ thần ơi! Đâu có, thưa ngài. Chúng tôi mà lại giữ được ông ấy trong hầm! Vậy ngài không biết ông ấy làm gì trong hầm ư? Ôi, nếu ngài có thể làm ông ấy chịu ra, tôi sẽ suốt đời biết ơn ngài, tôi xin thờ ngài như vị thánh tổ của tôi.

— Nghĩa là ông ta vẫn ở đó? Ta sẽ tìm lại được ông ta ở đó?

— Chắc chắn rồi, thưa ngài, ông ấy cứ khăng khăng ở lại. Hàng ngày, phải đưa bánh và thịt bằng một cái xỉa qua lỗ thông hơi khi ông yêu cầu. Nhưng than ôi! Không phải bánh và thịt là khoản tiêu thụ lớn nhất của ông. Một bữa, tôi cùng hai gã hầu bàn định thử xuống hầm nhưng ông liền nổi giận khủng khiếp. Tôi nghe thấy tiếng ông ấy nạp đạn vào súng ngắn và Grimaud nạp đạn vào súng trường. Rồi vì là chúng tôi hỏi các ông có ý định gì, ông trả lời rằng thầy trò ông ấy có bốn chục viên đạn và sẽ bắn đến phát cuối cùng còn hơn cho phép bất kỳ ai trong chúng tôi đặt chân xuống hầm. Thưa ông, thế là tôi lại đến kêu với ông Trấn Thủ, ông trả lời rằng thế mới đáng kiếp cho tôi, và việc đó sẽ dạy cho tôi biết thế nào là lăng nhục các vị đại nhân đáng kính đến trọ ở quán tôi.

— Thành ra từ lúc đó… - D’Artagnan không thể nhịn cười trước bộ mặt thiểu não của chủ quán, liền hỏi.

— Từ lúc đó, thưa ngài, đời sống chúng tôi trở nên cực kỳ bi đát, bởi vì ngài phải biết rằng tất cả nguồn thực phẩm của chúng tôi đều ở dưới hầm, nào là vang chai, vang thùng, bia, dầu, gia vị, mỡ, và xúc xích, và vì bị cấm

được xuống, chúng tôi buộc phải từ chối lữ khách tới trọ gọi uống, gọi ăn đến nỗi ngày nào lữ quán chúng tôi cũng mất khách. Bạn ngài chỉ ở thêm một tuần lễ nữa dưới hầm là chúng tôi phá sản.

— Thế mới công bằng, đồ vô lại ạ? Nhìn dáng bộ chúng ta lại không biết chúng ta là những con người danh giá chứ không phải đồ giả mạo hay sao?

— Vâng, thưa ông, ông nói đúng - chủ quán nói - Nhưng, xem nào, xem nào, ông ấy lại nổi giận đấy.

— Chắc hẳn lại quấy rầy ông ấy chứ gì? - D'Artagnan nói.

— Nhưng đành phải quấy rầy ông ấy thôi. - Chủ quán nói - vì mới có hai vị quý tộc người Anh đến quán chúng tôi.

— Thì sao?

— Thì thế đấy! Bọn người Anh thích vang ngon như ông biết đấy. Bọn họ đòi loại thượng hạng. Vợ tôi chắc có lẽ đến van xin ngài Athos cho phép xuống hầm để thỏa mãn các vị kia. Và ông ấy chắc đã từ chối như thường lệ, ôi trời đất ơi, tiếng la hét, mắng nhiếc lại tăng lên gấp bội.

Quả nhiên, D'Artagnan cũng nghe thấy tiếng ầm ầm cạnh hầm rượu. Chàng liền đứng dậy, đi trước là chủ quán vừa đi vừa vặn vẹo hai tay, và theo sau là Planchet cầm theo súng trường đã nạp đạn, đến gần chỗ xảy ra cảnh náo loạn.

Hai nhà quý tộc Anh đang nổi cáu, họ đã đi một đoạn đường dài và đang sắp chết đói và chết khát.

— Nhưng như thế là bạo hành quá đáng! - Bọn họ hét lên bằng tiếng Pháp rất chuẩn, tuy có hơi lơ lớ giọng nước ngoài - Cái lão điên này lại không cho những con người tốt này sử dụng rượu vang của họ. Đã thế thì chúng tôi sẽ phá cửa mà vào và nếu hắn điên quá, chúng tôi giết béng hắn đi thế là xong.

— Đứng lại các vị! - D'Artagnan vừa nói vừa rút hai khẩu súng ngắn ở đai lưng ra. Các vị sẽ không giết ai hết, xin vui lòng vậy.

— Tốt thôi, tốt thôi! - Tiếng của Athos bên sau cánh cửa bình tĩnh phát ra - cứ để bọn ăn thịt trẻ con ấy vào thử một chút xem sao nào.

Có vẻ rất can trường thế đấy, nhưng hai nhà quý tộc người Anh nhìn nhau ngại ngùng. Người ta đồn trong hầm rượu có một con quỷ đói, gã khổng lồ trong huyền thoại dân gian mà không ai vào trong hang của nó mà không bị

trừng phạt. Lặng đi một lúc, cuối cùng người Anh sợ lùi sẽ xấu hổ, và gã bẳn tính hơn bằng hai bước đã xuống năm sáu bậc thang và đập mạnh vào cửa tưởng đến vỡ cả tường.

— Planchet - D'Artagnan vừa nói vừa lên đạn hai khẩu súng ngắn - ta đảm nhiệm tên đứng trên, còn anh thằng phía dưới. Này các vị, các vị muốn giao chiến! Thế thì người ta đến để giao chiến với các vị!

— Trời ơi! - Giọng trầm sâu của Athos hét toáng lên - Hình như ta nghe thấy tiếng D'Artagnan.

— Đúng đấy - D'Artagnan cũng cao giọng nói vọng vào - chính tôi đây, bạn ạ.

— A, tốt lắm, - Athos nói - Ta quần cho cái bọn phá cửa này một trận chứ.

Mấy người quý tộc kia đã lăm lăm tay gươm, nhưng họ thấy mình giữa hai làn đạn nên lừng chừng thêm một lát, nhưng cũng như lần trước lòng kiêu hãnh đã thắng và thêm một cái đạp chân làm vỡ cánh cửa suốt từ trên xuống.

Athos kêu lên:

— Tránh ra, D'Artagnan, tránh ra đi, tôi bắn đấy.

— Các vị! - D'Artagnan nói, - hãy kiên nhẫn đã, các vị tự nhiên đâm đầu vào một chuyện tồi tệ và chỉ tổ nát người. Tôi và người hầu của tôi đây sẽ nã vào các vị ba phát và cũng ngần ấy phát từ trong hầm rượu tương ra các vị. Rồi chúng tôi lại còn gươm nữa chứ, mà tôi xin đảm bảo với các vị, tôi và bạn tôi sử dụng cũng kha khá. Vậy hãy để tôi thu xếp việc của các vị với việc của tôi. Tôi xin hứa danh dự chỉ chốc nữa các vị sẽ được uống ngay thôi.

— Nếu như còn rượu - giọng Athos làu bàu giễu cợt.

Gã chủ quán cảm thấy một dòng mồ hôi lạnh chạy dọc xương sống.

— Sao, nếu như còn rượu ư? - Gã lẩm bẩm.

— Còn, khỉ ạ? Sẽ còn thôi - D'Artagnan tiếp - cứ bình tĩnh nào, có hai người làm sao uống hết cả hầm rượu, còn các vị, tra gươm vào vỏ đi.

— Thế thì ông cũng cài súng vào đai lưng đi!

— Xin sẵn sàng.

Và D'Artagnan làm gương trước. Rồi quay lại phía Planchet, chàng ra

hiệu tháo đạn súng trường.

Bọn người Anh đã tin chắc, làu bàu tra gươm vào vỏ. Người ta kể lại cho họ chuyện Athos bị cầm tù. Và vì họ là những nhà quý tộc đứng đắn nên họ cho lỗi là ở tại chủ quán.

— Bây giờ thưa các vị - D’Artagnan nói - xin mời các vị trở về phòng mình, và trong mười phút, tôi đảm bảo người ta sẽ mang tới cho các vị tất cả những gì các vị muốn.

Bọn người Anh chào và đi ra.

— Bây giờ còn lại có mình tôi - D’Artagnan nói - Anh Athos thân mến ạ, mở cửa cho tôi đi, tôi xin anh đấy.

— Mở ngay đây - Athos nói.

Thế là người ta nghe thấy tiếng rầm rầm của những thanh gỗ đập vào nhau và của những dầm nhà kêu kẽo kẹt. Đó là những ụ chống và pháo đài của Athos, mà bản thân kẻ bị vây hãm đang phá hủy.

Một lát sau cái cửa rùng rùng chuyển động, bộ mặt xanh xao của Athos hiện ra và đảo mắt rất nhanh dò xét xung quanh.

D’Artagnan nhảy lên bá cổ và ôm hôn trìu mến Athos. Rồi khi chàng định lôi anh ra khỏi nơi trú ngụ ẩm thấp, thì chỉ đến lúc đó chàng mói thấy anh đang lảo đảo:

— Anh bị thương ư? - Chàng hỏi.

— Tôi ư? Không đời nào. Chỉ bí tỉ, thế thôi. Và chả có ai bao giờ lại có thể say hơn như thế. Chúa trời muôn năm, chủ quán ơi! Riêng phần tôi, ít nhất cũng phải uống đến một trăm năm chục chai đấy.

— Khốn nạn thân tôi! - chủ quán kêu lên - Nếu người hầu của ông chỉ uống bằng phân nửa chủ mình thì tôi cũng đến phá sản mất.

— Grimaud là một người hầu dòng dõi thế gia, không cho phép mình tầm thường như tôi đâu. Hắn chỉ uống ở thùng thôi. Xem nào, tôi tin là hắn quên đóng nắp lỗ thùng. Các ông nghe thấy không? Nó đang chảy đấy.

D’Artagnan cười phá lên làm cho cơn run rẩy của chủ quán thành cơn sốt nóng.

Cùng lúc đó Grimaud đến lượt mình cũng hiện ra sau ông chủ, súng trường trên vai, đầu lắc lư như những kẻ dâm đãng say sưa trong những tranh của Rubens[77]. Người hắn cả đằng trước lẫn đằng sau ướt đẫm một thứ

nước nhờn mà chủ quán nhận ra đó là loại dầu ô-liu hảo hạng.

Đoàn người trịnh trọng đi xuyên qua đại sảnh và đến trụ tại một phòng sang nhất lữ quán mà D'Artagnan đàng hoàng chiếm lấy.

Trong khi đó, vợ chồng chủ quán cầm đèn nhảy bổ xuống căn hầm đã khá lâu bị cấm và một cảnh tượng đáng sợ đang chờ họ ở đó. Phía sau những thành lũy mà Athos đã phá hủy để đi ra, bao gồm đòn, ván, bó que, thùng rỗng đã được chất xếp hoàn toàn theo những quy tắc chiến thuật phòng thủ, người ta thấy đây đó xương thừa của đùi lợn muối đã ăn rồi như đang bơi trong những vũng dầu và rượu vang, trong khi một đống vỏ chai vỡ ngổn ngang ở góc trái căn hầm và một thùng lớn, vòi không đóng, đang chảy nốt những giọt máu cuối cùng của nó. Hình ảnh của tàn phá và chết chóc nói như nhà thơ cổ: "Đang ngự trị trên bãi chiến trường". Năm mươi xâu xúc xích treo trên dầm nhà còn lại chưa đầy mười xâu.

Thế là tiếng kêu khóc của vợ chồng chủ quán như thể chọc thủng cả vòm hầm khiến chính D'Artagnan cũng phải mủi lòng. Còn Athos thì không cả ngoảnh đầu lại.

Nhưng cơn điên dại kế tiếp nỗi đau. Chủ quán vũ trang một cái đinh ba, trong cơn tuyệt vọng, lao vào căn phòng mà đôi bạn đã lui về đấy.

— Rượu ư!- Athos thấy chủ quán liền nói.

— Rượu đấy! - Chủ quán la lên rụng rời - Rượu đấy! Ông đã uống của tôi mất hơn một trăm đồng vàng rồi, ông làm tôi phá sản, nguy khốn, tiêu vong rồi!

— Thế à? - Athos nói - Nhưng chúng tôi đã lúc nào hết khát đâu.

— Nhưng giá các ông chỉ chịu uống thôi đã đỡ, lại còn đập hết các vỏ chai.

— Tại ông đẩy tôi vào cái đống ấy nó mới đổ vỡ đấy chứ. Đấy là lỗi của ông.

— Dầu ăn của tôi mất hết!

— Dầu là loại cao bôi thần diệu chữa trị các vết thương cho nên gã Grimaud tội nghiệp phải lấy để xoa bôi những vết thương ông gây ra cho gã chứ.

— Mọi xâu xúc xích của tôi bị gặm hết.

— Trong hầm rượu có vô số chuột cống.

Chủ quán nổi khùng kêu lên:

— Ông sẽ phải trả tiền tôi tất cả những thứ đó.

— Quân ba đời vô lại! - Athos vừa nói vừa đứng dậy. Nhưng chàng liền ngã xuống. Chàng đã kiệt sức rồi.

D'Artagnan chạy lại đỡ chàng, và vung roi ngựa lên. Chủ quán lùi lại một bước và òa lên khóc. D'Artagnan nói:

— Điều đó sẽ dạy cho ông biết cách đối xử lịch sự hơn với những khách trọ mà Chúa đã gửi tới cho ông.

— Chúa ư? Quỷ sứ thì có.

— Ông bạn thân mến - D'Artagnan nói - Nếu ông còn làm rách màng nhĩ chúng tôi, cả bốn chúng tôi lại tự nhốt vào hầm và chúng tôi sẽ coi xem sự thiệt hại có thật sự to lớn như ông nói không.

— Thôi được! Vâng, thưa các ngài tôi xin thú nhận tôi sai - Chủ quán nói - Nhưng tội nào cũng phải được lòng nhân đức xá cho và các ngài đều là các bậc quyền quý, còn tôi chỉ là gã chủ quán khốn khổ, xin các ngài rủ lòng thương.

— A, nếu nhà ngươi nói như thế - Athos nói - ngươi làm ta đến tan nát trái tim mất, rồi nước mắt ta cũng lại chảy như rượu chảy từ thùng ra. Cũng không đến nỗi là quỷ như cái vẻ bề ngoài đấy nhỉ. Nào, lại đây ta nói chuyện.

Chủ quán lại gần vẻ lo lắng.

— Lại đây, ta bảo rồi, đừng sợ - Athos tiếp tục - Lúc định trả tiền ngươi, ta có đặt túi tiền của ta lên bàn.

— Vâng, thưa Đức Ông.

— Trong túi có sáu mươi đồng vàng. Đâu cả rồi?

— Chuyển lên phòng lục sự, thưa Đức Ông. Họ bảo đó là tiền giả.

— Thế à, vậy đi mà đòi lại và giữ lấy sáu chục đồng vàng.

— Nhưng Đức Ông biết thừa là phòng lục sự chẳng nhả ra cái gì họ giữ đâu. Nếu đó là tiền giả, may ra còn đòi được, nhưng khốn nỗi lại là tiền thật cả.

— Vậy ngươi đi mà thu xếp với họ, con người tử tế ạ, chuyện đó chẳng liên quan gì đến ta, mà ta cũng có còn xu nào đâu.

— Này - D'Artagnan nói - Con ngựa cũ của Athos ở đâu?

— Ở chuồng.

— Đáng giá bao nhiêu?

— Năm mươi đồng vàng là hết nước.

— Nó đáng giá tám mươi đấy - Hãy giữ lấy con ngựa. Coi như xong.

— Sao cậu bán ngựa của mình - Athos nói - cậu bán con Bajazet của tôi ư? Tôi sẽ cưỡi gì để ra trận? Cưỡi lên thằng Grimaud ư?

D'Artagnan nói:

— Tôi mang đến cho anh một con khác rồi.

— Con khác?

— Và tuyệt đẹp? - Chủ quán tấm tắc.

— Thế thôi, nếu quả có một con ngựa khác đẹp hơn, ít tuổi hơn, thì ngươi cứ giữ lấy con ngựa cũ đi và cho uống đi thôi.

— Loại nào ạ? Chủ quán hỏi, mặt mũi đã tươi tỉnh lên.

— Loại ở cuối hầm gần đống ván mỏng ấy. Chỗ ấy vẫn còn hai nhăm chai đấy, những chai khác bị vỡ hết lúc ta bị ngã rồi. Đem sáu chai lên đây.

"Loại người này đúng là lưu linh tái thế đấy! - Chủ quán nói với riêng mình - Chỉ cần hắn ở lại đây mười lăm ngày nữa, và uống đến đâu trả đến đấy, ta sẽ phục hồi lại được công việc làm ăn."

— Và đừng quên - D'Artagnan nói tiếp - mang bốn chai cùng loại cho mấy vị người Anh.

— Giờ thì - Athos nói - trong khi chờ đợi họ mang rượu lên. D'Artagnan cậu hãy kể cho mình những người kia thế nào.

D'Artagnan kể lại mình đã tìm thấy Porthos nằm liệt giường vì bị trẹo đầu gối như thế nào, và Aramis trước cái bàn giữa hai nhà thần học. Chàng vừa kể xong cũng là lúc chủ quán quay lại với những chai rượu đã gọi và một cái đùi lợn may sao cho hắn lại ở ngoài hầm.

Athos rót đầy cốc mình và cốc bạn rồi nói:

— Về Porthos và Aramis thế là ổn rồi, còn cậu, cậu thế nào, có chuyện gì xảy ra với riêng cậu không? Tôi thấy cậu có vẻ gặp tai ương thì phải.

— Than ôi! - D'Artagnan nói - Chính tôi mới là kẻ khốn khổ nhất trong mấy người chúng ta.

— Cậu khốn khổ ư, D'Artagnan! - Athos nói - Thế cậu khốn khổ ra sao nào? Nói tôi nghe đi.

— Để sau đã, - D’Artagnan nói.

— Để sau đã! Tại sao phải để sau? Vì cậu tưởng tôi say ư, D’Artagnan? Hãy nhớ lấy điều này: Tôi không bao giờ có được những ý tưởng minh bạch hơn trong rượu nhé. Vậy hãy nói đi, tôi chú ý nghe đấy.

D’Artagnan kể lại cuộc phiêu lưu tình ái của mình với bà Bonacieux. Athos lắng nghe không cau mày, khi chàng kể xong, Athos nói:

— Đau khổ cả mà thôi - Athos nói - Chỉ đau khổ thôi!

Đó là từ Athos ưa dùng.

— Anh luôn luôn nói đau khổ, anh Athos thân mến của tôi? - D’Artagnan nói - Điều đó không hợp với anh, người không bao giờ yêu cả.

Con mắt lạc hồn của Athos bỗng rực sáng lên, nhưng chỉ như một tia chớp, nó lại trở lại mờ đục và mơ hồ như trước.

— Đúng thế - Chàng bình tĩnh nói - tôi chưa bao giờ yêu cả.

— Vậy anh hẳn thấy, trái tim sắt đá ơi - D’Artagnan nói - Anh đã sai khi tỏ ra cứng rắn với những trái tim mềm yếu như chúng tôi chứ.

— Trái tim mềm yếu - Athos nói - là trái tim bị đâm xuyên.

— Anh nói sao?

— Tôi nói, tình yêu chỉ là trò xổ số, mà kẻ nào trúng, trúng luôn cái chết. Cậu không trúng thế là phúc đấy. Tin tôi đi, D’Artagnan thân mến, và nếu tôi có lời khuyên cậu thì là khuyên luôn luôn không trúng.

— Nàng có vẻ quá chi là yêu tôi?

— Nàng mới có vẻ thôi.

— Ô, nàng yêu tôi.

— Trẻ con! Chẳng có người đàn ông nào lại không tin như cậu rằng người tình của mình yêu mình, và chẳng có người đàn ông nào lại không bị người tình của mình lừa dối.

— Trừ anh chứ, Athos, vì anh đã bao giờ có đâu.

— Đúng vậy - Athos nói sau một lúc lặng đi - tôi chưa bao giờ có cả, đúng vậy. Ta uống thôi!

— Vậy thì là một triết gia - D’Artagnan nói - Anh hãy dạy tôi, nâng đỡ tôi. Tôi cần hiểu biết và cần được an ủi.

— An ủi cái gì?

— Nỗi đau khổ của tôi.

— Nỗi đau khổ của cậu làm tôi buồn cười - Athos nhún vai nói - Tôi tò mò muốn biết cậu sẽ nói thế nào nếu tôi kể cho cậu nghe một chuyện tình.

— Xảy ra với anh?

— Hoặc với một người bạn tôi, thì đã sao!

— Nói đi, Athos, anh nói đi.

— Uống đã, sẽ thú vị hơn.

— Vậy anh uống và kể đi.

Athos uống cạn một cốc, rót đầy cốc nữa rồi nói:

— Được thôi, vừa uống vừa kể là hay nhất.

— Tôi nghe đây - D'Artagnan nói.

Athos như đang nhớ lại, và càng nhớ lại, D'Artagnan thấy Athos càng tái đi. Anh đang nhớ tới cái giai đoạn trong cơn say mà những kẻ uống tầm thường thường gục ngã và ngủ thiếp đi, còn anh, anh vẫn mơ màng, lớn tiếng mà không ngủ. Cái trạng huống mộng du say sưa ấy có một cái gì đó thật hãi hùng.

— Cậu muốn nghe thật chứ! - Athos hỏi.

— Tôi xin anh đấy - D'Artagnan nói.

— Vì vậy đã muốn thì phải kể thôi. Một người bạn tôi, một trong số những bạn tôi, cậu hiểu chứ, chứ không phải tôi - Athos ngừng lại một lát với một nụ cười u tối. Một trong những Bá Tước ở tỉnh tôi, nghĩa là ở Berry, dòng dõi cao quý như một Dandolo[78] hoặc một Montmorency[79] năm hăm nhăm tuổi si mê một thiếu nữ mười sáu tuổi, xinh đẹp như bán thần tình yêu. Một tâm hồn nồng cháy biểu hiện trong vẻ ngây thơ của tuổi trẻ, không phải một tâm hồn phụ nữ, mà là tâm hồn của nhà thơ. Nàng không làm người ta thích mà làm người ta si mê. Nàng sống ở một thị trấn nhỏ cạnh người anh là một mục sư. Cả hai đều là người nơi khác đến đấy sinh sống. Không ai biết họ từ đâu đến. Nhưng thấy nàng quá xinh đẹp và anh nàng quá sùng đạo người ta cũng chẳng nghĩ đến việc hỏi họ từ đâu tới. Hơn nữa, người ta nói họ xuất thân từ gia đình tử tế, bạn tôi lúc ấy là lãnh chúa xứ này lẽ ra có thể quyến rũ nàng hoặc cưỡng đoạt nàng theo sở thích, vì chàng là chúa tể ở đây. Ai sẽ đến bảo vệ hai kẻ xa lạ, hai kẻ vô danh? Khốn nỗi chàng là một người lương thiện, chàng cưới nàng hẳn hoi. Một kẻ dại dột, ngớ ngẩn, ngu đần?

— Nhưng tại sao lại thế, vì chàng yêu nàng cơ mà? - D'Artagnan hỏi.

— Khoan đã nào - Athos nói - chàng đưa nàng về lâu đài của mình và đưa nàng lên hàng đệ nhất phu nhân của tỉnh. Nhưng công bằng mà nói, nàng tỏ ra xứng đáng với địa vị ấy.

— Rồi sao nữa? - D'Artagnan hỏi.

— Rồi một hôm nàng đi săn với chồng - Athos tiếp tục giọng nhỏ hơn và nói rất nhanh - nàng bị ngã ngựa và ngất đi. Bá Tước lao đến cứu, do nàng bị ngột ngạt trong bộ quần áo đi săn, chàng bèn lấy dao găm rạch áo nàng ra để hở vai nàng. D'Artagnan cậu thử đoán xem nàng có cái gì trên vai nào? - Athos nói và cười phá lên.

— Tôi có thể biết là cái gì không? - D'Artagnan hỏi.

— Một bông huệ - Athos nói - Nàng bị đóng dấu sắt nung phạm tội.

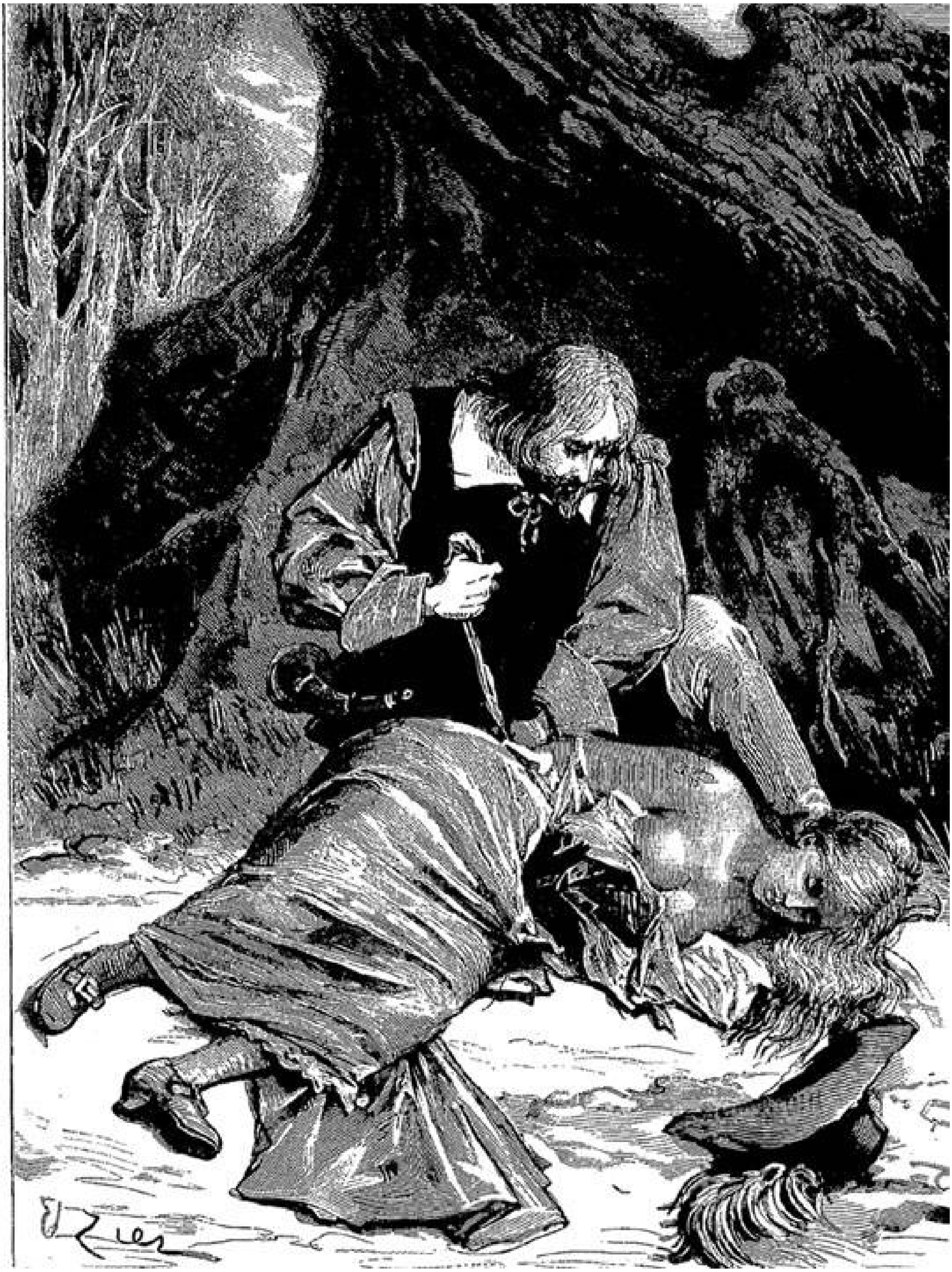
Và Athos uống một hơi cạn cốc rượu trên tay.

— Khủng khiếp quá! - D'Artagnan kêu lên - Anh nói gì với tôi thế?

— Sự thật. Bạn thân mến, thiên thần là quỷ dữ. Cô thiếu nữ tội nghiệp đó đã ăn cắp.

— Và Bá Tước tính sao?

— Bá Tước là một đại lãnh chúa, chàng có quyền xét xử các vụ án cấp thấp và cấp cao. Chàng xé nốt quần áo của nữ Bá Tước, trói quặt tay ra sau lưng và treo cổ nàng trên cây.



— Trời ơi, Athos! Một vụ sát nhân! - D’Artagnan la lên.

— Đúng, một vụ giết người, không hơn không kém - Athos tái người đi như một cái xác không hồn - Nhưng hình như thiếu rượu cho tôi rồi đấy.

Và Athos túm lấy cổ chai rượu cuối cùng còn lại, đưa vào tận miệng và tu thẳng một hơi cạn chai rượu, như bình thường cạn một cốc rượu. Rồi chàng gục đầu lên hai bàn tay, D'Artagnan ngồi trước mặt chàng rùng mình kinh hoảng.

— Chuyện đó đã chữa khỏi bệnh đàn bà đẹp, thơ mộng và đa tình cho tôi - Athos vừa nói vừa đứng lên không nghĩ tới việc tiếp tục câu chuyện có tính chất ngụ ngôn về ông Bá Tước - Cầu chúa cho cậu cũng được khỏi bệnh như vậy. Thôi ta uống đi!

— Thế là nàng đã chết? - D'Artagnan ấp úng.

— Chó chết! - Athos nói - Nhưng nâng cốc lên chứ. Đùi lợn đâu, quân đê tiện - Athos hét lên - chúng ta không thể uốngg thể uống được nữa!

— Thế còn anh nàng? - D'Artagnan rụt rè hỏi thêm.

— Anh nàng ư? - Athos lặp lại.

— Ừ, ông linh mục ấy?

— À, tôi đã cho dò tìm để đem treo cổ cả hắn, nhưng hắn đã phòng xa, bỏ chức mục sư từ đêm trước.

— Ít nhất cũng phải biết tên khốn khiếp ấy là ai chứ?

— Chắc chắn đó là người tình đầu tiên và kẻ đồng lõa của người đẹp, một người danh giá đã đóng giả mục sư để cưới người tình của mình và đảm bảo thân phận của nàng. Rồi cũng sẽ bị xé xác ra thôi, tôi cho là như vậy.

— Ôi! Lạy Chúa? Lạy Chúa! - D'Artagnan kêu lên và choáng váng hết cả người vì câu chuyện hãi hùng đó.

— Ăn miếng đùi lợn này đi, D'Artagnan, tuyệt vời đấy, - Athos vừa nói vừa xẻo một lát đặt vào đĩa của bạn - Thật không may trong hầm lại không có bốn cái đùi lợn này, chỉ cần có thế, có lẽ tôi đã uống thêm năm mươi chai rượu nữa.

D'Artagnan không thể chịu nổi cuộc trò chuyện này nữa, vì nó có thể khiến chàng phát điên. Chàng để gục đầu lên hai bàn tay và giả vờ ngủ thiếp đi.

Athos nhìn chàng thương hại nói:

— Bọn trẻ không biết uống nữa rồi. Tuy nhiên, cậu này vẫn cứ là loại cừ nhất!

XXVIII

Trở về

D'Artagnan vẫn choáng váng về câu chuyện tâm tình của Athos, tuy nhiên còn khá nhiều điều hình như vẫn còn mập mờ trong sự bộc lộ nửa vời đó. Trước hết là chuyện do một người hoàn toàn say túy lúy kể cho một người nửa tỉnh nửa say, và mặc dầu hơi men của vài ba chai rượu Bourgogne làm mịt mù cả đầu óc D'Artagnan, sáng hôm sau khi thức dậy, vẫn thấy mỗi lời Athos nói còn in trong ký ức như thể ra khỏi miệng bạn đến đâu, là in vào tâm trí chàng đến đấy. Tất cả nỗi nghi ngờ ấy chỉ khiến chàng càng khao khát mạnh hơn đi đến một sự tường tận, và chàng sang phòng bạn với ý đồ quyết tâm nối lại cuộc trò chuyện đêm qua, nhưng chàng thấy Athos thần trí hoàn toàn ổn định, nghĩa là con người tinh tế và bí hiểm nhất.

Hơn nữa, người lính ngự lâm đó sau khi bắt tay chàng, đã đón trước được ý nghĩ của chàng.

— Hôm qua tôi say quá, D'Artagnan thân mến ạ - Athos nói - Sáng nay tôi vẫn còn cảm thấy cơn say ở đầu lưỡi tôi, nó vẫn cứ li bì, và mạch tôi vẫn còn đập mạnh lắm. Tôi cược rằng tôi đã nói muôn vàn điều bậy bạ lăng nhăng.

Vừa nói, Athos vừa nhìn bạn mình chằm chằm khiến D'Artagnan bối rối.

— Nhưng không phải thế đâu - D'Artagnan cãi lại - và nếu như tôi nhớ không nhầm thì anh chẳng nói gì ngoài những chuyện thường tình.

— Ồ, cậu làm tôi ngạc nhiên đấy, tôi nghĩ tôi đã kể cho cậu nghe một chuyện thương tâm nhất.

— Và anh nhìn chàng trai trẻ như muốn đọc thấu tâm can của bạn mình.

D'Artagnan nói:

— Thật tình, hình như tôi còn say hơn cả anh, vì tôi chẳng nhớ được điều gì hết.

Athos chẳng thèm để ý đến câu nói ấy, và anh tiếp tục:

— Cậu không phải là không nhận thấy, bạn thân mến ạ, mỗi người có một

kiểu say, buồn hay vui. Tôi say kiểu buồn, mà một khi tôi đã say, tôi có cái thói kể ra mọi chuyện tang thương mà bà vú nuôi ngớ ngẩn của tôi đã khắc vào trí não tôi. Đó là tật xấu của tôi, tật xấu cơ bản, tôi đồng ý như vậy. Nhưng ngoài tật đó, tôi là tay uống cừ.

Athos nói ra điều đó, quá tự nhiên, khiến cho niềm tin của D'Artagnan bị lung lay. Chàng cố nắm bắt lại sự thật và nói:

— Ồ, thì ra là như thế, quả thật tôi cũng nhớ ra là như thế, vả lại nó giống như ta nhớ lại một giấc mơ ấy mà, tôi nhớ chúng ta đã nói về những người bị treo cổ.

— À cậu biết đấy - Athos vừa nói vừa tái người đi tuy nhiên vẫn cố cười - Tôi cam đoan những người bị treo cổ là cơn ác mộng của tôi, của chính tôi.

— Phải phải, - D'Artagnan nói tiếp - tôi nhớ ra rồi. Phải, chuyện đề cập đến… khoan đã nào… đề cập đến một phụ nữ…

— À, đấy là một chuyện hay nhất của tôi - Athos trả lời, mặt xanh đi - về một người đàn bà tóc hoe vàng và khi tôi kể chuyện đó là lúc tôi đang say muốn chết.

— Phải, chính thế - D'Artagnan nói - chuyện về một phụ nữ tóc vàng hoe, cao lớn và đẹp, có đôi mắt xanh.

— Phải, và bị treo cổ.

— Bởi người chồng là một vị lãnh chúa quen biết anh - D'Artagnan vừa tiếp tục nói vừa nhìn thẳng vào mặt Athos.

— Ồ, cậu thấy đấy, trong khi người ta không còn biết mình đang nói gì nữa, thì người ta có thể làm tổn hại đến phẩm giá một con người lắm chứ - Athos vừa nói vừa nhún vai như thể mình đang thương hại chính bản thân mình - Nhất định là tôi không muốn say nữa, D'Artagnan? Đó là một thói quen quá xấu.

D'Artagnan im lặng không nói gì.

Rồi Athos chuyển phắt sang đề tài khác, và nói:

— Nhân tiện, xin cảm ơn cậu về con ngựa mà cậu đã mang đến cho tôi.

— Có hợp với anh không? - D'Artagnan hỏi.

— Hợp, nhưng đó không phải là một con ngựa dai sức.

— Anh nhầm rồi. Tôi đã cưỡi nó chạy mười dặm trong một tiếng rưỡi đồng hồ mà cứ như thể mới chạy vòng quanh quảng trường Saint Sulpice ấy.

— Thế à? Thế thì cậu làm cho tôi tiếc mất rồi.

— Tiếc cái gì?

— Tiếc vì tôi bán nó mất rồi.

— Thế là thế nào?

— Là thế này. Sáng nay tôi thức dậy lúc sáu giờ, cậu vẫn ngủ như chết, tôi chả biết làm gì, tôi vẫn còn ngẩn ngơ về việc quá chén của chúng ta hôm qua, tôi bèn đi xuống đại sảnh và thấy một trong hai người Anh đang mặc cả mua một con ngựa với người lái ngựa, ngựa của hắn bị chết hôm qua vì bị trúng gió. Tôi lại gần hắn và vì thấy hắn đang trả một trăm đồng vàng con tuấn mã màu tía. Tôi bảo hắn:

"Này nhà quý tộc, tôi cũng có một con muốn bán."

"Và còn rất đẹp nữa - hắn nói - tôi thấy hôm qua rồi, người hầu của bạn ông đang dắt nó."

"Ông thấy nó đáng một trăm chứ?"

"Vâng và ông muốn bán cho tôi với giá ấy à?"

"Không, tôi chơi bạc nó với ông."

"Ông chơi bạc với tôi?"

"Đúng."

"Chơi loại gì?"

"Xúc xắc."

— Nói sao làm vậy, và tôi mất con ngựa, à nhưng mà, - Athos tiếp tục - tôi đã gỡ lại được bộ đồ trang sức trên mình ngựa.

D'Artagnan tỏ ra rất bực.

— Trái ý cậu lắm à? - Athos nói.

— Chứ sao, tôi thú thật với anh - D'Artagnan nói tiếp - Con ngựa đó là để chúng ta nhận ra nhau khi xung trận, đó là một tín vật, một kỷ niệm. Athos, anh sai rồi.

— Ôi, bạn thân mến, cậu hãy ở vào địa vị tôi - người lính ngự lâm nói tiếp - tôi buồn muốn chết, thêm nữa, tôi thề danh dự đấy, tôi không thích ngựa Anh. Mà nếu chỉ để nhận ra nhau thôi thì cái yên là đủ, nó có thể nhận ra lắm chứ. Còn con ngựa, ta sẽ tìm một cớ gì đó để biện giải cho việc nó biến mất. Mà đếch gì! Nó chết, ngựa nào mà chả chết, cứ coi như con của tôi bị chết vì xổ mũi hoặc lở loét.

D’Artagnan vẫn cau có.

— Điều đó làm tôi áy náy lắm - Athos tiếp tục - vì cậu quan tâm đến những con vật ấy đến thế, vì tôi đã kể hết chuyện đâu.

— Thế anh còn làm những gì nữa?

— Sau khi đã mất con ngựa của tôi, chín điểm thua mười, cậu thấy ức không, tôi bèn nảy ra ý nghĩ chơi con của cậu.

— Ờ, nhưng tôi mong mới chỉ dừng lại ở ý nghĩ của anh thôi.

— Không đâu, tôi thực hiện ngay lúc ấy.

— À! Hay thật đấy! - D’Artagnan kêu lên lo lắng.

— Tôi chơi và thua.

— Thua con ngựa của tôi?

— Con của cậu, bẩy chọi tám, thua có một điểm… Cậu biết câu ngạn ngữ…

— Athos, tôi xin thề là anh không tỉnh rồi!

— Bạn thân mến, đấy là hôm qua, khi tôi kể cho cậu nghe những chuyện vớ vẩn, tôi phải nói như vậy, chứ không phải sáng nay. Tôi thua hết cả ngựa lẫn yên cương.

— Thế thì ghê tởm quá?

— Khoan đã nào cậu đã nghe hết đâu. Tôi sẽ là một tay chơi sành sỏi nếu tôi không cay cú, nhưng tôi lại cay cú, giống như khi tôi uống ấy, tôi cũng cay cú…

— Nhưng làm sao anh còn chơi nổi nữa, anh có còn cái gì đâu?

— Có chứ? Có quá đi chứ, anh bạn ạ! Chúng ta vẫn còn cái nhẫn kim cương lấp lánh trên ngón tay cậu mà tôi đã thấy hôm qua.

— Cái nhẫn kim cương này ư? - D’Artagnan kêu lên và đưa tay giữ chặt lấy cái nhẫn.

— Và vì tôi là kẻ sành chơi, và cũng đã từng có mấy chiếc trong tài sản riêng, tôi ước lượng nó phải có giá một nghìn đồng vàng.

D’Artagnan chết điếng người vì kinh hãi nghiêm nghị nói:

— Tôi hy vọng anh chưa động gì đến chiếc nhẫn kim cương của tôi đấy chứ?

— Trái lại đấy, bạn ơi. Chiếc nhẫn kim cương là tài sản duy nhất của chúng ta. Với nó, tôi có thể gỡ lại được yên cương, ngựa, và thêm nữa, tiền

lộ phí.

— Athos, anh làm tôi run lên đây này? - D’Artagnan kêu lên.

— Vậy là tôi nói về cái nhẫn kim cương với con bạc của tôi. Hắn cũng đã để ý thấy cái nhẫn. Mà quỷ ạ, cậu đeo ở ngón tay cậu một ngôi sao trên trời lại muốn người ta không chú ý ư? Không thể được?

— Nói nốt đi, ông bạn quý, nói nốt đi! - D’Artagnan nói- Bởi vì thề danh dự đấy! Với sự bình tĩnh của anh, anh làm tôi chết mất đấy?

— Thế là chúng tôi chia cái nhẫn kim cương ra làm mười phần, mỗi phần một trăm đồng vàng.

— À anh định đùa và thử tôi đấy à? - D’Artagnan nói, mà cơn giận bắt đầu túm lấy tóc chàng giống như thần Minerve túm lấy Achille trong l’Iliade[80].

— Không, tôi không đùa đâu, mẹ kiếp! Tôi chỉ muốn biết cậu sẽ ra sao trong tình cảnh ấy thôi? Đã mười lăm ngày tôi không được giáp mặt ai và cứ ở đó đàm đạo với những chai rượu cho đến trì độn người đi.

— Đó không phải là lý do đem nhẫn kim cương của tôi ra chơi bạc, thế đó! - D’Artagnan vừa trả lời vừa nắm chặt tay lại, thần kinh co giật bắn người lên.

— Vậy cậu, nghe nốt đã. Mười phần, mỗi phần một trăm đồng vàng, mỗi phần chơi làm mười ván, không chơi gấp thiếc để gỡ, mười ba ván tôi thua tất. Mười ba ván, con số 13 luôn luôn xúi quẩy với tôi, đó là ngày mười ba tháng bẩy mà…

— Mẹ kiếp! - D’Artagnan la lên và đứng lên khỏi bàn, chuyện lúc này khiến chàng quên cả chuyện đêm qua.

— Kiên nhẫn nào - Athos nói - tôi có một kế hoạch. Tên người Anh là một tay độc đáo, sáng nay tôi thấy hắn trò chuyện với Grimaud, và Grimaud báo cho tôi là hắn đề nghị với Grimaud phục vụ hắn. Tôi đánh luôn với hắn bằng Grimaud và cũng chia Grimaud ra làm mười phần.

— Trời, lại còn thế nữa? - D’Artagnan không giữ nổi phá lên cười.

— Chính bản thân gã Grimaud, cậu hiểu không nào? Và với mười phần của Grimaud mà tất cả cũng chưa đáng một ducaton vàng, tôi gỡ lại cái nhẫn kim cương. Giờ thì cậu thử nói xem lòng kiên nhẫn có phải là một đức hạnh không?

— Thật tình, tôi chỉ thấy quái gở! - D'Artagnan đã khuây khỏa, vừa nói vừa ôm bụng cười.

— Cậu hiểu chứ, thấy mình đang vận đỏ, tôi lại chơi tiếp ngay bằng nhẫn kim cương.

— Ôi quỷ sứ! - D'Artagnan nói và lại sa sầm mặt lại.

— Tôi đã gỡ lại được yên cương của cậu, rồi ngựa của cậu rồi yên cương của tôi, ngựa của tôi, rồi lại thua. Tóm lại tôi lấy lại được yên cương của cậu, rồi của tôi. Đó, bây giờ chúng ta chỉ có thế. Đó là một ván chơi tuyệt đẹp, vì vậy tôi dừng ở đó thôi.

D'Artagnan thở phào như thể người ta vừa cất bỏ cả cái lữ quán này đè lên ngực chàng.

— Rốt cuộc, tôi vẫn còn nhẫn kim cương chứ? - D'Artagnan rụt rè hỏi.

— Nguyên si! Bạn thân mến ạ. Thêm nữa là những bộ yên cương của con chiến mã của cậu và của tôi.

— Nhưng chúng ta sẽ làm gì với những yên cương mà không có ngựa?

— Tôi đã có ý kiến về chúng đây.

— Athos, anh làm tôi run đấy.

— Nghe đây, D'Artagnan, đã lâu rồi cậu không chơi có phải không?

— Nhưng tôi không thèm chơi chút nào cả.

— Đừng có vội tuyên bố như thế - Từ lâu rồi, cậu không chơi, cậu chắc chắn sẽ gặp may cho mà xem.

— Thế thì sao?

— Thế thì tên người Anh và bạn hắn vẫn còn ở đây. Tôi nhận thấy hắn tiếc mấy bộ yên cương lắm. Còn cậu, cậu có vẻ tiếc con ngựa của cậu. Ở địa vị cậu tôi sẽ chơi bộ yên cương lấy con ngựa.

— Nhưng hắn sẽ không muốn một bộ thôi đâu.

— Thì chơi cả hai, mẹ kiếp! Tôi không phải là người ích kỷ như cậu đâu.

— Anh chơi thật chứ? - D'Artagnan ngần ngừ nói, sự tin tưởng của Athos đã bắt đầu làm chàng xiêu lòng.

— Chơi một ván thôi, thề danh dự đấy.

— Nhưng chính vì đã mất mấy con ngựa, tôi lại càng muốn giữ lấy mấy bộ yên cương.

— Thế thì chơi bằng nhẫn kim cương vậy.

— Ồ, cái đó lại là chuyện khác, không bao giờ, không bao giờ cả.

— Mẹ kiếp! - Athos nói - Tôi muốn đề nghị cậu chơi bằng thằng Planchet lắm, nhưng cách đó đã làm rồi, thằng người Anh có lẽ không muốn nữa đâu.

— Này Athos thân mến - D'Artagnan nói - tôi thích tốt nhất là đừng có liều nữa làm gì.

— Đáng tiếc đấy! - Athos lạnh lùng nói - Thằng người Anh đó có rất nhiều tiền vàng. Trời ơi! Cứ thử một cái. Một ván thôi mà!

— Và nếu tôi thua?

— Cậu sẽ thắng.

— Nhưng nếu tôi thua?

— À thì… Coi như cậu cho nó mấy bộ yên cương.

— Thì làm một ván - D'Artagnan nói.

Athos liền đi tìm gã người Anh và thấy hắn ở chuồng ngựa đang ngắm nghía mấy bộ yên cương bằng con mắt thèm khát.

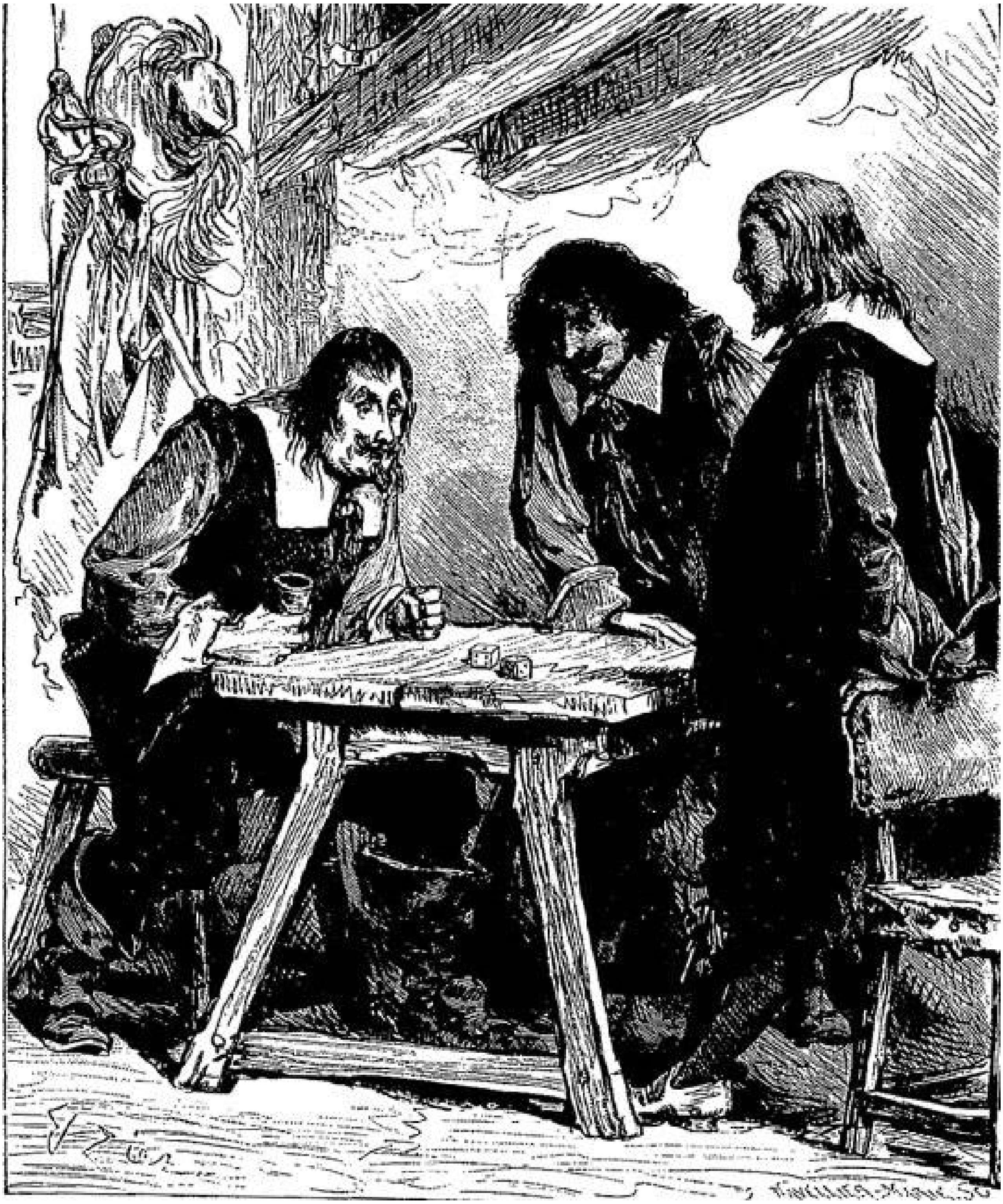
— Thật đúng dịp. Athos đặt điều kiện: Hai bộ yên ăn một trăm đồng vàng, tùy ý chọn.

Tên người Anh tính toán rất nhanh: Hai bộ yên cương đáng giá ba trăm đồng vàng, hắn bằng lòng ngay.

D'Artagnan vừa run vừa ném mấy con xúc xắc và đạt ba điểm. Chàng tái người đi khiến Athos đâm sợ lây, đành vui vẻ nói:

— Một ván xúi quẩy rồi, ông bạn. Ông đến có lũ ngựa yên cương đầy đủ mất thôi.

Tên người Anh đắc chí, chẳng bỏ công xóc quân xúc xắc, ném luôn ra bàn không thèm nhìn, tin chắc phần thắng thuộc về mình. D'Artagnan quay mặt đi để giấu vẻ bực tức.



— Khoan, khoan, khoan đã. - Athos nói bằng một giọng điềm tĩnh - một ván xúc xắc cực kỳ lạ lùng, và tôi chỉ thấy bốn lần trong đời đấy: Hai con một!

Tên người Anh nhìn vô cùng kinh ngạc, D'Artagnan cũng nhìn và rất đỗi vui mừng.

— Phải, - Athos tiếp tục - chỉ bốn lần thôi: Một lần ở nhà ông De Créquy

một lần ở nhà tôi, ở vùng thôn quê, tại lâu đài… khi tôi còn chiếc lâu đài, lần thứ ba ở nhà ông De Treville, làm cả lũ chúng ta phải ngạc nhiên, cuối cùng lần thứ tư ở một quán rượu, lần này giã đúng vào tôi, khiến tôi thua một trăm đồng louis vàng và một bữa nhậu tối.

— Thế là ông gỡ lại được con ngựa của mình rồi - gã người Anh nói.

— Hẳn rồi - D'Artagnan nói.

— Không chơi gỡ ư?

— Chúng ta đã giao hẹn là không chơi gỡ. Ông nhớ chứ?

— Đúng vậy, con ngựa sẽ trả lại cho người hầu của ông.

— Khoan chút đã - Athos nói, - xin phép cho tôi nói với bạn tôi một câu.

— Ông cứ tự nhiên.

Athos kéo D'Artagnan ra một chỗ. D'Artagnan nói:

— Thế nào! Anh muốn gì nữa ở tôi, hỡi tên cò mồi, anh muốn tôi chơi nữa, có phải không?

— Không, tôi muốn cậu suy nghĩ thôi.

— Về cái gì?

— Cậu định lấy lại con ngựa có phải không?

— Hẳn rồi.

— Cậu nhầm rồi, tôi lấy một trăm đồng vàng cơ.

— Thôi đi, tôi lấy con ngựa.

— Và cậu nhầm rồi, tôi xin nhắc lại như vậy. Làm gì được với một con ngựa cho hai người chúng ta, tôi không thể cưỡi lên mông ngựa và chúng ta có vẻ như hai con trai nhà Aymon[81] bị chết. Cậu cũng không thể đang tâm cưỡi tuấn mã để tôi đi bộ bên cạnh được. Tôi, không cân nhắc lôi thôi gì cả, tôi lấy một trăm đồng vàng, chúng ta đang cần tiền để trở về Paris.

— Athos, tôi vẫn muốn lấy ngựa.

— Ôi cậu nhầm rồi, bạn ơi. Một con ngựa đi vòng kiềng, một con ngựa vấp chân, trẹo gối, một con ngựa ăn chung máng với con ngựa sổ mũi, đó một con ngựa như thế chỉ có mất toi một trăm đồng vàng. Rồi lại còn chủ thì phải nuôi ngựa, đằng này trái lại, một trăm đồng vàng nó nuôi chủ.

— Nhưng chúng ta trở về thế nào?

— Trên lũ ngựa của bọn người hầu của chúng ta. Mẹ kiếp!

— Người ta nhìn hình dạng chúng ta sẽ thấy ngay chúng ta là những

người gặp phải hoàn cảnh không may.

— Cái bộ dạng đẹp đẽ của chúng ta trên lưng hai con nghẽo, còn Porthos và Aramis thì tưng tưng trên hai con ngựa chứ!

— Aramis, Porthos ư! - Athos la lên và bật cười.

— Cười gì? - D'Artagnan hỏi, chàng chẳng hiểu tại sao bạn mình lại hô hố cười.

— Không có gì đâu, ta tiếp tục thôi - Athos nói.

— Như thế, ý kiến của anh?…

— Là lấy một trăm đồng vàng, D'Artagnan ạ, với một trăm đồng vàng, chúng ta sẽ phè phỡn cho đến cuối tháng, chúng ta đã trải qua bao nhiêu gian lao vất vả, cậu thấy không, nghỉ ngơi một chút sẽ tốt chứ.

— Tôi nghỉ ngơi ư? Ồ, không, Athos, đến Paris một cái là tôi lập tức đi tìm người đàn bà tội nghiệp ấy ngay.

— Được rồi! Thế cậu tưởng con ngựa của cậu sẽ có ích cho cậu trong việc đó hơn là những đồng vàng quý giá ư? Cậu hãy lấy một trăm đồng vàng ấy đi! bạn ạ, hãy lấy một trăm đồng vàng.

D'Artagnan chỉ cần một lý do để đầu hàng. Lý lẽ này có vẻ xuất sắc, vả lại chống chọi mãi, chàng sợ mình có vẻ ích kỷ trong con mắt Athos. Chàng gật đầu và chọn một trăm đồng vàng, gã người Anh đếm ngay tại chỗ.

Rồi họ chỉ còn nghĩ tới việc ra đi. Hòa ước đã ký ngoài con ngựa già của Athos, phải trả thêm sáu đồng vàng cho chủ quán.

D'Artagnan và Athos chiếm lấy ngựa của Planchet và Grimaud, hai người hầu đội hai bộ yên lên đầu và đi bộ theo.



Dù cưỡi ngựa tồi, đôi bạn vẫn vượt trước hai người hầu và đến Crève. Từ xa họ đã gặp Aramis đang âu sầu tựa cửa sổ, và giống như “chị Anne tôi, nhìn bụi rắc phía chân trời".[82]

Đôi bạn hô vang lên:

— Ê này! Aramis, cậu đang làm cái quái gì thế?

— À, cậu đấy ư, D’Artagnan, và anh nữa, Athos - chàng trai trẻ nói - Tôi

đang nghĩ của cải trên đời sao nó ra đi nhanh đến thế và con ngựa Anh của tôi cũng đi xa và vừa biến mất trong lốc bụi, đối với tôi là một hình ảnh sinh động về sự mong manh của mọi vật trên đời. Cuộc đời cũng vậy, có thể quy lại bằng ba từ "Erat, est, fuit".[83]

— Thật ra thế nghĩa là thế nào? - D'Artagnan hỏi và bắt đầu nghi ngờ sự thật.

— Nghĩa là tôi vừa bị lừa một quả sáu mươi đồng louis vàng lấy một con ngựa mà chỉ nhìn cách nó di chuyển thôi cũng đoán ra nó phi nước kiệu năm dặm một giờ.

D'Artagnan và Athos phá lên cười.

— D'Artagnan thân mến - Aramis nói - đừng giận tôi quá nhé, tôi xin cậu đấy, vì nhu cầu thì bất chấp luật lệ. Vả lại, trước hết tôi đã bị trừng phạt rồi, vì cái tên lái ngựa bất lương ấy đã xoáy mất của tôi ít nhất năm mươi louis vàng. Mà các vị cũng là những người điều hành giỏi đấy chứ, các vị đến đây bằng ngựa của bọn hầu và bắt bọn hầu dắt tay những con ngựa quý của các vị, nhẹ nhàng, từng quãng một.

Cũng vào lúc ấy một xe chở hàng từ phía Amiens đã hiện ra được một lúc bây giờ đã tới nơi và dừng lại, rồi Planchet và Grimaud ra khỏi xe với bộ yên cương đội trên đầu. Chiếc xe chở hàng đi không về Paris, và hai chàng hầu ta đã điều đình cho đi nhờ xe và sẽ đãi người đánh xe giải khát suốt dọc đường.

— Thế là thế nào? - Aramis thấy cung cảnh vừa diễn ra liền hỏi - Sao lại chỉ có mỗi yên thôi?

— Bây giờ cậu hiểu rồi chứ? - Athos nói.

— Các bạn tôi ơi, thế thì đúng như tôi rồi. Tôi cũng giữ lại yên cương, theo linh tính thôi. Ê này, Bazin! Mang bộ yên cương mới của ta xếp cạnh những bộ của mấy ông đây.

— Và anh làm thế nào với mấy vị mục sư của anh? - D'Artagnan hỏi.

— À, hôm sau tôi mời họ ăn trưa - Aramis nói - Ở đây có loại vang hảo hạng, đại khái như thế. Tôi cho họ uống say khướt cò lả. Thế là lão mục sư liền chống lại tôi rời bỏ đồng phục ngự lâm, còn ông giáo sĩ Dòng Tên thì lại yêu cầu tôi xin giúp ông ta vào ngự lâm quân.

— Súp món luận văn đi! - D'Artagnan hô lên - Súp luận văn đi? Tôi yêu cầu bãi bỏ luận văn đấy.

— Từ khi ấy - Aramis tiếp tục - tôi sống thoải mái. Tôi bắt đầu làm một thi khúc một vần. Cũng khó khăn đấy. Nhưng giá trị của mọi thứ là trong sự khó khăn. Tính cách bài thơ có đôi chút khuynh nữ. Tôi sẽ đọc khổ đầu cho các bạn nghe, có tất cả bốn trăm câu và chỉ kéo dài một phút.

D'Artagnan ghét thi ca hầu như ngang với tiếng Latinh liền bảo:

— Thật tình, anh Aramis thân mến ạ, hãy thêm giá trị của sự ngắn gọn vào cái giá trị của sự khó khăn, anh sẽ tin chắc ít nhất thơ anh sẽ có hai giá trị.

— Rồi các bạn sẽ thấy. - Aramis tiếp tục - Nó toát ra những niềm đắm say chân thực - Ơ kìa, các bạn, chúng ta quay về đến Paris rồi ư? Hoan hô, mong mãi đây. Thế là chúng ta lại sắp gặp Porthos rồi. Thế mới tuyệt. Các bạn không thể tưởng tượng được tôi nhớ cái tay đại ngô nghê này thế nào đâu. Hắn có nhẽ không bán ngựa như cánh ta đâu cho dù giá một vương quốc. Tôi những muốn thấy hắn đang ngồi trên yên ngựa. Tôi tin chắc sẽ giống như Đại Đế Mogul.[84]

Họ dừng lại một tiếng đồng hồ cho ngựa nghỉ. Aramis thanh toán tiền cho Bazin lên ngồi xe hàng cùng với các bạn rồi lại tiếp tục lên đường để gặp lại Porthos.

Mọi người thấy chàng đang đứng, đỡ xanh xao hơn D'Artagnan gặp lần trước, rồi thấy ngồi vào bàn ăn dù dọn cho một mình chàng, cũng có thể hình dung ra một bữa trưa cho cả bốn người, một bữa trưa gồm thịt nấu nướng rất ngon, rượu nho kén chọn và quả cây tuyệt ngon.

— À, mẹ kiếp! - Chàng vừa đứng lên vừa nói - Các bạn đến thật tuyệt, tôi mới chỉ đụng đến món xúp, ăn trưa với tôi thôi.

— Ồ, ồ, - D'Artagnan nhận xét - Không phải Mousqueton dùng thòng lọng quăng những chai rượu này chứ - Lại còn thịt bọc mỡ nướng và thăn bò nữa…

— Tôi đang ăn trả bữa mà - Porthos nói - tôi ăn trả bữa.

— Không gì làm suy yếu bằng cái món trẹo xương chết tiệt đó, anh đã bị trẹo xương bao giờ chưa, Athos?

— Chưa bao giờ. Tôi nhớ trong cuộc hỗn chiến ở phố Férou ngày nào, tôi bị một nhát gươm, cũng phải mất mười lăm mười tám ngày gì đó, khiến tôi bị ốm yếu hệt như cậu ấy.

— Nhưng bữa trưa này không phải dọn cho một mình anh đấy chứ Porthos? - Aramis nói.

— Không - Porthos đáp - Tôi đợi mấy nhà quý tộc quanh đây nhưng họ vừa đến bảo là không đến được, các anh thay họ vậy, vẫn thế cả thôi mà. Ê này, Mousqueton? Ghế đâu, và mang gấp đôi rượu ra đây.

— Các cậu có biết chúng ta ăn gì ở đây không? Chừng mươi phút sau, Athos hỏi mọi người.

— Mẹ kiếp! - D'Artagnan trả lời - tôi ăn thịt bê nấu chua với tủy và rau cardons.

— Và tôi thăn cừu non - Porthos nói.

— Còn tôi lườn gà - Aramis nói.

— Các vị nhầm tất - Athos nghiêm nghị nói - các vị ăn ngựa đấy.

— Ngựa thì ngựa! - D'Artagnan nói.

— Thịt ngựa ư! - Aramis cau mặt lợm giọng nói.

Porthos ngồi im không trả lời.

— Phải, ăn ngựa? Có phải không, Porthos chúng ta đang ăn ngựa? Có khi ăn cả yên cương cũng nên!

— Không đâu, các bạn ạ, yên cương thì tôi giữ lại - Porthos nói.

— Thì ra chúng ta kẻ tám lạng, người nửa cân cả. - Aramis nói - Cứ như ta bàn trước với nhau ấy.

— Biết làm thế nào - Porthos nói - con ngựa ấy làm cho mấy vị khách của tôi phải xấu hổ, mà tôi thì lại không muốn làm họ xấu hổ!

— Rồi lại thêm cái bà nữ Công Tước của anh vẫn cứ ở vùng suối nóng, có phải không? - D'Artagnan nói tiếp.

— Vẫn thế - Porthos trả lời - Mà thật tình cái lão Trấn Thủ tỉnh này, một trong những vị quý tộc tôi mời ăn trưa hôm nay ấy cứ thèm con ngựa quá, nên tôi đã cho lão ta.

— Cho ư? - D'Artagnan kêu lên.

— Ồ, trời ơi, phải cho lão! Đấy là cách nói thôi! - Porthos nói - bởi giá con ngựa phải đến một trăm năm mươi louis vàng và cái tên bủn xỉn ấy chỉ muốn trả tôi có tám mươi.

— Không yên chứ? - Aramis nói.

— Ừ, không yên.

— Các vị nhận thấy chưa - Athos nói - Hóa ra Porthos lại bán được giá hơn tất cả chúng ta.

Thế là tất cả phá lên cười hô hố làm cho Porthos cứ ngây người ra. Nhưng mọi người giải thích cho chàng ngay lý do mọi người cười, khiến chàng ầm ĩ chia sẻ ngay theo thói quen của mình.

— Thành thử mọi người chúng ta đều sẵn vốn cả? - D'Artagnan hỏi.

— Mình thì không - Athos nói - Mình thấy món rượu nho Tây Ban Nha của Aramis ngon quá, thế là mình cho chất sáu mươi chai lên chiếc xe hàng của bọn người hầu, thành ra nhẵn túi rồi.

— Còn tôi - Aramis nói - các bạn thử tưởng tượng xem tôi đã cúng đến đồng xu cuối cùng cho nhà thờ Montdidier và cho các giáo sĩ Dòng Tên ở Amiens, ngoài ra tôi có những cam kết buộc phải giữ những lễ misa cho tôi và cho các vị mà tôi tin chắc nhờ thế, chúng ta mạnh khỏe may mắn hơn.

— Và tôi, - Porthos nói - cái chỗ trẹo gối của tôi, các anh tưởng không tốn kém hay sao? Không kể thương tích của Mousqueton mà tôi buộc phải mời thầy giải phẫu đến mỗi ngày hai lần, lão ta bắt tôi phải trả tiền thăm khám gấp đôi viện cớ cái tên Mousqueton ngu ngốc ấy đã để cho một viên đạn bắn trúng vào chỗ mà người ta thường chỉ cho thầy thuốc xem thôi. Cho nên tôi đã phải căn dặn nó kỹ càng lần sau đừng để bị thương ở chỗ ấy nữa.

Athos cười nháy với D'Artagnan và Aramis rồi nói:

— Chà, chà, tôi thấy cậu xử sự với gã hầu tội nghiệp quá hào phóng đấy. Đúng là một ông chủ tốt.

— Tóm lại - Porthos tiếp tục - trả hết mọi khoản chi tiêu, chắc chắn tôi chỉ còn ba mươi écus vàng.

— Và tôi chừng mươi đồng - Aramis nói.

— Xem nào, - Athos nói - hình như chúng ta đều là những vua Crésus cả[85]. Một trăm đồng pistoles vàng của cậu còn bao nhiêu hở D'Artagnan?

— Một trăm của tôi ư? Trước hết, tôi đã cho anh năm chục rồi.

— Cậu tin vậy ư?

— Mẹ kiếp!

— À đúng, tôi nhớ ra rồi.

— Rồi tôi trả sáu đồng cho chủ quán.

— Cái tên chủ quán chó má ấy ư! Tại sao cậu lại cho nó sáu đồng.

— Thì chính anh bảo tôi cho nó còn gì.

— Đúng là tôi quá tốt với nó. Tóm lại, còn bao nhiêu?

— Còn hai nhăm đồng - D'Artagnan nói.

— Và tôi Athos vừa nói vừa móc túi ra mấy xu lẻ …

— Anh, sạch sành sanh.

— Thú thực, ít quá, chẳng bõ góp vào của chung.

— Bây giờ, ta tính thử xem còn bao nhiêu tất cả nào?

— Porthos?

— Ba mươi đồng écus.

— Aramis?

— Mười đồng pistoles.

— Còn cậu D'Artagnan?

— Hai mươi lăm.

— Tất cả là bao nhiêu? - Athos nói.

— Bốn trăm bẩy nhăm đồng livres - D'Artagnan, tính toán giỏi như Archimède nói.

— Đến Paris, có lẽ chúng ta còn chừng bốn trăm, lại còn yên cương nữa - Porthos nói.

— Nhưng những con ngựa kỵ binh của chúng ta thì sao đây? - Aramis nói.

— Thế này nhé! bốn con ngựa của bọn người hầu, ta sẽ lấy hai con cho chủ bằng cách gắp thăm. Số bốn trăm livres ta sẽ lấy một nửa mua một con cho một cậu chưa có ngựa, rồi còn bao nhiêu ta sẽ vét túi đưa cho D'Artagnan, cậu ấy mát tay, để chơi luôn ngay ở sòng bạc ta gặp. Thế đó.

— Thôi ăn đã, - Porthos nói - Nguội hết cả rồi.

Bốn người bạn từ lúc đó tạm yên tâm về những ngày sắp tới, liền ăn uống thỏa thuê, chỗ còn thừa dành cho các vị Mousqueton, Bazin, Planchet và Grimaud.

Đến Paris, D'Artagnan thấy một bức thư của ông De Treville báo cho chàng biết, thể theo lời cầu xin của ông, Nhà Vua vừa mới gia ân cho chàng được xung vào ngự lâm quân. Vì đó là tất cả những gì D'Artagnan mong ước ở trên đời, đã đành chưa kể sự khao khát được gặp lại bà Bonacieux, chàng sướng run người chạy đến nhà các bạn vừa mới chia tay nhau được nửa tiếng

đồng hồ, và chàng thấy họ đều rất buồn và rất ưu tư. Họ họp bàn ở nhà Athos, điều đó luôn luôn chỉ rõ những tình thế nghiêm trọng nào đó đang xảy ra. Ông De Treville cũng vừa báo cho họ biết quyết định dứt khoát của Hoàng Thượng là mở chiến dịch vào ngày một tháng năm. Họ phải lập tức chuẩn bị quân trang.

Bốn triết gia sửng sốt nhìn nhau, ông De Treville không đùa về mặt quân kỳ.

— Các anh thử tính xem những bộ quân trang ấy mất bao nhiêu tiền? - D'Artagnan nói.

— Ồ, chẳng có gì để nói cả - Aramis trả lời - chúng ta vừa mới tính toán chi ly chặt chẽ rồi, và mỗi người chúng ta phải có một nghìn năm trăm đồng livres.

— Bốn lần mươi lăm là sáu mươi, tức sáu nghìn livres - Athos nói.

— Tôi thấy hình như chỉ với một nghìn livres mỗi một người…

D'Artagnan nói:

— Đúng là tôi không nói theo kiểu chặt chẽ mà theo kiểu biện lý[86].

Cái tiếng biện lý làm thức tỉnh Porthos. Chàng nói:

— Thôi được, tôi sực nghĩ ra một điều.

— Hẳn là một điều hay ho rồi, còn như tôi, thậm chí một nửa điều cũng không xong - Athos lạnh lùng nói - còn như D'Artagnan thưa các vị, hạnh phúc từ nay được là dân ngự lâm như chúng ta làm cho hắn phát điên. Một nghìn livres ư! Tôi tuyên bố riêng tôi thôi, tôi cần phải hai nghìn.

Aramis liền nói tiếp:

— Bốn lần hai thành tám. Vậy cần phải tám nghìn livres cho chúng ta để mua sắm quân trang. Đúng là chúng ta mới chỉ có yên cương.

— Thêm nữa - Athos vừa nói vừa chờ D'Artagnan đi cảm ơn ông De Treville, rồi đóng cửa lại - Thêm nữa, cái nhẫn kim cương tuyệt đẹp lấp lánh ở ngón tay anh bạn chúng ta. Mẹ kiếp! D'Artagnan là người bạn quá tốt không thể để anh em trong cơn túng quẫn khi hắn đeo ở ngón giữa một món tiền có thể chuộc được cả một ông vua.

XXIX

Săn tìm quân trang

Người băn khoăn lo lắng nhất trong số bốn người bạn chắc chắn phải là D’Artagnan, cho dù với tư cách cận vệ quân[87] chàng dễ trang bị hơn là mấy tướng ngự lâm quân, đều là các lãnh chúa nhưng chàng thực tập sinh cận vệ Gascogne vốn tính lo xa đến mức keo cú đồng thời lại huênh hoang chẳng thua gì Porthos. Cùng với mối bận tâm xuất phát từ tính phù phiếm, lúc này còn có cả một sự lo âu ít vị kỷ hơn. Chàng đã hết sức đi thăm dò tin tức bà Bonacieux mà vẫn biệt tăm hơi. Ông De Treville đã nói chuyện này với Hoàng Hậu. Hoàng Hậu cũng không biết bà vợ trẻ ông hàng xén ở đâu và hứa sẽ cho tìm. Nhưng lời hứa thật mơ hồ và chẳng làm D’Artagnan yên tâm mấy.

Athos không ra khỏi phòng mình. Chàng kiên quyết chả tội gì phải đi đâu để trang bị cho mình. Chàng nói với bạn bè:

— Chúng ta còn mười lăm ngày nữa phải không? Nếu trong mười lăm ngày ấy, tôi không tìm thấy gì hoặc đúng hơn là không có gì đến tìm tôi, vì tôi vốn rất ngoan đạo, không thể dùng súng ngắn tự bắn vỡ đầu mình, tôi sẽ tìm cách gây sự khéo với bốn tay cận vệ của Đức Giáo Chủ hoặc tám thằng người Anh, đánh nhau cho đến khi có một đứa giết chết tôi, chúng đông thế, điều đó chắc không tránh khỏi. Lúc đó người ta sẽ nói tôi chết vì Nhà Vua, thành ra tôi vẫn phục vụ mà không cần trang bị gì.

Porthos, hai tay sau lưng, tiếp tục đi đi lại lại và gật gù nói:

— Ta sẽ làm theo cái cách của ta.

Aramis thì lo lắng, đầu tóc rối bù và chẳng nói gì.

Qua những chi tiết thảm hại ấy, có thể thấy được một cảnh não nề đang ngự trị cái cộng đồng này. Những người hầu về phía mình, giống như những con chiến mã của Hippolyte[88] cũng chia sẻ nỗi buồn phiền của chủ.

Mousqueton làm lương khô. Bazin vẫn luôn luôn mộ đạo không rời khỏi các nhà thờ. Planchet nhìn ruồi bay và Grimaud mà sự quẫn bách nói chung

không thể quyết định gã phá vỡ sự yên tĩnh mà chủ gã đã thiết lập, chỉ thốt lên những tiếng thở dài khiến đá cũng phải mềm ra.

Ba người bạn, vì Athos đã thề không rời một bước chân để trang bị cho mình, một buổi sớm đã ra khỏi nhà và trở về rất muộn. Họ lang thang trên các đường phố, nhìn từng viên đá lát đường xem liệu ai đó khi đi qua có đánh rơi túi tiền nào không. Đi đến đâu họ cũng chăm chăm chú chú như thể đang bám theo dấu chân ai vậy. Khi gặp nhau, họ nhìn nhau thất vọng như muốn nói: Đằng ấy có vớ được cái gì không?

Tuy nhiên, vì Porthos đã tìm cho mình một ý tưởng riêng và vì chàng kiên trì theo đuổi nó, chàng là người đầu tiên bắt tay hành động. Một hôm D'Artagnan bắt gặp chàng đi về phía nhà thờ Thánh Leu, theo bản năng liền bám theo chàng. Chàng bước vào đất Thánh sau khi đã vuốt ria mép vểnh lên và vuốt mượt râu cằm, điều đó luôn luôn báo hiệu chàng đang có những ý đồ chinh phục rõ rệt nhất. Vì D'Artagnan đã có ý phòng ngừa khỏi bị lộ mặt, nên Porthos tin rằng không ai thấy mình, D'Artagnan vào theo sau. Porthos đến tựa lưng vào một chiếc cột. D'Artagnan vẫn không để bị bắt gặp, tựa lưng vào chiếc cột khác.

Đúng lúc đang có một bài thuyết giáo, khiến trong nhà thờ có rất đông người. Porthos lợi dụng tình thế ấy để liếc nhìn phụ nữ. Nhờ sự chăm sóc chu đáo của Mousqueton, mã ngoài của chàng cách xa sự cùng quẫn bên trong. Mũ dạ tuy có hơi sờn thật, lông mũ có đôi chút bạc màu, các đường thêu đã hơi mờ, những tua ren đã rạn, nhưng ở nơi tranh tối tranh sáng, mọi thứ lặt vặt ấy đều tiêu biến, và Porthos vẫn cứ là chàng Porthos bảnh bao.

D'Artagnan nhận thấy trên chiếc ghế dài kê gần chỗ Porthos và chàng tựa cột nhất, một thứ sắc đẹp đã chín nẫu hơi ngả vàng, hơi khô héo, nhưng giương giương kiêu kỳ dưới những lớp khăn mũ đen. Đôi mắt của Porthos lén lút nhìn xuống người đàn bà đó, rồi chập chờn liệng dần ra xa tới gian giữa của giáo đường. Về phần mình, vị phu nhân đó thỉnh thoảng lại đỏ mặt lên, liếc nhanh như ánh chớp về phía chàng Porthos chấp chới, và ngay tức khắc đôi mắt của Porthos càng lượn lờ giận dữ. Rõ ràng đây là một trò ma mãnh cốt chọc tức phát điên bà trùm đồ đen, bởi vì bà ta cắn môi đến bật máu, gãi sống mũi và cứ loay hoay một cách tuyệt vọng trên chỗ ngồi của mình.

Thấy thế, Porthos lại vê ngược ria mép, và vuốt râu cằm và bắt đầu ra hiệu với một người đàn bà đẹp ngồi cạnh dàn đồng ca, không những là một phu nhân kiều diễm, mà còn chắc chắn là một bậc mệnh phụ, bởi vì bà ta có một thằng bé da đen bưng theo một chiếc nệm gối để mình quỳ và một thị nữ cầm một chiếc túi thêu gia huy đựng sách lễ để đọc kinh. Bà đội khăn mũ đen theo dõi cái nhìn đảo đi đảo lại của Porthos và nhận thấy con mắt chàng dừng lại ở vị phu nhân có nệm gối nhung, có thị đồng, thị nữ theo hầu.

Trong khi ấy, Porthos chơi riết hơn, thôi thì đủ thứ, mắt chấp cha chấp chới, ngón tay để lên môi, những nụ cười nửa miệng sát nhân và thực tế đang sát hại người đẹp bị khinh miệt. Vì vậy dưới danh nghĩa mêâ culpâ[89] bà ta đấm ngực thốt lên một tiếng "hừm" to đến nỗi mọi người kể cả người đàn bà có nệm gối đỏ đều quay lại phía bà ta. Porthos vẫn trơ trơ. Tuy chàng thừa hiểu. Nhưng chàng làm như điếc.

Người đàn bà có nệm gối đỏ vì quá đẹp nên đã tác động mạnh đến bà đội khăn mũ đen khi thấy ở con người kia một mối cừu địch thực sự đáng sợ, cũng tác động mạnh đến Porthos khi thấy nàng xinh đẹp hơn bà đội khăn mũ đen rất nhiều, còn tác động mạnh đến cả D'Artagnan khi nhận ra đó là người đàn bà Meung, ở Calais và ở Douvres mà kẻ ngược đãi chàng, có sẹo mặt, đã chào bằng cái tên Milady.

D'Artagnan không rời mắt khỏi người đàn bà có đệm gối đỏ, vẫn tiếp tục theo dõi trò ma của Porthos khiến chàng rất thích thú. Chàng đoán chắc người đàn bà đội khăn mũ đen chính là bà biện lý ở phố Lũ Gấu, mà nhất định như thế vì nhà thờ Thánh Leu không xa phố ấy lắm. Bằng suy luận D'Artagnan đoán Porthos đang tìm cách trả thù cho lần thất bại ở Chantilly, lúc đó bà biện lý đã tỏ ra quá cứng rắn về túi tiền.

Nhưng giữa tất cả đám người đó, D'Artagnan cũng nhận thấy không có một gương mặt nào tương xứng với những lối bướm hoa của Porthos, chỉ là những quái tượng và ảo tưởng mà thôi. Nhưng đối với một tình yêu đích thực, một sự ghen tuông thật sự, liệu có hiện thực nào khác với những ảo tưởng và những quái tượng không?

Bài thuyết giáo kết thúc. Bà biện lý tiến lại chậu nước phép. Porthos đã đến trước và đáng lẽ chỉ nhúng một ngón tay, lại nhúng cả bàn tay. Bà biện lý mỉm cười tưởng rằng vì bà mà Porthos trở nên quá bối rối nhưng bà ta đã

nhận ra ngay mình đã nhầm một cách tai hại. Khi bà ta chỉ còn cách chàng không quá ba bước chân, chàng đã quay mặt nhìn không chớp vào người đàn bà có nệm gối đỏ cũng đã đứng lên và tiến gần lại, theo sau là thằng bé da đen và cô gái hầu phòng.

Khi người đàn bà này đến sát Porthos, chàng liền rút bàn tay ướt đẫm nước thánh ra. Người đẹp mộ đạo chấm bàn tay thon thả của mình vào bàn tay to lớn của Porthos, rồi vừa mỉm cười vừa làm dấu thánh và ra khỏi nhà thờ. Thật là quá quắt đối với bà biện lý. Bà ta không nghi ngờ gì nữa là người đàn bà kia và Porthos đã tống tình nhau. Nếu bà ta là một mệnh phụ thì bà sẽ ngất mất. Nhưng vì bà chỉ là một bà biện lý[90], bà đành nén giận nói với chàng lính ngự lâm:

— Này, ông Porthos, ông không biếu tôi nước thánh à?

Nghe giọng nói ấy, Porthos làm như giật nảy mình, như thể một người vừa thức dậy sau một giấc ngủ trăm năm.

— B… à… bà đấy à! - Chàng kêu lên - Đúng là bà đấy ư? - Ông chồng bà, ông Coquenard yêu quý ấy có được khỏe không? Ông ấy vẫn cứ keo cú như xưa đấy chứ? Không biết mắt tôi để đâu mà suốt hai tiếng đồng hồ thuyết pháp tôi lại không nhìn thấy bà đấy nhỉ?

— Thưa ông, tôi ở cách ông hai bước chân thôi - người đàn bà trả lời - nhưng ông không thấy được tôi vì ông chỉ để mắt ông đến người đàn bà đẹp mà ông vừa cho nước thánh ấy.

Porthos giả vờ bối rối:

— À, ra bà cũng để ý…

— Có mà mù mới không trông thấy.

— Vâng - Porthos hờ hững nói - đó là một nữ Công Tước trong số các bà bạn tôi mà tôi phải vất vả lắm mới gặp được vì thói ghen tuông của ông chồng, và bà ấy đã báo trước cho tôi hôm nay sẽ tới đây, chỉ cốt để gặp tôi trong cái nhà thờ nhỏ bé ở cái khu phố khuất vắng này.

— Ông Porthos này - bà biện lý nói - liệu ông có lòng tốt cho tôi được khoác tay trong dăm phút không? Tôi sẵn sàng trò chuyện với ông đây.

— Sao lại thế được thưa bà - Porthos vừa nói vừa nháy mắt với chính mình như một tay chơi bạc đang cười vì nước bạc bịp mình sắp đánh.

Trong khi đó, D’Artagnan đang bám theo Milady. Chàng liếc nhìn về

phía Porthos và thấy cái nháy mắt đắc thắng ấy.

“Ề, ề, - chàng vừa tự nhủ vừa lý giải theo hướng của thứ đạo lý dễ dãi lạ lùng của cái thời đại bướm ong ấy - cứ kiểu này thì sẽ có một tên có thể trang bị đúng thời hạn được đây.”

Porthos đành chịu cho cánh tay của bà biện lý níu xuống như một con thuyền chịu theo tay lái, đi đến nhà tu kín Thánh Magloire một lối đi ít người qua lại, hai đầu khép lại bằng hai cửa quay, ở đây, ban ngày chỉ thấy ăn mày đang ăn hoặc trẻ con đang chơi đùa. Bà biện lý thấy yên tâm vì không có bất cứ người xa lạ nào ngoài đám dân thông thường của địa phương có thể trông thấy hoặc nghe thấy, liền kêu lên:

— Ôi, ông Porthos! Có vẻ như ông là một tay đại thắng rồi!

— Tôi ư, thưa bà! - Porthos vừa nói vừa vênh váo - Mà tại sao lại thế được?

— Thì chốc chốc lại ra hiệu, và nước thánh ấy? Nhưng ít nhất cũng phải là một Quận Chúa, cái bà với thằng bé da đen và cô gái hầu phòng ấy!

— Bà nhầm rồi, lạy Chúa, không - Porthos trả lời - chỉ là một nữ Công Tước thôi mà.

— Thế còn tên hầu chạy theo đợi ngoài cửa và cỗ xe với tên đánh xe mặc quần áo xà ích ngồi đợi trên ghế đánh xe?

Porthos chẳng hề nhìn thấy tên hầu chạy theo xe cũng chẳng nhìn thấy cỗ xe, nhưng cứ nhìn người đàn bà đang ghen tuông này, chàng biết bà Coquenard đã nhìn thấy hết.

Porthos đâm tiếc ngay lúc đầu đã không tâng người đàn bà có đệm gối đỏ lên hàng Quận Chúa.

— À, thế là ông thành con cưng của các người đẹp rồi, ông Porthos! - Bà biện lý thở dài nói tiếp.

— Nhưng - Porthos trả lời - Bà cũng hiểu với cái tướng mạo tạo hóa phú cho tôi, tôi thường hay gặp vận may mà.

— Lạy Chúa! Sao cái giống đàn ông họ chóng quên đến thế! - Bà biện lý vừa than vừa ngước mắt nhìn lên trời.

— Tôi lại thấy còn không chóng bằng đàn bà đâu - Porthos trả lời - bởi thưa bà, rốt cuộc, tôi có thể nói chính tôi từng là nạn nhân của bà, khi bị tử thương, bị bọn thầy phẫu thuật bỏ rơi, tôi, hậu duệ của một dòng họ danh

tiếng, kẻ đã từng tin cậy vào tình bạn của bà, thế mà tôi suýt chết trước hết vì thương tích, tiếp đến vì đói, trong một quán trọ tồi tàn ở Chantilly, đã thế lại còn chẳng thèm trả lời những bức thư cháy bỏng tôi viết cho bà.

— Nhưng ông Porthos ơi... - Bà biện lý thầm thì và cảm thấy nếu phán xét theo cách xử sự của các bậc mệnh phụ thời bấy giờ thì bà quả đã sai.

— Tôi, người đã vì bà mà hy sinh cả nữ Nam Tước…

— Tôi biết quá chứ.

— Rồi nữ Bá Tước…

— Ông Porthos, đừng trách cứ tôi thêm nữa.

— Và nữ Công Tước…

— Ông Porthos, hãy đại lượng nào?

— Bà nói đúng, thưa bà, và tôi sẽ không nói nốt ra đâu.

— Nhưng vì ông chồng tôi ông ấy không muốn nghe nói đến chuyện vay, mượn…

— Bà Coquenard - Porthos nói - bà có nhớ bức thư đầu tiên bà đã viết cho tôi mà tôi vẫn ghi khắc trong ký ức không?

Bà biện lý thốt ra một tiếng kêu rên. Bà nói:

— Nhưng cũng vì món tiền ông hỏi mượn hơi quá lớn.

— Bà Coquenard ạ, tôi đã thích hỏi bà hơn. Chứ tôi chỉ việc biên thư cho bà nữ Công Tước… Tôi không muốn nói tên bà ấy ra, bởi tôi không biết làm tổn hại đến danh giá một phụ nữ nghĩa là thế nào. Nhưng điều tôi biết là tôi chỉ việc viết cho bà ấy mấy chữ là bà ấy gửi ngay cho tôi một nghìn năm trăm đồng.

Bà biện lý rơi một giọt nước mắt. Bà nói:

— Ông Porthos ạ, tôi xin thề là ông đã trừng phạt tôi nặng lắm rồi và nếu như mai sau ông gặp phải cảnh ngộ tương tự, ông cứ việc nói cho tôi biết.

— Thôi đi, thưa bà? - Porthos làm ra vẻ bực bội nói - Thôi đừng nói đến chuyện tiền bạc nữa, tôi xin bà, nhục nhã lắm.

— Như thế là ông không yêu tôi nữa rồi! - Bà biện lý chậm rãi và buồn rầu nói.

Porthos im lặng một cách oai vệ.



— Ông trả lời tôi như thế ư? Than ôi! Tôi hiểu rồi.

— Bà hãy nghĩ đến việc bà đã xúc phạm tôi, nó vẫn còn ở đây này - Porthos vừa nói vừa để tay lên trái tim mình và vừa ấn thật mạnh.

— Tôi sẽ sửa chữa. Thôi nào, ông Porthos thân mến của tôi!

— Vả lại, nào tôi đòi hỏi bà gì nào. - Porthos đai lại bằng một động tác đầy vẻ chất phác - chỉ vậy thôi chứ có gì khác đâu. Dẫu sao, tôi đâu phải một

kẻ cố cùng. Tôi biết bà không giầu, bà Coquenard ạ, và tôi biết là chồng bà phải hút máu[91] của dân khiếu kiện đáng thương để bòn rút lấy mấy đồng écu quèn. Ôi, nếu như bà là nữ Bá Tước, Hầu Tước hay Công Tước thì lại là chuyện khác và sẽ không thể tha thứ được.

Bà biện lý tự ái, nói:

— Ông phải biết rằng, ông Porthos ạ, cái két sắt của tôi, cứ cho là két sắt của bà biện lý đi, có khi còn chứa nhiều hơn két sắt của mọi mụ đàn bà õng ẹo hư hỏng của ông đấy.

— Thế là bà lại xúc phạm gấp đôi tôi rồi - Porthos vừa nói vừa gỡ cánh tay của bà biện lý dưới cánh tay mình ra - Bởi vì bà giầu, bà Coquenard, thế thì việc bà chối từ tôi là không thể tha thứ nữa.

— Khi tôi nói giầu - bà biện lý nói chữa lại vì thấy chót đã đi quá xa - không nên hiểu theo nghĩa đen của từ ấy. Tôi rõ ràng là không giàu. Tôi chỉ dễ chịu thôi.

— Thôi nào bà - Porthos nói - ta không nói về việc ấy nữa, tôi xin bà đấy. Bà không hiểu tôi rồi. Mọi tình cảm giữa chúng ta đã tắt!

— Ông là đồ bội bạc!

— A, tôi khuyên bà cứ việc oán trách đi! - Porthos nói.

— Vậy thì ông đi luôn với cái bà nữ Công Tước xinh đẹp của ông đi! Tôi không giữ ông nữa đâu.

— Này, tôi tin bà ta chưa đáng bị giày vò thế đâu!

— Thế thì, thưa ông Porthos, một lần nữa, cũng là lần cuối cùng, ông có còn yêu tôi nữa không?

— Than ôi! Thưa bà - Porthos nói bằng một giọng bi ai nhất mà chàng có thể tạo được - khi chúng tôi sắp bước vào chiến dịch, trong một chiến dịch mà những linh cảm của tôi bảo tôi rằng tôi sẽ bị giết.

— Ôi, xin ông đừng nói những chuyện như thế - Bà biện lý òa lên nức nở.

— Một điều gì đó nói với tôi - Porthos tiếp tục mỗi lúc càng bi ai hơn.

— Thà ông cứ nói ông có một mối tình mới còn hơn.

— Không đâu. Tôi thành thực nói với bà đấy. Không có một đối tượng nào khiến tôi động lòng và tôi vẫn còn cảm thấy ở đây, trong đáy lòng tôi, một cái gì đó nói cho bà. Nhưng chỉ trong mười lăm ngày nữa như bà đã biết hoặc có khi bà không biết cũng nên, cái chiến dịch tàn khốc vẫn cứ mở ra!

Tôi sắp phải lo lắng ghê gớm về món quân trang của tôi. Rồi, tôi sắp phải khởi hành về gia đình tôi ở mãi cuối vùng Bretagne để thực hiện món tiền cần thiết cho việc tòng chinh.

Porthos nhận thấy trận chiến cuối cùng giữa tình yêu và tính keo kiệt đang diễn ra.

— Và vì - chàng tiếp tục - nữ Công Tước mà bà vừa thấy ở nhà thờ, có những đất đai cạnh đất đai của nhà tôi, chúng tôi sẽ cùng khởi hành. Những cuộc hành trình, bà biết đấy, khi ta đi có đôi, hình như nó cũng đỡ dài hơn.

— Vậy ông không có ai là bạn bè ở Paris ư, ông Porthos? - bà biện lý hỏi.

— Tôi cứ tưởng là mình cũng có - Porthos vừa nói vừa làm ra vẻ sầu não - nhưng tôi thấy rõ tôi đã lầm.

— Ông có đấy, ông Porthos, ông có đấy - Bà biện lý lặp lại trong cơn bốc đồng khiến chính bà ta cũng phải ngạc nhiên - Ngày mai ông cứ đến nhà. Ông sẽ là con trai của cô tôi do đó là anh họ tôi. Ông từ Noyon đến Picardie. Ông có nhiều việc kiện tụng ở Paris mà lại không có biện lý. Ông nhớ tất cả những điều đó chứ?

— Rất nhớ, thưa bà.

— Ông đến vào giờ ăn trưa.

— Rất tốt.

— Và phải vững trước chồng tôi, mặc dầu đã bẩy sáu tuổi, nhưng vẫn tinh quái lắm.

— Bẩy mươi sáu! Chết tiệt! Tuổi vàng đấy!

— Ông Porthos, ông muốn nói tuổi cao chứ gì. Cho nên, con người tội nghiệp thân yêu đó bất cứ lúc nào cũng có thể để tôi góa bụa - bà biện lý vừa ném cái nhìn đầy ý nghĩa về phía Porthos vừa nói tiếp - May sao hôn ước của chúng tôi là chuyển hết của cải cho người còn sống.

— Chuyển tất cả? - Porthos hỏi.

— Tất cả?

— Bà đúng là loại đàn bà biết lo xa, tôi thấy ngay mà, bà Coquenard thân mến của tôi ạ - Porthos vừa nói vừa trìu mến siết tay bà biện lý.

— Thế là chúng ta lại giải hòa với nhau xong rồi, có phải không ông Porthos? - bà biện lý vừa nói vừa õng ẹo.

— Đến trọn đời - Porthos đáp lại cũng với dáng điệu ấy.

— Vậy tạm biệt, kẻ phản bội của tôi.
— Tạm biệt, nàng dễ quên của tôi.
— Mai nhé, thiên thần của em.
— Mai nhé, ngọn lửa của đời anh.

XXX

Milady

D’Artagnan vẫn bám theo Milady mà không để cho nàng biết được. Chàng thấy nàng lên xe và nghe thấy tiếng ra lệnh cho tên đánh xe đi về cửa ô Saint Germain.

Nhưng thật là vô ích khi cố chạy bộ bám theo một chiếc xe chạy nước kiệu do hai con ngựa lực lưỡng kéo, D’Artagnan đành trở về phố Férou. Ở phố Sông Sein chàng gặp Planchet đang dừng chân trước cửa hàng bánh ngọt và có vẻ còn đang đê mê với một ổ bánh mì sữa hình dáng rất ngon lành.

Chàng ra lệnh cho gã đóng yên hai con ngựa trong chuồng ngựa của ông De Treville, một con cho chàng, một con cho gã rồi đến gặp chàng ở nhà Athos. Ông De Treville đã cho phép chàng muốn dùng ngựa của ông lúc nào cũng được.

Planchet đi về phía phố Chuồng Chim Câu Cũ và D’Artagnan về phố Férou. Athos vẫn ở nhà, đang ngồi buồn uống cạn những chai rượu nho Tây Ban Nha nổi tiếng chàng mang về trong chuyến đi tới Picardie. Chàng ra hiệu cho Grimaud mang một cốc cho D’Artagnan và Grimaud vâng lời theo thường lệ.

D’Artagnan kể lại cho Athos nghe tất cả những gì đã diễn ra ở nhà thờ giữa Porthos và bà biện lý, và có thể, lúc này, người bạn của họ đang đi sắm quân trang như thế nào. Nghe hết chuyện, Athos trả lời:

— Còn tôi, tôi hoàn toàn yên trí sẽ không phải là đàn bà bỏ ra trả tiền yên cương cho tôi đâu.

— Nhưng tuy nhiên, đẹp trai, lịch thiệp, đại lãnh chúa như anh, thì sẽ chẳng Công Chúa, Hoàng Hậu nào thoát khỏi những mũi tên tình ái của anh đâu.

— Ôi cái cậu D’Artagnan trẻ người non dạ này! - Athos vừa nói vừa nhún vai.

Và chàng ra hiệu cho Grimaud mang chai rượu thứ hai đến. Cùng lúc đó, Planchet thập thò qua chiếc cửa hé mở báo cho chủ mình biết hai con ngựa đã tới đây.

— Ngựa nào vậy? - Athos hỏi.

— Hai con ông De Treville cho tôi mượn để đi dạo và với lũ ngựa này tôi sẽ làm một chuyến đến Saint Germain.

— Và cậu định làm gì ở chỗ Saint Germain? - Athos lại hỏi thêm.

— Thế là D'Artagnan liền kể cuộc gặp gỡ trong nhà thờ, và chàng đã gặp lại cái người đàn bà đi cùng vị lãnh chúa mặc áo choàng đen và có sẹo ở thái dương như thế nào, người đàn bà đó là mối bận tâm vĩnh viễn của chàng.

— Có nghĩa là cậu đã phải lòng người đàn bà này cũng như đối với bà Bonacieux chứ gì - Athos vừa nói vừa nhún vai khinh thị như thể chàng lấy làm thương hại cho sự yếu đuối của con người.

— Tôi hả, không đời nào! - D'Artagnan hét lên - Tôi chỉ tò mò muốn làm sáng tỏ cái bí mật mà bà ta gắn kết với nó. Tôi không biết tại sao tôi cứ hình dung ra người đàn bà tôi hoàn toàn không quen biết đó và con người mặc áo choàng đen cũng hoàn toàn không quen biết tôi lại có ảnh hưởng đến đời tôi.

— Thật ra, cậu có lý đấy - Athos nói - tôi không biết một người đàn bà nào đáng để bõ công đi tìm khi nàng đã mất tăm mất tích. Bà Bonacieux đã mất tăm, thì mặc kệ bà ta, rồi bà ta sẽ tìm được đường về.

— Không, Athos, anh nhầm rồi! - D'Artagnan nói - Tôi yêu nàng Constance đáng thương của tôi hơn bao giờ hết và nếu tôi biết nàng ở nơi đâu, dù ở tận cùng thế giới tôi cũng sẽ đi ngay để cứu thoát nàng khỏi bàn tay kẻ thù của nàng. Nhưng tôi không biết ở đâu, mọi sự tìm kiếm của tôi đều vô ích. Anh còn muốn gì nào? Thì cũng phải giải khuây đã chứ.

— Vậy thì đi mà giải khuây với Milady, D'Artagnan thân mến ạ, nếu việc đó làm cậu thích thú, thì tôi xin hết lòng mong cho cậu đấy.

— Nghe đây, anh Athos - D'Artagnan nói - vì anh cứ tự nhốt kín mình ở đây như là bị cầm tù ấy, hãy lên ngựa cùng đi dạo với tôi đến Saint Germain có hơn không.

— Bạn thân mến - Athos đáp - Tôi lên ngựa khi nào tôi có ngựa, nếu không tôi cuốc bộ.

— Thôi đi! - D'Artagnan vừa trả lời vừa mỉm cười về cái giọng chán đời

của Athos, mà nếu là của một người khác chắc hẳn đã làm chàng bị tổn thương - Tôi không kiêu hãnh như anh đâu, tôi cưỡi bất cứ con ngựa nào tôi gặp. Thôi thế, đành tạm biệt vậy, anh Athos thân mến.

— Tạm biệt, - chàng ngự lâm quân vừa nói vừa ra hiệu cho Grimaud mở nút chai rượu gã vừa mang tới.

D'Artagnan và Planchet cùng nhảy lên yên vừa thẳng đường tới Saint Germain.

Suốt dọc đường, những gì mà Athos nói về bà Bonacieux lại trở lại trong tâm trí chàng. Cho dù D'Artagnan tính tình không đa cảm mấy, cô hàng xén xinh đẹp vẫn để lại một ấn tượng thật sự trong trái tim chàng. Và như chàng đã nói, chàng sẵn sàng đi đến tận cùng thế giới để tìm nàng. Nhưng thế giới lại có nhiều chỗ tận cùng, sở dĩ như vậy vì nó tròn, thành thử chàng không biết quay về phương nào mà tìm.

Trong khi chờ đợi, chàng đang muốn cố hiểu xem Milady kia là người thế nào. Milady đã nói với người mặc áo choàng đen. Vậy là nàng quen biết hắn. Thế mà trong tâm trí D'Artagnan, chính tên mặc áo choàng đen đã bắt cóc bà Bonacieux lần thứ hai, cũng như hắn đã từng bắt cóc nàng lần thứ nhất. Như vậy là D'Artagnan chỉ nói dối một nửa, tức chẳng nói dối bao nhiêu khi chàng nói đi tìm kiếm Milady cũng là đồng thời tìm kiếm nàng Constance. Vừa đi vừa nghĩ như thế, vừa thỉnh thoảng thúc ngựa, D'Artagnan đi hết đoạn đường và đã đến Saint Germain.

Chàng đi men theo tòa nhà mà mười năm sau Louis XIV ra đời ở đó. Rồi chàng đi xuyên qua một phố vắng, nhìn trái, nhìn phải xem có nhận ra dấu vết gì của mỹ nhân người Anh không, thì ở tầng trệt một ngôi nhà xinh đẹp, theo thói quen thời buổi đó không có cửa sổ trông ra đường phố, chàng thấy xuất hiện một gương mặt quen quen. Gương mặt quen đó đang đi dạo trên một thềm cây đang nở hoa. Planchet nhận ra hắn trước liền nói với D'Artagnan:

— Này ông chủ, ông không nhớ ra bộ mặt đang ngơ ngơ ngác ngác kia ư?

— Không - D'Artagnan nói - Tuy nhiên ta tin chắc đây không phải là lần đầu ta nhìn thấy gương mặt ấy.

— Mẹ kiếp, tôi thì tôi tin chắc - Planchet nói - đấy chính là tên Lubin tội nghiệp, người hầu của Bá Tước De Wardes mà cách đây một tháng, ông đã

sắp xếp cho ông ta rất là chu đáo ở Calais, trên đường tới dã thự của ông Trấn Thủ ấy.

— À, phải rồi - D'Artagnan nói - giờ thì ta nhận ra hắn rồi. Anh có tin hắn cũng nhận ra anh không?

— Ông chủ ạ, lúc đó nó đang rối tinh, rối mù, tôi ngờ nó khó có thể nhớ được một điều gì rõ ràng về tôi.

— Này, thế thì đến gạ chuyện với hắn đi - D'Artagnan nói - và thăm dò xem liệu chủ hắn có ngoẻo không.

Planchet xuống ngựa, đi thẳng đến chỗ Lubin. Quả nhiên hắn không nhận ra gã, và hai chàng hầu trò chuyện với nhau với tình hữu hảo nhất trên đời. Trong khi đó, D'Artagnan xua hai con ngựa vào trong một ngõ hẻm rồi đi vòng theo một ngôi nhà để trở lại đứng sau hàng rào cây phỉ tham dự cuộc chuyện trò của hai người kia.

Quan sát sau hàng rào được một lúc, chàng nghe thấy tiếng xe ngựa và thấy chiếc xe của Milady đỗ lại ngay trước mặt chàng. Không còn nhầm vào đâu được, Milady đang ngồi trong xe, D'Artagnan cúi người xuống nấp sau cổ ngựa để trông thấy hết mà không bị lộ diện.

Milady thò đầu tóc vàng hoe ra khỏi cửa xe ra lệnh cho cô gái hầu phòng của mình. Cô gái xinh đẹp khoảng hai mươi đến hăm hai tuổi, hoạt bát, lanh lợi, xứng đáng là người hầu gái của bậc mệnh phụ, đang ngồi ở chỗ bậc lên xe theo tục lệ thời đó, liền nhảy xuống đi về phía cái thềm cây hoa nơi D'Artagnan bắt gặp Lubin.

D'Artagnan đưa mắt nhìn theo cô người hầu và thấy cô đi về phía cái thềm. Nhưng vô tình trong nhà có lệnh gọi Lubin, thành thử còn trơ lại Planchet đang nhìn quanh bốn phía xem chủ mình biến đi đằng nào.



Cô gái hầu phòng đến gần Planchet mà cô tưởng nhầm là Lubin và đưa cho gã một thư ngắn:

— Gửi cho chủ anh đấy - Cô nói.

— Cho chủ tôi? - Planchet ngạc nhiên hỏi lại.

— Vâng và rất vội đấy. Vậy cầm lấy mau lên.

Thế rồi, nàng như chạy trốn về phía cỗ xe lúc này đã quay đầu lại về phía

đã đến. Cô gái nhảy lên bậc xe và cái xe đi mất.

Planchet lật đi lật lại mẩu giấy, rồi theo thói quen vâng lời một cách thụ động, gã nhảy từ bậc thềm xuống luồn vào ngõ hẻm, và được độ hai mươi bước chân thì gặp D’Artagnan đã chứng kiến hết và đang đến trước mặt gã.

— Ông chủ, gửi cho ông đây - Planchet nói và giơ bức thư ra.

— Cho ta? - D’Artagnan nói. - Anh có chắc không?

— Mẹ kiếp! Tôi chắc quá đi chứ, con hầu gái nó bảo: “Gửi cho chủ anh đấy!.” Tôi có chủ nào khác ngoài ông nào? Thế đấy… Cái con gái hầu ấy, quả tình, nó xinh và thanh mảnh quá đi mất.

D’Artagnan mở thư ra đọc những hàng chữ sau:

«Một người quan tâm đến ông hơn cả những gì người ấy có thể nói ra, muốn biết ngày nào ông sẽ thích dạo chơi trong rừng. Ngày mai, ở khách sạn Cánh Đồng Tấm Thảm Vàng, một tên hầu mặc áo đỏ quần đen sẽ đợi thư trả lời của ông.»

— Ồ, ồ! - D’Artagnan tự nhủ - thế là hơi rõ rồi đây. Hình như Milady và ta đều nhọc lòng vì sức khỏe của cùng một con người thì phải. Này Planchet, cái ông De Wardes quý hóa ấy ra sao rồi? Ông ta không ngoẻo đấy chứ?

— Không, thưa ông, ông ta khỏe như một người có thể chịu nổi bốn nhát gươm đâm vào người, bởi ông đã xỉa bốn nhát miễn chê cho vị quý tộc thân mến ấy và ông ấy vẫn còn yếu vì mất nhiều máu quá. Như tôi đã nói với ông chủ đấy. Lubin không nhận ra tôi, nên đã kể cho tôi nghe từ đầu đến cuối cuộc mạo hiểm của chúng ta.

— Tốt lắm, Planchet, anh đúng là vua của những người hầu đó, bây giờ lên ngựa thôi và đuổi kịp cỗ xe.

Cũng không lấy gì làm lâu lắm, chỉ độ dăm phút họ đã bắt gặp chiếc xe dừng lại bên trái vệ đường. Một kỵ sĩ ăn mặc sang trọng đứng ở cửa xe. Câu chuyện giữa Milady và người kỵ sĩ đó rất sôi nổi đến nỗi D’Artagnan dừng ngựa phía bên kia cỗ xe mà không ai ngoài cô hầu gái xinh đẹp biết chàng có mặt.

Cuộc nói chuyện được diễn ra bằng tiếng Anh, thứ tiếng D’Artagnan chẳng hiểu gì, nhưng cứ theo giọng điệu, chàng tin là mình đoán được mỹ nhân người Anh đang rất tức giận. Nàng dứt chuyện bằng một điệu bộ khiến chàng chẳng còn nghi ngờ gì nữa về bản chất của cuộc chuyện trò: Đó chính

là cú đập quạt mạnh đến nỗi cái đồ mỹ nghệ nhỏ bé của phụ nữ ấy bay lên thành nghìn mảnh.

Người kỵ sĩ phá lên cười chừng như càng làm Milady thêm tức tối. D'Artagnan nghĩ đây là lúc nên can thiệp. Chàng lại gần cửa xe bên kia, lễ phép ngả mũ chào:

— Thưa bà, bà cho phép tôi được phục vụ bà chứ? Tôi thấy hình như ông kỵ sĩ đây làm bà tức giận. Thưa bà, bà chỉ cần nói một tiếng, tôi xin đảm nhiệm trừng phạt ông ta về tội thiếu lịch sự với bà.

Mới nghe, Milady đã quay lại ngạc nhiên nhìn chàng trai trẻ và khi chàng vừa nói dứt thì nàng nói bằng một thứ tiếng Pháp rất sõi:

— Thưa ông, tôi sẽ rất cảm động được đặt mình dưới sự che chở của ông nếu người cãi nhau với tôi không phải là em tôi.

— À, vậy xin thứ lỗi cho tôi - D'Artagnan nói - thưa bà, bà cũng hiểu là tôi không rõ chuyện đó.

Người kỵ sỹ mà Milady đã chỉ ra là họ hàng đó cúi xuống ngang tầm cửa xe hét lên:

— Cái tên bố nhắng ấy làm sao lại xen chuyện vào, tại sao nó không xéo đi theo đường của nó.

D'Artagnan về phía mình, cũng cúi xuống cổ ngựa trả lời chõ vào cửa xe.

— Có ông mới là đồ bố nhắng ấy. Ta không đi đường của ta vì ta thích dừng lại ở đây.

Người kỵ sỹ nói một câu tiếng Anh với chị gái.

— Ta nói với ông bằng tiếng Pháp - D'Artagnan nói - Ta yêu cầu ông vui lòng trả lời ta bằng thứ tiếng ấy. Ông là em của bà ấy thì mặc ông, nhưng may thay ông lại không phải là em của ta.

Người ta đã tưởng rằng Milady cũng sợ sệt như phụ nữ thường tình, sẽ xen vào ngay từ lúc bắt đầu có chuyện khích bác để ngăn không cho nàng nhảy tọt vào mãi tít trong cuối xe và lạnh lùng bảo tên đánh xe:

— Về ngay khách sạn.

Cô hầu gái xinh đẹp liếc mắt nhìn lo lắng về phía D'Artagnan mà dáng vẻ khôi ngô của chàng hình như đã ảnh hưởng đến cô.

Cỗ xe phóng đi để lại hai người đàn ông đối mặt nhau không còn trở ngại vật chất nào ngăn cách họ nữa. Người kỵ sĩ định quay người đi theo chiếc

xe, nhưng D'Artagnan, cơn giận đã sôi lên và càng tăng thêm nữa khi nhận ra ở hắn là tên người Anh ở Amiens đã thắng chàng con ngựa và suýt nữa đã thắng Athos cả chiếc nhẫn kim cương của chàng, liền nhảy tới nắm lấy cương ngựa ngăn hắn lại.

— Này, ông ơi - chàng nói - Ông hình như còn bố nhắng hơn ta bởi ông làm ra vẻ đã quên giữa chúng ta đã có một cuộc cãi nhau nho nhỏ.

— À, à! - Tên người Anh nói - Chính là ông, thầy cờ bạc. Vậy là ông cứ luôn luôn phải chơi hoặc trò này hoặc trò khác hay sao?

— Phải, và việc đó khiến ta nhớ ra là ta phải gỡ lại. Rồi chúng ta sẽ thấy mà, ông bạn thân mến, ông chơi gươm cũng khéo như chơi hộp xúc xắc đấy chứ?

— Ông thấy rõ là tôi không mang theo gươm - Tên người Anh nói - Ông định tỏ ra can trường để chống lại một người không vũ khí chăng?

— Ta hy vọng ông để nó ở nhà - D'Artagnan đáp lại - Dẫu sao ta cũng có hai thanh và nếu ông muốn, ta sẽ chơi với ông bằng một trong hai thanh.

— Vô ích thôi. Tôi cũng mang theo đủ mọi dụng cụ đó.

— Vậy thì? Ông quý tộc danh giá của ta ơi - D'Artagnan nói tiếp - ông hãy chọn thanh dài nhất ấy và tối nay hãy mang đến cho ta xem…

— Ông thích ở đâu?

— Đằng sau Vườn Luxembourg, đó là một khu rất đẹp cho những cuộc dạo chơi thuộc loại mà ta đề nghị với ông.

— Được, sẽ có mặt!

— Ông thích mấy giờ?

— Sáu giờ.

— Nhân thể, ông cũng có thể có một vài người bạn chứ?

— Ồ, tôi có những ba, đều sẽ rất vinh dự được chơi cùng bên với tôi.

— Ba à? Càng tốt! Thế là tương ngộ rồi! - D'Artagnan nói - Cũng đúng số bên này.

— Bây giờ ông là ai? - Tên người Anh hỏi.

— Ta là D'Artagnan, quý tộc Gascogne, phục vụ trong cận vệ đội, đại đội ông Des Essarts. Còn ông?

— Ta là Huân Tước De Winter, Nam Tước vùng Sheffield.[92].

— Vậy thì thưa ông Nam Tước, ta sẽ xin hầu ông - D'Artagnan nói - cho

dù ông có những cái tên rất khó nhớ.

Rồi chàng thúc ngựa phi nước đại, theo con đường phóng về Paris. D'Artagnan xuống ngựa ngay tại nhà Athos như chàng vẫn thường làm trong những trường hợp tương tự. Chàng thấy Athos đang nằm trên một chiếc ghế dài để đợi quân trang tự nó phải tìm đến mình như anh đã nói.

Chàng liền kể hết cho anh chuyện vừa xảy ra chỉ trừ có bức thư của ông De Wardes. Athos rất vui thích khi biết mình sắp được đánh nhau với một tên người Anh. Có thể nói đó là giấc mơ của anh.

Họ cho người hầu đi tìm ngay Porthos và Aramis và cho mấy người này biết rõ tình hình.

Porthos rút gươm ra khỏi vỏ và đâm chém bức tường, thỉnh thoảng lại lùi lại, nhún nhảy như một vũ công, Aramis vẫn luôn làm thơ, chui vào thư phòng của Athos và yêu cầu đừng quấy rầy mình nữa cho đến lúc phải tuốt gươm khỏi vỏ.

Athos ra hiệu cho Grimaud bê một chai rượu ra. Còn D'Artagnan thì đang tự mình vạch một kế hoạch nhỏ sau đây sẽ thực hiện, một kế hoạch hứa hẹn một chuyến phiêu lưu thú vị biểu hiện bằng những nụ cười chốc chốc lại hiện lên làm rạng rỡ bộ mặt mơ màng.

XXXI

Người Anh và người Pháp

Đến giờ hẹn, bọn họ cùng với bốn người hầu đi đến một mảnh đất rào kín thả dê, phía sau Vườn Luxembourg, Athos cho người chăn dê một đồng tiền để y lánh ra nơi khác. Bọn người hầu được giao việc canh phòng.

Một lúc sau, một toán cũng lặng lẽ đến gần, vào đó, gặp mấy người lính ngự lâm, rồi theo những thủ tục nước ngoài, hai bên giới thiệu nhau.

Bọn Anh đều là những người thuộc phẩm trật cao, nên những cái tên kỳ quái của địch thủ không những làm họ ngạc thiên, mà còn lo ngại nữa.

Nghe ba người xưng tên, Huân Tước De Winter nói:

— Những tên như thế thì chúng tôi biết các ông là ai, và chúng tôi sẽ không giao chiến với những cái tên như thế đâu. Đó là tên của lũ chăn cừu.

— Huân Tước, ông đoán đúng đấy, đấy là những tên giả cả thôi - Athos nói.

— Như thế chỉ càng khiến chúng tôi muốn biết những tên thật? - Gã người Anh nói.

— Các ông đã đánh bạc với chúng tôi mà có biết tên chúng tôi đâu - Athos nói - với danh hiệu gì các ông thắng của chúng tôi hai con ngựa nào?

— Đúng vậy, nhưng lúc ấy chúng tôi chỉ liều những đồng vàng thôi. Lần này chúng tôi đem máu ra liều. Người ta chơi bạc với cả thiên hạ, nhưng người ta chỉ giao chiến với những người cùng đẳng cấp.

— Đúng lắm! - Athos nói. - Và chàng túm lấy một kẻ trong bốn người Anh sẽ phải đấu với chàng rồi nói nhỏ tên mình cho gã.

Porthos và Aramis cùng làm như thế.

— Như thế đã thỏa mãn ông chưa? - Athos nói với đấu thủ - Và ông thấy ta đã là một đại lãnh chúa để cho phép ta được so gươm với ông chứ?

— Phải, thưa ông - Tên người Anh vừa nói vừa nghiêng mình đáp lễ

— Vậy thì, bây giờ, ông có muốn ta nói cho ông một điều không? - Athos lạnh lùng nói tiếp.

— Điều gì? - Gã người Anh hỏi.

— Là điều nhẽ ra ông đừng đòi ta cho biết tên thì tốt hơn.

— Tại sao vậy.

— Bởi người ta tưởng ta đã chết, vì ta có những lý do để mong muốn người ta không biết ta còn đang sống và ta sẽ buộc lòng phải giết ông để bí mật của ta khỏi tung tóe ra.

Gã người Anh nhìn Athos tưởng chàng đùa, nhưng Athos không đùa một chút nào.

— Các vị! - Athos vừa nói với đồng đội vừa tới phía các địch thủ - Chúng ta sẵn sàng cả rồi chứ?

— Rồi - Cả người Anh và người Pháp đồng thanh trả lời.

— Vậy, hãy phòng thủ - Athos nói, và lập tức tám thanh gươm lóe sáng trong ánh trời tà và cuộc giao chiến bắt đầu với một sự ác liệt hoàn toàn đương nhiên giữa những kẻ từng hai lần thù địch.

Athos xỉa gươm đúng phép và bình tĩnh như trong phòng luyện.

Porthos chắc chắn đã sửa chữa được cái bệnh quá chủ quan trong cuộc phiêu lưu ở Chantilly, chơi những đường kiếm rất hiểm và rất thận trọng.

Aramis còn phải làm cho xong đoạn ba thi khúc của mình nên tỏ ra rất vội, muốn xong chóng vánh.

Athos là người đầu tiên giết chết địch thủ: Chàng chỉ đâm hắn có một mũi, nhưng như chàng đã báo trước, đó là một mũi tử thương, mũi gươm xuyên qua tim.

Porthos là người thứ hai hạ đối thủ của mình lăn xuống cỏ.

Chàng đã đâm thủng đùi hắn. Vì gã người Anh này không tiếp tục kháng cự nữa, gã đã trao gươm cho chàng nên Porthos hai tay dìu gã và đưa gã lên xe.

Aramis dồn ép đối thủ mãnh liệt, và sau khi đã bị vỡ thế trận năm chục bước, cuối cùng hắn co cẳng chạy và biến mất trước những tiếng hò reo chế giễu của bọn người hầu. Còn D’Artagnan, chàng chỉ hoàn toàn đánh phòng thủ, rồi khi thấy đối thủ đã quá mệt, bằng một cú đánh tạt cực mạnh chàng làm bay gươm đối thủ. Gã Nam Tước, thấy bị mất gươm nhảy lùi hai ba bước về phía sau, nhưng trượt chân, ngã lộn ngửa.

D’Artagnan nhảy phọt tới tì mũi gươm vào họng gã.

— Ta có thể giết ông - Chàng nói với người Anh - và ông đã hoàn toàn trong tay ta, nhưng vì tình yêu với chị gái ông, ta tha chết cho ông.

D'Artagnan vui sướng đến cực độ. Chàng vừa thực hiện xong kế hoạch đã vạch trước, và sự tiến triển của kế hoạch làm rạng rỡ những nụ cười trên khuôn mặt chàng. Người Anh, vui mừng được xử lý việc này với một con người rất chi cao thượng, liền ôm siết D'Artagnan trong vòng tay và không ngớt mồm tâng bốc mấy chàng ngự lâm quân. Rồi vì đối thủ của Porthos đã ở trong xe, còn tên của Aramis đã biến vô tăm tích, mọi người chỉ còn nghĩ đến kẻ đã chết.

Vì Porthos và Aramis lột quần áo hắn ra hy vọng vết thương không gây tử vong, một túi tiền lớn rơi ra khỏi đai lưng. D'Artagnan nhặt và đưa cho Huân Tước De Winter. Gã người Anh nói:

— Ông muốn tôi làm cái chết tiệt gì với túi tiền này?

— Ông trả cho gia đình ông ta - D'Artagnan nói.

— Gia đình ông ta quan tâm lắm đến món vặt ấy ư? Họ được thừa hưởng mười lăm nghìn louis vàng lợi tức. Ông cứ giữ lấy cho các người hầu của các ông.

D'Artagnan đút túi tiền vào túi mình.

— Và bây giờ, ông bạn trẻ của tôi, bởi tôi hy vọng ông cho phép tôi được gọi ông như vậy - Huân Tước De Winter nói - ngay tối nay, nếu ông muốn, tôi sẽ giới thiệu ông với chị gái tôi, phu nhân Clarick, bởi vì tôi muốn đứng về phía chị ấy, chị ấy cũng hết lòng ưu ái với ông, và vì chị ấy không phải là kém cỏi lắm ở trong triều, có thể trong tương lai chị ấy chỉ nói một tiếng, không phải là không có ích với ông đâu.

D'Artagnan khoái trí đến đỏ mặt, nghiêng mình tỏ ý hoan nghênh. Trong khi đó, Athos lại gần nói nhỏ vào tai D'Artagnan:

— Cậu định làm gì với cái túi tiền đó?

— Ồ, tôi định trả lại anh thôi mà, anh Athos thân mến.

— Trả tôi hả? Tại sao vậy?

— Khỉ, anh giết hắn, đó là chiến lợi phẩm của anh.

— Tôi, thừa kế của kẻ thù ư! - Athos nói - Cậu coi tôi là hạng người nào?

— Đó là lệ của chiến tranh - D'Artagnan nói - Tại sao không coi đó là lệ của quyết đấu?

— Ngay cả ở trên chiến trường - Athos nói - Tôi cũng không bao giờ làm như thế.

Porthos nhô vai lên. Aramis mấp máy môi, tán thành Athos.

— Thế thì - D'Artagnan nói - ta cho bọn người hầu số tiền này như Huân Tước De Winter bảo nên làm thế.

— Đúng, - Athos nói - nhưng cho lũ người hầu của bọn Anh chứ không phải người hầu của chúng ta.

Cách xử sự cao cả ấy của một con người không còn một xu dính túi khiến bản thân Porthos cũng phải xúc động và lòng hào hiệp Pháp đã được Huân Tước De Winter và bạn mình kể lại, đâu đâu cũng trầm trồ khen ngợi chỉ trừ có các chú chàng Grimaud, Mousqueton, Planchet và Bazin.

Huân Tước De Winter khi chia tay D'Artagnan đã cho chàng địa chỉ chị dâu mình. Nàng cư trú ở quảng trường Hoàng Gia bấy giờ là khu phố rất thời thượng và ở nhà số 6. Hơn nữa ông ta còn ngỏ ý đến đón chàng đi để giới thiệu. D'Artagnan hẹn với ông ta lúc tám giờ ở nhà Athos.

Việc ra mắt Milady chiếm hết tâm trí chàng Gascogne. Chàng nhớ lại người đàn bà ấy cho đến nay đã xen vào số phận mình một cách kỳ lạ như thế nào. Chàng tin chắc, đó là người của Giáo Chủ, nhưng chàng vẫn cảm thấy không thể cưỡng nổi bị nàng lôi cuốn bởi một thứ tình cảm không phân định rõ ràng được. Điều e sợ duy nhất của chàng là Milady nhận ra chàng là người ở Meung và ở Douvres. Lúc đó, nàng sẽ biết chàng là bạn của ông De Treville và do đó linh hồn và thể xác chàng thuộc về Nhà Vua, dẫn đến việc làm mất một phần lợi thế của chàng, vì một khi, hai bên đều hiểu nhau như thế, cuộc chơi sẽ ở tư thế ngang nhau. Về sự khởi đầu dan díu giữa nàng với Bá Tước De Wardes, anh chàng tự phụ này lại không lo lắng mấy mặc dầu vì Hầu Tước[93] này vừa trẻ đẹp, giàu và có ưu thế mạnh trong sự sủng ái của Giáo Chủ. Nhưng khi người ta mới hai mươi tuổi, nhất lại là dân Tarbes thì những cái đó chẳng là gì hết.

D'Artagnan bắt đầu bằng việc về nhà, ăn mặc thật choáng lộn rồi trở lại nhà Athos và theo thói quen kể lại hết cho Athos, Athos lo lắng nghe những dự định của chàng rồi lắc đầu và khuyên chàng phải cẩn thận, bằng một vẻ chua chát.

— Sao? Cậu vừa bị mất một người đàn bà cậu bảo tốt, duyên dáng, hoàn

hảo và bây giờ cậu đã vội chạy theo một người đàn bà khác ư?

D'Artagnan cảm thấy sự trách móc ấy thật xứng đáng.

— Tôi yêu bà Bonacieux bằng trái tim, còn Milady, tôi yêu bằng lý trí. Để người ta dẫn tôi đến nhà nàng, trên hết là tôi tìm cách làm sáng tỏ vai trò của nàng ở triều đình.

— Vai trò của nàng ư? Mẹ kiếp! Sau tất cả những gì cậu nói với mình có khó khăn gì mà không đoán ra. Chỉ là thứ con mồi nào đó của Giáo Chủ, một mụ đàn bà dụ cậu chui vào trong một cái bẫy, và cậu sẽ mất đầu ở đấy như chơi.

— Quỷ ạ? Anh Athos thân mến, tôi thấy hình như anh nhìn cái gì cũng thành màu đen cả.

— Cậu em thân mến, mình không tin đàn bà, biết làm thế nào! Mình đã phải trả giá về chuyện đó, và nhất là loại đàn bà tóc hung vàng. Milady tóc hung vàng, cậu chẳng bảo mình thế ư?

— Nàng có bộ tóc hung vàng đẹp chưa từng thấy.

— Ôi, cậu D'Artagnan đáng thương của tôi - Athos nói.

— Anh nghe đây. Tôi muốn làm sáng tỏ. Rồi khi tôi biết rõ điều tôi muốn biết, tôi sẽ lánh xa.

— Cậu cứ việc làm sáng tỏ - Athos nói một cách lạnh lùng.

Huân Tước De Winter đến đúng giờ. Athos được báo trước đã chuyển sang phòng bên. Winter thấy có một mình D'Artagnan, và vì đã gần tám giờ, Huân Tước dẫn chàng đi. Một cỗ xe sang trọng đang chờ ở phía dưới và vì xe được thắng hai con ngựa ưu tú, nên chỉ một lát sau mọi người đã ở quảng trường Hoàng Gia.

Milady Clarick trịnh trọng đón tiếp D'Artagnan. Cư xá của nàng tráng lệ xa hoa đặc biệt, và cho dù phần lớn người Anh bị chiến tranh xua đuổi, đã rời khỏi hoặc đang rời nước Pháp, Milady lại vừa chi những khoản mới tại ngay cư xá của mình. Điều đó chứng tỏ phương sách nói chung dùng để xua đuổi người Anh về nước không làm cho nàng quan tâm.

Huân Tước De Winter giới thiệu D'Artagnan với chị mình.

— Chị xem, đây là nhà quý tộc trẻ đã nắm tính mạng tôi trong tay, và không hề muốn lạm dụng lợi thế của mình, cho dù chúng tôi đã từng hai lần là kẻ thù của nhau, vì chính tôi đã xúc phạm ông ấy, và vì tôi là người Anh.

Chị hãy cảm ơn ông ấy đi nếu chị còn có chút tình với tôi.



Milady hơi cau mày. Một lớp mây thoáng hiện qua trên trán nàng, và một nụ cười rất lạ lùng hiện lên trên môi nàng khiến chàng trai trẻ cùng một lúc nhìn thấy ba sắc dạng ấy không khỏi rùng mình. Người em nàng không nhìn

thấy gì cả. Ông ta quay đi để đùa với con khỉ yêu quý của Milady, đang kéo áo chẽn của ông ta.

Milady bằng một giọng nói đặc biệt dịu dàng trái hẳn với những biểu hiện khó chịu mà D'Artagnan vừa nhận thấy, bảo chàng:

— Thưa ông, rất hân hạnh được đón ông. Hôm nay ông đã có được những quyền bắt tôi phải mãi mãi biết ơn ông.

Người Anh kia bấy giờ mới quay lại và kể hết trận chiến không bỏ một chi tiết. Milady lắng nghe hết sức chăm chú, tuy nhiên dù nàng đã hết sức che giấu những cảm xúc của mình, người ta vẫn thấy được dễ dàng câu chuyên không hề làm cho nàng thích thú chút nào. Máu dồn lên mặt nàng và bàn chân nhỏ nhắn của nàng cứ bứt rứt không yên dưới làn váy áo. Huân Tước De Winter không nhận thấy gì hết. Rồi khi đã kể xong, ông ta lại gần cái bàn, trên có một cái khay để một chai rượu nho Tây Ban Nha và mấy cái cốc. Ông ta rót đầy hai cốc, ra hiệu mời D'Artagnan uống.

D'Artagnan hiểu rằng từ chối một người Anh không chạm cốc với họ là làm họ phật ý ghê gớm. Vì vậy chàng lại gần bàn và cầm lấy cốc thứ hai. Song chàng không hề rời mắt khỏi Milady, và trong gương chàng bắt gặp sự biến đổi vừa xảy ra trên khuôn mặt nàng. Giờ đây nàng tưởng không bị ai nhìn nữa, một nét hung tợn lồ lộ trên khuôn mặt nàng. Nàng nghiến chặt răng cắn chiếc khăn tay.

Cô gái hầu xinh tươi nhỏ nhắn mà D'Artagnan đã để ý tới lúc này bước vào, cô nói bằng tiếng Anh mấy câu với Huân Tước De Winter. Ông ta lập tức xin phép D'Artagnan, và nhờ người chị xin lỗi.

D'Artagnan bắt tay Huân Tước Winter và quay lại bên Milady. Mặt nàng với một sự linh hoạt kỳ lạ, đã lấy lại được nét duyên dáng, duy chỉ có mấy vết máu nhỏ thấm rải rác trên chiếc khăn tay là chỉ rõ nàng đã cắn môi mình đến bật máu. Đôi môi nàng tuyệt đẹp, người ta bảo như màu san hô.

Cuộc trò truyện có vẻ vui nhộn hẳn lên. Milady hình như đã hoàn toàn trở lại bình thường. Nàng kể Huân Tước De Winter chỉ là em chồng nàng chứ không phải em nàng. Nàng đã lấy người con út[94] trong gia đình, người đó đã qua đời để lại nàng góa bụa với một đứa con. Đứa bé ấy là người thừa kế duy nhất của Huân Tước De Winter, nếu Huân Tước không lấy ai. Tất cả những cái đó khiến cho D'Artagnan thấy như có một tấm màn phủ lên một

điều gì đó, nhưng chàng lại chưa nhìn rõ cái gì dưới tấm màn.

Hơn nữa, sau nửa giờ chuyện trò, D'Artagnan chắc Milady là đồng bào của mình, nàng nói tiếng Pháp rất tinh tế và bay bướm khiến không thể còn chút nghi ngờ gì về việc nàng là người Pháp. D'Artagnan không ngớt tán tỉnh và cam đoan chung thủy.

Trước tất cả những câu ngớ ngẩn tuôn ra từ chàng trai Gascogne, nàng chỉ mỉm cười đầy thiện chí.

Giờ rút lui đã tới. D'Artagnan cáo biệt Milady và ra khỏi phòng khách như một người sung sướng nhất trên đời. Trên cầu thang chàng gặp cô hầu gái xinh đẹp, cô gái khi đi qua khẽ cọ vào người chàng và đỏ bừng mặt lên xin lỗi vì đã đụng phải chàng, bằng một giọng rất hiền dịu khiến lời xin lỗi lập tức được chấp nhận ngay.

Hôm sau D'Artagnan trở lại và còn được đón tiếp nhiệt tình hơn đêm trước. Huân Tước De Winter không có đó, và lần này chính là Milady đã hết sức hân hạnh tiếp chàng suốt cả buổi tối. Nàng tỏ ra vẻ rất thích chàng, hỏi chàng hiện ở đâu, ai là những bạn bè của chàng và liệu đôi khi chàng có nghĩ đến chuyện phụng sự Đức Giáo Chủ không.

D'Artagnan như đã biết, là người quá thận trọng so với tuổi hai mươi, liền nhớ lại những ngờ vực của mình về Milady. Chàng hết sức ca ngợi Đức Ông và bảo nàng thay vì xung vào đội cận vệ của Nhà Vua, chàng đã không hề để lỡ chút nào xung vào đội cận vệ của Giáo Chủ, nếu ví dụ chàng quen biết ông De Cavois thay vì quen biết ông De Treville.

Milady chuyển ngay sang chuyện khác chẳng một chút gượng gạo và hỏi D'Artagnan một cách hững hờ nhất trần đời là chàng đã bao giờ ở nước Anh chưa. D'Artagnan trả lời rằng chàng đã được ông De Treville phái sang đấy để xử lý vấn đề nâng cấp ngựa, và chàng cũng đã mang về bốn con để làm mẫu. Milady, trong khi nói chuyện, hai ba lần mím môi. Nàng vấp phải một gã Gascogne chơi rất kín kẽ.

Cũng bằng giờ đêm trước, D'Artagnan rút lui. Trong hành lang chàng lại gặp cô hầu Ketty xinh đẹp. Cô gái nhìn chàng bằng thái độ đầy thiện cảm mà chàng không thể nhầm chút nào. Nhưng D'Artagnan lại quá quan tâm tới nữ chủ nhân, nên chàng tuyệt đối chẳng nhận thấy gì ngoài những điều đến từ nữ chủ nhân.

Hôm sau D'Artagnan lại đến nhà Milady rồi hôm sau nữa và mỗi tối Milady lại đón tiếp chàng thịnh tình hơn. Mỗi tối, lần trong tiền sảnh, lần ở hành lang, lần trên cầu thang, chàng đều gặp cô hầu gái xinh đẹp.

Nhưng như đã nói, D'Artagnan không hề chú ý đến sự kiên tâm của nàng Ketty tội nghiệp.

XXXII

Bữa ăn trưa nhà ông biện lý

Cuộc quyết đấu, trong đó Porthos đóng một vai trò chói lọi không làm chàng quên bữa ăn trưa của bà biện lý của chàng. Hôm sau khoảng một giờ, sau khi để Mousqueton chải chuốt bộ cánh áo của mình lần nữa, chàng đi về phố Lũ Gấu bằng bước chân của một kẻ hai lần gặp may.

Trái tim chàng đập mạnh, nhưng không giống như D'Artagnan với một mối tình trẻ trung và nôn nóng. Không, một lợi ích vật chất hơn đang giục giã máu chàng, cuối cùng chàng cũng sắp vượt qua cái ngưỡng cửa bí ẩn ấy, để bước lên bậc thang xa lạ mà những đồng vàng cũ kỹ của thày cãi Coquenard đã từng một đồng một leo lên. Chàng sắp được nhìn tận mắt cái hòm sắt mà có đến hai chục lần chàng thấy hình ảnh nó trong mơ, cái hòm dài và sâu, khóa móc, chốt then, niêm phong dưới đất, cái hòm chàng thường được nghe nói, mà đôi bàn tay hơi khô quắt, đúng vậy, của bà biện lý sắp mở ra trước đôi mắt ngưỡng mộ của chàng.

Và rồi chàng nữa, kẻ lang thang phiêu bạt khắp đó đây, kẻ không tài sản, không gia đình, một quân nhân nhẵn mặt nơi quán trọ, tửu quán và lữ điếm, một kẻ sành ăn mà phần lớn thời gian phải gặp đâu ăn đấy, nay sắp được nếm bữa cơm gia đình, được hưởng bầu không khí gia đình ấm cúng, phó mặc cho những sự cưng chiều nho nhỏ mà người ta càng khô khan chừng nào, càng thích thú chừng ấy như mấy bác lính già đã nói. Với tư cách người anh họ, ngày ngày đến ngồi vào chiếc bàn, ăn ngon lành, làm bớt nhăn vầng trán bủng beo nhăn nhúm của ông biện lý già, vặt lông đôi chút mấy chú thư ký trẻ bằng cách dạy họ những trò đê tiện, trò ba xúc xắc, bài Đức, trong những ngón thực hành ma mãnh, để thu về mỗi giờ dạy bằng cả khoản dành dụm trong cả tháng của họ, tất cả những điều đó đang mỉm cười thoải mái với Porthos.

Chàng ngự lâm ta liền nhớ lại, chỗ này, chỗ kia, mỗi chỗ một tí những tiếng đồn đại về các ông biện lý, từ thời nảo thời nào, dù chết rồi nhưng tiếng

vẫn còn, về thói keo bẩn, thói xà xẻo, những ngày ăn chay, trừ việc tiết kiệm thái quá mà Porthos luôn thấy là rất không đúng lúc, rốt cuộc, đối với một bà biện lý, thì bà biện lý này vẫn cứ là khá hào phóng và chàng hy vọng sẽ gặp một ngôi nhà ở mức làm cho người ta hài lòng.

Thế nhưng, ngay tại cửa, chàng đã thấy ngờ ngợ. Càng tới gần càng thấy chẳng có gì đáng để thu hút mọi người, lối đi hôi hám và tối om, cầu thang nhờ nhờ chiếu sáng qua những song sắt từ ánh sáng sân nhà láng giềng. Ở tầng một, một chiếc cửa thấp đóng những đinh sắt khổng lồ như cổng chính tòa pháo đài lớn Châtelet.

Porthos giơ ngón tay gõ khẽ. Một chú học nghề ký lục cao lớn, xanh xao, tóc rậm rạp như một rừng nguyên sinh ra mở cửa và chào với vẻ miễn cưỡng phải kính nể một người cũng có vóc dáng to lớn lộ rõ sức mạnh, lại mặc binh phục biểu lộ địa vị hiện thời, và nước da hồng hào chứng tỏ mức sống phong lưu. Một chú học nghề khác nhỏ hơn đằng sau gã này, và một gã khác cao hơn đằng sau gã thứ hai, và một chú loong toong mười hai tuổi sau gã thứ ba. Tất cả là ba chàng học nghề rưỡi, điều đó chỉ ra đây là một môn học đắt hàng nhất thời bấy giờ.

Cho dù chàng ngự lâm một giờ mới phải đến nhưng từ giữa trưa bà biện lý đã trông ngóng và mong ở tấm lòng, cũng có thể cả ở dạ dày tình lang của bà để chàng đến sớm hơn. Bà Coquenard từ cửa buồng đi ra hầu như cùng một lúc với vị thực khách của bà từ cửa cầu thang đi lên và sự xuất hiện của vị phu nhân danh giá đó khiến chàng hết sức bối rối. Bọn học nghề nhìn chàng bằng con mắt tò mò, còn chàng không biết nói sao về cái trò leo lên leo xuống này, đành đứng lặng câm.

— Anh họ tôi đấy? - Bà biện lý reo lên - Anh vào đi, vào đi, anh Porthos.

Cái tên Porthos có ảnh hưởng ngay đến bọn học nghề khiến họ bật cười, nhưng Porthos quay lại, mọi bộ mặt lại trở lại nghiêm trang.

Vào phòng ông biện lý là phải qua tiền sảnh nơi bọn học nghề có lẽ học ở đó. Cái phòng này là một loại phòng tối om và ngổn ngang giấy lộn. Ra khỏi phòng học, đi qua nhà bếp ở bên phải là đi vào phòng tiếp khách. Tất cả các phòng đều thông sang nhau, và không gây được một ý nghĩ tốt đẹp nào cho Porthos. Cửa phòng mở thì từ xa đã nghe thấy tiếng nói. Rồi khi đi qua, chàng liếc nhanh mắt xem bếp núc ra sao, chàng đành phải tự thú nhận lấy

làm xấu hổ cho bà biện lý và trót dại cho bản thân mình, vì không thấy lửa bếp, và vẻ tấp nập, nhộn nhịp thường có trong một bữa ăn ngon, đúng hơn là thường ngự trị trong thánh đường của những món ăn ngon miệng.

Ông biện lý chắc hẳn đã được báo trước cuộc viếng thăm này vì ông chẳng tỏ ra ngạc nhiên chút nào khi nhìn thấy Porthos tiến về phía ông, với vẻ khá thoải mái và nho nhã chào ông.

— Chúng ta là họ hàng, hình như thế phải không, ông Porthos? - Ông biện lý chống tay lên chiếc ghế bành bằng trúc, nhổm dậy hỏi.

Một ông lão, bọc kín trong một chiếc áo chẽn đen rộng thùng thình và tấm thân lòng khòng, xanh xao, khô đét lọt thỏm trong đó. Đôi mắt nhỏ màu xám sáng như hai viên lựu ngọc với cái miệng nhăn nhó hình như là phần sinh sắc duy nhất còn lại trên khuôn mặt ông ta. Khốn nạn thay, đôi chân ông lại bắt đầu từ chối việc phục vụ của cái cỗ máy xương xẩu đó từ năm sáu tháng nay rồi, và từ khi ngửi thấy mùi suy sụp ấy, ông biện lý đáng kính đã gần như trở thành nô lệ của vợ mình.

Người anh họ chẳng qua được tiếp nhận một cách bất đắc dĩ thôi. Thầy kiện Coquenard nếu còn quắc thước thì đã xin lỗi mọi thứ họ hàng với ông Porthos rồi.

— Vâng, thưa ông, chúng ta là họ hàng - Porthos đáp chẳng hề lúng túng, hơn nữa chàng đâu có tính chuyện được người chồng tiếp đón nồng nhiệt.

— Về phía các bà à?

Ông biện lý hỏi một cách tinh quái. Porthos đã chẳng hề cảm thấy là sự mỉa mai, lại còn coi đó như một sự hồn nhiên khiến chàng phát buồn cười sau hàng ria rậm. Bà Coquenard thì biết thừa làm gì có chuyện ông biện lý hồn nhiên trong trường hợp đó, cũng hơi cười tủm nhưng lại đỏ mặt nhiều hơn.

Từ lúc Porthos đến, thầy kiện Coquenard vẫn lo lắng đưa mắt nhìn về phía chiếc tủ lớn kê trước chiếc bàn giấy bằng gỗ sồi của ông ta. Porthos hiểu rằng chiếc tủ ấy cho dù không giống với hình dạng chiếc hòm chàng thấy trong mơ vẫn cứ là chiếc hòm may mắn, và còn mừng thầm vì cái tủ thực này còn cao hơn cái trong mơ gần hai mét. Thầy kiện Coquenard không đẩy xa việc điều tra gia hệ thêm nữa mà đưa mắt lo lắng từ cái tủ sang Porthos, và đành bảo:

— Ông anh họ chúng ta, trước khi ông ra trận chắc sẽ chiếu cố dùng cơm trưa một lần với chúng ta, phải không, bà Coquenard?

Lần này, Porthos cảm thấy như vừa nhận một đòn đánh trúng dạ dày, và hình như về phía bà Coquenard cũng không phải không cảm thấy điều đó vì bà nói thêm:

— Ông anh họ tôi sẽ không trở lại nữa nếu chúng ta xử sự tồi với anh ấy. Nhưng trong trường hợp trái lại, cho tới khi ra trận anh ấy cũng có quá ít thời giờ để qua được Paris, do đó không phải bất cứ lúc nào cũng có thể thu xếp để đến thăm chúng ta được đâu

— Ôi! Đôi chân tôi! Đôi chân khốn khổ của tôi! Mày ở đâu rồi? - Ông Coquenard lẩm bẩm.

Và ông cố nở một nụ cười.

Porthos cảm thấy vô cùng biết ơn bà biện lý đã kịp thời cứu chàng đúng lúc chàng bị tấn công trong những niềm hy vọng tiêu hóa thức ăn của mình. Chỉ lát sau, giờ ăn trưa đã tới. Mọi người đi sang phòng ăn, một phòng lớn tối tăm đối diện với bếp.

Bọn học nghề ký lục hình như cũng cảm thấy trong nhà những mùi thơm khác thường, tăm tắp như nhà binh, tay cầm ghế đẩu sẵn sàng ngồi. Người ta thấy trước được những quai hàm này nhai rau ráu với những dự tính đáng sợ.

“Của nợ! - Porthos vừa nghĩ vừa liếc nhìn ba kẻ đói khát, bởi chú loong toong không được phép vinh dự ngồi cùng bàn thầy kiện. - Của nợ? Ở địa vị ông anh họ mình, mình sẽ không để cho lũ của nợ hau háu kia ngồi cùng, cứ như lũ đắm tàu sáu tuần không được ăn rồi ấy!"

Thầy kiện Coquenard đi vào trên chiếc ghế bành có bánh lăn do bà Coquenard đẩy, Porthos thấy thế cũng giúp một tay đẩy xe đến bàn ăn.

Mới thoạt vào, ông ta cũng hít hít mũi và trệu trạo hàm bắt chước bọn học nghề ký lục, rồi nói:

— Ồ! Ồ cái món canh này chắc ngon đây.

“Mẹ kiếp món canh này có cái cóc khô gì đặc biệt khiến họ cảm thấy vậy?” Porthos nghĩ thầm trước món canh lõng bõng, chẳng có mùi gì ngoài lềnh bềnh mấy viên bột bao thịt băm như những đảo nổi trên một quần đảo.

Bà Coquenard mỉm cười và ra hiệu mời mọi người ngồi xuống, mọi người vội làm theo. Thầy Coquenard được phục vụ đầu tiên, rồi đến Porthos.

Tiếp đó bà Coquenard múc đầy đĩa mình và phân đều viên thịt bao bột cho lũ học nghề đang sốt ruột. Cùng lúc đó, cửa phòng ăn cọt kẹt tự mở ra, và Porthos qua cánh cửa hé mở thấy chú nhỏ loong toong không được phép dự tiệc cùng, đang nhai bánh trước mùi bếp và mùi phòng ăn.

Sau món canh, người hầu gái mang ra một gà mái luộc. Món ăn xa xỉ này làm dãn căng mi mắt các thực khách đến nỗi hình như sẵn sàng nứt toác ra.

— Bà có vẻ yêu quý họ hàng nhà mình gớm nhỉ, bà Coquenard - ông biện lý nói với một cụ cười hầu như thê thảm - Rõ ràng đây hẳn phải là sự ân cần chiều chuộng của bà với ông anh họ của bà.

Con gà mái khốn khổ gầy giơ xương nhưng vẫn không chọc thủng nổi lớp da quá dầy, chắc người ta phải tìm mãi mới thấy nó đậu ở cái xó nó đã lui về đấy để đợi chết già.

"Mẹ kiếp! - Porthos nghĩ - Như thế mới thật quá buồn, ta kính trọng tuổi già, nhưng mình ít ra không thích thấy nó được đem luộc hoặc quay."

Và chàng nhìn khắp lượt xem có ai cùng ý kiến với mình không, nhưng trái hẳn với chàng, chàng chỉ thấy những cặp mắt rực lửa như đang ngốn ngấu trước con gà mái tuyệt vời, nhưng lại là đối tượng của sự khinh thị của chàng.

Bà Coquenard kéo đĩa gà lại gần mình, khéo léo gỡ hai chiếc chân đen to đặt vào đĩa chồng, cắt cổ và đầu vào phần mình, nhấc chiếc cánh gà cho Porthos và trao nó lại cho cô hầu gái vừa mới mang nó lên, con vật lúc này trở về hầu như vẫn còn nguyên rồi biến mất trước khi chàng lính ngự lâm kịp quan sát những biến đổi do tuyệt vọng trên các khuôn mặt tùy theo đặc điểm và tính khí của mỗi người.

Thay cho con gà ranh, một đĩa đậu hạt được bưng ra, một đĩa khổng lồ trong đó có lẫn mấy cái xương cừu, lúc đầu tưởng còn dính thịt, nhưng chỉ làm ra như vậy thôi.

Nhưng bọn học nghề ký lục không bị bịp bởi cái trò tráo trở đó, và bộ dạng thảm hại của họ trở thành những bộ mặt cam chịu. Bà Coquenard phân phát món ăn đó cho các chàng trai trẻ với mức vừa phải của một bà nội trợ đảm đang. Rồi đến lượt rượu vang. Thầy kiện Coquenard rót từ một chiếc chai sành bé tí một phần ba ly cho mỗi chàng học việc, rót cho bản thân xấp xỉ như thế, rồi cái chai chuyển sang chỗ Porthos và bà Coquenard.

Bọn con trai pha đầy nước vào chỗ một phần ba rượu vang ấy, rồi khi đã uống xong nửa ly họ lại pha tiếp đầy ly và cứ làm mãi như thế cho đến cuối bữa và nuốt một thứ nước uống màu hồng ngọc chuyển thành màu hoàng ngọc cháy.

Porthos ăn rụt rè chiếc cánh gà và rùng mình khi cảm thấy dưới gậm bàn, đầu gối bà biện lý đang tìm kiếm đầu gối mình. Chàng cũng uống nửa ly của thứ vang quá chặt chẽ ấy, và nhận ra đó là thứ rượu thổ sản vùng Montreuil tởm lợm, nỗi kinh hoàng của thói sành rượu.

Thầy kiện Coquenard nhìn chàng nuốt rượu không pha thở dài.

— Anh ăn cái món đậu đi chứ, người anh họ Porthos của em?

Bà Coquenard nói bằng một giọng như muốn bảo: Tin em đi, đừng có mà ăn cái món đó.

“Có mà cho quỷ nó nếm!" - Porthos lẩm bẩm rất khẽ. Rồi chàng cao giọng:

— Cảm ơn cô em họ của tôi, tôi no mất rồi.

Im lặng mất một lúc. Porthos không biết làm thế nào. Ông biện lý nhắc đi nhắc lại:

— Ôi bà Coquenard! Tôi xin có lời khen ngợi bà, bữa trưa hôm nay đúng là một bữa tiệc. Chúa ơi! Tôi ăn mới khiếp chứ?

Thầy kiện Coquenard đã ăn canh, đôi chân đen của con gà mái, và mỗi một chiếc xương cừu còn dính một tí thịt.

Porthos tin mình bị người ta chơi trò lừa, và bắt đầu vểnh ria lên, cau mày lại, nhưng đầu gối bà Coquenard tìm kiếm khẽ chạm vào chàng khuyên chàng nên kiên nhẫn. Sự im lặng và việc ngừng phục vụ ấy vẫn còn là khó hiểu đối với Porthos thì ngược lại, lại có một ý nghĩa khủng khiếp đối với bọn học việc. Thấy ông biện lý đưa mắt kèm theo nụ cười của bà Coquenard, họ từ tốn đứng lên khỏi bàn, còn từ tốn gấp lại khăn ăn rồi chào và đi ra.

Ông biện lý nghiêm trang nói:

— Đi đi, các chàng trai trẻ, đi làm việc đi cho nó dễ tiêu.

Bọn học nghề đi rồi, bà Coquenard đứng lên và lấy ở tủ đồ ăn ra một mẩu pho mát, một ít mứt quả mộc qua và một chiếc bánh ngọt bà tự làm bằng hạnh nhân và mật ong. Thầy kiện Coquenard cau mày vì nhìn thấy quá nhiều món.

Porthos bặm môi bởi chàng không thấy có gì để ăn trưa nữa. Chàng nhìn xem đĩa hạt đậu có còn đó không nhưng nó cũng đã biến mất.

— Dứt khoát là tiệc rồi - thầy kiện Coquenard vừa kêu lên vừa cựa quậy trên chiếc ghế của mình - yến tiệc thực sự epulae epularum[95], Lucullus ăn ở nhà Lucullus mất rồi.[96]

Porthos nhìn cái chai để cạnh mình và chàng hy vọng với rượu vang, với bánh với phó mát, chàng sẽ lại tiếp tục ăn trưa, nhưng rượu đã cạn, chai rỗng không, cả ông bà Coquenard có vẻ như chả hề biết đến chuyện đó.

Porthos tự nhủ: “Tốt lắm, đấy là mình đã được báo trước đấy.” Chàng đưa lưỡi thử nếm một thìa nhỏ mứt và bị dính răng vào thứ bột quánh của bà Coquenard.

“Giờ đây, lễ hiến tế đã xong - chàng tự nhủ. Ôi, giá như ta không có hy vọng được cùng bà Coquenard nhìn vào cái tủ của ông chồng!”

Thầy kiện Coquenard, sau khi được khoái miệng vì bữa ăn như thế mà ông gọi là thái quá, cảm thấy nhu cầu được ngủ trưa. Porthos hy vọng việc đó có nhẽ được thực hiện tức khắc và tại chỗ, nhưng cái lão biện lý phải gió kia lại không chịu nghe ai nhất định đòi đưa về phòng mình và chừng nào lão chưa ở trước cái tủ của lão, và để cẩn thận hơn, phải ghếch chân lên thành tủ, thì lão còn kêu.

Bà biện lý dẫn Porthos sang phòng bên cạnh và người ta bắt đầu đề ra những điểm cơ bản cho việc hòa giải.

— Ông có thể đến ăn trưa ba lần một tuần - Bà biện lý nói.

— Cảm ơn, tôi không thích lợi dụng. Vả lại tôi cần phải nghĩ đến việc trang bị kia.

— Đúng vậy - bà biện lý vừa nói vừa rên rỉ - cái thứ trang bị khốn kiếp đó.

— Than ôi? Vâng - Porthos nói - Chính là nó đấy.

— Nhưng món trang bị ấy bao gồm những thứ gì, ông Porthos?

— Ồ! Nhiều thứ lắm - Porthos nói - Những ngự lâm quân, bà biết đấy, là những quân nhân ưu tú, và họ cần có rất nhiều vật dụng mà đối với quân cận vệ hoặc quân Thụy Sĩ lại là vô tích sự.

— Thì hãy kể từng thứ ra nào.

— Nhưng như thế có thể tới… - Porthos thích nói tới tổng số hơn bảng

liệt kê từng món.

Bà biện lý run lên chờ đợi và hỏi:

— Tới bao nhiêu? Em hy vọng nó không vượt quá… - Bà dừng lại không nói nổi nữa.

— Ồ, không - Porthos nói - không vượt quá hai nghìn năm trăm quan đâu. Tôi tin nếu tiết kiệm, với hai nghìn quan cũng ổn.

— Chúa ơi, hai nghìn quan! - Bà hét lên - nhưng đó là cả một gia sản.

Porthos nhăn mặt đầy ý nghĩa khiến bà Coquenard hiểu ngay:

— Em yêu cầu chi tiết cơ mà - bởi vì em có rất nhiều bà con và những người quen biết trong thương trường, em hầu như tin chắc trăm phần trăm sẽ mua được những thứ ông anh tự mua với giá thấp hơn.

— À, à, - Porthos nói - thì ra cô em muốn nói như vậy.

— Vâng, ông anh Porthos thân yêu! Như thế là trước tiên anh cần một con ngựa.

— Phải rồi, một con ngựa.

— Được thôi! Đúng là em đã nghĩ đến việc ấy rồi.

— A! - Porthos nói, mặt mày rạng rỡ hẳn lên - thế là xong cái khoản ngựa đã. Tiếp đến cần phải có yên cương đầy đủ gồm những thứ mà chỉ lính ngự lâm mới có thể mua, hơn nữa, nó cũng không vượt quá ba trăm đâu.

— Ba trăm quan. Thôi được, cứ cho là ba trăm đi - Bà biện lý vừa nói vừa thở dài.

Porthos mỉm cười, chàng nhớ mình đã có bộ yên từ ông Buckingham đem tới, thế là chàng đã ngấm ngầm đút túi được ba trăm quan.

— Rồi - Chàng tiếp tục - còn phải ngựa cho người hầu của tôi và chiếc vali cho tôi nữa. Còn về vũ khí không cần bà phải lo, tôi đã có rồi.

— Một con ngựa cho người hầu của anh ư? - Bà biện lý ngập ngừng nhắc lại - nhưng như thế là đại lãnh chúa mất rồi, bạn tôi ạ!

— Ề, thưa bà! - Porthos kiêu hãnh nói - Vô tình, tôi thành kẻ lạc loài ư?

— Không, em chỉ định nói với ông anh là một con la con xinh xắn đôi khi trông lại hay hơn một con ngựa thôi mà, và em thấy hình như kiếm một con la xinh xắn cho Mousqueton…

— Cho là con la xinh xắn đi! - Porthos nói - Cô em có lý đấy. Tôi cũng đã thấy những bậc đại lãnh chúa Tây Ban Nha mà cả đoàn tùy tòng đều cưỡi

la con cả. Nhưng mà này, bà Coquenard ạ, bà phải hiểu một con la con với đầy đủ trang sức và nhạc cổ đấy nhé.

— Ông yên tâm - Bà biện lý nói.

— Còn chiếc vali - Porthos nhắc lại.

— Ồ, cái đó thì ông anh khỏi phải lo - Bà Coquenard reo lên - chồng em có đến dăm sáu chiếc. Ông cứ việc chọn chiếc nào tốt nhất. Có một chiếc ông ta rất thích mang đi du lịch, rất to, tha hồ chứa.

Porthos thật thà hỏi:

— Nó rỗng à, cái vali ấy?

Bà Coquenard cũng thật thà đáp:

— Chắc chắn là rỗng rồi.

— Ồ, nhưng mà chiếc vali mà tôi cần là chiếc vali đầy ắp cơ, bà em thân yêu ạ.

Bà Coquenard lại thở dài. Molière còn chưa viết xong vở: "Kẻ Keo Bẩn" thế mà bà Coquenard đã dẫm lên chân Harpagon rồi.

Cuối cùng phần còn lại của đồ trang bị đều được kế tiếp nhau bàn cãi theo kiểu đó và kết quả của cuộc hội đàm là bà cho chàng tám trăm quan bằng tiền, và cấp một con ngựa và một chú la non có vinh dự đem lại vinh quang cho Porthos và Mousqueton.

Các điều kiện đã ấn định xong, Porthos cáo biệt bà Coquenard. Bà ta muốn giữ chàng lại bằng đôi mắt hiền dịu đưa tình, nhưng Porthos mượn cớ những đòi hỏi của việc quân, bà biện lý nên nhường bước cho Nhà Vua.

Chàng ngự lâm quân trở về nhà với cái đói phát điên, phát cuồng.

XXXIII

Cô hầu gái và nữ chủ nhân

Trong khi đó, mặc dầu những tiếng kêu thét của lương tâm và những lời khuyên chín chắn của Athos, D’Artagnan mỗi lúc càng trở nên si mê Milady hơn. Cho nên chả bỏ lỡ ngày nào không đến ve vãn. Chàng Gascogne ưa mạo hiểm tin chắc sớm muộn gì nàng cũng không thể không đền đáp lại.

Một buổi tối chàng đến, mặt vênh lên, phơi phới như một người đang đợi một cơn mưa vàng, thì gặp cô hầu gái ở dưới cửa xe, nhưng lần này nàng Ketty xinh đẹp không chịu chỉ chạm vào người chàng khi đi qua mà còn nhẹ nhàng nắm hẳn lấy tay chàng.

“Tốt! - D’Artagnan tự nhủ - cô gái này chắc được nữ chủ nhân giao việc nhắn tin gì đó cho ta đây, chắc sắp ấn định một cuộc hẹn nào đó cho ta nên mới không dám nói to chứ gì.”

Và chàng nhìn cô bé xinh đẹp với vẻ đắc thắng tột bậc. Cô hầu gái ấp úng:

— Thưa ông hiệp sĩ, em muốn nói với ông đôi lời.

— Nói đi, em gái, nói đi, ta nghe đây.

— Ở đây không được, điều em muốn nói với ông, dài dòng lắm và nhất là bí mật lắm.

— Ồ, thế thì phải làm thế nào đây?

— Nếu như ông hiệp sĩ đi theo em được - Ketty dụt dè nói.

— Em muốn đi đâu cũng được, em gái xinh đẹp của ta ạ.

— Thế thì, theo em.

Và Ketty không rời bàn tay D’Artagnan lôi chàng đi qua một cầu thang nhỏ tối, và ngoắt ngoéo, và sau khi leo lên mười lăm bậc, mở cửa ra và nói:

— Vào đây, ông hiệp sĩ, ở đây chỉ có mỗi mình chúng ta, và ta có thể chuyện trò.

— Nhưng đây là cái phòng nào, cô em xinh đẹp? - D’Artagnan hỏi.

— Phòng của em, ông hiệp sĩ ạ. Nó ăn thông với phòng bà chủ bằng chiếc

cửa này. Nhưng ông yên tâm, bà ấy sẽ không thể nghe được những gì chúng ta nói đâu. Bao giờ cũng đến nửa đêm bà ấy mới đi ngủ.

D'Artagnan đưa mắt nhìn xung quanh mình. Căn phòng nhỏ này thật duyên dáng về mặt thẩm mỹ và sạch sẽ, nhưng mặc dầu vậy mắt chàng vẫn gắn vào chiếc cửa mà Ketty bảo dẫn sang phòng Milady.

Ketty đã đoán được điều gì đang diễn ra trong tâm trí chàng trai và buông một tiếng thở dài:

— Ông hiệp sĩ, chắc là ông yêu bà chủ em lắm nhỉ?

— Ồ, còn hơn cả những gì ta có thể nói ra. Ketty ạ, ta yêu phát điên!

Ketty lại buông thêm một tiếng thở dài:

— Than ôi! Thưa ông, thật đáng tiếc!

— Em thấy rất đáng tiếc là cái quái gì vậy? - D'Artagnan hỏi.

— Là vì, thưa ông - Ketty láy lại - bà chủ em chẳng hề yêu ông chút nào.

— Hả? - D'Artagnan nói - em được bảo nói với ta như thế hay sao?

— Ồ không đâu, thưa ông! Nhưng là vì em quan tâm đến ông nên quyết định nói ra điều đó với ông.

— Cảm ơn, em Ketty tốt bụng, nhưng chỉ là ý đồ thôi, bởi việc em tâm sự như vậy là không hay đâu.

— Có nghĩa là ông chẳng tin vào điều em vừa nói chút nào, phải thế không?

— Người ta luôn khó tin vào những điều như vậy, cô em xinh đẹp ạ, ngay cả vì tự ái.

— Tức là ông không tin em?

— Thú thực chỉ đến khi em chịu đưa ra cho tôi bằng chứng nào đấy.

— Ông nói sao về cái bằng chứng này?

Và Ketty rút từ ngực mình ra một bì thư.

— Cho tôi ư? - D'Artagnan vừa nói vừa giật mạnh bức thư.

— Không, cho người khác.

— Cho người khác ư?

— Vâng.

— Tên hắn! Tên hắn! - D'Artagnan kêu lên.

— Ông nhìn địa chỉ ấy.

"Bá Tước De Wardes."

Kỷ niệm về cảnh tượng ở Saint Germain hiện lên ngay tức thì trong óc chàng Gascogne tự phụ. Thoắt một cái chàng xé phăng bì thư, mặc cho Ketty kêu váng lên khi thấy chàng định xé hay đúng hơn chàng đang xé. Cô nói:

— Ôi chúa ơi! Ông hiệp sĩ, ông làm gì vậy?

— Tôi ư, làm gì đâu.

Nói rồi chàng đọc thư:

«Ông đã không trả lời bức thư đầu tiên của tôi. Ông vẫn còn đau ư, hay là ông có nhỡ quên ông đã nhìn tôi như thế nào trong buổi khiêu vũ ở nhà phu nhân De Guise. Đây là cơ hội đấy Bá Tước! Đừng để tuột mất.»

D'Artagnan tái người đi. Lòng tự ái của chàng đã bị tổn thương. Chàng tưởng như tình yêu của mình cũng bị tổn thương.

— Ông D'Artagnan thân mến tội nghiệp! - Ketty nói bằng một giọng đầy cảm thông và lại nắm lấy tay chàng trai trẻ.

— Em thương tôi ư, em bé tốt bụng! - D'Artagnan nói.

— Ồ, vâng, và bằng tất cả trái tim em! Bởi em biết tình yêu là thế nào.

— Em biết thế nào là tình yêu ư? - D'Artagnan vừa nói vừa nhìn cô, lần đầu tiên chăm chú như thế.

— Ôi thật đấy!

— Thế thì, đáng lẽ thương xót tôi, tốt hơn em hãy giúp tôi trả thù bà chủ của em.

— Ông định trả thù kiểu nào đây?

— Tôi muốn chiếm được bà ta, nẫng tay trên địch thủ của ta.

— Em sẽ không bao giờ giúp ông việc ấy, ông hiệp sĩ ạ! - Ketty trả lời thẳng thừng.

— Tại sao lại thế? - D'Artagnan hỏi.

— Vì hai lẽ.

— Những lẽ gì?

— Thứ nhất, chính vì không bao giờ bà chủ em yêu ông.

— Sao em biết?

— Ông đã làm tổn thương trái tim bà ấy.

— Ta ư? Ta có thể làm tổn thương ở chuyện gì, ta, từ khi quen biết nàng, đã chịu sống dưới chân nàng như một nô lệ! Em nói đi, ta van em đấy.

— Em sẽ không bao giờ nói ra với ai ngoại trừ người… đọc thấu tâm can

em.

D'Artagnan nhìn cô lần thứ hai. Người thiếu nữ đẹp và tươi tắn đến mức biết bao bà Quận Chúa có nhẽ muốn đem cả danh phận của mình ra để mua lấy sắc đẹp đó.

— Ketty này - chàng nói - anh sẽ đọc thấu tận đáy lòng em khi nào em muốn. Có khó gì đâu, em bé bỏng thân mến?

Rồi chàng hôn cô một cái, và cô bé tội nghiệp đỏ bừng mặt lên như màu anh đào chín.

— Ồ không! - Ketty kêu lên - Ông không yêu em? Bà chủ em mới là người ông yêu, ông chẳng vừa bảo em như thế hay sao?

— Và điều đó ngăn em không cho tôi biết lẽ thứ hai ư?

— Lẽ thứ hai, thưa ông hiệp sĩ - Ketty lúc này đã trở nên mạnh dạn hơn trước hết vì nụ hôn, tiếp đó vì đôi mắt đưa đẩy của chàng trai trẻ - là trong tình yêu ai nấy đều vì mình.

Chỉ đến lúc đó D'Artagnan mới nhớ lại cái nhìn rũ héo của Ketty, những lần gặp nhau ở tiền sảnh, trên cầu thang, trong hành lang, những cái cọ tay mỗi lần gặp chàng và những tiếng thở dài kìm nén của nàng. Nhưng vì còn đắm đuối bởi cái ham muốn làm đẹp lòng người đàn bà quyền quý, chàng đã xem thường cô hầu gái. Kẻ đi săn chim ưng, để ý gì đến chim chích.

Nhưng lần này, chàng Gascogne chỉ thoáng nhìn đã thấy có thể rút ra những lợi ích cho mình từ mối tình mà Ketty vừa thổ lộ rất ngây thơ hoặc rất táo tợn. Đó là chặn đứng những bức thư gửi cho Bá Tước De Wardes, nắm được mọi tin tức xảy ra, và ra vào phòng của Ketty liền kề phòng bà chủ nàng bất cứ lúc nào.

Gã tráo trở này ngay trong ý nghĩ đã hy sinh cô gái đáng thương để đoạt cho kỳ được Milady dẫu nàng có muốn hay không.

— Được rồi! - D'Artagnan nói với cô gái - Ketty thân mến của anh, em có muốn anh cho em một bằng chứng của tình yêu mà em còn ngờ vực không?

— Tình yêu nào? - Cô gái hỏi.

— Tình yêu mà anh sẵn sàng cảm nhận đối với em ấy.

— Thế bằng chứng là cái gì?

— Em có muốn tối nay anh ở bên em suốt cả thời gian mà anh vẫn

thường cùng với bà chủ của em không?

— Ồ, vâng - Ketty vừa nói vừa vỗ tay - em xin sẵn sàng?

— Thế thì, em bé của anh ạ - D'Artagnan vừa nói vừa ngồi vào chiếc ghế bành - Em hãy lại đây để anh nói với em rằng em là cô hầu gái xinh đẹp nhất anh chưa hề thấy bao giờ!

Và chàng nói đủ thứ và khéo đến mức cô bé tội nghiệp không mong gì hơn là có thể tin chàng và đã tin chàng… Tuy nhiên, D'Artagnan cũng phải hết sức ngạc nhiên là cô gái Ketty xinh đẹp tự bảo vệ mình khá quyết liệt. Thời gian trôi nhanh khi diễn ra thành chuyện tấn công và phòng thủ.

Nửa đêm đã điểm, và đồng thời chiếc chuông nhỏ trong phòng Milady cũng rung lên.

— Chết mất thôi! - Ketty kêu lên - Bà chủ gọi em đấy! Anh đi đi! Đi mau lên!

D'Artagnan đứng lên, cầm mũ như có ý làm theo, rồi mở nhanh cửa chiếc tủ lớn thay vì mở cửa cầu thang, lẩn vào bên trong giữa đống váy áo của Milady.

— Anh làm cái gì vậy? - Ketty kêu lên.

D'Artagnan đã cầm trước chìa khóa, tự nhốt mình vào trong tủ và không trả lời.

— Ơ hay? - Milady kêu lên. - Đã ngủ rồi hay sao mà ta rung chuông không thấy đến thế?

Và D'Artagnan nghe thấy tiếng mở cửa thông sầm sầm.

— Em đây, thưa phu nhân, em đây mà! - Ketty vừa kêu lên vừa lao sang gặp bà chủ của mình.

Cả hai cùng trở về phòng ngủ và vì cửa thông vẫn mở, D'Artagnan có thể nghe thêm tiếng Milady mắng cô gái hầu, rồi cuối cùng cũng dịu lại và câu chuyện chuyển sang chàng trong khi Ketty sửa soạn chăn gối cho chủ mình, Milady nói:

— Lạ thật? Tối nay ta không thấy anh chàng Gascogne của chúng ta?

— Sao ạ, thưa phu nhân - Ketty nói - Ông ta không đến ư! Chả nhẽ ông ta đã thay đổi trước khi được nếm mùi hạnh phúc?

— Ồ không? Chắc là bị ông De Treville hoặc ông Des Essarts ngăn trở. Ta biết rõ mà, Ketty. Và ta đã nắm được gã đó.

— Bà chủ sẽ làm gì với ông ta?

— Ta sẽ làm gì ư?… Yên tâm, Ketty ạ, có một chuyện giữa người ấy và ta mà người ấy không biết… Hắn suýt làm ta mất tín nhiệm với Đức Giáo Chủ… Ồ, ta sẽ trả thù!

— Em tưởng bà chủ yêu ông ta?

— Ta yêu hắn ư? Ta ghét hắn thì có. Một thằng ngố, hắn đã nắm trong tay mạng sống của Huân Tước De Winter mà lại không giết làm ta mất toi ba trăm nghìn quan lợi tức thường niên!

— Đúng vậy - Ketty nói - Con trai bà chủ là người thừa kế duy nhất của chú ruột mình, bà chủ lẽ ra đã được hưởng tài sản đó cho đến khi cậu trưởng thành.

D'Artagnan rùng mình đến tận xương tủy khi nghe cái sinh linh ngọt ngào đó quở trách mình bằng cái giọng the thé mà người đàn bà này thường phải rất khó khăn mới giấu nổi trong khi chuyện trò, là đã không giết một người tràn đầy tình thân thiết với mụ.

— Cho nên - Milady tiếp tục - Ta đã trả thù chính hắn rồi, nếu như không hiểu tại sao Giáo Chủ lại dặn ta nương tay với hắn.

— Ồ, vâng, nhưng phu nhân đã không hề nương tay với người đàn bà mảnh mai mà ông ta yêu.

— Ồ, cái con mụ hàng xén ở phố Phu Đào Huyệt! Chẳng phải hắn đã quên nhắc mụ ta từng tồn tại sao? Một sự trả thù tuyệt đẹp, ta thề đấy?

Một lớp mồ hôi lạnh toát trên trán D'Artagnan. Mụ đàn bà đúng là một con quỷ rồi. Chàng lại tiếp tục lắng nghe. Nhưng không may việc sửa soạn giường ngủ đã xong.

— Tốt lắm - Milady nói - em về phòng mình đi và ngày mai cố gắng để có được thư trả lời bức thư ta đã đưa cho em.

— Cho ông De Wardes phải không ạ?

— Phải rồi, cho ông De Wardes.

— Đó là một con người - Ketty nói - em thấy có vẻ hoàn toàn trái ngược với cái ông D'Artagnan tội nghiệp kia.

— Thôi ra đi, quý nương ạ - Milady - ta không thích những câu bình luận.

D'Artagnan nghe thấy cửa đóng lại rồi tiếng hai chốt cửa, Milady cài lại để được một mình ở bên trong.

Về phần mình, Ketty hết sức nhẹ nhàng khóa một vòng chiếc cửa lại. Lúc đó, D'Artagnan mới đẩy cửa tủ ra.

— Ôi Chúa ơi! - Ketty nói rất khẽ - Có chuyện gì vậy? Sao anh tái người đi thế?

— Một con mụ tởm lợm? - D'Artagnan lẩm bẩm.

— Im nào! Im nào! Anh ra đi! - Ketty nói - Chỉ có mỗi một vách ngăn giữa phòng em và phòng bà Milady. Bên này nói gì là bên kia nghe thấy hết.

— Chính vì thế mà anh sẽ không ra đâu. D'Artagnan nói.

— Sao cơ? - Ketty vừa nói vừa đỏ mặt lên.

— Hoặc ít nhất anh sẽ ra… muộn hơn.

Và chàng kéo Ketty lại với mình. Không còn cách nào để cưỡng lại. Cưỡng lại sẽ gây ra tiếng động! Thế là Ketty đành chịu vậy.



Đó là một hành động trả thù Milady. D'Artagnan thấy người ta có lý khi nói rằng trả thù là niềm hoan lạc của các thiên thần. Vì vậy chỉ cần có một chút tấm lòng, D'Artagnan sẽ hài lòng về cuộc chinh phục mới này, nhưng D'Artagnan chỉ có tham vọng và sự kiêu ngạo.

Tuy nhiên cũng phải khen chàng đã biết dùng ảnh hưởng của mình để làm cái việc đầu tiên là cố sao biết được bà Bonacieux bây giờ ra sao. Nhưng cô

gái tội nghiệp làm dấu thề rằng cô hoàn toàn không biết gì cả, bà chủ cô bao giờ cũng chỉ cho biết một nửa bí mật của bà thôi, nhưng cô đảm bảo bà Bonacieux không chết.

Còn lý do làm Milady mất tín nhiệm với Giáo Chủ, Ketty cũng không biết gì hơn. Nhưng lần này, D'Artagnan còn tiến xa hơn cô. Chàng đã bắt gặp Milady trên một con tàu bị hãm lúc chàng rời nước Anh và chàng ngờ rằng đó chính là vấn đề những nút kim cương. Nhưng điều rõ ràng hơn cả trong mọi chuyện chính là mối căm hờn đích thực, căm hờn sâu xa, mối căm hờn không thể tránh khỏi của Milady đối với chàng là ở chỗ chàng đã không giết em chồng mụ.

Hôm sau, D'Artagnan lại quay lại nhà Milady. Sắc mặt nàng trông rất dữ trợn, D'Artagnan ngờ rằng không thấy thư trả lời của ông De Wardes nên nàng điên tiết, Ketty đi vào, nhưng Milady tiếp cô rất cứng rắn. Cô liếc nhìn D'Artagnan như muốn nói: "Anh đã thấy em đau khổ vì anh thế nào chưa!"

Tuy nhiên, cuối buổi chuyện tối, con sư tử cái mỹ miều đã dịu bớt, nó vừa mỉm cười vừa nghe những mẩu chuyện ngọt ngào của D'Artagnan, lại còn đưa cả tay cho chàng hôn. D'Artagnan ra về, không biết nghĩ thế nào nữa. Nhưng vì vẫn là một chàng trai, nên không dễ bị rối trí, vẫn vừa tán tỉnh Milady, vừa vạch trong đầu một kế hoạch riêng.

Chàng gặp Ketty ở cửa, và vẫn như đêm trước, chàng leo lên buồng cô. Ketty bị mắng rất ghê vì bị gán cho tội lơ đãng. Milady nào có hiểu gì về sự im lặng của Bá Tước De Wardes đâu, nên đã ra lệnh cho cô chín giờ sáng đến phòng mình để đem bức thư thứ ba đi. D'Artagnan bắt Ketty hứa sáng hôm sau phải mang đến cho chàng bức thư ấy. Cô gái tội nghiệp hứa tất cả những gì người tình của mình muốn. Cô đang yêu phát điên. Mọi sự lại lặp lại như đêm trước. D'Artagnan lại chui vào trong tủ. Milady gọi, sửa soạn đi nằm, đuổi Ketty ra rồi đóng cửa lại. Cũng như đêm trước, D'Artagnan chỉ trở về nhà vào lúc năm giờ sáng.

Mười một giờ, chàng thấy Ketty đến. Cô cầm trong tay một bức thư mới của Milady. Lần này cô bé tội nghiệp chẳng buồn tranh cãi gì với D'Artagnan, cô để mặc chàng làm gì thì làm. Cả tâm hồn lẫn thể xác cô đã thuộc về chàng lính đẹp trai của mình.

D'Artagnan bóc thư và đọc:

«Thế là lần thứ ba tôi viết cho ông để nói rằng tôi yêu ông. Hãy coi chừng đừng để tôi viết bức thư thứ tư cho ông để nói rằng tôi ghét ông.

Nếu như ông hối hận về cung cách ông đã xử sự với tôi, cô gái chuyển bức thư này cho ông sẽ nói cho ông biết một người đàn ông phong tình phải làm thế nào để được tha thứ.»

Mặt D'Artagnan lúc đỏ lên, lúc tái lại khi đọc thư.

— Ôi, anh vẫn yêu bà ta! - Ketty, không lúc nào rời mắt khỏi khuôn mặt chàng trai, nói.

— Không, Ketty, em nhầm rồi, anh không còn yêu mụ nữa. Nhưng anh muốn trả thù sự khinh thị của mụ đối với anh.

— Vâng, em biết anh muốn trả thù. Anh đã nói với em điều đó rồi.

— Thôi nào, Ketty! Em thừa biết anh chỉ yêu mỗi em thôi.

— Làm sao để biết được điều đó?

— Bằng việc anh khinh bỉ mụ ta.

Ketty thở dài.

D'Artagnan cầm bút và viết:

«Thưa bà, cho đến tận lúc này tôi vẫn ngờ hai bức thư trước của bà chưa chắc đã phải gửi cho tôi. Vì chưa dám tin mình xứng với vinh dự ấy. Hơn nữa tôi vẫn còn đau lắm nên dẫu sao tôi vẫn ngần ngại trả lời bà.

Nhưng hôm nay, tôi hẳn phải tin bà đã quá tốt vì không những thư bà mà cả người thị nữ của bà đều khẳng định rằng tôi có diễm phúc được bà yêu.

Cô gái không cần phải bảo tôi một người đàn ông phong tình phải làm thế nào để có thể được tha thứ. Tối nay, lúc mười một giờ, tự tôi sẽ đến xin được tha thứ. Giờ đây, trong con mắt tôi, chậm một ngày thôi cũng là làm cho bà bị xúc phạm.

Kẻ được bà biến thành người sung sướng nhất trong những người đàn ông.

Bá Tước De Wardes.»

Bức thư đó trước hết là một bức thư giả mạo, sau đó là một sự thô bỉ, mà về mặt phong hóa hiện thời của chúng ta, là một cái gì đấy giống như một sự đê tiện, nhưng ở thời đó người ta dễ dãi hơn thời bây giờ. Hơn nữa D'Artagnan biết rõ Milady qua những lời tự thú của nàng, đã phạm tội phản bội cả những thủ lĩnh quan trọng nhất, và chàng thật ra đâu có coi trọng nàng

mấy. Và trong khi đó, mặc dầu chàng không mấy coi trọng nàng, chàng vẫn cảm thấy một sự đam mê đến mất trí người đàn bà đó thiêu đốt chàng. Một sự đam mê cuồng say, bất chấp.

Nhưng đam mê hay khát, nói sao cũng được. Ý đồ của D'Artagnan thật đơn giản: Qua phòng của Ketty chàng sẽ sang phòng Milady. Chàng sẽ lợi dụng khoảnh khắc đầu tiên vừa sửng sốt vừa xấu hổ, vừa kinh hoàng để chinh phục nàng. Có thể chàng sẽ thất bại, nhưng cũng phải cầu may chứ. Tám ngày nữa là chiến dịch đã mở và chàng phải đi ra, D'Artagnan không còn đủ thì giờ để theo đuổi một mối tình hoàn hảo. Chàng trao bức thư đã niêm phong cho Ketty và bảo:

— Em cầm lấy và đưa bức thư này cho Milady. Đây là thư trả lời của ông De Wardes.

Nàng Ketty đáng thương không biết trong thư viết gì, tái nhợt người đi như một người chết.

— Nghe đã nào, em bé thân yêu của anh - D'Artagnan bảo cô - Em cũng hiểu mọi việc phải kết thúc cách này hay cách khác. Milady có thể phát hiện ra em đã chuyển bức thư đầu tiên cho người hầu của anh thay vì phải chuyển cho người hầu của Bá Tước và chính anh đã bóc mấy bức thư sau chứ không phải ông De Wardes bóc, lúc đó Milady sẽ đuổi em, và em đã biết mụ ta rồi đấy đó không phải là một người đàn bà biết giới hạn sự trả thù đâu!

— Than ôi! - Ketty nói - Vì ai mà em ra nông nỗi này?

— Vì anh, anh biết quá đi chứ, em vô cùng xinh đẹp của anh ạ thế cho nên anh rất biết ơn em, anh thề với em đấy.

— Nhưng rốt cuộc, trong thư viết gì?

— Milady sẽ nói với em.

— A, anh không yêu em! - Ketty kêu lên - Sao tôi khốn khổ thế này?

Với những câu than thân trách phận như thế bao giờ cũng có một câu trả lời khiến đàn bà luôn nhầm lẫn. D'Artagnan đã trả lời theo cách khiến Ketty rơi vào tình trạng sai lầm to lớn nhất. Tuy nhiên cô đã khóc rất nhiều trước khi quyết định trao bức thư đó cho bà chủ của mình. Nhưng cuối cùng, cô cũng quyết định. Đó là tất cả những gì mà D'Artagnan mong muốn. Hơn nữa, chàng cũng hứa với cô, chàng sẽ lên với cô ngay, bằng cách ra khỏi chỗ Milady sớm.

Lời hứa đó rốt cuộc cũng làm cho cô Ketty tội nghiệp yên lòng.

XXXIV

Việc trang bị cho Aramis và Porthos đã được xử lý ở đâu

Từ khi bốn người bạn mỗi người một ngả săn tìm đồ trang bị cho mình, thì không còn một cuộc họp mặt nào được ấn định giữa họ nữa. Người ta ăn có người này lại không có người khác, gặp đâu ăn đấy hoặc đúng hơn đâu có thể ăn là ăn. Bản thân việc quân cũng chiếm một phần thời gian quý báu đang trôi rất nhanh. Họ đành thỏa thuận tuần một lần vào lúc một giờ tại nhà Athos, bởi lẽ chàng đã thề không ra khỏi cửa.

Ngày họp mặt lại đúng ngày Ketty đến nhà tìm D'Artagnan. Ketty vừa đi khỏi, D'Artagnan đến phố Férou ngay. Chàng thấy Athos và Aramis đang triết lý. Aramis đang giở chứng muốn trở lại với chiếc áo thầy tu. Athos, theo thói quen của chàng, không can ngăn, cũng không khuyến khích. Athos chủ trương để mặc mỗi người tự quyết định đời mình. Chàng không bao giờ khuyên ai điều gì nếu không yêu cầu chàng. Thậm chí phải van nài đến hai lần chàng mới nói.

— Nói chung, người ta chỉ yêu cầu khuyên bảo người ta - chàng nói - để không theo hoặc nếu có theo thì cũng chỉ để có ai đó để có thể trách móc lại đi khuyên họ như thế.

Porthos đến sau D'Artagnan một lúc. Thế là bốn người bạn lại quây quần với nhau. Bốn bộ mặt biểu lộ bốn trạng thái tình cảm khác nhau: Porthos thì bình tâm, D'Artagnan hy vọng, Aramis lo lắng, và Athos vô tư lự. Chuyện trò được một lúc và Porthos đang hé ra có một nhân vật quyền thế rất cao muốn gánh vác giúp chàng khỏi lúng túng thì Mousqueton vào.

Hắn đến yêu cầu Porthos về nhà ngay, và bằng một giọng vô cùng thiểu não, nói thêm rằng sự có mặt của chàng rất khẩn thiết.

— Là chuyện đồ trang bị của ta ư? - Porthos hỏi.

— Đúng và không. - Mousqueton trả lời.

— Nhưng rốt cuộc, mày không thể nói…?

— Về đã thưa ông.

Porthos đứng lên, chào các bạn rồi về theo Mousqueton.

Một lát sau, Bazin hiện ra ở ngưỡng cửa.

— Muốn gì ở ta đây, anh bạn? - Aramis nói với thứ ngôn ngữ dịu dàng mà người ta nhận thấy ở chàng mỗi khi tư tưởng chàng lại dẫn chàng về với nhà thờ.

Bazin trả lời:

— Có một người đang đợi ông chủ nhà.

— Một người? Người nào?

— Một người ăn mày.

— Thì bố thí cho người ta và bảo người ta hãy cầu nguyện cho một kẻ tội lỗi đáng thương.

— Người hành khất đó muốn nói chuyện và cho rằng ông sẽ rất hài lòng khi gặp ông ta.

— Hắn không nói điều gì đặc biệt cho ta ư?

— Có chứ. Hắn nói: Nếu như ông Aramis ngại ngùng về gặp tôi, cứ báo tôi từ Tours đến.

— Từ Tours ư? - Aramis reo lên - Thưa các vị, ngàn lần xin lỗi, nhưng chắc chắn con người đó mang đến cho tôi những tin tức tôi đang mong đợi.

Rồi lập tức đứng lên và vội vã đi ngay.

Còn lại mỗi Athos và D’Artagnan.

— Tôi tin mấy gã ấy đã tìm được chỗ giải quyết. Cậu nghĩ thế nào D’Artagnan? - Athos nói.

— Tôi biết Porthos đang thuận lợi, - D’Artagnan nói - còn như Aramis, nói cho đúng, tôi chưa bao giờ thật sự phải quá lo lắng cho anh ấy, nhưng còn anh, anh Athos thân mến, anh đã hào hiệp phân phát hết số tiền vàng của cái người Anh lẽ ra đã trở thành của cải hợp pháp của anh, anh định làm gì đây?

— Tôi rất hài lòng đã giết chết tên vô lại đó, chú em ạ, coi như giết một tên Anh là được ăn bánh thánh, nhưng nếu tôi lại đút những đồng tiền vàng của nó vào túi, thì nó sẽ đè nặng và cắn rứt lương tâm tôi.

— Thôi đi nào, anh Athos thân mến! Anh đúng là có những ý nghĩ không thể chấp nhận được.

— Sang chuyện khác thôi! Nói sang chuyện khác! Cậu có biết ông Treville hôm qua chiếu cố đến thăm mình đã bảo mình rằng có phải cậu đang lui tới mấy tên người Anh khả nghi được Giáo Chủ che chở không?

— Nghĩa là tôi đang lui tới một phụ nữ người Anh, người mà tôi đã nói với anh ấy.

— Ờ, phải, người đàn bà tóc hung vàng mà tôi đã khuyên cậu, mặc nhiên cậu đã không nghe theo.

— Tôi đã giải thích với anh.

— Phải, cứ theo như cậu đã nói với tôi, tôi tin là cậu trông mong ở đó có được đồ trang bị cho cậu.

— Không đúng chút nào? Tôi đã có thể chắc chắn người đàn bà đó có liên quan gì đó đến việc bắt cóc bà Bonacieux.

— Phải, tôi hiểu, để tìm lại được một người đàn bà, cậu ve vãn một người đàn bà khác. Đó là con đường dài nhất nhưng lại thú vị nhất.

D'Artagnan đã định kể hết cho Athos, nhưng có một điểm ngăn chàng lại. Athos là một nhà quý tộc rất nghiêm túc trong vấn đề danh dự, mà trong toàn bộ cái kế hoạch nhỏ mà gã si tình đã vạch ra đối với Milady, có một số điều chàng tin chắc sẽ không được sự đồng cảm của con người thuần khiết đó. Chàng thấy giữ im lặng thì hơn và vì Athos là người ít tò mò nhất trên đời, tâm sự của D'Artagnan chỉ dừng lại ở đấy.

Về phần Aramis, nghe tin người muốn nói chuyện với mình từ thành Tours đến, chàng vội vàng đi theo, hay đúng hơn là vượt trước cả Bazin, vèo một cái đã từ phố Férou về đến phố Vaugirard.

Vừa bước vào nhà, quả nhiên chàng đã thấy ngay một người tầm vóc nhỏ, đôi mắt thông minh, nhưng ăn mặc rách rưới.

— Chính ông muốn hỏi gì tôi ư? - Chàng ngự lâm quân nói.

— Nghĩa là tôi muốn hỏi ông Aramis, có phải tên ông là như vậy không?

— Chính tôi đây. Ông có điều gì muốn nói lại với tôi ư?

— Vâng, nếu ông cho tôi xem chiếc khăn tay thêu.

— Khăn đây - Aramis vừa nói vừa rút từ ngực mình ra một chiếc chìa khóa và mở một cái hộp nhỏ bằng gỗ mun khảm xà cừ - Nó đây, ông cầm lấy.

— Tốt lắm - Người ăn mày nói - Bảo người hầu của ông ra ngoài đi.

Quả vậy, Bazin tò mò muốn biết người ăn mày muốn ở chủ điều gì đã bám sát chủ và hầu như cùng về đến nhà một lúc, nhưng sự nhanh nhảu này cũng chẳng giúp được gì cho gã. Theo yêu cầu của người ăn mày, chủ gã đã ra hiệu cho gã rút lui và gã buộc phải vâng lời. Bazin đi rồi, người ăn mày đưa mắt nhìn quanh rất nhanh để chắc chắn không có ai nhìn thấy nghe thấy, rồi phanh chiếc áo khoác rách khép hờ bằng một đai lưng da, và tháo đường khâu phía trên chiếc áo chẽn lấy ra một bức thư. Aramis reo lên vui sướng khi nhìn thấy con dấu đóng bì thư, hôn lên nét chữ và với vẻ thành kính gần như tôn nghiêm, chàng mở thư ra đọc:

«Bạn ạ, số phận muốn chúng ta phải xa nhau một thời gian nữa, nhưng những ngày đẹp nhất của tuổi xuân không mất đi mà không trở lại đâu, chàng hãy làm tròn nghĩa vụ nơi chiến trường. Em sẽ làm nghĩa vụ của em. Chàng hãy cầm lấy những gì người mang thư trao cho chàng, chàng hãy tham gia chiến trận như một nhà quý tộc đẹp trai và cao quý, và hãy nghĩ tới em đang trìu mến hôn lên đôi mắt đen của chàng.

Vĩnh biệt (đúng hơn là tạm biệt).»

Người ăn mày vẫn tháo đường khâu. Hắn rút ra từ bộ áo bẩn thỉu của mình từng đồng, từng đồng một, một trăm năm mươi đồng vàng đôi Tây Ban Nha xếp thành dãy trên bàn rồi hắn mở cửa, chào và đi ra trước khi chàng trai trẻ đang bàng hoàng kịp nói được một lời với hắn.

Aramis liền đọc lại bức thư và nhận thấy còn có phần tái bút.

«T.B. Chàng có thể tiếp đón người mang thư vốn là Bá Tước và đại gia Tây Ban Nha.»

— Mộng vàng đây! - Aramis reo lên - Ôi? Đời đẹp thế! Phải, chúng ta còn trẻ! Phải, chúng ta sẽ còn có những ngày hạnh phúc! Ôi! cho em, cho em tình yêu của ta, máu của ta, cuộc sống của ta. Tất tất. Người tình kiều diễm của ta.

Và chàng hôn bức thư say đắm, không cả nhìn vàng đang lấp lánh trên bàn. Bazin gãi cánh cánh cửa. Aramis không còn lý do gì để bắt gã đứng ngoài. Chàng cho phép vào. Thấy đống vàng đó, Bazin cứ ngây ra quên cả việc báo D'Artagnan đến. Chàng này tò mò muốn biết gã ăn mày kia là thế nào nên đã ra khỏi nhà Athos đến nhà Aramis ngay.

D'Artagnan thường không cần giữ ý với Aramis nên thấy Bazin quên

không báo, chàng liền xồng xộc đi vào.

— Ôi quỷ ơi! Anh Aramis thân mến - chàng nói - Nếu đây là những quả mận người ta gửi từ Tours đến cho anh, anh cho tôi gửi lời khen ngợi người làm vườn đã thu hái được.

— Cậu nhầm rồi - Aramis vốn luôn luôn kín đáo trả lời - Đó là ông chủ hiệu sách vừa mới gửi tiền nhuận bút bài thơ một vần tôi bắt đầu làm ở đó mà.

— À, ra thế! - D'Artagnan nói - Này, cái ông hiệu sách của anh quảng đại thật, anh Aramis thân mến ạ, đó, tôi chỉ có thể nói với anh được như thế thôi.

— Sao, thưa ông! - Bazin kêu lên - một bài thơ mà bán được đắt đến thế ư! Không thể tưởng được! Ồ, thưa ông! Ông muốn làm gì thì làm, ông có thể trở thành ngang tầm với ông De Voiture hay ông De Benserade. Tôi còn thích thế hơn. Một thi sĩ, cũng gần như ông tu viện trưởng. Ôi, thưa ông Aramis, ông cứ làm béng thi sĩ đi, tôi xin ông đấy.

— Bazin, bạn ta ơi - Aramis nói - ta tin anh đang xen vào chuyện của chúng ta đấy.

Bazin hiểu rằng mình sai, liền cúi đầu đi ra. D'Artagnan mỉm cười bảo Aramis:

— Chà, anh bán những sản phẩm của anh theo cân trọng vàng. Anh sướng quá đấy, nhưng hãy cẩn trọng, anh sắp mất bức thư nó tòi ra khỏi chiếc áo choàng của anh và chắc hẳn cũng là bức thư của chủ hiệu sách.

Aramis đỏ bừng mặt lên và nhét sâu bức thư xuống và cài lại khuy áo chẽn của mình.

— D'Artagnan thân mến - chàng nói - nếu cậu muốn, chúng ta sẽ đi tìm các bạn của chúng ta, và vì tôi giàu rồi, từ hôm nay, chúng ta lại bắt đầu ăn trưa cùng nhau trong khi đợi các bạn cùng lần lượt giàu có như tôi.

D'Artagnan vô cùng khoái trá nói:

— Nói thật nhé! Lâu lắm rồi chúng ta không được chén một bữa ra trò và vì tối nay tôi đang tính làm một cuộc chinh đoạt hơi có phần may rủi, tôi xin thú thực, tôi sẽ không bực mình nếu được bốc đầu lên bằng vài chai Bourgogne lâu năm.

— Thì cứ việc Bourgogne lâu năm, mình cũng không ghét nó nữa đâu - Aramis nói, số vàng sờ sờ kia đã như một bàn tay bốc mất những ý nghĩ giải

ngũ của chàng.

Và chàng đút ba bốn đồng tiền vàng đôi vào túi đủ đáp ứng những nhu cầu lúc này, còn lại bỏ vào chiếc hộp nhỏ bằng gỗ mun khảm xà cừ trong đó đã có sẵn chiếc khăn tay dùng làm bùa hộ mệnh cho chàng.

Đôi bạn trước tiên đến nhà Athos đã. Athos trung thành với lời nguyền không ra khỏi nhà, đảm nhiệm việc đặt ăn tại nhà mình. Vì Athos sành sỏi đến từng chi tiết các món ăn, nên Aramis và D’Artagnan thấy nhẹ tênh cả người khi trao việc quan trọng đó cho Athos. Rồi hai người đến nhà Porthos. Khi đi đến góc phố Bến Phà thì gặp Mousqueton với bộ mặt thiểu não đang xua một con la và một con ngựa đi trước hắn.

D’Artagnan thốt lên một tiếng kêu kinh ngạc không phải không xen lẫn niềm vui:

— A! Chú ngựa lông vàng của ta! - Chàng reo lên - Aramis, anh hãy nhìn con ngựa xem.

— Ôi một con nghẽo kinh tởm! - Aramis nói.

— Bạn thân mến - D’Artagnan nói tiếp - đó là con ngựa tôi cưỡi đến Paris đấy.

— Sao, ông cũng quen con ngựa đó ư? - Mousqueton nói.

— Nó có màu lông độc đáo thật - Aramis nhận xét - chưa bao giờ tôi thấy thứ lông như thế đấy.

— Tôi cũng tin như thế mà - D’Artagnan tiếp - cho nên tôi bán nó với giá ba đồng écu vàng, giá ấy chẳng qua làm giá bộ lông đấy thôi, chứ bộ xương hom của nó có mà mười tám quan cũng chẳng nổi. Nhưng làm sao con ngựa đó lại lọt vào tay anh hở Mousqueton?

— Ôi, - người hầu nói - thôi xin ông đừng nói với tôi về chuyện ấy nữa. Một vố chơi khăm của ông chồng bà Công Tước đấy.

— Thế là thế nào, Mousqueton?

— Vâng, chúng tôi được tiếp đón rất tử tế bởi một bà danh giá, một nữ Công Tước… Nhưng xin lỗi! Ông chủ tôi đã dặn phải kín đáo. Bà ấy ép chúng tôi phải nhận một kỷ niệm nhỏ, một tuấn mã Tây Ban Nha và một con la vùng Andalou trông thật sướng mắt. Ông chồng biết chuyện đã tịch thu hai con vật tuyệt đẹp mà người ta gửi cho chúng tôi đó ở ngay giữa đường và thay thế những con vật tởm lợm này!

— Anh đem trả lại à? - D'Artagnan nói.

— Đúng vậy! Ông thừa hiểu chúng tôi không thể chấp nhận loại ngựa nghẽo như thế thay cho những con mà người ta đã hứa với chúng tôi.

— Không, mẹ kiếp, cho dù ta cũng muốn trông thấy Porthos trên lưng con ngựa lông vàng của ta. Như thế sẽ làm cho ta có ý nghĩ trông ta như thế nào khi tới Paris. Nhưng chúng ta sẽ không ngăn anh đâu. Mousqueton ạ. Anh cứ làm theo việc chủ anh giao cho đi. Ông ấy có nhà không?

— Có thưa ông - Mousqueton nói - nhưng đang cáu bẳn lắm.

— Và anh ta tiếp tục đi về phía đường bờ sông phố Thánh Augustin, trong khi hai người bạn đến rung chuông cửa nhà Porthos bất hạnh. Porthos đã nhìn thấy họ đi qua sân, nhưng chẳng buồn mở cửa. Hai người cứ rung chuông một cách vô ích.

Trong khi đó, Mousqueton tiếp tục lộ trình, qua Cầu Mới, vẫn lùa hai con nghẽo còm đi trước, rồi đến phố Lũ Gấu. Đến đó theo lệnh của chủ mình, anh ta buộc cả ngựa và la vào cái búa gõ cửa nhà ông biện lý. Thế rồi, chẳng thèm quan tâm đến số phận tương lai của chúng ra sao, anh ta trở về tìm Porthos báo với chàng, đã hoàn thành nhiệm vụ.

Một lúc sau, hai con vật khốn khổ từ sáng sớm chưa được ăn gì, chồm lên làm cái búa gõ cửa bổ xuống ầm ầm khiến ông biện lý phải ra lệnh cho chú loong toong đi hỏi láng giềng xem con ngựa và con la ấy là của nhà ai. Bà Coquenard nhận ra món quà của mình, lúc đầu chẳng hiểu sao nó lại bị trả lại. Nhưng chỉ một lát sau khi Porthos đến thăm là bà vỡ lẽ tất cả. Cơn phẫn nộ long sòng sọc trong đôi mắt chàng ngự lâm quân, mặc dầu chàng cố kiềm chế vẫn làm cho bà tình nhân nhậy cảm hoảng sợ. Quả thật, Mousqueton, không hề giấu giếm chủ mình là anh ta đã gặp D'Artagnan và Aramis, và D'Artagnan đã nhận ra con ngựa lông vàng chính là con nghẽo vùng Bearn mà chàng đã cưỡi đến Paris rồi bán nó với giá ba écu.

Porthos ra về sau khi đã ấn định cuộc hẹn với bà biện lý ở nhà tu kín Saint Magloire. Ông biện lý thấy Porthos đi, liền mời chàng ăn trưa, nhưng chàng đã từ chối rất chi kẻ cả.

Bà Coquenard đi đến nhà tu kín Saint-Magloire mà người cứ run lên, vì bà đã đoán ra những lời trách cứ đang chờ bà. Nhưng bà cứ mê đi trước cung cách cao ngạo của Porthos. Tất cả những gì mà một người đàn ông khi lòng

tự ái bị tổn thương có thể trút những lời nguyền rủa và trách móc lên đầu một người đàn bà, Porthos đem ra trút hết xuống cái đầu cúi gằm của bà biện lý.



— Than ôi! - Bà nói - Em đã làm sao cho tốt nhất. Một trong những khách hàng của em là lái ngựa. Hắn nợ tiền học nghề và tỏ ra chây ì. Em đã bắt nợ con la và con ngựa ấy. Hắn đã hứa với em là hai con ngựa loại hoàng

gia.

— Thế thì, thưa bà! - Porthos nói - Nếu như nó nợ bà năm écu thôi, thì thằng lái ngựa của bà vẫn là thằng ăn cắp.

— Có ai cấm tìm nơi mua rẻ đâu, ông Porthos - bà biện lý vừa nói vừa tìm cách bào chữa cho mình.

— Không, thưa bà, kẻ nào tìm chỗ mua rẻ phải cho phép người khác tìm những người bạn hào phóng hơn. - Và Porthos quay gót bước một bước định rút lui.

— Ông Porthos! Ông Porthos! - Bà biện lý kêu lên - Tôi sai, tôi nhận ra tôi sai rồi, nhẽ ra tôi không được cò kè khi động đến việc trang bị cho một kỵ sĩ như ông!

Porthos không thèm trả lời, bước thêm một bước nữa định rút lui. Bà biện lý tưởng như đang thấy chàng trong một đám mây lấp lánh bâu đầy những nữ Công Tước, nữ Hầu Tước đang ném những túi vàng xuống chân chàng.

— Đứng lại đã, trời ơi, ông Porthos! - Bà kêu lên - Dừng lại ta nói chuyện đã!

— Nói chuyện với bà chỉ đem đến bất hạnh cho tôi thôi - Porthos nói.

— Nhưng, ông hãy nói cho em nghe, ông yêu cầu gì nào?

Bà biện lý đu người vào cánh tay Porthos và trong nỗi đau mỗi lúc một tăng, bà kêu lên:

— Ông Porthos, em có biết gì về những thứ đó đâu. Em có biết thế nào là ngựa, là yên cương đâu!

— Thế thì bà phải nói ra với tôi chứ, tôi mới biết phải thế nào, thưa bà, nhưng bà lại muốn dè sẻn, và do đó, cho vay cắt cổ.

— Em sai rồi, ông Porthos, em thề danh dự là sẽ sửa chữa mà.

— Sửa chữa thế nào?

— Nghe đây. Tối nay ông Coquenard đến nhà Công Tước de Chaulnes. Công Tước triệu ông ấy đến để thẩm vấn ít nhất cũng kéo dài hai tiếng đồng hồ. Ông hãy đến. Chỉ có mỗi đôi ta, chúng ta sẽ tính toán mọi khoản.

— Sẽ đến sớm! Nói thế mới là nói chứ, bạn thân mến ạ!

— Ông sẽ tha thứ cho em chứ?

— Để xem sao đã - Porthos nói một cách kẻ cả.

Và hai người chia tay nhau và cùng nói: "Tối nay nhé!"

“Con tườu! - Porthos vừa đi vừa nghĩ, - cuối cùng hình như mình cũng đã đến gần hơn cái tủ của thầy kiện Coquenard.”

XXXV

Ban đêm mèo nào cũng xám

Buổi tối mà cả Porthos lẫn D'Artagnan cùng nóng lòng mong đợi cuối cùng đã tới.

Theo thường lệ, D'Artagnan có mặt ở nhà Milady lúc chín giờ. Chàng thấy nàng rất dễ thương. Chưa bao giờ nàng tiếp đón chàng niềm nở đến thế. Ngay cái nhìn đầu tiên, chàng Gascogne đã biết thư mình viết đã được chuyển tới và chắc đã có tác dụng.

Ketty vào mang theo mấy cốc kem trái cây. Nữ chủ nhân của cô tỏ vẻ tươi cười với cô và bằng nụ cười duyên dáng nhất. Nhưng than ôi! Cô gái đáng thương lại quá buồn đến nỗi không cả nhận ra thiện ý của Milady.

D'Artagnan lần lượt nhìn cả hai người đàn bà và chàng buộc phải thú nhận với mình, tạo hóa đã nhầm khi tạo tác ra họ, người đàn bà quyền quý thì lại cho một tâm hồn tham lam ty tiện và cô hầu gái lại có tấm lòng của một nữ Công Tước.

Đến mười giờ Milady bắt đầu tỏ ra lo lắng. D'Artagnan hiểu điều đó nghĩa là thế nào. Nàng nhìn đồng hồ, đứng lên, rồi lại ngồi xuống, mỉm cười với D'Artagnan có vẻ như muốn nói: "Ông hẳn là rất đáng yêu, nhưng ông sẽ dễ thương nếu ông về đi."



D’Artagnan đứng lên, cầm lấy mũ. Milady đưa tay cho chàng. Chàng trai trẻ cảm thấy nàng siết chặt tay mình và hiểu rằng đó không phải là việc tình tứ mà chỉ là biết ơn vì chàng đã đi khỏi.

“Nàng yêu hắn dữ dội thật" - chàng lẩm bẩm. Rồi đi ra.

Lần này Ketty không hề đợi chàng, không trong phòng đợi, không ở hành lang, cũng không dưới chiếc cửa lớn. D’Artagnan phải tự tìm lấy cầu thang

và căn phòng nhỏ. Ketty đang ngồi, ôm mặt khóc.

Cô nghe thấy tiếng D'Artagnan vào, nhưng cô không thèm ngẩng đầu lên. Chàng trai trẻ đến bên cô, cầm lấy hai tay cô. Thế là cô òa lên nức nở.

Như D'Artagnan đã suy đoán, Milady nhận được thư, trong cơn vui sướng đã kể hết với thị nữ của mình, rồi lại còn thưởng cho cô lần này đã làm tốt nhiệm vụ một túi tiền. Ketty lúc trở về tới phòng mình đã ném túi tiền vào góc nhà và túi tiền đã xổ ra vung vãi ba bốn đồng vàng trên thảm lót sàn. Cô gái tội nghiệp được D'Artagnan vuốt ve âu yếm, đã ngẩng đầu lên. Chính D'Artagnan cũng phải kinh hãi trước sự hoảng loạn trên khuôn mặt cô. Cô chắp hai tay giơ lên vẻ van xin nhưng không dám nói ra lời nào.

Cho dù trái tim của D'Artagnan có sắt đá đến đâu, chàng cũng cảm thấy bị mềm lòng vì nỗi đau câm lặng ấy. Nhưng chàng lại quá kiên định với những dự tính của mình và nhất là với gã Bá Tước nọ. Để không có gì thay đổi trong chương trình chàng đã tính toán trước. Vì vậy chàng không để cho Ketty một chút hy vọng nào làm chàng xao xuyến. Chàng chỉ trình bày với cô hành động của chàng chỉ đơn thuần là một sự trả thù.

Sự trả thù này hơn nữa lại càng dễ vì Milady chắc chắn để che giấu sự xấu hổ với người tình, đã dặn Ketty tắt hết cả mọi ánh sáng trong nhà và cả chính phòng mình nữa. Trước khi trời sáng, ông De Wardes phải ra về, vẫn trong bóng tối.

Một lát sau có tiếng của Milady trở về phòng mình. D'Artagnan lập tức lao ngay vào tủ. Chàng nấp vào xong thì chiếc chuông nhỏ rung lên. Ketty vào phòng bà chủ, không để cửa mở, nhưng vách ngăn quá mỏng, người ta có thể nghe được hầu như tất cả những gì hai người đàn bà nói với nhau.

Milady hình như phát cuồng vì vui sướng, bắt Ketty nhắc lại từng chi tiết nhỏ của cuộc cứ cho là gặp gỡ đi giữa cô hầu gái với ông De Wardes, ông ta đã nhận thư thế nào, trả lời ra sao, vẻ mặt ông ta thế nào, hiện ông có vẻ si tình không. Cô Ketty khốn khổ buộc phải trả lời tất cả những câu hỏi ấy một cách làm như thoải mái và bằng một giọng cố kìm nén để cho bà chủ không nhận ra sắc điệu đau đớn, vì hạnh phúc thường là ích kỷ.

Cuối cùng, vì giờ đàm đạo với Bá Tước sắp đến, Milady quả nhiên cho tắt hết đèn trong phòng mình và ra lệnh cho Ketty trở về phòng cô và khi nào ông De Wardes có mặt thì dẫn ngay vào. Ketty chẳng phải đợi lâu.

D’Artagnan nhìn qua lỗ khóa vừa thấy trong nhà tối om là nhào ngay ra khỏi chỗ trú, đúng lúc Ketty đang đóng lại cửa thông.

— Cái gì ầm ầm thế? Milady hỏi.

— Tôi đây - D’Artagnan khe khẽ nói - Tôi, Bá Tước De Wardes đây!

“Ôi! Lạy Chúa! Lạy Chúa? - Ketty lẩm bẩm - Chàng không đợi được ngay cả giờ chính chàng đã ấn định nữa?"

— Thôi nào! - Milady nói giọng run rẩy - Tại sao không vào đi? Bá Tước, ông thừa biết em đang đợi ông!

Nghe tiếng mời chào ấy, D’Artagnan khẽ đẩy Ketty ra và lao vào trong buồng.

Nếu như cơn điên dại và nỗi đau buồn cứ phải hành hạ một tâm hồn thì đó là tâm hồn của một người tình đang phải núp dưới cái tên của tình địch may mắn, để nhận những lời cam kết yêu đương tỏ bầy với hắn. D’Artagnan đang ở trong tình cảnh đau đớn mà chàng không ngờ trước, lòng ghen tuông cắn xé trái tim chàng và chàng đau khổ gần như ngang với cô Ketty đáng thương lúc này đang khóc trong gian phòng bên cạnh.

— Vâng, Bá Tước ạ - Milady vừa nói bằng một giọng dịu dàng nhất vừa trìu mến siết chặt tay chàng trong hai bàn tay mình - Vâng, em sung sướng vì tình yêu được biểu lộ trong khóe mắt và trong lời nói của chàng mỗi lần chúng ta được gặp nhau. Em cũng vậy. Em yêu chàng. Ôi! Ngày mai, ngày mai, em muốn có một tín vật của chàng chứng tỏ chàng luôn nghĩ đến em, và vì chàng có thể quên em, chàng cầm lấy cái này.

Và nàng tháo chiếc nhẫn ở ngón tay nàng đeo vào ngón tay D’Artagnan. D’Artagnan vẫn nhớ đã từng trông thấy chiếc nhẫn ấy ở tay Milady. Đó là một chiếc nhẫn mặt saphia lộng lẫy xung quanh nạm kim cương.

Động tác đầu tiên của D’Artagnan là trả lại nàng, nhưng Milady nói tiếp:

— Không, không, hãy giữ lấy chiếc nhẫn đó vì tình yêu với em. - Rồi nàng nói tiếp bằng một giọng xúc động - Hơn nữa, nhận nó là chàng đã giúp em một việc vô cùng lớn lao mà chàng không thể tưởng tượng nổi đâu.

“Con mụ này đầy những bí hiểm?” - D’Artagnan tự nhủ thầm. Ngay lúc đó, chàng tự cảm thấy sẵn sàng nói toẹt ra tất cả. Chàng mở miệng định nói chàng là ai và với mục đích trả thù cho ai mà chàng đến đây thì nàng lại nói tiếp:

— Thiên thần tội nghiệp của em, suýt nữa thì con quỷ Gascogne ấy đã giết chàng.

Con quỷ ấy là chính chàng.

— Ôi! Milady lại tiếp - Những vết thương ấy vẫn còn làm chàng đau đớn ư?

D'Artagnan không biết trả lời sao, nói bừa:

— Ừ đau lắm.

— Chàng yên tâm! - Milady thầm thì - Em sẽ trả thù cho chàng và sẽ thật tàn bạo.

"Đồ ôn dịch! - D'Artagnan tự nhủ - Chưa đến lúc tâm sự đâu!"

Phải mất một lúc, D'Artagnan mới bình tĩnh trở lại sau cuộc đối thoại nho nhỏ ấy. Nhưng mọi ý nghĩ trả thù chàng mang theo đã hoàn toàn tiêu tan. Người đàn bà đó đã tác động lên chàng một sức mạnh không tưởng tượng nổi, chàng vừa căm ghét vừa ngưỡng mộ nàng. Chàng chưa bao giờ tưởng tượng nổi hai tình cảm đối địch nhau đến thế lại có thể cùng tồn tại trong cùng một trái tim, và trong khi liên kết lại đã tạo thành một tình yêu kỳ lạ mang một vẻ gì đó rất ma quái.

Tuy nhiên đồng hồ đã điểm một giờ. Phải xa nhau thôi.

D'Artagnan lúc chia tay Milady chỉ còn cảm thấy rất luyến tiếc phải xa nàng và trong lúc đằm thắm giã biệt họ lại ngỏ ý gặp nhau vào tuần tới. Cô gái Ketty khốn khổ hy vọng có thể nói với chàng đôi lời khi chàng đi qua buồng mình nhưng Milady lại tự mình tiễn chàng trong bóng tối và đến tận cầu thang mới chịu rời xa.

Sáng hôm sau, D'Artagnan chạy đến nhà Athos, chàng đã lao mình và một cuộc phiêu lưu rất chi là đặc biệt nên muốn xin Athos những lời khuyên. Chàng kể lại tất cả. Athos nhiều lần cau mày và bảo chàng:

— Cái ả Milady của cậu tôi thấy hình như là một loại người đê mạt. Nhưng cậu sẽ không kém sai lầm khi đánh lừa ả đâu. Đằng nào thì bây giờ cậu cũng có một mụ kẻ thù khủng khiếp rồi.

Và vừa nói với chàng, Athos vừa chăm chú nhìn cái mặt saphia viên kim cương đang đeo ở ngón tay D'Artagnan ở vị trí chiếc nhẫn của Hoàng Hậu ban đã được cất cẩn thận vào hộp đồ kim hoàn.

— Anh nhìn cái nhẫn à? - Gã Gascogne nói với vẻ hoàn toàn hãnh diện

về món quà đắt tiền đến thế đang phô ra trước mắt bạn mình.

— Ừ, nó gợi cho mình nhớ đến một đồ nữ trang của gia đình.

— Nó đẹp đấy chứ, phải không? - D'Artagnan nói.

— Tuyệt đẹp? - Athos trả lời - Tôi không tin lại có hai viên saphia có sắc đẹp đến thế. Cậu đã đổi chiếc nhẫn kim cương của cậu lấy nó à?

— Không - D'Artagnan nói - đây là món quà tặng của người đẹp Anh Quốc, hay đúng hơn là người đẹp Pháp của tôi. Bởi vì cho dù tôi không hề hỏi nàng về chuyện nàng, tôi vẫn tin chắc nàng sinh ra ở Pháp.

— Chiếc nhẫn này là do Milady tặng cậu ư? - Athos kêu lên bằng một giọng rõ ràng là hết sức xúc động.

— Vâng, chính nàng, nàng đã tặng tôi đêm vừa rồi.

— Cho tôi xem chiếc nhẫn nào - Athos nói.

— Nhẫn đây - D'Artagnan vừa trả lời vừa tháo khỏi tay.

Athos ngắm nghía chiếc nhẫn và tái hẳn người đi, rồi chàng thử vào ngón đeo nhẫn bàn tay trái. Chiếc nhẫn vừa khít như thể đã được làm cho chàng vậy. Một lớp mây giận dữ và hận thù lướt trên vầng trán bình thường rất trầm tĩnh của nhà quý tộc.

— Không thể lại là chính cô ta - Chàng nói - Làm sao chiếc nhẫn này lại ở trong tay của Milady Clarick được? Song thật khó có thể có sự giống nhau đến thế giữa hai chiếc nhẫn.

— Anh biết chiếc nhẫn này à? - D'Artagnan hỏi.

— Tôi cứ tưởng là nhận ra! - Athos nói - nhưng chắc tôi nhầm.

Và chàng đưa trả D'Artagnan, song vẫn không ngừng nhìn nó. Lát sau chàng nói:

— D'Artagnan này, cậu cất chiếc nhẫn đi hoặc quay mặt saphia vào trong, nó gợi cho tôi quá nhiều kỷ niệm tàn nhẫn khiến đầu óc tôi không còn bình thường nữa để chuyện trò với cậu. Không phải cậu đến để hỏi tôi khuyên cậu, không phải cậu không hề nói với tôi rằng cậu đang bối rối vì không biết làm thế nào cho phải sao?… Nhưng khoan đã… hãy đưa cho tôi xem lại cái nhẫn saphia. Cái nhẫn mà tôi muốn nói ấy chắc phải có một mặt bị rạch do bị tai nạn.

D'Artagnan lại tháo nhẫn đưa cho Athos.

Athos giật bắn người và bảo D'Artagnan:

— Này xem xem, có lạ không!

Và chàng chỉ cho D'Artagnan cái vết xước mà chàng nhớ ắt phải có.

— Nhưng chiếc nhẫn saphia này là của ai cho anh, Athos?

— Của mẹ tôi, và do bà ngoại tôi cho mẹ tôi. Như tôi đã nói với cậu đấy, đó là bảo vật lâu đời của gia đình… không được để lọt ra ngoài.

— Và anh đã… bán nó… - D'Artagnan ngập ngừng hỏi.

— Không! Athos đáp với một nụ cười kỳ lạ - Tôi đã đem tặng nó trong một đêm ân ái, giống như nó được tặng cho cậu ấy!

D'Artagnan đến lượt mình cũng trở nên đăm chiêu. Chàng hình như thấy trong tâm hồn Milady những vực sâu thẳm, tối tăm, bí hiểm. Chàng không đeo nhẫn nữa mà đút vào túi.

— Cậu phải biết - Athos vừa nói vừa nắm lấy tay D'Artagnan - D'Artagnan ạ, cậu chắc đã biết tôi yêu cậu biết mấy. Nếu tôi có được một đứa con trai, tôi cũng sẽ không yêu nó hơn cậu đâu. Nghe đây, hãy tin tôi, hãy từ bỏ người đàn bà đó đi. Tôi không quen biết cô ta, nhưng một thứ trực giác bảo tôi rằng đó là một con người bỏ đi, và có một cái gì đó như tai ương trong mụ.

— Và anh nói đúng - D'Artagnan nói - Cho nên tôi phải rời bỏ thôi. Tôi xin thú thực với anh, mụ đàn bà này làm bản thân tôi cũng thấy sợ đấy.

— Cậu có đủ can đảm không? - Athos hỏi.

— Tôi sẽ có - D'Artagnan trả lời - và ngay lúc này.

— Đúng lắm, chú em ạ, cậu làm thế là đúng - Nhà quý tộc siết chặt tay chàng Gascogne với một tình cảm gần như cha con - Cầu Chúa cho người đàn bà ấy mới chợt bước vào đời cậu và không để lại một dấu vết khủng khiếp nào!

Và Athos gật đầu chào D'Artagnan ngụ ý không muốn bị làm phiền và được còn lại một mình để suy nghĩ.

Trong khi trở về nhà. D'Artagnan thấy Ketty đang ngồi đợi chàng. Một tháng sốt liên miên cũng không làm cô bé tội nghiệp qua một đêm mất ngủ và đau đớn thay đổi hơn thế. Nàng đã bị bà chủ sai đến nhà De Wardes giả. Bà chủ này đang điên dại vì tình yêu, phát cuồng vì vui sướng. Nàng muốn biết bao giờ người tình của mình sẽ cho mình một đêm thứ hai ân ái. Và cô gái Ketty khốn khổ, xanh xao và run rẩy đợi câu trả lời của D'Artagnan.

Athos đã có một ảnh hưởng lớn đến chàng trai trẻ. Những lời khuyên của người bạn mình kết nối với những tiếng kêu của con tim chính mình đã khiến chàng, giờ đây lòng kiêu căng đã được cứu vớt, và sự trả thù đã được thỏa mãn, quyết định không gặp lại Milady nữa. Thay cho mọi trả lời, chàng cầm bút và viết bức thư sau.

«Thưa bà, xin đừng trông chờ ở tôi một cuộc hẹn hò sắp tới.

Từ khi bình phục, tôi bận bịu quá nhiều về những việc kiểu như thế khiến tôi phải sắp xếp cuộc nào trước, cuộc nào sau. Khi nào tới lượt bà, tôi sẽ hân hạnh báo để bà biết.

Hôn tay bà

Bá Tước De Wardes.»

Không một lời động đến chiếc nhẫn saphia. Chàng Gascogne muốn giữ lại một vũ khí chống Milady chăng? Hay là, hãy thẳng thắn một chút, chẳng phải chàng muốn giữ chiếc nhẫn saphia làm cái vốn cuối cùng cho việc trang bị hay sao? Vả chăng người ta có lẽ thường nhầm lẫn khi phán xử những hành động của thời đại này theo quan điểm của một thời đại khác. Điều mà ngày nay sẽ bị coi như là một điều hổ nhục đối với một người đàn ông hào hoa thì vào thời ấy lại là một điều hoàn toàn bình thường, hoàn toàn tự nhiên và những chàng con út của những gia đình danh giá nói chung vẫn thường để cho các cô nhân tình của họ chu cấp.

D’Artagnan chuyển lá thư để ngỏ cho Ketty. Lúc đầu cô đọc mà chẳng hiểu gì, nhưng khi đọc lại, cô suýt phát điên vì vui sướng. Ketty không thể tin nổi niềm hạnh phúc đó. D’Artagnan buộc phải nói to ra bằng lời cho cô nghe những đảm bảo đã được viết trong thư. Và, mặc cho tính tình dễ nổi nóng đến đâu của Milady, mặc cho mối nguy hiểm có thể đổ lên đầu cô gái tội nghiệp khi trao bức thư đó cho bà chủ của mình, Ketty vẫn ba chân bốn cẳng phóng thẳng về quảng trường Hoàng Gia.

Trái tim của người đàn bà nhân hậu nhất vẫn cứ là nhẫn tâm trước những đau khổ của tình địch của mình.

Milady cuống quýt mở thư ngang với Ketty cuống quít mang thư về. Nhưng vừa đọc được câu đầu, mặt nàng đã xám ngắt và vò nát ngay tờ giấy. Rồi quay phắt lại Ketty mắt nẩy lửa.

— Bức thư này là thế nào?

— Nhưng đó là thư trả lời thư của bà chủ - Ketty trả lời mà người cứ run bắn lên.

— Không thể thế được! - Milady hét lên - Không thể có chuyện một nhà quý tộc lại viết một bức thư như thế!

Rồi bất ngờ giật bắn người lên và nói:

— Trời ơi! Chả lẽ ông ta lại biết…

Và nàng dừng ngay lại.

Răng nghiến ken két, người nàng xám lại như tro. Nàng muốn bước lại gần cửa sổ, nhưng không thể vươn nổi cánh tay ra, hai chân rời rã, và ngã xuống chiếc ghế bành.

Ketty tưởng nàng khó ở liền nhào tới để tháo nịt ngực ra.

Nhưng Milady đứng phắt dậy hỏi:

— Mày muốn làm gì ta vậy? Và tại sao dám để tay lên người ta?

— Em nghĩ bà chủ khó ở nên em muốn đến giúp - Cô gái hầu trả lời, hoảng sợ trước vẻ mặt khủng khiếp của bà chủ lúc đó.

— Ta khó ở ư? Ta mà lại thế ư? Mày nghĩ ta là hạng đàn bà ủy mị ư? Khi người ta lăng mạ ta, ta không khó ở đâu, mà ta trả thù, hiểu không?

— Và nàng giơ tay ra hiệu cho Ketty lui ra.

XXXVI

Mộng báo thù

Tối đến, Milady ra lệnh nếu D'Artagnan theo thói quen có đến, phải dẫn ngay chàng vào. Nhưng chàng không đến.

Hôm sau, Ketty lại đến thăm chàng và kể lại tất cả những gì đã diễn ra đêm trước. D'Artagnan mỉm cười. Cơn giận dữ ghen tuông của Milady chính là sự trả thù của chàng.

Tối đó, Milady còn nóng lòng mong đợi hơn cả đêm trước. Nàng lại ra lệnh thêm lần nữa về chàng Gascogne. Nhưng cũng giống như đêm trước, nàng chờ đợi vô ích.

Hôm sau, Ketty lại có mặt ở nhà D'Artagnan, không còn vui vẻ và hoạt bát như hai hôm trước nữa mà trái lại buồn chết được. D'Artagnan hỏi cô gái đáng thương xem có chuyện gì, nhưng cô gái thay cho việc trả lời, rút từ trong túi ra một bức thư trao cho chàng.

Bức thư mang nét chữ của Milady, chỉ lần này mới gửi tới địa chỉ của D'Artagnan chứ không tới địa chỉ của ông De Wardes nữa.

Chàng mở thư ra đọc:

«Ông D'Artagnan thân mến! Chểnh mảng với bạn bè như thế là không tốt đâu, nhất là lại vào lúc mà người ta sắp phải xa nhau rất lâu. Em chồng tôi và tôi đã chờ ông hôm qua và cả hôm kia nữa vô ích.

Liệu tối nay có vẫn thế không đây?

Người rất chịu ơn ông

Phu nhân Clarick.»

— Cũng dễ hiểu thôi - D'Artagnan nói - Ta đoán trước thế nào cũng có bức thư này mà. Uy tín ta càng tăng thì của Bá Tước De Wardes càng giảm.

— Anh sẽ đi chứ? - Ketty hỏi.

— Nghe đây, em bé yêu quý của anh - Chàng Gascogne tìm cách bào chữa cho mình trong con mắt của chính mình vì đã thất hứa với Athos, nói với Ketty - Em cũng hiểu sẽ là vô lối nếu khước từ một lời mời tha thiết đến

thế. Milady thấy anh không đến, sẽ không hiểu sao anh lại dứt hẳn không đến thăm rồi có thể nghi ngờ có chuyện gì đó, và ai có thể biết được sự trả thù của mụ đàn bà đầy sát khí đó sẽ đi đến đâu?

— Ôi, chúa ơi! - Ketty nói - Anh luôn biết cách trình bày mọi việc sao cho bao giờ anh cũng đúng. Nhưng anh vẫn còn muốn ve vãn bà ta. Và nếu lần này anh làm cho bà ta hài lòng dưới cái tên thực của anh, bộ mặt thật của anh, thì còn tệ hại hơn nhiều so với lần trước?

Linh tính khiến cô gái tội nghiệp đoán được phần nào việc gì sắp đến. D'Artagnan càng cố làm cô yên tâm và hứa với cô sẽ trở ra trước những cám dỗ của Milady.

Chàng nhờ Ketty trả lời hộ chàng không thể làm gì để biết ơn hơn lòng tốt của bà chủ và sẽ tuân theo lệnh của bà. Nhưng chàng không dám viết ra sợ rằng dưới đôi mắt sành sỏi của Milady, không thể giả mạo nổi nét chữ của chàng.

Đúng chín giờ, D'Artagnan đã ở quảng trường Hoàng Gia. Rõ ràng là mấy tên đầy tớ đang đợi ở tiền sảnh đã được cho biết trước, bởi vì D'Artagnan vừa hiện ra, trước cả khi chàng kịp hỏi có được vào thăm Milady không, thì một tên đã chạy vào bẩm báo.

— Mời ông ấy vào - Milady nói vắn gọn nhưng the thé khiến D'Artagnan đứng ngoài tiền sảnh cũng nghe thấy.

Người ta dẫn chàng vào.

— Ta không tiếp ai nữa! - Milady nói - không ai nữa, hiểu chưa.

Người hầu đi ra.

D'Artagnan đưa mắt tò mò nhìn Milady. Nàng xanh xao và đôi mắt mệt mỏi, có thể vì khóc, hoặc vì mất ngủ. Người ta đã chủ ý giảm bớt ánh sáng thường lệ, tuy nhiên thiếu phụ vẫn không thể giấu nổi những dấu vết của cơn sốt đã giày vò nàng suốt hai ngày trời. D'Artagnan sán lại gần nàng với phong cách tình tứ vốn có của chàng. Nàng phải cố gắng đến tột độ để đón nhận, nhưng không bao giờ một bộ mặt điên đảo nhất lại không trái nghịch với nụ cười dễ thương nhất.

Về những câu hỏi của D'Artagnan đến sức khỏe, nàng đáp:

— Tồi, tồi lắm.

— Ồ thế thì - D'Artagnan nói - tôi thật vô ý, bà cần phải nghỉ ngơi, tôi

phải cáo lui thôi.

— Không đâu - Milady nói - Trái lại, ông phải ở lại chứ ông D’Artagnan, chuyện trò thân mật với ông sẽ làm tôi khuây khỏa mà.

“Ôi, ôi! - D’Artagnan nghĩ - chưa bao giờ nàng lại yêu kiều đến thế! Phải coi chừng thôi.”

Milady cố hết sức mình để tạo dáng vẻ dễ thương và cố làm cho cuộc chuyện trò được giòn giã. Đồng thời cơn sốt tình đã buông tha nàng được giây lát lại quay trở lại làm mắt nàng long lanh, má nàng hồng lên và môi nàng thắm lại. D’Artagnan như thấy lạ; mụ Circé[97] đã từng vây bọc chàng bằng những bùa mê phép lú. Tình yêu, chàng tưởng đã tắt thật ra chỉ vơi dịu đi, nay lại bừng dậy trong tim chàng. Milady mỉm cười và D’Artagnan cảm thấy mình sẽ tự đầy đọa vì nụ cười ấy.

Dần dần Milady càng trở nên tâm tình hơn. Nàng hỏi D’Artagnan đã có tình nhân chưa.

— Than ôi? - D’Artagnan nói với vẻ tình cảm nhất mà chàng có thể tạo được - Bà có thể tàn nhẫn đến thế để hỏi tôi một câu như vậy ư? Tôi, từ khi gặp bà chỉ còn biết khao khát bà và sống vì bà thôi.

Milady cười một nụ cười rất lạ.

— Vậy là ông yêu tôi? - Nàng nói.

— Có cần tôi phải nói ra với bà không, chả nhẽ bà không hề nhận ra ư?

— Có chứ, nhưng ông biết đấy, những trái tim càng kiêu hãnh bao nhiêu, càng khó chiếm đoạt bấy nhiêu.

— Ồ, khó khăn không làm tôi sợ hãi đâu - D’Artagnan nói - chỉ có những cái bất khả mới làm tôi hoảng sợ.

— Chẳng có gì là bất khả - Milady nói - đối với một tình yêu đích thực.

— Không có gì ư, thưa bà?

— Không gì hết - Milady lặp lại.

“Quỷ ơi! - D’Artagnan tiếp tục nghĩ về phần mình - Giọng điệu đổi rồi đây. Chả lẽ mụ đồng bóng này ngẫu nhiên lại phải lòng ta, và liệu mụ có sẵn sàng tặng cho chính ta một chiếc nhẫn saphia khác giống như chiếc mụ đã tặng cho ta mà tưởng nhầm ta là De Wardes không?”

D’Artagnan xích ngay ghế lại gần ghế của Milady.

— Xem nào - Nàng nói - Ông sẽ làm gì để chứng tỏ mối tình ông nói

nào?

— Tất cả những gì người ta đòi hỏi ở tôi. Nào, cứ ra lệnh đi, tôi đã sẵn sàng.

— Làm tất cả?

— Tất cả!- D'Artagnan hét lên. Chàng thừa biết chẳng có việc gì lớn lao phải mạo hiểm nên cứ hứa tràn như thế.

— Được rồi? Ta hãy chuyện trò với nhau một chút đã - Milady vừa nói, vừa kéo chiếc ghế bành của mình lại gần ghế tựa của D'Artagnan.

— Thưa bà, tôi nghe bà đây - chàng nói.

Milady đăm chiêu một lát có vẻ ngần ngại, rồi có vẻ đã quyết định, nàng nói:

— Tôi có một kẻ thù.

— Bà ư, thưa bà! - D'Artagnan kêu lên, vờ làm ra ngạc nhiên - Chúa ơi có thể thế được sao? Đẹp và tốt đến như bà?

— Một kẻ tử thù.

— Thật sao?

— Một kẻ thù đã lăng mạ tôi rất tàn nhẫn đến mức giữa tôi và hắn là một cuộc chiến sinh tử. Liệu tôi có thể trông chờ ở ông như một cánh tay đắc lực không?

D'Artagnan hiểu ngay con người mang đầy thù hận đó muốn đi đến đâu.

— Bà có thể lắm chứ, thưa bà - chàng khoa trương nói - cánh tay tôi và mạng sống của tôi thuộc về bà cũng như tình yêu của tôi.

— Thế thì - Milady nói - Một khi ông đã hào hiệp cũng như si tình đến thế…

Nàng dừng lại.

— Thì sao? - D'Artagnan hỏi.

— Thì - Milady nói tiếp sau một phút im lặng - Từ nay thôi đừng nói đến những cái bất khả nữa.

— Xin đừng làm tôi chìm nghỉm trong hạnh phúc - D'Artagnan vừa kêu lên vừa quỳ sụp xuống hôn tới tấp lên đôi bàn tay thả ra cho chàng.

"Hãy trả thù tên De Wardes đê tiện kia cho ta - Nàng nghiến răng lại tự nhủ - Và ta thừa biết cách rũ bỏ ngươi tiếp đó, tên hai lần ngốc, lưỡi gươm sống ạ?"

Về phần mình, D'Artagnan cũng nghĩ thầm: "Hãy tự nguyện ngã vào vòng tay ta sau khi đã giễu cợt ta một cách vô liêm sỉ, hỡi mụ đàn bà đạo đức giả và nguy hiểm kia, rồi sau đó ta sẽ cười vào mũi mụ cùng với kẻ mà mụ muốn giết hắn bằng bàn tay ta." Nghĩ rồi, D'Artagnan ngẩng đầu lên nói:

— Tôi đã sẵn sàng.

— Vậy chắc ông đã hiểu tôi, ông D'Artagnan thân mến?

— Nhìn mắt bà tôi đoán ra tất cả.

— Như vậy có nghĩa ông sẽ dùng tay gươm nổi tiếng của ông giúp tôi chứ?

— Ngay lúc này cũng được.

— Nhưng tôi - Milady nói - biết lấy gì để trả công ông một việc như thế? Tôi biết những kẻ si tình. Đó là những người sẽ không làm gì nếu không được gì.

— Và thừa biết câu trả lời duy nhất của tôi mà tôi khao khát, duy nhất xứng đáng với bà và với tôi.

Và chàng nhẹ nhàng kéo nàng vào sát người mình. Nàng cưỡng lại một cách chiếu lệ.

— Lợi dụng, đấy! - Nàng vừa nói vừa tủm tỉm cười.

— Thế ư! - D'Artagnan kêu lên, cảm thấy thực sự bị lôi cuốn bởi nỗi ham muốn mà người đàn bà được trời phú cho cái tài nhen nhóm lên trong trái tim chàng - Ôi, chính vì hạnh phúc đối với tôi thật khó tin, và vì luôn luôn sợ thấy nó bay mất như một giấc mơ, nên tôi phải vội biến nó thành hiện thực.

— Ồ, vậy thì ông đáng được hưởng cái gọi là hạnh phúc ấy đấy!

— Tôi đang đợi lệnh của bà đây - D'Artagnan nói.

— Chắc chắn chứ? - Milady vẫn còn chút nghi ngờ hỏi lại.

— Bà hãy chỉ mặt vạch tên kẻ vô lại đã làm đôi mắt đẹp của bà phải khóc đi.

— Ai bảo ông là tôi khóc nào? - Nàng nói.

— Tôi thấy hình như vậy.

— Những phụ nữ như tôi không khóc đâu - Milady nói.

— Càng tốt! Vậy bà nói cho tôi biết tên hắn là gì đi?

— Cứ cho tên hắn là cả bí mật của tôi đi!

— Tuy nhiên, tôi cần phải biết tên hắn.

— Phải, cần phải thế, ông thấy tôi tin ông đến thế nào chưa?

— Bà làm tôi tràn trề vui sướng. Tên hắn là gì.

— Ông biết rồi đấy.

— Thật không?

— Thật.

— Không phải một trong số bạn tôi đấy chứ? - D'Artagnan chơi trò hú tim để nàng tin mình chẳng hay biết gì cả.

— Nếu đó là một trong số bạn ông, ông sẽ ngần ngại ư? - Milady kêu lên. Và mắt nàng ánh lên đe dọa.

— Không, ngay cả là anh tôi! - D'Artagnan làm như đang bồng bột hét lên.

Chàng Gascogne cứ dấn tới mà không lo chi vì chàng đã biết mình đang đi đến đâu.

— Tôi yêu lòng nhiệt thành của ông - Milady nói.

— Than ôi! Bà chỉ yêu cái đó trong tôi thôi ư? - D'Artagnan hỏi.

— Tôi yêu cả ông nữa, yêu ông được chưa - Nàng vừa nói vừa cầm lấy tay D'Artagnan.

Cái siết tay nồng nhiệt ấy làm D'Artagnan rùng mình, như thể khi tiếp xúc, cơn sốt đang thiêu đốt Milady cháy lan sang cả chàng.

— Bà yêu tôi, bà ư? - Chàng kêu lên - Ôi, nếu quả như thế, tôi sẽ phát điên thôi.

Và chàng vòng tay ôm lấy nàng. Nàng không hề cố ý gỡ môi ra khi chàng hôn, có điều không hôn lại.

Đôi môi nàng lạnh giá. D'Artagnan thấy như mình vừa hôn một pho tượng. Tuy vậy, chàng không kém phần nồng say vui sướng và đê mê vì tình. Chàng hầu như tin Milady trìu mến thật, hầu như tin De Wardes có tội thật. Nếu như De Wardes lúc này ở trong tay chàng, chàng sẽ giết thật.

Milady nắm lấy cơ hội. Nàng nói ra luôn:

— Hắn tên là…

— De Wardes, tôi biết rồi - D'Artagnan nói to lên.

— Và tại sao chàng biết hắn? - Milady vừa hỏi vừa nắm lấy hai bàn tay chàng và cố nhìn vào mắt để hiểu thấu tận đáy lòng chàng.

D'Artagnan cảm thấy chàng đã để bị lôi cuốn và đã phạm một lỗi lầm.

— Nói, nói đi, nói đi nào! - Milady lặp đi, lặp lại - Làm sao chàng biết là hắn?

— Làm sao tôi biết ư? - D'Artagnan nói.

— Phải.

— Tôi biết, bởi vì hôm qua, trong một phòng khách, De Wardes đã cho tôi xem chiếc nhẫn mà hắn nói có được từ bà.

— Quân khốn nạn? - Milady hét lên.

Cái tiếng rủa ấy vang dội đến tận đáy lòng D'Artagnan.

— Thế nào? - Nàng tiếp tục.

— Thì thế đấy! - Tôi sẽ trả thù tên khốn nạn ấy cho bà - D'Artagnan nói với điệu bộ như chàng Don Japhet của Arménie.[98]

— Cảm ơn ông bạn tử tế của tôi! - Milady nói - Và khi nào tôi sẽ được trả thù?

— Mai, hoặc ngay lập tức, khi nào bà muốn.

Milady định thét lên "ngay lập tức", nhưng nàng nghĩ một sự hấp tấp như thế sẽ không mấy nhã nhặn đối với D'Artagnan. Hơn nữa, nàng còn phải đề phòng trăm nghìn thứ, còn phải căn dặn người bảo vệ cho mình hàng nghìn điều để tránh khỏi phải giải thích với Bá Tước trước những người làm chứng, tất cả những trò đó đã được D'Artagnan đoán trước và nói gọn trong một câu:

— Ngày mai, bà sẽ được trả thù hoặc tôi sẽ chết.

— Không! - Nàng nói - Ông sẽ trả thù cho em nhưng ông không chết đâu. Đó là một thằng hèn thôi mà.

— Có thể với đàn bà thôi chứ không với đàn ông đâu. Tôi biết qua qua thế mà.

— Nhưng tôi thấy hình như trong cuộc đấu này với hắn, ông chẳng có gì đáng ngại về sự may rủi cả.

— May rủi là một gái giang hồ, hôm qua vuốt ve chiều chuộng, ngày mai đã có thể quay lưng lại với tôi.

— Có nghĩa bây giờ ông ngần ngại?

— Không, tôi không ngần ngại. Chúa phù hộ cho tôi? Nhưng liệu có công bằng không khi để mặc tôi có thể đi đến cái chết mà lại không cho tôi ít nhất một chút gì đó hơn là hy vọng suông?

Milady trả lời bằng một ánh mắt như muốn nói: “Không phải chuyện đó chứ? Nói thẳng ra xem nào". Rồi tiếp theo ánh mắt là những lời cắt nghĩa thêm.

— Đúng quá! - Nàng dịu dàng nói.

— Ôi, nàng quả là một thiên thần! - Chàng trai trẻ nói.

— Thế là thỏa thuận xong cả rồi đấy nhé! - Nàng nói.

— Trừ điều tôi yêu cầu nàng, tâm hồn yêu quý ạ!

— Nhưng khi em đã nói với ông là ông có thể tin vào sự trìu mến của em…?

— Tôi không có ngày mai để chờ đợi.

— Im nào? Tôi nghe thấy tiếng ông em tôi? Không cần thiết để ông ấy thấy ông ở đây.

Nàng rung chuông và Ketty vào.

— Ông ra bằng cửa này. - Nàng vừa nói vừa đẩy chiếc cửa bí mật - và mười một giờ hãy quay lại. Chúng ta sẽ bàn nốt cho xong việc này. Ketty sẽ dẫn ông vào.

Cô bé đáng thương nghĩ mình có thể ngã vật ra khi nghe những câu như thế.

— Ơ kìa? Cô làm gì vậy, sao ngây ra như phỗng thế, tiểu thư? Nghe đây, dẫn ông hiệp sĩ này đến vào mười một giờ tối nay, hiểu chưa!

Hình như những cuộc hẹn của nàng đều vào lúc mười một giờ. Đó là một thói quen rồi. D’Artagnan nghĩ vậy.

Milady chìa tay ra cho chàng hôn trìu mến. Chàng vừa rút lui vừa tự nhủ như để trả lời những trách móc của Ketty: “Này, này, đừng có làm một thằng ngốc, nhất định con mẹ này là một con đại gian ác rồi, phải coi chừng.”

XXXVII

Bí mật của Milady

Đáng lẽ lên ngay phòng Ketty, D'Artagnan lại ra khỏi tòa nhà, mặc cho những lời nằn nì của cô gái, vì hai lẽ, thứ nhất làm như thế sẽ tránh được những lời trách móc, cãi lý, van xin, thứ hai để được thư thái xem lại tư tưởng của mình một chút và nếu có thể của cả mụ đàn bà kia nữa.

Rõ hơn cả trong chuyện đó là D'Artagnan yêu Milady như một thằng điên và nàng lại không một chút yêu chàng. Có lúc, D'Artagnan cho rằng, tốt nhất là trở về nhà viết một bức thư dài cho Milady, trong thư thú thực chàng và De Wardes cho đến lúc này vẫn chỉ là một, do đó, chàng không thể cam tâm giết chết De Wardes vì như thế chính là tự sát. Nhưng chính chàng cũng bị kích thích bởi một ham muốn dữ tợn trả thù, chàng muốn chiếm đoạt người đàn bà đó dưới cái tên của chính mình và vì sự trả thù đó đối với chàng hình như lại có vẻ ngọt ngào êm dịu nên chàng không hề muốn từ bỏ nó chút nào.

Chàng đi quanh quảng trường Hoàng Gia năm sáu lần, cứ mươi bước lại ngoái lại nhìn xem ánh sáng căn nhà của Milady lọt qua những tấm mành che cửa sổ. Rõ ràng lần này người đàn bà không vội vã như lần trước khi trở về phòng ngủ.

Cuối cùng ánh đèn biến mất.

Cùng với ánh đèn, cũng tắt ngấm luôn nỗi băn khoăn cuối cùng trong trái tim D'Artagnan. Chàng nhớ lại những tình tiết của cái đêm đầu tiên và trái tim như chồm lên, đầu bốc nóng, chàng quay lại ngôi nhà và nhảy bổ lên phòng Ketty.

Cô gái xanh xao như người chết, toàn thân run lên, muốn ngăn người tình lại. Nhưng Milady vẫn rình nghe, đã nghe thấy tiếng chân D'Artagnan liền mở cửa:

— Vào đi! - Nàng nói.

Tất cả việc đó diễn ra một cách trơ trẽn không thể tưởng tượng nổi, một cách vô liêm sỉ quá ư ma quái đến mức D'Artagnan khó có thể tin được

những gì mình trông thấy và những gì mình nghe thấy. Chàng tin bị lôi cuốn vào một trong những trò chim chuột kỳ quặc nào đấy mà người ta chỉ thực hiện được trong mơ.

Chàng lao theo về phía Milady chẳng kém gì nam châm hút sắt. Cửa đóng lại đằng sau họ.

Ketty cũng lao theo đến bên cửa. Sự ghen tuông, sự hờn giận, lòng kiêu hãnh bị tổn thương. Cuối cùng là tất cả những ham muốn đang giằng xé nhau trong trái tim của một người đàn bà si tình đang đẩy cô đến chỗ nói toạc ra tất cả. Nhưng cô sẽ nguy khốn nếu cô thú nhận đã nhúng tay vào việc xếp đặt ấy và trên hết, cô sẽ mất D'Artagnan. Nghĩ vậy cô đành tự nhủ hãy hy sinh thêm lần cuối cùng này nữa.

D'Artagnan về phần mình, đã đạt đến tột đỉnh của mọi ước muốn. Không phải chuyện yêu một tình địch trong bản thân chàng nữa mà có vẻ như yêu chính bản thân chàng. Một tiếng nói thầm kín tận đáy lòng bảo chàng rằng chàng chỉ là một công cụ để trả thù, mà người ta vừa vuốt ve mơn trớn nó vừa chờ đợi nó đem đến chết chóc. Nhưng lòng kiêu hãnh, lòng tự ái, sự điên rồ đã làm tiếng nói ấy câm đi, đã làm lời thầm thì kia phải nghẹn lại. Rồi chàng Gascogne với liều lượng tự tin cao, đa so sánh mình với De Wardes và tự hỏi rút cuộc tại sao người ta lại không yêu chàng, ừ, yêu chàng, chính chàng. Thế là chàng phó mặc hoàn toàn cho những cảm giác lúc đó.

Milady đối với chàng không còn là mụ đàn bà với những ý đồ gieo rắc tai ương đã có lúc làm chàng kinh hãi nữa, mà đó là một người tình nồng nhiệt và say đắm hoàn toàn thả mình cho một tình yêu mà hình như chính bản thân nàng cũng nghiệm thấy. Gần hai giờ đồng hồ trôi đi như thế. Song cơn hoan lạc của đôi tình nhân đã lắng dịu lại.

Milady không cùng những động cơ với D'Artagnan để quên đi, là người đầu tiên trở lại với thực tế và hỏi chàng trai trẻ liệu những phương sách cần phải tiến hành ngày mai giữa chàng và De Wardes cho cuộc chạm trán đã được hoạch định trước trong đầu chàng chưa.

Nhưng D'Artagnan, mọi ý nghĩ lại đang trôi theo một dòng khác, như một kẻ lú lẫn, chàng quên mất cả chính mình, trả lời một cách tình tứ rằng muộn quá rồi, không phải lúc tính chuyện đấu gươm được.

Sự lạnh nhạt đối với những quan tâm duy nhất của Milady khiến nàng

hảng sợ và nàng càng dồn dập hỏi D'Artagnan.

D'Artagnan không bao giờ suy nghĩ một cách nghiêm túc đến cuộc quyết đấu bất khả thi này, lúc này muốn lái câu chuyện sang hướng khác nhưng chàng không còn đủ sức nữa. Milady giữ chặt lấy chàng trong những giới hạn mà nàng đã vạch ra trước với tinh thần bất khả kháng và ý chí sắt thép của nàng.

Khuyên Milady tha thứ cho De Wardes mà từ bỏ những chủ định điên khùng mà nàng đã thiết lập, D'Artagnan tưởng rằng mình làm như thế là khôn ngoan nhất.

Nhưng vừa mới nói ra được mấy câu, người đàn bà đó đã giật mình và tách hẳn ra.

— Anh sợ rồi ư, D'Artagnan thân yêu? - Nàng hỏi bằng một giọng chua loét và cợt nhạo vang lên lạ lùng trong bóng đêm.

— Em đừng nghĩ như thế, em thân yêu ạ! - D'Artagnan trả lời nhưng rốt cuộc, nếu như cái ông Bá Tước tội nghiệp De Wardes đó đắc tội ít hơn là em nghĩ thì sao?

— Dẫu sao hắn cũng đã lừa dối em - Milady nghiêm nghị nói - và lúc hắn đã lừa dối em, hắn đáng tội chết rồi.

— Vậy hắn sẽ chết, một khi em đã xử tội chết! - D'Artagnan nói bằng một giọng kiên quyết khiến Milady thấy có vẻ như đấy là sự biểu lộ cao độ lòng chung thủy.

Lập tức nàng lại nằm sát vào người chàng. Đối với Milady, không biết đêm đã kéo dài được thời gian bao lâu nhưng D'Artagnan tưởng như đã nằm ở bên nàng được khoảng hai tiếng đồng hồ, khi mà ánh sáng ban mai đã hiện ra qua khe những rèm cửa rồi tràn ngập trong phòng một thứ ánh sáng mờ nhạt.

Thấy D'Artagnan sắp từ biệt mình, Milady liền nhắc lại lời chàng đã hứa trả thù De Wardes cho nàng.

— Anh rất sẵn sàng - D'Artagnan nói - nhưng trước hết, anh muốn được chắc chắn về một điều.

— Điều gì - Milady hỏi.

— Là được em yêu.

— Em tưởng em đã cho anh bằng chứng về điều đó rồi?

— Phải, anh cũng như thế với em cả thể xác lẫn tâm hồn.

— Cảm ơn người tình tử tế của em! Nhưng em đã chứng tỏ tình yêu của em với anh thì anh cũng sẽ phải chứng tỏ tình yêu của anh với em, có phải không?

— Chắc chắn rồi. Nhưng nếu em yêu anh như em nói - D'Artagnan nhắc lại - em không sợ chút nào cho anh ư?

— Em có thể sợ gì cơ chứ?

— Nhưng rút cuộc, anh có thể bị thương nặng, cả chết nữa.

— Không thể thế - Milady nói - Anh là một con người rất can trường, và một tay gươm hiểm hóc.

— Vậy là em không thích - D'Artagnan hỏi tiếp - không thích chút nào một phương sách vẫn có thể trả thù cho em mà lại không cần thiết phải giao đấu?

Milady lặng đi nhìn người tình của mình. Cái ánh sáng nhàn nhạt của những tia sáng đầu tiên ban mai đem lại trong đôi mắt nàng một vẻ thê lượng kỳ lạ.

— Đúng vậy - Nàng nói - Em tin bây giờ anh do dự mất rồi.

— Không, anh không do dự đâu. Nhưng chính vì cái tay Bá Tước De Wardes tội nghiệp kia thực sự làm cho anh ái ngại kể từ khi em không yêu hắn nữa, và anh thấy hình như nếu bị mất tình yêu của em là đã bị trừng phạt tàn nhẫn lắm rồi, chẳng cần đến một hình phạt khác nữa.

— Ai bảo anh rằng em đã yêu ông ta? - Milady hỏi.

— Ít nhất bây giờ anh cũng có thể tin mà không quá hợm hĩnh rằng em đã yêu một người khác - Chàng trai trẻ trả lời bằng một giọng mơn trớn - và anh nhắc lại với em rằng anh quan tâm đến ông Bá Tước.

— Anh?

— Phải, anh?

— Và tại sao lại anh?

— Bởi vì chỉ mỗi anh biết…

— Biết cái gì?

— Biết ông ta còn xa mới đáng bị hoặc đúng hơn đã bị quy là phạm tội như vậy đối với em.

— Thật thế sao? - Milady nói vẻ lo lắng - anh hãy giải thích rõ xem nào

bởi vì thực ra em không hiểu anh muốn nói gì.

Và nàng nhìn D'Artagnan vẫn đang ôm nàng, với đôi mắt hình như đang dần dần rực cháy lên.

— Phải, anh là một người đàn ông trăng hoa, đúng vậy! - D'Artagnan nói và đã quyết định giải quyết cho xong mọi chuyện - và từ khi chắc chắn chiếm được tình yêu của em, bởi anh đã chiếm được, phải không nào?

— Chiếm hoàn toàn. Tiếp tục đi!

— Thế là! Anh cảm thấy mình được vô cùng hoan lạc, và một việc cần thú nhận đè nặng lòng anh.

— Thú nhận!

— Nếu anh còn nghi ngờ tình yêu của em, anh đã không cần phải thú nhận. Nhưng em yêu anh, cô người tình kiều diễm của anh, có phải không? Em yêu anh chứ?

— Chắc chắn rồi.

— Vậy nếu vì quá yêu em mà anh mắc tội với em, em có tha thứ cho anh không?

— Có thể!

Với nụ cười dịu dàng nhất, D'Artagnan thử áp môi mình vào môi Milady, nhưng nàng tránh ra.

— Thú nhận đi đã - Nàng vừa nói vừa tái nhợt người đi - Thú nhận xem thế nào đã?

— Em đã hẹn với De Wardes thứ năm tuần trước, vẫn trong căn phòng này, có phải không?

— Em ư, không! Không phải thế - Milady nói bằng một giọng rất kiên quyết và bằng vẻ mặt quá bình thản nếu D'Artagnan không hoàn toàn chắc chắn về điều đó, sẽ nghĩ mình ngờ oan.

— Thôi đừng dối nữa, thiên thần kiều diễm của anh! - D'Artagnan vừa nói vừa cười - Vô ích thôi.

— Sao thế được? Nói đi nào? Anh làm tôi chết mất!

— Ồ, em cứ yên tâm, em có tội gì với anh đâu, và anh cũng đã tha thứ cho em rồi?

— Rồi sao nữa? Sao nữa!

— De Wardes không thể hãnh diện về bất cứ điều gì.

— Tại sao? Chính mồm anh đã nói với tôi rằng cái nhẫn ấy…

— Cái nhẫn ấy, tình yêu của anh ơi, chính anh nhận được nó. Bá Tước De Wardes hôm thứ năm và D’Artagnan hôm nay chỉ là một thôi.

Anh chàng bất cẩn ấy vẫn ngỡ rằng nàng sẽ sửng sốt và thẹn thùng và sẽ có một cơn giông nhỏ diễn ra bằng nước mắt, nhưng chàng đã nhầm một cách lạ lùng, và sự nhầm lẫn ấy không kéo dài.

Tái người đi và dữ tợn, Milady vùng dậy, đẩy một cái thật mạnh vào ngực D’Artagnan rồi lao ra khỏi giường.

Lúc này trời gần như đã sáng hẳn.

D’Artagnan túm lấy vạt áo ngủ bằng loại toan mịn Ấn Độ để van xin nàng tha lỗi. Nhưng nàng giằng mạnh ra, kiên quyết cố chạy trốn. Thế là vải toan mịn toạc ra để lộ đôi vai trần và trên một trong đôi vai tròn và trắng muốt, D’Artagnan ngớ hẳn người, nhận ra bông huệ, một dấu vết không thể tẩy xóa được mà bàn tay gia hình của đao phủ đã in lên đấy.

— Trời đất ơi! - D’Artagnan vừa kêu lên vừa buông áo ngủ ra và chàng lặng đi, bất động và lạnh người trên giường.

Nhưng chính Milady cũng cảm thấy mình đã bị phát giác bởi chính ngay sự kinh hoàng của D’Artagnan. Chắc chắn chàng đã nhìn thấy hết, giờ đây chàng trai trẻ đã biết hết bí mật của nàng, cái bí mật khủng khiếp mà tất cả mọi người đều không hay biết, trừ chàng.

Nàng quay phắt lại, không còn như một người đàn bà giận dữ nữa, mà như một con báo bị thương.

— Ôi, quân khốn nạn - Nàng nói - Mày đã phản bội tao một cách hèn hạ, đã thế mày lại còn nắm được bí mật của tao! Mày sẽ phải chết!

Và nàng chạy ngay tới một chiếc hộp khảm đặt trên bàn trang điểm, tay giận run bắn lên mở hộp rút ra một con dao găm nhỏ chuôi bằng vàng, lưỡi sắc và mỏng, nhảy chồm đến D’Artagnan vẫn nửa trần truồng.



Cho dù chàng trai trẻ can trường, chàng vẫn hoảng hồn trước bộ mặt dữ tợn, đôi mắt long lên vô cùng khiếp sợ, hai má tái nhợt và đôi môi bật máu. Chàng lùi lại đến tận khe giường như chạy trốn một con rắn đang trườn về phía mình, rồi vơ lấy thanh gươm bằng bàn tay nhớp nhúa mồ hôi và rút

gươm khỏi vỏ. Nhưng bất chấp thanh gươm, Milady cố nhảy lên giường để đâm chàng và nàng chỉ dừng lại khi thấy mũi gươm tì vào cổ họng mình.

Thế là bằng hai tay nàng cố đoạt lấy gươm. Nhưng D'Artagnan luôn rút được gươm ra khỏi hai bàn tay ghì chặt ấy, và lúc thì dí mũi gươm vào mặt nàng, lúc vào ngực nàng, rồi trườn khỏi chiếc giường, tìm cách rút lui về phía cửa thông sang phòng Ketty.

Milady trong khi đó, nhẩy bổ vào chàng với những cơn cuồng nộ ghê rợn và gầm thét lên khủng khiếp. Tuy nhiên việc đó giống như một trận quyết đấu, vì thế D'Artagnan dần dần trấn tĩnh lại.

— Được lắm, người đẹp, được lắm! - Chàng nói - Nhưng mẹ kiếp, bình tĩnh lại đi, hoặc tôi sẽ rạch một bông huệ thứ hai trên đôi má xinh đẹp đấy.

— Đồ hạ lưu! Quân đê tiện! - Milady rít lên.

Nhưng D'Artagnan vẫn vừa tìm cách đến gần cửa vừa chống đỡ.

Nghe tiếng động ầm ầm lật đổ đồ đạc để vồ lấy chàng, còn chàng lại toàn nấp sau đồ đạc để tránh đòn, Ketty ra mở cửa. D'Artagnan không ngừng xoay xở để lại gần chiếc cửa đó và lúc này chỉ còn cách ba bước chân. Thế là chàng lao thẳng từ phòng Milady sang phòng cô thị nữ và nhanh như chớp, chàng khép cửa và quay lưng chẹn cửa bằng cả sức nặng của cơ thể mình trong khi Ketty đẩy chốt cửa lại.

Thế là Milady liền cố lật nhào cái vòm cuốn cửa đang nhốt nàng trong phòng mình, với sức mạnh vượt xa sức mạnh của đàn bà, rồi khi cảm thấy không thể được, liền lấy dao găm đâm lỗ chỗ cánh cửa, một vài nhát xuyên qua gỗ.

Mỗi nhát lại kèm theo một lời nguyền rủa khủng khiếp.

— Nhanh, nhanh lên Ketty - D'Artagnan nói khẽ khi chốt cửa đã đóng - giúp anh ra khỏi nhà đi. Nếu chúng ta để mụ có đủ thời gian để xoay xở, mụ sẽ sai bọn người hầu giết anh mất.

— Nhưng anh không thể trần truồng ra ngoài như thế - Ketty nói.

— Đúng vậy - D'Artagnan nói, chỉ lúc này mới biết trên người mình đang mặc gì - Đúng vậy, em mặc cho anh thế nào thì mặc, và nhanh nhanh lên, em hiểu không, sống hay chết là ở lúc này đây!

Ketty thừa hiểu như vậy. Loáng một cái, cô mặc phát cho chàng một váy áo hoa, một mũ rộng vành và một áo khoác ngắn, cô cho chàng một đôi dép

trong nhà chàng phải đi chân trần không tất, rồi cô dẫn chàng xuống các bậc thang. Đúng lúc đó, Milady đã rung chuông đánh thức toàn bộ người trong nhà.

Người gác cổng kéo dây thừng nâng cổng đúng lúc Milady cũng nửa trần truồng thò đầu qua cửa sổ kêu lên: “Đừng mở!"

XXXVIII

Không mất công xoay xở, Athos vẫn có được quân trang

Chàng trai trẻ trốn mất còn nàng vẫn giơ nắm đấm hăm dọa chàng một cách bất lực. Đến lúc không còn trông thấy chàng nữa, Milady ngã bất tỉnh trong phòng mình.

D'Artagnan bối rối đến nước không còn lo lắng đến Ketty sẽ ra sao nữa, chàng vừa đi vừa chạy xuyên qua cả nửa Paris và chỉ dừng lại trước cửa nhà Athos. Hoang mang, sợ hãi, rồi thêm vào là tiếng thét của bọn lính tuần tra rượt đuổi, tiếng hò la của mấy người qua đường đi làm sớm càng khiến chàng chạy cuống cuống.

Chàng đi qua sân, lên hai tầng gác và đập đến vỡ cửa nhà Athos. Grimaud mắt còn díp lại vì buồn ngủ ra mở cửa. D'Artagnan lao vào phòng mạnh đến nỗi xô ngã cậu ta. Mặc dầu hàng ngày vốn lầm lì, lần này anh chàng đáng thương cũng phải mở miệng:

— Ái chà chà? - Anh ta kêu toáng lên - Muốn gì đây, cô gái giang hồ? Đòi cái gì nào, đồ đĩ điếm?

D'Artagnan kéo mũ và khăn trùm đầu lên, gỡ áo khoác ngắn ra, để lộ ria mép và gươm trần, anh chàng tội nghiệp mới nhận ra mình đang nói chuyện với một người đàn ông. Thế là anh ta tưởng đó là một kẻ sát nhân liền kêu toáng lên:

— Cứu với! Cứu! Cứu!

— Câm đi, đồ khốn! - Chàng trai trẻ nói - Ta là D'Artagnan, anh không nhận ra ta ư? Chủ anh đâu?

— Ông, ông là ông D'Artagnan! - Grimaud vẫn kêu lên! - Không thể thế được.

— Grimaud! - Athos từ phòng mình ra, vẫn còn mặc áo ngủ nói - Tôi thấy anh quá lời rồi đó.

Athos nhận ra bạn mình. Xưa nay vốn rất phớt đời chàng vẫn phải phá lên

cười trước lối giả trang kỳ quặc trước mắt mình, khăn mũ xiêu vẹo, váy thõng tận gót, tay xắn lên, râu ria dựng ngược vì xúc động.



— Đừng cười thế bạn tôi ạ - D'Artagnan kêu lên - Trời ơi, đừng cười, tôi thề trước linh hồn tôi là không có gì đáng cười cả.

Và chàng thốt ra những câu ấy rất đỗi trang nghiêm và với một sự hoảng loạn thật sự khiến Athos phải nắm lấy hai tay chàng mà kêu lên:

— Cậu bị thương ư? Trông cậu xanh xao quá!

— Không, nhưng vừa xảy ra một sự cố kinh khủng với tôi. Có mỗi mình anh thôi đấy chứ, Athos?

— Mẹ kiếp, thế cậu muốn ai ở nhà tôi vào cái giờ này?

— Tốt, tốt rồi.

Và D'Artagnan chạy bổ vào phòng Athos.

— Nào, nói đi! - Athos đóng cửa cài chết lại để khỏi bị quấy rầy - Nhà Vua bị chết? Cậu đã giết Giáo Chủ ư? Cậu hoàn toàn rối trí rồi, nào, nói đi, tôi thực lo đến chết được đây.

— Athos này - D'Artagnan vừa nói vừa cởi bỏ quần áo đàn bà và còn trơ chiếc áo lót - Anh hãy chuẩn bị mà nghe một chuyện không thể tưởng tượng nổi, chưa từng nghe thấy bao giờ nhé.

— Trước hết hãy khoác chiếc áo mặc trong nhà này vào đã.

D'Artagnan choàng chiếc áo lên người, ống tay nọ nhầm ống tay kia, chưa hết xúc động.

— Sao nào? - Athos nói.

— Thế này? - D'Artagnan cúi xuống ghé tai Athos hạ giọng nói - Milady bị đóng dấu bông huệ trên vai.

A! - Chàng ngự lâm quân thét lên như vừa bị một viên đạn bắn vào tim.

— Nào. - D'Artagnan nói - anh có chắc con người kia đã chết thật rồi không?

— Người kia ư? - Athos nói bằng một giọng nghẹn lại đến nỗi D'Artagnan chỉ hơi nghe rõ.

— Phải, người đàn bà mà một hôm anh đã nói với tôi ở Amiens ấy.

Athos buông một tiếng rên rồi gục mặt vào hai bàn tay.

— Mụ này - D'Artagnan tiếp tục - khoảng hai sáu đến hai tám tuổi.

— Tóc hung vàng - Athos nói - phải thế không?

— Phải.

— Đôi mắt xanh nhạt, ánh lên kỳ lạ, lông mi và lông mày đen?

— Đúng?

— Người cao, thân hình tuyệt đẹp? Mất một chiếc răng hàm gần hốc mắt trái.

— Đúng!

— Bông huệ nhỏ màu đỏ quạch và gần như bị xóa đi bởi những lớp kem trát lên đấy.

— Đúng.

— Nhưng cậu bảo mụ ta là đàn bà Anh?

— Người ta gọi mụ là Milady, nhưng có lẽ mụ là người Pháp. Mặc dầu vậy Huân Tước De Winter chỉ là em chồng mụ.

— Tôi muốn nhìn thấy mụ, D'Artagnan.

— Coi chừng, anh Athos, coi chừng. Anh đã từng muốn giết mụ, mụ là một con đàn bà sẽ trả miếng lại anh và không chừa anh đâu.

— Mụ sẽ không dám nói gì đâu, bởi như thế tức là tự vạch mặt.

— Mụ có thể làm tất cả! Anh đã bao giờ thấy mụ lên cơn điên giận chưa?

— Chưa! Athos nói.

— Một con hổ cái, một con báo cái! Ôi, anh Athos thân mến của tôi! Tôi rất sợ đã lôi kéo cả hai chúng ta vào một sự trả thù khủng khiếp.

D'Artagnan liền kể lại hết cơn giận dữ cuồng điên của Milady và những lời hăm dọa giết người của mụ.

— Cậu nói đúng và tôi xin thề trước linh hồn tôi, tôi lại đi đổi cả mạng sống của mình lấy một sợi tóc hay sao - Athos nói - May sao, ngày kia chúng ta sẽ đi khỏi Paris, rất có khả năng chúng ta sẽ đến La Rochelle và một khi đã đi khỏi...

— Mụ sẽ theo anh đến cùng trời cuối đất, Athos, mụ sẽ nhận ra anh. Vậy hãy để mụ căm hận riêng một mình tôi thôi.

— Ôi, bạn thân mến. Mụ có giết mình thì cũng có sao đâu! - Athos nói - Cậu đã thấy lúc nào mình lo cho mạng sống của mình chưa?

— Anh Athos này, có một cái gì đó bí ẩn khủng khiếp trong mọi chuyện này, tôi tin chắc mụ đàn bà này là con gián điệp của Giáo Chủ.

— Nếu như vậy thì chính cậu phải coi chừng. Nếu Giáo Chủ không hâm mộ lắm về vụ việc Londres của cậu, thì ông ta căm hận cậu lắm đấy. Nhưng rút cục vì không thể công khai trách phạt cậu điều gì, nên phải diễn ra chuyện căm hận, nhất là khi lại là mối căm hận của Giáo Chủ, thì cậu hãy coi chừng! Nếu đi đâu ra ngoài, đừng ra ngoài một mình, nếu đi ăn, hãy phòng ngừa, rút cục phải nghi ngờ tất, ngay cả cái bóng của mình.

— May sao - D'Artagnan nói - chỉ phải lo từ nay đến tối ngày kia không

xảy ra chuyện gì, bởi vì một khi đã ở trong quân đội, tôi hy vọng chúng ta sẽ chỉ còn phải sợ đàn ông thôi.

— Trong khi chờ đợi - Athos nói - tôi sẽ từ bỏ việc cấm cung mà sẽ đi bất cứ đâu với cậu. Cậu nên về nhà, về phố Phu Đào Huyệt đi, mình sẽ đi cùng với cậu.

— Nhưng dù là đến đó rất gần thôi - D'Artagnan nói - Tôi cũng không thể ăn mặc như thế này mà về được.

— Đúng vậy - Athos nói.

Và chàng rung chuông.

Grimaud bước vào. Athos ra hiệu hãy đến nhà D'Artagnan và mang quần áo tới đây. Grimaud cũng ra hiệu đã hiểu rồi đi ra.

Athos bảo D'Artagnan:

— Thế đó, chúng ta chẳng tiến thêm được bước nào trong việc lo sắm trang thiết bị, cậu ạ, bởi nếu tôi không lầm, cậu đã để lại tất cả quần áo của cậu ở nhà Milady rồi và chắc hẳn mụ ta sẽ chẳng để ý đến việc gửi trả lại cậu. May sao cậu còn có cái nhẫn saphia.

— Nhẫn saphia là của anh, Athos yêu quý? Anh chẳng bảo tôi đấy là cái nhẫn gia truyền ư?

— Phải, cha tôi đã mua nó với giá hai nghìn écu vàng. Theo như ông đã nói với tôi trước kia[99], là khoản tặng vật ngày cưới cho mẹ tôi. Nó thật lộng lẫy. Mẹ tôi cho tôi, và tôi động rồ, tốt hơn phải giữ gìn như một thánh tích, lại đem cho con mụ khốn nạn ấy.

— Vậy thì anh Athos thân mến, anh hãy cầm lại chiếc nhẫn, tôi hiểu anh cần phải giữ lấy nó.

— Tôi, cầm lại chiếc nhẫn, sau khi nó đã qua tay con đê tiện ấy ư! Không đời nào, chiếc nhẫn đã bị ô uế rồi D'Artagnan ạ.

— Vậy thì bán nó đi.

— Bán một báu vật vốn là của mẹ mình ư? Tôi phải thú thật với cậu tôi sẽ coi đó như một sự bất kính.

— Thế thì đem cầm vậy, họ sẽ cho vay may ra cũng trên một nghìn đồng écu. Với số tiền đó, thừa sức mua sắm trang bị, rồi khi nào có tiền một cái là anh đem chuộc lại ngay, và nó đã qua tay bọn cho vay nặng lãi rồi, nên nó đã được tẩy sạch những vết nhơ, anh có thể giữ lấy.

Athos mỉm cười:

— Cậu đúng là một đồng đội quý hóa, D'Artagnan thân mến ạ. Bằng tính tình vui tươi vĩnh viễn của mình cậu đã vực dậy những linh hồn tội nghiệp khỏi nỗi ưu sầu. Thôi được, ta đem cầm chiếc nhẫn nhưng với một điều kiện.

— Điều kiện gì?

— Là cậu năm trăm écu và mình năm trăm.

— Anh lại nghĩ thế ư, Athos? Tôi không cần đến một phần tư số tiền đó, tôi ở trong quân cận vệ, bán bộ yên cương đi đã đủ rồi. Tôi còn cần gì nữa nào? Một con ngựa cho Planchet. Có thế thôi. Mà anh quên tôi cũng có một chiếc nhẫn ư?

— Tôi cho rằng cậu phải giữ chiếc nhẫn đó còn hơn là tôi giữ chiếc của tôi. Ít ra tôi cũng nhận ra điều đó.

— Phải, bởi trong tình thế cùng cực nó không những kéo chúng ta ra khỏi những lúng túng lớn mà còn cả mối nguy lớn nào đó nữa, đấy không phải chỉ là một đồ kim cương quý mà còn là một bùa hộ mệnh đầy phép mầu.

— Tôi không hiểu cậu định nói gì, nhưng tôi tin ở những gì cậu nói. Vậy hãy trở lại chuyện cái nhẫn của tôi, đúng hơn là của cậu. Hoặc là cậu nhận nửa số tiền, hoặc tôi ném nó xuống sông Seine và biết đâu, giống như Polycrate[100], lại có một con cá nào đó chiều người đem trả chúng ta.

— Thôi được, tôi nhận vậy! - D'Artagnan nói.

Vừa lúc đó Grimaud trở về đem theo cả Planchet. Planchet lo cho chủ và tò mò muốn biết điều gì đã xảy ra, bèn lợi dụng tình thế, tự mình mang quần áo đến.

D'Artagnan mặc quần áo vào, Athos cũng vậy. Rồi khi cả hai đã sẵn sàng đi ra, Athos ra hiệu cho Grimaud, có người đang nhằm bắn vào hắn, hắn liền tháo ngay khẩu súng trường xuống và chuẩn bị đi theo chủ. Họ đến phố Phu Đào Huyệt mà không gặp phải tai họa gì.

Bonacieux đang đứng trước cửa, lão nhìn D'Artagnan với vẻ chế nhạo và nói:

— Này, ông bạn thuê nhà thân mến, mau mau lên. Một cô gái xinh đẹp đang đợi trên nhà ông đó, và đàn bà, ông biết đấy, người ta không thích bắt phải đợi đâu?

— Chính là Ketty rồi! - D'Artagnan kêu lên.

Và chàng lao vào lối đi. Quả nhiên, trên bậc nghỉ trước phòng chàng, chàng thấy cô bé tội nghiệp tựa lưng vào cửa, người run bắn lên. Vừa trông thấy chàng cô đã nói:



— Ông hứa ông bảo vệ em, ông hứa ông cứu em khỏi cơn điên giận của bà ấy - Ông phải nhớ chính ông đã làm hại em chứ!

— Phải, hẳn vậy rồi - D’Artagnan nói - Ketty, em bình tĩnh nào. Nhưng

đã xảy ra chuyện gì khi anh đi?

— Em có biết gì đâu! - Ketty nói - Nghe tiếng bà ta gào thét, bọn người hầu chạy tới. Bà ta điên khùng giận dữ. Có bao nhiêu kiểu chửi rủa trên đời bà ta đều mửa lên đầu ông. Thế là em nghĩ bà ta sẽ nhớ ra chính là qua phòng em mà ông đã lọt vào phòng bà ta, và khi đó bà ấy sẽ nghĩ em là kẻ đồng lõa với ông, em cầm lấy một ít tiền mình có, mấy bộ quần áo quý nhất rồi bỏ trốn.

— Em bé tội nghiệp? Nhưng anh sẽ làm gì cho em được đây. Ngày kia anh phải đi rồi.

— Làm thế nào tùy ông, ông hiệp sĩ. Giúp em đi khỏi Paris, khỏi nước Pháp cũng được.

— Song anh không thể mang em theo đến vây thành La Rochelle được.

— Không, nhưng ông có thể gửi em ở một bà nào quen biết ông ở tỉnh lẻ, ở quê ông chẳng hạn.

— Ồ cô bạn thân mến của tôi ơi! Ở quê tôi các bà không hề có hầu phòng. Nhưng, xem nào, ta có việc đây, Planchet, đi tìm Aramis cho ta, bảo ông ấy đến ngay lập tức. Chúng ta có một chuyện rất quan trọng cần nói với ông ấy.

— Tôi hiểu rồi - Athos nói - Nhưng tại sao lại không phải Porthos?

Tôi thấy hình như nữ Hầu Tước của cậu ta…

— Nữ Hầu Tước của Porthos đã có bạn học nghề ký lục giúp việc khăn áo rồi - D’Artagnan vừa nói vừa cười - Hơn nữa, Ketty không muốn ở phố Lũ Gấu đâu, phải không Ketty?

— Em ở đâu cũng được - Ketty nói - Miễn là em được giấu kín, không ai biết em ở đâu.

— Giờ đây, chúng ta sắp phải xa nhau, do đó em không còn ghen về tôi nữa…

— Ông hiệp sĩ, dù ở gần, ở xa - Ketty nói - em vẫn sẽ yêu ông.

Athos lầm bầm: “Còn có chỗ cóc khô nào để cho lòng kiên trinh đến làm tổ nữa đây?”

— Anh cũng vậy, - D’Artagnan nói - Anh sẽ luôn yêu em, em cứ yên tâm. Nhưng xem nào, em hãy trả lời anh một câu hỏi rất quan trọng, đã bao giờ em nghe thấy nói về một thiếu phụ bị bắt cóc giữa ban đêm chưa?

— Đợi một chút đã… Ồ, Chúa ơi! Ông hiệp sĩ, ra ông vẫn còn yêu người đàn bà ấy ư?

— Không, đó là một người bạn của anh yêu bà ta. Chính là cái ông Athos kia kìa.

— Tôi ư! - Athos kêu lên như một người thấy mình sắp giẫm lên một con rắn nước.

— Chắc chắn là anh rồi! - D'Artagnan vừa nói vừa bấm tay Athos - Em thừa biết là cả hai chúng tôi đều quan tâm đến cái bà Bonacieux bé nhỏ đáng thương ấy. Hơn nữa Ketty sẽ không nói ra đâu, phải không em, Ketty? Em hiểu không, em bé - D'Artagnan tiếp tục - Đó là vợ của cái ông phỗng tởm lợm mà em thấy ở cửa khi vào đây ấy.

— Ôi Chúa ơi! - Ketty kêu lên - Ông nhắc đến làm em lại sợ, miễn là lão ta đừng nhận ra em?

— Sao, nhận ra em? Vậy ra em cũng đã từng gặp lão! Lão đến nhà bà Milady hai lần.

— Thế ư? Vào hồi nào?

— Chừng độ mười lăm, mười tám ngày gì đó.

— Đúng rồi.

— Và tối qua lão cũng đến.

— Tối qua ư?

— Vâng, một lúc trước khi ông đến ấy.

— Anh Athos thân mến, chúng ta bị vây trong một mạng lưới gián điệp rồi! Và em tin lão cũng nhận ra em, Ketty?

— Em đã kéo sụp khăn xuống trước mặt, nhưng có lẽ đã quá muộn.

— Anh Athos, anh xuống đi, anh ít bị nó nghi hơn tôi, anh xuống xem nó còn đứng ở cửa không.

Athos xuống rồi lại lên ngay.

— Nó đi rồi - Chàng nói - Cửa nhà đóng.

— Nó đi báo cáo, rằng lúc này mấy con chim câu đang ở trong chuồng cả.

— Vậy thì, ta phải vù đi thôi - Athos nói -và chỉ để lại Planchet ở đây để báo tin cho chúng ta.

— Đợi đã! Thế còn Aramis đã.

Đúng lúc đó, Aramis bước vào.

Họ trình bày lại sự việc với Aramis và nói với chàng việc khẩn thiết thế nào để tìm được một chỗ cho Ketty trong số những người thân quen quyền quý. Aramis nghĩ một lát và đỏ mặt:

— Việc đó thực sự giúp ích cho cậu chứ, D'Artagnan?

— Tôi sẽ mang ơn suốt đời tôi.

— Vậy thế này? bà De Bois Tracy có yêu cầu tôi tìm cho một bà bạn ở tỉnh lẻ một cô hầu phòng tin cẩn. Và nếu cậu có thể, D'Artagnan thân mến, đảm bảo cô…

— Ồ thưa ông! - Ketty reo lên - Xin ông tin chắc, em sẽ hết lòng tận tụy với bà nào giúp em rời khỏi Paris.

— Ồ, - Aramis nói - Vậy thì càng tốt.

Chàng ngồi vào bàn viết vắn tắt mấy chữ rồi đóng dấu niêm phong bằng mặt nhẫn và đưa bức thư cho Ketty.

— Bây giờ, em bé - D'Artagnan nói - em ở đây lúc nào cũng sẽ chẳng tốt đẹp gì cho bọn anh, cũng như cho em lúc ấy. Vậy chúng ta chia tay nhau thôi. Chúng ta sẽ gặp lại nhau trong những ngày tốt đẹp hơn.

— Và dù bao giờ, ở đâu, ta gặp lại nhau - Ketty nói - Ông cũng sẽ lại thấy em vẫn yêu ông như em yêu ông hôm nay.

— Lời thề của con bạc - Athos nói trong khi D'Artagnan đưa Ketty xuống cầu thang.

Một lát sau, ba người bạn chia tay nhau và hẹn bốn giờ gặp nhau ở nhà Athos, để lại Planchet coi nhà. Aramis trở về nhà còn Athos và D'Artagnan đi lo cầm chiếc nhẫn saphia.

Như chàng Gascogne đã đoán trước, họ dễ dàng vay được ba trăm đồng pistoles vàng cho chiếc nhẫn đem cầm. Lão chủ Do Thái bảo nếu bán đứt lão sẽ trả năm trăm, vì chiếc nhẫn đem đánh thành tòng teng của hai hoa tai rất đẹp.

Athos và D'Artagnan với tính năng động của hai người lính và sự hiểu biết của hai tay sành sỏi, chưa đến ba giờ đồng hồ đã mua xong toàn bộ đồ trang bị của ngự lâm quân. Hơn nữa Athos vốn sinh trưởng nơi dòng dõi, và đại lãnh chúa đến tận đầu móng tay, nên mỗi khi vừa ý, chàng thường thường trả luôn theo giá nói mà không hề mặc cả. D'Artagnan những muốn

đưa ra nhận xét, nhưng Athos đã đặt tay lên vai chàng mỉm cười và D'Artagnan hiểu rằng đối với một tiểu quý tộc người Gascogne như chàng thì mặc cả là cần thiết, nhưng với một người có dáng dấp một ông hoàng thì không.

Chàng ngự lâm quân tìm được một con ngựa tuyệt đẹp vùng Andalou sáu tuổi, đen tuyền, lỗ mũi như bốc lửa, chân nhỏ và bay bướm. Chàng quan sát kỹ và không thấy có một khuyết tật nhỏ nào. Người bán đòi một nghìn quan.

Trong khi D'Artagnan đang tranh cãi về giá với tên lái ngựa, Athos đã đếm ngay một trăm pistoles (tương đương một nghìn quan hoặc livres) đặt lên bàn.

Grimaud được một con ngựa xứ Picard, khỏe, mập giá ba trăm quan. Nhưng sau khi mua nốt yên cương cho con ngựa đó và vũ khí cho Grimaud, số một trăm năm mươi pistoles của Athos không còn lấy một xu.

D'Artagnan ngỏ ý bảo bạn mình cắn một miếng nhỏ phần chia của chàng, sau này có sẽ trả. Nhưng Athos thay cho trả lời chỉ nhún vai hỏi chàng:

— Lão Do Thái bảo sẽ trả bao nhiêu nếu bán đứt cho hắn cái nhẫn saphia?

— Năm trăm pistoles.

— Có nghĩa được thêm hai trăm pistoles, cậu một trăm, tôi một trăm. Ồ thế xem ra cũng là một tài sản thực sự rồi. Hãy quay lại thằng cha Do Thái thôi.

— Sao, anh muốn…

— Chiếc nhẫn đó, dứt khoát chỉ gợi cho tôi những kỷ niệm quá đau buồn. Rồi thì chúng ta sẽ chẳng bao giờ có ba trăm để hoàn lại cho nó, thành thử chúng ta mất toi hai nghìn quan cho cái việc mua bán này. Đến bảo lão cái nhẫn là của lão đi, D'Artagnan, và quay lại với hai trăm pistoles.

— Nghĩ lại đi, anh Athos.

— Đồng tiền lấy sớm là đồng tiền khôn. Và cũng cần biết hy sinh chứ.

— Thôi đi đi, D'Artagnan, Grimaud sẽ mang súng đi cùng.

Nửa giờ sau, D'Artagnan trở về với hai nghìn quan và không xảy ra chuyện gì.

Athos đã tìm được nguồn tiền mà chàng không tính đến, cho việc sắm sửa của mình như thế đó.

XXXIX

Ảo ảnh

Lúc bốn giờ, bốn người bạn lại tụ tập ở nhà Athos. Những băn khoăn lo lắng của họ về việc mua sắm quân trang đã hoàn toàn biến mất. Trên khuôn mặt mỗi người chỉ còn lại những nét ưu tư thầm kín riêng tư nữa mà thôi, vì đằng sau mọi hạnh phúc hiện thời lại ẩn giấu một nỗi lo sẽ tới.

Bất thình lình Planchet bước vào mang theo hai bức thư gửi cho D'Artagnan. Một bức là một thư ngắn gấp rất lịch sự theo chiều dài với dấu xi màu xanh in một con bồ câu ngậm một nhánh cỏ xanh. Bức kia là một tờ giấy vuông rất to và chói lòa những huy hiệu khủng khiếp của Đức Ông Giáo Chủ Quận Công.

Vừa nhìn thấy bức thư nhỏ trái tim D'Artagnan đã nhảy lên bởi chàng đã nhận ra nét chữ, và cho dù mới chỉ được nhìn nét chữ ấy có một lần, nó vẫn còn được ghi nhớ tận đáy lòng đấy. Chàng cầm lấy bức thư nhỏ, bóc ngay ra đọc:

«Thứ tư tới, ông hãy đi dạo từ sáu đến bảy giờ tối, trên đường Chaillot, và chú ý nhìn vào những xe ngựa bốn bánh đi qua nhưng nếu ông quan tâm đến tính mạng của mình và đến tính mạng của những con người yêu ông, thì đừng nói một câu, đừng làm một hành động gì để có thể làm người ta tin rằng ông đã nhận ra người đang dám hứng chịu mọi điều để được nhìn thấy ông một lát.»

Không ký tên.

Một cái bẫy đấy - Athos nói - Đừng đi, D'Artagnan.

— Thế nhưng hình như tôi nhận ra nét chữ.

— Có thể là giả mạo thôi - Athos nói tiếp - Vào lúc sáu bảy giờ, lúc đó đường Chaillot vắng ngắt, chả khác gì cậu đi dạo ở rừng Bondy.

— Nhưng nếu đi tất cả chúng ta? - D'Artagnan nói - Mẹ kiếp!

— Chả lẽ chúng ăn tươi nuốt sống được cả bốn chúng ta, lại còn bốn người hầu, rồi ngựa, rồi vũ khí nữa?

— Mà cũng sẽ là dịp để cho biết quân trang của ta chứ - Porthos nói.

— Nhưng nếu đúng là một người đàn bà viết - Athos nói - và người đàn bà ấy lại không muốn bị nhìn thấy, thử nghĩ xem như vậy có phải là làm hại người ta không, D'Artagnan, cái đó không xứng với tư cách một nhà quý tộc.

— Thì chúng ta sẽ đứng ở phía sau, một mình D'Artagnan tiến lên trước.

— Nhưng nhỡ một phát súng ngắn sẽ bắn ra từ một cỗ xe phi nước đại phóng qua.

— Ồ, - D'Artagnan nói - Bắn trúng thế nào được tôi, và chúng ta sẽ đuổi kịp chiếc xe, sẽ giết sạch những đứa trong xe. Như thế lại càng bớt đi kẻ thù.

— Cậu ấy nói đúng đấy - Porthos nói - Đánh nhau thôi! Ta thử vũ khí một thể.

— Ờ thì vui vẻ một chút vậy? - Aramis nhẹ nhàng và uể oải nói.

— Tùy các cậu thôi - Athos nói.

— Thưa các vị - D'Artagnan nói - Bây giờ là bốn giờ rưỡi. Chúng ta còn kịp vào lúc sáu giờ đã ở trên đường Chaillot.

— Mà, nếu chúng ta ra đấy muộn quá, họ sẽ không gặp chúng ta, thế thì tiếc lắm. Vậy chuẩn bị đi là vừa.

— Nhưng còn bức thư thứ hai - Athos nói - cậu quên rồi à, tôi thấy hình như dấu xi cũng tỏ ra đáng bóc ra xem rồi. Còn như tôi, D'Artagnan thân mến ạ, tôi tuyên bố với cậu là mình quan tâm đến nó hơn là mẩu giấy lăng nhăng cậu vừa luồn nhẹ vào ngực cậu đấy.

D'Artagnan đỏ mặt nói:

— Thôi được. Để xem Đức Ông muốn gì ở tôi nào.

Rồi bóc thư đọc:

«Ông D'Artagnan, vệ binh của Nhà Vua, thuộc đại đội ông Des Essarts, có mặt tại dinh Đức Giáo Chủ lúc tám giờ.

La Hudnie

Đại úy cận vệ.»

— Mẹ kiếp! - Athos nói - Một cuộc hẹn đáng gờm khác hẳn cuộc hẹn kia.

— Xong cuộc hẹn kia, tôi sẽ đến cuộc hẹn này - D'Artagnan nói - Một cuộc lúc bảy giờ. Một cuộc lúc tám giờ. Vẫn đủ thì giờ để đến cả hai.

— Hừm! Tôi thì tôi không đi đâu - Aramis nói - Một kỵ sĩ hào hoa không

thể để lỡ hẹn với một người đàn bà. Nhưng một nhà quý tộc thận trọng có thể cáo lỗi để khỏi đến gặp Đức Ông, nhất là khi lại có lý do nào đấy để tin là không phải đến để được ban khen.

— Tôi tán thành ý kiến của Aramis - Porthos nói.

D'Artagnan trả lời:

— Thưa các vị, tôi đã nhận được lời mời tương tự của Đức Ông do ông De Cavois chuyển đến, tôi đã phớt lờ và hôm sau tôi gặp ngay một đại bất hạnh! Nàng Constance biến mất. Muốn ra sao thì ra, tôi cũng cứ đến.

— Đã nhất định như thế - Athos nói - thì cứ đi.

— Nhưng còn ngục Bastille? - Athos nói.

— Thế ư? Thế thì các anh sẽ lôi tôi ra.

— Chắc chắn rồi - Aramis và Porthos cùng trả lời thẳng băng như thể không có gì đơn giản hơn thế - Chắc chắn là chúng mình phải lôi cậu ra rồi. Nhưng, trong khi chờ đợi, vì ngày kia chúng ta phải đi rồi, tốt nhất cậu đừng có đùa với ngục Bastille đó.

— Ta làm thế này tốt hơn - Athos nói - Không rời khỏi cậu ấy tối nay. Mỗi người đợi cậu ấy ở một cửa lâu đài kèm thêm ba lính ngự lâm đằng sau nữa. Nếu ta thấy một chiếc xe nào đi ra mà cửa xe đóng hoặc đáng ngờ, là ta nhảy bổ lên. Mà cũng đã lâu rồi ta không kiếm cớ sinh sự với bọn cận vệ của Giáo Chủ, ông De Treville lại tưởng chúng ta chết cả rồi.

— Dứt khoát Athos sinh ra là để làm đại tướng rồi - Aramis nói - Các vị thấy kế hoạch ấy thế nào?

— Tuyệt vời! - Tất cả đều đồng thanh hô lên.

— Vậy thì! - Porthos nói - Tôi chạy về dinh trại, báo cho các bạn tôi chuẩn bị sẵn sàng vào lúc tám giờ cho cuộc hẹn sẽ diễn ra ở quảng trường Lâu Đài Giáo Chủ, còn các anh, bảo bọn người hầu gióng yên cương đi.

— Nhưng tôi, tôi không có ngựa - D'Artagnan nói - Tôi sẽ mượn một con ở chỗ ông De Treville vậy.

— Không cần thiết - Aramis nói - Cậu lấy một con ở chỗ tôi.

— Vậy anh có những bao nhiêu đấy - D'Artagnan hỏi.

— Ba con - Aramis mỉm cười trả lời.

— Bạn thân mến, Athos nói - thế thì cậu chắc chắn là nhà thơ cao giá nhất nước Pháp và xứ Navarre rồi. Nghe đây, Aramis thân mến, cậu không

biết làm gì với những ba con ngựa, có phải không? Thế thì tôi không hiểu sao cậu lại đi mua những ba con.

— Không, con thứ ba mới được dắt đến cho tôi do một gia nhân không mặc quần áo hầu cũng không muốn nói mình là người của ai, mà chỉ khẳng định là tuân lệnh của ông chủ…

— Ông chủ hay bà chủ - D'Artagnan ngắt lời.

— Chuyện đó không quan trọng - Aramis đỏ mặt lên - Và khẳng định với tôi, tôi muốn nói, tuân lệnh của bà chủ buộc con ngựa đó vào chuồng ngựa của tôi, không được nói nó từ đâu đến.

— Chỉ đối với những nhà thơ, mới có được những chuyện đó! - Athos nghiêm trang nói.

— Thôi được, trường trường hợp ấy, - D'Artagnan nói - Anh sẽ cưỡi con nào, con anh mua hay con người ta tặng?

— Tất nhiên con người ta tặng rồi. Cậu hiểu chứ, tôi không thể làm cái chuyện vô sỉ ấy…

— Với người trao tặng xa lạ - D'Artagnan nói tiếp.

— Hay người đàn bà trao tặng bí ẩn - Athos nói.

— Vậy con anh đã mua trở nên không cần thiết?

— Gần như thế.

— Và tự anh chọn lấy?

— Một cách cẩn thận nhất. Cậu biết đấy, sự an toàn của một kỵ sĩ hầu như luôn phụ thuộc vào con ngựa của mình.

— Vậy thì, anh hãy để lại cho tôi với giá anh mua?

— Tôi đang định tặng cậu, D'Artagnan thân mến ạ, chuyện vặt, bao giờ cậu trả tôi thì trả.

— Anh mua giá bao nhiêu?

— Tám trăm quan.

— Vậy đây là bốn mươi đồng pistoles đôi bạn thân mến - D'Artagnan vừa nói vừa lấy tiền trong túi ra - Tôi biết tiền này là tiền trả cho thơ của anh.

— Cậu giàu gớm nhỉ? - Aramis nói.

— Giàu, đại phú ấy chứ!

— Và D'Artagnan lắc số pistoles còn lại xủng xoảng trong túi.

— Sai đem bộ yên của cậu đến dinh trại Ngự lâm quân, rồi đưa ngay

ngựa của cậu về đây.

— Tốt lắm. Nhưng sắp năm giờ rồi. Ta mau lên thôi.

Mười lăm phút sau, Porthos hiện ra ở đầu phố Férou trên con ngựa nòi Tây Ban Nha cực đẹp. Mousqueton theo sau trên con ngựa vùng Auvergne nhỏ nhưng rất đẹp, Porthos rạng rỡ mềm vui và kiêu hãnh.

Đồng thời Aramis cũng hiện ra ở đầu phố đằng kia, trên một con thiên lý mã Anh Quốc tuyệt đẹp. Bazin theo sau trên con ngựa đốm dắt theo một con ngựa Mecklembourgeois Đức vạm vỡ, chính là con của D'Artagnan.

Hai chàng ngự lâm gặp nhau ở cửa nhà Athos và D'Artagnan qua cửa sổ đang nhìn họ.

— Quỷ thật! - Aramis nói - Porthos thân mến, cậu có con ngựa thật lộng lẫy.

Porthos trả lời:

— Ừ, nó chính là con ngựa người ta phải gửi cho mình ngay lúc đầu. Lão chồng giở trò đểu thay nó bằng con khác, nhưng lão ta đã bị trừng phạt và mình đã hoàn toàn toại nguyện.

Planchet và Grimaud cũng lần lượt xuất hiện, tay dắt ngựa của chủ, D'Artagnan và Athos đi xuống, nhảy lên yên, đến gần các đồng đội, rồi cả bốn cùng lên đường. Athos trên lưng ngựa nhờ nhẫn của vợ, Aramis trên con ngựa người tình trao, Porthos, ngựa lấy của bà biện lý, và D'Artagnan trên con ngựa có được nhờ vận may của người tình coi là tốt nhất. Những người hầu đi theo.

Như Porthos đã nghĩ, cuộc diễu hành người ngựa có hiệu quả tốt. Và nếu bà Coquenard gặp Porthos đường bệ trên con tuấn mã Tây Ban Nha, có nhẽ bà ta sẽ không tiếc việc bà ta đã làm rỉ máu chiếc két sắt của chồng mình.

Đến gần điện Louvre, bốn người bạn gặp ông De Treville, từ cửa ô Saint Germain trở về. Ông ngăn họ lại để chúc mừng việc sắm sửa quân trang của họ. Một lát thôi, đã có hàng trăm kẻ vô công rồi nghề xúm lại quanh họ.

D'Artagnan nhân dịp này nói với ông De Treville về bức thư có dấu niêm phong đỏ lớn và có gia huy tước công. Tất nhiên về bức thư kia, chàng không hé một lời. Ông De Treville tán thành quyết định của chàng và bảo đảm với chàng, nếu ngày mai không thấy chàng trở về ông sẽ có cách, tìm chàng dù bất kỳ chàng ở đâu.

Đúng lúc đó, đồng hồ nhà thờ Samaritain điểm sáu giờ, bốn người bạn vin cớ có cuộc hẹn, cáo lui ông De Treville.

Phi ngựa một lúc họ đã ở trên con đường Chaillot. Trời bắt đầu tà, xe cộ đi qua đi lại, D'Artagnan giữ khoảng cách với các bạn vài bước, phóng mắt nhìn sâu vào trong các cỗ xe, chẳng thấy một khuôn mặt quen thuộc nào cả. Cuối cùng, sau mười lăm phút chờ đợi, và hoàng hôn đã buông xuống hoàn toàn, một chiếc xe hiện ra từ đường Sèvres phi nước đại đến. Một dự cảm báo trước cho D'Artagnan rằng chiếc xe đó có người đã hẹn chàng. Chàng trai trẻ hết sức ngạc nhiên khi cảm thấy tim mình đập mạnh đến thế. Hầu như ngay tức thì, đầu một người đàn bà thò ra khỏi cửa xe, hai ngón tay đưa lên miệng như thể dặn dò hãy lặng im hoặc như để gửi một cái hôn, D'Artagnan khẽ kêu lên một tiếng vui mừng, người đàn bà đó, hay đúng hơn là sự hiện diện đó, bởi chiếc xe vút qua quá nhanh như một ảo ảnh, đó là bà Bonacieux.

D'Artagnan nhớ lại lời dặn dò đó: "Nếu ông quan tâm đến mạng sống của ông và của những người yêu ông, ông hãy lặng im như thể ông không trông thấy cái gì hết."

Chàng dừng lại, run lên không phải vì mình mà là vì người đàn bà rõ ràng dám xả thân trong hiểm họa lớn lao để trao cho chàng cuộc hẹn hò này.

Chiếc xe tiếp tục đường đi của nó với hết tốc lực về phía Paris và biến mất. D'Artagnan vẫn đứng đó, ngớ ra, và không biết nghĩ thế nào nữa. Nếu đó đúng là bà Bonacieux và nếu nàng trở về Paris thật, tại sao lại là cuộc hẹn hò trốn tránh, tại sao lại chỉ là một sự trao đổi đơn thuần trong ánh mắt, tại sao chỉ chiếc hôn gió mà thôi? Mặt khác, nếu không phải là nàng, mà có thể thế lắm chứ, vì trời không còn sáng mấy làm cho rất dễ nhìn nhầm, nếu không phải là nàng, chẳng phải đây là sự bắt đầu một thủ đoạn dựng lên chống lại chàng bằng cái mồi là người đàn bà mà người ta biết chàng yêu hay sao?



Ba người bạn lại gần chàng. Cả ba hoàn toàn trông thấy đầu người đàn bà hiện ra ở cửa xe, nhưng không ai trong họ, trừ Athos, quen biết bà Bonacieux. Ý kiến của Athos, thì đúng là nàng nhưng chàng ít quan tâm hơn D'Artagnan đến bộ mặt xinh đẹp đó mà còn tin là đã nhìn thấy một cái đầu thứ hai, đầu đàn ông ở tít mãi trong xe.

— Nếu là như vậy - D'Artagnan nói - chắc là chúng chuyển nàng từ nhà

tù này sang nhà tù khác. Nhưng chúng định làm gì con người đáng thương ấy, và làm thế nào để tôi gặp lại được nàng đây?

— Cậu bạn này - Athos nghiêm trang nói - Hãy nhớ chỉ có người chết mới không gặp được ở trên đời thôi. Cậu cũng biết ít nhiều về chuyện đó như tôi, có phải không? Mà nếu người tình của cậu không chết, nếu nàng chính là người mà chúng ta vừa nhìn thấy thì ngày một ngày hai cậu sẽ tìm lại được nàng. Và có lẽ Chúa ơi - chàng nói tiếp với cái giọng chán đời riêng có ở chàng - có lẽ còn gặp sớm hơn là cậu muốn cũng nên.

Đồng hồ điểm bẩy giờ rưỡi, chiếc xe đến chậm hai mươi phút. Các bạn nhắc D'Artagnan, chàng còn có một cuộc thăm viếng nữa, đồng thời lưu ý chàng vẫn còn thì giờ để hủy bỏ.

Nhưng D'Artagnan vừa bướng bỉnh vừa tò mò. Chàng nghĩ nhất định mình sẽ đến Lâu Đài Giáo Chủ và chàng sẽ biết được Đức Ông muốn nói gì với mình. Vậy nên không gì có thể làm chàng thay đổi được quyết định của mình.

Đến phố Thánh Honoré, và quảng trường Lâu Đài Giáo Chủ, cả mười hai người lính ngự lâm được mời đến đang dạo quanh chờ đồng bạn. Chỉ tới đây, họ mới giải thích cho những người này vấn đề là chuyện gì. Duyện gì. D'Artagnan được biết đến rất nhiều trong đơn vị ngự lâm được trọng vọng của Nhà Vua, và họ đều biết sẽ có ngày chàng đứng vào hàng ngũ đó. Họ đã coi chàng như một đồng đội trước rồi. Từ những tiền lệ ấy, ai nấy đều nhiệt tình nhận nhiệm vụ mình được mời làm, hơn nữa, rất có thể, được dịp trả đũa Giáo Chủ và bọn người của ông ta một vố, và đối với những việc chinh chiến như thế, các nhà quý tộc uy tín ấy bao giờ cũng sẵn sàng.

Athos chia họ làm ba nhóm, chàng chỉ huy một nhóm, nhóm thứ hai giao cho Aramis và nhóm thứ ba cho Porthos, rồi mỗi nhóm phục kích ở trước một lối ra.

D'Artagnan về phần mình hiên ngang đi vào qua cổng chính. Cho dù cảm thấy được yểm trợ mạnh mẽ, chàng không phải không lo lắng khi leo từng bước lên cầu thang lớn. Việc chàng đối xử với Milady ít nhiều giống như một sự phản bội, và chàng ngờ có những mối quan hệ chính trị giữa người đàn bà đó với Giáo Chủ. Thêm nữa, De Wardes, người mà chàng suýt giết chết lại là một trong số người trung thành với Đức Ông, và D'Artagnan biết

nếu như Đức Ông tàn bạo với kẻ thù, thì với bạn bè, ông lại rất gắn bó.

D'Artagnan lắc đầu tự nhủ: "Nếu De Wardes đã kể hết mọi việc của bọn ta với Giáo Chủ, mà chắc là như thế, và nếu Giáo Chủ nhận ra, có thể như thế lắm, ta phải coi mình gần như một kẻ đã bị tuyên án. Nhưng tại sao ông ta lại chờ đến tận hôm nay? Hoàn toàn đơn giản thôi, Milady chắc đã khiếu nại chống ta, làm bộ vô cùng đau khổ khiến càng thêm dễ thương. Và thế là cái tội cuối cùng này chắc sẽ làm tràn bình nước.

May thay, chàng nghĩ thêm, những bạn tốt của ta đều ở dưới kia. Họ sẽ không để chúng mang ta đi mà không bảo vệ ta. Tuy nhiên đại đội ngự lâm quân của ông De Treville không thể tự mình gây chiến với Giáo Chủ, kẻ bố trí lực lượng của toàn nước Pháp, và đứng trước ông ta, Hoàng Hậu thì bất lực, và Nhà Vua cũng không đủ quyết tâm.

"D'Artagnan, này anh bạn, cậu can trường, cậu có những phẩm tính ưu việt, nhưng đàn bà sẽ làm cậu nguy khốn!" Chàng đi đến kết luận đáng buồn ấy, khi bước vào tiền sảnh.

Chàng trao bức thư của mình cho nha môn, người này dẫn chàng vào phòng đợi, rồi vào sâu mãi phía trong. Trong phòng đợi, có năm hoặc sáu vệ binh của Giáo Chủ, và đều nhận ra D'Artagnan và biết chính là chàng đã làm bị thương De Jussac, nhìn chàng bằng một nụ cười đặc biệt.

Nụ cười đó có vẻ là một điềm gở. Có điều, chàng Gascogne không phải dễ bị dọa nạt, hoặc đúng hơn nhờ lòng kiêu hãnh lớn bẩm sinh của dân xứ ấy, chàng không dễ để nhận ra những gì đang diễn ra trong tâm hồn mình, khi mà cái điều đang diễn ra ấy giống như một sự sợ hãi. Chàng hiên ngang đứng trụ, tay chống nạnh, thái độ không thiếu vẻ đường bệ.

Viên nha môn quay lại và ra hiệu cho D'Artagnan đi theo hắn. Chàng thấy hình như khi nhìn chàng đi khỏi, bọn cận vệ xì xào gì với nhau. Chàng đi theo một hành lang, xuyên qua một phòng khách vào một thư viện và thấy trước mặt là một người ngồi trước một bàn giấy và đang viết.

Viên nha môn dẫn chàng vào rồi rút lui không nói một câu. D'Artagnan vẫn đứng và quan sát người kia. Lúc đầu, D'Artagnan cứ tưởng mình có việc với một nhân viên thẩm phán nào đó đang nghiên cứu hồ sơ của mình, nhưng chàng thấy người ngồi bàn giấy viết hoặc đúng hơn là đang chữa những câu dài ngắn khác nhau, vừa ngắt nhịp các từ theo các ngón tay.

Chàng thấy mình đang đứng trước mặt một nhà thơ.

Một lát sau, nhà thơ gấp lại bản thảo trong một bìa ngoài có đề “Miaram, Bi Kịch Năm hồi” và ngẩng đầu lên.

D’Artagnan nhận ra là Giáo Chủ.

XL

Một ảo ảnh khủng khiếp

Giáo Chủ chống khuỷu tay lên bản thảo, tỳ tay lên má, và nhìn chàng trai trẻ một lát. Không ai có cái nhìn soi mói sâu hút như Giáo Chủ Richelieu và D'Artagnan bị cái nhìn ấy chạy dọc mạch máu mình như một cơn sốt. Tuy nhiên chàng vẫn giữ được bình tĩnh, tay cầm mũ, và chờ đợi thái độ dễ chịu hơn của Giáo Chủ, không quá kiêu hãnh mà không quá khúm núm.

— Ông kia, - Giáo Chủ bảo chàng - Ông có phải D'Artagnan xứ Bearn không?

— Vâng, thưa Đức Ông.

— Có nhiều chi họ D'Artagnan ở Tarbes và ở vùng phụ cận - Giáo Chủ nói - Ông thuộc chi nào?

— Tôi là con trai người đã từng tham gia chiến tranh tôn giáo với Đại Đế Henri, phụ thân của Hoàng Thượng.

— Đúng là như thế. Chính ông, khoảng bảy tám tháng trước đây đã từ xứ xở mình ra đi, để tìm vận may trong kinh thành?

— Vâng, thưa Đức Ông.

— Ông đi qua Meung, ở đấy ông đã gặp một chuyện gì đó, tôi không nhớ lắm, nhưng rút cục là một chuyện gì đấy.

— Thưa Đức Ông - D'Artagnan nói - Chuyện xảy ra với tôi là như thế này…

— Không cần thiết, không cần thiết - Giáo Chủ đáp lại với một nụ cười tỏ ra ông đã biết hết chuyện chẳng kém gì người định kể cho ông nghe - Ông đã được tiến cử với ông De Treville, phải không?

— Vâng, thưa Đức Ông, nhưng đúng ra, trong vụ việc lôi thôi ở Meung…

— Bức thư đã bị mất - Đức Ông tiếp - phải, ta biết việc đó. Nhưng ông De Treville là một nhà tướng diện học có tài nhìn qua người là đã biết ngay, và ông ấy đã xếp ông vào đại đội em vợ ông ấy, ông Des Essarts, để ông hy vọng ngày một ngày hai ông sẽ vào được ngự lâm quân.

— Đức Ông biết hết mọi chuyện - D’Artagnan nói.

— Từ buổi đó, đã xảy ra với ông nhiều chuyện. Một hôm ông đã đi dạo sau dãy Chartreux[101] mà giá như ông ở chỗ khác thì tốt hơn. Rồi ông đã cùng các bạn ông du hành đến suối nóng Forges. Các bạn ông bị dừng lại ở dọc đường. Nhưng ông, ông đã tiếp tục chuyến đi. Thật hoàn toàn đơn giản, ông có công việc ở Anh Quốc.

— Thưa Đức Ông - D’Artagnan lặng người đi -Tôi đi…

— Đi săn, ở Windsor hay đâu đó, điều đó cũng chẳng quan hệ gì. Ta biết chuyện đó, ta, bởi ở cương vị ta, ta phải biết hết. Lúc trở về, ông đã nhận được từ một nhân vật chí tôn và ta rất thú vị khi thấy ông vẫn giữ được cái kỷ niệm mà người ấy đã ban tặng.

D’Artagnan lấy tay che cái nhẫn kim cương nhận được của Hoàng Hậu và vội xoay mặt nhẫn vào trong nhưng đã quá muộn.

— Sau hôm đó, ông Cavois có tới thăm ông - Giáo Chủ nói tiếp - Ông ấy định yêu cầu ông đến dinh phủ. Ông đã không đáp lại, và ông đã sai lầm.

— Thưa Đức Ông, tôi sợ chuốc lấy sự ghét bỏ của Đức Ông.

— Ồ! Sao thế được? Vì đã tuân theo mệnh lệnh của cấp trên, với trí thông minh và lòng dũng cảm mà người khác không có nổi lại chuốc lấy sự ghét bỏ trong khi ông xứng đáng được ngợi khen ư? Chỉ có những kẻ không tuân lệnh, ta mới trừng phạt chứ không phải những người như ông rất mực… tuân lệnh, và bằng chứng, đấy, ông hãy nhớ lại cái ngày ta cho gọi ông đến gặp ta, và ông hãy tìm xem trong trí nhớ của ông điều gì đã xảy ra ngay tối hôm đó.

Đó chính là tối bà Bonacieux bị bắt cóc, D’Artagnan rùng mình và chàng nhớ lại nửa giờ trước đây, người đàn bà đáng thương còn diễu qua trước mắt chàng, và còn bị mang đi vẫn do cùng một thế lực đã bắt cóc nàng.

Giáo Chủ nói tiếp:

— Cuối cùng, vì ta không nghe thấy nói về ông ít lâu nay, ta muốn biết ông đang làm chuyện gì. Vả lại ông còn phải cảm tạ ta ấy chứ, tự ông, ông cũng nhận ra ông đã nhúng tay vào bao nhiêu chuyện.

D’Artagnan nghiêng mình kính cẩn.

Giáo Chủ lại nói tiếp:

— Điều đó xuất phát không chỉ từ một tình cảm về sự công bằng tự nhiên mà còn từ một kế hoạch ta vạch ra liên quan đến ông.

D’Artagnan mỗi lúc thêm ngạc nhiên.

— Ta định giải thích kế hoạch đó với ông từ hôm mà ông được mời đến lần đầu kia, nhưng ông không đến. May sao không có gì thiệt hại về sự chậm trễ đó, và hôm nay ông đã đến nghe. Ngồi xuống đi, trước mặt ta, ông D’Artagnan. Ông là một nhà quý tộc tốt không đáng để phải đứng nghe ta nói.

Và Giáo Chủ chỉ một chiếc ghế tựa cho chàng trai trẻ đang quá đỗi ngạc nhiên trước những gì vừa diễn ra đến nỗi phải chờ người đang cật vấn mình ra hiệu lần thứ hai mới dám ngồi.

— Ông can trường, ông D’Artagnan ạ - Đức Ông tiếp tục - Ông lại thận trọng, đáng quý lắm. Ta thích những con người có đầu óc và tâm huyết. Đừng sợ - Giáo Chủ cười nói - Những người tâm huyết, ta nghĩ đó là những người dũng cảm. Nhưng tí tuổi như ông, và vừa mới bước vào đời mà đã có những kẻ thù hùng mạnh, nếu ông không cẩn thận, họ sẽ cho ông toi đời

— Than ôi, thưa Đức Ông? - Chàng trai trả lời - việc đó chắc hẳn quá dễ thôi, bởi vì họ mạnh lại có chỗ dựa tốt, còn như tôi, tôi chỉ đơn độc một mình!

— Phải, đúng thế. Nhưng đơn độc như ông, ông đã làm đưÕrất nhiều, và ta tin chắc sẽ còn làm được nhiều nữa. Tuy nhiên, ta tin rằng ông cần được dìu dắt trong nghề nghiệp phiêu lưu mà ông dốc tâm theo đuổi, bởi nếu ta không nhầm, ông đến Paris với tham vọng lập nghiệp.

— Thưa Đức Ông, tôi đang ở tuổi có những cuồng vọng - D’Artagnan nói.

— Này ông, chỉ có những thằng ngu mới có những cuồng vọng, còn ông là một người có trí tuệ. Xem nào, ông nói sao về chức thiếu úy trong đội cận vệ của ta, và về một đại đội sau khi kết thúc chiến dịch.

— Ôi, thưa Đức Ông!

— Ông nhận chứ phải không nào?

— Thưa Đức Ông… - D’Artagnan nhắc lại bối rối.

— Sao, ông từ chối à? - Giáo Chủ kêu lên kinh ngạc.

— Tôi đã ở trong đội cận vệ của Hoàng Thượng, thưa Đức Ông, và tôi không có lý do gì để không bằng lòng.

— Nhưng hình như - Đức Ông nói - cận vệ của ta cũng là cận vệ Hoàng

Thượng, và miễn là phục vụ trong một đơn vị quân Pháp, tức là phục vụ Nhà Vua.

— Thưa Đức Ông, Đức Ông hiểu lầm tôi nói rồi.

— Ông muốn tìm một cớ để thoái thác chứ gì? Ta hiểu. Thế thì, cái cớ ấy, ông có rồi đấy. Chiến dịch mở, sự thăng chức, cơ hội ta dành cho ông, thế là đủ với mọi người. Đối với ông, nhu cầu được bảo hộ chắc chắn, bởi vì tốt nhất ông nên biết, ông D'Artagnan ạ, ta nhận được những khiếu nại nghiêm trọng chống lại ông rằng ông không ngày đêm dốc lòng phụng sự Hoàng Thượng đâu.

D'Artagnan đỏ mặt.

— Hơn nữa - Giáo Chủ vừa nói tiếp, vừa để tay lên một tập giấy tờ - Ta có đây cả một tập hồ sơ liên quan đến ông, nhưng trước khi đọc nó, ta muốn nói chuyện với ông đã. Ta biết ông là một con người quyết đoán và những việc phục vụ của ông nếu được điều khiển tốt, đáng lẽ dẫn ông đến sự tồi tệ, lại có thể đem lại nhiều thứ cho ông. Nào suy nghĩ và quyết định đi.

— Thưa Đức Ông, lòng nhân từ của Đức Ông làm tôi bối rối - D'Artagnan trả lời - và tôi nhận thấy trong Đức Ông một tâm hồn cao cả khiến tôi cảm thấy mình càng nhỏ bé như loài giun dế. Nhưng chung quy một khi Đức Ông cho phép tôi được nói thẳng - D'Artagnan dừng lại.

— Được, nói đi.

— Vậy thì, tôi sẽ nói với Đức Ông rằng tất cả các bạn tôi đều ở ngự lâm quân và cận vệ của Nhà Vua, còn những kẻ thù của tôi, do định mệnh không thể lý giải nổi, đều là người của Đức Ông, vì vậy nếu tôi nhận đặc ân Đức Ông ban cho tôi thì tôi sẽ bị bên này khinh thường và bên kia tẩy chay.

— Có nhẽ ông đã có cái ý nghĩ kiêu căng là ta không đãi ông cho xứng với ông chăng? - Giáo Chủ hỏi với nụ cười miệt thị.

— Thưa Đức Ông, Đức Ông quá tốt với tôi gấp trăm lần và trái lại tôi nghĩ còn chưa làm gì để tạm gọi là xứng đáng với lòng tốt của Đức Ông. Cuộc bao vây thành La Rochelle sắp mở, thưa Đức Ông, tôi sẽ phục vụ dưới sự quan sát của Đức Ông, và nếu tôi may mắn xử sự trong cuộc vây hãm này để sao cho xứng đáng với sự quan tâm của Đức Ông, thì sau đó ít nhất tôi cũng sẽ có được một chiến tích chói lọi để chứng minh sự che chở của Đức Ông. Mọi việc đều phải được làm đúng lúc, thưa Đức Ông, có thể sau này,

tôi sẽ có quyền hiến thân, còn lúc này làm thế là tôi tự bán mình.

— Có nghĩa là ông từ chối phục vụ ta - Giáo Chủ nói bằng một giọng hờn dỗi nhưng vẫn có vẻ coi trọng - Vậy ông cứ việc tự do và giữ lấy những hận thù và cảm tình của ông.

— Thưa Đức Ông…

— Được được - Giáo Chủ nói - ta không giận ông đâu. Nhưng ông hiểu đấy, người ta bảo vệ cho bạn và thưởng công cho họ là đủ lắm rồi. Không ai phải làm việc đó với kẻ thù đâu. Tuy nhiên, ta sẽ khuyên ông một điều, hãy giữ mình cẩn thận, ông D'Artagnan ạ, bởi khi ta đã rút bàn tay khỏi sự che chở cho ông, thì tính mạng ông một xu nhỏ ta cũng sẽ không mua đâu.

— Tôi sẽ cố gắng, thưa Đức Ông - chàng Gascogne trả lời bằng vẻ quả quyết đáng trân trọng.

— Sau này nếu lúc nào đó xảy đến điều gì không may - Richelieu nói với dụng ý - hãy nhớ chính ta là người đã từng tìm ông và ta đã làm những gì ta có thể để cái điều không may ấy không xảy ra với ông.

— Dù xảy ra chuyện gì… - D'Artagnan vừa nói vừa để tay lên ngực và nghiêng mình - tôi vẫn sẽ vĩnh viễn chịu ơn Đức Ông về những điều đã làm cho tôi trong lúc này.

— Thôi được. Ông D'Artagnan, như ông nói, chúng ta sẽ gặp lại nhau sau chiến dịch, bởi ta sẽ ở đấy - Giáo Chủ vừa nói tiếp vừa giơ ngón tay chỉ cho D'Artagnan bộ áo giáp lộng lẫy ông ta sẽ khoác lên vai - Thôi khi nào trở về, chúng ta sẽ bàn tính với nhau.

— Ôi! Thưa Đức Ông! - D'Artagnan kêu lên - Xin Đức Ông tha cho tôi đừng trút sự ghét bỏ lên tôi. Xin Đức Ông đừng thiên vị nếu thấy tôi hành động như một kẻ hào hoa.

— Chàng trai trẻ - Richelieu nói - Nếu ta có thể nói với ông một lần nữa cái điều mà ta đã nói với ông hôm nay, thì ta hứa ta sẽ nói.

Câu nói sau cùng này của Richelieu biểu lộ một mối nghi ngờ khủng khiếp. Nó làm cho chàng khiếp sợ hơn cả nếu ông ta hăm dọa, bởi đây là một lời cảnh báo. Giáo Chủ vậy là vẫn tìm cách phòng tránh cho chàng khỏi một sự bất hạnh nào đó đe dọa chàng. Chàng mở miệng định trả lời, nhưng bằng một động tác cao ngạo, Giáo Chủ đuổi chàng ra.

D'Artagnan đi ra. Nhưng ra đến cửa, chàng như mất hết tinh thần suýt

nữa thì đã quay lại. Nhưng một bộ mặt trang trọng và nghiêm khắc hiện ra với chàng. Nếu chàng thỏa thuận với Giáo Chủ theo điều ông ta đưa ra, Athos sẽ không cộng tác với chàng nữa, Athos sẽ chối bỏ chàng. Nỗi sợ đó đã ngăn chàng lại, đúng là một phẩm cách cao cả bao giờ cũng có một ảnh hưởng mạnh mẽ đến xung quanh.

D'Artagnan đi xuống chiếc cầu thang mà chàng đã đi lên và thấy trước cửa Athos và bốn người lính ngự lâm đang đợi chàng quay ra và đã bắt đầu lo lắng. D'Artagnan nói vắn tắt cho mọi người vững tâm, còn Planchet chạy đi báo cho các trạm khác, không cần thiết phải cảnh giới lâu hơn nữa vì chủ mình ra đã ra khỏi lâu đài Giáo Chủ bình yên vô sự.

Về đến nhà Athos, Aramis và Porthos hỏi nguyên nhân của cuộc hẹn hò lạ lùng đó. Nhưng D'Artagnan chỉ nói qua với họ rằng Giáo Chủ Richelieu cho gọi chàng đến để đề nghị chàng xung vào đội cận vệ của ông ta với chức thiếu úy và chàng đã từ chối.

— Cậu làm thế là đúng! - Cả Porthos lẫn Aramis đều đồng thanh nói.

Athos mơ mơ màng màng không nói sao nhưng khi chỉ còn lại hai người, chàng nói:

— Cậu đã làm cái việc cậu phải làm, D'Artagnan ạ, nhưng có thể cậu đã sai lầm.

D'Artagnan buông một tiếng thở dài. Bởi câu nói đó đã đáp ứng một tiếng nói thầm kín trong lòng chàng, bảo cho chàng biết những bất hạnh lớn đang chờ đợi chàng.

Suốt ngày hôm sau dành cho những việc chuẩn bị lên đường. D'Artagnan đến chào từ biệt ông De Treville. Đến lúc đó, người ta vẫn tin việc phân tách quân cận vệ và ngự lâm quân sẽ chỉ là tạm thời, Nhà Vua họp Nghị Viện ngay ngày hôm đó và hôm sau đã phải lên đường. Ông De Treville đành chỉ hỏi D'Artagnan xem chàng có cần gì ở ông không, nhưng D'Artagnan kiêu hãnh trả lời chàng đã có tất cả những gì cần có.

Ban đêm, tất cả các chiến hữu của đại đội cận vệ của ông Des Essarts và đại đội ngự lâm của ông De Treville họp lại giao hữu. Họ chia tay nhau và sẽ gặp lại nhau khi nào Chúa thương và nếu Chúa thương. Đêm, vì vậy vô cùng ầm ĩ, cũng dễ hiểu thôi, bởi trong hoàn cảnh ấy, người ta chỉ có thể dẹp bỏ sự băn khoăn lo lắng cực điểm bằng việc thả sức vô tư.

Hôm sau, nghe tiếng kèn đầu tiên, những người bạn chia tay nhau. Ngự lâm quân về dinh trại ông De Treville, cận vệ dinh trại ông Des Essarts. Mỗi ông đại úy dẫn ngay tức khắc đại đội của mình đến điện Louvre để Nhà Vua duyệt binh.

Nhà Vua buồn rầu và có vẻ ốm yếu làm mất đi một phần vẻ oai phong. Quả vậy, hôm trước Nhà Vua lên cơn sốt lúc đang điều khiển một phiên chầu ngay giữa Nghị Viện. Nhà Vua không vì thế mà kém dứt khoát ra đi ngay buổi tối. Và mặc những lời can ngăn, Ngài vẫn muốn ra duyệt binh, hy vọng bằng một đòn mạnh mẽ, đẩy lui được cơn bệnh bắt đầu xâm chiếm.

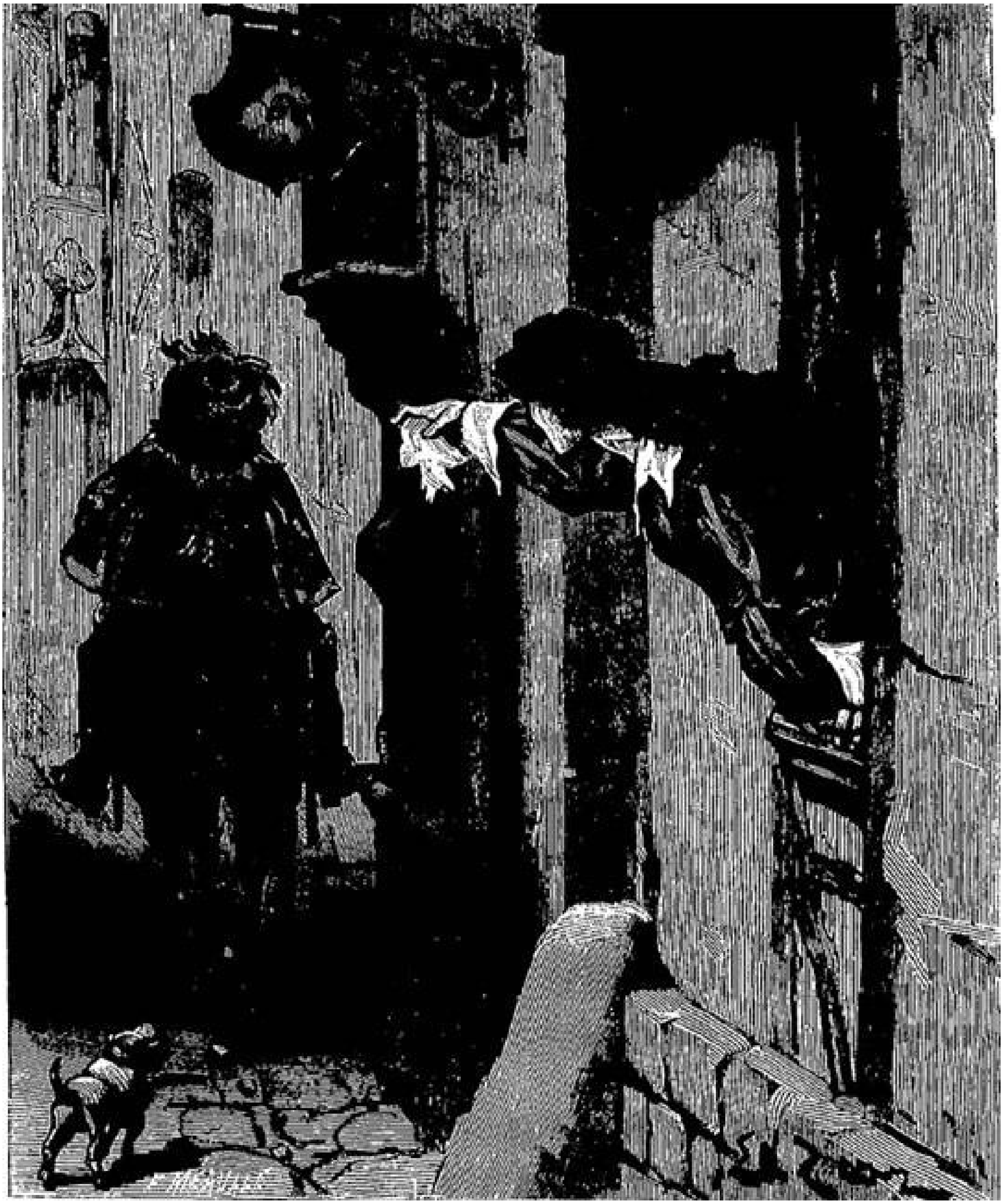
Duyệt binh đã xong, quân cận vệ tiến bước một mình, ngự lâm quân phải đợi lên đường cùng với Nhà Vua, việc đó cho phép Porthos với đồ quân trang tuyệt vời của mình làm một vòng đến phố Lũ Gấu.

Bà biện lý nhìn thấy chàng diễu qua trong bộ đồng phục mới toanh và trên con tuấn mã. Bà ta yêu Porthos quá nên không thể để chàng ra đi như thế, liền ra hiệu cho chàng xuống ngựa và đến bên bà. Porthos thật là lộng lẫy, đinh thúc ngựa vang vang, áo giáp lấp lánh, thanh gươm đập một cách ngạo nghễ vào ống chân. Lần này trông Porthos có vẻ như một kẻ chuyên xẻo tai, nên bọn học nghề ký lục không ai còn muốn cười nữa.

Chàng ngự lâm quân được dẫn vào chỗ ông Coquenard, con mắt ti hí màu xám của ông long lên giận dữ khi thấy người anh họ của mình, cái gì cũng chói lòa và mới. Tuy nhiên có một điều thầm an ủi ông, đó là đâu đâu người ta cũng nói chiến dịch sẽ gay go khốc liệt, ông thoáng hy vọng trong thâm tâm Porthos sẽ bị giết chết trong chiến dịch này.

Porthos chúc mừng thầy kiện Coquenard và chào từ biệt. Thầy Coquenard cũng chúc chàng mọi sự thuận lợi. Còn như bà Coquenard, bà không thể ngăn nổi rơi nước mắt, nhưng người ta cũng không quy kết gì xấu cho sự đau đớn của bà, người ta biết bà rất gắn bó với họ hàng và thường có những cuộc cãi nhau dữ dội với chồng mình vì họ. Nhưng việc chia tay thực sự lại diễn ra trong buồng bà Coquenard. Ở đây mới tan nát cõi lòng.

Bà biện lý dõi mắt nhìn theo người tình, ngả đầu ra ngoài cửa sổ, vẫy vẫy khăn tay tưởng như bà đang muốn nhào theo. Porthos nhận mọi dấu hiệu ấy như một gã đàn ông chai sạn với những trò như thế, chỉ mãi tới khi rẽ ngoặt góc phố, chàng mới nhấc mũ vẫy chào từ biệt.



Về phần mình, Aramis viết một bức thư dài. Cho ai? Không ai biết gì hết. Trong phòng bên cạnh, Ketty cũng phải ra đi ngay tối nay đến Tours, người ta đang chờ nàng.

Athos uống từng ngụm nhỏ chai rượu vang Tây Ban Nha cuối cùng. Trong khi đó D'Artagnan đang hành quân với đại đội của mình.

Đến ngoại ô Saint Antoine, chàng quay đầu lại, vui vẻ nhìn ngục Bastille.

Nhưng vì chàng chỉ nhìn ngục Bastille thôi, nên không hề thấy Milady cưỡi trên con ngựa màu hạt dẻ đang chỉ tay cho hai kẻ tướng mạo xấu xí đang tiến sát đến hàng quân để nhận mặt chàng. Bọn chúng đưa mắt nhìn có ý hỏi. Milady ra hiệu trả lời đó chính là chàng. Rồi, sau khi đã đinh ninh mệnh lệnh của mình sẽ được thi hành không thể nhầm lẫn, Milady thúc ngựa và biến mất.

Hai người đàn ông kia liền đi theo đại đội và khi ra khỏi ngoại ô, liền nhảy lên hai con ngựa đã được chuẩn bị đầy đủ do một tên đầy tớ không mặc áo người hầu dắt tay và chờ bọn họ.

XLI

Cuộc vây thành La Rochelle

Cuộc vây thành La Rochelle là một trong những sự kiện chính trị trọng đại dưới triều Vua Louis XIII, và là một trong những sự nghiệp quân sự lớn của Giáo Chủ. Vì vậy sẽ thú vị và cần thiết nữa để nói đôi điều về việc đó. Vả lại nhiều tình tiết của cuộc vây hãm này liên hệ rất quan trọng đến câu chuyện này không thể bỏ qua.

Những quan điểm chính trị của Giáo Chủ, khi ông quyết định cuộc vây hãm này rất quan trọng. Trước hết hãy trình nó ra, rồi sẽ chuyển sang những quan điểm riêng biệt có lẽ không kém ảnh hưởng đến Giáo Chủ hơn những quan điểm trước của chính ông.

Những thành phố quan trọng mà Henri IV dành cho những người theo đạo Calvin như những vị trí an toàn nay chỉ còn lại mỗi thành Rochelle, vị trí cuối cùng của giáo phái Calvin này, cái mầm mống nguy hiểm không ngừng dính líu với những việc kích động nội loạn hay chiến tranh với nước ngoài.

Người Tây Ban Nha, người Anh, người Ý đều bất bình, khách lục lâm giang hồ, những binh lính gặp may của đủ mọi loại quân nghe thấy lời kêu gọi đầu tiên, đã đổ đến dưới lá cờ của bọn Tin Lành, và tổ chức thành một hiệp hội rộng lớn mà các chi hội thoải mái phân nhánh trên khắp các điểm của Châu Âu.

La Rochelle giữ một tầm quan trọng mới từ sự sụp đổ của những thành phố Calvin khác, đã trở thành cái lò của những mối bất hòa và những tham vọng. Còn thêm nữa, hải cảng của nó là chiếc cửa cuối cùng mở ra cho bọn Anh vào vương quốc Pháp và nếu đóng nó lại với bọn Anh, kẻ thù vĩnh viễn của chúng ta, thì Giáo Chủ sẽ hoàn tất được sự nghiệp của Jeanne[102] và Công Tước de Guise, vậy nên, Bassompierre[103] vừa là Tin Lành vừa Cơ Đốc Giáo, Tin Lành trong tín ngưỡng và Cơ Đốc Giáo vì được ban tặng huân chương Thánh Trí Tuệ[104]. Bassompierre là người giữ vai trò chỉ huy đặc biệt cuộc bao vây thành La Rochelle, lại đi nhồi vào đầu nhiều lãnh chúa Tin

Lành khác như mình câu nói sau: “Rồi các vị sẽ thấy là chúng ta khá ngu ngốc khi đánh chiếm thành La Rochelle!"

Và Bassompierre đã đúng: Trận đại bác nã vào đảo Ré đã là khúc dạo đầu cho những vụ thảm sát ở Cévennes[105] và việc đánh chiếm La Rochelle là phần lời tựa cho sắc lệnh Nantes.

Nhưng như đã nói, bên cạnh những quan điểm của vị Thủ Tướng muốn san bằng giai cấp, và đơn giản hóa bộ máy Nhà Nước, thuộc về lịch sử, còn phải nặn ra những mục tiêu nho nhỏ của một người đàn ông si tình và một tình địch cả ghen.

Richelieu đã từng si mê Hoàng Hậu. Mối tình ấy ở ông là một mục đích chính trị hay chỉ hoàn toàn tự nhiên là một trong những mê đắm sâu sắc mà Anne D’Autriche đem lại cho mọi người xung quanh? Đó là điều chúng ta không thể nói sao cho đúng.

Nhưng dẫu sao, qua những sự phát triển trước đây của chuyện này, người ta cũng thấy Buckingham đã nẫng tay trên mất của Richelieu trong vài ba trường hợp và đặc biệt trong chuyện những nút kim cương, nhờ sự tận tâm của ba chàng ngự lâm và lòng can đảm của D’Artagnan, đã chơi ông một vố tàn bạo. Vì vậy đối với Richelieu, đây không những là tống cổ kẻ thù ra khỏi nước Pháp mà còn là trả hận một địch tình. Hơn nữa việc rửa hận phải lớn lao, rạng rỡ và hoàn toàn xứng đáng với một người nắm trong tay toàn bộ lực lượng vũ trang của vương quốc như thanh gươm chiến của mình.

Richelieu biết rằng trong khi chiến đấu với Anh Quốc tức chiến đấu với Buckingham, thắng Anh Quốc ông thắng luôn Buckingham, cuối cùng làm nhục nước Anh trước con mắt Châu Âu cũng là làm nhục Buckingham trước mặt Hoàng Hậu.

Về phía Buckingham, trong khi đặt danh dự nước Anh lên trước hết, cũng bị lay chuyển bởi những lợi ích tương đồng với những lợi ích riêng của Giáo Chủ. Buckingham cũng theo đuổi một cuộc trả thù đặc biệt, Buckingham không thể viện được bất cứ cớ nào để có thể vào nước Pháp như một sứ thần, ông ta định vào đó như một kẻ chiến thắng.

Kết luận là khoản được thua đích thực trong canh bạc mà hai vương quốc hùng mạnh nhất chơi với nhau theo trò hứng trí của hai kẻ si tình chỉ đơn giản là cái liếc nhìn của Anne D’Autriche.

Lợi thế ban đầu thuộc về Công Tước De Buckingham. Bất ngờ có mặt ở đảo Ré với chín mươi chiến hạm và khoảng hai mươi nghìn quân, ông ta đột kích Bá Tước De Toiras, người thay mặt Nhà Vua trấn giữ đảo. Sau một trận giao chiến đẫm máu, Buckingham đã đổ bộ được lên đảo. Và Nam Tước De Chantal đã tử trận ở đây, để lại cô con gái mồ côi mười tám tháng tuổi, chính là nữ nhà văn De Sévigné sau này.

Bá Tước De Toiras rút lui vào thành Saint Martin, cùng với quân đồn trú và tung một trăm quân vào một pháo đài nhỏ mà người ta gọi là pháo đài De La Prée.

Biến cố đó đẩy nhanh những quyết định của Giáo Chủ. Trong khi chờ đợi Nhà Vua, và đích thân mình chỉ huy cuộc bao vây thành La Rochelle, Giáo Chủ đã phái Hoàng Đệ chỉ huy những trận đánh đầu tiên, và đưa tất cả các đạo quân có thể bố trí lên sân khấu chiến tranh. D'Artagnan có mặt trong đạo quân tiên phong đó.

Nhà Vua, như đã nói, đáng lẽ đã đi theo, ngay khi họp xong Nghị Viện, nhưng vừa đứng lên sau khi họp xong, ngày 23 tháng sáu, ông bị lên cơn sốt, không phải không muốn ra đi, nhưng thể trạng xấu thêm, buộc phải dừng lại ở Villeroi.

Mà Nhà Vua dừng ở đâu, thì ngự lâm quân dừng ở đó, kết quả là D'Artagnan vốn chỉ đơn thuần là quân cận vệ ít ra đã tạm thời bị tách rời khỏi các bạn tốt của mình là Athos, Porthos và Aramis. Cuộc xa cách này chỉ là một sự bực dọc đối với chàng, chắc chắn đã trở thành một mối lo nghiêm trọng nếu như chàng đoán được những hiểm nguy chưa biết đang vây bọc quanh chàng. Chàng vẫn đến được doanh trại thiết lập trước thành La Rochelle mà không gặp tai họa nào vào ngày 10 tháng 9 năm 1627.

Mọi việc vẫn trong tình trạng cũ. Quận Công De Buckingham và quân Anh, làm chủ đảo Ré, tiếp tục bao vây không có kết quả thành Saint Martin và pháo đài La Prée, và những trận giao chiến với La Rochelle đã bắt đầu từ vài ba hôm, gần một pháo đài Quận Công vừa cho xây dựng gần thành phố.

Quân cận vệ, dưới quyền chỉ huy của ông Des Essarts đóng ở Minimes. Nhưng D'Artagnan vẫn băn khoăn với tham vọng được chuyển sang ngự lâm quân, ít thân mật với đồng đội, chàng thấy mình cô đơn, và đắm mình trong những suy nghĩ riêng tư.

Những suy nghĩ ấy không lấy gì làm vui vẻ lắm. Chàng đến Paris đã được hai năm. Chàng đã hòa mình vào những việc công. Những việc riêng tư như tình yêu và hạnh vận đều không được suôn sẻ lắm. Về tình yêu, người đàn bà duy nhất chàng yêu là bà Bonacieux thì đã biến mất không để cho chàng khám phá ra được nàng đã ra sao. Về hạnh vận, nhỏ nhoi như chàng mà lại biến mình thành kẻ thù của Giáo Chủ, nghĩa là một con người mà đứng trước ông ta những bậc quyền quý nhất vương quốc bắt đầu từ Nhà Vua, cũng phải run sợ.

Con người đó có thể nghiền nát chàng, tuy nhiên, ông ta lại không làm thế. Đối với một trí tuệ minh mẫn như D'Artagnan, sự độ lượng đó như một ánh sáng qua đó chàng nhìn vào một tương lai tốt đẹp hơn. Thế rồi, chàng lại biến mình thành kẻ thù của một kẻ khác ít đáng sợ hơn, chàng nghĩ vậy, tuy nhiên linh tính báo cho chàng biết không thể coi thường, đó là Milady.

Đổi lại tất cả những điều đó chàng có được sự che chở và sự ưu ái của Hoàng Hậu, nhưng sự ưu ái của Hoàng Hậu chả mấy chốc lại là cái cớ để thêm nhiều ngược đãi, và sự che chở của bà lại rất tồi, bằng chứng là Chalais[106] và bà Bonacieux.

Cái mà chàng kiếm được rõ rệt nhất trong mọi chuyện đó lại là cái nhẫn kim cương đáng giá năm sáu nghìn quan chàng vẫn đeo trên tay. Và còn nữa, cái nhẫn kim cương ấy, giả dụ D'Artagnan trong những dự định đầy tham vọng của mình, giữ nó để một ngày nào đó minh chứng cho lòng biết ơn Hoàng Hậu thì trong khi chờ đợi, vì không thể đem bán nó đi được, nên nó cũng chỉ có giá trị như viên sỏi lăn dưới chân chàng. Nói tới viên sỏi lăn dưới chân chàng, bởi D'Artagnan đang một mình dạo chơi trên con đường nhỏ đẹp từ doanh trại đến làng Angoutin, vừa đi vừa suy nghĩ. Suy nghĩ miên man khiến đi quá xa mà cũng không biết, trời bắt đầu tà, trong tia nắng cuối cùng của mặt trời xế bóng, chàng như trông thấy lóe lên đằng sau một bờ giậu một họng súng hỏa mai.

D'Artagnan mắt tinh và nhanh trí, hiểu ngay khẩu súng hỏa mai không đến đó một mình và kẻ đang mang nó không phải nấp sau bờ giậu với ý đồ thân thiện. Chàng quyết định lánh xa ra, thì bên kia đường, sau một tảng đá, chàng thấy đầu một nòng súng hỏa mai thứ hai.

Rõ ràng là một cuộc phục kích.

Chàng đưa mắt nhìn khẩu súng thứ nhất, có phần lo ngại khi thấy nó đang hạ xuống hướng về phía mình, nhưng ngay khi thấy họng súng bất động, chàng vội nằm sấp xuống đất. Vừa kịp lúc súng nổ và chàng nghe thấy tiếng đạn réo qua đầu. Không để mất một phút, D'Artagnan vùng ngay dậy và ngay lúc đó viên đạn của khẩu hỏa mai kia làm bay những viên sỏi đúng nơi chàng vừa nằm xuống đất. D'Artagnan không phải là một kẻ can trường vô ích đi tìm cái chết lố lăng để được người ta nói là hạng người không chịu lùi một bước. Vả lại không phải chuyện can đảm ở đây.

D'Artagnan đã rơi vào một âm mưu sát hại. Chàng tự nhủ, nếu có phát thứ ba, mình chết rồi! Thế là ngay lập tức chàng vắt chân lên cổ chạy trốn về phía doanh trại, với tốc độ nổi tiếng của dân xứ chàng. Nhưng dù có chạy nhanh đến đâu, thì tên bắn trước đã kịp nhồi lại thuốc súng và bắn chàng phát thứ hai khá trúng. Viên đạn xuyên qua mũ chàng và làm bay mũ xa đến mươi bước.

Thế nhưng D'Artagnan không còn chiếc mũ nào khác, nên chàng phải vừa chạy vừa nhặt lấy mũ, vừa chạy vừa thở, mặt tái nhợt đi, về đến nơi trú quân, rồi ngồi xuống lẳng lặng bắt đầu suy nghĩ.

Sự cố đó có thể có ba nguyên nhân. Nguyên nhân đầu tiên và cũng là tự nhiên nhất, có thể đây là một ổ phục kích của bọn Rochelle, chắc chẳng thấy phiền lòng khi giết một cận vệ của Nhà Vua, trước hết bởi ít nhất đấy cũng là một kẻ thù, và kẻ thù biết đâu lại không có một bọc vàng trong túi. D'Artagnan cầm mũ, xem lỗ thủng viên đạn và lắc đầu. Không phải đạn súng hỏa mai, đó là viên đạn của loại súng có bệ tì, sự chính xác của viên đạn khiến chàng nghĩ nó phải được bắn ra từ một vũ khí đặc biệt, đây không phải một ổ phục kích quân sự một khi viên đạn không thuộc cỡ súng quân dụng.

Đó cũng có thể là một kỷ niệm quý hóa của Giáo Chủ. Chàng nhớ lại lúc đó, nhờ có một tia sáng mặt trời may mắn, chàng mới nhìn thấy cái nòng súng và lấy làm ngạc nhiên về tính kiềm chế của Đức Ông trong chuyện này.

Nhưng rồi D'Artagnan lại lắc đầu. Đối với những kẻ mà Đức Ông chỉ cần giơ tay ra, ông hiếm khi phải dùng đến những thủ đoạn đó. Có thể đó là sự trả thù của Milady. Có thể có khả năng này hơn. Chàng tìm cách nhớ lại những nét dạng hay trang phục những tên sát thủ nhưng vô ích. Chàng chạy

quá nhanh để thoát khỏi chúng, còn thì giờ đâu để chú ý đến điều gì.

“Ôi các bạn chia sẻ đắng cay của tôi ơi - D’Artagnan lẩm bẩm - các bạn ở đâu? Sao tôi nhớ các bạn đến thế!" D’Artagnan trải qua một đêm thật là tồi tệ. Ba bốn lần chàng giật mình tỉnh dậy, như thấy có người lại gần giường cầm dao đâm mình. Tuy nhiên cho đến rạng sáng bóng đêm không đem đến sự cố gì. Nhưng D’Artagnan ngờ rằng cái công việc bị trì hoãn này không phải đã mất đi.

Suốt ngày chàng không ra khỏi nơi trú quân, tự bào chữa cho mình vì trời xấu. Ngày hôm sau nữa, khoảng chín giờ, hai bên đánh nhau.

Quận Công De Orléans đi thị sát các vị trí chiến đấu, quân cận vệ vơ lấy vũ khí tập hợp lại, D’Artagnan xếp hàng giữa các đồng đội. Các sĩ quan cao cấp, ông Des Essarts, đại úy cận vệ, cũng như những người khác đến bên ông Hoàng để chúc tụng. Một lát sau hình như ông Des Essarts ra hiệu cho D’Artagnan lại gần mình, chàng sợ mình hiểu nhầm, đang đợi ông ra hiệu lần nữa, quả nhiên ông ra hiệu lần nữa, chàng liền chạy ra khỏi hàng ngũ, tiến lên để nhận lệnh.

— Đức Ông yêu cầu một số người tình nguyện làm một nhiệm vụ nguy hiểm, và sẽ thưởng huân chương cho người nào hoàn thành nhiệm vụ. Và ta đã ra hiệu cho ông hãy sẵn sàng.

— Xin cảm ơn, ông đại uý! - D’Artagnan trả lời, không đòi hỏi gì hơn là được tỏ ra nổi trội trước mặt ông trung tướng.

Quả thật, bọn Rochelle đã ra khỏi thành ban đêm và đã chiếm lại được một pháo lũy mà quân đội Bảo Hoàng đã chiếm trước đây hai ngày. Vấn đề là cần phải tung một nhóm trinh sát quyết tử để xem quân đối phương phòng thủ pháo lũy đó ra sao. Một lát sau Đức Ông cất cao giọng nói:

— Để làm nhiệm vụ này, ta cần ba bốn người tình nguyện do một người chín chắn điều khiển.

— Thưa Đức Ông, về con người chín chắn, tôi đã có sẵn trong tay - Ông Des Essarts vừa nói vừa chỉ D’Artagnan, - còn về bốn năm người tình nguyện, Đức Ông chỉ việc cho biết ý đồ của ngài, người sẽ không thiếu đâu.

D’Artagnan vung gươm nói:

— Bốn người quyết tâm cao sẵn sàng chết cùng tôi!

Hai trong số bạn cận vệ đồng ngũ lao ra ngay và hai người lính khác cũng

ra theo họ, quân số yêu cầu đã đủ, D'Artagnan từ chối mọi người khác dành ưu tiên cho mấy người trước.

Không biết liệu sau khi chiếm lại được pháo lũy, bọn Rochelle đã sơ tán hết hay để quân lại đồn trú, vậy nên phải đến rất gần địa điểm đã định để quan sát mới xác định được thực hư thế nào. D'Artagnan ra đi cùng bốn đồng đội, theo một đường hào, hai cận vệ đi ngang hàng với chàng và hai người lính đi phía sau.

Được che lấp bằng những lớp tường bao, họ cứ như thế tiến bước đến chỗ cách pháp lũy một trăm bước, tới đây, D'Artagnan ngoảnh lại, thấy hai người lính biến mất. Chàng tưởng họ sợ đã tụt lại phía sau, nên tiếp tục tiến bước.

Tới chỗ ngoặt của bức tường bao ngoài, họ chỉ còn cách pháo lũy khoảng sáu mươi bước. Họ chẳng nhìn thấy ai và pháo lũy như thể bị bỏ hoang. Ba người ngơ ngác bàn nhau có nên tiến nữa hay không, bất thình lình một vành khói bao quanh pháo lũy bằng đá khổng lồ, và một tá đạn véo véo xung quanh D'Artagnan và hai đồng ngũ của chàng. Thế là họ đã biết được điều họ muốn biết: Pháo thành vẫn được canh giữ. Trụ lâu tại vị trí nguy hiểm này là một sự bất cẩn không cần thiết, D'Artagnan và hai cận vệ quân quay lại, bắt đầu rút lui giống như một sự chạy trốn.

Đi đến góc hào có tác dụng với họ như một chiến lũy, một cận vệ quân ngã xuống, một viên đạn xuyên qua ngực. Người kia không việc gì tiếp tục chạy về trận tuyến của mình. D'Artagnan không muốn bỏ rơi đồng ngũ của mình liền cúi xuống nâng anh ta dậy và dìu trở về chiến tuyến của mình.

Nhưng cùng lúc đó hai phát súng bắn ra, một viên đạn bắn vỡ đầu người lính cận vệ đã bị thương, và viên khác bay đến bẹt ra trên một tảng đá, sau khi sượt qua D'Artagnan hai đốt ngón tay. Chàng quay phắt lại, bởi cuộc tấn công này không từ pháo lũy mà từ chỗ này ngay góc chiến hào. Nghĩ tới hai tên lính đã bỏ rơi chàng, chàng liền nhớ lại hai tên sát thủ hôm trước nữa.

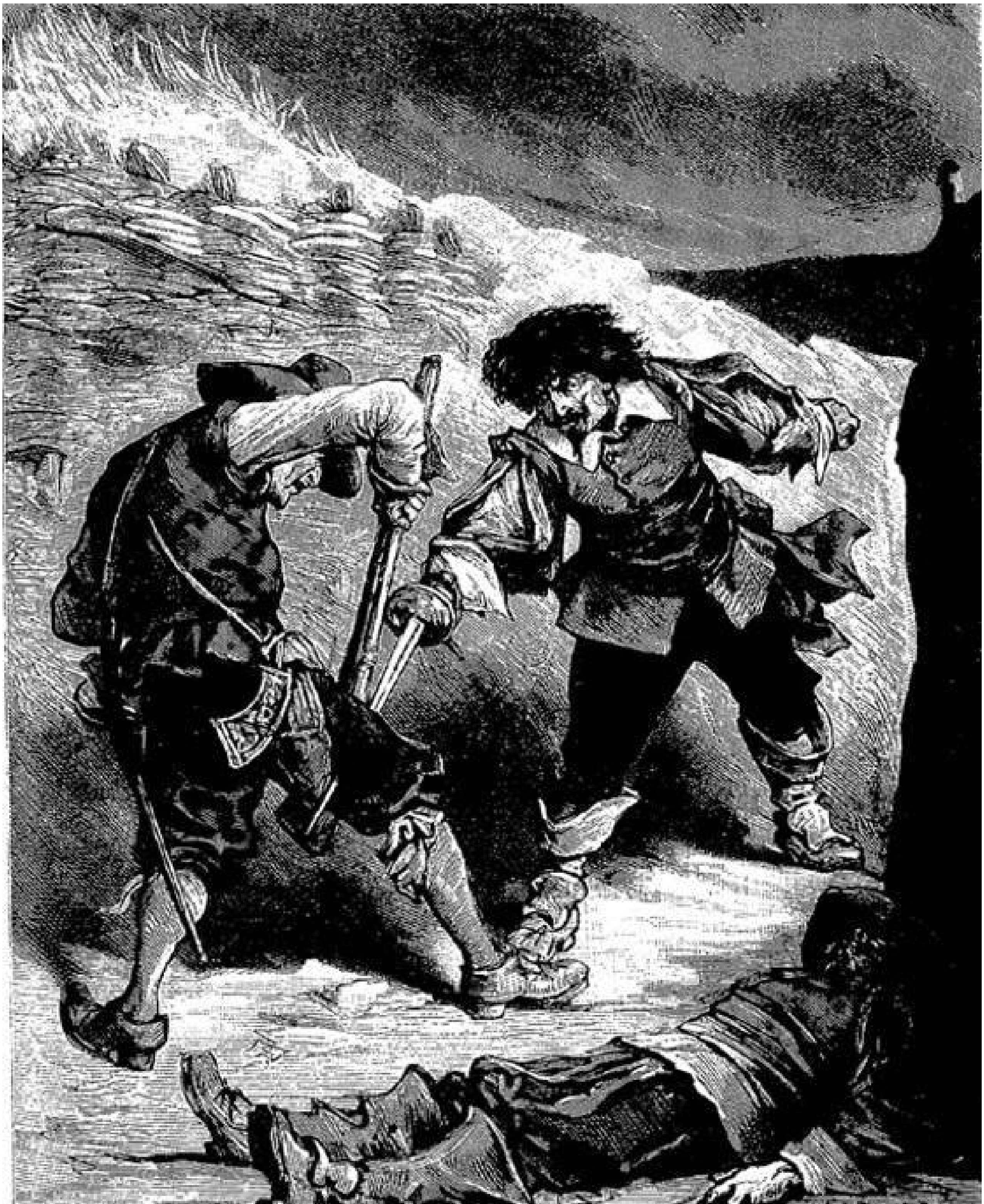
Thế là chàng quyết định lần này phải tìm cho ra nguyên cớ, và ngã lên thi thể người bạn làm như mình đã chết. Chàng thấy ngay hai cái đầu ngóc lên trên một công sự bỏ hoang cách đó ba mươi bước chân, đó chính là đầu hai người lính đã đi theo chàng.

D'Artagnan đã không nhầm, hai tên đó đi theo chỉ để ám sát chàng, hy

vọng sẽ đổ được cái chết của chàng trai trẻ cho kẻ thù. Có điều sợ rằng chàng có thể chỉ bị thương và sẽ tố cáo tội ác của chúng, chúng phải đến gần để kết liễu đời chàng. May sao, bị lừa bởi mưu kế của D'Artagnan, bọn chúng không nạp lại thuốc súng. Khi chúng đến cách chàng mười bước, D'Artagnan khi vờ ngã vẫn cẩn thận không rời khỏi tay gươm, bất thình lình đứng vụt dậy và nhẩy phắt đến bên chúng.

Những tên sát thủ hiểu rằng nếu chúng chạy trốn về phía phòng tuyến quân Pháp mà chưa giết chết được người định giết, thì sẽ bị tố cáo. Cho nên ý nghĩ đầu tiên đến với chúng là nhảy sang hàng ngũ kẻ thù. Một trong hai tên cầm nòng súng quay ngược lại dùng làm cây chùy và phang một đòn khủng khiếp vào D'Artagnan, chàng nhảy sang một bên và tránh thoát, nhưng do vậy, chàng đã để lối thoát cho tên cướp lao ngay về phía pháo lũy. Vì bọn Rochelle canh giữ không biết rõ ý đồ của kẻ chạy đến với chúng, chúng nhả đạn về phía tên này. Y ngã xuống vì bị trúng một phát đạn vào vai.

Trong khi đó, D'Artagnan đã nhảy vào tên thứ hai, dùng gươm tấn công hắn, trận đấu không kéo dài, tên kia chỉ chống đỡ bằng khẩu súng có bệ tì chưa nạp thuốc, mũi gươm của chàng cận vệ lướt qua nòng súng đã trở nên bất lực và xuyên qua đùi tên sát thủ. Hắn ngã xuống. D'Artagnan dí ngay mũi gươm và họng hắn.



— Ôi! Đừng giết tôi! - Tên cướp kêu lên - xin tha chết, xin tha chết, ngài sĩ quan? Tôi sẽ nói ra hết với ngài.

Chàng dừng tay lại hỏi:

— Bí mật của mày có bõ công tao tha chết cho mày không?

— Có, có, nếu ông coi cuộc sống còn đáng chút gì đó khi người ta mới

hăm hai tuổi như ông và đẹp trai, can trường như ông, và có thể đạt tới mọi điều tốt đẹp.

— Đồ khốn! - D’Artagnan nói - Có nói mau lên không nào, ai sai mày ám sát tao?

— Một người đàn bà tôi không quen biết, nhưng người ta gọi là Milady.

— Nhưng nếu mày không biết mụ ấy, làm sao mày lại biết tên?

— Bạn tôi biết bà ta và gọi tên như vậy, và bà ta làm việc với hắn chứ không phải với tôi. Hắn còn có trong túi hắn một bức thư của bà ta, chắc phải rất quan trọng đối với ông theo như tôi được nghe hắn nói.

— Nhưng làm sao mày lại dự phần một nửa trong cuộc mai phục đó?

— Hắn đề nghị tôi hai người cùng làm và tôi đã nhận lời.

— Và mụ ta đã trả cho chúng mày bao nhiêu cho cuộc mạo hiểu đẹp đẽ này?

— Một trăm louis.

— Thế à, trả hậu đấy! - Chàng vừa nói vừa cười - Mụ cho là tao cũng đáng giá đấy chứ, những một trăm louis cơ mà - Một số tiền lớn cho hai tên khốn kiếp chúng mày, vì vậy tao hiểu tại sao chúng mày nhận, và tao tha chết cho mày với một điều kiện?

— Điều kiện gì? - Tên cướp hỏi và lo lắng vì thấy mọi chuyện chưa xong.

— Mày phải đi lấy bức thư trong túi bạn mày cho tao.

— Nhưng - Tên cướp kêu lên - Đó là cách khác để giết tôi. Làm sao tôi có thể đi tìm bức thư ấy dưới hỏa lực của pháo luỹ?

— Tuy nhiên mày vẫn phải đi tìm, nếu không tao thề sẽ tự tay tao giết chết mày.

Tên cướp quỳ sụp xuống và chống tay lên vì bắt đầu yếu sức do mất máu và kêu lên:

— Xin tha tội chết! Thưa ngài, xin rủ lòng thương! Hãy vì người đàn bà trẻ mà ngài yêu và vẫn tưởng có lẽ đã chết, nhưng không phải thế!

— Và do đâu mày biết có một người đàn bà trẻ tao yêu và tao tưởng người ấy đã chết? - D’Artagnan hỏi.

— Do bức thư trong túi bạn tôi.

— Thế thì mày càng thấy tao cần bức thư thế nào - D’Artagnan nói - như vậy đừng chậm trễ thêm nữa, đừng ngần ngừ thêm nữa, nếu không cho dù

tao có ghê tởm đến đâu cũng phải nhúng mũi gươm của tao lần thứ hai vào máu một tên khốn kiếp như mày, tao xin thề trước lòng tin của một người lương thiện…

Nói đến đấy, D'Artagnan làm một động tác hăm dọa khủng khiếp khiến kẻ bị thương vội đứng dậy, nỗi khiếp hãi khiến y lấy lại được can đảm, cuống cuồng kêu lên:

— Xin dừng lại! xin dừng lại! Tôi sẽ đi… Tôi sẽ đi!…

D'Artagnan cầm lấy súng của tên lính, bắt nó đi trước, tỳ mũi gươm vào mạng mỡ đẩy nó đến chỗ bạn nó.

Thật là một điều ghê rợn khi nhìn tên khốn kiếp để lại trên đường nó đi qua một vệt máu dài, mặt tái nhợt vì cầm bằng cái chết, cố lê đi để không bị phát hiện tới chỗ xác tên đồng mưu nằm chết cách đó hai mươi bước! Nỗi khiếp hãi in lên trên khuôn mặt lạnh toát mồ hôi, khiến D'Artagnan động lòng thương, chàng nhìn y một cách khinh bỉ và bảo y:

— Nghe đây, ta sẽ tỏ ra cho mày thấy sự khác nhau giữa một con người dũng cảm và một kẻ hèn nhát như mày. Mày cứ ở lại, tao đi tiếp.

Và với bước chân nhanh nhẹn, mắt theo dõi, quan sát những động thái của quân thù, lợi dụng những địa hình lồi lõm, chàng đến được chỗ tên lính thứ hai. Có hai cách đạt được mục đích của mình: Lục soát ngay tại chỗ hoặc lôi hắn đi dùng hắn như một cái khiên che thân chàng rồi lục soát hắn trong đường hào. D'Artagnan thích dùng cách thứ hai hơn và xốc tên sát thủ lên vai vừa đúng lúc hỏa lực của địch quân bắn ra. Một cái giật nhẹ, tiếng kêu đục của ba viên đạn cắm vào thịt, một cái rùng mình hấp hối đã chứng tỏ cho D'Artagnan thấy kẻ địch ám sát chàng vừa cứu mạng chàng. D'Artagnan về tới đường hào, ném cái thây ma xuống cạnh tên bị thương cũng nhợt nhạt như một người chết.

Ngay tức khắc chàng bắt đầu lục soát xác chết: Một ví da, một túi tiền đương nhiên có một nửa số tiền tên cướp đã nhận được, một ống sừng gieo xúc xắc và mấy con xúc xắc, hợp thành tài sản của kẻ bị chết.

Chàng để mặc ống gieo và xúc xắc rơi ra đất, ném túi tiền cho tên bị thương và mở ví ra. Giữa vài thứ giấy tờ không quan trọng, chàng tìm thấy bức thư, chính là bức thư chàng đã liều mạng để tìm ra.

«Một khi các anh đã mất dấu vết của mụ đàn bà và bây giờ mụ đang an

toàn trong một tu viện mà các anh đáng lẽ không được để mụ đến đó, vậy hãy cố ít nhất đừng để hụt gã đàn ông. Nếu không, các anh sẽ biết ta có bàn tay dài như thế nào và các anh sẽ phải trả đắt món một trăm đồng louis nhận của ta.»

Không có chữ ký. Tuy nhiên rõ ràng bức thư là của Milady. Do đó, chàng giữ nó như một tang chứng và để an toàn, chàng tiến hành thẩm vấn tên bị thương ở góc chiến hào. Tên này thú nhận cùng với bạn mình, vẫn cái tên vừa bị giết ấy, được giao trách nhiệm bắt cóc một thiếu phụ sẽ phải ra khỏi Paris qua trạm La Villette nhưng vì dừng lại chén chú chén anh trong một quán rượu, chúng tóm hụt chiếc xe mươi phút.

— Nhưng chúng bay sẽ làm gì người đàn bà ấy? - D'Artagnan lo lắng hỏi.

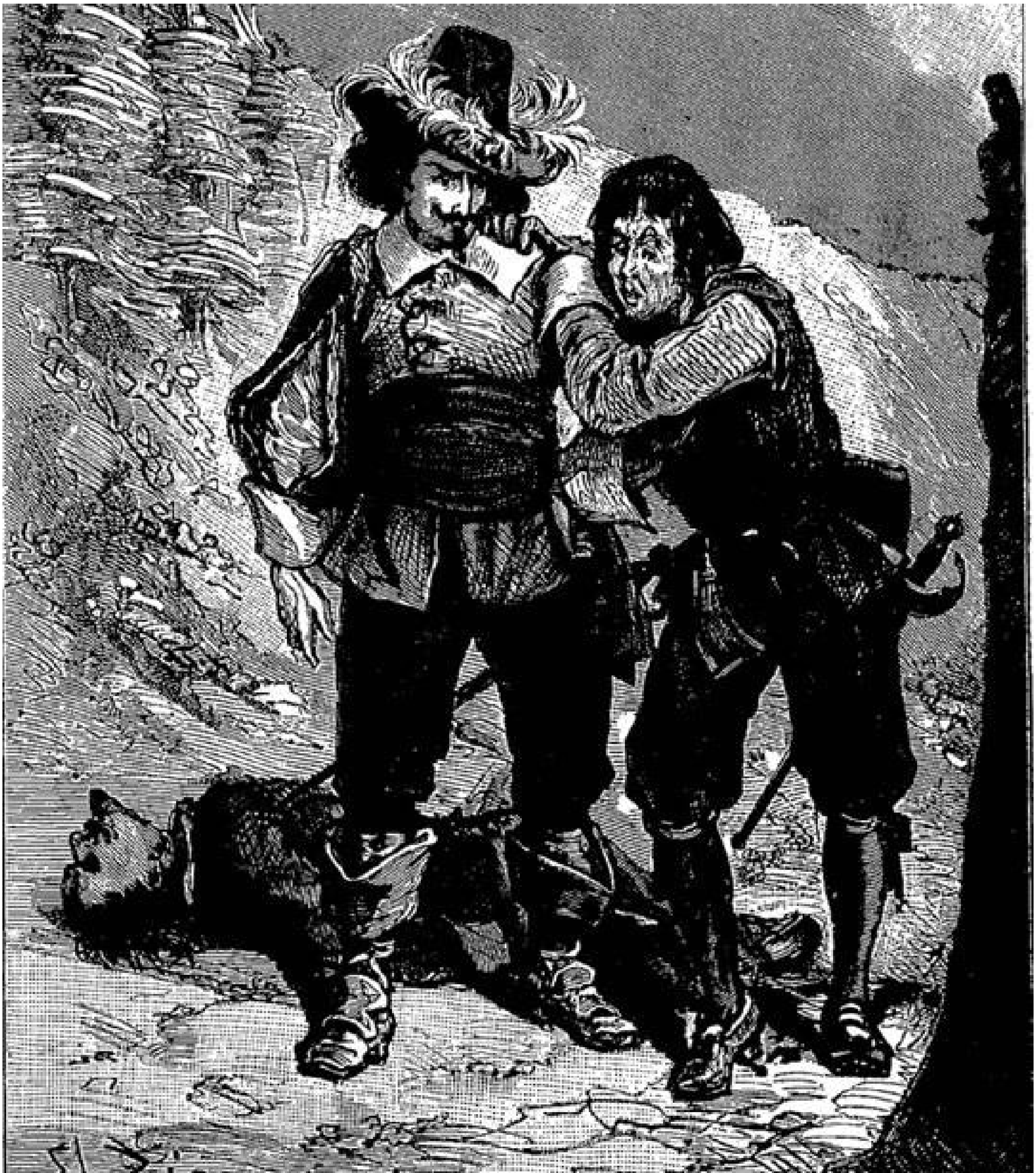
— Chúng tôi phải giao người ấy cho một tòa nhà ở quảng trường Hoàng Gia - Tên bị thương nói.

— Đúng rồi! Đúng rồi! - D'Artagnan lẩm bẩm - Đúng là như vậy, đến chính nhà Milady.

Lúc đó, D'Artagnan mới rùng mình hiểu ra cơn khát trả thù khủng khiếp đã đẩy mụ đàn bà đó đến mức làm hại chàng và cả những người rất mực yêu chàng, và một khi mụ đã phát hiện ra tất cả như thế, đủ biết mụ thông thạo công việc triều chính đến thế nào. Chắc chắn mụ phải lấy những tin tức từ Giáo Chủ. Nhưng ở giữa tất cả mọi cái đó, chàng hiểu, với một tình cảm vui mừng thực sự là Hoàng Hậu cuối cùng đã tìm ra nhà tù mà nàng Bonacieux tội nghiệp vì tận tậm hết sức phải chịu, và đã giải thoát nàng khỏi nhà tù đó. Vậy là bức thư chàng nhận được của thiếu phụ và việc nàng đi qua con đường Chaillot, đi qua như một sự hiện hình đã được giải thích rõ.

Từ đó, như Athos đã tiên đoán, có thể tìm lại được bà Bonacieux và một tu viện không phải là không với tới được. Nghĩ vậy nên lòng độ lượng trở lại với chàng. Chàng quay lại tên bị thương đang lo lắng theo dõi những biểu hiện khác nhau trên nét mặt chàng và chìa cánh tay ra bảo:

— Vịn vào đây rồi cùng trở về chiến tuyến, tao không muốn bỏ lại mày như thế.



— Vâng - Tên bị thương không tin nổi có sự đại lượng đến thế - Nhưng không phải để treo cổ tôi lên đấy chứ?

— Mày đã được tao hứa rồi - Chàng nói - và lần thứ hai, tao hứa tha chết cho mày.

Tên bị thương liền quỳ xuống và lại hôn chân lần nữa người đã tha mạng hắn, nhưng D'Artagnan không có lý do nào để cảm nhận quá gần kẻ thù như

thế, liền cắt phăng những biểu lộ biết ơn ấy đi.

Người lính cận vệ trở về sau loạt súng đầu tiên của pháo lũy đã báo bốn đồng đội bị chết cả, nay thấy chàng trai trẻ lại hiện ra bình an vô sự, mọi người trong binh đoàn đều hết sức ngạc nhiên và vui sướng.

D'Artagnan giải thích vết gươm đâm của tên đồng đội bằng cách bịa ra chuyện phá vây. Chàng kể lại cái chết của tên lính kia và những nguy hiểm mà họ đã trải qua. Câu chuyện kể lại đối với chàng là một cuộc khải hoàn đích thực. Toàn đơn vị nói suốt ngày về cuộc trinh sát này và Đức Ông đã gửi lời khen ngợi và chúc mừng chàng. Hơn nữa, vì mọi hành động đẹp đẽ đều đáng được phần thưởng của chính nó nên hành động đẹp đẽ của D'Artagnan cũng có kết quả là trả lại cho chàng sự bình yên đã mất. Quả vậy, D'Artagnan tin có thể được bình yên, vì hai kẻ thù, một đã bị chết, và kẻ kia trở nên trung thành với chàng.

Sự bình yên này chứng tỏ một điều, là D'Artagnan còn chưa hiểu hết Milady.

XLII

Rượu vang Anjou[107]

Sau những tin gần như thất vọng về Nhà Vua, tin đồn Ngài đã bình phục lại bắt đầu lan ra khắp chiến tuyến, và vì Nhà Vua rất vội thân chinh tới vòng vây, người ta còn nói, cưỡi nổi ngựa là Nhà Vua lên đường ngay.

Trong khi đó, Hoàng Đệ biết rằng sớm muộn gì ngài cũng bị mất chức tổng chỉ huy bởi Quận Công D'Angoulême, hoặc ông Bassompierre hay Schomberg đang tranh giành nhau chức ấy, nên Ngài không làm gì mấy, thường cứ mất hàng ngày trời vào những việc thăm dò, và không dám mở một trận đánh lớn để đuổi quân Anh khỏi đảo Ré, nơi chúng đang bao vây thành Saint Martin và pháo đài La Prée, trong khi về phía mình, quân Pháp vây thành Rochelle.

D'Artagnan như đã nói, trở nên điềm tĩnh hơn lúc bình thường, sau trận nguy hiểm đã qua, và khi mối nguy đã hình như tàn lụi, lúc đó chàng chỉ còn một điều lo lắng là không hề được tin tức gì về các bạn mình. Nhưng, một buổi sáng đầu tháng mười một, tất cả đều được giải thích bằng một bức thư gửi từ Villeroi.

«Thưa ông D'Artagnan.

Các ông Athos, Porthos, và Aramis, sau một bữa tiệc lớn tại chỗ tôi, đã quá vui và gây chuyện ầm ĩ khiến ông hiến binh của pháo đài, một người rất cứng rắn đã phạt cấm trại họ mấy ngày. Nhưng tôi phải hoàn tất lệnh của mấy ông trao cho tôi là gửi đến ông một tá chai vang Anjou, của tôi mà các ông ấy rất ngưỡng mộ. Họ muốn ông uống thử rượu vang các ông ấy chuộng để chúc sức khỏe các ông ấy.

Tôi đã làm việc đó và xin trân trọng kính chào ông. Kẻ rất hân hạnh được phục vụ ông tận tình.

Godeau,

Chủ lữ quán của các ngài ngự lâm quân.»

"Tuyệt vời! - D'Artagnan reo lên - họ nghĩ đến ta trong lúc họ vui chơi,

không như ta nghĩ đến họ lúc ta phiền muộn. Nhất định ta sẽ uống chúc sức khỏe họ với tất cả tấm lòng của ta nhưng ta sẽ không uống một mình."

Và D'Artagnan chạy đến hai chàng cận vệ thân thiết với chàng hơn cả, mời họ uống với chàng món Anjou mê hồn gửi từ Villeroi đến. Nhưng một người đã được mời ngay tối đó, còn người kia được mời hôm sau mất rồi, đành để ngày hôm sau nữa tụ hội với nhau vậy. Khi trở về, D'Artagnan sai đem gửi mười hai chai vang tại quầy rượu của quân cận vệ, dặn họ giữ cẩn thận cho. Rồi đến ngày long trọng, bữa trưa được ấn định lúc mười hai giờ trưa.

Từ chín giờ, D'Artagnan đã sai Planchet chuẩn bị đầy đủ. Planchet hoàn toàn kiêu hãnh đã được nâng lên hàng quản gia, quyết định hoàn thành nhiệm vụ của mình như một người thông minh. Để làm việc đó có hiệu quả, gã nhờ một người hầu của một thực khách của chủ mình đến phụ giúp, tên là Fourreau và cái tên lính giả mạo đã từng muốn giết D'Artagnan, không thuộc đơn vị nào, đã vào phục vụ D'Artagnan hay đúng hơn là phụ việc cho Planchet, từ khi D'Artagnan cứu mạng hắn.

Giờ dự tiệc đã tới, hai thực khách đến ngồi vào chỗ, các món ăn được bày thành hàng trên bàn, Planchet tay khoác khăn đứng hầu, Fourreau mở nút chai, và Brisemont, tên của kẻ đã bình phục chuyển rượu vang bị nổi bọt do sóc ở dọc đường sang một cái bình nhỏ. Chai rượu đầu tiên hơi bị cặn ở đáy chai, Brisemont rót chỗ rượu cặn vào một cốc, D'Artagnan cho phép hắn uống cốc vang cặn vì thấy tên tội nghiệp đó vẫn còn yếu quá.

Thực khách sau khi chén món xúp khai vị, vừa đưa cố cốc lên môi thì bất thình lình, tiếng đại bác đùng đoàng ở pháo đài Louis và pháo đài Neuf. Mấy người lính cận vệ tin là một cuộc đột kích của bọn bị bao vây hoặc của quân Anh, vồ lấy gươm. D'Artagnan không kém nhanh nhẹn, cũng làm như họ, rồi cả ba cùng chạy về vị trí của mình.

Nhưng vừa ra khỏi quầy rượu, họ thấy ngay nguyên nhân tiếng nổ đó. Những tiếng hô: "Hoàng Thượng muôn năm! Giáo Chủ muôn năm!" vang động khắp bốn bề và tiếng trống khua khắp mọi hướng.

Quả vậy, Nhà Vua sốt ruột như người ta nói, đã đi gấp đôi các chặng đường, vừa mới tới với cả triều đình và mười nghìn quân tiếp viện, ngự lâm quân đi trước và theo sau. D'Artagnan đứng làm hàng rào cùng với đại đội

của mình, ra hiệu chào các bạn mình cũng đang dõi mắt nhìn chàng. Và ông De Treville nhận ra chàng trước tiên.

Lễ đón tiếp đã xong, bốn người bạn ôm chầm lấy nhau.

— Mẹ kiếp! - D'Artagnan kêu lên - Không thể nào đến đúng lúc hơn thế này nữa. Thịt còn chưa kịp nguội! Phải thế không các vị?

Chàng quay lại hai người lính cận vệ hỏi và giới thiệu với các bạn mình.

— Chà chà! - Hình như chúng ta chén tiệc thì phải Porthos nói.

— Mình hy vọng - Aramis nói - không có đàn bà trong bữa chén.

— Có món rượu khớ khớ nào trong lều của cậu không? Athos nói.

— Ồ mẹ kiếp! Có rượu của chính bọn anh mà, bạn thân mến ạ! D'Artagnan trả lời.

— Rượu của bọn mình? - Athos ngạc nhiên.

— Phải, loại các anh gửi cho tôi ấy.

— Bọn mình gửi cho cậu rượu vang ư?

— Thôi đi, các anh biết quá rồi, cái thứ vang từ nho đồi Anjou ấy?

— Phải, mình thừa biết loại vang cậu định nói.

— Thứ vang anh thích ấy.

— Chắc chắn rồi, khi mình không có champagne hay chambertin.

— Vậy thì, do không có champagne hay chambertin thì anh bằng lòng tạm loại này vậy.

— Vậy bọn mình, lũ sành rượu gửi vang Anjou đến cho cậu thật à?

— Ồ không, đó là vang mà nhân danh các anh, người ta gửi cho tôi.

— Nhân danh bọn mình? - Cả ba người ngự lâm cùng hỏi.

— Là cậu ư, Aramis, - Athos hỏi - cậu đã gửi vang đến?

— Không, còn cậu, Porthos?

— Không, còn anh thế nào, Athos?

— Không.

— Nếu không phải các anh - D'Artagnan nói - thì là chủ quán của các anh.

— Chủ quán của bọn mình?

— Chứ gì nữa! Chủ quán của các anh, lão Godeau chủ lữ quán ngự lâm.

Porthos nói:

— Mẹ kiếp, của đếch ai chẳng được, cần cóc gì, cứ nếm thử, nếu ngon thì

ta uống.

— Không được - Athos nói - không được uống thứ rượu vang không rõ nguồn gốc.

— Anh nói đúng, Athos - D'Artagnan nói - Không ai trong các anh trao cho chủ quán việc gửi vang cho tôi phải không?

— Không! Thế mà nó lại nói bọn mình bảo gửi cho cậu?

— Bức thư đây! - D'Artagnan nói và đưa mẩu thư ngắn cho các bạn xem.

— Không phải chữ của hắn? - Athos nói - Tôi biết chữ hắn mà.

— Chính tôi trước khi đi đã thanh toán cho cả bọn với hắn.

Porthos nói:

— Thư giả mạo, bọn mình có bị phạt cấm trại đâu.

— D'Artagnan - Aramis nói bằng giọng trách móc - làm sao cậu có thể tin được bọn mình lại làm ầm ĩ?

D'Artagnan tái người, chân tay run lên bần bật.

— Mày làm tao sợ đấy - Athos nói và chỉ mày tao trong những trường hợp trọng đại - Có chuyện gì xẩy ra vậy?

— Chạy thôi, chạy thôi, các bạn! - D'Artagnan kêu lên - một mối nghi ngờ khủng khiếp vừa lọt qua đầu tôi. Lại vẫn là sự trả thù của mụ đàn bà đó chăng?

Đến lượt Athos cũng tái mặt.

D'Artagnan lao đến quầy rượu, ba người ngự lâm và hai người cận vệ đi theo. Vật đầu tiên đập vào mắt D'Artagnan khi bước vào phòng ăn là Brisemont đang nằm lăn dưới đất, lăn lóc và quằn quại dữ dội. Planchet và Fourreau tái nhợt như những xác chết đang cố cứu hắn, nhưng rõ ràng mọi sự cứu giúp đều vô ích. Nét mặt kẻ sắp chết co giật trong cơn hấp hối.

— A? - khi thấy D'Artagnan hắn kêu lên - A, thật ghê tởm, ông làm như đã tha tội cho tôi rồi đầu độc tôi!

— Tao! - D'Artagnan kêu lên - Tao ư, đồ khốn kiếp! Nhưng mày nói gì vậy?

— Tôi nói rằng chính ông đã cho tôi uống thứ rượu vang đó, tôi nói rằng chính ông đã bảo tôi uống nó, tôi nói rằng ông định trả thù tôi, tôi nói rằng thế là ghê tởm quá!

— Đừng nghĩ như thế, Brisemont - D'Artagnan nói - Đừng tin như thế -

Ta xin thề với anh, ta cam kết với anh…

— Ồ nhưng có Chúa ở đó! Chúa sẽ trừng phạt ông! Chúa ơi, cầu Chúa có ngày cho ông ta đau đớn như con đang đau đớn!

— Thề trên Kinh Thánh - D'Artagnan vừa kêu lên vừa nhảy xổ đến bên người sắp chết - tôi xin thề với anh rằng tôi không biết rượu vang đó bị cho thuốc độc và tôi cũng sắp uống nó như anh!

— Tôi không tin ông - Brisemont nói.

Và anh ta thở hắt ra sau khi bị đau đớn gấp bội.

— Khủng khiếp quá! - Khủng khiếp quá! - Athos lẩm bẩm, trong khi đó Porthos đập vỡ các chai rượu và Aramis ra lệnh hơi chậm, đi tìm một thày tu rửa tội.

— Ôi các bạn của tôi ơi! - D'Artagnan nói - Các bạn lại đến cứu mạng tôi một lần nữa, không những tôi mà còn cả mấy vị đây nữa. Thưa các vị - Chàng tiếp tục nói với mấy người lính cận vệ - Tôi xin các vị giữ kín mọi chuyện này, những nhân vật quyền thế có thể nhúng vào những việc mà các vị đã nhìn thấy, và điều tồi tệ sẽ rơi lên đầu chúng ta.

— Ôi thưa ông - Planchet như người chết rồi, ấp úng - Ôi thưa ông, may mà tôi thoát đấy!

— Sao, đồ khốn - D'Artagnan nói to - Ra mày cũng định uống rượu vang của tao?

— Để chúc sức khỏe Nhà Vua mà thưa ông, tôi đang định uống một cốc vơi thôi nếu Fourreau không bảo có người gọi tôi.

— Than ôi! - Fourreau nói, răng vẫn run cầm cập vì sợ hãi - Tôi cũng định đẩy cậu ta đi để uống một mình!

— Thưa các vị - D'Artagnan nói với mấy người bạn cận vệ - Các vị cũng hiểu một bữa tiệc như thế chỉ có thể rất đáng buồn sau những gì vừa xảy ra, như vậy xin nhận cho mọi lời xin lỗi của tôi và xin khất bữa tiệc vào một ngày khác.

Hai người lính cận vệ lịch thiệp nhận lời xin lỗi của D'Artagnan và hiểu bốn người muốn được ở riêng với nhau, họ rút lui.

Khi chỉ còn lại bốn người, họ nhìn nhau như muốn nói ai nấy đều hiểu tình cảnh nghiêm trọng.

— Trước hết - Athos nói - Ta hãy ra khỏi cái phòng này - Dây dưa với

người chết chỉ có dại, lại chết vì bạo lực nữa.

— Planchet! - D’Artagnan nói - Ta giao cho anh thi thể của con người xấu số này. Phải được chôn nơi đất thánh. Anh ta phạm một tội. Đúng vậy. Nhưng anh ta đã hối hận rồi.

Và bốn người bạn ra khỏi phòng, để mặc Planchet và Fourreau lo việc mai táng cho Brisemont.

Chủ quán đưa họ tới một phòng khác, đem lên món trứng nhúng lòng đào và nước thì Athos tự mình đi múc ở suối về.

Bằng vài câu thôi, Porthos và Aramis đều hiểu ngay được tình thế.

— Thế đấy? - D’Artagnan bảo Athos - Anh thấy đấy, bạn thân mến, đây là một cuộc chiến sinh tử.

Athos lắc đầu:

— Phải - Chàng nói - tôi thấy rõ lắm, nhưng cậu tin đúng là mụ ta.

— Tôi tin chắc.

— Thế mà tôi xin thú thực với cậu tôi còn ngờ đấy.

— Nhưng còn bông huệ trên vai thì sao?

— Đó là một mụ đàn bà người Anh mắc tội gì đó ở Pháp, và người ta đóng dấu chín để ghi tội phạm đó.

— Athos, đó là vợ anh, tôi bảo thật anh đấy - D’Artagnan nhắc lại, - vậy anh không nhớ hai cái dấu chín ấy giống nhau đến thế nào ư?

— Thế nhưng mình vẫn tin là cô kia chết rồi, mình đã treo cổ ả rất cẩn thận cơ mà.

Đến lượt D’Artagnan phải lắc đầu.

— Nhưng chung quy phải làm gì nào? - chàng trai trẻ hỏi.

— Sự thể là người ta không thể cứ để một thanh gươm treo mãi trên đầu mình như thế - Athos nói - Phải thoát ra khỏi tình cảnh này.

— Nhưng thoát ra thế nào?

— Nghe đây, cố gắng nối lại với mụ và giải thích với mụ, hãy bảo mụ: Hòa bình hay chiến tranh đây! Ta lấy danh dự một nhà quý tộc thề với nàng rằng sẽ không bao giờ nói động đến nàng, sẽ không bao giờ làm gì chống lại nàng, về phía nàng, hãy long trọng thề sẽ trung lập đối với ta. Nếu không ta sẽ tìm ông chánh án, ta sẽ tìm đến tận Hoàng Thượng, ta sẽ tìm đao phủ, ta sẽ kích động triều đình chống lại nàng, ta sẽ tố cáo nàng đã bị đóng dấu chín,

ta sẽ đưa nàng ra tòa, và nếu người ta tha tội cho nàng, Ồ, ta sẽ giết nàng, ta thề danh dự của một nhà quý tộc, giết nàng ở xó xỉnh nào đó như giết một con chó dại.

— Tôi cũng thích cách ấy đấy - D'Artagnan nói - Nhưng làm thế nào liên hệ được với mụ?

— Thời gian, bạn thân mến, thời gian đem lại cơ hội. Cơ hội, đó là canh bạc tố thêm tiền của con người. Càng tố thêm, lại càng được bẫm nếu người ta biết chờ đợi.

— Được, ng chờ đợi, khi xung quanh đầy sát thủ và những kẻ đầu độc mình ư?

— Chứ sao? - Athos nói - Chúa đã canh giữ cho ta đến nay, Chúa sẽ còn canh giữ cho chúng ta.

— Phải, chúng ta, vả lại chúng ta, chúng ta là những thằng đàn ông, chấp nhận tất, không kể chi đến tính mạng, nhưng mà nàng? - Chàng nói thêm bằng giọng khe khẽ.

— Nàng nào? - Athos hỏi.

— Constance ấy.

— Bà Bonacieux ư! A, đúng rồi! - Athos nói - Anh bạn đáng thương! Tôi quên là cậu đang si tình.

— Khoan nào - Aramis nói - thế cậu đã chẳng xem bức thư cậu tìm thấy ở tên khốn kiếp bị chết là nàng đang ở trong một tu viện ư? Ở tu viện thì yên tâm lắm rồi! Chừng nào cuộc bao vây thành La Rochelle kết thúc ngay tức khắc về phần mình, mình xin hứa với cậu…

— Tốt! - Athos - Tốt lắm! Phải, Aramis thân mến ạ, chúng mình biết nguyện vọng của cậu là hướng về tôn giáo.

— Tôi chỉ là ngự lâm quân tạm thời thôi - Aramis nhã nhặn nói.

— Có vẻ như đã lâu anh chàng không nhận được tin tức của người tình - Athos nói rất khẽ - nhưng đừng bận tâm, chúng mình đều biết chuyện đó mà.

— Ồ! - Porthos nói - Tôi thấy hình như có một cách rất đơn giản.

— Cách gì? - D'Artagnan hỏi

— Nàng ở trong một tu viện, cậu nói thế phải không? - Porthos hỏi lại.

— Phải.

— Thế thì, cuộc bao vây kết thúc một cái, chúng ta bốc ngay nàng ra khỏi

tu viện.

— Nhưng còn phải biết tu viện nào đã chứ?

— Đúng vậy, - Porthos nói.

— Nhưng tôi nghĩ rồi - Athos nói - Này D’Artagnan, có phải cậu cho là chính Hoàng Hậu đã chọn tu viện ấy cho nàng không?

— Đúng, ít ra tôi cũng tin như thế.

— Thế thì Porthos sẽ giúp được chúng ta trong chuyện này rồi.

— Vậy làm thế nào, làm ơn nói cho biết?

— Thì bằng bà Hầu Tước, bà Công Tước, bà Quận Chúa của cậu, bà ấy chắc phải có cánh tay dài.

— Suỵt! - Porthos để ngón tay lên môi - mình tin nàng thuộc phái Giáo Chủ và chắc không biết gì đâu.

— Vậy thì - Aramis nói - tôi xin đảm nhiệm, sẽ có được tin tức.

— Cậu, Aramis ư? - Cả ba cùng reo lên - Cậu ư và làm thế nào?

— Qua thày tư tế của Hoàng Hậu, người có quan hệ mật thiết với tôi - Aramis vừa nói vừa đỏ mặt.

Và được đảm bảo như thế, bốn người bạn đã ăn xong bữa cơm đạm bạc, liền chia tay nhau và hứa ngay tối đó sẽ lại gặp nhau.

D’rtagnan quay lại Minimes, và ba người ngự lâm thì trở về khu Nhà Vua ngự.

XLIII

Quán trọ Chuồng Bồ Câu Đỏ

Trong khi đó, Nhà Vua vừa mới đến, đã rất vội vã giáp mặt kẻ thù với lý do giống hệt như Giáo Chủ và chia sẽ cùng Giáo Chủ mối căm hận chống lại Buckingham, muốn bố trí tất cả mọi lực lượng, trước hết để đánh đuổi quân Anh khỏi đảo Ré, tiếp đó siết chặt thêm vòng vây La Rochelle. Nhưng dù muốn vậy, Nhà Vua vẫn không vội được do những bất hòa đã nổ ra giữa các vị De Bassompierre và Schomberg chống lại Quận Công D'Angoulême.

De Bassompierre và Schomberg là Thống chế nước Pháp và họ đòi quyền chỉ huy quân đội dưới mệnh lệnh của Nhà Vua, nhưng Giáo Chủ lại sợ Bassompierre, trong lòng mang tinh thần giáo phái Tin Lành sẽ không cho quân ép mạnh bọn Anh và bọn La Rochelle, những giáo hữu của ông ta, nên Giáo Chủ trái lại đã đẩy Quận Công D'Angoulême lên, xui Vua phong ông ta chức trung tướng. Kết quả là vì lo Bassompierre và Schomberg làm suy yếu tinh thần quân đội, người ta buộc phải để mỗi người chỉ huy một mặt trận riêng.

Bassompierre giữ các khu phía bắc thành phố từ sông La Leu đến Dompierre, Quận Công D'Angoulême phía đông và Schomberg cánh quân trung tâm từ Périgny đến Angoutin. Hành dinh của Hoàng Đệ ở Dompierre. Hành dinh của Nhà Vua lúc ở Étré lúc ở La Jarrie. Cuối cùng hành dinh của Giáo Chủ là trên các đụn cát ở cầu La Pierre, trong một ngôi nhà đơn giản không có công sự.

Theo cách đó Hoàng Đệ sẽ giám sát Bassompierre, Nhà Vua giám sát Quận Công D'Angoulême và Giáo Chủ giám sát ông Schomberg. Sau khi đã bố trí như vậy xong, họ lập tức lo chuyện đánh đuổi quân Anh khỏi đảo Ré.

Thời cơ đang thuận lợi. Quân Anh trước hết cần phải có lương thực thực phẩm tốt cho binh lính, lại chỉ được ăn thịt ướp muối, và lương khô tồi, đã có những người bị ốm trong doanh trại. Đã thế, vào mùa này trong năm, biển động dữ dội khắp ven bờ đại dương, ngày nào cũng làm những thuyền nhỏ

hư hỏng và bão từ mũi Aiguillon đến chiến hào mỗi khi thủy triều lên lại phủ đầy những mảnh vỡ của thuyền thoi, xuồng và thuyền buồm có tay chèo. Kết quả là binh lính của Nhà Vua cũng phải ở lì trong trại, đương nhiên Buckingham, vẫn còn trụ lại ở đảo do bướng bỉnh buộc lòng sớm muộn phải bỏ vây.

Nhưng vì ông De Toiras lại loan tin doanh trại quân thù đang chuẩn bị một cuộc tập kích mới, Nhà Vua quyết định phải thanh toán chuyện này và ban những mệnh lệnh cần thiết để giải quyết dứt điểm việc này. Cuộc tấn công thành công đến mức khiến Nhà Vua vô cùng kinh ngạc và đem lại vinh quang lớn cho Giáo Chủ. Quân Anh bị đẩy lùi từng bước, bị đánh bại trong mọi cuộc giáp chiến, bị đè bẹp trên con đường qua đảo Loix buộc phải xuống tàu, bỏ lại trên chiến trường hai nghìn người trong đó có năm đại tá, ba trung tá, hai trăm năm mươi đại úy, và hai mươi nhà quý tộc danh giá, bốn khẩu đại bác và sáu mươi lá cờ được Claude De Saint Simon đem về Paris trang trí dưới các vòm cửa nhà thờ Đức Thánh, thánh ca tạ ơn được hát khắp mọi nơi và rồi từ đó lan ra khắp nước Pháp.

Giáo Chủ vì vậy được tự do theo đuổi cuộc bao vây, tạm thời ít ra cũng không phải e ngại về phần quân Anh nữa. Nhưng sự nghỉ ngơi chỉ là tạm thời.

Một phái viên của Công Tước De Buckingham, tên là Montaigu bị bắt giữ và người ta đã thu được bằng chứng một sự liên minh giữa các đế chế Tây BanNha, Anh Quốc và vùng Lorraine. Liên minh đó hướng vào việc chống nước Pháp.

Thêm nữa, trong hành dinh của Buckingham mà ông ta buộc phải vội vã bỏ lại một cách không ngờ tới, người ta tìm thấy những giấy tờ khẳng định liên minh đó và như Giáo Chủ cam đoan trong những tập hồi ký của mình, đều phương hại nhiều đến bà De Chevreuse và do đó cả Hoàng Hậu nữa.

Trách nhiệm đè nặng lên chính Giáo Chủ, bởi không thể là một Thủ Tướng chuyên chế mà lại không chịu trách nhiệm. Vì thế đầu óc của thiên tài rộng lớn của ông ngày đêm bị căng ra, và bận rộn nghe ngóng từng tin đồn nhỏ bung ra từ một trong những vương quốc của Châu Âu.

Giáo Chủ biết rõ hoạt động và nhất là lòng hận thù của Buckingham. Nếu liên minh đe dọa nước Pháp thắng lợi, mọi ảnh hưởng của ông sẽ tiêu tan,

chính trị Tây Ban Nha và chính trị Áo Quốc sẽ có những đại diện trong triều đình Louvre, nơi lúc này họ mới chỉ có những tên bè phái. Chính ông, Richelieu, Thủ Tướng Pháp, một Thủ Tướng ưu tú của quốc gia cũng tiêu ma.

Nhà Vua hoàn toàn phục tùng ông, căm ghét ông như một đứa trẻ như nó căm ghét ông thầy của mình và sẽ bỏ rơi ông, mặc cho Hoàng đệ và Hoàng Hậu trả thù. Vậy là ông sẽ đi toi, và có thể cả nước Pháp theo ông. Phải ngăn chặn lại tất cả những cái đó. Vì thế, người ta thấy những phu trạm mỗi lúc một nhiều hơn, ngày đêm kế tiếp nhau đến ngôi nhà nhỏ ở cầu Pierre nơi Giáo Chủ thiết lập hành dinh của mình.

Đó là những thày tu khoác vụng về chiếc áo tu hành mà người ta dễ nhận ra họ hầu hết thuộc giáo phái Thánh Chiến, là những phụ nữ hơi vụng về trong y phục thị đồng mà những ống quần không thể che nổi hoàn toàn vẻ ngoài mũm mĩm, cuối cùng là những nông dân với hai bàn tay đen nhẻm, nhưng chân lại mảnh mai và cách xa một dặm đã sặc mùi phẩm giá. Rồi còn những cuộc thăm viếng khác kém thi vị hơn, bởi hai ba lần từ đấy loan ra tin đồn Giáo Chủ bị ám sát hụt.

Đúng là những kẻ thù của Đức Ông đã tuyên bố chính Đức Ông đã từng phái những sát thủ vụng về đi hành thích, cốt để khi lâm sự có quyền sử dụng việc báo thù. Nhưng không nên tin vào các vị bộ trưởng nói cũng như chẳng nên tin vào những gì kẻ thù đã nói ra. Vả lại điều đó cũng không ngăn nổi Giáo Chủ, mà những kẻ phỉ báng ông gay gắt nhất cũng chưa bao giờ bác bỏ lòng can trường của ông, khi ông tiến hành những chuyến đi đêm khi thì để thông báo cho Quận Công D'Angoulême những mệnh lệnh quan trọng, khi thì để đến thống nhất với Nhà Vua, khi thì đến hội đàm với một sứ giả nào đó mà ông không muốn người ta để viên này đến chỗ ông.

Về phần mình, những ngự lâm quân chẳng có việc gì lớn phải làm trong cuộc vây thành, nên không bị quản lý nghiêm ngặt lắm, và được sống thảnh thơi vui vẻ. Điều đó đối với ba chàng lại càng dễ dàng hơn, nhất là họ đều là những người thân thiết của ông De Treville, họ được ông cho phép dễ đàng về muộn và được lưu lại bên ngoài sau giờ cấm trại với sự cho phép đặc biệt.

Một tối, D’Artagnan phải ở chiến hào không thể đi theo họ được, Athos, Porthos và Aramis cưỡi trên ba con ngựa chiến, mặc áo khoác nhà binh, tay

để trên cò súng ngắn, từ một quán rượu ra về, cái quán rượu đó, Athos đã phát hiện ra hai ngày trước đây trên đường La Jarrie và người ta gọi là quán Chuồng Chim Câu Đỏ. Họ đi theo con đường dẫn về doanh trại, luôn ở tư thế phòng bị vì sợ bị phục kích, khi đến cách làng Boisnar khoảng một phần tư dặm, họ nghe tiếng vó ngựa phi về phía họ. Cả ba liền dừng ngay lại, đứng sát vào nhau ở giữa đường và đợi xem chuyện gì. Một lát sau, khi trăng vừa ló ra khỏi một đám mây, họ thấy ở chỗ ngoặt của con đường hai kỵ sĩ. Thấy họ, hai người này cũng dừng lại, hình như bàn với nhau cứ tiếp tục lên đường hay quay lại phía sau. Sự ngập ngừng đó khiến ba người bạn nghi ngờ, và Athos tiến lên mấy bước, quát lên bằng một giọng đanh thép:

— Ai?

— Vậy chính các người là ai? - Một trong hai kỵ sĩ trả lời.

— Thế không phải là trả lời! - Athos nói - Ai? Nói ngay không chúng ta bắn.

Thế là một giọng ngân lên có vẻ như đã quen với việc ra lệnh:

— Hãy coi chừng điều đang định làm đấy, các vị!

— Hình như đó là một sĩ quan cao cấp nào đó đi tuần đêm - Athos nói - Các vị muốn làm gì?

— Các ông là ai đã? - Vẫn cái giọng chỉ huy ấy nói - hãy trả lời đi, nếu không các ông có thể gặp chuyện không may vì tội không phục tùng đó.

— Ngự lâm quân của Nhà Vua - Athos nói, mỗi lúc càng tin hơn người đang hỏi bọn chàng có cái quyền đó.

— Đại đội nào?

— Đại đội ông De Treville.

— Tiến lên theo lệnh ta, và báo cáo rõ các người làm gì ở đây vào giờ này.

Cả ba người bạn cùng tiến lên, tai hơi cúp xuống, bởi cả ba lúc này đều tin là họ đang gặp chuyện với những người mạnh hơn họ. Một trong hai kỵ sĩ, người lần sau lên tiếng đó tiến lên mười bước trước người đồng bọn. Athos ra hiệu cho Porthos và Aramis cứ ở lại phía sau, rồi một mình tiến lên.

— Xin lỗi, ngài sĩ quan! - Athos nói - nhưng chúng tôi không biết chúng tôi đang tiếp chuyện ai, và ngài có thể thấy chúng tôi phải đề phòng rất cẩn thận.

— Tên ông? - Viên sĩ quan nói, và che mặt bớt đi bằng áo khoác.

— Nhưng tên ông đã, thưa ông - Athos nói, và bắt đầu nổi cáu trước sự lục vấn này - Xin ông hãy cho tôi rõ bằng chứng ông có quyền thẩm vấn tôi.

— Tên ông? - Kỵ sĩ vừa nhắc lại câu hỏi, vừa buông rơi áo khoác để lộ mặt ra.

— Đức Ông Giáo Chủ! - Chàng ngự lâm bàng hoàng kêu lên.

— Tên ông? - Đức Ông nhắc lại lần thứ ba.

— Athos - Chàng ngự lâm trả lời.

Giáo Chủ ra hiệu cho viên tùy tùng lại gần.

— Ba lính ngự lâm này sẽ theo ta - Ông nói khẽ - Ta không muốn ai biết ta ra khỏi doanh trại, và trong khi đi theo ta, ta tin chắc họ sẽ không nói ra với ai.

— Thưa Đức Ông, chúng tôi là những nhà quý tộc - Athos nói - Xin Đức Ông yêu cầu chúng tôi hứa một lời là Đức Ông không còn phải lo gì hết. Ơn Chúa, chúng tôi biết giữ bí mật mà.

Giáo Chủ chằm chằm đôi mắt sắc nhìn vào kẻ đối thoại dầy dạn:

— Ông Athos, ông có đôi tai thính lắm - Giáo Chủ nói - nhưng bây giờ, nghe đây: Nếu nghi ngờ ta đã không yêu cầu ông đi theo ta, mà chính để ta được an toàn. Chắc hẳn hai người bạn kia của ông là Porthos và Aramis?

— Vâng, thưa Đức Ông - Athos nói, trong khi đó hai chàng ngự lâm ở lại phía sau cũng lại gần, tay ngả mũ ra chào.

— Các vị, ta hiểu các vị - Giáo Chủ nói - ta biết các vị không hoàn toàn thuộc loại các bạn ta và ta lấy làm phiền lòng vì điều đó, nhưng ta biết các vị là những nhà quý tộc trung thực và can trường, có thể tin cậy được. Ông Athos, hãy cho ta vinh dự tháp tùng ta, cả ông và hai bạn ông, và thế là ta bỗng có một đoàn hộ tống khiến Hoàng Thượng cũng phải ghen thầm nếu chúng ta gặp Người.

Ba người ngự lâm quân cúi rạp mình xuống tận cổ ngựa, Athos nói:

— Ồ, tôi xin lấy danh dự tin rằng Đức Ông có lý khi mang chúng tôi đi theo. Chúng tôi đã gặp trên đường những bộ mặt ghê rợn và chúng tôi cũng đã cãi lộn với bốn tên có những bộ mặt ấy ở quán Chuồng Chim Câu Đỏ.

— Một cuộc cãi lộn à, và tại sao, các vị? - Giáo Chủ nói - Ta không thích những cuộc cãi lộn, các ông biết rồi đấy.

— Chính vì thế mà tôi có vinh dự được báo trước cho Đức Ông những gì vừa xảy ra, Đức Ông có thể biết được điều đó qua người khác chứ không phải qua chúng tôi, và trên cơ sở một báo cáo sai, ngài có thể tưởng rằng chúng tôi có lỗi.

Giáo Chủ nhíu lông mày hỏi:

— Và kết quả của cuộc cãi lộn?

— Dạ, ông bạn Aramis của tôi đây bị mỗi một mũi gươm nhẹ vào cánh tay, điều đó sẽ không thể ngăn nổi ông ấy, như Đức Ông có thể thấy, ngày mai ông ấy vẫn leo lên xung phong nếu Đức Ông ra lệnh công thành.

— Nhưng các ông không phải những người dễ bị gươm đâm như thế - Giáo Chủ nói - nào, nói thực đi, các vị, các vị chắc đã trả đũa được vài tên, thú nhận đi, các vị biết ta có quyền đặc xá mà.

— Thưa Đức Ông, tôi đâu có được gươm trong tay, nhưng tôi túm lấy kẻ có chuyện với tôi trong hai cánh tay và ném nó qua cửa sổ, hình như khi rơi - Athos tiếp giọng ngập ngừng, - nó bị gẫy đùi.

— Chà, chà! - Giáo Chủ nói - Còn ông, Porthos?

— Tôi, thưa Đức Ông, tôi biết quyết đấu bị cấm, tôi cầm chiếc ghế dài và tôi choang cho tên cướp một đòn, tôi tin nó bị gãy vai.

— Được - Giáo Chủ nói - Còn ông, ông Aramis?

— Tôi, thưa Đức Ông, vì tôi bẩm tính rất hiền lành và hơn nữa, có thể Đức Ông chưa biết, tôi đang định thụ giáo, tôi muốn ngăn các bạn tôi ra, thì một tên trong lũ khốn kiếp ấy đã phản trắc đâm tôi một mũi gươm vào tay trái, thế là tôi không kiên nhẫn được nữa, tôi cũng tuốt gươm ra và vì nó lại xông vào tấn công, tôi cảm thấy khi chồm lên tôi, nó bị gươm xuyên qua người, tôi chỉ biết nó ngã lăn ra và hình như người ta khênh nó và hai tên đồng bọn đi.

— Đồ quỷ, lũ các ông! - Giáo Chủ nói - ba người bị loại khỏi vòng chiến đấu vì một cuộc cãi lộn nơi quán rượu, các ông không nhẹ tay được sao, mà về chuyện gì đến nỗi sinh cãi nhau?

— Bọn khốn ấy say - Athos nói - và biết có một người đàn bà đã đến tửu quán lúc tối, chúng định phá cửa phòng.

— Phá cửa phòng? - Giáo Chủ nói - và để làm gì?

— Chắc để cưỡng bức - Athos nói - tôi đã có vinh dự nói với Đức Ông là

bọn khốn kiếp ấy say.

— Và người đàn bà đó trẻ và đẹp không? - Giáo Chủ hỏi, hơi có vẻ lo lắng.

— Thưa Đức Ông, chúng tôi không nhìn thấy bà ta - Athos nói.

— Các ông không nhìn thấy bà ta, chà! Tốt lắm! - Giáo Chủ nhanh nhảu nói tiếp - các ông bảo vệ danh dự một phụ nữ như vậy là rất tốt, và vì chính là quán Chuồng Chim Câu Đỏ, ta phải đích thân đến, ta sẽ biết liệu các ông có nói đúng sự thực với ta không.

— Thưa Đức Ông - Athos kiêu hãnh nói - Chúng tôi là những nhà quý tộc và dù để cứu mình khỏi mất đầu, chúng tôi cũng không nói dối một câu.

— Như vậy, ta chẳng còn gì để nghi ngờ điều ông nói nữa, ông Athos ạ, một giây thôi ta cũng không nghi ngờ gì nữa, nhưng… - ông nói thêm để chuyển hướng câu chuyện - người phụ nữ ấy chỉ có một mình à?

— Người phụ nữ ấy có một kỵ sĩ giấu mình trong phòng với bà ta - Athos nói - nhưng mặc cho những tiếng xô xát, gã kỵ sĩ ấy vẫn không ló mặt, có thể cho gã là một thằng hèn.

Giáo Chủ đáp lại:

— Kinh Thánh nói: “Đừng xét đoán liều!”

Athos nghiêng mình.

— Và bây giờ, tốt lắm - Giáo Chủ tiếp tục - ta biết điều ta muốn biết rồi, các ông hãy theo ta.

Ba người lính ngự lâm đi đằng sau Giáo Chủ. Giáo Chủ lại kéo áo khoác lên che mặt và cho ngựa đi thong thả, giữ cự ly chừng tám chín bước đằng trước bốn người đồng hành. Chẳng mấy chốc họ đến chiếc quán trọ im lìm và đơn độc, chắc chắn chủ quán đã biết mình đang chờ một vị khách danh tiếng, do đó, đã tống khứ hết bọn quấy rối đi rồi.

Đến trước cửa quán mươi bước, Giáo Chủ ra hiệu cho viên tùy tùng của mình và ba lính ngự lâm dừng ngựa. Một con ngựa yên cương sẵn sàng buộc ở cửa chắn gió, Giáo Chủ gõ ba tiếng theo ám hiệu riêng.

Một người khoác áo choàng ra ngay và trao đổi nhanh vài câu với Giáo Chủ, sau đó lại lên ngựa ra đi về hướng Surgères cùng hướng về Paris.

— Tiến lên, các ông - Giáo Chủ nói - các ông đã nói đúng sự thật, mấy nhà quý tộc của ta ạ - Ông nói thêm với ba chàng lính ngự lâm - Cuộc chạm

trán giữa chúng ta tối nay có lợi hay không cho các ông, không phụ thuộc vào ta, trong khi chờ đợi, hãy theo ta.

Giáo Chủ xuống ngựa. Ba chàng cùng xuống ngựa theo. Giáo Chủ ném cương cho viên tùy tòng, ba chàng buộc ngựa mình vào cửa chắn gió. Chủ quán đứng đón ở ngưỡng cửa, với hắn, Giáo Chủ chỉ là một viên sĩ quan đến thăm một người đàn bà.

— Ông có một cái phòng nào đó ở tầng trệt mà các ông này có thể đợi ta bên lò sưởi ấm không? - Giáo Chủ hỏi.

Chủ quán liền mở cửa một căn phòng lớn, trong phòng người ta vừa thay chiếc lò sưởi tồi bằng một lò sưởi mới và rất tốt.

— Tôi có chiếc phòng này.

— Tốt lắm - Giáo Chủ nói - Vào đi, các vị và đợi ta, ta sẽ không lâu hơn nửa giờ đâu.

Và trong khi ba chàng ngự lâm vào căn phòng ở tầng trệt đó, Giáo Chủ chẳng cần hỏi han gì thêm nữa, lên thẳng cầu thang như một người không cần phải chỉ đường.

XLIV

Tiện ích của ống khói lò sưởi

Rõ ràng là do lòng hào hiệp và ưa mạo hiểm, không ngờ mấy chàng ngự lâm lại trở nên được việc cho một nhân vật nào đấy được Giáo Chủ vinh dự che chở đặc biệt. Nhưng kẻ đó là ai? Đó là vấn đề trước tiên ba chàng ngự lâm đặt ra. Rồi vì không một câu trả lời nào có thể thỏa mãn được họ bằng óc phán đoán. Porthos gọi chủ quán và hỏi quân xúc xắc.

Porthos và Aramis ngồi vào bàn chơi xúc xắc. Athos vừa đi đi lại lại vừa suy nghĩ, vô tình đi qua chiếc lò sưởi bị gãy một nửa, nửa trên thông với phòng trên. Và mỗi lần đi qua đi lại, chàng lại nghe thấy tiếng thì thầm khiến chàng đâm chú ý.

Athos lại gần và phân biệt được vài câu có vẻ rất đáng quan tâm nên chàng ra hiệu cho các bạn im đi rồi khòng người áp tai vào lỗ dưới của ống khói.

— Nghe đây, Milady - Giáo Chủ nói - việc quan trọng đấy, ngồi xuống đi, rồi ta nói chuyện.

"Milady ư?" - Athos lẩm bẩm.

— Tôi đang hết sức chăm chú nghe Đức Ông đây - Một giọng đàn bà trả lời làm chàng ngự lâm giật nảy mình.

— Một tàu nhỏ với thủy thủ người Anh, nhưng thuyền trưởng là của ta đang đợi bà ở pháo đài La Pointe tại cửa sông Charente. Sáng mai sẽ giương buồm.

— Vậy tôi phải đến đấy đêm nay?

— Ngay bây giờ, nghĩa là khi bà đã nhận được chỉ thị của ta. Hai người bà sẽ gặp ngoài cửa khi đi ra sẽ hộ tống bà, bà để ta ra trước, nửa giờ sau bà hãy ra.

— Vâng, thưa Đức Ông. Bây giờ, trở lại nhiệm vụ Đức Ông định trao cho tôi. Và vì tôi mong tiếp tục xứng đáng với lòng tin của Đức Ông, xin chiếu cố trình bày rõ ràng chính xác cho tôi để sao tôi không phạm bất cứ một sai

lầm nào.

Hai người im lặng một lúc lâu. Rõ ràng Giáo Chủ đang cân nhắc trước ngôn từ mình sắp nói và Milady đang tập trung hết khả năng trí tuệ để hiểu được những điều ông sắp nói ra và ghi khắc chúng trong trí nhớ của mình.

Athos lợi dụng lúc đó để bảo hai bạn khóa trái cửa lại và ra hiệu đến nghe cùng chàng. Hai chàng ngự lâm kia thích được thoải mái, mỗi người mang theo một chiếc ghế và thêm một chiếc cho Athos. Cả ba cùng ngồi, đầu chụm lại, tai rình nghe.



— Bà sẽ đi Londres - Giáo Chủ tiếp tục - Đến Londres, bà sẽ đi tìm Buckingham.

— Tôi xin lưu ý Đức Ông - Milady nói - từ khi có vụ những nút kim cương, Quận Công luôn nghi ngờ tôi, và không còn mặn mà với tôi mấy.

— Vì vậy lần này - Giáo Chủ nói - vấn đề không phải là lấy lại lòng tin của ông ta mà là ra mắt một cách thẳng thắn và trung thực với tư cách một

nhà thương thuyết.

— Thẳng thắn và trung thực? - Milady nhắc lại với vẻ mặt hai mang khó tả.

— Phải, thẳng thắn và trung thực - Giáo Chủ lắp lại cùng một giọng điệu - Toàn bộ cuộc thương thuyết đó phải được công khai.

— Tôi sẽ tuân theo từng chữ những chỉ dụ của Đức Ông và tôi đang đợi ngài trao cho tôi.

— Bà sẽ thay mặt ta tìm gặp Buckingham nói với ông ta rằng, ta biết hết những chuẩn bị ông ta tiến hành, nhưng ta không lo lắng mấy đâu, bởi vì nếu ông ta liều lĩnh, thì ngay từ hành động đầu tiên của ông ta, ta sẽ làm cho Hoàng Hậu điêu đứng.

— Liệu ông ta có tin Đức Ông sẵn sàng hoàn tất lời đe dọa của mình không?

— Có chứ, bởi ta có những bằng chứng.

— Tôi có nên cho ông ta biết những bằng chứng ấy không?

— Hẳn rồi, và bà hãy nói với ông ta rằng ta sẽ cho công bố báo cáo của Bois Robert và Hầu Tước De Beautru về cuộc gặp gỡ giữa ông ta và Hoàng Hậu tại nhà của phu nhân Thống Chế, cái buổi tối mà phu nhân tổ chức vũ hội hóa trang. Bà hãy bảo để ông ta đừng ngờ gì cả, rằng ông ta đến đó bằng trang phục của Đại Đế Mogul[108] mà đáng ra ông hiệp sĩ De Guise, phải mặc, và ông ta đã mua nó với giá thỏa thuận là ba nghìn đồng vàng pistoles.

— Hay lắm, thưa Đức Ông.

— Mọi chi tiết về việc ông ta ra vào hoàng cung cái đêm ông ta đội lốt tên thầy bói người Italien, bà sẽ bảo cho ông ta biết đừng có nghi ngờ gì nữa về độ chính xác những tin tức của ta, rằng ông ta mặc trong áo khoác một chiếc áo dài trắng lác đác những giọt lệ đen và đầu lâu xương chéo, bởi vì trong trường hợp bất ngờ bị bắt, ông ta phải làm ra như con ma Đàn Bà Áo Trắng, như mọi người đồn đại, lại trở lại điện Louvre mỗi lần có sự cố lớn sắp xảy ra.

— Có thế thôi, thưa Đức Ông?

— Bảo ông ta rằng ta biết mọi chi tiết của cuộc phiêu lưu ở Amiens và ta sẽ viết thành cuốn tiểu thuyết nhỏ, được sắp xếp một cách khéo léo với bố cục của mảnh vườn và chân dung những diễn viên chính của cái kịch cảnh

ban đêm đó.

— Tôi sẽ nói cho ông ta nghe điều đó.

— Bảo thêm với ông ta rằng ta tóm được Montaigu, rằng Montaigu đã ở trong ngục Bastille, rằng người ta không bắt quả tang bức thư nào trên người hắn, đúng vậy, nhưng cực hình có thể làm hắn khai những gì hắn biết và cả những gì hắn… không biết.

— Tuyệt diệu.

— Cuối cùng hãy thêm rằng Huân Tước trong lúc cuống cuồng cuốn gói khỏi đảo Ré, đã để quên trong hành dinh mình bức thư nào đó của bà De Chevreuse, phương hại đặc biệt đến Hoàng Hậu ở chỗ nó chứng tỏ không những Hoàng Hậu có thể yêu những kẻ thù của Nhà Vua, mà bà còn âm mưu với kẻ thù của nước Pháp. Bà nhớ kỹ được tất cả những gì ta nói với bà, phải không?

— Đức Ông cứ việc thử xem: Vũ hội ở chỗ phu nhân Thống Chế, đêm ở điện Louvre này, chiều tối ở chỗ Amiens, rồi việc bắt giữ Montaigu, bức thư của bà De Chevreuse.

— Là thế đấy - Giáo Chủ nói - là những chuyện ấy đấy, Milady, bà có trí nhớ tốt lắm.

— Nhưng - Người vừa được Giáo Chủ tâng bốc nói tiếp - nếu mặc dầu tất cả những lý lẽ đó, Quận Công vẫn không chịu và tiếp tục đe dọa nước Pháp?

— Quận Công si tình như một thằng điên hoặc đúng hơn là một thằng đần - Richelieu nói tiếp bằng một giọng vô cùng chua chát - giống như lũ hiệp sĩ giang hồ thời xưa, ông ta lao vào cuộc chiến này chẳng qua chỉ để chiếm được mắt những của người đẹp. Nếu ông ta biết rằng cuộc chiến này có thể đáng giá danh dự và có lẽ cả tự do của người đàn bà vương vấn trong tâm trí ông ta như ông ta nói, ta đảm bảo với bà ông ta sẽ quan tâm tới chuyện đó gấp đôi.

Milady muốn thấy rõ ngọn ngành nhiệm vụ sắp được giao nên vẫn gặng hỏi:

— Tuy nhiên nếu ông ta vẫn một mực như thế?

— Nếu ông ta một mực - Giáo Chủ nói -… không thể như thế.

— Có thể đấy - Milady nói.

— Nếu ông ta một mực… - Giáo Chủ dừng một lúc rồi nói tiếp - Nếu ông

ta một mực, thì nghe đây, ta sẽ hy vọng vào một trong sự kiện làm thay đổi bộ mặt các quốc gia.

Milady nói:

— Nếu Đức Ông vui lòng kể ra cho tôi một vài sự biến như thế trong lịch sử, có thể tôi sẽ chia sẻ niềm tin của Đức Ông vào tương lai chăng.

— Thì đây! Đây nhé, ví dụ vào năm 1610 - Richelieu nói - do một nguyên nhân gần giống như nguyên nhân khiến Quận Công Anh Quốc dấy quân, vua Henri IV lưu danh muôn thuở đã xâm lược đồng thời cả xứ Flandres và nước Ý để tấn công nước Áo đồng thời cả hai mặt, thế là, chẳng phải đã xảy ra một sự biến đã cứu nước Áo ư? Tại sao Nhà Vua nước Pháp lại không có được cái may như Hoàng Đế Áo nào?

— Đức Ông, muốn nói đến nhát dao găm ở phố Hàng Sắt.[109]

— Đúng thế!

— Đức Ông không e việc hành hình Ravaillac làm cho những kẻ thoáng có ý nghĩ bắt chước việc đó hoảng sợ sao?

— Ở bất cứ thời kỳ nào và trong bất cứ nước nào, nhất là nếu những nước đó bị chia rẽ về tôn giáo, sẽ có những tên cuồng tín không đòi hỏi gì hơn là được tử đạo, mà này, đúng lúc ta nhớ ra là các tín đồ Thanh Giáo đang giận dữ chống lại Quận Công Buckingham và các nhà truyền giáo của họ gọi ông ta là tên Phản Chúa.

— Rồi sao ạ? - Milady hỏi.

— Rồi sao ư? - Giáo Chủ tiếp tục vẻ hững hờ - Ví dụ lúc này tìm được một người đàn bà đẹp, trẻ, khôn khéo, có thù riêng phải trả với Quận Công. Có thể gặp một người đàn bà như thế lắm. Quận Công là một người thường gặp may trong tình ái và nếu như ông ta đã gieo rắc những mối tình bằng những lời nguyện ước chung thủy suốt đời, ông ta hẳn cũng đã gieo bấy nhiêu mối hận thù về sự bội bạc vĩnh hằng của ông ta.

— Chắc chắn sẽ gặp được một người đàn bà như thế - Milady lạnh lùng nói.

— Ồ vậy thì một người đàn bà như thế sẽ đặt vào tay một kẻ cuồng tín con dao găm của Jacques Clément[110] hay của Ravaillac và sẽ cứu nước Pháp.

— Vâng, nhưng nàng sẽ là kẻ đồng mưu của một vụ sát nhân.

— Đã ai biết những kẻ đồng mưu của Ravaillac hay Jacques Clément bao giờ chưa?

— Chưa, nhưng có lẽ những kẻ đồng mưu ấy ở địa vị quá cao sang nên người ta không dám truy tìm nơi vị thế của họ. Người ta không đốt cháy tòa công lý vì tất cả mọi người, thưa Đức Ông.

— Bà tin rằng đám cháy của tòa công lý có nguyên nhân khác với nguyên nhân rủi ro sao? - Giáo Chủ hỏi bằng một giọng không có gì là quan trọng.

— Thưa Đức Ông, tôi - Milady trả lời - tôi không tin gì cả tôi chỉ kể ra một sự kiện, có thế thôi. Có điều, tôi nói nếu tôi là Công Nương Monpensier[111] hay Hoàng Hậu Marie De Médicis[112] tôi sẽ ít phải đề phòng hơn, khi tên tôi đơn giản chỉ là phu nhân Clarick.

— Đúng thế - Richelieu nói - Vậy ý bà định thế nào?

— Tôi muốn có một lệnh phê chuẩn trước tất cả những gì tôi tin phải làm cho quyền lợi tối cao của nước Pháp.

— Nhưng trước hết phải tìm được người đàn bà mà ta đã nói là phải trả thù ông Quận Công.

— Người đàn bà ấy đã được tìm thấy - Milady nói.

— Rồi còn phải tìm ra tên khốn kiếp cuồng tín sẽ dùng như một công cụ cho công lý của Chúa.

— Sẽ tìm được thôi.

— Vậy thì! - Quận Công nói - sẽ kịp thỉnh cầu lệnh mà bà vừa yêu cầu thôi.

— Đức Ông nói đúng - Milady nói - Và chính tôi đã nhầm khi nhìn vào nhiệm vụ mà ngài đã vinh dự trao cho tôi khác hẳn trong thực tế, nghĩa là phải nhân danh Đức Ông báo cho Huân Tước rằng ngài biết rõ những trò cải trang khác nhau, nhờ chúng, ông ta đã đạt được việc đến gần Hoàng Hậu trong đêm vũ hội do phu nhân Thống Chế tổ chức, rằng ngài có những bằng chứng về cuộc gặp mặt của Hoàng Hậu với nhà chiêm tinh người Ý không ai khác ngoài Quận Công Buckingham, ở điện Louvre, rằng ngài đã đặt một cuốn tiểu thuyết nhỏ, loại sắc sảo nhất về cuộc phiêu lưu ở Amiens với bố cục là khu vườn mà cuộc mạo hiểm ấy đã diễn ra, và chân dung những diễn viên đã hiện diện, rằng Montaigu đã ở ngục Bastille và cực hình có thể khiến hắn nói ra những điều hắn nhớ ra và cả những điều hắn có nhẽ đã quên, cuối

cùng là ngài đã chiếm hữu được bức thư nào đó của bà De Chevreuse, tìm thấy trong hành dinh của Huân Tước sẽ phương hại đặc biệt không những đến người đã viết nó mà còn cả người có tên được viết tới trong bức thư. Rồi nếu như ông ta khăng khăng bất chấp tất cả những cái đó, như nhiệm vụ của tôi giới hạn ở những điều tôi vừa nói, thì tôi sẽ chỉ còn biết cầu Chúa tạo ra một kỳ tích để cứu nước pháp. Có phải thế không, thưa Đức Ông, và tôi không có việc gì khác phải làm nữa chứ?

— Có thế thôi - Giáo Chủ trả lời cộc lốc.

— Và bây giờ - Tôi đã nhận được những chỉ thị của Đức Ông về những kẻ thù của ngài, Đức Ông có cho phép tôi được nói đôi điều về những kẻ thù của tôi không?

— Vậy ra bà cũng có những kẻ thù? - Richelieu hỏi.

— Vâng, thưa Đức Ông, những kẻ thù mà chống lại chúng tôi phải dựa vào Đức Ông, bởi tôi đã biến họ thành kẻ thù khi phục vụ Đức Ông.

— Và những tên nào? - Quận Công đáp lại.

— Trước hết là con mụ Bonacieux nhỏ bé lắm mưu nhiều kế.

— Nó đang bị giam trong nhà tù ở Nantes kia mà.

— Nghĩa là nó từng bị giam ở đấy - Milady lặp lại - nhưng Hoàng Hậu đã nhận được lệnh của Nhà Vua, nhờ đó, đã cho chuyển mụ ta đến một tu viện.

— Đến một tu viện? - Giáo Chủ nói.

— Vâng trong một tu viện.

— Trong tu viện nào?

— Tôi không biết, bí mật được giữ gìn cẩn thận lắm.

— Ta sẽ biết.

— Và Đức Ông sẽ nói với tôi mụ ta ở trong tu viện nào?

— Ta không thấy có gì bất tiện trong việc này - Giáo Chủ nói.

— Thế thì tốt rồi. Bây giờ tôi có một kẻ thù khác nữa còn đáng sợ hơn là cái mụ Bonacieux bé nhỏ đó đối với tôi.

— Là ai?

— Người tình của mụ.

— Tên là gì?

— Ồ, Đức Ông biết nó quá mà - Milady la lên, bừng bừng giận dữ - đó chính là tên ác thần của cả hai chúng ta, chính là kẻ trong cuộc chạm trán với

quân cận vệ của Đức Ông đã quyết định chiến thắng về phần ngự lâm quân của Nhà Vua, là kẻ đã đâm De Wardes, phái viên của Đức Ông, ba nhát gươm và đã làm thất bại vụ nút kim cương, cuối cùng chính là kẻ biết tôi đã bắt cóc mụ Bonacieux của hắn và thề sẽ giết tôi.

— À, à! - Giáo Chủ nói - Ta biết bà nói về ai rồi.

— Tôi muốn nói về tên D'Artagnan khốn kiếp.

— Đó là một tay đồng ngũ táo tợn - Giáo Chủ nói.

— Thì chính vì nó là một tên táo tợn nên nó càng đáng sợ hơn.

— Cần phải có một bằng chứng về sự tư thông của nó với Buckingham.

— Một bằng chứng ư? - Milady hét lên - Tôi có đến mười cơ.

— Vậy thì, đó là điều đơn giản nhất trên đời, hãy cho ta bằng chứng ấy, ta sẽ tống nó vào ngục Bastille.

— Thưa Đức Ông, rồi tiếp đó?

— Khi đã ở ngục Bastille thì không có tiếp đó nữa - Giáo Chủ nói bằng một giọng bí hiểm - Chà, mẹ kiếp! Nếu ta thanh toán kẻ thù của ta cũng dễ như ta thanh toán kẻ thù của bà, và nếu như chính đối những kẻ như thế mà bà lại xin ta xá tội?

— Thưa Đức Ông, có đi có lại mà, mạng đổi mạng, người đổi người. Cho tôi kẻ này, tôi sẽ cho lại kẻ kia.

— Ta không hiểu bà muốn nói gì - Giáo Chủ lặp lại - và cũng chẳng muốn hiểu nữa. Nhưng ta lại mong làm vừa lòng bà và không thấy bất cứ sự trở ngại nào để đáp ứng những gì bà yêu cầu đối với một tên vô danh tiểu tốt ấy, huống hồ bà đã nói với ta cái tên D'Artagnan ranh con đó là một kẻ vô sừng sẹo, một tên chuyên thách đấu, một tên phản trắc.

— Một tên đê tiện, thưa Đức Ông, một tên đê tiện!

— Đưa giấy bút mực đây cho ta.

— Đây thưa Đức Ông.

Một phút im lặng, chắc Giáo Chủ bận tìm ngôn từ để viết. Athos không bỏ sót một lời nào cuộc nói chuyện, hai tay kéo hai bạn ra đầu phòng bên kia.

— Ơ hay? - Porthos nói - Anh muốn gì, tại sao không để chúng tôi nghe nốt câu chuyện?

— Khẽ chứ! - Athos hạ giọng nói - Chúng ta đã nghe được mọi điều cần

thiết phải nghe, vả lại, tôi không ngăn cậu nghe nốt chuyện đâu, nhưng bây giờ tôi phải đi đây.

— Anh phải đi! - Porthos nói - Nhưng nếu Giáo Chủ hỏi anh, chúng tôi sẽ trả lời ra sao?

— Cậu đừng đợi ông ta hỏi tôi, cậu nói luôn ra trước: Tôi phải đi trinh sát tiền trạm bởi vài câu nói của chủ quán khiến tôi nghĩ con đường không an toàn lắm. Trước hết tôi sẽ nói đôi lời với viên tùy tùng của Giáo Chủ, còn lại mặc tôi, đừng lo gì hết.

— Hãy cẩn thận, anh Athos - Aramis nói.

— Yên tâm - Athos trả lời - Cậu biết đấy, tôi rất bình tĩnh.

Porthos và Aramis trở lại chỗ cũ bên ống khói lò sưởi. Còn Athos, chàng đi ra hoàn toàn công khai, tháo ngựa buộc ở cửa quay, thuyết phục viên tùy tùng bằng mấy câu về sự cần thiết phải đi tiền trạm cho đường về. Chàng làm bộ xem xét lại mồi súng ngắn, cắn gươm, như một quyết tử quân theo con đường trở về doanh trại.

XLV

Một cảnh vợ chồng

Như Athos đã đoán trước, một lát sau Giáo Chủ đã đi xuống, ông mở cửa căn phòng mấy chàng ngự lâm chờ ở đó, thấy Porthos đang chơi xúc xắc mất còn với Aramis. Liếc nhanh mắt khắp phòng thấy thiếu một người, ông hỏi:

— Ông Athos đi đâu rồi?

Porthos trả lời:

— Thưa Đức Ông, anh ấy đi trinh sát, vì căn cứ vào mấy lời của chủ quán, anh ấy nghĩ con đường không được an toàn.

— Còn ông, ông làm gì, ông Porthos?

— Tôi được Aramis năm pistoles.

— Và bây giờ, các ông có thể trở về với ta!

— Xin tuân lệnh Đức Ông.

— Lên ngựa đi! Muộn rồi.

Viên tùy tùng đứng ở cửa, tay dắt cương ngựa của Giáo Chủ. Xa hơn một chút, một nhóm hai người và ba con ngựa thấp thoáng trong bóng tối, hai người này là những người phải dẫn Milady đến pháo đài La Pointe và lo việc xuống tàu cho nàng.

Viên tùy tùng xác nhận với Giáo Chủ những gì hai chàng ngự lâm đã nói về Athos. Giáo Chủ ra hiệu tỏ vẻ hoan nghênh và tiếp tục lên đường trở về cũng hết sức thận trọng như khi ra đi.

Lại nói về Athos, khoảng trăm bước đầu tiên, chàng cho ngựa đi đều đều, nhưng khi đã khuất, chàng cho ngựa rẽ phải rồi quay ngoắt lại, được khoảng hai mươi bước, liền vào một khu rừng thưa, rình chờ tốp nhỏ đi qua, rồi khi đã nhận ra những chiếc mũ rộng vành của các bạn mình và những tua nạm vàng chiếc áo khoác của Giáo Chủ, chàng đợi cho những kỵ sĩ khuất hẳn ở khúc ngoặt mới phi nước đại về quán trọ, người ta mở cửa ngay vì chủ quán đã nhận ra chàng, Athos nói:

— Vị sĩ quan của tôi quên không dặn bà ở tầng một, một việc quan trọng.

Ông ấy sai tôi đến để dặn lại.

— Ông cứ lên - chủ quán nói - Bà ấy vẫn còn ở trong phòng đấy!

Athos liền nhẹ nhàng bước lên cầu thang lên đến bậc nghỉ, qua cánh cửa hé mở, chàng thấy Milady đang buộc lại dải mũ. Chàng bước vào phòng và đóng cửa lại. Nghe tiếng cài chốt cửa, Milady quay lại, Athos đứng trước cửa, mình trùm kín áo khoác, mũ sụp xuống mắt.

Thấy bộ mặt câm lặng và trơ tơ như pho tượng, Milady hoảng sợ và kêu to:

— Ông là ai? Cần gì tôi?

"Đúng mụ rồi!" Athos lẩm bẩm.

Và buông rơi chiếc áo choàng, kéo mũ lên, tiến lại phía Milady, chàng hỏi:

— Bà nhận ra tôi chứ?

Milady tiến lên một bước rồi lùi lại như thấy một con rắn.

— Thế nào - Athos nói - Tôi thấy bà đã nhận ra tôi.

— Bá Tước De La Fère ! - Milady lẩm bẩm, tái nhợt đi và lùi lại đến sát tường.

— Đúng, Milady ạ - Athos trả lời - Bá Tước De La Fère bằng xương bằng thịt từ thế giới bên kia hiện ra sờ sờ để có được niềm vui nhìn thấy bà đây. Nào ta ngồi xuống rồi nói chuyện như kiểu Giáo Chủ nói ấy.

Milady bị khống chế bởi một nỗi kinh hoàng khó tả, không nói nổi một lời.

— Bà là một con quỷ được phái xuống trần gian! - Athos nói - Thế lực của bà rất mạnh, ta biết lắm. Nhưng bà cũng biết với sự giúp đỡ của Chúa, con người thường thắng được lũ yêu quái ghê gớm nhất. Bà đã từng hiện ra trên đường đời ta, ta vẫn tưởng đã đè bẹp bà, nhưng hoặc ta đã nhầm, hoặc địa ngục đã cho bà hồi sinh.

Nghe những lời nói ấy, những kỷ niệm rùng rợn như trỗi dậy, Milady cúi đầu cất một tiếng rên khan.

— Phải, địa ngục đã cho bà hồi sinh - Athos nhắc lại - địa ngục đã làm cho bà giàu có, đã cho bà một cái tên khác, đã hầu như tạo cho bà một bộ mặt khác, nhưng địa ngục đã không xóa đi những nhơ nhớp trong tâm hồn bà, không xóa đi sự tàn tạ trên thân xác bà.

Milady bật dậy như một chiếc lò xo, đôi mắt long lên như tóe lửa, Athos vẫn ngồi.

— Bà tưởng ta chết, phải không? Cũng giống như ta tưởng bà đã chết? Và cái tên Athos che giấu tên Bá Tước De La Fère, giống như cái tên Milady Clarick đã che giấu Anne De Breuil. Chẳng phải tên bà như thế khi người anh đáng kính của bà làm lễ cưới cho chúng ta sao? Vị trí của chúng ta thật là kỳ lạ - Athos vừa cười vừa nói tiếp - Chúng ta còn sống được cho đến nay, bởi người này cứ tưởng người kia đã chết, và vì một kỷ niệm thôi thì vẫn đỡ bức bối hơn là một con người bằng xương bằng thịt, cho dù kỷ niệm đôi khi vẫn là một điều vò xé lòng ta.

— Nhưng rốt cuộc - Milady nói bằng một giọng khô khan - ai đưa ông đến chỗ tôi? Và ông muốn gì ở tôi?

— Ta muốn bảo bà rằng trong khi bà hoàn toàn mất hút tăm hơi ta, thì ta lại không mất hút bà!

— Ông biết những gì tôi đã làm?

— Ta có thể kể cho bà nghe từng ngày, từng ngày một những hành động của bà từ khi bà làm việc cho Giáo Chủ cho tới buổi tối nay.

Một nụ cười nghi hoặc thoáng trên đôi môi nhợt nhạt của Milady.

— Nghe đây, chính bà, người đã cắt mất hai nút kim cương trên vai Quận Công De Buckingham, chính bà là người đã cho bắt cóc bà Bonacieux, chính bà, si mê ông De Wardes và tin rằng đã qua đêm với ông ta, lại mở cửa phòng bà cho ông D'Artagnan, chính bà tưởng De Wardes đã lừa dối bà, nên đã muốn giết ông ta bằng tay tình địch của ông ta. Chính bà, khi gã tình địch ấy phanh phui cái bí mật đê mạt của bà, lại muốn giết hắn bởi hai sát thủ mà bà đã phái đi theo, chính bà, khi biết đạn đã bắn hụt liền gửi rượu pha thuốc độc cùng một bức thư giả để nạn nhân của bà tưởng nhầm là rượu của các bạn gửi đến. Cuối cùng, chính bà đến đây, trong căn phòng này, ngồi trên chiếc ghế ta đang ngồi, cam kết với Giáo Chủ Richelieu tổ chức ám sát Quận Công De Buckingham để đổi lấy lời hứa của ông ta cho phép bà ám sát D'Artagnan.

Milady tái mét lại và nói:

— Vậy ông là quỷ satan ư?

— Có thể lắm - Athos nói - nhưng dẫu sao hãy nghe đây đã: Ám sát hoặc

cho ám sát Quận Công De Buckingham, ta mặc xác. Ta không quen biết ông ta. Hơn nữa, đó là một người Anh. Nhưng chớ có đụng đầu ngón tay vào chỉ một sợi tóc của D'Artagnan, một người bạn chung thủy của ta mà ta yêu, ta bảo vệ, nếu không, ta thề trên linh hồn của cha ta, tội ác mà bà sắp phạm phải sẽ là tội ác cuối cùng.

Milady nói bằng một giọng khô khan:

— D'Artagnan đã làm nhục tôi tàn tệ, D'Artagnan phải chết.

— Thực tế, như thế có thể gọi là làm nhục bà không? - Athos vừa nói vừa cười - Ông ta đã làm nhục bà và ông ta sẽ chết ư?

— Hắn sẽ chết - Milady nhắc lại - Trước hết là mụ ấy rồi đến hắn.

Athos như bị choáng. Nhìn cái con người không còn một chút gì tính đàn bà nữa. Nó gợi lại cho chàng những kỷ niệm xé lòng. Chàng nghĩ tới một hôm, trong một tình thế không nguy hiểm bằng tình thế này, chàng đã muốn hy sinh người đàn bà này vì danh dự của mình. Lòng khát khao giết người lại trở lại cháy bỏng và xâm chiếm lòng chàng như một cơn sốt bừng bừng. Đến lượt chàng đứng lên, đưa tay vào đai lưng rút súng ngắn và lên cò.

Milady nhợt nhạt như một thây ma, muốn kêu, nhưng lưỡi đông cứng lại, chỉ có thể thốt ra được một tiếng khàn khàn không có vẻ gì là tiếng người mà giống như tiếng kêu khan của một con thú hoang. Dán người vào tấm thảm tối màu, tóc xõa tung, mụ hiện ra như một hình ảnh khiếp đảm của nỗi kinh hoàng.



Athos từ từ nâng súng, chĩa gần sát vào trán Milady, rồi bằng một giọng còn khủng khiếp hơn của một sự bình thản đến cao độ của một quyết định không thể lay chuyển, chàng nói:

— Bà, hãy trao ngay cho ta mẩu giấy mà Giáo Chủ đã ký, nếu không ta thề sẽ bắn vỡ sọ bà.

Với một người khác, Milady có lẽ còn giữ đôi chút nghi ngờ, nhưng mụ

biết Athos, tuy nhiên mụ vẫn đứng im.

— Bà có một giây để quyết định - chàng nói.

Nhìn thấy cơ mặt chàng co rút và sắp bắn, Milady vội vàng đưa tay lên ngực rút tờ giấy ra đưa cho Athos và nói:

— Đây cầm lấy, đồ quỷ tha ma bắt!

Athos cầm tờ giấy, cài súng vào đai lưng, đưa lại gần đèn để đảm bảo đúng là tờ giấy đó, chàng mở ra và đọc.

«Theo lệnh của ta và vì quyền lợi quốc gia, người cầm giấy này đã làm điều người đó phải làm.

Ngày 3 tháng 12 năm 1627

Richelieu»

— Và bây giờ - Athos vừa nói vừa khoác lại áo khoác, đội lại mũ lên đầu - bây giờ ta đã nhổ răng mày, đồ rắn độc, cắn đi nếu mày có thể.

Rồi chàng ra khỏi phòng không thèm ngoái lại đằng sau. Ra đến cửa, chàng gặp hai người và con ngựa họ dắt trong tay.

— Các vị - chàng nói - lệnh của Đức Ông, các ông biết đó, là dẫn người đàn bà này đến pháo đài La Pointe và chỉ được rời khỏi bà ấy khi bà ấy đã tới bến.

Vì những câu nói ấy hoàn toàn phù hợp với lệnh họ nhận được, họ nghiêng đầu tỏ ý tán thành. Còn Athos, chàng nhẹ nhàng lên yên rồi phi nước đại, có điều, đáng lẽ đi theo đường cái, chàng thúc ngựa băng qua đồng ruộng, thỉnh thoảng dừng lại để nghe ngóng.

Trong một lần dừng ngựa, chàng nghe thấy trên đường nhiều tiếng vó ngựa. Chàng tin chắc đó là Giáo Chủ và đoàn tùy tùng của ông ta. Lập tức chàng vọt lên phía trước theo một hướng khác mặc cho ngựa bị cành cây lá cây bụi rậm cọ vào, phi ra chắn ngang đường cách doanh trại khoảng gần hai trăm bước.

— Ai đó? - Chàng quát lên từ xa khi nhìn thấy các kỵ sĩ.

— Ta tin là chàng ngự lâm dũng cảm của chúng ta đấy - Giáo Chủ nói.

— Vâng, thưa Đức Ông - Athos trả lời - Chính hắn đây.

— Ông Athos - Richelieu nói - Ông hãy nhận những lời cảm ơn của ta vì công việc bảo vệ cẩn thận ông đã làm. Các vị, thế là chúng ta đã về đến nơi. Hãy đi theo cổng bên trái, mật khẩu là Vua và Ré.

Vừa nói Giáo Chủ vừa gật đầu chào ba người bạn và đi theo cổng phải, có viên tùy tùng đi theo, bởi đêm đó, chính ông ngủ ở doanh trại.

— Thế nào! - Cả Porthos và Aramis cùng nói khi Giáo Chủ đã ở ngoài tầm nghe thấy - Thế nào hẳn ông ta đã ký giấy mà mụ ta yêu cầu?

— Tôi biết chứ - Athos điềm tĩnh nói - vì nó đây này.

Và cả ba không trao đổi thêm một lời nào nữa trừ nói khẩu lệnh cho lính canh cho đến khi về đến phân trại của họ. Họ chỉ làm mỗi một việc là sai ngay Mousqueton đến bảo Planchet là yêu cầu chủ nó khi rời khỏi chiến hào hãy đến ngay chỗ ở của ngự lâm quân.

Mặt khác, như Athos đã tiên đoán, Milady khi gặp hai người đàn ông ngoài cổng đang đợi mình mụ đã lẳng lặng đi theo họ, tuy có lúc đã muốn họ dẫn trở về gặp Giáo Chủ, kể hết với ông, nhưng nếu lộ chuyện Athos ra thì cũng dẫn đến việc Athos tiết lộ hết về mụ. Mụ sẽ bảo Athos đã từng treo cổ mụ thì Athos cũng sẽ bảo mụ đã bị đóng dấu chín. Mụ nghĩ tốt nhất là nên im đi, kín đáo lên đường, dùng sự khôn khéo vốn có hoàn thành nhiệm vụ khó khăn đã được trao cho, rồi khi mọi việc đã được hoàn tất, Giáo Chủ hài lòng, sẽ đến lúc thỉnh cầu Giáo Chủ trả thù cho mụ.

Sau khi đã đi suốt đêm, bẩy giờ sáng hôm sau, mụ đã ở pháo đài La Pointe, lúc tám giờ mụ xuống tàu, và chín giờ, con tàu, với những chứng chỉ của Giáo Chủ, được kiểm tra cho phép đi Bayonne, lại nhổ neo căng buồm sang Anh Quốc.

XLVI

Pháo thành Saint Gervais

Đến nơi, D'Artagnan thấy ba người tụ họp trong một căn phòng. Athos đang nghĩ ngợi, Porthos vê ria mép. Aramis đang đọc kinh trong một cuốn sách nhỏ đẹp, bì bọc nhung xanh.

— Mẹ kiếp, ôi các vị! - Chàng nói - Tôi hy vọng các vị có chuyện gì nói với tôi cho nó bõ công, nếu không, tôi báo trước tôi không tha thứ cho các vị đã gọi tôi đến đây, nhẽ ra tôi đã được nghỉ ngơi sau suốt đêm tấn công và phá tung một pháo thành. Chà, thế mà các vị không có ở đấy! Ác liệt ra phết!

Porthos vừa trả lời vừa gấp ngược ria mép lên, vốn là tật riêng của chàng:

— Bọn mình ở chỗ khác, ở đấy cũng không lạnh lẽo đâu.

— Suỵt! Athos nói.

— Ồ, ồ, - D'Artagnan hiểu ra ngay khi Porthos khẽ cau mày - có vẻ như có chuyện gì mới ở đây?

— Aramis - Athos nói - Hôm kia cậu ăn điểm tâm ở quán ăn Parpaillot phải không?

— Phải.

— Ở đấy thế nào?

— Ồ, theo ý tôi, tôi đã ăn một bữa rất tệ. Hôm kia là ngày ăn chay, thế mà họ chỉ có thịt.

— Sao cơ? - Athos nói - Ở một hải cảng mà lại không có cá ư?

— Họ nói - Aramis vừa trả lời vừa đọc kinh tiếp - con đê mà Giáo Chủ cho đắp đã xua hết chúng ra ngoài khơi.

— Nhưng đó không phải là điều tôi hỏi cậu, Aramis, tôi hỏi cậu có được thoải mái không, và có ai quấy rầy cậu không cơ?

— Hình như cũng không bị làm phiền mấy, Athos này, thật ra, về điều anh muốn nói ấy, ta cứ đến Parpaillot là biết ngay.

— Vậy thì đến Parpaillot, - Athos nói - bởi ở đây vách mỏng như tờ giấy!

D'Artagnan vốn quen với cung cách của bạn mình, và chỉ cần một câu

nói, một cử chỉ, một dấu hiệu là đã hiểu ngay ra tình thế nghiêm trọng, liền khoác tay Athos đi ra không nói một lời. Porthos chệnh choạng theo sau cùng với Aramis.

Dọc đường, họ gặp Grimaud, Athos ra hiệu cho gã đi theo. Grimaud theo thói quen, im lặng vâng theo, gã trai tội nghiệp gần như đã quên mất cả nói.

Họ đến quán Parpaillot vào lúc bẩy giờ, ngày đã bắt đầu rạng, ba người bạn[113] đặt ăn điểm tâm và vào một phòng theo như chủ quán nói, chắc không bị quấy rầy.

Chẳng may, giờ này lại không thích hợp với một cuộc thương nghị. Tiếng trống hiệu ban mai vừa điểm, ai nấy tỉnh dậy sau giấc ngủ ban đêm đều đến uống tí chút ở quầy rượu để xua cái lạnh ẩm buổi sáng: Lính long kỵ, lính Thụy Sĩ, cận vệ, ngự lâm, khinh kỵ nối tiếp nhau kéo đến mau đến nỗi chỉ có lợi cho việc kinh doanh của chủ quán, nhưng lại làm chướng mắt bốn người.

Vì vậy mà họ đáp lại rất nhấm nhẳng những lời chào hỏi, chúc uống, và bông đùa của các đồng đội khác.

Athos nói:

— Chúng ta rồi cũng rơi vào tình trạng cãi lộn mất thôi, mà ta lại không muốn có chuyện đó lúc này, D’Artagnan, cậu hãy kể chuyện đêm qua của cậu đi, rồi chúng mình sẽ kể chuyện bọn mình.

Một lính khinh kỵ, tay cầm cốc rượu mạnh, vừa lảo đảo từ từ nếm rượu vừa nói:

— Đúng là các ông đã ở chiến hào tối qua, các ông cận vệ ạ, và tôi thấy hình như các ông đã kiếm cớ gây sự với bọn La Rochelle phải không?

D’Artagnan đưa mắt hỏi Athos có cần trả lời cái tay nhiễu sự đi xen vào chuyện người khác không.

— Này, cậu không hiểu ông De Busigny đây đang hân hạnh ngỏ chuyện với cậu ư? Cứ kể hết những gì diễn ra đêm qua đi, một khi các vị này đang khao khát muốn biết.

— Chẳng phải các ông kiếm được một páo tành ư? - Một lính Thụy Sĩ uống rượu rhum trong một cái cốc uống bia hơi nói.

— Vâng, thưa ông - D’Artagnan nghiêng mình trả lời - chúng tôi có cái vinh dự đó, chúng tôi còn đưa vào dưới một góc thành cả một thùng thuốc nổ, khi nổ, như các ông có thể nghe thấy đấy, đã tạo thành một lỗ hổng tuyệt

đẹp, không kể pháo thành không còn nguyên vẹn như hôm qua nữa, mà toàn bộ nền móng đều bị rung chuyển mạnh.

— Và đó là pháo thành nào? - Một lính long kỵ binh lấy kiếm xiên ruột con ngỗng đem đi quay hỏi chàng.

Pháo thành Saint Gervais - D’Artagnan trả lời - Đằng sau pháo thành, bọn Rochelle gây khó khăn cho bọn đào công sự chúng ta.

— Và đánh nhau ác liệt chứ?

— Ồ tất nhiên. Bên ta chết năm. Bọn Rochelle tám đến mười đứa.

— Mẹ kiếp! - Người lính Thụy Sĩ văng tục, mặc dầu anh ta có hẳn một mớ câu chửi bằng tiếng Đức, vẫn có thói quen chửi thề bằng tiếng Pháp.

— Nhưng có thể sáng nay - Người lính khinh kỵ nói - Bọn chúng phái công binh đến gia cố lại pháo thành.

— Đúng, có thể lắm - D’Artagnan nói.

— Các vị - Athos nói - Cược nào!

— Cát ông! Tánh cuộc ư? - Lính Thụy sĩ nói.

— Cuộc gì nào? - Lính khinh kỵ hỏi.

— Khoan đã - Người lính long kỵ đặt kiếm như cái xiên chả lên cái vỉ lớn trên bếp lò nói - Tôi cược, ông chủ quán chết người ơi, đưa ngay cho tôi cái chảo, tôi không chịu mất một giọt mỡ nào của con chim quý này đâu.

— Ông có lý tấy, - Người lính Thụy Sĩ nói - Mớ ngỗn ăn với mứt ngon lám.

— Thế chứ - Người lính long kỵ nói - Bây giờ xem cược thế nào. Chúng tôi nghe đây, ông Athos!

— Đúng, cược đi? - Người lính khinh kỵ nói.

— Thế này nhé? Ông De Busigny, tôi cược với ông - Athos nói - Rằng bốn người lính ngự lâm chúng tôi, các ông Porthos, Aramis và D’Artagnan và tôi, chúng tôi sẽ điểm tâm trong pháo thành Saint Gervais, và sẽ ở đấy trong một tiếng đồng hồ, bất kể quân thù dùng biện pháp gì để đánh bật chúng tôi đi.

Porthos và Aramis nhìn nhau, họ bắt đầu hiểu ra mọi chuyện.

— Nhưng anh định làm chúng ta chết cả lũ mà không thương tiếc ư? - D’Artagnan ghé tai Athos hỏi.

Athos trả lời:

— Không đến đó thì chúng ta còn chết hơn.

Porthos ngả người tựa lưng vào ghế vừa vê ria mép nói:

— Các vị ạ, thật tình, đây là một cuộc đánh cược rất hay đó, tôi hy vọng thế.

— Vậy, tôi nhận cược - Ông De Busigny nói - Bây giờ vấn đề là cược gì Athos.

— Các ông bốn, chúng tôi bốn, một bữa tối thả cửa cho tám người, ông thấy có được không?

— Tuyệt vời - Ông De Busigny nói.

— Miễn chê - Người lính long kỵ nói.

— Tui thấy được lắm - Người lính Thụy Sĩ nói.

Người thính giả thứ tư từ đầu đến cuối chuyện cược vẫn chỉ lặng im, gật đầu tỏ ý tán thành đề xuất đó.

Chủ quán nói:

— Bữa điểm tâm của các vị đã sẵn sàng.

— Vậy mang đến đây! - Athos nói.

Chủ quán vâng lời. Athos gọi Grimaud, chỉ cho gã cái thúng lớn đặt ở góc phòng và ra hiệu gói các món thịt vào khăn ăn.

Grimaud hiểu ngay đây là bữa điểm tâm ngoài trời, liền cầm thúng gói thịt lại cho vào thúng và cho thêm mấy chai rượu vào rồi cắp thúng lên.

— Nhưng các ông định ăn điểm tâm ở đâu? - Chủ quán hỏi.

— Không việc gì đến ông, miễn là người ta trả tiền cho ông.

Rồi chàng ném hai đồng pistoles vàng lên bàn.

— Có phải trả lại không, thưa ông sĩ quan? - Chủ quán hỏi.

— Không, chỉ thêm hai chai Champagne thôi, còn lại là tiền khăn ăn.

Lúc đầu chủ quán đã tưởng bở, nhưng ông ta gỡ lại bằng cách thay hai chai Champagne bằng loại vang Anjou cho bốn thực khách.

— Thưa ông De Busigny - Athos nói - Mong ông chỉnh đồng hồ của ông cho đúng với đồng hồ tôi hoặc cho phép tôi chỉnh của tôi so với ông cũng được.

— Được lắm, thưa ông! - Người lính khinh kỵ, rút từ một chiếc túi nhỏ ra một chiếc đồng hồ rất đẹp xung quanh nạm kim cương - Bảy giờ rưỡi.

— Bảy giờ ba nhăm -Athos nói - Của tôi nhanh hơn của ông năm phút.

Và chào mấy người đánh cược đang trợn tròn mắt, bốn người lên đường tới pháo thành Saint Gervais, theo sau có Grimaud bưng thúng, không hiểu mình đang đi đến đâu, vì quen vâng lời Athos thụ động nên không buồn hỏi nữa.

Lúc vẫn còn trong phạm vi chiến tuyến quân Pháp bốn người không trao đổi với nhau một lời, vả lại có nhiều người hiếu kỳ đi theo, hiểu rõ việc đánh cược, muốn xem bốn người gỡ khỏi ra sao. Nhưng một khi đã ra khỏi phòng tuyến bao vây, và ở giữa chốn đồng không mông quạnh, D’Artagnan hoàn toàn chưa hiểu phải làm gì, liền cho rằng đã đến lúc phải yêu cầu giải thích.

— Nào bây giờ, anh Athos thân mến - Chàng nói - Vì tình cảm bạn bè, cho tôi biết chúng ta đi đâu thế này?

— Thì cậu biết rõ rồi đấy - Athos nói - Đi đến pháo thành.

— Nhưng đến đấy để làm gì?

— Thì cậu hiểu rồi đấy, chúng ta ăn điểm tâm ở đấy.

— Nhưng tại sao chúng ta không ăn ở Parpaillat?

— Bởi vì chúng ta có những điều quan trọng để nói với nhau, và không thể chuyện trò trong năm phút thôi trước cái bọn phá đám đi đi lại lại, chào hỏi, lân la đến gần. Ở đây, ít nhất - Athos vừa nói vừa chỉ pháo thành - họ cũng sẽ không đến quấy rầy chúng ta.

D’Artagnan với tính thận trọng đi đôi một cách tự nhiên và rất thích hợp với tính can trường thái quá, nói:

— Tôi thấy có lẽ chúng ta có thể tìm một địa điểm xa xa ra trong các đụn cát ở bờ biển.

— Ở đấy chẳng khác gì mời người ta nhìn thấy chúng mình hội họp với nhau, rồi thì chỉ trong vòng mươi lăm phút là Giáo Chủ đã được bọn gián điệp của ông ta cho biết.

— Đúng! - Aramis nói - Anh Athos nói đúng. Animadvertuntur in desertis.[114]

— Sa mạc thì không tồi đâu - Porthos nói - Nhưng kiếm đâu ra sa mạc.

— Không có nơi hoang vắng nào mà chim lại không thể bay qua đầu, cá không nhảy lên nổi mặt nước, thỏ không thể ra khỏi tổ được và tôi tin, chim, cá, thỏ, tất cả đều tự nguyện làm gián điệp cho Giáo Chủ. Tốt nhất là cứ làm theo toan tính táo tợn của chúng ta. Vả lại, bây giờ ta không thể lùi bước mà

không hổ thẹn được nữa rồi. Chúng ta đã đánh cược, một cuộc cá cược không thể tiên đoán và tôi đố bất cứ ai đoán ra nguyên nhân đích thực. Để thắng cuộc, chúng ta sẽ phải trụ vững một tiếng đồng hồ trong pháo thành. Hoặc chúng ta sẽ bị tấn công hoặc không bị. Nếu không bị, ta sẽ có đủ thì giờ để bàn bạc, và sẽ chẳng ai nghe thấy chúng ta, bởi tôi đảm bảo những bức tường của pháo thành không có tai. Nếu bị tấn công ta vẫn sẽ bàn bạc được công việc của chúng ta, và thêm nữa, chống cự được, như vậy chúng ta càng vinh quang. Các cậu có thấy đằng nào cũng có lợi không.

— Đúng - D'Artagnan nói - nhưng chắc chắn chúng ta sẽ xơi đạn.

— Ồ, bạn thân mến - Athos nói - Cậu thừa biết những viên đạn đáng sợ nhất không phải là đạn của kẻ thù.

— Nhưng chơi cái trò mạo hiểm này, đáng lẽ ít nhất chúng ta phải mang theo súng trường.

— Cậu ngốc lắm Porthos ạ, tại sao ta lại phải cõng theo cái gánh nặng không cần thiết ấy?

— Tôi chẳng thấy vô ích khi có một khẩu súng trường cỡ đạn lớn với mười hai viên đạn, một gói thuốc súng trước mặt quân thù đâu.

— Này, Athos nói - cậu không nghe D'Artagnan đã nói gì à?

— D'Artagnan nói gì? - Porthos hỏi.

— D'Artagnan đã nói trong cuộc tấn công đêm ấy, có tám đến mười quân Pháp chết và cũng ngần ấy bọn Rochelle ư?

— Thì sao?

— Người ta không kịp vơ vét hết của họ, có phải không? Vì lúc đó, họ còn có những việc khác khẩn cấp hơn phải làm.

— Rồi thế nào?

— Thế này, chúng ta sẽ tìm súng, thuốc súng, và đạn của họ, thế là đáng lẽ bốn khẩu súng trường và mười hai viên đạn, chúng ta sẽ có mười lăm khẩu và hàng trăm phát đạn.

— Ồ, Porthos - Athos nói - Anh đúng là một vĩ nhân!

Porthos gật đầu tỏ ý tán thành. Chỉ có mỗi D'Artagnan là tỏ vẻ chưa tin lắm.

Chắc là Grimaud cũng nghĩ như D'Artagnan, vì khi thấy mọi người đi tiếp về phía pháo thành, điều mà đến lúc đó gã vẫn nghi ngờ, gã kéo vạt áo

chủ mình và hỏi bằng cách ra hiệu:

— Chúng ta đi đâu thế này?

Athos chỉ pháo thành.

— Nhưng - gã Grimaud câm lặng vẫn nói bằng thứ biệt ngữ ấy - chúng ta sẽ bỏ xác ở đấy mất thôi.

Athos ngước mắt và chỉ tay lên trời.

Grimaud đặt thúng thức ăn xuống đất và lắc đầu. Athos rút súng ngắn ở đai lưng ra nhìn xem đã mồi thuốc chưa, bẻ cò và dí nòng súng vào tai Grimaud.

Grimaud đứng phắt dậy như một chiếc lò xo. Athos liền ra hiệu cho gã bê thúng lên và đi ở phía trước. Grimaud vâng lời.

Tất cả những gì mà Grimaud kiếm được ở màn kịch câm chóng vánh ấy là đã được chuyển từ vị trí hậu vệ sang vị trí tiên phong. Đến pháo thành, bốn người cùng quay đầu lại.

Hơn ba trăm binh lính thuộc mọi thứ quân tụ tập ở trước cửa doanh trại, và trong một toán đứng tách riêng ra, có thể thấy ông De Busigny, chàng long kỵ binh, chàng lính Thụy Sĩ và người cá cược thứ tư.

Athos liền bỏ mũ ra đặt trên mũi gươm và vẫy vẫy. Tất cả những khán giả đều chào lại chàng kèm theo cử chỉ lịch sự đó là một tiếng hoan hô vang dội đến tận chỗ họ.

Sau đó, cả bốn biến mất vào trong pháo thành, có Grimaud dẫn đầu.

XLVII

Hội nghị ngự lâm quân

Như Athos tiên đoán, pháo thành chỉ có mười hai người chết cả Pháp lẫn Rochelle.

Athos giữ vị trí chỉ huy cuộc hành quân nói:

— Thưa các vị, trong khi Grimaud chuẩn bị bữa ăn, chúng ta hãy bắt đầu bằng việc thu lượm súng đạn, vả lại chúng ta vừa có thể bàn bạc vừa hoàn thành việc đó. Các vị này - Athos chỉ những xác chết nói thêm - không nghe chúng ta nói đâu.

— Nhưng ta có thể ném họ xuống hố - Porthos nói - tuy nhiên sau khi chúng ta được đảm bảo họ không còn gì trong túi.

— Đúng - Athos nói - đó là việc của Grimaud.

— Ồ! Vậy thì cứ để Grimaud lục soát họ và ném họ qua tường thành.

— Giữ họ lại thì hơn - Athos nó - Họ có thể phục vụ chúng ta.

— Những xác chết có thể phục vụ ta ư? - Porthos hỏi - Ái chà, anh điên rồi, bạn thân mến ạ.

— “Chớ có phán xử liều”, Kinh Thánh và cả Giáo Chủ đều nói thế - Athos trả lời - bao nhiêu súng, các vị?

— Mười hai - Aramis trả lời.

— Bao nhiêu đạn?

— Một trăm.

— Thế là đủ cho chúng ta rồi - Nhồi thuốc đi!

Bốn người tiến hành nhồi thuốc. Khi nhồi xong khẩu súng cuối cùng thì Grimaud ra hiệu bữa điểm tâm cũng vừa xong.

Athos trả lời, vẫn luôn bằng điệu bộ, tốt lắm, và chỉ một góc pháo thành và Grimaud hiểu là mình phải đứng canh ở đó. Có điều để làm vơi nỗi buồn phiền khi canh gác, Athos cho gã mang theo một cái bánh, hai dẻ sườn rán và một chai vang.

— Và vây giờ ta ngồi chén thôi - Athos nói.

Bốn người ngồi xuống đất, chân xếp bằng tròn như người Thổ Nhĩ Kỳ hoặc các bác phó may.

— Nào, bây giờ - D'Artagnan nói - Anh không sợ ai nghe thấy nữa, mong anh cho chúng tôi biết bí mật của anh đi.

— Tôi hy vọng đem lại cho các vị sự hài lòng và cả vinh quang nữa. - Athos nói - Tôi đã đem lại cho các vị một cuộc dạo chơi thú vị, đây là một trong những bữa điểm tâm ngon lành nhất, và năm trăm con người ngoài kia mà các vị có thể nhìn thấy họ qua lỗ châu mai, đang cho chúng ta là những thằng điên hay là những bậc anh hùng, hai hạng ngu ngốc này đều khá giống nhau.

— Nhưng còn cái bí mật ấy? - D'Artagnan nói.

— Bí mật - Athos nói - đó là hôm qua tôi đã gặp Milady.

D'Artagnan đang đưa cốc rượu lên môi, nhưng vừa nghe thấy cái tên Milady, tay chàng đã run bắn lên, khiến chàng phải đặt xuống đất để khỏi sánh rượu ra ngoài.

— Anh đã gặp vợ…

Athos ngắt lời:

— Im nào? Cậu quên rằng các vị đây chưa được am tường như cậu về cái bí mật của nội bộ gia đình mình hay sao. Ừ mình đã gặp Milady.

— Và ở đâu? - D'Artagnan hỏi.

— Cách đây chưa đến hai dặm, ở quán trọ Chuồng Chim Câu Đỏ

— Nếu thế thì tôi toi mất! - D'Artagnan nói.

— Không, chưa hoàn toàn thế đâu - Athos lại nói - bởi vì giờ này, mụ chắc đã rời bờ biển nước Pháp rồi.

D'Artagnan thở phào.

Porthos hỏi:

— Nhưng rút cục, cái mụ Milady này là thế nào?

— Một người đàn bà duyên dáng - Athos vừa nói vừa nhấp một cốc rượu vang sủi bọt. - Tên chủ quán chó má! - Chàng hét lên - Nó tráo rượu Champagne bằng vang Anjou, và tưởng cánh ta dùng mà không biết gì! Phải - chàng tiếp tục - một phụ nữ duyên dáng, đã đối xử rất tử tế với D'Artagnan của chúng ta thế mà anh chàng chẳng biết đã làm điều gì hắc ám với nàng khiến nàng cố tìm cách trả thù, cách đây một tháng định cho bắn chết anh

chàng, và tám ngày gần đây định đầu độc chàng ta, còn hôm qua thì hỏi xin Giáo Chủ cái thủ cấp của chàng.

— Thế nào? Hỏi xin Giáo Chủ cái thủ cấp của tôi? D'Artagnan hỏi, tái xanh vì sợ hãi.

Porthos nói:

— Việc đó, đúng như Kinh Phúc Âm rồi. Tôi nghe thấy tận tai điều đó

— Tôi cũng vậy! - Aramis nói.

— Thế thì - D'Artagnan buông thõng hai cánh tay chán nản nói - đánh nhau thêm làm gì cho phí công, thà tôi cứ tự bắn vỡ óc mình còn hơn và thế là chấm hết tất cả.

Athos nói:

— Thế thì đấy là điều xuẩn ngốc cuối cùng cần phải làm vì đó là cách duy nhất vô phương cứu chữa.

— Nhưng với loại kẻ thù như thế tôi không phải bao giờ cũng thoát khỏi đâu. Trước tiên, kẻ xa lạ ở Meung, tiếp đến là De Wardes, kẻ tôi đã đâm cho ba nhát gươm, rồi Milady mà tôi nắm được bí mật của mụ, cuối cùng là Giáo Chủ mà tôi đã làm cho việc trả thù của ông ta thất bại.

— Này cậu! - Athos nói - Tất cả như thế mới là bốn và chúng ta có bốn, một chọi một. Mẹ kiếp! Nếu chúng ta tin vào những gì mà Grimaud đang ra hiệu cho chúng ta, thì chúng ta sắp sửa có chuyện với một số đông kẻ khác đây. Có chuyện gì vậy Grimaud? - Athos nói - Căn cứ vào tình hình nghiêm trọng, ta cho phép anh nói, anh bạn ạ, nhưng xin anh vắn tắt thôi. Anh nhìn thấy gì?

— Một toán.

— Độ bao nhiêu?

— Hai chục người.

— Loại người nào?

— Mười sáu công binh, bốn lính.

— Cách khoảng bao nhiêu bước?

— Năm trăm bước.

— Tốt, chúng ta còn đủ thì giờ để chén nốt con ngỗng này và uống một cốc vang chúc sức khỏe cậu, D'Artagnan!

— Chúc sức khỏe cậu! - Porthos và Aramis cùng nói theo.

— Vậy thì, chúc sức khỏe tôi? Cho dù tôi không tin lời chúc của các anh giúp tôi được gì nhiều.

— Ô hay! - Athos nói - Thượng Đế vô biên, như các tín đồ của Mahomet thường nói, và tương lai nằm trong tay Người.

Rồi uống nốt cốc vang, đặt cốc bên cạnh, Athos uể oải đứng lên, vơ lấy khẩu súng đầu tiên và lại gần một lỗ châu mai.

Porthos, Aramis, và D'Artagnan đều làm theo như thế. Còn Grimaud thì nhận lệnh đứng phía sau để nạp lại thuốc súng.

Một lát sau, họ thấy toán người đó xuất hiện, bọn chúng đi theo một đường hào ống ăn thông giữa thành phố vào pháo thành.

— Mẹ kiếp! - Athos nói - Thật không bõ công chúng ta thanh toán hai chục tên vô lại trang bị bằng cuốc bàn, cuốc chim, xẻng.

Grimaud chỉ việc vẫy tay ra hiệu cho chúng đi đi, tôi tin chắc chúng sẽ để ta yên.

— Tôi thì lại ngờ chuyện đó đấy - D'Artagnan nói - bởi chúng tiến rất kiên quyết. Vả lại, cùng với bọn lính thợ còn có bốn lính chiến đấu và một toán trưởng, đều trang bị súng hỏa mai.

— Chính vì chúng không trông thấy bọn ta đấy - Athos nói.

Aramis nói:

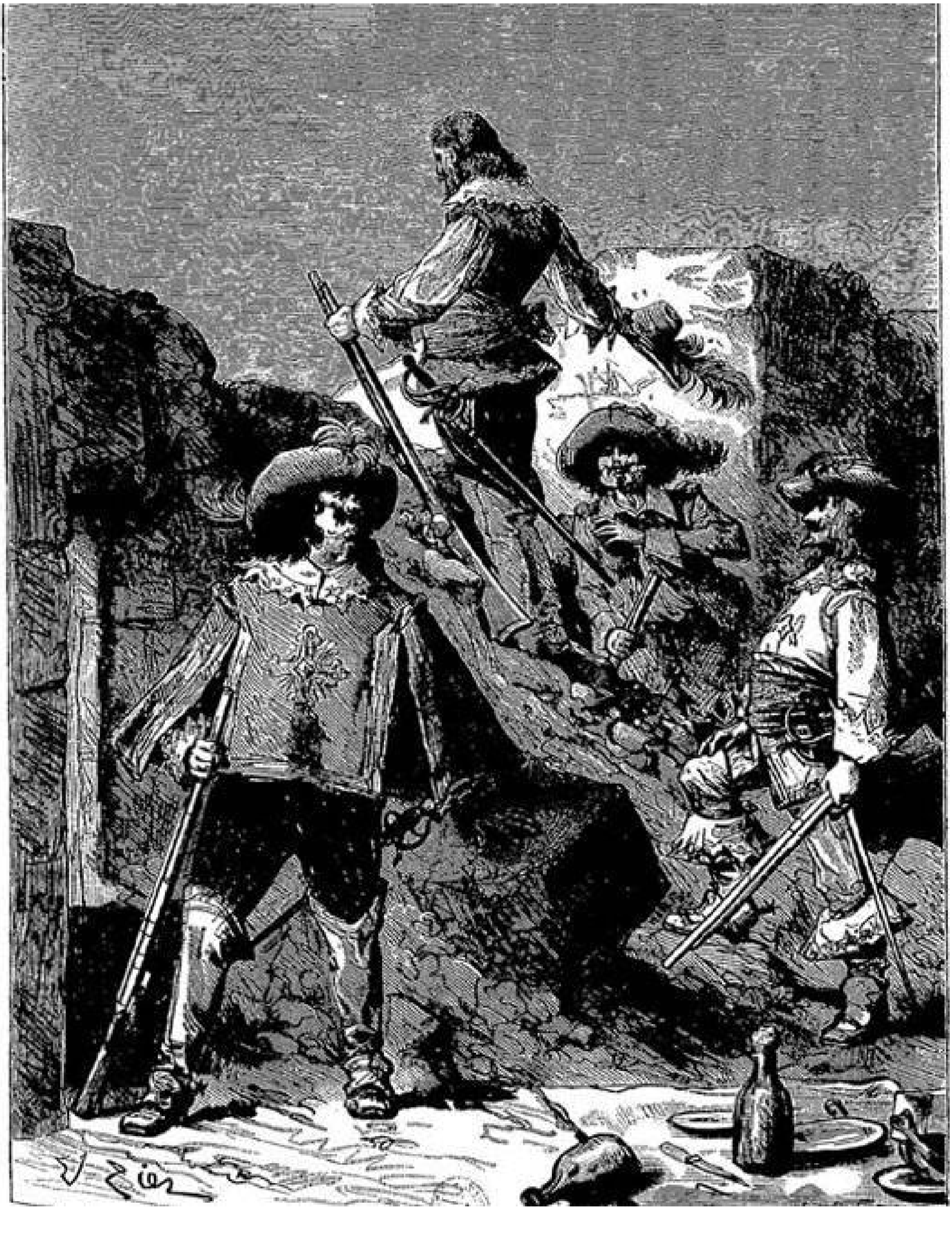
— Thú thật, tôi cảm thấy tởm lợm khi phải bắn vào lũ thị dân đáng thương này.

— Một thày tu tồi mới đi thương bọn tà đạo.

— Thật ra, - Athos nói - Aramis nói đúng đấy, tôi sẽ báo trước cho họ.

— Anh định làm trò quỷ gì vậy? - D'Artagnan nói - Anh định làm bia à, anh Athos thân mến!

Nhưng Athos không chút để ý đến ý kiến ấy, trèo lên lỗ hổng, một tay cầm súng, tay kia cầm mũ, và nói với bọn lính và bọn lính thợ đang kinh ngạc trước sự xuất hiện của chàng, và dừng lại cách pháo thành khoảng năm mươi bước lại còn chào chúng rất lịch thiệp:



— Các vị, chúng tôi gồm mấy người bạn và tôi, đang ăn điểm tâm trong pháo thành. Mà các vị biết rằng không gì khó chịu bằng bị làm phiền trong khi đang ăn điểm tâm, vì vậy chúng tôi yêu cầu các vị hãy đợi chúng tôi ăn xong, nếu các vị thấy nhất định phải làm việc ở đây thì xin để sau hãy đến,

trừ khi các vị có thiện ý rời bỏ bọn phiến loạn và đến uống cùng chúng tôi chúc sức khỏe Nhà Vua Pháp.

— Coi chừng, Athos! - D’Artagnan kêu lên - Anh không thấy chúng đưa súng lên ngắm ư?

— Thấy quá chứ - Athos nói - Nhưng đấy toàn là thị dân bắn tồi lắm và như tránh bắn vào mình ấy.

Quả nhiên, cùng một lúc bốn phát súng nổ, và những viên đạn đều dính bẹt vào xung quanh Athos và chẳng viên nào trúng vào người chàng. Bốn phát bắn trả lại hầu như đồng thời nhưng đều ngắm trúng hơn bọn xâm lược, ba tên lính ngã lăn ra chết thẳng cẳng và một lính thợ bị thương.

— Grimaud, đưa khẩu khác! Athos vẫn đứng ở lỗ hổng nói.

Grimaud vâng lệnh ngay. Về phía ba người kia, họ tự nhồi thuốc lấy. Loạt bắn thứ hai tiếp theo loạt thứ nhất, viên toán trưởng và hai lính công binh ngã ra chết, số còn lại bỏ chạy.

— Nào, các vị ra thôi - Athos nói.

Và cả bốn người bạn lao ra khỏi pháo thành, đến tận chỗ quân Rochelle giao chiến, nhặt lấy bốn khẩu hỏa mai và cây giáo ngắn của tên toán trưởng.

Tin chắc bọn chạy trốn phải về đến thành phố mới dừng lại, bốn người cùng trở lại pháo thành, mang theo chiến lợi phẩm.

— Nạp thuốc vào súng đi, Grimaud, Athos nói - và chúng ta các vị ạ, ta lại chén bữa điểm tâm và tiếp tục câu chuyện của chúng ta. Chuyện đến đâu rồi nhỉ?

D’Artagnan nói:

— Tôi nhớ câu chuyện đến chỗ đang bận tâm xem lộ trình mà Milady phải theo như thế nào.

Athos trả lời:

— Mụ đi sang Anh với mục đích gì?

— Mục đích ám sát hay cho người ám sát Buckingham.

D’Artagnan thốt lên một tiếng kêu kinh ngạc và tức tối:

— Nhưng thế thì thật đê tiện!

— Ồ! Về chuyện đó - Athos nói - tôi xin cậu hãy tin là tôi chẳng quan tâm mấy đâu. Bây giờ Grimaud, ngươi đã nạp xong rồi, hãy cầm lấy cây giáo ngắn của tay toán trưởng, buộc vào đấy chiếc khăn và cắm lên đỉnh pháo

thành để cho bọn phản nghịch Rochelle thấy được là chúng đã gặp phải những binh sĩ can trường và trung thành của Nhà Vua.

Grimaud vâng lời mà không trả lời. Một lát sau, lá cờ trắng phấp phới bay bên trên đầu bốn người bạn. Tiếng hoan hô vang dậy như sấm, chào mừng sự xuất hiện lá cờ, một nửa doanh trại đổ ra xem.

— Thế nào? - D'Artagnan nhắc lại - Anh không quan tâm mấy việc mụ giết hay cho người giết Buckingham ư? Nhưng Quận Công là bạn của chúng ta.

— Quận Công là người Anh, Quận Công đánh lại chúng ta, vậy mặc xác mụ muốn làm gì Quận Công thì làm, tôi chỉ quan tâm đến việc ấy như một cái chai hết nhẵn rượu thôi. - Và Athos quăng cái chai chàng đang cầm và vừa rót hết nhẵn sang một cái bình ra xa chàng hai nhăm bước.

— Một giây thôi - D'Artagnan nói - tôi cũng không bỏ rơi ông ta như thế, ông ta đã tặng chúng ta những con tuấn mã.

— Và nhất là những bộ yên cương cực đẹp nữa - Porthos nói, và ngay lúc đó thôi, áo khoác của chàng vẫn còn đeo cái ngự của chiếc yên đó.

— Thêm nữa - Aramis nói - Chúa muốn sự cải hối chứ không phải là cái chết của tội đồ.

— Amen - Athos nói - để sau chúng ta hãy quay lại chuyện đó, nếu đó là sở thích của các vị, còn lúc này, điều làm tôi lo lắng hơn cả và tôi tin cậu sẽ hiểu tôi, D'Artagnan ạ, là đoạt lại ở mụ đàn bà ấy tấm bạch thư mà mụ đã bóp nặn được ở Giáo Chủ và nhờ bức thư ấy mụ sẽ thanh toán được cậu và có thể cả bọn tôi nữa.

— Thế thì nó là một con quỷ chứ không phải là người nữa.

D'Artagnan hỏi:

— Tờ bạch thư ấy vẫn trong tay mụ chứ?

— Không, nó đã chuyển sang tay tôi rồi. Tôi không bảo là không vất vả đâu, bởi như thế sẽ là nói dối.

— Anh Athos thân mến - D'Artagnan nói - Tôi không đếm nổi những lần anh cứu sống tôi.

— Vậy ra để đến gặp mụ nên anh bỏ lại chúng tôi? Aramis hỏi.

— Đúng thế.

— Và anh có tấm bạch thư ấy của Giáo Chủ? D'Artagnan hỏi.

— Nó đây này - Athos nói.

Và chàng rút mẩu giấy quý giá đó ra khỏi túi áo khoác. D'Artagnan mở thư, cũng chẳng buồn giấu đôi tay run rẩy, và đọc:

«Theo lệnh của ta và vì lợi ích của quốc gia, người mang tờ giấy này đã làm điều người đó phải làm.

3 tháng 12 năm 1627

Richelieu.»

— Quả là một sự miễn trừ đối với mọi điều luật - Aramis nói.

D'Artagnan cảm thấy như đọc bản án treo cổ chính mình, chàng nói:

— Phải xé mảnh giấy này đi!

— Hoàn toàn trái lại - Athos nói - Ta phải giữ nó như một báu vật. Phủ đầy vàng, tôi cũng không cho mảnh giấy này đâu.

— Và bây giờ mụ sẽ làm gì được nữa nào? - D'Artagnan hỏi.

— Ồ - Athos hững hờ nói - Có thể mụ ta sẽ viết thư cho Giáo Chủ rằng một tên ngự lâm trời chu đất diệt tên là Athos đã dùng vũ lực tước đoạt tờ thông hành vạn năng của mụ, trong thư, mụ cũng sẽ khuyên nên trừ khử đồng thời cả tên Athos lẫn hai bạn nó là Porthos và Aramis. Giáo Chủ sẽ nhớ ra ông luôn chạm trán với những con người đó trên đường đi của mình, rồi một buổi sáng ngày kia, ông sẽ cho bắt giữ D'Artagnan, và để cho hắn khỏi phải buồn phiền một mình, ông ta sẽ phái cả lũ chúng ta đến bầu bạn với hắn trong ngục Bastille.

Porthos nói:

— Ôi, anh đùa mà nghe cứ não cả ruột, Athos ạ!

— Tôi không đùa đâu.

— Anh có biết không - Porthos nói - thà cắn cổ cái con Milady trời đánh đó còn nhẹ tội hơn cắn cổ cái bọn Tin Lành khốn khổ chả bao giờ mắc tội gì khác là đi hát Thánh Ca bằng tiếng Pháp chứ không bằng tiếng Latinh như chúng ta.

— Ngài nói sao, tu viện trưởng? - Athos bình thản hỏi Aramis.

— Tôi nói tôi tán thành ý kiến Porthos - Aramis trả lời.

— Tôi cũng thế - D'Artagnan nói.

— Cũng may mà mụ ấy ở xa - Porthos nói - bởi tôi thú thật, nếu mụ ở đây thì ngứa ngáy chân tay tôi lắm.

— Mụ làm phiền tôi ở Anh cũng như ở Pháp - Athos nói.

— Mụ làm phiền tôi ở khắp nơi - D'Artagnan nói.

— Nhưng khi cậu tóm được mụ, - Porthos hỏi - cậu không dìm chết, bóp cổ, treo cổ mụ lên chứ? Chỉ có chết rồi, mụ mới không trở lại được.

— Cậu tin vậy ư? Porthos? - Athos hỏi với một nụ cười u tối mà chỉ D'Artagnan mới hiểu.

— Tôi có một ý kiến - D'Artagnan nói.

— Nói xem nào? - Cả mấy người cùng bảo chàng.

Grimaud bỗng hét lên:

— Cầm súng!

Lần này một toán nhỏ khoảng hai mươi đến hai nhăm người, nhưng không còn là lính thợ nữa đó là bọn lính đồn trú.

Porthos nói:

— Ta quay về doanh trại chăng? Tôi thấy có vẻ không cân sức.

— Không được - Athos trả lời - vì ba lý do. Thứ nhất, chúng ta chưa xong bữa điểm tâm. Thứ hai, chúng ta vẫn còn những điều quan trọng phải bàn. Thứ ba, còn thiếu mười phút nữa mới hết hạn cược.

— Vậy thì, Aramis nói - phải vạch ra một kế hoạch tác chiến chứ.

— Rất đơn giản - Athos nói - ngay khi quân địch ở đúng tầm, là ta bắn. Nếu chúng tiếp tục tiến, ta bắn nữa cho kỳ hết súng đã nạp sẵn, nếu bọn còn lại muốn leo lên xung phong, chúng ta để cho bọn vây ta xuống đến tận hào, lúc đó ta mới đẩy những vạt tường đã lung lay chỉ còn trụ lại nhờ ở thế cân bằng kỳ quái lên đầu chúng.

— Hoan hô! - Porthos nói - Athos ạ, nhất định anh sinh ra là để làm tướng rồi, và Giáo Chủ cứ tưởng mình là nhà quân sự đại tài cũng chưa nước mẹ gì so với anh.

— Thưa các vị - Athos nói - Đừng lải nhải vô tích sự nữa, tôi xin đấy, mỗi người hãy nhằm một tên đi.

— Tôi nhằm tên của tôi rồi - D'Artagnan nói.

— Tôi cũng có rồi - Porthos nói.

— Tôi cũng thế - Aramis nói.

— Vậy bắn! - Athos nói.

Bốn phát súng cùng nổ thành một tiếng và bốn tên ngã.

Lập tức tiếng trống đánh thúc giục tốp lính xông lên theo nhịp trống. Thế là tiếng súng nối tiếp nhau nổ, lúc mau lúc thưa, nhưng luôn luôn chính xác. Tuy nhiên vì biết được sự yếu thế về quân số của bọn họ, quân Rochelle tiếp tục tiến bước.

Cứ ba phát bắn ra thì hai tên ngã, nhưng việc tiến quân của những tên còn vững vẫn không chịu chậm lại. Đến chân pháo thành, quân thù còn mười hai hay mười lăm tên gì đó, một loạt đạn cuối cùng bắn ra đón chúng nhưng chúng không hề dừng lại, chúng nhảy xuống hào và chuẩn bị leo lên lỗ hổng.

— Bây giờ, các bạn - Athos nói - Một đòn nữa cho xong đi, ra chỗ tường, ra chỗ tường đi!

Và bốn người, có Grimaud giúp, lấy nòng súng bẩy tường, một mảng tường khổng lồ ngả xuống như bị gió đẩy, long khỏi chân, rơi đánh rầm xuống hào thành một tiếng khủng khiếp, rồi người ta nghe thấy tiếng kêu thét lớn, một đám mây bụi bốc lên cao, và thế là hết.

— Liệu chúng có cho bẹp dí từ đứa đầu đến đứa cuối không? - Athos hỏi.

— Tôi thấy hình như thế - D’Artagnan nói.

— Không - Porthos nói - có hai ba đứa đang bò lê chạy trốn kia kìa.

Quả nhiên ba bốn tên khốn khổ, người đầy bùn và máu chạy trốn trên con đường trống vắng về thành phố, đó là tất cả những gì còn lại của toán nhỏ ấy.

Athos nhìn đồng hồ rồi nói:

— Thưa các vị, chúng ta ở đây đã được một giờ rồi, và đã thắng cược. Nhưng chúng ta phải là những tay chơi đẹp. Hơn nữa D’Artagnan còn chưa nói ý kiến của mình.

Và chàng ngự lâm, với vẻ bình tĩnh vốn có, ra ngồi trước những món ăn còn lại của bữa điểm tâm.

— Ý kiến của tôi ư? - D’Artagnan nói.

— Phải, cậu đã nói cậu có một ý kiến kia mà - Athos nói.

— À, phải rồi! - D’Artagnan nói tiếp - tôi sẽ qua bên Anh lần thứ hai, tôi sẽ tìm Buckingham.

— Cậu sẽ không làm điều đó được, D’Artagnan - Athos lạnh lùng nói.

— Tại sao vậy? Tôi đã từng sang đó mà?

— Phải, lần đó, chúng ta không đang có chiến tranh, ông De Buckingham

là một đồng minh chứ không phải là một kẻ thù. Điều cậu định làm sẽ bị quy là phản bội.

D’Artagnan hiểu sức mạnh của lý lẽ đó nên im mất.

— Nhưng - Porthos nói - hình như tôi cũng có ý kiến đây!

— Im để nghe ý kiến của Porthos nào! -Aramis nói.

— Tôi xin ông De Treville nghỉ phép, viện một cái cớ nào đó mấy người sẽ tìm hộ, vì tôi không giỏi về chuyện viện cớ. Milady không biết tôi, tôi đến gần mụ, mụ cũng không nghi ngại gì, và khi tôi tìm được người đẹp, tôi sẽ bóp chết mụ.

— Ờ được đấy! Athos nói - có thể chấp thuận ý kiến ấy được.

— Thôi đi! - Aramis nói - Giết một người đàn bà ư! Không, nghe đây, tôi có một ý kiến thiết thực.

Athos vốn rất tôn trọng chàng ngự lâm trẻ này nên nói:

— Để xem ý kiến của Aramis nào!

— Phải báo trước cho Hoàng Hậu.

— Hay! Phải rồi - cả Porthos lẫn D’Artagnan đều reo lên -

— Thế là cũng đã có cách rồi.

— Báo trước cho Hoàng Hậu ư? - Athos nói - Và báo thế nào?

— Chúng ta có ai thân thích trong triều không? Ta có thể cử ai đến Paris mà ở doanh trại người ta không biết không? Đây đến Paris là bốn trăm dặm. Thư của chúng ta chưa tới Angers thì chúng ta đã bị tống vào hầm tối rồi.

— Về việc làm thế nào để chuyển thư an toàn cho Hoàng Hậu - Aramis đỏ mặt nói - tôi xin đảm nhiệm, tôi quen một người ở Tours rất khôn khéo.

Aramis thấy Athos mỉm cười liền dừng lại.

— Thế nào, anh Athos, anh không chấp nhận cách đó ư? - D’Artagnan nói.

— Tôi không hoàn toàn bác bỏ - Athos nói - nhưng chỉ muốn lưu ý Aramis là không thể rời khỏi doanh trại được, mà mọi người khác ngoài chúng ta đều không an toàn, chỉ cần hai giờ sau khi phái viên ra đi là bọn tu sĩ dòng Francis, bọn mật vụ, bọn mũ nồi đen của Giáo Chủ đã thuộc lòng bức thư, và người ta sẽ bắt giữ cậu cùng với con người khôn khéo của cậu nữa.

— Chưa kể - Porthos nói - Hoàng Hậu sẽ cứu De Buckingham nhưng

không cứu chúng ta đâu.

— Thưa các vị - D'Artagnan nói - điều Porthos nói đầy ý nghĩa đấy.

— Ơ kìa? Có chuyện gì xảy ra trong thành ấy nhỉ! - Athos hỏi.

— Chúng đánh trống ra quân.

Bốn người lắng tai nghe, và tiếng trống vang đến tận chỗ họ.

— Các cậu sẽ thấy chúng sắp phái cả một binh đội đến đánh chúng ta đấy - Athos nói.

— Anh không định chống chọi với cả một binh đội đấy chứ?

Porthos hỏi.

— Tại sao không? - Chàng ngự lâm quân đáp - Tôi cảm thấy mình đang hăng máu đây. Và tôi sẽ trụ vững trước cả một đạo quân, chỉ cần chúng ta phòng bị trước bằng cách có thêm mười hai chai rượu nữa.

D'Artagnan nói:

— Tôi thề là tiếng trống đang đến gần đấy.

— Cứ để cho nó đến gần - Athos nói - Đường đi từ đây đến thành phố chỉ mất mười lăm phút và do đó từ thành phố đến đây cũng vậy. Còn khối thì giờ để ta vạch ra kế hoạch của ta. Nếu đi khỏi đây, chẳng bao giờ chúng ta còn tìm lại được một chỗ thuận lợi như thế. Và xem này, đúng là mình vừa có một ý rất hay, các vị ạ.

— Nói xem nào.

— Cho phép mình ra lệnh cho Grimaud một vài điều cần thiết.

Athos ra hiệu cho người hầu của mình lại gần.

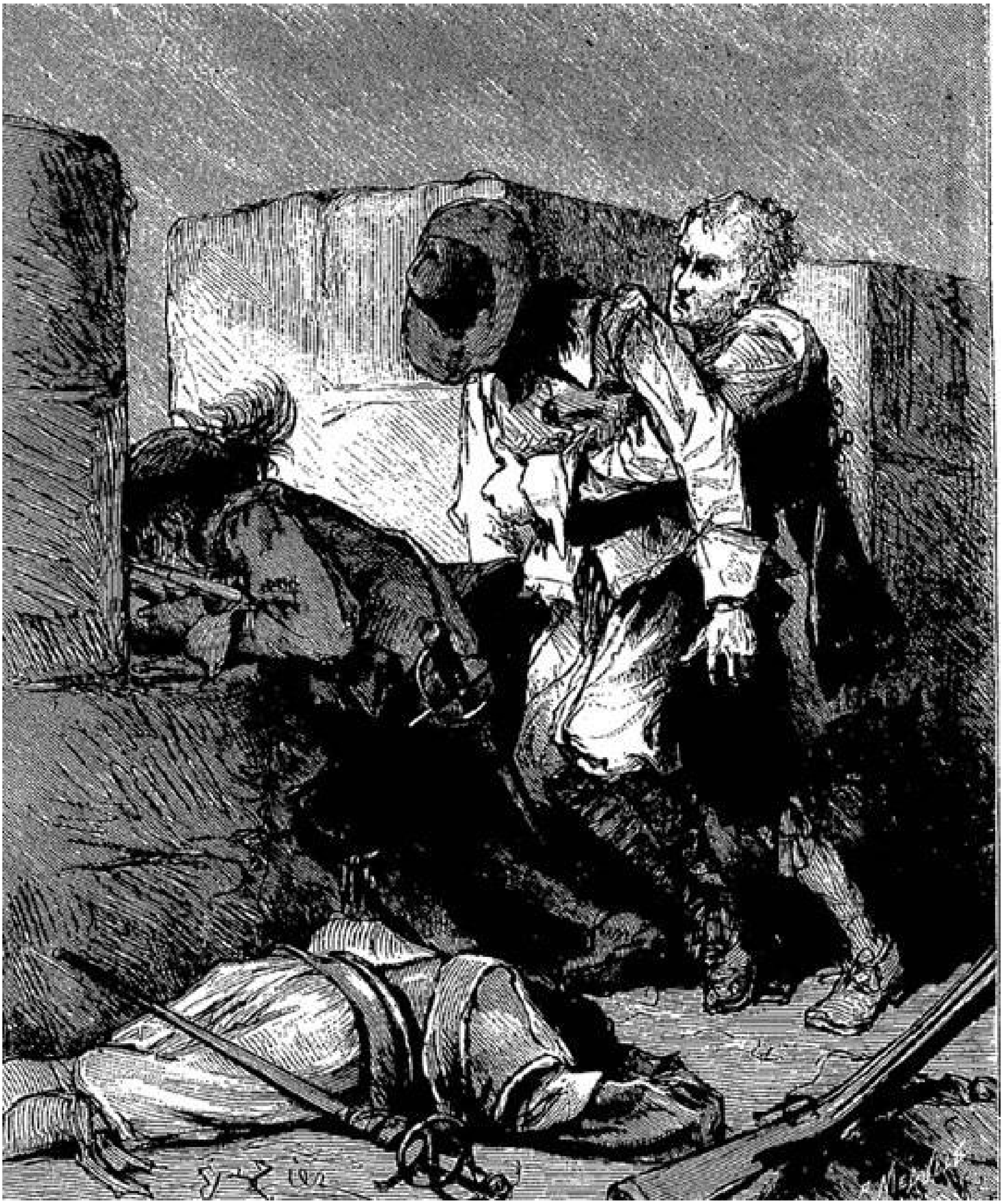
— Grimaud - Athos chỉ những người chết nằm yên trong pháo thành - Anh đem những vị này dựng lên tựa vào tường thành, đội mũ lên đầu họ, và đặt súng vào tay họ.[115]

— Ôi, vĩ nhân! - D'Artagnan nói - Tôi hiểu anh rồi.

— Cậu hiểu ư? - Porthos hỏi.

— Còn anh, Grimaud, anh có hiểu không? Aramis nói.

Grimaud ra hiệu có hiểu.



— Chỉ cần có thế thôi - Aramis nói - ta trở lại ý kiến của tôi đã.

— Tôi muốn hiểu cặn kẽ cơ - Porthos nói.

— Không cần thiết.

— Có chứ, có chứ, phải hiểu cặn kẽ ý kiến của anh Athos chứ? cả D'Artagnan và Aramis cùng nói.

— Cái mụ Milady ấy, mụ đàn bà ấy, con súc sinh ấy, con quỷ ấy có một

gã em chồng, theo như cậu nói với tôi có phải không, D'Artagnan?

— Phải, tôi còn biết ông ta rất rõ nữa, và tôi cũng tin ông ta không có cảm tình mấy với chị dâu mình.

— Điều đó không phải là dở, nhưng nếu ông ta ghét mụ thì tốt hơn.

— Trong trường hợp đó, chúng ta càng được việc.

— Thế nhưng - Porthos nói - tôi vẫn muốn biết Grimaud làm cái gì?

— Tên gã em chồng là gì?

— Huân Tước De Winter.

— Bây giờ hắn ở đâu?

— Trở về Londres ngay khi có tin chiến tranh rồi.

— Thế thì, đó chính là người mà chúng ta cần, - Athos nói - đó chính là người thích hợp với cậu để báo trước. Chúng ta sẽ cho ông ta biết là chị dâu ông ta đang định ám sát ai đó, và chúng ta sẽ yêu cầu ông ta đừng rời mắt khỏi mụ ta. Tôi hy vọng ở Londres chắc cũng có một cơ sở nào đó chứa những mụ đàn bà con gái sa ngã để hoàn lương, để ông ta tống chị dâu mình vào đó, thế là ta yên tâm.

— Yên tâm - D'Artagnan nói - cho đến khi mụ ta ra khỏi đấy.

— Chà, thật tình - Athos nói - cậu đòi hỏi nhiều quá đấy, D'Artagnan à, tôi đã hiến cho cậu tất cả những gì tôi có, và xin báo trước thế là cạn túi rồi.

— Tôi thì tôi lại thấy thế này tốt hơn - Aramis nói, chúng ta báo trước cho cả Hoàng Hậu lẫn Huân Tước De Winter.

— Đúng, nhưng chúng ta sẽ nhờ ai mang thư đến thành Tours và đến Londres?

— Tôi đảm bảo Bazin đi được - Aramis nói.

— Và tôi, là Planchet - D'Artagnan nói.

Porthos nói:

— Quả là nếu chúng ta không thể rời doanh trại, thì những người hầu của chúng ta có thể rời đi lắm chứ.

— Hẳn rồi - Aramis nói - và ngay hôm nay, ta viết thư, ta sẽ cho họ tiền và họ ra đi.

— Chúng ta cho họ tiền? - Athos hỏi lại - vậy các cậu có tiền không?

Bốn người nhìn nhau, và một áng mây lướt trên trán họ vừa mới rạng ra được một lúc.

— Báo động! - D’Artagnan hét lên - tôi thấy những chấm đen và những chấm đỏ đang động đậy dưới kia, vậy mà anh nói là một binh đội được ư, Athos, cả một đạo quân đấy!

— Phải, chúng đấy! - Athos đáp - Cậu thấy lũ thâm hiểm này đang đến không kèn, không trống chứ? A, làm xong rồi hả Grimaud?

Grimaud ra hiệu xong rồi, và chỉ mười hai xác chết hắn đã đặt trên những độ cao rất ngoạn mục số này thì cầm súng, số kia thì nhắm bắn, số khác tay cầm gươm.

— Hoan hô? - Athos nói - trí tưởng tượng của ngươi như thế là đáng tôn vinh đó.

— Thì cũng đến thế thôi - Porthos nói - Tôi muốn hiểu cặn kẽ cơ.

— Hãy chuồn đã - D’Artagnan nói - anh sẽ hiểu sau.

— Khoan tí đã các vị! Khoan một tí cho Grimaud có thì giờ dọn dẹp đi đã.

— Này này! - Aramis nói - Những chấm đen và chấm đỏ mỗi lúc một to thêm và trông rõ quá rồi, tôi đồng ý với D’Artagnan, tôi tin chúng ta không còn dềnh dàng việc rút về doanh trại được nữa đâu.

— Thì tôi có gì để chống lại việc rút lui nữa đâu. Chúng ta đánh cược một giờ, ta đã ở đây một giờ rưỡi, có gì đáng nói nữa, đi thôi, các vị, đi thôi.

Grimaud bê thúng thức ăn thừa đi trước.

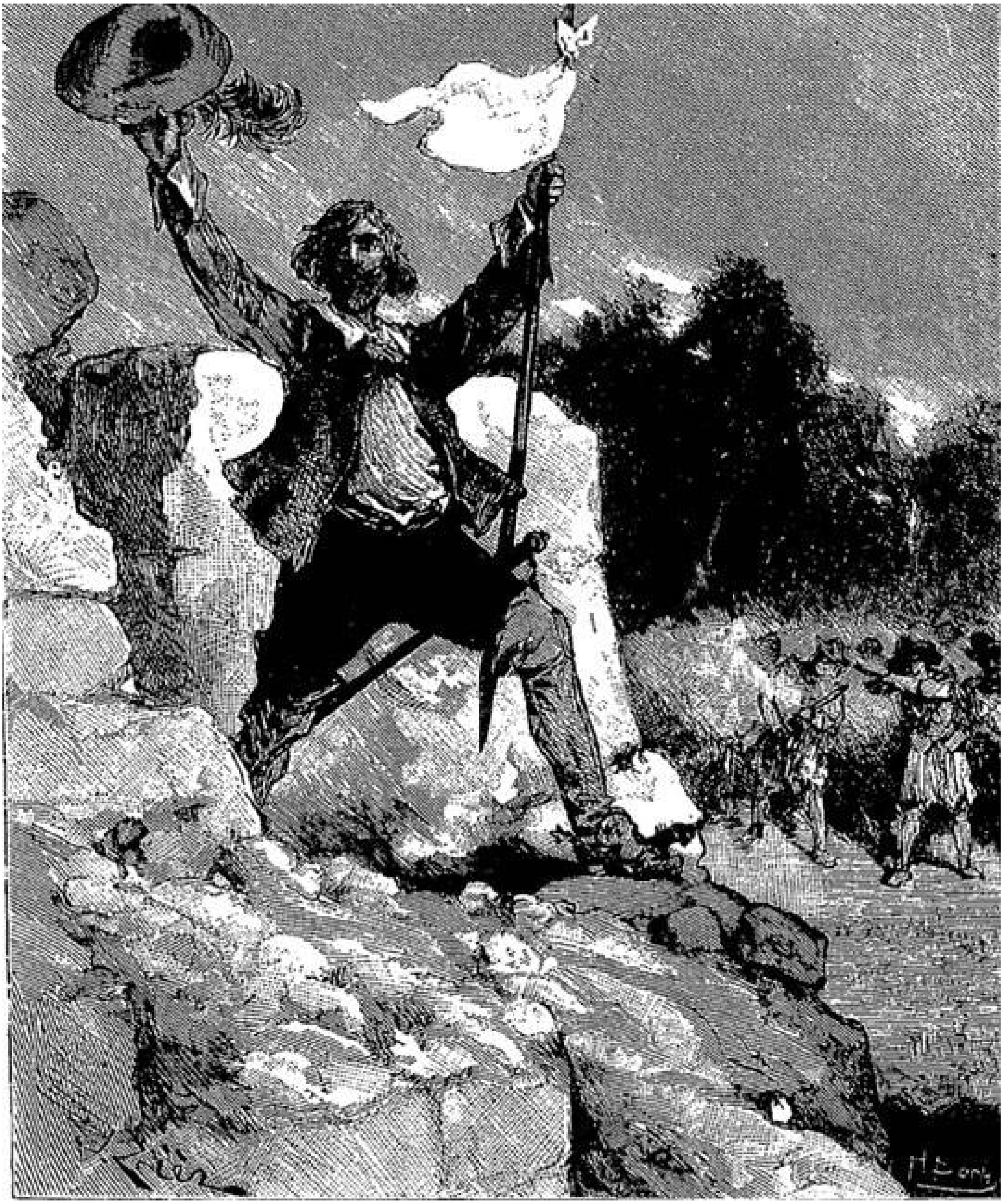
Bốn người đi sau gã cách khoảng mươi bước.

— Ê này các vị - Athos nói - Chúng ta làm cái quỷ gì thế?

— Anh quên cái gì ư? - Aramis hỏi.

— Mẹ kiếp, còn lá cờ? Không thể để cờ lọt vào tay quân thù được, ngay cả khi nó chỉ là một cái khăn ăn.

Và Athos lao trở lại pháo thành, leo lên bậc thềm, nhổ lấy lá cờ lên, có điều quân Rochelle đã đến đúng tầm bắn, chúng bắn chát chúa vào phía chàng đang phơi mình ra như một thú vui. Athos vừa vẫy cờ vừa quay lưng lại bọn Rochelle và chào những người của doanh trại. Từ hai mặt tiếng reo hò vang dội, một mặt là những tiếng la hét giận dữ, mặt kia lại là những tiếng reo cuồng nhiệt.



Một loạt đạn thứ hai tiếp theo loạt thứ nhất và ba viên khoan thủng biến chiếc khăn ăn thành một lá cờ thực sự. Tiếng la vang lên từ khắp doanh trại.

— Xuống đi, xuống đi!

Athos đi xuống. Các bạn đang rất đỗi lo âu đợi chàng, rất vui mừng thấy chàng trở lại.

— Nào, nào - D'Artagnan nói - Bước dài chân ra, mau lên, giờ thì chúng

ta đã giải quyết được tất cả rồi, trừ mỗi tiền thôi, để bị giết thì ngu ngốc quá.

Nhưng Athos vẫn bước một cách đường hoàng, mặc kệ những lời chỉ trích của các đồng đội, rồi thấy chỉ trích cũng vô ích, họ đành phải bước theo kiểu đường hoàng theo chàng.

Grimaud bê thúng đi trước đã ra khỏi tầm bắn. Một lát sau lại vang lên tiếng súng bắn tới.

— Thế là thế nào? - Porthos hỏi - Chúng bắn vào cái gì vậy? Tôi không nghe thấy tiếng đạn réo và chẳng nhìn thấy ai cả.

— Chúng bắn vào những xác chết đấy - Athos trả lời.

— Nhưng những xác chết của chúng ta sẽ không đáp lại.

— Đúng thế, thế là chúng liền tưởng là một ổ phục kích, chúng sẽ bàn bạc, rồi sẽ cử một tên đến thương nghị, và khi chúng nhận ra đó là một trò đùa, chúng ta đã ở ngoài tầm bắn. Bởi thế làm gì phải vội vã cho nó hết hơi.

— Ồ, tôi hiểu rồi? - Porthos kinh ngạc nói.

— Thế thì sung sướng quá! - Athos nhún vai nói.

Về phía mình, những người Pháp thấy bốn người bạn lững thửng trở về, reo lên cuồng nhiệt. Cuối cùng một loạt đạn súng trường lại vang lên, và lần này đạn tới bệt dí trên sỏi đá xung quanh bốn người bạn, và réo lên thê thảm bên tai họ. Bọn Rochelle cuối cùng cũng đã chiếm được pháo thành.

— Đúng là một lũ vụng về - Athos nói - Chúng ta giết được bao nhiêu đứa? Mười hai phải không?

— Hoặc mười lăm gì đó.

— Bao nhiêu đứa bị chết bẹp?

— Từ tám đến mười đứa.

— Mất tất cả ngần ấy mà không đổi lại được một vết xước ư?

— Chà! Khá thật? Cậu làm sao ở tay vậy, D'Artagnan? Máu ư?

— Không sao cả - D'Artagnan nói.

— Một viên đạn lạc?

— Không phải đâu.

— Vậy là cái gì?

Như đã nói, Athos yêu D'Artagnan như con mình, và cái tính u trầm và cứng rắn đôi khi đối với chàng trai trẻ lại như những chăm sóc của người cha.

— Vết xước da thôi - D'Artagnan đáp - những ngón tay tôi lại bị kẹp giữa hai hòn đá, một hòn ở bức tường và một viên trên chiếc nhẫn, thế là da bị rách ra.

— Thế mới biết thế nào là có kim cương, ông chủ ạ - Athos nói mỉa.

— Và phải rồi - Porthos reo lên - Quả là có một viên kim cương cơ mà, vậy thì tại cái quỷ gì mà một khi đã có một viên kim cương lại cứ phàn nàn là không có tiền?

— Ừ, phải rồi! - Aramis nói.

— Thế là may quá rồi, Porthos, lần này mới thật là một ý kiến.

— Hẳn rồi - Porthos gân cổ lên nói trước sự khen ngợi của Athos - một khi có kim cương, ta bán béng nó đi.

— Nhưng - D'Artagnan nói - Đó là kim cương của Hoàng Hậu.

— Càng đáng bán - Athos nói tiếp - Hoàng Hậu cứu Buckingham người tình của mình, không gì đúng hơn thế.

— Hoàng Hậu cứu chúng ta, những người bạn của bà, không gì đạo lý hơn, bán cái nhẫn kim cương đi. Ngài nghĩ sao, cha tu viện trưởng? Tôi không hỏi ý kiến Porthos nữa, cậu ấy đã nói rồi.

— Còn tôi thì nghĩ - Aramis đỏ mặt lên nói - vì chiếc nhẫn không phải do người tình tặng và do đó không phải là tín vật của tình yêu nên D'Artagnan có thể bán nó.

— Bạn thân mến, anh nói như một nhà thần học bằng xương, bằng thịt vậy. Như thế ý kiến của anh là…

— Là bán cái nhẫn kim cương - Aramis trả lời.

— Thế thì! - D'Artagnan vui vẻ nói - Ta bán chiếc nhẫn kim cương đi và đừng bàn bạc gì nữa.

Loạt súng mới tiếp tục nổ, nhưng mấy người đã ra khỏi tầm bắn và quân Rochelle chỉ còn bắn để khỏi trái với lương tâm của họ.

— Quả thật tôi thấy ý kiến của Porthos đưa ra thật đúng lúc.

— Giờ đây ta đã ở doanh trại. Như vậy, thưa các vị, không nói ra nói vào một câu nào nữa về mọi chuyện này. Người ta đang quan sát chúng ta, sẽ đến gặp gỡ chúng ta, chúng ta sẽ được công kênh vì chiến thắng.

Quả nhiên, toàn doanh trại đùng đùng chuyển động, hơn hai nghìn người đã tham dự một trò bịp bợm như một màn kịch, một trò bịp bợm may mắn

của bốn người bạn mà còn lâu người ta mới nghi ngờ động cơ thực sự của nó. Người ta chỉ còn nghe thấy những tiếng hò "Cận vệ muôn năm! Ngự lâm muôn năm."

Ông De Busigny là người đầu tiên đến siết tay Athos, nhận đã thua cược. Chàng long kỵ binh và chàng lính Thụy sĩ đi theo ông ta, tất cả các bạn hữu đều đi theo chàng long kị binh và chàng Thụy Sĩ. Khen ngợi bắt tay, ôm hôn không dứt, những chuỗi cười đối với bọn Rochelle không tắt, cuối cùng là một sự náo động lớn đến nỗi Giáo Chủ tưởng có nổi loạn phải sai La Houdinière, viên đại úy cận vệ đến xem có chuyện gì.

Mọi việc được kể lại cho vị phái viên với tất cả sự tưng bừng cuồng nhiệt.

— Thế nào? - Giáo Chủ hỏi khi thấy La Houdinière.

— Ồ, thưa Đức Ông - người này nói - đó là ba chàng ngự lâm quân và một cận vệ đánh cược với ông De Busigny đến ăn điểm tâm trong pháo thành Saint Gervais, và vừa ăn vừa chống chọi trong hai giờ đồng hồ với quân thù và tôi không biết đã giết được bao nhiêu quân Rochelle.

— Ông có hỏi tên ba người đó không?

— Có, thưa Đức Ông.

— Tên là gì?

— Đó là các ông Athos, Porthos, và Aramis.

— Vẫn là mấy tay can trường của ta - Giáo Chủ lẩm bẩm - Và tay cận vệ?

— Ông D'Artagnan.

— Vẫn luôn là gã quỷ non của ta! Dứt khoát bốn con người ấy phải thuộc về ta.

Ngay tối ấy, Giáo Chủ nói với ông De Treville về chiến công buổi sáng khiến cả doanh trại phải bàn tán. Ông De Treville đã nắm được câu chuyện phiêu lưu ấy từ chính miệng của những nhân vật từng là anh hùng đó, liền kể lại hết đến từng chi tiết, không quên đoạn chiếc khăn cho Giáo Chủ nghe.

— Tốt lắm, ông De Treville ạ - Giáo Chủ nói - Làm ơn cho tôi được giữ chiếc khăn. Tôi sẽ cho thêu ba bông huệ bằng vàng lên đó, và tôi sẽ trao lại cho đại đội ngài để làm quân kỳ.

— Thưa Đức Ông - Ông De Treville nói - Như thế sẽ bất công đối với quân cận vệ. Ông D'Artagnan không thuộc quân tôi mà thuộc ông Des Essarts.

— Thế thì, ông hãy lấy anh ta sang đại đội ông đi - Giáo Chủ nói - Một khi bốn chiến binh can trường yêu quý nhau đến thế mà lại không phục vụ trong cùng một đại đội há chẳng bất công sao.

Ngay tối đó, ông De Treville báo cáo tin ấy cho ba chàng ngự lâm và D'Artagnan và mời cả bốn người hôm sau tới ăn điểm tâm.

D'Artagnan không đủ sức để gánh nổi vui mừng nữa. Ước mơ suốt đời chàng là trở thành một ngự lâm quân.

— Thật tình! - D'Artagnan nói với Athos - Ý của anh đã làm nên chiến thắng đó, và như anh đã nói đấy, chúng ta đã có thể gắn nó với một cuộc bàn bạc quan trọng bậc nhất.

— Ta lại còn có thể trở lại câu chuyện đó lúc này mà không bị ai nghi ngờ, bởi nhờ Chúa phù hộ, từ nay chúng ta chuyển sang phe Giáo Chủ rồi.

Ngay tối đó, D'Artagnan tới để tỏ lòng tôn kính ông Des Essarts và báo tin cho ông mình đã được đề bạt.

Ông Des Essarts rất yêu D'Artagnan liền ngỏ ý tặng chàng một số thứ, vì sự thay đổi đơn vị sẽ dẫn đến những khoản chi tiêu sắm sửa quân trang. D'Artagnan từ chối, nhưng không bỏ lỡ dịp tốt, chàng nhờ ông đánh giá giúp chiếc nhẫn kim cương trao cho ông mà chàng muốn đổi thành tiền.

Tám giờ sáng hôm sau, tên hầu của ông Des Essarts đến chỗ D'Artagnan và trao cho chàng một túi vàng bẩy nghìn livres.

Đó là giá chiếc nhẫn kim cương của Hoàng Hậu.

XLVIII

Việc gia đình

Athos đã tìm ra được từ: “Việc gia đình". Việc gia đình không chịu sự điều tra của Giáo Chủ. Việc gia đình không liên quan đến ai. Người ta có thể lo việc gia đình công khai trước mọi người.

Thế là Athos đã tìm ra được từ: Việc gia đình.

Aramis tìm ra ý tưởng: Những tên hầu.

Porthos nghĩ phương kế. Nhẫn kim cương.

Chỉ có D’Artagnan chẳng nghĩ ra kế gì, nhưng lại vẫn thường là người có nhiều sáng kiến nhất trong bốn người. Nhưng cũng phải nói, chỉ riêng cái tên Milady đủ làm chàng tê liệt. À, mà có chứ, chàng đã tìm được người mua nhẫn kim cương.

Bữa điểm tâm ở nhà ông De Treville là một chuyện vui mừng mê ly. D’Artagnan đã có đồng phục ngự lâm. Vì cùng vóc người với Aramis vì Aramis được chủ hiệu sách trả hậu cho bài thơ của chàng, nên cái gì cũng sắm một đôi, và chàng đã nhường cho bạn mình một bộ quân trang hoàn chỉnh. D’Artagnan có lẽ đã tràn trề thỏa mãn ước nguyện nếu như chàng không nhìn thấy Milady vẫn ló ra như một đám mây đen ở chân trời.

Sau bữa điểm tâm họ thỏa thuận sẽ họp mặt tại lều của Athos và ở đó sẽ bàn nốt công việc. D’Artagnan suốt ngày hôm đó đi khắp doanh trại để phô bộ trang phục ngự lâm quân.

Buổi tối, theo giờ đã ấn định, bốn người bạn tụ hội lại. Chỉ còn ba điều phải quyết định: Viết gì cho em chồng Milady. Viết gì cho con người khôn khéo ở Tours. Những gã hầu nào sẽ mang thư đi.

Mỗi người đều hiến người hầu của mình. Athos nói về tính kín đáo của Grimaud, chỉ nói khi chủ tháo chỉ khâu ở miệng. Porthos khoe sức lực của Mousqueton ở tầm cỡ có thể quật đổ bốn người bình thường. Aramis tin tưởng ở sự khôn khéo của Bazin, ca tụng bốc trời ứng viên của mình. Cuối cùng, D’Artagnan hoàn toàn tin tưởng vào sự can trường của Planchet, và

nhắc lại chuyện hắn đã xử trí thế nào trong vụ việc gai góc ở Boulogne.

Bốn đức tính ấy giành giật nhau hồi lâu trong cuộc thi tuyển ngoạn mục.

— Không may thay - Athos nói - ta lại cần phải đi một người hội đủ cả bốn đức tính ấy.

— Nhưng tìm đâu ra được một người hầu như thế?

— Không thể tìm nổi - Athos nói - Tôi biết rõ mà. Ta lấy Grimaud vậy.

— Lấy Mousqueton.

— Lấy Bazin.

— Lấy Planchet. Planchet dũng cảm và khôn khéo, thế là có hai trong bốn phẩm chất rồi.

— Thưa các vị - Aramis nói - cái chính không phải là biết ai trong bốn gã là người kín đáo nhất, khỏe nhất, khôn khéo nhất, hoặc can trường nhất, cái chính là phải biết xem kẻ nào thích tiền nhất.

— Điều mà Aramis nói thật đầy ý nghĩa - Athos nói tiếp - Ta nên lợi dụng những tật xấu của con người chứ không phải là đức hạnh của họ. Thưa cha tu viện trưởng, ngài đúng là một nhà đạo đức học lớn?

— Hẳn rồi - Aramis nói - bởi không những ta cần được phục vụ tốt sao cho thành công, mà còn không để thất bại. Bởi trường hợp thất bại, lại là chuyện cái đầu, không phải đầu của người hầu đâu.

— Khẽ chứ, Aramis! - Athos nói.

— Đúng thế, không phải đầu bọn người hầu- Aramis nói tiếp - mà đầu người chủ và đầu cả mấy người chủ nữa! Bọn người hầu của chúng ta liệu có trung thành đến mức liều đời vì chúng ta không? Không!

— Tôi tin - D’Artagnan nói - tôi hầu như đảm bảo cho Planchet.

— Thế thì! Bạn thân mến, bạn hãy thêm vào lòng trung thành tự nhiên của hắn một món sộp vào làm cho hắn sống dễ chịu một chút, thay vì đảm bảo một lần, làm thế là đảm bảo gấp đôi đấy.

— Ôi, lạy Chúa? Dẫu sao các cậu cũng nhầm cả rồi - Athos vốn lạc quan khi đụng đến sự vật, lại bi quan khi đụng đến con người, nói - Họ sẽ hứa tràn đi để có tiền, và dọc đường nỗi sợ hãi sẽ ngăn họ hành động. Một khi đã cầm tiền, họ sẽ nắm lấy nó cho thật chắc. Nắm chắc rồi, họ sẽ thú nhận. Mẹ kiếp! Chúng ta không phải lũ con nít! Để sang được nước Anh (Athos hạ giọng) phải đi qua gần khắp nước Pháp nhan nhản bọn gián điệp và bọn chó má của

Giáo Chủ, phải có hộ chiếu để xuống tàu, phải biết tiếng Anh để hỏi đường tới Londres. Xem xem, tôi thấy điều này khó lắm.

— Chả khó tí nào - D'Artagnan kiên quyết chủ trương phải làm việc này cho kỳ được nói - Trái lại, tôi thấy dễ thôi. Mẹ kiếp, tất nhiên, nếu ta viết cho Huân Tước De Winter những điều vượt qua chuyện nhà cửa, những nỗi hãi hùng về Giáo Chủ.

— Khẽ chứ? - Athos nói.

— Những âm mưu những bí mật quốc gia, - D'Artagnan tiếp tục nói nhỏ theo lời nhắc nhở của Athos - Tất nhiên chúng ta sẽ bị bánh xe nghiến tươi tất cả[116] nhưng lạy Chúa, đừng quên, như anh đã nói, Athos ạ, chúng ta với mục đích duy nhất để khi Milady đặt chân tới Londres, ông ta loại ngay mụ không cho hại chúng ta. Tôi sẽ viết cho ông ta một bức thư đại khái như thế này…

— Để xem nào - Aramis nói, mặt đã sẵn vẻ phê phán

— "Thưa ngài bạn thân mến"…

— À, hay lắm, bạn thân mến, với một người Anh - Athos ngắt lời - mở đầu khá lắm! Hoan hô, D'Artagnan! Riêng với câu ấy cậu đã bị phanh thây thay cho bị nghiến sống rồi.

— Thế thì, thế này vậy: "Thưa ngài", gọn thế thôi.

— Cậu cứ gọi là "Thưa Huân Tước" - Athos nắm vững các nghi thức nói.

— "Thưa Huân Tước, ngài còn nhớ khu vườn kín thả dê ở Luxembourg chứ?"

— Hay thật! Vườn Luxembourg lúc này ư? Người ta lại tưởng bóng gió Thái Hậu?

— Viết thế mới thật là khéo! - Athos nói.

— Thế thì, đơn giản thôi vậy "Thưa Huân Tước, ngài có nhớ một bãi kín nhỏ nào đó mà người ta đã tha mạng ngài?"

— D'Artagnan ơi là D'Artagnan - Athos nói - Cậu sẽ chỉ mãi mãi là một biên tập viên tồi, "Mà người ta đã tha mạng ngài.". Thôi đi! Ai lại đi viết thế. Người ta không nhắc những việc đó với một người lịch sự. Trách quên ơn là gây thù oán đó.

— Ôi! Bạn thân mến, - D'Artagnan nói - anh thật không thể chịu nổi, và nếu cứ phải viết dưới sự kiểm duyệt của anh, nói thật nhé, tôi thèm vào nữa.

— Cậu làm thế là đúng. Cậu hãy điều khiển cây súng và lưỡi gươm, bạn thân mến ạ, hai ngón đó thì cậu rất hào hoa, còn cây bút hãy chuyển cho ngài tu viện trưởng, nó liên quan đến ngài nhiều hơn.

— Ờ, đúng, phải rồi - Porthos nói - hãy chuyển bút cho Aramis, hắn ta viết luận văn bằng cả tiếng Latinh kia mà.

— Thôi được - D'Artagnan nói - Aramis, anh soạn thảo bức thư này đi. Nhưng thề có Đức Thánh Cha Giáo Hoàng! Hãy viết cho chặt chẽ, bởi đến lượt tôi, tôi cũng sẽ vặt lông anh đấy, xin báo trước như vậy.

— Tôi không đòi hỏi gì hơn - Aramis nói với niềm tin ngây thơ mà mọi thi sĩ vốn có sẵn trong mình - Nhưng phải cho tôi biết rõ đã, tôi mới chỉ được nghe chỗ này, chỗ kia mỗi chỗ một tí, rằng con chị dâu đó là một con gian manh tôi cũng đã có bằng chứng khi nghe nó nói chuyện với Giáo Chủ.

— Khẽ chứ nào, đồ quỷ! - Athos nói.

— Nhưng - Aramis tiếp tục - tôi không nắm được chi tiết.

— Tôi cũng vậy - D'Artagnan nói.

D'Artagnan và Athos im lặng nhìn nhau một lúc. Cuối cùng Athos sau khi đã tĩnh tâm lại và tái người đi hơn thường lệ vốn đã như thế, ra hiệu đồng ý, D'Artagnan hiểu mình có thể nói ra.

— Thế thì! Đây là điều phải nói ra - D'Artagnan nói tiếp - "Thưa Huân Tước, chị dâu ngài là một mụ đàn bà hiểm độc, đã từng muốn giết ngài để hưởng gia tài của ngài. Nhưng mụ không thể lấy anh trai ngài, vì đã cưới chồng ở Pháp, và đã bị…

D'Artagnan dừng lại nhìn Athos như thể muốn tìm một từ.

— "Bị chồng đuổi", - Athos nói.

— "Bởi vì mụ đã từng bị đóng dấu chín" - D'Artagnan tiếp tục.

— Sao, mụ định giết người em chồng ư? Porthos kêu lên - Không thể thế.

— Phải, thế đấy.

— Mụ đã từng có chồng? Aramis hỏi.

— Phải.

— Và chồng mụ đã phát hiện ra dấu bông huệ đóng chín trên vai mụ? - Porthos kêu lên.

— Phải.

Ba tiếng "phải" đều do Athos nói, mỗi tiếng giọng càng u uất hơn.

— Và ai đã nhìn thấy cái dấu hoa huệ đó? Aramis hỏi.

— D’Artagnan và tôi, hay đúng hơn, nếu theo trật tự niên giám là tôi và D’Artagnan - Athos trả lời.

— Và người chồng của con mụ ghê tởm đó còn sống? Aramis hỏi.

— Ông ta còn sống.

— Anh có chắc không?

— Tôi chắc chứ.

Một phút im lặng lạnh lùng, trong khi đó mỗi người đều cảm nhận riêng theo bản tính của mình. Athos là người đầu tiên phá vỡ sự im lặng, chàng nói:

— Lần này, D’Artagnan đã đưa ra cho chúng ta một chương trình hành động rất hay và trước hết ta phải viết thế đã.

— Anh nói đúng, Athos ạ - Aramis nói - và việc biên tập mới gai góc đây. Bản thân ông chánh án cũng sẽ bối rối khi soạn thảo một bức thư mạnh mẽ như thế, trong khi đó ông ta soạn thảo một bản án một cách dễ dàng. Thôi được, các người im đi để tôi viết.

Thế là Aramis cầm lấy bút, nghĩ vài phút, viết liền một mạch tám đến mười dòng, bằng nét chữ mềm mại duyên dáng của đàn bà, rồi bằng một giọng dịu dàng và chậm rãi như thể mỗi từ đã được cân nhắc chu đáo, chàng đọc:

“Thưa Huân Tước,

Người viết mấy dòng chữ này cho ngài đã có vinh dự được đọ gươm với ngài trong một mảnh đất kín ở phố Âm Ty. Từ đó vì ngài đã từng nhiều lần muốn kết bạn với người đó, người đó có nghĩa vụ phải nhận ra tình bạn bằng một lời khuyên chân thành. Hai lần ngài suýt nữa đã trở thành nạn nhân của người họ hàng gần nhất mà ngài tin là người thừa kế, bởi vì ngài không biết trước khi kết hôn ở Anh, người đó đã từng cưới chồng ở Pháp. Nhưng lần thứ ba, tức lần này, ngài có thể bị giết hại. Mụ họ hàng đó ra đi từ La Rochelle trong đêm tối tới nước Anh. Ngài hãy giám sát mụ khi mụ tới, bởi mụ có những mưu toan to lớn và khủng khiếp. Nếu ngài nhất thiết muốn biết mụ ta có khả năng làm chuyện gì, xin ngài hãy xem cái quá khứ của mụ trên vai trái …”

— Ồ, thế là tốt lắm rồi, Athos nói - cậu đúng là một cây bút cỡ Đổng Lý

Văn Phòng Nhà Nước, Aramis ạ. Bấy giờ Huân Tước De Winter sẽ cảnh giác cao, đương nhiên nếu thư này đến tay ông ta, và không may nó có rơi vào tay Giáo Chủ, thì chúng ta cũng sẽ không bị phương hại gì. Nhưng vì gã người hầu ra đi có thể chỉ dừng lại ở Châtelleraut, mà làm cho chúng ta tin đã đến Londres, ta chỉ trao bức thư và nửa số tiền, và hứa đưa nốt nửa kia, nếu có thư trả lời. Cậu vẫn còn cái nhẫn chứ?

— Còn hơn cả thế kia, tôi có tiền rồi.

Và D'Artagnan ném cái túi lên bàn, nghe tiếng vàng kêu xủng xoảng, Aramis ngước mắt nhìn, Porthos giật mình, còn Athos vẫn bình thản như không. Chàng hỏi:

— Có bao nhiêu trong túi?

— Bẩy nghìn livres, toàn tiền mười hai quan.

— Bảy nghìn livres? - Porthos kêu lên - Cái viên kim cương nhỏ hạng xoàng ấy mà giá bảy nghìn livres cơ à?

— Chắc là như thế - Athos nói - vì tiền một đống đây. Tôi không cho là anh bạn D'Artagnan của chúng ta bỏ thêm tiền của mình vào đâu.

— Nhưng, các vị ạ, trong mọi chuyện này, chúng ta không nghĩ gì đến Hoàng Hậu. Vậy chúng ta hãy chăm lo một chút đến sức khỏe của ông Buckingham thân yêu của bà. Đó là điều tối thiểu ta phải làm.

— Chính thế - Athos nói -nhưng việc này liên quan đến Aramis.

Chàng ta đỏ mặt đáp:

— Thế thì tôi phải làm gì nào?

— Ồ - Athos nói tiếp - thật quá đơn giản, soạn thảo một bức thư thứ hai cho con người khôn khéo sống ở Tours.

Aramis lại cầm bút, lại nghĩ, và viết những dòng thư lập tức được các bạn hoan nghênh nhiệt liệt như sau: "Cô em họ thân mến…

— A! - Athos nói - ra con người khôn khéo đó là họ hàng của cậu.

— Em con cô ấy mà - Aramis nói.

— Vậy tiếp tục với em họ cậu đi!

Aramis tiếp tục đọc:

"Cô em họ thân mến, Đức Ông Giáo Chủ mà Chúa dành cho hạnh phúc của nước Pháp và sự lúng túng của kẻ thù vương quốc đang sắp kết liễu bọn phản nghịch tà đạo ở La Rochelle. Có thể hạm đội cứu viện quân Anh sẽ

không đến kịp để tận mắt nhìn thấy. Tôi cũng không dám nói rằng tôi tin chắc ông De Buckingham sẽ bị ngăn trở bởi một sự cố lớn nào đó. Đức Ông là một nhà chính trị lỗi lạc nhất trong thời gian qua. Ngài sẽ dập tắt mặt trời, nếu mặt trời làm vướng chân ngài. Hãy báo những tin vui này cho bà chị em, em thân mến ạ. Anh mơ thấy gã người Anh đáng nguyền rủa ấy bị chết. Anh không thể nhớ lại được là bởi dao găm hay thuốc độc. Có điều anh tin chắc là anh đã mơ thấy hắn bị chết, và như em đã biết đấy, những giấc mơ của anh không đánh lừa anh bao giờ. Em hãy yên tâm, không lâu nữa anh sẽ trở về."

— Tuyệt lắm - Athos nói - cậu là vua của các nhà thơ, Aramis thân mến ạ, cậu nói như Apocalypse[117] ấy và cậu nói đúng như Kinh Phúc Âm. Giờ cậu chỉ còn việc ghi địa chỉ vào nửa thôi.

— Dễ thôi mà - Aramis nói.

Chàng gập bức thư lại một cách tình tứ rồi viết: "Gửi cô Michon, cô thợ may ở thành Tours."

Cả ba người bạn cùng nhìn nhau cười: Họ bị lừa.

Aramis nói:

— Bây giờ, các vị đã hiểu chỉ Bazin mới có thể mang thư này đi. Cô em họ chỉ quen biết Bazin và chỉ tin anh ta. Bất kỳ ai khác đều làm hỏng việc. Hơn nữa, Bazin nhiều tham vọng và thông thái. Bazin đã đọc lịch sử, các vị ạ, hắn biết Sixte Quint đã trở thành Giáo Hoàng sau khi đã từng chăn lợn con. Hắn cũng tính chuyện thụ giáo như tôi chẳng qua vẫn hy vọng đến lượt hắn cũng trở thành Giáo Hoàng hoặc ít nhất cũng Giáo Chủ. Các vị hiểu một người đã có những mục tiêu như thế sẽ không để bị tóm, hoặc nếu bị tóm, sẽ chịu tử đạo còn hơn khai ra.

— Tốt, tốt lắm - D'Artagnan nói - Tôi hoàn toàn đồng tình anh chọn Bazin. Nhưng anh ủng hộ tôi chọn Planchet đi. Ngày nào Milady đã dùng gậy phang hắn tống ra khỏi cửa mà Planchet thì nhớ dai lắm, và tôi xin đảm bảo, nếu gã thấy có thể trả thù được, thì thà hắn chịu để đánh gãy sống lưng chứ không chịu bỏ cuộc đâu! Nếu việc đi Tours là việc của anh, Athos ạ, việc đi Londres cũng là việc của tôi. Vậy tôi mong các vị hãy chọn Planchet, hơn nữa hắn đã từng đến Londres với tôi và biết nói rất chuẩn mấy câu: "Londres, sir, if want please and My master, lord D'Artangman" (Londres,

thưa ngài, mong ngài làm ơn chỉ giúp và ông chủ tôi, ngài D'Artagnan). Với những điều đó, xin các vị yên tâm, hắn sẽ biết đường đi, đường về.

— Trong trường hợp ấy - Athos nói - Planchet cần được nhận bẩy trăm livres tiền đi và bẩy trăm livres tiền về, còn Bazin ba trăm livres tiền đi và ba trăm livres tiền về. Như thế sẽ còn lại năm nghìn livres, mỗi người chúng ta cầm một nghìn livres để chi dùng riêng, còn để lại quỹ một nghìn livres mà cha tu viện trưởng sẽ giữ để chi những trường hợp đặc biệt hoặc nhu cầu chung. Như thế có được không?

— Anh Athos thân mến - Aramis nói - Anh nói cứ như ông Nestor mà ai cũng biết là một nhà thông thái bậc nhất của Hy Lạp ấy.

— Vậy thì! Dứt khoát nhé - Athos nói lại - Planchet và Bazin sẽ đi. Tóm lại, tôi hoàn toàn vui vẻ giữ lại Grimaud, hắn đã quen tính nết chủ, tôi biết thế. Hôm qua chắc hắn đã hết vía, chuyến đi này sẽ chỉ làm hại hắn.

Họ cho gọi Planchet đến và cho hắn những chỉ dẫn. Hắn cũng đã được D'Artagnan báo trước, đầu tiên là vinh quang, tiếp đến là tiền bạc rồi đến hiểm nguy.

— Tôi sẽ giấu thư vào mép áo - Planchet nói - nếu bị bắt tôi sẽ nuốt ngay.

D'Artagnan nói:

— Ồ, thế thì anh không thể làm nổi nhiệm vụ này rồi.

— Vậy tối nay ông sao cho tôi một bản, mai tôi sẽ thuộc lòng.

D'Artagnan nhìn các bạn như muốn nói: "Thế nào! Tôi đã hứa với các anh mà?"

— Bây giờ - Chàng tiếp tục căn dặn Planchet - Anh có tám ngày để đến gặp Huân Tước De Winter và có tám ngày để trở về đây, tổng cộng mười sáu ngày. Nếu đến ngày thứ mười sáu sau khi khởi hành, tám giờ tối, anh chưa về đến nơi, sẽ không có tiền, dù là tám giờ năm phút.

— Vậy thì ông chủ - Planchet nói - mua cho tôi một cái đồng hồ!

— Cầm lấy cái này! - Athos vừa nói vừa đưa cho hắn chiếc đồng hồ của mình rất hào hiệp vô tư - Và hãy là một chàng trai can trường. Hãy nghĩ rằng nếu ngươi nói, nếu ngươi ba hoa, nếu ngươi la cà, ngươi sẽ làm chủ ngươi bị chặt cổ, mà chủ ngươi lại hết sức tin tưởng ở lòng trung thành của ngươi và đảm bảo cho ngươi. Nhưng cũng cần nghĩ nếu do lỗi của ngươi, gây tai họa cho D'Artagnan, ta sẽ tìm lại được ngươi ở bất cứ nơi đâu, và sẽ phanh thây

ngươi.

— Ồ, thưa ông - Planchet nói, vừa thấy tủi vì bị nghi ngờ và nhất là hoảng sợ về sự bình thản của Athos.

— Và ta - Porthos trợn tròn mắt lên - nên biết ta sẽ lột da mày.

— Ôi, thưa ông!

— Còn ta - Aramis nói bằng một giọng dịu dàng và du dương ta sẽ thiêu người dưới lửa nhỏ như một tên mọi rợ.

— Ôi, thưa ông!

Và Planchet òa khóc, không biết do sự hãi trước những lời hăm dọa đối với hắn hay vì cảm kích khi thấy bốn người bạn gắn bó chặt chẽ với nhau đến thế. D'Artagnan cầm tay và ôm hôn hắn và bảo:

— Thấy chưa, Planchet, các ông ấy nói với ngươi như vậy là vì quý ta, nhưng trong thâm tâm lại yêu mến ngươi.

— Ôi thưa ông? - Planchet nói - hoặc tôi sẽ hoàn thành hoặc cứ cắt tôi ra làm bốn. Cứ việc cắt tôi ra làm bốn, ông cứ tin là không còn sót mảnh nào chịu khai báo đâu.

Chàng quyết định tám giờ sáng hôm sau, Planchet sẽ ra đi cốt để như Planchet đã nói với chàng, đêm có thể học thuộc lòng bức thư. Vậy là hắn có mười hai tiếng đồng hồ để lo việc học. Và phải trở về lúc 8 giờ tối ngày thứ mười sáu.

Sáng hôm sau lúc hắn sắp lên ngựa, D'Artagnan trong lòng vẫn cảm thấy lo lắng cho Quận Công De Buckingham, kéo Planchet ra một chỗ và bảo hắn:

— Nghe đây, khi anh đã trao thư cho Huân Tước De Winter và khi ông ấy đã đọc xong, anh bảo thêm ông ấy: "Xin ngài hãy canh chừng cho ngài Huân Tước De Buckingham, bởi vì người ta muốn ám sát ngài ấy." Này Planchet, điều này rất nghiêm trọng, rất cần thiết đến mức ta cũng chẳng muốn thú nhận với các bạn ta là ta tin trao cho anh bí mật này và đối với một nhiệm vụ hàng đầu như thế, ta cũng không muốn viết cho anh mang đi.

— Xin ông yên tâm - Planchet nói - Rồi ông sẽ thấy có thể tin cậy vào tôi.

Và cưỡi trên một con tuấn mã, gã phải đi hai mươi dặm rồi bỏ ngựa lại để đổi ngựa trạm, Planchet phi nước đại, lòng hơi thắt lại vì ba lời hẹn ước của ba chàng ngự lâm quân nhưng dẫu sao cũng trong tình trạng tốt đẹp nhất trên

đời.

Bazin ra đi sáng hôm sau đến Tours và có tám ngày để hoàn thành nhiệm vụ.



Bốn người bạn, trong suốt thời gian vắng mặt hai gã ấy, hơn bao giờ hết phải để mắt canh chừng, phải mũi đánh hơi, tai nghe ngóng. Ngày ngày phải thử xem liệu có bắt gặp người ta nói gì không, phải rình rập điệu bộ, dáng

dấp của Giáo Chủ, phải đánh hơi các xe thư vừa tới. Nhiều lần, không tránh khỏi run lên khi họ bị gọi lên vì một công việc đột xuất nào đó. Vả lại họ cũng phải giữ sao cho được an toàn cho chính họ. Milady là một con ma, khi nó đã hiện hình với ai, nó sẽ không để cho người đó ngủ yên.

Sáng ngày thứ tám, mặt mày tươi tỉnh như vẫn thường thấy, Bazin mỉm cười theo thói quen bước vào tửu quán Parpaillot, đúng lúc bốn người bạn đang ăn điểm tâm, và nói theo đúng quy ước:

— Thưa ông Aramis, đây là thư trả lời của cô em họ.

Bốn người bạn đưa mắt nhìn nhau vui sướng, nửa phần công việc đã được làm xong, tất nhiên đây là phần việc tốn ít thời gian và dễ dàng hơn.

Aramis cầm bức thư, nét chữ thô kệch và sai chính tả, không tránh khỏi đỏ mặt.

— Lạy chúa! - Chàng vừa cười vừa reo lên - dứt khoát là tôi thất vọng rồi. Chả bao giờ cái cô Michon tội nghiệp viết được như ông De Voiture.

— Thế nghĩa là thế nào, cái cô Migeon tội nghiệp ấy - Người lính Thụy sĩ đang trò chuyện với bốn người bạn thì thư đến liền hỏi.

— Ồ, Chúa ơi! Có gì đâu - Aramis nói - một cô thợ may bé nhỏ duyên dáng mà tôi rất yêu và tôi yêu cầu cô ấy viết cho mấy dòng để làm kỷ niệm ấy mà.

— Nói thật nhé - Người lính Thụy Sĩ nói - Nếu nàng là một mệnh phụ như cái chữ viết của nàng, thì ông đúng là có phúc lớn đấy ônh bạn của tôi ạ!

Aramis đọc thư rồi chuyển cho Athos và bảo:

— Athos, anh xem cô ấy viết gì này.

Athos liếc nhìn qua bức thư và muốn dập tắt mọi sự nghi ngờ có thể phát sinh, đọc to lên:

"Anh họ của em ạ, chị em và em đoán rất giỏi những giấc mơ, và chúng em cũng có nỗi sợ khủng khiếp về những giấc mơ ấy. Nhưng về giấc mơ của anh, có thể nói, em hy vọng là mọi mộng mị đều là giả dối. Tạm biệt! Mong anh luôn khỏe và thỉnh thoảng cho chúng em biết tin về anh.

Aglaé Michon".[118]

— Cô ta nói về giấc mơ nào thế? - Người lính long kỵ xán lại gần trong khi đọc, hỏi.

— Phải, giấc mơ gì vậy? - Người lính Thụy Sĩ nói.

— Ồ, mẹ kiếp - Aramis nói - thì đơn giản nó là một giấc mơ tôi mơ rồi kể cho cô ấy nghe chứ còn cái của nợ gì nữa.

— Ồ, phải, mẹ kiếp! Vì đơn giản là kể lại giấc mơ, nhưng tôi không mơ bao giờ cả!

Athos vừa đứng dậy vừa nói:

— Thế thì anh may quá đấy, tôi những mong có thể nói được như anh thôi!

— Không bao giờ! - Người lính Thụy sĩ lặp lại và tỏ ra rất sung sướng vì một người như Athos lại thèm muốn một điều gì đó ở mình - Không bao giờ! Không bao giờ!

Thấy Athos đứng dậy, D'Artagnan cũng đứng lên theo, khoác tay Athos đi ra. Porthos và Aramis ở lại để đối mặt với những lời giễu cợt của tay long kỵ binh và người lính Thụy Sĩ.

Còn Bazin, anh chàng ra nằm ngủ khoèo trên một ổ rơm, và anh ta có nhiều óc tưởng tượng hơn anh chàng Thụy Sĩ, nên mơ thấy Aramis trở thành Giáo Hoàng, và đội lên đầu anh chiếc mũ Hồng Y Giáo Chủ.

Nhưng dù trở về may mắn Bazin cũng không cất được một phần nỗi lo đang châm đốt bốn người bạn. Những ngày chờ đợi dài dằng dặc, và nhất là D'Artagnan những muốn đánh cược ngày bây giờ dài bốn tám giờ. Chàng quên mất những sự chậm trễ buộc phải có của công việc chạy tàu. Chàng phóng đại thế lực của Milady. Chàng gán cho mụ đàn bà đối với chàng giống như một con quỷ đó, có lũ tay chân cũng siêu nhiên như mụ, chàng tưởng tượng ra từ mỗi tiếng động nhỏ nhất người ta tới bắt giữ chàng và người ta dẫn Planchet về để đối chứng với chàng và các bạn chàng. Còn hơn thế nữa, lòng tin của chàng xưa kia lớn lao đến thế, vào cái gã xứ Picard ấy, ngày một giảm sút. Sự lo âu ấy lớn đến nỗi lan sang cả Porthos và Aramis. Chỉ còn mỗi Athos vẫn bình thản như không, như thể chẳng có mối hiểm nguy nào động đậy xung quanh chàng và chàng vẫn hít thở không khí như mọi ngày thường.

Nhất là ngày thứ mười sáu, những dấu hiệu bồn chồn ở D'Artagnan và hai người bạn kia thể hiện rõ đến nỗi họ đứng ngồi không yên và lang thang như những cái bóng trên con đường mà Planchet sẽ phải trở về.

Athos bảo họ:

— Thật đúng là, các cậu không phải là những người lớn nữa mà là một lũ trẻ con, đến nỗi một con mụ đàn bà này làm cho các cậu sợ hãi ghê gớm đến thế. Và tóm lại, có chuyện gì nào? Bị cầm tù ư? Thì người ta sẽ lôi chúng ta ra khỏi tù. Người ta đã từng kéo bà Bonacieux ra khỏi tù như chơi đó sao. Bị chặt đầu ư? Nhưng ngày ngày trong chiến hào chúng ta vẫn vui vẻ phơi mình ra cho những chuyện còn tệ hơn, bởi một viên đạn trái phá có thể làm gãy chân ta và tôi tin rằng một nhà giải phẫu cắt đùi ta còn làm ta đau hơn tên đao phủ chặt đầu ta. Vậy hãy bình tĩnh chờ đợi. Hai giờ, bốn giờ, sáu giờ, hoặc chậm hơn nữa, Planchet sẽ ở đây. Hắn đã hứa như vậy. Và tôi, tôi có một niềm tin rất lớn vào những lời hứa của Planchet, một người mà tôi thấy là một chàng trai rất can trường.

— Nhưng nếu hắn không tới? - D'Artagnan nói.

— Ồ nếu hắn không tới, đó là có lẽ hắn bị chậm, có thế thôi.

— Hắn có thể bị ngã ngựa, hắn có thể bị lộn nhào qua cầu, có thể chạy quá nhanh nên bị mắc chứng sưng phổi. Thế đấy. Các vị ạ, ta phải tính đến phần của các sự cố chứ. Đời là một chuỗi tràng hạt những nỗi khổ đau nho nhỏ mà nhà triết học vừa cười vừa lần những hạt khổ đau. Hãy là nhà triết học như tôi, các vị ạ, hãy ngồi vào bàn và uống, chẳng có gì làm hiện ra tương lai màu hồng như ta nhìn nó qua một cốc rượu chambertin.

— Đúng lắm, - D'Artagnan trả lời - Nhưng tôi mệt mỏi vì cứ sợ rằng, thứ rượu vang đó lại lấy ra từ hầm rượu của Milady, ngay khi uống.

— Cậu khó tính quá - Athos nói - một người đàn bà đẹp đến như thế?

— Một mụ đàn bà bị đóng dấu! - Porthos cười hô hố.

Athos giật mình đưa tay lên trán lau mồ hôi cũng đứng dậy không kìm nổi một động tác căng thẳng.

Trong khi ấy ngày vẫn cứ trôi và chiều tối đến chậm hơn nhưng cuối cùng vẫn đến. Các quầy rượu đầy ắp khách uống. Athos rủng rỉnh trong túi phần chia tiền bán kim cương, không rời quán Parpaillot nữa. Chàng đã tìm thấy trong ông De Busigny, người chung quy đã khao bọn chàng một bữa tiệc thịnh soạn, một đối thủ cờ bạc ngang tầm với chàng. Họ chơi với nhau như thường lệ tới khi đồng hồ điểm bẩy tiếng và người ta nghe thấy tiếng chân lính tuần tra đến thay phiên các trạm, rồi bảy giờ rưỡi vang lên tiếng kèn thu quân.

— Chúng ta nguy rồi - D'Artagnan rỉ rai Athos.

— Cậu muốn nói chúng ta đã thua chứ gì? - Athos bình tĩnh vừa nói vừa rút trong túi ra bốn đồng pistoles vàng ném lên bàn, rồi tiếp tục - Các vị, kèn thu quân rồi, ta về ngủ thôi.

Và Athos, theo sau là D'Artagnan ra khỏi quán Parpaillot, Aramis khoác tay Porthos đi đằng sau. Aramis lải nhải mấy vần thơ, và Porthos thỉnh thoảng lại nhổ vài chiếc ria mép tỏ ý thất vọng.

Nhưng kìa, bất thình lình từ trong bóng đêm, một bóng người hiện ra, mà hình dạng có vẻ thân quen với D'Artagnan và một giọng nói rất quen thuộc nói với chàng:

— Thưa ông, tôi mang đến cho ông áo khoác của ông vì tối nay trời lạnh.

— Planchet! - D'Artagnan reo lên, mừng vui đến phát rồ.

— Planchet! - Porthos và Aramis nhắc lại.

— Ờ, đúng là Planchet - Athos nói - Thế thì có gì lạ? Hắn đã hứa trở về lúc tám giờ, và bây giờ là tám giờ. Hoan hô, Planchet ngươi là một chàng trai biết giữ lời hứa, và nếu bao giờ ngươi thôi làm cho chủ ngươi, ta vẫn dành một chỗ để ngươi giúp ta đấy.

— Ồ, không, không bao giờ - Planchet nói - không bao giờ tôi rời bỏ ông D'Artagnan.

Đồng thời D'Artagnan cảm thấy Planchet nhét một mẩu thư ngắn vào tay mình. D'Artagnan rất muốn ôm hôn Planchet lúc trở về cũng như chàng đã từng ôm hôn anh ta lúc ra đi. Nhưng chàng lại ngại sự biểu lộ tràn trề đối với người hầu như thế giữa nơi phố xá có vẻ kỳ cục đối với người qua lại đành phải kiềm chế.

— Tôi có thư - chàng nói với Athos và các bạn.

— Tốt lắm - Athos nói - Ta về chỗ mình thôi và ta sẽ đọc bức thư.

Bức thư nóng bỏng trong tay D'Artagnan chàng muốn rảo bước, nhưng Athos kéo tay chàng và khoác vào tay mình, buộc chàng phải đi cùng nhịp với bạn mình. Cuối cùng họ bước vào lều bạt, thắp đèn lên, trong khi đó Planchet đứng gác trước cửa để đề phòng bốn người bị bắt quả tang, D'Artagnan tay run run, bẻ xi niêm phong mở bức thư mong đợi bấy lâu nay.

Thư chỉ có nửa dòng, nét chữ hoàn toàn của người Anh, ngắn gọn và dứt khoát:

«Thank you, be aesy.»

Có nghĩa là "Cảm ơn, hãy yên tâm"

Athos giật lấy bức thư trong tay D'Artagnan, đưa lại gần đèn và đốt, và chỉ buông ra khi nó đã hoàn toàn biến thành tro. Rồi gọi Planchet, và bảo hắn:

— Bây giờ chú em, chú có thể đòi bẩy trăm livres của chú được rồi, một bức thư như thế này rồi thì chú em không phải lo gì nữa đâu.

— Thế mà tôi đã phải nghĩ ra biết bao nhiêu cách để giữ bằng được nó - Planchet nói.

— Vậy thì kể lại cho bọn ta nghe nào - D'Artagnan nói.

— Trời ơi! Dài lắm, thưa ông.

— Anh nói đúng đấy Planchet ạ - Athos nói - Hơn nữa, trống điểm quân đã báo rồi, chúng ta sẽ bị để ý khi để đèn lâu hơn người khác.

— Thôi được, - D'Artagnan nói - Ta đi ngủ vậy. Ngủ ngon nhé! Planchet!

— Thú thật, đây là giấc ngủ đầu tiên từ mười sáu ngày nay đấy, thưa ông.

— Ta cũng vậy? D'Artagnan nói.

— Ta cũng thế - Porthos nói.

— Cả ta nữa! - Aramis nói.

— Thế thì các cậu có muốn tôi thú nhận sự thực không? Thật tình thì tôi cũng thế! - Athos nói.

XLIX

Định mệnh

Trong khi đó, Milady điên cuồng giận dữ, gầm lên trên boong tàu như một con sư tử cái bị đưa xuống tàu, đã định lao xuống biển để trở vào bờ, bởi nàng không thể chịu nổi ý nghĩ bị D'Artagnan làm nhục, bị Athos đe dọa và phải rời nước Pháp và không trả thù được họ. Chả mấy chốc, ý nghĩ ấy hành hạ nàng đến mức mặc cho những gì khủng khiếp có thể đến với mình, nàng đã van nài viên thuyền trưởng ném nàng lên bờ nhưng thuyền trưởng đang lo trốn thoát khỏi tình thế giả mạo đặt giữa những hạm tàu Pháp và Anh, như con dơi giữa đàn chuột và bầy chim[119], đang hết sức vội vã sang tới nước Anh, một mực từ chối không tuân theo cái thói thất thường của đàn bà, mà chỉ hứa với người nữ hành khách, vốn được Giáo Chủ đặc biệt gửi gắm, là nếu biển thuận và quân Pháp cho phép sẽ để bà ta cặp bến ở Bretagne hoặc cảng Lorient hoặc Brest. Nhưng trong khi chờ đợi, gió lại ngược, biển động mạnh, phải cắt gió đi vát bờ.



Chín ngày sau khi ra khỏi Charente, Milady mặt tím lại vì buồn bực và điên giận, chỉ thấy hiện ra vùng bờ biển xanh nhạt của vùng Finistère.

Nàng tính toán để đi xuyên qua cái góc này của nước Pháp để trở về bên Giáo Chủ, ít nhất phải mất ba ngày, thêm một ngày lên bờ thành bốn, thêm bốn ngày này vào chín ngày kia thành mười ba ngày mất toi, mười ba ngày trong khi đó biết bao sự biến quan trọng có thể diễn ra ở Londres, nàng nghĩ

chắc chắn Giáo Chủ sẽ giận dữ thấy nàng quay về và hậu quả là ông sẽ sẵn sàng nghe những lời khiếu nại chống nàng hơn là những cáo buộc nàng chống lại kẻ khác. Vậy nên nàng để mặc cho tàu đi qua Lorient và Brest không khẩn nài viên thuyền trưởng nữa, còn về phần ông ta, ông ta cũng dè chừng chẳng muốn đánh thức nàng Milady tiếp tục hành trình của mình. Cũng đúng ngày hôm Planchet xuống tàu ở cảng Portsmouth trở về nước Pháp, thì vị nữ phái viên của Đức Ông cặp cảng đó một cách thành công.

Toàn thành phố xôn xao vì một hoạt động lạ thường, bốn hạm tàu lớn mới đóng xong vừa được hạ thủy. Người ta thấy ông Buckingham đứng trên cầu tàu, choáng lộn, lòe loẹt, đầy vàng, kim cương, đá quý theo thói quen, mũ dạ trang điểm một chiếc lông trắng cong vut xuống tận vai, xung quanh là bộ tham mưu hầu như cũng choáng lộn như ông.

Đó là một trong những ngày đông đẹp trời và hiếm có mà nước Anh chợt nhớ ra mình cũng có một mặt trời. Vị tinh tú đó đã nhạt đi tuy vẫn còn rực rỡ đang lặn xuống chân trời, nhuộm tía cả bầu trời lẫn mặt biển bằng những vạt lửa và ném lên trên các đỉnh tháp và những ngôi nhà già nua của thành phố những tia nắng vàng, cuối cùng làm các ô cửa kính lấp lánh như ánh lửa một đám cháy. Milady hít thở không khí biển càng gần đất liền càng tươi mát và thơm hơn, vừa ngắm nhìn sức mạnh của những phương tiện chiến tranh ấy mà nàng được trao trách nhiệm phải phá hủy, toàn bộ sức mạnh của cái đạo quân mà nàng phải chiến đấu bằng một mình nàng - một mình người đàn bà là nàng cùng với mấy túi vàng, nàng thầm tự sánh mình với Judith, người đàn bà Do Thái khủng khiếp, khi lọt sang chiến tuyến quân Assyriens, chỉ gẩy tay một cái đã làm tan tành tất cả thành mây khói.

Tàu vào vũng, nhưng khi người ta sắp thả neo thì một tàu khu trục nhỏ, súng ống khủng khiếp, sáp gần chiếc tàu buôn, nhân danh tuần tra duyên hải, thả xuống biển một chiếc xuồng tiến lại cầu thang tàu buôn. Xuồng có một sĩ quan, một viên cai và tám tay chèo. Chỉ một mình sĩ quan lên tàu buôn, và được tiếp đón trọng thể theo đồng phục cấp bậc sĩ quan.

Viên sĩ quan trao đổi vài phút với chủ tàu buôn, đọc cho người này nghe vài tờ giấy ông ta mang theo và theo lệnh của thuyền trưởng tàu buôn, tất cả thủy thủ đoàn của tàu, thủy thủ và hành khách được gọi lên trên boong tàu.

Khi việc điểm danh đã được tiến hành, viên sĩ quan lớn tiếng hỏi về địa

điểm khởi hành, lộ trình, ghé bờ ở đâu, mọi câu hỏi thuyền trưởng đều trả lời trôi chảy, không chút khó khăn. Lúc đó, viên sĩ quan mới đi kiểm tra tất cả mọi người, người nọ sau người kia và dừng lại trước mặt Milady, nhìn nàng rất kỹ, nhưng không hề nói với nàng một lời nào. Rồi ông ta quay về chỗ thuyền trưởng, nói thêm với ông này vài câu, và từ lúc đó con tàu như thể thuộc quyền chỉ huy của ông ta, ông ta ra lệnh, đoàn thủy thủ thi hành ngay. Thế là con tàu lại lên đường luôn có chiếc tàu khu trục hộ tống chạy song song, nòng sáu khẩu đại bác nhằm vào sườn tàu buôn uy hiếp, trong khi đó chiếc xuồng bơi theo rạch nước của chiếc chiến hạm như một chấm nhỏ bên một khối khổng lồ.

Trong khi viên sĩ quan chăm chú quan sát Milady, thì về phía mình, Milady cũng nhìn lại như ăn tươi nuốt sống người kia. Nhưng người đàn bà có đôi mắt lửa, vốn quen đọc thấu trong tim những kẻ mà nàng có nhu cầu đoán ra những bí mật, lần này chỉ thấy bộ mặt vẫn trơ trơ, không khám phá ra được bất cứ điều gì mà nàng cần dò xét. Người sĩ quan đã dừng lại trước mặt nàng và vẫn đang lặng lẽ nghiên cứu về nàng rất cẩn thận, có thể chỉ độ hai nhăm hai sáu tuổi, với đôi mắt xanh tươi hơi sâu, cái miệng nhỏ và rất đẹp, không hề nhúc nhích trong những đường nét rất chuẩn xác, cái cằm nhô ra nhiều biểu lộ một ý chí mạnh mẽ, mà nếu ở trong giới người Anh hạ lưu thường chỉ biểu hiện sự ương bướng, vầng trán hơi ngả về phía sau thích hợp với trán các nhà thơ, những người cuồng nhiệt và các binh sĩ, bị bộ tóc cắt ngắn và thưa hơi che đi, màu hạt dẻ sẫm giống như màu bộ râu cằm phía dưới mặt.

Lúc tàu cặp bến thì trời đã tối. Sương mù làm bóng tối dày đặc thêm tối và tạo thành xung quanh những đèn hiệu và đèn chiếu kè biển những vành tròn tương tự như vành tròn bao quanh mặt trăng khi trời muốn mưa. Không khí người ta hít thở, buồn, ẩm và lạnh. Milady, người đàn bà mạnh mẽ đến thế cũng không tránh khỏi thấy rùng mình.

Viên sĩ quan yêu cầu Milady cho biết đâu là những bọc gói của nàng rồi cho chuyển hành lý của nàng xuống xuồng và khi mọi việc đã xong, ông ta vừa mời nàng xuống xuồng vừa chìa tay dắt nàng. Milady nhìn người đàn ông và ngập ngừng rồi hỏi:

— Thưa ông, ông là ai mà lại chiếu cố chăm sóc quá đặc biệt đến tôi như

vậy?

— Ồ, thưa bà, nhìn bộ quân phục tôi mặc bà phải thấy chứ, tôi là sĩ quan hải quân Anh - người đàn ông trẻ tuổi trả lời.

— Nhưng rút cục, có phải sĩ quan quân Anh có lệ ra lệnh cho đồng bào của mình khi họ cặp bến đất Anh và lịch sự đến mức áp tải họ vào bờ?

— Vâng, thưa bà, đây là thông lệ, không phải do lịch sự mà do cảnh giác trong thời chiến, những người ngoại quốc đều được dẫn đến một khách sạn đã chỉ định, cốt để họ được đặt dưới sự giám sát của Nhà Nước cho tới khi có được những thông tin đầy đủ về họ.

Những lời lẽ đó được nói ra một cách lịch thiệp chuẩn xác nhất, và với một sự bình thản hoàn hảo nhất. Nhưng nó lại không khiến cho Milady được yên tâm chút nào.

— Nhưng tôi đâu có phải người nước ngoài, thưa ông - Milady nói bằng một giọng đặc Anh chưa hề được nghe thấy từ Portsmouth đến Manchester - Tôi là phu nhân Clarick, và cái thể thức này…

— Thể thức này là chung thôi, thưa bà, bà có định phá lệ cũng vô ích thôi.

— Thưa ông, vậy tôi sẽ theo ông.

Cầm tay viên sĩ quan, nàng bắt đầu xuống thang và phía dưới là chiếc xuồng đang đợi. Viên sĩ quan đi theo nàng. Một áo choàng lớn được rải ở phía buồng lái, viên sĩ quan bảo nàng ngồi trên cái áo choàng đó rồi ngồi cạnh nàng và bảo thủy thủ:

— Bơi đi!

Tám mái chèo cùng buông tõm xuống biển và nhất loạt chèo chiếc xuồng như bay trên mặt nước. Trong vòng năm phút xuồng đã cặp bờ. Viên sĩ quan nhảy lên kè và đưa tay cho Milady. Một chiếc xe đang đợi sẵn.

— Xe này là dành cho chúng ta? - Milady hỏi.

— Vâng, thưa bà - Viên sĩ quan trả lời.

— Khách sạn có xa lắm không?

— Ở đầu kia thành phố thôi.

— Ta đi thôi - Milady nói.

Rồi nàng cả quyết bước lên xe.

Viên sĩ quan theo dõi cho đến khi những gói đồ được buộc cẩn thận phía

sau thùng xe và khi mọi việc đã xong, ông ta lên ngồi bên Milady và đóng cửa xe lại. Lập tức, chẳng cần phải để ra lệnh và cũng chẳng cần phải bảo đi về địa chỉ nào, gã đánh xe cho ngựa phi nước đại đi sâu vào các phố trong thành phố.

Một sự đón tiếp lạ lùng như vậy hẳn phải làm cho Milady suy nghĩ rất nhiều, cho nên thấy viên sĩ quan không hề tỏ ra sẵn sàng bắt chuyện, nàng tựa khuỷu vào một góc xe, lần lượt xem lại mọi giả thiết nảy ra trong đầu.

Tuy nhiên, được độ mươi phút, nàng lấy làm ngạc nhiên vì đường xa đến thế, liền ngả người về phía cửa xe để xem người ta đưa mình đi đâu, thì không thấy nhà cửa nữa, chỉ có cây cối hiện ra trong bóng đêm như những con ma lớn đen ngòm, con nọ chạy sau con kia. Milady rùng mình và nói:

— Nhưng chúng ta không còn trong thành phố nữa, thưa ông.

Viên sĩ quan vẫn ngồi im.

— Tôi không đi xa thêm nữa đâu, nếu ông không nói ông dẫn tôi đi đâu, tôi báo trước cho ông đấy.

Lời đe dọa ấy vẫn chẳng nhận được câu trả lời nào.

— Ôi! Thế này thì quá lắm! - Milady kêu lên - Cứu với! Cứu với!

Không một tiếng đáp lại. Chiếc xe tiếp tục lăn bánh nhanh và viên sĩ quan vẫn tựa như pho tượng. Milady nhìn viên sĩ quan với một nét mặt đặc biệt khủng khiếp và hiếm khi không có hiệu quả. Cơn giận làm đôi mắt nàng long lanh trong bóng tối.

Milady định mở cửa xe và lao ra.

— Coi chừng đấy, thưa bà - người đàn ông trẻ lạnh lùng nói - bà nhảy ra là tự giết mình đấy.

Milady lại ngồi xuống, tức sùi bọt mép. Viên sĩ quan ngả người đến lượt mình cũng nhìn Milady tỏ vẻ ngạc nhiên thấy khuôn mặt vừa rồi còn đẹp đến thế, vì sôi lên giận dữ đã trở nên hầu như xấu xí. Người đàn bà gian manh ấy hiểu rằng nếu để người ta nhìn sâu trong tâm hồn mình như thế là tự hại mình, liền tươi tỉnh lại nói bằng một giọng thương tâm:

— Có Chúa trời chứng giám! Thưa ông, xin ông, xin hãy nói cho biết tôi phải gán việc tôi bị đối xử bằng bạo lực như thế này cho ông, cho Chính Phủ của ông hay cho một kẻ thù nào?

— Không ai dùng bạo lực với bà, thưa bà, và việc xảy ra cho bà chỉ là kết

quả của biện pháp hoàn toàn đơn giản mà chúng tôi buộc phải áp dụng đối với tất cả mọi người cặp bến ở nước Anh.

— Thưa ông, thì ra ông không biết tôi?

— Đây là lần đầu tiên tôi hân hạnh được gặp bà.

— Và ông có thể cam đoan ông không có chuyện gì hiềm khích với tôi chứ?

— Không có gì, tôi xin thề với bà.

Giọng nói của người đàn ông trẻ vừa hết sức trong trẻo, bình thản lại dịu dàng nữa khiến Milady yên tâm.

Cuối cùng, sau gần một giờ, xe mới dừng lại trước hàng rào lưới sắt, đi vào một con đường trống vắng dẫn đến một tòa lâu đài bề ngoài nghiêm trang, nặng nề và heo hút. Lúc đó, bánh xe lăn trên cát mịn nên Milady nghe thấy tiếng sóng gầm của biển vỗ vào bờ đá lởm chởm. Chiếc xe đi dưới hai vòm cổng, cuối cùng dừng lại trong một cái sân vuông và tối, cửa xe vừa mở, người đàn ông trẻ tuổi đã nhảy ngay xuống theo.

Khá bình tĩnh, Milady nhìn xung quanh rồi dồn mắt nhìn viên sĩ quan trẻ với nụ cười duyên dáng nhất và nói:

— Vậy, tôi vẫn cứ là một tù nhân, nhưng chắc sẽ không lâu đâu, tôi tin chắc như thế - Rồi nàng thêm - Thưa ông, lương tâm tôi và sự lịch sự của ông đảm bảo với tôi như thế.

Dù tán tụng và ve vãn như vậy, viên sĩ quan vẫn không trả lời, mà chỉ rút từ đai lưng ra một chiếc còi bằng bạc mà những viên cai vẫn dùng trên tàu chiến, thổi lên ba hồi theo ba giai điệu khác nhau. Thế là mấy người hiện ra tháo lũ ngựa đang thở phì phì và đưa xe vào một cái nhà kho.

Viên sĩ quan vẫn thái độ lịch sự điềm đạm mời tù nhân của mình vào trong nhà. Người đàn bà vẫn với bộ mặt tươi cười, vịn tay viên sĩ quan, đi vào cùng với ông ta qua một chiếc cửa thấp thất giữa, vòm cửa chỉ được chiếu sáng từ sâu mãi bên trong, dẫn tới một cầu thang bằng đá xoắn theo một trụ đá, đi lên, rồi dừng lại trước một chiếc cửa nặng nề. Sau khi người kia tra chìa khóa mang theo vào ổ, cánh cửa nặng nề quay trên bản lề để lộ ra lối vào một căn phòng dành cho Milady.

Thoáng nhìn qua, người nữ tù nhân đã nắm được hết các chi tiết nhỏ nhất của căn nhà. Đó là một căn buồng mà nội thất vừa quá sạch đối với một nhà

tù và cũng quá sạch đối với một chỗ ở của một con người sống tự do. Tuy nhiên những song sắt của sổ và những chốt ngoài của cửa ra, lại thiên về một nhà tù.

Trong giây lát, toàn bộ nghị lực của con người từng được tôi luyện trong những mạch nguồn mạnh mẽ nhất tiêu tan hết. Nàng buông mình xuống ghế tựa, khoanh tay, cúi đầu chờ đợi từng phút một để thấy một thẩm phán đi vào thẩm vấn nàng.

Nhưng chẳng có ai vào mà chỉ có vài ba lính thủy mang rương hòm tới, xếp vào một góc rồi lại rút lui không nói một lời.

Viên sĩ quan điều khiển mọi chi tiết với vẻ bình thản mà Milady thấy vẫn nguyên như trước, chẳng nói một lời mà chỉ lấy tay ra hiệu hoặc thổi còi cho bọn lính tuân theo. Có thể nói giữa con người này và những kẻ dưới quyền, ngôn ngữ nói không tồn tại hoặc trở nên vô ích…

Cuối cùng Milady không chịu nổi thêm nữa, liền phá vỡ sự im lặng và kêu lên:

— Có trời cao chứng kiến, thưa ông. Tất cả những gì diễn ra thế này là thế nào? Nói toạc móng heo xem có chuyện gì nào. Tôi có đủ can đảm đối mặt với mọi hiểm nguy mà tôi thấy trước, mọi bất hạnh mà tôi thấu hiểu. Tôi đang ở đâu và ở đây làm gì? Tôi có còn được tự do không, tại sao lại có những song sắt và những cái cửa ấy? Tôi có phải tù nhân không và tôi mắc tội gì?

— Bà ở đây trong một căn phòng được dành cho bà. Tôi được lệnh phải giữ bà từ ngoài biển và dẫn bà đến tòa lâu đài này. Và tôi tin tôi đã hoàn thành nhiệm vụ với tất cả sự nghiêm túc của một quân nhân và phong độ của một nhà quý tộc. Giờ đây đã kết thúc, ít ra là cho đến lúc này, trách nhiệm tôi phải làm tròn đối với bà, phần còn lại liên quan đến một người khác.

— Thế cái người khác đó là ai vậy? - Milady hỏi - Ông không thể nói tên người ấy ra với tôi ư?

Đúng lúc đó, có tiếng đinh thúc ngựa ầm ầm phía cầu thang. Có mấy tiếng người rồi lại im ngay, và tiếng bước chân một mình ai đó lại gần chiếc cửa.

— Cái người đó đến đây rồi, thưa bà - Vừa nói viên sĩ quan vừa chỉ ra lối đi, vừa đứng dẹp sang một bên với thái độ kính trọng và phục tùng.

Đồng thời cửa mở, một người đàn ông hiện ra ở ngưỡng cửa. Người này không đội mũ, đeo gươm, tay đang vò một chiếc khăn tay.

Milady tin mình nhận ra bóng người đó trong bóng tối. Nàng chống bàn tay lên thành ghế tựa, vươn đầu ra như để đón trước cái điều đã chắc chắn rồi. Người lạ từ từ tiến lại và khi ông ta tiến sâu vào vùng ánh sáng từ chiếc đèn chiếu ra, Milady bất giác lùi lại.

Rồi khi không còn chút nghi ngờ gì nữa, nàng kêu lên đầy vẻ kinh hoàng:

— Kìa sao? Em tôi? Chú đấy ư?

— Vâng, thưa quý bà! - Huân Tước Winter làm điệu bộ chào nửa phong nhã, nửa hài hước.

— Tôi đây! Nhưng sao, tòa lâu đài này?

— Là của tôi.

— Căn phòng này?

— Là của bà!

— Tôi là tù nhân của ông ư?

— Gần như vậy.

— Nhưng đó là một sự lấy thịt đè người ghê tởm?

— Đừng có ngoa ngoắt. Ta hãy ngồi xuống chuyện trò với nhau bình tĩnh đã, như thế thích hợp giữa ông em và bà chị hơn.

Rồi quay về phía cửa, thấy viên sĩ quan đang đứng đợi những mệnh lệnh cuối cùng, ông ta nói:

— Tốt lắm! Xin cảm ơn ông. Bây giờ để mặc chúng tôi, ông Felton.

L

Chuyện trò giữa ông em chồng với chị dâu

Trong lúc Huân Tước De Winter đóng cửa, khép cánh cửa sổ lại và kéo một chiếc ghế đến ngồi gần chiếc ghế bành của người chị dâu, thì Milady mơ màng dọi mắt vào trong sâu thẳm, mong có khả năng khám phá ra toàn bộ âm mưu mà chính nàng không thể thấy nổi dù chỉ lơ mơ, chừng nào nàng còn chưa biết mình bị rơi vào tay ai. Nàng biết rõ ông em chồng vốn nhà quý tộc thực sự, mê săn bắn, một con bạc lì lợm, táo tợn với đàn bà, nhưng về chuyện mưu mô thì còn dưới cả mức trung bình. Làm sao ông ta lại có thể phát hiện việc nàng tới đây, và cho bắt giữ nàng? Tại sao lại giữ nàng tại đây?

Athos đã nói hở với nàng vài câu chứng tỏ cuộc chuyện trò giữa nàng và Giáo Chủ đã lọt vào tai người ngoài. Nhưng nàng không thể chấp nhận Athos lại có thể đào hố chống mình nhanh chóng và táo tợn đến thế. Nàng sợ hơn cả là những hoạt động trước đây của mình trên đất Anh đã bị khám phá. Buckingham có thể đoán chính nàng đã cắt mất hai nút kim cương và trả thù sự phản trắc nhỏ bé này. Nhưng Buckingham không thể đối xử quá đáng đối với một người đàn bà nhất là người đàn bà ấy được coi như là đã hành động bởi một tình cảm ghen tuông.

Giả thiết này đối với nàng có vẻ có lý hơn cả. Nàng thấy hình như người ta muốn trả thù cái đã là quá khứ, chứ không phải để đón trước tương lai. Dẫu sao nàng cũng mừng thầm là đã rơi vào tay người em chồng, mà nàng cho là đã gặp may, hơn là vào tay một kẻ thù trực tiếp và khôn ngoan.

— Vâng, ta nói chuyện, chú ạ - nàng vui vẻ nói và quyết định phải rút ra bằng được trong cuộc trò chuyện, mặc dầu De Winter có thể che giấu, những gì có thể làm sáng tỏ những điều cần biết để điều chỉnh thái độ sắp tới cho thích hợp.

— Vậy là bà đã quyết định trở lại nước Anh. - Huân Tước De Winter nói - mặc dầu bà thường ngỏ ý với tôi ở Paris rằng bà quyết định không bao giờ

đặt chân trở lại đất Anh nữa.

Milady trả lời câu hỏi đó bằng một câu hỏi:

— Trước hết, ông hãy cho tôi biết ông đã cho người rình rập theo dõi tôi nghiêm ngặt đến thế nào để có thể biết trước được không những việc tôi đến mà cả ngày, giờ và cảng nào tôi đến nữa?

De Winter áp dụng ngay cái chiến thuật của Milady, nghĩ rằng chị dâu mình đã dùng nó ắt hẳn phải hay:

— Nhưng bà chị thân mến, bà cũng phải nói cho tôi biết bà định làm gì ở đất Anh đã chứ.

— Nhưng tôi sang thăm ông mà - Milady nói tiếp mà không biết câu trả lời đó đã làm trầm trọng thêm biết bao những ngờ vực nảy sinh trong đầu người em chồng từ bức thư của D'Artagnan. Thật ra nàng nói dối chỉ để cốt thu hút được thiện ý của ông ta.

— Chà, sang thăm tôi? - Wintern hỏi một cách thâm hiểm.

— Hẳn rồi, thăm ông. Việc đó lạ lắm sao?

— Và bà sang Anh không ngoài mục đích nào khác là thăm tôi?

— Không.

— Như thế, chỉ vì mỗi mình tôi mà bà phải nhọc công vượt biển Manche?

— Vì mỗi ông thôi.

— Chà, tình cảm gớm nhỉ, bà chị dâu ơi!

— Thế chị không phải họ hàng gần nhất của chú sao? - Milady hỏi bằng một giọng ngây thơ và cảm động nhất.

— Và còn là người thừa kế duy nhất của em nữa chứ, có phải không? - De Winter nhìn chăm chăm vào mắt Milady mà hỏi.

Dù có nghị lực làm chủ được mình đến mấy, Milady không tránh khỏi giật mình, và vì vừa nói ra những câu ấy. De Winter vừa đặt tay lên cánh tay người chị dâu, nên sự rùng mình ấy không tránh khỏi ông ta nhận thấy.

Quả là miếng đòn vừa giáng thẳng lại vừa thâm. Milady chợt nghĩ bị Ketty phản bội, và con bé này đã kể hết với Huân Tước về mối ganh ghét về lợi lộc do vô ý nàng đã để lộ ra những dấu hiệu trước người hầu gái. Nàng cũng nhớ ra là mình đã tỏ ra giận dữ và bất cẩn chống lại D'Artagnan thế nào khi chàng tha chết cho em chồng mình. Để tranh thủ thời gian làm cho đối thủ phải nói ra, nàng nói:

— Thưa Huân Tước, tôi không hiểu chú định nói gì? Có ẩn ý gì giấu sau lời nói của chú chăng?

— Ồ không, Chúa ơi! - Huân Tước De Winter làm ra vẻ thật thà phúc hậu nói - Chị có lòng muốn thăm tôi và chị sang tận Anh. Tôi hiểu tấm lòng đó, hay đúng hơn tôi ngờ rằng chị cảm thấy như vậy, và để tránh cho mọi sự phiền phức và mọi vất vả phải cặp bến ban đêm, tôi đã phái một sĩ quan của tôi tới đón trước chị, đưa cho ông ta một cỗ xe để đưa chị về đây trong tòa lâu đài mà tôi là chủ nhân này. Ngày ngày tôi sẽ đến và để thỏa lòng mong muốn gặp nhau của cả hai chúng ta, tôi đã cho sắp xếp cho chị một căn buồng. Có gì trong tất cả những điều tôi nói đó lại lạ lùng hơn những gì chị nói với tôi sao?

— Không, điều tôi thấy lạ, là chú biết trước việc tôi sang đây cơ

— Đó lại là điều đơn giản nhất đấy bà chị thân mến ạ. Chị không thấy lúc tàu vào vịnh, viên thuyền trưởng của tàu chị đã phái một chiếc xuồng nhỏ vào trước mang theo sổ nhật ký hàng hải và danh sách của tàu, người ta mang sổ sách đến trình tôi, tôi nhận ra tên chị. Trái tim tôi mách bảo tôi điều mà chị vừa khẳng định với tôi, nghĩa là chị đã tự dấn thân vào bao gian nan của một vùng biển đầy sóng gió hiểm nguy hoặc ít nhất cũng đầy vất vả trong lúc này với mục đích gì, và tôi đã phái một tàu khu trục ra đón trước. Phần còn lại, chị đã rõ.

Milady hiểu rằng Huân Tước De Winter nói dối và chỉ càng sợ hơn.



— Chú ơi - nàng tiếp tục - phải chăng người tôi trông thấy đứng trên đập tối nay lúc cặp bờ là Huân Tước De Buckingham?

— Chính ông ta đấy. À! Tôi hiểu việc trông thấy ông ta khiến chị xúc

động mạnh - De Winter nói tiếp - Chị đến từ một đất nước mà ở đấy người ta hẳn quan tâm rất nhiều đến ông ta, và tôi biết việc dấy binh của ông ta chống nước Pháp khiến Giáo Chủ bạn chị rất lo lắng.

— Giáo Chủ bạn tôi! - Milady kêu lên thấy rõ trên điểm này, cũng như điểm khác, De Winter hình như đã hiểu rõ tất cả.

— Ông ta không phải là bạn chị thật ư? Huân Tước hững hờ nói tiếp - Ồ, xin lỗi, tôi lại cứ tưởng như vậy. Mà thôi, để sau ta hãy trở lại chuyện của Quận Công, ta đừng lạc đề câu chuyện đang diễn ra hết sức tình cảm nữa. Chị nói chị đến đây để thăm tôi?

— Vâng.

— Thế thì… ! Tôi đã trả lời chị rằng chị sẽ ước sao được vậy, và ngày nào chúng ta cũng sẽ gặp nhau.

— Vậy tôi cứ phải ở đây vĩnh viễn ư? Milady hỏi với một sự hãi hùng nào đấy.

— Chị thấy ở đây không tốt ư, chị dâu? Chị cứ việc yêu cầu những gì chị thiếu, và tôi sẽ cho người mang tới cho chị ngay.

— Nhưng tôi không có đàn bà, đàn ông giúp việc…

— Bà sẽ có tất cả, thưa bà, bà cứ nói cho biết người chồng đầu của bà đã dựng cho bà loại nhà như thế nào, cho dù tôi chỉ là em chồng của bà, tôi cũng sẽ dựng cho bà loại nhà như thế.

— Người chồng đầu của tôi! - Milady kêu lên, nhìn Huân Tước De Winter bằng đôi mắt hãi hùng.

— Vâng, người chồng Pháp của bà ấy. Tôi không nói về anh tôi Hơn nữa, nếu bà đã quên ông ta, vì ông ta vẫn còn sống, tôi có thể viết cho ông ấy, ông ấy sẽ giúp tôi biết tỉ mỉ về chuyện này.

Một lớp mồ hôi lạnh đầm đìa trán Milady.

— Ông đùa rồi - nàng nói bằng một giọng khàn khàn.

— Tôi có vẻ đùa à? - Huân Tước vừa hỏi vừa đứng lên, lùi lại một bước về phía sau.

— Hay đúng hơn là ông lăng mạ tôi - nàng tiếp tục, vừa bóp chặt hai bàn tay co quắp lên hai thành ghế, chống tay đứng phắt lên.

— Tôi lăng mạ bà ư! - De Winter khinh bỉ nói - Thật ra bà tin có thể thế được ư?

— Thật ra, thưa ông - Milady nói - Ông say hay phát rồ rồi. Ra đi, và gửi cho tôi một hầu phòng.

— Đàn bà rất hay bép xép, bà chị ạ! Tôi không thể phục vụ bà như một thị nữ được ư? Làm như thế mọi bí mật gia đình sẽ nguyên vẹn.

— Đồ hỗn láo! - Milady thét lên và bật lên như một chiếc lò xo, nhẩy xổ vào Huân Tước vẫn đang đứng đợi, hai tay khoanh lại, nhưng bàn tay vẫn giữ chuôi gươm.

— Chà chà! - Ông ta nói - Tôi biết là bà vẫn có thói quen ám sát mọi người, nhưng tôi báo trước cho bà biết, tôi sẽ chống cự lại, dù là chống lại bà.

— Ồ, ông có lý - Milady nói - và ông làm cho tôi thấy ông khá hèn hạ khi đang tay chống với một người đàn bà.

— Có thể thế đấy. Vả lại, tôi có cớ để làm thế này. Bàn tay tôi sẽ không phải là bàn tay đàn ông đầu tiên đặt lên người bà, tôi nghĩ như vậy.

Và Huân Tước, bằng một cử chỉ chậm rãi và buộc tội, chỉ vào vai trái Milady, hầu như chạm hẳn ngón tay vào đấy.

Milady thốt lên một tiếng gầm khàn, lùi lại tận góc phòng, như một con báo cái tự lùi vào thế bí để lao tới.

— Ồ! Bà cứ việc gầm thét - De Winter nói to - nhưng chớ có định cắn, bởi tôi báo trước sự việc sẽ xoay ngược lại làm hại bà đấy, ở đây không có các ông biện lý để tính trước các khoản thừa kế, không có hiệp sĩ lang thang đến để gây sự với tôi vì một người đàn bà đẹp mà tôi giữ làm tù nhân. Nhưng tôi đã có sẵn những quan tòa sẽ phán xử một mụ đàn bà hai chồng khá trơ trẽn đến luồn vào giường Huân Tước De Winter, anh cả tôi[120] và những viên quan tòa ấy, tôi xin báo trước cho bà, sẽ tống bà cho đao phủ và đao phủ sẽ làm cho hai vai bà được giống nhau.

Hai mắt Milady ném ra những tia sáng long lanh khiến cho dù là đàn ông và được vũ trang trước một mụ đàn bà không vũ khí, ông ta vẫn cảm thấy lạnh thấu con tim vì sợ hãi. Ông vẫn tiếp tục nhưng với nỗi giận dữ tăng lên.

— Phải, tôi hiểu, sau khi được thừa hưởng của anh tôi, nếu được thừa hưởng cả tôi nữa thì ngon lành thật, nhưng phải biết trước rằng, bà có thể giết tôi, hoặc cho người giết tôi, nhưng tôi đã đề phòng cả rồi. Không một xu nào của tôi chuyển sang tay bà đâu. Bà chẳng phải đã giàu có rồi sao, bà sở

hữu gần bạc triệu, mà vẫn không thể dừng lại trên con đường định mệnh của mình ư, hay là bà làm điều ác chỉ để bản thân thỏa thích cao độ và đến tận cùng? Ồ, hãy nhớ lấy điều tôi nói đây, nếu không vì lòng tưởng nhớ thiêng liêng của tôi đối với anh tôi, bà sẽ bị thối rữa trong hầm tối quốc gia, hoặc làm thỏa mãn sự tò mò của thủy thủ ở Tyburn[121] rồi. Tôi sẽ câm miệng, nhưng bà, bà hãy chịu đựng cảnh giam cầm một cách bình tĩnh. Trong vòng mười lăm hai mươi ngày nữa, tôi sẽ đi La Rochelle cùng với quân đội. Nhưng trước hôm tôi đi, một con tàu sẽ đến đón bà, tôi sẽ nhìn nó ra đi mang bà tới những thuộc địa ở Phương Nam, và bà hãy yên tâm, tôi sẽ cho một người bạn đi phụ giúp bà, sẵn sàng bắn bà vỡ sọ ngay khi bà có ý định đầu tiên liều lĩnh trở về nước Anh hay lục địa.

Milady lắng nghe chăm chú, trợn tròn đôi mắt nảy lửa.

— Phải, giờ này - Huân Tước De Winter tiếp tục - bà ở yên vị trong tòa lâu đài này. Tường bao rất dày, các cổng cửa đều rất kiên cố, chấn song chắc chắn, vả lại cửa sổ phòng bà trông thẳng xuống biển, những người của tôi đều trung thành sống chết với tôi canh gác xung quanh lâu đài và giám sát mọi lối ra sân. Ra sân rồi bà còn phải vượt qua ba hàng rào kẽm gai. Nội dung phạt giam rất rõ ràng: Một bước chân, một cử chỉ, một lời nói tỏ ra ý định vượt ngục là người ta sẽ bắn vào bà. Nếu người ta bắn chết, tôi hy vọng công lý Anh Quốc sẽ chịu ơn tôi vì đã tránh cho họ cái nhiệm vụ nặng nề. A, nét mặt bà đã bình thản lại rồi, bộ mặt bà đã có vẻ yên tâm hơn. Mười lăm hai mươi ngày!

Bà nói: “Được!

Từ nay đến đấy, ta vốn có đầu óc sáng kiến, thế nào chả tìm được ý tưởng nào hay, ta có tâm hồn ma quỷ, ta sẽ tìm được nạn nhân. Từ nay đến mười lăm ngày nữa, bà tự bảo mình, ta sẽ ra khỏi nơi đây. Chà chà! Cứ thử xem.”

Milady thấy bị đoán ra ý nghĩ của mình, liền bấm móng tay cho vào da thịt để chế ngự mọi cử động có thể đem lại cho bộ dạng mình dấu hiệu nào đó khác với sự lo âu.

Ông De Winter tiếp tục:

— Viên sĩ quan duy nhất chỉ huy ở đây lúc tôi vắng mặt, bà đã gặp và đã biết rồi đó. Ông ta như bà thấy đấy, biết giám sát một lệnh phạt giam, bởi vì, tôi biết, đi từ cảng Portsmouth đến đây bà không phải không cố tìm cách làm

cho ông ta nói về việc đó. Bà nói sao về việc này? Một pho tượng đá hoa cương chưa chắc đã trơ và câm lặng hơn ông ta phải không? Bà đã thử cái sức mạnh của những nét quyến rũ của bà với bao nhiêu người đàn ông và khốn nạn thay, bà đã luôn luôn thành công. Nhưng bà cứ thử với ông ta xem, mẹ kiếp! Nếu bà thành công với ông ta, tôi tuyên bố với bà, ông ta cũng là quỷ nốt.

Ông De Winter đi tới cửa, mở bật ra và nói:

— Gọi cho ta ông Felton, bà đợi đây một lát, tôi sẽ trao bà cho ông ta trông nom.

Một sự im lặng kỳ lạ diễn ra giữa hai người, trong khi đó người ta nghe thấy tiếng bước chân khoan thai đều đặn lại gần, rồi trong bóng tối hành lang hiện ra một dáng người, đó chính là viên trung úy trẻ lúc trước, ông ta dừng lại ở ngưỡng cửa đợi lệnh của Huân Tước.

— Vào đi, John thân mến - Huân Tước De Winter nói - vào đi rồi đóng cửa lại.

Viên sĩ quan trẻ vào.

— Bây giờ - Huân Tước nói - Ông hãy nhìn người đàn bà này, bà ta trẻ đẹp, có tất cả những nét quyến rũ trên đời, vậy mà, đó lại là một con quỷ ở tuổi hai nhăm, đã phạm không biết bao nhiêu tội ác mà ông có thể đọc trong một năm trong kho lưu trữ các tòa án của chúng ta, giọng nói bà ta rào đón bằng sự lấy lòng khôn khéo, sắc đẹp bà ta dùng làm mồi cho các nạn nhân, thân xác bà ta cũng đem trả cho những điều đã hứa. Bà ta sẽ tìm cách quyến rũ ông, có thể còn tìm cách giết ông nữa. Ông Felton, tôi đã kéo ông ra khỏi cảnh nghèo khổ, tôi đã phong ông chức trung úy, tôi đã một lần cứu sống ông, ông biết rõ trong hoàn cảnh nào rồi, tôi không những là người bảo hộ cho ông mà còn là bạn ông, không những là một ân nhân mà còn là một người cha, mụ đàn bà này đến nước Anh âm mưu ám hại tôi, tôi đã giữ được con rắn ấy trong tay, vì thế, tôi cho gọi ông để nói với ông: “Anh bạn Felton, John, con ta ạ, hãy canh giữ cho ta, nhất là phải canh chừng cho bản thân anh con mụ đàn bà này, hãy thề trừng phạt mụ ta xứng đáng để cứu lấy bản thân anh, John Felton, ta tin ở lời thề của anh, John Felton, ta tin ở lòng trung thành của anh.”

— Thưa Huân Tước - Viên sĩ quan trẻ nói, con mắt chứa chất đơn thuần

toàn bộ nỗi căm hờn cảm thấy trong lòng - Tôi xin thề với ngài mọi việc sẽ được làm đúng như ngài mong muốn.

Milady nhẫn nhục chịu đựng cái nhìn đó như một nạn nhân. Không thể nhìn thấy một vẻ mặt nào chịu khuất phục và dịu dàng hơn những gì đang ngự trị trên bộ mặt kiều diễm của nàng, đến nỗi chính ông De Winter cũng khó lòng nhận ra con hổ cái một lát trước đây ông sẵn sàng chiến đấu với nó.

— Mụ ta sẽ không bao giờ được ra khỏi cái buồng này, hiểu chưa John - Huân Tước tiếp tục - mụ sẽ không được liên hệ với bất cứ ai, mụ chưa được nói với ông, nếu ông có ý định ban cỏ lời trước với mụ.

— Thế là đủ, thưa Huân Tước, tôi đã thề.

— Và bây giờ, thưa bà, hãy cố ôn hòa với Chúa, và bà bị phán xử bởi Người.

Milady mặc cho đầu gục xuống như thể cảm thấy bị sự phán xử ấy đè bẹp. Huân Tước De Winter vừa ra hiệu cho Felton theo sau và đóng cửa lại.

Một lát sau trong hành lang có tiếng bước chân nặng nề của một chàng lính thủy đi tuần, chiếc rìu giắt ở đai lưng và súng hỏa mai trong tay. Milady ngồi im trong tư thế ấy trong mấy phút, bởi nàng nghĩ người ta theo dõi mình qua lỗ khóa, rồi nàng từ từ ngẩng đầu lên, lấy lại vẻ hăm dọa khủng khiếp và vẻ thách thức, chạy đến nghe ở cửa, nhìn qua cửa sổ, rồi lại quay vào vùi mình trong chiếc ghế bành, suy nghĩ.



LI

Sĩ quan

Trong khi đó, Giáo Chủ mong đợi những tin tức từ nước Anh nhưng chẳng thấy gì nếu không phải những tin tức gây bực mình hoặc hăm dọa.

Cho dù La Rochelle có bị vây chặt và thành công có vẻ đã chắc trong tay nhờ những biện pháp phòng ngự và nhất là con đê, không cho bất cứ con thuyền nào lọt vào thành phố bị bao vây, thì cuộc vây hãm vẫn cứ phải kéo dài thêm nữa và đó là một nỗi nhục lớn đối các binh chủng của Nhà Vua, một sự bực mình lớn đối với Giáo Chủ khiến ông ta không thiết gây rắc rối giữa Louis XIII và Anne Autriche nữa, đúng vậy, vì chuyện đó đã xong rồi, mà phải hàn gắn mối bất hòa giữa ông Bassompirre với Quận Công De Angoulême. Còn Hoàng Đệ, người mở đầu cuộc bao vây này để mặc Giáo Chủ lo việc hoàn tất.

Thành phố, mặc dầu sự kiên gan không thể tưởng tượng nổi của viên thị trưởng, vẫn toan tính nổi loạn để đầu hàng. Viên thị trưởng đã cho treo cổ những kẻ bạo loạn. Việc hành hình đó đã làm dịu bớt những cái đầu bất trị nhất, họ quyết định thôi đành chết đói. Cái chết đó luôn có vẻ chậm chạp hơn và kém chắc chắn hơn cái chết bị treo cổ.

Về phía mình, thỉnh thoảng quân vây thành lại bắt được những phái viên của quân Rochelle phái đến Buckingham hoặc những điệp viên mà Buckingham gửi tới cho quân Rochelle. Đối với cả loại này lẫn loại kia, bản án được đưa ra nhanh chóng.

Giáo Chủ chỉ nói mỗi một câu: Treo cổ! Người ta mời Nhà Vua xem treo cổ. Nhà Vua đến, người mệt lử, ngồi ở một chỗ tốt để xem rõ từng chi tiết việc hành quyết. Việc đó luôn làm Ngài khuây khỏa đôi chút và khiến Ngài kiên nhẫn hơn trong việc bao vây nhưng không ngăn nổi Ngài phiền muộn rất nhiều, và lúc nào cũng nói đến việc trở về Paris, thành thử nếu bọn phái viên và điệp viên không xuất hiện, thì Đức Ông, mặc dù sức tưởng tượng phong phú của mình, cũng thấy rất lúng túng.

Song, thời gian cứ trôi đi, quân Rochelle không đầu hàng. Tên gián điệp cuối cùng bị bắt là một kẻ mang một bức thư. Bức thư nói rõ với Buckingham là thành phố đã chịu đựng đến cùng rồi, nhưng đáng lẽ thêm rằng: "Nếu việc cứu viện của ngài, trước mười lăm ngày nữa, không đến, chúng tôi sẽ đầu hàng" lại chỉ đơn giản như sau: "Nếu trong vòng mười lăm ngày việc cứu viện của ngài không tới, thì khi tới chúng tôi đã chết đói hết rồi?"

Vậy là quân Rochelle chỉ hy vọng vào Buckingham. Buckingham là Chúa Cứu Thế của họ. Rõ ràng là nếu một ngày nào đó họ biết một cách chắc chắn rằng không nên trông cậy vào Buckingham nữa, thì lòng dũng cảm của họ sẽ rơi rụng cùng với hy vọng của họ.

Cho nên Giáo Chủ rất nóng lòng mong đợi những tin tức từ nước Anh đáng lẽ phải thông báo là Buckingham sẽ không đến nữa.

Vấn đề chiếm thành phố bằng sức mạnh thường được tranh luận trong hội nghị của Nhà Vua, luôn bị gạt bỏ. Trước hết vì La Rochelle có vẻ không thể đánh chiếm, rồi Giáo Chủ, cho dù ông đã nói, ông biết thừa nỗi kinh hoàng vì máu đổ trong cuộc đối đầu này nơi người Pháp phải chiến đấu chống người Pháp, là một thoái trào chính trị tới sáu mươi năm. Mà Giáo Chủ vào thời kỳ này lại được người ta gọi là một con người cấp tiến. Quả thật cuộc cướp phá thành La Rochelle và vụ tàn sát ba bốn nghìn người theo giáo phái Calvin năm 1628 quá giống cuộc thảm sát Saint Barthélémy, năm 1572[122], và rồi trên tất những cái đó cái thủ đoạn cực đoan mà Nhà Vua, một tín đồ Cơ Đốc ngoan đạo không ghê tay luôn bị thất bại trước lý lẽ của các tướng lĩnh vây thành: Ngoài nạn đói ra, La Rochelle không thể nào bị chiếm.

Giáo Chủ không thể gạt ra khỏi trí não nỗi sợ mà người nữ mật sứ đáng sợ đã gieo vào, bởi ông, chính ông cũng hiểu sự mất cân bằng kỳ lạ, lúc là rắn lúc là sư tử của người đàn bà này. Mụ ta đã phản bội? Mụ chết rồi chăng? Dẫu sao ông cũng khá hiểu rõ mụ để biết rằng trong khi hành động cho ông hoặc chống lại ông, là bạn hay là thù của ông, mụ cũng không chịu im ắng như thế nếu không gặp những trở ngại lớn. Nhưng từ đâu ra những trở ngại ấy? Đó là điều ông chưa thể biết.

Vả chăng, ông vẫn có lý do để trông cậy vào Milady, ông đã đoán ra trong quá khứ, người đàn bà ấy đã có những chuyện đáng sợ mà chỉ chiếc áo

đỏ Giáo Chủ của ông thôi mới có thể che đậy và ông cảm thấy rằng, vì một nguyên nhân này hay nguyên nhân khác, người đàn bà đã thuộc về ông chỉ có thể tìm thấy ở ông một chỗ dựa vượt lên trên mối nguy đang đe dọa mụ, vì vậy, ông quyết định tiến hành chiến tranh một mình mình và chỉ trông đợi vào mọi thành công còn xa lạ với ông như người ta trông đợi một vận may. Ông tiếp tục cho nâng cao thêm con đê nổi tiếng để làm đói La Rochelle, trong khi chờ đợi ông phóng mắt nhìn cái thành phố khốn khổ, chất chứa bao nỗi khốn cùng sâu xa cũng như bao đức tính anh hùng và nhớ đến câu nói của vua Louis XI, bậc tiền bối chính trị của ông, cũng như bản thân ông lại là bậc tiền bối của Robespierre, ông lại nhớ câu châm ngôn của cha đỡ đầu của Tristan[123] "Chia để trị."

Henri IV khi vây hãm Paris đã cho ném qua tường thành bánh mì và thực phẩm. Ở đây Giáo Chủ cho ném truyền đơn vào trong đó trình bầy cho dân Rochelle rõ cách đối xử bất công ích kỷ, dã man của bọn chỉ huy, bọn chỉ huy thừa mứa lúa mì mà không đem chia cho họ, bọn chúng áp dụng phương châm ấy, bởi chính bọn chúng cũng có những phương châm, rằng phụ nữ, trẻ con và người già có chết cũng chẳng sao, miễn là đàn ông bảo vệ thành lũy thì phải sống khỏe mạnh và được ăn mặc đầy đủ. Cho đến lúc này, do vì nghĩa vụ hoặc do bất lực không phản ứng lại được, cái phương châm đó không được chấp nhận về đại thể, tuy nhiên đã chuyển từ lý thuyết thành thực hành. Nhưng những tờ truyền đơn bay tới cũng có tác dụng công kích. Những truyền đơn nhắc nhở những người đàn ông rằng trẻ con, đàn bà, người già bị bỏ chết ấy chính là con cái họ, vợ họ và cha họ, rằng sẽ công bằng hơn nếu mỗi người đều chịu chung cảnh khốn cùng, có cùng chung cảnh ngộ thì mới có được những quyết định thống nhất. Những tờ truyền đơn đó đã phát huy hiệu quả mà những người viết ra có thể trông đợi. Một số đông cư dân đã quyết định mở những cuộc thương lượng riêng với quân đội Nhà Vua.

Nhưng đúng lúc Giáo Chủ thấy phương sách của mình đã có hiệu quả và lấy làm mừng vì đã áp dụng phương sách đó, thì một cư dân của La Rochelle đã có thể vượt qua những phòng tuyến quân đội hoàng gia như thế nào có trời mới biết, dù cho những kiểm soát gắt gao của các ông Bassompierre, De Schomberg, Công Tước De Angoulême, và rồi chính họ lại bị Giáo Chủ

giám sát, một cư dân ở La Rochelle đến từ cảng Portsmouth và nói rằng, trước đây tám ngày thấy một hạm đội hùng hậu sẵn sàng giương buồm. Thêm nữa, Buckingham đã thông báo cho ông thị trưởng rằng một liên minh to lớn chống nước Pháp sắp sửa ra mắt, và vương quốc Pháp sắp bị quân Anh, Tây Ban Nha và đế quốc Áo xâm lược.

Bức thông điệp được đọc công khai trên tất cả các quảng trường, các bản sao được dán ở các góc phố, và ngay những người đã bắt đầu mở những cuộc thương lượng cũng đình lại, quyết định chờ cứu viện như đã được huyênh hoang công bố.

Tình thế bất ngờ đó khiến cho Richelieu bắt đầu lo lắng, buộc ông bất đắc dĩ phải quay mặt nhìn về phía bên kia bờ biển.

Trong khi đó, bất chấp những lo lắng của vị chỉ huy đích thực và duy nhất, binh lính quân đội Nhà Vua vẫn sống vui tươi, thực phẩm không thiếu ở doanh trại, tiền bạc cũng vậy, mọi đơn vị đối đầu nhau xem ai gan dạ và vui chơi thỏa thích hơn ai. Bắt gián điệp và đem treo cổ, tiến hành đột kích trên đê hay trên biển, tưởng tượng ra những trò rồ dại rồi thực hiện một cách lạnh lùng, đó là những trò giết thì giờ để tìm cách rút ngắn thời gian trong quân ngũ quá dài, còn quá dài chẳng những với dân Rochelle đang bị nạn đói và nỗi lo âu gặm nhấm mà cả với Giáo Chủ đang vây hãm họ rất ác liệt.

Đôi khi, khi Giáo Chủ cưỡi trên lưng ngựa như một gã cảnh sát quân sự cuối cùng của quân đội, đưa con mắt đăm chiêu nhìn những công trình mà ông đã ra lệnh huy động các kỹ sư của khắp nước Pháp đến đây để tôn cao lên, lại diễn ra quá chậm trễ không theo mong muốn của ông, nếu khi đó, gặp một lính ngự lâm của đại đội ông De Treville, ông liền lại gần, nhìn người đó một cách lạ thường, và nếu nhận ra đó không phải là một trong bốn người bạn, ông lại để con mắt thâm trầm và ý nghĩ mung lung hướng về nơi khác.

Một hôm, không còn hy vọng vào những cuộc điều đình với thành phố, không chút tin tức gì từ nước Anh, bị nỗi phiền muộn chết người gặm nhấm, Giáo Chủ đi ra ngoài không có mục đích nào khác là chỉ để ra ngoài, cùng đi chỉ có Cahusac và La Houdinière, Ông đi dọc theo bờ cát và hòa trộn những giấc mơ bao la của mình vào sự bao la của đại dương. Ông thong thả cho ngựa đi bước một lên một ngọn đồi, trên đỉnh đồi đằng sau một hàng giậu,

ông bắt gặp bẩy người, xung quanh là những chai rượu rỗng, nằm dài trên cát đón những tia nắng mặt trời hiếm hoi trong tiết mùa đông này. Bốn người trong số đó là bốn chàng ngự lâm quân đang chuẩn bị nghe đọc một bức thư mà trong người trong bọn họ vừa nhận được. Bức thư này rất quan trọng đến nỗi nó làm cho họ bỏ mặc cả những lá bài và quân xúc xắc trên mặt trống.

Ba người khác lo việc mở nắp một bình rượu vang Collioure khổng lồ. Đó là mấy người hầu của mấy người kia.

Giáo Chủ đang u sầu, và trong tâm trạng ấy, không gì làm tăng gấp bội nỗi bực tức bằng sự vui tươi của những người khác. Vả lại, ông vốn có một thiên kiến kỳ quái, đó là luôn tin rằng chính nỗi buồn của ông là nguyên nhân làm cho những kẻ khác vui thích.

Ra hiệu cho Cahusac và La Houdinière dừng lại, ông xuống ngựa lại gần những kẻ cười cợt đáng ngờ, hy vọng nhờ đi trên cát, nên tiếng bước chân không bị nghe thấy và hàng giậu che khuất ông đi đến, ông có thể nghe được vài câu của cuộc chuyện trò này đối với ông có vẻ rất thú vị. Đến cách hàng giậu chỉ mươi bước ông đã nhận ra giọng thổ ngữ Gascogne, và vì đã biết những người này đều là ngự lâm quân, ông chẳng còn ngờ gì nữa là ba người kia là những người mà người ta gọi là ba chàng nối khố, nghĩa là Athos, Porthos, Aramis.

Việc phát hiện ra mấy chàng này chỉ làm Giáo Chủ tăng thêm ham muốn được nghe thấy cuộc trò chuyện. Đôi mắt ông lạ hẳn đi, với bước chân của loài mèo rừng ông tiến đến bờ giậu nhưng ông chỉ vừa nghe thấy những âm tiết mơ hồ, không có nghĩa nào rõ rệt, thì một tiếng kêu thất thanh làm ông giật bắn mình và khiến mấy chàng ngự lâm chú ý.

— Sĩ quan! - Grimaud kêu váng lên.

— Ai cho anh nói? Đồ khốn! - Athos chống tay nhổm dậy nhìn Grimaud bằng con mắt nảy lửa làm anh ta ngẩn ra.

Grimaud không nói thêm một lời nào nữa, đành chỉ tay về phía hàng giậu phát giác Giáo Chủ và tùy tùng. Bốn chàng ngự lâm chồm ngay dậy và đứng nghiêm chào kính cẩn.

Giáo Chủ hình như có vẻ giận dữ. Ông nói:

— Hình như các vị ngự lâm quân bố trí những người này canh phòng cho mình? Phải chăng bọn Anh đến bằng đường bộ, hay các ông ngự lâm quân tự

coi mình là sĩ quan cao cấp?

— Thưa Đức Ông - Athos trả lời, bởi giữa lúc tất cả cùng hoảng sợ, chỉ còn mỗi mình chàng là vẫn giữ được tính điềm đạm và thản nhiên của một bậc đại lãnh chúa không bao giờ thiếu được ở chàng - Thưa Đức Ông, những người lính ngự lâm khi không bận làm nhiệm vụ hoặc khi đã làm xong nhiệm vụ, họ uống rượu và chơi xúc xắc và họ là những sĩ quan rất cao cấp đối với những người hầu của họ.

— Những người hầu! - Giáo Chủ càu nhàu - những người hầu được lệnh báo cho chủ mình khi có ai đó đi qua, đó không hề là những người hầu, đó là những tên lính gác.

— Tuy nhiên Đức Ông thấy quá rõ, nếu không đề phòng trước như vậy, thì chúng tôi đã để ngài đi qua mà không được bày tỏ lòng kính trọng và sự biết ơn vì ngài đã ban cho chúng tôi được xum họp cùng nhau - Athos tiếp tục - D'Artagnan, vừa nãy, anh vẫn mong có dịp bày tỏ lòng biết ơn với Đức Ông, giờ Đức Ông đã đến đây, hãy lợi dụng cơ hội này ng cơ hội này đi.

Athos nói ra những câu ấy với vẻ thản nhiên bình lặng thường làm tôn bật chàng lên trong những giờ phút hiểm nguy và sự lễ độ thái quá ấy đôi lúc thường làm chàng như một ông vua còn đường bệ hơn cả những ông vua dòng dõi.

D'Artagnan lại gần và ấp úng mấy câu cảm ơn rồi tịt mất trước cái nhìn sa sầm lại của Giáo Chủ.

Giáo Chủ không tỏ ra bị lạc hướng ý đồ ban đầu của mình bởi sự phá bĩnh của Athos nêu lên, liền tiếp tục:

— Không sao, các vị, không sao, ta chỉ không thích thấy những gã mới là lính thôi, bởi thấy mình hơn người, được phục vụ trong một đơn vị được biệt đãi lại làm ra vẻ các đại lãnh chúa như thế và kỷ luật thì đối với họ cũng vẫn là kỷ luật chung cho mọi người.

Athos để cho Giáo Chủ nói xong xuôi, liền nghiêng đầu tỏ vẻ đồng tình, đến lượt mình nói tiếp:

— Kỷ luật, thưa Đức Ông, tôi hy vọng, bất cứ mặt nào, chúng tôi cũng không sao lãng. Chúng tôi chưa được giao nhiệm vụ và chúng tôi nghĩ rằng, vì không làm nhiệm vụ, chúng tôi có thể bố trí thời gian sao cho tốt nhất với mình. Nếu như có đôi chút may mắn được Đức Ông trao cho một mệnh lệnh

đặc biệt nào đó, chúng tôi sẵn sàng tuân lệnh ngay - Athos vừa tiếp tục nói vừa cau mày lại bởi cái lối thẩm vấn đó bắt đầu làm chàng cáu bực - Đức Ông cũng thấy, để sẵn sàng, kể cả trước những báo động nhỏ nhất, chúng tôi đã ra ngoài không rời vũ khí.

Và chàng chỉ cho Giáo Chủ bốn khẩu hỏa mai bó lại bên cái trống, trên trống lăn lóc quân xúc xắc và quân bài.

— Mong Đức Ông tin rằng - D'Artagnan nói thêm - chúng tôi đâu có cho rằng Đức Ông lại đến với chúng tôi bằng một đoàn bé nhỏ như thế này, nếu biết thế chúng tôi đã ra nghênh đón trước ngài rồi.

Giáo Chủ cắn ria mép rồi cắn môi, nói:

— Các ông có biết giống ai không, luôn luôn tụ họp, như bây giờ đây này, vũ khí trong tay, người hầu canh phòng, các ông giống như bốn kẻ đồng mưu.

— Ồ! Về việc này, thưa Đức Ông, đúng là như vậy - Athos nói - Chúng tôi đang mưu tính, như Đức Ông có thể thấy buổi sáng hôm nào đó, chỉ để chống lại bọn Rochelle.

— Này, các nhà chính trị!- Giáo Chủ đến lượt mình cũng cau mày lại nói tiếp - có lẽ người ta sẽ tìm thấy trong đầu các ông biết bao điều bí mật còn chưa được biết, nếu như người ta có thể đọc được ở trong đó như các ông đọc trong bức thư mà các ông đã giấu đi khi thấy ta đến.

Mặt Athos đỏ bừng lên, chàng bước một bước tiến lại gần Giáo Chủ.

— Thưa Đức Ông, ngài nghi ngờ chúng tôi thực mất rồi, và chúng tôi đang phải chịu một cuộc thẩm vấn đích thực. Nếu đã như vậy, xin Đức Ông hạ cố giải thích cho để ít nhất chúng tôi cũng biết cách xử sự.

— Và khi nào đây là một cuộc thẩm vấn - Giáo Chủ nói tiếp - thì là những kẻ khác chứ không phải các ông phải chịu thẩm vấn và phải trả lời, ông Athos ạ.

— Thế cho nên, thưa Đức Ông, tôi đã chẳng nói với Đức Ông là ngài cứ việc hỏi và chúng tôi sẵn sàng trả lời là gì.

— Bức thư mà các ông định đọc là bức thư gì, mà ông đã giấu đó, ông Aramis?

— Thưa Đức Ông, thư đàn bà.

— Ồ ta hiểu - Giáo Chủ nói - những loại thư ấy thì phải kín đáo rồi.

Nhưng tuy nhiên người ta có thể đưa cho cha xưng tội xem, và ông biết đấy, ta có quyền ấy.

— Thưa Đức Ông - Athos nói với một vẻ bình thản còn đáng sợ hơn cả việc mình đem đầu ra đặt vào câu trả lời này - bức thư đó là của một người đàn bà nhưng không ký tên Marion De Lorme, cũng không ký tiểu thư De Aiguillon.[124]

Giáo Chủ tái mặt lại như da người chết, một tia mắt thú dữ lóe lên trong mắt ông, ông quay phắt lại như thể ra lệnh cho Cahusac và La Houdinière, Athos thấy động thái độ liền bước lại ngay chỗ để súng. Ba người kia mắt cũng chăm chăm nhìn súng ở tư thế không chịu để bị bắt giữ. Về phía Giáo Chủ, ông chỉ có ba. Ngự lâm quân kể cả người hầu là bẩy. Giáo Chủ nghĩ ngay, dù Athos và đồng bọn có âm mưu thực sự thì vẫn cứ không cân sức, ông lật ngược ngay tình thế và ông vẫn luôn luôn như thế, mọi sự tức giận tan biến thành một nụ cười.

— Thôi nào, thôi nào! - Ông nói - Các ông là những chàng trai trẻ can trường, kiêu hãnh trước mặt trời, chung thủy trong bóng tối, chẳng có điều gì xấu khi chăm lo cho mình, sau khi đã chăm lo đầy đủ cho người khác. Các ông ạ, ta không hề quên cái đêm mà các ông đã hộ tống ta đến quán Chuồng Chim Câu Đỏ. Nếu như có điều gì nguy hiểm đáng sợ trên con đường ta sắp đi đây, ta sẽ yêu cầu các ông đi cùng ta, nhưng vì không có chuyện gì, các ông cứ việc ở lại, uống nốt những chai rượu, chơi nốt ván bài và đọc xong bức thư đi. Tạm biệt các ông.

Rồi nhảy lên lưng con ngựa Cahusac vừa dắt đến, ông giơ tay chào mọi người và đi mất.

Mọi người nhìn nhau. Ai nấy mặt mũi đều bàng hoàng bởi mặc dầu bề ngoài chào thân thiện, nhưng tất cả đều hiểu trong lòng, Giáo Chủ điên lên lúc ra đi.

Chỉ mỗi Athos là mỉm cười, một nụ cười mạnh mẽ và khinh thị. Khi Giáo Chủ đã ra khỏi tầm nhìn và tầm nghe, Porthos nói to:

— Cái thằng Grimaud này báo chậm quá! - Porthos muốn trút nỗi bực bội lên một ai đó.

Grimaud định trả lời để bào chữa, Athos giơ ngón tay lên và Grimaud im mất.

D’Artagnan hỏi:

— Aramis, anh định đưa bức thư à?

— Mình ư, - Aramis nói bằng một giọng véo von - mình đã quyết định nếu ông ta cứ nằng nặc đòi đưa cho ông ta bức thư, thì một tay mình đưa thư, tay kia mình sẽ đưa gươm của mình xuyên qua người ông ta.

— Mình cũng nghĩ y như vậy - Athos nói - Vì vậy mà mình đã lao vào ngăn giữa cậu và ông ta. Thật ra, con người đó ăn nói như thế với người khác là quá dại. Nghe nói bao giờ ông ta cũng chỉ gây chuyện với đàn bà và trẻ con.

— Anh Athos thân mến - D’Artagnan nói - Tôi phục anh đấy. Nhưng rút cuộc, chúng ta cũng sai đấy.

— Sao, sai ư? - Athos nói - Vậy cái không khí mà chúng ta thở này là của ai? Của ai cái đại dương mà tầm mắt của chúng ta trải ra xa tắp? Lớp cát chúng ta nằm này là của ai? Bức thư của người tình của cậu này là gửi cho ai? Của Giáo Chủ hẳn? Mình thề là cái con người đó cứ tưởng cả thế giới này đều thuộc về mình. Cậu đứng đó, ấp úng, hoang mang, kinh hồn. Làm như Bastille lù lù trước mắt cậu và nữ thần khổng lồ Méduse[125] biến cậu thành đá. Xem nào, si tình mà lại là âm mưu ư? Cậu si mê một người đàn bà mà Giáo Chủ đã cho giam lại, cậu muốn kéo nàng ra khỏi bàn tay của Giáo Chủ. Đây là một canh bạc cậu chơi với Đức Ông. Bức thư đó, là nước bài của cậu. Tại sao cậu lại phô nước bài của mình ra cho đối phương? Không thể làm thế được, ông ta cứ việc đoán, tốt thôi. Chúng ta cũng đoán nước bài của ông ta

— Suy đến cùng - D’Artagnan nói - Athos ạ, những điều anh vừa nói mang nhiều ý nghĩa lắm.

— Đã vậy thì không còn vấn đề vừa xảy ra nữa, và Aramis đọc tiếp bức thư của cô em họ mà Giáo Chủ làm đứt đoạn đi.

Aramis rút bức thư từ trong túi ra, ba người bạn chụm lại và ba người hầu cũng lại quây vào bên cái bình rượu.

— Anh mới đọc được một vài dòng thôi - D’Artagnan nói - Anh đọc lại từ đầu đi.

— Xin sẵn sàng! - Aramis nói.

«Anh họ thân mến, em tin thế nào em cũng sẽ đi Stenay nơi chị em đã đưa

cô hầu gái bé nhỏ của chúng ta vào ở trong tu viện của những nữ tu sĩ thuộc giáo phái Carmélites[126]*. Cô bé tội nghiệp đó phải cam chịu, nó biết rằng nó không thể sống ở nơi nào khác mà sự cứu rỗi linh hồn nó không bị nguy hiểm. Tuy nhiên nếu những công việc trong gia đình chúng em được thu xếp ổn thỏa như chúng em mong muốn, em tin rằng cô bé thoát khỏi nguy cơ gánh kiếp đọa đày, sẽ được trở lại bên những người cô bé nhớ tiếc, nhất là nó lại biết người ta luôn nghĩ đến nó. Trong khi chờ đợi cô bé cũng không đến nỗi khốn khổ lắm đâu. Tất cả những gì nó mong ước đó là một bức thư của người hẹn ước. Em biết những loại vật phẩm như thế rất khó vượt qua lưới sắt. Nhưng rút cục như em đã cho anh những bằng chứng, anh họ thân mến, em không đến nỗi quá vụng về và em sẽ đảm nhiệm việc đó. Chị em cảm ơn anh về kỷ niệm tốt và vĩnh hằng của anh. Có lúc chị em cũng rất lo lắng. Nhưng cuối cùng bây giờ chị ấy cũng đã đôi chút yên tâm và đã phái người tới đó để không xảy ra một điều gì bất ngờ. Tạm biệt, anh họ thân mến, cho chúng em biết tin tức về anh càng thường xuyên càng tốt, nghĩa là bất cứ lúc nào mà anh tin có thể gửi đi chắc chắn.*

Hôn anh.

Marie Michon.»

— Ôi! Aramis! Tôi phải chịu ơn anh nhiều lắm! - D’Artagnan kêu lên - Constance yêu dấu! Thế là ta cũng đã có được tin tức của em rồi. Em còn sống. Em được an toàn trong một tu viện, em ở Stenay? Stenay ở đâu anh Athos?

— Ở Lorraine , cách vùng biên giới Alsace mấy dặm. Một khi cuộc vây hãm này được rỡ bỏ, chúng ta có thể làm một chuyến đến đấy.

— Cũng không lâu đâu, phải hy vọng thế - Porthos nói - Bởi sáng nay đã treo cổ một tên gián điệp, tên này khai bọn Rochelle đã phải ăn cả da giầy. Giả dụ sau khi ăn hết da, chúng phải ăn đến đế giầy, rồi hết đế thì còn gì để ăn, trừ phi chúng ăn lẫn nhau.

— Những kẻ dại dột đáng thương - Athos và nói vừa uống cạn cốc rượu vang Bordeaux trứ danh, hồi đó còn chưa nổi tiếng như ngày nay, nhưng không phải hạng xoàng - Làm như Cơ Đốc Giáo không phải là thứ tôn giáo lợi lộc nhất và dễ chịu nhất trong các tôn giáo ấy? Mà cũng thế thôi - chàng chặc lưỡi nói tiếp - Đó là những chàng trai trẻ can trường. Mà cậu làm cái

quái gì thế hả Aramis? - Athos tiếp tục - cậu khư khư ôm lấy cái thư trong túi cậu ư?

— Phải đấy - D’Artagnan nói - anh Athos nói đúng đấy, phải đốt đi thôi. Phải đốt đi đốt lại ấy, ai biết đâu nhỡ Giáo Chủ có bí quyết hỏi cung được tàn tro?

— Ông ta hẳn là có đấy - Aramis nói - Vậy anh định làm thế nào bức thư ấy? - Porthos hỏi.

— Lại đây, Grimaud - Athos nói.

Grimaud đứng lên và tuân lệnh.

— Để phạt ngươi tội nói không xin phép, anh bạn ạ, ngươi phải nuốt mẩu giấy này, rồi để thưởng cho ngươi đã giúp chúng ta một việc tốt, ngươi hãy uống tiếp cốc rượu vang này. Bức thư đây nhai thật kỹ vào.

Grimaud mỉm cười, đôi mắt dán vào chiếc cốc mà Athos vừa rót đầy tràn, gã nghiền nát mẩu giấy và nuốt chửng.

— Hoan hô, thầy Grimaud - Athos nói - Và bây giờ cầm lấy cốc rượu này. Tốt lắm, không cần cảm ơn đâu.

Grimaud lặng lẽ uống cốc vang Bordeaux, nhưng mắt lại ngước lên trời nói bằng thứ ngôn ngữ như thể người câm nhưng không kém biểu cảm trong cả quãng thời gian kéo dài cái việc làm dễ chịu này.

— Và bây giờ - Athos nói - trừ phi ngài Giáo Chủ nghĩ ra chuyện mổ bụng Grimaud, còn thì tôi tin chúng ta có thể yên tâm được rồi.

Trong khi đó, Giáo Chủ đang tiếp tục cuộc dạo chơi u trầm, miệng lẩm bẩm giữa hai hàng ria: “Dứt khoát, bốn con người ấy phải thuộc về ta."

LII

Ngày đầu tiên trong cảnh giam cầm

Trở lại chuyện Milady, nàng vẫn trong tình trạng tuyệt vọng, tự đào cho mình một vực thẳm của những ý nghĩ tối tăm, một địa ngục tối tăm mà nàng đã hầu như bỏ lại niềm hy vọng ở cửa, bởi đây là lần đầu tiên nàng hoài nghi, lần đầu tiên nàng biết sợ.

Cả hai trường hợp, nàng đều không gặp may, cả hai trường hợp nàng đều bị phát hiện và bị phản bội, và cả hai trường hợp nàng đều thất bại chống lại thần định mệnh chắc hẳn do Thượng Đế sai xuống để đánh nàng. D'Artagnan đã thắng nàng, kẻ đại diện cho sức mạnh vô địch của cái ác.

Chàng đã lợi dụng nàng trong tình yêu, làm nhục niềm kiêu hãnh, lừa dối nàng trong tham vọng của nàng và giờ đây, chàng làm cho số phận nàng nguy khốn, tước đoạt tự do của nàng, đe dọa cả mạng sống của nàng. Nhưng, tệ hơn nữa, chàng đã lột bỏ một phần cái mặt nạ của nàng, là tấm da dê nàng quấn quanh người khiến nàng mạnh đến thế.

D'Artagnan đã làm cho Buckingham, người mà nàng căm ghét như thể căm ghét tất cả những gì mình đã từng yêu, thoát khỏi cơn bão táp mà Richelieu uy hiếp ông ta thông qua Hoàng Hậu. D'Artagnan vờ giả làm De Wardes, người mà nàng đã có một cơn giở chứng của loài hổ cái bất trị mà những người đàn bà có cùng tính cách thường làm như vậy. D'Artagnan đã biết được cái điều bí mật mà nàng đã thề không ai biết nổi nếu không bị chết. Cuối cùng, lúc nàng có được tờ giấy toàn quyền hành động, nhờ nó nàng có thể báo thù, tờ giấy đó lại bị giật mất khỏi tay và chính D'Artagnan là người cầm tù nàng và đẩy nàng đến một vịnh Botany[127] không dấu chân người, một thứ Tyburn[128] nhục nhã nào đó ở Ấn Độ Dương.

Chắc chắn tất cả những gì xảy ra với nàng đó đều do D'Artagnan mà ra cả. Do ai mà bao nhiêu nỗi hổ nhục chồng chất lên đầu nàng nếu không phải hắn? Chỉ có hắn mới có thể chuyển cho Huân Tước De Winter tất cả những bí mật kinh khủng hắn đã lần lượt phát hiện ra do định mệnh. Hắn quen biết

em chồng nàng. Hắn đã viết cho kẻ kia tất cả.

Biết bao căm hờn nàng nghiền ngẫm! Ngồi đó, bất động, đôi mắt chăm chăm, cháy bỏng trong căn phòng hoang vắng, như những âm vang của những tiếng gầm khan đôi khi thoát ra cùng hơi thở từ sâu trong ngực, hòa cùng với tiếng sóng đang dâng, đang gào thét, gầm rú rồi tới đập vào bờ đá, trên đó là tòa lâu đài u ám và kiêu ngạo, vỡ tan ra như một sự tuyệt vọng vĩnh cửu và bất lực. Trong những ánh chớp của cơn điên giận giông bão làm lóe sáng trí não nàng, nàng thai nghén những dự định trả thù đồ sộ chống lại bà Bonacieux, Buckingham, nhất là D'Artagnan, nhưng rồi tất cả đều mất tăm mất tích trong cái xa xôi vô tận của tương lai!

Đúng, nhưng để trả thù phải được tự do đã, và để được tự do khi là một tù nhân thì phải đục tường, bẻ song sắt, khoét sàn, với sự quyết tâm chỉ những người đàn ông kiên trì và khỏe mạnh mới có thể đẩy đến cùng, còn trước những cái đó thì sự giận dữ của một người đàn bà mảnh mai chỉ có thất bại. Vả lại, để làm được mọi điều đó, cần phải có thời gian, năm tháng, và nàng… nàng chỉ có mười đến mười hai ngày, như De Winter, tên em chồng đao phủ khủng khiếp kia đã nói với nàng.

Và trong khi đó, nếu nàng là một người đàn ông, nàng sẽ thử làm mọi việc ấy, biết đâu lại chẳng thành công. Tại sao ông trời lại nhầm lẫn đặt một linh hồn nam tử vào tấm thân mềm yếu và mảnh mai như vậy.

Vì thế, những khoảnh khắc đầu tiên của cảnh giam cầm thật là khủng khiếp. Mấy cơn vùng vẫy điên cuồng mà nàng không thể vượt qua đã trả giá cho món nợ của thân phận đàn bà đối với tạo hóa. Nhưng dần dần nàng đã vượt qua được những tiếng nổ của cơn điên giận, những cơn điên giận run người cũng biến mất và giờ đây nàng thu mình lại như một con rắn mệt mỏi cần nghỉ ngơi.

"Thôi đi, thôi đi, ta điên nên mới nổi nóng như thế" - Nàng vừa tự nhủ vừa soi gương, trong gương một cái nhìn rực cháy như thể nàng đang tự bảo mình - "Không dùng bạo lực nữa. Bạo lực là bằng chứng của sự yếu đuối. Trước hết ta chưa bao giờ thành công được bằng phương thức ấy. Có lẽ nếu ta dùng sức mạnh của ta chống lại đàn bà, may ra ta thấy họ còn yếu hơn ta, do đó ta thắng họ. Nhưng đấu tranh chống lại đàn ông, ta chỉ là một người đàn bà đối với họ. Vậy đấu tranh với tư cách đàn bà, sức mạnh của ta là ở

trong sự yếu đuối của ta.”

Thế là, như để kiểm tra xem liệu mình có thể làm biến đổi được bộ mặt rất biểu cảm, rất linh hoạt không, nàng liền lần lượt sắm đủ các vai, từ nét mặt giận dữ cau có mặt mày đến nét mặt dịu hiền nhất, đáng yêu nhất, và nụ cười quyến rũ nhất. Rồi mớ tóc nàng được đôi tay khéo léo lần lượt uốn thành những búp sóng mà nàng tin có thể làm cho bộ mặt mình thêm duyên dáng. Cuối cùng nàng thấy tự thỏa mãn và lẩm bẩm: “Ồ, chẳng bị mất đi cái gì cả. Ta vẫn luôn luôn đẹp.”

Lúc đó đã gần tám giờ tối, Milady thấy có cái giường. Nàng nghĩ nghỉ ngơi mấy tiếng đồng hồ sẽ làm dịu mát không những cái đầu và ý nghĩ của mình và còn cả da dẻ mình nữa. Tuy nhiên, trước khi đi nằm, một ý nghĩ rất tuyệt chợt đến với nàng. Nàng đã nghe nói đến việc ăn tối. Nàng đã ở trong cái buồng này được một tiếng đồng hồ, người ta không thể chậm trễ mang cơm cho nàng. Nữ tù nhân không muốn mất thời gian, nàng quyết định ngay tối nay thử thăm dò địa thế, nghiên cứu tính cách những con người được giao nhiệm vụ canh gác ở đây.

Một luồng sáng hiện ra dưới chân cửa, báo hiệu bọn cai ngục đang trở lại, Milady đang đứng vội gieo mình xuống chiếc ghế bành, đầu ngả ra sau, bộ tóc đẹp xõa tung, bộ ngực trần phơi ra một nửa dưới những nếp ren nhàu nát, một tay đặt lên ngực trái và tay kia thõng xuống.

Người ta mở chốt cửa, bản lề rít lên kin kít, tiếng bước chân rầm rập trong phòng và lại gần.

— Đặt trên chiếc bàn này - Một giọng nói cất lên và người nữ tù nhân nhận ra giọng nói của Felton.

Lệnh được thi hành ngay, Felton tiếp tục:

— Anh mang mấy ngọn nến vào rồi đổi gác đi.

Cái lệnh kép mà viên trung úy trẻ ban ra cho vẫn cùng một người chứng tỏ với Milady rằng những người phục vụ và những người canh gác vẫn chỉ là một, nghĩa là lính cả. Mệnh lệnh của Felton được thi hành mau lẹ và lặng lẽ, chứng tỏ viên trung úy duy trì kỷ luật rất tốt.

Cuối cùng thì Felton, còn chưa ngó tới Milady, đã quay lại phía nàng:

— À! - Felton nói - Bà ta ngủ, thôi được, thức dậy, bà ta sẽ ăn tối! - Và chàng ta bước mấy bước định đi ra.

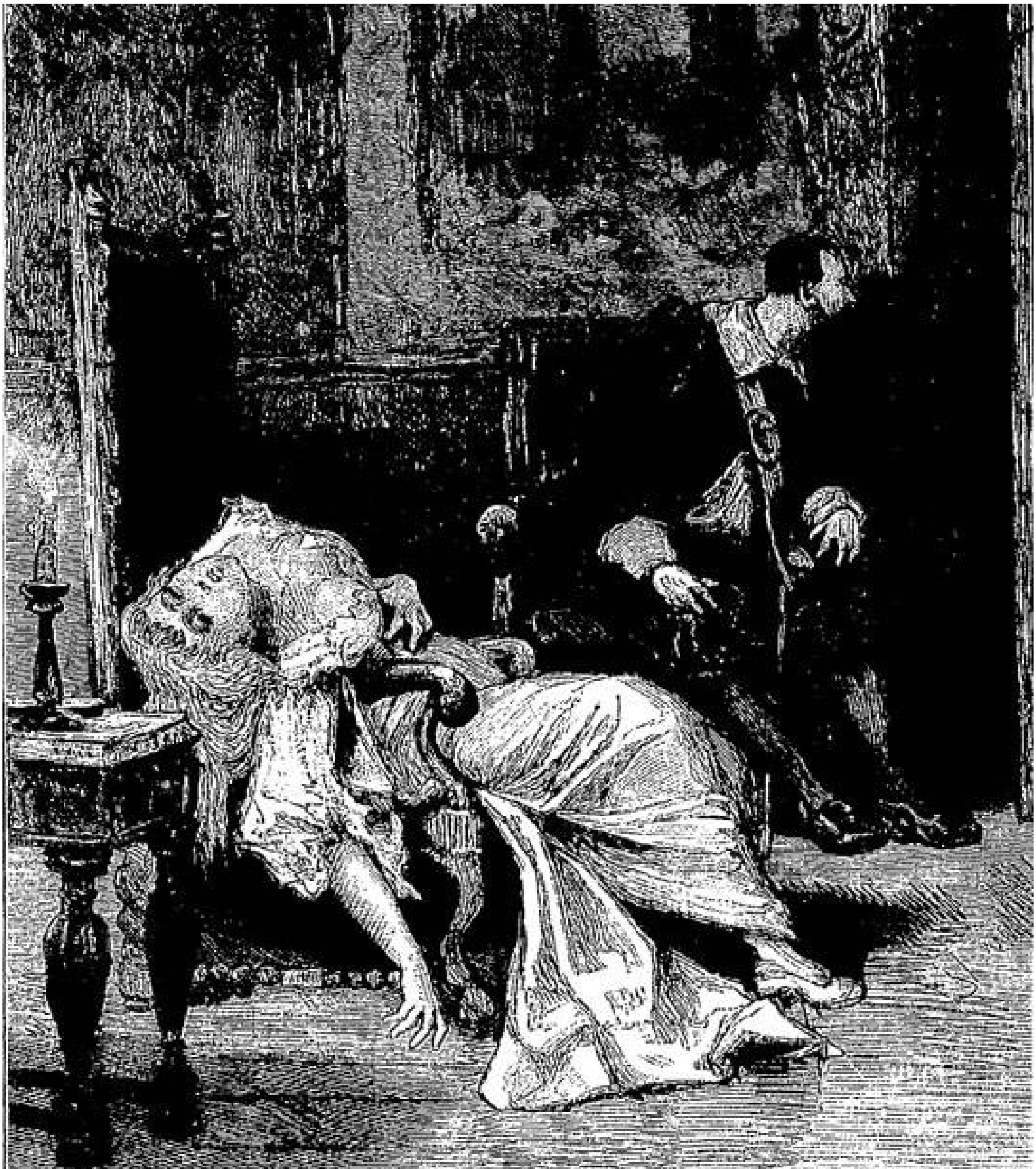
— Nhưng, thưa trung úy! - Một người lính có lẽ đỡ nghiệt ngã hơn chỉ huy của mình, lại gần Milady - Bà ta không ngủ đâu.

— Sao, bà ta không ngủ! - Felton nói - Vậy bà ta làm gì?

— Bà ta ngất, mặt rất xanh và tôi đã nghe hoài không thấy thở.

— Anh nói đúng - Felton sau khi đứng tại chỗ nhìn Milady, không bước thêm một bước về phía nàng, liền bảo - Đi báo cho ngài De Winter là nữ tù nhân của ông ta bị ngất, bởi tôi không biết làm thế nào, trường hợp này đã không tính trước.

Người lính tuân lệnh đi ra, Felton ngồi đợi ở chiếc ghế bành vô tình kê gần cửa không nói một lời, cũng không động đậy, Milady vốn có cái tài lớn đã được đám đàn bà dày công nghiên cứu là có thể nhìn qua lớp lông mi dài mà lại làm như không phải mở mi. Nàng thấy Felton ngồi quay lưng lại. Nàng tiếp tục nhìn chàng sĩ quan khoảng gần mươi phút và trong mươi phút ấy người ngồi gác vẫn trơ trơ không hề ngoái lại lấy một lần.



Nàng nghĩ có lẽ Huân Tước De Winter cũng sắp đến, và sự có mặt của ông ta sẽ đem lại một sức mạnh mới cho viên giám ngục của mình. Cuộc thử nghiệm đầu tiên của nàng đã bị thất bại. Nàng đành chịu điều đó như một người đàn bà vững tin ở những khả năng trời phú cho đàn bà. Thế là nàng ngẩng đầu lên, mở mắt và khẽ thở dài.

Nghe tiếng thở dài, Felton rút cục cũng quay lại.

— Kìa, bà đã dậy rồi? - Chàng ta nói - Tôi không còn việc gì ở đây nữa? Nếu bà cần gì, bà cứ lắc chuông.

— Ôi trời ơi! Trời ơi! Sao tôi đau đớn đến thế này! - Milady thầm thì bằng một giọng du dương giống như những mụ yêu tinh thời xưa làm mê hồn tất cả những người nào nó muốn hại.

Rồi nàng ngồi thẳng lên trên ghế bành, ở một tư thế duyên dáng nhất và còn buông thả hơn cả khi nàng đang nằm.

Felton đứng lên và nói:

— Bà sẽ được phục vụ như thế ba lần mỗi ngày, buổi sáng, chín giờ, buổi trưa, một giờ và buổi tối, tám giờ. Nếu không thích hợp với bà, bà có thể định giờ cho mình, người ta sẽ làm theo ý bà.

— Nhưng tôi cứ phải luôn đơn độc trong căn buồng rộng và buồn tẻ này vậy sao? - Milady hỏi.

— Một người đàn bà vùng lân cận đã được báo, ngày mai sẽ ở lâu đài và lúc nào bà muốn bà ta sẽ đến.

— Tôi xin cảm ơn ông - nữ tù nhân trả lời khiêm tốn.

Felton khẽ chào và đi về phía cửa. Đúng lúc chàng ta sắp bước qua ngưỡng cửa, Huân Tước De Winter xuất hiện trong hành lang, theo sau là người lính đi báo cho ông ta cái tin Milady bị ngất. Ông ta cầm trong tay một lọ muối.

— Thế nào? Có chuyện gì nào? Chuyện gì diễn ra ở đây? - Ông ta vừa nhìn nữ tù nhân của mình đang đứng và Felton đang sắp bước ra vừa nói bằng một giọng châm biếm - Cái người chết ấy đã sống lại rồi ư? Mẹ kiếp, Felton, chú bé ơi, vậy là anh không thấy người ta coi anh là một gã tập toạng vào nghề sao mà người ta vừa mới diễn cái màn đầu của vở hài kịch cho anh xem ư? Chắc hẳn thế nào chúng ta chẳng có được cái thú vị theo dõi tất cả những màn tiếp theo của vở kịch?

— Thưa Huân Tước, tôi cũng đã nghĩ lắm chứ - Felton nói - Nhưng, rút cục, vì tù nhân là phụ nữ nên dẫu sao tôi cũng muốn có sự kiêng nể với bà ta như mọi người dòng dõi đối xử với phụ nữ, nếu không vì họ thì ít nhất cũng vì bản thân người đó.

Milady rùng hết cả người. Những lời nói của Felton giống như một dòng nước đá chảy trong khắp các mạch máu của nàng.

De Winter vừa cười vừa nói tiếp:

— Vậy là, những mớ tóc đẹp xõa ra khéo léo, làn da trắng, và cái nhìn yểu điệu kia còn chưa quyến rũ nổi anh ư, hở trái tim sắt đá?

— Không, thưa Huân Tước - chàng trai sắt đá trả lời - xin ông cứ tin tôi. Phải là cái gì hơn những thủ đoạn quỷ quyệt và những lối đỏm dáng của đàn bà mới làm sa ngã được tôi.

— Nếu đã vậy, chàng trung úy dũng cảm của tôi, hãy để Milady tìm xem có gì hơn không, và ta đi ăn tối đã. Mà anh cứ yên tâm. Bà ta có trí tưởng tượng phong phú, và màn thứ hai sẽ sớm ra mắt tiếp màn đầu ngay.

Nói xong, Huân Tước De Winter khoác tay Felton vừa cười vừa lôi anh ta đi.

"Ồ, rồi ta sẽ tìm được cái cần cho mi thôi - Milady lẩm bẩm qua kẽ răng - Cứ yên tâm, tên thày tu hụt khốn kiếp, tên lính khốn kiếp cải đạo lấy áo thày tu may thành áo lính kia ạ."

— Nhân tiện - De Winter dừng lại ở ngưỡng của nói tiếp Milady, - đừng nên để sự thất bại này làm cho ăn mất ngon, hãy nếm thử món gà giò, và những con cá mà tôi không bảo cho thuốc độc vào đâu, tôi thề danh dự đấy. Tôi khá hợp với đầu bếp của tôi, và vì nó không được thừa kế gì ở tôi, nên tôi hoàn toàn và đầy tin tưởng vào hắn. Hãy làm như tôi đi. Tạm biệt bà chị thân mến! Hẹn đến lần ngất sau của bà.

Đó là tất cả những gì Milady có thể chịu đựng. Hai bàn tay bấu vào tay ghế, răng nghiến khan, mắt dõi nhìn cánh cửa đóng lại đằng sau Winter và Felton. Và khi thấy chỉ còn có một mình, một cơn khủng hoảng về nỗi tuyệt vọng lại xâm chiếm nàng. Nàng liếc mắt nhìn lên bàn, thấy lấp lánh con dao liền lao tới và vồ lấy. Nhưng sự thất vọng của nàng thật tàn nhẫn: Lưỡi dao tròn, không sắc và bằng bạc nên mềm.

Một tràng cười vang sau cánh cửa khép hờ và cửa mở toang.

— Chà, chà, - Huân Tước De Winter kêu lên - Anh thấy rõ chưa, chàng Felton tử tế của ta, anh thấy những gì ta đã nói với anh chưa: Con dao ấy là dành cho anh đấy, chú em ạ, mụ ta đã định giết anh, anh thấy chưa, đấy mới là một trong những thói điên cuồng của mụ ta để bằng cách này hay cách khác, thanh toán những người làm vướng chân mụ. Nếu ta nghe anh, con dao đã phải sắc nhọn và bằng thép, thế là hết đời Felton, mụ ta đã cắt cổ anh rồi,

và sau anh là tất cả mọi người. Nhìn xem, John, mụ ta sử dụng dao có cừ không.

Quả thật Milady vẫn còn cầm con dao tấn công trong bàn tay co quắp, nhưng nghe những câu nói cuối cùng ấy, một sự lăng mạ đến cực điểm ấy, bàn tay nàng, sức lực nàng và cả ý chí nàng nữa đều rã rời ra. Con dao rơi xuống đất.

— Thưa Huân Tước, ông nói phải - Felton nói bằng một giọng tởm lợm sâu sắc vang tới tận đáy lòng Milady - Ông nói phải lắm, và chính tôi đã lầm.

Và cả hai lại đi ra.

Nhưng lần này, Milady lắng tai chăm chú hơn lần trước và nàng thấy bước chân họ xa dần và im mất ở cuối hành lang.

“Ta nguy rồi - nàng lẩm bẩm - Thế là ta đã bị đặt dưới quyền lực của những kẻ mà ta chẳng còn cách gì hơn để tác động đến họ như là trước những pho tượng bằng đồng hoặc bằng đá hoa cương. Chúng hiểu thấu tận tim gan ta và như đeo giáp sát trước mọi vũ khí của ta. Tuy nhiên mọi việc không thể kết thúc như chúng quyết định".

Quả vậy, ý nghĩ cuối cùng đã là như thế thì hy vọng lại trở lại theo bản năng trong cái tâm hồn xấu xa mà nỗi sợ và những tình cảm yếu đuối không sống lâu nổi. Milady ngồi vào bàn, ăn nhiều món, nhưng chỉ một chút rượu vang Tây Ban Nha và cảm thấy mọi quyết tâm của mình đã trở lại.

Trước khi đi ngủ, nàng đã lý giải, phân tích, lật đi lật lại các mặt, xem xét tất cả các khía cạnh, lời nói, cử chỉ, bước đi, dấu hiệu cho đến cả sự im lặng của những kẻ đối đáp với mình và từ sự nghiên cứu sâu sắc, khéo léo, và thông thái này, có thể rút ra, Felton dẫu sao cũng là kẻ dễ bị xâm hại hơn trong hai kẻ đang ngược đãi nàng.

Trên tất cả, người nữ tù nhân nhớ lại câu nói mà De Winter đã nói với Felton: “Nếu ta đã nghe anh.” Như vậy tức là Felton khi nói đã có ý ưu ái với nàng, vì thế, De Winter mới không muốn nghe Felton.

“Dù sáng hay mờ - Milady nhắc lại - từ con người đó cũng lóe lên một ánh thương hại trong tâm hồn hắn, từ đốm sáng này ta sẽ tạo thành một đám cháy nuốt sống hắn. Còn tên kia, hắn biết ta, sợ ta và biết điều gì đợi hắn nếu ta thoát khỏi tay hắn, cho nên dụ dỗ hắn chỉ vô ích. Nhưng Felton lại là chuyện khác, đó là một gã trai tơ ngây thơ trong trắng, và có vẻ có đức hạnh.

Tên này, sẽ có cách hại hắn".

Và Milady đi nằm rồi ngủ với nụ cười trên môi. Nếu ai đó thấy nàng ngủ như thế hẳn đã bảo đó là một thiếu nữ đang mơ đến một vành hoa mà nàng phải đội quanh trán trong ngày hội tới.

LIII

Ngày thứ hai bị giam cầm

Milady mơ thấy cuối cùng mình đã tóm được D'Artagnan, nàng tham dự cuộc hành quyết, và chính việc nhìn thấy dòng máu hôi tanh của chàng chảy dưới lưỡi rìu của đao phủ đã phác nên nụ cười duyên dáng trên môi nàng.

Nàng ngủ như một người tù được ru bằng niềm hy vọng đầu tiên. Hôm sau, khi người ta vào trong buồng nàng, nàng vẫn còn nằm trên giường. Felton ở ngoài hành lang. Anh ta dẫn theo người đàn bà đã nói đêm trước vừa mới tới. Người đàn bà đó vào buồng và lại gần giường Milady và ngỏ ý phục vụ nàng.

Milady thường thường da vẫn tái xanh, làm cho người gặp nàng lần đầu dễ bị nhầm lẫn.

— Tôi bị sốt - Nàng nói - Tôi không ngủ được lấy một phút trong suốt cái đêm dài dặc này. Tôi đau đớn khủng khiếp lắm. Bà sẽ nhân đức với tôi hơn người ta đối xử với tôi hôm qua chứ? Tất cả những gì tôi yêu cầu là cho phép tôi được nằm.

— Bà có muốn cho gọi thầy thuốc không? - Người đàn bà nói.

Felton nghe cuộc đối thoại không nói một lời.

Milady suy nghĩ, người ta càng cho nhiều người đến, nàng càng có nhiều người hơn đoái thương nàng, nhưng ông De Winter lại càng tăng cường giám sát. Vả lại, thầy thuốc có thể tuyên bố bệnh là giả vờ, và Milady sau khi bị thua keo đầu không muốn bị thua trận thứ hai.

— Đi tìm thầy thuốc ư? - Nàng nói - Để làm gì? Hôm qua các vị ấy tuyên bố bệnh tôi chỉ là trò hề, vậy hôm nay cũng thế thôi, bởi vì từ tối hôm qua, người ta đã có đủ thì giờ để gọi bác sĩ.

Felton sốt ruột nói:

— Vậy bà hãy nói xem bà muốn điều trị thế nào?

— Lạy Chúa! Làm sao tôi biết được? Tôi cảm thấy tôi đau, có thế thôi, muốn cho tôi cái gì thì cho, tôi chẳng cần.

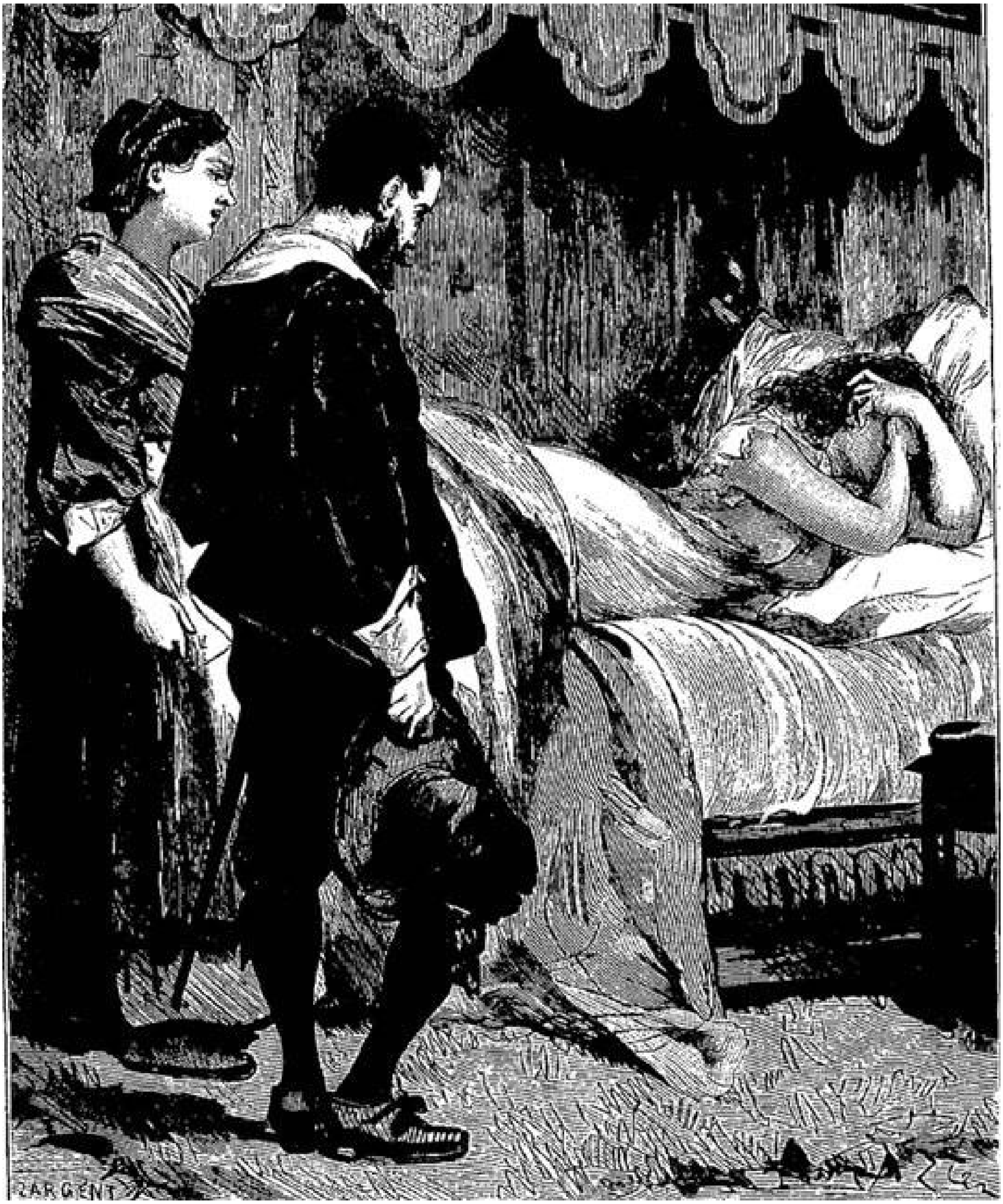
Felton mệt mỏi vì những lời phàn nàn lẽo nhẽo mãi:

— Đi tìm ông De Winter thôi.

— Ồ, không, không, - Milady kêu lên - không, thưa ông, đừng gọi ông ta, tôi xin ông đấy, tôi không sao cả, tôi không cần gì hết, đừng gọi ông ta.

Nàng tuôn ra một tràng hùng biện vừa quyết liệt kỳ lạ vừa lôi cuốn vô cùng khiến Felton cũng phải xiêu lòng bước mấy bước vào trong căn buồng. Milady nghĩ “Hắn đã tới.”

— Tuy nhiên, thưa bà - Felton nói - Nếu bà đau ốm thực sự, người ta sẽ cho tìm thầy thuốc, và nếu bà lừa chúng tôi, nghe đây, sẽ mặc xác bà, nhưng ít nhất về phía chúng tôi, chúng tôi sẽ không có gì phải ân hận.



Milady không trả lời gì, mà ngửa cái đầu xinh đẹp của mình ra trên gối, òa lên nức nở, nước mắt đầm đìa. Felton nhìn nàng một lát trơ trơ như thường lệ, rồi thấy nguy cơ cơn điên có thể kéo dài, anh chàng đi ra. Người đàn bà nhìn theo. Vẫn không thấy ông De Winter đâu.

“Ta tin ta đã bắt đầu thấy rõ" - Milady lẩm bẩm với một nỗi mừng vui hoang dại, vùi mình vào trong chăn để che giấu tất cả những ai có thể chợt

bắt gặp sự bột phát thỏa mãn nội tâm ấy.

Hai giờ trôi qua.

“Giờ là lúc cơn bệnh phải dừng lại - nàng nói - hãy đứng lên và thu lấy chút thành công nào đó kể từ hôm nay. Ta chỉ có mười ngày, và tối nay, thế là đã trôi mất hai ngày.”

Buổi sáng, lúc vào buồng Milady, người ta đã mang đến cho nàng bữa điểm tâm. Nàng nghĩ họ sẽ sớm đến dọn đi và lúc đó nàng sẽ gặp lại Felton. Milady đã không nhầm, Felton đã trở lại, không hề để ý đến việc có hay không đụng đến bữa ăn, ra hiệu cho mang ra khỏi phòng, vẫn còn nguyên như khi mang đến.

Felton là người ở lại cuối cùng, tay vẫn cầm cuốn sách. Milady nằm ngả người trong chiếc ghế bành gần lò sưởi, đẹp, xanh xao, nhẫn nhục, như một thánh nữ đồng trinh đang chờ tử đạo.

Felton lại gần nàng và nói:

— Huân Tước De Winter cũng là tín đồ Cơ Đốc như bà, đã nghĩ rằng sự lược bỏ những nghi thức và giáo lễ của tôn giáo bà có thể làm bà khổ tâm. Ông đồng ý cho bà được hàng ngày đọc kinh Misa của bà và đây là cuốn sách có bài kinh ấy.

Trước cung cách Felton đặt cuốn sách lên chiếc bàn nhỏ gần chỗ Milady, nghe giọng nói khi chàng ta đọc lên mấy tiếng kinh Misa của bà, với nụ cười khinh thị đi kèm, Milady ngẩng đầu và nhìn chăm chú hơn viên sĩ quan.

Thế là, với bộ tóc tai nghiêm túc, bộ quần áo giản dị tới mức thái quá, cái trán nhẵn bóng như đá cẩm thạch, nhưng rắn chắc và khó lọt vào như chàng ta, Milady nhận ra đây là một trong những tín đồ Thanh Giáo u sầu mà nàng đã từng gặp quá thường xuyên lúc ở triều đình vua Jacques cũng như ở triều đình vua Pháp, ở đó mặc dầu vụ thảm sát Saint Barthélémy, đôi khi họ vẫn đến tìm nơi lánh nạn.

Nàng bỗng có một cảm hứng bất ngờ mà chỉ có những bậc thiên tài mới có được trong những cơn khủng hoảng tinh thần lớn, trong lúc lâm chung, nó quyết định số phận hoặc sinh mạng họ.

Mấy tiếng “kinh Misa của bà" và chỉ liếc mắt nhìn Felton cũng đủ biểu lộ tầm quan trọng của câu trả lời mà nàng sắp nói ra. Nhưng với sự thông minh nhanh nhạy riêng nàng mới có, câu trả lời ấy đã hình thành sẵn ở trên môi:

— Tôi ư? - Nàng nói với một thái độ khinh thị sao cho thích hợp với giọng nói nàng đã nhận thấy ở viên sĩ quan trẻ - Tôi ư, thưa ông, kinh Misa của tôi ư! Huân Tước De Winter, gã tín đồ Cơ Đốc đồi trụy ấy biết thừa tôi không cùng tôn giáo với hắn ta, và đó là một cái bẫy hắn muốn chăng ra với tôi?

— Vậy thưa bà, bà theo tôn giáo nào? - Felton ngạc nhiên hỏi, đến mức bất chấp việc chàng thường tự kiềm chế được mình, không giấu nổi hoàn toàn sự ngạc nhiên đó.

Milady giả vờ phấn khích kêu lên:

— Tôi sẽ nói ra điều đó vào một ngày tôi quá đủ đau khổ vì đức tin của mình.

Cái nhìn của Felton mở ra cho Milady cả một không gian bao la mà nàng vừa hé mở ra chỉ bằng một câu nói. Tuy nhiên viên sĩ quan trẻ vẫn câm lặng và không nhúc nhích, chỉ con mắt là cất tiếng nói thôi.

— Tôi đang trong tay kẻ thù của mình - nàng tiếp tục bằng cái giọng sôi nổi mà nàng biết nó thường quen thuộc với dân Thanh Giáo - cứ để Chúa cứu tôi, hoặc tôi chết vì Chúa! Đó là câu trả lời mà tôi xin ông nói lại với ông De Winter. Còn về cuốn sách - nàng vừa nói thêm vừa lấy ngón tay chỉ cuốn sách kinh không hề được động đến, như thể sợ mình cũng bị nhơ bẩn lây - Ông có thể mang về dùng cho bản thân ông, bởi vì chắc chắn ông đã hai lần đồng lõa với Huân Tước De Winter, đồng lõa trong chuyện ngược đãi, đồng lõa trong tà đạo của ông ta.

Felton không trả lời gì, cầm lấy cuốn sách với cùng một thái độ ghê tởm mà chàng ta đã từng biểu lộ và rút lui với vẻ mặt trầm ngâm.

Huân Tước De Winter đến vào lúc năm giờ chiều. Milady, đã có cả một ngày trời để vạch một kế hoạch xử sự. Nàng tiếp ông ta với tư cách một phụ nữ đã nắm được tất cả mọi lợi thế của đàn bà.

Huân Tước ngồi vào chiếc ghế bành đối diện với Milady uể oải gác chân lên lò sưởi và nói:

— Hình như chúng ta đang định bỏ đạo?

— Thưa ông, ông muốn nói sao?

— Tôi muốn nói rằng kể từ lần cuối cùng chúng ta gặp nhau, bà đã thay đổi tôn giáo rồi. Tình cờ bà đã lấy người chồng thứ ba theo đạo Tin Lành

chăng?

— Huân Tước, ông hãy giải thích cho tôi - nữ tù nhân nói một cách chững chạc - Bởi vì tôi tuyên bố tôi nghe thấy lời ông nói nhưng tôi chẳng hiểu gì cả.

De Winter cười gằn:

— Được thôi, đó là bà chẳng có thứ tôn giáo nào cả! Tôi lại thích thế hơn đấy.

— Chắc chắn là hơn theo những nguyên tắc của ông rồi - Milady lạnh lùng nói tiếp.

— Ồ, tôi xin thú thực với bà, điều đó đối với tôi hoàn toàn vô nghĩa.

— Ồ, ông sẽ chẳng thú nhận sự lãnh đạm tôn giáo ấy đâu, Huân Tước ạ, nhưng những việc đồi bại và tội ác của ông làm cho phải tin như vậy.

— Hả, bà nói về những chuyện đồi bại ư, bà Messaline, Macbeth phu nhân[129], hay tôi nghe nhầm, hoặc, mẹ kiếp, bà quá vô liêm sỉ!

— Ông nói như thế bởi vì ông biết người ta đang lắng nghe chúng ta - Milady lạnh lùng trả lời - và ông muốn tác động đến bọn giám ngục và đao phủ của ông chống lại tôi.

— Giám ngục của tôi? Đao phủ của tôi? Gớm chưa, bà lại nói bằng cái giọng thơ phú rồi và tấn hài kịch hôm qua tối nay lại quay ngoắt sang bi kịch. Rút cục thì tám ngày nữa là bà cũng sẽ ở nơi bà phải ở và tôi sẽ xong nhiệm vụ.

— Nhiệm vụ đê tiện! Nhiệm vụ vô luân! - Milady nói tiếp với thái độ nóng nảy của nạn nhân khiêu khích quan tòa của mình.

Huân Tước De Winter đứng dậy và nói:

— Ta tin con mụ vô lại này phát rồ rồi! Ta thề vậy đấy. Thôi nào, thôi nào, bình tĩnh lại nào, thưa bà Thanh Giáo, nếu không ta phải nhốt bà vào hầm kín thôi. Mẹ kiếp, rượu vang Tây Ban Nha của ta bốc lên đầu bà rồi không phải thế sao. Nhưng cứ yên tâm, cơn say đó không nguy hiểm và không có hậu quả xấu đâu.

Và Huân Tước De Winter vừa lui ra vừa chửi thề vốn là một thói quen hoàn toàn mang tính cách dân kỵ sĩ thời bấy giờ. Felton lúc đó đứng sau cánh cửa và không để sót một câu nào trong cảnh tượng đó.

Milady đã đoán đúng.

— Được cứ đi đi, - Nàng nói với em chồng - Hậu quả đang tới gần, và trái hẳn lại, rồi mày sẽ thấy, đồ súc sinh, khi chẳng còn thời gian để tránh chúng.

Tất cả lại trở nên yên tĩnh. Hai giờ nữa trôi qua. Người ta mang bữa tối đến và thấy Milady đang bận đọc to những câu kinh cầu nguyện của nàng, mà nàng học được ở ông lão bộc của người chồng thứ hai, một tín đồ Thanh Giáo thuộc loại khắc kỷ nhất. Nàng làm như đang đê mê ngây ngất và không còn chú ý đến những gì diễn ra xung quanh nữa. Felton ra hiệu đừng ai quấy rầy nàng và khi tất cả đã đâu vào đấy, anh chàng lẳng lặng đi ra cùng với mấy người lính.

Milady biết nàng có thể bị rình rập nên tiếp tục đọc kinh cho đến hết và nàng thấy hình như người lính đang canh phòng ngoài cửa không đi lại thêm bước nào nữa mà còn lắng tai nghe. Tới lúc ấy, nàng không còn muốn gì hơn nữa, liền vùng dậy, ngồi vào bàn ăn ít thôi và chỉ uống nước.

Một giờ sau, người ta đến dọn bàn ăn, nhưng Milady nhận thấy lần này Felton không đi cùng bọn lính.

Vậy là anh ta sợ gặp nàng quá nhiều. Nàng quay mặt vào tường để mỉm cười, bởi trong nụ cười ấy có một biểu hiện thành công nào đó khiến chỉ riêng nó đã đủ làm nàng lộ chân tướng. Nàng để cho nửa giờ nữa trôi qua, và vì lúc đó, cái lâu đài cũ kỹ đã hoàn toàn yên tĩnh, người ta chỉ còn nghe tiếng sóng rì rào vô tận, tiếng thở bao la của đại dương, nàng bèn cất lên bằng một giọng trong trẻo, du dương và ngân nga đoạn đầu của bài thánh thi thời đó, được mọi tín đồ Thanh Giáo ưa thích.

"Ôi Chúa, Người bỏ chúng con
Để thử xem liệu chúng con đủ mạnh
Nhưng rồi bàn tay thiên giới của Người
Lại ban thắng lợi vẻ vang cho nỗ lực của chúng con"

Những câu thơ đó không hay lắm, còn phải cố gắng nhiều nhưng như người ta biết, dân Thanh Giáo đâu có tự hào về thi ca.

Vừa ngân nga, Milady vừa lắng nghe. Người lính gác ở cửa đã dừng hẳn lại như thể biến mình thành đá. Milady vậy là có thể đánh giá hiệu quả do mình đã tạo raThế là nàng lại tiếp tục cất giọng hát với một lòng tin cuồng nhiệt và một tình cảm không thể diễn tả nổi. Nàng thấy dường như những âm

thanh lan tỏa mãi ra xa dưới những mái vòm như một phép mầu nhiệm, làm dịu những trái tim của bọn cai ngục. Song người lính đi tuần hẳn một là tín đồ Cơ Đốc Giáo nhiệt tín, lại chối bỏ phép mầu, nói chõ vào trong:

— Bà có im đi không! Bài ca của bà buồn như bài cầu hồn ấy[130]. Và nếu như ngoài việc phải bằng lòng đồn trú ở đây, lại phải nghe thêm những điều như vậy nữa, ai mà chịu nổi.

— Thôi! - Một giọng trầm trầm mà Milady nhận ra ngay là giọng Felton cất lên - Sao anh xen vào chuyện này, đồ vô lại! Người ta ra lệnh cho anh cấm người đàn bà đó hát à? Không, người ta bảo anh canh gác bà ta, bắn vào bà ta nếu bà ta tìm cách chạy trốn. Vậy hãy canh gác bà ta, nếu bà ta trốn, cứ giết. Nhưng đừng thay đổi gì chuyện phạt giam.

Khuôn mặt Milady rạng rỡ vẻ vui mừng khôn tả, nhưng vẻ mặt ấy có vẻ lén lút như phản xạ của một ánh chớp và không để lộ ra là đã nghe thấy cuộc đối thoại mà nàng không bỏ sót một lời nàng lại tiếp tục đem tất cả vào giọng hát của mình sự mê hồn, sức mạnh và sự cám dỗ yêu quái…

“Biết bao nước mắt, bao nỗi đắng cay
Trong xiềng gông và trong cảnh lưu đày…
Ta lại có tuổi xanh và lời cầu nguyện.
Chúa sẽ bù cho đau khổ của ta thôi …”

Giọng ca với sức mạnh chưa từng thấy và sự đam mê tột đỉnh, đem lại cho chất thơ thô thiển và nghèo nàn của bài Thánh Thi một ma lực và một biểu hiện mà những người Thanh Giáo cuồng nhiệt nhất hiếm khi thấy trong những tiếng hát các đạo hữu của mình, và họ buộc phải tô điểm thêm bằng tất cả nguồn sức mạnh của trí tưởng tượng của họ. Felton tưởng như một vị thiên sứ hát ru ba người Hébreux[131] trong vạc dầu.

Milady lại tiếp tục:

“Nhưng rồi ngày giải thoát sẽ đến với chúng con,
Chúa công minh đầy sức mạnh.
Nếu Chúa lừa hy vọng của chúng con
Vẫn luôn còn tuẫn đạo và cái chết.”

Khổ thơ mà mụ pháp sư đáng sợ đã cố đem hết tâm hồn mình vào đó, cũng hoàn thành việc đem đến sự xáo trộn trong lòng người sĩ quan non trẻ. Chàng bất thình lình mở tung cửa và Milady thấy chàng vẫn xanh xao như

luôn thế, nhưng đôi mắt nồng nàn và hầu như lạc hẳn đi.

— Tại sao bà cứ hát như thế? - chàng nói - và với một cái giọng như thế?

— Xin lỗi ông - Milady dịu dàng nói - tôi quên khuấy là tiếng hát của tôi không phù hợp trong ngôi nhà này. Có lẽ tôi đã xúc phạm đến đức tin của ông. Nhưng tôi xin thề với ông, tôi đâu muốn thế. Hãy tha thứ cho tôi một lỗi có lẽ là lớn đấy, nhưng chắc chắn chỉ vô tình.

Milady lúc này sao đẹp thế, trạng thái đê mê tín ngưỡng mà nàng đang đắm mình vào, đem lại một vẻ đẹp trên khuôn mặt nàng, đến nỗi Felton như quáng mắt, tưởng rằng đấy chính là vị thiên sứ mà chàng vừa nghe lúc nãy.

— Phải, phải lắm - chàng trả lời - đúng là bà đã làm bối rối, đã khuấy động mọi người sống trong tòa lâu đài này.

Và anh chàng mất trí đáng thương cũng không nhận thấy những lời nói thiếu mạch lạc của bản thân mình, trong khi đó Milady thọc sâu con mắt mèo rừng vào nơi sâu kín nhất của trái tim chàng.

— Tôi sẽ im - Milady vừa nói vừa cúp mắt xuống với tất cả sự dịu dàng nàng có thể đem lại cho giọng nói của mình và với tất cả sự nhẫn nhục có thể biểu lộ ra trong cách xử sự của mình.

— Không, không, thưa bà - Felton nói - có điều, bà hát nhỏ hơn, nhất là ban đêm thôi.

Nói rồi, Felton, cảm thấy mình không thể giữ mãi vẻ nghiêm khắc đối với người nữ tù nhân nữa, liền lao ra khỏi phòng.

— Ông làm thế đúng lắm, trung úy ạ - người lính nói - Những tiếng hát đó làm đảo lộn tâm hồn. Tuy nhiên rồi người ta cũng quen đi, giọng hát bà ta sao mà tuyệt thế?

LIV

Ngày thứ ba bị giam cầm

Felton đã cắn câu. Nhưng còn một bước nữa phải làm. Phải giữ hắn lại, hoặc đúng hơn là hắn phải ở lại một mình. Và Milady mới chỉ nhìn thấy mờ mờ cái phương cách dẫn nàng đến kết quả ấy Phải hơn thế ấy chứ. Phải làm cho hắn phải há miệng để mình còn nói được với hắn. Bởi vì, Milady thừa biết sự cám dỗ lớn nhất ở nàng là giọng nói, có thể lướt trên tất cả các cung bậc âm thanh một cách tài tình từ giọng nói nhân gian đến ngôn ngữ thiên thần.

Và tuy nhiên, mặc cho mọi sức quyến rũ ấy, Milady vẫn có thể thất bại, bởi vì Felton đã được báo trước để phòng ngừa, và điều đó chống lại sự may rủi. Từ lúc đó, nàng cẩn thận giữ gìn mọi hành động, lời nói cho đến cả từng cái nhìn đơn giản, từng cử chỉ, từng hơi thở mà người ta có thể lầm chuyện bảo là tiếng thở dài. Rút cuộc, nàng phải nghiên cứu tất cả như một diễn viên hài kịch tài ba phải làm khi người ta trao cho một vai mới chưa quen đóng.

Đối diện với Huân Tước De Winter, cách xử sự của nàng dễ dàng hơn. Việc đó đã được vạch ra từ tối hôm trước rồi. Trước mặt hắn ta, hãy như câm và tỏ ra chững chạc, thỉnh thoảng lại chọc giận hắn ta bằng vẻ khinh khỉnh đáng yêu, bằng một câu khinh bỉ đẩy hắn ra đến những việc hăm dọa và hung bạo trái hẳn với sự nhẫn nhục của nàng, đó chính là ý đồ của nàng, Felton sẽ thấy, có thể sẽ chẳng nói gì, nhưng sẽ thấy hết.

Buổi sáng, Felton đến như thường lệ, nhưng Milady cứ để mặc cho chàng ta điều khiển sắp xếp bữa điểm tâm mà không nói với chàng ta lời nào. Vì thế, lúc anh chàng sắp sửa rút lui, trong nàng đã lóe lên một tia hy vọng nhỏ bởi nàng tưởng chính anh ta sẽ nói trước. Nhưng đôi môi anh ta chỉ mấp máy mà không một lời nào thốt ra khỏi miệng, và cố kiềm chế bản thân, anh ta khép kín những lời định nói trong trái tim mình và đi ra.

Đến trưa, Huân Tước De Winter đi vào. Đó là một ngày mùa đông đẹp trời, và một tia nắng mặt trời nhợt nhạt của nước Anh lóe sáng, nhưng không

ấm áp, lọt qua những song sắt của phòng tù. Milady nhìn qua cửa sổ, làm ra vẻ không nghe thấy tiếng cửa mở.

Huân Tước De Winter nói:

— A, a, sau khi đã diễn trò hài kịch, rồi diễn trò bi kịch, giờ ta chơi trò u buồn.

Nữ tù nhân không trả lời. De Winter tiếp tục:

— Phải, phải, tôi hiểu. Bà muốn được tự do trên bờ biển kia lắm. Bà muốn lắm trên một con tàu rẽ sóng biển xanh như ngọc bích. Bà muốn lắm, hoặc trên đất liền, hoặc trên đại dương, dựng lên cho tôi một cuộc phục kích hay hay nho nhỏ mà bà biết cách phối kết rất tài. Hãy kiên nhẫn! Hãy kiên nhẫn! Bốn ngày nữa thôi là bờ biển kia bà sẽ được phép, biển sẽ mở ra cho bà, còn mở rộng hơn là bà mong muốn ấy chứ, bởi bốn ngày nữa, nước Anh sẽ tống khứ được bà.

Milady chắp hai tay lại và ngước đôi mắt đẹp lên nhìn trời:

— Thượng Đế! Ôi! Thượng Đế! - Nàng nói với dáng điệu và giọng nói ngọt ngào thiên sứ - Hãy tha thứ cho con người đó, cũng như bản thân con cũng tha thứ cho ông ta.

Nam tước De Winter hét lên:

— Ừ, cứ cầu xin đi, đồ thối tha, lời cầu nguyện của mụ xem ra càng bao dung hơn chừng nào mụ còn trong quyền lực của một người sẽ không tha thứ cho mụ, ta thề như thế đấy.

Và ông ta bỏ đi.

Đúng lúc ông ta đi ra, Milady đưa cặp mắt sắc nhọn nhìn qua khe cửa và thấy Felton vội lánh sang một bên để nàng khỏi nhìn thấy. Thế là nàng lại quỳ ngay xuống và cầu nguyện:

— Lạy Chúa! Lạy Chúa! Người biết rõ con đau khổ vì lẽ thánh nào, vậy xin Người hãy cho con sức mạnh để con đau khổ.

Cửa mở khẽ. Người đẹp đang cầu nguyện làm như không nghe thấy tiếng động, và bằng một giọng tràn đầy nước mắt, nàng tiếp tục:

— Lạy Đức Chúa báo hận! Lạy Đức Chúa nhân từ! Người nỡ để mặc cho con người đó hoàn thành những ý đồ ghê tởm của hắn ư?

Chỉ đến lúc đó nàng mới vờ nghe thấy tiếng bước chân Felton và đứng bật ngay dậy, đỏ mặt lên như thể xấu hổ vì bị bắt gặp đang quỳ.



— Tôi không thích quấy rối những ai đang cầu nguyện chút nào, thưa bà - Felton nghiêm trang nói - vậy xin bà đừng bận tâm vì tôi, tôi cầu xin bà đấy.

— Làm sao ông biết tôi đang cầu nguyện, thưa ông? - Milady hỏi bằng một giọng ngột ngạt vì thổn thức - Ông nhầm rồi, thưa ông, tôi không cầu nguyện đâu?

— Bà nghĩ thế ư, thưa bà - Felton trả lời vẫn với giọng nghiêm trang, cho

dù có vẻ dịu dàng hơn - bà nghĩ rằng tôi tin là tôi có quyền ngăn cản một sinh linh quỳ lạy trước Chúa Sáng Thế ư? Chúa không bằng lòng thế đâu! Vả lại, sự hối hận rất phù hợp với những kẻ phạm tội. Dù mắc phải tội ác đến thế nào đi nữa, kẻ phạm tội đã quỳ dưới chân của Chúa đối với tôi đều thiêng liêng.

— Tôi, tội phạm ư? - Milady nói với một nụ cười có thể tước bỏ vũ khí của thiên thần trong phiên chung thẩm - Tội phạm? Chúa ơi, chỉ có Người mới biết con có phải là tội phạm không? Thưa ông, hãy bảo tôi bị kết tội, thế mới đúng. Nhưng ông biết đấy Chúa thương những người tuẫn đạo, đôi khi cũng cho phép kết án người vô tội.

Felton trả lời:

— Dù bà bị kết tội, dù bà tuẫn đạo, bà càng có lý do để cầu nguyện và bản thân tôi, tôi cũng sẽ giúp bà cầu nguyện.

Milady quỳ sụp xuống chân chàng ta và kêu lên:

— Ôi, ông đúng là một bậc công minh. Ông ơi, tôi không thể chịu nổi lâu thêm nữa đâu, bởi tôi sợ không còn sức lực lúc tôi cần vững vàng tranh đấu và tuyên bố đức tin của mình. Vậy xin ông hãy lắng nghe lời khẩn cầu của một người đàn bà đang tuyệt vọng. Thưa ông, người ta lợi dụng ông, nhưng không phải là vấn đề đó, tôi xin ông một ân huệ và nếu như ông đồng ý ban cho tôi, tôi nguyện sẽ cầu chúc cho ông cả trong thế giới này lẫn thế giới bên kia.

— Thưa bà, bà hãy nói với ông chủ. Felton tôi không may mắn được ủy thác tha thứ hay trừng phạt. Thượng Đế trao trách nhiệm đó cho người cao cấp hơn tôi.

— Không, chỉ với ông, với ông thôi. Xin hãy nghe tôi, còn hơn là tham gia vào việc hại tôi, tham gia vào việc làm tôi ô nhục.

— Nếu bà xứng đáng với nỗi hổ nhục đó, thưa bà, nếu bà gây ra nỗi ô nhục đó, thì phải chịu và hiến dâng nó cho Thượng Đế.

— Ông nói sao? Ồ, ông không hiểu tôi rồi! Khi tôi nói đến ô nhục, ông tưởng tôi nói về một sự trừng phạt nào đó ư, về nhà tù, về cái chết ư? Xin tùy ở Chúa! Với tôi, cái chết hay nhà tù, nghĩa lý gì đâu?

— Thưa bà, chính tôi cũng không hiểu nổi bà nữa!

— Hay là làm ra không hiểu nữa, thưa ông - Nữ tù nhân trả lời với nụ

cười hoài nghi.

— Không thưa bà, thề danh dự của một quân nhân, thề trên đức tin của một tín đồ!

— Sao cơ? Ông không biết những ý đồ của ông De Winter với tôi thật ư?

— Tôi không biết.

— Không thể thế, ông là người tâm phúc của ông ta!

— Thưa bà, tôi không bao giờ nói dối.

— Ồ, ông ta có che giấu gì nhiều lắm đâu mà ông không đoán ra nổi?

— Tôi không tìm cách để đoán gì hết, thưa bà. Tôi mong người ta tin cẩn tôi, và ngoài phần ông ta nói với tôi trước mặt bà, ông ta không thổ lộ gì với tôi hết.

— Nhưng - Milady kêu bằng cái giọng thực thà không thể tưởng tượng nổi - Vậy thì ông không phải là kẻ đồng lõa của ông ta rồi, thế ra ông không biết ông ta gán cho tôi một nỗi ô nhục mà tất cả những hình phạt trên trái đất này không thể xứng với sự khủng khiếp của nó sao?

— Thưa bà, bà nhầm rồi - Felton vừa nói vừa đỏ mặt lên - Huân Tước De Winter không thể phạm một tội ác như vậy.

“Tốt lắm! - Milady tự bảo mình - chẳng biết nó như thế nào mà gã ta đã gọi đó là một tội ác rồi?”

— Rồi nói to:

— Bạn của kẻ đê tiện có thể làm được tất!

— Bà gọi ai là kẻ đê tiện? - Felton hỏi.

— Vậy ở nước Anh liệu có hai người thích hợp với cái tên tương tự như thế không?

— Bà muốn nói về Gorge Villiers? - Felton hỏi, mà mắt như nảy lửa.

— Về người mà bọn tà giáo, bọn quý tộc vô đạo gọi là Quận Công De Buckingham ấy! - Milady lại tiếp - Tôi không tin rằng còn có một người Anh trong khắp nước Anh này lại cần đến một sự giải thích dài dòng đến như thế mới nhận ra kẻ tôi muốn nói!

— Bàn tay của Chúa sẽ vươn tới hắn - Felton nói - hắn sẽ không thoát khỏi bị trừng phạt thích đáng.

Felton chỉ biểu lộ thái độ phỉ nhổ mà mọi người Anh thể hiện đối với con người mà bản thân những người Cơ Đốc Giáo cũng gọi là tên hút máu, tên

ăn hối lộ, tên đồi trụy, còn những người Thanh Giáo gọi hoàn toàn đơn giản là quỷ satan.

— Ôi, lạy Chúa! Lạy Chúa! - Milady kêu lên - Khi con cầu xin Người giáng sự trừng phạt xuống con người đó xứng với tội hắn phải chịu, Người biết rằng không phải con theo đuổi mối thù riêng mà là con van xin Người giải thoát cho cả một dân tộc.

— Bà quen biết ông ta chứ? - Felton hỏi.

"Cuối cùng gã đã hỏi ta" - Milady tự nhủ, lòng tràn ngập vui sướng vì đạt kết quả nhanh đến thế. Rồi nàng trả lời:

— Ồ có chứ! Tôi quen biết ông ta chứ? Thế tôi mới bất hạnh, bất hạnh suốt đời thế này?

Và nàng vặn vẹo hai cánh tay như thể nỗi đau đã lên đến cực điểm. Trong thâm tâm, Felton cảm thấy mình cũng rã rời, liền bước vài bước về phía cửa, nữ tù nhân vẫn không ngừng để mắt tới chàng ta, chồm theo sau và ngăn lại:

— Thưa ông - Nàng la lên - Xin hãy nhân từ, xin hãy bao dung, hãy nghe lời cầu xin của tôi. Cái con dao mà ông Huân Tước thận trọng như thể do định mệnh đã tước đoạt mất của tôi bởi ông ta biết tôi định dùng vào việc gì. Ôi, xin ông nghe tôi nói rõ ngọn ngành đã! Con dao đó, xin hãy trả lại tôi, chỉ một phút thôi, xin làm ơn, xin hãy thương tôi! Tôi xin quỳ xuống hôn chân ông. Nào, ông hãy đóng cửa lại đi. Đâu phải ông là người mà tôi căm thù. Trời ơi! Căm thù ông ư? Căm thù con người công minh chính trực, tốt, và nhân từ duy nhất tôi đã gặp ư? Căm thù ông, có thể là cứu tinh của tôi ư? Con dao ấy, một phút, chỉ một phút thôi, tôi sẽ trả lại ông qua ô cửa. Chỉ một phút thôi, ông Felton, và ông sẽ cứu được danh dự cho tôi!

— Để bà tự sát! - Felton hoảng hồn kêu lên, quên cả rút tay mình ra khỏi đôi bàn tay của nữ tù nhân - Để bà tự sát?

— Thưa ông, tôi đã nói - Milady hạ giọng vừa thầm thì vừa cố ý ngã quỵ xuống sàn nhà - Tôi đã nói hết bí mật của tôi rồi? Ông ta đã biết tất! Trời ơi! Tôi chết mất!

Felton vẫn cứ đứng, bất động, ngẩn người ra.

"Gã vẫn còn ngờ, Milady nghĩ, ta đã không đúng lắm chăng?"

Có tiếng người đang bước trong hành lang. Milady nhận ra tiếng chân của Huân Tước De Winter. Felton cũng thấy thế và bước một bước về phía cửa.

Milady lao theo và nói như nén giọng:

— Ồ, đừng có nói gì đấy. Đừng một lời nào cho con người ấy về những gì tôi đã nói với ông, nếu không tôi chết mất, và chính ông, ông…

Rồi, vì những bước chân tới gần, nàng im lặng, sợ người ta nghe thấy giọng nói của mình, áp bàn tay xinh đẹp đang run, lên miệng Felton. Felton khẽ đẩy Milady ra. Nàng chạy ra ngồi phịch xuống chiếc ghế tựa dài.

Huân Tước De Winter đi qua cửa mà không dừng lại, rồi tiếng chân xa dần. Felton xanh như một người chết, vẫn để tai nghe ngóng vài phút rồi khi tiếng chân tắt hẳn, chàng ta thở phào như một người vừa ra khỏi một giấc mơ và lao ra khỏi căn phòng.

“A - Milady nói và đến lượt mình cũng lắng nghe tiếng chân của Felton đang xa dần về hướng đối diện hướng đi của De Winter - Cuối cùng thì mi đã thuộc về ta!"

Rồi trán nàng lại sa sầm xuống.

“Nếu hắn nói với Huân Tước - nàng nói - thì ta chết mất bởi gã Huân Tước ấy biết thừa là ta sẽ không tự tử đâu, và đặt dao vào tay ta trước mặt gã trung úy, và ông ta sẽ thấy hết tất cả nỗi tuyệt vọng lớn lao ấy chỉ là một trò hề."

Nàng đến đứng trước gương và ngắm nhìn mình chưa bao giờ thấy mình đẹp đến thế.

“Ồ! - Nàng mỉm cười nói - gã sẽ không nói ra với ông Huân Tước đâu!"

Buổi tối, ông De Winter đi cùng bọn người hầu mang đến bữa tối.

Milady bảo ông ta:

— Thưa ông, sự có mặt của ông phải chăng là một phụ khoản bắt buộc của việc giam cầm tôi, và ông không thể tha tôi cái việc gia tăng khổ hình mà những cuộc thăm viếng của ông gây cho tôi ư?

— Sao lại thế được, bà chị thân mến? - De Winter nói - Thế chẳng phải cái miệng xinh đẹp nhưng hôm nay lại quá ư tàn nhẫn với tôi đã từng tuyên bố một cách thân ái rằng bà đến nước Anh với mục đích duy nhất là để thăm tôi cho nó thỏa lòng sao? Bà còn nói với tôi bà cảm thấy quá ư mạnh mẽ sự thiếu thốn niềm vui được gặp gỡ tôi, cho nên bà mới bất chấp tất cả, nào say sóng, bão tố, giam cầm? Thế thì, tôi đây, bà hãy hài lòng đi! Vả lại lần này tôi đến thăm bà là có lý do đấy.

Milady rùng mình. Nàng tưởng Felton đã nói. Có lẽ chưa bao giờ trong đời, người đàn bà đã từng trải qua những xúc động mạnh mẽ và đối lập nhau lại cảm thấy tim mình đập mạnh đến thế.

Nàng vẫn ngồi. Huân Tước De Winter kéo một chiếc ghế bành đến cạnh nàng, ngồi xuống lấy ra một tờ giấy, từ từ mở ra và bảo nàng:

— Nghe đây, tôi muốn giới thiệu với bà loại hộ chiếu tôi đã tự soạn thảo và từ nay bà sẽ dùng làm số điểm danh trong cuộc đời bà mà tôi bằng lòng dành cho bà.

Rồi đưa mắt nhìn từ Milady sang tờ giấy, ông ta đọc:

— "Lệnh dẫn độ đến… Tên vùng để trống - De Winter dừng đọc nói - nếu bà thích chỗ nào hơn, miễn là đừng ít hơn một nghìn dặm tính từ Londres, yêu cầu của bà sẽ được đáp ứng. Tôi đọc lại nhé: "Lệnh dẫn độ đến… người đàn bà có tên là Charlotte Backson, bị tòa án vương quốc Pháp thích dấu chín, nhưng đã được thả tự do sau khi chịu tội. Phạm nhân sẽ phải cư trú tại nơi đó không bao giờ được phép đi xa quá ba dặm. Trường hợp toan tính chạy trốn, sẽ áp dụng tội tử hình, phạm nhân sẽ được 5 shillings mỗi ngày cho việc ăn ở."

Milady lạnh lùng trả lời:

— Lệnh đó chẳng liên quan gì tới tôi vì trong đó mang tên người khác chứ không phải tên tôi.

— Tên ư? Thì ra bà cũng có một cái tên?

— Tôi mang tên của anh ông.

— Bà nhầm rồi, anh tôi chỉ là người chồng thứ hai và người chồng thứ nhất còn đang sống. Bà hãy nói tên người ấy và tôi sẽ thay vào cái tên Charlotte Backson. Không à?… Bà không muốn à? Bà im lặng à? Được thôi! Bà sẽ bị đăng ký số tù bằng cái tên Charlotte Backson.

Milady vẫn lặng im. Có điều, lần này không còn là do giả bộ nữa mà là do khiếp sợ. Nàng tưởng lệnh đã sẵn sàng được thi hành. Nàng nghĩ ông De Winter đã đẩy thời hạn ra đi lên sớm hơn. Nàng tưởng sẽ bị xử đi đày ngay tối nay. Trong giây lát nàng mất hết tinh thần, thì bất ngờ nàng lại nhận ra lệnh chưa mang chữ ký của một ai.

Nỗi mừng vui khi phát hiện ra điều đó lớn đến nỗi nàng không thể che giấu nổi.

— Phải, phải - Huân Tước De Winter đã nhận thấy điều gì diễn ra trong nàng, ông nói - chưa mất hết cả đâu, một khi lệnh đó chưa được ký, người ta giơ ra là để dọa tôi, có thế thôi. Nhưng bà nhầm rồi, ngày mai, lệnh đó sẽ được gửi lên Huân Tước De Buckingham. Ngày kia lệnh sẽ được gửi lại do chính tay Huân Tước ký và đóng dấu, và hai giờ sau, chính tôi sẽ đảm nhiệm bắt đầu thi hành lệnh đối với bà. Tạm biệt bà, đó là tất cả những gì tôi cần nói với bà.

— Và tôi tôi sẽ trả lời ông rằng việc lạm dụng quyền hành, rằng việc đày ải một người dưới một cái tên giả định là một hành động đê tiện.

— Bà có thích được treo cổ dưới cái tên thật hơn không, Milady? Bà biết đó, luật pháp nước Anh rất nghiêm khắc đối với việc bội ước trong hôn nhân, bà hãy giải thích thẳng thắn chuyện đó. Cho dù tên tôi hoặc đúng hơn là tên của anh tôi bị dính líu vào mọi chuyện đó, tôi cũng đành mang tiếng mang tai trong một vụ án công khai để đoán chắc tôi sẽ loại bỏ được bà.

Milady không trả lời gì, nhưng nhợt nhạt như một cái thây ma.

— Ồ, tôi biết bà thích viễn du hơn mà. Càng tốt, thưa bà. Một ngạn ngữ cổ nói rằng du hành rèn luyện tuổi trẻ. Thật tình tôi thấy dẫu sao bà cũng không nhầm, và sống vẫn tốt hơn. Chính vì lẽ đó mà tôi không lo bà vứt cái lệnh của tôi đi. Thôi hãy nghĩ tính toán lo chuyện năm shillings đi. Tôi tỏ ra hơi bủn xỉn, có phải không? Cái đó chẳng qua là tôi lo xa bà sẽ làm bọn coi giữ sa đọa thôi. Hơn nữa, bà vẫn luôn còn duyên sắc để cám dỗ họ kia mà. Bà hãy đem nó ra dùng nếu sự thất bại của bà với Felton không làm bà tởm lợm những toan tính loại ấy.

“Felton không hề nói gì - Milady tự nhủ - Thế là chưa có gì nguy cả.”

— Và bây giờ, hẹn gặp lại bà. Ngày mai tôi sẽ đến báo cho bà biết giờ khởi hành từ phái viên của tôi.

Ông De Winter đứng lên, châm biếm chào Milady và đi ra. Milady thở phào. Nàng vẫn còn bốn ngày nữa, bốn ngày đủ để nàng hoàn tất việc quyến rũ Felton.

Tuy nhiên một ý nghĩ khủng khiếp đến với nàng, đó là nhỡ ông De Winter sai chính Felton đi để lấy chữ ký của Buckingham, như thế thì Felton sẽ tuột khỏi tay nàng, muốn thành công, nữ tù nhân phải có ma thuật để tiếp tục cám dỗ. Tuy nhiên, một điều làm nàng yên tâm: Felton không nói gì.

Nàng không muốn tỏ ra xúc động trước những lời hăm dọa của Huân Tước De Winter, liền ngồi vào bàn và ăn. Rồi, như đã làm bữa trước, nàng lại quỳ xuống và nhắc lại thật to những câu nguyện cầu của mình. Như bữa trước, người lính thôi đi lại và dừng chân để lắng nghe. Lát sau, nàng nghe thấy tiếng bước chân nhẹ nhàng hơn của tên lính tuần canh từ cuối hành lang đi đến và dừng lại trước cửa.

“Chính gã rồi!" - Nàng nói. Và nàng lại bắt đầu vẫn cái tiếng hát Thánh Ca bữa trước đã làm Felton phấn khích tới cao độ.

Nhưng, cho dù cái giọng hát êm dịu, tràn đầy và vang động có ngân lên du dương hơn, não lòng hơn bao giờ hết, cửa vẫn cứ đóng. Liếc nhìn trộm về phía ô cửa nhỏ, qua tấm lưới sắt đan dầy, Milady hình như thấy đôi mắt nồng cháy của chàng trai trẻ. Nhưng dù đó là một thực tế hay một ảo ảnh, lần này, gã ta cũng giữ được nghị lực để không đi vào.

Có điều, vài phút sau khi nàng đã hát xong Thánh Ca, Milady tin rằng đã bắt gặp một tiếng thở dài não ruột. Rồi vẫn những bước chân đã lại gần, lại xa dần một cách từ từ như vẫn còn lưu luyến.

LV

Ngày thứ tư bị giam cầm

Hôm sau, khi Felton vào phòng Milady, thì thấy nàng đang đứng trên chiếc ghế bành, tay cầm một chiếc thừng bện lại bằng mấy chiếc khăn tay lanh xé ra làm nhiều mảnh dài và nối với nhau. Nghe tiếng Felton mở cửa, Milady nhẹ nhàng nhẩy từ trên ghế xuống đất và cố tình che giấu chiếc thừng ứng biến vẫn cầm trong tay ra đằng sau.

Chàng thanh niên còn xanh xao hơn mọi khi, mắt đỏ lên vì mất ngủ, chứng tỏ anh ta đã trải qua một đêm quằn quại. Tuy nhiên vẻ mặt anh ta lại nghiêm trang một cách khắc nghiệt hơn bao giờ hết. Anh ta từ từ tiến lại Milady lúc này đã ngồi xuống, cầm lấy đầu sợi dây tết chết người kia do vô tình hay cố ý nàng để hở ra.

— Cái này là cái gì, thưa bà? - Chàng ta lạnh lùng hỏi.

— Cái này, chẳng là cái gì - Milady vừa nói vừa mỉm nụ cười mà nàng khéo biết cách làm cho nó có dáng dấp đau đớn - Sự phiền muộn là tử thù của các tù nhân, tôi buồn phiền nên tết chiếc thừng này để lấy vui thôi.

Felton đưa mắt nhìn về phía tường nhà, trước tường, chàng ta thấy vừa rồi Milady đứng trên ghế bành và bây giờ đang ngồi, và phía trên đầu nàng, thấy một chiếc móc mạ vàng gắn vào tường dùng để treo quần áo hoặc vũ khí. Chàng giật mình và nữ tù nhân nhìn thấy cái giật mình đó, bởi cho dù đã cúp cuống, nhưng không gì thoát khỏi mắt nàng.

— Bà đứng trên ghế định làm gì? - Chàng ta hỏi.

— Can gì đến ông? - Milady trả lời.

— Nhưng - Felton vẫn nói - tôi muốn biết.

— Xin đừng căn vặn tôi - nữ chủ nhân nói - Ông thừa biết với những tín đồ đích thực như chúng ta, thì cấm không được nói dối.

— Thế thì? - Felton nói - Tôi sẽ nói cho bà vậy, việc bà định làm, hay đúng hơn là bà sắp làm, là bà định kết thúc cái việc làm tai hại vẫn được bà nuôi dưỡng trong đầu. Bà hãy nghĩ kỹ đi. Nếu Chúa cấm dối trá, người còn

cấm tự vẫn ngặt hơn.

— Khi Chúa thấy một trong sinh linh do Người sáng tạo bị ngược đãi bất công, bị đặt giữa tự vẫn và sự ô danh, xin ông hãy tin tôi - Milady bằng giọng của niềm tin sâu sắc - Chúa sẽ tha thứ cho nó việc tự vẫn, bởi vì lúc đó tự vẫn chính là tuẫn đạo.

— Bà lại nói quá lời hoặc quá ít rồi. Bà hãy nhân danh Chúa mà nói, hãy giải thích rõ ra.

— Tôi kể cho ông nghe những nỗi bất hạnh của tôi, để ông lại bảo đó là những chuyện bịa ư? Tôi nói cho ông hay những dự định của tôi để ông đi tố cáo với kẻ ngược đãi tôi ư, không đâu thưa ông. Vả lại sự sống hay cái chết của một kẻ khốn nạn bị kết án thì can gì đến ông? Ông chỉ chịu trách nhiệm về phần xác của tôi thôi, phải thế không? Thế thì miễn là ông có trình một xác chết và người ta nhận ra là xác tôi, người ta sẽ chẳng đòi hỏi gì hơn ở ông và có thể, ông còn được thưởng gấp đôi là khác.

— Tôi ư, thưa bà, tôi ư? - Felton kêu lên - Bà nghĩ tôi lại đi nhận tiền thưởng về sinh mạng bà ư? Ồ, bà không nghĩ như bà nói đâu.

— Cứ để mặc tôi, ông Felton, xin để mặc tôi - Được thể, Milady càng hăng máu - Mọi quân nhân chắc đều đầy tham vọng, có phải không? Ông là trung úy chứ gì? Ông sẽ đi theo đám tang tôi với quân hàm đại úy.

— Nhưng tôi đã làm gì nào - Felton núng thế nói - để bà gán cho tôi một trách nhiệm như thế trước con người và trước Chúa? Mấy ngày nữa thôi là bà đã ra khỏi đây, cuộc sống của bà sẽ không còn dưới sự canh giữ của tôi nữa - chàng thở dài nói thêm - Lúc đó bà muốn làm gì tùy bà.

Milady hét lên như thể không chống lại được một sự phẫn nộ thiêng liêng:

— Thế nghĩa là, ông một người sùng đạo, một người mà người ta gọi là một người công minh chính trực, ông chỉ yêu cầu một điều là không hề bị quy kết và ân hận gì về cái chết của tôi!

— Tôi phải trông coi đến tính mạng của bà, và tôi sẽ phải làm như thế.

— Nhưng ông có hiểu cái nhiệm vụ mà ông làm tròn không?

— Nếu tôi phạm tội thật, thì thế cũng là tàn nhẫn rồi, nhưng nếu tôi vô tội thì ông sẽ gọi nó là cái nhiệm vụ gì. Chúa sẽ đặt cho nó cái tên gì?

— Tôi là quân nhân, thưa bà, và tôi phải hoàn thành những mệnh lệnh

được giao.

— Ông có tin tới ngày phán xử cuối cùng Chúa sẽ phân ra những tên đao phủ mù quáng với những quan tòa tối bất công không? Ông không muốn tôi tự giết chết phần thể xác mình, nhưng ông lại tự biến mình thành tay chân của kẻ muốn giết chết linh hồn tôi!

— Nhưng tôi xin nhắc lại với bà - Felton nao núng nhắc lại - không có mối hiểm nguy nào đe dọa bà, và tôi xin đảm bảo điều ấy nhân danh ông De Winter cũng như bản thân tôi.

— Mất trí rồi! - Milady hét lên - Hỡi con người mất trí đáng thương, dám đảm bảo nhân danh một người khác trong khi những bậc đại hiền triết, những người gần Chúa nhất cũng phải do dự đảm bảo cho chính bản thân mình và con người ấy lại tự xếp mình vào phe phái kẻ mạnh nhất, sung sướng nhất để đè nén người đàn bà yếu đuối nhất và bất hạnh nhất?

— Không thể thế, thưa bà, không thể thế - Felton lẩm bẩm, trong thâm tâm cảm thấy lập luận của nàng có phần đúng lý - Là tù nhân, bà sẽ không tìm lại được tự do thông qua tôi, là người còn sống không phải do tôi mà bà sẽ mất mạng.

— Phải - Milady kêu lên - Nhưng tôi sẽ mất những gì quý giá nhất đời tôi, tôi sẽ mất danh dự, ông Felton ạ. Và chính ông, tôi sẽ buộc ông phải chịu trách nhiệm trước Thượng Đế và trước nhân loại về sự hổ nhục và sự đê mạt của tôi.

Lần này, Felton, vốn hoàn toàn sắt đá hoặc làm ra như thế, không thể cưỡng nổi cái ảnh hưởng thầm kín đã xâm chiếm bản thân mình. Nhìn người đàn bà quá đẹp, trong trắng như một ảo ảnh thuần khiết, nhìn nàng hết than khóc lại hăm dọa đứng trước nỗi đau dâng lên cùng sắc đẹp, tất cả trở thành quá sức đối với một kẻ không thực tế, quá sức đối với một khối óc mỏi mòn dần vì những cơn mơ nồng cháy của sự chân thành mê muội, quá sức đối với trái tim bị ăn mòn vừa bởi tình yêu Thượng Đế đang ngùn ngụt, vừa bởi hận thù con người đang vò xé.

Milady nhìn thấy sự rối loạn ấy, bằng trực giác, nàng cảm thấy ngọn lửa của những đam mê đối lập nhau đang bùng cháy cùng với máu trong huyết quản chàng thanh niên cuồng tín. Và như một tướng tài, thấy kẻ thù chuẩn bị lùi bước, liền tiến tràn lên và hô vang chiến thắng, nàng liền đứng dậy, đẹp

như nữ tu sĩ thời tiền sử, gợi cảm như một nữ tín đồ đồng trinh, cánh tay dang ra, cổ phơi trần, tóc xõa ra, một tay e lệ kéo áo lên che ngực, cái nhìn lấp lánh ngọn lửa đã gây nên sự rối loạn tâm thần của gã trai Thanh Giáo. Nàng tiến lại phía gã, cất lên với một vẻ dữ dội cái giọng vốn rất dịu dàng nhưng trong trường hợp này, nàng đem lại cho nó một âm sắc khủng khiếp:

"Nộp nạn nhân cho Baal đi![132]

Cứ ném cho sư tử người tuẫn đạo

Chúa sẽ làm cho ngươi phải ăn năn

Từ vực thẳm ta kêu lên với Chúa."

Felton dừng lại trước đoạn thơ kêu gọi kỳ dị này và như hóa đá.

— Bà là ai, bà là ai? - chàng ta chắp hai tay và kêu lên - bà là sứ giả của Thượng Đế hay là tay sai của Diêm vương, bà là thiên thần hay quỷ sứ, bà tên là Eloa hay Astarté[133]



— Felton, anh không nhận ra em ư? Em không phải là thiên thần, cũng không phải quỷ sứ, em là một cô gái trên trần thế, em là cô em gái có cùng tín ngưỡng với anh, có thế thôi.

— Phải, phải - Felton nói - Trước tôi còn ngờ, giờ tôi tin rồi.

— Anh tin, thế mà anh lại là kẻ đồng lõa của đứa con của Bélial mà người ta gọi là Huân Tước De Winter! Anh tin, thế mà anh lại bỏ mặc em trong tay kẻ thù của em, và kẻ thù của nước Anh, kẻ thù của Chúa! Anh tin, thế mà anh giao nộp em cho kẻ đang làm nhơ bẩn và tràn ngập thế giới lý thuyết tà giáo và những sự đồi trụy của hắn, nộp em cho tên Sardanapale[134] đê tiện mà kẻ đui mù gọi hắn là Quận Công De Buckingham còn các tín đồ thì gọi là tên Phản Chúa.

— Tôi, nộp bà cho Buckingham ư? Tôi ư? Bà nói gì vậy?

— Chúng có mắt mà như mù, có tai mà như điếc.

— Phải, phải - Felton vừa nói vừa đưa tay lau mồ hôi trên trán như để dứt hẳn mối nghi ngờ cuối cùng - Phải, tôi nhận ra giọng nói, nói với tôi trong những giấc mơ, phải, tôi nhận ra những nét vẻ của vị thiên thần hiện ra đêm đêm kêu gọi linh hồn không thể ngủ của tôi: "Hãy tấn công, hãy cứu lấy nước Anh, cứu lấy bản thân, bởi ngươi có chết cũng không làm Thượng Đế nguôi giận!." Nói đi, nói nữa đi! - Felton kêu lên - Bây giờ tôi có thể hiểu được bà rồi.

Một ánh chớp vui sướng khủng khiếp, nhưng nhanh như ý nghĩ, lóe ra trong đôi mắt của Milady. Cho dù cái ánh mắt sát nhân đó có vụng trộm đến đâu chăng nữa, Felton cũng thấy và giật mình như thể ánh mắt đó soi sáng những vực thẳm sâu trong trái tim người đàn bà này. Felton chợt nhớ lại những lời cảnh cáo của Huân Tước De Winter, những cám dỗ của Milady, những toan tính đầu tiên của nàng từ khi anh ta mới tới. Anh ta lùi lại một bước và cúi đầu, nhưng vẫn không ngừng nhìn nàng, như thể bị thôi miên bởi cái sinh linh kỳ lạ này, ánh mắt anh ta không thể tách ra khỏi mắt nàng.

Milady đâu phải hạng đàn bà bị nhầm lẫn trước sự phân vân đó. Dưới những xúc động bề ngoài, không bao giờ thiếu vắng sự bình tĩnh lạnh như băng. Trước khi Felton trả lời nàng, nàng buộc phải nối lại cuộc nói chuyện khó có thể cứ giữ mãi cái giọng điệu phấn khích trước nữa, nàng liền buông thõng hai cánh tay và thế là sự yếu đuối của đàn bà lại vượt lên trên sự bồng bột của con người đa cảm.

— Ồ không - Nàng nói - Tôi đâu được như Judith đã giải phóng thành phố Béthulie khỏi tay tên Holopherne[135]. Thanh kiếm của Thượng Đế vĩnh

hằng quá nặng đối với cánh tay tôi, hãy cho tôi được chết để tránh khỏi mất danh dự. Hãy cho tôi được ẩn náu trong việc tuẫn đạo. Tôi không xin ông được tự do như một tội phạm thường làm, cũng không xin được trả thù như một kẻ tà đạo vẫn xin. Xin hãy để tôi được chết, thế thôi. Tôi van ông, tôi quỳ xuống cầu xin ông hãy để tôi được chết, và hơi thở cuối cùng của tôi sẽ là một lời cầu phúc đối với cứu tinh của tôi.

Trước giọng nói dịu dàng và cầu khẩn ấy, trước cái nhìn e lệ và thất vọng ấy, Felton bước lại gần. Mụ phù thủy, dần dần, lấy lại được và khoác cho mình cái bộ dạng ma quái, tạm rời bỏ có chủ định, nghĩa là sắc đẹp, sự dịu dàng, nước mắt và nhất là nét hấp dẫn không cưỡng nổi, của cái khoái cảm huyền bí là thứ khó cưỡng nổi nhất, day dứt nhất, trong các thứ khoái cảm.

— Than ôi! - Felton nói - Tôi chỉ có thể làm được một điều là khiếu nại cho bà nếu bà chứng minh cho tôi rõ bà là một nạn nhân. Nhưng ông De Winter lại oán hận bà rất dữ. Bà là con chiên, bà là giáo hữu của tôi, tôi cảm thấy bị bà lôi cuốn, tôi là người xưa nay chỉ yêu quý ân nhân của mình, và chỉ gặp trong đời những quân phản trắc và lũ vô đạo. Nhưng bà, bà quá đẹp trong thực tế, bà quá trong trắng ở vẻ bề ngoài, mà Huân Tước De Winter lại truy đuổi bà đến thế, ắt hẳn bà đã phạm những chuyện bất chính?

— Chúng có mắt - Milady nhắc lại bằng giọng điệu đau khổ khôn tả - mà như mù, chúng có tai mà như điếc.

— Thế thì - Viên sĩ quan trẻ kêu lên - Bà nói đi, nói đi xem nào!

— Thổ lộ với ông nỗi nhục của tôi ư? - Milady kêu lên, mặt đỏ bừng vì thẹn - bởi vì thường thường tội ác của kẻ này lại là nỗi nhục của người khác, thổ lộ với ông nỗi ô nhục của tôi, khi ông là đàn ông còn tôi là đàn bà ư? Ồ - nàng vừa tiếp tục vừa e lệ lấy tay đưa lên đôi mắt đẹp - Ồ, không bao giờ, không bao giờ, tôi không thể.

— Không thể với tôi ư? Với một đạo hữu ư? - Felton hét lên.

Milady nhìn chàng ta khá lâu với vẻ mặt khiến viên sĩ quan trẻ coi là ngờ vực, nhưng thật ra chỉ là quan sát và nhất là để khuynh đảo chàng. Felton đến lượt mình chắp hai tay khẩn cầu.

— Thôi được? - Milady nói - Tôi tin người anh em của tôi. Tôi sẽ liều vậy!

Trong lúc đó, có tiếng bước chân của Huân Tước De Winter. Vậy là lần

này người em chồng ghê gớm của Milady không chịu bỏ đi sau khi đến ngang trước cửa như đêm trước, mà lại dừng lại trao đổi mấy câu với người lính canh, rồi cửa mở và ông ta hiện ra.

Trong khi ông ta trao đổi mấy câu, Felton đã vội lùi lại và khi ông ta vào thì chàng ta đã đứng cách xa nữ tù nhân mấy bước.

Huân Tước từ từ bước vào, đưa con mắt dò xét hết nữ tù nhân sang đến viên sĩ quan trẻ, và nói:

— John! Thế là ông ở đây khá lâu đấy nhỉ. Người đàn bà đó đã kể cho ông nghe những tội ác của bà ta rồi đấy nhỉ? Thảo nào chuyện trò lâu đến thế.

Felton rùng mình. Còn Milady cảm thấy mình nguy mất nếu không cứu anh chàng Thanh Giáo đang thất sắc kia.

— À, ông sợ nữ tù nhân của ông trốn thoát khỏi ông? - Nàng nói - Vậy thì, ông cứ hỏi viên giám ngục quý hóa của ông ngay lúc này xem tôi khẩn cầu ông ta ân huệ gì.

— Bà xin một ân huệ? - Huân Tước hỏi với vẻ ngờ vực.

— Vâng, thưa Huân Tước - chàng trai trẻ bối rối trả lời.

— Và ân huệ gì? - Ông Winter hỏi.

— Con dao - Felton trả lời - Một phút sau khi nhận được bà ấy sẽ trả lại tôi qua ô cửa có lưới sắt.

Huân Tước De Winter hỏi tiếp bằng một giọng cợt nhạo và khinh bỉ:

— Vậy ra có kẻ nào đó ẩn nấp ở đây nên con người yêu kiều này muốn cắt cổ!

— Có tôi đấy - Milady trả lời.

— Tôi đã cho bà được chọn giữa Châu Mỹ và Tyburn. - Ông De Winter nói tiếp - Bà hãy chọn Tyburn đi, hãy tin tôi, thừng ở đấy còn chắc hơn dao.

Felton tái người bước lên một bước, nghĩ tới lúc mình bước vào Milady đang cầm thừng.

Người tù nói:

— Ông có lý. Và tôi đã nghĩ đến điều đó rồi - Rồi nàng tiếp bằng một giọng như tắc lại - Tôi sẽ còn nghĩ đến điều ấy.

Felton cảm thấy ớn lạnh đến tận xương tủy, có thể ông De Winter nhận ra thấy điều đó. Ông nói:

— John, hãy cảnh giác, anh bạn ạ, ta tin cậy ở anh, anh hãy coi chừng? Ta đã báo trước cho anh rồi! Vả lại, hãy can đảm lên, chú em ạ, ba hôm nữa thôi là chúng ta được giải thoát khỏi con quái vật này và ở nơi ta gửi nó đến, nó sẽ không hại được ai nữa.

— Nghe thấy chưa? - Milady hét to.

Ông Huân Tước tưởng rằng nàng nói với trời, còn Felton lại hiểu là nói với mình.

Felton cúi đầu và mơ màng.

Huân Tước vừa nắm cánh tay kéo viên sĩ quan vừa ngoái cổ lại để không rời mắt khỏi Milady cho tới khi đã ra hẳn ngoài.

Khi cửa đã đóng lại, nữ tù nhân nói một mình:

"Xem nào, mình còn chưa tiến tới mức như mình tưởng, Winter đã thay đổi cách ngốc nghếch thường ngày của ông ta bằng một sự thận trọng mới lạ, lòng khao khát trả thù nó là như thế đó. Và cái lòng khao khát ấy nó lại rèn luyện con người ta? Còn Felton, gã ngần ngại. Hừm, đó không phải là một đấng mày râu như tên D'Artagnan khốn kiếp. Một gã Thanh Giáo chỉ tôn thờ những nữ đồng trinh và chắp hai tay lại mà tôn thờ họ. Một ngự lâm quân lại thích những người đàn bà và khoanh tay yêu họ.

Tuy nhiên, Milady vẫn sốt ruột đợi chờ, bởi nàng vẫn ngờ rằng ngày hôm nay không thể trôi qua mà nàng lại không gặp lại Felton. Cuối cùng, một giờ sau cảnh tượng đó, nàng nghe thấy tiếng nói khẽ ngoài cửa, rồi thì cửa mở và nàng nhận ra Felton. Nàng nói:

— Ông muốn gì tôi?

— Nghe đây - Felton khẽ trả lời - Tôi vừa đuổi tên lính canh đi để có thể ở lại đây mà người ta không biết tôi đến, để nói với bà mà người ta không nghe được điều tôi nói. Huân Tước vừa kể cho tôi nghe một chuyện rùng rợn.

Milady nặn ra một nụ cười của nạn nhân chịu oan ức và lắc đầu.

— Hoặc bà đúng là một con quỷ - Felton tiếp tục - Hoặc Huân Tước ân nhân của tôi, cha tôi là yêu tinh. Tôi mới biết bà được bốn ngày, tôi yêu ông ấy đã hai năm. Vậy tôi có thể phân vân giữa hai người lắm chứ. Bà đừng hoảng sợ về những điều tôi nói với bà. Tôi cần được tin chắc. Đêm nay, sau nửa đêm, tôi sẽ đến gặp bà, và bà sẽ làm cho tôi tin.

— Không, Felton, không, người anh em ạ - Nàng nói - Sự hy sinh này lớn quá, và tôi cảm thấy nó quá đắt với ông. Không, tôi sẽ chết, nhưng đừng chết với tôi. Cái chết của tôi sẽ hùng hồn hơn cái sống của tôi nhiều và sự câm lặng của thây ma sẽ làm ông tin hơn nhiều những lời nói của một nữ tù nhân.

— Bà im đi và đừng nói với tôi như thế. Tôi đến đây để bà hứa danh dự với tôi, để bà thề với tôi trên những gì thiêng liêng nhất rằng bà sẽ không mưu hại đời bà.

— Tôi không muốn hứa - Milady nói - bởi không ai hơn tôi lại tôn trọng lời thề và nếu tôi đã hứa, thì tôi sẽ phải giữ lời.

— Vậy thì bà chỉ cam đoan thôi bà sẽ giữ như thế cho đến lúc gặp lại tôi vậy. Nếu khi bà đã gặp lại tôi bà vẫn khăng khăng như thế, thì được thôi, bà sẽ tự do và chính tôi, tôi sẽ đưa cho bà vũ khí mà bà yêu cầu tôi.

— Thế thì… - Milady nói - Vì ông, tôi sẽ đợi.

— Bà thề đi.

— Tôi xin thề trước Đức Chúa của chúng ta. Ông bằng lòng chưa?

— Tốt lắm - Felton nói - Hẹn đêm nay!

Và chàng ta lao ra khỏi căn phòng rồi đóng cửa lại và đợi ở bên ngoài, tay cầm ngọn đoản giáo của tên lính như thể đang đứng gác thay. Người lính quay lại, Felton trả lại ngọn giáo cho anh ta.

Lúc đó, qua ô lưới cửa, mà nàng đã lại gần, Milady thấy chàng trai trẻ đang say sưa cuồng nhiệt làm dấu rồi theo hành lang đi khỏi với vẻ mừng vui đến tột đỉnh.

Về phần nàng, nàng quay lại chỗ mình ngồi với nụ cười man rợ khinh bỉ trên môi, rồi nàng vừa nhắc lại vừa báng bổ cái tên đáng sợ là Chúa mà nàng đã thề trên đó, mà chẳng bao giờ cần biết nó là cái gì.

“Chúa tôi ư? - Nàng nói - Hỡi tên cuồng tín rồ dại! Chúa tôi! Đấy là ta, chính ta là người sẽ giúp ta trả thù".

LVI

Ngày thứ năm bị giam cầm

Tuy nhiên Milady cũng đã đạt được một nửa thắng lợi và kết quả thu được đã làm tăng sức mạnh của nàng lên gấp bội. Cho đến lúc này, nàng đã chinh phục như thế không khó khăn gì những người đàn ông dễ buông thả cho nàng cám dỗ và bị lối giáo dục phong tình của triều đình lôi nhanh vào bẫy. Milady lại khá đẹp nên họ khó cưỡng lại được sự thèm muốn về phần xác thịt và nàng cũng khá khôn ngoan để lôi cuốn họ vượt qua những trở ngại về tinh thần.

Nhưng lần này, nàng phải đấu tranh với một bản tính hoang dã, nén chịu, vô cảm vì quá khắc khổ. Tôn giáo và sự ăn năn đã biến Felton thành một kẻ trơ trơ trước những quyến rũ thông thường. Trong cái đầu đang bốc đồng ấy, những chương trình rộng lớn, những dự tính hỗn loạn đang quay cuồng đến nỗi không còn chỗ cho bất cứ mối tình nào. Đó là thứ tình cảm thất thường hoặc vốn đã như thế, tự dưỡng bằng nhàn hạ và lớn lên bởi sự đồi trụy. Vậy là Milady bằng sự đạo đức giả, đã đột phá được vào tư tưởng của một gã đàn ông đã được phòng ngừa trước, kịch liệt chống lại nàng, và bằng sắc đẹp, nàng đã đột phá được vào trái tim và tình cảm của một người đàn ông trinh trắng và trong sạch. Rốt cuộc, nàng đã lao theo những biện pháp, những thủ đoạn cho đến nay vẫn còn xa lạ với nàng, cho cuộc thí nghiệm tiến hành trên một chủ thể bất trị nhất mà tạo hóa và tôn giáo dành để nàng nghiên cứu.

Thế nhưng suốt buổi tối, nhiều lần nàng đã thấy thất vọng về số phận và bản thân mình. Nàng không kêu cầu Chúa, nhưng lại tin ở thần ác, cái quyền lực tối cao bao la ngự trị trong một ngóc ngách của cuộc sống, và như trong ngụ ngôn Ả Rập, chỉ một hạt lựu cho cái quyền lực ấy cũng đủ để xây dựng lại một thế giới đã mất.

Milady sau khi đã chuẩn bị rất cẩn thận để tiếp Felton, tha hồ vạch ra những kế hoạch cho ngày hôm sau. Nàng biết mình chỉ còn có hai ngày, một khi lệnh đã được Buckingham ký và Buckingham lại càng ký quá dễ dàng

cái lệnh mang một tên giả và ông ta cũng chẳng thể nhận ra người đàn bà đang định giết mình. Một khi lệnh đã ký, Huân Tước sẽ đưa nàng lên tàu ngay tức khắc, và nàng cũng biết những người đàn bà bị tội lưu đày sử dụng vũ khí quyến rũ yếu hơn những người được cho là đức hạnh, lại được mặt trời thế gian làm rạng rỡ thêm sắc đẹp, cùng giọng nói kiểu cách phô trương dòng dõi, và ánh xạ quý tộc nạm vàng thêm những tia sáng mê hồn của họ. Một người đàn bà bị tội hình khốn nạn và đê nhục không phải ở chỗ bị ngăn không cho đẹp, mà luôn có một trở ngại để không bao giờ lại trở nên mạnh mẽ. Như những người thực sự có tài, Milady hiểu rõ môi trường nào thì thích hợp với bản chất và những thủ đoạn của mình. Sự nghèo khó làm cho nàng thấy ghê tởm. Sự hèn hạ làm giảm hai phần ba sự vĩ đại của nàng. Milady chỉ là nữ hoàng trong số các nữ hoàng. Nàng cần phải có khoái lạc, lòng kiêu hãnh được thỏa mãn trong khi trị vì. Điều khiển những kẻ thấp kém hơn đối với nàng là một sự sỉ nhục hơn là một khoái lạc.

Chắc chắn nàng sẽ trở lại từ chốn lưu đày, không một phút giây nào nàng nghi ngờ điều đó. Nhưng cuộc lưu đầy này sẽ kéo dài bao lâu? Đối với một bản tính năng động và đầy tham vọng như Milady, những ngày mà người ta không thiết gì ngoi lên nữa là những ngày tệ hại. Vậy thì hãy tìm xem có cái từ nào để đặt tên cho những ngày mà người ta dùng để tụt xuống hay không? Mất một năm, hai năm, ba năm, có nghĩa là vĩnh viễn.

Trở về khi D'Artagnan và các bạn mình sung sướng và chiến thắng, đón nhận phần thưởng của Hoàng Hậu, xứng với công lao họ đã phục vụ bà ta, đó là những ý nghĩ vò xé mà một người đàn bà như Milady không thể chịu nổi. Hơn nữa, cơn giông tố gầm thét trong lòng nàng làm tăng gấp đôi sức mạnh, nếu như thể xác nàng có được một giây lát thôi cái sức vóc của trí tuệ nàng, có lẽ nàng đã cho nổ tung những bức tường của cái phòng tù giam nàng này rồi.

Rồi giữa mọi cái đó lại còn kỷ niệm về Giáo Chủ cũng thôi thúc nàng. Ông Giáo Chủ đa nghi cả nghĩ và luôn ngờ vực đó nghĩ gì, nói gì về sự im lặng của nàng. Giáo Chủ, chỗ dựa duy nhất của nàng, người duy nhất ủng hộ nàng, người che chở duy nhất cho nàng trong hiện tại, mà còn là công cụ chính của vận mệnh nàng và sự báo thù của nàng trong tương lai. Nàng hiểu ông ta. Nàng biết rằng khi trở về, sau một cuộc hành trình vô ích, nàng có đổ

cho việc vì tù tội, có khoa trương thêm những đau khổ phải chịu cũng chỉ vô ích, Giáo Chủ sẽ trả lời với vẻ dửng dưng giễu cợt của kẻ theo chủ nghĩa hoài nghi đầy quyền lực vừa bởi sức mạnh lẫn thiên tài: "Không nên để bị bắt mới phải?"

Thế là Milady liền dồn hết nghị lực lại thầm gọi trong thâm tâm cái tên Felton, thứ ánh sáng mặt trời duy nhất còn lọt được tới nàng ở đáy địa ngục nơi nàng đã sa xuống. Và giống như một con rắn cuộn lại các đốt thân rồi duỗi ra để tự lường sức mình, nàng đã cuộn trước Felton vào hàng ngàn các nếp gấp của trí tưởng tượng sáng tạo của mình.

Tuy nhiên, thời gian trôi đi, giờ này qua giờ khác lại như đánh thức cái chuông khi đi qua và mỗi tiếng nện vào đồng thau lại ngân vang trong lòng nữ tù nhân. Lúc chín giờ, Huân Tước De Winter lại đến thăm như thường lệ, nhìn cửa sổ và song sắt, dò xét sàn nhà và tường bao, kiểm tra lò sưởi và các cửa đi, và trong suốt cuộc thăm viếng lâu dài và tỉ mỉ đó, cả ông lẫn Milady không thốt lên một lời nào. Chắc hẳn cả hai đều hiểu tình thế đã trở nên quá nghiêm trọng, không nên để mất thời gian vào những câu nói vô ích và giận dữ vô hiệu quả.

— Tốt rồi! - Huân Tước rời khỏi căn phòng và nói - Đêm nay thì bà chưa trốn thoát được đâu?

Lúc mười giờ Felton tới xếp lính canh. Milady nhận ra bước chân chàng ta. Lúc này nàng đoán ra được bước chân của chàng ta như một tình nương đoán được bước chân của người tình mình yêu bằng hết con tim, trong khi ấy Milady vừa ghét vừa khinh kẻ cuồng tín hèn yếu đó, chưa đến giờ hẹn, Felton không vào.

Hai giờ sau, chuông điểm nửa đêm, lính canh được thay phiên. Lần này là đúng giờ rồi. Vì thế, từ lúc ấy, Milady nóng lòng mong đợi. Người lính canh mới bắt đầu đi dạo trong hành lang.

Mười phút sau, Felton đến.

Milady lắng tai nghe.

— Nghe đây - viên sĩ quan trẻ bảo người lính canh - bất cứ chuyện gì, anh cũng không rời xa chiếc cửa này, bởi anh cũng biết đêm trước một lính canh đã bị Huân Tước phạt vì đã rời vị trí trong giây lát, và trong khi ấy chính tôi, trong lúc anh ta vắng mặt khoảng thời gian ngắn, đã phải gác thay.

— Vâng, tôi biết - người lính nói.

— Vậy tôi nhắc anh phải canh giữ cho nghiêm. Còn tôi, tôi sẽ vào kiểm tra lại lần nữa căn buồng của mụ đàn bà này, sợ rằng mụ vẫn toan tính tự hại mình và tôi được lệnh phải trông coi.

“Tốt - Milady, lẩm bẩm - thế là tên Thanh Giáo khắc kỷ đã nói dối rồi!"

Còn về người lính, anh ta cười trừ và nói:

— Mẹ kiếp! Thưa trung úy. Ông không thấy khốn khổ khi được giao nhiệm vụ như thế sao, nhất là Huân Tước lại cho phép ông được nhòm vào tận giường mụ ta nữa.

Felton đỏ mặt, trong trường hợp khác chắc chàng ta đã quở mắng người lính dám đùa cợt như vậy, nhưng ý thức của chàng lại lớn tiếng thầm thì khiến miệng chàng không dám nói.

— Nếu tôi gọi - chàng ta nói - thì anh đến, còn nếu có ai đến, nhớ gọi tôi.

— Vâng, thưa trung úy - người lính nói.

Felton vào phòng Milady, Milady đứng dậy.

— Ông đấy ư? - Nàng nói.

— Tôi đã hứa với bà sẽ đến - Felton nói - và tôi đã đến.

— Ông còn hứa với tôi một điều khác nữa.

— Điều gì vậy? Chúa ơi! - Chàng trai trẻ nói và mặc dầu cố làm chủ mình chàng ta vẫn cảm thấy hai đầu gối cứ run lên và mồ hôi lấm tấm trên trán.

— Ông đã hứa mang đến cho tôi con dao và sau khi chúng ta trao đổi hãy để mặc tôi.

— Đừng nói thế, thưa bà - Felton nói - Không có cảnh ngộ nào dù cho có khủng khiếp đến đâu, cho phép một sinh linh của Chúa được tự giết mình. Tôi đã suy nghĩ, không bao giờ tôi cho phép mình phạm một tội như thế.

— À, ông đã nghĩ rồi! - Nữ tù nhân vừa nói vừa ngồi xuống chiếc ghế bành với nụ cười khinh thị - và tôi nữa, tôi cũng đã nghĩ rồi.

— Đến điều gì?

— Nghĩ rằng tôi chẳng có gì để nói với một con người không giữ lời hứa.

— Ôi, Chúa ơi! - Felton lẩm bẩm.

— Ông có thể rút lui - Milady nói - tôi sẽ không nói nữa đâu.

— Đây dao đây! - Felton nói và rút từ trong túi ra thứ vũ khí mà chàng ta

đã hứa sẽ mang đến nhưng lại ngần ngại trao lại cho nữ tù nhân.

— Đưa cho tôi xem đã.

— Để làm gì?

— Thề danh dự, tôi sẽ trả lại ông ngay tức khắc. Ông cứ để trên bàn ấy và ông vẫn sẽ đứng giữa con dao và tôi kia mà.

Felton chìa con dao cho Milady. Nàng chăm chú quan sát nước thép và ướm thử mũi dao bằng đầu ngón tay.

— Tốt lắm - nàng vừa nói vừa trả lại con dao cho viên sĩ quan trẻ - Con dao này toàn bằng thép tốt. Felton, ông đúng là một người bạn chung thủy.

Felton cầm lại con dao và đặt nó lên bàn như vừa thỏa thuận với nữ tù nhân. Milady đưa mắt nhìn theo và tỏ ra hài lòng. Nàng nói:

— Bây giờ, nghe tôi nói đây.

Sự yêu cầu này là vô ích, bởi viên sĩ quan trẻ đứng trước mặt nàng đang đợi nàng nói để ngốn ngấu từng lời.

Milady nói với một vẻ trang trọng đầy sầu muộn:

— Felton, nếu em gái ông, con gái của cha ông bảo ông: "Từ khi còn trẻ, lại không may khá đẹp, người ta đã cho em sa bẫy, em đã chống cự lại, người ta tăng gấp bội cạm bẫy và bạo lực xung quanh em, em vẫn chống lại, người ta liền lăng mạ tôn giáo em theo, lăng mạ Đức Chúa em tôn thờ, bởi em cầu cứu đến Đức Chúa và tôn giáo ấy, em chống lại, thế là họ thả sức làm nhục em, và vì họ không thể làm hại linh hồn em, họ định làm nhơ nhuốc thể xác em mãi mãi, rốt cuộc …"

Milady dừng lại và một nụ cười cay đắng lướt trên môi.

— Rốt cuộc - Felton nói - rốt cuộc họ đã làm gì em?

— Rốt cuộc, một buổi tối, người ta quyết định làm tê liệt tinh thần phản kháng mà người ta không thể thắng được đó. Một buổi tối, người ta hòa vào nước uống của em một liều thuốc mê mạnh, em vừa ăn xong bữa cơm, đã cảm thấy mình dần dần rơi vào một trạng thái hôn mê xa lạ. Cho dù em chẳng một chút nghi ngờ, một nỗi sợ hãi mơ hồ vẫn xâm chiếm em, em cố chống lại cơn buồn ngủ, em đứng dậy, em muốn chạy đến cửa sổ kêu cứu nhưng chân em không chịu cất bước, em thấy hình như trần nhà hạ thấp xuống đầu em và đè nặng lên em. Em dang hai tay ra, em cố nói, em chỉ có thể thốt ra mấy tiếng ú ớ, toàn thân em tê dại không thể nào cưỡng nổi, em

bíu vào chiếc ghế bành, cảm thấy mình sắp ngã, nhưng rồi cánh tay em rã rời không đủ sức vịn vào ghế nữa, em quỵ một gối xuống, rồi cả hai, em muốn cầu nguyện, lưỡi em đã cứng lại rồi. Hẳn là Chúa không trông thấy cũng không nghe thấy em, em nằm soài trên sàn nhà và làm mồi cho giấc ngủ mê như chết. Em không còn nhớ gì về tất cả những điều diễn ra trong giấc ngủ và giấc ngủ kéo dài trong thời gian bao lâu. Điều duy nhất em còn nhớ là khi tỉnh dậy thấy mình nằm trong một căn buồng tròn, đồ đạc sang trọng, và ánh sáng chỉ lọt vào qua lỗ cửa sát trần nhà. Vả chăng, hình như cũng chẳng có chiếc cửa ra vào nào. Có thể nói đây là một phòng tù lộng lẫy.

Phải rất lâu, em mới có thể nhận ra mình đang ở đâu, và nhớ lại được mọi tình tiết. Đầu óc em như thể vật lộn một cách vô ích để xua đi những bóng tối nặng nề của giấc ngủ mà em vẫn chưa thể dứt ra hẳn. Em có những cảm giác mơ hồ về quãng đường đã đi qua, về tiếng bánh xe lăn, về một giấc mơ rùng rợn trong đó sức lực em bị cạn kiệt, nhưng tất cả những cái đó đều quá mờ tối, quá lơ mơ trong ý nghĩ của em, cứ như thể những biến cố đó thuộc về một cuộc sống khác với cuộc sống của em, tuy nhiên lại hòa trộn vào cuộc sống của em bởi một tính nhị nguyên kỳ quặc.

Đôi lúc, em ở trong trạng thái đến lạ lùng, em cứ tưởng như mình đang mơ. Em đứng lên lảo đảo, quần áo em ở ngay bên em, vắt lên thành ghế, em cũng chẳng nhớ mình đã cởi bỏ quần áo cũng chẳng nhớ việc mình đã nằm ngủ. Thế rồi dần dần thực tế hiện ra trước em đầy nỗi kinh hoàng về trinh tiết. Em không còn trong ngôi nhà em vẫn cư trú nữa. Cứ theo như ánh sáng mặt trời mà đoán, có thể ngày đã xế chiều, thế là em đã ngủ suốt cả tối hôm trước đến chiều hôm sau, giấc ngủ kéo dài gần hai mươi bốn giờ. Cái gì đã diễn ra trong suốt giấc ngủ dài như thế?

Em vội mặc quần áo nhanh chừng nào hay chừng ấy. Mọi cử động của em đều chậm chạp và tê cứng chứng tỏ ảnh hưởng của thuốc mê chưa hoàn toàn tan hết. Hơn nữa, căn buồng lại chỉ trang bị để tiếp nhận một phụ nữ, và cô gái ưa đỏm dáng nhất còn chưa kịp muốn gì, thì khi lướt mắt nhìn quanh căn phòng, đã thấy ước muốn ấy được hoàn tất rồi. Chắc chắn, em không phải là người con gái đầu tiên bị nhốt trong cái nhà tù tráng lệ này. Nhưng Felton, anh cũng hiểu, nhà tù càng đẹp, em càng hoang mang.

Phải, đó là một cái nhà tù, bởi em càng cố thoát ra cũng vô ích. Em dò

tìm cả bốn bức tường để phát hiện ra một chiếc cửa, cả bốn bức tường đều phát lại tiếng kêu bịch bịch chắc nịch. Em đi vòng quanh căn phòng có lẽ đến hai chục lượt để tìm một lối ra nào đó mà không có. Em buông mình xuống chiếc ghế bành, suy sụp vì mệt mỏi và hãi hùng.

Trong khi đó đêm xuống rất nhanh, nỗi kinh hoàng của em càng tăng lên. Em không biết liệu có nên ngồi im ở đấy hay không, em thấy hình như em sắp ngã đến nơi. Cho dù em không ăn một chút gì từ đêm trước, nhưng vì quá sợ nên em cũng chẳng cảm thấy đói. Không có lấy một tiếng vang nào từ bên ngoài lọt vào khiến em tính được thời gian. Em chỉ đoán phỏng chừng có thể là bẩy hoặc tám giờ tối, bởi lúc đó là tháng mười nên đã tối hoàn toàn.

Bất thình lình tiếng cánh cửa quay trên bản lề làm em giật mình, một quả cầu lửa hiện ra bên trên ô cửa kính sát trần, rọi ánh sáng chói chang vào phòng và em kinh hãi nhận thấy một người đàn ông đứng cách em mấy bước. Một bàn ăn đủ các món cho hai suất tối đã dọn sẵn như do ma thuật được kê ở giữa phòng. Người đàn ông đó là kẻ đã theo đuổi em từ một năm nay, đã thề làm nhục em và mấy câu đầu tiên từ cửa miệng hắn, em hiểu ngay hắn đã hoàn thành cái việc làm nhục em đêm trước.

— Tên đê mạt! - Felton lẩm bẩm.

— Ồ đúng, tên đê mạt! - Milady kêu lên và thấy rõ viên sĩ quan quan tâm đến câu chuyện ly kỳ này đến mức linh hồn như thể bị treo trên đầu lưỡi mất rồi - Đúng hắn là một tên đê mạt? Hắn tưởng chỉ cần thắng được em trong giấc ngủ là xong được lời thề. Hắn đến, hy vọng em chấp nhận nỗi ô nhục của em, vì nỗi ô nhục ấy được làm tròn rồi. Hắn đến dâng tài sản của hắn cho em để đổi lấy tình yêu.

Con tim cao thượng của người phụ nữ có thể khinh bỉ và miệt thị bao nhiêu, em đều trút lên đầu hắn. Nhưng chắc hắn đã quen bị trách mắng như thế bởi hắn vẫn thản nhiên nghe em, hai tay khoanh trước ngực mỉm cười. Rồi khi hắn tưởng em đã nói hết, hắn tiến lại phía em, em chồm lại cái bàn, cầm lấy con dao, dí vào ngực mình mà nói: “Tiến lên một bước thôi thì ngoài nỗi ô nhục của tôi, ông sẽ còn phải ân hận về cái chết của tôi nữa.” Chắc là trong mắt em, giọng nói của em, trong toàn bộ người em, cử chỉ, tư thế, âm sắc đều toát lên vẻ chân thực khiến những kẻ có tà tâm nhất cũng phải tin, bởi hắn đã dừng lại và nói: “Cái chết của nàng ư? Ồ, không, nàng là

một người tình yêu kiều nhất, ta sao lại chịu để chết đi như thế, sau khi mới chỉ được một lần có được cái hạnh phúc chiếm hữu nàng sao. Tạm biệt, giai nhân của ta! Ta sẽ đợi, tinh thần, tâm lý nàng khá hơn, ta sẽ trở lại thăm nàng." Nói rồi, hắn thổi một tiếng còi, quả cầu lửa chiếu sáng phòng em, nâng lên rồi biến mất, em lại hoàn toàn trong bóng tối. Một lát sau vẫn tiếng kẹt cửa đã mở ra nay lại đóng vào, và quả cầu sáng chói lại hạ xuống, em chỉ còn trơ lại một mình.

Khoảnh khắc ấy thật ghê rợn, nếu như em còn đôi chút nghi ngờ về nỗi bất hạnh của mình, thì những nghi ngờ ấy đã tàn lụi trong một thực tế tuyệt vọng. Em đã ở trong tay một kẻ không những em ghét bỏ mà còn khinh bỉ nữa, một kẻ có khả năng làm tất cả mọi điều và đã từng chứng tỏ với em một cách tàn nhẫn những gì hắn có thể làm.

— Nhưng cái con người ấy là kẻ nào vậy? - Felton hỏi.

— Em ngồi suốt đêm trên cái ghế, nghe tiếng động nhỏ cũng giật mình, bởi gần nửa đêm, đèn tắt, em lại ngồi trong bóng tối nhưng rồi đêm qua đi không có thêm một toan tính mới nào của kẻ ngược đãi em nữa. Ngày lại tới. Chiếc bàn đã biến mất, có điều em vẫn còn con dao trong tay. Con dao, đó là niềm hy vọng của em. Em rã rời vì mệt mỏi. Sự mất ngủ làm mắt em đỏ lên, em lại không dám ngủ lấy một giây. Ban ngày làm em yên tâm, em chạy lại buông mình xuống giường không rời con dao giải thoát mà em giấu dưới gối.

Khi em thức dậy, một bàn ăn mới đã được dọn ra. Lần này, mặc dầu bao nỗi hãi hùng, bất chấp những mối lo âu, em cảm thấy một cái đói cào cấu. Đã bốn tám giờ em không ăn một chút gì. Em ăn chiếc bánh, một ít trái cây, rồi lại nhớ đến thuốc mê hòa vào nước em uống hôm trước, em không động đến một giọt bày trên bàn nữa mà ra chỗ tắm rửa, rót đầy một cốc ở vòi nước đá hoa gắn ở tường. Tuy nhiên, mặc dầu đã đề phòng như vậy, em vẫn trong tình trạng lo ngại ghê gớm khá lâu, nhưng lần này những mối sợ đã không có cơ sở. Suốt ngày hôm ấy, em không thấy gì giống như em lo sợ.

Em đã thận trọng đổ bớt nửa bình nước để họ không biết em nghi ngờ. Tối buông xuống cùng với bóng đêm, tuy nhiên, dù như bưng như bít, mắt em bắt đầu quen dần. Giữa bóng đêm em trông thấy chiếc bàn thụt sâu xuống dưới sàn, mười lăm phút sau nó lại hiện lên mang cho em bữa tối.

Một lát sau vẫn nhờ cái đèn ấy, phòng em lại sáng choang.

Em quyết định chỉ ăn những loại thức ăn mà người ta không thể trộn lẫn thuốc ngủ: Hai quả trứng và ít trái cây là đủ bữa cơm cho em, rồi em lại rót một cốc nước ở cái vòi nước bảo trợ mà uống. Mấy ngụm đầu, em thấy nó không giống như vị ban sáng, em nghi ngờ ngay và dừng lại, nhưng em cũng đã uống mất nửa cốc rồi. Em đổ phần còn lại đi hãi hùng chờ đợi, mồ hôi vã ra trán.

Chắc hẳn, có một nhân chứng vô hình đã nhìn thấy em uống nước ở chiếc vòi ấy và đã lợi dụng lòng tin của em để hại em cho em chắc chắn hơn, và kẻ đó đã quyết định một cách lạnh lùng, theo đuổi rất chi tàn bạo. Chưa được nửa giờ sau, vẫn những triệu chứng cũ lại xảy ra. Có điều, lần này em mới chỉ uống có nửa cốc nước, nên em chống lại được lâu hơn, và đáng lẽ hoàn toàn ngủ thiếp đi, em rơi vào tình trạng chập chờn thức tỉnh, vẫn cảm nhận được những gì diễn ra xung quanh em, nhưng không còn đủ sức để tự vệ hoặc chạy trốn nữa. Em lê người đến giường để tìm phương tiện bảo vệ duy nhất còn lại, đó là con dao cứu mạng. Nhưng em chỉ đến được đầu giường là quỵ gối xuống, hai tay em bám chặt lấy chân giường, thế là em hiểu rằng em nguy mất.

Felton tái người một cách ghê rợn, một cơn run rẩy co quắp chạy khắp toàn thân. Milady tiếp tục, lạc giọng đi như thể vẫn còn cảm thấy mối lo trong cái khoảnh khắc hãi hùng đó:

— Điều ghê rợn nhất là lần này em có ý thức về mối nguy đang đe dọa mình, là em có thể nói linh hồn mình vẫn thức trong cái thể xác đã ngủ thiếp, là em đã trông, đã nghe thấy, đúng là tất cả những cái đó như trong một cơn mơ, nhưng đó lại chỉ là một cơn mơ hãi hùng nhất. Em thấy ngọn đèn dâng lên rồi dần dần để em lại trong bóng tối, rồi em nghe thấy tiếng động quen thuộc của chiếc cửa, cho dù nó mới chỉ được mở ra có hai lần.

Bằng bản năng, em cảm thấy người ta lại gần em, giống như một kẻ không may lạc trong những sa mạc Châu Mỹ cảm thấy con rắn đến gần. Em muốn cố làm một điều gì đó, em đã thử kêu lên, bằng một quyết tâm không thể tưởng tượng nổi, em đã vùng đứng lên được nhưng rồi lại ngã xuống ngay và ngã vào hai cánh tay tên ngược đãi em.

— Hãy nói cho tôi biết kẻ đó là ai đi! - Viên sĩ quan trẻ kêu lên.

Chỉ cần cái liếc mắt, Milady đã thấy hết nỗi đau đớn của Felton mà nàng đã gợi ra cho anh ta, nàng xem xét lại từng chi tiết của câu chuyện kể, không định tha cho anh ta bất kỳ một sự cắn rứt nào hết. Càng làm cho cõi lòng anh ta tan nát bao nhiêu, càng chắc chắn anh ta sẽ báo thù cho nàng bấy nhiêu. Nàng tiếp tục, làm như không nghe thấy tiếng kêu than của anh ta, hoặc cũng có thể nàng nghĩ chưa đến lúc trả lời câu hỏi đó.

— Có điều, lần này không còn là chuyện tên đê tiện giở trò với một cái xác bất động, không một chút tình cảm nào như lần trước nữa. Như đã nói với anh đấy, tuy không thể tìm lại được sự thuần thục của các khả năng của mình nữa, em vẫn còn cảm nhận được mối nguy, em chống lại bằng toàn bộ sức lực của mình, và dù sức đã yếu lắm rồi, em vẫn chống lại được khá lâu, bởi em nghe thấy tiếng hắn kêu lên: "Lũ đàn bà Thanh Giáo khốn kiếp! Ta thừa biết chúng thường làm cho lũ đao phủ của chúng phải mệt nhoài, nhưng ta cứ tưởng chúng yếu hơn khi cưỡng lại những người tình của chúng!." Than ôi, cuộc chống cự tuyệt vọng ấy không thể kéo dài mãi, em cảm thấy sức lực mình cạn kiệt dần, và lần này, không phải tên đê tiện lợi dụng em trong giấc ngủ nữa mà là lúc em bị xỉu đi.

Felton lắng nghe, không thốt ra một lời nào ngoài một tiếng gầm khan, duy chỉ có mồ hôi đầm đìa trên vầng trán lạnh như đá, và bàn tay giấu trong áo cấu xé ngực mình.

— Khi tỉnh dậy, hành động đầu tiên của em là tìm dưới gối con dao mà em đã không với đến được. Nếu như nó đã không dùng gì được cho việc tự vệ, ít ra nó cũng có thể dùng cho việc chuộc tội. Nhưng cầm con dao, Felton ạ, một ý nghĩ khủng khiếp chợt đến với em. Em đã thề nói hết với ông, vậy em sẽ nói hết. Em đã hứa với ông nói hết sự thật, vậy em sẽ nói ra sự thật, dù sự thật đó có thể hại em.

— Ý nghĩ sẽ trả thù tên đàn ông đó, có phải không? - Felton hỏi.

— Vâng, đúng thế đấy - Milady nói - ý nghĩ đó không xứng với một tín đồ, em biết thế, chắn hẳn tên kẻ thù vĩnh viễn của linh hồn chúng ta, con sư tử đực gầm thét không ngừng xung quanh chúng ta đã thổi vào đầu óc em cái ý nghĩ đó. Rốt cuộc, em biết nói gì với ông đây, Felton? - Milady tiếp tục với giọng điệu một người đàn bà tự buộc tội mình - Ý nghĩ ấy đến với em và chắc chắn sẽ không bao giờ rời khỏi em nữa. Chính là do cái ý nghĩ sát nhân

đó mà giờ đây em đang phải chịu trừng phạt.

— Tiếp tục đi, tiếp tục - Felton nói - Tôi đang mong đến đoạn báo thù.

— Ồ, Em quyết định việc trả thù tiến hành càng sớm càng tốt, em tin chắc đêm sau thế nào hắn cũng đến. Ban ngày, em chẳng có gì phải sợ. Vì vậy, tới giờ ăn sáng, em cứ việc thoải mái ăn uống. Bữa tối em quyết định giả vờ ăn nhưng chẳng ăn gì cả. Muốn vậy em phải lấy việc ăn bữa sáng chống chọi lại cái đói bữa tối. Có điều, em phải bớt một cốc nước bữa sáng giấu đi, cái khát đã từng làm em khổ sở, nhất là khi em bốn tám tiếng đồng hồ không ăn không uống.

Ngày trôi đi không có một chút tác động nào đến em, ngoài việc càng quyết tâm hơn ý định trả thù. Có điều em cần giữ sao cho vẻ mặt mình không phản lại ý nghĩ thầm kín trong lòng, bởi em tin chắc em sẽ bị quan sát, nhiều lúc, em còn cảm thấy có cả nụ cười trên môi mình nữa. Felton ạ, em không dám nói ra với ông em mỉm cười vì đã nghĩ gì đâu, em sợ ông kinh tởm em vì điều đó.

— Tiếp tục đi, tiếp tục đi - Felton nói - bà biết rõ tôi đang lắng nghe mà và tôi đang nóng ruột nghe nó đi đến đâu.

— Rồi trời lại tối, những sự cố thông thường lại được hoàn tất. Trong bóng tối, như thường lệ, bữa tối lại được dọn ra, rồi đèn lại thắp sáng, em ngồi vào bàn ăn. Em chỉ ăn mấy trái cây thôi, em vờ như rót nước từ bình nước nhưng chỉ uống nước em đã trữ sẵn trong cốc, hơn nữa, việc đánh tráo được tiến hành rất khéo léo khiến cho những kẻ rình mò không một chút nghi ngờ.

Sau bữa tối, em làm như có những dấu hiệu lơ mơ như đêm trước, nhưng lần này, em làm như không thắng nổi mệt mỏi hoặc như thể đã quen với hiểm nguy, em lê người tới giường cởi váy áo và đi nằm. Lần này, em tìm lại được con dao dưới gối, giả vờ ngủ, tay nắm chặt chuôi dao. Hai giờ trôi qua không xảy ra chuyện gì mới cả. Lần này, ô, Chúa ơi! Tối qua đâu có chuyện đó! Em bắt đầu lo hắn không đến.

Cuối cùng, em cũng thấy đèn nâng lên nhẹ nhàng và biến mất trong chiều sâu của trần nhà, căn buồng em toàn là bóng tối nhưng em cố sức nhìn xuyên qua bóng đêm. Khoảng gần mười phút trôi qua. Em chẳng nghe thấy tiếng gì khác ngoài tiếng đập của trái tim mình. Em cầu trời cho hắn tới. Cuối cùng,

em cũng nghe thấy tiếng động cửa quen thuộc mở ra và đóng lại. Mặc dầu thảm trải khá dầy, em vẫn nghe thấy tiếng sàn nhà kêu khẽ. Mặc dầu bóng đêm dày đặc, em vẫn nhìn thấy một bóng người lại gần giường em.

— Nhanh lên, nhanh lên nào! - Felton nói - Bà không thấy mỗi lời nói của bà đều như thiêu đốt lòng tôi ư?

— Thế là - Milady tiếp tục - em tập trung hết sức lực, em nhớ ra đây là lúc trả thù hay đúng hơn, tiếng chuông công lý đã điểm. Em tự coi mình như một nàng Judith khác, em thu mình lại, dao trong tay và khi em đã thấy hắn ở bên em và đang dang rộng hai tay để tìm nạn nhân của hắn, thế là thét một tiếng cuối cùng đau đớn và tuyệt vọng, em phóng dao vào ngực hắn.



Tên khốn kiếp! Hắn đã đề phòng. Ngực hắn đã che một tấm lưới sắt, con dao quằn lại. “Chà!” - Hắn kêu lên, nắm lấy cánh tay em, giật lấy con dao đã chẳng làm nổi việc gì. - “Chà, người đẹp Thanh Giáo, nàng định giết ta ư? Nhưng thế thì còn hơn cả căm hận, như thế là sự bội bạc! Thôi nào, hãy bình tĩnh lại, cô bé xinh đẹp của ta? Ta cứ tưởng nàng đã dịu dàng lên rồi. Ta đâu phải một tên bạo chúa dùng sức mạnh để giữ chặt đàn bà. Nàng không yêu

ta. Ta vốn tự phụ nên không tin điều đó. Giờ thì ta tin chắc rồi. Ngày mai nàng sẽ được tự do".

Em chỉ có một ước muốn, đó là hắn giết em đi vì vậy em bảo hắn: "Hãy coi chừng, bởi tự do của tôi, chính là sự ô nhục của ông" - " Nói rõ ra xem nào, cô đồng bóng xinh đẹp của ta" - "Đúng thế đấy, bởi ra khỏi đây một cái, là tôi sẽ nói hết, tôi sẽ nói ông đã dùng bạo lực đối với tôi, tôi sẽ nói việc tôi bị giam cầm, tôi sẽ tố cáo cái lâu đài đê nhục này, ông quyền quý cao sang thật đấy, nhưng hãy biết run sợ! Trên ông còn có Vua, trên Vua còn có Thượng Đế."

Kẻ ngược đãi em có vẻ tự chủ đến thế, mà cũng không tránh khỏi hầm hầm giận dữ. Em không thể nhìn rõ nét mặt hắn, nhưng em cảm thấy cánh tay hắn run lên trong bàn tay em. "Thế thì nàng sẽ không ra khỏi đây nữa!" - Hắn nói thế. Em kêu lên: "Được, được thôi! Thế thì nơi tôi bị khổ hình cũng sẽ là nấm mồ của tôi. Được, tôi sẽ chết ở đây. Và ông sẽ thấy liệu một hồn ma tố cáo ông có khủng khiếp hơn một người sống hăm dọa ông không." - "Người ta sẽ không để lại cho nàng một thứ vũ khí nào để mà tự sát!." - "Có một thứ vũ khí mà sự tuyệt vọng đã đặt trong tầm tay của bất cứ kẻ nào có đủ dũng khí dùng đến nó. Tôi sẽ để mình chết đói." Tên khốn nạn nói: "Nghĩ xem, hòa bình lại không hơn là chiến tranh? Ta sẽ trả tự do cho nàng ngay tức khắc. Ta ban tiết hạnh cho nàng, ta tôn nàng lên hàng Lucrèce của nước Anh[136]. - "Còn tôi, tôi bảo ông là một tên Sextus, tôi sẽ vạch mặt ông trước mọi người, như tôi đã từng vạch mạch ông trước Chúa, và nếu cần phải như Lucrèce ký vào bản cáo trạng bằng máu của mình, tôi sẽ ký." Kẻ thù của em nói bằng một giọng nhạo báng: "Ồ, đó lại là chuyện khác. Thật ra, suy cho cùng, nàng ở đây cũng tốt, nàng chẳng thiếu thứ gì và nếu như nàng muốn nhịn cho chết đói thì đó là lỗi của nàng."

Nói rồi, hắn rút lui. Em nghe thấy tiếng cửa mở rồi lại đóng và em xin thú thật, em vẫn còn chìm đắm trong nỗi đau, nhưng vẫn không bằng việc chưa trả được thù. Hắn giữ lời hứa với em. Suốt cả ngày rồi cả đêm hôm sau trôi qua mà em không gặp lại hắn. Nhưng em cũng giữ lời, em không ăn, không uống, em quyết định, như đã nói với hắn, sẽ để mình chết đói. Đêm ngày em cầu nguyện bởi em hy vọng Chúa sẽ tha tội tự sát cho em.

Đêm thứ hai, cửa mở, em nằm lăn dưới đất sức lực rời rã. Nghe tiếng

động, em chống tay ngồi dậy. “Thế nào!" - Một giọng nói rung lên khủng khiếp bên tai em khiến em không nhận ra ai nữa - “Thế nào? Chúng ta đều mát tính bớt một chút rồi chứ? Và nàng sẽ trả giá cho tự do của mình bằng một lời hứa sẽ lặng im chứ? Nghe đây, ta vốn là một ông hoàng tốt bụng" - hắn nói thêm - “cho dù không ưa bọn Thanh Giáo, ta vẫn công bằng với họ, với đàn bà Thanh Giáo khi họ đẹp, cũng thế thôi. Vậy nàng hãy thề một chút trước cây thánh giá, ta không đòi hỏi gì hơn đâu?” - “Thề trên thánh giá ư?” - Em vừa đứng dậy vừa kêu lên, bởi nghe cái giọng ghét độc ghét địa ấy, em lại lấy lại được mọi sức lực - “Trên thánh giá ư? Tôi thề không hứa hẹn nào, không hăm dọa nào, không tra khảo nào bịt nổi miệng tôi, đấy, thề trên thánh giá như thế đấy! Tôi thề sẽ vạch mặt ông ở khắp nơi là một kẻ sát nhân, một gã sở khanh, một tên hèn hạ. Trên thánh giá, tôi thề nếu bao giờ tôi có thể thoát được khỏi đây, tôi sẽ nhân danh toàn bộ giống người đòi trả thù ông.” - “Coi chừng đấy!” - giọng nói với vẻ đe dọa em chưa từng nghe thấy cất lên - “Ta có một biện pháp tối hậu, cùng lắm ta mới phải dùng đến để khóa miệng nàng lại hoặc ít nhất cũng ngăn không cho mọi người tin dù chỉ một lời của nàng.”

Em thu hết sức lực để trả lời hắn bằng một tràng cười. Hắn thấy từ nay giữa em và hắn sẽ là chiến tranh vĩnh viễn, cuộc chiến sinh tử. “Nghe đây - hắn nói - Ta cho nàng nốt đêm nay và ngày mai. Nghĩ cho kỹ, và hãy hứa câm miệng. Sự giàu có, danh giá, và cả danh dự nữa sẽ quây quanh nàng. Dọa nạt tố giác, ta sẽ xử nàng tội ô nhục” - “Ngươi - Em kêu lên - Ngươi xử ư?” - “Tội ô nhục suốt đời, không xóa được”! - “Ngươi ư?” - Em nhắc lại.

Ôi, ông Felton, em ngỡ là hắn điên cơ! “Đúng ta sẽ làm thế!” - Hắn nhắc lại. “Này, để mặc tôi - Em nói với hắn - Ra đi, nếu ngươi không muốn tận mắt ngươi, ta đập đầu vào tường” - “Hay lắm - Hắn nhắc lại - nàng đã muốn thế - Hẹn tối mai!” - “Thì tối mai!” - Em vừa trả lời vừa ngã xuống cắn xé tấm thảm như phát dại.

Felton phải tựa mình vào ghế, và Milady thấy có lẽ chàng ta không còn đủ sức nữa trước khi câu chuyện kết thúc.

LVII

Một thủ pháp bi kịch cổ điển

Sau một lát im lặng để quan sát chàng trai trẻ, Milady tiếp tục:

— Gần ba ngày trời em không uống không ăn, chịu những cực hình tàn khốc, đôi khi như có những đám mây thít chặt lấy trán em, bịt kín mắt em, đó là lúc em mê sảng.

Tối đến, em quá yếu đến nỗi mỗi lúc em ngất đi là mỗi lần em cảm ơn Chúa, bởi em tưởng mình sắp chết. Giữa một lần đang ngất đi như thế, em nghe thấy tiếng cửa mở, nỗi hãi hùng làm em tỉnh lại. Hắn vào phòng em, theo sau là một tên đeo mặt nạ, hắn cũng đeo mặt nạ, nhưng em nhận ra tiếng chân hắn, giọng nói hắn em nhận ra cái vẻ oai phong mà địa ngục đã đem lại cho con người hắn để hắn đem lại bất hạnh cho nhân loại. Hắn bảo em: "Thế nào? Nàng đã quyết định thề với ta như ta đã yêu cầu chưa?" - "Ông đã từng nói, dân Thanh Giáo chỉ nói một lời. Lời tôi nói, ông đã nghe rồi, đó là trên trái đất sẽ theo ông đến tòa án của con người, lên trên trời, sẽ đưa ông ra tòa của Chúa!." - "Vậy là nàng vẫn ngoan cố!" - "Tôi thề trước Đức Chúa thấu hiểu lòng tôi, là tôi sẽ đem toàn nhân loại ra làm chứng cho tội ác của ông, và vẫn làm như thế cho đến khi tìm được một người báo thù! - "Ngươi là một con điếm - hắn gầm lên như sấm - ngươi sẽ phải chịu cực hình cho loài đĩ điếm! Ngươi sẽ được bêu riếu trước mắt cái nhân loại mà ngươi định viện dẫn, ngươi hãy cố chứng tỏ cho cái nhân loại ấy biết là ngươi không hề phạm tội, cũng chẳng điên rồ!." Rồi, hắn nói với kẻ đi theo hắn: "Đao phủ, làm nhiệm vụ của người đi!"

— Ôi, tên hắn, tên hắn là gì? - Felton kêu lên - Tên hắn, nói cho tôi biết đi!

— Thế là, mặc cho em kêu thét, mặc cho em kháng cự, bởi em bắt đầu hiểu ra sắp có chuyện tệ hại với em còn hơn cả cái chết, tên đao phủ túm lấy em, đè ngửa em ra sàn nhà, ghì chặt lấy em. Em khóc nức nở, gần như ngạt thở, như bất tỉnh, cầu Chúa, Chúa không nghe, bất thình lình em hét lên một

tiếng khủng khiếp đau đớn và hổ nhục: Lửa cháy rừng rực, thanh sắt nung đỏ, thanh sắt của đao phủ in lên vai em.

Felton gầm lên một tiếng.

— Thế đấy - Milady vừa nói vừa đứng lên uy nghi như một bà hoàng - Thế đấy, Felton ạ, ông đã thấy người ta phát minh ra một cực hình mới như thế nào đối với một thiếu nữ trong trắng tuy nhiên lại là nạn nhân của sự tàn bạo của một kẻ hung ác nham hiểm. Ông hãy học cách hiểu lòng dạ con người và từ nay ông đừng có dễ dàng biến mình thành công cụ của những cuộc báo thù bất chính của họ.

Milady cởi phắt áo dài ra, xé toang miếng vải lanh mịn che ngực, mặt bừng bừng vờ giận dữ và hổ nhục, chỉ cho chàng trai trẻ cái dấu chín không thể xóa nổi làm nhơ nhuốc một bên vai tuyệt đẹp của nàng.

— Nhưng - Felton kêu lên - tôi thấy đó là bông hoa huệ cơ mà!

— Sự xấu xa chính lại là ở chỗ ấy. Milady trả lời - Nếu là dấu chín ô nhục của Anh Quốc. Tôi sẽ phải làm rõ tòa án nào buộc tội tôi như thế và tôi sẽ công khai khiếu nại với tất cả các tòa án của vương quốc. Nhưng mà là dấu chín ô nhục của nước Pháp. Ôi nếu của nước Pháp, bởi nước Pháp, thì tôi thực sự bị đóng dấu chín rồi.

Như thế là quá mức với Felton. Tái xanh, bất động, bị dồn ép bởi sự phát giác rùng rợn, bị choáng mắt bởi sắc đẹp siêu nhiên mà người đàn bà đó đã vén toang ra cho chàng hết sức trơ trẽn nhưng chàng ta lại thấy là cao cả, cuối cùng chàng ta quỳ gối trước mặt nàng giống như những tín đồ Thiên Chúa đầu tiên quỳ gối trước những Nữ Thánh tuẫn đạo trong trắng bị các Hoàng Đế bạo ngược ném vào trong các hí trường làm trò dâm dục đẫm máu cho đám hạ lưu. Cái dấu chín ô nhục biến mất, chỉ sắc đẹp là còn lại.



— Xin lỗi, xin thứ lỗi! - Felton kêu lên -hãy thứ lỗi cho tôi!

Milady đọc trong đôi mắt gã: Tình yêu, tình yêu.

— Xin lỗi cái gì - Nàng hỏi.

— Xin lỗi vì đã liên kết với những kẻ ngược đãi nàng.

Milady chìa bàn tay ra cho gã.

— Quá đẹp, quá trẻ! - Felton vừa nói vừa tới tấp hôn.

Milady nhìn gã bằng con mắt như thể hoán cải gã từ một tên nô lệ thành một quân vương. Felton là một tín đồ Thanh Giáo. Gã buông tay người đàn bà để hôn chân nàng. Không phải là yêu nữa mà là hắn tôn thờ nàng.

Khi cơn khủng hoảng đó đã qua đi, khi Milady ra vẻ đã bình tĩnh trở lại, tuy chưa bao giờ mất, thì Felton cũng thấy kho báu tình yêu khép lại dưới tấm màn trinh bạch, cái kho báu mà người ta cất giấu rất kỹ khiến cho càng thêm khát mãnh liệt hơn.

— Thôi, bây giờ tôi chỉ còn một điều để hỏi nàng - gã nói - đó là tên của tên đao phủ đích thực, bởi đối với tôi, chỉ có một tên thôi, tên kia là công cụ, thế thôi.

— Sao thế anh! - Milady kêu lên - em lại còn phải nói đích danh ra cho anh ư? Anh không đoán ra ư?

— Sao! - Felton lắp lại - Hắn ư… lại là hắn!… Vẫn là hắn…

— Sao? Tên tội phạm chính tông.

— Tên tội phạm chính tông - Milady nói - Đó là kẻ tàn phá nước Anh, kẻ ngược đãi những tín đồ chân chính, kẻ hèn hạ đánh cắp danh dự của biết bao phụ nữ, kẻ có thói ngược ngạo của con tim đồi bại sắp làm đổ bao nhiêu máu cho nước Anh, hôm nay che chở cho những người Tin Lành và nay mai sẽ phản bội họ.

— Buckingham! Đúng là Buckingham rồi! - Felton nổi giận hét lên.

Milady giấu mặt vào hai tay như thể không chịu nổi nỗi ô nhục khi nhắc tới cái tên ấy.

— Buckingham, tên đao phủ của nữ thiên thần này! - Felton kêu lên - Ôi Chúa, sao Người không giáng sấm sét lên đầu nó - Người lại còn để nó được cao sang, tôn vinh, hùng mạnh để gây hại cho mọi người chúng con!

— Chúa bỏ mặc kẻ buông thả chính mình - Milady nói.

Felton càng phấn khích hơn, tiếp tục nói:

— Nhưng Chúa lại muốn đổ lên đầu hắn sự trừng phạt dành cho những kẻ bị nguyền rủa? Chúa muốn sự trả thù của con người đến trước sự công bằng của Chúa!

— Con người sợ hắn và tha cho hắn.

— Ồ, tôi - Felton nói - Tôi không sợ hắn và tôi sẽ không tha cho hắn!

Milady thấy tâm hồn mình như được tắm trong niềm vui địa ngục.

— Nhưng làm sao Huân Tước De Winter, người đỡ đầu của tôi, cha của tôi - Felton hỏi - lại đi xen lẫn vào mọi chuyện này?

— Nghe đây, Felton - Milady nói tiếp - bởi bên cạnh những con người hèn hạ và đáng khinh, vẫn còn những bản tính lớn lao và quảng đại. Em có một vị hôn phu, một người em yêu và cũng yêu em, một tấm lòng như của ông, Felton ạ, một người như ông. Em đến với ông ta, và em kể cho ông ta tất cả. Ông ta hiểu em và không hề nghi ngờ chút nào. Đó là một đại lãnh chúa. Đó là một người đàn ông mọi mặt đều tương xứng với Buckingham. Ông ấy không nói gì, chỉ đeo gươm vào, khoác áo choàng lên và đi đến lâu đài Buckingham.

— Phải, phải - Felton nói - Tôi hiểu, cho dù với những hạng người như thế, không nên dùng gươm mà phải dùng dao găm.

Buckingham đã đi khỏi từ hôm trước, hắn được phái đi làm đại sứ ở Tây Ban Nha để hỏi công chúa nước này cho vua Charles đệ nhất lúc đó mới là hoàng tử xứ Galles. Vị hôn phu của em quay về bảo em: "Nghe đây, con người ấy đã đi mất rồi, do đó, lúc này anh chưa thể trả thù được. Nhưng trong khi chờ đợi, chúng ta hãy kết hôn như cần phải làm thế, rồi em hãy dựa vào Huân Tước De Winter[137] để giữ danh dự cho ông ta và vợ ông ta, tức bản thân em."

— Huân Tước De Winter! - Felton kêu lên.

— Phải - Milady nói - Huân Tước De Winter, và bây giờ ông hẳn đã hiểu cả phải không? Buckingham vắng mặt gần một năm. Tám ngày trước khi hắn trở lại nước Anh, Huân Tước De Winter chết đột tử để lại gia tài cho em là người thừa kế duy nhất. Từ đâu xảy ra chuyện ấy. Chúa là người biết tất, chắc sẽ biết, riêng em, em không buộc tội ai…

— Ôi, vực thẳm khôn lường, đúng là vực thẳm khôn lường! - Felton kêu lên.

— Huân Tước De Winter chết mà không một lời trăng trối cho em mình. Cái bí mật khủng khiếp ấy chắc đã được che giấu đối với tất cả cho tới khi nó nổ tung như một tiếng sét trên đầu tên tội phạm. Người cha đỡ đầu của ông trước đó đã từng phiền lòng về cuộc hôn nhân của anh cả mình với một thiếu nữ không tài sản. Vì vậy em cảm thấy không trông cậy gì được vào con người bị thất vọng trong chuyện kế thừa tài sản ấy. Em sang Pháp, quyết

định ở lại đấy trong suốt quãng đời còn lại. Nhưng tất cả tài sản của em đều ở Anh. Chiến tranh làm giao thông bị bế tắc, em thiếu thốn đủ thứ, buộc phải quay về. Thế là em ghé cảng Portsmouth đã được sáu ngày rồi.

— Ra thế? - Felton hỏi.

— Thế đấy? Chắc là Buckingham biết em quay về, hắn nói về em với Huân Tước De Winter, là người sẵn thành kiến chống lại em, rằng chị dâu ông ta là một con điếm, một con đàn bà bị đóng dấu ô nhục. Tiếng nói cao quý và trong trắng của chồng em đâu còn nữa để bênh vực em. Ông Winter tin tất cả những gì hắn nói quá dễ dàng, vì càng tin càng có lợi cho mình. Ông ta cho bắt em, cho đưa em đến đây, đặt em dưới sự canh giữ của ông. Phần còn lại, ông biết rõ rồi. Ngày kia ông ấy trục xuất em, ông ấy lưu đày em rồi, ngày kia ông ấy quăng em vào lũ xấu xa đê mạt rồi. Ôi, quỷ kế xếp đặt tài tình, âm mưu thật là khéo, danh dự em vì thế sẽ đi đời. Ông đã thấy em nên chết chưa, Felton? Felton, đưa em con dao?

Nói rồi, làm như thể mọi sức lực của mình đã cạn kiệt, nàng lảo đảo lả người vào trong hai cánh tay viên sĩ quan trẻ đang say sưa trong tình yêu, trong giận dữ và trong những khoái cảm xa lạ, sướng quá vội đón lấy nàng, ghì chặt nàng vào ngực mình, toàn thân run lên trước hơi thở của cái miệng quá ư xinh đẹp, và lạc hẳn hồn đi khi chạm phải bầu vú cứ rung rung lên đến thế.

— Không, không - chàng ta nói - em sẽ sống trong danh dự và trong trắng, em sẽ sống để chiến thắng kẻ thù của em.

Milady lấy tay khẽ đẩy, nhưng mắt lại hút chàng ta lại. Nhưng Felton, đến lượt mình, lại giữ chặt lấy nàng, van xin nàng như với một đấng thiêng liêng.

— Ôi! Phải chết! Phải chết! - Nàng vừa nói vừa lấy tay che miệng và mi mắt - Ồ, chết còn hơn là ô nhục, Felton anh của em, bạn của em, em xin anh đấy.

— Không Felton kêu lên - không, em sẽ sống, em phải sống để trả thù.

— Felton, em mang bất hạnh cho mọi người quanh em? Felton hãy rời bỏ em ra? Felton, hãy để em chết.

— Đã vậy chúng ta cùng chết! - Felton vừa kêu lên vừa áp môi mình vào môi nữ tù nhân.

Nhiều tiếng gõ cửa, lần này Milady đẩy anh chàng ra thực.

— Nghe nào, - Nàng nói - họ nghe thấy hết chúng ta rồi, họ đã đến. Thế là xong chuyện. Chúng ta toi rồi?

— Không - Felton nói - đó là tên lính canh báo cho anh có một đội tuần tra đang đến thôi mà.

— Thế thì anh chạy nhanh ra cửa và tự mở cửa ra đi.

Felton nghe theo. Người đàn bà đó đã hút hết hồn anh ta rồi. Anh ta thấy trước mặt mình một viên đội chỉ huy một đội tuần tra.

— Này, có chuyện gì vậy?

— Ông dặn tôi mở cửa nếu nghe tiếng kêu cứu -người lính nói - nhưng ông lại quên để chìa khóa cho tôi, tôi có nghe thấy ông kêu nhưng không hiểu ông nói gì, tôi muốn mở cửa nhưng cửa lại khóa ở bên trong, cho nên tôi phải gọi ông đội.

— Và tôi đã có mặt ở đây - viên đội nói.

Felton, điếng người, gần như phát điên, không nói nổi điều gì. Milady hiểu rằng chính mình phải nắm lấy tình thế, liền chạy đến bàn vớ lấy con dao mà Felton đã để lên đấy.

— Và ông lấy quyền gì ngăn tôi không được chết? - Nàng nói.

— Trời ơi! - Felton kêu lên khi nhìn thấy con dao sáng loáng trong tay nàng.

Đúng lúc ấy, một tràng cười mỉa mai vang lên ở hành lang. Huân Tước, bị thu hút bởi tiếng động, vẫn mặc áo ngủ, gươm cầm trong tay chạy đến đứng ở ngưỡng cửa và nói:

— Chà, hay lắm! Màn cuối của bi kịch đây! Thấy chưa, Felton, vở diễn đã theo đúng các đoạn cảnh mà tôi đã chỉ ra. Nhưng yên tâm đi, máu sẽ không chảy đâu.

Milady hiểu rằng mình sẽ nguy to nếu không tức khắc đem đến cho Felton một bằng chứng khủng khiếp về lòng dũng cảm của mình.

— Ông nhầm đấy, Huân Tước ạ, máu sẽ chảy và cầu cho máu ấy có thể rơi xuống mặt những kẻ làm cho nó chảy.

Felton thét lên một tiếng và nhảy bổ vào nàng. Nhưng đã quá muộn. Milady đã tự đâm mình. Nhưng con dao may sao, phải nói là khéo sao mới đúng, chỉ đâm phải tấm sắt uốn cong mà vào thời đó được dùng như một thứ áo giáp che ngực cho phụ nữ, mũi dao bị trượt đi làm rách áo và đâm xiên

vào thịt giữa hai giẻ xương sườn. Áo của Milady loang đầy máu.

Milady ngã vật ra và hình như bị ngất.

Felton rút con dao ra, sa sầm mặt lại và nói:

— Thưa Huân Tước, ngài xem, đây là người đàn bà được tôi canh giữ và đã tự sát!

— Yên tâm, Felton - Ông De Winter nói - bà ta không chết đâu, lũ yêu ma không dễ chết như thế, cứ yên tâm, về đợi ở phòng tôi.

— Nhưng thưa Huân Tước…

— Đi đi, tôi ra lệnh cho anh đấy.

Lệnh của cấp trên, Felton phải tuân theo, nhưng khi ra, gã thủ con dao trong ngực mình. Còn ông De Winter đành phải cho gọi người hầu phòng của Milady đến giao nữ tù nhân vẫn đang ngất cho bà, bỏ mặc hai người ở đấy.

Tuy nhiên, mặc dầu vẫn nghi ngờ, nhưng đại để vết thương có thể nặng, ông ta liền sai một người cưỡi ngựa ngay tức khắc đi tìm thầy thuốc.

LVIII

Vượt ngục

Như ông De Winter nghĩ, vết thương của Milady không nguy hiểm, cho nên ngay từ lúc chỉ còn lại với người đàn bà mà Huân Tước đã cho gọi người này vội cởi áo của nàng ra, nàng đã mở mắt.

Tuy nhiên, cần phải chơi trò đau yếu, mà cái trò này lại không khó đối với một diễn viên tài ba như Milady. Vì vậy người đàn bà đáng thương này hoàn toàn bị nữ tù nhân lừa bịp, mặc dầu nàng nài nỉ nói không cần nhưng bà ta vẫn cưỡng lại, thức suốt đêm trông coi. Nhưng sự có mặt của người đàn bà đó không ngăn nổi Milady suy nghĩ.

"Không còn chút nghi ngờ nào nữa, Felton đã bị thuyết phục, Felton đã thuộc về nàng. Với trạng thái tâm lý như hiện nay thì ngay một thiên thần có hiện ra để buộc tội Milady, chàng ta cũng sẽ coi là tay sai của quỷ sứ." Nghĩ vậy Milady mỉm cười, bởi từ nay Felton chính là nguồn hy vọng duy nhất, phương tiện duy nhất để cứu nàng. Nhưng Huân Tước De Winter có thể đã nghi ngờ chàng ta và giờ đây Felton có thể bị chính ông giám sát.

Vào khoảng bốn giờ sáng, thầy thuốc tới, nhưng từ lúc Milady tự đâm, vết thương nay đã kín miệng, thầy thuốc chẳng thể xác định được nông sâu, xiên xẹo ra sao, ông ta chỉ nhận ra sau khi bắt mạch là vết thương không có gì trầm trọng.

Sáng ra, Milady vin cớ suốt đêm không ngủ, cần được nghỉ ngơi, đuổi người đàn bà chăm nom cho mình đi. Nàng có một hy vọng, đó là Felton tới, lúc ăn điểm tâm. Nhưng Felton lại không tới.

Những điều nàng lo sợ thành sự thật rồi chăng? Felton do bị Huân Tước nghi ngờ sẽ thiếu vắng trong khoảnh khắc quyết định chăng? Nàng chỉ còn có một ngày. Huân Tước thông báo ngày nàng xuống tàu là 24 mà lúc này đã sáng ngày 22. Tuy nhiên nàng vẫn kiên nhẫn đợi cho tới bữa trưa. Cho dù nàng không ăn sáng, bữa trưa vẫn được dọn tới đúng giờ thường lệ, Milady lúc này kinh hãi nhận thấy đồng phục của bọn lính canh giữ đã thay đổi.

Milady hỏi xem Felton ra sao. Họ trả lời Felton đã cưỡi ngựa đi đâu đó trước đây một giờ rồi. Nàng lại hỏi thăm liệu Huân Tước vẫn ở lâu đài chứ. Người lính trả lời vẫn đấy, và anh ta được báo cho ông ta biết nếu người tù muốn gặp. Milady trả lời lúc này nàng còn yếu lắm và nguyện vọng duy nhất của nàng là được ở một mình.

Người lính ra, để lại bữa cơm trưa.

Felton đã bị tách ra rồi, bọn lính thủy cũng được thay. Vậy là người ta đã nghi ngờ Felton. Đó là đòn cuối cùng đánh vào nữ tù nhân. Còn lại một mình, nàng ngồi dậy. Chiếc giường do thận trọng nàng đã nằm lỳ ở đấy để người ta tưởng nàng bị thượng nặng, lúc này thiêu đốt nàng như than hồng rực lửa. Nàng liếc mắt nhìn về phía cửa. Huân Tước đã cho đóng một tấm ván bịt kín ô cửa lưới. Chắc hẳn ông sợ, qua lỗ cửa ấy, bằng một thủ đoạn ma quái nào đấy nàng lại quyến rũ được bọn lính gác.

Milady mỉm cười vui sướng. Vậy là có thể phó mặc cho nỗi lòng mình mà không bị quan sát. Nàng đi quanh phòng, lồng lộn như một con điên đang giận dữ hoặc một con hổ cái bị nhốt trong lồng sắt. Chắc chắn, nếu còn con dao, nàng nghĩ đến chuyện không phải tự giết mình nữa mà lần này, giết ông Huân Tước.

Lúc sáu giờ, Huân Tước De Winter vào, trang bị vũ khí đến tận răng. Cái con người mà trước đây nhìn vào, Milady chỉ thấy là một nhà quý tộc ngốc nghếch nay đã trở thành viên cai ngục đáng phục. Ông ta hình như biết trước, đoán trước, liệu trước được hết mọi điều. Chỉ một cái liếc nhìn về phía Milady là ông ta đã hiểu được điều gì diễn ra trong đầu nàng. Ông nói:

— Ồ, thế là, hôm nay bà lại chưa giết được tôi rồi, bà không còn vũ khí nữa, hơn nữa, tôi lại tự canh giữ. Bà mới chỉ bắt đầu làm hư hỏng anh chàng Felton tội nghiệp của tôi. Anh ta đã chịu cái ảnh hưởng âm ty địa ngục của bà, nhưng tôi muốn cứu anh ta, anh ta sẽ không gặp bà nữa, tất cả đã chấm dứt, hãy gói ghém áo quần của bà lại, ngày mai bà sẽ lên đường. Tôi đã ấn định ngày xuống tàu là 24, nhưng tôi đã nghĩ lại, càng làm sớm hơn càng an toàn. Trưa mai, tôi sẽ có lệnh lưu đày bà do ông Buckingham ký. Nếu bà nói một câu với bất cứ ai trên tàu, viên đội của tôi sẽ bắn vỡ sọ bà, ông ta đã được lệnh như thế. Nếu trên tàu, bà nói một câu với bất kỳ ai mà chưa được thuyền trưởng cho phép, thuyền trưởng sẽ cho quẳng bà xuống biển, đã thỏa

thuận như thế cả rồi. Tạm biệt, đó là những gì hôm nay tôi cần nói với bà. Ngày mai tôi sẽ gặp lại bà để chào vĩnh biệt!

Nói rồi Huân Tước đi ra.

Milady nghe cả một tràng đe nẹt ấy với nụ cười khinh thị trên môi, nhưng với cơn điên dại trong lòng.

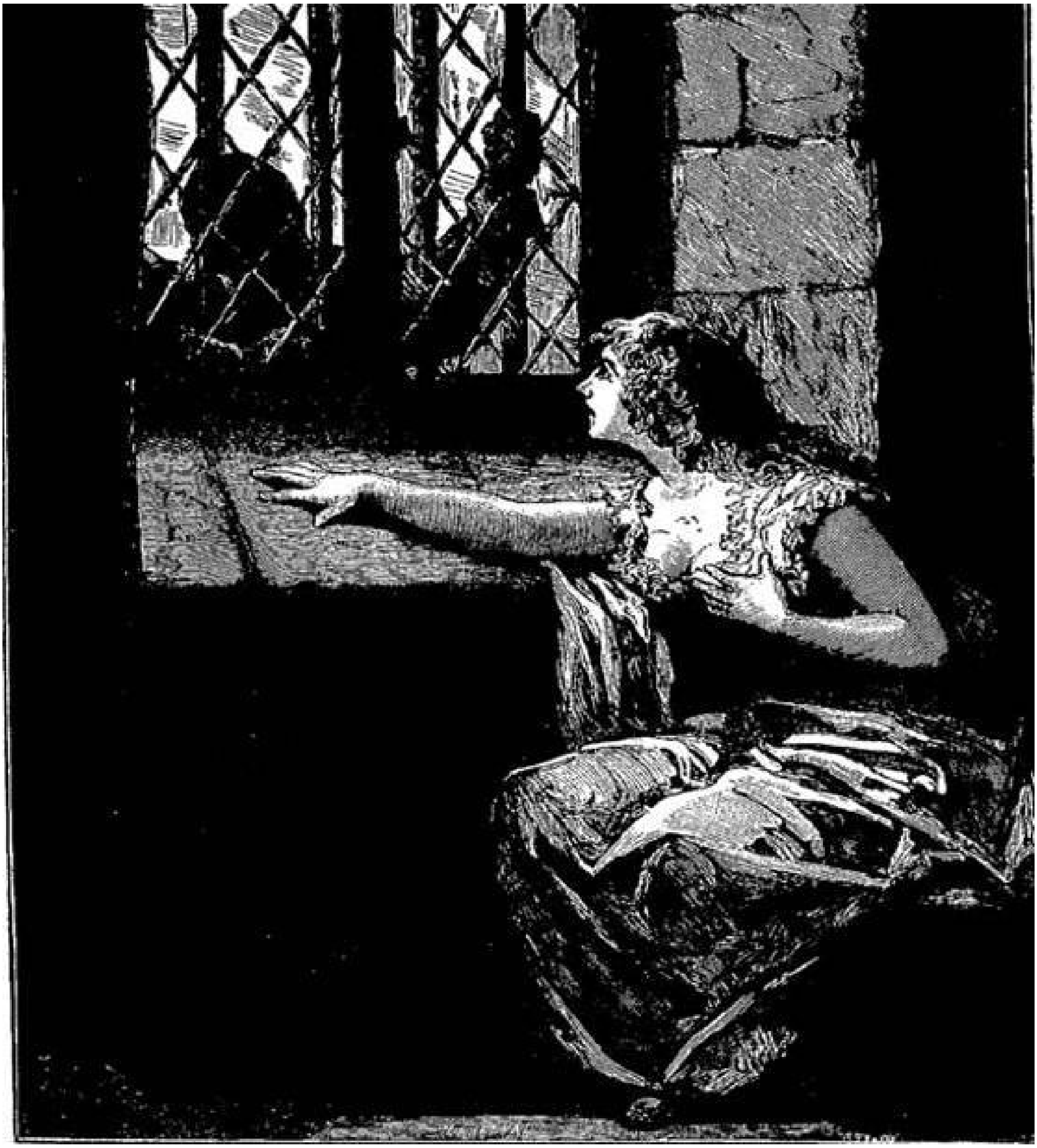
Người ta dọn bữa tối. Milady cảm thấy mình cần phải có đủ sức, nàng không biết điều gì có thể diễn ra trong cái đêm đầy đe dọa đang đến gần này, bởi từng đám mây lớn đang cuồn cuộn trên trời và những ánh chớp xa báo hiệu có cơn giông.

Cơn giông nổi lên lúc mười giờ tối, Milady cảm thấy niềm an ủi được thiên nhiên chia sẻ những rối loạn trong lòng. Sét gầm thét trong không trung như những cơn giận trong tư tưởng của nàng. Hình như mỗi trận gió đi qua làm rối tung tóc nàng trên trán giống như nó vật vã cành cây và cuốn lá bay đi. Nó gầm rú như bão tố, và tiếng gầm rú đó tan lẫn vào tiếng kêu lớn của tự nhiên, như thể chính tự nhiên hình như cũng than vãn và tuyệt vọng.

Bất thình lình nàng nghe thấy tiếng gõ vào cửa kính và trong ánh chớp, nàng nhìn thấy một khuôn mặt người đàn ông hiện ra sau song cửa. Nàng chạy đến cửa sổ và mở ra.

— Felton - nàng reo lên - Em được cứu rồi!

— Đúng thế - Felton nói - nhưng im nào, im nào! Phải có thì giờ để cưa chấn song, có điều nàng hãy coi chừng bọn chúng nhìn thấy nàng qua ô cửa lưới.



— Ồ, đó là một bằng chứng Thượng Đế đã giúp chúng ta, Felton ạ - Milady nói tiếp - họ đã bịt kín ô cửa lưới bằng một tấm ván rồi.

— Tốt lắm. Chúa đã làm cho chúng mất trí hết rồi!

— Nhưng em phải làm gì đây? - Milady hỏi.

— Không gì cả. Chỉ đóng cửa sổ lại thôi. Đi nằm ngủ hoặc ít nhất cũng mặc nguyên quần áo đi nằm. Khi nào xong tôi sẽ gõ lên ô kính. Nhưng nàng có thể đi theo nổi tôi không?

— Ồ, có chứ.

— Thế vết thương?

— Làm em đau, nhưng không ngăn nổi em bước.

— Vậy hãy chuẩn bị sẵn sàng có ám hiệu là đi ngay.

Milady đóng cửa sổ lại, tắt đèn và làm đúng như lời Felton dặn, nằm thu lu trên giường. Nàng nghe thấy tiếng giũa cưa ken két vào song cửa, và cứ trong mỗi ánh chớp nàng lại nhìn thấy Felton sau ô kính.

Nàng trải qua một giờ nín thở, hổn hển, mồ hôi đầm đìa trên trán. Mỗi khi nghe thấy một tiếng động nào ngoài hành lang là tim nàng lại thót lại, hoảng hồn. Mỗi giờ như dài bằng một dặm.

Khoảng một giờ sau, Felton lại gõ cửa.

Milady chồm khỏi giường và ra mở. Hai chấn song bị cưa mất tạo thành một lỗ hổng vừa một người chui.

— Nàng đã sẵn sàng chưa? - Felton hỏi.

— Rồi. Em có nên mang theo vài thứ gì không?

— Vàng, nếu nàng có.

— Có, may sao, họ lại để nguyên số vàng em có.

— Càng tốt, bởi tôi đã sử dụng tất cả những gì tôi có để thuê một chiếc thuyền rồi.

— Chàng cầm lấy - Milady vừa nói vừa đặt tay Felton một chiếc túi đầy đồng louis vàng.

Felton cầm chiếc túi và ném xuống chân tường và nói:

— Bây giờ, nàng đến đó chứ?

— Em đã sẵn sàng đây rồi.

Milady trèo lên chiếc ghế bành và chui cả người qua cửa sổ. Nàng thấy viên sĩ quan trẻ đu người trên một chiếc thang dây bên trên vực thẳm.

Lần đầu tiên, một nỗi kinh hoàng nhắc nàng nhớ ra mình là đàn bà. Khoảng trống làm nàng khiếp đảm.

— Tôi không tin nàng lại sợ đâu - Felton nói.

— Không sao, không sao - Milady nói - Em sẽ nhắm mắt leo xuống.

— Em có tin tưởng ở tôi không? - Felton nói.

— Chàng lại phải hỏi thế ư?

— Chụm hai bàn tay lại, khoác vào nhau! Được rồi!

Felton lấy khăn tay trói hai tay nàng lại rồi trên lượt khăn trói tiếp bằng

một chiếc thừng.

Milady ngạc nhiên hỏi:

— Chàng làm gì vậy?

— Luồn hai cánh tay qua cổ tôi và đừng sợ gì hết.

— Nhưng em sẽ làm chàng mất thăng bằng và chúng ta cả hai sẽ tan xương.

— Em yên tâm, tôi là thủy thủ mà.

Không để mất một giây, Milady quàng hai cánh tay qua cổ Felton và luồn ra ngoài cửa sổ. Felton bắt đầu từ từ leo xuống từng bậc thang một, bất chấp sức nặng của hai cơ thể và cuồng phong làm đung đưa chiếc thang dây.

Bỗng Felton dừng lại.

— Có chuyện gì vậy? - Milady hỏi.

— Im nào - Felton nói - tôi nghe tiếng chân.

— Chúng ta bị phát hiện rồi?

Vẫn thấy im lặng.

— Không - Felton nói - không có chuyện gì.

— Nhưng rút cuộc đó là tiếng động gì vậy?

— Tiếng bọn tuần tra trên đường đi tuần.

— Đương đi tuần ở đâu?

— Ngay phía dưới chúng ta.

— Bọn chúng sẽ phát hiện ra chúng ta.

— Không, nếu không có chớp.

— Bọn chúng sẽ chạm phải chân thang.

— May sao nó lại bị ngắn mất gần hai mét.

— Bọn chúng kia kìa, lạy Chúa?

— Im nào!

Cả hai vẫn treo lơ lửng, bất động, và không thở, khoảng sáu mét cách mặt đất. Trong khi đó bọn lính phía dưới đang cười đùa. Thật là một khoảnh khắc khủng khiếp đối với cả hai kẻ chạy trốn.

Bọn tuần canh đi qua. Tiếng bước chân xa dần và tiếng rì rầm cũng yếu dần.

— Bây giờ - Felton nói - chúng ta thoát rồi.

Milady thở phào và ngất đi. Felton tiếp tục trèo xuống. Xuống đến cuối

thang, không còn chỗ để chân nữa, chàng ta phải bíu chặt hai tay vào dây thang mà tụt xuống, đến bậc thang cuối cùng, phải dùng hai tay đu mình rồi buông xuống đất. Sau đó, cúi nhặt túi tiền vàng và lấy răng cắn chặt. Rồi bế thốc Milady lên, nhanh chóng đi về phía đối diện với lối đi của bọn tuần tra. Lát sau, chàng ta đã rời khỏi con đường tuần tra, qua các mỏm đá lởm chởm tới bờ biển rồi thổi một tiếng còi.

Một tín hiệu tương tự đáp lại. Năm phút sau, một chiếc thuyền với bốn tay chèo hiện ra. Chiếc thuyền vào sát tận gần bờ, nhưng nước không sâu lắm nên không tới hẳn bờ được. Felton lội xuống nước đến tận thắt lưng, không muốn trao cho ai món hàng nặng quý giá.

May sao, giông bão bắt đầu tan, tuy biển còn động mạnh. Chiếc thuyền con nhấp nhô trên sóng như một chiếc vỏ dừa. Felton nói:

— Chèo nhanh lên ra thuyền buồm.

Bốn người miết tay chèo, nhưng biển động quá mạnh, nên không đi được bao nhiêu. Tuy nhiên cũng xa được lâu đài rồi. Đó là điều chính yếu.

Đêm tối mù tối mịt. Từ thuyền hầu như không thể nhìn rõ bờ nữa, lại càng không thể từ bờ nhìn rõ được thuyền.

Một chấm đen chao đảo trên biển. Đó là chiếc thuyền buồm.

Trong khi con thuyền hết sức lao đi bằng bốn tay chèo, Felton cởi thừng rồi cởi khăn tay buộc hai tay Milady ra. Rồi chàng ta lấy nước biển vẩy lên mặt nàng. Milady thốt lên một tiếng thở dài và mở mắt ra.

— Tôi đang ở đâu thế này? - Nàng nói.

— Thoát rồi - Viên sĩ quan trẻ trả lời.

— Ôi, thoát rồi, thoát rồi ư? - Nàng reo lên - Đúng, đây là trời, đây là biển rồi? Cái không khí tôi đang thở là không khí tự do rồi ôi… cảm ơn Felton, cảm ơn!

Chàng trai trẻ ghì chặt nàng vào ngực mình.

— Nhưng tay em làm sao thế này? - Milady hỏi - Cứ như bị kẹp vỡ ra thế này?

Quả thật, khí Milady nhắc hai cánh tay, hai cổ tay tím bầm như chết.

— Ôi! Felton vừa nói vừa nhìn đôi bàn tay đẹp khẽ lắc đầu.

— Ồ không sao, không sao! - Milady vội nói - Bây giờ em nhớ ra rồi.

Milady đưa mắt nhìn quanh tìm kiếm. Felton đá chân vào túi tiền vàng

nói:

— Nó đây này.

Họ đã tới gần thuyền buồm. Người thủy thủ đứng gác trên boong réo gọi, chiếc thuyền con đáp lại.

— Chiếc thuyền buồm nào vậy? - Milady hỏi.

— Thuyền tôi thuê cho em đấy.

— Đưa em đi tới đâu?

— Đến đâu tùy em, miễn là tới, em hãy ném tôi lên Portsmouth.

— Anh định làm gì ở Portsmouth?

— Hoàn thành mệnh lệnh của Huân Tước De Winter - Felton nói với một nụ cười sầm tối.

— Lệnh gì? - Milady hỏi.

— Em không hiểu thật ư? - Felton nói.

— Không, anh nói rõ ra đi, em xin anh đấy.

— Vì ông ta không tin anh nữa, ông ta muốn tự canh giữ lấy, và sai anh thay mặt ông ta mang lệnh lưu đày em cho Buckingham ký.

— Nhưng đã không tin anh, sao còn trao cho anh lệnh đó?

— Chẳng phải cái lệnh tôi mang đi đã bị niêm phong rồi hay sao.

— Đúng vậy. Và anh đến Portsmouth?

— Tôi không còn thời gian nữa. Mai đã là 23 và Buckingham đã lên đường cùng với hạm đội của mình rồi.

— Hắn đi ngày mai, nhưng đi đâu?

— Đến La Rochelle.

— Không được để hắn đi! - Milady kêu lên, mất hết bình tĩnh như thường lệ.

— Em yên tâm - Felton trả lời -hắn sẽ không đi đâu.

Milady vui mừng đến phát run lên. Nàng vừa đọc được trong sâu thẳm trái tim chàng trai trẻ cái chết của Buckingham được viết rất rõ nét.

— Felton… - Nàng nói - Anh vĩ đại như Judas Macchabée[138] - Nếu anh chết, em sẽ chết cùng anh. Đó là tất cả những gì em có thể nói với anh!

— Im nào! - Felton nói - Chúng ta đến nơi rồi.

Quả thật họ đã đến chiếc thuyền buồm.

Felton leo lên thang trước và đưa tay kéo Milady, trong khi mấy người

thủy thủ đỡ nàng lên, vì biển còn động mạnh. Một lát sau họ đã ở trên boong.

— Ông thuyền trưởng - Felton nói - đây là người mà tôi đã nói với ông, ông phải đưa bà ấy về Pháp an toàn, nguyên vẹn.

— Thỏa thuận với nhau là một nghìn đồng pistoles vàng - viên thuyền trưởng nói.

— Tôi đã đưa trước cho ông năm trăm.

— Đúng vậy - Thuyền trưởng nói.

— Và đây là năm trăm nữa - Milady nói tiếp, thò tay vào túi tiền vàng.

— Không - thuyền trưởng nói - Tôi đã hứa với chàng thanh niên này khi nào tới Boulogne tôi mới lấy nốt năm trăm.

— Và chúng ta sẽ tới chứ?

— Hoàn toàn bình yên vô sự - Thuyền trưởng nói - cũng đúng như tên tôi là Jack Buttler vậy.[139]

— Này ông? - Milady nói - Nếu ông giữ đúng lời hứa, thì không phải là năm trăm mà tôi sẽ trả ông một nghìn nữa.

— Thế thì hoan hô bà, phu nhân kiều diễm ạ - viên thuyền trưởng hét lên - cầu trời luôn gửi cho tôi những khách thuê thuyền như quý bà!

— Trong khi chờ đợi - Felton nói - hãy đưa chúng tôi vào cái vịnh nhỏ…, ông nhớ đã thỏa thuận đưa chúng tôi vào đấy.

Viên thuyền trưởng đáp lại bằng cách ra lệnh điều khiển thuyền theo hướng đó và bẩy giờ sáng, con thuyền nhỏ đã cắm neo ở cái vịnh đã nói.

Suốt lúc thuyền đi, Felton đã kể lể với Milady, đáng lẽ đi Londres, anh ta đã thuê con thuyền này thế nào, đã trở về thế nào, đã leo tường bằng cách leo đến đâu, lại đặt móc dẫm chân vào kẽ đá đến đấy thế nào, và cuối cùng đã đến được song sắt, đã buộc được thang dây ra sao. Phần còn lại, Milady đã biết.

Về phần mình, Milady cố khích lệ Felton trong dự định của anh ta. Nhưng vừa thốt ra mấy lời đầu tiên, nàng đã nhận thấy ngay chàng thanh niên cuồng tín đó cần được làm cho ôn hòa hơn là làm cho quyết liệt hơn.

Hai người thỏa thuận Milady đợi Felton đến mười giờ. Nếu mười giờ chàng ta không quay lại, nàng cứ đi. Lúc đó, giả dụ anh chàng được tự do, anh ta sẽ sang Pháp, gặp lại nàng ở tu viện nữ tu sĩ Carmélites ở Béthune.

LIX

Điều diễn ra ở Portsmouth ngày 23/8/1628

Felton từ biệt Milady như một người anh sắp làm một cuộc dạo chơi đơn giản từ biệt em gái mình nên chỉ hôn tay.

Toàn bộ con người anh ta tựa như vẫn trong trạng thái yên tĩnh thông thường. Duy chỉ có một tia sáng xưa nay không thấy lấp lánh trong đôi mắt anh ta, giống như đang cơn sốt, trán anh ta tái hơn ngày thường, răng nghiến chặt, nói năng cộc lốc, nhát gừng, chỉ ra có một cái gì đầy u ám đang xáo động trong lòng.

Ngồi trên con thuyền đưa vào bờ, anh còn quay mặt hướng về phía Milady, lúc này cũng đứng trên boong tàu dõi mắt nhìn theo. Cả hai đã khá yên tâm không sợ bị truy đuổi nữa. Người ta không bao giờ vào buồng Milady trước chín giờ. Và từ lâu đài đến Londres phải đi mất ba giờ.

Felton đặt chân lên bờ, trèo lên một mỏm đá để lên kè, chào Milady lần cuối rồi đi về thành phố. Được khoảng một trăm bước, vì địa hình dốc xuống, chàng ta chỉ còn nhìn thấy cột buồm thôi.

Chàng ta chạy ngay về phía Portsmouth, ở ngay trước mặt chỉ cách nửa dặm đường, mà nhà cửa, các đỉnh tháp nổi bật lên trong sương mù. Ngoài khơi Portsmouth, trên biển san sát những hạm thuyền cột buồm dựng lên trông như một rừng liễu trụi lá mùa đông đu đưa trong gió.

Felton rảo bước, vừa ôn lại những suy nghĩ của mình hai năm qua và một thời gian dài sống giữa những người Thanh Giáo, những cái đã khiến chàng ta đi đến chỗ buộc tội sủng thần của vua Jacques VI và Charles I.[140] Khi so sánh những tội ác công khai của viên Thủ Tướng đó, những tội ác nổi tiếng khắp Châu Âu nếu có thể nói như vậy với những tội ác riêng tư, không ai biết mà Milady đã gán cho ông ta, chàng ta thấy trong hai con người chứa trong một Buckingham ấy, kẻ đáng tội hơn chính là kẻ có đời tư mà quần chúng không hề biết đến. Chính là thứ tình yêu quá kỳ lạ, quá mới mẻ, quá cuồng nhiệt của anh ta đã khiến cho anh ta nhìn nhận những lời buộc tội ti

tiện và bịa đặt của phu nhân De Winter giống như qua kính phóng đại người ta nhìn những nguyên tử vi mô bên một con kiến thành những con quái vật rùng rợn. Càng đi nhanh anh ta càng sôi máu. Ý nghĩ phải để mặc phía sau người đàn bà anh ta yêu, đúng hơn là tôn thờ như một nữ thánh hứng chịu trước một sự báo thù khủng khiếp, sự xúc động vừa qua, sự mệt mỏi hiện tại, tất cả vẫn còn gây phấn khích cho tâm hồn anh ta vượt lên trên tình cảm con người.

Felton vào hải cảng Portsmouth lúc tám giờ sáng. Dân chúng đã đi làm. Tiếng trống khua trên các phố phường và trên bến cảng. Những toán quân sắp lên tàu đi về phía biển. Felton đến dinh Đô Đốc, người đầy bụi và đẫm mồ hôi, da mặt bình thường rất tái nay bầm tím vì trời nóng và giận dữ.

Người lính canh muốn đẩy anh ta đi, nhưng Felton gọi viên trưởng đồn và rút túi ra một phong thư mang theo và nói:

— Thông điệp khẩn của Huân Tước De Winter.

Nghe tên Huân Tước De Winter mà ai cũng biết là một trong những người thân cận nhất của Quận Công, viên đồn trưởng ra lệnh cho Felton đi qua, hơn nữa bản thân chàng ta cũng mặc binh phục sĩ quan thủy quân.

Felton lao thẳng vào lâu đài. Đúng lúc anh ta vào tiền sảnh thì một người đàn ông cũng bước vào, người đầy bụi, thở dốc, để ngoài cửa một con ngựa trạm quỵ hai gối xuống vì mệt.

Felton và người này cùng một lúc đều ngỏ lời với Patrick, người hầu tin cẩn của Quận Công. Felton nêu tên Huân Tước De Winter. Người lạ không chịu nói ra tên ai và đòi chỉ có thể xưng tên với mỗi Quận Công thôi, cả hai đều nài xin được gặp trước.

Patrick vì đã biết Huân Tước De Winter đang có những công vụ và có quan hệ thân thiết với Quận Công, nên ưu tiên cho người nhân danh Huân Tước. Người kia buộc phải đợi và dễ thấy ông ta thầm rủa sự chậm trễ này biết chừng nào. Người hầu phòng dẫn Felton đi xuyên qua một phòng lớn, trong đó những đại diện của La Rochelle do hoàng thân De Soubise dẫn đầu đang ngồi chờ, rồi dẫn vào phòng của Buckingham vừa tắm xong, và lần này cũng như mọi khi ông ta thường chăm chút chải chuốt cực kỳ cẩn thận.

— Trung úy Felton - Patrick nói - do Huân Tước De Winter phái đến.

— Do Huân Tước De Winter à? - Buckingham nhắc lại - cho anh ta vào.

Felton vào. Đúng lúc ấy, Buckingham ném lên tràng kỷ một chiếc áo ngủ thêu sợi vàng rất sang để khoác vào người chiếc áo chẽn bằng nhung xanh đính đầy ngọc trai.

— Tại sao Huân Tước không đích thân đến nhỉ? - Buckingham hỏi - Ta vẫn đợi ông ấy sáng nay.

— Huân Tước sai tôi thưa với Đức Ông, - Felton trả lời - là ngài rất tiếc không đến hầu Đức Ông được, ngài bị vướng vào chuyện canh gác lâu đài.

— Phải, phải - Buckingham nói - Ta biết việc ấy, ông ấy có một nữ tù nhân.

— Chính là về việc nữ tù nhân đó mà tôi muốn thưa chuyện với Đức Ông - Felton nói tiếp.

— Vậy thì nói đi!

Điều tôi nói với ngài chỉ có thể riêng mình ngài nghe thôi ạ.

— Patrick, để mặc chúng ta - Buckingham nói - Nhưng anh phải đứng chờ chuông gọi, lát nữa ta sẽ gọi anh.

Patrick đi ra.

— Bây giờ chỉ còn mỗi chúng ta thôi - Buckingham nói - Ông nói đi.

— Thưa Đức Ông, Huân Tước De Winter hôm nọ có viết thư yêu cầu ngài ký lệnh tống xuống tàu một thiếu phụ tên là Charlotte Backson.

— Phải, ta đã trả lời ông ấy là mang đến cho ta, hoặc gửi cho ta tờ lệnh ấy và ta sẽ ký.

— Lệnh đây, thưa ngài.

— Đưa ta xem - Quận Công nói.

Và cầm tờ lệnh từ tay Felton, ông ta đưa mắt xem qua tờ giấy. Thấy đúng tên người đã được thông báo, ông đặt lên bàn, cầm bút và chuẩn bị ký.

— Xin Đức Ông thứ lỗi - Felton vừa nói vừa ngăn Quận Công lại - nhưng Đức Ông chắc biết cái tên Charlotte Backson không phải là tên thực của thiếu phụ đó?

— Phải, ta biết, ông ạ - Quận Công vừa trả lời vừa chấm bút vào lọ mực.

— Vậy thì, Đức Ông hẳn biết tên thực của người ấy? - Felton hỏi bằng một giọng cộc lốc.

— Ta biết chứ.

Quận Công đưa bút lại gần tờ giấy. Felton tái người đi:

— Và biết rõ cái tên thực ấy - Felton hỏi lại - mà Đức Ông vẫn ký sao?

— Hẳn rồi - Buckingham nói - và ký đến hai lần hơn là một lần ấy chứ.

— Tôi không thể tin nổi - Felton tiếp tục bằng một giọng mỗi lúc một cộc lốc và nhát gừng hơn. Đức Ông biết đó là việc của phu nhân De Winter.

— Ta hoàn toàn biết rõ, dù ta rất ngạc nhiên anh cũng biết chuyện đó.

— Và Đức Ông sẽ ký lệnh đó mà không hối hận ư?

Buckingham ngạo nghễ nhìn chàng trai trẻ và bảo chàng ta:

— Ra thế cơ đấy? Thưa ông, chắc ông biết rõ là ông hỏi ta những câu hỏi kỳ quái đấy và ta có quá ngốc đâu mà đi trả lời?

— Đức Ông hãy trả lời đi - Felton nói - tình thế có lẽ nghiêm trọng hơn là ngài tưởng đấy.

Buckingham nghĩ chàng trai trẻ này do Huân Tước De Winter phái đến, chắc ỷ thế ông ta mới nói năng như vậy, liền dịu giọng lại:

— Không ân hận chút nào và Huân Tước cũng như ta, biết rõ Milady de Winter là một đại tội phạm, và giới hạn hình phạt ở tội lưu đày cũng đã là gia ân cho mụ rồi.

Quận Công đưa bút lên tờ giấy.

— Đức Ông, ngài sẽ không ký cái lệnh đó? - Felton vừa nói vừa tiến một bước gần lại Quận Công.

— Ta sẽ không ký cái lệnh đó - Buckingham nói - Và tại sao vậy?

— Bởi chính ngài sẽ đổi lại lệnh đó, ngài sẽ trả lại công bằng cho Milady.

— Trả lại công bằng cho mụ thì phải đưa mụ ra pháp trường Tyburn - Buckingham nói - Milady là một kẻ đê mạt.

— Thưa Đức Ông, Milady là một thiên thần, ngài biết rõ điều đó tôi yêu cầu ngài trả tự do cho nàng.

— Ồ lại đến thế kia ư? - Buckingham nói - Ông có điên không mà lại nói với tôi như thế?

— Thưa Đức Ông, xin thứ lỗi cho tôi? Có thể nói sao, tôi nói vậy. Tôi đã kiềm chế. Tuy nhiên, xin Đức Ông hãy nghĩ kỹ việc ông sắp làm, và hãy biết sợ, đừng có quá đáng!

— Hay đấy nhỉ?… Cầu Chúa tha thứ cho con! - Buckingham kêu lên - Nhưng con tin là hắn ta đang dọa con!

— Không, thưa Đức Ông. Tôi vẫn đang xin ông. Và tôi nói để ông biết:

Một giọt nước đủ làm tràn bình nước đầy, một lỗi nhẹ có thể dẫn đến sự trừng phạt trút lên đầu kẻ đã được bỏ qua biết bao tội ác.

— Ông Felton - Buckingham nói - Ông ra ngay khỏi đây và sẽ bị bắt ngay tại chỗ.

— Đức Ông, ông sẽ nghe tôi nói hết đã. Ông đã quyến rũ thiếu nữ đó, đã làm nhục cô ta, làm cô ta nhơ nhuốc, ông hãy sửa chữa tội ác của ông đối với cô ta, để cho cô ta ra đi tự do, và tôi sẽ chẳng đòi hỏi điều gì khác ở ông.

— Ông sẽ không đòi hỏi gì ư? - Buckingham vừa nói vừa nhìn Felton, hết sức lạ lùng, và nhấn mạnh từng âm tiết câu vừa nói.

— Quận Công - Felton tiếp tục, càng nói càng phấn khích - hãy coi chừng, toàn thể nước Anh đều chán ngán những bất công của ông rồi. Quận Công, nếu ông lạm dụng vương quyền mà hầu như ông đã đoạt ngôi rồi, Quận Công, ông phải biết mọi người và Chúa kinh tởm ông. Chúa sẽ trừng phạt ông sau, nhưng tôi, tôi sẽ trừng phạt ông hôm nay.

— A, thế này thì quá thể rồi? - Buckingham vừa kêu lên vừa bước một bước về phía cửa.

Felton ngăn lại.

— Tôi nhã nhặn yêu cầu ông - anh ta nói - hãy ký lệnh trả tự do cho phu nhân De Winter. Nên nhớ đó là người phụ nữ mà ông đã làm nhục.

— Lui ra ngay! - Buckingham nói - nếu không ta sẽ gọi người gông cổ anh lại.

— Ông không gọi được đâu - Felton vừa nói vừa nhảy phắt lại đứng giữa Quận Công và chiếc chuông đặt trên chiếc bàn xoay nạm bạc - hãy coi chừng, Quận Công, ông đang trong tay của Chúa đấy.

— Trong tay của quỷ sứ thì có - Buckingham kêu lên và to giọng để làm mọi người chú ý, tuy không gọi trực tiếp.

— Ký đi, Quận Công, ký trả tự do cho phu nhân De Winter - Felton vừa nói vừa đẩy tờ giấy về phía Quận Công.

— Ép ta ư? Nhạo ta đấy ư? Patrick đâu?

— Ký đi, Quận Công!

— Không bao giờ.

— Không bao giờ ư?

— Cứu ta? - Quận Công kêu to, đồng thời vồ lấy gươm.

Nhưng Felton không để ông ta kịp rút gươm, anh ta phanh ngực rút con dao mà Milady đã từng tự đâm mình nhảy xổ vào Quận Công.

Đúng lúc đó, Patrick vào phòng và kêu lên.

— Thưa Đức Ông, một bức thư từ nước Pháp.

— Từ Pháp ư? - Buckingham kêu lên, quên hết và chỉ nghĩ đến người đã gửi bức thư.

Felton lợi dụng lúc đó đâm ngập con dao vào sườn ông ta đến tận chuôi.



— A! Quân phản bội - Buckingham thét lên - mi giết ta rồi.

— Giết người! Patrick hét lên.

Felton liếc mắt nhìn quanh để chạy trốn và thấy chiếc cửa mở liền lao sang phòng bên là phòng những đại diện của La Rochelle đang đợi, chạy xuyên qua và lao xuống cầu thang. Nhưng ngay bậc đầu tiên, anh ta gặp phải Huân Tước De Winter.

Thấy anh ta tái mét, nhớn nhác, tay, mặt đều đầy máu, ông vồ lấy cổ anh ta và kêu lên:

— Ta biết mà, ta đoán ra chậm mất một phút thôi! Ôi, khốn nạn, khốn nạn cái thân ta!

Felton không kháng cự lại gì cả, ông De Winter trao hắn tận tay cho bọn lính canh giải hắn đến một sân trời nhỏ nhìn xuống biển, đợi lệnh mới, rồi lao vào phòng Buckingham.

Nghe tiếng kêu của Quận Công rồi tiếng gọi Patrick, người đàn ông mà Felton gặp trong phòng đợi cũng nhảy bổ vào căn phòng.

Người này thấy Quận Công nằm trên ghế dài, tay bịt chặt vết thương.

— La Porte. - Quận Công nói bằng giọng hấp hối. - La Porte, Hoàng Hậu sai ông đến ư?

— Vâng, thưa Đức Ông - viên hầu cận trung thành của Anne Autriche trả lời - nhưng có lẽ đã quá muộn.

— Im nào, La Porte! Người ta có thể nghe thấy ông đấy! Patrick không được để ai vào. Ôi, ta sẽ không được biết nàng nói gì với ta mất? Trời ơi, ta chết mất.

Và Quận Công ngất đi.

Tuy nhiên, Huân Tước De Winter, các đại diện, các vị chỉ huy cuộc viễn chinh, những sĩ quan nội phủ dinh Buckingham đều tràn vào căn phòng. Đâu đâu cũng vang lên những tiếng kêu khóc tuyệt vọng. Lâu đài tràn ngập tiếng kêu than rền rĩ, chả mấy lúc tin tức đã tràn ra lan khắp thành phố.

Một phát đại bác báo hiệu vừa xảy ra một chuyện gì mới và bất ngờ.

Huân Tước De Winter bứt tai bứt tóc.

— Chậm mất một phút! Ôi Chúa ơi, bất hạnh thế này ư?

Quả thật, lúc bảy giờ sáng người ta đến báo cho ông biết một chiếc thang dây bồng bềnh dưới một chiếc cửa sổ của lâu đài, ông chạy ngay đến phòng Milady, thấy phòng trống, cửa sổ mở, song sắt bị cưa, chợt nhớ lại lời dặn mồm mà D'Artagnan đã chuyển đến cho ông qua sứ giả của chàng, ông run lên lo cho Quận Công, vội chạy ra chuồng ngựa, chẳng kịp đóng yên, vớ con nào, nhảy luôn lên con ấy, phi rạp bụng ngựa sát đất nhảy xuống sân dinh phủ, chạy vội lên cầu thang rồi gặp Felton ngay cầu thang.

Tuy nhiên Quận Công chưa chết. Ông tỉnh lại, mở mắt, mọi người lại

thấy hy vọng.

— Thưa các vị - Ông nói - xin để mình tôi với Patrick và La Porte. A! Ông đấy ư, ông De Winter? Sáng nay ông đã sai đến tôi một thằng điên quái gở, ông xem nó đã làm tôi ra nông nỗi này đây?

— Ôi, thưa Quận Công - Huân Tước kêu lên - Tôi sẽ chẳng bao giờ hết ân hận về chuyện này.

— Và anh đã nhầm đấy, anh De Winter thân yêu của tôi - Buckingham vừa nói vừa chìa tay cho De Winter -Tôi không biết con người nào lại được một người khác tiếc thương suốt đời cả, nhưng thôi mặc chúng tôi, tôi xin anh đấy.

Huân Tước vừa đi ra vừa thổn thức.

Trong phòng chỉ còn lại Quận Công bị thương, La Porte và Patrick.

Người ta đi tìm thầy thuốc, nhưng không tìm được.

— Đức Ông, ngài sẽ sống, ngài sẽ sống - viên hầu cận trung thành của Anne D'Autriche quỳ trước ghế dài Quận Công nằm, nhắc đi nhắc lại.

— Nàng viết cho ta thế nào? - Buckingham đầm đìa máu cố át đi những đau đớn dữ dội để hỏi về người mình yêu bằng một giọng thều thào - Nàng viết gì cho ta? Đọc cho ta nghe đi.

— Ồ thưa Đức Ông! - La Porte nói.

— Tuân lệnh đi, La Porte, ông không thấy ta không còn mấy thời gian nữa ư?

La Porte bẻ dấu xi và giơ bức thư trước mắt Quận Công, nhưng Buckingham có cố cũng không phân biệt nổi chữ nữa.

— Đọc đi - Ông nói - đọc đi nào, ta không trong thấy nữa, đọc mau lên, chả có ta lại còn không nghe được ấy chứ, và ta sẽ chết mà không biết được nàng viết gì cho ta.

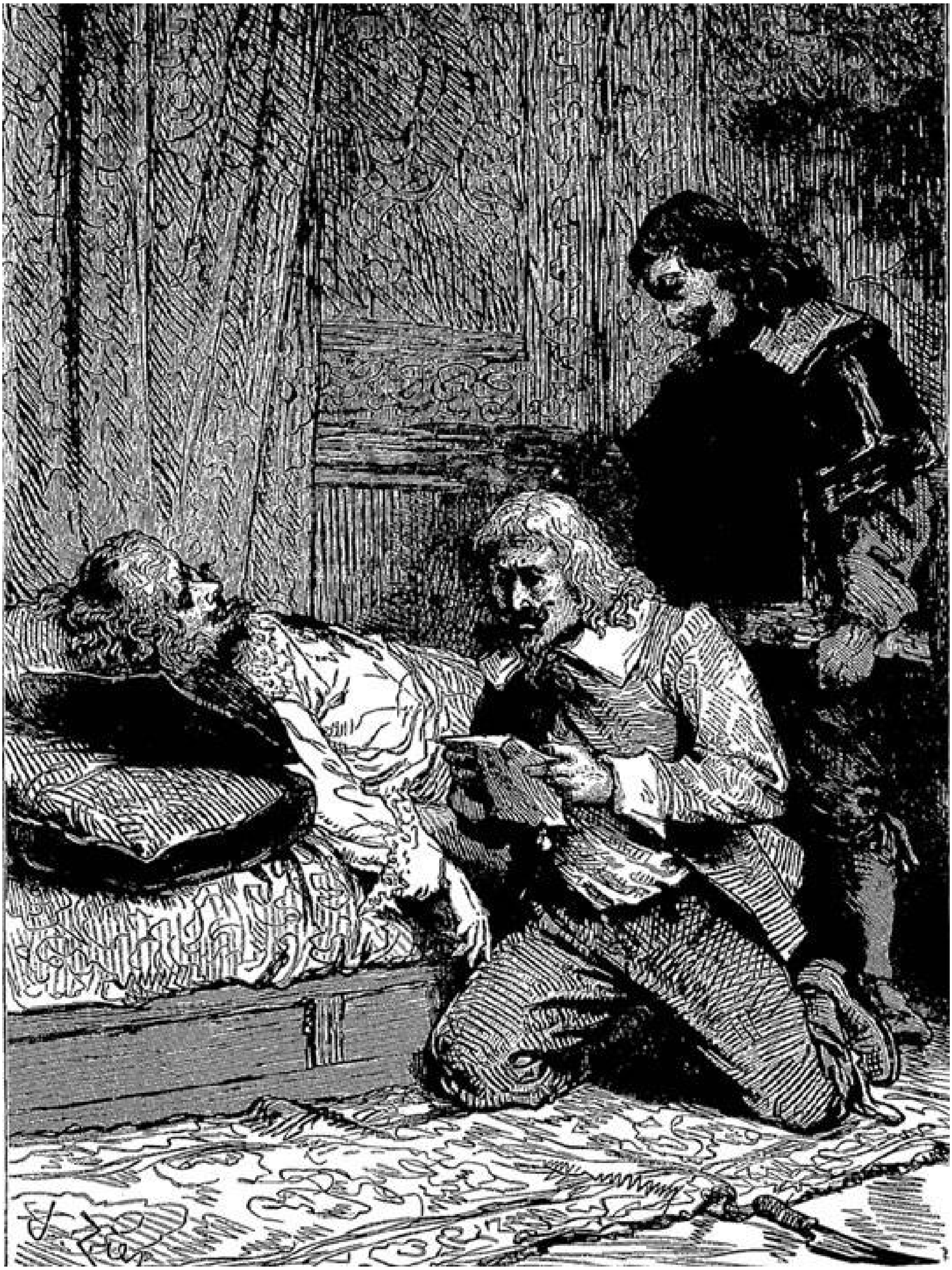
«Quận Công.

Từ ngày quen biết ông, tôi đã từng đau khổ do ông và vì ông. Vì vậy tôi cầu xin ông, nếu còn muốn cho tôi được thư thái, thì hãy chấm dứt việc rầm rộ vũ trang chống lại nước Pháp và dừng cuộc chiến lại. Cuộc chiến ấy, người ta nói ầm lên rõ ràng là do nguyên nhân tôn giáo và thầm thì tình yêu của ông đối với tôi là nguyên nhân che giấu bên trong. Cuộc chiến ấy không những có thể đem lại cho nước Pháp và nước Anh những thảm họa lớn mà

còn cho ông, Huân Tước ạ, những bất hạnh mà tôi sẽ ân hận vô cùng. Người ta đang đe dọa tính mạng ông, xin ông hãy đề phòng, bởi nó rất quý đối với tôi kể cả lúc tôi sẽ bị buộc phải coi ông như một kẻ thù.

Người được ông yêu mến,

Anne.»



Buckingham thu hết tàn lực nghe đọc bức thư, khi người ta đọc xong, ông như thể thấy trong thư một nỗi thất vọng cay đắng, liền hỏi:

— Vậy ông không còn một điều gì khác dặn miệng để nói với ta ư, La

Porte?

— Có chứ, thưa Đức Ông, Hoàng Hậu dặn tôi nói với Đức Ông phải hết sức giữ gìn bởi bà được tin người ta định ám sát Đức Ông.

— Có thế thôi ư, thế thôi ư? - Buckingham sốt ruột hỏi.

— Bà còn dặn tôi nói với Đức Ông bà vẫn luôn yêu ông.

— Có thế chứ! - Buckingham mừng rỡ - Đội ơn Chúa! Cái chết của ta sẽ không phải là cái chết của một người xa lạ đối với nàng.

La Porte đầm đìa nước mắt.

— Patrick - Quận Công nói - đem cho ta cái tráp đựng những nút kim cương ra đây.

Patrick đem tráp ra và La Porte nhận ngay ra là của Hoàng Hậu.

— Bây giờ, mang cái túi xa tanh trắng thêu tên tắt của nàng bằng ngọc trai ra đây.

Patrick lại vâng lời.

— Cầm lấy, La Porte - Buckingham nói - đây là những tín vật duy nhất ta có với nàng, cái tráp bạc và hai chữ tắt ấy. Ông hãy đưa lại cho Lệnh Bà, và để làm kỷ niệm cuối cùng (ông đưa mắt tìm quanh xem có vật nào quý), ông mang theo về cho nàng. - Ông vẫn tìm, nhưng đôi mắt đã mờ đi vì cái chết gần kề, đôi mắt chỉ còn thấy con dao của Felton rơi xuống và còn sôi máu tươi trên khắp lưỡi dao.

— Và ông mang theo con dao ấy! - Quận Công vừa nói vừa siết chặt tay La Porte.

Ông vẫn còn có thể bỏ chiếc túi vào trong cái tráp bạc, và buông con dao vào đấy, ra hiệu cho La Porte mình không thể nói được nữa. Rồi lần này trong cơn vật vã cuối cùng, ông không thể chống lại được nữa, và lăn từ ghế dài xuống sàn nhà.

Patrick thét lên một tiếng.

Buckingham muốn mỉm cười lần cuối nữa, nhưng cái chết đã chặn đứng lại dòng suy nghĩ vẫn còn hằn lại trên trán ông như một nụ hôn cuối cùng của tình yêu.

Lúc đó, thầy thuốc của Quận Công mới hớt hải chạy tới. Ông ta ở trên tàu Đô Đốc, nên người ta phải đến tận đấy tìm ông. Ông lại gần Quận Công, cầm tay ông ta, giữ một lúc trong tay mình và buông rơi xuống rồi nói:

— Vô ích thôi, ông ấy chết rồi.

— Chết ư, chết ư? - Patrick kêu lên.

Nghe tiếng kêu, cả đám người ùa vào gian phòng, đâu đâu cũng thất kinh và huyên náo.

Thấy Buckingham vừa tắt thở, Huân Tước De Winter chạy ngay đến chỗ Felton mà bọn lính vẫn canh giữ trên chiếc sân trời nhỏ.

— Quân khốn kiếp? - Ông nói với chàng trai trẻ mà từ lúc Buckingham chết anh ta đã lấy lại được sự gan góc và bình thản chẳng bao giờ mất nữa - Khốn kiếp! Mày đã làm gì?

— Tôi trả thù! - gã nói.

— Mày trả thù ư? - Huân Tước nói - mày nói mày đã thành công cụ cho con đàn bà trời đánh thì hơn. Nhưng tao thề với mày, tội ác này sẽ là tội ác cuối cùng của nó.

— Tôi không hiểu ông định nói gì - Felton bình tĩnh trả lời - Và thưa Huân Tước, tôi không biết ông định nói về ai đây. Tôi giết ông De Buckingham bởi ông ta đã hai lần từ chối chính ông phong tôi chức đại úy. Tôi trừng phạt sự bất công của ông ta, có thế thôi.

De Winter, choáng người, nhìn những người đang trói hắn ta và không biết nghĩ thế nào về sự vô cảm đến thế. Tuy nhiên có một điều duy nhất phủ một đám mây lên vầng trán trong trắng của hắn ta. Mỗi tiếng động hắn nghe thấy, tên Thanh Giáo ngây thơ ấy lại tưởng như nhận ra tiếng chân và giọng nói của Milady lao vào trong vòng tay hắn để tự cáo buộc mình và cùng chết với hắn ta.

Bỗng hắn giật mình, mắt hắn chăm chăm nhìn vào một chấm đen trên biển mà đối với người khác thì đó chỉ là một con ó biển bồng bềnh trên sóng. Nhưng từ nơi sân thượng hắn đang đứng này có thể bao quát tất cả và với con mắt chim ưng thủy thủ, hắn ta nhận ra cánh buồm của chiếc thuyền buồm đang hướng về bờ biển nước Pháp.

Hắn tái mặt, đưa tay lên bóp chặt trái tim đang tan nát và hiểu ra hoàn toàn sự phản bội.

— Thưa Huân Tước, xin cho tôi được hưởng một ân huệ cuối cùng - Hắn nói với Huân Tước.

— Ân huệ gì? - Huân Tước hỏi.

— Bây giờ là mấy giờ rồi ạ?

— Chín giờ kém mười lăm - Huân Tước rút đồng hồ ra xem nói.

Milady đã khởi hành trước thời hạn một tiếng rưỡi. Ngay khi nghe tiếng đại bác báo biến cố trọng đại, đã ra lệnh nhổ neo. Con thuyền đang lướt đi dưới bầu trời xanh ngắt và đã cách rất xa bờ.

— Chúa đã muốn như vậy - Hắn ta nói với sự nhẫn nhục của một kẻ cuồng tín, tuy mắt vẫn không rời khỏi con thuyền đó và hắn tưởng như chắc chắn có thể phân biệt rõ cái bóng ma trắng toát ở mạn thuyền của mụ đàn bà mà vì mụ hắn sắp phải vong mạng.

Ông De Winter nhìn theo con mắt hắn ta, để xem vì đâu hắn đau đớn và đã đoán ra tất cả.

— Quân khôn kiếp, mày hãy chịu trừng phạt mình mày trước đã! - Huân Tước nói với Felton, mắt vẫn đang bị hút về phía biển - Nhưng ta thề với mày, trên hương hồn của anh ta mà ta yêu quý biết mấy, cái con đồng phạm của mày không thoát nổi đâu.

Felton cúi đầu không nói một lời.

Còn ông De Winter, ông bước nhanh xuống cầu thang và đi về phía cảng.

LX

Bên nước Pháp

Nỗi lo sợ đầu tiên của Vua nước Anh, Charles đệ nhất, khi được tin cái chết ấy, là sợ cái tin vô cùng khủng khiếp ấy sẽ làm quân Rochelle mất hết lòng can đảm. Richelieu viết trong những hồi ký của mình là Vua Anh cố giấu họ càng lâu càng tốt, cho đóng cửa toàn bộ các hải cảng của vương quốc Anh, canh phòng rất cẩn thận không cho tàu nào ra khỏi, cho đến khi đạo quân mà Buckingham đã chuẩn bị trước đó lên đường. Nhà Vua, thay vì Buckingham, sẽ đích thân đảm nhiệm giám sát việc khởi hành.

Nhà Vua còn đẩy lệnh này nghiệt ngã lên đến mức giữ lại ở Anh quốc sứ thần Đan Mạch đã cáo biệt vì hết nhiệm kỳ, và sứ thần đương nhiệm Hà Lan phải đưa trở về cảng Flessingue những chủ tàu Ấn Độ mà Vua Charles đệ nhất trao trả.

Nhưng vì ông chỉ nghĩ tới việc ban ra lệnh ấy sau biến cố kia những năm tiếng đồng hồ nghĩa là vào khoảng hai giờ chiều, hai chiếc tàu đã ra khỏi cảng. Một chiếc mang theo Milady[141]. Lúc đầu mụ còn nghi ngờ về biến cố, nhưng khi nhìn thấy cờ đen xõa trên cột buồm tàu Đô Đốc, mụ lại càng tin chắc hơn.

Còn con tàu thứ hai, nó chở ai đi và ra đi thế nào, sẽ nói sau.

Hơn nữa, trong thời gian đó, chẳng có gì mới ở trận tuyến Rochelle. Chỉ có Nhà Vua là vẫn cứ phiền não như mọi khi, mà có lẽ có đôi chút phiền não hơn ở nơi trận tuyến nên quyết định cải trang đi tham dự các lễ hội Thánh Louis và Thánh Germain và đã yêu cầu Giáo Chủ chuẩn bị cho mình một đoàn hộ tống độ hai mươi ngự lâm quân thôi. Giáo Chủ đôi khi cũng bị lây nỗi phiền muộn của Nhà Vua, nên rất vui vẻ cho viên phụ tá của mình nghỉ phép để đi cùng Nhà Vua, ông này hứa sẽ trở về ngày 15 tháng chín. Ông De Treville được Giáo Chủ báo trước, liền chuẩn bị hành lý và vì không rõ tại sao ông lại biết được cái nguyện vọng tha thiết, thậm chí là nhu cầu khẩn yếu của các bạn trẻ của mình là được trở về Paris, nên không cần nói cũng biết

ông chỉ định họ tham gia đoàn hộ tống.

Bốn chàng biết tin sau ông De Treville mười lăm phút, bởi họ là những người đầu tiên được ông thông báo, lúc này D'Artagnan mới thấy quý sự biệt đãi mà Giáo Chủ đã ban cho chàng được chuyển sang ngự lâm quân, không có chuyện đó chàng đã buộc phải ở lại trận tuyến trong khi các bạn ra đi.

Không nói cũng rõ việc nóng ruột trở về Paris có nguyên nhân là mối nguy hiểm mà bà Bonacieux sẽ gặp phải khi chạm trán với Milady, kẻ tử thù của bà ở tu viện Béthune. Vì vậy Aramis đã viết ngay thư cho Marie Michon, cô thợ may ở Tours vốn có những mối quen biết rất thần thế, để xin Hoàng Hậu cho phép bà Bonacieux được ra khỏi tu viện, rút lui về sống ở Lorraine hoặc ở Bỉ. Chẳng phải đợi lâu tám chín ngày sau Aramis đã nhận được thư trả lời.

«Anh họ thân yêu của em.

Đây là giấy phép của chị em cho rút cô bé nữ tì của chúng ta ra khỏi tu viện Béthune, mà anh thấy không khí ở đấy không hợp với cô bé. Chị em gửi cho anh giấy phép này mà trong lòng rất vui bởi chị ấy yêu cô bé lắm, và vẫn dành cho cô bé sự giúp đỡ sau này.»

Kèm theo thư là một giấy phép như sau:

«Bà nhất tu viện Béthune sẽ trao tận tay người trao cho bà giấy này, nữ tu sĩ mới tới và đã vào tu viện của bà dưới sự ủy nhiệm và bảo trợ của ta.

Điện Louvre ngày 10 tháng 8 năm 1628

Anne»

Người ta thừa hiểu mối quan hệ họ hàng giữa Aramis và cô thợ may gọi Hoàng Hậu bằng chị đã làm mấy người bạn trẻ hứng thú đến thế nào. Nhưng Aramis, sau hai ba lần đỏ mặt đến tận lòng trắng con mắt trước những câu đùa tục tĩu của Porthos, đã yêu cầu các bạn mình đừng trở lại chủ đề ấy nữa và tuyên bố nếu còn nói với chàng dù chỉ một lời về chuyện này, chàng sẽ không sử dụng cô em họ mình làm trung gian cho những việc loại này nữa.

Vậy là không còn vấn đề Marie Michon giữa bốn chàng ngự lâm nữa, vả lại họ đã có được điều họ mong muốn, đó là lệnh rút bà Bonacieux ra khỏi tu viện những nữ tu sĩ Carmélites ở Béthune. Đúng là, cái lệnh đó sẽ chẳng giúp được họ bao nhiêu nếu họ vẫn còn ở trận tuyến La Rochelle, nghĩa là ở

đầu kia nước pháp.

Vì vậy D’Artagnan đã toan xin ông De Treville cho nghỉ phép, bằng cách thổ lộ hết với ông tầm quan trọng của việc ra đi, thì cái tin Nhà Vua sắp đi Paris với một đoàn hộ tống hai mươi ngự lâm quân và D’Artagnan cùng các bạn được tham gia đoàn, được chuyển tới mấy người. Niềm vui thật lớn lao. Họ sai những người hầu đi trước cùng với hành lý và họ lên đường sáng hôm sau.

Giáo Chủ ra tiễn Hoàng Thượng từ Surgères đến Mauzé, và đến đó, Nhà Vua và Giáo Chủ từ biệt nhau rất thân tình.

Nhà Vua mặc dầu muốn càng đi nhanh càng tốt để ngày 23 về đến Paris, nhưng lại thích giải phiền, nên dọc đường thỉnh thoảng lại dừng lại săn chim ác là, một trò tiêu khiển trước đây chịu ảnh hưởng của Công Tước Luynes[142] mà Nhà Vua vẫn luôn luôn ham thích. Trong số hai mươi ngự lâm quân, thì mười sáu người rất lấy làm vui thích mỗi khi dừng lại như thế, còn bốn người kia thì lại không tiếc lời nguyền rủa. Nhất là D’Artagnan, lúc nào cũng như có tiếng ong ong trong tai, điều đó được Porthos giải thích: “Một vị đại phu nhân bảo tớ: Thế là có ai đó đang mong cậu đấy!"

Rốt cuộc, đoàn hộ tống cũng vào Paris đêm 23. Nhà Vua cảm ơn ông De Treville và cho phép ông được cho quân mình nghỉ bốn ngày phép với điều kiện không một ai trong số được đặc ân ấy lộ mặt ở nơi công cộng, nếu không sẽ phạt tội tống ngục Bastille.

Bốn người đầu tiên được nghỉ phép đương nhiên là bốn người bạn. Hơn nữa, Athos còn được ông De Treville cho sáu ngày thay vì bốn, lại còn thêm vào đấy hai đêm, họ được đi vào lúc năm giờ chiều 24, nhưng để làm vừa lòng họ, ông lại tính phép vào sáng ngày 25.

— Ơ hay, lạy Chúa? - D’Artagnan vốn chẳng bao giờ nghi ngờ điều gì nói - Tôi thấy hình như chúng ta đang làm rắc rối thêm cái điều hoàn toàn đơn giản. Chỉ cần hai ngày, phi ngựa chí tử, thay vài ba con (cần cóc gì, tôi có tiền mà) là tôi đã đến được Béthune, tôi sẽ trao thư của Hoàng Hậu cho bà nhất và tôi sẽ đưa kho báu thân yêu mà tôi vẫn đi tìm không phải về Lorraine, cũng không về Bỉ, mà về Paris, ở đấy giấu tốt hơn, nhất là chừng nào Giáo Chủ còn ở La Rochelle. Rồi, một khi đã từ chiến dịch trở về thì lúc đó, một phần được sự che chở của bà chị họ của nàng, một phần được đặc ân

do những gì chúng ta đã làm cho Hoàng Hậu, chúng ta sẽ được Hoàng Hậu ban cho điều chúng ta mong muốn. Các vị cứ ở lại đây, làm gì phải đi đâu cho nó mệt người vô ích, chỉ cần tôi và Planchet là đã đủ cho một cuộc viễn chinh quá ư đơn giản đến thế.

Nghe vậy, Athos điềm tĩnh trả lời:

— Thì bọn mình, bọn mình cũng có tiền chứ. Bởi mình đã uống hết phần tiền bán kim cương đâu và Porthos, Aramis cũng đều chưa ăn hết. Chúng mình có thể cho toi đến bốn con mỗi người ấy chứ. Nhưng nghĩ kỹ đi D'Artagnan - Athos nói thêm bằng một giọng quá u uất khiến chàng trai nghe cũng phải rùng mình - hãy nghĩ rằng Béthune là một thành phố, nơi Giáo Chủ đã có cuộc hẹn với một người đàn bà đi đến đâu mang theo bất hạnh tới đó. D'Artagnan, nếu đây là công việc chỉ liên quan đến bốn người đàn ông chúng ta, thì tôi sẽ để cậu đi một mình. Nhưng cậu lại có chuyện với con mụ ấy, thì chúng ta phải đi cả bốn đến đó và cầu Chúa phù hộ, cùng với bốn người hầu của chúng ta, chúng ta sẽ đủ chơi.

— Athos, anh làm tôi phát hoảng đấy - D'Artagnan nói - Lạy Chúa, mà anh sợ cái gì mới được chứ?

— Sợ tất - Athos đáp.

D'Artagnan quan sát vẻ mặt các bạn, thấy đều như Athos cả, đều mang dấu lo lắng sâu xa. Thế rồi họ tiếp tục lên đường, cho ngựa phóng hết cỡ, không nói thêm một lời. Chiều ngày 25, khi đi vào Arrast và khi D'Artagnan vừa mới xuống ngựa ở quán Chiếc Bừa Vàng để uống một cốc vang, thì một kỵ sĩ cũng vừa từ sân một bưu trạm đi ra, có lẽ vừa thay ngựa, và cho con ngựa mới phi nước đại về phía Paris. Lúc hắn phi qua chiếc cổng lớn ra đường phố, gió tốc vạt áo choàng hắn khoác mặc dầu đang tháng tám, và cuốn bay chiếc mũ, hắn định đưa tay giữ lấy, lúc chiếc mũ vừa rời khỏi đầu, và kéo sụp xuống mắt.

D'Artagnan mắt vẫn chăm chăm nhìn con người ấy bỗng tái mặt, đánh rơi cả chiếc cốc.

— Ông sao vậy, ông chủ? - Planchet hỏi.

— Ôi, kìa, lại đây ngay, các ông, ông chủ tôi bị ốm rồi kìa!

Ba người bạn chạy ngay đến và thấy D'Artagnan chẳng những không sao, lại còn chạy đến chỗ ngựa mình. Họ giữ chàng lại ở ngưỡng cửa.

Athos quát:

— Hay nhỉ, cậu định đi quái quỷ đâu thế này?

— Chính hắn! - D'Artagnan mặt tái đi tức giận, lấm tấm mồ hôi trán kêu lên - Chính hắn? Cứ để tôi đuổi theo nó?

— Nhưng hắn là ai? - Athos hỏi.

— Hắn, cái người ấy?

— Cái người nào?

— Cái tên trời đánh, cái tên ác thần của tôi, mà bao giờ gặp nó tôi cũng có nguy cơ gặp tai họa, cái tên đi cùng con mụ khủng khiếp lần đầu tiên tôi gặp mụ ấy, cái tên tôi đang đuổi theo tìm nó thì đụng phải anh đấy, cũng là cái tên tôi nhìn thấy đúng sáng hôm bà Bonacieux bị bắt cóc ấy. Tôi đã thấy hắn, đúng là hắn! Tôi nhận ra hắn khi gió tốc áo chàng của hắn lên.

— Quỷ sứ đấy! - Athos mơ màng nói.

— Lên yên, các vị, lên yên thôi. Ta đuổi theo hắn, và sẽ đuổi kịp hắn.

— Bạn thân mến - Aramis nói - Nên nhớ hắn đi về phía đối diện chúng ta đang đi, hắn lại có ngựa mới thay, còn ngựa của chúng ta thì đã mệt, do đó có phi đến quỵ ngựa cũng chẳng có cơ may đuổi kịp hắn. Thôi mặc xác tên đàn ông đó, chúng ta hãy cứu người phụ nữ đã.

— Ê, ông ơi! - Một gã coi ngựa vừa đuổi theo người lạ mặt vừa kêu lên - Ông ơi! Có mẩu giấy rơi ra từ mũ ông đây này? Ê, ông ơi!

— Anh bạn? - D'Artagnan nói - Đồng nửa pistole cho mẩu giấy ấy đây?

— Rất vui lòng, thưa ông, nó đây!

Gã coi ngựa rất vui gặp một ngày may mắn, trở lại sân lữ điếm. D'Artagnan mở mẩu giấy ra.

— Thế nào? - Các bạn vừa quây lại vừa hỏi.

— Mỗi một chữ! - D'Artagnan nói.

— Phải, Aramis nói - nhưng cái tên đó là tên một thị trấn hay tên làng đấy.

— "Armentières" - Porthos đọc - Armentières, tôi không biết cái tên ấy?

— Nhưng tên thị trấn hay tên làng cũng là do tay con mụ đó viết. - Athos kêu lên.

D'Artagnan nói:

— Thôi được rồi, chúng ta cứ giữ cẩn thận mẩu giấy đó. Có lẽ tôi sẽ

chẳng mất toi đồng nửa pistole cuối cùng của tôi đâu. Lên ngựa, các bạn lên ngựa thôi?

Và bốn người bạn phi nước đại trên con đường tới Béthune.

LXI

Tu viện nữ tu sĩ Carmélites ở Béthune

Những kẻ phạm trọng tội thường mang trong mình một loại tiền định cho phép chúng vượt qua mọi hiểm nguy, cho tới khi Chúa cứu thế đã quá mệt mỏi liền đánh dấu cho tiêu ma cái vận mạng vô đạo của chúng.

Trường hợp Milady là như thế. Mụ đã lọt qua được tàu tuần dương của cả hai nước, và đến Boulogne bình yên vô sự. Lên cảng Portsmouth, Milady là một phụ nữ Anh bị những sự bạo ngược ở Pháp xua đuổi khỏi Rochelle. Lên bờ Boulogne, sau hai ngày vượt biển, mụ lại biến thành một người đàn bà Pháp bị người anh ở Portsmouth vì mang mối hận thù chống lại nước Pháp quấy nhiễu.

Vả lại Milady có một thứ hộ chiếu có hiệu lực nhất, đó là sắc đẹp của mụ, dáng vẻ cao quý và sự hào phóng vung tiền của mụ. Vượt qua những thủ tục thông thường bằng nụ cười đáng yêu và những cử chỉ lả lơi tình tứ, viên Trấn Thủ cảng còn hôn tay mụ, vì vậy mụ chỉ ở lại Boulogne đủ thời gian để bỏ vào bưu trạm bức thư như sau:

«Kính gửi Đức Ông Giáo Chủ De Richelieu, tại mặt trận La Rochelle.

Thưa Đức Ông, xin Đức Ông yên tâm, Quận Công De Buckingham sẽ không đến nước Pháp được đâu.

Boulogne chiều 25.

Milady de…

T.B. Theo ý muốn của Đức Ông, tôi đang trở về tu viện Béthune, và sẽ đợi lệnh ngài ở đấy.»

Quả nhiên ngay chiều hôm đó, Milady lên đường. Đêm xuống. Mụ dừng lại và ngủ trong một quán trọ, rồi năm giờ sáng hôm sau, lại ra đi, sau ba tiếng đồng hồ, đến Béthune. Mụ hỏi thăm tu viện các nữ tu sĩ Carmélites, và vào ngay đó. Bà nhất ra gặp mụ. Milady đưa cho bà lệnh của Giáo Chủ. Bà tu viện trưởng sai dọn cho mụ một phòng và bữa điểm tâm.

Mọi cái thuộc về quá khứ đã được xóa nhòa trước mắt người đàn bà đó,

và mắt chăm chăm hướng về tương lai, mụ chỉ thấy cái vận mệnh cao sang mà Giáo Chủ sẽ dành cho, chỉ thấy phục vụ Giáo Chủ quá may mắn khiến tên ông không dính dáng gì vào toàn bộ cái vụ việc đẫm máu đó. Những đam mê luôn luôn mới mẻ làm mụ kiệt quệ sức lực, lại đem lại cho cuộc đời mụ cái vẻ bề ngoài của những đám mây bay trên trời phản ánh lúc thì màu xanh biếc, lúc thì màu lửa đỏ, khi thì màu đen u ám của bão tố và chỉ để lại trên mặt đất những vết tích của tàn phá và chết chóc.

Sau bữa điểm tâm, bà tu viện trưởng tới thăm mụ. Ở nhà tu kín chẳng có mấy trò tiêu khiển, và bà nhất hiền lành phúc hậu đã vội đến làm quen với người khách trọ mới của mình. Milady muốn làm bà tu viện trưởng vui lòng. Điều đó thật dễ đối với một người đàn bà thực sự thuộc tầng lớp trên như thế. Mụ cố làm ra vẻ dễ thương. Mụ kiều diễm và quyến rũ bà nhất phúc hậu bằng những câu chuyện rất đa dạng và bằng những nét duyên dáng trên khắp người mình.

Nữ tu viện trưởng, một tiểu thư xuất thân từ gia đình quý tộc nên càng thích nghe những chuyện triều đình hiếm khi lan đến những nơi tận cùng của vương quốc và nhất là phải khó khăn lắm mới vượt qua được những bức tường của các tu viện, nơi những dư luận thế gian chỉ đến được ngưỡng cửa là đã thở hắt ra rồi.

Milady, trái lại, lại thông tỏ mọi mưu mô của giới quý tộc, mà mụ đã từng sống giữa những thủ đoạn đó năm sáu năm nay, bèn kể cho bà tu viện trưởng phúc hậu kia những thói tục thời lưu của triều đình Pháp, xen lẫn những cuồng nhiệt quá đáng của Nhà Vua. Mụ liệt kê ra cái biên niên sử đầy bê bối của các vị vương hầu và các phu nhân trong triều đình, mà bà tu viện trưởng đều biết mặt biết tên, động nhẹ cả tới mối tình của Hoàng Hậu và ông Botany, nói rất nhiều để moi người ta nói ra chút ít.

Nhưng bà tu viện trưởng chỉ biết nghe và mỉm cười, mà không đáp lại. Tuy nhiên, vì Milady thấy bà có vẻ rất thích những loại chuyện ấy, liền tiếp tục. Có điều mụ dồn câu chuyện vào Giáo Chủ.

Nhưng mụ rất lúng túng vì không biết bà nhất thuộc phe Nhà Vua hay phe Giáo Chủ, nên mụ phải giữ thái độ trung dung thận trọng. Nhưng bà nhất, về phía mình lại còn thận trọng hơn, chỉ biết kính cẩn cúi đầu mỗi khi nữ du khách nói đến tên của Giáo Chủ. Milady bắt đầu tin bà ta cũng rất

phiền muộn phải sống trong tu viện. Mụ quyết định thử liều một chút là biết ngay phải như thế nào. Muốn biết sự kín đáo của bà tu viện trưởng phúc hậu này đến mức nào, mụ liền nói tới một điều xấu xa lúc đầu còn rất giấu giấu giếm giếm, về sau thì rõ rành rành của Giáo Chủ, kể lại những mối tình của Thủ Tướng Richelieu với các bà D'Aiguillon, Marion de Lorme và một vài phụ nữ phong tình khác nữa. Bà nhất nghe chăm chú hơn, dần dần có vẻ thích thú hơn và mỉm cười.

"Tốt, Milady nghĩ, bà ta có vẻ thích chuyện mình nói. Nếu bà ta thuộc phe Giáo Chủ, ít nhất cũng không thuộc loại cuồng tín."

Thế là mụ liền chuyển sang những hành vi bạo ngược của Giáo Chủ với kẻ thù của mình. Bà tu viện trưởng chỉ làm dấu thánh không tán thành cũng không phản đối. Điều đó khiến Milady khẳng định bà ta thuộc phái Nhà Vua hơn là phái Giáo Chủ. Milady tiếp tục, mỗi lúc một thêm thắt vào.

— Tôi hoàn toàn mô tê mù tịt về tất cả những chuyện ấy - Cuối cùng bà nhất cũng nói - nhưng dù có ở cách xa triều đình đến mấy, có đặt ra ngoài những lợi ích của người đời trong vị trí của chúng tôi đến mấy thì những gì mà bà kể cho chúng tôi nghe cũng là những tấm gương rất đáng buồn và một trong số những khách trọ của chúng tôi đã từng đau khổ biết mấy trước những sự trả thù và ngược đãi của Giáo Chủ.

— Một trong những khách trọ của bà ư - Milady nói - Ờ! Chúa ơi! Tội nghiệp người đàn bà đó. Tôi thấy thương cho cô ta.

— Và bà nói có lý đấy, bởi cô ấy rất đáng thương. Nhà tù, hăm dọa, đối xử tệ hại, cô ấy đau khổ mọi điều. Nhưng suy cho cùng - bà nhất nói tiếp - Giáo Chủ có lẽ có những lý do khả dĩ tin cậy để hành động như thế, và cho dù cô ta có phong thái của một thiên thần, cũng không bao giờ nên đánh giá con người theo dáng vẻ bề ngoài.

"Tốt - Milady tự nhủ - ai biết đâu đấy! Có lẽ ta sắp phát hiện ra được điều gì ở đây, ta gặp may rồi." Và mụ tạo cho mình một bộ mặt hoàn toàn ngây thơ.

— Ôi! - Milady nói - Tôi biết chứ. Người ta vẫn nói, mặt người dạ thú đấy thôi. Nhưng biết tin vào cái gì đây, nếu không tin vào cái công trình đẹp nhất của Thượng Đế! Về phần tôi, có lẽ suốt đời tôi sẽ bị nhầm. Nhưng tôi sẽ luôn luôn tin vào người nào mà bộ mặt gợi cảm tình cho tôi.

Bà tu viện trưởng nói:

— Vậy thì bà sẽ tin là thiếu phụ ấy vô tội mất thôi.

— Ngài Giáo Chủ không chỉ truy cứu các tội ác - Mụ nói - Có một số những đức hạnh ngài còn truy cứu nghiêm khắc hơn cả tội lỗi nữa đấy.

— Cho phép tôi, thưa bà được biểu lộ sự kinh ngạc của tôi đấy - Bà nhất nói.

— Và về điều gì? - Milady vờ ngây thơ hỏi.

— Ồ, về khẩu khí của bà ấy.

Milady mỉm cười hỏi.

— Bà thấy khẩu khí của tôi đáng ngạc nhiên ở chỗ nào?

— Bà là bạn của Giáo Chủ, vì ông ấy phái bà đến đây, tuy nhiên…

— Tuy nhiên tôi lại nói xấu về ông ấy - Milady nói tiếp suy nghĩ của bà nhất.

— Ít nhất bà cũng chẳng nói tốt gì cho ngài.

— Đó là vì tôi không phải là bạn - Mụ vừa nói vừa thở dài - mà là nạn nhân của ông ấy.

— Tuy nhiên bức thư mà ngài trao cho bà gửi cho tôi thì sao đây?

— Là lệnh giữ tôi trong một loại nhà tù mà ông ấy sẽ cho tay chân đến lôi tôi ra.

— Nhưng tại sao bà không trốn?

— Trốn đi đâu được? Bà tưởng có một địa điểm nào trên trái đất này mà Giáo Chủ không với tới được ư, nếu như ngài chịu khó ra tay? Nếu tôi là một người đàn ông, bần cùng lắm, còn có thể làm như thế, nhưng một người đàn bà như tôi, bà bảo phải làm gì? Cái cô khách trọ trẻ mà bà cho ở đây có ý định chạy trốn không?

— Không, đúng vậy, với cô ta, lại là chuyện khác, tôi tin rằng cô ấy ở lại Pháp là vì một mối tình nào đó.

Milady thở dài:

— Nếu cô ta yêu, cô ta đâu phải hoàn toàn bất hạnh.

— Như thế có nghĩa - bà tu viện trưởng vừa nói vừa nhìn Milady thêm thiện cảm - tôi lại gặp thêm một phụ nữ đáng thương bị ngược đãi ư?

— Than ôi, đúng như thế đấy bà ạ - Milady nói.

Bà tu viện trưởng nhìn Milady một lúc với vẻ lo lắng như thể có một ý

nghĩ mới vừa nẩy ra trong óc bà.

— Bà không phải là kẻ thù của đức tin thần thánh của chúng tôi đấy chứ? - Bà nhất lúng túng hỏi.

— Tôi ư? - Milady kêu lên - Tôi mà Tin Lành ư? Ồ, không đâu, xin chúa chứng giám và thấu hiểu cho tôi, trái lại, tôi còn là một tín đồ Cơ Đốc Giáo đầy nhiệt huyết.

— Thế thì - bà nhất mỉm cười nói - bà cứ yên tâm. Ngôi nhà mà bà đang ở đây sẽ không phải là một nhà tù quá khắc nghiệt, và chúng tôi sẽ làm tất những gì cần làm để bà yêu mến cảnh giam cầm này. Thêm nữa, bà sẽ gặp ở nơi đây thiếu phụ bị ngược đãi chắc hẳn do một âm mưu nào đó tiếp theo ở triều đình, cô ấy thật đáng yêu và duyên dáng.

— Bà gọi tên cô ta thế nào?

— Cô ấy được một vị nào đó quyền chức rất cao gửi gắm tới dưới cái tên là Ketty. Tôi cũng chẳng muốn biết tên khác của cô ấy là gì.

— Ketty? - Milady reo lên - Sao! Bà chắc như thế chứ? Rằng cô ấy được gọi tên như thế có phải không?

— Phải đấy. Ra bà cũng biết cô ấy?

Milady mỉm cười với chính mình và với ý nghĩ vừa chợt đến với mình là thiếu phụ đó có thể là thị tì cũ của mình. Kỷ niệm về cô gái này nối liền với kỷ niệm giận dữ, và một ý muốn trả thù đã làm Milady biến sắc, nhưng người đàn bà có tới trăm bộ mặt này trong khoảnh khắc đã lấy lại ngay vẻ bình thản và nhân ái.

— Khi nào tôi có thể gặp được người thiếu phụ, con người mà tôi đã cảm thấy ngay có rất nhiều cảm tình ấy? - Milady hỏi.

— Tối nay thôi - Bà tu viện trưởng nói - nội nhật hôm nay thôi. Nhưng bà vừa dong duổi bốn ngày trời, chính bà đã nói với tôi như thế, sáng nay bà lại dậy từ năm giờ, bà cần phải nghỉ ngơi đã. Bà đi nằm rồi ngủ đi, đến giờ ăn trưa, chúng tôi sẽ đánh thức bà dậy.

Cho dù Milady rất có thể bỏ qua không cần ngủ nghê gì do cuộc phiêu lưu mới đã gây nên những kích thích cho con tim luôn thèm khát những âm mưu, mụ vẫn chấp nhận nhã ý của bà nhất. Từ mười hai đến mười lăm ngày nay mụ đã trải qua biết bao nhiêu những cảm xúc khác nhau đến nỗi nếu tấm thân gang thép của mụ còn có thể chịu đựng được sự mệt mỏi, thì tâm hồn

mụ cũng cần phải nghỉ ngơi. Mụ cáo từ bà nhất đi nằm và được êm ru trong những ý nghĩ trả thù dĩ nhiên là hướng tới cái tên Ketty. Mụ nhớ lại cái lời hứa hầu như vô giới hạn của Giáo Chủ nếu mụ thành công trong việc mưu sát. Mụ đã thành công, vậy D’Artagnan phải được để cho mụ xử.



Điều duy nhất làm mụ sợ hãi, đó là kỷ niệm về chồng mụ. Đó là Bá Tước De La Fère mà mụ cứ tưởng đã chết hoặc ít nhất cũng đã đi biệt xứ, và bây

giờ mụ lại gặp lại trong Athos, người bạn thân thiết nhất của D'Artagnan. Cho nên, nếu đã là bạn của D'Artagnan, thì hắn phải sẵn sàng tham dự vào những thủ đoạn của gã mà nhờ thế Hoàng Hậu đã phá vỡ được những mưu toan của Giáo Chủ, nếu hắn đã là bạn của D'Artagnan thì hắn phải là kẻ thù của Giáo Chủ và chắc chắn mụ sẽ chùm luôn cả hắn vào việc trả thù mà mụ vẫn hy vọng sẽ bóp chết chàng ngự lâm trẻ.

Tất cả những hy vọng đó đều là những ý nghĩ êm dịu đối với Milady, được ru bằng những ý nghĩ đó chẳng mấy chốc mụ đã ngủ thiếp đi. Mụ được đánh thức bằng một giọng nói dịu dàng ngay phía cuối gường. Mụ mở mắt và thấy bà tu viện trưởng đi cùng một thiếu phụ tóc hoe vàng, da rất mịn, đang chăm chú nhìn mụ bằng con mắt tò mò đầy thiện ý.

Khuôn mặt thiếu phụ hoàn toàn xa lạ đối với mụ. Cả hai đều vừa chào hỏi xã giao nhau, vừa thận trọng dè dặt dò xét nhau.

Cả hai đều rất đẹp, nhưng hai sắc đẹp hoàn toàn khác biệt nhau. Tuy nhiên Milady mỉm cười nhận ra mình trội hơn nhiều về vẻ quyền quý và những kiểu cách quý tộc. Mà cũng đúng, áo quần của người mới xuất gia mà thiếu phụ đang mặc không có lợi lắm trong cuộc thi sắc này.

Bà tu viện trưởng giới thiệu hai người với nhau. Rồi khi mọi thủ tục đã xong, vì phải làm những bổn phận của mình ở giáo đường, bà để mặc hai thiếu phụ lại với nhau. Người phụ nữ mới xuất gia thấy Milady vẫn nằm, định đi theo bà nhất, nhưng Milady giữ lại.

— Sao vậy thưa bà, - mụ nói với nàng - tôi vừa mới được thấy bà, mà bà đã định tước mất của tôi niềm hân hạnh được tiếp kiến bà ư. Xin thú thực với bà, tôi vẫn mong có được điều đó trong thời gian phải lưu lại ở đây.

— Không, thưa bà - người mới xuất gia trả lời - có điều tôi e đã đến không đúng lúc, bà còn đang ngủ và còn mệt.

— Thế à? - Milady nói - Người đang ngủ có thể đòi hỏi điều gì nào? Đó là được tỉnh giấc khoan khoái. Bà đã làm cho tôi được tỉnh giấc như thế đấy. Bà hãy cho tôi được thoải mái hưởng cái thú khoan khoái đó. - Và cầm lấy tay nàng, kéo đến ngồi trên chiếc ghế bành cạnh giường ngủ của mình.

Thiếu phụ ngồi xuống.

— Lạy Chúa! - Nàng nói - sao mà tôi khốn khổ đến thế! Thế là đã sáu tháng tôi ở đây, không một chút bóng dáng thú vui, bà đến đây, sự hiện diện

của bà làm tôi sắp có được một người bạn yêu kiều, ấy thế mà, rất có thể, chưa biết lúc nào, tôi sắp rời khỏi tu viện.

— Sao thế? - Milady nói - bà sắp ra khỏi đây ư?

— Ít ra tôi cũng mong như thế - Nàng vừa nói vừa biểu lộ một niềm vui chẳng hề tìm cách ngụy trang.

— Tôi tin là mình đã được biết bà đã từng đau khổ vì Giáo Chủ - Milady tiếp tục - cái đó cũng lại thêm một lý do để chúng ta có sự thông cảm với nhau.

— Điều mà mẹ nhất của chúng ta nói với tôi vậy cũng là sự thật, nghĩa là bà cũng là nạn nhân của lão thầy tu độc ác đó sao?

— Suỵt! - Milady nói - ngay ở đây, chúng ta cũng đừng nói ông ta như thế. Mọi nỗi bất hạnh của tôi chính cũng xuất phát từ chỗ đi nói gần như bà vừa nói với tôi ấy trước một người đàn bà tôi vẫn coi là bạn, ai ngờ đã phản bội tôi. Và chắc bà cũng vậy, bà cũng là nạn nhân của một sự phản bội?

— Không - thiếu phụ đáp - mà là sự tận tâm của tôi, tận tâm với một người đàn bà mà tôi yêu, với bà, tôi đã cống hiến cả đời mình và với bà, tôi sẽ còn cống hiến thêm nữa.

— Và người đó đã bỏ rơi bà, thế chứ gì?

— Tôi đã từng khá bất công để tin như thế, nhưng từ hai ba hôm nay tôi đã thu được bằng chứng ngược lại và tôi đã cảm ơn Chúa về điều đó. Tôi đáng bị trả giá về việc đi tin rằng bà đã quên tôi. Nhưng bà, thưa bà - thiếu phụ tiếp tục - tôi thấy hình như bà được tự do và nếu như bà định trốn, có điều gì ngăn cấm bà đâu.

— Bà muốn tôi trốn đi đâu, không bạn bè, không tiền bạc, đến một miền của nước Pháp mà tôi không hay biết và chưa bao giờ đặt chân tới ư?

— Ồ! - Thiếu phụ kêu lên - về chuyện bạn bè thì ở đâu bà chẳng có khi bà tỏ ra hiền hậu, và trông bà lại đẹp đến thế kia!

Milady vừa nói vừa nặn ra một nụ cười dịu dàng hơn cho có vẻ thiên thần:

— Điều đó cũng không tránh cho tôi khỏi bị đơn độc và bị ngược đãi.

— Bà hãy nghe tôi - thiếu phụ nói - cần phải hy vọng vào trời. Làm điều tốt rồi thế nào cũng có lúc Chúa thấu hiểu, mà có thể đây cũng là dịp may của bà chăng, tuy tôi hèn mọn và không thần thế gì, nhưng bà đã gặp tôi, nếu

tôi ra khỏi đây, lúc đó, tôi sẽ có mấy người bạn khá mạnh sau khi đã tiến hành vận động cho tôi, cũng có thể vận động cho bà.

— Ồ, khi tôi nói rằng tôi đơn độc - Milady nói về bản thân mình, hy vọng người nữ tu mới xuất gia cũng phải bật ra về cô ta - không phải tôi không có một số chỗ quen biết rất cao, nhưng ngay chính họ cũng run sợ trước Giáo Chủ. Kể cả Hoàng Hậu nữa cũng không dám chống lại vị Thủ Tướng khủng khiếp ấy cơ mà. Tôi có bằng chứng Hoàng Hậu mặc dầu có tấm lòng nhân hậu tuyệt vời đã mấy lần phải để mặc cho Giáo Chủ trút giận dữ lên những người đã phục vụ mình.

— Thưa bà, xin hãy tin tôi, Hoàng Hậu có thể làm ra vẻ bỏ rơi những con người đó, nhưng ta không nên tin ở bề ngoài, họ càng bị ngược đãi bà càng nghĩ đến họ, và thường thường đúng lúc họ trông chờ ở bà ít nhất, họ lại có được bằng chứng về việc bà rất nhớ đến họ.

— Ôi! - Milady nói - Tôi tin chứ. Hoàng Hậu thật quá tốt.

— Ồ? Thế ra bà cũng quen biết Hoàng Hậu ư? - Thiếu phụ cuồng nhiệt reo lên - Hoàng Hậu kiều diễm và cao quý, bà cũng nói về Hoàng Hậu như thế ư?

— Nghĩa là - Milady bị đẩy vào thế phòng thủ nói - về cá nhân tôi, tôi không có được cái vinh dự quen biết Hoàng Hậu, nhưng tôi quen biết khá nhiều bạn bè thân thiết của bà. Tôi quen ông De Putange này, tôi quen ở Anh ông Dujart. Tôi quen ông De Treville.

— Ông De Treville? - Thiếu phụ reo lên - Bà quen cả ông De Treville?

— Vâng, hoàn toàn, nhiều nữa ấy chứ.

— Đại úy ngự lâm quân của Nhà Vua?

— Đúng, đại úy ngự lâm quân của Nhà Vua.

— Ồ, vậy thì rồi bà sẽ thấy - thiếu phụ vẫn reo lên - Vừa mới quen biết nhau xong mà hầu như đã là bạn của nhau rồi. Nếu bà quen biết ông De Treville, chắc bà đã đến nhà ông ấy?

— Luôn luôn? - Milady nói vậy, vì đã trót rồi, lại thấy nói dối cũng có kết quả nên định nói dối đến cùng.

— Tại chỗ ông ấy, chắc bà phải gặp một vài lính ngự lâm của ông ấy?

— Gặp tất cả những người mà ông ấy tiếp thường xuyên? - Milady trả lời, vì thấy câu chuyện xoay ra có lợi.

— Bà thử kể tên một vài người bà quen biết xem sao nào, và bà sẽ thấy họ cũng thuộc trong số người bạn của tôi.

— Nhưng - Milady lúng túng nói - Tôi quen ông De Louvigny, ông De Courtivron, ông De Férussac.

Thiếu phụ để cho mụ nói, rồi thấy mụ dừng lại nàng hỏi:

— Thế bà không quen một nhà quý tộc tên là Athos ư?

Milady mặt xám ngoét đi như màu thảm trải giường mụ nằm, và dù đã rất tự chủ, không tránh khỏi vừa thốt ra một tiếng kêu, vừa nắm lấy tay người đang trò chuyện với mình, vừa nhìn như muốn nuốt sống người ta.



— Sao? Bà sao vậy? Ôi, lạy Chúa - Người phụ nữ đáng thương hỏi - tôi đã nói điều gì xúc phạm đến bà ư?

— Không, nhưng cái tên đó đã tác động mạnh đến tôi, bởi vì tôi, tôi cũng quen biết nhà quý tộc đó, nhưng tôi lấy làm lạ khi thấy có người lại quen biết ông ta nhiều đến thế.

— Ồ, đúng! Nhiều! Rất nhiều! Không những ông ấy mà còn cả các bạn

ông ấy nữa, các ông Porthos và Aramis?

— Thật ra, tôi cũng quen cả mấy ông này! - Milady nói mà cảm thấy lạnh thấu tim.

— Thế thì… Nếu bà đã quen biết họ, hẳn bà phải biết họ là những người bạn tốt và trung thực, và sao bà không ngỏ ý với họ, nếu bà cần chỗ dựa?

— Nghĩa là - Milady ấp úng - tôi không thực sự kết giao với bất kỳ ai trong số họ. Tôi biết họ vì được một người bạn họ, ông D’Artagnan, đã nói rất nhiều về họ thôi.

— Vậy bà quen ông D’Artagnan? - Đến lượt thiếu phụ nói như thét lên. Nắm lấy tay Milady với đôi mắt ngốn ngấu. Rồi nhận thấy biểu hiện lạ lùng trong con mắt của Milady - Xin lỗi bà, bà quen ông ấy với danh nghĩa gì?

— Ồ - Milady bối rối - Ồ, danh nghĩa bạn bè thôi.

— Bà lừa tôi, thưa bà - người nữ tu mới nói - bà từng là người tình của ông ấy.

— Chính bà mới từng là người tình của ông ấy - Đến lượt Milady hét lên.

— Tôi ư? - Thiếu phụ nói.

— Phải, bà, bây giờ thì tôi biết bà rồi: Bà là bà Bonacieux.

Thiếu phụ lùi lại hết sức kinh ngạc và hoảng sợ.

— Ồ! Đừng chối nữa! Trả lời đi! - Milady tiếp.

— Được! Thì đúng đấy? - Thiếu phụ nói - Chúng ta là tình địch của nhau?

Mắt Milady tóe lên ngọn lửa hết sức hoang dại mà trong mọi trường hợp khác bà Bonacieux đã vội chạy trốn vì hoảng sợ, nhưng mà nàng cũng đang hoàn toàn lên cơn ghen.

— Nào, bà nói đi - Bà Bonacieux nói với một nghị lực mà người ta không thể ngờ tới - bà từng là hay đang là người tình của ông ấy?

— Ồ, không! - Milady hét lên bằng một giọng không thể ngờ được về sự chân thực - Không bao giờ! Không bao giờ!

— Tôi tin bà, bà Bonacieux! Nhưng tại sao bà cũng thét lên như thế?

— Sao, bà không hiểu ư? - Milady lúc này đã bình tĩnh trở lại và lại ứng phó nhanh như trước, mụ hỏi vậy.

— Bà muốn tôi phải hiểu thế nào đây? Tôi chẳng biết gì cả.

— Thế là bà không hiểu ông D’Artagnan là bạn của tôi, và ông ấy coi tôi

là bạn tâm tình ư?

— Thật thế sao?

— Bà không hiểu là tôi biết hết ư. Từ việc bắt cóc bà tại ngôi nhà nhỏ ở Saint Germain, sự thất vọng của ông ấy, của các bạn ông ấy, đến những việc tìm kiếm vô ích của họ từ khi ấy? Và làm sao tôi lại không ngạc nhiên được, khi mà tôi đinh ninh mình đang ở trước mặt bà, người mà chúng tôi thường cùng nhau nói đến, người mà ông ấy làm cho tôi phải yêu trước cả khi tôi được gặp bà? Ôi! Constance thân mến, thế là tôi đã tìm được bà, cuối cùng thì tôi cũng đã gặp bà!

Và Milady dang hai cánh tay ra cho bà Bonacieux đã bị thuyết phục bởi những gì mụ vừa nói, và chỉ còn thấy người đàn bà mà mới chỉ một phút trước đây nàng còn tưởng là tình địch ấy, một người bạn thật thà và hết lòng với mình.

— Ồi, thứ lỗi cho em? Thứ lỗi cho em? - Nàng vừa kêu lên vừa ngả người vào vai Milady - Em yêu chị biết mấy!

Hai người ôm lấy nhau trong giây lát. Chắc hẳn, nếu sức lực của Milady có thể lên cao ngang với nỗi căm hận của mụ thì ôm nhau xong bà Bonacieux đã chết ngạt rồi. Nhưng vì không bóp chết ngạt được, mụ cười với nàng.

— Ôi người đẹp thân mến? Cô bé hiền hậu thân mến! - Milady nói - Được gặp cô tôi sung sướng biết mấy! Nào để tôi nhìn cô nào! - Và vừa nói ra những câu ấy, mụ vừa hau háu nhìn nàng - Phải, đúng là cô rồi! Chà! Theo như lời ông ấy đã nói với tôi, lúc này tôi nhận ra cô rồi, tôi hoàn toàn nhận ra cô.

Người phụ nữ tội nghiệp không thể ngờ tới những gì đang diễn ra vô cùng ghê rợn và hung dữ đằng sau cái chiến lũy là vầng trán trong trắng là đôi mắt sáng long lanh đến thế làm cho nàng chỉ thấy thích thú và cảm tình.

— Thế thì chị cũng biết em đã từng đau khổ thế nào - Bà Bonacieux nói - một khi chàng đã nói với chị những gì chàng đau khổ, thì đau khổ vì chàng, chính lại là hạnh phúc.

Milady lặp lại một cách máy móc vì đang nghĩ đến điều khác:

— Phải, chính lại là hạnh phúc.

— Và rồi, - Bà Bonacieux tiếp tục - nỗi thống khổ của tôi cũng đến hồi

kết thúc rồi, ngày mai, có lẽ ngay tối nay cũng nên, tôi sẽ gặp lại chàng và thế là quá khứ sẽ không tồn tại nữa.

— Tối nay ư? Ngày mai ư? - Nghe những lời nói ấy Milady như hết mơ màng, thét lên - cô muốn nói sao? Cô đang đợi tin tức của ông ấy à?

— Tôi đợi chính bản thân chàng.

— Chính chàng! D'Artagnan, ở đây ư?

— Chính chàng.

— Nhưng, không thể thế được? Ông ấy đang cùng với Giáo Chủ vây thành La Rochelle kia mà? Ông ấy sẽ chỉ trở về sau khi chiếm được thành?

— Chị cứ tưởng thế đấy thôi chứ làm gì có cái gì lại không có thể với chàng D'Artagnan của em, con người quý tộc trung thực và cao quý ấy.

— Ồ, tôi không thể tin nổi cô đâu?

— Vậy thì, chị đọc đi!

Trong lúc quá vui mừng và kiêu hãnh, người phụ nữ trẻ khốn khổ chìa ngay một bức thư cho Milady.

"Nét chữ của bà De Chevreuse rồi! - Milady tự nhủ - chà, mình vẫn tin chắc chúng thông đồng với nhau về chuyện này mà?"

Và mụ đọc ngốn ngấu mấy dòng chữ đó:

«Em yêu quý, em hãy chuẩn bị sẵn sàng, người bạn của chúng ta sắp tới gặp em rồi, và chàng đến gặp em là chỉ để kéo em ra khỏi cảnh giam cầm mà vì sự an toàn của em buộc phải giấu em ở đấy. Vậy em hãy chuẩn bị lên đường và đừng bao giờ thất vọng về bọn ta.

Chàng Gascogne đáng yêu của chúng ta đến để tỏ ra là vẫn luôn can trường và trung thành như mọi khi, em hãy nói với chàng là người ta rất biết ơn chàng về thông báo chàng đã đưa ra.»

— Phải, phải, - Milady nói - Phải, bức thư rất rõ ràng. Cô có biết thông báo đó là về cái gì không?

— Không, em chỉ ngờ rằng chàng đã báo cho Hoàng Hậu về một âm mưu mới nào đấy của Giáo Chủ.

— Phải, chắc là như thế! - Milady vừa nói vừa trả lại bức thư cho bà Bonacieux rồi gục đầu xuống trầm ngâm.

Đúng lúc ấy có tiếng vó ngựa.

— Ồ! Bà Bonacieux vừa reo lên vừa lao ra cửa sổ - Chàng đã đến rồi ư?

Milady vẫn đang ở trong giường, đờ người ra vì kinh ngạc. Bao nhiêu chuyện bất ngờ bỗng đến với mụ, và lần này thì mụ thật sự hoang mang. Mụ lẩm bẩm: “Hắn! Hắn ư? Thật hắn ư?"

Nhưng mụ vẫn ở lì trên giường, mắt chăm chăm.

— Ôi! Không phải - Bà Bonacieux nói - Đó là một người đàn ông, em không quen biết, có vẻ như đang đến đây. Đúng, ông ta cho ngựa chạy chậm lại, dừng ở trước cửa và giật chuông.

Milady nhảy ngay ra khỏi giường và hỏi:

— Cô có thật tin chắc không phải chàng không?

— Ồ, vâng, chắc quá đi chứ?

— Cô nhìn nhầm chăng?

— Ồ, em chỉ thấy lông cài mũ và vạt áo chàng là em đã nhận được ngay ra chàng mà.

Milady vẫn cứ mặc quần áo vào.

— Không sao! Cô bảo người đàn ông đó đến đây?

— Phải, ông ta đã vào rồi.

— Thế thì hoặc để gặp cô hoặc để gặp tôi.

— Ôi, Chúa ơi! Sao trông chị có vẻ bồn chồn thế

— Đúng, tôi xin thú thực, tôi không có được lòng tin như cô, tôi sợ Giáo Chủ đủ thứ.

— Suỵt! - Bà Bonacieux - họ tới đấy!

Quả nhiên, cửa mở và bà nhất bước vào hỏi Milady:

— Có phải bà từ Boulogne đến không?

— Vâng, chính tôi - Mụ trả lời, cố giữ bình tĩnh - Ai hỏi tôi ư?

— Một người không muốn nói tên ra, nhưng là người do Giáo Chủ phái đến.

— Và muốn nói chuyện với tôi?

— Muốn nói chuyện với một bà từ Boulogne đến.

— Thế thì tôi xin bà, bà để ông ấy vào đi.

— Ôi lạy Chúa! Lạy Chúa! - Bà Bonacieux nói - Hay là lại có một tin dữ nào ư?

— Tôi sợ là như thế.

— Vậy em để chị gặp người lạ mặt đó, nhưng ngay khi người ấy đi khỏi,

nếu chị cho phép, em sẽ trở lại.

— Sao lại không chứ! Tôi mong cô đến đấy.

Milady còn lại một mình, mắt chăm chăm nhìn ra cửa, một lát sau, có tiếng đinh thúc ngựa vang lên trên cầu thang rồi tiếng bước chân lại gần, cửa mở, và một người đàn ông hiện ra.

Milady reo lên mừng rỡ, người đàn ông đó chính là Bá Tước De Rochefort, linh hồn tội lỗi của Giáo Chủ.

LXII

Hai giống yêu quái

— Kìa!

Cả Milady lẫn Rochefort cùng reo lên.

— Thì ra ông!

— Vâng, chính tôi.

— Ông từ đâu đến? - Milady hỏi.

— Từ La Rochelle, còn bà?

— Từ nước Anh.

— Buckingham sao rồi?

— Chết hoặc bị thương nặng[143] vì tôi đã đi trước nên không nắm được điều gì rõ ràng về hắn, một tên cuồng tín vừa ám sát hắn.

— Chà! - Rochefort nở một nụ cười - Một sự run rủi quá may mắn rồi! Và Đức Ông chắc sẽ hài lòng lắm! Bà đã báo cho ngài chưa?

— Từ Boulogne tôi đã viết cho ngài rồi. Nhưng làm thế nào ông lại đến được đây?

— Đức Ông lo lắng đã phái tôi đi tìm bà.

— Tôi mới đến từ hôm qua.

— Và bà làm gì từ hôm qua đến giờ?

— Tôi chẳng để phí thời gian đâu.

— Ồ cái đó thì tôi không nghi ngờ gì rồi?

— Ông có biết tôi gặp ai ở đây không?

— Không.

— Ông đoán xem.

— Làm sao tôi đoán nổi.

— Cái cô ả mà Hoàng Hậu đã kéo ra khỏi nhà tù đó.

— Tình nhân của thằng ranh D'Artagnan?

— Đúng vậy, vợ lão Bonacieux mà Giáo Chủ không biết trốn ở đâu ấy!

— Ồ! - Rochefort nói - Thế thì lại thêm một sự run rủi có thể sánh đôi với

sự run rủi kia rồi. Giáo Chủ đúng thật là may mắn.

— Ông có biết tôi ngạc nhiên đến thế nào khi tôi thấy mình đối mặt với con mụ ấy không?

— Mụ biết bà à?

— Không.

— Vậy mụ ta coi bà là một người xa lạ?

Milady mỉm cười?

— Tôi là bạn chí thiết của mụ?

— Xin lấy danh dự ra thề đấy - Rochefort nói - chỉ có nữ Bá Tước thân mến của tôi mới làm nổi những kỳ tích đó.

— Và phen này thì tôi tính sổ được rồi, ông hiệp sĩ ạ - Milady tiếp tục - bởi vì ông có biết xảy ra chuyện gì không?

— Không.

— Ngày mai hoặc ngày kia, người ta sẽ đem lệnh của Hoàng Hậu đến đây tìm mụ.

— Thật à! Và ai đến?

— D'Artagnan và lũ bạn hắn.

— Đúng là chúng gây ra bao nhiêu chuyện, phải tống chúng vào ngục Bastille thôi.

— Tại sao còn chưa làm cái việc ấy?

— Bà muốn sao! Giáo Chủ có một điểm yếu nào đó đối với những con người này mà tôi không hiểu nổi.

— Thật à?

— Thật đấy.

— Thế thì ông phải nói với Giáo Chủ điều này, ông Rochefort ạ. Ông hãy nói với Giáo Chủ câu chuyện giữa tôi và Giáo Chủ ở quán Chuồng Chim Câu Đỏ đã bị bốn kẻ ấy nghe trộm, sau khi ngài đi, một kẻ đã lên chỗ tôi và dùng bạo lực giật mất của tôi tờ thông hành đặc biệt ngài cho tôi. Nói với ngài chúng đã báo trước cho De Winter về việc tôi sang Anh, chúng đã làm thất bại nhiệm vụ của tôi cũng như chúng đã từng làm thất bại vụ nút kim cương. Nói với ngài trong bốn tên, chỉ hai tên đáng sợ là D'Artagnan và Athos. Tên thứ ba Aramis là tình nhân của bà De Chevreuse nên để cho tên ấy sống, biết được bí mật của nó, nó có thể có ích. Còn tên thứ tư, Porthos,

một thằng ngu, một tên hợm hĩnh và ngớ ngẩn, chẳng thèm để ý làm gì.

— Nhưng cả bốn tên ấy lúc này đang ở chỗ vây hãm La Rochelle kia mà.

— Tôi cũng đã tin thế như ông. Nhưng bức thư vợ lão Bonacieux nhận được của bà Thống Chế, và ả đã khờ khạo đưa cho tôi xem, trái lại đã khiến tôi biết bốn tên đó đang đến đây để mang ả đi.

— Trời? Làm thế nào đây?

— Giáo Chủ nói với ông thế nào về tôi?

— Rằng tôi phải mang những báo cáo bằng văn bản hoặc bằng miệng của bà trở về bằng ngựa trạm, và khi ngài biết được bà đã làm được những gì, ngài sẽ thông báo bà phải làm gì.

— Vậy tôi phải lưu lại đây à?

— Đây hoặc quanh đây.

— Ông không thể mang tôi đi cùng?

— Không, lệnh là lệnh. Ở vùng quanh đấy, việc đó phương hại đến Đức Ông.

— Vậy tôi phải đợi ở đây hay vùng quanh đây?

— Chỉ cần bà nói trước cho tôi biết bà đợi tin của Giáo Chủ ở đâu, để tôi biết chỗ tìm bà.

— Ông này, có lẽ tôi không thể ở lại đây.

— Tại sao?

— Ông quên bọn kẻ thù của tôi, sớm muộn gì cũng đến đây ư?

— Đúng vậy, nhưng thế thì con mụ hạ tiện kia sẽ thoát khỏi tay Giáo Chủ ư?

— Vớ vẩn? - Milady nở một nụ cười chỉ riêng mình hiểu - Ông quên tôi là bạn chí thiết của ả ư?

— Ồ, đúng rồi! Vậy tôi có thể nói với Giáo Chủ, đối với mụ đàn bà này…

— Ngài cứ yên tâm.

— Thế thôi ư?

— Ngài sẽ biết tôi muốn nói gì.

— Chắc là ngài sẽ đoán ra. Còn bây giờ tôi phải làm gì đây?

— Phải đi ngay đi. Tôi thấy những tin tức ông mang về bõ công đi sao cho thật nhanh đấy.

— Thế thì đến Lillers xe ngựa tôi gãy bánh mất.

— Càng tuyệt!
— Càng tuyệt là thế nào?
— Đúng, vì tôi cần cỗ xe của ông mà.
— Thế thì tôi đi bằng gì bây giờ?
— Bằng ngựa trạm.
— Bà nói dễ nghe nhỉ. Một trăm tám mươi dặm đấy.
— Thế thì đã sao?
— Được tôi sẽ đi bằng ngựa trạm. Rồi sau đó?
— Sau đó, khi qua Lillers, ông sẽ lệnh cho gia nhân đánh xe về đây cho tôi.
— Được! Chắc ông có sẵn một tờ lệnh nào đó của Giáo Chủ trong người chứ?
— Tôi có toàn quyền.
— Ông hãy ra lệnh cho bà tu viện trưởng, bảo bà ta rằng hôm nay hoặc ngày mai ông sẽ cho người đến tìm tôi, và tôi sẽ phải đi theo người đó.
— Được!
— Ông đừng quên tỏ ra cứng rắn với tôi khi nói với bà tu viện trưởng. Thì tôi là nạn nhân của Giáo Chủ mà. Tôi rất cần gây được lòng tin với cái bà Bonacieux bé nhỏ tội nghiệp kia.
— Đúng vậy. Bây giờ bà có thể làm cho tôi một báo cáo về tất cả những gì đã xảy đến không?
— Tôi đã chả kể hết cho ông nghe các biến cố rồi là gì. Ông có trí nhớ tốt, ông cứ nhắc lại mọi điều tôi đã nói với ông là được rồi. Giấy tờ nguy lắm.
— Bà nói đúng, có điều tôi phải biết chính xác tìm bà ở đâu, để tôi khỏi phải chạy đi tìm khắp xung quanh vô ích.
— Đúng, ông chờ tí nhé.
— Bà cần bản đồ không?
— Ồ tôi thuộc vùng này như trong lòng bàn tay ấy chứ.
— Bà thuộc ư? Vậy bà ở đây khi nào?
— Tôi lớn lên ở đây mà.
— Thật ư?
— Ông thấy đấy, lớn lên ở đâu mà chẳng có đôi chút ích lợi.

— Vậy bà đợi tôi ở đâu?

— Để tôi nghĩ một chút. À, ở Armentières ông ạ.

— Armentières là chỗ nào nhỉ?

— Một thị trấn nhỏ trên sông Lys, tôi chỉ việc qua sông là đã sang nước ngoài rồi.

— Và trong trường hợp ấy, làm thế nào để tôi biết được bà ở đâu?

— Ông không cần người hầu của ông đấy chứ?

— Không.

— Có tin được không?

— Đã được thử thách nhiều.

— Hãy trao nó cho tôi. Không ai quen biết nó. Tôi để nó lại chỗ tôi đã rời đi, nó sẽ dẫn ông tới nơi tôi ở.

— Và bà nói đợi tôi Armentières.

— Ở Armentières.

— Bà hãy viết cái tên đó lên mẩu giấy, sợ tôi quên mất, bởi cũng chẳng có hại gì, một cái tên thị trấn thôi, có phải không?

— Ồ biết đâu đấy? Thôi cóc cần - Milady vừa nói, vừa ghi tên đó lên nửa tờ giấy - Thế này là tôi hại tôi đây.



— Tốt - Rochefort vừa nói vừa cầm lấy mẩu giấy, gập lại và nhét vào mũ - vả lại, bà yên tâm, tôi sẽ làm như lũ trẻ con và trong trường hợp đánh mất mẩu giấy, tôi sẽ nhắc đi nhắc lại suốt dọc đường. Giờ thì xong tất cả rồi chứ.

— Tôi nghĩ vậy.

— Tôi kiểm tra lại một chút nhé: Buckingham bị chết hoặc bị thương nặng. Cuộc trao đổi giữa bà với Giáo Chủ đã bị bốn tên ngự lâm quân nghe trộm. De Winter đã được báo trước việc bà đến Portsmouth. Tống Athos, D’Artagnan vào Bastille. Aramis là tình nhân của bà De Chevreuse. Porthos

là một tên hợm hĩnh. Đã tìm thấy vợ lão Bonacieux. Gửi lại ngay cho bà cỗ xe càng sớm càng tốt. Cho người hầu của tôi đến hầu bà. Làm như bà là nạn nhân của Giáo Chủ, để bà tu viện trưởng khỏi nghi. Armentières trên bờ sông Lys. Đủ chưa nào?

— Ông hiệp sĩ thân mến của tôi ơi, đúng là ông có một trí nhớ thần kỳ. Nhân tiện, thêm một điều…

— Điều gì?

— Tôi thấy có những mảnh rừng nhỏ rất đẹp nối liền với khu vườn cây của tu viện, hãy bảo họ cho tôi được phép đi dạo trong những mảnh rừng ấy, biết đâu tôi lại chẳng cần ra bằng lối cổng sau.

— Bà chu đáo lắm.

— Và ông quên một điều…

— Điều gì?

— Hỏi tôi xem tôi có cần tiền không?

— Đúng vậy, bà cần bao nhiêu?

— Tất cả số vàng ông có.

— Tôi có khoảng xấp xỉ năm trăm pistoles.

— Tôi cũng có ngần ấy. Với một nghìn pistoles, có thể đối mặt với mọi thứ. Nào ông dốc túi ra đi.

— Đây!

— Tốt, và ông đi chứ?

— Khoảng một giờ nữa. Đủ thời gian để có chút gì vào bụng. - Trong thời gian đó tôi sẽ đi tìm một con ngựa trạm.

— Tuyệt lắm! Tạm biệt ông hiệp sĩ!

— Tạm biệt nữ Bá Tước?

— Cho tôi gửi lời thăm hỏi Giáo Chủ.

— Cho tôi gửi lời thăm quỷ Satan.

Milady và Rochefort mỉm cười với nhau và chia tay. Một giờ sau, Rochefort phi ngựa nước đại ra đi.

Năm giờ chiều hắn đi qua Arras. Ở đó hắn đã bị D’Artagnan nhận mặt, vì vậy đã khơi gợi những mối lo ngại cho bốn chàng ngự lâm, và đã đem lại một động lực mới cho cuộc hành trình của họ.

LXIII

Giọt nước

Rochefort vừa đi khỏi, bà Bonacieux đã trở lại, nàng thấy Milady mặt mũi tươi cười.

— Thế nào! - Thiếu phụ nói - Điều mà chị lo sợ vậy là đã đến rồi chứ? Tối nay hay ngày mai Giáo Chủ sẽ cho người đến bắt chị?

— Ai bảo em như vậy nào, cô bé của tôi? - Milady hỏi.

— Em nghe nói từ miệng của viên sứ giả.

— Lại đây, ngồi gần chị vào - Milady nói.

— Em đây.

— Hãy khoan, để chị xem có ai nghe được chúng ta không đã.

— Tại sao phải đề phòng như vậy?

— Rồi em sẽ biết.

Milady đứng lên đi ra mở cửa, nhìn hành lang, rồi trở lại ngồi bên bà Bonacieux. Mụ nói:

— Thế là ông ta đã diễn tốt vai của mình rồi.

— Ai cơ?

— Người tự xưng với bà tu viện trưởng là phái viên của Giáo Chủ đấy.

— Vậy là ông ta diễn trò ư?

— Đúng, cô em ạ.

— Vậy, người đó không phải là…

— Người đó - Milady hạ giọng - là ông anh của chị.

— Ông anh của chị! - Bà Bonacieux kêu lên.

— Chứ sao! Chỉ mình em biết bí mật này thôi đấy nhé, em bé ạ. Nếu em để lộ cho bất kỳ ai là chị nguy đấy, cả em cũng vậy.

— Ôi lạy Chúa tôi!

— Nghe đây, chuyện là như thế này, anh chị đến cứu chị ra khỏi đây bằng vũ lực, nếu cần, nhưng gặp phải phái viên của Giáo Chủ đến tìm chị. Anh chị đi theo hắn ta, đến một chỗ đường vắng và hẻo lánh, anh ấy rút gươm ra lệnh

cho tên phái viên phải trao hết giấy tờ mang theo, tên kia định kháng cự, anh ấy đã giết chết hắn.

— Ôi! - Bà Bonacieux rùng mình kêu lên.

— Đó là cách duy nhất, em cứ thử nghĩ xem. Thế là ông anh chị quyết định thay sức mạnh bằng mưu kế, anh ấy lấy hết giấy tờ ra mắt ở đây như chính bản thân phái viên của Giáo Chủ, và trong khoảng một hai tiếng nữa, một cỗ xe sẽ nhân danh Giáo Chủ đến bắt chị.

— Em hiểu rồi, chiếc xe đó là do ông anh chị gửi đến cho chị.

— Đúng vậy, nhưng chưa hết, bức thư mà em nhận được và em tin là của bà De Chevreuse.

— Thì sao?

— Là giả.

— Sao lại thế?

— Phải, giả đấy. Đấy là cái bẫy để em không chống cự lại khi người ta tới tìm em.

— Nhưng là D'Artagnan sẽ đến kia mà.

— Em hãy tỉnh lại đi. D'Artagnan và các bạn mình bị giữ lại ở cuộc vây thành La Rochelle kia mà.

— Làm sao chị biết được điều ấy?

— Anh chị gặp những phái viên của Giáo Chủ trong quần áo ngự lâm. Họ sẽ gọi em ra cổng, em sẽ tưởng là có chuyện với các bạn mình, và họ sẽ bắt em đưa về Paris.

— Ôi, lạy Chúa! Đầu tôi đến nổ tung ra mất vì cái mớ hỗn mang đầy bất công này - Bà Bonacieux lấy hai tay bóp trán nói tiếp - Tôi cảm thấy nếu việc cứ như thế này tôi phát điên mất

— Khoan đã!

— Gì thế?

— Chị nghe tiếng vó ngựa, đấy là ông anh chị lại ra đi đấy. Chị muốn nói lời chào tạm biệt cuối cùng với anh ấy, lại đây.

Milady mở cửa sổ và ra hiệu cho bà Bonacieux ra theo. Thiếu phụ đi đến đấy.

Rochefort phi nước đại đi qua.

— Tạm biệt, anh trai! - Milady nói to.

Kỵ sĩ ngẩng cao đầu, nhìn thấy hai người thiếu phụ và vừa phi vừa giơ tay ra hiệu chào Milady thân mật.

— Ôi cái anh Georges tốt bụng! - Mụ vừa nói đóng cửa sổ lại với vẻ mặt đầy yêu thương và buồn bã.

Rồi mụ trở lại ngồi vào chỗ cũ như thể đang đắm mình trong những suy nghĩ hoàn toàn riêng tư.

— Phu nhân thân mến? - Bà Bonacieux nói - Xin thứ lỗi cho em đã cắt ngang dòng suy nghĩ của chị! Nhưng chị khuyên em phải làm gì bây giờ? Chúa ơi! Chị có nhiều kinh nghiệm hơn em, chị hãy nói đi, em xin nghe đây.

— Trước hết - Milady nói - có thể là chị nhầm lắm chứ, và D’Artagnan cùng các bạn của chàng sẽ thực sự đến với em.

— Ôi! thế thì còn gì bằng? - Bà Bonacieux reo lên - chẳng lẽ em lại được hạnh phúc đến thế sao!

— Ồ, em nên hiểu, vấn đề sẽ chỉ đơn giản là thời gian, một thứ chạy đua xem ai đến trước thôi. Nếu là các bạn em chạy nhanh hơn thì em sẽ được cứu thoát, nếu là bọn tay chân Giáo Chủ thì em chết.

— Ồ, phải, phải, chết khốn khổ khốn nạn! Vậy phải làm gì? làm gì?

— Có một cách rất đơn giản, rất tự nhiên…

— Cách gì, chị nói xem nào?

— Là sẽ đợi, ẩn nấp vùng quanh đấy và để biết chắc những người đến đây tìm mình là ai?

— Nhưng đợi ở đâu?

— Ồ, không thành vấn đề. Cả chị nữa, chị cũng định trốn ở chỗ nào cách đây vài dặm để chờ anh chị đến gặp chị cơ mà. Chị sẽ đem em đi theo, chúng ta sẽ cùng trốn, sẽ cùng đợi.

— Nhưng người ta không để cho em đi đâu. Em ở đây gần như một nữ tù nhân rồi.

— Vì người ta tin là chị đi theo lệnh của Giáo Chủ, nên sẽ không tin em vội vã đi theo chị đâu.

— Em không hiểu?

— Thế này nhé. Xe sẽ đỗ ở cổng. Em sẽ ra tạm biệt chị, em sẽ trèo lên bậc xe để ôm chị lần cuối. Tên gia nhân của ông anh chị đến đón chị sẽ được dặn trước, hắn ra hiệu cho bọn xà ích, và chúng ta phi luôn.

— Nhưng còn D’Artagnan, nhỡ chàng đến?

— Chả nhẽ chúng ta lại không biết sao?

— Làm sao biết được?

— Không gì dễ hơn. Chúng ta sẽ cho tên gia nhân của ông anh chị quay lại Béthune, ta có thể tin ở nó. Nó sẽ cải trang, sẽ cư trú đối diện với tu viện. Nếu bọn phái viên của Giáo Chủ đến nó sẽ không cựa quậy, nếu là D’Artagnan và các bạn, nó sẽ đưa họ đến chỗ chúng ta.

— Nó cũng biết họ ư?

— Hẳn rồi. Nó đã từng thấy D’Artagnan ở nhà chị!

— Ồ phải rồi, phải, chị nói có lý. Như thế, mọi việc đều ổn cả, mọi việc đều tốt đẹp. Nhưng ta đừng ở xa đây quá.

— Nhiều lắm là bảy tám dặm thôi. Chúng ta sẽ ở ngay trên biên giới. Giả dụ, có động tĩnh gì, chúng ta ra khỏi nước Pháp ngay.

— Từ giờ đến lúc đó, ta làm gì?

— Đợi thôi.

— Nhưng nếu chúng đến?

— Xe của ông anh chị sẽ đến trước bọn chúng.

— Thế khi họ đến đón chị, em lại đang ăn trưa, ăn tối, không ở gần chị, chẳng hạn?

— Thì làm một việc gì đó.

— Việc gì?

— Nói với bà nhất phúc hậu rằng để cho chị em mình được gần gũi nhau hơn chút ít, xin bà cho phép được ăn cơm cùng với chị.

— Liệu bà có cho phép không?

— Có vướng gì đâu mà không cho?

— Ồ phải đấy, làm theo cách ấy thì chúng ta không rời nhau một giây.

— Vậy thì, em hãy xuống chỗ bà mà xin đi! Chị cảm thấy nhức đầu, chị đi quanh vườn một lúc.

— Vậy chị đi đi, nhưng em sẽ tìm chị ở đâu?

— Độ một giờ nữa, ở đây thôi.

— Một giờ nữa ở đây ư, ôi, chị tốt quá, em cảm ơn chị.

— Làm sao chị lại không quan tâm đến em được? Kể cả em không đẹp và duyên dáng, em chẳng phải là bạn gái của người bạn tốt nhất chị sao!

— D’Artagnan thân yêu ơi, chàng phải cảm ơn chị đến chừng nào!
— Chị rất mong là thế. Thôi nhé, thỏa thuận cả rồi, ta đi xuống thôi.
— Chị ra vườn?
— Ừ!
— Chị đi theo hành lang, một cầu thang nhỏ sẽ dẫn chị xuống.
— Tuyệt lắm, cảm ơn!
Và hai người đàn bà mỉm cười duyên dáng rời nhau ra.

Milady nói thật. Mụ nhức đầu, bởi các dự định chồng chéo lên nhau như mớ bòng bong. Mụ cần được một mình để sắp xếp lại những ý nghĩ trong đầu. Mụ thấy tương lai còn mơ hồ. Cần phải có đôi chút yên tĩnh và bình tâm để đem lại cho những ý nghĩ hãy còn rối rắm một khuôn khổ rõ ràng, một kế hoạch dứt khoát.

Điều cần gấp hơn cả, là bắt cóc được bà Bonacieux đưa đến một địa điểm an toàn, và ở đó trong trường hợp cần thiết sẽ biến thành một con tin. Milady bắt đầu thấy hoảng cho cái kết cục cuộc đấu khủng khiếp mà mụ càng sống mái bao nhiêu thì kẻ thù của mụ càng kiên gan bấy nhiêu. Hơn nữa, mụ còn có cảm giác như cơn giông ào tới, cái kết cục này đã gần lắm rồi và không thể không khủng khiếp. Vậy điều chủ yếu đối với mụ là nắm lấy vợ lão Bonacieux trong tay. Vợ lão Bonacieux chính là sinh mạng của D’Artagnan, còn hơn cả sinh mạng của hắn nữa, đó là sinh mạng người đàn bà hắn yêu, trường hợp xấu nhất, đó là phương sách để thương nghị và chắc chắn sẽ có lợi thế. Mà điều ấy thì đã chắc chắn rồi. Vợ lão Bonacieux, không chút nghi ngờ sẽ đi theo mụ. Một khi đã trốn cùng mụ ở Armentières, sẽ dễ làm cho người đàn bà đó tin rằng D’Artagnan không đến Béthune. Trong vòng mười lăm ngày hoặc hơn thế, Rochefort sẽ quay lại, vả lại trong vòng mười lăm ngày ấy, mụ sẽ suy tính phải làm gì để báo thù bốn tên lính ngự lâm. Mụ chẳng làm gì phải buồn phiền, bởi vì nhờ trời, mụ sẽ có được một trò giết thời gian ngọt ngào nhất mà những biến cố có thể đem đến cho một người đàn bà có tính khí như mụ, đó là hoàn thiện kế hoạch trả thù.

Trong lúc mơ màng, mụ vẫn đưa mắt nhìn quanh, sắp xếp trong đầu địa hình của khu vườn, Milady như một vị tướng tài tiên đoán đồng thời cả chiến thắng lẫn thất bại, và tùy theo thời cơ may rủi của trận chiến mà tiến lên hay vừa đáp vừa lùi. Khoảng một giờ sau, mụ nghe một tiếng nói dịu dàng gọi

mình. Đó là tiếng của vợ lão Bonacieux. Bà tu viện trưởng phúc hậu đã hồn nhiên bằng lòng tất cả, và để bắt đầu, họ sẽ cùng ăn bữa tối nay.

Vừa đến sân, họ đã nghe thấy tiếng xe đỗ ở ngoài cổng. Milady lắng nghe:

— Em có nghe thấy gì không?

— Có, tiếng xe lăn bánh.

— Xe anh chị phái đến đấy.

— Ôi! Chúa ơi!

— Kìa, can đảm lên chứ!

Người ta giật chuông gọi cửa tu viện, Milady đã không nhầm. Mụ nói với bà Bonacieux:

— Em lên ngay buồng em, em chắc có ít đồ nữ trang phải mang theo chứ.

— Em chỉ có những thư của chàng.

— Thế thì đi lấy đi và đến ngay phòng chị, chúng ta ăn tối thật nhanh vào, có lẽ chúng ta phải đi mất gần hết đêm nay đấy, phải ăn để giữ sức.

— Chúa ơi! - Bà Bonacieux đưa tay ôm ngực nói - Tôi hồi hộp đến ngạt thở thế này, tôi không đi nổi mất.

— Can đảm lên nào, phải can đảm lên chứ! Nên biết là mười lăm phút nữa là em được cứu thoát rồi và phải nghĩ là việc em sắp làm là chính vì chàng chứ.

— Ồ vâng, tất cả vì chàng. Chị chỉ nói một câu thôi mà đã làm em can đảm lên rồi, nào chị đi đi, em theo chị đây.

Milady vội lên ngay phòng mình và đã thấy người hầu của Rochefort, liền dặn dò hắn. Hắn phải ra đợi ngoài cổng, nếu không may các chàng ngự lâm quân xuất hiện, thì phải đánh xe đi thật nhanh vòng một lượt quanh tu viện, và đến đợi Milady tại một làng nhỏ ở đầu cánh rừng. Trong trường hợp này, Milady sẽ đi xuyên qua vườn và đi bộ đến làng đó, vì Milady đã thuộc lòng vùng này của nước Pháp. Nếu những chàng ngự lâm không xuất hiện, mọi việc cứ tiến hành như đã thỏa thuận. Bà Bonacieux lên xe mượn cớ chào tạm biệt, và mụ sẽ cuốn nàng đi cùng.

Bà Bonacieux vào phòng. Để gạt bỏ mọi nỗi nghi ngờ của nàng nếu có, Milady nhắc lại mấy câu dặn dò cuối cùng với người hầu. Milady hỏi vài ba câu về xe cộ. Đó là cỗ xe tam mã do một xà ích điều khiển. Tên người hầu

của Rochefort phải cưỡi ngựa chạy trước như một phu trạm.

Milady nghi ngại bà Bonacieux cũng bằng thừa. Người thiếu phụ tội nghiệp quá ngây thơ trong trắng, đâu có nghi ngờ gì một con đàn bà phản trắc đến như thế. Vả lại cái danh hiệu nữ Bá Tước De Winter mà nàng đã nghe bà tu viện trưởng nhắc tới đối với nàng hoàn toàn xa lạ, nàng đâu biết mụ đàn bà lại góp một phần to lớn và tàn bạo đến thế vào những bất hạnh của đời nàng.

— Em thấy đấy - Milady nói khi tên hầu đã đi ra - tất cả đã sẵn sàng. Bà tu viện trưởng chẳng hề nghi ngờ gì cả và tin rằng họ nhân danh Giáo Chủ đến đây tìm chị. Cái tên đó sẽ ra những mệnh lệnh cuối cùng. Em hãy cố ăn lấy một chút; uống một ít rượu vang rồi ta khởi hành.

— Vâng - Bà Bonacieux trả lời như một cái máy - Vâng, chúng ta khởi hành.

Milady ra hiệu cho nàng ngồi trước mặt mình rót một cốc nhỏ vang Tây ban Nha và gắp cho nàng một miếng lườn gà giò.

— Em thấy không - Mụ bảo nàng - có cái gì không phù hộ chúng ta đâu. Đêm đang xuống, rạng sáng mai là chúng ta đã tới nơi trú ẩn, và chẳng ai có thể nghi ngờ nơi ở của chúng ta. Nào, can đảm lên, ăn một chút gì đi.

Bà Bonacieux ăn như một cái máy vài miếng và nhấm môi vào cốc rượu vang.

— Nào uống đi - Milady đưa cốc rượu của mình lên môi - uống như chị đây này.

Nhưng đúng lúc mụ đưa cốc gần tới miệng, tay mụ bỗng thõng xuống. Mụ vừa nghe thấy tiếng vó ngựa dồn dập từ xa đang phi nước đại đến gần, rồi hầu như đồng thời mụ nghe thấy cả tiếng ngựa hí. Tiếng động đó kéo mụ ra khỏi nỗi mừng vui như một cơn giông bừng dậy giữa giấc mộng vàng, mụ tái người đi và chạy ra cửa sổ, trong khi đó bà Bonacieux đứng dậy, toàn thân run lên, phải chống tay vào ghế để khỏi ngã.

Họ không thấy gì nữa mà chỉ nghe thấy tiếng vó ngựa phi mỗi lúc một gần.

— Ôi Chúa ơi! - Bà Bonacieux nói - Tiếng vó ngựa đó là gì vậy?

— Là của các bạn hoặc của kẻ thù của chúng ta - Milady trả lời với một vẻ bình tĩnh đáng sợ - Em ở đâu cứ ở yên đấy, có thế nào chị sẽ bảo em.

Bà Bonacieux đứng ngây ra, câm lặng, bất động như một pho tượng. Tiếng vó ngựa mỗi lúc một rầm rập hơn, chắc không quá một trăm năm mươi bước, tuy vẫn chưa trông thấy, đó là vì con đường có chỗ gấp khúc, tuy nhiên tiếng vó ngựa trở nên quá rõ đến nỗi có thể đếm được bao nhiêu con ngựa qua tiếng móng sắt đổ dồn dập xuống mặt đường.

Milady cố giương mắt ra nhìn. Trời hãy còn khá sáng để nhận rõ những ai đang phi tới. Bỗng ở khúc ngoặt mụ thấy loang loáng những chiếc mũ đính ngự cài lông chim phần phật. Mụ đếm, hai, rồi năm, rồi tám kỵ sĩ, người nọ cách người kia chừng hai thân ngựa.



Milady rên lên một tiếng than như bị tắc thở. Mụ nhận ra người đi đầu là D'Artagnan.

— Ôi Chúa ơi! Chúa ơi! - Bà Bonacieux kêu lên - có chuyện gì vậy?

— Đó là đồng phục bọn cận vệ của Giáo Chủ đấy. Không được để lỡ một giây nào nữa! - Milady kêu lên - Trốn thôi, trốn thôi.

— Vâng, vâng, trốn thôi? - Bà Bonacieux lắp lại, nhưng không thể nhấc

nổi chân, như bị đóng đinh tại chỗ vì quá đỗi kinh hoàng.

Có tiếng ngựa chạy ngang qua phía dưới cửa sổ.

— Lại đây nào? Kìa lại đây chứ! - Milady vừa hét lên vừa kéo tay thiếu phụ - nhờ có mảnh vườn, chúng ta còn có thể trốn thoát, chị có chìa khóa đây. Nhưng nhanh lên, năm phút nữa là quá muộn mất rồi.

Bà Bonacieux cố cất bước, được hai bước thì quỵ gối xuống. Milady cố đỡ nàng dậy và lôi nàng đi nhưng không nổi.

Đúng lúc ấy mụ nghe thấy tiếng bánh xe lăn vì thấy các chàng ngự lâm quân, chiếc xe đã chồm lên phóng mất. Rồi ba bốn tiếng súng nổ vang.

— Lần cuối cùng tôi hỏi đây, cô có muốn đi không?

— Ôi, Chúa ơi! Chúa ơi! Chị thấy rõ em không còn đủ sức nữa mà! Chị thừa thấy em không thể bước nổi nữa. Chị trốn một mình đi.

— Trốn một mình ư? Để cô lại đây ư? Không, không, không đời nào! - Milady thét lên.

Bỗng mụ đứng sững lại. Một ánh sắc xám tóe ra trong đôi mắt mụ. Mụ chạy tới bàn ăn, cậy cực nhanh mặt nhẫn lấy ra một chất gì trong đó đổ vào cốc rượu của bà Bonacieux. Đó là một hạt màu đỏ nhờ, tan ra ngay lập tức. Rồi cầm chiếc cốc bằng bàn tay quả quyết và bảo bà Bonacieux.

— Uống đi, loại vang này sẽ đem lại sức mạnh cho em, uống đi em.

Và mụ đưa chiếc cốc lại gần môi thiếu phụ. Nàng uống theo như một cái máy.

Milady đặt cốc xuống bàn vôi nụ cười độc địa, nhủ thầm: “Chà, thật ra ta cũng chẳng muốn trả thù thế này đâu, những còn làm được thì vẫn phải làm thôi."

Và mụ lao ra khỏi căn phòng. Bà Bonacieux nhìn theo mụ chạy trốn, không thể đi theo. Nàng như người đang mơ thấy người ta truy đuổi mình mà có cố cũng không bước nổi.

Vài phút trôi qua. Có tiếng đập cổng ầm ầm khủng khiếp. Mỗi giây, mỗi phút, bà Bonacieux lại mong thấy Milady quay lại nhưng không thấy. Nhiều lúc, hẳn vì hoảng sợ, mồ hôi lạnh toát ra trên vầng trán nóng bỏng của nàng.

Cuối cùng nàng thấy tiếng kêu kin kít của cổng sắt mở ra, tiếng ủng và tiếng đinh thúc ngựa vọng lên trên cầu thang. Rồi tiếng rầm rì đang đến gần, và giữa những tiếng đó nàng nghe như thấy nói đến tên ai đó.

Bỗng nàng hét lên sung sướng và lao ra cửa, nàng nhận ra đó là tiếng của D’Artagnan.

— D’Artagnan! D’Artagnan! - Nàng hét lên - có phải chàng không? Đây cơ mà, đây cơ mà.

— Constance? Constance - Chàng trai trẻ đáp - Em ở đâu?

— Chúa ơi!

Ngay lúc đó, cánh cửa căn phòng nhỏ bật tung ra[144]. Nhiều người nhảy bổ vào trong phòng. Bà Bonacieux đã ngã xuống chiếc ghế băng và không thể cử động nữa.

D’Artagnan ném khẩu súng ngắn còn đang bốc khói vẫn cầm trong tay và quỳ xuống trước người yêu của mình. Athos cài súng của mình vào đai lưng. Porthos và Aramis tra gươm trần vào vỏ.

— Ôi, D’Artagnan? D’Artagnan yêu dấu của em! Vậy là cuối cùng anh đã đến, anh không lừa dối em, đúng là anh đây mà!

— Đúng, đúng anh đây, Constance ạ! Xum họp rồi!

— Ôi! Thế mà bà ta cứ nói anh sẽ không đến, em cứ hy vọng thầm. Em đã không muốn trốn mà? Ôi, em làm thế là đúng quá rồi, em sung sướng biết bao!

Nghe tiếng “bà ta" Athos đang ngồi yên liền đứng phắt lên.

— Bà ta, bà ta là ai? - D’Artagnan hỏi.

— Là bạn của em mà, cái bà vì yêu mến em muốn giúp em thoát khỏi bọn bạo ngược, cái bà đã tưởng nhầm bọn anh là cận vệ của Giáo Chủ, vừa mới trốn khỏi đây.

— Bạn em! - D’Artagnan kêu lên, mặt trắng nhợt ra hơn cả tấm voan trắng của người tình - em muốn nói đến người bạn nào vậy?

— Là người có xe đỗ ở ngoài cổng, người đàn bà nói là bạn anh ấy, D’Artagnan, người đàn bà mà anh đã kể hết với bà ta ấy.

— Tên mụ, tên của mụ - D’Artagnan hét lên - Chúa ơi, em không biết tên của mụ ư?

— Có chứ, người ta đã nhắc tới cái tên đó trước mặt em, khoan đã, nhưng sao lạ thế này… Ôi, lạy Chúa! Đầu tôi quay cuồng, tôi không thấy gì nữa.

— Giúp tôi, các bạn, giúp tôi với! Tay nàng lạnh hết rồi - D’Artagnan kêu lên - Chúa ơi! Nàng bất tỉnh rồi!

Trong lúc Porthos hết sức gào lên kêu cứu, Aramis chạy đến bàn ăn lấy một cốc nước, nhưng chàng dừng lại vì thấy mặt Athos biến sắc đi khủng khiếp, vẫn đứng trước bàn, tóc dựng ngược lên, mắt đờ ra kinh hoàng nhìn vào một trong những chiếc cốc và đang day dứt bởi một ngờ vực khủng khiếp nhất.

— Ôi! - Athos nói - Ôi! Không, không thể thế được! Chúa không cho phép một tội ác đến như vậy!

— Nước, nước, D'Artagnan thét lên - nước đâu?

— Ô, người phụ nữ tội nghiệp, người phụ nữ tội nghiệp - Athos lẩm bẩm bằng một giọng xé lòng.

Bà Bonacieux mở lại mắt dưới những cái hôn của D'Artagnan.

— Nàng tỉnh lại rồi! - Chàng trai trẻ reo lên, ôi, lạy Chúa? Lạy Chúa tôi? Con cảm ơn Người!

— Thưa bà - Athos nói - Thưa bà, nhân danh Chúa Trời, chiếc cốc uống cạn kia là cho ai?

— Cho tôi, thưa ông… thiếu phụ trả lời bằng một giọng thều thào.

— Nhưng ai đã rót rượu vang vào chiếc cốc đó?

— Bà ta!

— Nhưng, bà ta là ai?

— À, tôi nhớ ra rồi - bà Bonacieux nói - nữ Bá Tước De Winter.

Cả bốn người bạn đều cùng thét lên một tiếng duy nhất nhưng tiếng thét của Athos át đi tất cả. Cùng lúc ấy, mặt bà Bonacieux trở nên xám ngoét, một cơn đau ngấm ngầm đang vật vã nàng, nàng hổn hển ngã vào vòng tay của Porthos và Aramis.

D'Artagnan nắm chặt bàn tay Athos với một nỗi lo khó tả, và nói:

— Thế nào! Anh tin. - Chàng nức nở không nói được nên lời.

— Tôi tin tất - Athos cắn môi đến bật máu để nén tiếng thở dài.

— D'Artagnan? D'Artagnan? - Bà Bonacieux kêu lên - Anh ở đâu? Đừng rời bỏ em, anh biết rõ là em sắp chết mà?

D'Artagnan rời bàn tay Athos mà chàng vẫn còn đang co quắp nắm chặt lấy, chạy đến với nàng. Khuôn mặt rất đẹp của nàng đã hoàn toàn biến đổi, đôi mắt chong chong không còn nhìn vào đâu nữa, người nàng quằn quại, trán đầm đìa mồ hôi.

— Nhân danh Chúa Trời! Chạy đi, gọi lên, Porthos, Aramis, xin cấp cứu mau!

— Vô ích thôi! - Athos nói - Vô ích, với thứ thuốc độc con mụ ấy đổ vào, không có thuốc giải độc đâu.

— Vâng, vâng, gọi cấp cứu, gọi cấp cứu? - Bà Bonacieux lẩm bẩm - cấp cứu!

Rồi, thu hết sức lực, nàng ôm lấy đầu chàng trai trẻ, nhìn chàng một lát, như thể tất cả linh hồn nàng đều thu vào đấy, và nghẹn ngào thét lên một tiếng, áp môi mình vào môi chàng.

— Constance! Constance ơi! - D’Artagnan thét lên.

Một hơi thở hắt ra từ miệng nàng Constance, lướt qua miệng D’Artagnan. Hơi thở ấy, chính là linh hồn trong trắng và trinh bạch và rất đỗi yêu thương đang bay trở về trời. D’Artagnan chỉ còn ôm chặt một xác người trong tay.

Chàng trai trẻ thét lên một tiếng và ngã vật ra cạnh người yêu của mình cũng tái nhợt đi và lạnh ngắt như nàng.

Porthos khóc, Aramis giơ nắm đấm lên trời. Athos làm dấu thánh.

Vừa lúc ấy một người đàn ông hiện ra ở trước cửa, hầu như cũng nhợt nhạt như những người ở trong phòng, nhìn khắp xung quanh, thấy bà Bonacieux đã chết, và D’Artagnan đang ngất đi.

Người này xuất hiện đúng vào giây phút kinh hoàng tiếp theo những thảm họa lớn.

— Nếu tôi không nhầm - Ông ta nói - đây là ông D’Artagnan và các ông là ba người bạn của ông ấy, các ông Aramis, Porthos và Aramis.

Mấy người nghe thấy nói đến tên mình ngạc nhiên nhìn người lạ mặt. Cả ba đều hình như nhận ra ông ta.

— Thưa các vị - người mới đến nói - các vị cũng như tôi đều tìm kiếm một con đàn bà mà - Ông ta mỉm một nụ cười ghê sợ - chắc nó đã qua đây, bởi tôi thấy ở đây có một xác chết.

Cả ba người đều im không nói. Chỉ có tiếng nói và khuôn mặt là gợi họ nhớ đến một người đã từng gặp, tuy nhiên lại không thể nhớ rõ đã gặp trong trường hợp nào.

— Thưa các vị - người lạ tiếp tục - thôi thì vì các ông chẳng buồn nhận ra một người có lẽ các ông đã hai lần cứu mạng, tôi đành phải xưng tên ra vậy.

Tôi là Huân Tước De Winter, em chồng của mụ đàn bà đó.

Cả ba người cùng ồ lên kinh ngạc. Athos đứng dậy chìa tay ra cho ông ta và nói:

— Rất hoan nghênh ông, Huân Tước, ông là bạn bè của chúng tôi mà.

— Từ Portsmouth đi sau con mụ đó năm giờ - Huân Tước De Winter nói - Tôi đến Boulogne, sau mụ ba tiếng, tôi đến Saint Omer chậm hơn nó hai mươi phút, cuối cùng đến Lillers, tôi mất hút nó. Tôi đi lung tung hỏi thăm mọi người thì thấy các ông đang phi ngựa qua rất nhanh. Tôi gọi các ông, các ông không trả lời. Tôi muốn đi theo, nhưng ngựa tôi đã quá mệt, không thể đi ngang tầm ngựa của các ông. Và tuy nhiên, hình như các ông mặc dầu đã đi nhanh đến thế mà vẫn bị quá muộn khi đến nơi.

— Ông thấy đấy - Athos vừa nói vừa chỉ cho ông De Winter bà Bonacieux đã chết, và D'Artagnan thì Porthos và Aramis đang cố gọi cho tỉnh lại.

— Cả hai đều chết ư? - De Winter hỏi.

— Không, may sao, D'Artagnan chỉ bị ngất - Athos trả lời.

— Thế thì tốt rồi!

Quả nhiên, đúng lúc đó, D'Artagnan mở mắt. Chàng rứt ra khỏi tay Porthos và Aramis, như một người mất trí vồ lấy thi thể người yêu của mình.

Athos đứng lên, bước lại phía bạn mình, chậm rãi trang nghiêm, trìu mến ôm lấy chàng và vì chàng đang nức nở, Aramis nói với chàng bằng một giọng đầy vẻ thuyết phục và cao thượng:

— Bạn ạ, hãy đàn ông lên nào, chỉ đàn bà mới khóc người chết, còn đàn ông phải trả thù cho họ!

— Ồ, đúng - D'Artagnan nói - Đúng! Nếu là để trả thù, tôi sẵn sàng theo anh!

Nhằm lúc hy vọng trả thù đem lại sức mạnh tinh thần cho người bạn bất hạnh, Athos ra hiệu cho Porthos và Aramis đi tìm bà nhất.

Hai người gặp bà ở hành lang, còn đang hoàn toàn hoang mang, bối rối trước bao nhiêu biến cố. Bà gọi mấy nữ tu sĩ, trái với tục lệ của tu viện được tiếp xúc với năm người đàn ông.

— Thưa bà - Athos vừa khoác tay D'Artagnan vừa nói - chúng tôi xin để lại để nhờ bà lo việc nhân đức cho thi hài của người đàn bà bất hạnh này. Đó

là một thiên thần nơi trần thế trước khi trở thành thiên thần trên thượng giới. Xin bà hãy lo mai táng nàng như một trong các nữ tu sĩ của bà. Chúng tôi sẽ quay lại cầu nguyện bên nấm mộ của nàng sau.

D’Artagnan úp mặt mình vào ngực Athos òa lên nức nở.

— Khóc đi - Athos nói - khóc đi trái tim đầy tình yêu của tuổi trẻ và sức sống! Ôi, tôi cũng muốn có thể khóc được như bạn lắm!

Rồi chàng dìu bạn mình đi, âu yếm như một người cha, an ủi như một tu sĩ, và cao cả như một người đã từng chịu nhiều đau khổ.

Rồi cả năm người, theo sau là những người hầu, lên ngựa tiến về thị trấn Béthune, gặp một quán trọ ở đấy, họ dừng lại.

— Nhưng chúng ta không truy đuổi con mụ đó ư? - D’Artagnan hỏi.

— Để sau đã - Athos nói -tôi đã có cách rồi.

— Nó sẽ thoát mất - Chàng trai trẻ nói tiếp - nó sẽ thoát mất thôi, và sẽ là lỗi ở anh đấy, Athos ạ.

— Tôi xin đảm bảo về nó - Athos nói.

D’Artagnan rất tin vào lời hứa của bạn mình nên chàng chỉ lặng lẽ cúi đầu đi vào quán. Porthos và Aramis nhìn nhau, chẳng hiểu gì về lời cam đoan của Athos. Huân Tước De Winter thì lại tin chàng nói thế để làm vơi dịu nỗi đau đớn của D’Artagnan.

Khi đã yên tâm lữ điếm còn năm phòng trống, Athos nói:

— Bây giờ xin các vị lui về phòng mình. D’Artagnan cần được một mình để khóc và ngủ. Tôi sẽ lo tất cả. Xin cứ yên tâm.

— Tuy nhiên, tôi thấy hình như - Huân Tước De Winter nói - nếu như phải dùng cách nào để đối phó với con mụ nữ Bá Tước ấy thì việc đó phải liên quan đến tôi, nó là chị dâu tôi.

— Còn tôi - Athos nói - nó là vợ tôi.

D’Artagnan mỉm cười, bởi chàng hiểu Athos một khi đã tiết lộ ra cái bí mật ấy tức là anh ấy đã tin chắc vào việc trả thù. Porthos và Aramis nhìn nhau tái người đi. Huân Tước thì nghĩ Athos là một gã điên.

— Các vị về phòng mình đi - Athos nói - cứ để mặc tôi làm. Các vị quá rõ với tư cách là chồng mụ, thì việc đó liên quan đến tôi. Có điều, D’Artagnan, nếu cậu chưa làm mất, hãy trao lại mẩu giấy đã tuột khỏi mũ thằng cha đó, và trên giấy ghi tên một làng…

— À! - D’Artagnan nói - tôi hiểu rồi, cái tên ấy do chính tay mụ ta viết…
— Cậu thấy chưa? - Athos nói - vẫn có Chúa ở trên trời đấy chứ?

LXIV

Người khoác áo choàng đỏ

Nỗi thất vọng của Athos đã nhường chỗ cho một nỗi đau bị dồn nén khiến trí tuệ sáng suốt của chàng lại càng minh mẫn hơn.

Tất cả đều dồn vào một ý nghĩ duy nhất, mà chàng đã hứa, và trách nhiệm chàng đã nhận. Chàng là người cuối cùng trở về phòng mình, yêu cầu chủ quán kiếm cho chàng một tấm bản đồ của tỉnh. Rồi cúi xuống bản đồ tìm kiếm những đường nét đã vạch ra, thấy có bốn con đường đi từ Béthune đến Armentières, liền gọi những người hầu.

Planchet, Grimaud, Mousqueton và Bazin đều có mặt để nhận những mệnh lệnh rõ ràng, chuẩn xác và nghiêm trọng của Athos. Mờ sáng hôm sau, họ phải lên đường mỗi người một ngả khác nhau đến Armentières. Planchet lanh lợi hơn cả phải đi theo con đường mà cỗ xe đã biến mất, và bốn người đã bắn theo, và người ta nhớ ra, đi kèm còn có tên đầy tớ của Rochefort.

Athos giao trách nhiệm cho họ đi trước, bởi vì, từ khi họ phục vụ bọn chàng, chàng đã nhận ra những phẩm chất thiết yếu khác nhau của mỗi người bọn họ. Thế rồi, những người hầu có hỏi han những người đi đường, cũng ít gây ra nghi ngờ hơn là chủ của họ và cũng dễ gây được cảm tình hơn đối với những người đó. Cuối cùng, Milady đều biết các ông chủ bọn họ, nhưng lại không biết các người hầu. Trái lại, bọn họ lại biết quá rõ Milady. Cả bốn phải hội lại với nhau vào mười một giờ hôm sau, nếu phát hiện được chỗ ẩn náu của Milady thì ba người phải ở lại canh giữ mụ, người thứ tư trở về Béthune báo cho Athos và dẫn đường cho bốn người bạn. Sắp xếp đâu vào đấy những người hầu lần lượt rút lui.

Athos liền đứng dậy đeo gươm, khoác áo choàng vào và ra khỏi lữ điếm. Lúc ấy đã gần mười giờ đêm. Vào giờ ấy ở tỉnh lẻ phố xá thường vắng vẻ. Tuy nhiên, rõ ràng là Athos đang tìm kiếm một người nào đó mà chàng có thể hỏi một điều. Cuối cùng, cũng gặp được một người về muộn, liền lại gần người đó và nói với người này mấy câu. Người này kinh hãi lùi lại, tuy nhiên

vẫn chỉ dẫn cho chàng, Athos biếu người đó một đồng nửa pistole để người ấy dẫn chàng đi, nhưng người này từ chối.

Athos đi sâu vào trong phố theo hướng người kia chỉ tay. Nhưng đến ngã tư, chàng lại phải dừng lại, rõ ràng đang lúng túng. Tuy nhiên, hơn bất cứ chỗ nào, ngã tư dễ gặp người hơn, chàng dừng lại. Quả nhiên, một lát sau, một tuần đêm đi qua.

Athos nhắc lại với anh ta vẫn câu hỏi mà chàng hỏi người gặp trước. Người tuần đêm cũng lộ vẻ kinh hãi, từ chối dẫn đường cho Athos, và lại chỉ ra con đường mà chàng phải đi theo. Athos bước theo hướng đã chỉ và đi đến vùng ngoại ô ở đầu kia thị xã, đối diện với vùng mà chàng cùng các bạn đã đi vào. Đến đây, chàng lại lo lắng và bối rối, lần thứ ba phải dừng lại.

May sao, một người ăn mày đi qua, lại gần Athos để xin bố thí. Athos ngỏ ý cho một đồng écu vàng để hắn ta dẫn chàng đi. Người ăn mày do dự một lát, nhưng nhìn thấy đồng tiền lấp lánh trong bóng đêm, hắn quyết định và đi trước Athos.

Đến một góc phố, hắn chỉ cho chàng một ngôi nhà hẻo lánh đơn độc và buồn thảm ở phía xa. Athos lại gần ngôi nhà đó, trong khi đó người ăn mày, khi đã nhận được tiền công liền cuốn gói đi ngay. Athos đi một vòng quanh ngôi nhà quét vôi đỏ, trước khi nhận ra chiếc cửa ở chính giữa. Không một chút ánh sáng lọt qua khe cửa, không một tiếng động để có thể coi là nhà có người ở. Ngôi nhà âm u và im lìm như một nấm mồ.



Athos gõ cửa đến ba lần mà vẫn không ai trả lời. Tuy nhiên, lần thứ ba, có tiếng chân bên trong đang bước lại gần. Cuối cùng thì cửa cũng hé mở, một người đàn ông cao lớn, nước da mái[145] râu tóc đen hiện ra. Athos khẽ

trao đổi với người đó vài câu, thế rồi người đó ra hiệu cho chàng có thể vào nhà. Athos thấy thế vào liền và cánh cửa đóng lại sau lưng chàng.

Người đàn ông mà Athos phải từ xa và biết bao vất vả đến tìm kiếm, đưa chàng vào phòng thí nghiệm của hắn, ở đó hắn đang bận dùng dây thép xâu lại những khúc xương va vào nhau lách cách của một bộ xương người. Tất cả đều được sắp xếp đúng vào vị trí chỉ còn cái đầu lâu là đang đặt trên bàn. Mọi thứ còn lại của nội thất chứng tỏ chủ nhân quan tâm đến khoa học tự nhiên. Có những bình đựng đầy rắn dán nhãn tùy theo loài, những con thằn lằn sấy khô, lóng lánh như ngọc bích nạm trên những khung tranh lớn bằng gỗ mun. Cuối cùng là những bó cỏ dại thơm nức, mà chắc hẳn có những công năng ít người biết tới, và được treo trên trần nhà, lõng thõng ở các góc nhà. Hơn nữa, người đàn ông cao lớn, không gia đình không vợ con, không kẻ hầu người hạ, sống một mình trong ngôi nhà.

Athos đưa mắt lạnh lùng lãnh đạm nhìn mọi vật trong nhà và theo lời mời, ngồi xuống cạnh người đó. Rồi chàng giải thích lý do chàng đến thăm và công việc chàng yêu cầu hắn làm, nhưng chàng vừa yêu cầu xong thì người lạ vẫn đang đứng cũng hoảng hốt lùi lại và từ chối. Thế là Athos liền rút trong túi ra một tờ giấy nhỏ, trên đó viết hai dòng kèm theo chữ ký và con dấu đưa cho con người chưa chi đã tỏ ra ghê tởm ấy xem. Người đàn ông cao lớn vừa đọc xong hai dòng chữ ấy, nhìn thấy chữ ký và nhận ra con dấu, liền nghiêng mình tỏ ý không còn gì để bác bỏ nữa và sẵn sàng tuân lệnh.

Athos không yêu cầu gì hơn. Chàng đứng dậy, chào, đi ra, lại đi theo con đường cũ trở về lữ điếm và chui vào phòng mình.

Rạng sáng, D'Artagnan vào phòng Athos và hỏi phải làm gì.

— Chờ đợi - Athos trả lời.

Mấy phút sau, bà nhất tu viện cho người đến báo việc mai táng sẽ được tiến hành vào buổi trưa. Còn về con mụ đầu độc, người ta vẫn chưa có tin tức gì, chỉ biết chắc nó trốn qua lối vườn, trên cát người ta còn nhận ra vết chân mụ, và cửa ra vườn đóng nhưng chìa khóa đã biến mất.

Bốn người bạn và Huân Tước De Winter trở về đúng giờ mai táng. Chuông rung hết cỡ, tiểu giáo đường mở toang cửa, hàng rào nơi dàn đồng ca khép lại, thi hài nạn nhân được mặc lại quần áo nữ tu mới quy giáo, được

đặt chính giữa dàn đồng ca. Ở mỗi bên dàn đồng ca và đằng sau hàng rào trông ra toàn bộ tu viện là cộng đồng các nữ tu sĩ dòng Carmélites đứng nghe thánh lễ và hòa giọng mình vào giọng hát kinh của các giáo sĩ, mắt không nhìn những người phàm tục và cũng không để họ nhìn mình.

Trước cửa tiểu giáo đường, D'Artagnan lại cảm thấy mình không còn đủ can đảm nữa, chàng quay lại tìm Athos, nhưng Athos đã biến mất. Trung thành với trách nhiệm trả thù, Athos nhờ người đưa ra vườn, ở đó, trên cát, lần theo vết chân rón rén của con đàn bà đi qua bất cứ nơi đâu cũng để lại vết máu, chàng tiến đến cái cổng mở ra mảnh rừng, nhờ người ta mở cửa rồi đi sâu vào rừng.

Lúc này, mọi nghi ngờ của chàng đều được khẳng định. Con đường mà chiếc xe đã biến mất, chạy vòng quanh rừng, Athos đi theo con đường đó ít lâu, mắt chăm chăm nhìn xuống đất thấy những vết máu nhỏ từ vết thương hoặc của kẻ đi theo xe như phu trạm, hoặc của một trong mấy con ngựa nhỏ giọt xuống nền đường. Đi khoảng độ ba phần tư dặm, cách Festubert khoảng năm mươi bước chân, vết máu loang rộng ra. Nền đường bị vó ngựa dẫm nát. Giữa mảnh rừng và chỗ này, hơi lui về phía sau một chút, lại thấy dấu những vết chân thon nhỏ như ở trong vườn, chiếc xe đã dừng lại. Và Milady đã ra khỏi rừng và lên xe ở chỗ đó. Hài lòng với việc phát hiện đã khẳng định mọi sự ngờ vực của mình, Athos trở về lữ điếm và thấy Planchet đang nóng ruột chờ mình.

Tất cả đều đúng như Athos đã dự đoán. Planchet đã đi theo con đường đó, giống như Athos cũng để ý đến các vết máu, nhận ra chỗ xe dừng lại, nhưng anh ta còn tiến xa hơn Athos, thành thử đến làng Festubert, vào uống trong một quán ăn, không cần hỏi, anh ta cũng biết được đêm trước, khoảng tám rưỡi tối, một người đàn ông bị thương hộ tống một phu nhân đi du hành trên một cỗ xe trạm, đã buộc phải dừng lại không thể đi tiếp. Tai nạn được gán cho bọn trộm cướp đã chặn xe lại ở trong rừng. Người đàn ông ở lại trong làng đó, người đàn bà thay ngựa và tiếp tục lên đường.

Planchet liền đi lùng tên xà ích đã đáp chiếc xe ấy và tìm được hắn. Hắn đã đưa vị phu nhân đó đến tận Fromelles và từ Fromelles, mụ ta đến Armentières. Planchet liền đi theo lối tắt và bảy giờ sáng đã ở Armentières. Ở đó chỉ có mỗi một lữ quán, đó là lữ quán của bưu trạm.

Planchet đến đó tự giới thiệu mình như một gã hầu không có việc làm đi tìm việc. Anh ta chuyện trò với những người trong lữ quán không đến mười phút đã biết được một người đàn bà một mình đến đây vào lúc mười một giờ đêm, đã thuê một phòng, và đã cho gọi chủ quán đến và bảo rằng muốn lưu lại một thời gian trong vùng quanh đây. Planchet không cần biết gì hơn. Anh ta chạy đến chỗ hẹn, thấy ba người hầu kia đã đến đúng vị trí, liền cắt cử ba người canh giữ mọi lối ra của lữ quán, và trở về tìm Athos. Athos vừa nghe xong những tin tức thu lượm được của Planchet, thì các bạn của chàng cũng bước vào.

Mặt mũi ai nấy đều u uất và cau có, ngay cả khuôn mặt hiền dịu của Aramis.

— Phải làm gì bây giờ? - D'Artagnan hỏi.

— Đợi - Athos trả lời.

Ai nấy đều trở về phòng mình. Tám giờ tối, Athos hạ lệnh đóng yên cương ngựa, và báo cho các bạn mình và Huân Tước De Winter chuẩn bị sẵn sàng để lên đường. Trong giây lát, cả năm người đã chuẩn bị xong. Mỗi người đều kiểm tra lại vũ khí và nạp thuốc đạn sẵn. Athos xuống sau cùng và thấy D'Artagnan đã lên ngựa và đang sốt ruột.

— Hãy kiên nhẫn - Athos nói - ta còn thiếu một người.

Bốn kỵ sĩ nhìn quanh ngạc nhiên, bởi tìm mãi trong đầu cũng chẳng thấy ai có thể thiếu đây. Vừa lúc ấy, Planchet dắt ngựa của Athos đến, chàng nhẹ nhàng nhảy lên yên và nói:

— Chờ tôi đã, tôi quay lại ngay.

Và chàng phi nước đại. Mười lăm phút sau, quả nhiên chàng quay lại đi cùng có một người đeo mặt nạ, và khoác một chiếc áo choàng đỏ rộng. Ông De Winter và ba người bạn đưa mắt hỏi nhau. Chẳng ai trong bọn họ có thể cho người khác biết rõ chuyện gì bởi tất cả đều không biết người đó là ai. Tuy nhiên tất cả đều nghĩ rằng cần phải như thế bởi vì việc đó được làm theo lệnh của Athos.

Chín giờ đoàn người ngựa được Planchet hướng dẫn, lên đường theo đúng con đường mà chiếc xe đã đi.

Thật là một cảnh tượng buồn thảm khi sáu con người im lìm phóng ngựa, đắm mình trong những ý nghĩ riêng tư, tê tái như sự tuyệt vọng, u uất như sự

trừng phạt.

LXV

Phán xử

Đêm ấy là một đêm giông tố và u ám, những đám mây lớn cuồn cuộn trên trời, che hết ánh sáng các vì sao, đến nửa đêm trăng mới mọc.

Đôi khi, qua ánh chớp lóe lên phía chân trời, cũng thấy rõ được con đường trải ra trắng xóa và đơn độc. Chớp tắt, tất cả lại tối om. Thỉnh thoảng Athos lại phải nhắc nhở D'Artagnan luôn luôn đi đầu đoàn là phải giữ vững cự ly, nhưng một lúc sau, chàng lại bỏ xa cả đoàn. Chàng chỉ có một ý nghĩ duy nhất là tiến lên phía trước và cứ tiến phứa lên.

Họ lặng lẽ đi xuyên qua làng Festubert, nơi tên đầy tớ bị thương phải lưu lại, rồi đi dọc cánh rừng Richebourg. Planchet vẫn dẫn đường cho đoàn người đến Herlies thì rẽ trái.

Nhiều lúc, khi thì Huân Tước De Winter, khi thì Porthos, khi thì Aramis định thử bắt chuyện với người mặc áo choàng đỏ nhưng mỗi khi hỏi, người này chỉ nghiêng mình không trả lời. Mọi người bấy giờ đều hiểu rằng chắc phải có một lý do nào đó, nên người lạ mặt này mới giữ yên lặng như thế, nên cũng thôi không hỏi nữa.

Hơn nữa, cơn giông lớn dần, chớp nhoáng nhoàng nối tiếp nhau, sấm bắt đầu gầm thét, và gió rít trên lông chim và đầu tóc các kỵ sĩ báo hiệu phong ba. Đoàn người ngựa vẫn phi nước kiệu.

Ra khỏi Fromelles một quãng, cơn giông bùng nổ. Mọi người phanh áo choàng ra. Còn phải đi ba dặm đường nữa. Họ đi dưới trời mưa như thác đổ. D'Artagnan đã bỏ mũ ra và cũng chẳng mặc áo khoác. Chàng thấy thích thú mặc cho nước chảy ròng ròng trên vầng trán nóng bỏng và trên cơ thể đang rùng rùng lên cơn sốt của mình.

Lúc tốp người đã vượt khỏi Goskal và sắp tới bưu trạm, một người đàn ông trú dưới một gốc cây, lẫn trong bóng tối, tách ra, tiến ra giữa đường giơ ngón tay đặt lên môi.

Athos nhận ra Grimaud

— Có chuyện gì vậy? - D'Artagnan kêu lên - mụ ta đã rời khỏi Armentières rồi ư?

Grimaud gật đầu khẳng định điều đó.

D'Artagnan nghiến răng.

— Im nào, D'Artagnan! - Athos nói - chính tôi đã chịu trách nhiệm tất cả cơ mà, vậy phải để tôi hỏi Grimaud chứ. Nó đi đâu?

Grimaud chỉ tay về hướng sông Lys

— Xa đây không? - Athos hỏi.

Grimaud giơ ra cho chủ mình ngón tay trỏ đã gấp.

— Một mình à?

Grimaud gật đầu.

— Các vị - Athos nói - nó đang ở một mình cách đây nửa dặm, ở phía đông.

— Tốt lắm - D'Artagnan nói - dẫn bọn ta đi, Grimaud.

Grimaud vượt qua đường, dẫn đoàn người ngựa đi. Đi được khoảng năm trăm bước, thì gặp một con suối, họ lội qua dễ dàng. Qua ánh chớp khác lóe lên, Grimaud dang tay ra chỉ và qua ánh chớp xanh lè, người ta thấy rõ một ngôi nhà đơn độc bên bờ sông, cách bến đò ngang chừng trăm bước. Một cửa sổ có ánh đèn.

Athos nói:

— Chúng ta đến nơi rồi.

Đúng lúc đó, một người nằm dưới một cái hố đứng dậy. Đó là Mousqueton, gã chỉ cái cửa sổ có ánh sáng và nói:

— Mụ ở đó.

— Bazin đâu? - Athos hỏi.

— Trong khi tôi canh gác cửa sổ, hắn ta gác ở cổng.

— Tốt lắm - Athos nói - các anh tất cả đều là những người giúp việc trung thành.

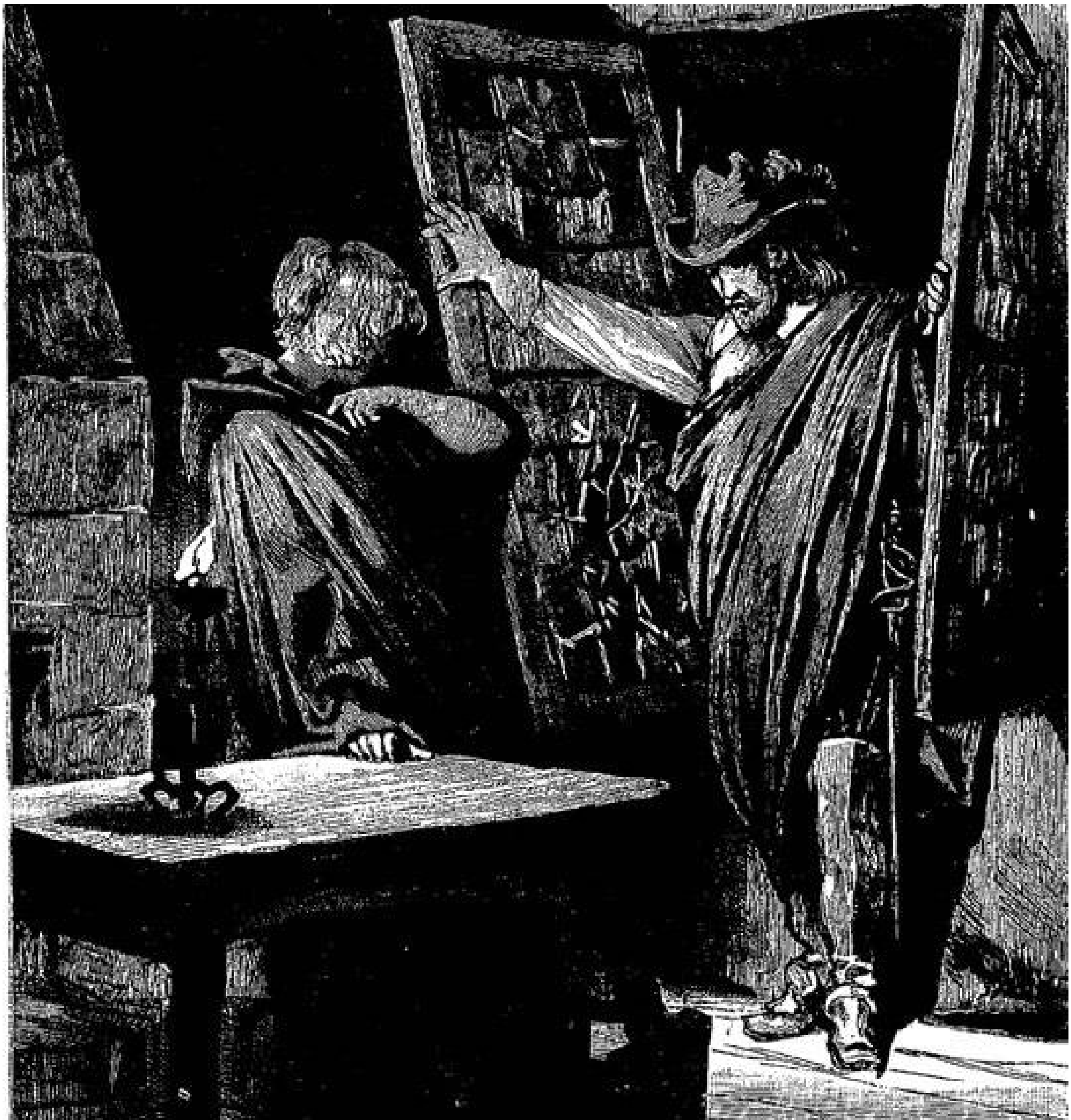
Athos nhảy từ trên lưng ngựa xuống, đưa dây cương cho Grimaud, tiến đến phía cửa sổ sau khi đã ra hiệu cho mọi người vòng ra phía cổng.

Ngôi nhà nhỏ được bao quanh bằng một hàng rào cây xanh cao già nửa mét. Athos bước qua hàng rào đến tận cửa sổ không có ván chắn gió nhưng có rèm lửng che kín. Chàng trèo lên bờ đá chân tường để mắt có thể nhìn qua

bên trên tấm rèm.

Dưới ánh đèn, chàng nhìn thấy một người đàn bà khoác một áo choàng không tay màu tối, ngồi trên một chiếc ghế đẩu bên đống lửa sưởi đang tàn, khuỷu tay tựa lên một chiếc bàn tồi tàn và đang ôm đầu trong đôi tay trắng mịn như ngà voi. Không thể trông rõ mặt, nhưng một nụ cười thảm khốc lướt trên môi Athos, không thể nhầm vào đâu được nữa, đó chính là con đàn bà chàng đang tìm kiếm.

Đúng lúc ấy, một con ngựa hí lên. Milady ngẩng đầu lên, nhìn thấy khuôn mặt xanh xao của Athos dán vào ô kính liền thét lên. Athos hiểu mụ đã nhận ra mình, liền lấy đầu gối và tay đẩy bật cửa sổ, các ô kính vỡ ra. Và Athos như một hồn ma báo oán, nhảy vào trong phòng.



Milady chạy ra cửa và mở ra. Nhưng còn xanh hơn và dữ tợn hơn Athos, D’Artagnan đã ở ngay ngưỡng cửa. Milady thét lên và lùi lại. D’Artagnan sợ rằng mụ còn có cách nào đó để trốn thoát, liền rút ngay súng ngắn ở đai lưng ra, nhưng Athos giơ tay ngăn lại.

— Cứ để yên súng đấy, D’Artagnan, con đàn bà này cần phải được xét xử chứ không phải bị ám sát. Cứ đợi đó một lát thôi, D’Artagnan, rồi cậu sẽ

được hài lòng. Nào các vị, xin mời vào cả đây.

D'Artagnan tuân lệnh bởi Athos nói bằng một giọng long trọng và với dáng điệu uy quyền của một vị phán quan do chính Thượng Đế phái xuống. Thế rồi, sau D'Artagnan, Porthos, Aramis, Huân Tước De Winter và người mặc áo choàng đỏ vào theo. Bốn người hầu canh giữ ngoài cổng và cửa sổ.

Milady ngã xuống chiếc ghế tựa, hai tay dang ra như để cầu xin giải trừ sự hiện diện khủng khiếp này. Nhận ra người em chồng, mụ thét lên một tiếng kêu hãi hùng.

— Ông muốn gì? - Milady kêu lên.

Athos nói:

— Chúng ta đòi Charlotte Backson, lúc đầu được mang tên nữ Bá Tước De La Fère, rồi tiếp đó là phu nhân De Winter, nữ Nam Tước vùng Sheffield có mặt.

— Là tôi, là tôi đây! - Milady hoảng sợ tới cực điểm, lẩm bẩm - Ông muốn gì tôi?

Athos nói:

— Chúng ta muốn xét xử mụ theo đúng những tội ác mụ làm. Mụ sẽ được tự do bào chữa, hãy minh oan cho mụ nếu mụ có thể. Thưa ông D'Artagnan, xin ông buộc tội trước tiên.

D'Artagnan tiến lên nói:

— Trước Đức Chúa và trước con người nói chung, tôi buộc tội con đàn bà này đã đầu độc nàng Constance Bonacieux đêm qua. - Chàng quay lại phía Porthos và Aramis.

— Chúng tôi xác nhận - cả hai chàng ngự lâm quân cùng nói.

D'Artagnan tiếp tục:

— Trước Đức Chúa và trước con người, tôi buộc tội con đàn bà này đã định đầu độc chính tôi, bằng rượu vang mụ gửi cho tôi từ Villeroi với một bức thư giả mạo, như là vang của các bạn tôi. Chúa đã cứu thoát tôi, nhưng một người đã chết thay tôi, người ấy tên là Brisemont.

— Chúng tôi xác nhận - Porthos và Aramis lại cùng nói.

— Trước Đức Chúa và trước con người, tôi buộc tội con đàn bà này đã xui tôi giết Nam tước De Wardes và vì không có ai ở đó để xác nhận việc cáo buộc này là sự thực, tôi xin tự xác nhận. Tôi đã nói xong.

Và D'Artagnan chuyển qua cạnh phòng, gần Porthos và Aramis.

— Đến lượt ông, Huân Tước? - Athos nói.

Nam tước bước lại gần, ông nói:

— Trước Đức Chúa và con người, tôi buộc tội con đàn bà này đã cho người ám sát Quận Công De Buckingham.

— Quận Công De Buckingham bị ám sát rồi ư? - Tất cả mọi người tham dự đều kêu lên.

— Vâng - Huân Tước nói - bị ám sát rồi! Theo bức thư mà ông đã báo cho tôi, tôi đã cho bắt giữ con mụ này và tôi đã giao cho một người giúp việc trung thực canh giữ mụ. Mụ đã làm cho anh ta sa ngã, đã đặt dao găm vào tay anh ta để giết Quận Công. Và lúc này có lẽ, Felton, tên anh ta, đã bị chặt đầu để trả giá cho tội ác điên rồ của hắn.

Tất cả các phán quan đều rùng mình về việc phát giác những tội ác mà mọi người chưa biết này.

— Chưa phải tất cả! - Huân Tước De Winter nói tiếp - anh trai ta, người đã để lại tài sản thừa kế cho mụ đã chết trong vòng ba tiếng đồng hồ vì một căn bệnh kỳ lạ, để lại những vết bầm tím trên khắp cơ thể. Mụ chị dâu kia, chồng mụ đã chết như thế nào?

— Khủng khiếp quá! - Cả Porthos lẫn Aramis đều kêu lên.

— Kẻ giết Buckingham, giết Felton, giết anh trai ta, ta đòi công lý xử tội ngươi, và ta tuyên bố, nếu người ta không làm điều ấy cho ta, ta sẽ tự làm lấy.

Và Huân Tước De Winter đến xếp hàng bên D'Artagnan, dành chỗ cho người buộc tội khác.

Milady gục đầu trong hai bàn tay và cố nhớ lại những ý nghĩ hỗn độn của mụ bởi một cơn choáng váng dữ dội.

— Đến lượt tôi - Athos nói, người run lên như một con sư tử run lên trước con rắn độc - Đến lượt tôi. Trước đây tôi đã cưới mụ đàn bà đó khi nó còn là một thiếu nữ, tôi đã cưới nó bất chấp tất cả mọi người trong gia đình, tôi cho nó của cải, cho nó danh phận của tôi, và một hôm tôi chợt thấy mụ đàn bà đó bị đóng dấu chín về tội ô nhục, mụ đàn bà đó bị đóng dấu bông hoa huệ bên vai trái.

— Ồ! - Milady đứng ngay dậy - tôi thách tìm lại được cái tòa án đã tuyên

phạt tôi tội hình nhục nhã ấy. Tôi cũng thách tìm lại được người đã thi hành tội ấy.

— Im đi - một giọng người cất lên - về việc này, thì đã có ta trả lời. - Và người mặc áo choàng đỏ đến lượt mình lại gần.

— Người này là người nào, người này là người nào? - Milady kêu lên, như người tắc thở bởi nỗi kinh hoàng, tóc xổ tung ra và dựng đứng lên như thể những con vật sống trên bộ mặt xám ngoét.

Mọi con mắt đều đổ dồn vào con người đó, bởi trừ Athos, với tất cả, đó còn là một người lạ. Mà Athos cũng còn sững sờ như mọi người khác vì chàng cũng không hiểu làm sao mà con người này lại dính dáng đến tấn thảm kịch khủng khiếp đang ở đoạn sắp kết thúc này.

Từ tốn và trịnh trọng bước đến gần, chỉ còn cách Milady cái bàn, người lạ mặt bỏ mặt nạ ra. Milady nhìn người này một lúc, nỗi kinh hoàng càng tăng thêm, cái khuôn mặt tái nhợt râu tóc đen ngòm, cái gì cũng khiếp, chỉ duy nhất ngoại trừ vẻ bình thản lạnh lùng. Rồi thình lình mụ kêu lên:

— Ồ không không - Mụ đứng dậy và lùi tận sát tường - Không, không, đây là ma quỷ hiện hình! Đây không phải hắn! Cứu tôi? Cứu tôi! - Mụ kêu tiếp giọng khản đi và quay mặt vào tường, như thể mở nổi một lối thoát bằng hai tay mụ.

Mọi nhân chứng trong cảnh đó đều kêu lên:

— Nhưng ông là ai vậy?

— Xin cứ hỏi mụ đàn bà này - Người đàn ông mặc áo choàng đỏ nói - bởi vì các ông thấy rõ là mụ ta đã nhận ra tôi?

— Tên đao phủ ở Lille, đao phủ ở Lille - Milady sợ đến phát điên, vừa kêu lên vừa phải bấu chặt hai tay vào tường cho khỏi ngã.

Mọi người giãn ra, chỉ còn mỗi người mặc áo choàng đỏ đứng ở giữa phòng.

Con khốn nạn quỳ sụp xuống kêu lên:

— Ôi, xin tha chết! Xin tha chết!

Người lạ mặt để cho mọi thứ ổn định lại mới nói tiếp:

— Tôi đã nói với các ông mà, thế nào mụ cũng nhận ra tôi! Đúng tôi là đao phủ của thành Lille. Sau đây là chuyện của tôi.

Mọi con mắt đều đổ dồn vào con người đó, hau háu chờ nghe ông ta nói.

— “Thiếu phụ này ngày xưa là một cô gái cũng đẹp như mụ ta hiện nay. Mụ là nữ tu sĩ ở tu viện dòng thánh Bénédictines ở Templemar. Một giáo sĩ trẻ lòng dạ hồn nhiên và sùng đạo phục vụ tại tu viện này. Mụ tính chuyện quyến rũ ông ta và đã thành công. Mụ đã cám dỗ một bậc thánh.

Cả hai thề nguyền mãi mãi bên nhau, không bao giờ thay đổi. Mối quan hệ của họ không thể kéo dài mà không tổn hại đến cả hai người. Mụ thuyết phục được ông ta rời bỏ xứ sở, Nhưng để rời bỏ xứ sở, để cùng nhau trốn đi, để đến được một miền khác trên đất Pháp, để có thể sống yên ổn, để không ai biết tới, thì cần phải có tiền, mà lại chẳng ai có. Vị linh mục liền lấy cắp các bình gốm thờ đem bán nhưng họ vừa cùng nhau chuẩn bị ra đi thì cả hai đều bị bắt. Tám ngày sau, mụ đã quyến rũ được con trai viên cai ngục và trốn thoát. Vị linh mục trẻ bị kết án mười năm gông xiềng và bị đóng dấu chín. Tôi là đao phủ thành Lille như mụ ta đã nói. Tôi phải đóng dấu phạm nhân và thưa các vị, phạm nhân chính là em trai tôi.

Thế là tôi thề rằng con đàn bà đã làm nó chết, còn tệ hơn là kẻ đồng lõa của nó, vì lẽ mụ đã đẩy nó đến chỗ phạm tội thì ít nhất mụ cũng phải chia sẻ sự trừng phạt. Tôi ngờ nơi mụ trốn, và truy đuổi, rồi tóm được mụ, tôi gô cổ mụ lại và cũng in dấu sắt nung vào mụ như đã in vào em trai tôi.

Hôm sau tôi trở lại Lille, em trai tôi cũng lại trốn mất, người ta buộc tội tôi thông đồng và xử tôi bị tù thay chừng nào em tôi vẫn ngoài vòng pháp luật. Thằng em trai khốn khổ của tôi không biết việc xét xử đó, nó lại gặp được mụ đàn bà ấy, rồi cùng nhau trốn ở Berry và ở đó nó được nhận chân mục sư nhỏ. Mụ đàn bà được coi là em gái nó.

Vị lãnh chúa trong vùng có ngôi nhà thờ của mục sư đó thấy cô em gái giả vờ đó, đem lòng si mê, đến mức ngỏ lời cầu hôn. Thế là mụ bỏ phéng ngay kẻ mụ đã làm hại để chạy theo kẻ mụ phải làm hại và trở thành nữ Bá Tước De La Fère...”

Mọi con mắt lại đổ dồn về Athos, mà cái tên đó mới đích thực là tên chàng. Chàng gật đầu tỏ ý mọi điều người đao phủ nói đều đúng cả.

— Thế rồi - người này nói tiếp - thất vọng, điên dại, thằng em trai khốn khổ của tôi quyết định rũ bỏ cuộc đời mà mụ ta đã lấy đi tất cả danh dự, hạnh phúc, trở lại Lille mới hiểu ra tôi đã bị án quyết tù thay, nên nó đã ra đầu thú và ngay tối ấy đã treo cổ dưới lỗ thông hơi của xà lim. Tóm lại, cũng

là công bằng đối với chúng thôi. Những người đã kết án tôi đã giữ lời hứa. Tử thi được xác nhận là họ trả tự do cho tôi ngay. Đó là tội ác tôi buộc tội mụ, và đó là nguyên nhân mụ bị đóng dấu nung.

Athos nói:

— Ông D'Artagnan, ông đòi xử mụ đàn bà này hình phạt gì?

— Tử hình! - D'Artagnan đáp.

Athos tiếp tục:

— Huân Tước De Winter, ông đòi xử mụ đàn bà này hình phạt gì?

— Tử hình! - De Winter lặp lại.

— Các vị Porthos và Aramis - Athos hỏi tiếp - Các vị là các thẩm phán, các vị xử mụ đàn bà này hình phạt gì?

— Tội tử hình - cả hai đều trả lời bằng một giọng khàn khàn.

Milady rú lên một tiếng ghê rợn và lê gối đến trước mấy người xét xử.

Athos giơ thẳng cánh tay chỉ vào mặt mụ và nói:

— Charlotte Backson, nữ Bá Tước De La Fère, Milady de Winter, tội ác của mụ đã làm mệt mỏi người trên trần thế. Chúa ở trên trời. Nếu mụ biết vài lời cầu nguyện, thì hãy cầu đi, bởi mụ đã bị kết án tử hình và mụ sắp chết rồi.

Nghe nói vậy, thấy không còn chút hy vọng nào nữa, mụ đứng thẳng người lên định nói, nhưng không còn đủ sức. Mụ thấy có một bàn tay mạnh mẽ và không đội trời chung tóm lấy tóc mụ, lôi mụ đi không thể nào cưỡng lại như định mệnh lôi một con người. Mụ cũng chẳng thèm chống cự lại nữa và ra khỏi túp lều tranh.

Huân Tước De Winter, D'Artagnan, Athos Porthos và Aramis ra theo phía sau. Những người hầu cũng đi theo chủ và căn phòng lại đơn độc với chiếc cửa sổ vỡ, cổng mở và ngọn đèn bốc khói đang hắt hiu cháy trên mặt bàn.

LXVI

Hành quyết

Đã gần nửa đêm, mảnh trăng khuyết hạ tuần như nhuốm máu bởi những dấu vết cuối cùng của cơn giông tố, nhô lên sau cái thị trấn nhỏ d'Armentières, làm nổi bật trong ánh trăng nhợt nhạt bóng dáng âm u các ngôi nhà và cái gác chuông cao lênh khênh như một bộ xương người. Phía trước mặt dòng sông Lys cuồn cuộn chảy như một dòng thiếc nóng, còn phía bờ bên là một khối đen sì cây cối hiện ra dưới bầu trời giông tố vẫn còn ngổn ngang những đám mây lớn màu đồng thau, tạo thành một cảnh hoàng hôn giữa ban đêm. Bên trái nổi lên một chiếc cối xay cũ bỏ hoang, với bộ cánh gió im lìm, trong chốn hoang phế ấy vang lên tiếng the thé, từng hồi và đơn điệu của một con cú mèo. Đây đó, trong cánh đồng, bên trái và bên phải con đường mà đám rước tang tóc ấy đang đi, hiện ra mấy cây thấp, mập giống như những thằng lùn dị dạng đang ngồi xổm để rình xem mọi người vào cái giờ thê lương ấy.

Thỉnh thoảng một lúc đám chớp lớn lại sáng lòa khắp chân trời và ngoằn ngoèo trên những đám cây đen ngòm, giống như một lưỡi dao khủng khiếp phạt đứt bầu trời và mặt nước ra làm hai mảnh. Không một làn gió nhẹ lướt qua vùng không khí nặng nề. Một sự im lìm chết chóc đè nặng lên tạo vật. Đất ẩm ướt và trơn tuột vì trời mưa. Cỏ cây như sống lại càng bốc nặng mùi hương.

Hai người hầu lôi Milady, mỗi người giữ một cánh tay, đao phủ đi sau, Huân Tước De Winter, D'Artagnan, Athos, Porthos và Aramis bước sau đao phủ. Planchet và Bazin đi sau cùng.

Hai người hầu lôi Milady tới bờ sông. Miệng mụ câm như hến, nhưng đôi mắt mụ lại nói lên một cách hùng hồn khó tả như thể lần lượt van xin những người mà mụ đang nhìn. Vì mụ đi trước mấy bước[146] mụ bảo mấy người hầu:

— Một nghìn pistoles cho mỗi người các anh, nếu để cho tôi trốn. Còn

nếu các anh nộp tôi cho chủ các anh (?) tôi có ở gần đây những kẻ báo thù sẽ bắt các anh phải trả giá đắt cái chết của tôi.

Grimaud lưỡng lự, Mousqueton run hết cả tứ chi lên. Athos nghe thấy Milady nói vậy vội đến gần ngay. Huân Tước De Winter cũng vậy. Ông ta nói:

— Đổi mấy tên người hầu này đi thôi, mụ ta đã nói với chúng, không tin được chúng nữa.

Planchet và Bazin được gọi lên thay chỗ cho Grimaud và Mousqueton.

Đến bờ sông, đao phủ lại gần Milady, trói chân và trói tay mụ lại. Bấy giờ mụ mới phá tan sự im lặng kêu lên:

— Chúng bay là những thằng hèn, chúng bay là những tên khốn nạn giết người. Chúng bay phải tới mười người để cắt cổ một người đàn bà, hãy coi chừng, nếu tao không được cứu thì tao sẽ được trả thù.

— Mụ không phải là một người đàn bà - Athos lạnh lùng nói - mụ không thuộc giống người, mụ là một loài yêu quái trốn thoát khỏi địa ngục và chúng ta sắp tống mụ trả về đấy.

— Chà các trang nam nhi đức hạnh! - Milady nói - Hãy coi chừng, kẻ nào động đến một sợi tóc trên đầu tao, thì kẻ ấy mới là tên sát nhân.

— Đao phủ có thể giết, nhưng không vì thế mà là một kẻ sát nhân - Người mặc áo choàng đỏ vừa nói vừa vỗ vào thanh kiếm rộng bản của mình - đây là vị quan tòa cuối cùng, có thế thôi: Nachrichter[147], như những ông bạn láng giềng Đức chúng ta vẫn nói ấy mà.

Nghe đao phủ vừa nói như thế vừa trói mình, Milady kêu lên hai ba tiếng man rợ tạo nên một hiệu quả u ám dị thường bay trong đêm tối và chìm dần trong rừng thẳm.

— Nhưng nếu tao là tội phạm, nếu tao mắc những tội mà chúng bay cáo buộc - Milady gào lên - thì phải đưa tao ra trước một tòa án, chúng bay không phải là các quan tòa để có thể kết tội tao.

— Ta đã đề nghị Tyburm cho mụ - Huân Tước De Winter - tại sao mụ lại không muốn?

— Bởi tôi không muốn chết - Milady vừa hét lên vừa giãy giụa - Bởi tôi còn quá trẻ không chết được.

— Người đàn bà bà đã đầu độc ở Béthune còn trẻ hơn bà đấy, thế nhưng

người ấy đã chết rồi - D’Artagnan nói.

— Tôi sẽ vào nhà tu kín, tôi sẽ bắt mình đi tu? - Milady nói.

— Mụ đã từng ở trong một nhà tu kín - đao phủ nói - và mụ đã ra khỏi đó để làm hại em ta.

Milady kêu lên một tiếng hãi hùng và quỵ xuống. Đao phủ xốc nách mụ lên và định lôi mụ xuống đò.

— Ôi, Chúa ơi - Mụ kêu lên - lạy Chúa! Các người định dìm chết ta ư?

Tiếng kêu đó cũng có đôi chút não lòng khiến D’Artagnan là người hăng hái nhất trong việc truy đuổi Milady, cũng thẫn thờ đến tựa vào một gốc cây, đầu cúi xuống, lấy hai tay bịt tai lại, thế nhưng, mặc dù làm vậy, chàng vẫn nghe tiếng mụ hăm dọa và kêu khóc. D’Artagnan là người trẻ nhất trong tất cả bọn họ, nên không sắt đá nổi.

— Ôi! Tôi không thể nhìn cái cảnh tượng hãi hùng này! Tôi không thể bằng lòng với cảnh người đàn bà này chết như thế này?

Milady nghe thấy mấy câu nói đó, mụ lại lấy lại được chút tia hy vọng.

— D’Artagnan! D’Artagnan!- Mụ kêu lên - chàng nhớ là em đã yêu chàng chứ!

Chàng trai trẻ đứng lên và tiến một bước về phía mụ.

Nhưng Athos cũng đứng dậy, rút gươm ra chặn D’Artagnan lại và nói:

— D’Artagnan, nếu cậu tiến thêm một bước, chúng ta sẽ phải so gươm với nhau đấy.

D’Artagnan quỳ xuống và cầu nguyện.

— Thôi nào, đao phủ - Athos tiếp tục - làm phận sự của mình đi.

— Xin sẵn sàng, thưa Đức Ông - đao phủ nói - bởi cũng đúng như việc tôi là một tín đồ Cơ Đốc ngoan đạo, tôi tin tưởng vững chắc rằng tôi rất chân chính khi hoàn thành chức năng của tôi đối với mụ đàn bà này.

— Tốt lắm.

Athos bước một bước lại phía Milady.

— Ta tha thứ cho bà - chàng nói - về cái ác bà đã làm đối với ta, ta tha thứ cho bà làm tương lai ta tan nát, hạnh phúc ta mất mát, tình yêu ta nhơ bẩn và sự cứu rỗi linh hồn ta mãi mãi bị tổn hại bởi nỗi tuyệt vọng mà bà đã ném ta vào. Hãy chết cho bình yên.

Đến lượt mình, Huân Tước De Winter cũng tiến lên và nói:

— Ta tha thứ cho bà đã đầu độc anh trai ta, đã ám sát Quận Công De Buckingham, ta tha thứ cho bà về cái chết của gã Felton tội nghiệp, ta tha thứ cho bà về những mưu đồ ám hại chính bản thân ta. Hãy chết cho bình yên.

— Còn tôi - D'Artagnan nói - xin bà hãy tha thứ cho tôi, đã dùng một ngón giảo quyệt không xứng với một nhà quý tộc, khiêu khích bà nổi giận, và đổi lại, tôi cũng tha thứ cho bà việc giết hại người bạn gái đáng thương của tôi và những sự trả thù tàn bạo của bà đối với tôi, tôi tha thứ cho bà và cũng khóc thương bà. Bà hãy chết bình yên.

— I am lost! - Milady lẩm bẩm bằng tiếng Anh - I must die.[148]

Rồi mụ tự đứng dậy nhìn xung quanh với con mắt rực lửa. Nhưng mụ không nhìn thấy gì hết. Mụ lắng nghe, nhưng cũng không nghe thấy gì hết. Mụ chỉ có xung quanh mình toàn là kẻ thù.

— Tôi sẽ chết ở đâu? - Mụ hỏi.

— Ở bờ sông bên kia - Đao phủ đáp.

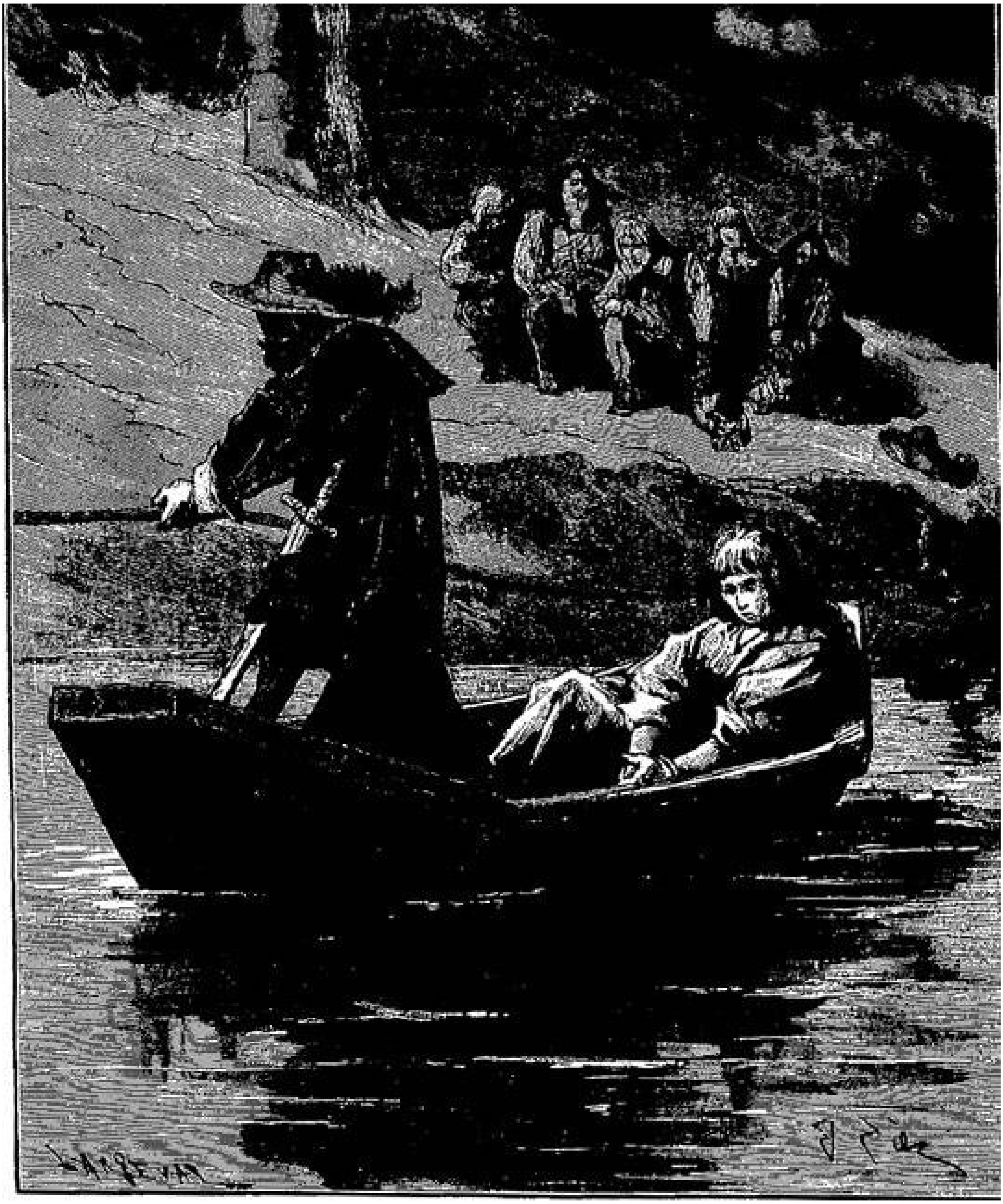
Rồi đao phủ lôi mụ xuống đò, khi anh ta vừa bước chân xuống đò, Athos trao cho anh ta một số tiền.

— Cầm lấy - chàng nói - đây là tiền công hành quyết. Để cho mọi người thấy chúng tôi hành động như những quan tòa.

— Được thôi - đao phủ nói - và bây giờ để người đàn bà đến lượt mình cũng hiểu rằng không phải tôi hoàn thành một việc có tính chất nghề nghiệp mà là nghĩa vụ của tôi.

— Và hắn ta ném số tiền ấy xuống sông.

Đò xa dần sang bờ trái sông Lys, mang theo kẻ tội phạm và người hành quyết. Mọi người khác đều ở lại bên bờ phải và cùng quỳ xuống.



Con đò lướt đi chầm chậm theo dọc dây chăng qua sông của bến đò, dưới ánh phản quang của một đám mây nhợt nhạt lúc này đang chiếu xiên ngang mặt nước. Đò đã cặp bờ bên kia, những bóng người in lên một màu đen trên nền chân trời màu đỏ nhờ.

Milady trong lúc sang sông đã cởi được thừng trói chân mình. Tới bờ này, mụ nhẹ nhàng nhảy lên bờ chạy trốn. Nhưng đất ướt, lên hết dốc, mụ bị trượt

chân ngã khuỵu xuống. Một ý nghĩ mê tín chắc hẳn đã tác động mạnh đến mụ. Mụ hiểu rằng trời đã không dung mụ nữa, nên cứ ngồi nguyên như thế, đầu gục xuống và hai tay chắp lại.

Lúc đó, từ bờ kia nhìn sang mọi người thấy đao phủ từ từ nâng cao hai cánh tay lên, ánh trăng phản chiếu trên lưỡi đao rộng bản rồi hai cánh tay hạ xuống, người ta nghe thấy tiếng rít của lưỡi đao và tiếng kêu của nạn nhân, rồi một khối thịt mất đầu vật xuống.

Đao phủ liền cởi chiếc áo choàng đỏ trải ra đất, đặt thi thể nằm xuống, ném cái đầu vào, túm lại bốn góc khoác lên vai và bước xuống đò. Đến giữa dòng sông Lys, anh ta cho dừng đò lại, nâng cái bọc nặng lên trên mặt sông và hét lên rất to: “Xin để cho Chúa phán xử!"

Và anh ta buông cái xác cho rơi xuống đáy sông, và dòng nước khép lại.

Ba ngày sau, bốn chàng ngự lâm trở lại Paris, và vẫn còn trong thời hạn nghỉ phép. Ngay tối đó, như thường lệ, họ tới thăm ông De Treville.

— Thế nào? Các vị - Ông đại úy tử tế hỏi họ - các vị thỏa thích trong chuyến đi chơi xa chứ?

Athos thay mặt cho tất cả các bạn trả lời:

— Tuyệt diệu ạ!

CHƯƠNG KẾT

Ngày mồng sáu tháng sau, giữ lời hứa với Giáo Chủ rời khỏi Paris trở lại La Rochelle, Nhà Vua ra khỏi kinh thành lúc còn rất đỗi bàng hoàng về tin tức vừa lan đến là Buckingham bị ám sát. Cho dù đã được báo trước người đàn ông mình yêu biết bao gặp nguy hiểm. Hoàng Hậu, khi người ta báo tin cái chết ấy, vẫn không chịu tin, lại còn bất cẩn kêu lên: "Thất thiệt! Ông ấy vừa viết thư cho ta!" Nhưng hôm sau thì bà đành phải tin cái tin thảm khốc đó.

La Porte cũng như mọi người khác bị giữ chân lại ở Anh theo lệnh của Vua Anh Charles đệ nhất, đã trở về mang theo món quà cuối cùng, tang tóc mà Buckingham gửi cho Hoàng Hậu.

Nhà Vua vui mừng khôn tả. Ông chẳng tội gì giấu giếm niềm vui, lại còn cố ý làm rùm beng trước mặt Hoàng Hậu, Louis XIII giống như mọi con tim hẹp hòi khác, thiếu sự đại lượng. Nhưng rồi Nhà Vua lại trở nên u buồn và cáu bực ngay. Vầng trán Ngài không thuộc những vầng trán rạng rỡ được lâu dài. Khi trở lại trận tuyến, Ngài cảm thấy sắp sửa lại phải sống lệ thuộc, tuy nhiên Ngài vẫn trở lại. Giáo Chủ đối với Ngài như con rắn biết thôi miên và Ngài là con chim chuyền từ cành này sang cành khác nhưng không thể thoát ra được.

Vì vậy việc trở lại La Rochelle buồn sâu sắc. Nhất là bốn người bạn, họ làm cho đồng đội phải ngạc nhiên. Họ đi bên nhau, đầu cúi xuống, mắt u sầu. Chỉ có Athos thỉnh thoảng ngẩng vầng trán rộng lên, mắt long lanh, một nụ cười chua chát lướt trên môi, rồi lại như các bạn mình, phó mặc cho những ý nghĩ mơ màng.

Đoàn hộ tống đi tới một thành phố, ngay sau khi hộ giá Nhà Vua về tới nơi nghỉ lại, bốn người bạn lui về chỗ mình ở hoặc đến một tửu quán hẻo lánh nào đó, chẳng bài bạc cũng không chè chén mà chỉ nói nhỏ với nhau, chăm chú nhìn xem có ai để ý nghe mình nói không.

Một hôm Nhà Vua dừng lại ở dọc đường nhìn chim ác là bay, bốn người bạn theo thường lệ, đáng lẽ đi săn cùng, đã dừng lại trong một tửu quán cạnh đường cái, một người đàn ông phi nước đại từ La Rochelle tới, dừng lại ở

cửa để uống một cốc rượu vang, phóng mắt nhìn vào tận bên trong nơi bốn chàng đang ngồi tại bàn.

— Ồ, ông D'Artagnan! - Hắn nói - chẳng phải ông, tôi đang thấy đó sao?

D'Artagnan ngẩng đầu lên và reo lên mừng rỡ. Cái con người mà chàng gọi là con ma của chàng ấy chính là cái thằng cha căng chú kiết ở Meung, ở phố Phu Đào Huyệt, và ở Arras.

D'Artagnan rút gươm và lao ra cửa.

Nhưng lần này thay vì chạy trốn, kẻ lạ mặt nhảy phắt từ ngựa xuống, và tiến đến đối mặt với D'Artagnan.

— Chà, thưa ông

— D'Artagnan nói - cuối cùng thì tôi cũng gặp được ông, lần này thì ông không thoát nổi tôi đâu.

— Tôi cũng không có ý ấy đâu thưa ông, bởi lần này, tôi tìm ông, nhân danh Đức Giáo Chủ, tôi bắt ông. Ông hãy trao gươm cho tôi, và không được chống cự, sẽ mất đầu đấy, tôi báo cho ông biết vậy.

— Vậy ông là ai? - D'Artagnan vừa hỏi vừa hạ gươm xuống, nhưng vẫn chưa trao.

— Tôi là hiệp sĩ De Rochefort - người lạ trả lời - tổng quản của Đức Giáo Chủ Richelieu, và tôi được lệnh áp giải ông đến chỗ Đức Ông.

— Thưa ông hiệp sĩ, chúng tôi đang quay về bên chỗ Đức Ông - Athos vừa nói vừa tiến lại - và ông sẽ chấp nhận lời hứa của ông D'Artagnan là ông ấy sẽ đi thẳng một mạch đến La Rochelle.

— Tôi phải giao ông ấy cho lính cận vệ để giải ông ấy về doanh trại.

— Chúng tôi sẽ làm cái việc ấy, thưa ông, xin lấy danh dự của các nhà quý tộc mà hứa đấy. Nhưng cũng xin lấy danh dự của các nhà quý tộc - Athos cau mày nói thêm - Ông D'Artagnan sẽ không rời khỏi chúng tôi đâu.

Hiệp sĩ De Rochefort liếc nhìn về phía sau đã thấy Porthos và Aramis đứng xen vào giữa hắn ta và cổng quán, nên hiểu rằng phải tuân theo bốn người đó.

— Thưa các vị - hắn nói - nếu ông D'Artagnan bằng lòng trao gươm cho tôi và cũng hứa như ông, tôi bằng lòng việc ông hứa dẫn ông D'Artagnan tới hành dinh của Đức Ông Giáo Chủ.

— Tôi hứa với ông như vậy - D'Artagnan nói - gươm của tôi đây!

— Thế thì càng tốt cho tôi - Rochefort nói thêm - tôi còn phải tiếp tục cuộc hành trình của tôi.

— Nếu là để gặp Milady - Athos lạnh lùng nói - sẽ vô ích thôi, ông sẽ không gặp lại được nữa đâu.

— Vậy bà ta ra sao rồi? - Rochefort vội hỏi.

— Cứ trở về doanh trại rồi ông sẽ biết.

Rochefort lặng đi một lát đăm chiêu. Rồi vì chỉ một ngày đường nữa là đến Surgères, nơi Giáo Chủ đến yết kiến Nhà Vua, hắn quyết định nghe theo lời khuyên của Athos và trở về cùng với họ. Vả lại việc quay trở lại cũng có ích cho hắn, đó là hắn đích thân giám sát được tù nhân của mình.

Tất cả lại lên đường.

Hôm sau, ba giờ chiều, họ đến Surgères, Giáo Chủ đợi Louis XIII ở đó. Thủ Tướng và Nhà Vua cực lực ve vuốt tán dương nhau, về dịp may ngẫu nhiên khiến nước Pháp rũ bỏ được một kẻ thù cuồng nhiệt đang xúi bẩy cả Châu Âu chống lại mình. Sau đó, Giáo Chủ vì đã được Rochefort báo cho biết D'Artagnan đã bị bắt giữ, vội đến gặp chàng, nên đã xin cáo từ Nhà Vua và mời Nhà Vua ngày mai đến khánh thành công trình xây dựng con đê.

Chiều tối, lúc trở về hành dinh ở Cầu Đá, Giáo Chủ thấy D'Artagnan đứng trước cổng ngôi nhà ông ở, không gươm, cùng với các bạn mình đều vũ trang đầy đủ. Lần này, vì ông đang ở thế mạnh, ông nghiêm khắc nhìn họ và giơ tay, liếc mắt ra hiệu cho D'Artagnan đi theo mình.

D'Artagnan tuân theo.

— Chúng mình đợi cậu đấy, D'Artagnan - Athos cố tình nói to để Giáo Chủ nghe thấy.

Giáo Chủ cau mày, dừng lại một lát, rồi lại đi tiếp không nói một lời. D'Artagnan theo sau Giáo Chủ đi vào, và cửa được canh giữ ngay.

Giáo Chủ đi vào căn phòng dùng làm phòng làm việc và ra hiệu cho Rochefort dẫn D'Artagnan vào. Rochefort vâng lời và rút lui.

Còn lại một mình D'Artagnan trước mặt Giáo Chủ. Đây là cuộc gặp mặt lần thứ hai với Richelieu và chàng tự thú nhận chàng đã tin chắc đây là cuộc gặp gỡ cuối cùng.

Richelieu vẫn đứng tựa người vào lò sưởi, một chiếc bàn kê giữa ông ta và D'Artagnan.

— Này ông, - Giáo Chủ nói - ta đã ra lệnh bắt ông.

— Thưa Đức Ông, người ta đã bảo tôi vậy.

— Ông có biết tại sao không?

— Không, thưa Đức Ông, bởi điều duy nhất khiến tôi có thể bị bắt giữ, Đức Ông còn chưa biết.

Richelieu chăm chăm nhìn chàng trai trẻ:

— Ra thế, thế nghĩa là thế nào?

— Mong Đức Ông vui lòng cho tôi biết trước những tội mà người ta buộc cho tôi, tôi sẽ nói những việc tôi đã làm sau.

— Người ta buộc ông những tội mà ngay cả những người có địa vị cao hơn cả ông cũng phải mất đầu đấy! - Giáo Chủ nói.

— Thưa Đức Ông, là những tội gì?

D’Artagnan hỏi với thái độ bình tĩnh khiến Giáo Chủ cũng phải kinh ngạc.

— Người ta đã buộc tội ông đã thông đồng với kẻ thù của vương quốc, buộc tội ông đã làm lộ bí mật quốc gia, buộc tội ông toan làm thất bại những kế hoạch Đại Tướng của ông.

— Và ai buộc tội tôi như thế thưa Đức Ông? D’Artagnan nói - Và ngờ rằng đó là do Milady - một con đàn bà bị công lý của đất nước đóng dấu chín, một con đàn bà đã cưới một người đàn ông ở Pháp, và một người khác ở Anh, một con đàn bà đã đầu độc người chồng thứ hai và toan tính đầu độc chính tôi ư?

— Ông nói gì thế? - Giáo Chủ ngạc nhiên kêu lên - Và ông đang nói về mụ đàn bà nào thế?

— Về Milady de Winter - D’Artagnan trả lời - Vâng, về Milady de Winter, mà chắc hẳn Đức Ông không biết mọi tội ác của mụ khi mà mụ ta có vinh dự được hưởng sự tin cẩn của ngài.

— Này ông, Giáo Chủ nói - nếu Milady de Winter phạm những tội ác như ông nói, mụ ta sẽ bị trừng phạt.

— Thưa Đức Ông, mụ đã bị trừng phạt rồi!

— Ai đã trừng phạt mụ.

— Chúng tôi.

— Mụ ở trong tù à?

— Mụ đã chết.

— Chết! - Giáo Chủ nhắc lại, chưa tin nổi những gì mình nghe thấy - Chết ư? Ông không nói mụ ta chết đấy chứ?

— Ba lần mụ định giết tôi, và tôi đã tha thứ cho mụ. Nhưng mụ đã giết người đàn bà tôi yêu. Thế là các bạn tôi và tôi, đã bắt, xét xử và kết án mụ.

D'Artagnan liền kể lại việc đầu độc bà Bonacieux trong nữ tu viện Carmélites ở Béthune, việc xét xử trong ngôi nhà hẻo lánh, việc hành quyết bên bờ sông Lys

Giáo Chủ đâu phải là người dễ rùng mình, vậy mà người cứ run lên. Nhưng rồi bất ngờ một ý nghĩ thầm kín nảy sinh trong ông, Giáo Chủ cho tới lúc này vẫn sa sầm, dần dần rạng rỡ lên, rồi hoàn toàn trong sáng hơn bao giờ hết.

— Như vậy là - Giáo Chủ nói bằng một giọng dịu dàng trái hẳn với tính chất nghiêm khắc của câu nói - các ông tự cho mình là quan tòa, không nghĩ rằng những kẻ nào không có nhiệm vụ trừng phạt mà lại đi trừng phạt đều là những kẻ sát nhân!

— Thưa Đức Ông, tôi xin thề với ngài rằng không giây phút nào, tôi có ý định chống lại ngài để giữ lấy cái đầu tôi. Đức Ông muốn trừng phạt tôi thế nào, tôi cũng chịu. Tôi có thiết sống lắm đâu mà sợ chết.

— Phải, ta biết điều đó, ông là một con người dũng cảm - Giáo Chủ nói bằng một giọng gần như trìu mến - ta có thể nói trước với ông rằng ông sẽ bị xét xử, bị kết án nữa đấy.

— Một kẻ khác đã có thể đảm bảo với Đức Ông rằng hắn ta có lệnh đặc xá ở trong túi mình. Còn tôi, tôi vui lòng nói với ngài rằng xin Đức Ông cứ ra lệnh, tôi đã sẵn sàng.

— Đặc xá ông? - Richelieu kinh ngạc nói.

— Vâng, thưa Đức Ông - D'Artagnan nói.

— Và ai ký, Nhà Vua ư? - và Giáo Chủ thót lên câu nói ấy với vẻ miệt thị khác thường.

— Đức Ông hẳn nhận ra chữ ký của ngài.

Và D'Artagnan đưa cho Giáo Chủ mẩu giấy quý giá mà Athos đã tước được của Milady, và chàng đã đưa cho D'Artagnan dùng làm bùa hộ mệnh.

Đức Ông cầm mẩu giấy và chậm rãi đọc, nhấn mạnh vào từng vần:

«Theo lệnh của ta và vì quyền lợi quốc gia, người mang giấy này đã làm điều người ấy phải làm.

3 tháng 12, 1672.

Richelieu»

Đọc xong hai dòng chữ ấy, Giáo Chủ như rơi vào một giấc mơ sâu thẳm, nhưng không trả lại mẩu giấy cho D'Artagnan.

"Ông ta đang suy nghĩ xem dùng cực hình gì đối với ta đây - D'Artagnan tự nhủ thầm. Được thôi, ta thề là ông ta sẽ thấy một nhà quý tộc chết như thế nào". Chàng lính ngự lâm trẻ tuổi đã suy tính rất tuyệt để chết một cách anh hùng.

Richelieu vẫn suy nghĩ, cuộn vào rồi lại giở ra tờ giấy trong tay. Cuối cùng ông ngẩng đầu, trừng trừng đôi mắt chim ưng nhìn vào khuôn mặt trung trực, cởi mở, thông minh, đọc trên khuôn mặt ròng ròng nước mắt ấy những đau khổ mà anh ta phải chịu từ một tháng nay, và lần thứ ba hay thứ tư gì đó, ông lại nghĩ rằng thằng bé hai mốt tuổi này hẳn có tương lai biết mấy, và sự năng động của nó, lòng dũng cảm của nó, trí tuệ của nó sẽ cống hiến biết bao kế sách cho một người chủ tốt. Mặt khác, tội ác, quyền lực, và thiên tài yêu quái của Milady từng đã nhiều lần làm ông hoảng sợ. Ông cảm thấy như có một niềm vui thầm kín mãi mãi rũ bỏ được kẻ đồng mưu nguy hiểm đó.

Ông chậm rãi xé tờ giấy mà D'Artagnan đã hào hiệp trao cho ông.

"Ta toi rồi" - D'Artagnan tự nhủ.

Và chàng cúi gập đầu trước Giáo Chủ, như bảo ông: "Đức Ông, ý của ngài đã được mãn nguyện!."

Giáo Chủ lại gần bàn, không ngồi, ghi thêm mấy dòng vào một tờ giấy đã viết kín đến hai phần ba rồi áp dấu.

"Đây là bản án của mình đây - D'Artagnan thầm nói - Ông ta tha cho mình vào ngục Bastille và việc lề mề xét xử. Cũng là tiện cho ông ta!."

— Cầm lấy - Giáo Chủ nói với chàng trai trẻ - ta lấy mất của ông tờ giấy khống chỉ, ta trả lại ông một tờ khống chỉ khác. Chưa có tên trên tờ chứng chỉ đó đâu, để tự ông sẽ điền vào.

D'Artagnan lưỡng lự cầm tờ giấy và liếc mắt nhìn qua. Đó là giấy phong hàm trung úy ngự lâm quân.

D’Artagnan quỳ xuống chân Giáo Chủ nói:

— Thưa Đức Ông, sinh mệnh tôi thuộc về ngài. Từ nay xin tùy ngài sắp xếp, nhưng ân tình mà ngài ban cho tôi, tôi không xứng đáng đâu, tôi có ba người bạn đều xứng đáng và cao quý hơn tôi.



— Ông là một chàng trai trung hậu, D’Artagnan - Giáo Chủ ngắt lời, thân mật vỗ vai chàng, sung sướng vì đã chinh phục được cái bản chất bất trị ấy -

Ông thích thế nào thì cứ làm như thế. Có điều hãy nhớ rằng, tuy tên còn để trống, nhưng là ta cho ông đấy.

— Tôi sẽ không bao giờ quên - D'Artagnan đáp. - Đức Ông có thể tin chắc như vậy.

Giáo Chủ quay lại và lớn tiếng gọi:

— Rochefort!

Hiệp sĩ hẳn vẫn ở đằng sau cánh cửa liền vào ngay.

— Rochefort! - Giáo Chủ nói - Ông xem ông D'Artagnan này, ta đã nhận ông ta vào số những bạn bè của ta. Vậy hãy ôm hôn nhau, và hãy khôn ngoan nếu muốn giữ vững cái đầu.

Rochefort và D'Artagnan ôm hôn nhau qua quýt chút đầu môi, nhưng Giáo Chủ vẫn đứng đó đang quan sát họ bằng con mắt soi mói.

Họ ra khỏi phòng cùng một lúc.

— Chúng ta còn gặp nhau, phải không ông?

— Khi nào ông thích - D'Artagnan nói.

— Chắc sẽ có dịp thôi - Rochefort trả lời.

— Hả? - Richelieu mở cửa ra hỏi.

Hai người mỉm cười, bắt tay nhau và chào Giáo Chủ.

— Bọn mình bắt đầu sốt ruột rồi đấy - Athos nói.

— Tôi đây mà, các bạn! - D'Artagnan trả lời - không những được tự do mà còn được ân sủng nữa.

— Cậu sẽ kể cho bọn mình nghe chứ?

— Ngay tối nay.

Quả vậy, ngay tối ấy, D'Artagnan trở về lều Athos, thấy chàng đang uống cạn chai vang Tây Ban Nha, một việc mà tối tối chàng đều thành kính hoàn thành.

D'Artagnan kể lại mọi chuyện xảy ra giữa Giáo Chủ và mình rồi rút trong túi ra cái chứng chỉ và nói:

— Anh cầm lấy, anh Athos thân mến, cái đó rất hợp với anh.

Athos mỉm một nụ cười hiền hậu và duyên dáng:

— Anh bạn ơi - chàng nói - với Athos thế quá nhiều, với Bá Tước De La Fère, lại là quá ít - cậu cứ giữ lấy cái giấy chứng chỉ đó, nó thuộc về cậu. Than ôi! Lạy chúa? Cậu đã phải mua nó khá đắt rồi.

D’Artagnan ra khỏi phòng Athos và vào phòng Porthos, chàng thấy Porthos ăn mặc rất lộng lẫy, áo quần đầy những đường thêu rực rỡ và đang soi mình trước gương.

— Chà, chà! - Porthos nói - cậu đấy à, bạn thân mến! Cậu thấy bộ quần áo này có hợp với mình không?

— Tuyệt lắm! - D’Artagnan nói - nhưng tôi đến để đề nghị với anh một bộ quần áo còn hợp với anh hơn kia.

— Quần áo nào? - Porthos hỏi.

— Quân phục của trung úy ngự lâm quân!

D’Artagnan kể cho Porthos cuộc hội kiến với Giáo Chủ và rút tờ chứng chỉ từ trong túi ra:

— Cầm lấy, Porthos thân mến, anh hãy ghi tên anh vào đấy, và anh hãy là chỉ huy tốt của tôi.

Porthos đưa mắt đọc tờ chứng chỉ rồi trả lại cho D’Artagnan làm chàng hết sức ngạc nhiên.

— Đúng - Porthos nói - cái đó tôn mình lên rất nhiều nhưng mình sẽ chẳng có đủ thời gian lâu dài để hưởng cái ân huệ ấy đâu. Trong thời gian chúng ta viễn chinh tới Béthune, ông chồng của bà Công Tước của mình đã chết, thành thử cái két bạc của người quá cố đang dang hai tay đón mình, bạn thân mến ạ, mình sẽ cưới bà góa ấy. Coi đây, mình đang thử quần áo cưới mà, hãy giữ lấy chức trung úy, bạn thân mến. Giữ lấy.

Và Porthos trả lại cho D’Artagnan.

Chàng trai trẻ lại vào phòng Aramis. D’Artagnan thấy chàng đang quỳ trước ghế đọc kinh, trán tựa vào cuốn sách kinh đã mở. D’Artagnan kể cho chàng nghe cuộc gặp gỡ với Giáo Chủ, và lần thứ ba rút tờ chứng chỉ từ trong túi ra và nói:

— Anh, người bạn của tất cả chúng tôi, ánh sáng của chúng tôi, người che chở vô hình của chúng tôi, anh hãy nhận cái chứng chỉ này, anh xứng đáng với nó hơn bất kỳ ai bởi sự thông thái của anh và những lời khuyên của anh luôn luôn đem theo những thành công may mắn.

— Ôi chao! Bạn thân mến - Aramis nói - cuộc phiêu lưu cuối cùng của chúng ta đã làm tôi hoàn toàn chán ngán sự đời và gươm giáo rồi. Lần này, ý nguyện của tôi không thể lay chuyển nữa. Sau cuộc vây hãm thành La

Rochelle này, tôi sẽ vào Giáo Đoàn Truyền Giáo[149]. Hãy giữ lấy cái chứng chỉ đó, D'Artagnan, nghề binh đao phù hợp với cậu, cậu sẽ trở thành một trung úy can trường và bất chấp mọi hiểm nguy.

D'Artagnan rơm rớm nước mắt tỏ lòng biết ơn và rạng rỡ vui mừng, trở lại chỗ Athos, thấy chàng vẫn ngồi bàn và đang soi cốc rượu Malaga cuối cùng trước ánh đèn.

— Thế đấy? Họ cũng vậy, đều từ chối tôi cả?

— Chính là vì không ai xứng đáng với nó hơn cậu, bạn thân mến ạ.

Và Athos cầm một chiếc bút ghi tên D'Artagnan lên tờ chứng chỉ rồi trao cho chàng.

— Vậy tôi sẽ không còn có bạn bè nữa - chàng trai trẻ nói - Ôi thôi! Không còn gì nữa, chỉ còn những kỷ niệm cay đắng…

Rồi chàng gục đầu vào hai lòng bàn tay, nước mắt ròng ròng trên hai gò má.

— Cậu còn trẻ - Athos trả lời - và những kỷ niệm cay đắng của cậu sẽ có đủ thời gian để đổi thành những kỷ niệm ngọt ngào!

PHẦN CHÓT

La Rochelle, mất đi sự cứu trợ của hạm đội Anh và của sư đoàn mà Buckingham đã hứa hẹn, đã đầu hàng sau một năm bị vây hãm. Ngày 28 tháng mười năm 1628, người ta ký kết đầu hàng.

Nhà Vua trở về Paris ngày 23 tháng mười hai năm ấy. Người ta tổ chức lễ khải hoàn như thể vừa chiến thắng quân thù chứ không phải thắng người Pháp. Nhà Vua đi vào ngoại ô Thánh Jacques, qua những cổng chào xanh rờn hoa lá.

D'Artagnan đã nhận chức vụ của mình, Porthos giải ngũ và năm sau cưới bà Coquenard, cái két sắt thèm thuồng bấy lâu nay chứa những tám trăm ngàn quan. Mousqueton được nhận một bộ chế phục lộng lẫy, và lấy làm thỏa mãn vì đã thực hiện được cái tham vọng suốt đời là được trèo lên phía sau một cỗ xe mạ vàng.

Aramis, sau một chuyến du hành đến Lorraine, bất ngờ biến mất và thôi không viết thư cho bạn bè. Mãi sau, do bà De Chevreuse nói cho hai ba người tình của bà, mới biết chàng đã thụ giáo ở tu viện Nancy. Bazin trở thành thầy dòng.

Athos vẫn ở lại ngự lâm quân dưới quyền chỉ huy của D'Artagnan đến năm 1631, sau một chuyến du lịch đến Lorraine, chàng cũng rời quân ngũ mượn cớ vừa được thừa hưởng một gia tài nhỏ ở Roussillon. Grimaud đi theo Athos.

D'Artagnan ba lần đấu với Rochefort và cả ba lần đều làm ông ta bị thương.

— Có thể lần thứ tư tôi sẽ giết ông đấy - chàng vừa bảo ông ta vừa đưa tay nâng dậy.

— Vậy thì sẽ tốt hơn cho cả ông lẫn cả tôi là chúng ta dừng lại ở lần này thôi - người bị thương trả lời - Mẹ kiếp! Tôi là bạn ông hơn là ông nghĩ đấy, bởi ngay từ lần đầu chạm trán với ông, tôi chỉ cần nói với Giáo Chủ một câu là ông đã có thể bị chặt đầu rồi.

Lần này họ ôm hôn nhau, nhưng thật lòng và không một chút ẩn ý.

Planchet nhận được ở Rochefort chức đội trưởng trong đội cận vệ. Ông

Bonacieux sống rất bình yên, hoàn toàn không biết vợ mình đã ra sao, và cũng chẳng quan tâm mấy đến việc đó. Một hôm ông ta bất cẩn đi nhắc lại việc đó với Giáo Chủ. Giáo Chủ trả lời ông ta rằng Ngài sắp chu cấp cho ông ta để từ nay sẽ không bao giờ thiếu thốn cái gì nữa.

Quả nhiên, ngày hôm sau, bẩy giờ tối, ông Bonacieux ra khỏi nhà để đi đến điện Louvre, rồi không bao giờ thấy xuất hiện lại ở phố Phu Đào Huyệt nữa. Theo giới thạo tin thì ông đã được nuôi dưỡng và cư trú ở một vương phủ nào đó do Đức Ông hào phóng tài trợ.

HẾT

★★★

• **Chú thích**

[1] Ba nhà chính trị lớn thời Louis XIII Louis XIV.

[2] Nhà viết kịch cổ điển Pháp thế kỷ 17.

[3] Meung: Thị trấn thuộc lưu vực sông Loire nước Pháp.

[4] Giáo phái Calvin: Giáo phái do Jean Calvin (1509-1564) làm Giáo Chủ, một giáo phái Tin lành cải cách - phát triển mạnh ở Pháp và Thụy Sĩ, đã từng tổ chức một nước Cộng hòa Tin Lành ở Genève.

[5] Pháo thành La Rochelle: Thủ phủ của quận Chafente. Maritime, bên bờ Đại Dương cách Paris về phía Tây Nam 470 km.

[6] Màu cờ vàng và đỏ: Màu cờ Tây Ban Nha.

[7] Don Quichotte: Nhân vật chính đồng thời cũng là tên cuốn tiểu thuyết nổi tiếng của Cervatès nhà văn người Tây Ban Nha.

[8] Cấm những cuộc quyết đấu: Nhưng không có ý này trong nguyên bản cũng như bản tiếng Anh.

[9] Tarbes: Thị trấn thuộc tỉnh Gascogne, quê hương của dòng họ D'Artagnan, thuộc vùng Thượng Pyrenée.

[10] Ý nói Giáo chủ Richelieu.

[11] Quận Công De Buckingham.

[12] Truyện ngụ ngôn của La Fontaine: Con sếu muốn thò mỏ vào trong cái vỏ cứng của ốc sên để ăn thịt nó.

[13] Denier à Diedomné: Tiền thu được ở trong chiếc đĩa của nhà thờ.

[14] Perigord: Nay là quận Dordogne nước Pháp.

[15] Berry: Nay là quận Cher và L'Indre nước Pháp.

[16] Liên minh thần thánh của giáo phái Gia Tô do Quận Công De Guise lập năm 1576 với chủ định chống lại giáo phái Calvin nhưng thực tế là để lật đổ Vua Henri III, bị Henri IV dẹp tan.

[17] Besme: Charle Daniowitz, người Bohémienne, ăn lương của Quận Công De Guise, ám sát Coligny đêm lễ Thánh Barthelemy, rồi bị người Tin Lành giết năm 1576.

Poltrot de Méré: Quý tộc phái Tin Lành ám sát Quận Công De Guise.

Vitry: Đại úy đội cận vệ của Louis XIII giết Concini và được phong hàm thống chế Pháp (Đây thực sự là đại úy ngự lâm quân thời Louis XIII. Còn

Treville chỉ là nhân vật tiểu thuyết – ND).

[18] Tên kéo dài của Giáo Chủ Richelieu.

[19] Bassompierre: Thống chế và là nhà ngoại giao Pháp, giữ rất nhiều trách nhiệm khác nhau ở Thụy Sĩ, Italia và Anh Quốc. Bị tống giam trong ngục Bastille 12 năm vì đã có âm mưu chống lại Giáo Chủ Richelieu. Để lại những tập hồi ký rất thú vị.

[20] Con của Louis XIII.

[21] Chalais: Hầu tước Henri de Talleyrand, sủng thần của vua Louis XIII, bị cáo buộc âm mưu chống lại Giáo Chủ Richelieu. Bị bắt ở Nantes và bị chặt đầu.

[22] Monsicur (nguyên tác): Không rõ là ai. Cả bản dịch ra tiếng Anh của Nhà xuất bản Wordsworth 1993 cũng vậy. Có thể là Hoàng Đệ, em vua Louis XIII chăng?

[23] Công tước Buckingham: Sủng thần của các vua Jacques I và Charles I nước Anh, đang định cứu viện cho giáo phái Calvin ở thành La Rochelle thì bị Fetton ám sát.

[24] Narcisse: Trong thần thoại Hy Lạp nổi tiếng đẹp trai, say mê sắc đẹp của mình, khi soi mình xuống nước thấy bóng người dưới nước đẹp quá, nhảy xuống ôm rồi chết đuối hóa thành một bông hoa đẹp mang tên Narcisse, chính là hoa Thủy Tiên ngày nay.

[25] Pompée: Tướng La Mã, cùng với César và Crassus họp thành tam hùng chống lại Hạ Viện, sau đối địch với César người được Hạ Viện và giới quý tộc nước Cộng Hòa ủng hộ. Sau một cuộc chiến khủng khiếp bị bại ở Pharsale và khi đến Ai Cập tìm nơi trú thân thì bị ám sát.

[26] Pavie: Nơi Francois I, bị người Tây Ban Nha đánh bại và bị bắt làm tù binh ngày 24-2-1525, viết thư cho mẹ: “Tất cả bị mất hết trừ danh dự.”

[27] Etriller: Cọ lông ngựa bằng bàn chải sắt, nghĩa bóng: Đánh đập.

[28] Nguyên văn “Couvent des Carmes Déchaussés, ou plutôt Deschaux": Cởi, tháo giầy - Tu viện của những tu sĩ chân đất.

[29] Một thuyết lý thần học.

[30] Dân thuộc tỉnh Picardy ở Tây Bắc nước Pháp, nổi tiếng ương bướng.

[31] Crésus: Vua của Lydia vùng Tiểu Á, thế kỷ thứ 6 trước Công Nguyên, nổi tiếng giàu có.

[32] Boniface: Tên các Giáo Hoàng thế kỷ 8, không hiếu chiến.

[33] Mousqueton: Khẩu súng trường.

[34] Damasquinée (Damas): Thuộc Syrie, nổi tiếng về nhưng kiếm lưỡi cong,nhất là đoản kiếm.

[35] Achille, Ajax: Những nhân vật anh hùng nhất và nhì trong thần thoại Hy Lạp trong việc chiếm thành Troie.

[36] Joseph: Ý nói cha Joseph, mệnh danh Đức Ông Xám của Giáo Chủ Richelieu, thích hợp với lòng sùng tín của Aramis và việc muốn trở lại nhà thờ của chàng.

[37] Thần học quan tâm đến việc giải quyết những trường hợp của ý thức.

[38] Sarabande: Một vũ điệu Tây Ban Nha. Ở đây Dumas cường điệu ý tưởng nghi ngờ nhưng biểu hiện mến thương của Giáo Chủ Richelieu bị Hoàng Hậu Anne d'Autriche khinh thị, nói đến việc Giáo Chủ đã ăn mặc giả trang một thằng hề nhảy điệu đó trước mặt Hoàng Hậu mà không có kết quả gì.

[39] Samuel: Phán quan Israel tìm Saul để tôn lên làm vua, sau gọi là David để lãnh đạo dân tộc Israel và đánh đuổi bọn Philistin.

[40] Boisrenard (tiếng Pháp): Là rừng cáo. Tác giả cố ý gây cười ở đây.

[41] Phố nơi Tổng Nha Cảnh Sát Pháp đóng.

[42] Tours: Thủ đô cũ của xứ Touraine nước Pháp, thị xã của quận Indre et Loire ngày nay.

[43] Bruxelles: Thủ đô nước Bỉ.

[44] Flandre: Tên cũ gọi một xứ chủ yếu là đầm lầy ở Bắc Hải.

[45] Milord, My lord: Huân Tước của tôi, hoặc thưa Huân Tước.

[46] Charles I: Vua nước Anh, sau bị Cromwell, nhà dân chủ Anh hạ lệnh chặt đầu vì tội liên kết với quân Pháp chống lại quốc hội Anh, việc đó có được nói đến trong tập "Hai Mươi Năm Sau" tiếp nối truyện này.

[47] Anne Autriche: Con gái vua Philippe III Tây Ban Nha, vợ Louis XIII. Nhiếp chính khi con bà là Louis XIV lên ngôi còn nhỏ, cùng với Thủ Tướng Mazarine mà vai trò giống như Giáo Chủ Richelieu thời vua cha Louis XIII.

[48] Tên núi ở Macedonia để tưởng nhớ đến các tu viện.

[49] Gens de robe et gens d'épée (tiếng Anh Civilians and soldiers): Nghĩa

là phái dân sự và phái quân nhân. Tiếng Pháp: Noblesse de robe: Quý tộc cung đình. Noblesse dépée: Quý tộc kiếm cung. De robe: Có nghĩa làm nghề pháp lý, nên chúng tôi tạm dịch Gens de robe: Pháp quan.

[50] Samson: Thẩm phán của dân Hébreux, có thể dùng chùy đập chết một lúc hàng nghìn bọn Philistin, sức khỏe nằm ngay trong bộ tóc, yêu Dalila, bị cô gái điếm này phản bội cắt mất bộ tóc ấy và trao nộp Samson cho bọn Philistin. Trong một cuộc lễ tôn giáo ở Đền thờ Dagon, tại chỗ người Philistin. Ông đã lật đổ những cột đền và tự chôn vùi mình.

[51] Bọn Condé: Thuộc dòng họ Bourbon, một số là thủ lĩnh chiến đấu trong hàng ngũ giáo phái Calvin.

[52] Florentine: Thủ phủ cũ của vùng Tuscan, Italia.

[53] Marie de Médicis: Vợ vua Henri IV, mẹ Louis XIII, khi chồng chết được Nghị Viện cử làm nhiếp chính, bà đã đuổi những bộ trưởng thời Henri IV, tin dùng Concino Concini, cưới Anne D'Autriche cho Louis XIII, chiếm hết quyền lực cho đến khi thống chế De Ancre bị ám sát. Tiến hành chiến tranh với con trai từ năm 1617 đến 1620, cuối cùng thỏa thuận với vua Louis XIII cho vị giáo sĩ tư tế của mình là Richelieu làm Thủ Tướng (1624). Bị đi đày và chết ở Cologne năm 1642.

[54] Từ đây tác giả dùng từ Chancelier có nghĩa là Chánh Án Tối Cao cho nhân vật Séguier chứ không dùng từ garde dessceaux: Người giữ các con dấu, gọi là chưởng ấn nữa, tuy Chancelier cũng có nghĩa là giữ các con dấu nhưng ở địa vị thấp hơn.

[55] Hầu Tước De Chalais: Tức Henri de Talleyrand, sủng thần của Louis XIII, bị buộc tội chống lại Giáo Chủ Richelieu, bị bắt ở Nantes và bị chặt đầu năm 1626.

[56] Con trai và là người kế vị vua David, vua Israel, sự thông thái của ông.

[57] Bạo chúa của Cyracuse (405-367 trước công nguyên), rất đa nghi, luôn mặc áo giáp, không dùng thợ cắt tóc, không ngủ một nơi quá hai đêm. Đào một hầm lao dưới đất để giam tội phạm. Nấp trong một địa điểm bí mật được xây theo hình cái tai, có thể nghe thấy hết những tiếng kêu than, những ý nghĩ thầm kín của tù nhân.

[58] Merlaison (từ chữ Merle - con chim sáo đen): Vũ khúc với chủ đề Săn

Chim Sáo Đen do vua Louis XIII soạn năm 1635.

[59] Trích dẫn từ vở kịch của Virgile, nghĩa là: “Ta sợ bọn Hy Lạp đến mang theo quà biếu". - Điển tích con ngựa thành Troie.

[60] Cô gái điếm bán Samson cho bọn Philistin trong Kinh thánh đã chú thích.

[61] Đây có sự nhầm lẫn của tác giả. Ở phần trên D’Artagnan đã bắt gặp ở nhà Aramis và cuối cùng Aramis cũng đã thú nhận là De Chevreuse là người tình của mình. Nhưng bà De Chevreuse đã trở về nhà ở Tours – ND.

[62] Ở đây, tác giả lại tự mâu thuẫn với mình, vì khi nghe cụ già kể, D’Artagnan đã kêu lên “lại đúng vẫn nó” tức kẻ ở Meung, tức là Bá tước Rochefort, kẻ đã bắt cóc bà Bonacieux lần trước.

[63] Nguyên văn Procureuse: Bà biện lý, cũng có nghĩa trùm nhà thổ tú bà nữa. Tác giả có ý chơi chữ ở đây với anh chàng Porthos bạt tử chăng?

[64] Nguyên văn: Bất chấp thói Rodomontades của ông ấy – Rút từ tính cách huênh hoang khoác lác của vua Rodomont nước Algérie, một nhân vật trong Orlando Furioso của Tasso.

[65] Rút từ “Jérusalem giải phóng” anh hùng ca của nhà thơ Ý Torquato Tasso (1544-1595). Một nhân vật có sắc đẹp quyến rũ nhất của Jérusalem đã giữ chân người anh hùng Rinaldo lại trong khu vườn được phù phép. Thường dùng vườn Aramis để chỉ việc dùng sắc đẹp quyến rũ và làm điên đảo các tu mĩ nam tử.

[66] Tiếng Latinh có nghĩa: Hoàn toàn tuyệt vời.

[67] Bơi dễ dàng hơn.

[68] Nhập đề, vào đề.

[69] Đúng như sự bao la của thượng giới.

[70] Moïse theo Cựu Ước: Một chiến binh, một chính khách, người giải phóng, nhà đạo đức, nhà lập pháp của dân tộc Hébreux, vốn chỉ là một đứa bé do một người đàn bà ở bộ tộc Lévi bỏ rơi trên sông Nile.

[71] Tiếng Latinh có nghĩa: Lời tranh cãi được chuyển hoàn toàn thành lời hoa mỹ hoặc lời giải thích cặn kẽ.

[72] Giáo phái xuất xứ thời Breton thế kỷ 5, phủ nhận tác dụng của sự cứu rỗi và tội truyền kiếp.

[73] Tiếng Latinh: Sự thèm muốn quỷ dữ.

[74] Olivier Patru: Một luật sư nổi tiếng thế kỷ 17.

[75] Tiếng Latinh: Phù phiếm cả mà thôi!

[76] Marcus Junius Brutus (sinh năm 85 trước công nguyên) nổi giận vì những tham vọng của bạo chúa César, bị kích động thêm vì những thư văn bí mật gửi cho mình: "Brutus, mi đang ngủ và Rome đang trong xiềng xích" cùng Cassius âm mưu giết César. Sau bị Antonius và Octavian truy đuổi. Theo Plutarch, sau khi cất lời than cay đắng: "Ôi đức hạnh! Mi chỉ là một ngôn từ!" Brutus lao mình vào gươm của bạn mình tự sát (năm 42 trước công nguyên).

[77] Pierre Paul Rubens: Họa sĩ người xứ Flandre (1577-1640).

[78] Một dòng họ ở Venice đã có tới bốn người làm thủ lĩnh của nền Cộng Hòa.

[79] Một dòng họ ở nước Pháp có nhiều nhân vật danh tiếng như nguyên soái, thống chế, quốc vương, từ triều đại Louis VII thế kỷ 12. Người cuối cùng là quốc vương Henri XI chết vì bị phóng một mũi thương vào mắt trong cuộc cưỡi ngựa đấu thương với Montgome.

[80] Nữ thần Minerve, còn gọi là nữ thần Pallas, tương tự như nữ thần Athena con gái của thần Zeus, nữ thần của sự thông thái và nghệ thuật. Trong Iliade, cơn giận khủng khiếp của Achille là do Minerve giật dây.

[81] Bốn con trai nhà Aymon trong tiểu thuyết võ hiệp thế kỷ 12 gồm 14.489 câu thơ, là Renaud, Guichard, Allard và Richardet, cả bốn cùng cưỡi trên một con ngựa thần kỳ Bayard chống lại Hoàng Đế Charlemagne.

[82] Trong truyện cổ tích Con Yêu Râu Xanh của Perault: Anne là chị của người vợ cuối cùng của con yêu Râu Xanh. Con yêu báo giờ tận số của người vợ này vì phạm tội hở chuyện. Anne đứng trên đỉnh tháp, cô em gọi "Chị Anne ơi, chị không thấy ai đến ư?" "Chị chẳng thấy ai mà chỉ thấy mặt trời đang rắc bụi sáng và cỏ mọc xanh rờn!"

[83] Tiếng Latinh có nghĩa: Sẽ sinh ra, tồn tại, biến mất. Ở đây Dumas có lẽ định dùng từ Erit (sẽ tồn tại) chứ không phải Erat (đã từng tồn tại, tức biến mất rồi).

[84] Đại Đế Mogul (1483-1530) triều đại do Babur, chắt của Tamerlane dòng dõi Thành Cát Tư Hãn sáng lập bao gồm cả Thổ Nhĩ Kỳ và xứ Hindu.

[85] Crésus: Quốc vương cuối cùng của Lydia vùng Tiểu Á, nổi tiếng về

những tài nguyên là cát có lẫn hạt vàng ở Pactole. Sau bị Cyrus đánh bại và bị bắt làm tù binh, kinh đô bị đốt (thế kỷ 6, trước công nguyên).

[86] Procureur: Biện lý, cũng gọi là kiểm sát trưởng, nghĩa ở đây là kiểm sát nhưng ở đây còn có sự chơi chữ nữa là Procurcuse: Bà biện lý, cũng có nghĩa là tú bà, trùm đĩ (trên đã chú thích).

[87] Ở đây tác giả có sự nhầm lẫn, vì ngay cuối chương trước, tác giả đã cho ông De Treville báo cho D'Artagnan biết đã được Nhà Vua gia ân cho xung vào ngự lâm quân chứ không còn là cận vệ quân nữa.

[88] Hippolyte: Nữ chúa của các nữ chiến binh dân Amazon vùng Tiểu Á rất thiện chiến (Thần thoại Hy Lạp).

[89] Meâ Culpâ: Tôi có tội.

[90] Procurcuse: Ngoài nghĩa bà biện lý còn có nghĩa trùm nhà thổ, mụ tú bà.

[91] Ở đây có sự chơi chữ, sangsurer: Hút máu, đồng âm với censurer: Kiểm duyệt, khiển trách. Ý nói đến việc làm không trong sáng của ông biện lý, còn gọi là viện trưởng kiểm sát và của ngành tư pháp nói chung!

[92] Trong hàng ngũ quý tộc Vương quốc Anh chỉ có thể có Bá Tước, Công Tước vùng nào đó, còn Nam Tước là tước hiệu gắn với tên người, tên chức vụ, không có Nam Tước vùng.

[93] Lại một sự nhầm lẫn của tác giả, vì vừa dòng trên ông còn gọi là Bá Tước De Wardes, nay đã thành Hầu Tước rồi.

[94] Chỗ này tác giả dùng từ Cadet (út, thứ), nhưng về sau gần cuối lại gọi là Frère ainé (anh cả). Chúng tôi coi chồng thứ hai của Milady là anh cả của Huân Tước De Winter.

[95] Tiếng Latinh có nghĩa: "Một bữa tiệc giữa các bữa tiệc" hoặc "một bữa tiệc chấm dứt mọi bữa tiệc", ý nói xa hoa quá.

[96] Tướng La Mã điều khiển cuộc chiến chống Mithiridate ở Pompeé. Một hôm người quản lý dọn cho một mình ông ta ăn không được ưng ý. Ông ta kiêu hãnh nói: "Thế ngươi không biết Lucullus tối nay ăn tối ở nhà Lucullus hay sao?"

[97] Circé: Một mụ phù thủy trong Odyssée của Homère, đã cho những đồng đội của Ulysse uống một thứ nước phép biến họ thành những con lợn con khi chàng ghé thuyền vào đảo. Ulysse làm cho mụ yêu mình và bắt mụ

phải giải phép để họ trở thành người.

[98] Don Japhet là nhân vật huênh hoang khoác lác trong hài kịch “Don Japhet Xứ Arménie" của nhà văn, nhà viết hài kịch Pháp Scarron (1610-1660) sinh ở Paris, chuẩn bị cho sự xuất hiện Molière.

[99] Ở đây tác giả lại nhầm vì trên kia Athos đã nói là của bà ngoại cho mẹ.

[100] Polycrate: Bạo chúa ở Samos (322- trước CN) cho rằng có thể tránh được cừu thù bằng một sự mất mát đáng kể, liền ném một nhẫn quý xuống biển. Chiếc nhẫn lại được tìm thấy trong bụng một con cá. Quả nhiên Oroetus, phó tướng của Darius chiếm Samos, bắt Polycrate và đóng đinh chữ thập y.

[101] Địa danh này chưa thấy nói ở trên.

[102] Nữ anh hùng Pháp thế kỷ 15 chống lại quân Anh xâm lược và bị thiêu sống.

[103] Bassompierre: Thống chế và là nhà ngoại giao Pháp, giữ rất nhiều trách nhiệm khác nhau ở Thụy Sĩ, Italia và Anh Quốc. Bị tống giam trong ngục Bastille 12 năm vì đã có âm mưu chống lại Giáo Chủ Richelieu. Để lại những tập hồi ký rất thú vị.

[104] Huân chương do vua Henri III đặt ra năm 1578 trong cuộc chiến giữa liên minh tôn giáo với giáo phái Calvin.

[105] Cuộc thảm sát người Tin Lành ở miền Trung nước Pháp, nhất là ở vùng Cévennes trước và sau sắc lệnh Nantes.

[106] Xem chú thích 55

[107] Rượu vang D’Anjou.

[108] Xem chú thích 84

[109] Vua Henri IV cha của vua Louis XIII, sắp đánh nước Áo từ hai phía như trên đã nói, thì bị một tên cuồng tín theo đạo Tin Lành đâm chết ở phố Hàng Sắt.

[110] Thày tu dòng Dominique, ám sát vua Henri III năm 1529, sau bị quân cận vệ giết chết.

[111] Nữ Công Tước, em gái De Guise, bị buộc tội xúi bẩy Jacques Clément giết Henri III.

[112] Xem chú thích 53.

[113] Tác giả quên: Bốn người chứ không phải ba.

[114] Tiếng Latinh có nghĩa: Ở nơi sa mạc càng dễ thấy.

[115] Tác giả áp đặt quá đáng tình tiết này: Người đã chết không thể giữ súng trong tay, và bao nhiêu việc như thế làm sao có thể thực hiện trong mười lăm phút.

[116] Hình phạt thời trung cổ, cho bánh xe nghiến nát chân tay như ép mía.

[117] Tiếng Hy Lạp có nghĩa là linh ứng. Chương cuối cùng của Tân Ước, có tính chất tượng trưng, huyền bí, rất tối nghĩa, nhưng lại đầy chất thơ.

[118] Đây là sự sơ xuất của tác giả vì bức thư không hề sai chính tả.

[119] Ngụ ngôn Aesop: Dơi đến với chuột bị chuột đuổi vì cho dơi thuộc loài chim, đến với chim bị chim đánh vì cho dơi thuộc loài chuột.

[120] Đến đây tác giả gọi người chồng thứ hai của Milady là "anh cả tôi" (monfrèe ainé) qua lời nói của Huân Tước De Winter.

[121] Tyburn: Quảng trường, nơi thi hành án tử hình, một pháp trường nổi tiếng thời đó ở London.

[122] Vụ thảm sát những giáo đồ Tin Lành dưới triều vua Charles IX theo sự thúc ép của mẹ là Catherine de Médicis đêm 23 tháng 8 năm 1572 và hôm sau là lễ cưới của Henri de Navarre (sau này trở thành Henri IV, bố của Louis XIII) với Marguerite, em gái Vua Charles IX. Vua Charles IX trước đòi hỏi của mẹ mình đã trả lời: "Mẹ muốn vậy à?… thì giết, nhưng giết tất!." "Tất" đây ý nói cả Henri de Navarre, nhưng vì tuyên thệ bỏ đạo nên được tha chết. Hậu quả vụ thảm sát là cuộc nội chiến thứ 5.

[123] Tristan L'Hermite: Hiến binh của các Thống Chế Pháp (như chánh cảnh sát) thời Henri VII và Louis XI – Tàn bạo, bất chấp các nguyên tắc công lý – Cha đỡ đầu của Tristan đây ý nói là Vua Louis XI.

[124] Marion de Lorme: Một phụ nữ nổi tiếng về sắc đẹp và những cuộc phiêu lưu tình ái (1611-1659). Nữ Công Tước D'Aiguillon, tên đầy đủ: Marie Madeleine De Vignerot, cháu gái của Richelieu (1604-1675). Người ta đồn cả hai đều là người tình của Richelieu.

[125] Méduse: Một trong ba nữ quái, đẹp hiếm có, có bộ tóc đẹp lộng lẫy, đã xúc phạm nữ thần Minerve. Nữ thần tức giận đã biến tóc mụ thành những đàn rắn, và mắt mụ nhìn ai người ấy hóa đá. Perseus đã chém đầu mụ mang theo cuộc viễn chinh để dọa kẻ thù.

[126] Giáo phái của những tu sĩ khất thực ở Palestine, thế kỷ 12, du nhập vào Pháp dưới triều Louis IX.

[127] Vịnh Botany, ở gần Sidney (Australia) nơi lưu đày các tù nhân Anh.

[128] Tyburm, quảng trường, nơi thi hành án tử hình, một pháp trường nổi tiếng thời đó ở London.

[129] Messaline: Người vợ thứ ba của Hoàng đế La Mã Claudius đệ nhất, nổi tiếng đồi trụy bị giết năm 48.

Macbeth: Vua xứ Scotland. Kịch cùng tên của Shakespeare: Macbeth ám sát vua Duncan khi vua đang ngủ, phu nhân Macbeth đi vào, lấy ngón tay nhúng vào máu nạn nhân bôi lên mặt và bàn tay của hai thị vệ, đổ tội cho hai người này.

[130] De Profondis, tiếng Latinh có nghĩa là "những chiều sâu vực thẳm" trong bài kinh cầu nguyện cho người chết.

[131] Tức người Do Thái.

[132] Baal (hay Bél hay Bélus Bélial), thần linh xứ Phoenicia.

[133] Éloa: Bài thơ cùng tên của nhà thơ Alfred De Vigny. Trong đó Éloa là một nữ thần được sinh ra từ giọt nước mắt của Chúa trên thi thể của Larazus. Nàng bị giết vì tội cố ý dùng tiền chuộc lại Satan và Astarté. Được dùng để chỉ những nữ thánh theo tà đạo.

Astarté: Nữ thánh Do Thái được tôn vinh vì hiến tế.

[134] Theo dã sử, là một hoàng tử đồi trụy, hèn nhát và yếu ớt, ẻo lả.

[135] Judith: Nữ anh hùng Do Thái đã quyến rũ tướng địch Holopherne, rồi chặt đầu y và giải phóng thành phố Béthulie.

[136] Sextus Tarquinius con trai của Tarquinius Superbus. Ông vua thứ bảy của La Mã, bắt cóc nàng Lucrèce tiết hạnh, sự tự sát của nàng tiếp đó là nguyên nhân sự lật đổ cả ngôi vua và thay thế bằng chế độ Cộng Hòa La mã năm 509 trước CN.

[137] Ý nói anh cả của Huân Tước De Winter, cũng tên là De Winter.

[138] Judas Macchabée: Một chiến binh anh hùng Do thái đã lãnh đạo thành công cuộc nổi dậy chống ách thống trị của Syrien thế kỷ thứ 2 trước Công Nguyên, gần thành phố Jérusalem.

[139] Butler (tiếng Anh): Có nghĩa là quản gia, sẽ chăm lo mọi việc chu đáo.

[140] Tức Buckingham.

[141] Ở đây, con thuyền đưa Milady về Pháp, lúc đầu tác giả gọi là Sloop: Tiếng Anh là thuyền một buồm. Cuối chương 58 lại gọi là Petit batiment: Con tàu nhỏ. Cuối chương 59 lại gọi là barque: Con thuyền, đến đây lại gọi là Navire: Tàu lớn, chiến hạm (?).

[142] Thống Chế Albe Luynes: (chức này sau bị Richelieu xóa bỏ) Sủng thần của Louis XIII, người chồng trước của nữ Công Tước De Chevreuse mà trong truyện là người tình của Aramis, thường được gọi là cô em họ.

[143] Chỗ này tác giả lại quên vì khi Milady rời khỏi Portsmouth đã thấy cờ tang trên tàu Đô Đốc.

[144] Đây cũng là một sự sơ xuất của tác giả. Vì Milady sau khi đầu độc Constance lao ra khỏi phòng, Constance không đóng cửa lại. Milady cũng không khóa ngoài, thì làm sao lại phải đạp cửa tung ra?

[145] Không có ánh đèn lọt ra, lại giữa đêm làm sao nhận ra được nước da mai mái?

[146] Mỗi người hầu giữ một bên cánh tay thì không thể đi trước mấy bước, mà chỉ có thể đi ngang nhau.

[147] Tục lệ cổ của người Đức khi hành quyết đều hô lên tiếng đó. Nachrichter: “Đây là kẻ đến sau quan tòa.”

[148] Tiếng Anh: Ta thua rồi, ta phải chết thật rồi.

[149] Lazaristes: Giáo đoàn của các giáo sĩ đi truyền đạo ở khắp nơi.